

TÁC GIẢ ĐOẠT GIẢI

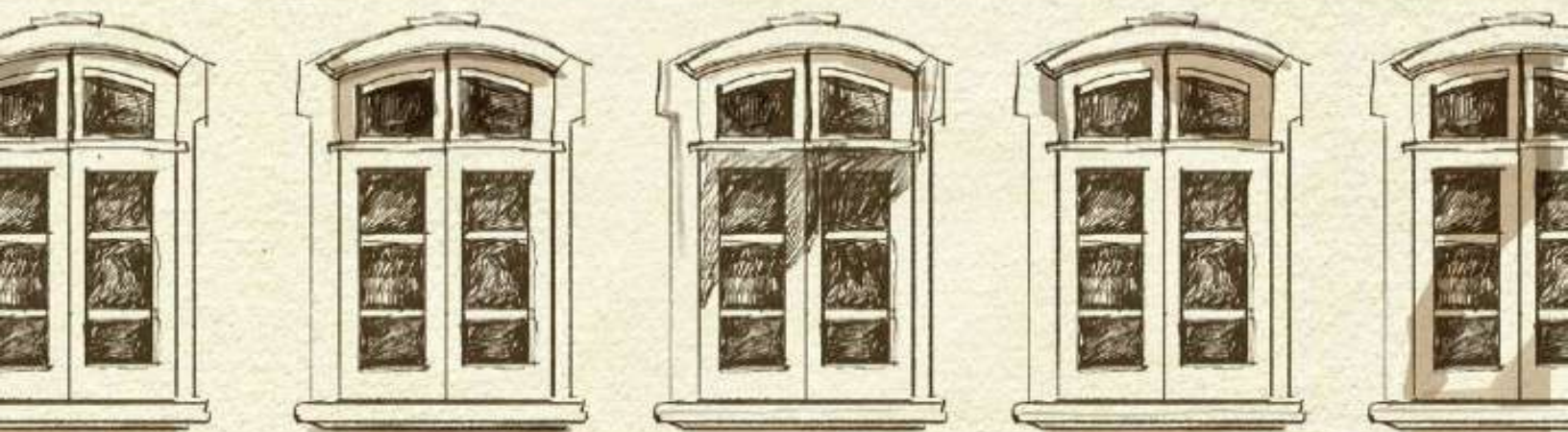
Nobel  
Văn chương  
1929



**GIA ĐÌNH  
BUDDENBROOK**

tiểu thuyết

Thomas Mann



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



**THOMAS MANN**

Hồng Dân Hoa - [Trương Chính] dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

# LỜI GIỚI THIỆU

*Cho lần xuất bản đầu tiên năm 1975*

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh đại văn hào Thomas Mann (1875-1975) “một vinh dự của nền văn học Đức và một sức mạnh trong việc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Đức”<sup>[1]</sup>, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tác phẩm GIA ĐÌNH BUDDENBROOK, cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của ông, bắt đầu viết năm ông hai mươi hai tuổi, xuất bản năm 1901, được giải thưởng Nobel năm 1929.

Câu chuyện xoay quanh sự sụp đổ của một gia đình tư sản, nhưng ý nghĩa xã hội của nó rộng lớn hơn nhiều. Những sự kiện tác giả miêu tả xảy ra khoảng từ những năm thứ ba mươi đến năm thứ bảy mươi của thế kỷ thứ XIX. Để bạn đọc dễ dàng theo dõi những tình tiết trong truyện, đồng thời đánh giá đúng tư tưởng Thomas Mann, chúng tôi thấy cần nhắc lại vài nét về tình hình nước Đức trong khoảng thời gian ấy.

Bấy giờ, Đức chưa thống nhất mà gồm 38 nước tập hợp trong một hiệp bang gọi là “hiệp bang Đức”. Các nước trong hiệp bang chia cắt về chính trị: trình độ kinh tế cũng rất khác nhau. Phần lớn còn duy trì chế độ phong kiến. Hơn nữa, có những bang người Đức ở, nhưng thực tế thuộc về các ông vua nước ngoài, thí dụ bang Holsten ở miền Bắc - quê hương của Thomas Mann và cũng là nơi xảy ra câu chuyện - là công quốc của vua Đan Mạch. Hiệp bang không có chính phủ riêng, không có tòa án riêng, không có quân đội riêng. Nói tóm lại, không có một sợi dây nào buộc chặt các bang với nhau. Lenin viết: “Vấn đề thống nhất nước Đức là vấn đề cấp thiết, xét về tương quan giữa các giai cấp trong thời kỳ đó, nó có thể hoàn thành bằng hai cách: hoặc bằng một cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo, thành lập một nước cộng hòa bao gồm tất cả các bang ở Đức, hoặc bằng các cuộc chiến

tranh của triều đình Phổ, tăng cường bá quyền của bọn quý tộc Phổ trong nước Đức thống nhất”.

Sự việc đã xảy ra theo khả năng thứ hai. Năm 1864, nước Phổ của vua Wilhelm I và Bismarck là bang lớn nhất trong Hiệp bang, bắt đầu thực hiện kế hoạch thống nhất nước Đức “bằng sắt và máu”, rồi thành lập được “Hiệp bang miền Bắc nước Đức” nhưng các bang ở miền Nam vẫn đứng ngoài, vì Napoleon III của Pháp kiên quyết chống lại sự gia nhập của họ. Phải đến năm 1871, sau khi Pháp thất bại trong cuộc chiến tranh Đức mới được thành lập.

Về kinh tế, chủ nghĩa tư bản ở Đức phát triển khá muộn so với một số nước khác ở châu Âu. “Việc chia cắt chính trị và tình trạng lạc hậu của nước Đức đã kìm hãm rất nhiều sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nước này”<sup>[2]</sup>.

Khả năng kinh tế của tầng lớp thị dân (tức giai cấp tư sản khi chủ nghĩa tư bản mới ra đời) còn mỏng manh lạc hậu. Nhưng do chịu ảnh hưởng của cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794) đặc biệt là Liên minh thuế quan<sup>[3]</sup> ra đời, và đường xe lửa được xây dựng, công thương nghiệp có những bước phát triển mới, thì nền kinh tế Đức ngày càng phát đạt, từ đó giai cấp tư sản trưởng thành nhanh chóng và đóng vai trò chủ chốt trong nước. Xã hội “thị dân” tả trong cuốn *Gia đình Buddenbrook* là giai đoạn đầu của xã hội tư bản. Lúc bấy giờ có thể chia “thị dân” làm hai loại: thị dân lớp trên gồm bọn tài phiệt, thương gia, chủ nhà băng (gia đình Buddenbrook thuộc loại này) và thị dân lớp dưới, gồm những viên chức như luật sư, bác sĩ, dược sĩ và thợ thủ công.

Ngay từ khi mới trưởng thành, giai cấp tư sản Đức đã có hoài bão nắm quyền chính trị, nhưng vì không dám kêu gọi quần chúng đứng dậy đấu tranh để đánh đổ phong kiến còn có thế lực như ở Pháp ở Anh, họ đành chọn con đường thỏa hiệp, thương lượng chia quyền với bọn quý tộc để cải cách chính trị. Chỉ có thanh niên trí thức cấp tiến và thị dân lớp dưới (như anh Morten, con trai lão hoa tiêu Schwarzkopf trong truyện) là có tinh thần cách mạng, hăng hái đấu tranh chống nền độc tài tàn bạo của vua chúa, quý tộc, cảnh sát, đòi chính phủ ban bố hiến pháp, bãi bỏ chế độ kiểm duyệt báo chí v.v... Họ có khuynh hướng dân tộc dân chủ rõ rệt và một lòng yêu nước khá

nồng nhiệt. Lý tưởng của họ là tự do chính trị, tự do kinh tế, tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng. Trái lại, thị dân lớp trên thì đang dần dần thay thế giai cấp quý tộc và trở thành một giai cấp phong kiến mới, một thứ “phong kiến tài chính” chỉ biết đồng tiền, chỉ biết lợi nhuận, chẳng bao lâu nữa sẽ là tư bản lũng đoạn.

Do chủ nghĩa tư bản phát triển chậm, nên giai cấp công nhân và chủ nghĩa xã hội ở Đức hồi bấy giờ quả thật còn non yếu. Giữa thế kỷ XIX, nước Đức tiến bộ hơn nước Pháp hồi những năm cuối cùng của thế kỷ XVIII; tuy vậy, ở Phổ cũng như ở các bang khác, sản xuất thủ công nghiệp vẫn mạnh hơn sản xuất bằng máy móc, nghề thủ công phổ biến hơn công xưởng. Cuộc khởi nghĩa của thợ dệt Silesia bùng nổ năm 1834 chứng tỏ rằng công nhân cũng có hành động như một lực lượng xã hội độc lập, nhưng giai cấp vô sản Đức còn quá non yếu, chưa thể lãnh đạo được cuộc đấu tranh chống bọn quý tộc Đức và các triều đình phong kiến. Đó là nguyên nhân vì sao cuộc cách mạng 1848 mà tác giả đã nhắc tới trong chương III phần Bốn thất bại. Marx và Engels, hai vị lãnh tụ sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản đều sinh trưởng ở Đức, chính nước Đức là tổ quốc của chủ nghĩa Marx và là địa bàn hoạt động của Marx và Engels, nhưng các ông sống ở Rhine, một vùng công nghiệp tiên tiến tập trung đông đảo công nhân. Còn như ở miền Bắc nước Đức, ở bang Holsten, quê hương Thomas Mann, có thể nói phong trào công nhân còn yếu hơn nhiều. Cũng vì vậy, trong *Gia đình Buddenbrook*, tác giả chỉ dành cho nó một số trang rất hạn chế, và những công nhân ông miêu tả cũng không được đặc sắc lắm.



Bối cảnh lịch sử và xã hội của cuốn tiểu thuyết *Gia đình Buddenbrook* là như vậy. Thomas Mann đã muốn thông qua sự sụp đổ của gia đình Buddenbrook về các mặt kinh tế, đạo đức và địa vị xã hội để nói lên sự hủy diệt tất yếu của giai cấp tư sản ăn bám, tàn nhẫn và mục nát. Các nhà nghiên cứu cho biết rằng ông đã miêu tả chính gia đình ông trong cuốn truyện này.

Ông nội Thomas Mann cũng là một thương gia kinh doanh lương thực, y như cụ Johann Buddenbrook trong truyện. Thân sinh ông cũng là một cổ đông trong công ty lương thực và cũng kiêm chức tham nghị như ông tham Buddenbrook. Tác giả còn dùng cả gia phả, thư tín, giấy tờ của gia đình mình, lấy những người họ hàng thân thích của mình làm mẫu để xây dựng các nhân vật trong truyện. Tòà nhà cũ của tác giả ở Lübeck cũng được đem vào truyện, cho nên khi cuốn tiểu thuyết này ra đời, tòà nhà đó đã được người đời mệnh danh là “nhà Buddenbrook”. Đọc tác phẩm này, chúng ta thấy ngòi bút của Thomas Mann rất sinh động, không chút giả tạo, hấp dẫn từ đầu chí cuối. Ông đã vẽ lên bức tranh xã hội Đức thời bấy giờ với đủ các mẫu người như thương gia, học giả, nghị viện, mục sư v.v... đặc biệt ông đã phản ánh đầy đủ những đặc điểm chung của tầng lớp thị dân đang trên bước đường suy sụp. Thế lực ngự trị trong xã hội là đồng tiền. Có thể nói khi đụng đến tiền, thì mọi thứ quan hệ trong xã hội đều rạn nứt, đổ vỡ, kể cả quan hệ ruột thịt. Gia đình Buddenbrook sống rất hòa thuận, êm đềm, nhưng đến khi đụng đến gia tài, tiền bạc thì tranh giành cãi cọ nhau, xung đột nhau rất kịch liệt. Tình cảm giữa ông tham Buddenbrook và bác Gotthold, người anh cùng cha khác mẹ; hay giữa Thomas và Christian, hai anh em ruột thịt đã sứt mẻ vì đồng tiền. Khi bà cụ tham lấy tiền cho con rể là mục sư Tiburtius, theo yêu cầu của con gái út lúc hấp hối, Thomas đã to tiếng cãi nhau với mẹ. Hay khi bà cụ tham vừa qua đời, chưa khâm liệm, anh em trong nhà này đã tranh giành của cải, không ai chịu ai, thậm chí còn chửi mắng nhau, đến nỗi Tony phải van xin: “Anh Tom... Anh Christian, mẹ còn nằm đấy chưa khâm liệm...”.

Sức mạnh của đồng tiền còn bộc lộ cả trong việc hôn nhân. Họ lấy vợ lấy chồng không phải vì thương yêu nhau mà là lấy tiền lấy của. Cụ Johann Buddenbrook lấy cụ bà thuộc dòng họ Duchamps ở Hamburg, ông tham Buddenbrook lấy bà Elisabeth Kröger hay Thomas lấy Gerda Arnoldsen đều vì được thu về những khoản hồi môn rất lớn. Antonie, con gái yêu quý của ông tham Buddenbrook yêu Morten, sinh viên trường thuốc, nhưng không lấy được vì anh chỉ là con một viên chức thường, ông tham không bằng lòng gả, trái lại cô phải lấy Grünlich, một tên bịp bợm, cuối cùng hạnh phúc tan

vỡ. Bên cạnh đó có một số con gái lớn tuổi, không lấy chồng được cũng chỉ vì không có của hồi môn (như ba chị em con ông Gotthold Buddenbrook ở phố Breiten, hay Klothilde và một số người khác).

Tóm lại, từ những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống, tác giả đã phanh phui những bí mật của một giai cấp đang đi xuống, đã lột trần bản chất xấu xa bỉ ổi của nó. Chúng ta có cảm tưởng như Thomas Mann viết cuốn tiểu thuyết *Gia đình Buddenbrook* là góp phần vào việc minh họa cho câu nói nổi tiếng của Marx và Engels trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*:

“Tất cả những mối liên hệ, phức tạp và đủ màu sắc ràng buộc con người phong kiến “với những bề trên tự nhiên” của nó, giai cấp tư sản đều thẳng tay cắt đứt, không để lại giữa người và người một mối quan hệ nào khác, ngoài mối lợi lạnh lùng, và lối “trả tiền ngay” không tình nghĩa. Giai cấp tư sản đã dìm những xúc động thiêng liêng của lòng sùng đạo, tinh thần hứng khởi nghĩa hiệp, mối thương cảm tiểu tư sản vào trong dòng nước giá ngắt của lối tính toán vị kỷ. Nó đã biến phẩm cách con người thành một giá trị trao đổi đơn thuần; nó đã đem tự do buôn bán độc nhất và tàn nhẫn thay cho nhiều tự do đã giành được bằng một giá rất dài...”

“... Giai cấp tư sản đã xé toang bức màn thương cảm phủ lên những quan hệ gia đình và biến những quan hệ ấy thành chỉ là những quan hệ tiền nong đơn thuần mà thôi”<sup>[4]</sup>.

Lúc bấy giờ Thomas Mann chỉ mới là một nhà văn hiện thực phê phán. Thế giới quan của ông chưa phải là thế giới quan của người Mác-xít, nhưng ông đã phản ánh hiện thực xã hội một cách trung thực, không che đậy, không giấu giếm, mặc dù chuyện của gia đình Buddenbrook có nhiều chỗ là chuyện của gia đình ông. Sự biến đổi trong gia đình này cũng là sự biến đổi của xã hội tư bản, từ hưng thịnh đến suy vong, từ “tự do cạnh tranh” đến “độc quyền” “lũng đoạn”. Những nhân vật ông miêu tả thuộc về tầng lớp thị dân tức là giai cấp tư sản lúc mới ra đời. Tác giả chưa ý thức được rằng, những người mình miêu tả chính là những người thuộc giai cấp tư sản. Sau này, ông nói một cách hài hước rằng: “Khi tầng lớp thị dân Đức phát triển thành giai cấp tư sản, tôi còn đang ngủ say”. Ông cũng chưa ý thức được rằng, sau giai đoạn ông miêu tả, sẽ là giai đoạn tư bản lũng đoạn; các thủ

đoạn buôn bán làm ăn, chèn ép lẫn nhau càng ngày càng xảo trá, tàn nhẫn, chứ không như hồi gia đình Buddenbrook lấy sự thật thà, cần cù chăm chỉ làm kế tiến thủ, như lời dạy của tổ tiên về cái gọi là “đạo đức gia truyền”: “Các con ơi! Ban ngày các con hãy chăm chỉ làm ăn, nhưng chớ làm gì hồ thẹn với lương tâm để ban đêm được ngủ ngon lành!”.

○○○

Thomas Mann đã mở đầu sáu mươi năm hoạt động văn học của mình vào những năm cuối thế kỷ XIX. Học xong trung học ông tình nguyện vào làm ở Công ty bảo hiểm Munich, nhưng vì chán ghét thương mại, ông chuyển sang nghề làm báo viết văn. Lúc đầu ông làm hiệu đính và biên tập ở tòa soạn tạp chí *Thăng Ngốc*, một tờ báo chuyên viết về đề tài khôi hài châm biếm. Năm 1901, sau khi tác phẩm gia đình Buddenbrook ra mắt bạn đọc, tên tuổi ông nổi tiếng trên văn đàn nước Đức và thế giới.

Lúc đầu, tác phẩm của ông chủ yếu là lột trần những thói hư tật xấu của tầng lớp quý tộc cũng như giai cấp tư sản ăn bám và mục nát. Thời gian này, ông đã viết những tác phẩm như: *Gia đình Buddenbrook*, tập truyện ngắn *Tristan*, *Chết ở Venice* v.v... Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã làm cho Thomas Mann thay đổi nhân sinh quan của mình. Có thể nói đó là bước ngoặt trong đời ông. Ông đã từng nói: “Tiếng sét của cuộc chiến tranh năm 1914 đã kết thúc thời đại mỹ học tư sản, nơi chúng ta đã trưởng thành”.

Cuốn tiểu thuyết *Núi thần*, xuất bản năm 1924 là tác phẩm viết theo thể giới quan mới. Trong tác phẩm này không những Thomas Mann phê phán cuộc sống đồi bại của giai cấp tư sản và quý tộc mà còn vẽ ra viễn cảnh đẹp đẽ của tương lai xán lạn huy hoàng.

Tư tưởng Thomas Mann thay đổi rõ nét nhất vào những năm thứ ba mươi của thế kỷ này. Năm 1929, Thomas Mann viết cuốn truyện vừa *Mario và tên phù thủy* phê phán những hành động ngang tàng của bọn phát xít. Năm 1933, sau khi lên cầm quyền ở Đức, bọn phát xít Hitler thắng tay đàn áp các nhân sĩ tiến bộ, Thomas Mann phải sang cư trú ở Thụy Sĩ. Đến năm 1938, vì



hy vọng nhiều vào nền “chính trị mới” ở Mỹ, ông sang cư trú ở bang California cho đến năm 77 tuổi (1952).

Trong thời gian ở Mỹ, ông dạy ở trường đại học và viết nhiều tác phẩm nổi tiếng chống lại bọn phát xít và thế lực phản động đương thời như: *Joseph và anh em* (bốn quyển), *Lotte ở Weimar*, *Tiến sĩ Faustus*, *Lời tự thuật của tên đại bịp Felix Krull*. Ngoài tiểu thuyết, ông còn viết kịch, bình luận thời sự, nghiên cứu văn học cổ điển Đức, đặc biệt ông thường hay nói chuyện, diễn thuyết để ca ngợi cái mới, phê phán những thế lực phản động đương thời.

Trong những năm sống ở Mỹ, Thomas Mann đã dũng cảm phát biểu nhận thức của mình đối với nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - Liên Xô, dũng cảm ca ngợi chủ nghĩa xã hội và dũng cảm tham gia các hoạt động phục vụ sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới và cống hiến sức mình cho công cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân Đức. Trong bài *Chống chủ nghĩa Bolshevik là hành động ngu xuẩn nhất của chúng ta*, ông nói rõ: Chúng ta không thể tưởng tượng nổi bộ mặt của thế giới tương lai nếu “không có nhân tố cộng sản chủ nghĩa, tức là không có sự chiếm hữu chung về của cải vật chất, không xóa bỏ sự khác biệt giữa các giai cấp, không có quyền lao động cũng như nghĩa vụ lao động vì mọi người”. Cuối cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, ông đã phê phán Anh, Mỹ không cùng Liên Xô mở nhanh mặt trận thứ hai để đánh bại bọn phát xít Đức lúc bấy giờ. Ông đã nhiều lần viết báo, diễn thuyết kêu gọi những người có lương tri trên toàn thế giới hãy tích cực đấu tranh để bảo vệ hòa bình thế giới, ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới có thể xảy ra. Tháng 3 năm 1950, Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới triệu tập Hội nghị Stockholm, ngăn chặn âm mưu đế quốc Mỹ xúi giục các nước khối Bắc Đại Tây Dương gây ra thảm họa chiến tranh mới, Thomas Mann đã đến dự và ký tên vào bản tuyên bố cấm sử dụng vũ khí nguyên tử.

Năm 1949, ông về nước Cộng hòa dân chủ Đức dự lễ kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Goethe, được tặng giải thưởng văn học Goethe và danh hiệu “Người công dân danh dự”. Năm 1955, trước khi từ trần ba tháng, mặc dù tuổi già sức yếu, ông vẫn về Cộng hòa dân chủ Đức và Cộng hòa liên bang

Đức kỷ niệm 150 năm ngày từ trần của Schiller, nhà thơ lớn của nhân dân Đức, với hy vọng lớn lao là góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Đức. Trong dịp này, tại nước Cộng hòa dân chủ Đức, ông đã được nhân dân và giới văn nghệ sĩ đón tiếp nồng nhiệt. Trong buổi họp mặt chúc mừng Thomas Mann, đồng chí Johann R.Becher, Chủ tịch Hội nhà văn Cộng hòa dân chủ Đức đã nói: Chuyến đi thăm này của nhà văn hào Thomas Mann có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Đức.

Năm 1952, Thomas Mann thấy không thể sống yên ở nước Mỹ đang trên đường phát xít hóa dưới ách thống trị của chủ nghĩa McCarthy, nên ông đã từ bỏ nhà cửa và những người thân thiết ở California trở về Thụy Sĩ.

Tóm lại, cuộc đời của nhà văn hào Thomas Mann là cuộc đời chiến đấu bằng ngòi bút cho những nhân tố mới, cho trào lưu tiến bộ và cho chủ nghĩa xã hội, mà ông hết sức đồng tình và ủng hộ. Ông đã nói: “Chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất cả loài người sẽ phải tiến lên”. Ông hết sức xứng đáng là “nhà chính trị lão thành”, “sứ giả văn học giữa các nước” mà nhân dân thế giới suy tôn, và xứng đáng với danh hiệu “Bậc thầy nước Đức” mà nhân dân Đức đã tặng nhân dịp ông thọ tám mươi tuổi. Đặc biệt nhân dịp kỷ niệm hai mươi năm ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Đức (7/10/1974), một lần nữa, Chính phủ và nhân dân Đức lại đánh giá cao những cống hiến của Thomas Mann đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Đức.

Trong quá trình dịch, được sự giúp đỡ của đồng chí Wolfgang Thümmel, tùy viên văn hóa Đại sứ quán nước Cộng hòa Dân chủ Đức tại Hà Nội, và Mai Quốc Anh, chúng tôi có tham khảo nguyên bản tiếng Đức: *Buddenbrooks* trong *Thomas Mann toàn tập* để làm sáng tỏ những câu trong bản Trung văn chưa thật rõ, đặc biệt là phiên âm các tên riêng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, 1975

**HỒNG DÂN HOA**

# PHẦN MỘT

# CHƯƠNG I

— Đoạn sau thế nào nữa?... Đoạn sau thế nào nữa?...

— Đúng đấy. Hay chữa! Đoạn sau thế nào nữa? Cốt ở chỗ ấy đấy, con gái yêu quý của mẹ!<sup>[5]</sup>

Bà tham<sup>[6]</sup> Buddenbrook cùng với mẹ chồng ngồi trên chiếc xôpha dài, sơn trắng, bọc gấm màu mỡ gà, chỗ tựa trang trí bằng một cái đầu sư tử mạ vàng. Bà đưa mắt nhìn chồng ngồi ở chiếc ghế bành bên cạnh, rồi gỡ bí cho đứa con gái nhỏ bé của mình ngồi trên đầu gối ông nội, trước cửa sổ.

— Tony! - Bà nhắc - “*Ta tin rằng Thượng đế...*” Antonie mới lên tám, người mảnh khảnh, mặc chiếc áo lụa mỏng óng ánh, cái đầu nhỏ xíu có mái tóc vàng rậm, hơi dịch ra khỏi mặt ông nội: đôi mắt xanh thăm mớ màng nhìn vào trong nhà như cố suy nghĩ, tìm tòi. Con bé lặp lại: “Đoạn sau thế nào nữa à?” rồi chậm rãi đọc tiếp: “*Ta tin rằng Thượng đế...*”. Bỗng mắt sáng hẳn lên, nó nhanh nhẩu đọc hết câu ấy: “*sáng tạo ra ta và muôn loài...*”. Bây giờ nó đọc trơn một mạch, không sót chữ nào, những câu hỏi và trả lời trong cuốn *Sách bốn*, nổi vui sướng hiện rõ trên nét mặt. Sách ấy đã được Hội đồng thành phố sáng suốt phê chuẩn năm 1835, gần đây được sửa chữa lại và cho xuất bản. Nó nghĩ bụng: Mở đầu thông suốt rồi thì cứ như mùa đông cùng anh trai ngồi xe trượt tuyết, trượt từ trên núi Jerusalem xuống, muốn nghĩ gì cũng không nghĩ kịp, muốn dừng lại cũng không dừng được nữa. Nó đọc tiếp:

— ... “*sáng tạo ra áo mũ, giày dép, thức ăn, thức uống, nhà cửa, vợ con, ruộng vườn, súc vật...*”.

Con bé đọc đến đây thì cụ Johann Buddenbrook bỗng cười to lên thành tiếng. Nhưng cụ cố nén lại. Thật ra cụ không thể nén được nữa rồi. Cụ lấy làm thích thú vì cuối cùng cụ đã tìm được dịp chế giễu cuốn *Sách bốn*. Biết

đâu chẳng phải vì thế mà cụ mới đặt ra cho cô cháu một số câu hỏi? Cụ hỏi Tony có bao nhiêu ruộng vườn, bao nhiêu súc vật; một bì lúa mạch bao nhiêu tiền. Cụ chơi trò mua bán với cháu. Khuôn mặt cụ tròn trĩnh, hồng hào - (với khuôn mặt ấy, dù cụ muốn ra oai cũng không có vẻ gì là giận dữ) - khảm vào giữa làn tóc xoa phấn trắng như tuyết, phủ xuống cái cổ rộng bản của chiếc áo ngoài màu lông chuột, trông như cái bím. Tuy đã gần bảy mươi, cụ vẫn ăn mặc kiểu thanh niên, chỉ có giữa dây khuy áo và cái túi to tướng là không dính đường kim tuyến mà thôi, còn quần thì xưa nay cụ chưa hề mặc quần ống rộng bao giờ cả. Cái cằm hai ngấn bành bạnh của cụ trên chiếc khăn quàng thêu hoa nền trắng, trông rất thoải mái.

Cụ cười, cả nhà cười theo, nhưng cũng chỉ là để tỏ lòng tôn kính người đứng đầu gia đình mà thôi. Cụ bà Antoinette Buddenbrook (vốn họ Duchamps) cũng cười hì hì, dáng điệu y hệt cụ ông. Cụ bà người đầy đặn, mái tóc dày xoắn tít, bạc trắng, xoa xuống tận tai, mặc bộ đồ màu xám kẻ sọc, không trang sức gì cả, trông đủ biết cụ vốn người chất phác, giản dị. Đôi bàn tay búp măng, trắng muốt của cụ cầm cái túi nhung đựng kim chỉ, đặt trên đầu gối. Càng về già, khuôn mặt cụ bà trông càng giống cụ ông. Quả là chuyện lạ lùng hiếm có. Chỉ nhìn hình dáng đôi mắt và trông con người đen nháy, tinh anh của cụ, mới thấy được phần nào dòng máu Latinh trong người cụ. Tuy cụ sinh trưởng ở Hamburg, nhưng tổ tiên đằng nội lại gốc gác Pháp - Thụy Sĩ.

Bà tham Elisabeth Buddenbrook, người con dâu của cụ, họ Kröger, có cái cười có thể nói là thừa kế được truyền thống của những người trong họ Kröger, lúc đầu cười nắc lên một tiếng, sau đó ép cằm sát ngực. Cũng như hầu hết những người trong họ này, trông bà thật thanh nhã. Tuy không thể nói bà đẹp, nhưng giọng nói trong trẻo du dương, lúc bổng lúc trầm, và cử chỉ bình tĩnh, khoan thai, mềm mại của bà cũng làm cho mọi người ưa thích, tin cậy. Mái tóc màu nâu búi trên đầu, hai bên uốn thành vòng to xoa xuống che kín tai, rất hợp với nước da trắng mịn, điểm tàn hương. Mũi hơi dài một ít, miệng chúm chím, giữa môi dưới và cằm không lúm sâu xuống. Có lẽ đó là một đặc điểm trong năm giác quan của bà. Bà mặc áo cộc tay, bó sát

người, nối liền với chiếc váy lụa hoa mỏng cũng bó sát người. Cái cổ đầy đặn đeo chuỗi kim cương óng ánh lộ ra ngoài, đẹp không chê vào đâu được.

Ông tham ngồi trên chiếc ghế bành, hơi ngả người ra phía trước, trông có vẻ sốt ruột. Ông mặc áo vét màu đỏ sẫm, ve to, ống tay trên rộng dưới hẹp, phía dưới cổ tay bó lại, và chiếc quần hẹp ống, vải ximi-li trắng, có những đường viền đen. Cầm ông bị cái cổ cồng cộc dựng đứng giữ chặt. Ông thắt chiếc cà-vạt lụa, lò xo che lấp mất cái áo gi-lê hoa... Đôi mắt ông sâu, xanh thẫm và sáng quắc, y hệt mắt ông cụ, chỉ khác là hơi mơ mộng một chút mà thôi. Khuôn mặt ông sắc sảo hơn, nghiêm nghị hơn, mũi cao và quặp xuống. Phần nửa mặt ở phía sau bộ râu vàng xoắn tít cũng không được đầy đặn như cụ ông.

Cụ bà Buddenbrook đặt tay lên cánh tay con dâu, rồi nhìn vào ngực con dâu, cười khe khẽ, nói:

— Ba con thư... ờng như vậy đấy! Phải không Bethsy<sup>[2]</sup>? - Chữ “thường”, cụ bà kéo dài ra<sup>[3]</sup>.

Bà tham làm thỉnh, chỉ xua xua tay, chiếc xuyên vàng đeo ở cổ tay khẽ kêu thành tiếng. Sau đó, theo thói quen, bà đưa tay vuốt nhẹ từ khoeo miệng lên thái dương, như đang muốn sửa lại những sợi tóc xõa xuống.

Lúc ấy, ông tham lại nói nửa đùa cợt, nửa trách móc:

— Ba! Ba lại đem thần thánh ra làm trò cười rồi!...

Họ đang ngồi trong phòng phong cảnh trên gác hai, một tòa nhà rộng lớn ở phố Meng. Tòa nhà ấy Công ty Johann Buddenbrook mới mua lại cách đây ít lâu, và gia đình họ cũng mới dọn về đây ở. Bốn xung quanh tường treo những tấm thảm len nặng chình chịch, nhưng không dính hẳn vào tường; giữa thảm và tường để một khoảng cách vừa phải; trên thảm dệt những bức tranh phong cảnh lớn, màu dịu, rất hợp với tấm thảm mỏng trải dưới đất. Tranh vẽ trên thảm là cảnh điền viên theo kiểu thế kỷ mười tám: nào là người hái nho vui vẻ, người nông dân cần cù, nào là cô gái chăn cừu đầu thắt nơ xanh đỏ, ôm chú cừu non trắng tinh vào lòng, ngồi bên dòng suối nước trong vắt, hoặc đang ôm một gã mục đồng bảnh trai. Phần lớn đều màu vàng xám của cảnh chiều tà cho hợp với màu cánh gián của những bộ

bàn ghế đánh véc-ni và màu vàng phớt của những chiếc màn gấm treo trên hai khung cửa sổ.

Căn phòng khá rộng nên đồ đạc trông không nhiều lắm. Chiếc bàn tròn chân nhỏ, viền kim tuyến, không đặt trước xô-pha mà kê phía tường, đối diện với chiếc đàn phong cầm, trên mặt đàn có cái hộp đựng sáo. Ngoài những chiếc ghế lưng tựa khá cao bày cân đối dọc tường, chỉ có cái bàn may nho nhỏ đặt cạnh cửa sổ, và cái bàn chạm tinh xảo bày đồ cổ.

Phía tường đối diện cửa sổ là cửa ra vào, lắp kính, qua đó nhìn thấy một căn phòng rộng nhưng tối om, có cột tròn; bên trái là cái cửa lớn hai cánh, sơn trắng, thông sang phòng ăn. Ở chỗ lõm hình bán nguyệt trên bức tường kia, củi trong lò sưởi đang nổ lách tách sau cánh cửa song sắt.

Năm nay, trời rét sớm. Mới giữa tháng Mười thôi mà lá trên những cây bồ đề nhỏ xung quanh sân nhà thờ Sankt Marien ở phía trước đường cái, ngoài cửa sổ, đã úa vàng. Gió lạnh lùa qua nóc nhà kiểu gô-tích và phía sau tường, kêu vo vo. Mưa phùn lạnh buốt rơi lã chã. Cụ bà Buddenbrook không chịu lạnh được nên các cửa đều hai lớp hết.

Theo thường lệ, cứ hai tuần một, cả nhà sum họp vào ngày thứ năm. Riêng thứ năm này, ngoài những người bà con ở trong thành phố, còn mời thêm mấy người bạn thân đến ăn cơm thường. Bấy giờ vào khoảng bốn giờ chiều, cả nhà đang ngồi trong cảnh màn chiều buông xuống, chờ khách.

Antony không để ông nội cắt đứt trò chơi trượt tuyết của nó, nhưng nó chỉ buồn rầu bĩu môi lại làm cho đôi môi đã vênh lên càng cong tớn. Lúc này, xe trượt tuyết của nó đã xuống đến chân núi “Jerusalem”, nhưng nó làm thế nào hãm lại được, đành phải trượt ra ngoài một đoạn khá xa...

— A-men!<sup>[9]</sup> - Nó nói - Ông ơi, cháu còn biết những chuyện khác nữa cơ!

— Kia kìa! Nó còn biết chuyện khác nữa cơ đấy! - Ông cụ làm ra bộ tò mò, nói to - Bà có nghe thấy không? Nó còn biết chuyện khác nữa cơ! Thế nào, chả nhẽ không ai nói cho tôi biết hay sao?

— “Cái gì cháy, là chợp; cái gì không cháy, là sét” - Antonie nói một tiếng, gật đầu một cái.

Nói đến đó, nó bắt tréo tay lại, nhìn mọi người xung quanh đang cười ha hả, chắc chắn sẽ được cả nhà khen. Nhưng cụ Buddenbrook lại không hài

lòng về cái thông minh vật đó của đứa cháu gái. Cụ đòi biết bằng được ai đã dạy cho nó những điều ngu xuẩn như thế. Cuối cùng mới vỡ lẽ ra là chị Ida Jungmann, mới đưa từ Marienwerder về trông nom lũ trẻ, bày cho con bé. Ông tham không thể không lên tiếng bênh chị Ida một câu.

— Ba hơi nghiêm quá đấy! Cháu nó có làm ra vẻ thông minh đi nữa thì đã sao? Ở tuổi ấy, trẻ con lại không được phép có cách suy nghĩ của chúng nó về những chuyện ấy ư?

— Xin anh!... Nhưng mà là nói tầm bậy!<sup>[10]</sup> Anh biết đấy, tôi không thích nhồi nhét vào đầu óc trẻ con những chuyện tầm bậy như thế! Thế nào? Sét đánh à? Hay lắm! Đánh thì cứ cho nó đánh đi, nhưng đừng để con mụ người Phổ ấy của anh làm tôi bực mình nữa!

Thì ra cụ Buddenbrook vốn không thích chị Ida Jungmann. Cụ không phải là người đầu óc hẹp hòi, cụ đã đi đây đi đó, đã từng trải nhiều: từ những năm 1813, cụ đã ngồi xe tứ mã xuống miền nam nước Đức tìm bột mì cho lính Phổ, bấy giờ cụ đi mua lương thực cho họ. Ngoài ra, cụ còn sang Amsterdam, và cả Paris nữa. Cụ là người tâm trí đã được mở mang; không phải cái gì ở ngoài cổng thành quê hương có những mái nhà tam giác của cụ là cụ bài bác. Nhưng trừ chuyện đi lại buôn bán làm ăn không kể, cụ muốn đặt cho mình một giới hạn nghiêm khắc hơn con trai, trong chuyện thù tạc xã giao. Cụ thường tỏ ra lạnh nhạt với “người nơi khác”. Bởi vậy, hôm người con trai cụ đi chơi miền tây nước Phổ, đem theo chị Ida về, - năm ấy chị chưa quá hai mươi tuổi, - cụ đã làm âm lên về cái lòng thương người của ông tham. Bấy giờ, cụ cáu, cụ toàn nói tiếng Pháp và tiếng địa phương miền Bắc nước Đức. Chị Ida là con một lão chủ quán; lão chết chưa được bao lâu thì những người họ Buddenbrook đến Marienwerder. Chị tỏ ra thông thạo công việc nội trợ và trông nom bé nhỏ. Lòng trung thành và quan niệm giai cấp của người Phổ trong đầu óc chị rất hợp với chức vụ của chị trong gia đình này. Quan niệm ấy là quan niệm của tầng lớp quý tộc, phân biệt rất rõ ranh giới giữa tầng lớp giàu sang và các tầng lớp khác, cũng như giữa những người khá giả và những kẻ đang sa sút. Nếu Tony chơi với bọn học sinh, con cái những nhà, theo con mắt chị, chỉ thuộc vào loại khá giả, thì chị không bằng lòng chút nào...



Giữa lúc đó, vừa vặn cô gái Phổ ấy từ ngoài cửa kính căn phòng lớn có cột tròn đi vào. Chị tầm vóc cao to, mặc bộ quần áo màu đen, đầu chải bóng mượt, mặt mũi trông thật thà, chất phác. Chị dắt Klothilde theo. Con bé gầy còm, mặc áo vải hoa, mái tóc màu tro rối rắm, trông thiếu nảo như gái già. Nó có họ hàng xa với nhà này, nhưng nghèo đói, vốn là con gái của cháu lão quản lý đồn điền ở Rostock, xấp xỉ tuổi Antonie, ngoan ngoãn, biết vâng lời, nên gia đình Buddenbrook đem về nuôi.

— Bấm, xong cả rồi ạ! - chị Jungmann nói. Âm “r” chị nói không rõ, nghe cứ lí nhí trong cổ họng - Klothilde ở dưới bếp đỡ dần được nhiều việc lắm, Trina không phải làm gì cả...

Nghe giọng nói lơ lơ của chị Ida, bất giác cụ Buddenbrook bật cười, vội vàng đưa cái khăn quàng hoa lên che miệng. Ông tham vuốt má con bé nói:

— Cháu như thế tốt lắm. Tilda ạ! Làm việc và cầu nguyện thì phải như thế. Tony nhà này rồi sẽ phải học cháu đấy. Nó chỉ được cái lười và kiêu.

Tony cúi đầu, liếc nhìn ông nội; nó biết thế nào ông nội cũng bênh nó như thường lệ.

— Không nên thế! - Cụ nói - Ngẩng đầu lên chứ, Tony! Can đảm lên nào!  
<sup>[12]</sup> Ai mà vừa lòng được tất cả mọi người. Người ta chẳng ai giống ai. Tilda ngoan đấy, nhưng cháu tôi cũng không kém gì nó. Ba nói thế có phải không, Bethsy?

Cụ hỏi ý kiến con dâu, vì bà tham thường cho ý kiến của cụ là phải, còn bà cụ Antoinette thì lại hay đứng về phía ông tham. Bà tham cư xử như vậy là do bà ăn ở khéo léo chứ chưa hẳn là phục ông cụ. Trong nhà này, cụ ông, cụ bà và hai vợ chồng ông tham cứ chẳng qua chéo lại<sup>[12]</sup> như vậy đấy!

— Ông thương cháu lắm! - Bà tham nói - Thế nào Tony cũng phải cố gắng trở thành một người phụ nữ khôn khéo, đảm đang - Rồi bà hỏi chị Ida - Lũ trẻ đi học chưa về sao?

Tony đang ngồi trên đầu gối ông nội, nhìn qua tấm kính ra ngoài cửa sổ, bỗng reo lên:

— Anh Tom và anh Christian đang đi ở phố Johannes về kia kìa! Cả cụ Hoffstede,... cả ông bác sĩ nữa...

Chuông nhà thờ Sankt Marien điểm binh-boong, binh-boong. Tiếng chuông rì rạc, không nhịp nhàng, làm mọi người không hiểu sao lại như vậy, nhưng nghe vẫn trang nghiêm vô cùng. Khi chuông lớn chuông bé thì nhau khua, vừa nhẹ nhàng, vừa trang trọng, báo đã đến bốn giờ, thì chuông ở dưới cổng cũng réo lên, vọng vào đường đi phía trong. Đúng là Tom và Christian đã về, dẫn theo tốp khách đầu tiên tới: nhà thơ Jean Jacques Hoffstede và bác sĩ Grabow, thầy thuốc chuyên chữa cho gia đình.

## CHƯƠNG II

Cụ Jean Jacques Hoffstede là nhà thơ của thành phố này. Trong cuộc họp mặt hôm nay, thế nào cụ cũng làm sẵn mấy bài thơ ngắn để trong túi áo. Tuổi cụ xấp xỉ cụ Johann Buddenbrook; ăn mặc cũng kiểu như nhau, chỉ khác là cụ chọn màu xanh lá cây mà thôi. Cụ trông gầy hơn nhưng hoạt bát hơn ông bạn già của mình, đôi mắt lanh lợi của cụ cũng màu xanh phơn phớt, mũi vừa dài vừa nhọn.

— Xin đa tạ! - Bắt tay các vị chủ nhà xong, cụ lễ phép nghiêng mình chào các bà, nhất là đối với bà tham mà cụ rất kính nể. Kiểu chào của cụ thì bọn trẻ không tài nào bắt chước được. Về mặt cụ lúc nào cũng tươi cười, hòa nhã - Rất đa tạ các vị đã mời đến. Ông bác sĩ và tôi gặp hai cháu trên đường Königstraße - Cụ chỉ Tom và Christian mặc vét tông xanh, thắt lưng da, đứng cạnh - các cháu vừa đi học về. Các cháu ngoan lắm, phải không bà tham? Cháu Thomas có quy củ, lại có đầu óc thực tế, sau này nhất định sẽ trở thành thương gia, không ai nghi ngờ gì nữa. Còn cháu Christian, tôi xem cũng khôn ngoan lắm. Thế nào nhỉ? À, hơi đáo để một tí <sup>[13]</sup>... nhưng tôi lại rất thích <sup>[14]</sup> cháu đấy! Tôi cho thế nào cháu cũng sẽ khá. Cháu thông minh, lại có thiên tư...

Cụ Buddenbrook lấy hộp thuốc lá mạ vàng:

— Chỉ là một con khi thôi! Liệu nó có trở thành nhà thơ không, ông Hoffstede?

Chị Jungmann kéo cái màn cửa sổ lại; thế là trong phòng chỉ còn ánh sáng êm dịu, mát mắt, hơi rung rinh của những ngọn nến cắm trên cái đế thủy tinh tỏa ra như cành cây treo giữa phòng, và trên cái đế cũng hình cành cây đặt ở bàn sách nhỏ.

— Christian! - Bà tham gọi con. Ánh nến chiếu xuống tóc bà sáng lấp lánh - Chiều nay, con học những môn gì nào?

Hôm nay, Christian học các môn làm văn, toán và hát.

Christian lên bầy, dáng dấp giống hệt bố, trông có vẻ hơi buồn cười. Đôi mắt nhỏ nhỏ, tròn tròn của nó cũng sâu như mắt bố. Dưới gò má đã có một vài nếp nhăn, khuôn mặt ấy e khó giữ mãi vẻ đầy đặn của tuổi thơ.

— Chúng con cười chết đi được! - Nó hết nhìn mặt người này, lại nhìn mặt người khác, rồi nói thao thao bất tuyệt - ông bà, ba mẹ, có đoán được thầy Stengel nói gì với thằng Siegmund Köstermann không? - Nó khom lưng xuống, lắc đầu, làm bộ nhìn lên không trung, rồi nói tiếp - “Cậu học trò ngoan của tôi ơi! Bề ngoài, cậu khéo léo lắm, nhưng ruột gan thì đen tối hơn ai hết...” - Không những nó bắt chước cái giọng kỳ quặc của thầy giáo, nói chữ “đen” thành chữ “đen”, mà còn diễn lại một cách hài hước cái điệu bộ ghê tởm của thầy giáo khi nói câu “bề ngoài khéo léo” làm mọi người cười ồ lên.

Cụ Buddenbrook chỉ cười rồi nhắc lại như thế. Cụ Hoffstede thì chẳng hiểu sao mà khoái chí lắm.

— Tuyệt!<sup>[15]</sup> - Cụ nói - Tuyệt lắm! Thế nào các vị cũng phải nhận ra ông Stengel. Bộ điệu ông ta giống y như vậy đấy! Úi cha cha! Tuyệt lắm!

Thomas không có tài bắt chước như em, chỉ đứng cạnh cười thành thật, hồn nhiên và không chút ghen tỵ. Hàm răng của nó đã khắp khềnh, lại nhỏ và vàng khè, nhưng mũi thì rất đẹp, đôi mắt và khuôn mặt giống hệt ông nội.

Khách và chủ đã ngồi xuống, kẻ ngồi ghế tựa, người ngồi xô-pha. Chuyện trò với lũ trẻ xong họ quay sang nói chuyện thời tiết, năm nay rét sớm. Sau đó, lại bàn tán đến tòa nhà này... Cụ Hoffstede thì đang ngồi ngắm cái lọ mực bằng sứ hình con chó sấn màu đen, lốm đốm trắng, rất tinh xảo, sản phẩm của Sèvres<sup>[16]</sup>, bày trên bàn sách. Bác sĩ Grabow trạc tuổi ông tham, phía sau bộ râu thưa là khuôn mặt dài dài, hiền lành, lúc nào cũng điểm nụ cười ôn hòa. Ông ta đang ngắm các thứ bày trên bàn: bánh ga-tô, bánh mì nho khô, âu đựng muối đủ các kiểu. “Bánh mì và muối” là của bạn bè thân thích gửi đến mừng nhà mới. Có điều “bánh mì” đây là những chiếc bánh

ga-tô, to và ngon. Muối cũng đựng trong chiếc âu bằng vàng nặng chình chịch.

Nhìn thì biết những quà tặng này là của những người giàu có.

— Tôi không lo thiếu việc làm nữa! - Bác sĩ chỉ vào những đĩa bánh ngọt, dọa bọn trẻ con, lắc đầu, rồi cầm cái giá đựng các lọ tiêu, muối, tương ớt giơ lên.

— Của ông Lebrecht Kröger cho đấy! - Cụ Buddenbrook tươi cười nói - ông thông gia chúng tôi hào phóng lắm. Hồi ông ấy lạc thành tòa biệt thự trước cổng Burgtor ấy mà, lễ mừng của chúng tôi có được hậu hĩ thế này đâu! Tính ông ấy xưa nay vẫn thế... Dòng dõi quý tộc mà lại! Tiêu tiền như nước! Ông ta quả là người sống đúng thời thượng nhất<sup>[17]</sup>.

Chuông cổng lại réo lên mấy hồi. Mục sư Wunderlich đến. Ông ta người vừa lùn vừa béo, mặc áo dài đen, tóc xoa phấn trắng. Trên khuôn mặt trắng bệch, tươi cười, có đôi mắt màu tro sắc sảo. Ông ta góa vợ đã lâu, tự cho mình là người độc thân thuộc về lớp trước, giống như ông Grätjens, làm nghề môi giới chào hàng, cùng đến với ông ta. Ông Grätjens người cao to, có thói quen đưa bàn tay gầy guộc lên trước mắt làm thành cái ống nhòm, như đang thường thức một bức tranh sơn dầu. Ông ta được mọi người công nhận là sành về nghệ thuật.

Rồi ông nghị tiến sĩ Langhals và vợ cùng đến. Ông ta là bạn cố cựu của gia đình này. Ngoài ra, còn có ông Köppen, chủ hiệu rượu vang, có khuôn mặt béo phì, đỏ gay, giữa đôi vai dô cao; bà vợ cũng đầy đà chả kém gì ông chồng...

Cuối cùng, khi gia đình cụ Kröger bước vào thì đã quá bốn rưỡi. Cha con, ông cháu đều đến cả: vợ chồng cụ Kröger này, vợ chồng ông tham Justus Kröger này, cả hai đứa cháu là Jacob và Jürgen, trạc tuổi Tom và Christian nữa. Vợ chồng ông Överdieck, tức là bố mẹ bà tham Justus Kröger, chủ hiệu buôn gỗ, cũng đến ngay sau khi gia đình cụ Kröger đến. Đôi vợ chồng già này sống tình cảm lắm, mãi cho đến bây giờ vẫn xưng anh em em em với nhau như ngày mới cưới, giữa đám đông, trước mặt mọi người cũng vậy!

— Khách quý bao giờ cũng đến muộn!

Ông tham Buddenbrook vừa nói vừa bước tới hôn tay mẹ vợ.

— Nhưng đã đến thì đến đông đủ!

Cụ Johann Buddenbrook, vẫy tay chào cả nhà, rồi quay sang bắt tay cụ Kröger...

Cụ Lebrecht Kröger, con người xã giao lịch thiệp ấy, thân hình cao to, trông rất bệ vệ, tuy trên tóc còn xoa một lớp phấn trắng mỏng, nhưng quần áo lại rất đúng mốt. Trên chiếc áo gi-lê nhung, đính hai dây khuy kim cương sáng choang. Ông Justus, con trai cụ, có bộ râu quai nón và hai hàng râu mép vênh lên, hình dáng và cử chỉ đều y hệt ông bố, thậm chí cả cách vẫy tay cũng y hệt, vừa khoan thai vừa nhã nhặn.

Không một ai chịu ngồi xuống. Họ cứ tụm năm tụm ba chuyện gẫu với nhau. Họ đang chờ đợi việc chính của buổi hôm nay. Cuối cùng, cụ Johann Kröger chìa tay về phía bà Köppen, nói giọng sang sảng.

— Xin mời các bà, các cụ, các ông <sup>[18]</sup>... Cũng đã đói cả rồi đấy!

Chị Jungmann và người hầu gái mở cái cửa hai cánh thông sang phòng ăn. Chủ và khách khoan thai bước vào, ai nấy yên trí hôm nay thế nào cũng được thưởng thức bữa cơm tối ngon lành ở nhà cụ Buddenbrook.

## CHƯƠNG III

Khi mọi người bước vào phòng ăn cũng là lúc ông tham Buddenbrook đưa tay sờ lên túi áo phía trái ngực; có tiếng giấy sột soạt. Bộ mặt tươi cười của ông lúc tiếp khách bỗng tiêu tan, thay vào đó là vẻ bồn chồn lo lắng. Hai bên thái dương nổi lên những đường gân xanh, tựa hồ như ông đang nghiến răng lại. Ông bước tới mấy bước, làm ra vẻ định vào phòng ăn, nhưng rồi đứng lại, đưa mắt nhìn mẹ như muốn cầu xin điều gì. Cụ bà đi cạnh mấy người khách, đang định cùng mục sư Wunderlich bước vào cửa.

— Xin lỗi mục sư kính mến!... Mẹ ạ! Có chuyện này, con muốn thưa với mẹ.

Mục sư hòa nhã gật đầu. Ông tham cùng bà mẹ đến trước cửa sổ phòng phong cảnh.

— Đại khái là anh Gotthold lại gửi về một bức thư nữa - ông nói rất nhanh và rất khẽ, rồi vừa nhìn đôi mắt đen láy đang dò hỏi của mẹ, vừa lấy trong túi ra bức thư chưa mở, đã gấp lại - Chữ anh ấy viết ở phong bì... Bức thư này nữa là bức thư thứ ba. Ba con chỉ trả lời bức thư đầu thôi!... Làm thế nào? Thư đến lúc hai giờ. Đáng lẽ con đưa cho ba con ngay, nhưng con không thể để ba con kém vui giữa ngày hôm nay được. Mẹ bảo nên thế nào? Nếu bây giờ mời ba con ra vẫn kịp...

— Không nên. Anh làm thế phải lắm, anh Jean ạ. Hãy chờ đấy đã! - Cụ bà Buddenbrook nhanh nhẹn cầm lấy tay con trai như thường lệ, rồi lo lắng nói tiếp - Anh đoán nó nói gì trong thư? Nó không nhượng bộ tí nào, cứ đòi bằng được một phần tiền bồi thường về tòa nhà này ư? Không, không, anh Jean này, bây giờ chưa nên đưa thư cho ba anh vội.. Có lẽ chờ đến tối, trước khi đi ngủ...

— Làm thế nào? - Ông tham nhắc lại, đầu cúi xuống lắc lắc - con đã khuyên ba con không biết bao nhiêu lần rằng nên thu xếp cho ổn thỏa như anh ấy đòi hỏi. Đừng để người ta nhìn vào tưởng là thằng em cùng bố khác mẹ này rắp tâm chiếm hết cơ ngơi nhà này, thăm thì thăm thụt với ba con, cư xử không tốt với anh ấy!... Ngay đối với ba con, cũng phải làm cho ba con không nghi ngờ như thế. Thực ra thì con là người có cổ phần trong công ty. Hiện giờ, con và Bethsy ở trên gác hai, vẫn phải trả tiền thuê nhà, như vậy thật không hợp lý... Về phần em gái con ở Frankfurt, thì mọi việc đã ổn cả rồi. Ba con còn sống mà anh ấy đã được nhận số tiền bồi thường xấp xỉ một phần tư tiền tòa nhà này... Đó là một chuyện mua bán rất hời. Ba con giải quyết rất khéo. Ngay đối với công ty, cũng là chuyện đáng mừng. Nếu ba con không thay đổi ý kiến đối với anh Gotthold, e không khỏi làm cho người ta...

— Không đâu! anh Jean ạ! Ai cũng rõ bụng dạ anh trong việc này. Có điều, để anh Gotthold nghĩ rằng mẹ chỉ biết lo cho con riêng mình, cố ý chia rẽ hai bố con ra, thì quả thật làm cho mẹ đau khổ lắm!

— Thì chính anh ấy làm hỏng việc! - Câu đó ông tham như gào lên, nhưng liếc sang phòng ăn, lại vội vàng hạ giọng xuống - Chính tại anh ấy không tốt nên mới làm hỏng hết cả như thế này chứ! Mẹ thử xem xem, sao đầu óc anh ấy không tỉnh táo hơn chút nữa? Sao anh ấy cứ khăng khăng đòi lấy cô Stüwing, “người con gái bán hàng” nọ?... - Nói mấy tiếng đó, ông tham vừa bực bội vừa cười đau khổ - Đó là thiếu sót của ba con. Ba con đã không có chút tình cảm nào với “người con gái bán hàng” ấy thì đáng lý anh Gotthold phải biết chiều ba con mới phải...

— Hừ! Anh Jean này, tốt nhất là ba anh nên nhượng bộ một chút!

— Làm sao con có thể khuyên ba con làm như vậy được? - Ông tham nói khẽ, tay lau trán, vẻ xúc động - Cũng có cổ phần trong công ty. Đáng lý con nên nói: “Ba, ba đưa tiền cho anh ấy đi thôi!”. Nhưng con đã có cổ phần trong công ty thì con phải bảo vệ lợi ích của công ty chứ, nếu như ba con cho là không có nghĩa vụ phải rút số tiền đó trong số vốn của xí nghiệp đưa cho đứa con ngỗ ngược không vâng lời ấy. Một vạn một nghìn thaler<sup>[19]</sup>, chứ có ít ỏi gì!... Không, không, con không thể khuyên ba con làm như vậy



được. Nhưng con cũng không thể ngăn cản ba con. Con muốn làm như không biết gì hết! Con rất ngại nói với ba con về cái chuyện lòi thoi này<sup>[20]</sup>.

— Tối hăng nói, anh Jean ạ. Vào đi thoi, mọi người đang chờ chúng ta đấy!

Ông tham nhét bức thư vào túi áo, chìa tay ra cho mẹ, rồi cùng bước qua cửa, đi vào phòng ăn, ánh nển sáng choang. Chủ và khách đã ngồi xung quanh chiếc bàn dài.

Gian phòng này treo thảm màu xanh da trời. Giữa dãy cột nhỏ treo tranh các vị thần, nam lẫn nữ, màu trắng, nổi bật trên nền xanh, trông như những bức phù điêu. Màn cửa sỡ màu đỏ, vừa dày vừa rộng, đã bỏ xuống. Ngoài những cốc nển bằng bạc đặt trên bàn ăn, ở bốn góc phòng còn có bốn cốc nển hình cành cây, mỗi cốc thấp tám cây nển. Trước bức tường đối diện với phòng phong cảnh, kê cái tủ buýp-phê to tướng phía trên treo bức tranh sơn dầu vẽ cảnh hải cảng nước Ý. Dưới ánh nển sáng choang, nền sừng mù dày đặc màu xanh trông rất nổi. Dọc theo bốn bức tường bày những chiếc xô-pha lớn, lưng tựa thẳng đứng, mặt bọc gấm đỏ.

Khi cụ bà Buddenbrook ngồi xuống giữa cụ Kröger và mục sư Wunderlich quay lưng ra cửa sỡ thì trên nét mặt cụ bà không còn vẻ lo lắng gì nữa.

— Xin mời<sup>[21]</sup>! - Cụ bà vừa nói vừa dịu dàng, thân thiết gật đầu, và nhìn hết lượt những người ngồi xung quanh bàn, cho đến ông tham ngồi ở cuối bàn.

## CHƯƠNG IV

— Xin cho phép chúng tôi được nói lên những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đối với cụ chủ nhà!

Ông Köppen nói sang sảng, át cả tiếng ồn ào của mọi người. Giữa lúc đó, chị ãy tở mặc váy hoa rộng, đội chiếc mũ trắng bé tí, hai cánh tay trần vừa đỏ vừa thô, cùng chị Jungmann và cô hầu bà tham ở trên gác hai, bê vào những món ăn khói bốc nghi ngút và những khoanh bánh mì nóng giòn. Các vị khách bắt đầu lấy xúp vào đĩa, vẻ thận trọng.

— Những lời chúc mừng tốt đẹp nhất! Phải nói là... rộng lắm, đẹp lắm!... Phải nói là tòa nhà này ở thú lắm! Phải nói là... - Ông Köppen vốn không quen biết ông chủ cũ tòa nhà này. Ông ta mới khấm khá sau này chứ chẳng phải là con nhà giàu có, nên nói năng thường không được lịch sự lắm, hình như lúc nào cũng lặ đi lặ lại mấy tiếng “phải nói là” v.v... Với lại, khi nói hai chữ “chúc mừng”, ông ta cũng nói ngòng ngọng, không được rõ lắm.

— Mà cũng chẳng tổn kém gì! - Chắc chắn ông Grätjens biết cận kề tòa nhà này nên mới lạnh lùng nói như vậy; đồng thời ông ta cuộn tròn bàn tay lại như ngắ bức tranh sơn dầu.

Chỗ ngồi sắp đặt theo nguyên tắc đàn ông, đàn bà xen kẽ nhau, người nhà ngồi lẫn với khách. Nhưng rồi cũng không theo được đúng như thế. Ví dụ như cặp vợ chồng cụ Överdieck vẫn ngồi kề gối nhau như thường lệ, thỉnh thoảng hai cụ lại gật đầu nhìn nhau rất tình tứ. Cụ Kröger ngồi ưỡn thẳng người, giữa bà nghị Langhals và cụ bà Antoinette, luôn luôn múa tay trước mặt hai bà, nói những câu bông đùa đã được chuẩn bị từ trước.

— Tòa nhà này làm từ năm nào nhi? - Cụ Hoffstede ngồi chếch phía bên kia bàn, hỏi cụ Buddenbrook đang vui vẻ pha trò với bà Köppen.

— Để tôi xem thử nào!... Nếu tôi không nhầm thì vào khoảng năm... năm 1680. Ngày tháng thì ông con giai tôi nhớ rõ hơn tôi.

— Năm tám hai chứ ạ! - Ông tham nói giọng quả quyết, rồi cúi người về phía trước. Ông ngồi cuối bàn, cạnh ông nghị Langhals, bên kia không có ai là phụ nữ. - Làm xong mùa đông năm 1682. Bấy giờ, Công ty Ratenkamp đang lên dốc, phát tài lắm... Có đau xót không! Ai ngờ một công ty như vậy, chỉ trong vòng hai mươi năm trở lại, đã sạch sành sanh, không còn gì!

Bất giác câu chuyện dừng lại. Im lặng khoảng ba mươi giây. Ai nấy chăm chú nhìn vào chiếc đĩa trước mặt, nghĩ đến cái gia đình từng hiển hách một thời ấy. Họ xây tòa nhà này, ở bao nhiêu năm rồi, không ngờ về sau lại sa sút, nghèo túng đến nỗi không thể không dọn đi nơi khác...

— Hừ! Đau lòng thật! - Ông Grätjens nói, giọng vô cùng thương tiếc - Các vị nghĩ cho kỹ thì sẽ biết sai lầm nào đã đưa họ đến chỗ sa sút như thế kia. Giả thử lúc bấy giờ ông Dietrich Ratenkamp không mời cái lão Geelmaack ấy góp cổ phần vào thì nhất định ông ta sẽ không đến nông nỗi này! Khi cái lão ấy nắm quyền hành thì tôi đã lo lo trong bụng. Tôi biết việc này là qua một người rất đáng tin cậy, các vị ạ! Lão ta làm liều đầu cơ mà không hề cho ông Ratenkamp hay biết gì hết. Không những thế, lão ta còn lấy danh nghĩa công ty mở tài khoản ở nhà băng này, nhà băng nọ... Cuối cùng, bị bại lộ... không được nhà băng tín nhiệm nữa. Tiền dự trữ của công ty cạn... Quả thật, các vị không thể tưởng tượng nổi là ai đã quản lý kho hàng? Chắc cũng lại là lão Geelmaack đấy thôi! Bọn họ làm tổ như chuột ở đấy, hết năm này qua năm khác. Ấy thế mà ông Ratenkamp không hề để ý gì đến cả.

— Ông ta như người bị tê liệt! - Ông tham nói, mặt thoáng đượm vẻ buồn rầu, rồi hơi cúi về phía trước, lấy thìa quấy xúp, thỉnh thoảng đảo đôi mắt ti hí, sâu và tròn nhìn những người ngồi trong bàn tiệc.

— Ông ta như bị một gánh nặng đè lên người. Tôi nghĩ: cái cảm giác phải đỡ lấy cái gánh nặng đó như thế nào, thì dễ biết lắm. Cái gì buộc ông ta phải gắn bó với lão Geelmaack, con người vốn liếng chẳng có là bao nhiêu, nhưng tiếng tăm thì vô cùng lừng lẫy? Chắc là ông ta cần bất cứ người nào có thể gánh bớt cái gánh nặng ấy cho ông ta, vì ông ta biết ông ta đang lao

xuống dốc không sao tìm lại được! Cái công ty ấy bị phá sản rồi, dòng họ lâu đời ấy sa sút, lão Geelmaack chỉ là người cuối cùng đứng bên lề đường xô ông ta ngã nhào xuống mà thôi!

Mục sư Wunderlich tươi cười rót rượu vang vào cốc bà bạn ngồi cạnh và cốc mình, rồi nói:

— Ông tham thân mến này! Có phải là ông cho rằng dù không có lão Geelmaack và những việc bậy bạ lão ta làm, thì sự thế vẫn dẫn đến kết quả thế kia chứ gì?

— Có lẽ không hẳn như vậy - Ông tham trầm ngâm một lát rồi nói giữa trời - Nhưng tôi cho việc ông Dietrich Ratenkamp đánh bạn với lão Geelmaack cũng là tất nhiên thôi, không tránh khỏi được. Vận mệnh của ông ta phải dựa vào sự thế ấy mới thể hiện rõ ràng... Nhất định là do cái sức ép tất nhiên, không sao chống nổi ấy, ông ta mới làm như vậy... Tôi quả quyết rằng ít nhiều ông ta cũng biết ông bạn của ông ta đã làm những trò gì. Tình hình kho hàng thế nào, cũng không phải ông ta không biết tí gì hết. Chẳng qua là ông ta như người bị tê liệt nên mới...

— Thôi, đủ rồi!<sup>[22]</sup> anh Jean ạ - Cụ Buddenbrook bỏ cái thìa xúp xuống - Đó là ý kiến của anh.

Ông tham cười, vẻ không để ý đến chuyện ấy lắm rồi nâng cốc rượu về phía ông bố. Cụ Lebrecht Kröger nói:

— Thôi chúng ta hãy nói đến những chuyện vui hiện tại thôi!

Cụ vừa nói vừa cầm lấy cổ chai rượu trắng, có cái nút in hình chú hươu con bằng bạc để trước mặt, với một động tác thật nhẹ nhàng, uyển chuyển, rồi giơ nghiêng nghiêng lên nhìn tấm nhãn có mấy chữ C.F KÖPPEN. Đọc xong, cụ quay sang phía ông chủ hiệu rượu vang, gật đầu nói:

— Ôi chao, không có ông thì chẳng thành cái gì hết!

Một món ăn đựng trong đĩa sứ Meissen viền chỉ vàng được bưng lên bàn tiệc. Cụ bà Antoinette đưa cặp mắt sắc nhìn các cô hầu gái thay thức ăn. Chị Jungmann truyền lệnh qua cái loa liên lạc phòng ăn với nhà bếp. Lần này là món cá. Mục sư Wunderlich vừa thận trọng lấy thức ăn vào đĩa mình vừa nói:

— Có được cuộc vui hôm nay cũng không phải dễ dàng gì đâu. Chắc các ông các bà còn ít tuổi cùng dự tiệc vui với bọn già chúng tôi hôm nay không tưởng tượng nổi điều đó. Sự việc có thể đã diễn ra theo chiều hướng hoàn toàn khác hẳn như bây giờ... Tôi xin táo tợn nói một câu, mấy lần vận mệnh bản thân tôi gắn liền với vận mệnh gia đình cụ Buddenbrook... Mỗi khi nhìn thấy những thứ này - Nói đến đây, ông ta vừa quay đầu sang phía cụ bà Antoinette vừa cầm cái thìa bạc nặng chình chịch lên - mỗi khi nhìn thấy những cái thìa này, tôi không khỏi tự hỏi: “Đây có phải là bộ đồ ăn mà năm 1806, nhà “triết học” Lenoir, bạn của chúng ta, đã cầm trong tay không? Có lẽ là bộ đồ viên sĩ quan hầu cận hoàng đế Napoleon đã cầm trong tay không? Thế là tôi liền nhớ lại cảnh chúng ta gặp nhau ở phố Alf, bà...

Cụ bà Buddenbrook cúi đầu xuống cười. Tuy cụ bà có vẻ ngượng, nhưng rõ ràng là cụ bà đang nhớ lại quá khứ xa xăm kia. Tom và Tony ngồi cuối bàn, vốn không thích ăn cá, chăm chú nghe người lớn nói chuyện, bỗng reo ầm lên:

— Phải rồi, bà nội kể chuyện đi!

Mục sư biết cụ bà không muốn kể lại cuộc gặp gỡ không lấy gì làm vui vẻ ấy, bèn bắt đầu kể thay. Câu chuyện này, trẻ con nghe hàng trăm lần không thấy chán, huống hồ biết đâu trong bữa tiệc này, lại chả có một vài người chưa nghe...

— “Như thế này này! Các vị tưởng tượng một buổi chiều tháng một, trời giá lạnh, mưa như trút nước. Làm xong mọi công việc ở nhà thờ về, tôi đang đi trên phố Alf, đầu óc nghĩ đến cảnh gian khổ thời ấy. Công tước Blücher đi rồi, lính Pháp đang đóng trong thành phố. Bề ngoài thì vẫn êm ả, nhưng ai cũng nơm nớp lo sợ. Đường phố vắng tanh, không một bóng người. Ai nấy ngồi ru rú ở nhà, đề phòng những việc không hay có thể xảy ra. Anh hàng thịt Prahl chỉ vì đứt tay túi quần, đứng ở cửa, giận dữ chửi đổng một câu: “Chó má thật? Không còn pháp luật gì nữa!” tức thì “pằng” một tiếng, một viên đạn xuyên qua sọ!... Lúc đó, tôi nghĩ thầm trong bụng: “Mình bớt chút thì giờ đến thăm gia đình ông bạn Buddenbrook, an ủi ông bà ấy một vài câu. Ông đang mọc cái nhọt ở đâu, không dậy được, lính tráng lại đóng ngay trong nhà, chắc thế nào bà cũng gặp những chuyện bực dọc”.

“Các vị thử đoán xem, giữa lúc đó, người nào đang đi về phía tôi? Chính bà Buddenbrook sang trọng của chúng ta. Trông thiếu nảo quá! Bà đầu trần, khoác áo choàng trên vai, đi vội vã giữa mưa. Không phải bà đi, mà bước thất thểu, đầu tóc rối bù... Đúng như thế, không sai chút nào, bà nhỉ! Đầu tóc rối bù, không chải.

“Thật là may quá! Tôi đang định đến thăm bà đấy!” Tôi nói. Vì bà không nhìn thấy tôi, nên tôi đành mạo muội kéo tay bà lại. Tôi đã cảm thấy có chuyện gì không hay xảy ra... “Bạn như thế mà đi đâu vậy hở bà bạn thân mến?”. Bà nhận ra tôi, nhìn tôi hồi lâu mới thốt được một câu: “Ông đấy à!... Xin chào ông nhé! Thế là hỏng hết! Tôi đi nhảy xuống sông Trave đây!”.

“Chúa không cho phép đâu đấy!”. Tôi nói và cảm thấy mặt mình tái mét. “Đó không phải là chỗ bà đến đâu, bà Buddenbrook thân mến ạ! Có chuyện gì thế bà?”. Tôi vừa nói vừa giữ chặt bà lại, trong phạm vi mà sự lễ độ cho phép.

“Chuyện gì à?” Bà gào lên, người cứ run cầm cập “Họ đang cướp hết bộ đồ bạc của nhà tôi rồi. Ông Wunderlich ơi! Chỉ có thế thôi! Ông nhà tôi đang mọc nhọt, không thể dậy được, không giúp gì tôi được cả! Và lại, có dậy được thì ông ấy đã làm được gì? Chúng nó cướp muống nĩa của tôi, cướp bộ đồ ăn bằng bạc của tôi rồi đấy, ông Wunderlich ạ! Tôi đi nhảy xuống sông Trave đây!”.

Tôi vẫn giữ chặt bà lại không buông ra, rồi nói một vài câu an ủi, mà trong những trường hợp như vậy, không thể không nói.

Tôi bảo: “Hãy dừng cảm lên, bà Buddenbrook thân mến ạ! Rồi đâu sẽ vào đấy cả! Chúng ta sẽ nói chuyện với họ. Bà không nên quá xúc động! Tôi van bà! Chúng ta về đi!”. Thế là tôi đưa bà về nhà. Cảnh tượng vẫn y hệt như lúc bà đi khỏi nhà: ở phòng ăn trên gác hai, một bọn lính đang phá cái hòm lớn đựng toàn đồ dùng bằng bạc.

Tôi lễ phép hỏi: “Thưa các ông, tôi có vài lời muốn thưa chuyện, vậy có thể nói với vị nào ở đây?”. Bọn họ cười ồ lên, nói với tôi: “Nói với chúng tớ, ông già ạ!”. Nhưng ngay lúc đó, có một người bước ra. Hăn gầy và cao như

một thân cây, để bộ ria mép rậm rì, hai cánh tay hồng hào to béo duỗi ra khỏi ống tay áo viền vải xanh lá cây:

“Ta, Lenoir”. Hăn tự giới thiệu, rồi giơ tay trái lên chào, vì tay phải đang cầm năm sáu cái thìa bạc. “Sĩ quan hầu cận Lenoir. Ông cần hỏi gì?”.

“Thưa ngài sĩ quan”. Tôi muốn dùng thể diện con người để ngăn chặn hăn lại. “Ngài không cảm thấy việc ngài làm không hợp với địa vị cao sang của ngài hay sao?... Thành phố chúng tôi lúc nào cũng thành tâm thành ý thuận phục Hoàng đế...”.

“Ông nói vậy là thế nào?” hăn trả lời, “Chiến tranh là chiến tranh! Bọn lính chúng tao cũng biết dùng những thứ này...”.

“Các ông cũng nên thận trọng một tí!”. Tôi cắt ngang lời hăn. Lúc bấy giờ, tôi cuống lên nên nảy ra ý định nói những lời mà ai lâm vào hoàn cảnh đó cũng phải nói như vậy. “Bà này... Bà chủ ngôi nhà này không phải người Đức đâu. Có thể nói bà đây là người cùng quê với ngài. Bà ấy là người Pháp”.

“Thế nào? Người Pháp à?”. Hăn hỏi lại. Các vị thử đoán xem cuối cùng tên lính già xảo quyệt này nói gì nào? Hăn bảo: “Trốn sang đây, phải không? Như vậy thì bà ta là kẻ thù của triết học rồi!”.

Suýt nữa tôi bật cười, nhưng tôi cố kìm lại được. Tôi nói với hăn: “Ngài quả là một con người thông minh. Tôi xin nói thêm câu nữa, tôi cảm thấy hành động đó của ngài đã làm ngài mất thể diện!”.

Hăn im lặng một lúc, rồi bỗng đỏ bừng mặt lên. Hăn ném năm sáu cái thìa cầm trong tay vào hòm, rồi nói bô bô: “Ta chỉ xem xem thôi mà! Ai bảo là ta có ý định gì khác? Những cái này đẹp đấy! Nếu trong bọn chúng tao có ai lấy chiếc nào làm kỷ niệm...”.

Bọn chúng nó đã lấy rất nhiều chiếc làm kỷ niệm. Dù van xin chúng nó hãy nghĩ đến lương tâm, nói cho chúng nó biết là Đức Chúa Trời cầm cân nẩy mực ở trên thế gian này, cũng chả có ích gì hết!... Chắc ngoài cái thặng choăn choắt đáng sợ kia<sup>[23]</sup>, chúng nó không còn tin vào Đức Chúa Trời nào khác nữa!”.

## CHƯƠNG V

— Mực sư đã gặp ông ta chưa?

Lại thay các món ăn một lần nữa. Lần này là một đùi giăm-bông to tướng, màu đỏ ngói, dưới lót bánh mì, trên rưới nước sốt màu cánh gián, cạnh đĩa bao nhiêu là xà lách, tưởng chừng như ăn ngần ấy xà lách, mọi người cũng đã no căng bụng ra rồi, cụ Lebrecht Kröger lặng lẽ nhận phần việc thái giăm-bông. Cụ khuyển hai cùi tay hết sức tự nhiên, thoải mái, cái ngón tay trở dài ngoẵng, cụ đặt vào sống dao, chăm chú cắt thành những lát giăm-bông béo ngậy. Lúc đó, chị hầu gái lại bê lên “món ăn Nga”, món ăn sở trường của bà tham Buddenbrook. Đây là món thập cẩm, làm bằng các loại trái cây, cho thêm ít rượu vào, thơm nức mũi.

— Chưa! - Mực sư Wunderlich rất lấy làm tiếc là chưa được chính mắt nhìn thấy Bonapart. Nhưng cụ Buddenbrook và cụ Jean Jacques Hoffstede thì đã nhìn thấy tận mắt rồi. Cụ Buddenbrook nhìn thấy ở Paris, lúc làm lễ duyệt binh ở điện Tuileries, trước khi đại quân của Napoleon viễn chinh sang Nga. Còn cụ Hoffstede thì nhìn thấy ở thành phố Danzig...

— Nói thực tình, trông mặt mũi ông ta chẳng hiền lành gì đâu! - Vừa nói, cụ vừa nhếch lông mày lên, dứt miếng giăm-bông cặp sẵn với cà-rốt, khoai tây hầm trên cái nĩa vào miệng. - Mặc dù ai cũng bảo, lúc ở Danzig, ông ta vui tính lắm. Lúc bấy giờ, người ta đồn rằng, ban ngày ông ta đánh bạc với người Đức, đánh rất to, còn ban đêm thì đánh bạc với bọn tướng tá của ông ta. Một lần ông ta cầm một năm tiền vàng ở bàn lên, nói: “Có phải không, ông Rapp<sup>[24]</sup>? Người Đức rất thích những Napoleon nhỏ này phải không?”

“Tâu bệ hạ! Thích hơn là thích Napoleon lớn<sup>[25]</sup>!” - Rapp trả lời...

Cụ Hoffstede nói chuyện rất có duyên, hơn nữa, một đôi lần, cụ bắt chước vẻ mặt của vị hoàng đế đó, khiến mọi người cười ồ lên. Giữa lúc ấy, cụ



Buddenbrook nói:

— Không phải đùa đâu, tôi rất phục nhân cách vĩ đại của ông ta... Khí phách lớn lắm!

Ông tham cho là không đúng, lắc đầu.

— Không, không phải như vậy. Lớp trẻ chúng tôi không thấy con người đó đáng tôn kính ở chỗ nào cả. Ông ta mưu sát bá tước Enghien, giết tám trăm tù binh ở Ai Cập:

— Chắc người ta phóng đại những chuyện đó lên, rồi một đồn mười, mười đồn trăm. - Mục sư Wunderlich nói - Có thể bá tước là một tên phản phúc lật lọng, còn như xử tử những tên tù binh kia thì chắc là ông ta quyết định sau khi được Hội đồng tướng lĩnh suy xét cẩn thận, thấy cần phải làm như vậy...

Rồi mục sư nói đến quyển sách xuất bản cách đây mấy năm, chính ông ta đã được đọc qua; quyển sách này do một vị bí thư cận thần của Hoàng đế viết, rất hay...

— Nói thì nói vậy, chứ... - Ông tham vẫn giữ ý kiến riêng của mình. Lúc đó, cây nến cắm trên cái cọc để trước mặt cháy phụt lên, tiện tay ông cắt ngắn đoạn bắc đi... - Chứ tôi vẫn không thể hiểu tại sao thiên hạ lại sùng bái con người quái quỷ ấy đến như vậy! Là một người theo đạo Cơ đốc, là một người thờ phụng Đức Chúa Trời, tôi không làm sao có thứ tình cảm ấy được.

Nét mặt ông lộ vẻ trầm tư, mơ mộng, đầu ông nghiêng hẳn sang một bên. Cụ Buddenbrook và mục sư đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng cười nhạt...

— Đúng, đúng! - Cụ Buddenbrook như có ý bông đùa - muốn nói thế nào thì nói, cuối cùng Napoleon nhỏ vẫn quý hơn cả, phải không nào! Hình như ông con trai tôi sùng bái Louis Philipp<sup>[26]</sup> hơn thì phải.

— Sùng bái? - Cụ Jean Jacques Hoffstede nói giọng châm biếm - Thật là một sự kết hợp kỳ lạ! Philipp Egalité và sùng bái!

— Tôi cho là có nhiều điều chúng ta nên học ở Nền quân chủ thánh Bảy<sup>[27]</sup>... - Ông tham nói giọng nghiêm túc - Chúng ta nên biết ơn sâu sắc chính thể lập hiến Pháp đã có một thái độ thân thiện, thiết thực đối với những tư tưởng mới đề cao thực tế, đối với lợi ích của thời đại mới...

— Tư tưởng mới đề cao thực tế... đúng... - Cụ Buddenbrook để xương quai hàm nghỉ một lát, tay mân mê cái tẩu thuốc dát vàng - Tư tưởng đề cao thực tế... hừ... Tôi thì tôi không tán thành! - Hễ nói đến chuyện gì bức bối, cụ tuôn ra từng tràng tiếng địa phương của cụ - Nào là trường học nghề, trường kỹ thuật, trường thương nghiệp mọc lên khắp nơi, như nấm mùa xuân sau trận mưa rào; còn như trường phổ thông và nền giáo dục cũ thì trở thành chuyện hoang đường, nực cười. Trong đầu óc người ta chỉ có hầm mỏ, công nghiệp... các cách làm tiền. Đúng, những cái đó rất nên làm. Có điều, từ phía khác mà nhìn thì có vẻ hơi ngu xuẩn. Các ông bảo có đúng không? Chính tôi cũng không thể nói rõ tại sao mình lại ghét các thứ đó... Anh Jean này, tất nhiên là ba cũng không tuyệt đối cho rằng... Nền quân chủ tháng Bảy có lẽ cũng là một chính quyền tốt...

Ông nghị Langhals, ông Grätjens và ông Köppen đều đứng về phía ông tham... Đúng như thế, họ cho rằng những cố gắng giống nhau của chính phủ Pháp và của nước Đức đều làm cho mọi người phải tôn kính... - chữ “tôn kính” này, ông Köppen phát âm sai. Cơm rượu vào, mặt đỏ hơn lúc nãy, ông ta cứ ngồi thờ hờn hển. Mục sư Wunderlich mặt vẫn tái, nhưng trông vẫn nhã nhặn, sôi nổi, mặc dù ông ta đã thông thả thoải mái uống hết chén rượu này đến chén rượu khác.

Nến mỗi lúc một ngắn dần, thỉnh thoảng ánh lửa ngả sang một bên theo chiều gió rồi bỗng cháy bùng lên một lúc. Trên bàn tiệc thoang thoang mùi nến.

Mọi người ngồi trên chiếc ghế nặng chình chịch có lưng tựa cao, ăn những món cao lương mỹ vị đựng trong loại bát đĩa bằng bạc khá dày và to, uống rượu mạnh, đồng thời trao đổi với nhau cách nhìn nhận của họ đối với mọi sự việc trên đời. Một lúc sau, họ quay sang chuyện buôn bán. Bất giác, họ nói với nhau toàn bằng tiếng địa phương, nghe thì nặng, nhưng lại suôn miệng, hầu như bản thân thứ tiếng đó bao hàm cái đặc điểm thích đơn giản, qua quýt, thích tùy tiện, thoải mái của các thương gia. Thậm chí có lúc họ cố tình nói thứ tiếng ấy cho nặng thêm hơn nữa, để đùa cợt với chính mình cho vui. Khi nói “ở sở giao dịch” thì họ cố phát âm chữ “d” thành chữ “r”<sup>[28]</sup>, trông có vẻ thích thú lắm.

Nghe nói chuyện buôn bán một lúc, các bà có vẻ hơi chán. Cụ bà Kröger bắt sang chuyện khác. Cụ giải thích với mọi người cách hấp cá chép với rượu vang, rất ngon, khiến mọi người thêm rõ dãi...

— Cá cắt thành khúc, lớn bé tùy mình, cho tiêu hành, húng lìm, bánh mì rán vào nồi, rán lên. Sau đó cho thêm ít đường, một thìa bơ, lại bắc lên bếp. Có điều, cá thì dứt khoát là không được rửa, nhất định phải để cả máu tươi, các bà ạ!...

Cụ Kröger nói những câu chuyện vui có ý nghĩa nhất để chiêu khách. Con trai cụ, ông tham Justus, bác sĩ Grabow ngồi gần lũ trẻ con ở cuối bàn; thừa dịp này, ông ta bắt chuyện với chị Jungmann, chả hiểu nói đùa gì mà chị cười híp đôi mắt màu nâu lại, tay cứ dựng ngược sống dao lên, khẽ đưa đi đưa lại, theo thói quen hằng ngày. Ngay cả hai vợ chồng cụ Överdieck cũng hứng chí lên, cười nói sang sảng. Cụ bà Överdieck lại đặt cho chồng cái biệt hiệu thân mật “chú cừ non”. Cụ bà vừa nói vừa cười, cái mũ mềm đội trên đầu cứ lắc đi lắc lại.

Khi cụ Jean Jacques Hoffstede nói đến chuyện đi du lịch nước Ý, mà cụ nói mãi vẫn không chán, thì mọi người không chuyện riêng nữa, tất cả đều im lặng, chăm chú nghe cụ kể. Mười lăm năm trước, cụ cùng một người bà con giàu có ở Hamburg sang chơi nước Ý. Cụ nói đến Venice, Rome, núi lửa Vesuvius và biệt thự Borghese mà Goethe<sup>[29]</sup> đã từng viết một phần tác phẩm *Faust*<sup>[30]</sup> ở đấy. Cụ còn nói đến cái suối phun nước mát rượi, thời kỳ Văn nghệ phục hưng, những con đường râm mát, cắt xén gọn gàng, đi dạo chơi ở đấy thì quả là thú vị thật. Nói những chuyện đó, cụ tỏ ra say sưa thật sự. Khi cụ tả những con đường rừng râm mát, không hiểu ai nói xen vào rằng, phía ngoài cổng thành, cụ Buddenbrook còn có một vườn hoa rộng lớn, đang để hoang...

— Thực tình - cụ Buddenbrook nói - mỗi lần nghĩ rằng cho mãi đến bây giờ tôi vẫn chưa thể dọn dẹp cái vườn ấy cho ra hồn, thì tôi giận lắm! Gần đây, tôi ra đó trông như là rừng thời nguyên thủy, tôi cảm thấy xấu hổ quá! Giá xén cỏ cho bằng phẳng, cắt ngọn cây thành hình thù các con vật thì chỗ ấy không đến nỗi tôi tệ lắm.

Nhưng ông tham vội phản đối:

— Đừng làm thế, ba ạ! Mùa hè con rất thích đi dạo trong cái vườn hoang dại ấy; bây giờ mang kéo ra cắt xén cái cảnh thiên nhiên vô cùng đẹp đẽ ấy đi thì hỏng hết, không còn gì nữa...

— Nhưng cái cảnh trí thiên nhiên ấy đã thuộc về ba, chả nhẽ ba không có quyền sửa sang theo ý muốn của ba hay sao?

— Chao ôi, ba không biết đấy thôi! Mỗi lần con nằm trong đám cỏ dại dưới rừng cây um tùm ấy, con có cảm giác như mình thuộc về thiên nhiên, không có quyền bắt nó theo ý mình nữa.

— Krischan, đừng ăn no quá đấy! - Bỗng cụ Buddenbrook nói to - Còn Tilda thì cứ ăn, không việc gì đâu!... Nó ăn khỏe hơn bảy chú thợ cày cơ mà! Con bé...

Quả không sai tí nào, con bé người khô đét, ít nói, có khuôn mặt dài như khuôn mặt bà già, ăn khỏe kinh người. Khi người ta hỏi nó có cần lấy thêm xúp không thì nó kéo dài giọng nói the thé: “vâ... âng - là... ấy...!”. Cá hay giấm-bông cũng vậy, ngoài xà lách ăn kèm, món nào nó cũng lấy hai lần, lần nào cũng chọn hai miếng to nhất. Mặt cúi xuống đĩa như người cận thị, nó lặng lẽ, khoan thai, ăn hết miếng này sang miếng khác. Mỗi lần cụ Buddenbrook hỏi gì thì nó làm bộ ngớ ngẩn, không biết gì hết, rồi kéo dài giọng the thé trả lời: “Dạ... thưa...!”. Con bé không hề khúm núm, cứ cặm cụi ngồi ăn, dù cho món ăn có hợp khẩu vị hay không, hoặc người khác có cười hay không, cũng mặc. Như một người ăn bám nhà bà con giàu có, con bé có cái dạ dày ăn không hề biết no. Nó không cười, chỉ chọn thức ăn ngon, lấy đầy đĩa. Nó gầy còm, đói ăn, nhưng nhẫn nại, chưa đạt được mục đích thì chưa chịu thôi.

## CHƯƠNG VI

Dưới bếp lại bê lên món “Plettenpudding” đựng trên hai cái đĩa pha lê tro hoa. Món này làm bằng bánh hạnh nhân, đậu quả, bích qui, trứng gà, xếp lại thành từng lớp. Bấy giờ phía cuối bàn cũng nhón hẳn lên: lũ trẻ được món “pudding” mơ, lửa đang bốc cháy<sup>[31]</sup>, chúng rất thích.

— Thomas, cháu lại đây hộ ông việc này! - Cụ Johann Buddenbrook lấy chùm chìa khóa to tướng ở túi quần, đưa cho Thomas, nói - Cháu vào gian nhà hầm thứ hai, bên trái, lấy cho ông hai chai rượu để phía sau mấy chai rượu Bordeaux trên cái giá thứ hai. Được không nào?

Thomas mà làm những việc vặt ấy thì thạo lắm. Nó đi một lúc, cầm về hai chai rượu vàng nhện và bụi bám đầy. Loại rượu vang ngọt để nhiều năm, màu vàng chói, có cái vỏ chai bề ngoài không được đẹp mắt ấy, thường được rót vào những cốc rượu uống cuối bữa tiệc. Rượu vừa rót xong, Mục sư Wunderlich, thấy đã đến lúc, bèn cầm cốc đứng dậy, chúc mừng chủ nhà. Bàn tiệc bỗng im lặng. Đầu ông ta hơi nghiêng sang một bên. Một nụ cười khôì hài thoảng hiện trên khuôn mặt trắng trẻo. Bàn tay không cầm cốc thỉnh thoảng đưa đi đưa lại rất uyển chuyển. Giọng ông tự nhiên, nghe rất hay, tuy nói chuyện thường nhưng vẫn nghe như khi ông giảng đạo...

— Nào! Các ông bạn chân thành! Chúng ta hãy uống cạn cốc rượu quý này để chúc mừng các vị chủ nhân tòa nhà mới này vạn sự như ý. Chúc toàn thể gia đình cụ Buddenbrook, người có mặt lẫn người vắng mặt hôm nay, mạnh khỏe... Chúc tất cả mọi người trong gia đình hạnh phúc, làm ăn phát tài!

“Vắng mặt à?” - ông tham vừa cúi đầu đáp lễ những người chạm cốc với mình, vừa trầm ngâm suy nghĩ - “Phải chăng ông Wunderlich nói đến những người ở Frankfurt và cả những người thuộc dòng họ Duchamps ở Hamburg?”

Hay còn nói tới những ai nữa?...”. Ông đứng dậy, chạm cốc với bố và nhìn vào đôi mắt bố, đầy tình nghĩa.

Tiếp đó, ông Grätjens, chuyên làm nghề môi giới chào hàng, đứng dậy chúc mừng chủ nhà. Ông ta nói một thôi dài rồi để kết thúc, ông ta lên giọng đề nghị mọi người cùng nâng cốc chúc mừng Công ty Johann Buddenbrook mãi mãi thịnh vượng, làm cho thành phố này rạng rỡ hơn nữa.

Cụ Johann Buddenbrook cảm tạ những lời chúc mừng thân tình ấy với tư cách là người đứng đầu trong gia đình, thứ nữa với tư cách là giám đốc cũ của công ty, cụ lại bảo Thomas vào lấy thêm một chai rượu vang nữa, vì vừa rồi cụ tính nhầm, xem chừng hai chai chưa đủ.

Cụ Lebrecht Kröger cũng chúc mừng. Cụ không đứng dậy, vì theo cụ, ngồi như vậy mà nói sẽ để lại cho người ta một ấn tượng thân tình hơn. Khi chúc mừng hai bà chủ, cụ bà Antoinette và bà tham, cụ lắc đầu, hoa tay, ra vẻ xúc động vô cùng.

Cụ nói xong thì đĩa “Plettenpudding” trên bàn hầu như hết nhãn, chai rượu vang cũng cạn trông thấy đấy. Cụ Jean Jacques Hoffstede thong thả đứng dậy, dang hăng lấy giọng. Những người ngồi xung quanh cùng “à” lên một tiếng. Các cậu bé ngồi phía cuối bàn vui mừng, vỗ tay âm lên.

— Xin lỗi các vị<sup>[32]</sup>! Tôi xin hiến một trò...

Cụ vừa nói vừa lấy ngón tay xoa nhẹ vào đầu mũi nhọn hoắt, rồi rút trong túi áo ngoài ra một tờ giấy... Phòng ăn bỗng im phăng phắc.

Hai tay cụ cầm tờ giấy màu sặc sỡ, in hoa hồng nhỏ và đường kim tuyến lượn sóng kết thành một cái khung hình bầu dục. Cụ cất cao giọng đọc những dòng chữ trong khung:

*“Cụ Buddenbrook, người bạn cố tri của tôi, dọn đến nhà mới, mở tiệc mừng. Tôi hân hạnh được mời tới dự, vậy xin làm bài thơ này kỷ niệm.*

*Tháng Mười, năm 1835”*

Đọc xong mấy dòng chữ trên, cụ lật sang bên kia đọc giọng hơi run run:

*Cho tôi được phép chúc mừng,*

*Cho tôi bày tỏ nỗi lòng hân hoan.*

*Xin mừng người bạn giàu sang,*

*Dọn về nhà mới huy hoàng biết bao.*

Bạn già mái tóc trắng phau,  
Vợ hiền yêu quý, con dâu ôn hòa.  
Rõ ràng nổi nghiệp ông cha,  
Đầy kho châu báu, đầy nhà cháu con.  
Chúc ông phúc thọ vuông tròn.  
Duyên lành trăm tuổi keo sơn,  
Người cần cù, kẻ đẹp hơn ánh hồng.  
Tay Vulcan<sup>[33]</sup>, sánh tay chồng, Venus chỉ bằng vợ yêu!  
Không bao giờ thấy tiêu điều,  
Không bao giờ có mây chiều buồn trôi,  
Bình minh sáng tỏ suốt đời,  
Rọi vào nhà, chỉ mặt trời phồn vinh.  
Hãy nhìn đôi mắt chân tình,  
Không cần lời lẽ chứng minh rườm rà,  
Mừng thay hạnh phúc ông bà,  
Ngày càng giàu có vinh hoa lẫy lừng.  
Suốt đời chỉ có từng bưng,  
Suốt đời chỉ có mùa xuân huy hoàng!  
Còn tôi đang sống gian nan,  
Viết bài thơ dưới mái tàn lều tranh,  
Cho dù đủ ý chí tình,  
Hạnh phúc quanh mình vui sướng đầy tay.  
Mong rằng đó chớ quên đây,  
Người viết thơ này, dưới mái lều tranh!

Đọc đến đây, cụ cúi đầu một cái, mọi người không ai bảo ai, cùng vỗ tay nhiệt liệt.

— Hay lắm, ông Hoffstede ạ! - Cụ Buddenbrook nói to - Xin nâng cốc chúc sức khỏe ông! Hay tuyệt!

Khi bà tham chạm cốc với nhà thơ, mặt bà đỏ hây hây, vì bà để ý thấy khi đọc đến chữ “Venus”, nhà thơ quay về phía bà, nghiêng mình tỏ lòng ngưỡng mộ!

## CHƯƠNG VII

Tiệc vui đã lên đến đỉnh cao, ông Köppen muốn cởi vài cái khuy áo gi-lê ra, nhưng sợ không được lịch sự. Ngay cả các cụ có tuổi cũng không dám xuề xòa như vậy. Cụ Lebrecht Kröger vẫn ngồi thẳng người như lúc bữa tiệc mới bắt đầu. Mục sư Wunderlich mặt vẫn trắng bệch như trước, cử chỉ vẫn rất khuôn phép. Cụ Buddenbrook tuy hơi ngả người ra sau lưng tựa, nhưng vẫn giữ đúng lễ nghi trong bữa tiệc, không chút câu thả. Chỉ có ông Justus Kröger là hơi ngà ngà say.

Nhưng không hiểu bác sĩ Grabow đi đâu? Thấy chỗ ngồi của chị Jungmann, bác sĩ Grabow và Christian bỏ trống, bà tham lạng lẽ đứng dậy, ra khỏi bàn tiệc. Cũng lúc đó, tiếng rên nén lại từ gian phòng có cột tròn vọng ra nghe vắng vắng. Chị hầu gái vừa bê pho-mát, hoa quả lên, bà tham vội theo sau chị, ra khỏi phòng ăn. Quả thật, trong bóng tối mờ mờ phía bên kia, Christian nằm bò trên cái ghế đệm tròn gần cột, đang khẽ cất lên những tiếng rên rĩ não lòng.

— Chao ôi! Thưa bà! - Chị Ida Jungmann đứng cạnh bác sĩ và Christian, nói - thương quá, cậu bé cảm nặng lắm.

— Con khó chịu lắm, mẹ ơi! Con khó chịu lắm! Đồ chết tiệt! - Christian nấc lên, đôi mắt tròn xoe, sâu lõm, đưa đi đưa lại trên cái mũi dài không tương xứng vẻ lo lắng. Vì khó chịu quá không biết làm thế nào, bất giác thảng bé thuận miệng chửi đồng một câu. Bà tham nói:

— Chửi như thế Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt, làm cho khó chịu hơn đấy!

Bác sĩ Grabow bắt mạch cho Christian. Khuôn mặt hiền lành của ông ta như dài ra và có vẻ ôn hòa hơn.

— Ăn không tiêu... Chẳng hề gì đâu, bà tham ạ! - Ông ta an ủi bà mẹ đứa bé, rồi thông thả nói giọng người thầy thuốc - Tốt nhất là hãy cho cháu lên



giường nằm, cho uống ít thuốc cảm trẻ con, và vài chén trà hoa cúc cho đỡ mồ hôi, càng tốt... Tất nhiên không được ăn bậy. Đừng cho cháu ăn bậy, bà tham ạ! Có thể cho ăn một ít thịt bò câu, một khoanh bánh mì Pháp.

— Con không ăn thịt bò câu đâu! - Christian gào tướng lên - Con không ăn gì cả! Con khó chịu lắm! Đồ chết tiệt! Khó chịu lắm! - Hầu như câu chửi ấy làm cho nó bốt đầu nên nó cứ chửi như thế.

Bác sĩ Grabow cười, vẻ rộng lượng, nhưng không thể nói là không thoáng ý lo buồn. Chà, ít lâu nó sẽ ăn được thôi, bây giờ nó còn ít tuổi nhưng rồi nó sẽ sống như những người khác. Nó sẽ giống tổ tiên ông cha nó; giống bạn bè thân thích nó, ngồi hết ngày này qua ngày khác ở bàn giấy công ty, mỗi ngày ăn bốn bữa ngon lành. Chà, nhờ Đức Chúa Trời phù hộ, ông ta, Friedrich Grabow, không muốn phá cái nếp sống thoải mái dư dật của những gia đình thương gia giàu có. Ông ta chỉ chờ họ mời đến, kê thực đơn trong một vài ngày - ít thịt bò câu, một khoanh bánh mì Pháp... đúng như thế, lại còn phải làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra, an ủi họ vài ba câu, nói là chỉ ốm xoàng thôi, không hề gì cả. Ông ta tuy còn trẻ, nhưng đã bắt mạch cho nhiều người thị dân đáng tôn kính. Những người ấy, sau khi ăn miếng giảm-bông cuối cùng, miếng thịt gà quay cuối cùng, hoặc là ngồi trên ghế tựa trong phòng làm việc, từ giã cõi đời một cách đột ngột, hoặc là ngủ thẳng trên chiếc giường cũ kỹ rộng lớn của mình sau một cơn đau ngăn ngủi, không bao giờ tỉnh dậy nữa. Bệnh của họ là bệnh cảm gió hay bại liệt. Tóm lại, chỉ trong khoảnh khắc, họ chết rất bất ngờ... Đúng, đúng. Còn như ông ta, Friedrich Grabow, mỗi lần gặp các thứ bệnh không đáng kể vào đâu kia, thì ông ta lại có thể báo trước cho họ biết rằng hậu quả rất là nghiêm trọng. Thậm chí có những lúc ăn xong, họ đi đến phòng giấy, chỉ hơi cảm thấy chóng mặt, không mời ông ta đến mà ông ta vẫn có thể cho họ biết cái hậu quả đó... Chà, cầu Đức Chúa Trời phù hộ! Ông ta, Friedrich Grabow, không bao giờ chán món thịt gà quay, món giảm-bông rưới nước sốt hôm nay, món “Plettenpudding” có hạnh nhân, dâu quả và bơ, tuy lúc ấy ai nấy đã no căng rồi...

— Không ăn bậy được đâu, bà tham ạ! Một ít thịt bò câu, một khoanh bánh mì Pháp.

## CHƯƠNG VIII

Trong phòng ăn, chủ khách lần lượt rời khỏi bàn tiệc.

— Thưa quý bà, quý ông<sup>[34]</sup>! Chúng tôi xin lỗi, hôm nay chiêu đãi chưa được chu đáo lắm. Căn phòng bên kia đã bày sẵn xì-gà cho các vị thích hút thuốc lá, và cà-phê cho quý ông quý bà. Nếu quý bà vui lòng, xin mời uống thêm cốc rượu ngọt nữa... Phòng bi-a phía sau cũng đã thu xếp sẵn sàng, ai thích chơi, mời sang. Anh Jean! Anh đưa các vị đi sang phòng bi-a. Bà Köppen, bà có thể ban cho tôi điểm phúc được không?<sup>[35]</sup>

Ăn uống no nê, mọi người vui vẻ chuyện trò với nhau về bữa tiệc sang trọng, và đi qua cửa bếp, bước vào phòng phong cảnh. Chỉ có ông tham ở lại đưa khách sang phòng bi-a.

— Ba có định chơi một ván không ạ?

Không. Cụ Lebrecht Kröger muốn quanh quẩn bên các bà, nhưng ông Justus thì lại thích sang chơi một vài ván... Ngoài ra, ông nghị Langhals, ông Köppen, ông Grätjens và bác sĩ Grabow cũng ở lại. Cụ Jean Jacques Hoffstede nói:

— Lát nữa tôi sẽ sang. Cụ Johann Buddenbrook sắp thổi sáo, nhất định tôi phải nghe một lát, xin hãy tạm biệt các vị<sup>[36]</sup>...

Khi sáu vị ấy đi qua gian phòng rộng cột tròn, từ phòng phong cảnh có tiếng sáo vọng ra, bà tham đệm phong cầm hòa theo. Cụ Buddenbrook đang thổi một bài rất hay. Tiếng sáo trong vắt bay bổng khắp gian phòng rộng lớn. Ông tham chăm chú lắng nghe, mãi đến khi không còn nghe nữa, mới thôi. Giá như ông được ở lại phòng phong cảnh, ngồi trên đi-văng, chìm đắm trong giấc mơ êm ái chan hòa tiếng nhạc tuyệt vời ấy thì hay biết bao nhiêu! Nhưng ông còn phải làm nhiệm vụ của người chủ nhà...

— Phải đấy, cô Line ạ! Lấy cà phê, cà phê, nghe rõ chưa? - Ông Köppen nhắc lại, giọng nói phát ra từ bộ ngực nở nang, rồi véo vào cánh tay đỏ ửng của cô ta. Chữ “cà” ông nói trong họng có vẻ như đang uống cà phê vậy!

— Chắc bà Köppen đứng ở cửa sổ kính nhìn thấy rồi đấy! - Ông tham Kröger nói.

Ông nghị Langhals hỏi:

— Ông ở trên kia phải không, ông Buddenbrook?

Bên phải có cái cầu thang đi lên gác ba, đấy là phòng ngủ của gia đình ông tham, nhưng bên trái gian phòng phía trước, cũng có một dãy phòng nữa. Chủ nhà vừa hút thuốc lá vừa theo cầu thang rộng, có hàng lan can chạm, sơn trắng, bước xuống. Ông tham đứng lại một lúc trên cái sân bằng giữa cầu thang.

— Tầng giữa gác hai này còn có ba phòng - ông giải thích - Một phòng để ăn sáng, một nữa là phòng ngủ của ông cụ bà cụ, còn phòng nhìn ra vườn hoa, chưa dùng làm gì cả, cạnh đấy có dãy hành lang chật hẹp... Chúng ta đi lên! Các vị hãy xem, con đường hai bên có tường chắn này, xe ngựa chờ hàng có thể đi lọt, từ cổng trước có thể vào thẳng kho bột mì ở phía sau.

Con đường hai bên có tường chắn rộng lớn, có tiếng vang ấy, trên mặt lát những tảng đá vuông. Bên này và bên kia cổng, có mấy căn phòng nhỏ giống phòng kế toán. Còn như căn bếp, mãi đến bây giờ vẫn ngào ngạt mùi nước sốt sác-lốt<sup>321</sup>, thông qua nhà hầm thì lại ở bên trái cầu thang. Bên phải cầu thang là một dãy nhà gỗ, hình dáng thô sơ, nhưng mới quét vôi, nhô lên khỏi tường, cách mặt đất khá cao. Đó là dãy nhà ở của những người hầu gái. Lúc ra vào, họ phải leo cái thang dựng thẳng đứng ở đường xe ngựa vào lấy hàng, cạnh thang có mấy cái tủ gỗ to tướng đóng kiểu cũ và một cái hòm chạm hoa.

Họ lại đi qua một cái cửa gương cao to, bước xuống mấy bậc tam cấp bằng phẳng, xe có thể đi được, rồi ra sân. Bên trái là căn phòng giặt quần áo nhỏ nhỏ; từ đấy, có thể nhìn thấy vườn hoa bé tí, cắt xén gọn gàng, nhưng về mùa thu, mưa tầm tã, nên lúc này trông ẩm ướt, ẩm đạm. Trên tường hoa, có phủ những chiếc chiếu lác để che sương giá. Những mặt tường khác bị cái cổng và mặt chính của cái đình hóng mát xây kiểu rô-cô-cô che khuất. Chủ

khách ra đến sân, lại rẽ sang trái, đi theo con đường giữa hai bức tường sang sân thứ hai, rồi bước thẳng vào căn phòng cuối cùng.

Ở đây, họ lại theo bậc tam cấp trơn bóng bước xuống căn nhà hầm, mái tròn, nền đất. Đây là nhà kho, ở trong còn lủng lẳng một sợi dây thừng dùng để treo các bao lương thực. Họ không đi xuống mà theo một cầu thang xinh xắn ở bên phải, lên gác hai. Ông tham đẩy cánh cửa sơn trắng, dẫn khách vào phòng bi-a.

Căn phòng rộng thênh thang, dọc bốn bức tường để rải rác mấy cái ghế tựa, trông có vẻ trống trải, tối tăm. Ông Köppen vừa bước vào, đã mệt mỏi gieo mình xuống ghế tựa.

— Để tôi đứng xem một ván đã! - Ông ta nói to, tay phủi những hạt mưa phùn bám ngoài áo - Có ông trời chứng giám cho, đi một vòng trong nhà ông, bằng đi du lịch quanh thế giới đấy, ông Buddenbrook ạ!

Ở đây cũng như ở phòng phong cảnh, sau hàng lan can đồng, lò sưởi đang cháy ngùn ngụt. Qua ba khuôn cửa sổ dài, hẹp, có thể nhìn thấy mái nhà bên ngoài màu đỏ chói, nước mưa rửa sạch bóng. Xa nữa là những dinh thự xám xịt và mái nhà hình tam giác.

— Ta chơi một ván karambolage<sup>[38]</sup>, ông nghị nhỉ? - Ông tham vừa hỏi vừa lấy chiếc gậy bi-a trên giá xuống, rồi đi một vòng trong phòng, mắc hai cái mạng lưới vào bàn - Ai đánh với tôi nào? Ông Gratjens hay bác sĩ? Hay lắm!<sup>[39]</sup>, Vây, ông Gratjens và anh Justus sang bàn kia. Ông Köppen thế nào cũng phải đánh đấy!

Ông chủ hiệu rượu vang đứng dậy, miệng ngậm khói thuốc lá chưa hà ra, mơ màng lắng nghe tiếng gió thổi mạnh bên ngoài và tiếng mưa rơi hắt vào cửa kính, kêu lộp bộp. Gió luồn qua ống khói, chui vào nhà, rít lên như kèm theo tiếng sáo.

— Ác thật! - Ông Köppen chửi đồng một câu, nhân tiện hà khói thuốc ngậm trong miệng ra. - Liệu tàu *Wullenwewer* đã vào cảng được hay chưa, hả ông Buddenbrook? Chưa bao giờ thời tiết xấu thế này!

Quả vậy, tin từ cảng Travemünde đưa về xấu lắm; ông tham Kröger đang xoa phấn lên miếng da bịt đầu gậy bi-a, cũng đồng ý như vậy. Nghe nói dọc

bờ biển, đâu đâu cũng gió to sóng lớn cả. Thời tiết xấu chả khác gì năm 1824. Năm ấy, ở St. Petersburg cũng lụt to... ồ, cà phê bưng vào rồi kìa!

Họ rót cà phê, hớp vài ngụm, rồi bắt đầu đánh. Họ nói sang chuyện Liên minh thuế quan... ồ, nói đến chuyện Liên minh thuế quan thì mặt ông tham tươi hẳn lên.

— Quả là một chính sách vĩ đại, các vị ạ! - Ông tham nói to. Vừa đánh xong một hòn, nghe bàn bên cạnh nói đến tổ chức Liên minh thuế quan, ông vội quay người lại - Chúng ta nên nắm lấy thời cơ sớm nhất, tham gia ngay lập tức...

Nhưng ông Köppen không thích, hết sức phản đối việc ấy. Ông ta tức tối, thở hồng hộc.

— Vậy thì ta còn nói gì độc lập? Còn nói gì độc lập nữa? - Ông ta cảm thấy như bị ức, hung hăng tựa vào gậy bi-a, hỏi - Vứt hết cả đi à? Trước hết, phải xem xem Hamburg có đồng ý tham gia cái trò quý quái ấy do người Phổ đặt ra không đã! Tại sao chúng ta lại hấp ta hấp tấp chui vào cái thòng lọng đó, hả ông Buddenbrook? Lạy Chúa! Chúng ta có liên quan gì với Liên minh thuế quan, tôi rất muốn hiểu rõ điều đó!

Hiện giờ công việc của chúng ta thuận lợi lắm cơ mà!...

— Phải rồi! Ông và những chai rượu vang đỏ của ông thì thuận lợi lắm, ông Köppen ạ! Ngoài ra, có lẽ còn có hàng của nước Nga, tôi không muốn tranh cãi điều đó. Nhưng thực ra chẳng có hàng gì nhập nữa! Còn nói về xuất, tất nhiên chúng ta có thể xuất ít ngũ cốc sang Hà Lan và Anh... Chao ôi, không phải thế đâu! Rất tiếc là không phải mọi việc đều thuận lợi cả. Trước kia, chúng ta có thể buôn những thứ hàng khác, nhưng nếu vào Liên minh thuế quan thì Mecklenburg và Schleswig-Holstein sẽ lại mở rộng cửa cho chúng ta... lúc bấy giờ, ngành thương nghiệp sẽ phồn vinh đến mức độ nào, thật khó mà đoán trước được...

— Nghe tôi nói đây, ông Buddenbrook này! - Ông Gratjens nói xen vào, lúc này ông ta đang cúi xuống bàn bi-a cầm cái gậy trong bàn tay gầy guộc của mình ngăm đi ngăm lại - Tôi hoàn toàn không hiểu biết gì về cái Liên minh thuế quan ấy cả... Nhưng nếu nói đến chế độ của chúng ta, thì quả thật

vừa đơn giản vừa thiết thực lắm, ông bảo có đúng không nào! Cứ lấy điều khoản những người thị dân tuyên thệ thanh toán thuế quan mà nói...

— Một chế độ có lâu đời, rất tốt - Ông tham thừa nhận điều đó.

— Sao có thể nói vậy được nhỉ, ông tham? Ông cho “tốt” ở chỗ nào? - Ông nghị Langhals nói, giọng hơi bức dọc - Tôi không phải là một thương gia... nhưng xin nói thực, hừ... tôi cảm thấy chuyện những người thị dân tuyên thệ dần dần thành láo toét. Chỉ còn là hình thức, chẳng ai coi ra gì nữa... Chỉ Chính phủ là thiệt thôi! Người ta đồn đại nhiều chuyện xấu xa, khó mà tưởng tượng được! Tôi tin chắc rằng về phía Chính phủ, gia nhập Liên minh thuế quan...

— Như thế thì sẽ nổ ra xung đột! - Ông Köppen giận dữ gõ chiếc gậy bi-a xuống sàn nhà. Ông lại phát âm sai chữ “xung đột”<sup>[40]</sup>, vì lúc này ông ta không còn bụng dạ nào chú ý đến chuyện phát âm nữa. - Sẽ nổ ra xung đột, tôi nói không sai tí nào cả. Nhưng ông nghị này, ông hãy bỏ qua những lời nói thẳng của tôi, chứ câu ông nói không có nghĩa lý gì hết! - Sau đó ông ta lại sôi nổi nói đến ban trọng tài, phúc lợi nhà nước, việc những người thị dân tuyên thệ và Liên bang tự do...

Cảm ơn Chúa! May lúc đó cụ Jean Jacques Hoffstede đến! Cụ và Mục sư Wunderlich khoác tay nhau đi vào, hai ông già ngây thơ, vui sướng, từ thời đại vô tư vô lự còn sót lại.

— Các ông bạn này! - Cụ Hoffstede nói - Có câu chuyện nói cho các ông nghe nhé! Chuyện giai thoại vui lắm, bằng thơ kiểu Pháp, các ông chú ý nghe nhé!

Cụ thoải mái ngồi xuống một chiếc ghế trước mặt những người đánh bi-a. Họ tạm dừng lại, người chống gậy, người tựa bàn, chăm chú nhìn cụ Hoffstede. Cụ rút trong túi áo ra một mảnh giấy, rồi lấy ngón tay trở thon thon đeo cái nhẫn mặt vuông đê lên cái mũi nhọn hoắt, ngâm nga như ngâm một bài sử thi, giọng rất vui:

Một hôm, nguyên soái Sachsens<sup>[41]</sup> và bà Pompadour<sup>[42]</sup>,

Ngồi xe ngựa mạ vàng, dạo một tua,

Frelon<sup>[43]</sup> trông thấy, gào to: “Xứng đôi nhỉ!

Ông là thanh kiếm, bà là bao kiếm của nhà vua!”<sup>[44]</sup>

Ông Köppen thừ người ra một lúc, trong chốc lát, ông quên hết những chuyện xung đột và phúc lợi nhà nước, rồi cùng mọi người cười ồ lên. Tiếng cười vang khắp căn phòng rộng lớn. Chỉ một mình mục sư Wunderlich đi lại đứng trước cửa sổ, nhưng cứ nhìn vào đôi vai ông đang rung rung, đủ biết ông đang cười trộm một mình.

Bọn họ lại ngồi nán thêm ở phòng bi-a một lúc lâu nữa, vì cụ Hoffstede còn chuẩn bị nhiều chuyện cười như chuyện vừa kể. Cuối cùng, ông Köppen cởi tất cả khuy áo gi-lê ra; ông ta vui hẳn lên vì cảm thấy ở đây thoải mái hơn ở bàn tiệc nhiều. Mỗi lần đánh hòn bi-a, ông ta lại nói đùa một vài câu bằng tiếng địa phương miền Bắc nước Đức.

Thỉnh thoảng ông ta lại thú vị ngâm lên:

*“Một hôm nguyên soái Sachsens...”*.

Ông ta ngâm giọng ồ ồ, nghe chả ra gì cả.

## CHƯƠNG IX

Khi chủ khách trở lại phòng phong cảnh, trời đã khá khuya, khoảng mười một giờ đêm. Thấy vậy, khách vội vàng cáo từ. Bà tham để khách hôn tay mình rồi lập tức vào phòng ngủ trên gác xem bệnh tình Christian ra sao. Bà bảo chị Jungmann trông coi những người hầu gái dọn dẹp bát đĩa. Cụ bà Antoinette cũng về phòng ngủ ở tầng ba. Ông tham tiễn khách xuống cầu thang, đi dọc con đường hai bên có dãy tường cao, đưa ra đến tận cổng.

Một cơn lốc thổi tới. Mưa nặng hạt. Vợ chồng cụ Kröger khoác áo da dày cộp, vội vàng chui vào cỗ xe ngựa sang trọng chực sẵn ở đấy từ lúc nào. Những ngọn đèn dầu treo trên cột sắt trước cổng và trên sợi xích sắt mắc ngang qua lòng đường, đang le lói đu đưa trước gió. Đây là con đường dốc thoải, chạy ra bờ sông Trave. Dọc hai bên, thỉnh thoảng có một ngôi nhà nhô ra, có nhà còn làm cả mái che và kê ghế băng ra tận đường. Mặt đường rải đá có chỗ đã hỏng, cỏ dại ẩm ướt mọc ở các đường nứt. Nhà thờ Sankt Marien ở trên cao đã lẫn khuất trong bóng tối và màn mưa.

— Cảm ơn! <sup>[45]</sup> - Cụ Lebrecht Kröger bắt tay ông tham đứng cạnh cỗ xe ngựa, nói - Cảm ơn anh Jean, hôm nay vui quá!

Tiếp đó, cửa xe đóng sầm lại, rồi chuyển bánh. Mục sư Wunderlich và ông Gratjens cũng cảm ơn rồi cáo từ. Ông Köppen mặc áo khoác ngoài có diềm khá dày, đội mũ phớt rộng vành, màu ghi, tay khoác bà vợ béo phì, nói giọng ồ ồ:

— Chào ông Buddenbrook nhé! Ông đi vào đi không cảm lạnh. Cảm ơn. Lâu lắm rồi, tôi không được ăn ngon như vậy! Thế nào, ông thích loại rượu bốn mark một chai của tôi chứ? Chào nhé! Chào nhé!

Cặp vợ chồng này và gia đình ông tham Kröger đi về phía bờ sông Trave, ông nghị Langhals, bác sĩ Grabow và cụ Jean Jacques Hoffstede thì đi ngược



trở lên.

Ông Buddenbrook đứng cách cổng mấy bước, hai tay thọc sâu vào túi quần màu nhạt. Ông chỉ mặc chiếc áo vét thường, đêm lạnh khiến ông khẽ run lên. Mãi sau khi nghe tiếng bước chân của khách đã lắng dần trong ngõ vắng âm thấp, có ngọn đèn đường le lói, ông mới quay người lại. Ông ngẩng đầu lên nhìn nóc ngôi nhà màu xám, mắt bỗng dừng lại khoảnh khắc ở câu cách ngôn tiếng La-tinh: DOMINUS PROVIDEBIT<sup>[46]</sup> khắc kiểu chữ cổ, phía trên cổng. Sau đó, ông hơi cúi đầu xuống, bước vào, rồi cẩn thận cài cái then nặng nề, kêu lạch cạch.

Ông khóa cửa lớn nhà ngoài, rồi thông thả đi vào hành lang rộng thênh thang. Một chị hầu gái bê khay trà từ trên cầu thang bước xuống, tiếng cốc thủy tinh va vào nhau leng keng. Ông tham hỏi:

— Cụ ông đâu hở? Trina!

— Dạ thưa ông, cụ con còn ở trên phòng ăn ạ!

Mặt chị bỗng đỏ ửng như cánh tay chị. Vừa ở nhà quê lên, động một tí là chị xấu hổ.

Ông tham bước lên cầu thang. Khi đi qua căn phòng rộng lớn cột tròn, tối om, bất giác ông đưa tay sờ túi áo có bức thư. Ông bước vào phòng ăn. Trong góc, mấy cây nến trên cọc vẫn cháy, chiếu sáng bàn ăn đã dọn sạch. Mùi nước sốt sác-lốt còn thoang thoảng trong không khí.

Cụ Johann Buddenbrook chấp tay sau lưng, khoan khoái đi lại trước cửa sổ phía cuối phòng.

## CHƯƠNG X

— Anh Johann!<sup>[47]</sup> Anh đi đâu đấy? - Cụ dừng lại, chìa bàn tay trắng trẻo, hơi ngẩn một tí nhưng hình dáng đẹp đẽ, rất đặc biệt của dòng họ Buddenbrook, ra cho con trai. Thân hình to lớn của cụ thấp thoáng hiện lên phía trước cái màn cửa sẫm màu đỏ thẫm; ánh nến bập bùng làm bóng cụ lung lay. Chỉ có mái tóc giả rắc phấn trắng và chiếc khăn quàng hoa của cụ là sáng ngời.

— Anh không mệt à? Ba đi đi lại lại ở đây, nghe tiếng gió thổi... Thời tiết xấu quá! Thuyền trưởng Kloht vừa rời khỏi Riga, đang trên đường đi...

— Dạ thưa ba, có Chúa phù hộ, sẽ bình yên vô sự cả.

— Liệu ba có thể tin được gì ở sự phù hộ của Chúa hay không? Ba biết, Chúa và anh gắn bó với nhau lắm, anh có thể...

Ông tham thấy bố hồ hởi như vậy, nỗi lo buồn trong lòng cũng giảm đi được ít nhiều.

— Con xin thưa thật với ba - Ông tham bắt đầu nói - Con vào đây không phải chỉ để chúc ba ngủ ngon giấc, thưa ba, con còn muốn... nhưng nhất định ba đừng giận, được không ạ? Bức thư này đến lúc chiều, con không dám đưa ra vì sợ làm phiền lòng ba... Vào một buổi tối vui vẻ như thế này...

— Gotthold chứ gì? Biết mà!<sup>[48]</sup> - Cụ cầm cái phong bì màu xanh nhạt gắn xi, làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra - “*Kính gửi ông Johann Buddenbrook...*”. Người anh em cùng bố khác mẹ với anh thật là cẩn thận, anh Jean ạ! Gần đây, nó gửi đến bức thư thứ hai, ba nhớ là ba chưa trả lời thì phải. Thì giờ đây, nó lại gửi bức thư ba... - Cụ lấy tay bóc chỗ gắn xi trên phong bì, mở lá thư giấy mỏng tanh. Khuôn mặt hồng hào của cụ bỗng xỉn dần. Cụ nghiêng người né ra để ánh nến chiếu xuống các dòng chữ, rồi lấy mu bàn tay đập mạnh vào lá thư. Ngay cả dạng chữ cũng bộc lộ rõ lòng bất

hiếu bất trung của kẻ cầm bút. Người họ Buddenbrook chữ rất đẹp, viết hơi ngả về một phía, chỉ có bức thư này là chữ đã to lại thẳng đứng, nét thô, có chỗ còn thêm vào những đường gạch dưới ngoằn ngoèo!

Ông tham lùi về phía sau hai bước, đến chỗ dãy ghế kê cạnh tường, nhưng vẫn không ngồi xuống, bởi vì này giờ cụ ông vẫn đứng. Ông chỉ vịn vào lưng ghế, lòng bồn chồn, và lặng lẽ nhìn bố. Cụ ông nghiêng đầu, chau mày lại, mấp máy môi. Cụ đang đọc:

*Thưa thầy,*

*Con lại khẩn khoản viết cho thầy bức thư nữa để thưa với thầy câu chuyện thầy đã rõ. Nhưng thầy vẫn không trả lời cho con. Con cứ nghĩ thầy là người biết điều, thế nào thầy cũng hiểu được nỗi buồn bức của con khi con không nhận được thư trả lời, nhưng nghĩ như vậy rõ ràng là nghĩ sai... Con chỉ nhận được thư trả lời lá thư đầu tiên con gửi cho thầy (con không muốn nói chuyện bức thư ấy đã trả lời con như thế nào). Nhất định con phải nói thẳng với thầy để thầy rõ, thái độ cố chấp của thầy chỉ làm cho hố ngăn cách giữa cha con ta càng thêm sâu sắc. Thầy làm như vậy là có tội. Rồi một ngày kia, khi Thượng đế phán xét, thầy nhất định sẽ không trốn khỏi trách nhiệm đó của thầy. Từ khi con làm theo tiếng gọi trái tim, nhưng lại trái với ý của thầy, kết hôn cùng với vợ con hiện nay, và tiếp nhận một việc mua bán đã làm thương tổn đến sự tôn nghiêm vô bờ bến của thầy, thì thầy đã hết sức tàn nhẫn đẩy con ra không còn chút tình nghĩa gì nữa. Dù xét về đạo trời hay tình người, cách cư xử của thầy đối với con hiện nay cũng không ổn.*

*Nếu thầy nghĩ rằng, thầy không đếm xỉa gì đến yêu cầu của con, con sẽ lặng lẽ rút lui, thì quả thực là thầy đã tính nhầm. Tòa nhà thầy mới mua ở phố Meng trị giá mười vạn mark, ngoài ra, con còn nghe nói, chú Johann, con trai người vợ kế của thầy, đồng thời là người có cổ phần trong công ty của thầy, hiện nay ở cùng thầy với tư cách là người thuê nhà. Sau khi thầy trăm tuổi, chú ấy sẽ là người duy nhất thừa kế công ty và tòa nhà ấy. Thầy đã bàn bạc ổn thỏa các điều kiện với hai vợ chồng cô em khác mẹ với con ở Frankfurt rồi, thì con cũng chả can thiệp vào nữa. Nhưng đối với con là con cả của thầy, thì thầy lại nổi giận lên như vậy (làm như thế là trái với tình*

thần đạo Cơ đốc), không chịu nổi tay ra cho con được hưởng ít nhiều quyền lợi về tòa nhà đó. Lúc con cưới vợ, lập gia đình, thầy đã cho mười vạn mark, và hứa sau này sẽ cho thêm một phần gia tài tương đương với số tiền ấy. Hồi bấy giờ, con không có ý định tranh chấp, vì lúc đó con không biết gia tài của thầy nhiều ít thế nào. Nhưng bây giờ thì con biết rõ lắm rồi. Theo con, xét về lý, con chưa mất quyền thừa kế, bởi vậy, trong việc này, con xin thầy một số tiền là ba vạn ba nghìn ba trăm ba lăm mark, tức là một phần ba giá tiền tòa nhà ấy. Thế lực xấu xa đáng nguyên rủa nào làm cho con mãi đến nay vẫn phải chịu sự đối đãi vô lý này, con không muốn suy đoán làm gì, nhưng với lương tâm chính trực của một người theo đạo Thiên chúa đồng thời là một thương gia, con phải chống lại thế lực xấu xa đó. Cuối cùng, con xin phép thưa với thầy một lần nữa rằng, nếu thầy vẫn do dự, không coi trọng yêu cầu chính đáng, hợp pháp của con, thì con sẽ không có cách nào để tôn trọng thầy như là người cha của con được nữa, không có cách nào để tôn trọng thầy như là một tín đồ đạo Thiên chúa, một thương gia thành thật.

*Gotthold Buddenbrook.*

— Xin lỗi, quả thực là ba không thích đọc lại những lời xằng bậy ấy một lần nữa. Biết mà! <sup>[49]</sup>

Cụ Buddenbrook bực bội ném bức thư cho con trai. Bức thư bay lơ lửng xuống đầu gối ông tham; ông vội bắt lấy. Con mắt kinh hoàng, rầu rĩ của ông theo dõi từng cử chỉ của bố. Cụ cầm cái chụp tắt nến để dựa bên cửa sổ, bực bội men theo bàn ăn đến cái cọc nến hình cành cây phía trước mặt.

— Thôi<sup>[50]</sup>, ba bảo này, chúng ta không nói chuyện ấy nữa<sup>[51]</sup>! Đến đây là chấm dứt! Đi ngủ đi!<sup>[52]</sup>

Ánh nến lần lượt tắt. Chỉ chụp cái mũ bằng đồng ở trên cái que vào cây nến là tắt ngay. Khi cụ quay người lại phía người con trai, trên cọc chỉ còn hai cây nến đang đỏ. Trong bóng tối, hầu như không nhìn thấy bóng con đầu cả.

— Này<sup>[53]</sup>! Anh đứng đấy làm gì? Sao anh không nói gì cả! Anh cũng nên nói vài lời chứ!

— Con biết nói gì, thưa ba? Con không có chủ định gì cả!

— Anh thì lúc nào cũng nói là không có chủ định gì cả!

Giọng cụ Buddenbrook có vẻ bực bội, mặc dù chính cụ cũng biết câu nói của cậu không đúng với thực tế tí nào. Trong những trường hợp quan trọng, người con trai đồng thời là bạn của cụ, thường có những chủ định rất sáng suốt. Về điểm này, chính cụ cũng phải tự xấu hổ, thấy mình không bằng.

— “Thế lực xấu xa đáng nguyên rủa”! - Ông tham nói tiếp - Câu đó khó nghe quá! Chả nhẽ ba không biết câu đó làm con đau khổ lắm hay sao? Anh ấy còn trách chúng ta làm trái với tinh thần kẻ dâng mình cho Chúa.

— Con sợ những lời xằng bậy trong bức thư đó hay sao? Cụ Johann Buddenbrook cầm cái chụp tắt nển giận dữ bước tới - “Trái với tinh thần kẻ dâng mình cho Chúa!” Hừ! Khá lắm! Nó là con chiên ngoan đạo xem đồng tiền bằng cái nong! Quả thật ba không hiểu bọn trẻ các anh suy nghĩ những gì? Say mê đạo Cơ đốc! Lại còn... say mê cả lý tưởng nữa! Cho bọn già này là đồ vô lại...! Phải, đầu óc các anh còn bị những cái như là Nền quân chủ thánh Bả, tinh thần thực tế... ám ảnh. Thà đúng những lời thô bạo mà mắng nhiếc ông bố già, chứ không chịu buông mấy nghìn thaler! Nó còn coi ba là con buôn! Thôi được, tao là con buôn, tao biết thế nào là *faux-faux-frais* <sup>[54]</sup>! - Cụ nhắc lại, uốn âm “r” theo giọng người Paris - Tao sẽ không vì muốn cho đồ bất hiểu bất mục ấy trở nên thuần thực, cung kính mà cúi đầu để cho nó hiếp đáp!

— Ba nói như thế thì con biết trả lời ba thế nào! Con không muốn con thật sự trở thành “thế lực xấu xa” như anh ấy nói. Con là người trong cuộc, việc này liên quan đến quyền lợi của con, chính vì thế mà con không dám khuyên ba cứ giữ chủ trương của ba. Nhưng con cũng là kẻ dâng mình thờ Chúa, về phương diện ấy, con không thua kém anh Gotthold con tí nào. Nhưng...

— Nhưng! Đúng lắm, anh Jean ạ! Chử “nhưng” anh nói đó rất có lý! Sự thực là thế nào? Lúc đầu, khi nó say mê con Stüwing, cãi nhau với ba hết lần này lượt khác, cuối cùng, mặc cho ba phản đối gì thì phản đối, nó vẫn lấy con bé, con một gia đình không xứng với gia đình ta tí nào! Lúc đó ba viết thư bảo nó: “*Con thân yêu* <sup>[55]</sup>, con đã lấy cô bán hàng ấy thì ba chả cần nói gì thêm nữa. Ba sẽ không tước hết quyền thừa kế của con, ba không muốn

*làm ầm cửa ầm nhà, nhưng tình nghĩa cha con ta từ đây sẽ không còn nữa. Bây giờ ba cho con mười vạn mark để lo liệu việc cưới xin. Trong di chúc của ba sau này, ba sẽ cho con thêm mười vạn mark nữa. Nhưng tất cả chỉ có vậy. Ngoài ra, con sẽ không được đồng xu nào hết”. Lúc ấy, nó không nói gì. Nếu như hiện giờ công việc làm ăn của chúng ta khấm khá thì liên quan gì tới nó? Nếu như con và em con được hưởng nhiều hơn, nếu như rút ra một ít mua một ngôi nhà, thì liên can gì tới nó?*

— Giá ba hiểu được hoàn cảnh khó xử của con hiện nay thì hay biết mấy! Muốn cho gia đình hòa thuận, nhất định con sẽ phải khuyên ba... Nhưng - Ông tham ngả người vào lưng ghế, khẽ thở dài. Cụ Johann Buddenbrook cầm cái chup tắt nến, chăm chú nhìn vào bóng tối mờ mờ, cố trông rõ nét mặt con như thế nào. Một cây nến cháy hết, tắt ngấm, chỉ còn lại một cây le lói ở đằng kia. Hầu như chốc chốc có một bóng người trắng trắng, cao to, tươi cười, hiện trên tấm thảm, nhưng chỉ trong nháy mắt lại biến mất, không thấy nữa.

— Ba ạ! Đối xử với anh Gotthold như thế thì quả thật không ổn! - Ông tham nói khẽ.

— Vớ vẩn! Anh Jean ạ! Anh không nên đau khổ làm gì! Sao mà lại không ổn?

— Thưa ba... hôm nay chúng ta họp mặt vui vẻ suốt một ngày. Chúng ta hãnh diện và hạnh phúc, khi thấy chúng ta đã làm được một số việc, đạt được một số thành tích... Công ty chúng ta, gia đình chúng ta tiếng tăm lừng lẫy, có địa vị nhất định, được mọi người thừa nhận và tôn trọng..., nhưng lại gây thù oán với anh con, với người con cả của ba! Nhờ Thượng đế từ bi và vất vả lắm chúng ta mới gây dựng nên cơ ngơi này, thì chúng ta không nên để có điều uẩn khuất. Trong gia đình phải nên hòa thuận, phải nên đoàn kết, không thì tai họa sẽ đến.

— Anh Jean! Anh toàn nói vớ vẩn. Toàn nói lảng nhãng lít nhít! Bọn trẻ các anh thật là câu nệ!

Cả hai người đều làm thinh. Cây nến cuối cùng tàn dần.

— Anh đang làm gì thế hở, anh Jean? - Cụ Buddenbrook hỏi - Ba chẳng nhìn thấy anh đâu nữa?

— Con đang tính - Ông tham trả lời vẫn tắt. Ánh nển lại lóe lên, trông thấy ông đứng thẳng người, mắt lạnh lùng, chăm chú nhìn ngọn nển le loi. Suốt cả buổi tối hôm nay, chưa lần nào mắt ông có vẻ như vậy - Nếu ba cho anh Gotthold ba vạn ba nghìn ba trăm ba lăm mark, cho em con ở Frankfurt một vạn năm nghìn, cộng lại là bốn vạn tám nghìn ba trăm ba mươi lăm mark, nếu ba không cho anh Gotthold, chỉ cho em con hai vạn năm nghìn mark, như thế thì coi như ba đã làm lợi cho công ty hai vạn ba nghìn ba trăm ba lăm mark. Thật ra cũng không phải chỉ như vậy. Nếu ba bồi thường cho anh ấy tiền một phần tòa nhà, tức là phá lệ cũ, tức là chưa chấm dứt được quan hệ tiền tài với anh ấy. Sau khi ba qua đời, anh ấy có quyền đòi chia gia tài bằng con và em con, như vậy là công ty sẽ thiệt mấy chục vạn mark; chỗ thiệt hại ấy, bản thân công ty và con, người chủ duy nhất sau này, sẽ không sao gánh nổi... Không thể thế được ba ạ! - Ông tham vung mạnh tay để tỏ quyết tâm của mình, người càng ưỡn thẳng ra - Con khuyên ba không nên nhượng bộ anh ấy!

— Thôi, được rồi, cứ thế! Không nói nữa. Cứ thế <sup>[56]</sup>! Đi ngủ đi thôi!

Cây nển cuối cùng tắt ngấm dưới cái chụp bằng đồng. Hai bố con đi qua gian phòng rộng cột tròn, đến cầu thang phía ngoài thì bắt tay nhau:

— Anh Jean, chúc anh ngủ ngon!... Dừng cảm lên nhé <sup>[57]</sup>. Những điều phiền muộn vợ vẫn ấy không đáng kể... Ngày mai lại gặp nhau lúc ăn sáng!

Ông tham theo cầu thang đi về phòng mình. Cụ ông cũng lần theo lan can về căn phòng dưới gác hai. Thế là tòa nhà cổ kính, cổng kín tường cao ấy, hoàn toàn chìm đắm trong bóng tối và yên lặng. Kiêu hãnh, hy vọng hay lo âu đều lắng xuống tất. Chỉ ngoài thành phố vắng vẻ là mưa phùn cứ rơi rả rích; gió thu vẫn gào rít trên nóc nhà và phía sau tường.

# PHẦN HAI



# CHƯƠNG I

Hai năm rưỡi sau, vào trung tuần tháng tư. Năm nay xuân về sớm hơn mọi năm. Bấy giờ, gia đình cụ Buddenbrook bỗng xảy ra một việc. Việc ấy khiến cụ thích thú lắm, ca hát suốt ngày, người con trai cụ cũng vui như nở hoa trong bụng.

Một buổi sáng chủ nhật, khoảng chín giờ, ông tham ngồi trước cái bàn giấy to, đánh véc-ni, kê trước cửa sổ phòng ăn sáng. Nắp bàn hình vòng cung được đẩy vào giữa lòng bàn bằng một cái máy tinh xảo. Trước mắt ông là chiếc cặp da dày cộp, đựng giấy tờ căng phồng. Nhưng ông lấy trong đó ra một quyển sổ ghi chép, bìa các tông ép, in hoa văn nổi, xung quanh viền vàng, chứ không phải giấy tờ gì khác. Ông mài miết cúi đầu xuống ngoáy bút viết, chữ nhỏ rất đẹp. Trừ những khi chấm cái bút lông ngỗng vào lọ mực bằng kim loại nặng chình chịch, ông không nghỉ tay phút nào cả.

Hai cánh cửa sổ mở rộng, gió xuân từ vườn hoa mang theo mùi thơm tươi mát, dịu dàng thổi vào nhà, thỉnh thoảng khẽ lay động tấm rèm che. Ngoài vườn, những bông hoa nụ đang tắm mình trong nắng ấm. Một đôi chim không sợ sệt gì ai, cứ ríu rít gù nhau. Ánh nắng rọi vào nhà, chiếu xuống chiếc khăn bàn ăn trắng như tuyết và các đường viền vàng óng ánh trên những đồ sứ cổ, chói cả mắt...

Hai cánh cửa thông sang phòng ngủ mở rộng; nghe rõ tiếng cụ Buddenbrook đang khẽ hát bài hát hài hước cũ:

*Người này vừa thật lại vừa nhanh,*

*Vui tươi, hòa nhã mọi người ưa,*

*Khéo đưa nôi, khéo nấu canh, Duy chỉ người thấy toàn mùi chanh, Vừa đắng lại vừa chua...!*

Cụ ngồi cạnh chiếc nôi nhỏ có treo cái màn gấm màu xanh lá cây đặt cạnh giường bà tham vẫn đang buông màn xuống, tay đưa đi đưa lại nhịp nhàng. Hai vợ chồng bà tham dọn tạm xuống đây để đầy tớ đỡ phải lên xuống. Còn căn phòng thứ ba tầng gác giữa thì nhường cho cụ ông cụ bà. Cụ bà Antoinette choàng tạp dề ngoài cái áo kẻ sọc, đội chiếc mũ lụa trên mái tóc dày, bạc trắng và xoắn tít, đang bận thu xếp các bộ quần áo may bằng nhung và vải lanh Pháp, chất đầy cái bàn kê phía sau.

Ông tham Buddenbrook chăm chú viết, hình như không hề nhìn sang căn phòng bên cạnh. Thái độ chân thành gần như đau khổ của ông làm cho nét mặt ông trở nên nghiêm nghị. Miệng ông hơi hé, cằm hơi xệ xuống, nước mắt thỉnh thoảng trào ra. Ông viết:

*“Sáu giờ sáng hôm nay, 14 tháng 4 năm 1838, Elisabeth Kröger, vợ yêu quý của tôi, nhờ Chúa phù hộ, sinh đặng một con gái, bình yên vô sự. Làm lễ rửa tội xong, sẽ đặt tên cháu là Klara. Quả thật, Chúa đã nhân từ phù hộ cho vợ tôi, bởi vì, theo bác sĩ Grabow chẩn đoán thì cháu thiếu tháng, khi lâm sản, vợ tôi không được khỏe nên đau dữ lắm. Ôi! Hỡi Chúa tể của Chư thần! Ngoài Người ra, liệu ai có thể cứu giúp chúng con thoát khỏi cơn gian nguy như thế, dạy cho con hiểu được ý Người, để chúng con kính sợ Người! Ôi! Lạy Chúa, Người hãy dẫn dắt chúng con, chỉ bảo cho chúng con! Chúng con còn sống trên đời này một ngày thì...”*

Cây bút của ông vẫn tiếp tục trên giấy, thành thạo trôi chảy, thỉnh thoảng lại viết một chữ hoa theo thói quen của các thương gia. Ông chuyển trò với Thượng đế dòng này sang dòng khác. Hai trang sau, ông viết như thế này:

*“Tôi viết cho con gái nhỏ của tôi cái giấy bảo hiểm một trăm năm mươi thaler. Lạy Chúa! Chúa hãy dẫn dắt nó đi theo đường thẳng của Chúa, và cho nó một trái tim trong sạch để mai sau nó cũng được bước vào chốn Thiên đường cực lạc! Chúng ta biết rằng muốn cho lòng yêu Chúa của chúng ta hoàn toàn xuất phát từ Chúa là điều hết sức khó khăn, vì lòng chúng ta trần tục và yếu đuối...”*

Ba trang sau, ông tham viết hai chữ “A-men”, cây bút vẫn chưa dừng, vẫn soạt soạt nhẹ nhàng, chạy suốt mấy trang nữa. Ông ghi những câu như, nào là dòng suối ngọt ngào làm cho khách lữ hành hết mệt mỏi; nào là vết

thương rỉ máu của Chúa Cứu thế; nào là con đường khúc khuỷu, quanh co; nào là con đường rộng rãi, thênh thang; nào là sự quang vinh của Thượng đế. Chúng tôi không định giấu giếm một điều gì. Có lúc, ông tham viết xong một đoạn dài, quả thực cảm thấy đã đủ rồi, định dừng bút đi vào phòng vợ hoặc đến chỗ làm việc, nhưng dừng làm sao được! Ông đang nói chuyện với Đấng Sáng thế, Đấng Cứu thế của ông, làm sao có thể mệt mỏi nhanh chóng như vậy được? Nếu bây giờ dừng bút thì có khác nào thôi không hiến dâng lên Chúa chút lòng thành kính đó! Ông lại trích nhiều chương dài trong Kinh thánh, ông cầu nguyện cho cha mẹ, vợ con, và cho chính ông, đồng thời cũng cầu nguyện cho cả anh Gotthold nữa. Cuối cùng, trước khi kết thúc, ông lại trích một câu châm ngôn trong Kinh thánh, viết ba chữ A-men, rắc bột vàng vào những chỗ vừa viết, thở phào một cái, ngả người vào lưng tựa.

Ông bắt tréo chân thong thả lật ngược các trang trong quyển sổ, dừng lại đây đó đọc một vài đoạn ghi chép sự việc hoặc ghi chép tâm tư, chính tay ông viết ra. Đọc xong mỗi đoạn, ông càng cảm thấy rộn ràng vui sướng trong lòng và vô cùng biết ơn Thượng đế bởi vì dù gặp cơn hoạn nạn nào, Thượng đế cũng đã cứu ông thoát khỏi. Có lần, ông bị bệnh đậu mùa rất nặng, ai cũng cho là không thể chạy chữa nổi, ấy thế mà ông vẫn sống! Lại có lần, vẫn là hồi còn nhỏ, đi xem nhà nọ sửa soạn đám cưới, gặp lúc người ta đang nấu rượu (lúc bấy giờ có tập quán lâu đời tự nấu lấy rượu ở nhà), một cái thùng gỗ dùng nấu rượu để trước cửa lớn chẳng biết thế nào mà lại lật nhào đổ rầm một cái vào đầu chú bé. Những người xung quanh nghe thấy giật mình kinh hãi, vội chạy tới. Sáu anh lực lưỡng đưa hết sức ra mới dựng cái thùng dậy được. Đầu chú bé bị thương nặng lắm, máu tươi cứ chảy theo cánh tay và chân xuống đất ròn ròn. Người ta khiêng chú vào một cửa hàng. Thấy chú còn thở thoi thóp, họ bèn cho đi mời thầy thuốc. Ai nấy đều an ủi bố chú bé chẳng qua là số trời định. Xem chừng chú không còn hy vọng sống nữa!... Nhưng rút cục thế nào? Khi chạy chữa, Thượng đế cao cả và vạn năng đã ra phép lạ, cứu chú khỏi! Hồi tưởng những chuyện bi thảm ấy xảy ra hồi nhỏ, ông tham lại cầm bút lên viết thêm một dòng nữa sau chữ A-men cuối cùng:

*“Lạy Chúa, con sẽ mãi mãi ca ngợi Người!”.*

Lại một chuyện nữa xảy ra lúc ông còn trẻ. Bảy giờ, ông đang trên đường đi đến Bergen, cũng may nhờ có Thượng đế cứu mà sống sót được! Về chuyện ấy, trong quyển sổ ghi lại như sau:

*“Mỗi lần nước thủy triều dâng lên thì thuyền chở hàng đi Bắc hải vào cảng, họ phải mất khá nhiều công sức mới có thể lách qua được những chiếc xà lan chặn kín đường để cập bến. Bảy giờ tôi đang đứng trên mạn một chiếc thuyền đáy bằng, chân giẫm lên cọc chèo, lưng tựa vào cái phao cấp cứu, ra sức chèo vào bến. Bỗng cái cọc chèo bằng gỗ sồi ấy gãy, tôi lộn nhào xuống nước. Khi ngoi lên được mặt nước lần đầu, những người gần đến đây không ai với tới kéo tôi lên. Khi ngoi lên được mặt nước lần thứ hai, một chiếc thuyền đáy bằng đi qua đầu tôi. Người trên thuyền ai cũng muốn cứu tôi, nhưng trước hết họ phải lái chiếc thuyền ra khỏi chiếc xà lan gần đó để cho cả hai chiếc khỏi đè lên đầu tôi. Lúc bấy giờ, nếu như dây neo của chiếc xà lan kia không đứt sẵn thì họ không thể nào tách hai chiếc ra được. Chiếc xà lan đứt dây neo, trôi giạt ra, nhờ Chúa phù hộ, tôi mới được ở giữa chỗ trống. Lần thứ ba, tuy tôi không thể nhô lên khỏi mặt nước được nữa, nhưng người ta nhìn thấy tóc tôi, vội nắm bẹp xuống hai bên mạn thuyền, cúi xuống mò. Một người nắm đầu mũi túm được tóc tôi, nhân đà đó tôi bấu lấy tay người ấy, nhưng người ấy nằm ở một chỗ không vững, cứ lão đảo, phải la ầm lên: những người kia nghe thấy, chạy tới đè lên lưng. Tôi bấu chặt tay người ấy không thả ra, người ấy hoảng quá phải cắn vào tay tôi... Như thế là cuối cùng tôi được kéo lên khỏi mặt nước...”*

Phía dưới là một đoạn ghi những lời cầu nguyện tỏ lòng cảm tạ.

Đọc xong, ông tham nước mắt tràn trề.

Ở một đoạn khác, ông viết: *“Nếu tôi muốn bộc bạch tình cảm của tôi thì tôi có thể dẫn ra đây vô số chuyện. Có điều...”*. Ông lật trang này, giờ sang những trang viết về tuần trăng mật của hai vợ chồng ông, về những ngày đầu tiên khi ông mới làm bố, đọc một vài đoạn. Thật tình mà nói thì ông lấy vợ không phải vì yêu đương như người ta thường nói. Ông bố vỗ vào vai con trai bảo anh chú ý cô con gái họ Kröger giàu có, cô ta sẽ mang lại cho công ty một khoản tiền hồi môn lớn đấy! Anh làm theo lời bố. Từ đó, anh nghĩ

rằng cô ta là người bạn đời đã được Chúa chỉ định trước, nên rất mực thương yêu, tôn trọng vợ.

Bố ông, cụ Buddenbrook, lấy người vợ thứ hai cũng trong hoàn cảnh y như vậy.

*Người này vừa thật lại vừa nhanh, Vui tươi, hòa nhã mọi người ưa...*

Cụ đang hát khe khẽ trong phòng ngủ. Đáng tiếc là cụ không thích ghi vào quyển sổ cũ kỹ này mấy. Hai chân cụ giẫm chắc vào hiện tại, cụ ít quan tâm đến những chuyện quá khứ của gia đình, mặc dù trước kia, thỉnh thoảng cụ cũng ghi chuyện này chuyện nọ vào quyển sổ viền vàng, dày cộp ấy bằng những nét chữ rất đẹp của mình. Những đoạn ghi chép ấy chỉ liên quan đến người vợ trước của cụ mà thôi.

Ông tham giở đến phần đó. Giấy ở phần này dày hơn thô hơn những trang ở phần ông đang ghi chép, và đã ngả sang màu vàng úa. Đúng như thế, cụ Buddenbrook rất yêu người vợ trước, con gái một thương gia ở Bremer. Hai vợ chồng chỉ sống với nhau được có một năm ngắn ngủi, nhưng đó chính là những ngày đẹp nhất trong đời cụ. “Năm hạnh phúc nhất trong đời tôi”<sup>[58]</sup> cụ viết như vậy và gạch dưới câu ấy. Cụ không hề nghĩ đến việc cụ bà Antoinette sau này sẽ đọc dòng chữ kia...

Sau đó, Gotthold ra đời. Cậu bé đã làm cho bà Josephinen thiệt mạng... Về chuyện ấy, trên những trang giấy sờn sùi này đã ghi lại những điều rất kỳ lạ. Hình như cụ Buddenbrook không hề giấu giếm chút gì về lòng căm giận của mình đối với cậu bé vừa oa oa tiếng khóc chào đời, từ lúc cậu ta còn là cái thai nằm trong bụng mẹ chưa quây làm mẹ vô cùng đau đớn khổ sở, cho đến khi cậu ta lọt khỏi lòng mẹ, khỏe mạnh, còn bà Josephinen thì mặt tái nhợt, nằm úp vào đồng gối, từ giã cõi đời. Chưa bao giờ cụ có ý nghĩ tha tội cho cậu bé vừa bước vào đời đã hung hăng đến nỗi giết chết mẹ! Trái lại, Gotthold ngày càng khỏe mạnh, rắn rỏi và khôn lớn. Ông tham không sao hiểu nổi tâm trạng đó của bố. Ông cho rằng bà mẹ tuy qua đời nhưng đã làm trọn thiên chức cao quý nhất của người phụ nữ. Ông nghĩ: “Giá là mình thì mình sẽ dồn hết tình thương yêu đầm ấm đối với vợ sang đứa con nhỏ bé mà người vợ đó đã để lại”... Nhưng ông cụ lại coi đứa con trai đầu lòng là kẻ đã phá hoại hạnh phúc của mình. Sau một thời gian, cụ lấy bà Antoinette

Duchamps, con một gia đình giàu sang, có địa vị ở Hamburg. Hai vợ chồng sống trong tình thương yêu kính trọng lẫn nhau...

Tiện tay, ông tham lại giờ tiếp. Cuối cùng, ông đọc phần ghi về con cái mình: Tom lên sỏi. Antonie mắc bệnh hoàng đờm, Christian lên đậu rồi khỏi. Ông lại đọc sang chỗ ghi những chuyến đi du lịch nước ngoài: đến Paris, đến Thụy Sĩ, đến Marienbad, nơi này, ông cùng đi với vợ. Ông lại giờ ngược lên những trang ở phía trên cùng, dày cộp tựa da dê, thủng lỗ chỗ. Ở đây có nét chữ mực đã phai của ông nội. Mở đầu là những trang ghi lại gia phả lâu đời của một chi thuộc dòng họ này. Được biết là cuối thế kỷ mười sáu, cụ tổ đầu tiên họ Buddenbrook đến ở Parchim. Con trai cụ tổ làm quan tham ở thành phố Grabau. Ngoài ra, một người nữa, cũng thuộc dòng họ Buddenbrook, làm nghề thợ may, nhà rất giàu (chữ này có gạch dưới), lấy vợ ở Rostock, sinh nhiều con, trong số đó có mấy người chết yểu. Lại một người nữa buôn bán ở Rostock, ông này cũng đặt tên là Johann. Cuối cùng, trải qua mấy đời, ông nội ông tham mới dọn đến đây, mở hiệu buôn ngũ cốc. Sự tích về ông nội thì đã được ghi rõ ràng: lúc nào phát ban, lúc nào bị bệnh đậu mùa, lúc nào ngã từ gác ba xuống lò sấy, mặc dù rất có thể đắm vào xà ngang chết tươi, nhưng rồi cũng thoát khỏi cảnh thập tử nhất sinh đó, và lúc nào thì lên cơn sốt, đầu óc bưng bưng như sắp điên loạn. Những việc đó đều được ghi tỉ mỉ, không sót một chi tiết nào. Ông nội lại còn ghi lại nhiều điều khuyên răn dạy bảo con cháu đời sau, trong đó có một câu viết rất to, bằng mực đen, đóng khung, đập ngay vào mắt: *“Các con ơi! Ban ngày các con hãy chăm chỉ làm ăn nhưng chớ làm điều gì hổ thẹn với lương tâm để ban đêm được ngủ ngon lành!”*. Ngoài ra, ông nội còn dặn là ông có một quyển Kinh thánh rất cổ, xuất bản ở Wittenberg, nhất thiết phải truyền lại cho con trưởng, và về sau, đời này qua đời khác, cũng con trưởng được thừa kế...

Ông tham Buddenbrook kéo cái cặp da lại gần, rút tập giấy khác ra, chọn xem, trong đó có lá thư của bà mẹ gửi cho con trai đang đi du lịch ở nơi xa xôi. Vì lâu năm, lá thư đã nhàu nát và ngả màu vàng. Trong thư còn có dòng chữ của người nhận viết: *“Nhận được lời dạy bảo, xin vâng lời”*. Ngoài ra, còn có giấy chứng nhận thị dân, do thành phố Hansestadt cấp, trên vẽ những đường hoa văn, đóng dấu đỏ; giấy bảo đảm con dấu, thơ chúc mừng, và thư

của người nào đó mời người trong gia đình Buddenbrook làm bố đỡ đầu. Lại còn có thư của con trai từ Stockholm hoặc Amsterdam gửi về cho ông bố và những người chung cổ phần nói chuyện buôn bán làm ăn, lời lẽ đầy tình cảm, thư báo tin giá lúa mì đã ổn định, rất là phấn khởi, đồng thời cũng trình bày một số yêu cầu cần thiết, hỏi thăm sức khỏe vợ con... Lại còn có cả quyển nhật ký của ông tham ghi chuyến đi du lịch nước Anh và Brabant, bán các loại cỏ cây, in kẽm. Lại còn có cả bức thư của anh Gotthold gửi cho ông bố, giọng đầy phấn uất, đọc mà phiên não, và bài thơ chúc mừng của cụ Jean Jacques Hoffstede với đoạn kết hết sức vui.

Một hồi chuông lanh lảnh dồn dập từ trong một bức tranh treo phía trên bàn giấy vọng ra. Bức tranh dầu, màu sắc ảm đạm, vẽ ngôi nhà thờ và cái chợ cổ kính, trên nóc nhà thờ gắn cái đồng hồ chuông thật, bé tí tẹo. Lúc bấy giờ nó gõ mười một tiếng rành rọt. Ông tham gấp cái cặp da đựng đầy giấy tờ, cẩn thận cất vào ngăn kéo ngầm rồi bước vào phòng ngủ.

Chung quanh bốn bức tường trong phòng ngủ treo màn vải vẽ những bông hoa màu thắm, to tướng, ngay cả tấm màn to treo ở giường sản phụ cũng may thứ vải đó. Không khí ở đây là không khí yên lặng, thoải mái, sau những giờ phút lo sợ khủng khiếp. Lò sưởi sưởi ấm căn phòng sức mùi nước hoa lẫn mùi thuốc. Những tia sáng mờ mờ lọt qua rèm cửa sổ đóng chặt.

Cụ ông, cụ bà đứng cạnh cái nôi, cúi xuống ngắm nhìn đứa bé đang ngủ say. Bà tham mặc cái áo ngắn thêu hoa rất đẹp, mái tóc màu nâu chải gọn. Mặt bà còn xanh, nhưng luôn luôn hé nở những nụ cười đầy hạnh phúc. Bà đưa cánh tay xinh đẹp ra phía chông đang đi tới, những vòng xuyên vàng đeo ở cổ tay chạm vào nhau, khẽ kêu leng keng. Lúc đưa tay, bà thường có thói quen để ngửa lòng bàn tay ra, làm cho dáng điệu của bà càng trở nên thân mật.

— Betsy, sức khỏe em thế nào?

— Em khỏe lắm, anh Jean ạ!

Ông nắm tay vợ, bước lại gần hơn, đứng đối diện cụ ông, cụ bà, rồi cúi xuống nói. Nghe tiếng thở gấp gấp của đứa bé có đến một phút, ông hít hơi thở ấm áp đầy mùi sữa của nó, lòng xúc động không sao kể xiết.

— Thượng đế mừng cho con!

Ông vừa nói khẽ vừa hôn lên trán đứa trẻ. Ông thấy ngón tay bé tí tẹo, nhẵn nheo, vàng vàng của nó giống hệt móng chân gà.

— Con bé ăn khỏe lắm! - Cụ bà Antoinette nói - Xem, nó nhớn trông thấy!...

— Cả nhà có tin nó giống bà nội nó không nào? - Vì sung sướng và tự hào, hôm nay mặt cụ Buddenbrook tươi hẳn lên - Hai con mắt nó đen nhánh, trong vắt.

Cụ bà không muốn thừa nhận lời cụ ông nói là đúng.

— Đâu nào! Bé thế thì làm gì biết được giống ai! Anh chưa đi nhà thờ hả, anh Jean?

— Vâng, mười giờ rồi đấy, con đang chờ các cháu...

Lũ trẻ đứng ngoài lên tiếng ngay. Chúng làm ồn lên ở cầu thang. Nghe tiếng Klothilde bảo chúng im lặng, nhưng lũ trẻ đã chạy vào phòng rồi. Chúng nó mặc áo da vì giờ này ở nhà thờ Sankt Marien vẫn giá lạnh như giữa mùa đông. Chúng bước rón rén, rất khẽ, một là sợ đánh thức em dậy, hai là trước khi đến nhà thờ làm lễ, không được nghịch ngợm. Đứa nào mặt mày cũng vui sướng mà trở nên hồng hào. Hôm nay là ngày vui lắm đấy! Chắc phải có một chú chim khách thật khỏe mới có thể mang em gái và bao nhiêu quà đến. Cái cặp sách bằng da cá sấu, cho Thomas; con búp bê tuyệt đẹp, to tướng, có tóc thật, cho Tony; quyển tranh màu, cho Klothilde biết vâng lời; nó cảm ơn lắm, nhưng nó vẫn lặng lẽ mân mê túi kẹo là món quà thứ hai cho nó. Christian được một hộp đồ chơi toàn con rối, nào là vua Thổ Nhĩ Kỳ, thần chết và ma quỷ.

Chúng nó rồi rút hôn mẹ. Khi được phép, chúng rón rén nhìn vào phía sau cái màn gấm xanh màu lá cây. Ông tham khoác áo ngoài vào, tay cầm tập Kinh thánh; thế là lũ trẻ lặng lẽ, ngoan ngoãn đi theo bố đến nhà thờ. Lúc đó, sau lưng chúng vang lên tiếng khóc xé tai: vị thành viên mới ấy của gia đình vừa thức giấc.



## CHƯƠNG II

Mùa hè đến, mới khoảng tháng năm hoặc đầu tháng sáu, Tony Buddenbrook đến nhà ông bà ngoại ở ngoại ô. Lần nào đến ở đó, cô cũng mừng lắm.

Ở ngoài thành phố, lại được sống trong cái biệt thự trang hoàng vô cùng rộng rãi ấy, thật là thú vị! Ở đây, có những tòa nhà cao rộng, có dãy nhà ngang rất nhiều phòng, có chuồng ngựa, có vườn cây ăn quả, vườn hoa, vườn rau rộng mênh mông, thoải mái chạy ra tận bờ sông Trave. Gia đình Kröger sang trọng lắm. Cảnh giàu sang ở đây khác cảnh giàu sang chân chất, hơi có vẻ cứng nhắc ở nhà bố mẹ Tony. Ông bà ngoại sống xa hoa hơn nhiều, cô tiểu thư Buddenbrook giữ một ấn tượng vô cùng sâu sắc về điểm ấy.

Ở đây, cô không phải giúp người khác làm việc vặt, dù trên nhà hay dưới bếp cũng vậy. Còn ở phố Meng, trừ ông nội và mẹ không để ý gì đến chuyện đó, chứ bà nội và bố thì thường hay rầy la cô, không bao giờ lấy phất trần phủ bụi ở nơi nào đó, cũng bảo học tập người chị họ Klothilde biết vâng lời, có lễ độ, lại cần cù, chăm chỉ. Lúc cô ngồi trên ghế xích đu sai khiến con sen thẳng nhỏ là lúc tác phong đài các của dòng máu mẹ truyền sang người cô đang trỗi dậy. Nhà này, ngoài con sen thẳng nhỏ, còn có hai cô gái rất trẻ và một anh xà ích hầu hạ cụ ông, cụ bà.

Nói thế nào thì nói, cứ sáng sớm tỉnh dậy, mở mắt ra thấy mình nằm trong một căn phòng rộng lớn, bốn vách xung quanh treo kín những tấm màn gấm thêu hoa, duỗi tay một cái là chạm vào cái chăn bọc gấm mềm mại, quả thật là sung sướng vô cùng! Lại nữa, ngồi trước ban công ăn sáng, không khí trong lành ngoài vườn hoa thổi qua cửa kính mở rộng; ngày nào cũng uống

sô-cô-la thường dùng trong ngày lễ, chứ không phải cà phê hay trà; rồi ăn thêm miếng bánh ga tô mới hấp, dày cộp, cũng là chuyện đáng nói đến!

Tất nhiên, trừ ngày chủ nhật, Tony thường ngồi ăn sáng một mình, vì cô đi học một lúc lâu, ông ngoại bà ngoại mới ở trên gác xuống. Ăn bánh ga tô với sô-cô-la xong, Tony lấy cặp sách, bước xuống sàn, qua vườn hoa hồng ngăn nắp tề chỉnh ở cạnh đường, đi ra phố.

Cô bé Tony Buddenbrook rất xinh. Mái tóc dày xoắn tít, màu vàng nhạt, cứ bông bông dưới cái mũ cối. Càng lớn lên thì màu tóc từ vàng nhạt đổi sang vàng thẫm; đôi mắt xanh màu tro, tinh anh; đôi môi hơi bĩu ra một ít, làm cho khuôn mặt nhỏ bé xinh đẹp hơi có vẻ nghịch ngợm; cái vẻ nghịch ngợm ấy cũng lại thấy ở dáng người kiêu diễm của cô; đôi chân thon thon đi tất trắng, khi bước thì cứ nhảy nhót như chim, người đưa đi đưa lại, đầy tự tin. Nhiều người quen biết cô con gái ông tham Buddenbrook, nên khi cô bước ra cổng vườn hoa, đến con đường râm mát hai bên trồng cây dẻ, nhiều người gặp, đều chào hỏi. Chị hàng rau, đội mũ cối rộng vành, thắt nơ màu hoa thiên lý, đẩy chiếc xe con chở đầy rau từ làng lên, thân mật hỏi: “Chào cô!”. Anh cu ly Matthiesen, người cao to, mặc áo ngắn màu đen, quần rộng ống, đi giày vải cài nút, trông thấy cô đi tới cũng lễ phép bỏ cái mũ cối xấu xí đội trên đầu xuống.

Tony dừng lại một lát, chờ Julchen Hagenström, cô bạn hàng xóm thường đi học với nhau. Julchen vai ngang, có đôi mắt to, đen nhánh, ở trong cái biệt thự có giàn nho xum xuê ngay bên cạnh. Gia đình ấy dọn đến đây chưa được bao lâu. Ông Hagenström, bố Julchen, vừa cưới một người con gái ở Frankfurt, còn trẻ lắm. Chị ta có mái tóc đen và rất dày, tai đeo hạt kim cương, trong thành phố không kiếm đâu ra hạt to như thế! Chị ta họ Semlinger. Ông Hagenström có cổ phần trong công ty xuất khẩu Strunck - Hagenström, lại thường nhiệt tình tham gia một số hoạt động trong thành phố. Tóm lại, ông là người có nhiều tham vọng, nhưng vì cuộc hôn nhân của ông, một số người có đầu óc thủ cựu như các ông Möllendorpf, Langhals và Buddenbrook, không chơi thân với ông lắm. Tuy ông cũng là người tích cực trong các Ủy ban, Hội ái hữu, hoặc Ban trị sự, nhưng vẫn không được lòng ai mấy. Hầu như ông đã dùng trăm phương nghìn kế đối nghịch với những

danh môn cư tộc kia. Ông dùng đủ mách khéo cản trở chủ trương của họ, thực hiện bằng được kế hoạch của ông, để họ thấy ông tài giỏi hơn họ và là người cần thiết không thể thiếu được. Khi nói đến ông, ông tham Buddenbrook thường bảo: “Cái lão Hinrich Hagenström ấy, chúa là hay gây phiền phức cho người khác!... Hình như lúc nào lão cũng chống lại mình! Sơ hở một cái là y như rằng kiếm chuyện ngay... Hôm nay, ở Tổng hội cứu tế, mắng cho một trận. Hôm kia ở Sở tài chính...”. Cụ Johann Buddenbrook tiếp thêm: “Thật là đồ tiểu nhân!”. Có một lần, lúc đang ăn cơm, hai cha con cụ bực bội và buồn thiu buồn thiu... Chuyện gì vậy? Chà, có gì đâu! Họ hỏng mất một chuyến buôn lớn, chở lúa mạch sang Hà Lan, vì Strunck và Hagenström phỗng tay trên mất. Lão Hinrich Hagenström đúng là một con cáo!

Tony thường được nghe những chuyện như vậy, nên cũng không thể không ghét lây cả Julchen. Vì ở cạnh nhà nhau, hai cô rủ nhau đi học, chứ thường vẫn cãi nhau luôn.

— Ba tớ có những một nghìn thaler cơ! - Biết mình đang nói khoác nhưng Julchen vẫn nói - Ba cậu thế nào?

Vì đổ kỹ và tự ti, Tony làm thinh. Một lúc lâu, cô lạnh nhạt nói:

— Hôm nay, mình uống sô-cô-la, thơm quá! Buổi sáng, cậu điếm tâm với gì, Julchen?

— Ồ, suýt nữa thì quên mất! - Julchen trả lời - Cậu thích ăn táo không? Ê, mình không cho cậu đâu nhé!

Nói xong, Julchen bĩu môi, đôi mắt đen nhánh long lanh vì tự mãn.

Cũng có khi Hermann, anh trai Julchen, lớn hơn hai tuổi, cùng đi học với hai cô. Ngoài ra, Julchen còn một anh nữa tên là Moritz, đầu ốm luôn, mời thầy về nhà dạy. Hermann có mái tóc vàng ánh, nhưng mũi hơi tẹt. Cậu ta thở đặng miệng luôn cho nên môi lúc nào cũng mấp máy.

— Bậy nào! - Cậu bé nói - Ba tớ có trên một nghìn thaler cơ!

Hermann có một thứ Tony rất thích, tức là phần quà sáng để ăn lần thứ hai <sup>[59]</sup> cậu hay mang theo đến trường. Không phải bánh mì, mà là thứ bánh hình bầu dục, trong có chanh, bơ, nho khô, vừa mềm vừa dẻo, lại còn cặp xúc

xích lười lợn hoặc một lát lườn ngỗng. Hình như thứ bánh này rất hợp khẩu vị của cậu ta.

Đối với Tony thì đó là món ăn lạ. Bánh ga tô chanh, bơ cặp thịt ngỗng, thì quả là khiến người ta thèm đến nhỏ dãi! Hermann cho Tony nhìn vào cái hộp của mình; Tony không kìm được nữa, nói thẳng ra là muốn ném thử một miếng xem sao.

Hermann nói:

— Hôm nay không thể cho cậu được, ngày mai tớ sẽ mang thêm một phần cho cậu, nếu bằng lòng mang cái gì đó đến đổi cho tớ!

Hôm sau, Tony đến ngõ, chờ năm phút. Nhưng Julchen vẫn chưa ra. Một phút sau, chỉ có Hermann đi ra một mình, cậu bé lắc cái hộp buộc dây da, miệng cứ mấp máy.

— Này! - Cậu ta nói - Trong này có bánh ga tô chanh cặp thịt ngỗng, toàn nạc, không có tí mỡ nào. Cậu đổi gì cho tớ?

— Một đồng schilling, được không? - Tony hỏi, cả hai đứa cùng đứng giữa con đường râm mát.

— Một đồng schilling à? - Hermann lặp lại. Bỗng cậu ta nuốt nước bọt, nói tiếp - Không được, mình thích cái khác cơ!

— Thích gì? - Tony hỏi, vì cái bánh ga tô ngon lành đó, thích gì cô cũng bằng lòng cả.

— Một cái hôn!

Hermann nói to, rồi đưa nhanh hai tay ôm Tony, hôn loạn xạ lên mặt và đầu, nhưng cậu ta vẫn không ghé sát vào mặt Tony được vì cô đã quay nhanh mặt ra phía sau, tay trái đưa cặp sách chặn lấy ngực Hermann, còn tay phải tát vào mặt cậu ta ba bốn cái rất mạnh. Cậu ta thất thểu lùi lại hai bước. Ngay khi đó, Julchen, em gái Hermann, từ sau thân cây nhảy bổ ra như một bóng ma, giận dữ chồm vào người Tony, giật mũ xuống, lấy tay cào vào mặt... Sau chuyện ấy, hai cô giận nhau một thời gian.

Tony cự tuyệt không cho Hermann hôn, không phải vì xấu hổ. Cô là một cô gái khá bạo. Tính tự do phóng túng của cô từng làm cho bố mẹ, nhất là ông tham, lo lắng. Cô thông minh, tiếp thu bài vở nhanh, nhưng hạnh kiểm vào loại kém, đến nỗi cô hiệu trưởng Agathe Vermehren cũng phải đến gặp

gia đình ở phố Meng. Đi đường mệt mỏi, mồ hôi chảy đầm đìa, nhưng cô hiệu trưởng vẫn lễ phép khuyên bà tham nên nghiêm khắc dạy bảo con bé, cô giáo đã răn đe nhiều lần nhưng nó vẫn chứng nào tật ấy, vừa rồi lại gây chuyện lôi thôi ngoài phố.

Đi trong thành phố, gặp ai Tony cũng chào hỏi và hay bắt chuyện. Ông tham rất khen con gái về mặt đó, chứ không coi là một thói hư. Theo ông, như vậy chứng tỏ người nhà ông không cao đạo, đối với ai cũng hòa nhã, lễ độ. Tony thường cùng với Thomas ra chơi ở dãy nhà kho trên bờ sông Trave, trèo lên các ống yến mạch hay tiểu mạch, chuyện trò với phu khuân vác hay nhân viên trong phòng kế toán. Căn phòng ấy vừa nhỏ vừa tối, cửa sổ sát mặt đất. Thậm chí có lúc Tony còn giúp họ kéo những bao lương thực ở ngoài sân. Ngoài ra, cô còn quen rất nhiều người: các anh hàng thịt choàng tạp dề trắng, mang cái chậu gỗ đi qua phố; các chị chở sữa bò đựng trong thùng nhôm chất trên xe ngựa, từ quê ra tỉnh, Tony thường ngồi lên xe để họ chở cô đi một đoạn đường; các bác thợ vàng, râu bạc phơ, ở cửa hàng lát gỗ bán đồ nữ trang, dưới mái hiên trong chợ. Cô còn quen cả các chị hàng cá, hàng hoa quả hay hàng rau, và những người phu khuân vác đứng ở góc đường hút thuốc lá... Thôi, không cần thiết phải kể ra từng người, từng người làm gì nữa!

Nhưng không phải Tony chỉ chào hỏi mà thôi đâu. Có một người đàn ông da trắng bệch, không râu, khó mà đoán được bao nhiêu tuổi, sáng sớm nào cũng vác bộ mặt thiếu não đi bát phố. Thần kinh anh ta rất yếu, nếu ai thành linh “ò” hay “hèm” lên một tiếng sau lưng, là anh ta sợ hết hồn, co chân chạy một mạch. Ấy thế mà, lần nào gặp, Tony cũng không buông tha, cứ làm anh ta nháy như chơi chơi mới thôi. Lại nữa, ngoài phố có một bà già bé nhỏ, người khô đét, đầu rất to, thời tiết nào cũng che cái ô rách, gãy gọng; lần nào gặp, Tony cũng phải trêu ghẹo cho bằng được. Cô cứ gọi bà ta là “bà ô rách” hay “cây nấm hương!”. Tất nhiên những hành vi đó không lấy gì làm hay lắm. Còn chuyện nữa, Tony thường cùng hai ba cô bạn đến một ngõ ngang ở phố Johanniss, trong ngõ có bà già bán búp bê vải. Bà ta có đôi mắt đỏ một cách kỳ quặc và sống một mình trong căn nhà nhỏ bé. Bọn Tony đến trước cửa nhà bà ta cứ giật chuông lia lịa. Lúc bà ta ra, thì làm ra bộ niềm nở

hỏi thăm là “ông ổng nhỏ” “bà ổng nhỏ” có ở ngõ này không, hỏi xong, cả bọn cười ồ lên, rồi bỏ chạy... Tất cả những trò đùa tai quái đó, đều có mặt Tony. Hơn nữa, lúc đùa nghịch, cô vẫn thản nhiên như không. Nếu người bị trêu gheo dọa một vài câu, thì sẽ thấy cô lùi bước lại, bĩu môi, ngoảnh khuôn mặt xinh xinh ra phía sau, nhổ nước bọt đánh “phẹt”, làm ra vẻ vừa giận dữ vừa đùa cợt như muốn nói: “Dám à! Ta là con ông tham Buddenbrook đây, bảo cho mà biết!”.

Tony đi lại trong thành phố y hệt một bà hoàng con. Đối với những người thân thuộc, cô hoàn toàn có quyền tỏ ra rộng lượng hay tàn nhẫn.

## CHƯƠNG III

Những lời suy đoán của cụ Jean Jacques Hoffstede về hai cậu con trai ông tham Buddenbrook rất đúng.

Thomas sinh ra đã có khiếu là một thương gia rồi, nhất định sẽ là người sau này thừa kế công ty. Bây giờ, cậu đang theo học khoa học thực dụng trong một ngôi trường lỗi cũ, mái vòm, kiểu gô-tích. Thomas thông minh, hoạt bát, tiếp thu nhanh; mỗi lần cậu em trai Christian bắt chước điệu bộ thầy giáo, bao giờ cậu cũng cười ha hả. Christian học ở trường phổ thông, tư chất cũng thông minh sáng sủa nhưng không cẩn thận, nghiêm túc bằng Thomas. Cậu bắt chước thầy giáo giống như đúc, đặc biệt là bắt chước thầy Marcellus Stengel dạy môn vẽ và nhạc.

Trong túi áo gi-lê của thầy bao giờ cũng cắm khoảng nửa tá bút chì vót nhọn hoắt. Đầu đội bộ tóc giả đỏ hoe, mặc cái áo khoác màu nâu nhạt, dài tận gót, cái cổ cứng cao gần đến gò má. Thầy thích nói những câu bóng gió mỉa mai, ví dụ “Em vẽ một đường cong thì đẹp đấy, em học sinh ngoan ngoan của tôi ạ!”, “Vẽ cái gì thế này, chả ra cái gì cả!”. Hoặc nói với một học sinh lười: “Em ở lại ba năm lớp ba, thì lên lớp sáu thế nào cũng phải ở lại sáu năm!”. Giờ học thú vị nhất của thầy là tập hát bài *Rừng xanh*. Trước khi bắt đầu hát, thầy cho mấy người ra đứng ngoài hành lang, chờ đến lúc trong lớp hát đến câu “*Chúng ta vui vẻ đi qua đồng ruộng núi rừng...*” thì bọn đứng ở hành lang khẽ hát chữ cuối cùng làm tiếng vọng. Một lần, Christian cùng anh họ là Jürgen Kröger và Andreas Giesecke, con trai ông đội trưởng đội cứu hỏa được thầy cử ra làm tiếng vọng, khi phải hát lên tiếng vọng dẹt dẹt ấy, các cậu lại đẩy cái thùng đựng than lăn xuống cầu thang kêu lèng xèng. Vì vậy, cuối giờ học buổi chiều, các cậu phải đến nhà thầy chờ phạt. Nhưng các cậu lại được thầy niềm nở đón tiếp. Chuyện xảy ra

ban sáng, thầy quên khuấy, bảo người nhà pha cho mỗi cậu một cốc cà phê, sau đó cho về...

Thật ra thì trước đây, ngôi trường mái vòm này vốn của nhà chung, thầy giáo nào cũng hiền lành, hòa nhã. Thầy hiệu trưởng cũng là một ông già rất tốt, thích ngửi thuốc mũi<sup>[60]</sup>. Thầy hiệu trưởng chủ trương phải rộng lượng với mọi người, nên các thầy đều nhất trí cho rằng có vui thích thì học mới tiến tới. Các thầy thi nhau giữ thái độ nhã nhặn khi dạy dỗ ở các lớp trung học. Có thầy giáo dạy chữ La-tinh, trước kia làm mục sư. Thầy người cao to, có bộ râu màu nâu, đôi mắt sáng quắc. Điều làm thầy thấy vẻ vang nhất là nghề của mình rất phù hợp với thiên chức của mình, nên nhiều lần thầy cho học sinh dịch chữ *pastor* <sup>[61]</sup>. Thầy thường nói luôn đầu miệng câu “hạn chế lắm”, nhưng không một ai hiểu thầy nói vậy có phải là có ý nói đùa hay không. Có lúc thầy còn biểu diễn cái trò này: uốn lưỡi trong miệng rồi bật ra ngoài, kêu một tiếng rất giòn, chẳng khác gì mở nút chai champagne, làm cả lớp học cứ ngồi đực ra đấy, chẳng hiểu nên làm thế nào cả. Thầy thích đi đi lại lại trong lớp, nói chuyện với một số học sinh nào đó về cuộc sống của mình, rất say sưa. Rõ ràng thầy làm như vậy là nhằm mục đích khêu gợi trí tưởng tượng của học sinh. Cuối cùng, thầy mới lại trở về với bài học, thái độ rất nghiêm túc, đưa cho học sinh ngâm mấy bài thơ mình sáng tác, trong đó thầy khéo đưa các nguyên tắc biến cách và các kết cấu văn phạm rắc rối vào. Chính thầy cũng thường đặc chí đọc to những bài thơ ấy lên, đặc biệt là làm nổi bật tiết tấu, vần điệu.

Thời thơ ấu của Tom và Christian... không có gì đặc biệt đáng ghi lại. Những năm ấy, gia đình Buddenbrook vô cùng ấm cúng, buôn bán làm ăn phát đạt, mặc dù thỉnh thoảng cũng xảy ra một vài cơn bão táp hoặc gặp một vài tai họa nhỏ, như những chuyện sau đây:

Bác Stuht, làm nghề thợ may ở phố Đúc chuông, có bà vợ chuyên buôn quần áo cũ, thường lui tới các nhà giàu sang. Bác ta thường mặc áo lông cừu, che cái bụng phệ lòi ra ngoài quần... Bác nhận may cho các cậu ấm Buddenbrook hai bộ quần áo, tiền công và tiền vải là bảy mươi mark, nhưng hai cậu nài mãi, bác bằng lòng ghi vào biên lai tám mươi mark, số tiền thừa đó để cho hai cậu. Đây là chuyện vụn vặt, tuy không lấy gì làm trong sạch



nhưng cũng không phải là hiếm có. Rủi thay chuyện bị lộ. Bác Stuht phải khoác áo choàng đen ra ngoài áo lông cừu, đến phòng giấy ông tham để đổi chất. Tom và Christian đã bị hỏi tội nghiêm khắc trước mặt bác thợ may. Bác đứng chạng hai chân cạnh cái đi-văng của ông tham, đầu nghiêng sang một bên vẻ mặt đầy cung kính, tìm mọi cách để kết thúc câu chuyện. Bác nói: “Chuyện ấy cũng chẳng có gì là ghê gớm lắm”... “Dù sao thì cũng đã xảy ra rồi”, nếu được bảy mươi mark là bác thỏa mãn lắm rồi. Nhưng chuyện dối trá ấy làm cho ông ta bức bối vô cùng. Suy nghĩ một lúc lâu với nét mặt nghiêm túc, cuối cùng ông cho các con thêm tiền tiêu vặt. Chẳng phải trong Kinh thánh đã nói rõ là “không nên để chúng ta bị cám dỗ” hay sao.

Rõ ràng, người trong gia đình này trông mong nhiều ở Thomas hơn cậu em. Thomas cử chỉ khoan thai, tính tình hoạt bát, nhưng không quá sôi nổi. Trái lại, Christian yêu ghét thất thường, lúc thì có vẻ ngốc nghếch đến buồn cười, lúc lại làm cho cả nhà sợ hết hồn...

Có một lần, sau bữa cơm, cả nhà đang ngồi quanh bàn hoa quả tráng miệng, chuyện trò rất vui vẻ. Bỗng Christian bỏ quả đào cắn dở xuống bàn, mặt tái nhợt trợn tròn đôi mắt sâu lõm trên cái mũi to tướng, nói:

— Không bao giờ con ăn đào nữa!

— Sao thế hả Christian? Thằng này lúc nào cũng vẻ lăm cẩm... Làm sao thế?

— Cả nhà thử nghĩ xem nhé! Con mà không cẩn thận... nuốt cả cái hột to tướng này thì nó sẽ mắc cứng cổ họng đến ngạt thở...! Con sẽ hốt hoảng, hai mắt trợn trừng, cả nhà cũng sẽ hốt hoảng nhảy dựng lên cho mà xem!

Bỗng cậu ta mặt thất sắc, rên rĩ một lúc, rồi đứng dậy, vẻ sợ hãi, như muốn bỏ chạy.

— Trời ơi... Christian! Con chưa nuốt thật đấy chứ, hở con?!

Qua cử chỉ cậu bé, hình như đã xảy ra chuyện ấy thật rồi!

— Chưa, chưa ạ! - Christian nói, dần dần cậu ta trở lại yên tĩnh - Đấy là con nói... giả dụ con nuốt phải mà thôi!

Ông tham vốn cũng đã sợ tái mặt, bây giờ mới mắng cậu bé. Cả ông nội cũng nổi giận, đập bàn bảo từ nay cấm không được giở cái trò lừa dối đó ra

nữa... Đúng là sau này, có một dạo rất lâu, Christian không dám lừa đảo.

## CHƯƠNG IV

Gia đình Buddenbrook dọn về tòa nhà mới ở phố Meng được khoảng sáu năm, thì một hôm trời tháng giêng giá lạnh, cụ bà Antoinette ốm nằm trên chiếc giường lớn trong phòng ngủ ở tầng giữa. Cụ ốm liệt giường không phải vì tuổi già sức yếu. Mấy ngày trước khi ốm, cụ vẫn khỏe mạnh tinh táo, mái tóc bạc trắng xoắn tít vẫn chải rất gọn ghẽ, tỏ ra là người đoan chính trang nghiêm. Các bữa tiệc lớn trong thành phố, cụ đều cùng chồng con đi dự. Những khi nhà có tiệc mời khách đến, cụ vẫn đứng ra chủ trì, không chịu để người con dâu, cử chỉ khoan thai, giành lấy. Nhưng bỗng một hôm cụ thấy trong người khó chịu, lúc đầu bác sĩ khám bảo là bệnh ia chảy. Bác sĩ Grabow kê thực đơn: ít thịt bò cừu, hai khoanh bánh mì Pháp. Nhưng sau đó cụ bỗng đau quặn lên ở bụng, nôn ọe mãi, người cụ yếu hẳn đi, cứ lả dần, ai thấy cũng phải hoảng sợ.

Bác sĩ Grabow và ông tham nghiêm nghị trao đổi qua lại ở cầu thang một lúc, rồi một bác sĩ khác, người béo lùn, râu đen, nét mặt rầu rĩ, cùng bác sĩ Grabow ra vào phòng hai ba bận. Sau đó, hình như không khí trong phòng thay đổi hẳn. Người nào cũng bước rón rén, nói rất khẽ, xe ngựa cũng không được chạy ồn ào ở hành lang phía dưới nhà. Hình như có chuyện gì lạ, không bình thường đến với tòa nhà cổ kính này. Điều bí mật đó, người ta nhìn vào mắt nhau có thể thấy được. Khái niệm về cái chết đã đến và đang lặng lẽ ngự trị ở đây.

Nhưng cũng không một ai được nhàn rỗi, bởi vì khách ra vào nhà thăm hỏi liên tiếp. Người ốm nằm liệt đi mười bốn mười lăm ngày liền. Cuối tuần đầu, cụ nghị Duchamps, anh ruột cụ bà Antoinette cùng con gái từ Hamburg đến thăm. Mấy hôm nay, em gái ông tham cùng chồng, chủ nhà băng ở Frankfurt, cũng đến. Mấy vị khách ấy đều ở lại trong nhà, khiến chị

Jungmann bận luôn chân luôn tay. Chị vừa phải soạn phòng ngủ cho khách, vừa phải mang tô khô ra bóc vỏ, chuẩn bị rượu vang cho khách ăn sáng, đồng thời công việc bếp núc cũng bận rộn gấp mấy ngày thường...

Trên gác, cụ Johann Buddenbrook ngồi cạnh giường bệnh, cầm bàn tay xanh xao nhợt nhạt của vợ. Cụ chau mày lại, môi dưới xệ xuống, mặt chăm chú nhìn phía trước, vẻ ngơ ngác. Cứ cách một khoảng thời gian nhất định, chiếc đồng hồ quả lắc lại “tích tắc” một tiếng, nghe rất trống trải. Khoảng cách ấy hình như khá dài nhưng so với hơi thở yếu đuối, ngắn ngủi của người ốm, rõ ràng tiếng “tích tắc” của đồng hồ chăm chỉ hơn nhiều. Một chị hộ lý mặc áo đen, đứng cạnh bàn, ép thìa bỏ lấy nước, định cho người ốm uống. Thỉnh thoảng có người nhà lặng lẽ đi vào rồi lặng lẽ đi ra.

Có lẽ cụ đang hồi tưởng lại, cách đây bốn mươi sáu năm, cụ ngồi trước giường bệnh của người vợ trước như thế nào. Có lẽ cụ đang so sánh tâm trạng đau khổ tuyệt vọng hồi bấy giờ với nỗi buồn rầu sâu sắc hôm nay. Dù sao, hiện nay cụ cũng đã già rồi nên khi nhìn khuôn mặt hoàn toàn đổi khác, trở nên đờ đẫn và lạnh lùng của vợ, cụ không còn xúc động mạnh như trước nữa. Người vợ này không làm cụ vui sướng hay đau khổ gì nhiều lắm, nhưng thông minh, cần mẫn, sống cạnh cụ bao nhiêu năm tháng, xưa nay chưa bao giờ quên thân phận của mình, thế mà bây giờ đang lặng lẽ bỏ cụ ra đi!

Cụ không nhớ được nhiều chuyện. Cụ chỉ chú ý ngoảnh nhìn lại cuộc đời cụ và cuộc đời nói chung. Hình như cuộc đời bỗng trở nên xa xôi và kỳ lạ! Cụ không khỏi khẽ lắc đầu. Sự ồn ào náo nhiệt vô vị, mà có dạo cụ lăn xả vào, hiện nay đang lặng lẽ rút lui, chỉ để mỗi mình cụ ở lại, kinh ngạc lắng nghe dư âm của những tiếng ồn ào từ xa vọng lại. Thỉnh thoảng cụ lại lẩm bẩm một mình:

— Kỳ thật! Kỳ thật!

Cho đến khi cụ bà Antoinette Buddenbrook thở hơi thở ngắn ngủi cuối cùng mà không giãy giụa gì cả, rồi làm lễ ở nhà ăn, cho đến khi những người phu kiệu khiêng cái quan tài trên chất đầy hoa tươi, bước những bước đi nặng nề ra ngoài, tâm trạng cụ vẫn cứ như thế, thậm chí cụ không khóc tiếng nào. Cụ chỉ khe khẽ lắc đầu, cảm thấy kinh ngạc, và cười như mếu, rồi

lầm bầm “Kỳ thật!”. Cứ mở miệng ra là cụ nói câu đó. Không nghi ngờ gì nữa, cuộc đời của cụ Johann Buddenbrook cũng đã đến ngày tận cùng rồi!

Từ đó về sau, những lúc ngồi với người nhà, cụ thường trầm ngâm, tâm trí để đâu đâu. Cũng có lúc cụ bế cháu Klara đặt lên đầu gối, hát cho cháu nghe mấy câu hát vui vui: “Cỗ xe ngựa lóc cóc chạy qua...” “Kìa một chú nhặng bay vù vù trên tường...”, nhưng rồi cụ lại ngồi trầm ngâm. Bỗng như vừa thoát ra khỏi dòng suy nghĩ mông lung kéo dài, cụ đặt cháu xuống đất, lắc đầu, lầm bầm: “Kỳ thật, kỳ thật!”, rồi quay người đi... Một hôm, cụ nói:

— Anh Jean, đã đến lúc rồi, phải không?

Sau đó ít lâu, một tờ thiệp in rất công phu, hai cha con cụ cùng ký tên, được gửi đi khắp các gia đình trong thành phố. Tờ thiệp viết: “*Vì tuổi già sức yếu, cụ Johann Buddenbrook không thể kinh doanh tiếp được nữa. Kể từ hôm nay, Công ty Johann Buddenbrook do tổ tiên sáng lập năm 1768, cùng toàn bộ gia sản và các khoản nợ nần đều giao cho con trai là Johann Buddenbrook thừa kế. Từ nay, ông Johann Buddenbrook là người chủ duy nhất của công ty. Xin kính báo để thân bằng cố hữu được biết, và tiếp tục chiếu cố!*”. Cuối cùng, cụ Johann Buddenbrook ký và tuyên bố từ nay cụ không ký vào bất cứ một loại giấy tờ nào của công ty nữa.

Gửi tờ thiệp ấy đi rồi, cụ từ chối không đến phòng giấy nữa, mà thái độ hờ hững của cụ trước mọi sự việc cũng lên một mức không thể cao hơn được. Trung tuần tháng ba, cách hôm cụ bà Antoinette mất khoảng hai tháng, bỗng một cơn gió độc quật ngã cụ. Chẳng bao lâu sau, vào một buổi tối, lại đến lượt người nhà ngồi xung quanh giường bệnh của cụ. Trước hết, cụ nói với ông tham:

— Anh Jean! Ba mong mọi việc đều như ý. Lúc nào cũng phải dững cảm, anh ạ!

Cụ nói với Thomas:

— Cháu phải giúp đỡ ba cháu!

Lại nói với Christian:

— Cháu phải làm một con người có ích!

Sau đó, không nói gì nữa, chỉ nhìn những người đứng xung quanh khắp lượt, cuối cùng lại lầm bầm: “Kỳ thật!”, rồi quay mặt vào tường...

Cho đến khi tắt thở, cụ vẫn không đả động gì đến tên người con cả là Gotthold. Mặc dù ông Gotthold có nhận được thư ông tham báo về gặp bố trước khi bố tắt thở, ông ta vẫn làm thình. Nhưng cụ qua đời được một hôm, tờ mờ sáng hôm sau, tuy giấy cáo phó chưa gửi đi, ông tham vừa ở cầu thang đi ra, định đến phòng giấy giải quyết một số việc cần, bỗng xảy ra chuyện không ngờ tới: Ông Gotthold, chủ hiệu quần áo lót Siegmund Stüwing ở phố Breitenn, hốt hoảng bước vào cổng. Ông khoảng bốn mươi sáu tuổi, người lùn và béo, trong bộ râu rậm màu vàng nhạt, có lẫn nhiều sợi trắng. Ông chân ngắn ngắn, mặc quần da ca-rô, trông tròn như một bao gạo. Đến cầu thang, gặp ông tham đang bước xuống, ông giương đôi lông mày dưới cái mũ dạ rộng vành lên, rồi nhú lại.

— Chú Johann! - Ông nói, nhưng không chìa tay ra cho chú em bắt - Thế nào rồi?

Giọng ông oang oang nhưng không chối tai tí nào.

— Ba mất từ tối hôm qua! - Ông tham xúc động nói, một tay nắm lấy tay đang cầm ô của ông anh - Ba...

Ông Gotthold hạ đôi lông mày xuống rất thấp, thấp đến nỗi mắt như nhắm lại. Im lặng một lúc, ông trịnh trọng hỏi:

— Cho đến phút cuối cùng, thầy cũng không thay đổi ý kiến à?

Ông tham vội buông bàn tay đang nắm chặt tay ông Gotthold ra, thậm chí còn lùi lại một bước. Ông chớp chớp đôi mắt tròn xoe, sâu lõm, rồi trả lời:

— Không.

Lông mày của ông Gotthold lại dựng lên dưới vành mũ, mắt chăm chăm nhìn chú em.

— Chú cứ công bằng mà nói, chú thấy tôi có hy vọng gì không? - Ông Gotthold nói câu đó rất khẽ.

Lại đến lượt ông tham cúi gằm xuống. Sau đó, ông buông thõng tay, tỏ ý quyết tâm, tiếp tục cúi xuống nhìn mặt đất, trả lời, giọng bình tĩnh nhưng rất kiên quyết:

— Trong phút trang nghiêm này, tôi bắt tay anh với tư cách là một người em. Nhưng nếu tính đến chuyện buôn bán làm ăn thì tôi xin lấy danh nghĩa là giám đốc của cái công ty tiếng tăm lừng lẫy này mà nói chuyện. Như anh

biết đấy, hiện nay tôi là người sở hữu duy nhất của hãng buôn này. Là giám đốc công ty, tôi có trách nhiệm và nghĩa vụ của tôi, anh đừng hy vọng tôi làm việc gì đó trái với chức trách của tôi. Việc này không thể giải quyết bằng tình nghĩa được.

Ông Gotthold bỏ đi... Nhưng hôm đưa đám, ông lại đến, đi lẫn trong đám đông, gồm có họ hàng thân thích bạn bè, những người quen biết trong giới thương mại, đại diện các hãng buôn lớn, phu khuân vác, viên chức, nhân viên làm ở các kho hàng... Họ đứng trong phòng, trên cầu thang, ngoài hành lang, chật ních, đi lại thật là khó khăn. Xe ngựa trong thành phố được thuê về hầu hết, xếp hàng dài dằng dặc dọc phố Meng. Ông Gotthold cũng đến dự lễ tang, khiến ông tham vui mừng hết sức. Không những ông đến mà còn mang theo cả bà vợ, họ Stüwing, và ba cô con gái đã lớn: Friederike và Henriette vừa cao vừa gầy, nhưng Pfiffi, cô gái út, năm nay mười tám, thì lại lùn tịt và béo tròn.

Nghĩa địa của gia đình Buddenbrook ở ngoài cổng Burgtore, sát cạnh lùm cây thấp của nghĩa địa công cộng. Mục sư Kölling ở nhà thờ Sankt Marien, người béo, đầu to như cái rá, ăn nói cộc lốc, đứng cạnh huyệt làm lễ. Ông ca tụng người quá cố hết lòng thành kính Thượng đế, sống điều độ, tằn tiện. Ông khuyên những kẻ “ham mê tửu sắc, ăn uống phè phỡn” phải lấy đó làm gương. Nghe những lời thiếu nhã nhặn ấy, nhiều người lắc đầu không tán thành và nhớ đến cách nói văn hoa của mục sư Wunderlich vừa từ trần được ít lâu. Làm xong mọi nghi lễ, kẻ quá cố đã yên nghỉ dưới mồ, thì bảy tám chục cỗ xe ngựa bắt đầu chuyển bánh về... Ông Gotthold yêu cầu ông tham cùng về với mình để nói ít câu chuyện riêng. Thế là hai anh em cùng bố khác mẹ ngồi sánh vai nhau trên dãy ghế sau của một cỗ xe cao to và nặng nề. Ông Gotthold gác đôi chân ngăn ngùn lên nhau, thái độ rất hòa nhã, như muốn giải hòa. Ông nói càng ngày ông càng nhận ra rằng ông tham không có cách nào khác, đành phải xử sự như bây giờ, ông cũng không muốn oán giận người cha đã quá cố. Ông quyết định bỏ những điều ông đòi hỏi thậm chí còn muốn thôi không buôn bán gì nữa, chỉ sống vào tài sản của mình và số vốn còn lại, bởi vì ông không thích gì cái nghề buôn quần áo lót, với lại cái nghề ấy cũng thanh đạm lắm, ông không muốn mạo hiểm bỏ thêm vốn

vào nữa... Ông tham nghĩ thầm: “Anh ấy làm trái ý cha nên không thể hạnh phúc được!”. Ông càng tin Thượng đế hơn nữa. Có thể ông Gotthold cũng đang nghĩ đến điều đó.

Về đến phố Meng, ông tham cùng ông anh lên thẳng phòng ăn sáng trên gác. Mặc quần áo tang mỏng manh đứng ngoài đồng giữa tiết xuân, cả hai anh em đều cảm thấy lạnh lạnh, bèn lấy rượu brandy ra uống. Ông Gotthold nói chuyện với em dâu vài ba câu, xoa đầu các cháu một lúc, rồi cáo từ ra về. Mấy hôm sau, ông lại đến dự “ngày nhi đồng” tổ chức tại biệt thự cụ Kröger ở ngoại ô thành phố... Ông đã đóng cửa hiệu buôn của ông rồi.



## CHƯƠNG V

Một việc khiến ông tham Buddenbrook vô cùng đau khổ là ông nội chưa kịp nhìn đứa cháu trai của mình bước chân vào nghề buôn. Đó là chuyện xảy ra vào trước sau ngày lễ Phục sinh năm nay.

Thomas thôi học đúng năm anh mười sáu tuổi. Hai năm nay, anh trở nên răn rỏi lắm, và đã làm lễ chịu phép thêm sức. Lúc làm lễ, mục sư Kölling dùng những lời lẽ nghe đến chối tai khuyên anh “đừng rượu chè be bét”. Từ đó về sau, anh bắt đầu mặc quần áo người lớn, trông anh càng thêm già dặn, trên cổ anh đeo sợi dây chuyền vàng ông nội cho. Dây chuyền có đeo hai cái lập lắc bằng vàng khắc dấu hiệu của dòng họ: một cây liễu trĩu lá đứng cô đơn cạnh một cái hồ ở một chỗ đất gồ ghề. Còn chiếc nhẫn mặt vuông bằng ngọc thạch cổ kính (có thể là vị tổ giàu có, làm nghề thợ may ở Rostock trước kia đã từng đeo) và bộ Kinh thánh dày cộp, thì ông tham thừa kế.

Khác với Christian ngày càng giống bố, Thomas ngày càng giống ông nội; nhất là cái cằm tròn tròn, bành ra, và cái mũi dọc dừa rất đẹp lại càng giống. Đầu rẽ giữa, chải ngược hai mái ra phía sau, tóc mai thưa thớt để lộ những đường gân xanh ở dưới. Tóc vàng sẫm, lông mi, lông mày dài lại rất nhạt. Nhân tiện nói qua, anh thường thích dựng ngược lông mày lên để tỏ thái độ của mình. Mọi cử chỉ, lời ăn tiếng nói, nụ cười của anh đều rất thận trọng, rất đúng mức. Khi cười anh thường để lộ hàm răng không đều ra ngoài. Bây giờ anh bước vào nghề với tất cả tấm lòng nhiệt thành và nghiêm túc của mình.

Ngày đầu tiên anh bước vào nghề buôn là một ngày hết sức long trọng. Hôm ấy, ăn sáng xong, ông tham dẫn anh đến phòng làm việc của công ty, giới thiệu với ông giám đốc Marcus, ông kế toán Havermann và các nhân viên khác, kỳ thực những người ấy anh quen biết từ lâu rồi. Tiếp đó, lần đầu

tiên anh ngồi vào cái ghế xoay trước bàn giấy, đóng dấu, phân chia giấy tờ ra thành từng loại và sao chép hết sức chăm chỉ, không biết mệt mỏi. Chiều đến, ông tham dẫn anh đến xem các kho hàng mang những tên riêng như “Cây bồ đề”, “Cây sồi”, “Sư tử”, “Cá voi” v.v... ở bờ sông Trave. Trước đây, Thomas đã đến đây chơi và thuộc tong tống như ở nhà, nhưng lần này là lần đầu tiên anh được giới thiệu với tư cách là đồng nghiệp mới của những người làm ở kho.

Anh để hết tâm trí vào nghề nghiệp, cũng bắt chước cách làm việc cặm cuội, lặng lẽ của bố. Lúc nào ông bố cũng chỉ biết măm môi măm lợi làm việc chứ không hề nói một lời. Trong nhật ký, ông đã ghi nhiều lời cầu nguyện, xin Thượng đế phù hộ cho ông, bởi vì ông muốn bù lại cho công ty số tiền lớn mà công ty đã chi tiêu khi ông chủ cũ chết. Việc ấy đã trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của ông... Một đêm, khuya lắm rồi, ông tham ngồi trong phòng phong cảnh, phân tích cho bà tham biết rõ hoàn cảnh cụ thể gia đình mình hiện nay.

Mười một giờ, bọn trẻ con và chị Jungmann đã về dãy nhà cạnh hành lang đi ngủ. Vào giờ đó, ngoài những lúc có khách đến ngủ lại, gác ba thường để không. Ông tham ngồi trên ghế xô-pha bọc gấm vàng, miệng ngậm xì gà, lơ đãng xem mục kinh tế trên tờ báo địa phương. Bà tham ngồi cạnh chồng, cúi xuống theo trên một miếng gấm. Bà khẽ mấp má môi, lấy kim đếm từng mũi. Trên cái cọc nển để ở bàn máy khâu nhỏ bé, kê cạnh người bà, thấp sáu cây nển, còn cái cọc nển to lớn, hình cành cây thì không thấp.

Lúc bấy giờ, ông Johann Buddenbrook đã ngoài tứ tuần, mấy năm gần đây, ông có vẻ già đi rất nhiều. Đôi mắt nhỏ tròn tròn của ông hình như sâu hơn trước, trái lại cái mũi điều hâu và gò má thì càng cao hơn. Hình như ở chỗ rẽ ngôi trên mái tóc vàng nhạt, có xoa một lớp phấn trắng mỏng. Bà tham bấy giờ cũng đã gần bốn mươi, nhưng vẻ xinh đẹp, thậm chí có thể nói sắc đẹp lộng lẫy của bà thì vẫn như xưa. Nước da bà trắng mịn giống như không có sắc máu, trên mặt lốm đốm nốt tàn hương nhưng cũng chẳng ảnh hưởng gì. Mái tóc hung hung của bà uốn rất đẹp, lấp lánh dưới ánh nển. Bà đưa đôi mắt xanh biếc, trong vắt, nhìn chồng, nói:

— Anh Jean này! Có chuyện này em nói để anh nghĩ xem. Nhà ta có nên thuê thêm một người làm nữa hay không nhỉ?... Theo em thì nên thuê thêm một người nữa đây. Mỗi lần em nghĩ đến ba mẹ em...

Ông tham bỏ tờ báo xuống đầu gối, lấy điều xì gà trong miệng ra, nhìn vợ chăm chăm, vì bà đang bàn đến chuyện phải tiêu thêm tiền.

— Phải đấy, Bethsy ạ! - Ông bắt đầu nói, cố kéo dài giọng ra, để cho lời từ chối của ông mềm mỏng hơn - Nhưng thuê thêm một người làm nữa à? Từ ngày ông bà qua đời, không tính chị Jungmann, nhà vẫn giữ ba người đầy tớ gái đấy thôi! Anh thấy...

— Chao ôi! Tòa nhà này rộng lắm, anh Jean ạ! Có lúc thật em không biết làm thế nào cả. Em nói với con Lina: “Những căn phòng ở phía sau đã bao lâu chưa quét dọn rồi đấy, Lina nhỉ?”. Nhưng em cũng không thể sai bảo chúng nó quá nhiều. Quét dọn những căn phòng phía trước này cho gọn gàng sạch sẽ, chúng nó cũng đã mệt lắm rồi! Giá thử thuê một đứa đầy tớ trai để sai vặt, thì tiện lắm... Về nhà quê, thuê một đứa thật thà, tin cậy được, cũng dễ thôi! À, suýt nữa em quên mất. Anh Jean này, ông Louise Möllendorpf định cho thằng Anton thôi việc đấy! Em thấy nó đứng hầu bàn cũng nhanh nhẹn đáo để...

— Thực ra thì - Ông tham nói và lắc người một cái, vẻ không yên lòng - trước nay, anh chưa hề nghĩ đến chuyện ấy. Dạo này chúng ta ít khi đi dự tiệc, mà cũng ít dọn tiệc mời khách...

— Đúng như thế, nhưng nhà mình thường vẫn có khách lui tới, điều đó không trách em được, phải không anh, mặc dù anh biết là, em rất thích tiếp khách. Lại cũng có khi bạn bè buôn bán với anh ở xa đến, anh giữ lại ăn. Khách sạn chật không thuê được buồng, tất nhiên phải ngủ lại nhà ta. Rồi lúc các vị linh mục đến giảng đạo, cũng ở lại nhà ta tám chín ngày. Một tuần nữa thôi, mục sư Mathias sẽ từ Kannstatt đến. Với lại có thuê thêm một người nữa, tiền công cũng không đáng là bao nhiêu. Em thấy...

— Nhưng tích tiểu thành đại đấy, Bethsy ạ! Nhà ta phải trả tiền công cho bốn người rồi, ngoài ra công ty còn thuê một lô người nữa.

— Nhà ta không thể thuê thêm một người nữa thật ư? - Bà tham nghiêng đầu nhìn chồng, cười - Em nghĩ đến bọn đầy tớ bên nhà ba mẹ...

— Bên nhà ba mẹ à? Bethsy này, anh muốn hỏi em, liệu em có biết nhà ta hiện nay còn bao nhiêu tiền không?

— Không biết. Anh hỏi thật đấy chứ, anh Jean? Em không để ý.

— Thôi, không phải là chuyện biết hay không biết.

Ông tham nói xong, ngồi ngay ngắn trên xô-pha, bắt tréo chân, hít một hơi thuốc. Ông khẽ chau mày lại rồi kể ra một loạt những con số.

— Nói sơ qua mà nghe, trước khi cô ấy đi lấy chồng, trong tay ông có khoảng chín mươi vạn mark, tất nhiên chưa kể cổ phần trong công ty và đất đai nhà cửa. Cô ấy đi lấy chồng ở Frankfurt, ông cho tám vạn làm của hồi môn, cho bác Gotthold mười vạn lập gia đình còn lại bảy mươi hai vạn. Sau đó, mua tòa nhà này lấy tiền bán ngôi nhà nhỏ ở phố Alf bù vào, nhưng tu bổ và sắm sửa thêm, vẫn phải bỏ ra hơn mười vạn, như vậy chỉ còn lại sáu mươi hai vạn. Rồi lại cho cô ấy ở Frankfurt hai vạn rưỡi nữa, bù số tiền mua nhà, còn năm mươi chín vạn năm nghìn. Nếu như mấy năm nay nhà ta không lãi thêm hai mươi vạn để bù cho các khoản ấy, thì số tiền ông để lại cho chúng ta chỉ có thế mà thôi. Kể cả số tiền lãi ấy, vốn liếng của ta có tới bảy mươi chín vạn năm nghìn. Về sau, lại đưa cho bác Gotthold mười vạn, đưa cho cô em ở Frankfurt hai mươi sáu vạn bảy nghìn. Theo di chúc của ông, còn phải quyên một số tiền nho nhỏ vào nhà thương làm phúc và một số tiền cứu giúp các bà vợ góa của các nhân viên. Như vậy, chúng ta chỉ còn lại khoảng bốn mươi hai vạn. Có lẽ cũng phải tính cả mười vạn đồng tư trang của em vào đấy nữa. Vốn liếng của nhà ta hiện nay như vậy đấy. Tất nhiên là con số về tài sản, không cố định hoàn toàn, lúc lên lúc xuống. Nhà ta cũng chẳng lấy gì làm giàu có, Bethsy ạ. Với lại, còn một việc chúng ta không thể không tính đến, tức là công việc làm ăn buôn bán sút hơn trước, mà tiêu pha thì vẫn nhiều như trước. Cái bề thế lúc đã phô trương ra rồi thì khó lòng mà thu gọn lại được nữa... Em có hiểu những lời anh nói không?

Bà tham để tấm găm thêu trên đầu gối, gật gật đầu, nói:

— Em hiểu, anh Jean ạ!

Mặc dù bà không hiểu cặn kẽ từng lời nhưng điều bà không thông là, tại sao những con số nêu lên to lớn như vậy mà lại không thuê nổi một người đầy tớ?

Ông tham hít một hơi xì gà, ánh lửa đầu điều thuốc lóe sáng. Ông ngẩng đầu, nhả khói, nói tiếp:

— Có lẽ em đang nghĩ rằng, sau khi ba mẹ bên nhà trăm tuổi, chúng ta có hy vọng được một số tiền kha khá chứ gì? Đúng, thực tình là như vậy. Nhưng... chúng ta cũng không nên hy vọng nhiều quá mà không tính toán. Anh biết anh đã mất mấy khoản tiền rất oan uổng, mà lại do chính tay anh Justus gây nên, chuyện đó không còn gì là bí mật nữa. Có thể nói anh Justus ăn ở với ai cũng rất hòa nhã, thân thiết, nhưng anh ấy không phải là người khôn ngoan trong việc làm ăn buôn bán, hơn nữa lại gặp vận đen. Theo một số tin tức, anh ấy thua lỗ mấy chuyến, lại không đủ vốn kinh doanh nên đã vay tiền nhà băng. Đã mấy lần ba đã bỏ ra khá nhiều tiền cứu giúp, để anh khỏi phải lao đao, nhưng tương lai xem chừng cũng khó tránh khỏi, riêng anh, anh chắc là không thể tránh khỏi. Em hãy bỏ qua cho anh những câu nói thực tình thì anh mới nói, Bethsy ạ! Theo anh thì nay ba thôi không buôn nữa để dưỡng lão, ba có thể sống tùy tiện, lạc quan, như thế rất thích hợp với ông cụ, nhưng anh Justus là một thương gia, anh ấy không nên bắt chước... Anh ấy là người hơi xốc nổi, em bảo có đúng không? Ba mẹ muốn có đầy đủ các thứ trong nhà, cần gì có nấy, sống đàng hoàng, sang trọng, điều đó anh rất mừng cho ba mẹ, nếu như hoàn cảnh kinh tế của ba mẹ cho phép.

Bà tham cười cười mở. Bà biết chồng không tán thành cách sống bày vẽ, phô trương bên nhà mình.

— Không nên nói nhiều về những chuyện đó nữa. - Ông tham bỏ mẩu xì gà xuống gạt tàn, nói tiếp - Còn anh, anh chỉ có mỗi một điều mong ước là được Chúa phù hộ cho anh mạnh khỏe làm việc thêm mấy năm nữa. Được sự phù hộ đầy nhân từ của Người thì ta sẽ gây dựng lại công ty cho được quy mô như trước kia... Anh mong bây giờ em hiểu rõ những chuyện đó hơn, Bethsy ạ!

— Chứ lại không ư! Em hiểu rõ lắm rồi, anh Jean ạ! - Bà tham vội trả lời. Thế là đêm nay, bà thôi không nghĩ đến chuyện thuê người làm nữa... - Khuya lắm rồi, chúng ta đi nghỉ đi anh?

Ít lâu sau, một hôm ông tham ở công ty về, mặt mày hớn hởi. Cả nhà ngồi quanh bàn ăn bàn bạc với nhau, quyết định thuê Anton ở nhà Möllendorpf.

## CHƯƠNG VI

— Chúng ta cho con Tony vào học trường nội trú của cô Weichbrodt đi!

Ông tham nói giọng rất kiên quyết, và mọi việc được sắp xếp theo ý ông.

Thomas buôn bán có tài; Klara càng lớn càng khỏe mạnh, hoạt bát; ngay cả Klothilde đáng thương, ai cũng lấy làm thích thú thấy nó ăn khỏe. Duy chỉ có Tony và Christian là không làm cho mọi người vui lòng, như chúng tôi đã nói ở trên. Về Christian, gần đây hầu như chiều nào cậu cũng được thầy Stengel giữ lại uống cà phê. Thực ra thì chuyện ấy cũng không quan hệ gì lắm, nhưng rồi bà tham vẫn cho rằng như thế là nhiều quá, đành phải viết cho thầy giáo ấy một bức thư thật lịch sự, mời thầy quá bộ đến phố Meng chơi, trao đổi qua về chuyện ấy. Quả nhiên, thầy Stengel đến. Thầy đội bộ tóc giả thường dùng trong những ngày lễ, đeo cái cổ cồn thật cao, cầm ở túi áo gi-lê một dây bút chì vót nhọn như mũi mác cùng ngồi nói chuyện với bà tham ở phòng phong cảnh. Christian trốn ở phòng ăn nghe lỏm. Tuy có phần gò bó không được tự nhiên lắm, nhưng nhà giáo dục ưu tú này vẫn thao thao bất tuyệt giảng giải những lý luận về giáo dục của mình. Thầy nói đến sự khác nhau rõ ràng giữa việc vẽ “đường kẻ” và “đường vạch”, nhắc đến chuyện rừng cây xanh đẹp và chuyện thùng đựng than. Trong cuộc thăm hỏi này, thầy luôn luôn dùng hai chữ “bởi vậy”. Thầy cảm thấy chữ đó rất thích hợp với cảnh giàu sang đài các ở đây. Khoảng mười lăm phút sau ông tham về. Việc đầu tiên là ông đuổi Christian ra khỏi phòng ăn, rồi xin lỗi thầy Stengel về việc con mình nghịch ngợm.

— Ồ, xin ông đừng nói vậy, ông tham! Em Christian rất thông minh, lại hoạt bát... bởi vậy... chỉ hơi nông nổi một tí, nếu tôi nói như thế, hi... bởi vậy...

Ông tham rất lịch sự, đưa thầy đi thăm một vòng trong tòa nhà, sau đó thầy cáo từ ra về... Chuyện đó cũng chưa phải là hư hỏng nhất.

Chuyện hư hỏng nhất đã xảy ra như sau. Một buổi tối, Christian tự tiện cùng một anh bạn thân đi đến rạp hát. Hôm ấy, rạp trình diễn vở *William Tell* của Schiller, người đóng vai Walter, con trai William Tell là cô Meyer de la Grange, rất trẻ. Cô ta có thói quen là lúc nào lên sân khấu cũng cài cái kim nạm kim cương ở ngực, phù hợp với vai mình đóng hay không cũng mặc. Không một ai nghi đó là kim cương giả, ai cũng đều biết chính ông tham Peter Döhlmann tặng cô ta. Ông Peter Döhlmann là con trai cụ Döhlmann chủ một hãng buôn gỗ lớn, nay đã quá cố, nhà ở phố Wall ngoài cổng Holstentor. Ông ta cũng như ông Justus Kröger, đều được dân trong thành phố gọi “công tử”, ý muốn nói hai ông này sống rất phóng đãng. Ông Peter đã có vợ, hơn nữa lại có một con gái, nhưng lâu nay, hai vợ chồng bỏ nhau. Bây giờ ông ta sống độc thân. Cụ Döhlmann để lại cho ông Peter một gia tài đồ sộ. Ông ta vẫn tiếp tục buôn gỗ, nhưng ai cũng nói rằng, hiện nay ông ta chỉ ngồi gặm vốn cũ mà thôi. Hầu như cả ngày ông ta đều có mặt ở câu lạc bộ và quán bia ở dưới hầm tòa thị chính thành phố, ăn sáng cũng ăn ở đấy. Bốn giờ sáng, đã gặp ông ta ngoài đường phố. Ngoài ra, ông ta cũng thường xuyên đến Hamburg buôn bán, nhưng ông ta nghiện nhất vẫn là xem hát, bất cứ diễn vở gì cũng không bỏ qua, đặc biệt là rất mê các đào hát. Mấy năm trước, ông ta say mấy cô, tặng bọn họ nhiều vật kỷ niệm bằng kim cương. Cô Meyer de la Grange là người sau cùng được vinh dự nhận tặng phẩm quý giá đó của ông ta...

Ta hãy trở lại câu chuyện trên kia. Như đã nói, khi đóng vai Walter, cô ta vẫn cài cái kim nạm kim cương ở ngực, đẹp tuyệt vời, lại diễn rất hay, khiến cậu học trò Christian mê mẩn, mắt cứ ướt đầm. Tình cảm mãnh liệt đó ở nội tâm thôi thúc cậu phải thể hiện ra bằng hành động. Thế là nhân lúc nghỉ giải lao, cậu ra cửa hàng bán hoa trước rạp hát, mua một bó trị giá một mark tám schilling rưỡi. Cậu bé mười bốn tuổi, mũi to, mắt sâu ấy, tay ôm bó hoa, ngang nhiên đi vào phía sau sân khấu. Không có ai ngăn lại, cậu cứ đi thẳng vào phòng hóa trang, suýt nữa đụng vào người cô Meyer de la Grange đang nói chuyện với ông tham Peter Döhlmann. Ông ta thấy Christian ôm bó hoa

đi vào thì cười sặc sụa. Nhưng cậu công tử tí hon vẫn điềm nhiên cúi chào Walter Tell, đưa hoa tặng cô. Cậu ta lắc đầu, miệng ấp a ấp úng vì xúc động.

— Tiểu thư diễn hay quá!

—Ồ, Christian Buddenbrook khá đấy!

Ông Peter Döhlmann nói oang oang. Cô Meyer de la Grange giương đôi lông mày xinh đẹp lên, hỏi một câu: - Con ông tham Buddenbrook đấy à?

Nói xong, lấy tay vuốt ve khuôn mặt người bạn trẻ mới hâm mộ mình.

Đó là toàn bộ câu chuyện tối hôm ấy mà ông Peter Döhlmann đưa ra giễu cợt ở câu lạc bộ, thế là lan khắp thành phố nhanh như chớp. Chả bao lâu, đến tai thầy hiệu trưởng. Thầy hiệu trưởng nói cho ông tham Buddenbrook biết, coi là câu chuyện làm quà. Nghe xong, ông tham phản ứng thế nào? Hình như ông bị một võ đau điếng người, kinh ngạc hết sức, đến nỗi không giận con được nữa... Khi kể lại với bà tham, ông ngồi ngây trong phòng phong cảnh như người bị ai lấy mất hồn.

— Con chúng mình đấy! Không ngờ nó trở thành...

— Trời ơi! Anh Jean! Nếu kể cho ba nghe chuyện này thế nào ba cũng cười vỡ bụng! Thứ năm này, anh kể lại cho ba nghe, chắc ba thú lắm đấy!

Bà tham nói đến đó thì ông tham không nén được giận nữa.

— Nhất định rồi, Bethsy! Anh cũng biết là ba thú lắm! Ba thú vì tính ba nông nổi. Cái cách sống phóng túng của ba không những đã truyền cho cậu công tử Justus, mà còn truyền sang cả cho thằng cháu ngoại nữa!... Chết thật! Em đồn anh đến chỗ phải nói ra điều đó! Nó tìm hạng người như thế kia! Nó lấy tiền cho nó tiêu vặt tặng đào hát! Chính nó cũng không biết nó đang làm gì; nhưng cái thói hư tật xấu trời sinh ấy của nó đã bắt đầu lộ ra rồi! Đã bắt đầu lộ ra rồi!

Quả thật, đó là một chuyện đau khổ. Rồi hành vi cử chỉ của Tony cũng không được đứng đắn, như chúng tôi đã kể ở trên, lại làm cho ông tham càng lo lắng, chẳng yên tâm chút nào. Bây giờ lớn rồi, Tony không trêu ghẹo anh chàng thiếu nã kia để anh ta nhảy lò cò một chân nữa, không đến giật chuông ở cổng nhà bà già bán búp bê vải nữa, nhưng cứ hay ngả đầu ra đằng sau, và ngày càng tỏ ra tinh nghịch ngoan cố. Đặc biệt là sau vụ hè ở nhà bà



ngoại ở ngoại ô thành phố về, những tính xấu như ngạo mạn, phù phiếm lại càng bộc lộ rõ hơn.

Một hôm, Tony và chị Jungmann cùng đọc cuốn *Mimili* của Clauren, bỗng ông tham nhìn thấy. Ông nổi giận cầm quyển sách lật vài trang, không nói năng gì, cứ thế cho vào tủ khóa lại, từ đó quyển sách mất tang. Ít lâu sau, Tony một mình đi chơi với một anh học sinh trường trung học, bạn của anh cô, ra ngoại ô. Có người gặp. Người đó chính là bà Studt, thường hay lui tới các nhà giàu có sang trọng. Lúc bà ta đến nhà bà nghị Möllendorpf mua quần áo cũ, bà ta kể lại. Bà ta nói cô Tony bây giờ đã đến tuổi lấy chồng rồi nên... thế rồi bà nghị Möllendorpf đem ra nói đùa với ông tham. Ông tham ngăn cấm không cho đi chơi nữa. Nhưng ít lâu sau, lại phát hiện ra chuyện cây cổ thụ rỗng ruột ở cạnh cổng thành chưa bỏ đá vào lấp lại, đã biến thành hòm thư để anh chị nhắn tin cho nhau. Chẳng những cô ta lấy ở đấy ra những bức thư tình của anh học sinh trung học kia, mà còn bỏ thư mình viết vào đấy nữa. Sau khi bị lộ, ai cũng thấy cần theo dõi thật chặt chẽ cô Tony mới mười lăm tuổi này. Phải cho nó vào trường nội trú của cô Weichbrodt ở số 7 đường Müllenbrink.

## CHƯƠNG VII

Cô Therese Weichbrodt <sup>[62]</sup> lưng gù, chỉ cao hơn cái bàn một chút.

Năm nay, cô bốn mốt tuổi, xưa nay không hề chú ý đến việc trang điểm người mình, ăn mặc như bà già sáu, bảy mươi. Trên mái tóc xoăn tím màu tro, quần tùng lóp, chụp chiếc mũ mềm, cái nơ màu xanh lá cây thắt trên mũ rủ xuống đôi vai bé nhỏ như vai trẻ con. Ngoài chiếc kim cài ngực mặt sứ hình bầu dục to tướng, có vẽ ảnh mẹ ra, xưa nay trên cổ áo vết màu đen lạnh lẽo của cô chưa hề có thêm món trang sức nào khác.

Đôi mắt cô màu nâu, thông minh sắc sảo, cái mày hơi quặp xuống; khi cô mím chặt đôi môi mỏng dính lại, trông thật cứng rắn và quả quyết... Dáng người thấp lùn, cử chỉ dứt khoát, tuy thấy không khỏi buồn cười nhưng cũng làm cho người ta phải kính nể. Điều này chắc phần lớn là do cách ăn nói của cô. Lúc nói chuyện, cái cằm dưới của cô đưa đi đưa lại, đầu cô lắc lia lịa để hỗ trợ cho giọng nói. Cô không hề nói lẫn tiếng địa phương nào, phát âm rõ ràng, chính xác, hết sức nhấn mạnh từng âm tiết. Nhưng các nguyên âm thì cô thường cố ý đọc thật mạnh, ví dụ như “butter” đọc thành “botter”, thậm chí còn đọc là “batter”. Làm như cô thường gọi con chó con suốt ngày kêu oăng oăng của mình là “Bobby”, chứ không gọi là “Babby”. Có lúc cô nói với một em học sinh nội trú: “Em không nên ngóc <sup>[63]</sup> như vậy!”. Cô vừa nói vừa quặp ngón tay trở lại, gõ xuống bàn hai cái, cóc cóc. Ấn tượng cô để lại cho người khác là như thế, hầu như không hề thay đổi. Những khi Popinet, người Pháp, uống cà phê bỏ quá nhiều đường thì cô Weichbrodt nhìn lên trần nhà, gõ ngón tay xuống bàn, lẩm bẩm:

“Nếu là tôi thì tôi sẽ lấy cả liền đường!”, làm Popinet đỏ cả mặt.

Hồi nhỏ, - trời ơi, hồi nhỏ chắc người cô bé tí tị! - Cô Therese Weichbrodt thường thích người ta gọi mình là “Sesemi”, cho đến nay cô vẫn giữ cái tên

đó. Cô bảo những học sinh ngoan nhất, chăm học nhất, ngoại trú hay nội trú cũng vậy, gọi cô như thế.

— Gọi cô là cô Sesemi, em nhé! - Hôm đầu tiên, cô nói với Tony Buddenbrook như vậy, rồi hôn một cái chút lên trán Tony - Cô thích người khác gọi cô như thế.

Cô còn có một người chị, bà Kethelsen, tên thường gọi là Nelly.

Bà Kethelsen khoảng bốn tám tuổi, chồng chết, không để lại một đồng xu nào, bèn đến ở một căn phòng nhỏ bé, sơ sài, trên gác nhà em, và thường ăn cùng mâm với học sinh. Bà cũng ăn mặc như em, nhưng vóc người to lớn khác thường. Cổ tay gầy guộc của bà lúc nào cũng đeo một cái dây đen. Bà không phải là nhà giáo, không biết làm ra vẻ oai nghiêm. Bà đối xử với mọi người rất tốt, lúc nào cũng dịu dàng. Nếu học sinh nào của cô Weichbrodt gây ra tai tiếng gì, bà thường cười sặc sụa, rất ngây thơ, thậm chí có khi còn cười khản cả tiếng, khiến cô Sesemi phải gõ bàn nói to: “Chị Nelly!” - Cô gọi Nelly mà nghe như là Nally - Lúc đó, bà Kethelsen mới thôi không cười nữa.

Bà Kethelsen bị em gái mắng như một đứa bé, không dám làm trái ý em bao giờ. Thực tế thì cô Sesemi rất coi thường chị. Cô Weichbrodt đọc rất nhiều sách, có thể nói cô là người học rộng. Cô có những niềm tin rất ấu trĩ, và dốc lòng theo đạo. Cô tin rằng cuộc sống cơ cực khô khan của cô hiện nay nhất định có ngày sẽ được bù đắp. Cô chẳng phải vật lộn đấu tranh gì với bản thân mình mới giữ được lòng tin đó. Nhưng bà Kethelsen thì lại không được hưởng một nền giáo dục nào nên tâm tư hết sức đơn thuần.

— Chị Nelly của tôi ấy à? - Cô Sesemi nói - Trời ơi, chị ấy như trẻ con! Xưa nay không hề có mâu thuẫn gì trong lòng, thật là sung sướng!

Câu nói đó bao hàm ý khinh miệt, mà cũng tỏ ra ghen tị; đó là khuyết điểm của cô Sesemi, mặc dù khuyết điểm ấy vẫn có thể bỏ qua được.

Ngôi nhà gạch đỏ chói ở vùng ngoại ô này, xung quanh có vườn hoa sạch sẽ, gọn gàng bao bọc. Nền nhà rất cao, tầng dưới làm lớp học và nhà ăn, tầng hai và tầng trên cùng làm phòng ngủ. Học sinh của cô Weichbrodt không đông lắm, bởi vì ở đây chỉ nhận học sinh lớn ở nội trú mà thôi. Tính cả học sinh ngoại trú, tất cả chỉ có ba lớp trung học. Với lại cô Sesemi cũng

rất chặt chẽ khi nhận học sinh vào; cô chỉ nhận con gái các nhà giàu sang. Tony Buddenbrook được tiếp đón niềm nở như chúng tôi đã nói ở trên. Thậm chí trong bữa cơm tối, cô Sesemi còn đặc cách cất một loại rượu ngọt hỗn hợp màu đỏ, gọi là “bischof” để nguội mới uống được. Cất thứ rượu này là tài riêng của cô...

— Uống thêm một cốc “beschaf” nữa đi!

Cô thân mật gật đầu mời. Câu mời đó làm cho người nghe muốn uống thêm, ai mà từ chối được.

Cô Weichbrodt ngồi phía đầu cái bàn ăn hình chữ nhật, dưới người lót hai cái đệm ghế xô-pha, chăm chú nhìn mọi người ăn; với ai cô cũng chăm sóc chu đáo. Cô cố uốn thật thẳng cái lưng còng còng bé nhỏ của mình, thỉnh thoảng gõ xuống bàn cảnh cáo, hết gọi “Nally” lại gọi “Babby” hoặc nhìn Popinet chăm chăm, khi cô học sinh này định trút hết thịt bò vào đĩa. Tony ngồi giữa hai cô học sinh nội trú, một bên là Amgard von Schilling, tóc vàng nhạt, người khỏe mạnh, con gái một điền chủ ở Mecklenburg, một bên nữa là Gerda Arnoldsen, nhà ở Amsterdam; cô này là một thiếu nữ xinh đẹp, có những nét rất độc đáo, mái tóc màu đỏ sẫm và hai con mắt màu nâu hơi gần nhau, mặt trắng nõn, đẹp lắm, nên có vẻ kiêu kỳ. Ngồi trước mặt Tony là một thiếu nữ Pháp, thích tặc lưỡi, trông giống người da đen, đeo đôi khuyên vàng to tướng. Cuối bàn là Brown, một cô gái người Anh, môi khô đét, lúc nào cũng có cái cười đau khổ. Cô ta cũng ở nội trú.

Có rượu bischof do cô Sesemi cất, mọi người làm quen với nhau rất chóng. Popinet đêm qua nằm mê rất khủng khiếp, cô ta nói... “Eo ôi! Sợ quá!<sup>[64]</sup>”. Mỗi khi nằm mê như thế, cô ta la ãm lên. “Cứu tôi với, cứu tôi với! Cướp! Cướp!” làm cho mọi người giật mình, nhảy nhót dậy! Sau đó thì đủ thứ chuyện: nào là Gerda Arnoldsen không thích đánh piano như người khác mà chỉ thích kéo violon thôi. Bố cô - mẹ cô mất rồi - hứa sẽ mua cho một cây violon chính tay Stradivari<sup>[65]</sup> làm. Tony không có năng khiếu âm nhạc, ở nhà thờ Sankt Marien hát bài gì, cô cũng không phân biệt được. Ôi, cái đại phong cầm trong Nhà thờ mới<sup>[66]</sup> ở Amsterdam tiếng như tiếng người, hùng tráng làm sao!

Armgard von Schilling thì nói đến những con bò nhà cô nuôi.

Gặp Armgard lần đầu, Tony có ấn tượng rất sâu sắc. Cô là người con gái quý tộc đầu tiên Tony có dịp tiếp xúc. Được lấy họ von Schilling, quả là hạnh phúc biết chừng nào! Bố mẹ Tony có tòa nhà đẹp nhất thành phố, ông bà cũng là người giàu sang nhất, nhưng chẳng qua chỉ đơn giản là họ Buddenbrook hay họ Kröger mà thôi! Đó là điều rất đáng ân hận. Cô cháu ngoại cụ Lebrecht Kröger vô cùng sùng bái dòng máu quý tộc của Armgard. Cô thường nghĩ bụng: chữ “von” sang trọng, dài các để ở trước tên mình thì hợp bao nhiêu! Thế mà, trời ơi! Armgard không biết trân trọng số phận may mắn đó của mình. Bím tóc cô ta rất thô, đôi mắt xanh biếc dịu hiền, nói giọng Mecklenburg. Cô ta suốt ngày chạy nhảy khắp nơi chứ không bao giờ nghĩ đến điều ấy cả. Xem ra thì cô ta chẳng có gì là cao quý, xưa nay cô ta cũng không hề khoe khoang về dòng họ cao quý của mình. Mà sự thực thì cô ta cũng không hiểu thế nào là cao quý nữa! Chữ “cao quý” dính chặt vào đầu óc nhỏ bé của Tony. Cô đinh ninh rằng Gerda Arnoldsen rất xứng đáng với chữ đó.

Gerda khác các cô kia ở chỗ cô có cái nét độc đáo của người nước ngoài. Mặc cho cô Sesemi quở mắng, lúc nào cô cũng thích chải mái tóc đỏ, xinh đẹp của mình theo kiểu rất lạ. Ngoài ra, nhiều người cho cô kéo violon rất chi là “ngốc” - Ở đây cũng cần nói rõ, “ngốc” là một từ dùng để chê bai rất đau. - Mặc dù vậy, hầu hết các cô ở đây vẫn cho ý kiến của Tony là đúng, họ đều công nhận Gerda Arnoldsen là một cô gái cao quý. Từ thân hình nở nang đầy đặn - ấy là kể theo tuổi tác - cho đến mỗi một cử chỉ của cô, hoặc cả đồ dùng lật vạt nữa, đều làm nổi bật nguồn gốc cao quý của cô. Ví dụ đồ dùng lật vạt, cô có bộ đồ trang điểm bằng ngà voi, mua tận Paris, Tony rất mê, cho là giá trị lắm! Bởi vì nhà Tony cũng có các thứ đồ dùng đắt tiền, bố và ông nội mua ở Paris về.

Ba cô gái này rất chóng thân nhau, lúc nào cũng xoắn suốt lấy nhau. Không những cả ba cùng học một lớp mà cùng ở trong căn phòng lớn nhất trên gác. Sau mười giờ là giờ nghỉ, các cô vừa cởi quần áo, vừa tán chuyện gẫu, thú vị vô cùng! Tất nhiên là chỉ có thể nói rất khẽ bởi vì Popinet ở phòng bên cạnh đã nằm mê thấy cướp rồi! Cùng phòng với Popinet là Eva

Ewers, người Hamburg, bố cô ta rất mê nghệ thuật, thích sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật, hiện giờ ở Munich.

Màn cửa sồi màu nâu kẻ sọc buông xuống, trên bàn thắp ngọn đèn để thấp, có cái chụp màu đỏ, trong phòng thoáng thoảng mùi thơm của hoa vi-ô-lét và mùi quần áo vừa hồ xong. Một cảm giác yên tĩnh, thoải mái, đầy mơ mộng nhưng uế oải và lười biếng bao trùm các cô.

— Trời ơi! - Armgard ngồi trên thành giường, cởi quần áo, nói - Ông tiến sĩ Neumann có tài nói quá! Ông ta vừa vào lớp, đứng cạnh cái bàn trên bục giảng đã thao thao bất tuyệt...

Dưới ánh sáng của ngọn nến, Gerda đứng trước cái gương treo giữa hai cửa sồi, vừa chải đầu vừa nói:

— Trán ông ta cao, trông rất đẹp!

Armgard vội nói theo:

— Phải đấy!

— Cậu nói đến ông ta là vì cậu nghe tớ vừa nói chứ gì! Armgard này!

Đôi mắt xanh của cậu cứ nhìn ông ấy chăm chăm, hình như...

— Cậu yêu ông ta đấy à? - Tony hỏi - Dây giày của mình không cởi ra được, Gerda hộ mình một tay... Thế... thế... được rồi. Cậu yêu ông ta, phải không Armgard? Cưới nhau đi thôi! Hai anh chị xứng đôi lắm đấy, sau này ông ấy sẽ dạy ở trường cao đẳng.

— Trời ơi, hai đứa chúng mày! Ghét quá! Tao chẳng yêu ông ấy tí nào cả. Tao không bao giờ lấy thầy giáo đâu! Tao sẽ lấy một anh...

— Một anh chàng quý tộc à? - Bất giác, đôi tất trong tay Tony rơi xuống, cô lặng lẽ ngăm khuôn mặt Armgard.

— Tao không biết, nhưng nhất định anh ta phải có một cái đồn điền rất lớn... À! Bọn nhóc con chúng mày bây giờ nói đến chuyện ấy đã thích mê rồi! Hằng ngày, tao sẽ ngủ dậy vào lúc năm giờ sáng, trông coi việc nhà... - Cô ta lấy chân đập lên người, nhìn lên trần nhà, mơ mơ màng màng.

— Chắc linh hồn cậu đã nhìn thấy năm trăm con bò rồi! - Gerda nhìn bóng bạn trong gương, nói.

Tony chưa cởi xong quần áo nhưng đã ngả đầu xuống gối, hai tay để dưới gáy, cũng chăm chú nhìn trần nhà, nói:

— Nhất định tớ sẽ lấy một anh làm nghề buôn, chắc chắn anh ta có rất nhiều tiền. Bọn tớ sẽ sống thật đầy đủ, thật sang trọng. Tớ nghĩ, gia đình tớ và công ty nhà tớ như thế thì thế nào tớ cũng được như ý muốn - Cô trịnh trọng nói thêm một câu - Phải rồi, các cậu cứ chờ mà xem! Thế nào tớ cũng làm được như thế.

Trước khi ngủ, Gerda chải đầu thật cẩn thận. Lúc ấy, một tay cô cầm cái gương cán bằng ngà voi, tay kia thì đánh hàm răng trắng và to.

— Có lẽ không bao giờ tớ lấy chồng - Giọng Gerda không được tự nhiên lắm, bọt thuốc đánh răng bạc hà đang đầy miệng - Tớ không hiểu tại sao lại cứ phải lấy chồng! Tớ không thích lấy chồng tí nào. Tớ sẽ về Amsterdam chơi đàn tay đôi với ba tớ, về sau nữa thì đến ở với bà chị tớ, đã đi lấy chồng...

— Tiếc nhỉ! - Tony liền nói to - Tiếc nhỉ! Chớ chớ, Gerda ạ! Cậu phải lấy chồng ở đây và ở đây mãi mãi... Nghe lời tớ, hay là cậu lấy anh trai tớ vậy!

— Lấy anh chàng có cái mũi to tướng ấy à? - Gerda hỏi. Cô vươn mình ngáp một cái rồi khẽ thở dài uể oải, tiện tay đưa cái gương lên che miệng.

— Lấy anh kia cũng được, cái đó không hề gì... Trời ơi, hai anh chị sẽ ở một ngôi nhà thật đẹp! Nhất định phải nhờ họa sĩ Jakob chuyên trang trí nhà cửa, giúp cho. Nhờ ông ta trang trí cho ngôi nhà ở phố Hàng cá. Ông ta có con mắt thẩm mỹ cừ lắm! Nhất định ngày nào mình cũng đến thăm nhà anh chị...

Vừa nói đến đây, Popinet ở phòng bên cạnh bỗng hét to:

— Này! Các bà ơi! Các bà ngủ đi thôi<sup>[67]</sup>! Van các bà<sup>[68]</sup>! Đêm nay các bà chưa lấy chồng được đâu!

Chủ nhật và ngày nghỉ, Tony về phố Meng hoặc đến chơi nhà ông bà ngoại ở ngoại ô. Ngày lễ Phục sinh, trời tạnh ráo thì đi tìm thỏ nặn bằng trứng gà với đường<sup>[69]</sup> trong vườn hoa rộng bao la của nhà cụ Kröger, thích thú biết bao nhiêu! Mùa hè, đi ra bờ biển nghỉ mát, ngủ khách sạn, ăn cơm khách, tắm biển, cưỡi lừa, cũng thích thú lắm! Có mấy năm ông tham buôn bán phát tài to, gia đình Buddenbrook còn đi chơi ở những nơi xa hơn nữa. Ngoài ra, ngày Noel cũng đáng được nhắc tới. Nhất là hôm ấy, có thể có những ba món quà tặng: ở nhà bố mẹ, ở nhà ông bà ngoại, và ở trường cô

Sesemi. Hôm ấy, ở chỗ cô Sesemi uống mãi không hết rượu bischof... Nhưng ăn Noel ở nhà là linh đình nhất, bởi vì xưa nay ông tham vẫn chủ trương ngày lễ thiêng liêng đó phải tổ chức thật trang nghiêm, long trọng, cho ra ngày lễ. Tối hôm ấy, những người thuộc dòng họ Buddenbrook tụ tập ở phòng phong cảnh, nghiêm túc; còn đầy tớ, họ hàng nghèo ở xa tới, trẻ mồ côi, ông già bà cả không nơi nương tựa, thì chen chúc nhau trong gian phòng lớn cột tròn. Theo lệ thường, ông tham lần lượt bắt tay những người khách đó, những bàn tay rét tím bầm. Chờ mọi người đến đông đủ thì tiếng hát đồng thanh của bốn em bé trong tốp ca của nhà thờ Sankt Marien từ ngoài cửa vọng vào. Tất cả những cái đó long trọng lắm, làm cho trái tim cứ đập thình thịch. Lúc đó mùi thơm của cây Noel từ khe hở của cánh cửa cao to, sơn màu trắng, bay vào. Bà tham giở quyển Kinh thánh gia truyền, cỡ kính, chữ rất to, thông thả đọc phần nói về Đức Chúa Jesus giáng sinh. Khi tốp ca ở bên ngoài hát thêm bài tán tụng nữa thì mọi người hát bài *Ôi! Cây Noel* và sắp hàng rất nghiêm túc, đi từ gian phòng cột tròn sang phòng ăn. Phòng ăn rộng lớn, bốn bức tường treo những tấm thảm dệt có tượng nổi, cây Noel trang trí bằng hoa bách hợp trắng, sáng lấp lánh, cao tận trần nhà, thỉnh thoảng tỏa mùi thơm ngào ngạt. Quà tặng xếp trên chiếc bàn dài từ cửa sổ ra đến cửa lớn. Bên ngoài, trên các đường phố giá lạnh, những người Ý đang biểu diễn đàn accordéon. Tiếng ồn ào trong đêm Noel từ trung tâm thành phố thấp thoáng vọng đến. Hôm ấy, trừ bé Klara, bọn trẻ con đều dự bữa tiệc khuya tổ chức ở phòng ăn. Cá chép và gà quay nhồi, tha hồ ăn không hết...

Ở đây cần phải nhắc đến chuyện Tony hai lần đến chơi ở đồn điền tại Mecklenburg. Năm ấy, vào dịp nghỉ hè, cô cùng bạn gái là Armgard đến đồn điền ông von Schilling chơi mấy tuần lễ. Đồn điền này ở cạnh một eo sông, đối diện với Travemünde. Lại có một lần, cô cùng em họ là Thilda đến chỗ ông Bernhard Buddenbrook kinh doanh. Người ta gọi đồn điền ấy là “Đồn điền bạc bẽ”, vì không thu được đồng xu nào nhưng làm nơi nghỉ mát thì không thể chê vào đâu được.

Năm tháng cứ thế trôi qua. Tóm lại, thời còn trẻ, Tony đã sống những ngày vô cùng hạnh phúc.



# PHẦN BA

# CHƯƠNG I

Khoảng năm giờ chiều một ngày tháng sáu, gia đình Buddenbrook đang ngồi trước đình hóng mát ngoài vườn hoa. Cả nhà vừa làm xong một châu cà phê. Bốn bức tường của cái đình hóng mát quét vôi trắng tinh, trên tấm gương dùng để soi khi mặc quần áo, vẽ những chú chim đang bay lượn. Bức tường phía sau, có hai cánh cửa đánh véc-ni, không nhìn kỹ thì khó mà biết được là hai cánh cửa giả, chẳng qua chỉ là hai cánh cửa vẽ mà thôi. Vì trong nhà nóng lắm nên họ dọn những đồ gỗ mộc, nhẹ nhàng, chưa đánh véc-ni, còn để lộ cả vết bào ra đấy.

Vợ chồng ông tham, Tony, Tom và Klothilde đang ngồi quanh nửa cái bàn tròn. Năng chiều chiếu xuống bát đĩa để trên bàn chưa kịp dọn, sáng lấp lánh. Christian ngồi nghiêng người, chau mày chau mặt, đọc bài diễn thuyết thứ hai Cicero<sup>[20]</sup> phản đối Catilina. Ông tham ngậm xì gà chăm chú xem tờ *Thương báo*. Bà tham để cái khung thêu ở tay vào lòng, mỉm cười nhìn bé Klara đang cùng chị Jungmann tìm hoa vi-ô-lét nở đây đó ngoài bồn cỏ. Tony hai tay chống đầu, say sưa đọc truyện *Anh em Serapion* của Hoffmann. Tom đang lấy một cọng cỏ nhè nhẹ gãi vào cổ cô, nhưng cô cố làm nghiêm, không thèm để ý đến. Klothilde cũng đang đọc truyện cổ tích, đầu đề câu chuyện là *Vừa mù, vừa điếc, vừa câm, nhưng lại có số đỏ*. Cô ta mặc cái áo dài hoa, trông vừa gầy vừa già, mắt đọc truyện, nhưng tay thì vờ những mẫu bích quy vụn trên khăn bàn, nhón lại cho vào mồm, nhai khe khẽ.

Trời mỗi lúc một tối. Mấy đám mây trắng lơ lửng trên không. Dưới ánh chiều tà, vườn hoa nhỏ và con đường cũng như bồn hoa đối xứng với nó, trở nên rực rỡ, đẹp đẽ.

— Tom này, - Ông tham lấy điếu xì gà ở miệng ra, hớn hờ nói - chỗ lúa mì đen ba nói với con, nay bán cho công ty van Henkdom, sắp xong rồi đấy!

— Họ giả bao nhiêu ạ? - Thomas thích chí hỏi, thôi không đùa Tony nữa.

— Sáu mươi thaler một tấn, hời đấy chứ?

— Hời quá chứ lị! - Tom biết ngay đó là một món rất bở.

— Tony, con ngồi chẳng ngay ngắn<sup>[21]</sup> tí nào cả! - Bà tham nhận xét. Tony nghe nói, bỏ một cùi tay xuống khỏi bàn, mắt vẫn không rời khỏi cuốn truyện.

— Ngồi như thế thì đã làm sao ạ? - Tom nói - Cô ấy thích thế nào thì ngồi thế ấy, dù sao thì vẫn là Tony Buddenbrook kia mà! Thilda và cô ấy là hai người xinh nhất nhà, không cần phải tranh cãi nữa.

Klothilde giãy nảy người, thét lên: “Trời ơi! Anh Tom!” không thể hiểu tại sao cô ta lại có thể kéo dài những âm tiết ngắn ấy ra như vậy được, nhưng Tony thì vẫn không lấy làm điều, cô biết Tom bẻm mép lắm. Chắc chắn anh ấy sẽ lại biện bác một câu gì đấy làm cả nhà cười ha hả. Cô chỉ phồng cánh mũi lên, hít một cái thật mạnh, nhún vai. Nhưng khi bà tham nói đến chuyện nhà ông tham Huneus sắp tổ chức khiêu vũ, rồi lại nói sang các kiểu giày da sơn mới xuất hiện, Tony bỏ luôn cả cùi tay kia xuống, góp chuyện một cách đậm đà, lý thú.

— Nói gì mà nói mãi vẫn không hết chuyện! - Christian trách - Tôi đang chịu tội sống đây này! Thật tình tôi cũng rất muốn làm nghề buôn!

Tom nói:

— Ủ, mà thì mỗi ngày mà thay đổi một nghề!

Giữa lúc đó, Anton ở ngoài sân đi vào, bê khay trà trên có một tấm danh thiếp. Tất cả con mắt đổ dồn về phía anh ta, có vẻ chờ đợi.

— Grünlich, đại lý các hãng buôn ở Hamburg đến. - Ông tham nói - Anh ta được mọi người mến, ai cũng giới thiệu cả. Bố anh ta là một nhà truyền giáo... Anh đã đi lại buôn bán với anh ta. Hiện giờ muốn bàn một việc... Anton, ra mời ông ấy vào trong này! Em không thấy có gì bất tiện chứ, Bethsy?

Một người đàn ông, vóc người tầm thước, khoảng năm hai tuổi, đi qua vườn hoa bước tới, tay cầm mũ và can. Anh ta bước nhẹ nhàng, đầu hơi cúi về phía trước, mặc áo đuôi én bằng len màu vàng thẫm, tay đi găng len màu ghi, dưới mái tóc màu vàng nhạt, thừa thớt, lộ rõ bộ mặt tươi cười, hồng

hào. Chỉ đáng tiếc là cạnh mũi có cục thịt thừa không làm sao che kín được. Cằm và miệng cạo nhẵn thín, chỉ để hai dải râu quai nón kiểu người Anh, vàng óng. Từ đằng xa, anh ta đã đưa cái mũ màu ghi nhạt của mình về phía bên này, chào...

Cuối cùng, anh ta bước một bước dài đến trước mặt mọi người, cúi gập xuống theo hình vòng cung, chào chung tất cả.

— Tôi làm dở cuộc vui của cả gia đình. - Anh ta ăn nói nhẹ nhàng, thái độ rất nhã nhặn - Người thì đang đọc sách, người thì đang nói chuyện. Xin hãy thứ lỗi cho tôi!

— Hoan nghênh anh Grünlich thân mến! - Ông tham nói, rồi cùng hai người con trai đứng dậy, bắt tay khách - Rất vui sướng được tiếp anh không phải ở phòng giấy mà ở nhà riêng. Xin phép giới thiệu. Bethsy! Đây là anh Grünlich, khách hàng của anh... Tony, con gái... Klothilde, cháu gái... Thomas, anh đã biết rồi... Đây là con trai thứ hai, Christian đang học trung học.

Mỗi lần nghe giới thiệu một người, Grünlich lại cúi chào một cái.

— Xin phép cho tôi được nói lại một lần nữa - Anh ta nói - Tôi không muốn quấy rầy gia đình... Tôi đến định bàn chuyện buôn bán. Nếu ông tham vui lòng cùng tôi dạo một vòng quanh vườn hoa...

Bà tham trả lời:

— Xin khoan bàn chuyện buôn bán với nhà tôi đã! Anh ngồi đây với chúng tôi một lát thì hân hạnh quá. Mời anh ngồi!

— Xin đa tạ! - Grünlich có vẻ cảm động lắm. Anh ta ngồi xuống cái ghế Tom vừa bê đến, nhưng cũng chỉ ngồi ở mép mà thôi. Mũ và can để trên đầu gối. Anh ta đưa một tay lên vuốt vuốt bộ râu quai nón, khẽ ho một tiếng, nghe như là tiếng “a... hê... em!”. Tất cả những cử chỉ đó cho người ta ấn tượng hình như anh ta đang nói: “Hay lắm! Giáo đầu như thế là ổn! Bây giờ sẽ nói gì đây?”.

Bà tham lập tức mở đầu câu chuyện:

— Anh ở Hamburg à? - Bà để kim chỉ vào lòng rồi nói với khách, đầu hơi nghiêng nghiêng.

— Vâng, thưa bà, đúng như vậy! - Grünlich trả lời và cúi người xuống một lần nữa - Tôi ở Hamburg nhưng phần lớn thì giờ của tôi đều hao phí dọc đường. Dạ, tôi bận lắm ạ! Còn như công việc làm thì, a... he... ờm, thì cũng tương đối, nếu như có thể nói như thế...

Bà tham dựng ngược lông mày lên, mấp máy môi, nói một câu đầy kính trọng:

— Như thế kia à?

— Đối với tôi thì không thể ngừng hoạt động được. Đó là lẽ sống còn - Grünlich quay nửa người sang nói với ông tham. Anh ta thấy Tony đang nhìn mình, bất giác lại “a... ờm” một tiếng. Đó là cái nhìn vừa lạnh nhạt vừa khiêu khích của các cô thiếu nữ khi xem xét những người lạ, còn trẻ. Hình như cái nhìn đó lúc nào cũng có thể chuyển sang khinh bỉ và không thêm để ý đến.

— Chúng tôi cũng có họ hàng ở Hamburg. Tony nói. Cô nói vậy cũng cốt để nói mà thôi.

— Bên họ Duchamps ấy mà! - Ông tham nói rõ - Đấy là họ ngoại bà nội các cháu.

— Ô! Thế thì tôi biết rõ quá! - Grünlich vội nói - Tôi rất lấy làm vinh hạnh là có quen biết mấy người bên họ Duchamps. Người họ này rất được mọi người khâm phục, vừa tháo vát, vừa hiền lành. A-he-ờm... xin nói thật, nếu như người họ nào cũng như người họ ấy thì đời đẹp biết bao nhiêu! Họ thờ Thượng đế rất thành kính, lại nhân từ, lương thiện. Tóm lại, đó chính là tinh thần đạo Cơ đốc chân chính trong lý tưởng của tôi. Với lại những người họ ấy cũng rất hiếu nhân tình thế thái, vừa cao sang vừa phong nhã. Tôi khâm phục lắm, bà tham ạ!

Tony nghĩ bụng: “Anh chàng dò đầu ra mà biết được tính khí ba mẹ mình thế nhỉ? Toàn nói những chuyện ba mẹ mình thích nghe...” Cô đang nghĩ vậy thì nghe ông tham nói giọng tán thành:

— Cả hai phong cách cao thượng ấy đối với bất cứ ai cũng thích hợp cả.

Bà tham không ghìm được, làm động tác theo thói quen của bà để tỏ ý khâm phục, tức là ngả bàn tay chìa về phía khách, những chiếc xuyên vàng chạm vào nhau khẽ kêu leng keng, giòn tan... Bà nói:

— Quả thật, anh nói đúng tim đen tôi rồi đấy, anh Grünlich thân mến ạ!

Grünlich lại cúi mình một lần nữa, rồi ngồi xuống, tay sờ râu, và ho khàn khàn hai tiếng, hình như muốn nói: “Chúng ta tiếp tục nói chuyện đi”.

Bà tham nhắc lại những ngày khủng khiếp ở thành phố Hamburg, quê hương Grünlich, hồi tháng năm năm 1842...

Grünlich nói:

— Vụ cháy ấy quả là một tai họa lớn, một tai họa làm ai cũng phải khủng khiếp. Tính ước chừng thiệt hại khoảng một trăm năm mươi ba triệu. Nói ra thì tôi phải cảm ơn Chúa... Vụ cháy ấy, tôi không thiệt hại tí nào cả. Khu vực bị nặng nhất chủ yếu là cái vườn hoa vô cùng đẹp đẽ của hai khu công giáo Thánh Peter và thánh Nikolai. - Grünlich dừng lại một lúc, cầm điệu xì-gà ông tham đưa - Trong thành phố, ít có những vườn hoa rộng như thế! Hoa đủ các màu sắc, ôi chà! Tôi có cái nhược điểm là rất yêu hoa, yêu cảnh sắc thiên nhiên. Những bông hoa hồng cánh mỏng đăng kia, quả đã tô điểm cho vườn hoa này trở nên khác thường...

Grünlich lại khen tòa nhà này ở vào một địa điểm thật là vừa ý, khen cả thành phố này, khen xì-gà của ông tham. Với tất cả những người có mặt ở đây, anh ta đều nói một vài câu lấy lòng.

— Xin mạo muội hỏi cô Antonie, cô đang đọc sách gì thế kia? - Anh ta cười hỏi.

Không hiểu tại sao, Tony chau mày lại, mắt không nhìn Grünlich, trả lời:

— Truyện *Anh em Serapion* của Hoffmann!

— Thật đấy! Nhà văn này có một số tác phẩm rất hay, - Anh ta nói - À, dạ thưa bà, xin bà tha lỗi cho... tôi quên khuấy mất, không biết cậu hai tên là gì nhỉ?

— Christian.

— Cái tên hay đấy! Tôi rất thú những cái tên như thế, nếu được phép nói vậy. - Grünlich lại quay mặt sang chủ nhà - Qua tên, cũng có thể biết được người; người có những cái tên như thế đều rất mực thờ kính Chúa. Tôi thấy ở gia đình nhà ta, Johann là tên cha truyền con nối... Ai nghe tên ấy mà chẳng nghĩ đến vị môn đồ tin yêu của Chúa Cứu thế kia? Lại ví dụ như tôi đây này, xin tha lỗi cho tôi về việc nhắc đến mình - Anh ta nói thao thao bất

tuyệt - Tôi và hầu hết các vị tổ tiên chúng tôi đều lấy tên Bendix; Bendix là tên thường gọi của “Benedikt”. Cậu Christian này, cậu đang học...? À, Cicero! Tác phẩm của nhà diễn thuyết trứ danh La-mã này đọc cũng vất vả lắm đây! *Quousque tandem, Catilina*<sup>[22]</sup>... A-he-èm, tôi vẫn chưa hoàn toàn quen tiếng La-tinh đấy nhé!

Ông tham nói:

— Về điểm này, ý kiến tôi khác ý kiến ông cụ nhà tôi. Tôi không tán thành nhồi nhét vào đầu óc trẻ con những tác phẩm Hy-la. Để bước vào cuộc sống thực tế, có khá nhiều chuyện nghiêm túc, quan trọng, cần phải biết hơn nhiều.

— Ông tham ạ! - Grünlich vội vàng trả lời - Tôi chưa kịp nói rõ ý kiến của tôi thì ông đã nói hộ rồi. Loại sách này đọc rất mệt, với lại... vừa rồi tôi quên nói là cũng không phải không có chỗ nào đáng chê cả. Không nói đâu xa, tôi nhớ là ngay trong bài diễn thuyết này có mấy chỗ có thể nói là văn chương không được nhả lắm!

Câu chuyện tạm thời lắng xuống một lúc. Tony nghĩ: “Bây giờ chắc lại đến lượt mình!”, vì mắt Grünlich đang nhìn vào người cô. Quả nhiên, Grünlich chuyển câu chuyện sang Tony. Bỗng anh ta ưỡn người lên, đưa tay làm động tác gọn gàng, nhanh nhẹn và duyên dáng về phía bà tham, rồi nói rất khẽ, giọng đầy tình cảm:

— Kìa! Bà tham, xin bà hãy nhìn! - Bỗng anh ta cất cao giọng như cốt để cho Tony nghe rõ câu này - Tôi xin cô hãy ngồi trong cái tư thế này thêm một phút nữa...! Bà nhìn kìa! - Anh ta lại nói giọng thì thầm như lúc nãy - Ánh nắng đang đùa giỡn trên mái tóc tiểu thư, con bà! Xưa nay tôi chưa hề được trông thấy mái tóc nào đẹp hơn! - Làm ra bộ say sưa, câu cuối cùng, anh ta nói lơ lửng giữa trời, phảng phất như đang nói với Thượng đế, hoặc là nói với tâm linh anh ta.

Bà tham cười sung sướng. Ông tham nói:

— Đối với em nó, xin anh đừng nói nịnh!

Tony lại chau mày ngồi im lặng. Mấy phút sau, Grünlich đứng dậy cáo từ:

— Thưa bà tham, tôi không dám quấy rầy nữa, không dám quấy rầy nữa! Tôi đến định bàn công việc... Nhưng ai có thể từ chối được... Bây giờ thì

phải đi làm việc! Xin phép mời ông tham...

— Nói thế này thì không phải nhưng... - Bà tham nói - trong thời gian lưu lại thành phố này, nếu anh có thể đến đây ở với chúng tôi thì vui lắm đấy!

Trong giây lát, Grünlich cảm động không nói nên lời:

— Thưa bà, xin chân thành cảm ơn bà! - Lòng cảm kích của anh ta lộ rõ trên nét mặt. - Nhưng cũng không nên lạm dụng lòng tốt của bà đối với tôi! Tôi đã thuê mấy buồng ở khách sạn Hamburg.

“Mấy buồng cơ à?” Bà tham nghĩ bụng. Grünlich cũng đoán là nhất định bà tham phải nghĩ như vậy.

— Dù thế nào đi chăng nữa, - Cuối cùng bà nói, và sốt sắng chìa tay cho anh ta bắt - mong đây không phải là lần cuối cùng.

Grünlich hôn tay bà tham. Anh ta chờ một lát xem Tony có chìa tay cho mình không, nhưng Tony không chìa, anh ta đành khom người xuống theo hình vòng cung, lùi lại một bước dài, cúi chào rất thấp và ngửa đầu ra phía sau, đưa tay mạnh, đội cái mũ màu ghi lên đầu, sau đó cùng ông tham đi khỏi nơi này...

— Con người thật là hòa nhã, dễ thân! - Khi trở lại với người nhà, vừa ngồi xuống, ông tham đã khen ngợi.

— Con thấy ông ta hơi quýnh - Không chờ ai hỏi, Tony đã nói, cô hết sức nhấn mạnh chữ cuối cùng.

— Tony! Lạy Chúa phù hộ! Sao con lại có thể bình phẩm người ta như thế nhỉ? - Bà tham có vẻ hơi bực - Anh ấy còn trẻ mà lại dốc lòng theo Đạo Cơ đốc như thế!

— Một người có giáo dục, lại am hiểu nhân tình thế thái như thế! - Ông tham cũng phụ họa theo - Chắc con không biết con đang nói gì!

Hai vợ chồng ông tham thường vì tôn kính lẫn nhau mà cứ kể xướng, người họa như vậy, điều đó khiến hai người tin rằng họ rất tâm đầu ý hợp.

Christian chun cái mũi to tướng của mình lại, nói:

— Anh ta nói chuyện hay quá nhỉ? Toàn là tán nhảm! Không có gì nói nữa hay sao mà cứ “hoa hồng cánh mỏng tô điểm cho vườn hoa này trở nên khác thường!”. Có lúc anh ta làm điệu bộ giống như là anh ta đang nói to với anh ta... “Tôi đã quấy rầy”... “Xin tha lỗi cho tôi”...



“Xưa nay tôi chưa hề được trông thấy mái tóc nào đẹp hơn!”.

Cậu bắt chước điệu bộ của Grünlich giống như đúc, ngay cả ông tham cũng không nhận được cười.

— Lại không à! Ông ta làm duyên làm dáng quá chừng! - Tony lại nói - Ông ta lúc nào cũng nói về mình! Nào là ông ta làm ăn phát tài, ông ta yêu thiên nhiên, ông ta thích đặt tên này tên nọ, rồi lại nói đến tên mình là Bendix... Con không hiểu những cái đó có liên quan gì đến chúng ta! Ông ta nói những điều đó ra, chẳng qua là muốn khoe khoang mà thôi! - bỗng cô bực bội nói to - Những lời ông ta nói với ba mẹ đều là những lời ba mẹ thích nghe, ông ta chỉ lấy lòng ba mẹ thôi!

— Tony! Không nên trách người ta chuyện đó! - Ông tham nghiêm nét mặt nói - Gặp ai lần đầu mà mình bộc lộ mặt tốt của mình, lựa một vài câu ngọt ngào, dễ thương, nói cho người ta vui lòng, thì đó là chuyện rất tự nhiên!

— Cháu thấy ông ta hay đấy chứ! - Klothilde nói thông thả và thỏ thẻ, mặc dù cô ta là người có mặt ở đây, nhưng rất ít được Grünlich để ý đến. Còn Thomas nãy giờ cứ ngồi im, không nói năng gì cả.

— Nói tóm lại, - Ông tham kết luận - anh ấy là người thông minh, tháo vát, kính Chúa và có giáo dục. Còn con thì năm nay đã mười tám, mười chín tuổi đầu rồi đấy, con ạ! Người ta ân cần niềm nở với con như vậy, con cũng không nên một mực tìm nhược điểm của người ta. Chúng ta ai mà chẳng có nhược điểm! Còn con, ba nói thẳng với con là con không có quyền gì trách cứ người khác... Tom, chúng ta làm việc đi thôi!

Tony lẩm bẩm một mình: “Râu quai nón vàng khè!”. Cô lại chau mày như lúc nãy.

## CHƯƠNG II

Mấy hôm nay, Tony đi đâu về, lúc đến chỗ rẽ giữa phố Meng và phố Breiten, bỗng gặp Grünlich. Anh ta nói:

— Tôi đến đăng nhà không gặp cô, rất lấy làm buồn! Tôi mạo muội tới thăm bà mới biết cô đi vắng, tiếc quá!... May lại được gặp ở đây, sung sướng biết ngần nào!

Grünlich nói chuyện với Tony, Tony không thể không đứng lại. Nhưng đôi mắt lim dim của cô bỗng trở nên buồn bã và cứ nhìn vào phía trái ngực anh ta. Một nụ cười mỉa mai, tàn nhẫn và vô tình hiện lên ở khóe miệng. Một thiếu nữ nhìn người mình định cự tuyệt thường như vậy... Cô mấp má môi, biết trả lời anh ta thế nào đây! Hừ! Nhất định phải tìm một câu có thể làm cho anh chàng Bendix Grünlich này rút lui vĩnh viễn. Thanh trừ ngay... Nhưng nhất định phải là một câu hay ho, chua chát, có mức độ, một câu vừa làm anh ta đau, lại vừa làm anh ta phục.

— Đáng tiếc là không phải cả hai người đều sung sướng.

Tony nói, mắt cứ nhìn chăm chăm vào ngực Grünlich. Phóng mũi tên độc đó ra rồi, cô rất lấy làm đắc chí về câu nói cay chua của mình. Cô ngả đầu ra sau, mặt đỏ bừng, rồi vội bỏ chạy về, mặc cho anh chàng Grünlich đứng ngơ ngác một mình. Về đến nhà, cô mới biết ở nhà đã hẹn Grünlich chủ nhật tuần sau đến ăn bít-tết.

Grünlich vẫn đến. Anh ta mặc cái áo trên hẹp dưới rộng, tuy kiểu không mới lắm nhưng may rất vừa người. Bộ quần áo ấy làm cho anh ta càng ra vẻ đứng đắn, trang trọng. Mặt anh ta hồng hào, tươi cười từ đầu chí cuối; mái tóc thưa thưa chải rẽ bóng mượt; tóc mai sậy làn sóng, bôi nước hoa thơm phức. Anh ta ăn các thứ như tôm hùm, xúp, cá rán, bít-tết với khoai tây rán bơ, pudding Maraschino, bánh mì đen với pho mát nấm kiểu Pháp. Ăn món

nào, anh ta cũng tìm được những lời khác nhau để khen ngợi, và có thể nói ra một cách dí dỏm. Ví dụ: khi cầm thìa lấy bánh ngọt, mắt anh ta cứ nhìn lên hình người ở bức thảm treo trên tường, nói với mình thật to: “Chúa hãy tha tội cho con! Quả thật là không còn cách nào khác. Con đã ăn một miếng to rồi nhưng món chè pudding này ngon quá thế! Nhất định phải xin bà chủ rộng lượng của chúng ta cho thêm một miếng nữa!”. Liền đó, anh ta liếc nhìn bà tham một cái, trông bộ rất buồn cười. Anh ta cùng ông tham bàn chuyện buôn bán và chính trị; lý luận của anh ta vừa chặt chẽ vừa hay ho. Với bà tham thì anh ta nói về ca kịch, xã giao và đồ trang sức. Với Tom, Christian và Klothilde đáng thương, thậm chí cả với bé Klara và chị Jungmann, anh ta cũng nói một vài câu tán tỉnh, nịnh hót. Suốt bữa ăn, Tony vẫn ngồi làm thinh, còn Grünlich thì không dám tìm cách gần gũi cô nữa, chỉ thỉnh thoảng mới nghiêng đầu đưa mắt nhìn một cái, vẻ vừa đau khổ vừa tình tứ.

Đêm hôm ấy, sau khi Grünlich cáo từ, ấn tượng anh ta để lại cho mọi người sâu sắc hơn khi đến nhà lần đầu. Bà tham khen: “Một người tốt, có giáo dục”. Ông tham cũng khen: “Một con chiên ngoan đạo, đáng kính nể”. Lần này, Christian bắt chước ngôn ngữ cử chỉ anh ta lại càng giống. Chỉ có Tony là mặt mày ủ rũ, cô chúc mọi người “ngủ ngon”, vì cô cảm thấy mơ hồ rằng, đây không phải là lần gặp mặt cuối cùng giữa cô và con người đã được lòng bố mẹ mình một cách nhanh chóng khác thường như vậy.

Đúng như đã đoán trước, một buổi chiều, sau khi đi thăm mấy người bạn gái về, quả nhiên Tony lại thấy Grünlich ngồi trong phòng phong cảnh, tự nhiên lắm. Anh ta đang đọc cuốn tiểu thuyết *Waverley* của Walter Scott cho bà tham nghe. Anh ta đọc rất đúng giọng, vì theo anh ta, nhờ làm ăn phát đạt mà anh ta thường được sang Anh luôn.

Tony ngồi đằng xa, tay cũng cầm một quyển sách. Grünlich khẽ hỏi:

— Cuốn truyện tôi đang đọc, cô không thích lắm phải không?

Nghe vậy, Tony vội ngẩng đầu lên, trả lời lại một câu hết sức chanh chua, đanh đá. Đại khái thế này: “Rất không thích!”.

Nhưng câu trả lời đó cũng không làm cho anh ta khó chịu. Anh ta bắt đầu kể chuyện bố mẹ anh ta chết sớm. Anh ta nói cho mọi người biết, bố anh ta

là một nhà truyền giáo, một vị mục sư, một con chiên ngoan đạo, đồng thời cũng rất am hiểu nhân tình thế thái... Sau đó, Grünlich trở về Hamburg. Lúc anh ta đến chào từ biệt, Tony không có nhà.

— Chị Ida! - Tony nói với chị Jungmann; có điều gì tâm sự, cô cũng thường thổ lộ với chị. - Lão ấy cút rồi à?

Nhưng chị Jungmann lại nói:

— Cô em hãy chờ đấy mà xem!

Một tuần lễ sau, diễn ra một màn kịch ở phòng ăn sáng... Chín giờ, Tony vừa trên gác xuống đã thấy ông bố ngồi trước bàn cà phê như thường lệ, bên cạnh là bà mẹ. Cô hơi giật mình. Sau khi để bố hôn lên trán, cô vui vẻ ngồi xuống ghế. Cô lấy đường, bơ và pho-mát có lá gia vị màu xanh, ăn rất ngon lành. Mắt cô còn hơi mòng mọng vì vừa ngủ dậy.

— Hay quá, còn kịp gặp ba! - Cô vừa nói vừa lấy khăn ăn cầm quả trứng gà luộc lên, lấy thìa đập vỏ.

Ông tham nói:

— Hôm nay, ba phải chờ một người ngủ dậy muộn! - Ông hút điếu xì gà, tay cầm tờ báo cuộn tròn gõ gõ xuống bàn liên tiếp. Lúc này, bà tham đã khoan thai nhàn nhã ăn xong rồi, đang đứng tựa người vào lưng ghế xô-pha.

— Tilda bận ở dưới bếp. - Ông tham nói giọng đầy ý nghĩa - nếu ba không phải bàn với mẹ con câu chuyện liên quan đến con gái của ba mẹ thì ba đã đi làm từ lâu rồi.

Tony miệng ngậm bánh mì phết bơ, hết nhìn bố lại nhìn mẹ, vừa tò mò vừa ngạc nhiên.

Bà tham nói:

— Con hãy ăn đi đã!

Tony không nén được nữa, bỏ con dao xuống, nói to:

— Có chuyện gì thế ba, ba nói cho con biết nhanh lên!

Nhưng ông tham vẫn gõ gõ tờ báo xuống bàn, khoan thai nói:

— Con hãy ăn đi đã!

Bây giờ, Tony ăn không thấy ngon nữa, cô vừa lặng lẽ uống cà phê, vừa nhai bánh mì với trứng gà và pho-mát màu xanh lá cây, vừa thầm đoán xem

chuyện gì. Mặt cô ỉu xiu, trông có vẻ nhợt nhạt. Người nhà đưa mặt ong cho cô, cô cũng từ chối. Một lát sau, cô nói khẽ là cô đã ăn xong rồi!

— Con thân yêu của ba! - Ông tham im lặng một lúc rồi mới nói tiếp - Câu chuyện ba mẹ muốn bàn với con ở cả trong bức thư này - Lúc này, ông đổi sang cầm chiếc phong bì màu xanh nhạt, gõ gõ xuống bàn, chứ không phải tờ báo nữa - Nói qua loa cho con biết nhé! Ba mẹ đều công nhận anh Bendix Grünlich là một người thành thực, đáng mến. Mới đây, anh ấy viết cho ba một bức thư, nói trong thời gian ở đây, anh ấy rất mến con. Trong thư này, anh ấy chính thức ngỏ lời cầu hôn con, vậy con gái của ba mẹ nghĩ thế nào?

Tony gục đầu xuống, hơi ngã người tựa ra lưng ghế, tay phải cầm cái vòng bạc trên khăn, thong thả lật đi lật lại. Bỗng cô ngược nhìn lên, hai con mắt trở nên buồn thảm, nước mắt lưng tròng. Giọng cô khản đặc:

— Tại sao người ta lại mến con được? Con đã làm gì mà quyến rũ được người ta nhỉ? - Cô khóc òa lên.

Ông tham đưa mắt nhìn vợ, rồi lúng túng nhìn xuống cái khay để trước mắt.

— Tony! - Bà tham ôn tồn nói - Sao con lại xúc động như vậy! Con có thể yên tâm, bao giờ ba mẹ cũng lo cho hạnh phúc của con, phải không? Ba mẹ không bao giờ có thể khuyên con từ chối một cơ hội tốt người khác đã mang lại cho con. Mẹ tin rằng cho đến bây giờ, con vẫn chưa có cảm tình gì đặc biệt đối với anh Grünlich cả, nhưng mẹ bảo đảm với con, ăn ở với nhau lâu thì sẽ có tình cảm... Trẻ người non dạ như con thì chưa thể biết rõ rút cục mình thích người như thế nào cả... Lý trí cũng như tình cảm của con còn mơ hồ lắm... Con phải để thì giờ cho tình cảm của con ổn định, con phải mở mang đầu óc ra, nghe lời những người lo lắng cho hạnh phúc của mình, nghe lời những người lịch duyệt khuyên nhủ.

— Con chưa hiểu gì về ông ấy cả... - Tony nói, giọng âm ỨC, lấy chiếc khăn ăn vải lanh còn dính trứng gà, lau nước mắt - Con chỉ biết ông ấy để bộ râu quai nón vàng khè khè, và buôn bán phát tài...

Bỗng ông tham xiêu lòng, dịch cái ghế đến trước mặt Tony, mỉm cười, vuốt ve tóc con gái, nói:

— Tony của ba, con còn muốn biết thêm gì về anh ấy nữa kia chứ? Con còn trẻ con lắm, con nên biết là, dù anh ấy ở đây không phải bốn tuần lễ, mà suốt một năm, con cũng không thể hiểu anh ta hơn nữa đâu! Con là con gái, con không thể nhìn thấu cuộc đời này bằng con mắt của con được. Con phải tin vào những người quan tâm đến hạnh phúc của con...

— Con không biết! Con không biết!... - Tony thút thít khóc, ruột gan rối bời. Như một con mèo con, cô dựa đầu sát vào cánh tay ông bố đang vuốt ve. - Ông ấy đến nhà ta, với ai cũng nói một vài câu lấy lòng, rồi đi..., sau đó viết thư đến, bảo là muốn lấy con... Con không rõ... làm sao ông ta lại có thể nghĩ đến chuyện đó được? Con có gì quyền rũ ông ta đâu!?

Ông tham lại cười:

— Tony, con đã nói như vậy một lần rồi, câu nói đó chỉ chứng tỏ con còn non dại, không hiểu biết gì. Con gái của ba chớ nghĩ rằng ba ép buộc, giày vò con... Những việc như thế này phải bình tĩnh mà cân nhắc, với lại, nhất định phải bình tĩnh mà suy nghĩ, bởi vì đây là chuyện chung thân đại sự, can hệ đến cả cuộc đời mình. Ba cũng đang định viết cho anh Grünlich một bức thư, không từ chối mà cũng không nhận lời... Còn nhiều điều cần phải suy nghĩ lắm... Ồ, thế nào?

Cứ như thế nhé! Bây giờ ba phải đi làm đây! Chào Betsy!

— Chào anh Jean thân yêu!

— Tony, con ăn ít mật ong nhé! - chờ khi trong nhà chỉ còn hai mẹ con, bà tham mới nói, còn Tony vẫn cứ ngồi gục đầu làm thinh, không nhúc nhích. - Người ta bao giờ cũng phải ăn cho thật no...

Nước mắt Tony khô dần. Đầu óc cô nóng bừng bừng, đầy những ý nghĩ vớ vẩn... Trời ơi! Thế này là thế nào nhỉ? Cố nhiên từ lâu cô vẫn biết rồi một ngày kia cô sẽ làm vợ một thương gia nào đó, sẽ cùng với một người nào đó kết tóc xe tơ bằng một cuộc hôn nhân mỹ mãn, có lợi, và người nào đó phải xứng đáng với dòng họ, và tài sản nhà mình... Thế mà đùng một cái, có người mới gặp lần đầu đã thành tâm thành ý muốn kết duyên với mình! Gặp chuyện như thế này nên đối phó như thế nào nhỉ? Mình, Antonie Buddenbrook, bây giờ đây bỗng bị tràn ngập bởi những từ ngữ quan trọng, đáng sợ, xưa nay chỉ thấy trong tiểu thuyết, nào là “bằng lòng”, nào là “cầu

hôn”, nào là “chung thân đại sự”... Trời ơi! Bỗng dưng mình gặp phải cảnh ngộ ngang trái như thế này!

— Me thấy thế nào? - Cô hỏi - Me cũng khuyên con, khuyên con... bằng lòng à?

Cô chần chừ một lúc mới nói ra được hai chữ “bằng lòng” vì cô cảm thấy hai chữ này nghe nó có vẻ khoa trương, không thuận miệng tí nào cả; nhưng rút cục cô vẫn nói ra, lần đầu tiên trong đời mình, cô trịnh trọng nói ra hai chữ đó. Cô hơi xấu hổ vì vừa rồi ruột gan mình cứ rối lên như tơ vò. Cô không còn cho việc lấy Grünlich là một chuyện vớ vẩn như mười phút trước đây nữa, trái lại, trước mắt cái địa vị quan trọng của cô bắt đầu làm nảy sinh trong lòng cô một cảm giác hả hê!

Bà tham nói:

— Khuyên con lấy à? Ba khuyên con như vậy à? Ba chỉ khuyên con không từ chối thôi chứ! Nếu khuyên con từ chối, thì dù ba hay me cũng đều không làm tròn trách nhiệm. Đám này quả là tốt đẹp đủ mọi đường. Tony yêu quý của me, rồi đây về Hamburg, con sẽ được sung sướng, được hưởng một cuộc sống giàu sang phú quý...

Tony thừ người ra. Bỗng trước mắt cô lóe lên một ảo ảnh, những người hầu hạ mặc áo đoan như cô từng trông thấy trong phòng khách ông bà ngoại... “Thưa bà Grünlich, sáng nay bà uống ca-cao chứ ạ?”.

Câu hỏi ấy quả là không thể nói ra mồm được.

— Me cũng nghĩ như ba con: con còn có thì giờ suy nghĩ kỹ. - Bà tham nói tiếp - Nhưng ba me phải nói để con biết là không phải ngày nào cũng có cơ hội để cho con được hưởng hạnh phúc như vậy - Với lại, chuyện cưới xin chính là trách nhiệm của con, mà số phận của con cũng đã được sắp xếp thỏa đáng đâu vào đấy cả rồi. Đúng thế đấy con ạ, nhất định me phải nói cho con rõ, con đừng trước mắt con hôm nay chính là số phận của con xui khiến đấy, chắc bản thân con cũng đã biết...

— Vâng! - Tony nói, vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Tất nhiên cô cũng biết rõ là mình có bốn phận đối với gia đình, với công ty, hơn nữa cô rất lấy làm tự hào về bốn phận đó. Cô Antonie Buddenbrook, người mà hể anh cu ly Matthiesen trông thấy, là phải bỏ mũ cúi chào. Antonie Buddenbrook, người

mà tư cách là con gái ông tham, được đi lại tự do trong thành phố như một nàng công chúa. Cô đã hiểu rõ lịch sử của gia đình mình như lòng bàn tay. Cô biết ông cụ tổ nhà mình là một người thợ may giàu có ở Rostock, từ thời đó, gia đình cô cứ lên như diều, càng ngày càng thịnh vượng. Cô có bốn phận phải đóng góp sức mình vào công ty Johann Buddenbrook, làm cho họ hàng nhà mình rạng rỡ, bằng cách kết hôn với một người cũng thuộc một gia đình giàu sang phú quý... Chả phải anh Tom ngồi trong phòng làm việc cũng chỉ vì mục đích đó hay sao? Đúng rồi! Đám này thích hợp lắm. Hễ cô muốn lánh xa Grünlich thì trước mắt cô lại hiện lên hình ảnh con người đó, với bộ râu quai nón vàng khè, khuôn mặt hồng hào lúc nào cũng tươi cười, và cục thịt thừa cạnh mũi, cũng như những bước đi rón rén. Cô có cảm tưởng mình đang sờ vào áo lông cừu của anh ta, nghe tiếng nói dịu dàng thỏ thẻ của anh ta.

Bà tham nói:

— Me rất biết, nếu chúng ta bình tâm suy nghĩ một tí, thì sẽ nghĩ ra ngay... chưa chắc chúng ta đã có thể quyết định xong được việc này.

— Ồ, không đâu! - Tony gào to, sau đó, cô nổi khùng - Lấy ông Grünlich à? Vớ vẩn! Trước con chỉ nói với ông ta những lời chua chát cay đắng. Quả thật là con không thể hiểu nổi làm sao ông ta lại chịu đựng những lời nói đó của con được. Ít nhiều thì người ta cũng nên có chút khí phách chứ!

Nói đến đó, cô lấy mặt ong phết vào một miếng bánh mì đen.



## CHƯƠNG III

Năm ấy, ngay cả trong dịp Christian và Klara nghỉ hè, gia đình Buddenbrook cũng không đi chơi đâu cả. Ông tham bảo là bận công việc, không thể dứt ra được. Với lại, chuyện chồng con của Tony cũng thừa dứt khoát, rõ ràng, khiến cho những người trong gia đình này cứ phải ru rú trong tòa nhà ở phố Meng mà thôi. Mặc dù bức thư đầy lời lẽ xã giao, chính tay ông tham viết cho Grünlich, đã gửi đi rồi, nhưng vì tính Tony cố chấp nên chuyện ấy còn phải gác lại. Hễ nhắc đến là Tony cứ khóc lóc, làm nũng như một đứa bé.

— Con không đâu! Me ạ! Con không chịu đựng được người ấy đâu!

Hai chữ “người ấy” cô nghiêng rặng lại mà nói. Nếu không thế thì cô cũng trịnh trọng nói với ông tham:

— Thưa thầy - bình thường Tony gọi là “ba” - con không bao giờ bằng lòng đám này đâu!

Giá không xảy ra chuyện sau đây thì việc chồng con của Tony nhất định còn dừng lại ở đó một thời gian lâu dài. Chuyện xảy ra khoảng mười ngày sau hôm vợ chồng ông tham bàn soạn với nhau trong phòng ăn ấy. Bấy giờ là trung tuần tháng Bảy.

Một buổi chiều, trời lạnh và ẩm, ông tham đi vắng, một mình Tony cầm cuốn truyện ngồi tựa cửa sổ phòng phong cảnh; lúc đó Anton vào đưa cho cô một tấm danh thiếp. Cô chưa kịp xem tên họ đề trên danh thiếp thì một người đàn ông mặc cái áo trên hẹp dưới rộng, quần màu đậu ván, đã bước vào phòng. Chẳng phải ai khác, chính là Grünlich.

Mặt anh ta lộ vẻ cầu xin, rất đau khổ và cũng rất tình tứ.

Tony hoảng quá, từ trên ghế nhảy dậy, làm một động tác như định chạy trốn vào phòng ăn. Như thế sao được! Nên nói chuyện với người đàn ông

định hỏi mình làm vợ như thế nào nhỉ? Tim cô đập thình thịch như muốn nhảy lên cổ họng, mặt tái nhợt. Chỉ cần giữ một khoảng cách nhất định với Grünlich, dù ba mẹ cô có bàn soạn xong xuôi đâu đấy rồi cũng mặc; hoặc giả bản thân cô thấy được tầm quan trọng của quyết định của mình nên dẫu nào cô cũng thấy câu chuyện rất lý thú. Nhưng bây giờ ông ta đã ở đây, đã đứng trước mặt mình! Liệu sẽ xảy ra chuyện gì nhỉ? Cô thấy nước mắt như muốn trào ra.

Grünlich bước nhanh, giơ cánh tay ra, đầu nghiêng một bên, đi tới chỗ cô đứng, như muốn nói: “Anh đây! Hãy giết anh đi, nếu em muốn!” “Đó là ý Chúa”, rồi anh ta gào to:

— Người đầu tiên anh gặp chính là em, Antonie ạ! - Lần này anh ta gọi là Antonie.

Tony cầm cuốn truyện bên tay phải, đứng thẳng người cạnh ghế. Cô bĩu môi, nghiêng chặt răng nói từng tiếng một. Cứ nói một tiếng, mặt lại vểnh lên một cái:

— Ông - làm - cái gì - thế?

Nước mắt cô đã trào ra quanh mi từ lâu.

Riêng Grünlich thì vui sướng lắm, anh ta không nhận ra giọng kháng cự của Tony.

— Anh làm sao có thể chờ đợi được...? Anh làm sao có thể không vội vàng quay trở lại ngay được? - Anh ta nói dồn dập - Cách đây một tuần, anh nhận được thư chính tay ba em viết, bức thư đó làm cho anh chứa chan hy vọng! Em nghĩ xem, Antonie! Anh như người bị treo lơ lửng giữa trời, anh không thể chịu đựng được nữa... Anh nhảy lên một cỗ xe ngựa... vội vã đến đây. Thuê xong mấy phòng ở khách sạn Hamburg... thì lại đây ngay, để được nghe lần cuối cùng có tính chất quyết định từ miệng em nói ra. Lời đó sẽ mang hạnh phúc đến cho anh, một thứ hạnh phúc không thể diễn tả bằng lời nói được...

Tony đứng ngây người ra đấy, vì sợ quá, nước mắt không trào ra được nữa. Thì ra đó là kết quả kỳ diệu của bức thư đầy thận trọng, do ông bố viết! Bức thư này vốn định kéo dài không thời hạn câu chuyện chưa đâu vào đâu đấy, để về sau thoái thác. Cô nức nở nói đi nói lại hai ba lần:

— Ông nhầm rồi! Ông nhầm rồi!

Grünlich kéo một cái ghế tựa tới, để sát cạnh Tony đang đứng trước cửa sổ, bắt cô ngồi xuống, rồi cúi rạp người, cầm lấy cánh tay đang buông thõng của Tony, nói rất xúc động:

— Antonie...! Từ buổi chiều gặp em lần đầu...! Em còn nhớ đấy chứ! Rồi lần đầu trông thấy em ngồi lẫn với người nhà, trông thấy dáng người cao quý, xinh đẹp của em... tên em mãi mãi khắc sâu vào trái tim anh... - Anh ta chữa lại - khắc sâu vào lòng anh. Từ bấy đến nay, điều mong ước duy nhất của anh, điều mong ước bức thiết nhất của anh là được làm bạn trăm năm với em! Thư của ba em đã mang lại cho anh một tia hy vọng, anh mong em hãy biến tia hy vọng ấy thành một nguồn hạnh phúc thực sự... Em bảo có đúng không? Anh tin chắc là anh sẽ đạt được điều mong ước ấy... Nhất định em sẽ nhận lời!

Nói đến đó, anh ta lại nắm lấy tay kia của Tony, nhìn chăm chăm vào đôi mắt mở to vì hoảng sợ của cô. Hôm nay anh ta không đi găng tay, tay anh ta rất dài và rất trắng, nổi những đường gân xanh.

Tony ngẩn người nhìn khuôn mặt đỏ ửng, nhìn cục thịt thừa cạnh mũi, nhìn đôi mắt xanh biếc giống như mắt ngỗng của anh ta.

— Không, không! - Cô sợ hãi nói nhanh - Tôi không bằng lòng ông đâu! - Cô cố làm ra vẻ hết sức bình tĩnh nhưng nước mắt vẫn trào ra.

— Sao em lại có thể nghi ngờ anh như vậy, chần chừ do dự như vậy? - Anh ta nói rất khẽ và hình như có ý trách móc - Em là một tiểu thư được nuông chiều... Nhưng anh xin thề với em, anh xin lấy tư cách là một thẳng đàn ông hứa với em, hễ em làm vợ anh thì anh sẽ không để em thiếu một thứ gì hết, anh sẽ hết sức nâng niu chiều chuộng em, em sống ở Hamburg, chắc chắn sẽ không đến nỗi không xứng với thân thể em.

Tony nhảy dựng lên. Cô rút tay về, nước mắt vẫn trào ra, hét to:

— Không... không! Tôi đã bảo là không mà! Tôi dứt khoát không nhận lời ông, chả nhẽ ông vẫn chưa hiểu hay sao? Trời ơi!

Bấy giờ, Grünlich cũng đứng dậy. Anh ta lùi lại một bước, duỗi thẳng tay, ngửa lòng bàn tay ra, nói giọng đứng đắn như một người biết trọng danh dự:

— Cô Buddenbrook, cô có biết tôi là người không để người khác làm nhục không?

— Nhưng tôi có làm nhục ông đâu, ông Grünlich - Tony nói, cô hơi hối hận vì vừa rồi đã quá lời. Trời ơi! Tại sao cô gặp phải những chuyện như thế này! Dù năm mê, cô cũng không hề nghĩ đến cách cầu hôn như thế bao giờ! Trước nay, cô tưởng mình chỉ cần nói một câu: “Ông hỏi tôi làm vợ, tôi rất lấy làm vinh hạnh, nhưng tôi không thể nhận lời!”. Thế là xong chuyện...

— Ông hỏi tôi làm vợ, tôi rất lấy làm vinh hạnh - Cô cố nói thật dịu dàng - nhưng, tôi không thể nhận lời... Nhất định bây giờ tôi phải... Nhất định phải bỏ mặc ông ở đây, mong ông tha thứ, tôi không có thì giờ.

Nhưng Grünlich chặn đường cô lại:

— Cô cự tuyệt tôi đấy à? - Anh ta đau khổ hỏi.

— Vâng. - Tony nói. Để tỏ ra là người lịch sự, cô nói thêm - Rất không may!

Grünlich thở dài. Anh ta lùi lại hai bước, nửa người trên nghiêng sang một bên, ngón tay trở chỉ xuống tấm thảm trải dưới đất, nói to:

— Antonie...!

Giọng nói của anh ta nghe có vẻ dọa nạt.

Hai người đứng đối diện với nhau, ngây ra một lúc lâu. Anh ta giận dữ, trông tư thế như đang ra lệnh cho người khác. Tony thì mặt tái mét, nước mắt giàn giụa, người run lẩy bẩy, lấy mũi soa ướt bịt miệng. Một lát, anh ta quay người đi, tay chấp sau lưng, đi đi lại lại trong phòng hai vòng, như ở nhà mình. Cuối cùng anh ta đứng tựa vào cửa sổ, chăm chú nhìn màn đêm bên ngoài từ từ buông xuống.

— Tony! - Anh ta khẽ gọi và nhẹ nhàng cầm lấy tay cô. Anh ta thụp người xuống, thụp người xuống, rồi từ từ quỳ hẳn. Hai dải râu quai nón vàng khè dán vào tay cô, - Tony, - Anh ta lại gọi một tiếng nữa - Em hãy nhìn anh...! Em dồn anh đến bước này... Em có trái tim, có lòng thương hay không? Em hãy nghe anh nói... Em hãy nhìn con người đang quỳ dưới chân em. Người đó đã quyết hủy hoại thân mình, phá hỏng cuộc đời mình, nếu như... đúng, anh ta sẽ chết vì đau khổ - Grünlich buồn bã ngừng lại một lúc,

rồi nói tiếp - Nếu như em khinh thường tình yêu của anh, anh sẽ nằm xuống đây... Liệu em có thể nhẫn tâm nói với anh: “Tôi ghét anh” hay không?

— Không, không!

Bỗng Tony nói, giọng an ủi. Mắt cô ráo hoảnh, lòng cô dâng trào lên một niềm thương xót và cảm động. Trời ơi! Nhất định là anh ấy tha thiết yêu mình nên việc mình xem thường, không lấy làm điều, đã làm cho anh ấy nên nông nổi này! Quả thật cô đã gặp phải chuyện như thế ư? Có thể như thế hay sao? Chuyện như thế chỉ thấy trong tiểu thuyết lãng mạn, vậy mà giờ đây, trong cuộc sống hằng ngày lại có một anh chàng ăn mặc sang trọng quỳ dưới chân mình, cầu xin khẩn thiết!... Lúc đầu, cô cảm thấy lấy anh ta là chuyện vớ vẩn hết sức vì cô thấy Grünlich thộn lăm, nhưng, trời ơi, trong giờ phút này, anh ta không thộn tí nào cả! Giọng nói anh ta, khuôn mặt anh ta lộ vẻ lo lắng, sợ sệt thành thực thế kia, và cầu xin khẩn thiết tuyệt vọng thế kia!

— Không, không, - cô nhắc lại, và hết sức cảm động cúi người xuống - Tôi không ghét ông đâu, ông Grünlich ạ! Sao ông có thể thốt ra những lời như vậy được!... Ông đứng dậy đi... tôi van ông!...

— Em không muốn giết chết anh chứ? - Anh ta hỏi một lần nữa.

— Không, không... - Tony cũng trả lời lại một lần nữa. Giọng cô lúc này như giọng mẹ an ủi con.

— Như vậy là em đã bằng lòng. - Grünlich nói to rồi đứng dậy. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt lo sợ của Tony, anh ta liền quỳ xuống, nói vẻ hòa hoãn, lo sợ - Thôi được! Thôi được! Bây giờ xin em đừng nói gì nữa, Antonie ạ! Hôm nay không nói chuyện ấy nữa. Anh van em... Sau này chúng ta sẽ nói... lần khác,... lần khác... Xin chào tạm biệt... Anh phải đi về đây... Xin chào tạm biệt!...

Anh ta đứng dậy rất nhanh, cầm cái mũ màu ghi ở bàn, hôn tay cô, rồi vội vã đi qua cửa kính ra ngoài.

Tony thấy anh ta lấy cái can ở phòng cột tròn rồi đi ra hành lang. Cô đứng giữa phòng, ruột gan rối bời, người mềm nhũn, cánh tay buông thõng vẫn cầm cái mùi soa ướt đầm.

## CHƯƠNG IV

Ông tham Buddenbrook nói với bà tham:

— Anh không thể hiểu được con Tony có lý do tinh vi kỳ diệu gì mà chân chừ không chịu nhận lời đám ấy! Nhưng dù sao thì nó vẫn còn trẻ con lắm, Bethsy ạ! Nó thích chơi bời, có mặt hầu hết các buổi nhảy, nghe bọn thanh niên tán tỉnh không hề biết chán, vì nó biết nó xinh đẹp, lại con nhà giàu... Chưa biết chừng nó đang âm thầm lặng lẽ lựa chọn anh chàng nào đó cũng nên. Nhưng anh hiểu nó lắm. Anh biết trái tim nó chưa dành riêng cho anh chàng nào cả, như người ta thường nói... Nếu hỏi nó thì nó sẽ nghĩ lung tung, chân chừ không cả quyết. Nhưng lại không nghĩ ra người nào vừa ý... Hễ nó đồng ý thì nó sẽ tự cho là đã tìm thấy chỗ đứng của mình, và ta sẽ có thể sắp xếp một cách hết sức tốt đẹp, bảo đảm là nó sẽ rất lấy làm hài lòng. Mấy ngày sau là nó sẽ yêu chồng nó thôi... Cái anh này không phải là người hào hoa phong nhã, đó là sự thực, nhưng trông bề ngoài, cũng được đấy chứ! Với lại, cho anh dùng một câu nói trong giới thương mại “Không ai có thể tìm thấy một con cừu năm chân cả!”. Nếu như nó muốn chờ để kén chọn người nào, mặt mũi bảnh bao, gia đình khá giả, hừ, cái đó còn phải nhờ Chúa phù hộ! Sớm muộn thì con Tony cũng kén chọn được một người như thế. Nhưng, xét theo một khía cạnh khác... như vậy e hơi mạo hiểm! Nói thêm câu của giới thương mại nữa là, “Cá thì ngày nào cũng thấy từng đàn, nhưng không phải ngày nào cũng đánh được!”... Chiều hôm qua, anh ngồi nói chuyện với Grünlich rất lâu, anh ta vẫn chưa có ý định thôi không hỏi con gái mình nữa. Anh xem sổ sách của anh ta, - anh ta tự ý lấy ra cho anh xem - Bethsy này, nói cho em biết là những quyển sổ đó đáng được lồng vào khung kính! Anh thú thực với anh ta là anh rất khâm phục. Anh ta vào nghề chưa lâu nhưng làm ăn phấn phát lắm! Vốn liếng khoảng mười hai vạn

thaler, đó chỉ mới nói quy mô hiện nay, bởi vì doanh thu hàng năm của anh ta nhiều lắm! Anh hỏi những người bên họ Duchamps, họ trả lời nghe cũng được. Họ không biết rõ tình hình anh ta thế nào, nhưng bảo là anh ta sống như một gentleman<sup>[23]</sup>, giao du với tầng lớp thượng lưu, buôn bán phải tài ghê lắm nên ngày càng giàu to... Anh cũng đã hỏi mấy ông ở Hamburg, chẳng hạn như ông chủ nhà băng Kesselmeyer, ông ta nói anh nghe cũng rất hài lòng. Tóm lại, em biết đấy, ý anh là muốn cho cuộc hôn nhân này sớm thành, nó chỉ có lợi cho gia đình ta và công ty chúng ta mà thôi! Thấy con bị ép buộc về mặt tình cảm, anh cũng đau khổ lắm. Nó giống như người bị bao vây tứ phía, mặt mày ủ rũ, ít nói năng trò chuyện, nhưng bảo anh từ chối dứt khoát Grünlich đi, thì anh cũng không đành lòng... Lại còn việc này nữa, Bethsy ạ! Anh cứ phải nói đi nói lại rằng, hai năm nay, tình cảnh gia đình ta cũng không được như ý lắm! Nói vậy không có nghĩa là nhà ta đã sa sút, dứt khoát không thể như vậy. Làm ăn cần cù chăm chỉ thì thế nào cũng được đền bù. Công việc làm ăn buôn bán bình thường, lặng lẽ, hứ, chỉ có điều là bình thường, lặng lẽ quá đi mà thôi! Cũng may mà anh thận trọng, tần mẫn mới giữ được như thế này. Từ ngày ông qua đời, việc buôn bán của ta không mở mang được, chỉ đứng nguyên một chỗ. Có lẽ thời buổi này không có lợi cho nhà buôn... Nói tóm lại là không có gì đáng vui mừng cả. Con gái chúng ta đã đến tuổi lấy chồng, nay lại có đám mà ai cũng thấy là danh lợi vẹn toàn, nó nên bằng lòng mới phải! Hay ho gì chuyện chờ đợi! Bethsy, hay ho gì chuyện chờ đợi cơ chứ! Em nói chuyện với con lần nữa xem sao! Buổi chiều, anh đã hết sức khuyên bảo nó một lần nữa rồi đấy!

Ông tham nói rất đúng. Tony thấy mình bị ép về mặt tình cảm. Tuy cô không nói “không” nữa, nhưng vẫn chưa thể nói ra miệng là “vâng” được. Cô mong Chúa giúp đỡ cô! Chính cô cũng không hiểu vì sao cô vẫn cứ khăng khăng không chịu nhận lời.

Mấy ngày này, lúc thì ông bố kéo cô đến một chỗ, nói với cô vài lời về “chuyện nghiêm túc”, lúc thì bà mẹ gọi đến bên cạnh, buộc phải trả lời dứt khoát lần cuối cùng... Việc này, họ giấu không cho nhà ông Gotthold biết, vì nhà này thường vẫn có ý mỉa mai giễu cợt những người ở phố Meng. Nhưng trừ nhà ông Gotthold ra, ngay cả cô Sesemi Weichbrodt cũng biết chuyện.

Như thường lệ, cô khuyên bảo Tony rất nhiều. Thậm chí chị Jungmann cũng nói:

— Tony này, tội gì em phải lo, thế nào em chẳng lấy được người giàu sang!

Ngoài ra, mỗi lần Tony bước vào phòng khách của bà ngoại, xung quanh tường dính toàn đoạn hoa mà ai ai cũng phải hâm mộ, cô cũng thường được nghe cụ bà Kröger nói:

— Nhân tiện hỏi cháu, bà nghe người ta kể chuyện của cháu. Bà khuyên cháu không nên bướng, cháu ạ!

Một ngày chủ nhật, Tony cùng bố mẹ, anh trai và em gái đến nhà thờ Sankt Marien xem lễ. Mục sư Kölling đang đứng đọc giảng Kinh thánh, đến chỗ con gái đến tuổi phải xa cha mẹ đi lấy chồng, ông ta chau mày lại, giọng nói cũng trở nên nghiêm khắc, dễ sợ. Tony giật mình, ngẩng đầu lên nhìn xem có phải ông ta đang nhìn mình hay không... Cảm tạ trời đất! Ông ta không nhìn, cái đầu to tướng của ông ta đang quay sang bên kia. Hình như ông ta muốn giảng giải với tất cả các con chiên. Mặc dù vậy, đó cũng là sức tấn công mới đối với cô. Có thể thấy rất rõ là câu nào ông ta cũng chĩa mũi dùi vào cô. Ông ta nói: “Một cô gái trẻ người non dạ, chưa đủ lý trí, chưa hiểu biết đời nhiều mà lại không nghe lời bố mẹ khuyên nhủ, là có tội. Chúa sẽ khắc nhổ vào hạng người đó!”. Khi nói câu này (đây cũng là một trong những câu ông Kölling thích nói nhất), trông ông ta xúc động lắm. Tony thấy đôi mắt sáng quắc của ông ta chĩa thẳng vào người mình. Tiếp theo lời nói, ông ta lại vung tay ra dọa nạt... Tony thấy bố ngồi cạnh mình đưa một cánh tay lên, như có ý nói: “Ôi! Xin hãy nhẹ bớt cho!”. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, nhất định là mục sư Kölling đã được ông bố hoặc bà mẹ mớm cho rồi mới nói vậy! Tony đỏ mặt ngồi đấy và cúi đầu xuống, cảm thấy hình như tất cả mọi người đang nhìn mình. Chủ nhật sau, bảo thế nào cô cũng không chịu đến nhà thờ xem lễ nữa.

Đi đâu, Tony cũng âm thầm lặng lẽ, không nói năng trò chuyện, mặt mày ỉu xìu, ăn gì cũng không thấy ngon, thỉnh thoảng lại thở dài một cái, nghe mà nẫu gan nẫu ruột, hình như trong lòng đang dẫn vật đau khổ lắm. Thở dài xong thì nhìn vãn vợ, hai con mắt buồn thảm, trông đến là thương hại! Cô



ngày càng gầy mòn héo hắt, vẻ hồn nhiên trước kia không còn nữa. Cuối cùng, ông tham nói:

— Không thể để thế được, Betsy ạ! Chúng ta không thể ngược đãi con thế này được! Phải cho nó đi đâu nghỉ ngơi một thời gian để nó bình tâm suy nghĩ lại. Em sẽ thấy lúc bấy giờ nó thông ngay. Anh không dứt khỏi công việc được, vả lại thời gian nghỉ hè cũng sắp hết rồi... Chúng ta nghỉ ở nhà cũng chẳng sao. Hôm qua, lão Schwarzkopf ở Travemünde đến đây, lão Schwarzkopf, chỉ huy hoa tiêu ấy mà! Anh chỉ nói qua một câu, lão vui vẻ nhận lời cho con gái chúng mình đến ở nhà lão một thời gian... Tất nhiên là mình phải biểu xén người ta cái gì. Nó sẽ có một chỗ nghỉ thoải mái, có thể tắm biển, hít thở không khí trong lành, đầu óc sẽ tỉnh táo ra, Tom sẽ đưa nó đi, mọi việc thu xếp xong cả rồi! Tốt nhất là không nên trì hoãn nữa, mai đi ngay thôi.

Tony vui vẻ nhận lời. Mấy ngày này, cô không gặp Grünlich nhưng cô biết hiện anh ta đang ở trong thành phố này và đang bàn soạn với bố mẹ mình chờ cơ hội... Bất cứ lúc nào, anh ta cũng có thể đến trước mặt mình, gào thét, cầu xin, phá rầy. Đến Travemünde, ở nhà người lạ, cô sẽ được yên ổn hơn... Thế là cô vui vẻ sửa soạn vali rất nhanh. Một ngày cuối tháng bảy, cô cùng Tom bước lên cỗ xe ngựa sang trọng của cụ Kröger, vui vẻ tạm biệt mọi người trong nhà. Khi xe ngựa chạy ra khỏi cổng thành, bất giác cô thờ phào một cái.

## CHƯƠNG V

Đường đến Travemünde rất thẳng, chặng giữa phải qua một con sông, sau đó thì cứ một mạch mà đi. Hai anh em Tony thuộc đoạn đường này lắm. Con ngựa của cụ Lebrecht Kröger là giống ngựa Mecklenburg, cao to, màu hạt dẻ. Con đường xám lướt nhanh trong nhịp vó buồn bã đều đều của con ngựa màu hạt dẻ ấy, mặc dù mặt trời trên đỉnh đầu hơi nóng, vó ngựa tung bụi lên lại che mất cảnh sắc vốn dĩ đã khô khan. Hôm ấy, khác lệ thường, cả nhà ăn bữa trưa lúc một giờ chiều. Đúng hai giờ, hai anh em lên đường như vậy khoảng quá bốn rưỡi là đến nơi. Bởi vì, giả dụ xe ngựa bình thường phải đi ba tiếng đồng hồ, thì anh Jochen xà ích của cụ Kröger, vì muốn trở tài nhất định chỉ đi khoảng hai tiếng thôi.

Tony đội mũ cói chóp bằng, rộng vành, cầm ô màu ghi nhạt, viền vải hoa màu mỡ gà, mũ ô chìa ra sau tấm vải bạt. Cô cứ mơ mơ màng màng, ngủ gà ngủ gật. Bộ quần áo cô mặc trên người giản dị, sít sao, rất đẹp, cũng màu ghi nhạt như cái ô. Chân cô bắt chéo, có thể thấy đôi giày buộc chữ thập và đôi tất trắng đi ở chân. Cô ngả người ra phía sau, thung dung thoải mái, trông rất đài các.

Năm ấy, Tom hai mươi tuổi. Anh mặc bộ quần áo màu ghi nhạt, may rất vừa người, cái mũ cói lật ra phía sau gáy, ngồi hút thuốc lá Nga, hết điếu này sang điếu khác. Người anh không cao nhưng râu thì không những rậm mà màu sắc cũng đậm hơn tóc và lông mi. Anh có thói quen hay dựng ngược một bên lông mày lên. Lúc này, anh ngồi chăm chú nhìn cát bụi bay mù mịt, và hàng cây hai bên đường lướt nhanh qua.

Tony nói:

— Chưa lần nào em đến Travemünde thích thú bằng lần này. Vì sao thì anh biết rồi! Nhưng anh Tom này, anh không được cười em đấy! Quả thật

em rất muốn lánh xa cái ông có bộ râu vàng khè ấy! Với lại, nhà cụ Schwarzkopf sát ngay bờ biển, ở đây sẽ được trông thấy những cảnh chưa hề trông thấy! Em sẽ không để cho những người đến nghỉ mát ở đây quấy rầy em... Em đã chán ngấy chuyện ấy lắm rồi! Với lại, bây giờ em cũng không còn tâm tư nào mà để ý đến những chuyện ấy nữa. Hơn nữa, đối với con người ấy thì ở đây cũng không phải là khu cấm. Anh sẽ thấy một hôm nào đó, nhất định ông ta sẽ xuất hiện một cách trơ tráo trước mặt em để nịnh hót bợ đỡ cho mà xem!

Tom vớt mẫu thuốc còn lại, lấy trong hộp ra điều khác. Nấp hộp thuốc lá chạm một đàn sói đuổi cỗ xe ba ngựa kéo. Đó là tặng phẩm của một khách hàng người Nga biểu ông tham. Gần đây, Tom nghiện loại thuốc lá nặng, đầu có cái lọc giấy mạ vàng này. Anh hút cả hộp, với lại có thói xấu hít thẳng khói vào phổi, lúc nói chuyện mới từ từ nhả ra.

— Đúng, - anh nói - Cô nói đúng lắm. Những người cô sẽ chạm trán ở vườn hoa bên bờ biển đều ở Hamburg cả. Cái ông tham Fritsche, người mua cả một vườn hoa ấy mà, cũng là người Hamburg đấy! Nghe ba nói bây giờ ông ta buôn bán phát tài lắm... Nhưng nếu cô cứ tránh những người đó thì nhất định cô sẽ không thấy được nhiều điều thú vị... Thế nào ông Peter Döhlmann cũng ở đây. Thời tiết này ông ta không chịu ở trong thành phố đâu. Việc buôn bán của ông ta không cần ai quản, dù sao thì cũng đang sống dở chết dở... Thật là khôi hài! À, mà thế nào ngày chủ nhật cậu Justus chả ra ngoài ấy chơi một vài ván ru-lét... Ngoài ra, anh chắc gia đình Möllendorpf, gia đình Kistenmaker cũng ra cả nhà cho mà xem! Còn gia đình Hagenström nữa!

— Hi! Đúng đấy! Làm sao có thể thiếu Sarah Semlinger được!

— Tên cô ấy là Laura! Đừng đặt tên bừa cho người ta như thế!

— Tất nhiên sẽ có con Julchen đi hộ vệ. Nghe nói mùa hè này, nó đã đính hôn với August Möllendorpf. Chắc chắn nó bằng lòng thôi. Hai anh chị ấy thì xứng đôi lắm! Anh Tom này, em rất ghét bọn ấy. Nhà chúng nó đều là giàu lỗi...

— Còn phải nói, Công ty Strunck và Hagenström làm ăn phát lắm.

Đạo lý là ở chỗ ấy.

— Tất nhiên rồi! Nhưng họ làm ăn như thế nào, trời mà biết được! Họ có kể gì ai, chèn ép ai được là chèn ép. Anh biết đấy...! Họ chẳng theo đạo đức của các thương gia, không thừa nhận quyền ưu tiên... Mỗi lần nhắc đến lão Hinrich Hagenström, ông nội thường nói: “Họ bắt cả bò đực phải đẻ ra bê”. Chính tai em nghe ông nội nói như vậy đấy!

— Đúng thế, nhưng điều đó có can hệ gì! Chỉ cần vợ được nhiều tiền là thiên hạ trọng vọng. Chuyện hôn nhân của hai người đó thì đúng là một trò mua bán! Julchen làm bà Möllendorpf thì August sẽ có một địa vị khờ khớ...

— Ồ,... anh cố tình chọc tức em đấy à, anh Tom... Em chẳng coi bọn đó ra gì cả...

Tom cười ồ lên:

— Trời ơi, cô nên biết là vẫn cần phải giao thiệp, thù tạc với bọn họ. Đúng như những lời ba nói gần đây: họ là những người đang lên như diều, chẳng hạn như nhà Möllendorpf... Với lại, chúng ta cũng không nên phủ nhận rằng những người trong gia đình Hagenström thông minh tài giỏi. Hermann đã là một tay buôn bán thành thạo, còn Moritz, yếu phổi, nhưng cũng đã tốt nghiệp vào loại giỏi. Nghe nói cậu ấy thông minh lắm, hiện đang học luật.

— Cứ cho là anh nói đúng đi! Nhưng nói như thế thì nói, điều làm em vui sướng mãi là còn có những nhà khác không chịu khom lưng quỳ gối trước mặt họ. Chẳng hạn như những người trong họ Buddenbrook chúng ta...

Tom nói:

— Thôi đi! Chúng ta không nên hợm mình. Nhà nào cũng có những cái dở của nhà ấy. - Anh đưa mắt nhìn cái lưng to như tấm phản của anh xà ích Jochen, nói khẽ - Chẳng hạn như chuyện cậu Justus, thật là có trời biết! Hễ nói đến cậu ấy là ba cứ lắc đầu, anh nghe nói ông ngoại đã mấy lần phải cho cậu ấy những món tiền khá lớn!... Rồi mấy ông anh họ chúng ta cũng chẳng ra trò trống gì! Jürgen muốn học lên nữa, nhưng mãi không giật được cái bằng trung học... Nghe nói Jakob làm ở công ty Dalbeck tại Hamburg, cũng không được người ta thích lắm. Tuy anh ấy kiếm được khá tiền, nhưng lúc nào cũng không có một đồng xu dính túi. Nếu cậu Justus không cho thêm thì anh ấy sẽ xoay ở mỏ Rosalie thôi! Anh nghĩ rằng ta không nên xoi mói

những điều không hay của người khác. Nếu em muốn so bì hơn thua với nhà Hagenström thì anh cho rằng em nên lấy Grünlich đi!

— Chúng ta ngồi trên cỗ xe ngựa này để nói chuyện ấy à? Ừ, có lẽ anh nói phải, em nên lấy ông ta, nhưng bây giờ em chưa dám nghĩ đến chuyện đó vội. Em muốn quên đi đã. Bây giờ chúng ta đến nhà cụ Schwarzkopf. Em chưa hề quen biết người trong gia đình này... Họ có tốt lắm không anh?

— Ồ, lão Diederich Schwarzkopf tốt lắm... Nếu lão không nốc Grog<sup>[24]</sup> vào thì không chịu nói tiếng địa phương đâu nhé! Có một lần lão vào hãng chúng ta, anh và lão cùng đến Câu lạc bộ thủy thủ, lão cứ nốc rượu mãi như một cái thùng không đáy. Bố lão làm trên tàu chở hàng Na Uy, sau làm thuyền trưởng trên một con tàu chạy tuyến đường đó. Lão Diederich được giáo dục cẩn thận; chỉ huy hoa tiêu là một chức vụ quan trọng; lương bổng cũng to lắm. Lão là một con hải cẩu già nhưng nịnh đầm góm lắm đấy. Em phải cẩn thận, thế nào lão cũng tán cho mà xem...

— Ừa! Thế vợ lão đâu?

— Anh không biết rõ vợ lão ta, chắc bà vợ cũng biết ăn ở. Họ còn có một anh con trai, hồi anh đi học, nó không ở lớp thi tốt nghiệp, mà dưới một lớp, bây giờ chắc là sinh viên đại học rồi! Xem kìa! Biển đấy rồi! Không đây mười lăm phút nữa sẽ tới nơi...

Hai anh em lại đi một đoạn nữa trên con đường râm mát cạnh bờ biển. Hai bên trồng toàn phi lao. Trong ánh nắng, nước biển xanh biếc, yên lặng vô cùng. Đàng xa có một ngọn hải đăng, màu vàng, cột tròn. Hai anh em ngẩng nhìn eo biển, bờ đê, mái nhà đỏ ở thị trấn, hải cảng và cánh buồm, dây leo trên những chiếc thuyền đậu ở đấy. Xe ngựa của họ chạy giữa hai dãy nhà phía ngoài thị trấn, qua một ngôi nhà thờ, rồi dọc theo dãy nhà ở “Phố gần biển”, cuối cùng thì đổ trước một ngôi nhà hai tầng, nhỏ bé nhưng sạch sẽ, trước ban công có giàn nho.

Lão Schwarzkopf, chỉ huy hoa tiêu, đứng ở trước cửa. Thấy cỗ xe ngựa chạy tới, bèn cất cái mũ thủy thủ trên đầu xuống. Lão người thấp lùn, khỏe mạnh, mặt đỏ lựng, đôi mắt xanh biếc, bộ râu cứng màu tro, trông như cái quạt xòe từ tai bên này sang tai bên kia. Miệng lão ngậm tẩu bằng gỗ, khoe miệng hơi xệ xuống, môi trên hình vòng cung vừa đỏ vừa trắng, trông rất rõ

góc cạnh, mép cạo nhẵn thín. Miệng lão để lại cho người ta ấn tượng oai nghiêm mà thành thực. Lão mặc áo ngoài viền kim tuyến, không cài khuy, để lộ áo sơ mi vải áo trắng tinh.

Lão đương bắt tréo chân, bụng hơi phình ra phía trước.

— Thành thực mà nói, được cô đến ở một thời gian trong nhà, quả là điều chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh... - Lão cẩn thận đỡ Tony xuống xe - Chào cậu Thomas Buddenbrook! Ông tham khỏe chứ? Bà tham thế nào? Tôi mừng lắm!... À, mời vào nhà! Bà nhà tôi đã chuẩn bị sẵn điểm tâm rồi, chả có gì cả, xoàng thôi! Anh đến quán trọ Peddersen mà nghỉ. - Lão quay lại nói với anh xà ích, lúc này đã bê xong vali vào nhà rồi - Họ chăm sóc ngựa tận tâm đấy!... Cậu Thomas cũng ở lại với chúng tôi một đêm chứ?... Ồ, sao lại không được nhỉ? Phải cho ngựa thở với chứ! Dù sao thì cũng không về đến nhà trước khi trời tối đâu!...

— À! Ở đây cũng chẳng thua gì ở khách sạn bên ngoài - Khoảng mười lăm phút sau, khi mọi người đã ngồi ổn định quanh bàn cà phê trên ban công. Tony nói về tán thưởng - Không khí ở đây tốt quá! Người thấy cả mùi rong biển nữa. Lần này cháu lại được đến Travemünde, sung sướng vô cùng!

Nhìn qua những cột trụ của giàn nho trước ban công, có thể trông thấy cửa sông rộng mênh mông, mặt nước lấp lánh trong nắng, những con thuyền nhỏ bé trên mặt nước và những chiếc cầu nổi! Xa nữa là phà sang ngang trên “Priwal”, tức bán đảo Leuchten nhô ra biển. Các chén trà viền xanh bày trên bàn vừa sâu vừa to trông như một cái bát, so với đồ sứ tinh xảo ở nhà thì thô hơn nhiều. Có điều thức ăn bày trên bàn hấp dẫn lắm. Trước chỗ Tony ngồi cắm một lọ hoa dại, với lại đi một quãng đường xa nên ăn cũng rất ngon miệng.

— Vâng, cô ở đây thế nào cũng béo đở ra cho mà xem! - Bà chủ nhà nói - Nói thế này không phải, nhưng ở ngoài thành phố mà sắc mặt không hồng hào chẳng qua chỉ vì không khí không được tốt. Rồi lại phải đi dự tiệc tùng...

Vợ lão Schwarzkopf là con một mục sư ở Schlutup, năm nay khoảng năm mươi tuổi, thấp hơn Tony một cái đầu, người hơi gầy, tóc còn đen nhánh, chải bóng mượt, bao lưới, mặc bộ quần áo màu mận chín, cổ và tay viền

trắng, trang điểm trông gọn gàng tươm tất. Với ai bà cũng thân thiết nhiệt tình, thường mời khách ăn món bánh mì nho khô tự tay nướng lấy, rất là sốt sắng. Bánh mì bày trong cái làn hình bầu dục, xung quanh để đầy bơ, đường, pho mát, mật ong, vân vân. Đầu làn có trang điểm một đường đăng ten rút hình trên châu, do bé Meta lên tám, con gái út xinh đẹp của bà Schwarzkopf theo. Cô bé ngồi cạnh mẹ, mặc bộ quần áo nhung ca rô, mái tóc màu vàng hoe chải thành hai cái bím.

Bằng một giọng khiêm tốn, bà Schwarzkopf nói căn phòng thu xếp cho Tony ở không được tử tế lắm, đơn giản quá... Vừa rồi Tony đã vào đó chải đầu rửa mặt, nên cô đỡ lời ngay:

— Đâu phải thế, tốt lắm đấy chứ ạ! Hay nhất là căn phòng này ngó ra biển - Tony vừa nói vừa chấm miếng bánh mì nho khô thứ tư vào cốc cà phê của mình. Lúc này, Tom đang nói với lão về chuyện sửa chữa chiếc tàu *Wullenwewer* ở trên thành phố.

Bỗng một anh thanh niên khoảng hai mươi tuổi, cặp một quyển sách đi vào ban công. Anh bỏ chiếc mũ da xuống, mặt đỏ ửng, cúi đầu chào mọi người, vẻ lúng túng.

Lão chỉ huy hoa tiêu nói:

— Ô, con về muộn quá!... - Rồi giới thiệu với khách - Đây là con trai tôi...  
- Lão nói tên gì, Tony không nghe rõ - Còn đi học, sắp ra bác sĩ đấy. Hiện đang ở nhà nghỉ hè...

— Rất vui sướng được làm quen với anh.

Tony trả lời theo phép lịch sự cô đã học được. Tom đứng dậy, giơ tay ra bắt. Con trai lão Schwarzkopf cúi mình chào, bỏ cuốn sách trên tay xuống, ngồi vào ghế, xấu hổ, mặt đỏ bừng.

Anh người tầm thước, hơi mảnh khảnh, nước da rất trắng, mái tóc vàng nhạt. Khuôn mặt hơi dài, bộ râu mới mọc cũng vàng nhạt như mái tóc vừa cắt, khó mà nhìn thấy. Tương xứng với màu tóc là nước da trắng như trứng gà bóc trong suốt hết thủy tinh, hơi một tí là đỏ ửng. Đôi mắt đậm hơn ông bố, không lạnh lợi lắm nhưng lại rất chân tình. Mặt mày cân đối, rất dễ thương, lúc ăn còn thấy rõ bộ răng đều đặn, bóng như ngà voi chuốt. Anh mặc áo vét-tông, túi chéo nắp màu ghi, bó sát người, sau lưng đeo dây đai.

— Vâng, con về muộn quá, hãy tha lỗi cho con. - Anh nói giọng trầm trầm và hơi chậm - Con ngồi ngoài bãi biển, xem sách một lúc, nhớ ra, xem đồng hồ, thì đã muộn quá rồi. - Sau đó anh im lặng ngồi ăn, chỉ thỉnh thoảng ngược lên nhìn Tom và Tony.

Một lát sau, khi bà mẹ lại mời Tony ăn, anh nói xen vào:

— Cô lấy thật nhiều mật ong vào, cô Buddenbrook ạ! Đây là sản phẩm thiên nhiên... Nên ăn gì, không nên ăn gì, cái đó chúng tôi biết... Cô phải ăn thật no, không khí ở đây làm cho thể lực hao tổn và khí huyết trong người thay đổi nhanh lắm. Cô ăn ít thì xuống cân ngay đấy!

Khi anh nói, anh hơi cúi đầu xuống, có lúc không nhìn người mình đang nói mà quay sang nhìn người khác, điệu bộ rất tự nhiên, rất dễ có cảm tình.

Bà mẹ lắng nghe con nói, rồi nhìn sắc mặt Tony, thăm dò. Bà muốn xem cô có phản ứng gì về những điều con mình vừa nói không. Nhưng lúc bấy giờ lão Schwarzkopf đã nói chen vào:

— Thôi đi ông bác sĩ ơi! Ông đừng có đưa cái lý luận thay đổi khí huyết của ông ra nữa...! Chúng tôi chẳng muốn biết điều đó tí nào cả đâu!

Nghe câu nói đùa đó, anh lại đỏ mặt nhìn vào đĩa của Tony.

Lão chỉ huy hoa tiêu nhắc đến tên con trai hai ba lần nhưng không lần nào Tony nghe rõ cả. Hình như là “Moor” nhưng lại giống như “Mord”... cái giọng địa phương bằng bằng của lão quả thật nghe không rõ.

Ăn xong, lão Diederich Schwarzkopf phanh áo ngoài ra, để lộ cái sơ mi trắng tinh bên trong, vừa ngồi chớp chớp mắt, thoải mái, dưới ánh nắng, vừa cùng con trai hút thuốc lá bằng cái tẩu ngắn của nhà. Lúc đó, Tom cũng châm một điếu thuốc lá thơm. Bất giác, hai anh thanh niên kể lại những kỷ niệm vui vui lúc ở trường, họ chuyện trò sôi nổi. Tony không tìm được cũng nói góp vào. Họ nhại giọng thầy Stengel: “Em phải vẽ một đường cong nhưng em đang làm gì đấy? Em vẽ một đường cong quen rồi!”. Tiếc là Christian không có mặt ở đây, cậu ta bắt chước giống hơn nhiều!

Có một lần, Tom chỉ vào những bông hoa cắm trước mặt, nói đùa em gái một câu:

— Nếu Grünlich mà ở đây thì anh ta sẽ nói: “Những bông hoa này quả đã tô điểm cho căn phòng trở nên khác thường” đấy!



Tony giận đỏ mặt, cô đẩy anh một cái và ngượng nghịu đưa mắt nhìn anh con trai lão Schwarzkopf.

Hôm ấy, lâu lắm, lâu lắm, vẫn chưa thấy đưa cà phê đến, họ đành phải ngồi mãi. Đã sáu rưỡi tối, màn đêm trên bán đảo Priwal đã lặng lẽ buông xuống. Lão chỉ huy hoa tiêu đứng dậy, nói:

— Xin lỗi, tôi phải đến phòng giấy Cảng có tí việc... Chúng tôi thường tám giờ tối mới ăn cơm, nếu cậu và cô đồng ý... Hay hôm nay ăn muộn hơn một tí nhé!..... - ta, thế nào?... Ý con sao?... - Lần nào, lão lại gọi tên con trai - Anh không nên ngồi đấy mãi... Đi mà tìm sách của anh đi thôi... Cô Buddenbrook còn phải lấy đồ đạc trong vali ra, hoặc giả còn muốn ra biển đi dạo một lúc..., anh đừng quấy rầy người ta làm được rồi!

— Ông Diederich! Ông thật là...! Tại sao con nó lại không ngồi đây được? - Bà Schwarzkopf dịu dàng trách chồng - Nếu cậu Tom và cô Tony muốn ra bờ biển dạo, tại sao nó không đưa đi được? Hiện giờ nó còn nghỉ hè cơ mà! Chả nhẽ nó không thể tiếp khách của chúng ta được hay sao?

## CHƯƠNG VI

Sáng sớm hôm sau, Tony tỉnh dậy trong căn phòng sạch sẽ, xung quanh che vải in hoa sặc sỡ. Cô cảm thấy sung sướng và xúc động. Mở mắt ra mà trông thấy cái gì cũng mới cả, người ta thường có cảm giác như thế.

Cô ngồi dậy, đưa tay ôm đầu gối, ngẩng cái đầu còn rối bù, lim dim mắt nhìn tia nắng chói chang lọt qua khe cửa sổ, uể oải ôn lại những chuyện xảy ra ngày hôm qua.

Tựa hồ như cô đã quên hẳn Grünlich rồi. Thành phố, tấn hài kịch diễn ra trong phòng phong cảnh, những lời khuyên bảo của người nhà và mục sư Kölling, không còn choán lấy đầu óc cô nữa. Ở đây, sáng tỉnh dậy, cô không lo lắng điều gì cả... Những người trong nhà lão Schwarzkopf thật là sốt sắng, niềm nở. Tối qua, họ đã đem rượu cam ra đãi khách, với lại ai cũng nâng cốc chúc mừng Tony đã ở lại nhà họ. Bữa cơm tối rất ngon. Lão Schwarzkopf kể chuyện đi biển mua vui khách, con trai lão thì kể chuyện ở Göttingen, nơi anh đang theo học... Nhưng mãi cô vẫn chưa được biết tên anh là gì? Thật là kỳ! Suốt bữa ăn tối, cô chăm chú lắng nghe nhưng không ai đã động đến tên anh cả. Tất nhiên là cô không thể mở miệng hỏi được, như vậy e không lịch sự lắm. Cô cố suy nghĩ... trời ơi, rút cục tên anh là gì nhỉ? “Moor” hay “Mord”? Với lại cô rất mến anh chàng “Moor” hay “Mord” gì đó. Anh cười thật là dí dỏm, thật là ngây thơ! Chẳng hạn anh muốn xin cốc nước uống, nhưng anh không nói là nước, lại nói mấy chữ cái và thêm chữ số vào, làm ông lão nổi cáu. Lúc đó, anh cười ồ lên. Đúng, mấy chữ cái anh nói đó là công thức hóa học của nước... nhưng là nước chung chung, chứ nước ở Travemünde đây thì chắc chắn công thức sẽ còn phức tạp hơn nhiều. Bất cứ lúc nào người ta cũng có thể tìm thấy một con sứa trong nước... Tất nhiên, các quan lớn có thể có cách nghĩ của họ đối với nước ngọt... Nói đến đây,

anh ta lại bị bố mắng cho một trận, vì mấy tiếng “các quan lớn” anh nói không được kính trọng lắm. Bà Schwarzkopf cứ ngồi dò xét thái độ của Tony, xem cô có phục tài con mình không. Quả như vậy thật, anh nói chuyện rất có duyên, vừa sôi nổi vừa tỏ ra hiểu biết rộng... Cậu con ông chủ nhà quan tâm đến cô hơi quá. Cô kêu là lúc ăn cơm thấy nhức đầu, cô nghĩ chắc là thừa máu... Anh trả lời thế nào? Anh ngắm nhìn cô một lúc, nói: “Đúng rồi, mạch máu trên trán nổi hẳn lên nhưng chưa chắc đã là thừa máu. Trái lại, có thể thiếu máu hoặc thiếu hồng huyết cầu cũng nên... Chắc cô thiếu máu...”.

Từ trong chiếc đồng hồ quả lắc, vỏ bằng gỗ chạm trổ, một chú cu cu nhảy ra, kêu lanh lảnh mấy tiếng. “Bảy, tám, chín” Tony đếm. “Dậy đi thôi!”. Cô nhảy xuống giường, mở cửa sổ. Trên trời có mấy đám mây nhưng mặt trời chưa bị che khuất. Nhìn qua bãi Leuchten và cột hải đăng ở đấy, có thể trông thấy biển cả nhấp nhô gợn sóng, phía bên phải là bờ biển Mecklenburg hình vòng cung nhưng mặt chính lại kéo dài mãi ra tận chỗ chân trời xa tắp, ở đó mặt nước xanh biếc hòa lẫn với không gian mù mịt. Tony nghĩ: “Lát nữa mình phải đi tắm nhưng trước hết phải ăn lót dạ tí gì đã, không nên để cho việc khí huyết đổi thay làm người mình gầy đi...”. Cô cười, bắt đầu rửa mặt, thay quần áo, cử chỉ nhanh nhẹn, nhẹ nhàng.

Chuông đồng hồ điểm chín rưỡi được một lúc, Tony bước ra khỏi căn phòng nhỏ của mình. Cánh cửa căn phòng Tom ngủ tối qua đã mở rộng, anh về thành phố từ sáng sớm. Đứng ở đây, gác sau căn phòng dùng làm phòng ngủ, ngửi thấy mùi cà phê. Hình như đó là mùi vị riêng của căn phòng nhỏ ấy. Tony bước xuống cầu thang có hàng lan can làm bằng gỗ thường; càng xuống, mùi cà phê càng nồng nặc. Cô đi quanh dãy hành lang ở tầng dưới, thoăn thoắt bước ra ban công. Cạnh hành lang là căn phòng dùng làm phòng khách, phòng ăn và phòng giấy của lão chỉ huy hoa tiêu. Sáng hôm ấy, cô mặc bộ quần áo mùa hè, nền trắng, kẻ sọc.

Bên bàn cà phê chỉ còn bà Schwarzkopf và anh con trai. Đồ đạc trên bàn đã dọn đi một ít. Bà Schwarzkopf choàng tạp dề ca-rô xanh ra ngoài bộ quần áo màu nâu. Cạnh người để cái làn đựng chìa khóa.

— Hết sức xin lỗi cô Buddenbrook - Bà đứng dậy nói với Tony - Chúng tôi không chờ cô cùng ăn được. Chúng tôi ở đây thường dậy rất sớm, còn phải làm bao nhiêu việc... Ông nhà tôi đi làm rồi... Chắc cô cũng vui lòng thôi!

Tony cũng xin lỗi:

— Bác đừng nghĩ là cháu hay ngủ trưa như vậy. Cháu ngưng lắm. Nhưng loại rượu ngọt đêm qua...

Anh con trai nghe nói vậy thì bật cười. Anh đứng phía sau bàn, tay cầm cái tẩu thuốc ngán bằng gỗ, trải tờ báo ra trước mặt.

Tony nói:

— Hi! Tại anh cả... Anh cứ chạm với tôi hết cốc này đến cốc khác... làm tôi bây giờ phải uống cà phê nguội. Không thì chắc chắn là tôi đã ăn sáng và đi tắm biển rồi...

— Không, đối với các cô tiểu thư thì thế này còn sớm lắm! Cô nên nhớ là bảy giờ nước còn lạnh. Mới mười một độ, nằm trong chăn ấm ra, thế là lạnh lắm!

— Sao anh biết tôi thích tắm nước nóng? - Nói xong, Tony ngồi xuống cạnh bàn - Chết chữa, bác lại còn làm cà phê cho cháu đấy ạ!... Thôi, để cháu rót lấy... Cảm ơn bác!

Bà chủ nhà nhìn khách ăn lót dạ.

— Đêm đầu cô ngủ có ngon không? Lại không à? Nệm toàn độn rong biển... Chúng tôi là người bình dân, mong cô ngon miệng, tận hưởng một buổi sáng thật thoải mái. Chắc cô sẽ gặp những người quen biết ngoài bãi biển đấy... Nếu cô thấy tiện thì con trai tôi sẽ đi cùng cô.

Cô tha lỗi, tôi phải đi soạn sửa bữa trưa đây. Hôm nay, chúng ta sẽ ăn xúc xích rán... Bao giờ chúng tôi cũng lo khoản đãi khách thật ra trò.

— Hôm nay tôi ăn toàn mật ong - Khi chỉ còn hai người trong phòng, Tony nói - Anh xem, tôi cũng biết cái gì nên ăn, cái gì không nên ăn đấy chứ!

Con trai lão Schwarzkopf đứng dậy, để tẩu thuốc trên bờ tường xây quanh ban công.

— Anh cứ hút thuốc đi. Không hề gì đâu. Ở nhà, lúc sáng ba tôi thường hút xì gà trong phòng... Anh thử nghĩ xem - bỗng cô hỏi - giá trị dinh dưỡng một quả trứng gà bằng một phần tư bảng thịt có đúng không nào?

Mặt anh lại ửng đỏ.

— Cô lại giấu cọt tôi phải không, cô Buddenbrook? - Anh nửa cười nửa giận, hỏi lại - Tối qua, bố tôi đã mắng tôi một trận, ông cụ bảo tôi đưa chuyên môn ra để khoe khoang...

— Tôi hỏi câu đó thật tình đấy chứ! - Bất giác, Tony ngồi thừ người một lúc, không ăn uống gì nữa - Khoe khoang! Sao ông cụ lại nói như vậy được nhỉ! Tôi rất thích hiểu biết, mở mang kiến thức... Thật đấy! Tôi đúng là một con ngốc, rồi anh sẽ thấy! Hồi học ở trường cô Sesemi Weichbrodt, tôi thường được xếp vào hạng học sinh lười nhất. Với lại tôi cho là anh hiểu biết nhiều...

Cô nghĩ thầm trong bụng: “Khoe khoang! Gặp ai lần đầu, người ta cũng thường muốn phô trương ưu điểm của mình, nói vài câu để nghe cho người khác vui lòng, cũng không có gì là lạ cả...”

— Đúng, về mặt nào đó, giá trị của chúng ngang nhau - Những lời Tony nói khiến anh vô cùng vui sướng, liền trả lời ngay - Nói đến giá trị dinh dưỡng...

Thế là Tony thì ngồi ăn sáng, còn con trai lão Schwarzkopf thì vừa ngậm tẩu vừa nói thao thao bất tuyệt. Sau đó, họ lại bắt sang chuyện cô Sesemi Weichbrodt, chuyện hồi Tony ở trường nội trú với mấy người bạn, chuyện Gerda Arnoldsen hiện đang ở Amsterdam và chuyện Armgard von Schilling; gặp lúc trời quang đứng ở bờ biển, có thể nhìn thấy tòa nhà trắng của gia đình nó...

Một lát sau, Tony ăn sáng xong. Lúc lau miệng, cô lại chỉ tờ báo, hỏi:

— Có tin gì mới không thế?

Con trai lão Schwarzkopf cười ha hả, lắc đầu về đùa cợt và tiếc rẻ:

— Hừ, chẳng có gì!... Loại báo này thì đăng cái gì?... Cô biết đấy, những tờ lá cải ở thị trấn nhỏ thật là nghèo nàn hết chỗ nói.

— Thế hả?... Vậy mà ba mẹ tôi lại không thể rời ra được.

— Đúng như thế thật! - Mặt anh lại đỏ - Cô xem, chẳng phải tôi cũng đang xem đây hay sao? Bởi vì không xem thì cũng không có gì mà xem. Nhưng hễ đọc đến những tin vị đại thương gia nào đó sắp tổ chức lễ cưới tiền cưới bạc thì quả không thấy thú vị chút nào cả... Tôi nói thực đấy! Cô cười à?... Nhưng có dịp, cô nên đọc các tờ báo khác, ví dụ tờ *Hartung* ở Königsberg hay tờ *Sông Rhein*... cô sẽ thấy những cái lạ lắm! Quốc vương nước Phổ muốn nói gì thì nói...

— Ông ta nói gì?

— Ông ta nói... Không, câu này tôi không thể nói trước mặt phụ nữ được... - Anh lại đỏ mặt - Ông ta nói những lời khó nghe về những tờ báo đó - Mặt anh thoáng hiện nụ cười nhạo báng, khiến Tony có phần rụt rè - Những tờ báo đó không hợp ý với Chính phủ và các nhà quý tộc, các nhà truyền giáo, các nhà điền chủ. Cô hiểu chứ?... Họ rất tài, biết dặt mũi mũi ông kiểm duyệt như thế nào...

— Thế à? Ý kiến anh thế nào? Anh cũng không thích tầng lớp quý tộc hay sao?

— Tôi ấy à? - Anh lúng túng hỏi lại... Tony đứng dậy.

— Ồ, chuyện này chúng ta sẽ bàn sau. Bây giờ tôi ra bãi biển được không? Anh xem, trời xanh biếc một màu. Hôm nay không thể mưa được. Tôi rất muốn nhảy xuống biển. Anh đi với tôi ra bãi biển nhé!

## CHƯƠNG VII

Tony đội chiếc mũ cói rộng vành, tay cầm ô. Hôm ấy, mặc dù có gió, trời vẫn rất nóng. Anh con trai lão Schwarzkopf đội mũ dạ, tay cầm một quyển sách, đi cạnh Tony, thỉnh thoảng lại ngăm nhìn cô. Họ đi dọc bãi biển, xuyên qua công viên. Con đường rải đá và bồn hoa tường vi trong công viên nằm im lặng dưới ánh nắng mặt trời. Không hề có một bóng râm nào cả. Phía trước khách sạn, quán cà phê và hai căn nhà Thụy Sĩ được nối liền bằng một dãy hành lang dài, nhà âm nhạc lặng lẽ ngả bóng xuống rừng thông. Bấy giờ vào khoảng mười một rưỡi, khách nghỉ mát phần lớn đều đang ở ngoài bãi biển.

Hai người đi qua bãi chơi của trẻ con có những chiếc ghế quay và đu dây, qua nhà tắm nước nóng, rồi chậm rãi bước tới bãi Leuchten. Mặt trời như một bó đuốc chiếu ánh nắng gay gắt xuống bãi cỏ, ruồi xanh bay qua bay lại kêu vo vo... Từ bãi biển đằng kia vọng lại những tiếng âm âm, vừa buồn bã, vừa đơn điệu. Xa xa, thỉnh thoảng thấy những ngọn sóng cuộn lên, trắng xóa.

— Anh đọc sách gì đấy? - Tony hỏi.

Hai tay anh thanh niên cầm sách, lật nhanh các trang từ sau ra trước một lượt.

— Loại sách này không thích hợp với cô đâu, cô Buddenbrook ạ! Ngoài mạch máu, nội tạng, bệnh tật, thì không có gì khác... Cô xem, đoạn này nói đến bệnh phổi có nước, người Đức chúng ta gọi là bệnh tích nước. Trên lá phổi tích rất nhiều nước, bệnh này do viêm phổi gây nên, nguy hiểm lắm. Lúc này, người bệnh không thở được. Về những điều này, trong sách cũng chỉ miêu tả qua loa mà thôi...

— Chà, dễ sợ nhỉ!... Nhưng nếu anh muốn làm bác sĩ... Sau này, bác sĩ Grabow về hưu, tôi sẽ nghĩ cách mời anh làm bác sĩ cho gia đình chúng tôi nhé!

— Ha!... Cô đọc gì thế, cho phép tôi được hỏi chứ, cô Buddenbrook?- Anh biết Hoffmann không? - Tony hỏi.

— Té ra cô đang đọc truyện *Người chỉ huy đội nhạc bởi cái lọ vàng* đấy à? Ừ, truyện viết rất hay!... Loại sách này hợp với các bà các cô lắm đấy! Nam giới bây giờ lại thích đọc loại sách khác cơ...

— Bây giờ nhất định tôi phải hỏi anh điều này - bước được mấy bước, Tony quyết tâm hỏi - Tức là, rốt cục tên anh gọi thế nào nhỉ?

Không lần nào tôi nghe rõ cả. Bực quá! Cứ đoán mãi...

— Cô đoán mãi à?

— Ôi dào!... Anh không nên tìm sơ hở của người khác nhé! Lý ra tôi không nên hỏi nhưng tính tôi tò mò. Tôi biết là tôi hoàn toàn không nên hỏi tên anh.

— Có gì đâu! Tôi tên là Morten - Anh nói, mặt đỏ hơn lúc nào hết.

— Morten, cái tên đẹp lắm!

— Ừa, đẹp lắm à?

— Lại không ư? Nghe hay hơn tên Hinz hay Kunz gì gì đó. Lạ nhỉ!

Sao lại hơi giống tên ngoại quốc?

— Cô lãng mạn lắm, cô Buddenbrook ạ! Cô đọc tác phẩm của Hoffmann nhiều quá đấy!... Đơn giản thôi: ông nội tôi một nửa là người Na Uy, họ Morten, nên tôi đặt tên theo họ của ông nội. Chỉ có vậy thôi.

Tony bước từng bước một, luồn qua những bụi lau mọc khá cao cạnh bờ biển. Một dãy nhà gỗ mái tròn hiện ra trên bãi biển phía trước, sát mặt nước để những cái đệm tròn bện lá liễu. Các gia đình đến đây nghỉ mát đang phơi nắng trên bãi cát ấm gần đấy. Các bà đeo kính râm màu xanh, tay cầm những quyển sách mượn ở thư viện. Các ông mặc quần áo màu nhạt, tay cầm can, vẽ những hình thù khác nhau trên bãi cát. Các em bé, da phơi nắng đen bóng, đội mũ cói, đang lăn trên bãi, vun cát thành đống, đào rãnh nước, nặn bánh đất, lội xuống nước, té nước ở những chỗ cạn, chơi thuyền... Bên trái, một dãy nhà tắm làm bằng gỗ chạy dài xuống nước.



— Chúng ta đi thẳng đến lều của gia đình Möllendorpf đi! - Tony nói - Chúng ta phải đi vòng một tí.

— Được! Có phải cô muốn gặp bạn bè hay không? Tôi có thể ngồi lại trên tảng đá ở phía sau kia.

— Vâng, tôi phải đến chào qua chúng nó một tí. Nhưng thực tình thì chả muốn đi chút nào. Tôi đến đây là để tìm yên tĩnh cơ mà!

— Yên tĩnh? Cô muốn lánh xa cái gì?

— Ừ, lánh xa...

— Cô Buddenbrook ạ! Tôi muốn hỏi cô điều này... Nhưng thôi, lúc nào chúng ta có thì giờ hăng hay. Bây giờ cho phép tôi tạm biệt cô.

Tôi ngồi ở tảng đá đằng kia nhé.

— Tôi giới thiệu anh với họ được không, anh Schwarzkopf? - Tony hỏi nghiêm trang.

— Không nên, không nên... - Morten vội trả lời - Cảm ơn nhã ý của cô. Tôi không thuộc loại người đó, cô biết đấy! Tôi ngồi ở tảng đá đằng kia!

Morten Schwarzkopf rẽ sang phải, đến những mỏm đá cạnh bãi tắm sóng bào mòn, còn Tony thì đi lại chỗ đám người tụ tập trước lều tắm của gia đình Möllendorpf. Đông lắm, toàn người nhà của gia đình các ông Möllendorpf, Hagenström, Kistenmaker và Fritsche. Trên bãi tắm, ngoài ông tham Fritsche, nghiệp chủ ở Hamburg, và Peter Döhlmann, người nổi tiếng là nhàn rỗi, còn lại đều là phụ nữ và trẻ con. Bởi vì hôm ấy không phải ngày nghỉ, các ông đều ngồi trong phòng giấy trên tỉnh. Ông tham Fritsche đã có tuổi, bộ râu trên khuôn mặt xinh đẹp cạo nhẵn thín. Lúc đó ông ta đang ngồi trên bậc lên xuống phía trên lều tắm, lấy ống nhòm theo dõi chiếc thuyền buồm xuất hiện đằng xa. Ông Peter Döhlmann đội cái mũ cói rộng vành để bộ râu tròn theo kiểu thủy thủ, đang đứng nói chuyện với các bà; có bà ngồi trên tấm thảm dưới bãi cát, có bà ngồi trên ghế vải bạt. Bà nghị Möllendorpf, họ Langhals, tay mân mê chiếc ống nhòm cán dài, mái tóc hoa râm trên đầu rối tung. Bà Hagenström ngồi cạnh Julchen. Người Julchen tuy vẫn thấp lùn như cũ, chưa cao lên được mấy tí, nhưng đã bắt chước bà mẹ, đeo đôi hoa tai kim cương. Bà Kistenmaker ngồi cạnh con gái bà tham Fritsche. Bà này người vừa thấp vừa nhỏ, mặt đầy nếp nhăn, đội mũ mềm,

thậm chí ngay cả ở bãi tắm, bà cũng không quên làm tròn nhiệm vụ một bà chủ ở chỗ này. Bà chạy ngược chạy xuôi đỏ cả mặt, người bơ phờ, tính toán những chuyện như hội họp dạ hội thiếu nhi, chơi xổ số và đua thuyền buồm... Người đàn bà được bà thuê đọc sách cho bà nghe, ngồi hơi xa bà một quãng. Lũ trẻ con chơi ven bờ nước.

Công ty bố con Kistenmaker là một hãng rượu lớn vừa mới phát, mấy năm gần đây đã làm cho công ty C. F Köppen không thể góc đầu lên được. Hai người con trai của Kistenmaker là Eduard và Stephan, đều đảm đương những công việc trong công ty do ông bố sáng lập ra. Ông Peter Döhlmann tuy cũng đáng kể là một công tử, nhưng cử chỉ không được phóng khoáng như ông Justus Kröger. Ông ta thuộc loại khác, đúng là một công tử tốt bụng, thẳng thắn, hơi thô lỗ, nhưng rất có thiện chí. Trong giới xã giao, ông ta làm ra vẻ phóng túng, không dè dặt kiêng nể ai, vì ông ta biết các bà các cô rất thích cách ăn nói bộc tuệch và tác phong hào phóng của mình. Ai cũng cho là ông ta khác hẳn người thường. Có một lần ông ta đến gia đình Buddenbrook dự tiệc, một món ăn đưa lên muộch, khách khứa chờ phát ngán, bà chủ nhà cũng sốt ruột. Giữa lúc đó, ông ta nói giọng oang oang, để những người có mặt ở bàn tiệc nghe rõ: “Cái bụng của tôi không thể chờ được nữa rồi, bà tham ạ!”.

Bây giờ ông ta cũng đang nói oang oang, kể chuyện vui hơi tếu, thỉnh thoảng lại thêm vào vài ba câu tiếng địa phương miền Bắc nước Đức cho đậm đà... Bà nghị Möllendorpf cười ngặt nghẽo, cứ nói liên tiếp:

— Trời ơi! Thôi thôi, ông tham! Ông đừng kể nữa!

Gia đình Hagenström lạnh nhạt đón tiếp Tony Buddenbrook, nhưng những người khác thì lại rất niềm nở với cô. Ngay cả ông tham Fritsche cũng vội từ trên bậc cao của lều tắm đi xuống. Bởi vì ông ta mong, ít ra sang năm, gia đình Buddenbrook cũng có thể góp phần làm cho bãi tắm nhộn nhịp hơn nữa.

— Xin chào tiểu thư! - Ông Döhlmann cố nói rõ từng tiếng, ông ta biết Tony không thích tác phong của mình.

— Chào cô Buddenbrook!

— Cô đến đây rồi à?

— Hay quá!

— Cô đến từ bao giờ thế?

— Chà! Diện quá!

— Cô ở đâu?

— Ở nhà lão Schwarzkopf à?

— Nhà lão chỉ huy hoa tiêu ấy à?

— Thật là tuyệt diệu!

— Mốt mới đấy!

— Cô ở trong phố à? Ông tham Fritsche, chủ khách sạn bờ biển, lại hỏi một câu nữa, ông ta không muốn người khác biết ông ta đang buồn.

— Cuộc khiêu vũ tới, cô tham dự được đấy chứ? Vợ ông ta hỏi...

— À, cô ấy chỉ ở Travemünde mấy hôm thôi. - Một bà khác trả lời hộ cô.

— Bà không thấy nhà Buddenbrook có vẻ khang khác.... hả bà bạn thân mến? - Bà Hagenström khẽ nói với bà nghị Möllendorpf...

— Cô chưa tắm à? - Có người hỏi - Các cô, cô nào hôm nay chưa tắm nhỉ? Cô Marie, cô Julchen, cô Luischen? Chúng nó sẽ cùng đi tắm với cô đấy, cô Antonie ạ.

Mấy cô gái từ trong đám đông đi ra, sửa soạn cùng đi tắm với Tony.

Ông Peter Döhlmann cũng sốt sắng xin cùng đi ra bãi tắm.

— À, cậu còn nhớ chuyện hồi chúng mình ở trường nữa không? - Tony hỏi Julchen Hagenström.

— Nhớ, nhớ chứ! Cậu thì hơi một tí là nổi cáu - Julchen tươi cười nói.

Họ bước trên những tấm ván hẹp nối liền nhau làm đường đi ra bãi tắm. Khi đi qua những tảng đá, chỗ Morten Schwarzkopf ngồi cầm quyển sách ở tay, từ đằng xa Tony gật gật đầu với anh. Một cô hỏi:

— Tony, cậu chào ai đấy?

— À, con trai lão Schwarzkopf - Tony trả lời - Anh ấy đưa mình xuống đây...

— Con trai lão chỉ huy hoa tiêu ấy à? - Julchen Hagenström hỏi, và giương đôi mắt đen láy nhìn chăm chăm. Morten đang buồn bã nhìn các thiếu nữ ăn mặc sang trọng. Tony nói to:

— Đáng tiếc thật! Những người như anh August Möllendorpf mà không có mặt ở đây! Ngày thường, ở bờ biển chắc là buồn lắm nhỉ?!

## CHƯƠNG VIII

Những ngày hè đẹp đẽ của Tony Buddenbrook bắt đầu như vậy, vui vẻ thú vị hơn bất cứ lần nào ở Travemünde. Không một chuyện bực dọc nào quấy rầy cô nên sắc mặt cô lại hồng hào tươi tỉnh như xưa, lúc nào cũng vô tư vô lự. Thịnh thoảng ngày chủ nhật, ông tham cùng Tom và Christian đến Travemünde, thấy cô như thế, rất lấy làm hài lòng. Những hôm đó, họ ra khách sạn ăn uống, ngồi trong lều tiếm cà phê, nghe âm nhạc, uống cà phê, xem người ta chơi ném đĩa ăn tiền ở trong phòng lớn; những người đi tìm thú vui như các ông Justus Kröger và Döhlmann, lúc này đang vây quanh chỗ đó. Ông tham không hề chơi cái trò đánh bạc này.

Tony phơi nắng, tắm biển, ăn xúc xích nướng với bánh tằm nước gừng, đi chơi cùng Morten. Hai người hoặc đi dọc đường cái đến bãi tắm ở khu bên cạnh, hoặc đi dọc bãi biển trèo lên “Vọng hải lâu” ở trên gò đất cao, từ đây có thể nhìn xa ra biển hoặc vào trong đất liền. Không nữa thì họ đến một cánh rừng nhỏ phía sau khách sạn, ở đó có treo một cái chuông trên cao khách sạn dùng để báo cho khách biết đã đến giờ ăn. Có lúc họ chèo thuyền con đi ra bán đảo Priwal đối diện với sông Trave, ở đó có thể tìm thấy hổ phách...

Morten là người bạn đường rất thích chuyện, mặc dù ý kiến của anh có lúc hơi quá khích, võ đoán. Về bất cứ việc gì, anh cũng có thể hạ một câu kết luận nghiêm khắc, dứt khoát, với giọng nói không cho ai bàn cãi gì nữa, tuy lúc nói, mặt anh cứ đỏ như. Khi anh nói, tất cả bọn quý tộc đều là ngốc và nguy hiểm, rồi giậm dũ vung tay trông rất vụng về. Tony lạnh toát cả người, không nén được, bèn trách anh mấy câu. Nhưng mặt khác, cô lại cảm thấy rất tự hào, vì anh đã thẳng thắn nói cho cô nghe những ý nghĩ mà ngay cả với bố mẹ anh, anh cũng không nói... Có một lần anh bảo: “Tôi nói cho

cô biết chuyện này: Trong căn phòng của tôi ở Göttingen có một bộ xương người nguyên vẹn... Cô biết không, các khớp xương đều nối bằng dây thép. Tôi lấy quần áo cũ của cảnh sát mặc vào, a ha, tuyệt lắm cô ơi! Nhưng cô thề với tôi trước mặt Chúa, cô đừng đem chuyện này nói cho bố mẹ tôi biết nhé!”.

Tất nhiên, Tony thỉnh thoảng phải cùng với những người quen biết ở thành phố đi dạo chơi trên bãi biển, hoặc trong công viên, tham dự cuộc khiêu vũ này, cuộc khiêu vũ nọ, hoặc chèo thuyền đi chơi ở đâu đấy. Những lúc đó Morten đành phải một mình “ngồi trên tảng đá”. Từ buổi ban đầu, những tiếng ấy đã thành tiếng lóng giữa hai người; “ngồi trên tảng đá” có nghĩa là “buồn tẻ”. Gặp lúc trời mưa, màn mưa như một cái chụp màu xám trùm kín biển cả, nước biển sát với bầu trời thấp hẳn xuống, bãi biển và đường đi lầy lội, nước đọng từng vũng. Tony nói:

— Hôm nay hai đứa chúng mình đều phải “ngồi trên tảng đá” rồi (tức là quanh quẩn ở ban công hoặc trong phòng), không có việc gì làm, anh phải hát cho tôi nghe mấy bài hát của sinh viên đấy, anh Morten ạ!... Mặc dù những bài hát đó, tôi cũng đã nghe phát chán rồi!

— Đúng đấy! - Morten nói - Chúng mình ngồi xuống, nhưng cô nên biết là ở cạnh cô thì không có “tảng đá” nữa!

Trước mặt ông bố, anh không dám nói những câu như vậy nhưng mẹ anh có nghe cũng chả hề gì.

— Đi đâu đấy? - Một lần, sau bữa trưa, Tony và Morten cùng đứng dậy, đang định đi ra ngoài, bỗng lão chỉ huy hoa tiêu hỏi - Bọn trẻ sắp đi đâu đấy?

— Cô Antonie rủ con đi ra “Vọng hải lâu”.

— Thế à? Cô ấy rủ à? Con này! Theo bố, con cứ ngồi trong phòng, học thuộc cái hệ thống thần kinh của con, có phải hay hơn không? Bằng không, đến khi con trở lại Göttingen, con sẽ quên hết cho mà xem...

Nhưng bà Schwarzkopf lại dịu dàng nói:

— Ông Diederich! Trời ơi, sao con nó lại không nên đi? Để cho nó đi chứ! Nó đang nghỉ hè cơ mà! Nó không thể đi chơi với khách của chúng ta được hay sao?

Thế là hai người lại ra đi.

Họ đi trên bãi biển. Cát ở đây bị thủy triều san bằng, lại bị nắng hong khô nên đi không vất vả tí nào cả. Trên mặt đất, có rất nhiều loại vỏ sò nhỏ màu trắng, thường thấy; ngoài ra, còn có loại lớn hơn, hình bầu dục, cũng màu trắng. Có cả rong biển ẩm ướt, màu cỏ úa, quả nhỏ nhỏ, tròn tròn, rỗng ruột, giẫm lên kêu bộp bộp. Lại còn có sứa, con thì màu xanh nước biển bình thường, con thì màu da cam, có chất độc, lúc bơi, chạm phải, da rát như bỏng lửa.

— Anh Morten này, trước kia tôi ngốc quá! - Tony nói - Tôi muốn gỡ những ngôi sao ngũ sắc trên mình con sứa, bèn lấy mùi soa gói về một gói thật to, bày thành từng hàng trên sân thượng phơi nắng cho nó chết... Tôi chắc là những ngôi sao nhỏ đó thế nào cũng còn lại! Một lát ra xem thì chỉ còn lại vết nước loang ra một đám to, mùi tanh bốc lên thoang thoảng...

Họ đi cạnh nhau, tiếng sóng vỗ nhịp nhàng đưa vào tai, gió biển trong lành, có vị mặn, phả vào mặt. Gió thổi vi vu lướt qua không gì cản trở, làm cho người ta thấy thoải mái dễ chịu, có cảm giác mơ mơ màng màng... Hai người im lặng bước trong tiếng sóng biển rì rào. Trong sự im lặng đó, mỗi âm thanh nhỏ bé, dù xa hay gần, cũng đều trở nên thần bí.

Phía bên tay trái có những cái dốc thoải thoải, lờm chờm đá vôi và đá vụn, hình dáng rất giống nhau. Những chỗ dô ra thỉnh thoảng lại che khuất bờ biển chạy quanh co. Đến nơi này thì đá trên bãi biển lớn nhón, họ tìm một chỗ leo qua, đến con đường mòn giữa rừng cây thấp, lên “Vọng hải lâu”. “Vọng hải lâu” là một cái lâu hình tròn, làm bằng cột gỗ để cả vỏ, và ván ghép. Xung quanh bốn bức vách viết đầy những câu cách ngôn, thơ, tên viết tắt, hình quả tim tượng trưng tình yêu. Phía trong ngăn thành từng căn nhỏ. Tony và Morten bước vào một căn, ngồi xuống cái băng gỗ thô sơ ở phía trong cùng nhìn ra biển. Ở căn này cũng như ở những phòng tắm ngoài bãi biển, thỉnh thoảng người thấy mùi gỗ thơm phức.

Buổi chiều nơi này rất yên tĩnh. Mấy chú chim nhỏ riu rít, tiếng lá cây lao xao và tiếng sóng biển rì rào hòa lẫn nhau. Ở phía dưới thấp, mặt biển tỏa rộng, xa xa xuất hiện cột buồm của một con thuyền. Dọc đường, gió biển

thối vi vu bên tai, bây giờ đến chỗ lặng gió, họ bỗng thấy tĩnh mịch hẳn và lòng lắng xuống.

Tony hỏi:

— Con thuyền kia đến đây hay đi đâu nhỉ?

— Cái gì? - Morten chậm chạp hỏi, hình như anh đang nghĩ chuyện gì đầu đầu, rồi vội giải thích - Đi đấy! Thuyền *Thị trường Steenbock* đi sang Nga. Tôi không muốn đi theo chiếc thuyền đó - Một lát sau, anh lại nói thêm - Tình hình ở đây chắc nát hơn chỗ chúng ta!

— Khá lắm! - Tony nói - Anh Morten, bây giờ anh lại công kích bọn quý tộc rồi, qua nét mặt anh, tôi có thể biết được điều đó. Như vậy là không tốt... Anh có quen người quý tộc nào không đấy?

— Không quen! - Morten nói to như có vẻ giận ai - Cảm ơn Chúa!

— Hay lắm! Này! Tôi có quen một người, một cô gái tên là Armgard von Schilling, hôm nọ tôi nói với anh rồi. Cô ta tốt hơn cả tôi và anh nữa, hình như cô ta không chú ý gì đến mình là họ “von”. Cô ta ăn xúc xích, kể chuyện bò ở nhà cô ta...

— Tất nhiên cũng có người ngoại lệ, cô Tony ạ! - Anh lo lắng nói - nhưng cô nghe tôi nói... Cô là một cô gái cái gì cũng muốn chính mắt trông thấy. Cô quen một người quý tộc rồi kết luận rằng người đó rất tốt. Đúng... nhưng thực tế người ta không cần làm quen một người quý tộc nào cả mà vẫn có thể phán đoán được tất cả bọn họ, điều đó liên quan đến nguyên tắc kết cấu xã hội, cô hiểu chứ! Về điểm ấy, cô còn cãi gì được nữa... Thế nào? Một số người nào đó lọt lòng ra là có thể trở thành người dân có quyền bầu cử, là thành ông lớn... là có quyền khinh thường dân đen chúng tôi. Còn chúng tôi, dù công lao như trời như biển, cũng không thể leo lên địa vị cao sang như họ?... - Lúc nói chuyện, Morten tỏ vẻ oán giận một cách ngây thơ, hiền lành, anh cũng thử khoát tay như người diễn thuyết, nhưng khi thấy cử chỉ đó vụng về quá, bèn thôi không làm nữa. Nhưng anh vẫn tiếp tục biện luận thao thao bất tuyệt, và cũng xúc động vô cùng. Anh vẫn ngồi, người cúi về phía trước, ngón tay cái mân mê cúc áo, đôi mắt dụi dàng như muốn khiêu chiến với ai... - Tầng lớp thị dân chúng ta, những người xưa nay được coi là giai cấp thứ ba, chỉ để những người quý tộc có ít nhiều công lao tồn tại. Chúng ta



không thừa nhận bọn quý tộc lười biếng. Chúng ta phản đối việc phân chia giai cấp, đẳng cấp như hiện nay... Chúng ta đòi hỏi tất cả mọi người đều được tự do bình đẳng, không có chuyện người này lệ thuộc người khác; ai cũng bị pháp luật giám sát như nhau. Không ai còn có đặc quyền, muốn làm gì thì làm nữa. Ai ai cũng đều là con của Tổ quốc, bình đẳng về quyền lợi. Không có tầng lớp trung gian nữa, cũng như không có tầng lớp trung gian giữa Thượng đế và người trần tục. Giữa thị dân và Chính phủ, nên có quan hệ trực tiếp!... Chúng ta đòi tự do báo chí, tự do công thương nghiệp, tự do mậu dịch. Chúng ta đòi cho tất cả mọi người đều có quyền cạnh tranh với nhau trên cơ sở bình đẳng, ai có công sẽ được thưởng! Ấy thế mà chúng ta lại bị trói tay trói chân, bị bịt mồm bịt miệng... Tôi còn phải nói gì nữa nhỉ? À, cô hãy nghe mẩu chuyện này: Bốn năm trước đây, họ lại đặt ra bộ Luật đồng minh có liên quan đến trường đại học và báo chí. Bộ luật đó rất tốt! Phàm những chân lý không phù hợp với chế độ và sự việc hiện hành đều không được phép đăng báo và tuyên truyền!... Cô có hiểu không? Chân lý bị bóp nghẹt, cấm không được truyền đi... Xin lỗi, tại sao lại như vậy? Đó là vì chế độ ngu xuẩn, hủ bại, lỗi thời ấy, như một người đều biết sớm muộn thế nào cũng bị lật đổ. Tôi tin rằng cô vẫn chưa biết được nó đê hèn như thế nào! Thứ bạo lực đó, thứ bạo lực thô lỗ, tầm thường của chế độ cảnh sát hiện nay không làm sao hiểu nổi thế giới tinh thần và thời đại mới. Tôi chỉ cần kể thêm cho cô nghe một mẩu chuyện nữa... Vua nước Phổ đã làm một việc vong ân phụ nghĩa vô cùng! Năm 1813, khi người Pháp còn ở trên đất nước chúng ta, ông ta triệu tập chúng ta lại, bằng lòng để chúng ta lập hiến pháp... Chúng ta hưởng ứng và chúng ta đã giải phóng nước Đức...

Tony lấy tay chống cằm, đưa mắt nhìn Morten, suy nghĩ một lúc:

Có thật anh ta đã tham dự cuộc chiến tranh đuổi Napoleon hay không?

— ... Cô tưởng là ông ta giữ lời hứa ư? Làm gì có chuyện ấy! Ông vua hiện nay là một người quen nói những lời đường mật, là một người sống bằng mộng tưởng, một người lãng mạn giống như cô vậy, cô Tony ạ!... Bởi vì có một việc cô nên chú ý: khi nhà triết học, nhà thơ vừa phủ định, vứt bỏ một chân lý, một quan điểm, một nguyên lý nào đó thì nhà vua sẽ từ từ đi tới, nhặt lên, cho rằng đó chính là cái mới nhất, tốt nhất, nâng niu như khuôn

vàng thước ngọc... Đúng, đó là bộ mặt thật của nhà vua! Vua không những là người mà còn là một người bình thường, tầm thường luôn luôn lạc hậu... Chà, nói đến nước Đức, thì người ta lại thấy giống như một anh học sinh tham gia một đoàn thể tiến bộ; trước kia, khi đấu tranh đòi tự do, anh ta cũng hăng hái, say sưa, hiên ngang, nhưng nay thì lại trở thành một người tầm thường, đáng thương hại!

— Đúng, đúng! - Tony nói - Anh nói rất đúng. Nhưng xin phép cho tôi hỏi một điều... Cái đó có liên quan gì đến anh không? Bản thân anh cũng không phải là người Phổ...

— Không có liên quan gì cả, cô Buddenbrook ạ. Đúng tôi không gọi tên mà gọi họ cô, cũng có ý đấy... Đáng lý tôi phải dùng chữ “demoiselle”<sup>[75]</sup> trong tiếng Pháp để xưng hô với cô, như thế càng làm nổi bật địa vị cao quý của cô! Chả nhẽ chúng ta ở đây lại được tự do, bình đẳng hơn ở nước Phổ hay sao? Được nhiều quyền công dân hơn hay sao? Ở đây cũng như ở đó, đều bị đẳng cấp và quý tộc gò bó... Cô đồng tình với quý tộc... Cô muốn tôi nói rõ tại sao không? Vì chính cô cũng là quý tộc! Không sai tí nào. Chả nhẽ cô chưa nhận ra điều đó hay sao? Bà cô là một tài chủ lớn, cô là một nàng công chúa. Giữa cô và những người như chúng tôi, có một cái hố sâu. Chúng tôi không ở trong phạm vi những người gia thế hiển hách như cô. Có lẽ, một lúc nào đó, cô đi dạo trên bãi biển với một người trong bọn chúng tôi để cho đỡ buồn, nhưng khi trở lại trong phạm vi những người được trời dành riêng cho quyền bầu cử thì người kia đành phải ngồi lại một mình “trên tảng đá”!...

Giọng anh vô cùng xúc động, nghe có vẻ hơi khang khác.

— Anh Morten! - Tony buồn rầu nói - Nói vậy thì lần nào ngồi một mình trên tảng đá, anh cũng giận lắm hay sao? Chả phải bao nhiêu lần tôi muốn giới thiệu anh với họ kia mà?

— Ấy chết! Như vậy là cô đứng ở góc độ cá nhân mà nhìn vấn đề, cô Tony ạ! Tôi nói là nói về nguyên tắc... Tôi nói tinh thần nhân đạo bác ái của chúng ta ở đây không nhiều hơn người Phổ mấy... Nếu nói đến cá nhân tôi - anh trầm ngâm một lát rồi khẽ nói tiếp, sự xúc động khang khác kia vẫn còn trong giọng nói của anh - thì điều tôi muốn nói không phải là chuyện bây

giờ, có lẽ là chuyện sau này mới thích hợp hơn... Một ngày kia, cô sẽ trở thành một bậc mệnh phụ nào đó mãi mãi tiêu trầm đi trong cái vòng cao quý của cô... thì người khác đành phải ngồi suốt đời “trên tảng đá”...

Anh trầm ngâm một lúc, Tony cũng trầm ngâm. Cô không chăm chú nhìn anh nữa, mắt quay sang phía khác, nhìn bức vách ghép ván ở cạnh mình. Sự im lặng ngọt ngào kéo dài một lúc lâu.

— Cô còn nhớ - Morten lại nói - Có lần tôi nói với cô là sẽ hỏi cô một câu chuyện không? Đúng, câu chuyện đó cứ làm tôi vướng vít, ngay từ buổi chiều cô mới tới... Cô không nên đoán mò! Cô không thể biết được tôi nghĩ gì đâu. Nhưng lần sau tôi sẽ hỏi nhé! Chờ có dịp đã. Không nên vội. Chuyện đó không liên quan gì đến tôi cả, hoàn toàn chỉ là tò mò thôi... Hôm nay tôi không hỏi cô chuyện ấy mà chỉ muốn tiết lộ cho cô biết một chuyện, một chuyện khác... Cô nhìn cái này!

Morten lấy ở túi áo ngoài ra một miếng găm ngũ sắc kẻ sọc, rồi nhìn chòng chọc vào mắt Tony, mặt lộ rõ vẻ vừa thắng lợi, vừa chờ đợi.

— Đẹp quá nhỉ? - Tony không hiểu gì cả, hỏi - Thế nghĩa là thế nào?

Morten nghiêm nghị nói:

— Thế có nghĩa, tôi là người của một đoàn thể học sinh ở Göttingen. Bây giờ cô hiểu rồi chứ! Tôi còn có một cái mũ, cũng màu sắc như vậy, nhưng trong thời gian nghỉ hè, tôi đội cho bộ xương mặc quần áo cảnh sát. Ở đây tôi không dám để cho người ta nhìn thấy tôi đội cái mũ đó. Liệu tôi có thể tin là cô không tiết lộ cho người khác hay không? Nếu bố tôi biết chuyện này, sẽ nguy to...

— Sao anh nói vậy, hả anh Morten? Anh có thể tin ở tôi chứ!... Nhưng tôi vẫn chưa hiểu chút gì cả... Có phải các anh đã thề với nhau là chống lại quý tộc hay không? Các anh định làm gì?

Morten nói:

— Chúng tôi đòi tự do.

— Tự do? - Tony hỏi.

— Đúng. Tự do, cô biết rồi đấy! Tự do... - Anh vừa lặp lại vừa đưa tay ra, không rõ để làm gì, trông có vẻ vụng về nhưng lại rất hiên ngang, rồi chỉ ra biển. Không phải chỉ về phía bờ đê Mecklenburg kìm hãm eo biển lại mà chỉ

ra biển cả rộng bao la, ở đấy có những làn sóng sáng lấp lánh, đủ màu sắc, như màu xanh, màu lục, màu vàng, màu tro đang chạy dài ra tận chân trời trắng lệt, mênh mông.

Tony nhìn theo tay anh. Tay hai người vốn để trên chiếc bàn gỗ thô sơ bỗng nắm chặt lấy nhau. Cả hai cùng nhìn thẳng vào nơi xa xôi, bao la. Cả hai cùng im lặng rất lâu. Nước biển thì cứ bình tĩnh dâng lên rồi rút xuống... Tony bỗng cảm thấy tâm tư, tình cảm của cô và tâm tư tình cảm của Morten quyện vào nhau. Cô đã hiểu khái niệm “tự do” vĩ đại ấy một cách mông lung, đầy dự cảm và khát vọng.

## CHƯƠNG IX

— Lạ thật, anh Morten ạ! Ngồi ở bờ biển không bao giờ thấy buồn cả. Nếu ở nơi khác, anh nằm ba bốn tiếng đồng hồ, chỉ nhìn trời, không làm gì, nghĩ gì thì...

— Đúng... Nhưng tôi phải nói thật là, trước kia tôi cũng cảm thấy buồn đấy, cô Tony ạ, nhưng đó là chuyện mấy tuần lễ trước.

Mùa thu đến. Gió đầu mùa thổi mạnh. Từng đám mây màu xám, tả tơi, lướt nhanh qua bầu trời. Nước biển đục ngầu, cuồn cuộn, bị bọt nước phủ kín, mãi đến tận ngoài xa. Từng cột sóng dữ tợn nhưng lạnh lùng, xóa vào bờ, bỗng dựng ngược lên thành một bức tường màu xanh thẫm, sáng lấp lánh như đúc bằng thép, rồi ầm một tiếng đổ nhào xuống bãi cát.

Mùa nghỉ mát qua rồi. Dọc bờ biển, những nơi trước đây khách nghỉ mát chen chúc nhau, bây giờ chỉ còn trơ lại mấy chiếc ghế tựa. Một số lều tắm đã dỡ đi, làm cho cảnh tượng thêm tiêu điều. Nhưng chiều nào, Tony và Morten cũng đến ngồi ở một nơi khá xa trên bờ biển, tức là chỗ bắt đầu bức tường vôi màu vàng. Ở đây, sóng vỗ vào “hòn đá hải âu”, ngọn lên rất cao. Morten đắp cho cô một mô cát nhỏ, nện thật chặt. Tony ngả người tựa vào đấy, hai chân bắt chéo nhau. Cô đi tất trắng, giày buộc chữ thập, mặc áo vét mùa thu, hai màu, trắng và ghi, có khuy cài rất to. Morten nằm cạnh, tay chống cằm, nhìn dáng người nằm nghiêng của Tony. Thỉnh thoảng, một chú hải âu lướt trên mặt biển, phát ra những tiếng kêu the thé của giống chim dữ. Hai người nhìn những ngọn sóng màu lục cuộn theo rong biển, di chuyển tới như một bức tường rồi húc vào vách đá phía trước mặt, vỡ tan tành... và rú lên một cách điên loạn, muôn đời không thay đổi; tiếng rú đó làm cho người ta cũng trở nên như điên như loạn, mất cả cảm giác về thời gian.

Cuối cùng, Morten trở mình một cái, hình như muốn thoát ra khỏi sự trầm tư. Anh hỏi:

— Cô sắp về rồi, cô Tony nhỉ?

— Không... Sao anh lại hỏi thế? - Tony lơ đãng hỏi. Cô không hiểu ý anh.

— Phải rồi! Trời ơi! Hôm nay đã mùng mười tháng chín rồi. Ngày nghỉ của tôi sắp hết... Những ngày như thế này còn được bao lâu nữa nhỉ? Cô thích đời sống xã giao ngoài thành phố phải không...? Chắc những người nhảy với cô đều là những chàng trai dịu dàng, đa tình nhỉ? Cô thử nói xem... Không, không phải tôi muốn hỏi điều đó đâu! Bây giờ cô phải trả lời tôi điều này. - Nói xong, anh sửa cái tay chống cằm cho ngay ngắn lại, chăm chú nhìn cô tỏ vẻ quyết tâm. - Điều này tôi để bụng từ lâu rồi... Cô có biết không? Tôi muốn hỏi Grünlich là ai thế?

Tony lạnh toát cả người, đưa mắt về phía anh một cái rất nhanh, rồi nhìn ngược nhìn xuôi. Ánh mắt cô lúc đó y hệt ánh mắt những người tình cờ nghe một câu nói đụng chạm đến giấc mơ xa xôi của mình. Cảm giác khi Grünlich hỏi cô làm vợ, một thứ cảm giác nặng nề, sống lại trong lòng cô.

— Anh muốn biết điều đó hả, anh Morten? - Cô nghiêm nghị hỏi - Được rồi, để em sẽ nói anh nghe. Như anh biết đấy, buổi chiều hôm em mới đến đây, em rất đau khổ khi nghe anh Thomas nhắc đến cái tên đó, chính anh cũng đã nghe thấy rồi... Thôi được! Ông Grünlich, ông Bendix Grünlich, là một người bạn hàng của ba em... một thương gia giàu có ở Hamburg. Hồi em ở trên thành phố, ông ta hỏi em làm vợ... Không! - Cô thấy Morten trở mình, bèn nói ngay - chính em đã cự tuyệt. Em không thể nhận lời ông ta được.

— Xin cô cho tôi hỏi... Tại sao không thế? - Morten hỏi vụng về.

— Tại sao à? Ôi, trời ơi! Vì em không chịu nổi con người đó! - Cô kêu lên như giận dữ - Anh nên làm quen với ông ta, xem hình dáng, cử chỉ ông ta như thế nào. Chưa nói cái gì khác, chỉ nhìn bộ râu vàng khè của ông ta, đủ thấy ông ta giả dối như thế nào rồi! Em dám đánh cược là chắc chắn ông ta rắc loại phấn nhuộm hột đào ngày lễ Noel... ông ta giả dối hơn bất cứ người nào khác. Ông ta cứ nịnh hót ba mẹ em, ba mẹ em nói gì, ông ta cũng phụ họa theo, thật là vô liêm sỉ...

Morten cắt lời Tony:

— Câu này là nghĩa thế nào?... Cô còn phải nói cho tôi biết một điều nữa, sao lại nói: “Tô điểm như vậy quả là khác thường!”.

Tony cười ngặt nghễo:

— Đúng, ông ta nói như vậy đấy, anh Morten ạ! Ông ta không nói: “Như thế đẹp lắm!” hoặc “bố trí như vậy rất đẹp mắt” mà nói “tô điểm như vậy quả là khác thường”... Ông ta tự cho mình là thông minh như vậy đấy, em nói để anh nghe!... Ngoài ra, ông ta cứ ám người ta không kể gì hết. Ông ta cứ ám em không chịu buông ra, mặc dù lần nào em cũng chế giễu cho một mẻ. Một lần, ông ta còn diễn một màn hoạt kịch trước mặt em. Suýt nữa, ông ta òa lên khóc... Anh thử nghĩ xem, một người đàn ông mau nước mắt...

— Chắc ông ta mê cô lắm nhỉ? - Morten nói khẽ.

— Nhưng ông ta mê hay không mê có liên quan gì đến em! - Cô kinh ngạc kêu lên, rồi nhích người lên tựa vào đồng cát.

— Cô thật tàn nhẫn, cô Tony ạ... Bình thường cô vẫn tàn nhẫn như vậy hay sao? Cô thử nói tôi nghe... Cô không chịu đựng được anh chàng Grünlich ấy, nhưng xưa nay đã có người nào vừa ý cô chưa?... Có lúc tôi nghĩ: Có lẽ trái tim cô giá lạnh lắm chẳng? Tôi muốn nói với cô một điều, rất thực tình, tôi xin thề với cô: một người đàn ông khóc vì cô không chịu thông cảm cho anh ta, cũng chưa hẳn đã là ngu xuẩn... Không giả dối tí nào cả. Tôi không dám hứa chắc, không mấy may dám hứa chắc rằng, bản thân tôi không có thể sẽ... Cô thử nghĩ xem cô có phải là một vị thiên kim tiểu thư đã quen thói kiêu hãnh...

Cô thường giấu cợt những người quỳ dưới chân cô phải không? Trái tim cô giá lạnh lắm hay sao?

Tony cười một lúc rồi bỗng mấp máy môi trên. - Cô mở to mắt, buồn rầu nhìn Morten, nước mắt chạy vòng quanh, nói khẽ:

— Không đâu, anh Morten ạ! Anh cho em là người như vậy hay sao?... Anh không nên nghĩ về em như vậy!

— Tôi cũng không nghĩ về cô như vậy đâu.

Morten vừa cười vừa nói to. Qua tiếng cười đó, có thể biết được niềm xúc động và niềm vui sướng khó nén được trong lòng anh... Anh quay lại, nắm

cạnh người cô, chống cùi tay đỡ lấy thân mình, mặt cúi xuống. Anh nắm chặt tay cô, đôi mắt hiền lành, xanh biếc, vui sướng, say sưa nhìn vào mặt cô.

— Em... Em không giấu cọt anh đấy chứ, nếu anh nói với em rằng...

— Em biết rồi, anh Morten ạ - Tony khẽ ngắt lời anh. Cô vừa nghiêng đầu nhìn cánh tay kia của mình, vừa đưa bàn tay trắng muốt vốc một dúm cát, rồi để nó từ từ lọt qua kẽ tay chảy xuống.

— Em biết...! Em... em, em Tony...

— Phải rồi, anh Morten ạ! Em rất quý trọng anh. Em rất mến anh.

Trong số những người em quen biết, anh là người em mến nhất.

Morten chồm dậy, vung vẩy hai cánh tay, anh cũng không biết mình định làm gì. Anh nhảy lên, lại nằm ngã cạnh người Tony. Anh gọi cô. Vì quá vui sướng, giọng anh trở nên nghẹn ngào, run run, lúc thì khản đặc, không nói ra lời, lúc thì lại sang sảng.

— Anh cảm ơn em, anh cảm ơn em! Em thấy không, bây giờ anh hạnh phúc lắm, xưa nay chưa bao giờ anh cảm thấy hạnh phúc như thế này!

Nói rồi, anh hôn tay cô. Bỗng anh hạ thấp giọng:

— Chả bao lâu nữa em sẽ trở về thành phố rồi, Tony ạ. Anh cũng chỉ còn được nghỉ hai tuần nữa thôi. Lúc ấy, anh sẽ đi Göttingen. Nhưng em có hứa với anh là, trước khi anh trở về, trước khi anh thi ra bác sĩ, em không quên buổi chiều chúng ta cùng chung sống trên bãi biển này chứ? Lúc đó, anh sẽ thưa với ba em về chuyện riêng của chúng ta, dù khó khăn thế nào đi chăng nữa... Trong thời gian này, em đừng nghe bất cứ một lời nào của Grünlich cả nhé! Ồ, cũng chẳng bao lâu nữa đâu! Em chờ anh nhé! Anh sẽ làm việc như một... dễ lắm thôi mà!

— Vâng, em nghe lời anh, anh Morten ạ! - Tony nhìn đôi mắt anh, miệng anh và hai bàn tay anh đang nắm chặt tay mình, rồi mơ màng nói, giọng đầy hạnh phúc.

Morten kéo tay Tony đến gần ngực mình, nói như van lơn:

— Em nói vậy, nhưng liệu có gì làm bằng...?

Tony không trả lời, cũng không nhìn Morten, cô chỉ dịch nửa người trên đang tựa vào đống cát đến gần anh hơn. Morten chậm chạp, thận trọng, hôn



lên môi cô thật lâu. Cả hai cùng xấu hổ nhìn ra bãi cát.

## CHƯƠNG X

*Cô Buddenbrook thân yêu,*

*Người gửi bức thư này lâu lắm không được chiêm ngưỡng dung nhan kiều diễm của cô rồi đấy! Anh ta muốn mượn những dòng chữ sơ sài này để thổ lộ với cô rằng, khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời của cô luôn luôn hiện lên trong đầu óc anh ta. Hơn nữa, trong những ngày dài đằng đẵng này, anh ta không làm sao quên được buổi chiều quý giá trong phòng khách nhà cô. Hôm ấy, cô đã từng đưa ra một lời hứa, tuy lúc bấy giờ cô quá e lệ, chỉ nói nửa vời, nhưng đối với anh ta, đó lại là một niềm hạnh phúc không bờ bến. Kể từ khi cô rời khỏi chốn phồn hoa đô hội này để được bình tâm suy nghĩ, mấy tuần lễ dài đằng dặc trôi qua. Liệu bây giờ anh ta có thể hy vọng rằng thời gian thử thách đã chấm dứt rồi hay chưa? Người viết thư mạnh dạn gửi kèm theo đây một chiếc nhẫn tặng cô, người thân yêu nhất của anh ta, để chứng giám cho mối tình vĩnh viễn không bao giờ thay đổi của anh ta. Xin cho phép anh ta gửi tới lời chào chân thành nhất và thiết tha hôn tay cô.*

*Người đầy tớ trung thành cung kính nhất của cô.*

*Grünlich*

○○○

*Ba thân yêu*

*Lạy Chúa, con giận quá, ba ạ! Con xin gửi theo thư này lá thư và cái nhẫn của ông Grünlich vừa gửi cho con. Vì xúc động quá, đầu con cứ đau buốt. Ngoài cách gửi cho ba, con không biết làm thế nào khác nữa. Ông ấy không muốn hiểu con. Mấy chữ “lời hứa”, ông ấy viết như là làm thơ ấy,*

không đúng sự thật đâu! Con tha thiết mong ba nói cho ông ấy rõ, bây giờ con càng dứt khoát không thể nhận lời cầu hôn của ông ấy hơn là sáu tuần trước đây. Ba nói cho ông ấy biết để ông ấy đừng bám lấy con, quấy quả con nữa, trông khôì hài lắm! Còn đối với ba, ba thân yêu của con, con xin thú thật rằng trái tim con đã thuộc về người khác rồi. Tình yêu của chúng con không thể hình dung bằng lời nói được, ba ạ! Về chuyện này, con có thể viết hàng mấy trang giấy. Người con nói đó chính là anh Morten Schwarzkopf. Anh ấy đang học trường thuốc. Thi đỗ bác sĩ xong, anh ấy sẽ cầu hôn với con. Con cũng biết nhà ta xưa nay con gái toàn kết hôn với các thương gia, nhưng anh Morten cũng là người đáng kính, chẳng qua chỉ thuộc tầng lớp khác mà thôi. Anh ấy là một nhà tri thức. Gia đình anh không giàu, con biết ba mẹ rất chú trọng điều đó, nhưng con cũng xin thưa với ba thân yêu rằng con còn trẻ dại, nhưng qua cuộc sống của người khác, cũng thấy rõ, chỉ giàu sang cũng chưa chắc đã là hạnh phúc. Con xin hôn ba một nghìn lần.

Con gái ba

Antonie

Tái bút: Con thấy chiếc nhẫn này màu sắc nhòn nhọt, lại rất mỏng.

○○○

Tony, con thương yêu của ba,

Ba đã nhận được thư con. Ba đã nói với Grünlich những điều con dặn cho anh ấy biết ý nghĩ của con. Nhưng thật ba không thể ngờ rằng việc ấy đã đưa đến một kết quả làm cho ba vô cùng hoảng sợ. Bây giờ con đã lớn, đang ở vào cái tuổi mà mỗi cử chỉ, mỗi hành động đều có thể đưa lại những hậu quả nghiêm trọng. Ba thấy ba có trách nhiệm bảo với con rằng nhờ xảy ra chuyện gì thì sẽ ân hận nghìn đời đấy con ạ! Grünlich nghe ba nói thì tỏ ra tuyệt vọng vô cùng. Anh ấy than thở với ba rằng anh ấy yêu con tha thiết lắm, anh ấy sẽ không chịu được nỗi đau khổ thì thấy con thuộc về người khác. Nếu con khẳng khăng không thay đổi ý định của con thì anh ấy sẽ kết

liều đời mình. Về chuyện tình cảm của con với người nào đó mà con nói với ba, ba vẫn không thể tin là thật, bởi vậy ba mong con không nên bực bội gì về chuyện cái nhân cả. Con hãy suy nghĩ thật kỹ. Con thân yêu! Ba là tín đồ đạo Cơ đốc, ba cho rằng tôn trọng tình cảm của người khác cũng là bổn phận của con người đấy, con thân yêu ạ! Nếu có người nào yêu con nhưng bị con khinh rẻ, lạnh nhạt, cố chấp nên đã xem thường cuộc đời họ, thì chúng ta không biết được ngày nào đó trong tương lai, trước Người phán xét tối cao, con sẽ phải chịu tội như thế nào! Có chuyện này, ba đã nói với con nhiều lần rồi, bây giờ ba lại muốn nhắc con chú ý một lần nữa. Ba rất mừng có dịp viết lên giấy, bởi vì nói miệng tuy sinh động hơn, có hiệu quả trực tiếp hơn, nhưng viết ra giấy cũng có mặt hay của nó. Người viết có thể thông thả lựa từng lời, từng chữ, cố định lại trong hình thức và vị trí thích đáng đã được cân nhắc kỹ lưỡng, và người đọc có thể đọc đi đọc lại để rồi thấm tận đáy lòng. Con gái thương yêu của ba, chúng ta sinh ra ở đời không phải vì hạnh phúc cá nhân hẹp hòi mà tầm mắt ngắn ngủi của chúng ta có thể trông thấy được, bởi lẽ chúng ta không phải là một bầy sinh vật sống tản mạn, cô độc, không có quan hệ gì với nhau. Chúng ta là một trong nhiều mắt xích của một sợi dây chuyền. Nếu không có những người đi trước đưa đường chỉ lối cho chúng ta, khó mà tưởng tượng là chúng ta có được cuộc sống như ngày nay. Và lại, những người đi trước chúng ta, khi đi theo con đường quý báu mà người đời trước nữa đã từng trải, cũng run sợ, không dám nhìn ngược nhìn xuôi. Ba cho là đường đi của con đã được bày rõ trước mắt con cách đây mấy tuần rồi. Nếu quả thật con muốn đơn thương độc mã, cố chấp và nhẹ dạ đi vào con đường hẻm mà con lựa chọn, thì con không thể là con của ba nữa, không thể là cháu của ông nội con đang yên nghỉ dưới tuổi vàng, và cũng không còn là một người đáng được tôn trọng trong gia đình ta nữa. Antonie thương yêu, việc này ba mong con hãy cân nhắc thật kỹ.

Mẹ con, anh Thomas, anh Christian, Klara, Klothilde, (mấy tuần gần đây, Klothilde về đồn điền “bạc bẽo” chơi với bố) và chị Jungmann gửi lời hỏi thăm con. Nghĩ đến chuyện chả bao lâu nữa lại được ôm con vào lòng, cả nhà vui mừng khôn xiết.

*Người ba rất mực thương yêu con.*

## CHƯƠNG XI

Mưa như trút nước. Trời đất và biển hầu như hòa làm một. Gió thổi mạnh, hắt nước mưa vào cửa kính. Nước tụ lại thành từng dòng nhỏ, mờ cả mặt kính. Từ trong ống khói đưa ra những âm thanh thê lương, tuyệt vọng...

Morten vừa ăn trưa xong, ngâm tẩu thuốc đi ra ban công, định nhìn xem trời thế nào, bỗng một người đàn ông mặc măng tô ca-rô màu vàng, bó sát người, đội mũ phớt màu ghi, đứng trước mặt anh. Một cỗ xe ngựa chuyên dùng để cho thuê, cửa đóng kín, đỗ trước cổng. Mui xe ướt sũng, sáng lấp lánh, bùm dính đầy bánh xe. Morten đứng đờ ra, nhìn khuôn mặt đỏ ửng của người đó. Anh ta để bộ râu quai nón, trông giống như bơi bằng kim nhũ nhuộm hạt đào trong ngày lễ Noel.

Người mặc áo măng tô nhìn Morten chả khác nhìn một người đầy tớ, chớp chớp mắt, nhìn mà chẳng thấy gì, rồi hỏi khẽ:

— Ông chỉ huy hoa tiêu có nhà không!

— Có... - Morten trả lời ấp úng - Bố tôi...

Nghe nói vậy, người kia đảo mắt nhìn Morten một cái, mắt xanh như mắt ngỗng, hỏi:

— Anh là Morten Schwarzkopf à?

— Vâng - Morten nói và cố làm ra vẻ mình là người đứng đắn, biết điều.

— Ồ, thật à...! Người mặc áo măng tô buột miệng nói to, rồi tiếp tục - Anh vào nói với ông nhà, tôi muốn gặp được không? Tôi là Grünlich.

Morten dẫn Grünlich đi qua ban công, mở cánh cửa bên phải hành lang, vào phòng giấy, rồi đi vào phòng ngủ báo cho ông bố biết. Khi ông bố đi ra, anh ngồi xuống cạnh cái bàn tròn, chống cùi tay như đang chăm chú đọc báo. Anh đang đọc “tờ lá cải đáng thương hại” mà ngoài tin ông tham nọ kỷ niệm ngày cưới thì không có một tin tức nào khác. Mẹ anh ngồi trong bóng

tối cạnh cửa sổ vá tất, nhưng anh vẫn không nhìn mẹ. Lúc này, Tony đang nằm nghỉ trong phòng riêng ở trên gác.

Lão chỉ huy hoa tiêu đi vào phòng giấy, trông dáng điệu có thể thấy lão rất hài lòng về bữa trưa vừa rồi. Cái áo vét tông lão mặc không cài khuy, để lộ cái áo gi-lê trắng, phồng phồng. Khuôn mặt ửng đỏ rất hợp với bộ râu hoa râm, kiểu thủy thủ. Lão lấy đầu lưỡi đưa đi đưa lại trên hàm răng, vẻ thỏa mãn, làm cho cái miệng vốn rất trung hậu của lão trở nên kỳ dị. Lão vội vã gật đầu chào khách, như có ý muốn bảo:

“Chúng ta chỉ có thể chào nhau thế thôi!” rồi nói:

— Chao ôi, vất vả quá, ông có điều gì dạy bảo thế ạ?

Grünlich cũng cúi người, vẻ chần chừ. Khóe miệng anh ta hơi xệ xuống, rồi khẽ ho một tiếng trong cổ họng: “a-hèm”.

Phòng giấy của lão không rộng lắm. Xung quanh bốn bức tường, nửa dưới ghép ván, nửa trên xây. Mưa liên tiếp hắt vào cửa sổ kính, trên cửa sổ treo cái rèm, khói hun vàng. Bên phải cửa ra vào, kê một cái bàn dài, mặt bàn trái giấy. Tường phía trên bàn treo tấm bản đồ biển Baltic, khổ hẹp. Giữa trần nhà treo mô hình một chiếc thuyền căng buồm rất tinh xảo.

Lão chỉ huy hoa tiêu mời khách ngồi xuống chiếc xô-pha vải, sơn đen, nhẵn nheo, có những đường nứt, đặt đối diện với cửa ra vào, còn mình thì ngồi thoải mái trên chiếc ghế gỗ có lưng tựa, hai tay để trên bụng. Grünlich chỉ ngồi ngay ngắn ở mép ghế xô-pha, lưng không tựa vào ghế, vẫn mặc cái áo măng tô bó sát, mũ để trên đầu gối.

— Tôi xin nhắc lại - Anh ta nói - Tôi là Grünlich ở Hamburg. Để ông hiểu rõ tôi hơn nữa, tôi có thể nói thêm, tôi là người bạn hàng rất thân của ông tham Buddenbrook.

— Chà, thật là thất lễ quá! Tôi rất lấy làm vinh hạnh, ông Grünlich ạ! Nhưng đi đường xa như vậy, ông phải nghỉ cho lại sức chứ? Ông uống ly rượu ngọt nhé! Tôi bảo nhà bếp sửa soạn ngay.

— Xin cho phép tôi nói để ông rõ - Grünlich nói, giọng lạnh nhạt - Thì giờ của tôi có hạn, xe ngựa đang chờ, với lại tôi chỉ muốn nói với ông một vài lời thôi!

— Xin mời ông cứ nói!

Lão Schwarzkopf nói, giọng kém vui. Không khí trầm lặng một lúc.

— Ông chỉ huy hoa tiêu ạ! - Grünlich bắt đầu nói. Anh ta lắc đầu như tỏ quyết tâm, người hơi ngửa ra phía sau. Nhưng rồi anh ta thôi không nói nữa, như để tăng thêm hiệu quả của cách xưng hô đó. Môi anh ta mím chặt như túi tiền thắt dây lại.

— Ông chỉ huy hoa tiêu, - anh ta lại gọi lão rồi nói một thôi - Tôi đến tìm ông vì chuyện một cô gái - Cách đây mấy tuần, cô ta đến ở nhà ông.

— Có phải cô Buddenbrook không? - Lão Schwarzkopf hỏi.

— Phải! - Grünlich cúi đầu trả lời, thái độ rất lạnh lùng. Mấy nếp nhăn sâu hoắm hiện trên khóe miệng - Tôi... thấy cần phải nói với ông... - giọng anh ta như ngâm nga, đôi mắt hết nhìn cái này sang nhìn cái khác, cuối cùng nhìn về phía cửa sổ - cách đây ít lâu, tôi chính thức cầu hôn với cô ấy, và đã được hai gia đình hoàn toàn đồng ý. Về hình thức, tuy chúng tôi chưa cưới xin gì cả, nhưng chính bản thân cô ấy cũng đã nhận lời rồi.

— Thật vậy ư? - Lão Schwarzkopf vui vẻ nói. - Thế mà tôi chưa được hay biết gì cả! Xin chúc mừng ông, ông Grünlich ạ! Chúc mừng, chúc mừng! Quả thật ông đã chọn được một người con gái rất tốt, rất xinh đẹp.

— Ông quá khen! - Grünlich cố trả lời, giọng lạnh nhạt - Còn việc tôi đến đây lần này - Anh ta vẫn cất cao giọng nói như đang hát - Ông chỉ huy hoa tiêu ạ, gần đây trong chuyện hôn nhân của chúng tôi, bỗng gặp phải trở ngại, mà hình như lại từ... phía nhà ông ra hay sao ấy?

Mấy chữ cuối cùng, anh ta nói mà như hỏi, ý muốn nói: “Chả nhẽ những điều tôi nghe được lại là sự thật hay sao?”.

Lão Schwarzkopf chỉ dựng ngược hai hàng lông mày bạc trắng, đưa hai tay, hai cánh tay rám nắng mọc đầy lông tơ màu vàng của người thủy thủ, túm chặt lấy tay vịn của chiếc ghế, như để trả lời.

— Vâng! Sự thật là như vậy. Tôi nghe nói thế. - Grünlich nói dứt khoát, giọng bất đắc dĩ lắm - Tôi nghe nói con trai ông, anh sinh viên trường thuốc... nhưng... tất nhiên không phải là cố tình như vậy... đã xâm phạm đến quyền lợi của tôi. Tôi nghe nói nhân lúc cô ấy ở đây, anh ta đã dụ dỗ cô ấy, và cô ấy đã thề thốt này nọ...



— Cái gì? - Lão chỉ huy hoa tiêu gào to, chống tay vịn, nhảy dậy... - Thật là.. hừ, làm gì có chuyện ấy! - Lão bước hai bước đã đến trước cửa, vịn năm đấm, gào to về phía hành lang. Giọng lão át cả tiếng sóng vỗ ngoài biển - Meta đâu? Morten đâu ra cả đây! Ra cả đây!

— Nếu tôi chỉ nghĩ đến quyền lợi đã có của tôi - trên mặt Grünlich thoáng hé nụ cười - mà làm đảo lộn ý định của người làm bố như ông, thì quả là có lỗi đấy, ông chỉ huy hoa tiêu ạ!..

Lão Diederich Schwarzkopf quay đầu lại, đảo đôi mắt xanh biếc có nhiều nếp nhăn nhỏ, nhìn chăm chăm vào mặt anh ta hình như không làm sao hiểu được những câu anh ta nói.

— Thưa ông, - một lát sau, lão mới nói ra lời, giọng như người uống rượu mạnh bị sặc... - Tôi là một người bình thường, tôi không hiểu được cái trò lằng nhằng quỷ quái đó... Nhưng nếu ông định nói là... thì tôi cũng xin nói ông rõ, ông đã đi vào ngõ hẻm rồi đấy! Ông nghĩ sai về cái đạo làm cha của tôi rồi! Tôi biết con tôi là người thế nào, tôi cũng biết cô Buddenbrook là người thế nào. Tôi rất biết tự trọng và cũng rất tự hào không bao giờ lo tính cho con như vậy đâu!... Bây giờ đến lượt con, con nói đi! Có chuyện gì vậy? Những điều bố nghe nói có đúng không hả?...

Bà Schwarzkopf và con trai đứng ở trước cửa. Bà còn đang ngơ ngác chưa biết đầu đuôi ra sao, cứ sửa lại cái tạp dề của mình cho ngay ngắn. Nét mặt Morten là nét mặt người phạm tội mà không hối cải... Lúc họ đi vào, Grünlich không đứng dậy, anh ta cứ ngồi thẳng người trên xô-pha không nhúc nhích, khuy áo măng tô vẫn cài chặt.

— Thế nào? Mày đã làm cái việc ngu xuẩn đó à? - Lão chỉ huy hoa tiêu đay nghiến Morten.

Morten để ngón tay cái vào giữa hai khuy áo, mắt rầu rĩ, má búng lên, trông có vẻ giận dữ và không thềm chấp.

— Thưa bố, vâng - Anh nói - Cô Buddenbrook và con...

— Được! Vậy thì tao nói với mày, mày là thằng không biết điều, là đồ ngu, đồ tồi! Ngày mai mày cút đi Göttingen cho tao, nghe rõ chưa? Sáng sớm mai đi ngay! Thật là chuyện vớ vẩn, trẻ con, không đáng đếm xỉa! Từ nay đừng để tai tao phải nghe những chuyện như thế này nữa!

— Ông Diederich! Trời ơi! - Bà Schwarzkopf chống tay nói - không thể thô bạo như vậy được! Cách ông giải quyết thật là đơn giản quá! Biết đâu... - Bà thôi không nói nữa, ánh mắt bà lóe lên những tia sáng đẹp đẽ, đầy hy vọng.

— Ông muốn nói chuyện với cô ấy không? - Lão chỉ huy hoa tiêu nói với Grünlich, giọng cộc lốc...

— Cô ấy đang ngủ trên phòng! - Bà Schwarzkopf nói giọng buồn buồn nhưng đầy tình cảm.

— Rất tiếc - Grünlich đứng dậy nói. Anh ta đã thử dài nhẹ nhõm - Tôi xin nói một lần nữa, thì giờ của tôi có hạn, xe ngựa đang chờ ngoài cửa. Tôi rất lấy làm mỹ mãn và xin cho phép tôi tỏ lòng khâm phục cử chỉ khẳng khái, cương nghị của ông - Vừa nói, anh ta vừa giơ mũ ra, cúi chào lão Schwarzkopf - Đến quấy quả ông, giờ tôi xin cáo từ. Tạm biệt.

Lão Diederich Schwarzkopf không giơ tay ra cho anh ta bắt, chỉ hơi cúi thân hình vạm vỡ xuống, như muốn nói: “Chúng ta chỉ có thể chào nhau như vậy!”.

Grünlich đi qua giữa Morten và bà Schwarzkopf, bước ngay ngăn ra cổng.

## CHƯƠNG XII

Thomas lại đi xe ngựa của cụ Kröger đến. Ngày chia tay đã tới.

Anh đến lúc mười giờ sáng, cùng ăn điểm tâm với những người trong gia đình chủ nhà. Họ vẫn ngồi quanh chiếc bàn như hôm mới tới, chỉ khác mà mùa hè đã qua, trời trở rét, gió thổi mạnh, không thể ngồi ngoài ban công được, mà Morten lúc này cũng không có mặt. Anh đã trở lại Göttingen rồi. Thậm chí, Tony cũng không nói được với anh vài lời thân thiết lúc chia tay. Lão chỉ huy hoa tiêu đứng cạnh anh nói: “Được rồi! Đến đây coi như là chấm dứt. Đi đi!”.

Mười một giờ, hai anh em bước lên xe ngựa, phía sau xe buộc chiếc vali lớn của Tony. Mặt cô tái nhợt. Tuy đã mặc áo vét mùa thu, mềm mại, nhưng vì rét và đi đường mệt mỏi, cô cứ run cầm cập. Lại còn có một thứ tình cảm chua xót thỉnh thoảng trào lên, khiến ngực cô đau nhói, thật là ngọt ngào. Cô hôn bé Meta, bắt tay bà chủ nhà, và gật đầu khi nghe lão Schwarzkopf dặn dò. Lão nói:

— Cô nhớ chúng tôi luôn nhé! Chúng tôi tiếp đãi không được chu đáo. Cô không trách chúng tôi đấy chứ?

— Thôi, chúc cô đi đường bình yên. Cho chúng tôi gửi lời hỏi thăm ông tham, bà tham...

Cửa xe đóng sầm lại, con ngựa nâu giật mạnh dây cương. Cả ba người trong gia đình lão Schwarzkopf đều vẫy vẫy mùi soa...

Tony cúi đầu vào một góc mũi xe, nhìn ra ngoài qua cửa sổ. Mây trắng phủ kín bầu trời. Gió thổi mạnh làm cho những ngọn sóng nhỏ trên sông Trave cuộn lên. Thỉnh thoảng có mấy giọt nước mưa đập vào cửa kính. Cuối “Phố bờ biển”, người ta ngồi ngoài cửa vá lưới. Trẻ con đi chân đất chạy ngược về phía xe, nhìn con ngựa, về tò mò.

Không bao giờ chúng được đi khỏi nơi này.

Khi xe ngựa đi qua mấy căn nhà cuối cùng, Tony nhào người ra nhìn cây hải đăng một lần nữa, rồi tựa người ra đằng sau, nhắm mắt lại. Hai con mắt cô lúc này vừa mệt mỏi vừa nhức nhối. Vì quá xúc động, đêm qua cô không chợp mắt được, sáng nay lại phải dậy thật sớm để xếp dọn vali. Đến ăn sáng cô cũng không buồn ăn nữa. Môi và lưỡi khô khốc, mồm nhạt nhẽo. Cô thấy mình không cầm cự nổi nữa, để mặc cho những giọt nước mắt nóng bỏng cứ trào ra ngoài liên tiếp, có đến một phút đồng hồ.

Vừa nhắm mắt lại, cô có cảm tưởng như mình đang đứng trên ban công ở Travemünde, và hình như Morten đang đứng trước mặt nói chuyện với cô. Anh vẫn theo thói quen cúi người về phía trước, thỉnh thoảng nhìn người nào đó, ánh mắt dịu dàng như muốn dò hỏi. Anh cười, để lộ hàm răng rất đẹp, nhưng chính bản thân anh lại không hay biết gì cả. Càng hồi tưởng lại, dần dần cô càng cảm thấy êm ả, dễ chịu. Cô nhớ lại những điều nghe anh nói trong bao lần chuyện trò với anh. Cô thề với mình sẽ coi tất cả những cái đó là những gì thiêng liêng, không ai có thể xâm phạm đến và sẽ giữ mãi trong ký ức. Ý nghĩ ấy khiến cô vui sướng hả lòng. Nào là quốc vương nước Phổ đã làm một việc rất không công bằng, nào là tờ báo của thành phố này là một tờ lá cải không ai thèm đọc, nào là bốn năm về trước, Hiến pháp của Liên bang đã sửa đổi quy chế trường đại học. Sau này, những chuyện đó đối với cô mãi mãi sẽ là những vật báu, vô cùng bí mật, lúc nào vui vui, cô có thể ôn lại. Bất cứ đang đi giữa đường phố, ngồi với ai trong nhà, hay đang ăn, cô đều có thể nghĩ đến. Nào ai biết? Chưa chừng cô sẽ đi theo con đường người ta đã vạch sẵn cho cô, cô sẽ lấy Grünlich và cái đó có can hệ gì đâu nào? Những lúc anh nói chuyện với cô, bỗng cô nghĩ ra rằng: “Em có biết những cái anh không biết... Về nguyên tắc thì bọn quý tộc là những người không đáng đếm xỉa!”.

Cô cười một mình, vẽ hài lòng lắm! Nhưng, bỗng trong tiếng bánh xe lóc cóc, cô nghe thấy tiếng nói hết tiếng nói của Morten, rõ ràng đến nỗi làm người ta nghe không thể tin được. Cô phân biệt từng âm thanh dịu dàng hơi kéo dài của anh. Cô chăm chú lắng nghe anh nói những câu như: “Hôm nay chúng ta lại ngồi trên tảng đá, cô Tony ạ...”. Nhớ lại điều nhỏ nhặt đó, lòng

cô dạt dào, xao động. Tim cô thắt lại vì buồn rầu, đau khổ. Cô cứ mặc cho nước mắt chảy ròn ròn, không kìm lại... cô co rúm người trong góc, lấy mùì soa che mặt, khóc òa lên.

Thomas ngậm thuốc lá, không biết nên làm thế nào, đành cứ nhìn ra đường một lúc lâu.

— Tony này! - Anh sờ lên áo vét của cô, nói - Anh thương hại em, và rất lấy làm buồn. Anh hiểu em lắm. Nhưng biết làm thế nào? Những việc như vậy phải chịu đựng thôi! Em hãy nghe lời anh... Anh rất hiểu em...

— Chao ôi! Anh không sao hiểu được em đâu, anh Tom ạ! - Tony nức nở.

— Em đừng nói vậy. Như anh đây này, việc của anh bây giờ đã quyết định rồi. Đầu sang năm, anh sẽ phải đi Amsterdam. Ba đã thu xếp công ăn việc làm cho anh ở... công ty van der Kellen & Comp. Lúc ấy, anh sẽ phải xa nhà một thời gian khá lâu...

— Anh Tom ạ! Đấy chỉ là xa ba mẹ và các em mà thôi! Kể gì!

— Ừ...

Anh kéo dài giọng, thờ dài một cái, như muốn nói điều gì, nhưng lại làm thinh. Anh vừa chuyển điếu thuốc lá từ khóe miệng này sang khóe miệng kia, vừa xéch lông mày lên rồi quay đầu lại. Một lát sau mới nói:

— Chỉ mấy ngày sau thôi, tự nhiên sẽ quên hết...

— Em không muốn quên! - Tony nói giọng đầy tuyệt vọng - Chả nhẽ quên lại là niềm an ủi hay sao?

## CHƯƠNG XIII

Sau đó, hai anh em lại đi qua bến phà, đi qua đại lộ Israelsdorfer, đi qua núi Jerusalem và bãi đất trống ngoài cổng Burgtor. Xe ngựa đi vào cổng Burgtor. Bức tường vây quanh nhà lao ở bên phải cổng thành cao sừng sững. Xe chạy lóc cóc dọc theo phố Burg và đi qua Koberg... Tony nhìn bức tường tam giác của những ngôi nhà màu xám ở hai bên, nhìn ngọn đèn dầu treo lơ lửng giữa đường phố, nhà thương Thần linh và cây bồ đề hầu như đã rụng hết lá ở phía trước nhà thương... Trời ơi! Cảnh tượng hoàn toàn giống như trước đây. Tất cả đều làm cho người ta phải dừng lại để tỏ lòng tôn kính. Không thay đổi chút nào cả. Còn cô thì mỗi lần nhớ lại, cô chỉ coi như đó là một giấc mơ cũ đáng quên đi! Những bức tường hình tam giác màu xám kia chính là những cái cổ kính, quen thuộc, truyền từ đời này qua đời khác; chúng sẽ đón cô, và cô sẽ tiếp tục sống trong những bức tường đó. Tony thôi không khóc nữa, cô tò mò đưa mắt nhìn bốn chung quanh, nhìn những đường phố này và những khuôn mặt quen thuộc từ hồi còn bé; nỗi đau buồn vì chia tay hầu như đã bị tê cứng. Giữa lúc đó, xe chạy vào phố Breiten. Anh cu ly bốc vắc Matthiesen từ phía bên kia đi tới, kính cần bỏ cái mũ ống tròn cổ lỗ sĩ của mình xuống, nhưng nét mặt lại buồn rầu. Hình như anh ta chào chỉ vì muốn làm trọn bổn phận, còn như trong lòng thì muốn nói: “Tôi chỉ là một tên cu ly bốc vắc hèn hạ...!”

Xe rẽ vào phố Meng. Con ngựa nâu béo khỏe thở phì phì đằng mũi, rồi dừng lại trước cổng nhà Buddenbrook, bốn vó vẫn giẫm tại chỗ, chưa thôi. Khi Anton và Line chạy tới đỡ vali, Tom cẩn thận đỡ em gái xuống xe. Nhưng họ vẫn không vào nhà ngay được, vì lúc bấy giờ ba cỗ xe ngựa lớn chở hàng đang nối đuôi nhau đi vào cổng. Trên xe chất đầy những bao lương thực căng phồng, có thể nhìn thấy chữ Công ty Johann Buddenbrook viết

nguyệt ngoạc bằng mực đen ở ngoài bao. Xe chở lương thực đi qua hành lang rộng lớn, xuống một bậc thềm thoải, lắc lư chạy vào sân, kêu âm ỉm. Rõ ràng là một phần lương thực sẽ đỡ xuống dãy nhà phía sau, còn nữa sẽ chuyển đến các kho “Cá voi”, “Sư tử”, “Cây sồi”...

Khi hai anh em Tony bước vào hành lang, ông tham từ trong phòng giấy đi ra, trên tai còn giắt cây bút sắt. Ông giơ tay đón con gái.

— Tony thân yêu của ba đã về!

Tony hôn bố một cái rồi đưa cặp mắt sưng mọng vì khóc nhiều nhìn bố, ánh mắt có vẻ thèn thẹn, nhưng ông tham không tỏ ra giận con. Ông cố tránh không nhắc đến chuyện kia. Ông chỉ nói:

— Muộn rồi, cả nhà còn chờ con ăn điểm tâm lần thứ hai đấy!

Bà tham, Christian, Klothilde, Klara và chị Jungmann đều đứng ở sân cầu thang đón Tony...

Về phố Meng, đêm đầu, Tony ngủ rất ngon lành. Hôm sau, mờ sáng ngày 22 tháng chín, cô khoan khoái bước vào phòng ăn sáng. Cô bình tĩnh lắm rồi. Còn sớm lắm, chưa đến bảy giờ. Trong phòng chỉ có một mình chị Jungmann đang ngồi pha cà phê, sửa soạn bữa ăn sáng.

— Chao ôi! Tony đấy à! - Chị vừa nói vừa nhìn Tony với cặp mắt nâu, bé nhỏ còn ngái ngủ - Dậy làm gì sớm thế?

Tony ngồi xuống trước bàn sách, lúc này nắp bàn đang đóng. Cô bắt tréo hai tay để sau gáy, nhìn ra cửa sổ. Con đường lát đá trong sân sáng lấp lánh, trông đen bóng. Vườn hoa ẩm ướt, lá cây vàng héo. Nhìn một lúc, cô cúi đầu xuống, tò mò lục những tấm đại thiếp và thư từ để trên bàn, xem...

Cạnh lọ mực để quyển sổ gáy vàng, bìa cũng đã vàng, rất quen thuộc. Trong sổ có đủ các loại giấy. Chắc chắn đêm qua có người ghi chép gì, thật là chuyện hiếm có. Lần này, ông bố không cất quyển sổ trong cặp da, mà bỏ vào cái ngăn kéo dành riêng cho nó rồi khóa lại như thường lệ.

Cô cầm quyển sổ, thuận tay giở ra xem, lúc đầu cũng chỉ xem vợ vẫn thôi, nhưng rồi đọc say sưa. Những điều cô đọc phần lớn là những chuyện đơn giản, cô biết từ lâu. Người nào ghi vào đây cũng kể thừa phong cách trang nghiêm nhưng giản dị của cha ông đời trước kể sự việc theo bản năng, không tự kiểm chế. Phong cách này chứng tỏ đức tính khiêm tốn của những

người trong gia đình này đối với truyền thống và lịch sử quá khứ của mình, vì vậy càng khiến người ta phải tôn kính. Đối với Tony, không có gì mới lạ cả. Trước đây cô đã xem nhiều lần nhưng chưa bao giờ có ghi chép nào để lại cho cô ấn tượng như sáng nay. Dù là một việc vô cùng nhỏ bé, không đáng kể, so với toàn bộ lịch sử của gia đình, nhưng ở đây nó đã được ghi chép trịnh trọng như một việc to lớn. Thái độ nghiêm túc đó làm cô xúc động...

Cô chống cùi tay lên bàn, say sưa đọc, vẻ rất tự hào.

Ngay quãng đời ngắn ngủi của cô cũng đã được ghi không thiếu điều gì. Bằng nét bút nhanh nhẹn, tinh anh của một thương gia, ông tham ghi lại tỉ mỉ ngày cô ra đi, những trận ốm hồi còn bé, buổi đi học đầu tiên, thời gian học nội trú ở trường cô Weichbrodt, lễ chịu phép thêm sức... Hơn nữa, đối với sự việc nào ông cũng tỏ ra tôn trọng, chân thành. Một việc dù vô cùng nhỏ bé chẳng nhẽ lại không có ảnh hưởng một cách kỳ diệu đến ý muốn và sự sắp xếp của các Đấng thiêng liêng đối với những người trong gia đình này hay sao?... Dưới cái tên mà cô được thừa kế của bà nội Antoinette, sau này sẽ còn ghi những gì nữa? Có điều, dù ghi gì, chắc chắn người đời sau nhất định cũng sẽ đọc với lòng chân thành y hệt như cô đang đọc những chuyện đã qua.

Cô ngả người ra đằng sau, thở dài một cái. Tim cô đập thành thịch. Lòng tự hào bỗng dâng lên. Cái cảm giác tự cho mình là vô cùng quan trọng, xưa nay cô đâu có, nay bỗng tràn ngập lòng cô như một trận mưa rào. Ông bố đã từng viết thư cho cô nói: “Một mắt xích trong sợi dây chuyền”... Đúng, đúng thế, cô chính là một cái mắt xích trong sợi dây chuyền. Cô thấy mình có trách nhiệm, một trách nhiệm cao cả, phải lấy hành động và quyết tâm giúp đỡ sáng tạo ra lịch sử của gia đình mình!

Cô giờ sang trang đầu quyển sổ. Ở đấy, vẽ các thế hệ của gia đình trên tờ giấy rộng khổ, giữa có những dấu ngoặc, những đề mục nhỏ và ngày, tháng, năm rất rõ ràng. Tất cả đều là nét bút của ông tham. Từ ông tổ của họ này kết hôn với bà Brigita Schuren, con một vị mục sư, cho đến 1825, ông tham Johann Buddenbrook kết hôn với bà Elisabeth Kröger, trong sổ ghi rõ ông bà tham sinh đẻ bốn người con... phía dưới lần lượt ghi ngày, tháng, năm



sinh và tên thánh từng người một. Chỗ người con cả, chú thích: “Lễ Phục sinh năm 1842, vào học nghề trong hiệu buôn của tổ tiên truyền lại”.

Tony nhìn mãi tên mình và khoảng giấy trắng phía dưới. Bỗng sắc mặt cô thay đổi, trông cô có vẻ vội vàng nôn nóng. Cô nuốt nước bọt, môi mấp máy liên tục. Cô cầm bút, không phải chấm mà thọc vào lọ mực rồi viết vào quyển sổ. Ngón tay trở uốn cong, cái đầu nóng bỏng nghiêng sang một bên vai. Với nét bút nguệch ngoạc, nghiêng ngả, cao to, cô viết: “... Ngày 22 tháng chín năm 1845, đính hôn với Bendix Grünlich, một thương gia ở Hamburg”.

## CHƯƠNG XIV

— Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của anh, anh bạn ạ! Chuyện này rất quan trọng, nhất định phải giải quyết. Nói thẳng thừng ra là theo truyền thống gia đình chúng tôi, của hồi môn cho con gái đi lấy chồng là bảy vạn mark.

Với thói quen của một thương gia, Grünlich liếc nhìn ông bố vợ tương lai rất nhanh, có ý thăm dò, rồi nói:

— Sự thực thì...

Khi nói câu “sự thực thì...” anh ta vừa dăm chiêu suy nghĩ, vừa vuốt vệt tóc mai bên trái... Bây giờ ngón tay anh đã vuốt đến tận đuôi vệt tóc mai rồi.

— Thưa ba - Anh ta nói tiếp - Ba biết đấy, con hết sức kính trọng truyền thống và quy củ của gia đình ta. Duy có tiền... bây giờ việc này mà câu nệ vào truyền thống, liệu có quá đáng hay không?... Nhất là gia đình ta làm ăn buôn bán đang phát tài... càng ngày càng giàu có... tóm lại, hoàn cảnh khác trước nhiều lắm!

— Anh bạn của tôi ạ! - ông tham nói - Anh còn lạ gì, xưa nay trong việc buôn bán, tôi không hề cò kè bớt một thêm hai! Này!... Anh để tôi nói xong đã, bằng không anh sẽ không hiểu. Tôi cũng đã chuẩn bị thỏa mãn nguyện vọng của anh cho phù hợp với tình hình mới. Ngoài bảy vạn ấy, tôi vui lòng thêm cho một vạn nữa.

— Vậy tổng cộng vị chi là tám vạn... - Grünlich nói. Sau đó, miệng anh ta lại mấp máy, hình như muốn nói: “Chưa nhiều lắm, nhưng thôi, cũng được!”.

Khi hai người thỏa thuận rất là lễ phép với nhau như vậy rồi, ông tham đứng dậy, hồ hởi, tay cầm chùm chìa khóa trong túi quần rung lừng xéng.

Bởi vì, con số tám vạn mark mà hai người vừa thỏa thuận mới thật là con số truyền thống về của hồi môn trong gia đình Buddenbrook!

Bàn bạc xong, Grünlich cáo từ trở về Hamburg. Tony vẫn không cảm thấy hoàn cảnh mới của cô có gì khác lạ cả. Dù cô đến khiêu vũ ở nhà ông Möllendorpf, nhà ông Langhals, nhà ông Kistenmaker, hay ở tại nhà mình; hoặc đi trượt băng trên cánh đồng Lâu đài và bãi cỏ Traven; hoặc để cho bọn thanh niên tán tỉnh nịnh hót, cũng không ai can thiệp gì cả... Tháng ấy, cô được mời đi dự lễ đính hôn của người con cả gia đình Möllendorpf với Julchen Hagenström. Cô nói: “Anh Tom ạ, em không muốn đi tí nào! Em ghét lắm!”. Nhưng rồi cô vẫn đi.

Với lại, hôm ấy cô vui vô cùng.

Ngoài ra, từ khi quyển sổ của gia đình ghi thêm những dòng chữ kia, cô được phép cùng bà tham hoặc một mình đến bất cứ hiệu buôn nào trong thành phố, mua bao nhiêu thứ, sắm sửa tư trang cho mình thật ra hồn! Hai chị thợ may suốt ngày ngồi cạnh cửa sổ phòng ăn sáng may quần áo, thêu tên họ lên áo mũ. Hằng ngày họ được ăn phở-mát màu xanh lục với bánh mì đen...

— Nhà Lentföhr đưa vải lanh đến chưa, hả mẹ?

— Chưa đâu, con ạ! Nhưng đã đưa đến hai tá giấy lau mồm dùng khi uống chè, ăn bánh.

— Được rồi! Bác ấy bảo sẽ đưa đến sáng nay. Trời ơi! Những cái vỏ chăn này phải viền xung quanh nữa cơ!

— Chị Bitterlich hỏi đấng-ten viền áo gối để ở đâu hở chị Ida!

— Để trong tủ đựng vải lanh, bên phải hành lang đấy, Tony ạ.

— Line...

— Con đi mà lấy thôi con ạ!

— Trời ơi! Nếu đi lấy chồng để mà được chạy lên chạy xuống cầu thang như thế này thì...

— Con đã chọn được thứ len nào may quần áo cưới chưa, hả Tony?

— *Moiré antique*<sup>[76]</sup> Mẹ ạ!... không có *Moiré antique* thì không cưới xin gì cả.

Tháng mười, tháng mười một trôi qua trong sự bận rộn đó. Trước Noel hai hôm, Grünlich đến dự ngày lễ thiêng liêng đó cùng gia đình Buddenbrook. Vợ chồng cụ Kröger mời đến chơi trong ngày lễ, anh ta cũng không từ chối. Đối với người vợ chưa cưới, anh ta rất niềm nở, săn sóc chu đáo, đúng như mọi người mong muốn, không có gì là giả dối, làm bộ làm tịch cả. Trước đông đảo mọi người, anh ta không hề tỏ ra xoắn xuýt, cũng không nói những lời ngọt ngào quá đáng. Trước mặt bố mẹ vợ, anh ta nhẹ nhàng, thận trọng hôn lên trán cô, coi đó là kỷ niệm của buổi lễ đính hôn... Có lúc Tony không khỏi ngạc nhiên, cô cảm thấy nỗi vui sướng của anh ta hiện giờ không tương xứng chút nào với nỗi đau khổ chán đời khi bị cô từ chối lúc đầu. Anh ta chỉ nhìn cô với vẻ mặt hờ hững của người có quyền chiếm hữu... Tất nhiên là như vậy rồi. Nhưng khi chỉ có hai người với nhau, anh ta cũng bị tình dục cám dỗ, bèn thử kéo cô ngồi lên đầu gối, ép bộ râu vào mặt cô, hỏi giọng run run vì sung sướng:

— Anh bắt được em rồi! Anh đã chiếm được trái tim em rồi đấy chứ?

Những lúc đó, Tony trả lời:

— Thật đấy, anh quên thân phận của anh rồi!

Nói rồi cô nhanh nhẹn vùng ra khỏi tay anh ta.

Sau lễ Noel, Grünlich trở về Hamburg. Công việc bận rộn gấp gáp, anh ta phải tự trông coi lấy. Tuy không một ai nói ra nhưng cả nhà Buddenbrook đều mặc nhiên đồng ý với anh ta rằng, trước khi đính hôn, Tony tìm hiểu anh ta như vậy là đủ rồi!

Qua trao đổi thư từ, Grünlich đã thu xếp xong nhà ở. Tony rất thích sống ở thành phố lớn. Cô tỏ ý muốn được ở ngay trong thành phố Hamburg, với lại nơi làm việc của Grünlich cũng ở nội thành, ngay trên phố Nhà thương. Nhưng chú rể đã nhất quyết dựa vào quyền làm chồng để giải quyết vấn đề này, không bàn cãi gì nữa. Anh ta đã mua một tòa biệt thự ở ngoại ô, gần Eimsbüttel... một nơi xa thành phố nhưng rất giàu màu sắc lãng mạn. Nếu như đôi vợ chồng mới cưới muốn tìm một chốn đào nguyên thì không đâu có thể bì kịp! Thật là “*Procul negotus*” <sup>[27]</sup> - Chà, tiếng La-tinh anh ta cũng chưa đến nỗi quên sạch!

Tháng chạp đã trôi qua như vậy. Đầu mùa xuân năm bốn sáu, họ làm lễ cưới. Buổi tối hôm trước, tổ chức một bữa tiệc rất linh đình. Hầu như một nửa số người trong thành phố đến dự. Bạn bè của Tony (trong đó có Armgard von Schilling, cô ta ngồi cỗ xe ngựa đóng kiểu nhà lâu đến) cùng bạn bè của Tom và Christian (trong đó có Andreas Gieseke, con trai ông đội trưởng đội cứu hỏa, sinh viên trường luật<sup>[78]</sup>), đồng thời có cả Stephan và Eduard ở công ty Kistenmaker cũng đều có mặt. Họ khiêu vũ ở trong phòng ăn, ngoài hành lang, trên nền nhà cả hai nơi đều rắc bột. Họ ném chai lọ<sup>[79]</sup>. Tất nhiên là ông tham Peter Döhlmann ném đầu tiên. Những đồ sứ ông ta vớ được, ông ta ném xuống nền đá hành lang, vỡ tan.

Bà Stuht ở phố Đúc chuông lần này lại có dịp trà trộn với những bậc quý phái thượng lưu. Hôm cưới, bà ta cũng đến, cùng chị Jungmann và mấy chị thợ may giúp Tony trang điểm. Có trời chứng giám, xưa nay bà ta chưa hề trông thấy cô dâu nào đẹp hơn thế. Người béo phục phịch, bà ta cũng mặc kệ, cứ quỳ xuống đất, vừa ngược mắt lên ngắm, vừa cài cành đào bằng vàng lên bộ *moiré antique* trắng tinh... Tony trang điểm trong phòng ăn sáng. Grünlich mặc áo đuôi én, gi-lê gấm, đứng chờ ngoài cửa. Khuôn mặt đỏ hồng của anh ta nghiêm trang, đứng đắn, cục thịt thừa bên trái mũi xoa một lớp phấn, bộ râu quai nón vàng khè cũng sậy xoắn tít.

Lúc bảy giờ, họ hàng thân thích đã tập trung đông đủ trong phòng cột tròn trên gác, nơi làm lễ cưới. Người nào cũng ăn mặc rất sang trọng. Ngồi bên kia là hai vợ chồng cụ Kröger, tuy hai cụ đã đầu bạc răng long song vẫn là những người nổi nhất đám như thường lệ. Cạnh đấy là ông tham Kröger và hai người con trai của ông là Jürgen và Jakob; Jakob và một người trong họ Duchamps từ Hamburg đến. Bên kia là ông Gotthold Buddenbrook và người vợ họ Stüwing, bên cạnh còn có ba cô con gái là Friederike, Henriette và Pfiffi, xem chừng cả ba cô đều không lấy được chồng! Bố Klothilde là ông Bernhard Buddenbrook, thay mặt những người thuộc nhánh họ xa ở Mecklenburg đến dự. Ông ta từ đồn điền “bạc bẽo” đến, đang giương to đôi mắt nhìn kỹ tòa nhà hào hoa tráng lệ của người bà con giàu sang phú quý. Vì đường xá xa xôi nên bà con ở Frankfurt chỉ gửi đồ mừng đến... Ngoài ra còn có hai người khách không phải là họ hàng đến dự; đó là bác sĩ Grabow,

người thầy thuốc gia đình, và cô Weichbrodt vừa là cô giáo vừa là bạn của Tony. Cô Sesemi Weichbrodt vẫn mặc bộ quần áo đen, chụp cái mũ mềm màu xanh lá cây mới tinh nghiêng nghiêng bên mái tóc xoăn. Khi Tony đi sát cạnh Grünlich bước vào phòng, cô nói với Tony: “Chúc em hạnh phúc!” và ưỡn người hôn lên trán Tony. Người trong nhà rất hài lòng về cô dâu. Vì quá xúc động, mặt Tony hơi nhợt nhạt, nhưng trông rất xinh đẹp, rất sang trọng, đồng thời cũng tỏ ra rất vui sướng.

Phòng cắm đầy hoa tươi, bên phải dựng một bàn thờ. Mục sư Kölling ở nhà thờ Sankt Marien chủ trì buổi lễ. Nhân dịp này, ông ta lại nói đến lợi ích của việc giới tửu. Tất cả đều tiến hành theo tập quán cũ. Tất nhiên, Tony cũng trả lời “vâng”, giọng dịu dàng; còn Grünlich thì phải “A-hèm” một tiếng trước để lấy giọng. Làm lễ xong, mọi người dự một bữa tiệc thịnh soạn.

Khi những người khách ở trên gác - mục sư Kölling ngồi giữa - đang ăn uống ngon lành thì vợ chồng ông tham dẫn cô dâu chú rể đi ra ngoài bầu trời giá lạnh, sương mù bao phủ, hoa tuyết lơ lửng bay, sửa soạn lên đường. Một cỗ xe ngựa to lớn đỗ ở cổng, vali hành lý đã buộc cẩn thận rồi.

Tony nói hai ba lần rằng, chả bao lâu nữa, thế nào cô cũng về thăm nhà, đồng thời cô lại mời bố mẹ thế nào cũng đến Hamburg chơi. Nói xong, cô vui vẻ bước lên xe. Bà mẹ cẩn thận lấy cái chăn da ấm choàng lên người con. Lúc ấy, chú rể cũng đã ngồi bên cạnh.

— À... Grünlich này! Ông tham nói - Cuộn đăng ten mới để trong túi xách trên cùng ấy! Trước khi đến Hamburg, anh lấy ra cho vào trong áo khoác, được chứ? Nếu trốn được thuế quá cảnh, thì cứ trốn! Tạm biệt! Tạm biệt! Tony thân yêu! Thượng đế ban phước lành cho con!

— Đến Arensburg, các con có tìm được nơi nào thoải mái mà nghỉ lại không? - Bà tham hỏi.

— Con đã thuê phòng nghỉ cẩn thận rồi, mẹ ạ! - Grünlich trả lời.

Anton, Line, Trine, Sophie đều chào tạm biệt “chú Grünlich”...

Sắp đóng cửa xe, bỗng một luồng máu nóng trào lên trong người Tony. Mặc dù cử động khó khăn, cô cũng vùng ra khỏi cái chăn da khoác lên

người, mặc cho Grünlich cầu nài, cô cũng bước ngang qua đầu gối anh ta, ôm chầm lấy bố.

— Tạm biệt ba... thân yêu của con! - Rồi cô khẽ nói thầm bên tai bố - Ba hài lòng về con chứ?

Ông tham im lặng ôm chặt lấy con gái một lúc, rồi đẩy cô lùi ra, xúc động cầm hai bàn tay cô, lắc lắc...

Bây giờ tất cả những việc phải làm đã làm xong. Cửa xe đóng sầm, anh xà ích quất mạnh roi, con ngựa kéo xe chạy. Cửa kính trên xe rung lên. Bà tham cứ vậy mãi cái mùi soa vải lạnh trong gió cho đến khi xe chạy hút đi, mất hút trong sương mù đầy hoa tuyết.

Ông tham đứng cạnh vợ đăm chiêu một lúc. Bà tham đang khoác lại cái áo choàng bằng da trên vai với một động tác đẹp đẽ vô cùng.

— Con nó đi rồi, Bethsy ạ!

— Ừ, anh Jean! Nó là người đầu tiên rời khỏi gia đình ta. Liệu nó sống với Grünlich có hạnh phúc không nhỉ?

— À, chính nó rất hài lòng, Bethsy ạ! Đó là niềm hạnh phúc lớn nhất trong đời mà chúng ta đã tìm thấy.

Hai vợ chồng trở vào phòng, tiếp khách.

## CHƯƠNG XV

Thomas đi dọc phố Meng đến dãy Nhà năm gian. Anh cố tình tránh phố Breiten để khỏi phải cất mũ chào hết người quen này đến người quen nọ. Anh đút hai tay vào túi áo khoác màu lông chuột, cổ da ấm áp của mình, đi trên những đồng tuyết đông cứng, sáng lấp lánh. Hình như anh đang suy nghĩ điều gì; tuyết kêu rào rào dưới đế ủng của anh. Không một ai biết anh định đi đâu cả... Nền trời xanh biếc, trong vắt, nhưng giá lạnh. Không khí trong lành, mới mẻ, thấm vào da vào thịt. Một ngày điển hình của thời tiết tháng hai, tạnh ráo, lặng gió, dưới năm độ âm, rét thấu xương.

Thomas từ dãy Nhà năm gian đi xuống, qua ngõ Bánh mì, lại qua một phố ngang chật hẹp, đến ngõ Hàng cá. Ngõ này song song với phố Meng, chạy thẳng đến sông Trave. Bước thêm mấy bước nữa thì anh dừng lại trước một căn nhà nhỏ. Đây là một quán bán hoa tươi rất nhỏ, có một cánh cửa hẹp và một khung cửa sổ bé tí, trông đến thương hại. Trên một tấm kính màu xanh lục phía trong cửa sổ, bày mấy chậu cây cảnh.

Anh bước vào, cái chuông treo trên cửa liền kêu vẳng lên như một con chó con giữ nhà. Trong nhà, một người đàn bà đứng tuổi vừa lùn vừa béo, khoác áo choàng Thổ Nhĩ Kỳ, đang nói gì với cô gái bán hàng trẻ tuổi ở trước quầy. Bà ta muốn chọn một trong những chậu hoa. Bà ta hết lấy tay sờ, lại đưa mũi ngửi, chọn chậu này rồi chọn chậu kia, miệng không ngớt suýt xoa, cứ phải lấy mùi soa ra lau mãi. Thomas lễ phép cúi chào bà ta một cái, rồi đi đến bên cạnh... Bà ta có họ với gia đình Langhals, nhưng nghèo nên ở vậy, không lấy chồng. Bà ta sinh trưởng trong một gia đình có tư cách liệt vào tầng lớp trên của xã hội trong thành phố, mặc dù bản thân không thuộc vào tầng lớp đó. Không ai mời bà ta đi dự các buổi tiệc hay các cuộc khiêu vũ sang trọng, chỉ có người mời đến uống cà phê mà thôi. Trong thành phố,



trừ một số ít người, ai cũng gọi bà ta là “cô Lottchen”. Bà ta cặp một chậu hoa gói giấy dày vào vách đi ra ngoài cửa. Thomas lại chào bà ta một lần nữa, rồi mới cất cao giọng nói với cô bé bán hoa.

— Cô cho tôi... mấy bông hồng... loại nào cũng được! Tôi thích loại hoa hồng Pháp ấy!...

Khi “cô Lottchen” đóng cái cửa ở sau lưng, không thấy nữa, anh mới nói khẽ:

— Thôi được! Để ấy... Em khỏe chứ, Anna! Ủ, hôm nay anh đến đây, lòng nặng chình chịch.

Anna mặc bộ đồ đen rất giản dị, ngoài choàng cái tạp dề trắng. Cô rất xinh, nõn nà, mơn mớn như một con cừu. Khuôn mặt giống người Mã Lai, gò má hơi cao, mắt lá rậm đen láy, trông rất dịu dàng, nước da màu vàng nhạt. Ở châu Âu, ít có người như thế. Tay nhỏ nhắn cùng màu sắc với nước da, đôi bàn tay ấy mà ở cô gái bán hàng thì quả là xinh đẹp.

Cô đi ra phía sau cái quầy bên phải căn phòng nhỏ, đứng ngoài cửa sổ không nhìn thấy, Thomas cũng đi theo đến cạnh quầy, chồm tới, hôn vào miệng, vào mắt.

— Anh sắp chết cóng rồi đấy! Tội nghiệp chữa!

— Hôm nay, năm độ âm. Anh không còn để ý đến gì nữa. Trên đường đi đến đây, lòng cứ buồn rười rượi. - Thomas ngồi lên quầy nắm chặt tay Anna, nói tiếp - Này! Em có nghe lời anh nói không, Anna?... Hôm nay chúng ta nên biết điều hơn. Sự thể đã đến nước này rồi!

— Chao ôi, lạy Chúa! - Anna nói giọng thảm thiết. Cô vừa lo sợ vừa sốt ruột, đưa tạp dề lên lau nước mắt.

— Sớm muộn thì cũng đến ngày ấy thôi, Anna ạ!... Thôi, em đừng khóc nữa! Chúng ta nên biết điều hơn, phải không?... Còn có cách nào nữa cơ chứ? Rồi cũng qua đi thôi!

— Bao giờ...? - Anna nức nở, hỏi.

— Ngày kia.

— Ôi, lạy Chúa!... Sao, ngày kia anh đã đi rồi à? Anh chờ một tuần lễ nữa..., em van anh!... Hay là năm ngày vậy!

— Không được, em Anna thân yêu. Mọi việc sắp xếp đâu vào đấy, xong xuôi cả rồi... Họ chờ anh ở Amsterdam... Anh không thể lười thêm một ngày nào nữa, mặc dù anh cũng rất muốn như vậy.

— Chỗ ấy xa lắm, phải không anh?

— Amsterdam ấy à? Làm gì! Không xa tí nào cả. Với lại chúng ta luôn luôn tưởng nhớ tới nhau kia mà. Chúng ta còn phải viết thư cho nhau nữa! Em hãy nghe đây, đến đó anh sẽ viết thư về cho em ngay...

— Anh còn nhớ không? - Anna nói - Cách đây một năm rưỡi, trong cuộc thi bắn súng?

Thomas vui vẻ ngắt lời cô:

— Lạy Chúa! Ừ, cách đây một năm rưỡi! Anh cứ tưởng em là người Ý... Anh mua một bông hoa đá cài vào khuyết áo... hiện giờ anh còn giữ... Anh sẽ mang theo đến Amsterdam... Hôm ấy, trên bãi cỏ oi bức bụi mù mịt!

— Anh mua cho em một cốc nước chanh ở cái lều gần đấy, em còn nhớ rõ như vừa xảy ra hôm qua! Toàn là mùi bánh rán và hơi người!

— Nhưng vẫn đẹp lắm! Chúng ta thoáng nhìn mắt nhau đã biết ngay là chúng ta yêu nhau như thế nào rồi.

— Hôm ấy, em còn muốn ngồi đu quay với anh nhưng không ngồi được, em còn phải đi bán hoa. Không thì sẽ bị bà chủ mắng...

— Đúng, không ngồi được. Anh thấy rất rõ - Anh nói khẽ - Đó là điều duy nhất anh không chiều ý em được. Thomas lại hôn vào môi, vào mắt Anna.

— Tạm biệt Anna thân yêu của anh!... Ừ, anh phải xa em một thời gian rồi!

— À, mai anh còn đến nữa phải không anh?

— Tất nhiên, cũng vào khoảng này. Mà sáng ngày kia anh cũng đến, nếu anh dứt ra được... Nhưng bây giờ anh phải nói với em một điều, Anna này... Nơi anh đến khá xa đấy, ừ, dù nói thế nào thì Amsterdam cũng khá xa. Còn em, phải ở lại nơi đây một mình! Nhưng em không nên tự xem thường người em, em nghe rõ chưa? Bởi vì, cho đến ngày hôm nay em vẫn chưa hề tự xem thường người em, anh có thể nói với em như vậy.

Anna lấy tay kia, vén tạp dề lên che mắt, khóc nức nở.

— Nhưng còn anh!... Còn anh thì sao?

— Sự thế sẽ như thế nào, chỉ có trời mới biết được, Anna ạ! Người ta không bao giờ trẻ mãi đâu! Em là một cô gái thông minh, từ trước đến nay em không hề dả động gì đến chuyện cưới xin cả...

— Không, không! Em làm sao có thể đòi hỏi anh chuyện đó được!

— Người ta không phải làm việc gì cũng tùy theo ý mình được. Em biết đấy... Nếu anh còn sống thì anh sẽ phải thừa kế công ty này, sẽ phải tìm một người vợ môn đăng hộ đối... Ừ, lúc chúng ta sắp chia tay nhau, anh phải nói thẳng với em điều đó... Còn em... mọi việc sẽ xảy ra như vậy đấy... Anh chúc em hạnh phúc, vạn sự như ý. Nhưng, em Anna thân yêu của anh, nhất thiết em không nên tự xem thường người em, em đã nghe rõ chưa?... Bởi vì, cho đến ngày hôm nay, em vẫn chưa hề tự xem thường người em, anh có thể nói với em như vậy...

Trong nhà rất ấm. Quán hoa đầy mùi đất ẩm ướt và mùi hoa tươi. Ngoài cửa sổ, mặt trời mùa đông đã ngả về tây. Ráng chiều nhàn nhạt như vẽ trên đồ sứ tô điểm cho nền trời trong vắt trên bờ sông Trave. Người qua đường giấu kín cằm vào trong cổ áo ngoài dựng ngược, vội vã đi qua cửa sổ. Không một ai nhìn thấy đôi trai gái đang giã từ nhau trong quán hoa tươi bé nhỏ này.

# PHẦN BỐN

# CHƯƠNG I

Ngày 30 tháng 4 năm 1846

Me thân yêu,

Con đã nhận được thư me. Cảm ơn me đã báo cho con biết tin Armgard von Schilling đính hôn với anh Maiboom ở Pöppenrade, Armgard cũng có gửi cho con thiệp mời viền vàng, rất nhã. Nó lại còn viết cho con một bức thư kể rằng nó say anh chàng như điên đảo. Chắc anh ta vừa bánh trai vừa sang trọng. Nó sướng thật! Bọn con đứa nào cũng chồng con cả rồi. Con còn nhận được thiệp báo hỷ của Eva Ewers từ Munich gửi đến. Nó lấy ông giám đốc nhà máy rượu.

Bây giờ con xin lỗi me điều này, me thân yêu, tại sao đến nay con vẫn chưa được tin bao giờ có người ở gia đình Buddenbrook đến đây thăm chúng con? Chẳng lẽ ba me còn chờ anh Grünlich mời nữa hay sao? Theo con, không cần thiết phải như thế vì nhà con không hề có ý nghĩ ấy. Cũng có lúc con nhắc nhà con, anh ấy cứ bảo: “Chao ôi, chao ôi, con với cái, ba còn bận bao nhiêu việc!”. Chắc ba me nghĩ là ba me đến sẽ quấy rầy con hay sao? Không, không bao giờ lại như thế! Hay ba me cho là ba me đến sẽ làm con nhớ nhà? Trời ơi, lẽ nào ba me lại không hay rằng con cũng là người biết điều? Con đã bước vào đời, đã già dặn rồi.

Con vừa sang nhà bà hàng xóm Käselau uống cà phê. Nhà bà ấy người nào cũng đáng mến. Ngoài ra, gia đình bác Gußmann ở phía tay trái nhà con, cũng thường hay đi lại với chúng con, mặc dù hai nhà cách nhau khá xa. Chúng con có hai người bạn thường hay lui tới, cũng ở ngoại ô như chúng con. Một là bác sĩ Klaaßen, (rồi con sẽ kể vài mẩu chuyện về ông ta cho me nghe), một nữa là ông Kesselmeyer, chủ nhà băng, bạn thân anh Grünlich. Chắc me không tưởng tượng nổi ông ta buồn cười đến như thế

nào! Bộ râu trắng cắt ngắn, mái tóc hoa râm trên đầu mọc thưa thưa, trông như một dúm lông tơ, gió thoảng qua là bay phơ phất. Ông ta thích lắc lư cái đầu để đùa nghịch như con chim non; còn nói chuyện, thôi thì không biết bao giờ dứt, nên con thường gọi đùa ông ta là “con sáo”. Song anh Grünlich không cho con gọi như vậy, anh ấy bảo giống sáo hay ăn vụng, còn ông Kesselmeyer thì lại là người rất đứng đắn. Lúc đi, ông ta lưng lòng không, hai cánh tay vung vẩy, dúm tóc trên đầu chỉ che được phần nửa phía sau để lòi cái cổ ra, hồng hào, béo nung núc. Lúc nào ông ta cũng vui như ngày hội, khó mà tả xiết! Có lúc ông ta để tay vào miệng con, vỗ vỗ rồi nói: “Anh Grünlich lấy được người vợ hiền lành như cô thật là may mắn!”. Rồi ông ta lấy ra cái kính cặp mũi (lúc nào ông ta cũng mang theo ba cái kính cặp mũi, đều để trong một cái túi vải dài, giắt trong cái áo gi-lê trắng, phồng lên một cục), nhả mũi lại, cặp kính vào, há hốc miệng, ngắm nhìn con. Ông ta nhìn chăm chăm làm cho con không nén được, cứ cười ha hả trước mặt ông ta. Nhưng ông ta cũng chẳng giận tí nào!

Anh Grünlich bận lắm, sáng nào cũng ngồi chiếc xe ngựa nhỏ bé sơn màu vàng của chúng con đi lên phố khuya lắm mới về. Cũng có lúc anh ấy ngồi cạnh con xem báo.

Khi nào chúng con đi chơi nhà ai, ví dụ đến nhà ông Kesselmeyer, nhà ông tham Goudstikker ở Amsterdam, hoặc đến nhà ông nghị Bock ở phố Nghị viện chẳng hạn, chúng con đều phải thuê xe ngựa. Con đã nói với anh Grünlich nhiều lần là phải đóng một cỗ xe khác, ở ngoài ô rất cần. Có thể nói gần như anh ấy cũng đã bằng lòng, nhưng lạ thật, anh ấy không thích đi đâu với con cả. Có lúc con nói chuyện với những người trong thành phố, anh ấy tỏ vẻ không vui tí nào. Có phải anh ấy ghen không, hở mẹ?

Về cái biệt thự của chúng con ấy mà, con đã tả tỉ mỉ cho mẹ nghe rồi. Đẹp lắm, bây giờ lại mới sắm thêm đồ đạc nên càng đẹp. Phòng khách lớn trên gác, mẹ không thể chèo vào đâu được, chung quanh toàn đính găm nâu. Vách tường trong phòng ăn, cạnh phòng khách, cũng tuyệt. Ghế toàn loại hai mươi lăm mark một chiếc. Phòng đọc sách hiện con đang ngồi đây cũng dùng làm phòng tiếp khách. Ngoài ra, còn có một phòng dành riêng để ngồi hút thuốc hay chơi bài. Nửa gác phía đằng kia hành lang là một căn phòng

rộng, treo toàn rèm cửa màu vàng, trông lộng lẫy lắm. Trên gác là phòng ngủ, phòng tắm, phòng thay quần áo và phòng dành cho bọn đầy tớ ở. Tên xà ích đánh cỗ xe ngựa sơn vàng của chúng con là một chú bé. Hai người hầu gái cũng làm con hài lòng lắm. Con không hiểu chúng nó có thật thà không, nhưng, cảm ơn Chúa, con không cần phải tính từng xu một! Nói tóm lại một câu là, tất cả đều không làm hại đến thanh danh nhà ta!

Me thân yêu, bây giờ đến một việc rất quan trọng, con tính để cuối thư mới nói. Gần đây, con thấy trong người khang khác; sức khỏe của con thất thường, me cũng biết đấy, nhưng chưa chắc đã phải là đau ốm gì. Con đã tìm dịp nói chuyện này với bác sĩ Klaaßen, cái ông người bé nhỏ mà đầu thì rất to, đội cái mũ rộng vành to tướng ấy mà. Lúc nào ông ta cũng cầm cái ba tong, cán bằng xương tròn tròn, kiểu Tây Ban Nha, thỉnh thoảng đưa lên gẩy gẩy vào bộ râu, bao nhiêu năm nay nhuộm đi nhuộm lại hầu như bây giờ thành màu thiên lý rồi! Ồ, me nên gặp ông ta xem một tí! Con hỏi, ông ta không trả lời, chỉ khẽ nhắc cái kính lên, nhấp nháy đôi mắt ti hí, đỏ khè, vuốt cái mũi trông như củ khoai tây, cười hì hì, rồi nhìn con vẻ trâng tráo, làm con phát ngượng. Thế rồi, ông ta khám cho con và nói với con là cái gì cũng bình thường cả, chỉ nên uống nhiều nước sôi, có lẽ con hơi thiếu máu. Ồ, me ạ, me nói lại cho ba con biết điều này, để ba con ghi vào cuốn sổ nhật ký gia đình. Về những chuyện khác, lần sau con xin nói me rõ.

Con gái ngoan của me

Antonie

○○○

Ngày 2 tháng 8 năm 1816

Thomas thân yêu,

Nhận được thư con cho biết con gặp em Christian ở Amsterdam, ba rất mừng. Chắc chắn là hai con sẽ sống với nhau những ngày vui vẻ. Cho đến nay, ba vẫn chưa nhận được tin gì về chuyện em con vượt biển Ostende sang Anh du lịch, cầu mong Thượng đế phù hộ cho em con gặp mọi sự may mắn.

Em Christian đã bỏ việc nghiên cứu học thuật, nhưng mong nó không chần chừ quá lâu để sớm học được cái bản lĩnh chân thực ở ông Richardson, và mong từ nay về sau, nó đi vào con đường buôn bán làm ăn được thuận lợi. Ông Richardson (ở phố Kim chi<sup>[80]</sup>) là bạn hàng thân thiết của nhà ta, con đã rõ. Ba đưa được hai con vào học làm ăn trong cái công ty, từ lâu đã đi lại với gia đình ta, ba cho là hạnh phúc lắm. Chắc bây giờ con đã thấy rõ điều đó có lợi như thế nào rồi. Ba rất hài lòng về việc ông van der Kellen tăng lương cho con trong quý này, với lại thế nào tương lai ông ta cũng sẽ tìm cách giúp con có thêm những món thu nhập khác. Ba tin chắc là con sẽ làm ăn chăm chỉ để đáp lại công ơn người ta, không bao giờ phụ lòng tốt của họ.

Nghe nói con không được khỏe, ba rất lo. Hiện tượng về bệnh thần kinh con nói trong thư gửi cho ba làm ba nghĩ tới thời ba còn trẻ. Hồi ấy ba đang làm việc ở Antwerpen, vì mắc bệnh ấy nên ba phải đến Ems chữa. Nếu làm như vậy được việc cho con, tất nhiên ta sẽ hết sức giúp đỡ con về mọi mặt, mặc dù tình hình chính trị bây giờ đang lộn xộn, đối với người khác trong gia đình, tiết kiệm được một món chi tiêu như vậy là tốt nhất.

Tuy vậy, tháng sáu vừa rồi, ba và mẹ con cũng đã đến Hamburg thăm Tony, em con. Chồng nó không mời ba mẹ nhưng đón tiếp cũng hết sức niềm nở. Ba mẹ chơi ở nhà nó hai ngày, suốt hai ngày ấy, lúc nào nó cũng quanh quẩn bên ba mẹ, bỏ cả công ăn việc làm, thành ra ba cũng chẳng có thì giờ lên phố thăm gia đình ông Duchamps một tí. Em con đã có chữa năm tháng rồi, thầy thuốc theo dõi sức khỏe cho nó khuyên ba mẹ cứ yên tâm. Ông ta bảo mọi việc đều bình thường và thuận lợi cả.

Ba còn muốn nói đến bức thư của ông van der Kellen một chút. Qua thư ông ta, ba được biết ngoài giờ làm việc, con còn đến nhà ông ta chơi và được ông ta đón tiếp niềm nở, điều đó làm cho ba rất vui mừng. Con thân yêu của ba! Trước kia con còn nhỏ dại, ba mẹ chăm sóc nuôi nấng con, bây giờ đã đến lúc con thu hoạch kết quả của sự giáo dục đó. Ba muốn kể chuyện của ba cho con nghe, hy vọng sẽ có ích cho con. Lúc ba bằng tuổi con bây giờ, dù ở Bergen hay Antwerpen, ba vẫn thường giúp gia đình ông giám đốc làm những việc lặt vặt, rất là thân tình, cái đó có lợi cho ba lắm. Như vậy, không những thắt chặt mối quan hệ giữa ba với gia đình cấp trên,



đã có lợi rồi mà ba đã tìm được cho ba một người che chở, ấy là bà giám đốc. Gặp phải việc mình cố tránh cũng không tránh được, nói ví dụ, trong công việc mình có điều gì sai sót, hoặc ông giám đốc có điều gì không hài lòng về mình, nếu được một người như thế che chở cho, quả thật là hay vô cùng.

Về ý định làm ăn của con sau này, ba rất vui mừng thấy con tỏ ra rất chí thú, mặc dù cũng có những điều ba chưa hài lòng lắm. Con có ý định kinh doanh lâu dài những sản phẩm ở các vùng xung quanh thành phố này, như ngũ cốc, các loại cây có dầu, da, bông, mỡ, khô dầu, xương thú, vân vân, là mặt hàng có sẵn trong thiên nhiên, không phải chế biến, nên ngoài việc làm đại lý, con sẽ chuyển dần sang buôn bán các thứ đó. Trước đây, có dạo ba cũng đã tính toán như vậy. Hồi bấy giờ, người ta ít cạnh tranh nhau về những mặt hàng ấy, (nay thì ghê lắm rồi!); hơn nữa là, trong phạm vi tình hình và thời cơ cho phép, ba cũng đã làm thử một vài chuyến. Trong một chuyến đi sang Anh, mục đích chính của ba là hy vọng tìm được nơi liên hệ để mở một hãng của ba ở nước này. Ba đi đến Scotland với mục đích đó, và cũng đã làm quen với một số người có lợi cho việc buôn bán của mình. Nhưng ba nhận ngay ra rằng, xuất khẩu hàng sang đây hơi mạo hiểm nên ba quyết định thôi không phát triển theo chiều hướng ấy nữa. Với lại, lúc nào ba cũng tâm niệm lời răn bảo của tổ tiên chúng ta - người đã sáng lập ra công ty chúng ta đây, - “Các con ơi, ban ngày các con hãy chăm chỉ mà làm việc, nhưng chớ làm điều gì táng tận lương tâm thì đêm khuya các con mới ngủ ngon lành được”.

Ngày nào ba còn sống thì ba cũng coi điều di huấn ấy là khuôn vàng thước ngọc, mặc dù có lúc trông thấy những kẻ không theo đạo lý đó mà vẫn đang hoàng như thường thì ba không khỏi hoài nghi đôi chút. Ba đang nghĩ đến công ty Strunck - Hagenström. Khi công việc của chúng ta hầu như bị đình trệ, không tiến lên được, thì họ lại ngày càng phát tợn. Con biết đấy, vì ông nội con qua đời nên chúng ta phải thu hẹp phạm vi kinh doanh lại, mãi cho đến ngày nay, vẫn chưa mở rộng thêm ra được. Nhưng ba chỉ dám cầu nguyện Chúa sau này ba có thể giao lại sự nghiệp cho con với quy mô như thế này thôi. Ông Marcus, giám đốc Công ty chúng ta, là người giàu kinh

nghiệm, làm ăn cẩn thận, chín chắn. Chỉ cần gia đình ông bà ngoại con chi tiêu dè xẻn một tí là được rồi. Gia tài ông bà ngoại để lại cho me con, đối với nhà ta, to lắm đấy!

Công việc làm ăn buôn bán và những hoạt động xã hội trong thành phố làm ba bận túi bụi. Hiện giờ ba là hội trưởng Hội đường biển Bergen. Lần này, ba lại được bầu làm đại biểu thành phố, tham gia công việc Sở tài chính, Sở thương nghiệp, Ban thanh tra kinh tế và Viện cứu tế St. Annen.

Me con, em Klara và Klothilde gửi lời thăm con. Ngoài ra, còn có rất nhiều người nhờ ba chuyển lời hỏi thăm con, như ông nghị Möllendorpf, tiến sĩ Överdieck, ông Kistenmaker, ông Gosch, chuyên làm nghề môi giới chào hàng, ông C. F. Köppen, ông Marcus, giám đốc công ty nhà, các ông thuyền trưởng Kloot và Klötermann. Cầu xin Thượng đế ban phúc lành cho con! Con thân yêu của ba! Con hãy chăm chỉ làm việc, cầu nguyện và sống thật cần kiệm!

Ba yêu quý và thương nhớ con.

○○○

Ngày 8 tháng 10 năm 1846

Thưa thầy me kính mến,

Con sung sướng thưa với thầy me rõ, Antonie, con gái của thầy me, người vợ yêu quý của con, đã ở cử cách đây nửa giờ, bình yên vô sự.

Theo ý Chúa, nhà con sinh cháu gái, con sung sướng và xúc động vô cùng, không bút mực nào tả xiết. Cả hai mẹ con đều rất khỏe. Bác sĩ Klaaßen rất hài lòng về việc nhà con sinh nở lần này. Bà đỡ Großgeorgis cũng cho là nhà con ở cử lần này hết sức dễ dàng. Vì con quá xúc động nên đành dừng bút ở đây. Xin cho phép con tỏ lòng tôn kính và biết ơn thầy me.

Grünlich

TB. Giả thử cháu là trai thì con đã đặt cho cháu một cái tên rất tuyệt. Bây giờ, con định gọi cháu là Meta, nhưng anh Grünlich thì lại thích gọi cháu là Erika!

*Tony*

## CHƯƠNG II

— Em làm sao thế, Betsy? - Ông tham vừa đến trước bàn, bụng đĩa xúp đã múc sẵn, vừa nói - Em khó chịu à? Khó chịu ở đâu? Mặt em trông nhợt nhạt lắm!

Cái bàn tròn bày trong phòng ăn rộng lớn trông bé hẳn đi. Ngoài hai ông bà, hằng ngày chỉ có chị Jungmann, Klara và Klothilde, gầy còm, biết điều, chỉ cặm cùi ăn, là ngồi xung quanh bàn. Ông tham nhìn khắp lượt, mặt người nào người nấy chờ ra, trông thiếu ngủ lắm. Chuyện gì đã xảy ra thế? Chính ông cũng đang bức bối và lo lắng vì sự kiện Scheswig-Holstein rắc rối đã làm cho thị trường chứng khoán không còn ổn định nữa. Vậy mà bây giờ lại có thêm chuyện này làm cho ông bồn chồn không yên! Một lát sau, khi Anton đi bê thức ăn, ông tham mới nghe kể câu chuyện đã xảy ra trong nhà này. Chị nấu bếp Trina, xưa nay vốn thật thà trung hậu, vậy mà lần này bỗng ngang nhiên cãi lại bà chủ. Gần đây, chị ta có đi lại với một anh làm công ở quầy bán thịt, hai bên xây dựng một thứ “liên minh tinh thần” làm cho bà tham bức bối hết sức. Thế nào cái anh chàng hôi hám, tanh tưởi ấy cũng mớm cho cô ả một số quan điểm chính trị nào đó, cô ả bị ảnh hưởng, nên tư tưởng cô ả thay đổi ghê gớm. Cô ả pha hỏng nước chấm, bà tham chỉ mắng một câu, vậy mà cô ả đã xắn tay áo lên, đứng chống nạnh, nói bô bô: “Bà tham này! Bà chờ đấy rồi mà xem!

Chả bao lâu nữa, thời thế sẽ đổi khác! Lúc đó con này sẽ ăn mặc sang trọng ngồi trên ghế xô-pha, còn bà thì đứng cạnh hầu!...”. Tất nhiên, cô ả phải thôi việc ngay.

Ông tham lắc đầu. Thời gian gần đây, chính ông cũng được chứng kiến những chuyện đáng buồn như thế. Lẽ tất nhiên, những người cu ly khuân vác và nhân viên kho hàng đã có tuổi thì vẫn rất ngoan ngoãn, không có ý

ngũ gì xấu xa. Nhưng, qua một số biểu hiện của người này người nọ trong bọn thợ thuyền trẻ, ông thấy rất rõ là anh nào cũng có đầu óc chống đối cả... Mùa xuân vừa qua, phố xá đã loạn lên một lần rồi, mặc dù lúc bấy giờ đã thảo xong Hiến pháp mới, phù hợp với yêu cầu của thời đại. Sau đó ít lâu, tuy cụ Lebrecht Kröger và một số ông già bảo thủ khác phản đối, Nghị viện vẫn thông qua. Sau đó, bầu đại biểu nhân dân, triệu tập hội nghị đại biểu thị dân. Nhưng tình hình vẫn không yên tí nào. Đâu đâu cũng hỗn loạn, người nào cũng đòi sửa đổi Hiến pháp và luật bầu cử, thị dân cứ tranh cãi với nhau mãi không ngớt. Một số người nói: “Phải bầu theo nguyên tắc dựa vào chế độ đẳng cấp!”. Ông Johann Buddenbrook cũng chủ trương như thế. Một số người khác nói: “Phải bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu”. Ông Hinrich Hagenström là người nêu lên khẩu hiệu này. Loại người thứ ba thì nói: “Bầu cử phổ thông theo chế độ đẳng cấp!”. Không biết chừng chính những người nêu ra ý kiến này cũng không hiểu được ý nghĩa của nó như thế nào! Ngoài ra, còn có nhiều tư tưởng khác, ví dụ có người gào lên phải xóa bỏ ranh giới giữa thị dân và cư dân, mở rộng quyền của thị dân, những người không phải tín đồ đạo Cơ đốc cũng có cơ hội trở thành thị dân... Thật là hỗn loạn vô cùng. Chị Trina làm ở gia đình Buddenbrook mà có tư tưởng ngời ghế xô-pha, ăn mặc lạ là, cũng không lấy gì làm lạ! Chà, sau này còn loạn nữa! Nhìn chung, tình hình có thể sẽ trở nên nguy hiểm.

Một ngày đầu tháng mười năm 1848. Những đám mây lơ lửng bay trên nền trời xanh biếc, vì bị ánh nắng rọi vào nên trở thành màu trắng bạc. Lúc này, nắng đã dịu dần, trong lò sưởi ở phòng phong cảnh, những thanh củi gỗ đang rực cháy, nổ lách tách sau hàng lan can cao to, sáng lấp lánh.

Klara có bộ tóc vàng thẫm và đôi mắt sắc sảo đang ngồi may vá gì đó ở cạnh bàn may trước cửa sổ. Klothilde ngồi trên chiếc ghế xô-pha để cạnh bà tham cũng đang may vá. Klothilde Buddenbrook mới hăm một tuổi, tuy không lớn hơn cô em họ đã đi lấy chồng mấy, nhưng trên khuôn mặt lười cày của cô ta đã bắt đầu có những nếp nhăn khá sâu. Mái tóc xám xám màu tro của cô ta ngay từ khi mới lọt lòng cũng không thể nói là màu vàng óng, khi chải bóng mượt càng làm cho vẻ mặt cô ta giống hết một gái già. Nhưng cô ta hài lòng lắm, không muốn thay đổi tình cảnh của mình. Có lẽ cô ta chỉ

mong mình già ngay đi thật nhanh để vượt nhanh ra khỏi vòng phiền muộn rối gan rối ruột mà thôi. Bởi vì cô ta không có một chút tài sản nào nên cô ta biết trên cái thế gian rộng mênh mông này, không ai muốn lấy cô ta. Cô ta đau khổ nhìn thấy tương lai của mình. Sau này cô ta chỉ có thể dựa vào Hội từ thiện cứu tế của những người con gái nghèo khổ, sống trong một căn phòng nhỏ bé, hưởng chút ít lợi tức mà thôi.

Lúc này, bà tham đang đọc hai bức thư: thư của Tony cho biết cháu Erika bình an khỏe mạnh, và thư của Christian say sưa kể lại cuộc sống và hoạt động của anh ở London, nhưng về công việc làm ăn ở nhà ông Richardson, thì chỉ nói qua vài ba câu... Bà tham mới gần bốn lăm tuổi, nhưng cũng chóng già như số phận những người đàn bà tóc vàng da trắng. Bà đã dùng đủ các thứ dầu, thế mà mái tóc màu hung rất ăn với nước da trắng mịn của bà, mấy năm gần đây, đã khô khốc hăn đi, nếu không có loại thuốc nhuộm mua từ Paris về (thật phải cảm ơn ông trời!), thì đã bắt đầu lốm đốm bạc một cách không thương tiếc rồi! May có loại thuốc đó mới tạm thời giữ được nguyên vẹn. Bà tham có ý định không để cho mình trở thành bà già tóc bạc! Nếu một ngày kia, loại thuốc nhuộm này không còn hiệu nghiệm nữa thì bà sẽ dùng mái tóc giả giống như mái tóc bà hồi còn trẻ... Phía trên đỉnh đầu vẫn chải rất mượt, bà thắt một dải lụa viền đăng ten trắng, cái dải lụa ấy chỉ là mở đầu cho việc đội loại mũ của các bà già, nó tượng trưng cho các loại mũ đó. Bà mặc bộ đồ lụa rộng thùng thình, ống tay áo phồng phồng hình chuông, viền nhiều mềm nhũn. Như thường lệ, cổ tay bà vẫn đeo một bộ xuyên, thỉnh thoảng chạm vào nhau kêu lanh canh. Lúc này là ba giờ chiều.

Bỗng từ ngoài phố có tiếng ồn ào rầm rập vọng tới, hình như người ta đang gào thét cái gì, có tiếng huýt sáo, tiếng giẫm chân thành thịch, mỗi lúc một gần, mỗi lúc một to hơn...

— Mẹ ơi! Cái gì thế nhỉ? - Klara nhìn vào chiếc gương phản chiếu ở cửa sổ, hỏi - Họ làm sao thế nhỉ? Sao họ lại cao hứng lên như thế nhỉ?

— Trời ơi! - Bà tham vừa kêu lên vừa bỏ thư ra, rồi hoảng hốt chạy lại bên cửa sổ quỳ xuống nhìn - Chết thật rồi!... Trời ơi, cách mạng nổi lên rồi! Đây, những người ấy đây!

Quả vậy, thành phố này đã trải qua cơn hãi hùng khủng khiếp, suốt một ngày trời! Sáng sớm, hiệu vải Benthien ở phố Breiten bị ném đá, vỡ tan cửa kính. Có Chúa mới biết được cửa kính nhà ông ta có liên quan gì đến những tư tưởng chính trị cao cả ấy!

— Anton! - Bà tham giọng run run, gọi vào phòng ăn, Anton đang thu dọn các bộ bát đĩa, cùi đĩa bằng bạc ở đấy... - Anton, xuống đóng cổng lại! Đóng hết tất cả các cửa sổ lại! Chúng nó đến rồi đấy!

— Vâng! - Anton nói - Con ra không nguy hiểm gì chứ? Con là người giúp việc cho chủ nhà... Chắc họ sẽ nhìn thấy dấu hiệu riêng trên áo của con...

— Bọn phá hoại!

Klothilde kéo dài giọng, nói thê thảm, nhưng tay vẫn không ngừng đưa kim. Giữa lúc đó, ông tham đi qua gian phòng lớn cột tròn, bước vào, một tay khoác chiếc áo ba-đơ-xuy, còn tay kia cầm mũ.

— Anh đi ra đấy à, anh Jean? - Bà tham hỏi, giọng kinh hãi.

— Ừ, em thân mến ạ! Nhất định anh phải đến họp Hội đồng đại biểu...- Nhưng những người kia!... Anh Jean! Cách mạng đã...

— Chà, em quả thật là...! Betsy, không đến nổi nghiêm trọng như vậy đâu!... Vận mệnh chúng ta ở trong tay Thượng đế! Chúng nó đã đi qua nhà ta rồi. Anh ra đóng cửa sau...

— Anh Jean, anh có yêu em không?... Anh định đi vào chỗ nguy hiểm đến tính mạng như thế hay sao? Định bỏ em và con ở nhà một mình trợ trợ hay sao? Ôi chao ơi, em sợ, em sợ lắm!

— Em thân mến, anh van em, em đừng hoảng hốt lên như vậy! Chẳng qua chúng nó chỉ đến trụ sở Nghị viện hay bãi đất trống ngoài chợ hò hét điên cuồng một lúc rồi thôi... Có lẽ Nhà nước sẽ thiệt hại thêm mấy tấm kính nữa, chẳng có gì ghê gớm cả.

— Anh đi đâu đấy, anh Jean?

— Đi họp Hội đồng đại biểu..., bây giờ đi là muộn lắm rồi. Công việc buôn bán làm anh đến trễ. Nếu hôm nay không đến, thì mất mặt! Em cho là ba không đến hay sao? Ba tuy đã già như thế rồi...

— Thế thì thôi. Cầu Chúa phù hộ cho anh. Anh đi đi... Nhưng phải cẩn thận đấy. Em van anh, phải hết sức đề phòng. Anh chú ý đến ba một tí nhé! Nếu ba gặp phải chuyện gì...

— Em cứ yên tâm, em thân mến ạ!

— Bao giờ anh về? - Bà tham đứng phía sau nói to.

— Ồ, khoảng bốn năm giờ gì đấy... Còn phải xem tình hình ra sao đã. Những việc đưa ra thảo luận quan trọng lắm, không định thì giờ trước được...

— Ôi chao ơi, em sợ, em sợ lắm!

Bà tham nói lặp bặp hai ba lần, lòng bồn chồn lo lắng, bà bước từng bước một đi quanh quần trong phòng.



## CHƯƠNG III

Ông tham vội vàng bước qua cái hiên rộng thênh thang trong tòa nhà của mình. Đi đến ngõ vào xưởng bánh mì, ông nghe có tiếng chân người ở phía sau. Quay lại nhìn thì thấy ông Gosch, chuyên nghề môi giới chào hàng, mặc cái áo vừa dài vừa rộng thùng thình, y như người trong tranh vẽ. Ông này cũng đi theo ngõ hẻm ấy, đến hội trường, trông bộ cuống quýt lắm. Thấy ông tham, ông ta đưa cánh tay dài nhằng ra, cất cái mũ con chiên trên đầu, tay kia làm một động tác rất duyên dáng để tỏ lòng tôn kính, rồi nói giọng khàn khàn:

— Ông tham..., xin chào ông!

Ông Siegismund Gosch trạc tứ tuần, sống độc thân, cử chỉ có vẻ lập dị, nhưng lại là người thật thà, lương thiện nhất thế giới! Ông ta thích văn học lắm, đầu óc lúc nào cũng có những ý nghĩ lạ lùng, độc đáo. Trên khuôn mặt cao nhẵn thín của ông ta, người ta chú ý nhất là cái mũi điều hâu, cái cằm nhọn hoắt nhô ra phía trước, lưỡng quyền cao và cái miệng rộng tõe tõe, hai khóe xệch xuống. Lúc nào ông ta cũng mím chặt đôi môi mỏng dính, cố làm ra vẻ thần bí, hiểm độc. Ông ta muốn đóng vai một người yêu ma quỷ quái, vừa tàn bạo, vừa đẹp đẽ, một thứ nhân vật nham hiểm, độc địa, nửa Mephistopheles<sup>[81]</sup> nửa Napoleon, lý thú mà đáng sợ. Thực ra thì ông ta đóng cũng cừ lắm... Mái tóc hoa râm của ông ta buồn bã xõa xuống trước trán. Ông ta lấy làm tiếc là trời không sinh ra ông ta gù lưng một chút. Tóm lại, trong những người có tuổi của giới thương gia thành phố, ông ta là một người kỳ dị nhưng lại đáng yêu. Ông ta là một thành viên của họ, tuy chỉ mở hiệu đại lý nho nhỏ, nhưng vững vàng và rất được người khác kính nể. Nếu nhìn theo con mắt người thị dân thì hiệu ấy cũng vào loại làm ăn đứng đắn, không có gì phải xấu hổ. Mặt khác, trong căn phòng chật chội, tối mò mò

của ông ta, bày một cái tủ sách lớn, có nhiều tập thơ đủ các thứ tiếng. Người ta còn đồn đại rằng, hồi hai mươi tuổi, ông ta đã chúm mũi chúm lái dịch hết các vở kịch của Lope de Vegas<sup>[82]</sup>. Trong một lần diễn nghiệp dư vở *Don Carlos* của Schiller<sup>[83]</sup>, ông ta đóng vai Domingo. Có thể nói, việc ấy là đỉnh cao nhất trong đời ông ta. Xưa nay ông ta chưa hề thốt ra những lời lẽ tầm thường, dù là khi giao dịch buôn bán, không thể không dùng đến. Ông ta chỉ nghiêng chặt răng lại, mặt méo xệch, như muốn nói: “Mày là thằng tồi! Ta sẽ đào mả ông tổ nhà mày lên bây giờ!”. Về nhiều phương diện, ông ta là kẻ kế thừa và là đồ đệ của cụ Jean Jacques Hoffstede đã qua đời, chỉ khác là ông ta bầm sinh âu sầu hơn, và có thiện cảm hơn, không hay khôi hài đùa cợt như ông bạn của cụ Johann Buddenbrook trước kia. Có một lần, ông ta muốn đầu cơ, bỏ ra sáu thaler rưỡi mua hai ba tờ cổ phiếu, trong chốc lát, số tiền ấy đi đời nhà may ngay ở Sở giao dịch. Bấy giờ, ông ta đang mê kịch; ông ta ngồi phịch xuống một chiếc ghế, đóng vai một người vừa bại trận to, nắm tay để trước trán, trợn mắt, miệng nói liên hồi, oán trời oán đất: “Mẹ kiếp! Mẹ kiếp!...” Những khoản tiền lời chắc chắn mà ít ỏi kiếm được trong việc mua bán các lô đất xây nhà làm ông ta chán ngấy, trái lại, lần này ông trời làm hại một người gian xảo như ông ta đến nỗi mất vốn, nhưng ông ta lại cảm thấy là một dịp hưởng thụ, một dịp may, nhớ đời! Hễ có người hỏi: “Ông Gosch! Nghe nói ông gặp chuyện không may, thành thực xin chia buồn cùng ông...”, bao giờ ông ta cũng trả lời: “Ái chà chà! Ông bạn thân mến của tôi ơi! Người nào suốt đời chưa biết đau khổ là gì, thì vẫn là một đứa trẻ thơ dại mà thôi!<sup>[84]</sup>”. Câu nói đó, chưa chắc đã có người hiểu ra. Chắc lại trích trong tác phẩm của Lope de Vegas cũng nên. Điều khẳng định được là cái ông Gosch này quả là một người học vấn uyên thâm, đáng được nhìn với con mắt khác.

— Thời đại chúng ta đang sống ấy à! - Ông ta khom khom lưng, chống ba-toong, vừa đi cạnh ông tham Buddenbrook vừa nói - một thời đại đầy phong ba bão táp!

— Ông nói rất đúng, - Ông tham trả lời - Không có gì ổn định cả. Đến dự cuộc họp hôm nay, người nào tinh thần cũng căng thẳng, xúc động. Nguyên tắc đẳng cấp trong luật bầu cử...

— Không, ông hãy nghe tôi nói đây này! - Ông Gosch nói tiếp - Tôi ở ngoài phố suốt ngày, tôi để ý quan sát bọn dân đen, thấy bọn họ có nhiều thằng còn non choẹt mà hung hăng đáo đẽ, ánh mắt đầy thù hận...

Ông Johann Buddenbrook cười:

— Ông thật thà quá đấy, ông bạn ạ! Hình như là ông cho chúng làm như thế ghê gớm lắm phải không? Không, ông nghe tôi nói đây này: trò đùa tất! Chúng nó muốn gì nào? Mấy thằng ranh con mất dạy, chỉ nhân dịp này làm loạn đấy thôi!

— Tất nhiên rồi! Có điều chúng ta không thể phủ nhận rằng... Khi anh hàng thịt Berkemeyer lấy đá ném vào cửa kính nhà ông Benthien, có tôi ở đấy... tôi thấy anh ta y hệt một chú báo con, trông dũng mãnh lắm! - Chử cuối cùng, ông ta nghiêng chặt răng cho nó bật ra, rồi lại nói tiếp - Phải, chúng ta không thể phủ nhận rằng việc này cũng có cái mặt cao cả của nó! Ông biết đấy, ít ra thì cũng là một việc mới lạ, một việc không bình thường. Bạo lực thô lỗ, phong ba bão táp... ôi chao ôi, bọn dân đen có biết gì đâu cơ chứ! Cái đó thì to rõ quá! Nhưng lòng tôi, trái tim tôi lại đập nhịp với bọn họ...

Hai người đã đi đến trước ngôi nhà bình thường, quét vôi vàng. Hội nghị các đại biểu thị dân họp ở tầng dưới.

Ngôi nhà này vốn của bà quả phụ Suerkringel mở bán rượu bia và làm phòng nhảy, nhưng cũng có lúc các ông ấy mượn làm địa điểm hội nghị. Một dãy hành lang chật hẹp, lát bằng đá tấm, bên phải là một quán ăn sực nức mùi bia và hương vị các món ăn. Mọi người đi qua cái cửa ván sơn màu xanh lá cây bên phải, bước vào một căn phòng rộng lớn. Cửa này vừa hẹp vừa thấp, không có khóa, cũng không có tay nắm, chẳng ai có thể ngờ phía sau cửa lại là một căn phòng rộng lớn như thế. Căn phòng trống trải, tối om và lạnh lẽo giống như một kho thóc, trần sơn trắng, xà nhà lòi ra ngoài, bốn bức tường xung quanh cũng quét vôi trắng. Ba khung cửa sổ khá lớn, sơn màu xanh lá cây, không có rèm che. Đối diện với cửa sổ, từng dãy ghế ngồi cứ kê cao dần lên như một rạp hát hình tròn. Phía dưới cùng là bàn dành cho chủ tọa, thư ký và các vị lên phát biểu ý kiến. Bàn trải khăn màu xanh lá cây,

để các thứ: một cái chuông con, giấy tờ, bút mực. Ở bức tường đối diện cửa ra vào, đóng rất nhiều giá mắc áo đã treo đầy áo ngoài và mũ.

Ông tham và ông Gosch đi qua cái cửa nhỏ vào căn phòng ấy; tiếng người nói vọng ra ồn ào. Rõ ràng họ đến muộn nhất! Bên trong, các vị đại biểu đã đứng chật ních, có kẻ tay đút túi quần, có kẻ chấp lại đằng sau lưng, cũng có người giơ lên vung vẩy. Họ đứng tùm nập năm tùm ba tranh luận với nhau sôi nổi. Trong số một trăm hai mươi vị đại biểu, ít ra có khoảng một trăm vị đến họp. Bởi vì tình hình đang lộn xộn, nên các vị đại biểu khu vực nông thôn phải ở nhà.

Mấy người địa vị thấp kém thì đứng gần cửa, hai ba ông chủ hiệu buôn nhỏ, một ông giáo trung học, ông Mindermann, coi trại mồ côi, và ông Wenzel, thợ cắt tóc, có số đỏ. Ông ta người nhỏ bé nhưng khỏe mạnh, để bộ râu đen sì, mặt mũi rất thông minh, hai bàn tay hồng hào. Sáng nay, ông ta còn cạo râu cho ông tham, nhưng ở đây thì bình đẳng như nhau cả. Hình như ông ta chỉ cắt tóc cạo mặt cho những người giàu sang, như các ông Överdieck mà thôi. Vì ông ta thông thạo mọi việc trong thành phố lại tháo vát, nhanh nhẹn, nên mặc dù thuộc tầng lớp thấp hèn, ông ta vẫn biết tự trọng, và được bầu làm đại biểu thị dân.

— Ông tham đã biết tin mới nhất chưa đấy ạ?

Ông ta đưa mắt nhìn nghiêm trang rồi niềm nở chào hỏi người khách hàng của mình.

— Có tin gì mới thế, hả ông Wenzel thân mến?

— Sáng nay chưa một ai biết cả. Xin cho tôi được phép báo cáo với ông tham. Những người ấy, họ không đến trước Nghị viện, cũng không đi ra chợ! Họ sẽ đến đây để uy hiếp hội nghị đại biểu. Tin này do ông nhà báo Rübsam mò được đấy...

— Hừ, không thể thế được! - Ông tham nói. Ông chen qua đám người đứng ngoài cùng, đi vào giữa phòng họp, trông thấy bố vợ, ông tiến sĩ Langhals và ông James Möllendorpf đang đứng đấy - Có phải đúng như thế không hả các vị? - Ông ta vừa bắt tay vừa hỏi.

Thực ra, trong hội trường chỗ nào cũng đang bàn tán chuyện đó, đám người ồn ào đang đi vào cũng nghe rõ.

— Bọn lưu manh!

Cụ Lebrecht Kröger nói giọng khinh bỉ. Cụ ngồi xe ngựa đến. Năm nay cụ đã tám mươi nên cái thân hình cao lớn, hiên ngang, có phong độ một kỵ sĩ, nay đã lòm khòm. Nhưng hôm nay cụ đứng thẳng, mắt híp lại, khoe miệng xệ xuống, vẻ ngạo mạn không thềm chấp, bộ râu trắng trên miệng vênh ngược lại. Hai dây khuy bằng đá quý lấp lánh trên cái áo gi-lê nhưng màu đen...

Ông Hinrich Hagenström đứng cách những người này không xa mấy. Ông ta người lùn béo, bộ râu màu hung đã bắt đầu bạc, trên chiếc gi-lê ca rô đỏ và cái áo ngoài để hở phanh bụng, đeo dây đồng hồ nặng chình chịch. Ông ta đứng với ông Strunck, người cùng góp cổ phần với ông ta, không chào hỏi gì ông tham cả.

Xa hơn nữa là ông chủ hiệu vải Benthien, một người trông tưởng phải giàu có lắm. Ông ta đang kể tỉ mỉ cho những người đứng xung quanh nghe chuyện cửa kính nhà ông ta bị ném vỡ như thế nào.

— Một hòn đá bằng nửa viên gạch to tướng, các vị ạ! Choang một tiếng, bỗng rơi xuống cuộn vải ca rô màu xanh lá cây! Quân khốn kiếp!

Hừ, để xem xem bây giờ ông Chính phủ xử trí thế nào?

Ông Stuht ở phố Đúc chuông đứng trong góc đang nói gì thao thao bất tuyệt. Ông ta khoác áo bành-tô đen ngoài cái áo lông cừu, tranh cãi sôi nổi, chỉ nghe ông nói đi nói lại, giọng bực bội vô cùng: “Một hành động bỉ ổi, chưa bao giờ thấy!”. Chữ “bỉ ổi” ông ta nói thành “bỉ ời”<sup>[65]</sup>.

Ông Johann Buddenbrook đi khắp một vòng, ở chỗ này ông chào hỏi ông bạn cũ C. F. Köppen, ở chỗ kia ông chào hỏi ông tham Kistenmaker, đối thủ cạnh tranh của ông Köppen. Ông lại bắt tay bác sĩ Grabow, và trao đổi qua loa một vài câu với ông đội trưởng đội cứu hỏa Gieseke, kiến trúc sư Voigt, tiến sĩ chủ tịch Langhals (em ông nghị Langhals) và một số thương gia, giáo viên, luật sư.

Hội nghị vẫn chưa bắt đầu nhưng mọi người đã tranh luận với nhau rất sôi nổi. Ai nấy đều nguyên rủa cái ông nhà văn, nhà báo Rübsam vô công rồi nghề kia. Ai cũng biết ông ta xúi giục bọn chúng nó. Rốt cục ông ta muốn cái gì? Mọi người tụ tập ở đây để quyết định bầu đại biểu nhân dân, theo

nguyên tắc đảng cấp, hay áp dụng chế độ bầu cử phổ thông bình đẳng. Nghị viện đã đề nghị theo biện pháp sau. Nhưng nhân dân muốn gì nào? Họ muốn nắm lấy cổ những người tai to mặt lớn giúi xuống đất, chỉ thế mà thôi! Mẹ kiếp! Các vị chưa bao giờ gặp phải cảnh khốn đốn như hôm nay! Mọi người vây lấy các ông nghị, thăm dò ý kiến. Họ vây lấy ông tham Buddenbrook, vì họ nghĩ thế nào ông Buddenbrook cũng biết thái độ của ông thị trưởng Överdieck về việc này. Từ năm ngoái, sau khi ông nghị Överdieck, anh họ ông tham Justus Kröger, được bầu làm chủ tịch nghị viện, theo con mắt mọi người, uy tín của ông Buddenbrook cũng lên, vì gia đình ông ta có họ hàng với ông thị trưởng.

Bỗng có tiếng inh ỏi ngoài cửa... Cách mạng đã tràn đến dưới cửa sổ phòng họp rồi! Trong nhà, người ta đang trao đổi ý kiến ồn ào, cũng im bật ngay lập tức. Ai nấy hoảng sợ để tay lên bụng, đưa mắt nhìn nhau. Có người dòm ra ngoài cửa sổ, thấy những nắm tay vung lên trên không. Tiếng gào thét long trời lở đất lại vang dậy. Nhưng thật bất ngờ, một lát sau hầu như những người bạo động đó khiếp sợ hành động của chính họ nên ở phía ngoài đường cũng im bật như ở bên trong phòng. Giữa lúc không có một tiếng động đó, gần dãy ghế dưới cùng, nơi cụ Lebrecht Kröger ngồi, có người nói “đồ lưu manh”, nghe rất rõ. Giọng nói bình tĩnh, thong thả, nặng nề đó phá vỡ cảnh tĩnh mịch xung quanh.

Trong góc, một giọng nói ồ ồ, giận dữ gào lên:

— Hành động bỉ ổi, chưa bao giờ có!

Tiếp đó, ông chủ hiệu vải Benthien thềm thì điều gì có vẻ bí mật lắm, giọng gấp gấp run run:

— Các vị ơi! Các vị ơi! Các vị nghe tôi nói đây này! Tôi biết ngôi nhà này... trên trần có một cái cửa ngấm... lúc nhỏ tôi đã rình đánh mèo ở đây... Leo qua cái cửa ấy có thể lên nóc nhà bên cạnh, trốn thoát an toàn...

— Thế thì hèn nhát, nhục nhã quá!

Ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng, rít lên qua kẽ răng. Ông ta bắt chéo tay đứng tựa vào bàn chủ tọa, cúi đầu xuống, mắt lăm lét nhìn ra ngoài cửa sổ.

— Hèn nhát hả ông? Như vậy sao có thể bảo là hèn nhát được? Trời có mắt... Chúng nó đang ném đá! Tôi đã được ném mùi rồi!

Tiếng ồn ào ở phía ngoài lại dội lên nhưng không phải là gào thét âm ỉ theo kiểu phong ba bão táp như lúc đầu nữa, mà ngân vang bình tĩnh, liên tục, nghe như tiếng hát chậm chậm, có thể nói là vui thích, trong đó xen vài ba tiếng huýt sáo và tiếng hô riêng rẽ, như “nguyên tắc”, “quyền thị dân”, vân vân. Các vị đại biểu chăm chú lắng nghe.

— Thưa các vị đại biểu - Một lát sau, ông tiến sĩ chủ tịch Langhals, nói với những người có mặt trong phòng họp, giọng trầm trầm - Xin các vị cho phép tôi được tuyên bố khai mạc hội nghị...

Giọng ông chủ tịch nghe rất uyển chuyển nhưng các vị đại biểu không ai tỏ ra ủng hộ ông ta tí nào cả!

— Khai mạc hội nghị làm cái gì cơ chứ?

Một người nói thẳng thừng, giọng cứng cỏi, như không cho phép người khác phản đối lại. Ông ta tên là Pfahl, trông có vẻ quê mùa, từ vùng nông thôn Ritzerauer đến, đại biểu thôn Schretstaken. Không ai còn nhớ ông ta đã từng phát biểu những gì trong các lần họp trước, nhưng trong hoàn cảnh này, ngay cả ý kiến của những người chất phác nhất cũng có trọng lượng... Ông Pfahl không chút sợ hãi, chỉ dựa vào kiến giải chính trị bẩm sinh của mình mà nói lên ý kiến của toàn thể đại biểu.

— Câu Chúa phù hộ cho chúng ta! - Ông Benthien nói, giọng lo lắng - Đứng ngoài có thể nhìn thấy dây ghế trên cùng. Chúng nó sẽ ném đá! Chao ôi, ông trời có mắt! Tôi đã được ném mùi rồi...

— Cái cửa khốn nạn này chật quá! - Ông Köppen chủ hiệu rượu, nói giọng đầy tuyệt vọng. Nếu chúng ta mà muốn đi ra thì nhất định phải đi thành tốp, nhất định phải đi thành tốp!

— Thật là bí ối, chưa bao giờ thấy cả... - Ông Stuht nói, giọng ồ ồ.

— Thưa các vị đại biểu! - Ông chủ tịch lại gào lên một lần nữa - Đề nghị các vị cho phép tôi được phát biểu... Thế nào trong ba ngày, tôi cũng phải chỉnh lý lại biên bản giao cho ngài thị trưởng... Lại nữa, dân chúng trong thành phố đang chờ kết quả hội nghị lần này in ra và công bố. Rốt cục, hôm nay có họp hay không, ít ra tôi cũng mong các vị biểu quyết cho...

Nhưng ngoài một số ít đại biểu tán thành ý kiến của ông chủ tịch, không một ai chuẩn bị tham gia thảo luận chương trình hội nghị cả. Xem ra biểu quyết theo cách bỏ phiếu, không có kết quả gì. Không nên kích động quần chúng bên ngoài nữa. Chẳng ai hiểu nổi họ muốn gì. Không nên thông qua nghị quyết gì cả - dù là theo phương thức nào - làm cho họ bức bối thêm. Chỉ có chờ đợi, bình tĩnh mà chờ đợi.

Chuông nhà thờ Sankt Marien điểm bốn giờ rưỡi.

Họ đều công nhận với nhau rằng lúc này biện pháp tốt nhất là chịu khó chờ đợi. Mọi người đã quen dần với tiếng ồn ào bên ngoài, những âm thanh đó lúc vang lên, lúc chìm xuống, lúc im bật rồi lại trở nên im ỏi. Ai nấy đã bắt đầu yên tĩnh, muốn đuổi người ra cho thoải mái một chút. Thế là có người ngồi xuống đất, có người ngồi trên ghế. Bản năng hoạt động của những người công dân cần cù, chăm chỉ này lại bắt đầu sôi nổi... Đây đó bắt đầu bàn đến chuyện mua bán, có chỗ họ đã thỏa thuận với nhau một số công việc. Những người làm nghề môi giới chào hàng bắt đầu xúm lại gần mấy thương gia lớn... Các vị bị bao vây ở đây tuy đang nói đến chuyện khác, nhưng như những người bị một trận mưa to giữ chân lại, thỉnh thoảng họ nghiêm nét mặt, lắng nghe tiếng sấm sét bên ngoài. Năm giờ, năm rưỡi, màn đêm lạng lẽ buông xuống. Lâu lâu có người than thở nói rằng vợ đang chờ về uống cà phê. Nghe vậy, ông Benthien lại nhắc đến cái cửa ngầm. Nhưng ý kiến của số đông các vị đại biểu cũng như của ông Stuht; ông ta không chịu được nữa, lắc đầu nói:

— Loại cửa ấy không phải làm cho những người phì nộn như chúng ta đâu!

Ông tham Buddenbrook nhớ lời vợ dặn, cứ đứng cạnh ông bố vợ.

Ông nói với ông cụ:

— Xin ba đừng bận tâm đến cái chuyện rắc rối vặt vãnh này!

Nói xong, ông tỏ vẻ lo lắng.

Trên vàng trán có bộ tóc giả màu trắng của cụ Lebrecht Kröger, nổi bật hai đường gân xanh, rõ ràng cụ đang sốt ruột lắm. Bàn tay gầy guộc của cụ mân mê hàng khuy bằng đá quý màu lòng trắng trứng đính trên áo gi-lê, còn bàn tay có đeo chiếc nhẫn kim cương thì để trên đầu gối, run run.



— Hoang đường hết sức, anh Buddenbrook ạ! - Giọng cụ mệt mỏi lắm rồi - Tôi có cảm giác như muốn ngạt thở. - Nhưng rồi cụ không thốt ra những lời vu vơ nữa, bỗng cụ nghiêng chặt hàm răng, nói - Trời ơi<sup>[86]</sup>! Thế nào cũng phải dùng đạn chì thuốc nổ trừng trị bọn côn đồ bẩn thỉu này mới được, để cho chúng biết thế nào gọi là tôn kính... Quân côn đồ... quân lưu manh!...

Ông tham khuyên giải qua quýt:

— Phải, phải... Ba nói đúng đấy... thật là một màn hài kịch không ra thể thống gì cả... Nhưng còn cách nào khác nữa? Nhất định phải biết ngồi làm thinh. Trời tối rồi, chúng nó sẽ đi ngay thôi...

— Xe ngựa tôi đâu?... Gọi xe ngựa đến ngay cho tôi - cụ Lebrecht Kröger bực bội nói, cụ không tìm được cơn giận, người run lật bật - Tôi bảo nó năm giờ đến!... Xe của tôi đâu?... Hội nghị không họp... ở đây làm gì?... Tôi không muốn người ta đùa giỡn tôi... xe tôi đâu? Hay là có đũa nào bắt nạt tên xà ích của tôi? Anh đi ra xem xem!

— Ba thân yêu, ba hãy nhìn lên mặt Chúa, xin ba bình tĩnh một chút! Ba xúc động quá... Như vậy không có lợi cho sức khỏe của ba! Tất nhiên là... con sẽ đi tìm xem xe ngựa của ba ở đâu. Chính con cũng chán ngấy cái cảnh này lắm rồi! Con muốn nói với chúng nó, để chúng nó rút về nhà đi!

Tuy cụ Lebrecht Kröger tỏ vẻ không bằng lòng, nói giọng lạnh nhạt, khinh miệt như ra lệnh: “Đứng ở đây thôi! Anh không nên hạ thấp tư cách của anh, anh Buddenbrook ạ!”. Nhưng ông tham vẫn bước nhanh qua căn phòng rộng lớn.

Khi ông ta đến cạnh cái cửa sổ nhỏ bé sơn màu xanh lá cây, ông Siegismund Gosch đuổi theo ông, giơ cánh tay gầy guộc nắm lấy vai, hỏi khẽ, giọng nghe sồn tóc gáy:

— Ông đi đâu thế, ông tham?

Khuôn mặt người môi giới chào hàng này có vô số nếp nhăn sâu hoắm, trông có vẻ kiên nghị, không coi chuyện sống chết ra mùi mẽ gì, cái cằm nhọn hoắt hầu như chống ngược lên đến mũi, mái tóc màu tro trùm xuống trán và thái dương. Ông ta rụt cổ lại, lúc này ông ta giống như người tàn tật. Ông ta nói giọng khản đặc:

— Ông xem, tôi quyết ra nói chuyện với chúng nó đây!

Ông tham nói:

— Không, ông để tôi đi cho, ông Gosch! Có lẽ tôi quen mặt khá nhiều đứa trong bọn chúng nó hơn ông!

— Chắc là như vậy! - Người môi giới chào hàng nói ồ ồ - Ông tai to mặt lớn hơn tôi, - rồi tiếp tục nói to - nhưng tôi phải đi theo ông, tôi phải đứng cạnh ông, ông tham Buddenbrook ạ! Hãy để cho bọn nô lệ làm loạn ấy trút hết mọi bức tức lên người tôi đây!

— Hừ! Ngày hôm nay, tối hôm nay! - Khi đi ra ngoài ông ta cứ lăm bắm một mình... rõ ràng xưa nay chưa bao giờ ông ta cảm thấy hạnh phúc như hôm nay - Ông tham! Chúng nó ở đấy kia!

Hai người đi qua hành lang đến cổng, bước ra vỉa hè có ba bậc lên xuống chật hẹp. Họ đứng ở bậc thứ hai. Cảnh tượng ngoài đường phố quả thật là kỳ lạ. Đường sá vắng tanh vắng ngắt. Phía sau các khuôn cửa sổ mở to, những ngôi nhà xung quanh lấp lánh ánh đèn. Bóng người lấp ló. Họ là những kẻ tò mò đang chăm chú nhìn đám quần chúng nổi loạn, đen ngòm một cục, tập hợp trước căn phòng lớn của các vị đại biểu thị dân. Số người nổi loạn ít hơn người có mặt trong phòng họp, họ là những thợ thuyền trẻ tuổi làm ở các bến tàu hoặc ở các kho hàng, phu khuân vác, học sinh trung học, thủy thủ trên các thuyền buôn và một số người ở trong những căn nhà dột nát tại các ngõ hẻm. Cũng có ba bốn người đàn bà, chắc hẳn họ muốn kiểm soát cái gì trong vụ này, như chị nấu bếp ở nhà ông Buddenbrook. Có mấy người tham gia nổi loạn đứng lâu, mỏi, ngồi xuống vỉa hè nhai bánh mì, hai chân buông thõng xuống cái rãnh cạnh đó.

Khoảng gần sáu giờ, trời tối lăm rồi nhưng ngọn đèn dầu treo trên sợi dây xích đầu đường vẫn chưa tắt. Hiện tượng quấy rối trật tự an ninh một cách công khai xưa nay chưa hề có này đã làm cho ông tham Buddenbrook vô cùng bức bối. Giọng nói có vẻ ngạo mạn và bức dọc của ông lúc bắt đầu chính là kết quả của sự thể đó.

— Các anh, các anh làm chuyện gì ngu ngốc thế kia hử!

Những người đứng trên vỉa hè ăn tối, nhảy dậy. Những người đứng sau và những người đứng phía ngoài đường cái kiễng chân lên. Mấy anh công nhân

bến tàu làm việc cho ông tham bỏ mũ xuống. Tất cả đều chú ý lắng nghe, có người huých vào sườn người bên cạnh, nói khẽ:

— Ông tham Buddenbrook! Ông tham muốn nói chuyện đấy!

Krischan! Im lặng! Ông nổi nóng thì chết đấy!... Kìa là ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng! Xem kìa! Trông giống như con khi! Ông ta hâm hấp có phải không?

— Anh Corl Smolt! - Ông tham bắt đầu nói lại, hai con mắt ti hí, sâu hoắm của ông chăm chú nhìn một anh công nhân, chân vòng kiềng, khoảng hăm ba tuổi, làm ở kho hàng. Anh ta cầm mũ ở tay, miệng ngậm bánh mì, đứng trước bậc tam cấp - Anh thử nói đi nghe nào, anh Corl Smolt! Đến giờ rồi đấy, các anh đứng đây làm ồn cả một buổi chiều rồi!

— Phải đấy, ông tham ạ!... - Corl Smolt vừa nhai bánh mì nhồm nhoàm, vừa nói - Đúng như thế đấy! Xin nói thực là... chúng tôi đang làm cách mạng!

— Thật là vớ vẩn, anh Smolt ạ!

— Vâng. Ông tham nói vậy chứ chúng tôi thấy rằng... chúng tôi bất mãn với cách tổ chức cuộc sống như thế này... Chúng tôi đòi có một chế độ khác. Những cái cũ rích trước kia không được việc nữa!

— Anh Smolt và các anh kia, nghe tôi nói đây này! Ai biết suy nghĩ thì hãy về nhà đi! Đừng có làm cách mạng gì gì quấy rối trật tự an ninh xã hội nữa!

— Một thứ trật tự vô cùng thiêng liêng!

Ông Gosch rít lên mấy tiếng đó qua kẽ răng.

— Tôi nói một lần nữa, các anh không nên quấy rối trật tự an ninh xã hội! - Ông tham Buddenbrook nói như đinh đóng cột - Đến đèn đuốc cũng không có người thắp! Các anh làm cách mạng chẳng ra cái thá gì cả!

Nhưng Corl Smolt chỉ nuốt miếng bánh mì trong mồm ực một cái.

Anh ta đứng ở hàng đầu, hai chân bắt chéo, đang định cãi lại:

— Vâng, ông tham nói vậy thì nghe vậy, còn chúng tôi thì chúng tôi phản đối cái chế độ bầu cử...

— Trời ơi, anh ngốc quá! - Ông tham gào lên, giận quên không nói tiếng địa phương nữa... - Anh nói chẳng nhằm gì cả...

— Vâng, thưa ông tham, - Corl Smolt nói, giọng run run - Như thế này cũng đã khá rồi đấy, nhưng nhất định vẫn phải làm cách mạng! Ở đâu người ta cũng đang làm cách mạng, ở Berlin, hay ở Paris cũng vậy thôi!

— Anh Smolt, vậy thì các anh muốn cái gì? Anh thử nói xem nào?

— Vâng, thưa ông tham, tôi xin thử nói xem: Chúng tôi muốn có một nước cộng hòa...

— Các anh toàn là đồ ngốc! Các anh đã có nước cộng hòa rồi đấy còn gì!

— Vâng, thưa ông tham, chúng tôi muốn có thêm một cái nữa.

Trong số những người đứng xung quanh, có một vài người không biết cái đó là cái gì, cười ồ lên. Tuy không mấy ai nghe rõ lời Corl Smolt nói, nhưng tiếng cười đó vẫn lan rất nhanh, cho đến khi các tín đồ của chính thể cộng hòa đều mặt mày hớn hở, cười ha hả. Nhiều vị đại biểu, tay cầm cốc bia, lộ bộ mặt tò mò ra trước cửa sổ phòng họp. Trước sự thay đổi đột ngột đó, người duy nhất cảm thấy thất vọng và đau khổ chính là ông Siegismund Gosch.

— Thôi được, riêng các anh - Cuối cùng ông tham Buddenbrook nói - theo tôi thì, tốt nhất là bây giờ các anh hãy về nhà đi đã!

Trước tình hình bất ngờ như thế, Corl Smolt ngơ ngác, đứng ngẩn người ra, trả lời:

— Vâng, thưa ông tham, thì hãy cứ làm như vậy! Mọi việc sẽ lắng dịu đi thôi. Tôi rất vui là ông không quở trách gì tôi cả. Xin chào ông tham! Đám đông bắt đầu tản ra, ai nấy thấy nhẹ nhõm trong lòng.

— Anh Smolt, anh chờ một lát! - Ông tham gọi to - Anh có thấy cỗ xe ngựa của cụ Kröger ở đâu không? Cỗ xe bốn bánh ở ngoại ô ấy mà?

— Thưa ông, có trông thấy ạ! Cỗ xe ấy đến rồi. Nó đang chờ ở bãi đất đằng kia kìa!

— Hay lắm! Vậy thì anh chạy đến bảo Jochen đánh lại ngay. Cụ chủ muốn về đấy!

— Thưa ông, vâng!

Corl Smolt chụp mũ lên đầu, kéo cái vành chiếc mũ da xuống tận mắt, lao đảo bước nhanh ra phố.

## CHƯƠNG IV

Khi ông tham Buddenbrook và ông Gosch quay lại hội trường, cảnh tượng vui vẻ hơn trước đây mười lăm phút. Hai ngọn đèn dầu to tướng trên bàn chủ tịch đã thắp sáng. Các vị đại biểu, kẻ ngồi người đứng, tụ tập dưới ánh đèn vàng khè, luôn tay rót bia vào những cái cốc bằng bạc sáng lấp lánh, rồi chạm cốc với nhau, chuyện trò bàn tán rôm rả. Bà quả phụ Suerkringel, chủ quán rượu, cũng có mặt ở đây; bà ta đang vồn vã tiếp các ông khách bị bao vây trong phòng này, ngọt ngào khuyên nhủ các ông nên uống tí rượu cho tinh thần phấn chấn lên, vì xem chừng trong chốc lát chưa chắc đã giải thoát được đâu. Thế là lợi dụng mấy tiếng đồng hồ nhốn nháo ấy, bà ta bán được rất nhiều bia, trông màu sắc nhàn nhạt nhưng rất nồng. Khi hai vị đại biểu đi đàm phán kia bước vào, những người hầu bàn đang xắn tay áo bưng vào rất nhiều chai bia, mặt tươi cười hơn hở. Tuy trời tối đã lâu, thời gian đã muộn, không thể tiến hành thảo luận việc sửa đổi Hiến pháp được nữa, nhưng không một ai nghĩ giải tán để về cả. Dù sao, giờ uống cà phê hôm nay cũng đã qua rồi!

Bắt tay những người đến chúc mừng mình thành công xong, ông tham bước ngay tới chỗ bố vợ. Hầu như chỉ có mỗi mình cụ Lebrecht Kröger là không vui hơn được tí nào. Cụ lạnh nhạt, lơ đãng, ngồi thẳng lưng trên cái ghế của mình. Nghe bảo xe ngựa sắp đến, cụ nói như không thêm chấp:

— Bọn cô đồ chúng nó cho ta được phép về nhà rồi hay sao đấy?

Giọng cụ run run vì giận dữ hơn là vì tuổi tác.

Cụ khoác chiếc áo da lên vai, động tác cứng đờ, người ta không thấy vẻ uyển chuyển, nhàn nhã thường thấy ở cụ. Ông tham định đỡ cụ, cụ chỉ nói “cảm ơn”<sup>[87]</sup> qua loa, rồi để tay lên vai ông con rể.

Một cỗ xe ngựa rất đẹp, chỗ anh xà ích ngồi có treo hai ngọn đèn to tướng, đã đổ trước cửa. Ngọn đèn đường trước cửa cũng đã được thắp sáng. Ông tham rất vui. Hai bố con bước lên xe. Khi xe ngựa chạy lóc cóc trên đường phố, cụ Kröger vẫn ngồi cứng nhắc ở bên phải ông tham, không nói năng gì cả. Cụ hơi nhắm mắt lại, đắp cái chăn trên đầu gối, người không tựa ra phía sau. Dưới bộ râu bạc trắng của cụ, hai nếp nhăn từ khóe miệng kéo dài xuống tận cằm. Bị làm nhục, cụ giận lắm, bây giờ cụ đang bực dọc, tức tối trong lòng. Cụ nhìn chỗ ngồi trống ở phía trước, vẻ mặt phờ phạc và giá lạnh.

Phố xá nhộn nhịp hơn chiều chủ nhật, trông như ngày tết. Say sưa trước cảnh tượng hạnh phúc mà cách mạng sẽ đưa đến, người ta đi lại tấp nập. Thậm chí có người còn cất cao tiếng hát. Những cỗ xe ngựa đi qua, đây đó có từng đám thanh niên hoan hô như sấm dậy, họ ném cả mũ lên trời.

Ông tham nói:

— Con thấy chuyện này đã làm ba giận. Bình tĩnh mà suy xét, có thể thấy từ đầu chí cuối, chúng nó chỉ làm láo thôi! Một màn hài kịch không hơn không kém - Với giọng sôi nổi, ông ta bắt đầu nói đến chuyện cách mạng chung chung, để xem ông bố vợ trả lời hoặc phản ứng như thế nào... - Nếu như bọn vô sản ấy nhận ra được rằng bây giờ chúng nó làm như vậy thì chả có lợi gì cho chúng nó cả!... Chà, trời ơi! Đâu đâu cũng cái kiểu ấy! Chiều hôm nay, con nói chuyện với ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng một lúc. Cái con người kỳ quặc lúc nào cũng quan sát sự vật bằng con mắt của nhà thơ và nhà viết kịch ấy mà!... Ba biết đấy, ở Berlin, cách mạng lan truyền từ bàn trà của các nhà nghệ sĩ... Về sau, quần chúng giành lấy về phần mình bất kể sống chết, cứ thế là làm... Để xem chúng nó làm nên trò trống gì!

— Anh làm ơn mở hộ cái cửa sổ bên ấy ra. - Cụ Kröger nói.

Ông tham Buddenbrook đưa mắt nhìn cụ một cái, vội bỏ cửa kính xuống, sốt ruột hỏi:

— Trong người ba khó chịu lắm phải không ạ?

— Khó chịu lắm! - Cụ Kröger vênh mặt trả lời.

— Ba nên ăn tí gì và nghỉ một lát - ông tham nói. Để làm cái gì đó, ông ta kéo chiếc đệm da trên đầu gối cụ cho kín hơn.

Khi xe ngựa đang chạy lóc cóc trên phố Burg, bỗng xảy ra một chuyện kinh người. Cách bức tường sừng sững trong bóng tối, khoảng mười mấy bước, xe vừa vượt qua lũ trẻ đang reo hò âm ỉ giữa đường, thì một hòn đá, bé thôi, bé hơn quả trứng gà, từ ngoài cửa xe đang mở, ném vào. Không biết đứa nào, Krischan, Snut hay Heine Voß, chúng nó không có ác ý gì cả, mà có khi cũng không phải định ném vào xe ngựa. Hòn đá lạng lẽ bay vào cửa xe, rơi đúng ngực cụ Kröger, có cái đệm da dày cộp che kín, rồi lại lạng lẽ lăn từ trên đệm xuống đất.

— Đồ mất dạy! - ông tham bực bội mắng - Tối nay, lũ chúng nó phát điên cả rồi hay sao ấy?... Ba không việc gì chứ ạ?

Cụ Kröger lặng thinh không nói, khiến người khác lo lắng. Trong xe tối om, không trông thấy được nét mặt cụ. Cụ vẫn ngồi thẳng, còn thẳng hơn trước, chứ không tựa lưng vào ghế. Một lát sau, cụ mới chậm rãi, lạnh lùng, mệt nhọc nói một câu, thốt tự đáy lòng:

— Đồ lưu manh!

Ông tham sợ cụ xúc động hơn nữa, nên không trả lời. Xe chạy lóc cóc qua cổng thành, ba phút sau, đến một đường phố rộng thênh thang. Trước mắt đã là dãy hàng rào sắt vây quanh nhà cụ Kröger, phía trên song sắt mạ vàng bóng loáng. Sau cánh cổng là con đường rộng, tròng phi lao, chạy thẳng vào ban công, hai bên cổng thấp hai ngọn đèn có tán mạ vàng, sáng choang. Dưới ánh đèn, ông tham nhìn khuôn mặt bố vợ, bất giác giật mình hoảng hốt. Mặt ông cụ vàng như nghệ, da thịt nhão nhoẹt, nhăn teo. Vẻ ngạo mạn, lạnh lùng thường hiện trên khóe miệng cụ biến đâu mất, bây giờ trông xấu xí, ngớ ngẩn, rũ rượi. Cỗ xe ngựa dừng lại trước bậc tam cấp.

— Đờ ba một tí! - Cụ Lebrecht Kröger nói, mặc dù lúc đó ông tham xuống trước, đã kéo cái đệm da sang một bên, và đang chìa tay ra định đỡ cụ xuống. Ông tham dìu cụ đi trên con đường rải sỏi mấy bước, tới bậc thềm xây đá trắng, đi thẳng vào phòng ăn. Bỗng cụ khuyu xuống trước bậc thềm, đầu rũ xuống ngực, đến nỗi hai hàm răng chạm vào nhau, cắc một tiếng. Mắt cụ trợn ngược, không còn tinh thần nữa.

Cụ Lebrecht Kröger, nhà kỹ sư rất hợp thời trang ấy, đã về châu tổ tiên!



## CHƯƠNG V

Một năm hai tháng sau, đúng vào tháng giêng năm 1850. Một hôm, tuyết rơi, sương mù bao phủ, vợ chồng Grünlich ngồi trong phòng ăn, bên cạnh là đứa con gái lên ba. Tường xung quanh đóng toàn gỗ lát màu vàng nhạt, ghế họ ngồi mua hai mươi lăm mark một chiếc.

Hai cánh cửa sổ kính mờ hắt, chỉ có thể nhìn thấy loáng thoáng bóng những thân cây và bụi cây đã trụi lá. Trong cái lò sưởi thâm thấp xây gạch hoa ở góc tường, lửa đang rực cháy, tỏa mùi thơm và hơi ấm khắp phòng. Qua cánh cửa cạnh lò sưởi, xa xa có thể nhìn thấy hoa lá trong phòng khách, phía đằng trước; qua bức rèm tuyền màu xanh lá cây che một nửa, có thể nhìn thấy phòng khách trang hoàng toàn gấm màu nâu và một cánh cửa kính cao to, xung quanh khung cửa được đệm kín bằng những cuộn bông. Phía ngoài cửa là cái ban công nho nhỏ bị lớp sương mù dày đặc, xám xịt bao phủ. Trừ hai đường đó ra, trong nhà còn cánh cửa thông ra hành lang nữa.

Trên cái bàn tròn trải gấm trắng như tuyết, còn phủ thêm chiếc khăn màu xanh lá cây thêu hoa, bày bộ đồ sứ viền vàng, trong suốt, lấp lánh màu trắng sữa. Một cái lò đun nước trà đang cháy lách tách. Trong cái đĩa đựng bánh mì bằng bạc chạm trổ công phu, xếp những khoanh bánh mì phết bơ, kẹp thịt viên rán. Cái đĩa rất nông, hình thù giống như một chiếc lá to, xung quanh có răng cưa hơi cuốn lại. Dưới cái chụp thủy tinh hình chuông, có một lô bánh rán vàng khè kê chéo dưới một chiếc khác, để đủ các loại pho mát, nào màu vàng màu trắng, màu xanh cẩm thạch, lại có thứ in hoa ở trên. Tất nhiên, trước mặt ông chủ, không thể thiếu chai rượu vang đỏ bởi vì bữa sáng nào Grünlich cũng dùng ít thức ăn nóng.

Tóc mai của Grünlich vừa sấy. Buổi sáng trông mặt anh ta lúc nào cũng hồng hào. Anh ta ngồi quay lưng ra phía phòng khách, ăn mặc chỉnh tề, trên

là cái áo vét màu đen, dưới là cái quần ca-rô màu nhạt. Theo kiểu người Anh, anh ta cầm miếng bít-cốt rán non lửa, nhai ngau ngáu. Vợ anh ta cũng cho ăn như vậy là tỏ ra mình sang trọng, nhưng cô chán lắm, cố gắng thế nào cũng không bỏ được thói quen ăn bánh mì trứng gà xưa nay để ăn bít-cốt.

Tony vẫn mặc áo ngủ, cô rất thích mặc áo ngủ. Theo con mắt của cô thì không có gì sang trọng, phong nhã hơn bộ quần áo mặc thường mà lại đẹp, bởi vì trước khi đi lấy chồng, bố mẹ cô không cho phép cô thích như thế, nên bây giờ đây đi lấy chồng rồi, cô lại càng thích như thế. Cô có ba bộ quần áo mềm và rộng tương tự. Những bộ quần áo này, có thể làm nổi bật sự hứng thú, tài năng và trí tuệ của người mặc hơn là các bộ quần áo đi dự khiêu vũ. Hôm nay, cô mặc chiếc áo ngủ màu đỏ sẫm rất hài hòa với màu sắc tấm thảm treo trên tường. Áo bằng dạ, mềm như bông, có những bông hoa lớn đính hạt cườm nhỏ li ti cùng màu sắc, trông hết những giọt mưa phùn; trên áo còn có những dải nhung đỏ cuộn thành từng vòng dây khít từ cổ xuống tà áo...

Mái tóc dày màu vàng xám, phía trước rủ xuống trán của cô, cũng thắt nơ nhung đỏ. Tuy thân hình cô đã phát triển đầy đủ, chính cô cũng biết vậy, nhưng cái môi trên hơi cong vẫn giữ vẻ ngây thơ hoạt bát thời thơ ấu. Mắt màu xanh lơ ngả sang màu tro, mí mắt hồng hồng, vì cô vừa lau bằng nước lạnh. Đôi bàn tay của cô giống hết bàn tay của những người trong gia đình Buddenbrook, hơi ngắn và nhỏ, nhưng thon thon, trắng nõn, cổ tay xinh đẹp nằm gọn trong ống tay áo mềm mại. Đôi bàn tay ấy đang cầm thìa nĩa, cốc tách. Không hiểu sao, hôm nay làm cái gì cô cũng lúng ta lúng túng.

Bé Erika ngồi trên chiếc ghế cao để cạnh. Nó mặc chiếc áo len màu xanh nhạt, rộng thùng thình, trông rất buồn cười. Thân hình thì mập mập, tóc vàng nhạt, xoắn tít. Hai tay bê cái cốc sữa to tướng, úp cả mặt vào đấy, nó uống ừng ực, thỉnh thoảng thở ra vẻ thích thú lắm.

Tony lắc chuông. Chị Thinhka, đầy tứ gái, ở hành lang bước vào, bế đứa bé ngồi trên cao xuống, định đưa lên phòng chơi trên gác.

— Chị có thể bế em đi ra ngoài dạo chơi khoảng nửa giờ đồng hồ - Tony nói - Nhưng không được lâu hơn nữa đấy. Chị mặc thêm cho em cái áo len

dày hơn một tí, nghe không... Trời sương đấy!

Trong phòng chỉ còn hai vợ chồng.

— Anh đừng để người ta cười anh... - Im lặng một lát, Tony lại nói. Rõ ràng, cô đang tiếp tục một câu chuyện bỏ dở... - Vì lẽ gì anh phản đối, anh thử nói ra xem nào!... Tôi không thể trông con mãi thế này...

— Antonie, thế là em không yêu con rồi đấy!

— Yêu con... yêu con... tôi không có thì giờ! Việc nhà bận túi bụi! Sáng sớm, mở mắt đã nghĩ tới hai mươi việc phải làm; lên giường đi ngủ, lại nhớ ra còn bốn mươi việc chưa làm!

— Chả phải nhà ta đã nuôi hai người hầu gái rồi hay sao? Em còn trẻ như vậy...

— Đúng là có hai người hầu gái nhưng Thinhka phải giặt quần áo, quét dọn nhà cửa, lại còn phải hầu hạ người này người nọ. Chị nấu bếp cũng bận luôn tay luôn chân. Sáng sớm nào, anh cũng ăn bítcốt... Anh thử nghĩ kỹ xem, anh Grünlich! Sớm hay muộn thì Erika cũng phải có một người trông nom, một cô giáo gia đình...

— Với hoàn cảnh ta, nó còn bé thế, chưa nên thuê người trông nom vội.

— Hoàn cảnh gia đình của chúng ta!... Trời ơi! Anh càng làm cho người ta buồn cười! Chả nhẽ chúng ta là ăn mày hay sao? Chả nhẽ những cái cần thiết nhất cũng phải bỏ đi hay sao? Theo chỗ tôi biết, riêng số tiền hồi môn tôi mang về nhà này cũng đã tám vạn mark rồi!

— Hừ, tám vạn mark của em!

— Tất nhiên! Số tiền ấy anh không để ý đến, anh không đếm xỉa đến, vì tôi với anh yêu nhau mà lấy nhau... cứ tạm cho là như vậy. Nhưng bây giờ anh còn yêu tôi nữa không đấy? Tôi đòi hỏi những cái chính đáng, anh cũng làm khó dễ. Người trông nom con, anh không thuê, cỗ xe ngựa không thể thiếu được như bữa ăn hằng ngày, anh cũng không đả động đến một tiếng... Nếu hoàn cảnh gia đình không cho phép chúng ta mua một cỗ xe ngựa, không cho phép chúng ta lên phố chơi với bạn bè một cách đàng hoàng, thế thì tại sao anh cứ bắt tôi cứ phải ở cái chỗ quê mùa này? Tại sao lúc nào anh cũng không muốn cho tôi lên phố? Anh thích nhất là suốt đời tôi cứ ru rú ở

cái xó này để tôi không được nhìn thấy mặt mũi người nào khác. Anh chẳng hiểu nhân tình thế thái là gì cả!

Grünlich rót rượu vào cốc, mở cái chụp thủy tinh lấy một miếng phó-mát, không ư hử một tiếng.

— Anh còn yêu tôi nữa không đấy! - Tony nhắc lại... - Anh im thin thít như vậy, không lịch sự tí nào cả. Tôi nhớ lại việc trước đây, nhớ tới chuyện xảy ra trong phòng phong cảnh ở nhà tôi... Lúc bấy giờ, anh khác hẳn cơ! Từ ngày cưới nhau đến giờ, tối đến anh mới ngồi với tôi một lúc, và cũng chỉ để xem báo mà thôi! Lúc đầu, ít ra còn nghĩ đến những điều anh đã nói với tôi, nhưng đấy là chuyện lâu lắm rồi. Bây giờ thì trong trái tim anh không còn có tôi nữa!

— Cô ấy à? Cô đang làm cho tôi khuynh gia bại sản đấy, cô ạ!

— Tôi à?... Tôi làm cho anh khuynh gia bại sản à?

— Đúng như thế. Cô đã lừa dối lại hay tiêu xài, thích ăn ngon mặc đẹp, hưởng thụ mọi thứ, nên đang làm cho tôi khuynh gia bại sản đấy!...

— Ấy chết! Sao anh lại đem cái việc tôi được ba mẹ tôi giáo dục theo nề nếp ra mà trách? Lúc tôi ở nhà ba mẹ tôi, tôi chẳng phải làm gì tất, có đâu vất vả như bây giờ, chuyện gì trong nhà cũng đến tay cả. Đến khổ! Mà tôi cũng có quyền đòi hỏi những cái cần thiết đơn giản nhất, anh không thể từ chối được. Ba tôi giàu có, năm mê ba tôi cũng không thể nghĩ rằng tôi đang thiếu người hầu hạ...

— Như thế thì cô hãy chờ đến bao giờ chúng ta được chia gia tài rồi sẽ thuê đứa đầy tớ gái thứ ba...

— Anh mong ba tôi chết hay sao?! Tôi muốn nói rằng chúng ta cũng có tiền. Tôi về nhà anh không phải chỉ với hai bàn tay trắng...

Grünlich đang nhai thức ăn, cũng nhếch mép một cái, cười gượng gạo, đau khổ, thảm lắng. Như thế càng làm cho Tony tức tối thêm.

— Anh Grünlich! - Cô nói giọng bình tĩnh hơn một chút... - Tại sao anh lại cười? Tại sao anh lại nói đến hoàn cảnh gia đình? Có phải tôi hoàn toàn nghĩ sai về tài sản của chúng ta hay không? Có phải anh...

Giữa lúc đó, có ai gõ hai tiếng gấp gấp vào cái cửa ở hành lang. Sau đó, ông Kesselmeyer bước vào.

## CHƯƠNG VI

Ông Kesselmeyer cởi áo ngoài và cất mũ, không chờ ai mời đã bước vào đứng cạnh cửa như một vị khách quen. Trông bề ngoài, ông ta giống y như lời Tony tả trong một bức thư. Người hơi thấp, không béo cũng không gầy, mặc áo vét tông màu đen lâu ngày nhẵn bóng, cái quần cùng màu, vừa chặt vừa ngắn. Trên túi gi-lê, đeo cái dây đồng hồ dài lòng thòng, lại còn bắt treo ngang dọc mấy sợi dây buộc vào cái kính cặp mũi. Bộ tóc mai và bộ râu trắng xén gọn tương phản với khuôn mặt đỏ ửng. Chỉ trừ cằm và môi lòi ra ngoài, còn hầu như mặt ông ta đều bị che lấp. Miệng ông ta nhỏ nhưng ông ta nói liến thoắng, trông rất buồn cười; cả hàm dưới chỉ còn lại hai cái răng. Ông ta đút hai tay vào túi quần thẳng như cái ống, đứng đấy, trông vẻ mặt bối rối đăm chiêu như đang suy nghĩ gì đâu đâu, hai cái răng vàng khè hình chùy, dính chặt môi trên. Lúc này, trong nhà không một tí gió nhưng mái tóc hoa râm mềm như lông tơ của ông ta vẫn khẽ lay động.

Cuối cùng, ông ta rút tay ra khỏi túi quần, cúi khom người, xệ môi dưới xuống, vất vả lắm mới gỡ được sợi dây buộc kính rồi tung ở trước ngực. Ông ta cặp ngay cái kính lên mũi, mặt méo xệch, trông phải phì cười, ngắm nhìn vợ chồng, miệng cứ lẩm bẫm: “A... ha...”.

Ông ta rất thích dùng tiếng ấy luôn luôn đầu cửa miệng nên cũng cần nói rõ là ông ta có thể diễn đạt nó bằng những kiểu khác nhau và rất độc đáo. Ví dụ, ông ta có thể ngửa đầu ra, nhăn mũi, há hốc miệng, xua tay, kéo dài giọng mũi, cứ a... ha... như cái thanh la nhỏ của Trung Quốc... Ông ta cũng có thể không cho những tiếng đó mang theo nhiều hàm nghĩa như vậy, mà chỉ nói ra bằng một giọng đơn giản, qua loa, nhỏ nhẹ, nhưng kết quả cũng làm cho người khác phải phì cười, bởi vì tiếng “a” của ông ta nghe không rõ ràng gì cả, nặng về giọng mũi. Hôm nay, tiếng “a... ha...” ấy ngắn và vui,

tiếp theo ông ta cứ lắc lư cái đầu, hình như ông ta khoái chí lắm... Nhưng chúng ta cũng không nên tin là thật, vì sự thực là khi bề ngoài ông chủ nhà băng Kesselmeyer vui vẻ bao nhiêu thì bụng dạ ông ta càng nham hiểm bấy nhiêu. Nếu ông ta đứng ngồi không yên, cứ “a... ha...” liên tiếp, đeo cái kính cặp mũi vào rồi lại bỏ ra, hai vai run rẩy, miệng nói không ngớt lời, lại làm hàng nghìn điệu bộ buồn cười khác, thì chúng ta có thể đoán chắc rằng những ý nghĩ độc ác đang nung nấu trong đầu óc ông ta đấy. Grünlich chớp mắt, nhìn ông ta. Không chút giấu giếm, anh ta tỏ ra không còn tin tưởng gì ở ông ta nữa.

— Hôm nay ông đi đâu sớm thế? - Grünlich hỏi.

— Đúng, đúng... - Ông Kesselmeyer trả lời. Ông giơ bàn tay bé nhỏ, nhăn nheo nhưng đở ửng lên trời, xua xua như muốn nói: “Kể ra thì hơi làm cho ông giật mình đấy, nhưng ông cứ yên tâm! Có chút việc muốn bàn với ông ngay bây giờ đây, ông bạn thân mến ạ!”.

Điệu bộ ông ta trông rất buồn cười, tiếng nào cũng uốn một vòng rồi mới vất vả bật ra khỏi cái miệng bé tí rụng hết răng, và luôn luôn động đậy của ông ta. Chữ “r” ông ta uốn mãi, nghe giống như hàm ếch trên của ông ta có bôi một lớp mỡ. Grünlich chớp mắt, lộ rõ vẻ không tin tưởng gì ông ta.

— Ông tới đây này, ông Kesselmeyer - Tony nói - Mời ông ngồi! Ông đến rất đúng lúc... Xin ông nghe cho kỹ và nhờ ông làm trọng tài cho. Tôi và anh Grünlich vừa cà khịa nhau... Ông thử nói xem, một đứa trẻ lên ba có cần mượn người trông nom hay không? Ông thử nói xem!...

Nhưng hình như ông Kesselmeyer không để ý gì đến Tony. Ông ta ngồi xuống, vừa cố há to cái miệng bé tí, nhăn sống mũi lại, vừa lấy ngón tay trở gãi gãi bộ râu mới xén, nghe sột soạt, rất khó chịu. Qua cái kính cặp mắt, ông ta nhìn bàn ăn xinh đẹp, cái đĩa đựng bánh bằng bạc và cái nhãn hiệu dán trên chai rượu vang đỏ, với một niềm vui không sao tả xiết.

— Chuyện như thế đấy! - Tony nói tiếp - Anh Grünlich bảo vì tôi mà anh ấy khuynh gia bại sản?

Nghe đến đây, ông Kesselmeyer đưa mắt nhìn Tony một cái, lại nhìn Grünlich chăm chăm... rồi cười ồ lên:

— Bà làm cho ông ấy khuynh gia bại sản à? - Ông ta nói to - Bà... bà làm cho ông ấy khuynh gia bại sản à?... Ồ, lạ Chúa! Chao ôi, lạ Chúa! Không ngờ lại có chuyện như thế!... Thật là buồn cười! Thật là hết sức khôi hài!

Rồi ông ta “a ha” một tràng với những làn điệu khác nhau.

Rõ ràng Grünlich có vẻ lo lắng, đứng ngồi không yên. Anh ta cứ xê dịch người trên ghế, lúc đưa ngón tay trở dài lòng ngòng lên sửa lại cái cổ áo, lúc đưa cả bàn tay lên vuốt nhanh bộ râu quai nón vàng khè.

— Ông Kesselmeyer! - Anh ta nói - Ông hãy trịnh trọng một tí! Phải chăng là thần kinh ông thất thường! Xin ông đừng cười nữa! Ông uống tí rượu nhé? Hay ông cần điếu xì gà? Tóm lại, ông cười chuyện gì vậy?

— Tôi cười gì à?... Phải đấy, ông cho tôi cốc rượu, cho tôi điếu xì gà... Ông hỏi tôi cười chuyện gì à? Theo ông thì bà nhà làm cho ông khuynh gia bại sản ư?

— Nhà tôi xa hoa quá! - Grünlich bực bội nói.

Điểm này, Tony không muốn tranh luận. Cô bình tĩnh ngả người ra phía sau, hai tay để lên bụng, mân mê cái thắt lưng nhưng ở áo ngủ, bĩu môi trên ra vẻ khiêu khích. Cô nói:

— Phải... Tôi như vậy đấy! Cái đó thì rõ rồi. Tôi học me tôi đấy. Dòng họ Kröger chúng tôi, ai cũng thích sống xa hoa cả.

Cô định bụng dùng một giọng hết sức bình tĩnh, tuyên bố rằng cô quả là người nhẹ dạ, nôn nóng, thích tìm chỗ sơ hở của người khác. Hình như tính cách của dòng họ cô mạnh quá không cho phép cô tự do theo ý mình và để tính cách của mình tự nó bộc lộ. Trái lại, nó buộc cô nhận lấy tính cách của cô với thái độ lạnh lùng, có thể nói là theo định mệnh... Cô không muốn phân biệt nó, cũng không muốn sửa đổi. Dần dần, từ lúc nào không biết, trong đầu óc cô hình thành một quan niệm cho rằng sở thích của con người ta, tốt hay xấu, cũng là do trời sinh ra, đời này truyền qua đời khác, nên đều đáng tôn trọng, mà ai cũng phải tôn trọng.

Grünlich đã ăn sáng xong. Mùi thơm của hai điếu xì gà quyện vào hơi ấm từ lò sưởi tỏa ra.

— Ông còn thích chứ, ông Kesselmeyer? - Chủ nhà hỏi - Ông hút thêm điếu nữa nhé!... Tôi rót thêm ông cốc rượu vang... Ông bảo là ông muốn nói

chuyện với tôi? Có cần lắm không? Có chuyện gì quan trọng lắm à?... Chắc ông cảm thấy ở đây nóng lắm chứ gì?... Lát nữa chúng ta sẽ cùng ngồi xe lên phố... Phòng hút thuốc thoáng hơn ở đây...

Nhưng muốn nói gì thì nói, ông Kesselmeier cũng chỉ giơ tay lên không, xua xua, như muốn bảo: “Ông nói gì cũng vô ích thôi, ông bạn thân mến ạ!”.

Cuối cùng mọi người đứng dậy. Tony ở lại phòng ăn trông coi chị đầy tớ gái thu dọn. Grünlich đưa ông bạn làm ăn của mình đi xuyên qua phòng đọc sách bé nhỏ. Lòng nặng chình chịch, ngón tay cứ mân mê chòm râu phía bên trái, đầu cúi xuống, anh ta đi trước. Ông Kesselmeier theo sau, tay vung vẩy. Họ sang phòng hút thuốc.

Mười phút trôi qua, Tony dừng lại trong phòng khách, một lúc, lấy cái phất trần đủ các màu sắc, phẩy phẩy trên mặt bàn đọc sách nho nhỏ bằng gỗ hồ đào bóng lộn, và ở bốn cái chân quỳ của một chiếc bàn khác. Sau đó, cô khoan thai đi về phòng ngủ, bước đi vô cùng đoan trang, bình thản. Từ ngày làm vợ Grünlich, cô tiểu thư Buddenbrook vẫn không hề giảm bớt vẻ kiêu hãnh trước kia, lúc nào cũng ưỡn thẳng người, đầu hơi cúi một tí, để từ trên cao nhìn xuống mọi cái. Một tay cô cầm hộp chìa khóa sơn mài, rất tinh xảo, còn tay kia thoải mái đút vào cái túi bên của chiếc áo ngủ màu đỏ thẫm, cố tình để cho những nếp gấp mềm mại trên chiếc áo đưa đi đưa lại trên người. Nhưng qua cái vẻ ngây thơ trong trắng trên khóe miệng của cô, cũng có thể thấy rằng thái độ đoan trang, kiêu kỳ đó của cô chẳng qua chỉ là một trò chơi vô hại, hết sức trẻ con mà thôi.

Cô đi lại trong phòng đọc sách hai lượt, lấy cái ấm đồng con tưới nước cho cây cảnh. Cô rất thích cây cọ này, vì lá nó xum xuê, làm cho căn phòng càng tăng thêm vẻ hào hoa phú quý. Cô thận trọng nâng niu cái mầm mới nhú ở trên cành, lại nhẹ nhàng vuốt ve mặt lá to tướng mịn màng, rồi lấy kéo tĩa một vài cái lá khô... Bỗng cô lắng tai chăm chú nghe. Lúc này cuộc nói chuyện trong phòng hút thuốc sôi nổi hẳn lên, ai cũng nói oang oang, đến nỗi ở bên phòng đọc sách cũng có thể nghe rõ từng tiếng một, mặc dù bấy giờ cửa đã đóng chặt, rèm cửa sổ cũng rất dày.

— Thôi, ông không nên gào lên thế nữa! Trời ơi, mong ông đừng nổi giận như vậy! - Đúng là tiếng gào của Grünlich, cái cổ họng bé nhỏ của anh ta



xưa nay chưa hề gào lên như thế bao giờ, vậy mà bây giờ nghe như đang rít lên!

— Ông hút thêm điếu xì gà nữa! - Anh ta nói thêm một câu, cố giữ giọng thật ôn hòa.

— Vâng, rất cảm ơn. Ông cho tôi xin một điếu - Ông chủ nhà băng nói. Sau đó, im bật một lúc, chắc ông Kesselmeyer đang châm thuốc hút, một lát nghe tiếng ông ta nói - Nói ngắn gọn lại, rốt cục ông bằng lòng hay không bằng lòng nào? Không thế này thì phải thế kia!

— Ông Kesselmeyer ạ! Mong ông hãy gia hạn cho ít lâu nữa!

— A ha! Hừ... không được, ông bạn thân mến ạ! Dứt khoát không được. Đừng nói đến chuyện đó nữa...

— Tại sao lại không được? Tại sao bỗng dưng ông lại cương quyết như vậy? Trời ơi, mong ông hãy nghĩ đến tình nghĩa giữa ông và tôi. Ông đã chờ được bao lâu nay rồi...

— Một ngày cũng không thể chờ thêm nữa, ông bạn thân mến ạ! Đúng tám ngày nhé! Thêm một giờ cũng không ổn... Nhưng nếu chúng ta cầu cứu người ấy... giúp cho một tay...

— Không nên nói rõ tên, ông Kesselmeyer ạ!

— Không nói rõ tên... cũng được. Nếu chúng ta có thể cầu cứu được ông bố vợ đạo cao đức trọng của ông...

— Ông đừng nói thêm nữa...! Trời ơi! Ông đừng làm cái việc đại dột ấy! Có được không ông?

— Ừ, thì không nói nữa! Nhưng nếu chúng ta có thể cầu cứu công ty tiếng tăm lừng lẫy ấy giúp đỡ, cầu cứu cái công ty gắn bó chặt chẽ với danh dự của ông, ông thấy thế nào? Ông bạn thân mến này, lần bị phá sản ở Bremen, họ thiệt hại bao nhiêu nhỉ? Năm vạn, bảy vạn, hay mười vạn? Chả nhẽ ngoài mười vạn à? Lần này, cũng liên lụy tới họ, liên lụy rất lớn, ngay cả con chim sẻ bé tí trên nóc nhà, ta cũng không thể giấu nổi điều đó... Đó là vấn đề tâm lý con người. Hôm qua... ừ thôi không nói đến tên người nữa! Hôm qua... cái công ty tiếng tăm lừng lẫy đó còn vững vàng lắm, còn giúp ông không phải chen chúc nhau ở nhà băng, mặc dù họ không cố tình làm như vậy... Nhưng hôm nay chính nó hết vốn rồi, cho nên vốn của ông

Grünlich đã khô kiệt, lại càng kiệt khô... Tôi nói rõ đấy chứ? Chả nhẽ ông không thấy hay sao? Ông không phải là người đầu tiên cảm thấy sự lung lay này hay sao? Người ta đối xử với ông thế nào? Nhìn ông với con mắt nào? Ông Bock và ông Goudstikker còn niềm nở, lịch sự, còn tin người nữa hay không? Tình hình của nhà băng cho vay thế nào rồi?

— Xin ông gia hạn cho ít lâu nữa!

— A ha! Ông không ngủ mà lại nói mê, phải không đấy! Tôi biết hôm qua họ chơi ông một võ đau, một võ đau lắm, rất có tác dụng kích thích... ông đã thấy rồi đấy! Ông đừng xấu hổ. Ông muốn giấu tôi, bảo họ vẫn đang tin cậy ông như trước kia. Cũng được thôi, cái đó tùy ông... Này...! Ông bạn thân mến này! Ông viết thư cho ông tham đi! Tôi chờ cho một tuần lễ.

— Trả dần, ông Kesselmeyer ạ!

— Trả dần à? Ông vớ vẫn lắm! Trừ phi người ta biết rõ khả năng thanh toán của khách nợ, người ta mới đồng ý cho khách nợ trả dần! Chả nhẽ tôi còn muốn thử thách khả năng thanh toán của ông hay sao? Khả năng thanh toán của ông, tôi biết rõ hơn cả lòng bàn tay tôi. A ha... Trả dần! Thật là khôi hài quá thế!...

— Ông nói khê chứ, ông Kesselmeyer! Ông đừng có cười quái gở như vậy nữa! Hoàn cảnh của tôi rất nghiêm trọng, vâng tôi thừa nhận là rất nghiêm trọng, nhưng trong tay tôi còn mấy món hàng, mọi việc có thể trở nên tốt đẹp. Ông nghe tôi đây này. Tôi xin nói thêm một lần nữa, mong ông gia hạn cho, tôi sẽ trả lãi hai phân...

— Không phải thế, không phải thế. Buồn cười quá đấy, ông bạn thân mến ạ! A ha, tôi chủ trương mua bán phải kịp thời! Trước kia ông trả lãi tám ly... tôi gia hạn một thời gian, ông trả lãi một phân hai, một phân sáu, tôi lại gia hạn thêm một thời gian nữa. Nhưng bây giờ ông có hứa trả lãi bốn phân, tôi cũng không dám gia hạn thêm, không dám có ý nghĩ gia hạn thêm nữa. Ông bạn thân mến ạ! Từ ngày anh em ông Westfahl bị một võ đau ở Bremen, người nào cũng muốn tạm cắt quan hệ với công ty ấy, trước hết là làm cho mình chắc thân cái đã... Vừa rồi đã nói rõ, tôi là người chủ trương mua bán kịp thời chỉ cần ông Johann Buddenbrook đứng vững một ngày, tôi sẽ ký thêm cho ông một ngày, đồng thời tôi còn có thể gộp số tiền lãi vào số tiền

vốn, nâng cao lợi suất! Nhưng phàm cầm vật gì trong tay cũng phải có điều kiện, vật đó phải sinh sôi nảy nở, hoặc giả ít nhất phải chắc chắn. Nếu như nó bắt đầu mất giá thì người ta buông ra... Nói thẳng thừng ra là tôi đòi lại số vốn của tôi!

— Ông Kesselmeyer, ông trắng trợn quá!

— A, a ha, trắng trợn, thật là khôi hài!... Rốt cuộc ông muốn làm gì nào? Nói gì thì nói, ông cũng phải cầu cứu ông bố vợ thôi! Nhà băng cho vay cũng đang gặp sóng gió đấy; với lại không phải là ông hoàn toàn không có thiếu sót gì...

— Không, ông Kesselmeyer, tôi xin thề với ông, ông làm thỉnh nghe tôi nói đây này!... Thôi được, tôi không cần giấu giếm gì ông nữa, tôi xin nói công khai ra rằng, hoàn cảnh của tôi quả là rất nghiêm trọng. Ông và nhà băng cho vay không phải là hai nơi duy nhất. Có mấy nơi nữa cũng yêu cầu tôi đổi ngân phiếu ra tiền mặt... Hình như mọi người đã hẹn hò với nhau trước hay sao ấy!

— Cái đó có gì là lạ! Tình hình hiện nay... đấy là một dịp tổng thanh toán.

— Không, ông Kesselmeyer, ông hãy nghe tôi nói!... ông hút thêm điếu xì gà nữa...

— Điếu trong tay tôi chưa hết một nửa! Đừng đưa xì gà ra để lấy lòng tôi làm gì! Ông hãy trả nợ đi thôi!

— Ông Kesselmeyer, bây giờ ông đừng xô tôi ngã... ông là bạn tôi, ông thường đến ăn đàng nhà tôi kia mà!

— Chắc ông không hề đến ăn đàng nhà tôi hẳn, ông bạn thân mến nhỉ?

— Đúng, đúng... nhưng bây giờ ông đừng từ chối món tiền tôi vay đấy, ông Kesselmeyer nhé!

— Vay? Ông còn đòi vay tiền à? Ông không rối loạn thần kinh đấy chứ? Ông còn đòi vay thêm nữa à?

— Đúng như thế, ông Kesselmeyer ạ, tôi xin thề với ông... một số tiền rất nhỏ thôi... nhỏ không đáng kể!... Chỉ là để thanh toán mấy khoản linh tinh, mấy món nợ trả dần, và mấy món đã đến hạn. Như vậy, tôi mới có thể gây uy tín, tranh thủ thời gian... Chỉ cần ông giúp tôi, bảo đảm với ông tôi sẽ buôn một chuyến ra trò! Vừa rồi tôi đã nói, trong tay tôi còn mấy món

hàng... mọi việc sẽ tốt đẹp... Ông cũng biết đấy, tôi là người lanh lợi và cũng rất tháo vát...

— Đúng, tôi còn biết ông là một thằng ngốc, một thằng gà mờ, ông bạn thân mến ạ! Liệu ông có thể nói cho tôi biết, trong tình hình này, ông sẽ dùng cái tháo vát của ông để làm gì nào?... Trên thế gian rộng bao la này, còn có nhà băng nào chịu bỏ lên bàn ông một đồng bạc nữa hay sao? Hoặc giả còn có ông bố vợ?... Chà, hết rồi...! Thời kỳ làm ăn phát đạt của ông đã qua rồi, ông không còn có dịp may đó nữa đâu! Bì nhân rất đổi kính phục! A ha, bì nhân xin tỏ lòng kính phục! - Chết chữa! Ông nói khể tí không được hay sao?

— Ông thật là ngốc! Vừa lanh lợi, vừa tháo vát... phải, nhưng người bị thua thiệt vẫn là ông. Ông không biết gì là thật thà, mực thước, nhưng xưa nay ông chưa hề được lợi lộc gì về cái đó cả. Ông trở hết các ngón của ông với người ta, vớ được một số tiền lớn, nhưng kết quả lại phải trả lãi một phân sáu, chứ không phải một phân hai. Ông coi danh dự của ông không đáng một đồng xu, nhưng chẳng hơn ai được tí gì. Lương tâm của ông không bằng con chó nhà anh đồ tể, nhưng rút cục ông vẫn là thằng xúi quẩy, vẫn là thằng ngốc, là thằng đểu giả, đần độn. Loại người ấy trên đời không hiếm. Thật là khôi hài hết chỗ nói!... Tại sao lúc nào ông cũng lo ngay ngáy, không chịu công khai nói cho ông ta biết những chuyện này của ông để cầu cứu ông ta? Ông hồ thẹn với lương tâm hay sao? Vì bốn năm trước, ông đã làm một số việc, mà những việc đó lại có những cái không đáng cho người khác biết chứ gì? Có phải là ông sợ chuyện nào đó...

— Được rồi, ông Kesselmeyer ạ! Tôi sẽ viết thư. Nhưng nếu ông ta từ chối thì sao? Nếu ông ta thấy tôi chết vẫn không cứu thì sao?...

— Ô... A ha! Thì chúng ta cho nó phá sản tí tình, và diễn màn hài kịch phá sản nho nhỏ, ông bạn thân mến của tôi ạ! Tôi không đau lòng, không đau lòng tí nào hết cả. Về phần tôi, số tiền lãi ông chạy vạy ngược xuôi để mang lại cho tôi gần như có thể bù đắp được những thiệt hại của tôi rồi... Dù sao thì tôi cũng sẽ là người trước tiên được hưởng những đồ đạc của ông sau khi ông phá sản! Ông bạn thân mến này, rồi ông để ý mà xem, tôi không bị thiệt đâu! Tôi hiểu tình hình của ông ở đây lắm, ông bạn đáng tôn kính ạ!

Tôi để sẵn trong túi tôi bản thanh toán tài sản rồi. A ha! Tôi sẽ trông coi cẩn thận, không để sót chiếc đĩa đựng bánh mì bằng bạc và cái áo ngủ nào đâu nhé!

— Ông Kesselmeyer, ông thường đến ăn ở nhà tôi cơ mà.

— Xin ông đừng đưa những chuyện đó ra quấy rầy tôi nữa! Một tuần lễ nữa, tôi sẽ đến nghe bức thư trả lời. Bây giờ tôi phải lên phố đây. Đối với tôi, được bớt đi đi lại lại thì rất có lợi. Xin chào ông bạn thân mến! Chúc ông bạn một buổi sáng vui vẻ.

Hình như ông Kesselmeyer đang đứng dậy đi ra. Đúng, ông ta đã đi ra rồi. Nghe rõ tiếng chân ông ta kéo lê ngoài hành lang và có thể tưởng tượng được cánh tay ông ta vung vẩy như thế nào.

Khi Grünlich bước vào phòng đọc sách thì Tony đứng ở đấy, tay cầm cái ấm đồng, nhìn chăm chăm vào mắt anh ta.

— Em đứng đây làm gì? Em nhìn gì?

Anh ta nói để lộ hai hàm răng ra ngoài. Hai cánh tay đung đưa rồi lại thôi. Nửa người trên hết lắc sang phải lại lắc sang trái. Khuôn mặt đỏ ửng của anh ta xưa nay chưa hề trắng bệch bao giờ. Lần này cũng thế, chỉ thấy lốm đốm những nốt vừa đỏ vừa trắng xen lẫn nhau, giống như người lên sởi.

## CHƯƠNG VII

Hai giờ chiều, ông tham Johann Buddenbrook đi đến biệt thự.

Ông ta mặc cái áo măng tô màu xanh, bước vào phòng khách nhà Grünlich, vừa vào khỏi cửa đã ôm chầm lấy con gái, trong cử chỉ thương yêu đó lộ vẻ đau khổ. Mặt ông nhợt nhạt, trông già hơn trước nhiều. Đôi mắt ti hí sâu lõm xuống, cái mũi nổi lên giữa hai gò má hóp, trông vừa nhọn vừa to, môi ông hình như mỏng hơn trước kia. Râu và tóc cũng đều bạc trắng như nhau. Gần đây ông không để hai chòm râu từ thái dương xuống má nữa mà mặc cho nó mọc xồm xoàm dưới cằm và quai hàm, xuống đến tận cổ, một nửa che khuất sau cái cổ cồn và chiếc khăn quàng.

Thời gian vừa qua, ông tham gặp nhiều chuyện không vừa ý, hao tổn biết bao tâm huyết. Thomas bị bệnh ho ra máu, ông van der Kellen viết thư báo cho ông biết chuyện không may ấy. Ông giao công việc lại cho một người đại lý tin cậy, vội đi ngay Amsterdam. Ông cũng biết là bệnh con mình không đến nỗi nguy hiểm nhưng vẫn phải cho đi về phương nam, đến miền nam nước Pháp chẳng hạn, để điều dưỡng, ở đó không khí trong lành. Với lại lúc bấy giờ gặp chuyện rất may, tức là người con trai ông chủ của Thomas cũng đang định đi nghỉ mát, thế là chờ cho Thomas hơi đỡ một tí, có thể chịu được nổi vất vả dọc đường, ông liền để cho hai người đi với nhau đến Pau.

Vừa trở về nhà thì lại bị một vỡ làm lung lay cả cơ nghiệp nhà ông, đấy là vụ phá sản ở Bremen, ông bị thiệt hại một lúc đến tám vạn mark. Sao lại thế? Nguyên là mấy tờ hối phiếu của công ty mà “Anh em Westfahl” nhận đổi, bị trả về tất, vì nhà họ bị đóng cửa. Công ty vẫn còn khả năng thanh toán, với lại giải quyết ngay, không kéo dài thêm một phút nên cũng chẳng đến nỗi nào, như thế chứng tỏ rằng mình còn tràng vốn. Mặc dù vậy, ông

tham đã phải nếm đủ mùi lạnh nhạt, thờ ơ, mất tín nhiệm rất đột ngột của các nhà băng, “bạn bè” và các hãng buôn nước ngoài. Do cơn sóng gió kia làm cho vốn lưu động của công ty phải thu hẹp lại, gây nên...

Ông đứng vững được rồi. Sau khi suy nghĩ, tính toán cẩn thận, sắp đặt mọi việc đâu đấy và trấn tĩnh lại, ông đang chuẩn bị bắt tay gây dựng lại cơ đồ. Ấy thế mà giữa lúc ông đang vật lộn, đang vùi đầu vào hàng chông điện tín, thư từ, sổ sách, thì lại xảy ra việc khác: Grünlich, con rể ông, hết khả năng thanh toán! Trong một bức thư dài, lời lẽ lộn xộn, anh ta cầu khẩn, van lơn, lay lục, xin ông tham giúp cho anh ta số tiền từ mười đến mười hai vạn mark! Ông tham chỉ nói qua loa cho vợ biết chuyện này, rồi viết một lá thư trả lời Grünlich. Lời lẽ trong thư nhạt nhẽo vô cùng. Ông không hứa hẹn gì hết, chỉ bảo là ông sẽ đến nhà nói chuyện trực tiếp với Grünlich và ông Kesselmeyer, chủ nhà băng kia. Thế rồi, ông lên đường ngay.

Tony tiếp bố trong phòng khách. Cô rất thích tiếp khách trong căn phòng trang trí toàn bằng găm nâu này. Hôm nay, cô cũng không làm trái lệ thường, mặc dù cô cảm thấy tình hình có vẻ nghiêm trọng, không bình thường, nhưng cũng không biết rõ ngược xuôi thế nào. Hôm nay cô tươi hẳn lên, vừa xinh đẹp vừa đoan trang. Cô mặc bộ đồ màu ghi nhạt, trước ngực và cổ tay viền đăng ten, ống tay áo phồng phồng, váy cũng may rộng theo một mới nhất, cổ cài cái trâm nam kim cương.

— Ba! Con lại được gặp ba! Me con có khỏe không ba?... Có nhận được tin tức gì của anh Tom không ạ?... Ba cởi áo ngoài ra, mời ba ngồi!... Ba cần rửa mặt không ạ? Con đã bảo người hầu dọn căn phòng tiếp khách ở trên gác... Anh Grünlich đang gọi đầu ạ...

— Để mặc anh ấy! Ba ngồi đây chờ. Con biết rồi chứ! Ba đến đây để bàn với nhà con một việc... một việc hết sức quan trọng Tony thân yêu ạ! Ông Kesselmeyer có đây không?

— Thừa ba có ạ! Ông ta đang xem sổ sách trong phòng sách...

— Cháu Erika đâu?

— Cháu đang ở trên phòng ngủ trẻ con với chị Thinhka. Cháu ngoan lắm. Nó đang tắm cho búp bê..., tất nhiên không phải tắm bằng nước đâu ạ! Búp bê bằng nển ấy mà. Nó chỉ...

— Tất nhiên rồi - ông tham thở dài một cái rồi nói tiếp - Con, ba chắc con chưa biết rõ tình cảnh... chồng con hiện nay như thế nào!

Ông ngồi xuống một cái ghế tựa bày xung quanh bàn lớn, Tony ngồi ở ghế thấp chồng ba cái đệm, để trước mặt ông. Tay phải cô mân mê viên kim cương trên cổ.

— Thưa ba, không biết ạ! - Tony trả lời - Con xin thú thật là con không biết tí gì cả. Trời ơi, con đần độn như một con ngỗng, ba biết đấy, con không hay biết gì hết. Mới đây, có lần Kesselmeyer nói chuyện với anh Grünlich, con nghe câu được câu chẳng... Nghe đoạn cuối thì hình như ông Kesselmeyer nói đùa... Ông ấy nói chuyện hay pha trò lắm! Con nghe hai người nhắc đến tên ba một vài lần...

— Con nghe hai người nói đến tên ba à? Nói thế nào?

— Con không rõ, ba ạ! Con không nghe hai người nói gì cả... Từ hôm đó, trông anh Grünlich mặt cứ buồn rười rượi... Thật đấy, khó chịu lắm ba ạ!... Mãi đến ngày hôm qua... Ngày hôm qua, anh ấy mới lại dịu dàng, mềm mỏng, hỏi con hàng chục lần là con có yêu anh ấy không, và nếu khi nào anh ấy cầu xin ba cái gì đó, con có nói vụn vào cho anh ấy một vài câu không...

— A...

— Vâng... Anh ấy nói với con là anh ấy viết thư cho ba rồi, ba sắp đến nhà chúng con... Vâng, quả nhiên bây giờ ba đến đây rồi! Thật là làm cho con cứ bồn chồn lo lắng thế nào ấy... Anh Grünlich bày cái bàn sơn màu xanh lá cây dùng chơi bài ra đây... lại có cả giấy bút, không thiếu một thứ gì... để ba cùng ông Kesselmeyer và anh ấy sẽ ngồi nói chuyện với nhau...

— Con thân yêu! Con hãy nghe ba nói - Ông tham vừa nói vừa mân mê tóc Tony - Bây giờ ba hỏi con một điều, một điều hết sức nghiêm túc. Con nói cho ba biết... Con có thật bụng yêu chồng con hay không?

— Thưa ba, tất nhiên là có chứ ạ! - Tony nói, mắt vờ làm ra vẻ hết sức ngây thơ, giống như bao nhiêu năm về trước người ta hỏi cô: “Từ giờ, Tony không trêu cái bà già bán búp bê nữa đấy chứ?”... Ông tham lặng người đi một lúc.

— Có thật là con yêu nó - Ông tham lại hỏi - đến mức không có nó thì không sống nổi... dù xảy ra chuyện gì đi nữa, thí dụ cảnh ngộ của nó thay



đổi theo ý của Chúa, nó sẽ không cung cấp đầy đủ được cho con như thế này?...

Ông nhìn đồ đạc bày biện trong nhà, nhìn rèm cửa sổ, nhìn cái đồng hồ bàn mạ vàng để trong cái chụp thủy tinh cho đến bộ quần áo của con gái, rồi vội vàng khoát tay một cái.

— Thừa ba, tất nhiên là như thế ạ - Tony nói, giọng an ủi. Mỗi khi ai nói chuyện gì nghiêm túc với mình, cô thường dùng cái giọng ấy mà trả lời lại. Cô nhìn lướt qua mặt bố rồi nhìn ra cửa sổ. Ngoài trời, mưa phùn lạng lẽ rơi y hệt như một bức rèm the. Có những lúc người lớn kể cho trẻ con nghe một câu chuyện đời xưa, nhưng lại không hiểu tâm lý trẻ con, cứ nói xen vào hàng tràng nào là đạo đức, trách nhiệm, hoặc tương tự như thế, thì ánh mắt đứa bé trở nên mơ mộng mà lại tỏ ra khó chịu, chân thành mà lại tỏ ra mệt mỏi. Lúc này ánh mắt Tony y như vậy.

Ông tham lạng lẽ, chăm chú nhìn con gái một phút, rồi chớp mắt, suy nghĩ. Phải chăng ông lấy làm hài lòng về câu trả lời của con gái? Lúc ở nhà cũng như trên đường đến đây, ông đã nghĩ kỹ chuyện này rồi...

Ai cũng có thể hiểu rằng sự tính toán ban đầu, đồng thời cũng là sự tính toán chân thật nhất của ông Johann Buddenbrook là: con rể cần bao nhiêu tiền, dù nhiều hay ít, thế nào ông cũng tìm đủ mọi cách để từ chối. Nhưng khi ông nghĩ đến chuyện trước kia ông đã - hãy dùng một từ nhẹ nhàng nhé! - tha thiết vun đắp cho cuộc hôn nhân này, khi ông nhớ lại nét mặt con và câu con hỏi: “Ba có hài lòng về con không?” lúc chia tay sau lễ cưới, thì bất giác ông buồn rười rượi, không thể không tự trách mình. Ông nhủ thầm trong bụng việc này hoàn toàn phải quyết định theo ý muốn của nó. Ông biết rõ con gái đồng ý lấy Grünlich không phải vì tình yêu, nhưng ông cũng tính đến một khả năng khác: có thể bốn năm chung sống với nhau rồi thói quen và con cái đã đưa lại nhiều thay đổi; có thể giờ đây Tony đã gắn bó với chồng nó như ruột thịt rồi, bất cứ theo giáo lý đạo Cơ đốc hay nhân tình thế thái, đều không thể nghĩ đến chuyện chia ly được. Nếu quả thật như vậy, ông tham nghĩ, thì dù có bỏ ra bao nhiêu tiền cũng không thể tính toán thiệt hơn. Tất nhiên là theo tinh thần đạo Cơ đốc và bốn phận của người vợ, Tony phải cùng chồng chịu mọi sự bất hạnh, không được đòi hỏi một điều kiện nào.

Nhưng nếu con gái quyết tâm như thế thật, ông tham lại cảm thấy rằng, cứ để vậy tự dưng con gái sẽ phải bỏ cuộc sống nhàn hạ, thoải mái mà nó hưởng quen từ bé.

Về tình hay về lý đều không ổn. Ông có trách nhiệm ngăn chặn tai họa đó. Dù có phải trả với giá đắt như thế nào đi nữa, cũng nên bù chì cho Grünlich. Nghĩ đi rồi nghĩ lại, cuối cùng ông cho rằng, tốt nhất là đón con gái và cháu ngoại về nhà, để mặc Grünlich đi theo con đường riêng của hắn. Nhưng lạy Chúa phù hộ, xin đừng để cho công việc dẫn đến nước ấy! Dù nói thế nào đi nữa, cuối cùng ông tham vẫn còn có thể viện một điều khoản ghi rõ trong luật pháp: Nếu trong một thời gian dài, người chồng không nuôi nổi vợ, thì vợ chồng có thể sống biệt cư. Có điều, trước tiên ông phải dò xem ý con mình như thế nào đã...

— Ba biết - Ông tham vừa nói vừa vuốt ve mái tóc con gái - ba biết, con yêu của ba, những điều con suy nghĩ rất đúng, rất đáng khen. Có điều là... hừ, ba không thể cho rằng những cái con xem xét là những cái con cần phải xem xét, và đó chính mới là mặt thật của sự việc. Vừa rồi, không phải ba nói rằng trong hoàn cảnh này hay hoàn cảnh khác, con sẽ xử trí như thế nào, mà bây giờ đây, hôm nay đây, ngay lập tức, con sẽ cư xử như thế nào. Ba không rõ con hiểu về tình hình đó như thế nào, hoặc đoán biết được đến đâu... Vì thế cho nên ba có trách nhiệm, mặc dù là một trách nhiệm làm cho người ta phải đau khổ, nói cho con biết, chồng con không còn đủ sức trả hết các món nợ nữa, nó không thể tiếp tục kinh doanh được nữa... Ba chắc con hiểu được ý ba rồi chứ!

— Anh Grünlich phá sản rồi hay sao ạ?

Tony đang ngồi trên đệm, bỗng chồm dậy, cúi nửa người về phía trước, túm lấy ông tham, hỏi khẽ:

— Đúng như thế, con ạ! - Ông nói, giọng nghiêm nghị - Con không nghĩ tới hay sao?

— Con không đoán được rõ là như thế nào cả... - Tony nức nở - Như thế thì không phải ông Kesselmeyer nói đùa rồi! - Cô chờ dẫn nhìn cái rèm nâu treo nghiêng trên tường, nói tiếp - Ôi, trời ơi! - Bỗng cô gào lên, rồi gieo người xuống đệm. Mãi đến giờ phút này, chữ “phá sản” mới bộc lộ hết toàn

bộ ý nghĩa của nó ra trước mắt Tony. Ngay từ hồi nhỏ, chữ này đã gieo vào đầu óc cô một sự sợ hãi mơ hồ... “Phá sản”, còn đáng sợ hơn cái chết! Nó là hỗn loạn, sụp đổ, hủy diệt, nhục nhã, xấu xa, tuyệt vọng và tai họa... - Anh ấy phá sản rồi! - cô lặp lại. Cô đã bị cái chữ có liên quan chặt chẽ với vận mệnh của cô làm cho kinh hồn táng đờm, đến nỗi cô không nghĩ đến chuyện van xin người khác, ngay cả việc van xin bố giúp đỡ, cô cũng không nghĩ tới nữa.

Ông tham giương lông mày vênh ngược lên, nhìn con gái bằng đôi mắt tí hí, sâu hoắm. Mắt ông vừa u buồn vừa mỏi mệt đồng thời lộ rõ vẻ hết sức căng thẳng.

— Tony thân yêu! - Ông dịu dàng nói - Vừa rồi ba hỏi con là liệu con có định sống mãi với chồng con hay không, thậm chí theo chồng con chịu cực chịu khổ? - Ông nhận thấy ngay rằng mình đã chọn mấy chữ “chịu cực chịu khổ” ghê gớm đó để dọa con gái, thế là lại nói thêm - Có thể rồi chồng con nó sẽ ngóc lên được cũng nên...

— Tất nhiên là như thế, ba ạ.

Tony trả lời. Câu nói đó không ngăn được nước mắt cô trào ra. Cô lấy cái mùi soa viền đấng ten, có thêu tên họ mình, đưa lên che mặt, khóc nức nở. Cô khóc như hồi còn bé, không làm duyên làm dáng tí nào, ngây thơ hết sức. Mối cô trề ra, trông thấy mà thương tâm quá đỗi.

Ông bố vẫn đưa mắt nhìn con gái.

— Có thật con nghĩ như vậy không, hờ con?

Ông hỏi. Bản thân ông cũng hoang mang, lúng túng như con gái.

— Con nhất định phải... - Cô nức nở - Chả nhẽ con nhất định phải...

— Tất nhiên là không nhất thiết phải như vậy mới được. - Giọng ông nhẹ nhàng hơn, nhưng rồi ông lại cảm thấy mình sai, vội nói chữa lại. - Ba không muốn nhất thiết bắt con phải như vậy, Tony thân yêu ạ! Giả dụ như tình cảm của con đối với chồng con chưa ràng buộc chặt con...

Cô nhìn bố, hai con mắt ướt đầm đìa, có vẻ ngơ ngác không hiểu.

— Thế nào hả ba?

Ông tham nhích người một cái, nghĩ ra cách làm cho không khí bớt căng thẳng.

— Con này! con biết đấy, nếu như ba thấy con gặp chuyện không may làm con đau khổ mà cứ để mặc kệ, không đếm xỉa đến thì ba cũng chẳng vui sướng gì. Hơn nữa, lần này chồng con đen đui, buôn thua bán lỗ đến nỗi cửa nhà tan nát, thì thế nào cuộc sống của chúng con cũng sẽ phải điêu đứng ngay lập tức. Ba muốn làm sao cho con tránh khỏi những ngày đau khổ ban đầu ấy nên tạm thời đón con và cháu Erika về nhà. Ba nghĩ chắc con cũng bằng lòng như vậy.

Tony im lặng một lúc, lau khô nước mắt. Cô cẩn thận hà hơi vào mùi soa, áp lên mí mắt, làm cho mắt bớt sưng. Lát sau, cô mới hỏi, giọng cứng rắn, nhưng vẫn dịu dàng:

— Thưa ba, như vậy có phải là để tránh Grünlich không? Có phải vì anh ấy làm ăn không đứng đắn, không thật thà mới như thế này không?

— Rất có thể là như thế! - ông tham nói - Như thế có nghĩa là... không, ba không khẳng định con ạ, ba đã nói với con là ba phải nói chuyện tỉ mỉ với nó và ông chủ nhà băng đã.

Hình như Tony hoàn toàn không thể hiểu câu nói đó. Cô chỉ co rúm người trên ba cái đệm băng gấm, cùi tay chống trên đầu gối, bàn tay đỡ lấy cằm, gục đầu, mơ màng nhìn gian phòng.

— Ba này! - cô nói khẽ đến nỗi hầu như môi không hề mấp máy - Nếu như lúc đầu...

Ông tham không nhìn thấy mặt cô, nhưng chúng ta biết hồi ở Travemünde, bao nhiêu buổi tối mùa hè cô tựa vào cửa sổ gian phòng nhỏ bé người ta dành cho cô ở, nét mặt y hệt như bây giờ... Một cánh tay để trên đầu gối ông tham, bàn tay kia buông thõng xuống; chỉ nhìn cánh tay đó cũng thấy được cô bi quan, buồn khổ và mềm yếu chừng nào, cũng thấy được cô đang nhớ đến những nơi xa xăm và những kỷ niệm ngọt ngào như thế nào!

— Lúc đầu...? - Ông tham Buddenbrook hỏi - Nếu như lúc đầu... thế nào, con?

Ông đã chuẩn bị đón nghe những lời tâm sự như sau: nếu như lúc đầu không lấy anh ấy thì hay biết bao nhiêu! Nhưng Tony chỉ thở dài một tiếng rồi nói:

— Dạ, không có gì ạ!

Hình như đầu óc cô đang bị một số ý nghĩ nào đó ám ảnh, những ý nghĩ ấy đưa cô đến những nơi xa xăm làm cho cô quên cả chuyện... “phá sản”. Ông tham đành phải tự mình nói ra những lời ông rất muốn được chứng thực.

— Ba chắc là ba đã đoán ra ý nghĩ của con rồi đấy Tony ạ! Với lại ba không chút do dự mà thừa nhận với con rằng cái điều bốn năm về trước ba cho là sáng suốt thì giờ phút này ba có hối hận cũng không kịp nữa rồi... Trong lòng ba, ba hối hận lắm. Ba tin là trước mặt Chúa, ba vô tội. Ba tin là lúc bấy giờ, ba đã đem hết trách nhiệm của ba ra tìm cho con một nơi xứng đáng với nhà ta... Nhưng ông trời lại sắp xếp theo kiểu khác... Con không nên nghĩ rằng lúc bấy giờ ba nhẹ dạ, đại dột, không chú ý đến hạnh phúc của con! Lúc mới đi lại với gia đình ta, Grünlich có những ưu điểm rất đáng quý. Nó là con một vị mục sư, dốc lòng kính Chúa, hiểu biết nhân tình thế thái... Sau đó, ba dò hỏi công ăn việc làm của nó, cũng thấy là vô cùng đẹp đẽ và thích hợp lắm, không chỗ nào hơn được. Ba lại còn điều tra hoàn cảnh kinh tế của nó... Cái đó còn nằm trong bóng tối, nằm trong bóng tối để chờ đưa ra ánh sáng. Nhưng con không trách ba chứ, phải không con?

— Con không dám trách ba đâu, ba ạ! Sao ba lại nói những lời như vậy! Thôi, ba đừng buồn về chuyện đó nữa. Ba làm sao thế?.. Mặt ba trắng nhợt thế kia! Ba có cần thuốc cảm không ạ?

Tony choàng tay ôm cổ bố, hôn cả lên má bố.

— Cảm ơn, không cần - Ông nói - Không hề gì đâu... Không cần. Quả là gần đây ba không được khỏe lắm... Biết làm thế nào bây giờ? Gặp phải những chuyện không hài lòng như thế kia! Đúng là Chúa thử thách ba đấy! Mặc dù như vậy, nhưng ba vẫn thường nghĩ rằng ba có phần nào không phải với con. Con ạ! Tất cả mọi việc đều phải chờ xem con trả lời những câu ba hỏi lúc này như thế nào đã. Con nói thật với ba đi! Tony... Lấy nhau mấy năm rồi, con có yêu chồng con hay không?

Tony lại òa lên khóc. Cô vừa đưa hai tay cầm lấy cái mùi soa bằng voan úp vào mắt, vừa nghẹn ngào nói:

— Sao ba lại hỏi con điều đó, hả ba!... Từ trước đến nay con chưa hề yêu anh ấy bao giờ cả... Con chán anh ấy lắm..., chả nhẽ ba không biết hay

sao...?

Lúc này vẻ mặt ông Johann Buddenbrook đang biểu lộ tâm tình gì của ông, thật là khó nói. Ánh mắt của ông vừa hoảng hốt vừa buồn rầu nhưng ông cứ mím chặt môi làm cho khóe miệng và hai má ông nhăn rúm lại. Dáng dấp ấy ông thường có sau khi vợ được món lãi to.

Ông nói khẽ:

— Bốn năm rồi!...

Mắt Tony bỗng ráo hoảnh. Cô nắm chặt cái mùi soa ướt trong tay, ngồi thẳng người trên đệm, giận dữ nói:

— Bốn năm... hừ! Suốt bốn năm ấy, thỉnh thoảng chỉ có buổi tối là anh ấy ngồi cạnh con xem báo mà thôi...!

— Chúa đã cho các con một đứa con...- Ông tham nói giọng hơi xúc động.

— Vâng... Ba ạ! Con rất yêu cháu Erika... Mặc dù Grünlich vẫn thường nói là con không yêu nó... nhưng không bao giờ con có thể xa rời nó được! Con xin thừa thật với ba... Còn như với Grünlich... thì không phải thế!... với Grünlich... thì không phải thế!... Với lại giờ đây anh ấy bị phá sản rồi!... Ba ạ, nếu ba định đón con và cháu Erika về nhà... thì con rất thích! Bây giờ ba biết tại sao rồi!

Ông tham lại mím chặt môi. Ông cảm thấy rất hài lòng. Mặc dù cái điểm chủ yếu còn cần phải bàn thêm nhưng thấy Tony có vẻ quyết liệt như vậy thì ông có làm như vậy cũng không có gì nguy hiểm lắm.

— Qua câu chuyện vừa rồi - ông nói - có một điều hình như con chưa hề nghĩ tới. Con chưa hề nghĩ tới việc xin người khác giúp đỡ, xin ba giúp đỡ. Lúc này ba đã nói cho con biết rồi, trước mặt con không phải là ba không có tí lỗi gì... Nếu như con mong ba, chờ ba can thiệp để khỏi phá sản, gắng sức trả hết các món nợ cho chồng con để nó duy trì công việc làm ăn buôn bán...

Ông nhìn con gái chăm chăm. Vẻ mặt tỏ ra thất vọng của con gái khiến ông bằng lòng lắm. Cô hỏi:

— Hết bao nhiêu tiền, ba nhỉ?

— Vấn đề không phải ở đấy, con ạ! Một số tiền rất lớn, rất lớn!

Ông tham Buddenbrook gặt đầu mấy cái, hình như ông chỉ nghĩ đến số tiền đó mà thôi, cái sức nặng của nó cũng đủ làm cho ông lão đảo rồi.

— Ba cũng chả giấu con làm gì - Ông nói tiếp - Ít lâu nay công ty nhà ta thua thiệt lắm, phải gánh thêm số tiền này nữa thì sẽ nguy to. E rằng khó lòng... rất khó lòng khôi phục lại được. Những lời ba nói dò quyết không phải là...

Ông chưa nói xong, Tony đã nhảy dựng lên, lùi lại phía sau mấy bước, tay cầm cái mùi soa ướn viền đấng ten, nói to:

— Thôi, thôi! Được rồi! Đừng làm thế nữa, ba!

Cô còn tỏ ra rất khẳng khái. Hai chữ “công ty” kết thúc mọi vấn đề. Rất có thể là một đạo hai chữ đó đã chiến thắng lòng chán ghét của cô đối với Grünlich.

— Ba không nên làm như vậy nữa, ba ạ! - Giọng cô vô cùng xúc động - Ba cũng muốn nhà ta phá sản hay sao? Thôi, thôi! Quyết không thể dễ như thế được!

Giữa lúc đó, cửa hành lang từ từ hé mở, Grünlich do dự bước vào.

Ông Johann Buddenbrook đứng dậy. Tư thế của ông như muốn nói: mọi việc đã giải quyết xong rồi!

## CHƯƠNG VIII

Mặt Grünlich đăm đỏ đăm trắng nhưng quần áo thì vẫn rất chỉnh tề. Anh ta mặc áo đuôi én, màu đen nếp là thẳng tắp, cái quần màu đậu ván cũng như thế, y hệt cách ăn mặc hồi đến phố Meng lần đầu. Anh ta đứng thẩn thờ nhìn nền nhà, nói giọng yếu ớt:

— Thưa ba...

Ông tham lạnh lùng, hơi cúi người xuống rồi đưa mạnh tay lên sửa lại cà-vạt.

— Cảm ơn ba đã đến với chúng con! - Grünlich nói tiếp.

— Đó là trách nhiệm của tôi, anh bạn à! - Ông tham trả lời - Tôi chỉ sợ rằng đó là điều duy nhất tôi có thể làm được trong công việc của anh.

Người con rể vội vàng đưa mắt nhìn ông bố vợ một cái, tư thế đứng của anh ta càng tỏ ra chán chường.

— Tôi nghe nói rằng - Ông tham nói tiếp - ông Kesselmeyer, chủ nhà băng của anh ấy mà, đang chờ chúng ta phải không... Anh định sắp đặt cuộc bàn bạc này theo hình thức nào? Tôi làm theo ý anh...

— Mời ba đi theo con, được không ạ? - Grünlich nói lúng túng, không rõ ràng gì cả.

Ông tham Buddenbrook hôn lên trán con gái một cái, nói:

— Lên gác với cháu đi, Antonie!

Ông quay lại, theo Grünlich qua phòng ăn đi sang phòng khách.

Grünlich lúc đi trước, lúc đi sau, cứ vén rèm cửa cho bố vợ.

Ông Kesselmeyer đang đứng cạnh cửa sổ, lúc ông ta quay người lại thì mái tóc hoa râm mềm nhũn trên đầu rũ xuống lò xoà, ông ta từ từ vuốt ngược lên.



— Ông Kesselmeyer, chủ nhà băng, ông tham Buddenbrook, thương gia, nhạc phụ tôi...

Grünlich giới thiệu hai người với nhau, giọng nghiêm trang mà khiêm tốn. Mặt ông tham cứ tỉnh như không. Ông Kesselmeyer buông thõng tay, cúi người một cái, để hai cái răng cửa vàng khè chống môi trên, nói:

— Tôi là đầy tớ của ông<sup>[88]</sup>, ông tham ạ! Thật là vinh hạnh vô cùng!

— Để ông chờ lâu quá, mong ông tha lỗi cho, ông Kesselmeyer - Grünlich nói. Đối với hai vị khách này, anh ta đều ân cần niềm nở như nhau.

— Chúng ta bắt đầu câu chuyện chứ? - Ông tham vừa nói vừa đưa mắt nhìn sang trái sang phải như tìm kiếm cái gì...

Grünlich vội trả lời ngay:

— Xin mời sang bên này.

Khi cả ba người đi vào phòng hút thuốc, ông Kesselmeyer hớn hờ nói:

— Chắc ông tham đi đường không mệt lắm chứ?... A ha, trời lại đổ mưa! Đúng, thời tiết xấu quá, khí hậu ẩm ướt, đường sá lầy lội! Giá có ít sương ít tuyết! Nhưng chả có tí nào cả! Chỉ mưa, lầy lội, thật là đáng ghét!

Ông tham nghĩ bụng: “người đâu quá lạ làm vậy!”.

Giấy dán tường xung quanh gian phòng nhỏ này in những đường hoa văn màu sẫm. Giữa phòng kê cái bàn vuông to tướng, trải khăn màu xanh lá cây. Lúc này, ngoài trời mưa mỗi lúc một to. Trong phòng tối om, Grünlich vừa bước vào đã thắp ba cây nến trên cái cọc bằng bạc để trên bàn. Những bức thư màu xanh nhạt, trao đổi về việc buôn bán, có đóng dấu các công ty; những biên lai nhà bán, có chỗ bị xé rách, với ngày tháng và chữ ký khác nhau, chất một đống trên chiếc khăn bàn màu xanh lá cây. Ngoài ra, còn có quyển sổ rất dày ghi các khoản nợ, một cái bút lông ngỗng gọt nhọn hoắt, rồi bút chì, lọ mực bằng đồng sáng loáng và hộp đựng phấn bột.

Grünlich tiếp khách, nghiêm túc, thận trọng, chu đáo, giống như khách đến dự một đám tang.

— Thưa ba, mời ba ngồi cái ghế tựa này. - Anh ta nói giọng nhỏ nhẹ - Ông Kesselmeyer, mời ông sang bên này, được chứ ạ?

Cuối cùng mọi người ngồi đâu vào đấy. Ông chủ nhà băng ngồi trước mặt chủ nhà, ông tham ngồi trên cái ghế tựa bên cạnh, lưng ghế chặn ngang cửa

đi ra hành lang.

Ông Kesselmeyer cúi người về phía trước, môi mấp máy, lấy trong túi dây rối bông bông trên áo gi-lê ra một đôi kính cặp mũi, nhúu sống mũi lại, há hốc miệng, cặp vào. Tiếp đó, ông ta gãi gãi bộ râu cắt ngắn của mình, nghe soạt soạt đến khó chịu. Ông ta chống tay lên đầu gối, nhìn đồng giấy tờ trên bàn, rụt cổ lại, vui vẻ nói một câu:

— A ha! Cả một bộ sử thương tâm nằm gọn ở đây!

— Xin cho tôi tìm hiểu kỹ tình hình một chút, - ông tham vừa nói vừa cầm quyển sổ. Bồng Grünlich đưa hai bàn tay ra, hai bàn tay dài, nổi gân xanh, úp lên bàn (rõ ràng tay anh ta đang run lên), nói giọng xúc động:

— Xin ba hãy thông thả, ba chờ cho một lát! À, ba cho phép con được trình bày qua!... Đúng vậy, ba sẽ thấy tất cả. Không một cái gì có thể lọt qua mắt ba. Nhưng xin ba hãy tin lời con. Ba sẽ thấy tình cảnh của một người số phận hẩm hiu chứ hẳn không có tội gì hết! Thừa ba, mong ba hãy coi con là hạng người như thế, hẳn đã vật lộn không mệt mỏi với số phận nhưng lại bị số phận quật ngã! Về mặt đó...

— Tôi sẽ thấy rõ, anh bạn ạ! Tôi sẽ thấy rõ!

Rõ ràng ông tham có vẻ sốt ruột. Grünlich rút tay về, phó thác tất cả cho số phận.

Một lúc rất lâu, mọi người im lặng, một sự im lặng khủng khiếp. Dưới ánh nến le lói, ba người ngồi sát vào nhau. Những bức tường tối om bao vây xung quanh. Ngoài tiếng sột soạt khi ông tham giở xem các giấy tờ, không còn một tiếng động nào khác. Chỉ có tiếng mưa rơi lách tách ngoài trời.

Ông Kesselmeyer đút hai ngón tay cái vào nách áo gi-lê, dùng những ngón tay kia đánh đàn piano trên ngực, mặt tươi cười hơn hở, không thể tả xiết, hết nhìn người này lại nhìn người nọ, Grünlich ngồi thẳng, không tựa vào lưng ghế, tay để trên bàn, nhìn chăm chăm về phía trước, buồn rĩ rượi, thỉnh thoảng lại liếc nhìn bố vợ một cái, lo lắng, bồn chồn. Trong khi giở sổ nợ xem, ông tham lấy móng tay gạch dưới các con số, so sánh ngày tháng rồi cầm bút chì viết những con số nhỏ li ti, không thể nhận ra được. Giờ thì ông đã “hiểu rõ tình hình rồi”. Mặt ông căng thẳng, trông vẻ hoảng hốt lắm. Cuối cùng ông để tay trái lên cánh tay Grünlich, cảm động nói:

— Anh thật là tội nghiệp!

— Thưa ba!

Grünlich gào lên một tiếng. Từ trên gò má con người đáng thương ấy, hai giọt nước mắt to tướng chảy thẳng xuống bộ râu mép màu vàng khè. Ông Kesselmeyer nhìn hai giọt nước mắt đó, vẻ lý thú lắm. Thậm chí ông ta còn hơi cúi xuống đưa người ra phía trước, há hốc miệng, nhìn chăm chăm vào mặt anh ta. Ông Buddenbrook hết sức buồn thay cho Grünlich. Chuyện như thế, ông đã trải qua khiến lòng ông mềm yếu đi, nên lúc này ông cảm thấy thương xót vô hạn. Nhưng chỉ trong nháy mắt, ông đã nén được tình cảm đó lại.

— Sao có thể như thế được nhỉ? - Ông lắc đầu, vẻ bi thảm... - Chỉ trong vòng bốn năm thôi!

— Cái đó chẳng phải dễ đâu nhé! - Ông Kesselmeyer vui vẻ đáp lời - Trong vòng bốn năm, sạch cơ đồ! Chỉ cần nhớ lại cách đây ít lâu “Anh em Westfahl” ở Bremen vẫn còn tươi cười hơn hờ bao nhiêu thì có thể biết!

Ông tham nheo mắt nhìn ông Kesselmeyer. Thực ra, ông tham không nhìn thấy, không nghe thấy gì cả, mà ông cũng không nói ra những điều thật sự ông suy nghĩ, tính toán trong đầu óc mình. Ông đang nghi ngờ và đang tự hỏi, nhưng không thể tìm ra câu trả lời là tại sao tất cả chuyện ấy chỉ đến lúc này mới xảy ra. Hai ba năm trước, Grünlich đã có thể rơi vào hoàn cảnh ngày hôm nay lắm rồi, thoáng nhìn cũng có thể thấy được như thế. Nhưng nó vẫn liên tục nhận được các khoản tiền cho vay. Nó vay nhà băng, vay những người giàu có, như ông nghị Bock, ông tham Goudstikker, để khuếch trương hăng của nó, lần này lượt khác. Những tờ séc nó tung ra vẫn được nhận trôi chảy như tiền mặt. Tại sao chỉ đến lúc này, chỉ đến bây giờ - ông chủ công ty Johann Buddenbrook biết rất rõ, “lúc này” ông nói đó là lúc nào - mới xảy ra chuyện sụp đổ? Các nơi không hện mà cùng trả giấy vay nợ về một lúc, không nể mặt, bất chấp cả những đạo đức tối thiểu trong giới thương mại mà phát động cuộc bao vây Grünlich? Nếu ông tham không nghĩ rằng sau khi Grünlich cưới con gái ông, chàng rể của ông đã dựa dẫm vào tiếng tăm Công ty Buddenbrook, như vậy thì ông cũng không khỏi quá ngây thơ. Nhưng chả nhẽ Grünlich được tín nhiệm một trăm phần trăm là nhờ ông

tham cả hay sao? Chả nhẽ bản thân Grünlich lại là người không đáng kể hay sao? Thế thì những tin tức trước đây ông thăm dò được, và những sổ sách ông xem xét qua, là thế nào?... Dù thế nào đi nữa, trong việc này ông quyết sẽ không đỡ đần gì cho nó cả. Ý nghĩ ấy lại càng được kiên định hơn trước. Không ai có thể tránh khỏi tính toán nhầm! Rõ ràng Grünlich rất khéo làm trò khiến mọi người tin rằng quan hệ giữa ta và ông Johann Buddenbrook mật thiết lắm. Sự hiểu lầm đáng sợ đó có thể đã lan ra rất rộng, cần phải được dứt khoát đánh tan ngay lập tức. Phải cho thằng Kesselmeyer này một vố ra trò! Rốt cục, cái thằng hề ấy, hẳn có lương tâm hay không? Đáng lẽ Grünlich bị phá sản từ lâu rồi, nhưng hẳn cho vay tiền hết lần này lượt khác, rồi lại lấy lãi cắt cổ, càng ngày càng cay nghiệt, qua việc đó có thể thấy rõ ràng hẳn đoán chắc ông Johann Buddenbrook sẽ không để cho con rể ngã dúi, nên hẳn đang có ý đầu cơ một chuyến, không biết nhục nhã là gì!

— Cái đó không quan hệ - Ông tham lạnh nhạt nói - Chúng ta hãy nói chuyện cho đứng đắn. Nếu cho tôi lấy tư cách là một thương gia để phát biểu ý kiến thì tôi phải nói rằng, tình hình này chứng tỏ rằng thời vận người trong cuộc không ra gì, nhưng cũng hoàn toàn chứng tỏ rằng anh ta làm thế, anh ta phải chịu.

— Thừa ba...! - Grünlich nói lấp bắp.

— Anh xưng hô như vậy, tôi nghe chướng tai lắm! - Ông tham cắt ngang một cách nhanh chóng và nghiêm nghị - Tiếp đó, ông hơi quay mặt về phía ông chủ nhà băng, nói:

— Ông đòi anh Grünlich số tiền anh ta nợ ông là bảy vạn mark phải không? Ông...

— Cộng với số nợ cũ chưa thanh toán, và số tiền lãi gộp vào vốn, tất cả là bảy vạn tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm mark mười lăm schilling.

Ông Kesselmeyer trả lời, vẻ dương dương tự đắc.

— Hay lắm! Trong hoàn cảnh nào, ông cũng không chờ được một thời gian nữa hay sao?

Ông Kesselmeyer làm thinh không trả lời, chỉ cười hà hà. Ông ta há hốc miệng, cười không kịp thở, nhưng trong tiếng cười ấy, không thấy có vẻ gì

là chế giễu cả. Trái lại, ông ta cười rất lương thiện, thậm chí ông ta còn nhìn mặt ông tham như muốn ông tham cùng ông ta cười một tràng luôn thể.

Đôi mắt ti hí, sâu hoắm của ông tham trở nên ảm đạm, xung quanh bỗng hiện lên một quầng đo đỏ, lan dần xuống tận gò má. Ông hỏi câu kia chẳng qua là hỏi chiếu lệ. Ông biết rất rõ, chỉ mỗi nhà chủ nợ này đồng ý gia thêm hạn cho thì tình hình cũng vẫn không thể thay đổi khác được. Nhưng cái thẳng cha này lại dùng cái cách đó mà bác bỏ yêu cầu của ông, khiến ông đau khổ quá và xấu hổ đến mức không chịu nổi. Ông vung tay gạt những vật ở trước mặt ra xa, ném cái bút chì xuống mặt bàn, cạch một tiếng, rồi nói:

— Thế thì tôi xin nói rõ, tôi không muốn bàn bạc gì đến chuyện này nữa.

— A ha! - Ông Kesselmeyer vừa gào to, đưa tay lên không trung, hoa hoa - Câu đó dứt khoát quá, câu đó mạnh mẽ quá! Cách làm việc của ông tham nhanh gọn quá! Vài ba lời nói, giải quyết xong tất! Thật là tay cừ!

Ông Johann Buddenbrook không hề nhìn ông ta:

— Tôi không thể giúp anh được, anh bạn ạ! Ông bình tĩnh nói với Grünlich - Sự thế đã ra nông nỗi này thì đành mặc cho nó đến đâu thì đến... Tôi thấy tôi bất lực. Anh cần phải trấn tĩnh, tìm sự an ủi và sức mạnh ở Thượng đế. Tôi cho rằng buổi nói chuyện của chúng ta có thể kết thúc ở đây.

Bỗng mặt ông Kesselmeyer trở nên nghiêm túc, trông rất lạ. Ông ta lập tức nhìn Grünlich, hất hàm, giục anh ta nói. Grünlich cứ ngồi chờ người ra đây, hai tay bắt chéo nhau, bẻ các đốt kêu răng rắc liên tiếp

— Thưa ba... Ông tham - Giọng anh ta run run - Ba không thể... ba không thể đành lòng để cho con quá sản như thế này! Xin ba hãy nghe con nói! Số tiền cộng lại chưa quá mười hai vạn mark... Ba có đủ khả năng cứu con! Ba giàu có! Ba muốn coi số tiền đó là gì cũng được... coi là phần gia tài chia lần cuối cùng, coi là của cải ba để con gái ba thừa kế, coi là khoản tiền cho vay lấy lãi... Con cũng xin vâng... Ba biết đấy, con nhanh nhẹn lại tháo vát...

— Tôi không biết nói gì thêm nữa - Ông tham nói.

— Xin cho phép tôi hỏi một câu... Chả nhẽ ông không còn có khả năng nữa hay sao? - Ông Kesselmeyer vừa nói vừa nhăn mũi sau cái kính cặp mũi, nhìn ông tham. - Tôi mong ông tham suy nghĩ cho kỹ... Bây giờ chính

là dịp may trời đưa đến để có thể phô trương khả năng của Công ty Johann Buddenbrook đây!

— Ông không cần phải lo cho danh dự Công ty chúng tôi. Tôi không thể vớt tiền xuống cống nước để chứng minh khả năng thanh toán của chúng tôi...

— Nói đùa, nói đùa!... A... a ha, “cống nước”, rõ ràng là khôi hài quá thể! Nhưng ông tham không cho rằng con rể ông phá sản thì uy tín của ông cũng bị những bóng đen không hay ho gì bao trùm lên hay sao...? - Tôi chỉ có thể nhắc lại với ông một lần nữa rằng danh dự của tôi trong giới thương mại hoàn toàn là chuyện của cá nhân tôi - Ông tham nói.

Grünlich ngơ ngác nhìn vào mặt ông chủ nhà băng của mình, lại bắt đầu nói:

— Thưa ba... con van lạy ba, xin ba hãy nghĩ lại! Chả nhẽ việc này chỉ liên quan đến một mình con hay sao? Về phần con... thì thôi cứ để mặc con bị chôn vùi! Nhưng còn con gái ba, vợ con, người vợ mà con đeo đuổi tha thiết bao nhiêu mới lấy được. Còn đứa con của chúng con nữa, đứa con vô tội của hai chúng con...! Làm sao để cho hai mẹ con phải chịu khổ được? Không, thưa ba, con không thể chịu đựng như vậy được! Con thà tự giết một mình con. Xin ba tin những lời con nói đó là rất thành thực! Cầu mong Thượng đế tha thứ cho ba mọi tội lỗi!

Ông Johann Buddenbrook tựa lưng vào ghế, mặt tái nhợt, tim đập thành thịch. Đây là lần thứ hai anh ta tấn công ông bằng tình cảm. Cách anh ta bộc lộ xem ra không có vẻ gì là giả tạo cả. Cũng giống như lần ông đem những lời trong thư con gái từ Travemünde gửi về nói cho Grünlich biết, ông phải nghe đi nghe lại đến chán tai những lời dọa dẫm khủng khiếp. Lòng tôn kính nồng nhiệt của những người ở lứa tuổi ông đối với tình cảm con người, lại bùng bùng cháy lên một lần nữa. Tuy nhiên lòng tôn kính đó không bao giờ đi đôi với tinh thần lãnh đạm, trọng thực tế của giới thương mại. Có điều, sự bùng cháy ấy cũng không kéo dài quá một giây đồng hồ. Mười hai vạn mark... Ông nhắm lại một lần nữa trong bụng, rồi nói giọng cứng rắn:

— Antonie là con gái tôi. Tôi biết nên bảo vệ nó như thế nào để nó khỏi bị liên lụy một cách vô tội.

— Ý ba thế nào?

Grünlich hỏi. Dần dần anh cứ chờ người ra...

— Anh sẽ biết... - Ông tham trả lời - Bây giờ tôi không có gì nói nữa.

Ông đứng dậy, đẩy mạnh cái ghế, quay người bước ra cửa.

Grünlich làm thình, ngồi chờ đợi, trông như người mất hồn, hai khóm miêng run run, nhưng không nói ra được tiếng nào. Trái lại, khi thấy ông tham có những hành động kiên quyết, bất chấp tất cả đó thì ông Kesselmeyer bỗng vui hẳn lên... Đúng như thế, bây giờ người ta vui hơn bao giờ hết, mà lại vượt quá mức độ, trở thành ngang tàng, không biết có ai. Cặp kính tịt khỏi sống mũi cao cao, cái miệng bé tí chỉ còn mỗi hai cái răng cửa vàng khè, há hốc như sắp toét ra. Hai bàn tay đỏ hồng, nhỏ bé của ông ta đưa đi đưa lại giữa không trung, những sợi tóc bay phơ phất trên đầu, khuôn mặt tròn có bộ râu quai nón trắng xóa, vì vui quá mà thay hình đổi dạng, trở nên méo xệch, trông đỏ như son.

— A... a ha! - Ông ta hét to như muốn rách cả cổ họng... - Thật là khôi hài, khôi hài quá thế! Nhưng ông tham này, ông định chôn anh con rể quý có một trên đời và đáng thương hại của ông xuống mồ đấy ư? Tôi khuyên ông nên suy nghĩ kỹ lại thì hơn... Trên cái thế gian rộng lớn đáng yêu do Thượng đế sáng tạo ra này, không dễ gì tìm ra người thứ hai lanh lợi và tháo vát như thế nữa đâu! A ha! Cách đây bốn năm, lưỡi dao đã kề sát họng chúng tôi rồi... nhưng lúc đó Sở giao dịch bỗng truyền đi tin tiểu thư Buddenbrook đính hôn, mặc dù lúc bấy giờ chưa hề có bóng dáng gì về chuyện đính hôn cả!... Phục quá! - A... ha, quả thật làm cho người ta phải phục sát đất!

— Ông Kesselmeyer! - Grünlich rú lên một tiếng, hai tay run rẩy hoa lên một lát như muốn xua đuổi một con quái vật nào, rồi chạy vào góc nhà ngồi phệt xuống ghế, hai tay ôm mặt, đầu gục xuống, râu chạm đùi, thậm chí anh ta còn nâng cao đầu gối lên hai lần nữa.

— Rút cục chúng tôi đã làm việc ấy như thế nào? - Ông Kesselmeyer nói tiếp - chúng tôi đã làm cách nào để chiếm đoạt cô con gái và tám vạn mark? A ha! Chúng tôi làm gọn lắm! Không cần đến một phần sáu “sự nhanh nhẹn và tháo vát”, đã xong rồi! Trình quyển sổ nợ sau khi đã chép lại thật đẹp, thật sạch, ra trước mặt vị nhạc phụ ân nhân cứu mạng... Đáng tiếc là quyển

số đó chả phù hợp tí nào với sự thật vô cùng tàn nhẫn... bởi vì sự thật tàn nhẫn là ba phần tư số tiền hồi môn phải mang ra trả nợ!

Ông tham đứng cạnh cửa, tay cầm quả đấm, mặt trắng bệch, dọc xương sống toát mồ hôi lạnh. Chả nhẽ ông đang nói chuyện với một tên bịp bợm và một con khỉ độc đến mức điên cuồng, ở trong căn phòng nhỏ bé, ánh nến le lói này hay sao?

— Ông nói làm tôi buồn nôn! - Ông tham đang nói những lời chính ông cũng không tin lắm - Nhất là trong đó có dính dáng đến tôi. Những lời nói điên cuồng ngậm máu phun người của ông càng làm cho tôi buồn nôn... Không phải vì tôi nhẹ dạ, đại dốt mà đã chôn vùi hạnh phúc của con gái tôi. Tôi đã tìm hiểu con rể tôi qua những người có thể tin cậy được... Còn nữa là ý muốn của Thượng đế!

Ông quay người lại mở cửa, không muốn nghe tiếp nữa, nhưng Kesselmeyer đã gào to ở phía sau.

— A ha! Tìm hiểu rồi ư? Qua người nào đấy! Qua ông Bock ư? Qua ông Goudstikker ư? Qua ông Petersen ư? Qua công ty Maßmann & Tim ư? Xin nói để ông rõ, những người ấy đều là người trong cuộc cả đấy! Vì nhờ có chuyện cưới xin ấy mà họ lấy lại được số tiền họ cho vay, nên vui như mở cờ trong bụng!

Ông tham đóng cánh cửa ở đằng sau lưng, sầm một tiếng.



## CHƯƠNG IX

Tony cho rằng chị nấu bếp Dora hay ăn cắp vặt nên đang lúi húi làm gì ở phòng ăn.

— Mời bà Grünlich xuống đây! - Ông tham bảo.

— Sửa soạn xong rồi, chứ con! - Tony vừa xuống đến nơi, ông tham liền nói. Hai bố con đi vào phòng khách - Sửa soạn mọi thứ, nhanh lên. Mặc ngay quần áo cho cháu Erika! Chúng ta lên phố... Chúng ta ở lại khách sạn một đêm, ngày mai sẽ đi về.

— Thưa ba, vâng - Tony nói. Mặt cô đỏ ửng, trông vẻ bàng hoàng lắm, hai tay bối rối sờ soạn cạnh người một lúc. Chính cô cũng chẳng biết sửa soạn cái gì trước. Đối với chuyện vừa xảy ra, cô không tin là thật.

— Ba, con nên mang theo những thứ gì? - Cô vừa lo sợ vừa sốt ruột hỏi - Mang tất cả đi ư? Tất cả quần áo? Một hay hai cái vali?... Thật Grünlich phá sản rồi ư?... Trời ơi!... Thế thì con còn được mang đồ tư trang của con đi theo không?... Ba, đầy tớ cũng cho về hết ư?... Nhưng con không có tiền trả cho chúng nó... Đáng lý Grünlich phải ở đây một vài ngày chi tiêu cho gia đình con...

— Không hề gì, con ạ. Những việc đó tự nhiên sẽ có người lo. Chỉ nhặt những thứ thật cần thiết... Mang theo một chiếc vali... chiếc nhỏ thôi. Sau này, sẽ có người mang đồ đạc đến cho con. Nhanh lên, nghe chưa? Chúng ta đã...

Giữa lúc đó, rèm cửa tách đôi, Grünlich vào. Anh ta bước thất thểu, hai tay giang ra, đầu ngoẹo sang một bên, dáng điệu ấy như muốn nói: “Anh đây này, nếu em nhẫn tâm thì em hãy giết chết anh đi!. Anh ta vội vã đi về phía vợ, quỳ cả hai gối xuống trước mặt vợ trông rất thương hại. Bộ râu quai nón

màu vàng khè của anh ta rồi bời, quần áo nhăn nheo, cái cà-vạt lệch sang một bên, cổ áo phanh ra, trán vã mồ hôi hột.

— Antonie...! - Anh ta nói - Hãy nhìn vào mặt anh... Em còn có chút lòng thương nào nữa không?... Em hãy nghe anh nói đây này! Người đang quỳ trước mặt em là một người sắp chết, đang bị dồn đến chỗ tuyệt vọng. Nếu như... đúng như thế, nếu như em ruồng bỏ tình yêu của anh, thì anh sẽ đau khổ mà chết mất! Bây giờ anh quỳ lạy dưới chân em... Em nữ nào mà nói với anh: “Tao ghét mày, tao sẽ bỏ mày” hay sao?

Tony khóc òa lên, giống hệt như lúc Grünlich mới đến phòng phong cảnh lần đầu. Cô lại thấy khuôn mặt anh ta méo xệch đi vì sợ hãi, và đôi mắt van xin cứ nhìn chòng chọc vào mình. Lại một lần nữa, cô vừa hoang mang vừa xúc động, nhận thấy nỗi sợ hãi và những lời van xin đó hoàn toàn chân thực, không giả dối tí nào.

— Anh đứng dậy, anh Grünlich ạ! - Cô nức nở - Anh hãy đứng dậy đi!

Cô định cầm tay anh ta đỡ dậy. Cô không biết mình nên nói gì, bèn dờ dẫm nhìn bố. Ông tham quay lưng về phía con rể, nắm lấy tay con gái, kéo ra hành lang.

— Em đi đây à? - Grünlich gào lên và nhảy chồm dậy.

— Tôi đã nói với anh rồi - Ông tham nói - Tôi không thể giương mắt nhìn đứa con trong sạch, vô tội của tôi gặp phải điều bất hạnh mà để mặc kệ. Tôi muốn nói thêm một câu nữa, nhất định anh cũng không nữ nào như vậy. Không, chính anh, anh đã phá hết tài sản của con gái tôi rồi. Anh phải cảm ơn Chúa sáng tạo muôn loài. Người đã phú cho nó một trái tim trong sạch, lương thiện như thế kia. Thôi hãy để cho nó từ già anh giữa khi nó đang không có ý ruồng bỏ anh! Chào anh!

Lúc này, Grünlich hoàn toàn mất hết lý trí. Nhẽ ra anh ta có thể nói một vài lời tạm biệt, mong vợ sẽ lại trở về chung sống với mình, như vậy anh ta sẽ còn hy vọng được chia một phần gia tài. Nhưng lúc này anh ta không suy nghĩ được nữa, sự nhanh nhẹn và tháo vát của anh ta đi đâu hết cả rồi! Anh ta cũng có thể cầm ném cái khay đồng to, ném không vỡ, để trên giá kính; nhưng đằng này anh ta lại cầm cái lọ sứ vẽ hoa, ném là vỡ, để cạnh anh ta, quăng xuống đất, tan từng mảnh vụn.

— Ha! Được! Được! - Anh ta gào lên! - Thôi, đi đi! Cô tưởng tôi đang khóc vì cô đấy hay sao? Đồ con ngỗng! Đúng thế đấy, em tính nhầm rồi! Em thân yêu nhất của anh ời! Tôi lấy cô chẳng qua là lấy tiền của cô, nhưng tiền của cô chẳng có bao nhiêu! Cô về nhà thì về, mặc xác cô! Tôi chán lắm rồi! Chán rồi... chán lắm rồi!...

Ông tham lặng lẽ dắt con gái đi ra, không nói một câu nào. Nhưng rồi ông quay lại, bước đến cạnh Grünlich. Lúc này, Grünlich đang đứng bên cửa sổ nhìn mưa rơi ngoài trời. Ông tham khẽ hích vào vai anh ta, nói nho nhỏ, có ý cảnh cáo:

— Nên biết tự kiềm chế mình một chút! Hãy cầu nguyện Chúa đi!

## CHƯƠNG X

Từ ngày vợ Grünlich đưa con gái về tòa biệt thự ở phố Meng, trong một thời gian rất lâu, không khí ở đây bỗng trở nên âm thầm, lặng lẽ. Cả nhà đi lại đều rón rén, không một ai muốn đả động đến “chuyện đó” cả... Chỉ có vai chính trong vở kịch là ngoại lệ. Tony khác hẳn mọi người, cô rất thích nói đến “chuyện đó” mà lại nói rất say sưa!

Tony và Erika dọn lên ở trong một căn phòng trên gác ba. Hồi hai vợ chồng cụ Buddenbrook còn sống, bố mẹ Tony ở đây. Tony thấy bố không nghĩ đến chuyện thuê riêng cho mình một người làm thì không khỏi có ít nhiều thất vọng. Khi bố dùng những lời lẽ ôn tồn nói cho cô biết rằng hiện giờ điều thích hợp với cô nhất là tạm thời hãy lánh những chuyện đi lại xã giao với người trong thành phố; bởi vì, xét về tình hay lý thì trong tai họa này rõ ràng là Thượng đế muốn thử thách cô. Mặc dù cô không có điều gì sai trái, nhưng cô vẫn là người đàn bà ly dị chồng, thân phận ấy buộc cô phải sống xa mọi người. Lần nói chuyện ấy khiến Tony trầm ngâm suy nghĩ mất nửa tiếng đồng hồ, nhưng may cô được trời phú cho tài năng kỳ diệu là dù trong hoàn cảnh mới nào, cô cũng vẫn có thể vui vẻ như thường. Chẳng bao lâu, cô rất yêu vai người thiếu phụ vô tội bị thiệt thòi mà cô đang đóng. Cô mặc toàn màu đen. Lúc chải mái tóc màu xám, bóng mượt, đẹp đẽ của mình, cô thường rẽ giữa như một thiếu nữ. Mặc dù ít có dịp được ra ngoài giao thiệp, nhưng ở nhà cô đã được bù đắp lại. Hoàn cảnh ngang trái, không bình thường của cô khiến cô trở thành một người vô cùng quan trọng. Cô thích thú và không biết mệt mỏi nói với người khác quan niệm của mình về chuyện chồng con, về Grünlich, về cuộc đời và số phận, v.v...

Không phải ai cũng thích nghe những lời hùng biện của cô cả. Chẳng hạn bà tham, tuy bà cho rằng chồng bà làm như vậy là đúng, là trọn nghĩa vụ của

người cha, nhưng mỗi lần Tony bắt đầu nhắc đến “chuyện đó” thì bà thường xua xua bàn tay xinh đẹp của mình, nói:

— Thôi<sup>[99]</sup>, con ạ! Me chẳng thích nghe đâu!

Klara mới mười hai tuổi, nghe không hiểu gì, nhưng Klothilde thì lại ngốc nghếch than thở: “Ồ, cô Tony, thương tâm quá nhỉ!”. Câu đó cô ta có thể kéo dài giọng, nói một cách tò mò, sợ hãi. Tony tìm được một người chú ý lắng nghe chuyện của mình là chị Jungmann. Năm nay chị ba mươi năm tuổi, hiện giờ chị đủ tư cách để khoe rằng chị phục dịch trong nhà những người giàu sang lâu đến nỗi mái tóc đã hoa râm. Chị nói:

— Đừng lo, cô Tony ạ! Cô còn trẻ, còn có thể lấy đời chồng khác.

Ngoài ra, chị để hết tâm tư dạy bảo Erika. Chị rất thích làm việc ấy. Chị kể cho nó nghe những mẩu chuyện vụn vặt mà mười lăm năm về trước, con cái ông tham đã từng được nghe chị kể. Đặc biệt là chuyện ông chú ở Marienwerder, ông ta vì quá “thương tâm” nên chết vì bệnh tắc thở!

Nhưng Tony vẫn thích nói chuyện với bố nhất. Thực ra, Tony cũng đã nói chuyện với ông nhiều nhất, lúc thì sau bữa ăn trưa, lúc thì bên bàn ăn bữa sáng. Quan hệ giữa cô và ông bố bỗng trở nên hết sức mật thiết, khác hẳn trước kia rất nhiều. Trước kia thấy bố có quyền thế ở trong thành phố, bố lại tài giỏi, chăm chỉ, chân thành, nghiêm túc, không bao giờ lơ là với công việc thì cô kính nể nhiều hơn là yêu thương. Nhưng lần nói chuyện ở phòng khách nhà cô, ông đã biểu lộ tính tình của ông trước mặt con gái, ông đã nghiêm trang dốc bầu tâm sự của ông với cô, ông đã cho cô quyền lựa chọn cuối cùng, ông, một người không bao giờ mắc sai lầm, vậy mà đã khiếm tốn thừa nhận với cô là chính ông cũng lấy làm xấu hổ. Những chuyện như vậy khiến Tony vừa tự hào vừa cảm động. Chúng ta có thể nói chắc chắn rằng bản thân cô xưa nay không hề nghĩ đến chuyện bố mình lại có thể xấu hổ với mình. Nhưng ông đã nói vậy thì cô cũng tin vậy, và vì thế mà tình cảm của cô đối với ông càng dịu dàng, càng ấm áp. Riêng về ông tham, ông vẫn không hề thay đổi cách nhìn của ông, ông nghĩ là mình nên yêu thương con gái gấp bội để bù đắp vào chỗ thiệt thòi mà số phận tàn nhẫn đã dành cho nó.

Ông Johann Buddenbrook vẫn không hề dùng bất cứ biện pháp nào để đối phó lại thằng con rể bịp bợm cả. Cố nhiên qua những lần trò chuyện, Tony và mẹ Tony đã biết Grünlich dùng thủ đoạn xảo trá như thế nào để lấy tám vạn mark, nhưng ông tham lại hết sức cẩn thận, không để câu chuyện đó lan ra ngoài, càng không nghĩ đến việc kiện cáo gì hết. Ông cảm thấy, là một thương gia, danh dự của ông bị tổn thương nặng, ông đã bị mắc lừa một vố rất đau. Thật là nhục nhã. Nhưng rồi ông chỉ muốn im lặng, một mình vật lộn với sự nhục nhã đó.

Mặc dù vậy, sau khi Grünlich tuyên bố phá sản - tiện thể xin nói qua là Grünlich phá sản đã liên lụy đến nhiều hãng buôn ở Hamburg, họ bị thiệt hại khá nặng - ông tham lập tức kiên quyết làm thủ tục cho con gái ly dị. Trong vụ ly dị này, Tony cho mình đóng vai chính thật sự nên cô lấy làm vinh dự vô cùng, khó mà miêu tả nổi.

— Thưa thầy - cô nói. Những lúc nói chuyện như thế này, không bao giờ cô gọi ông tham là “ba” cả - Thưa thầy, công việc của chúng ta ra sao rồi? Thầy cho là mọi việc thuận lợi cả phải không? Luật lệ rõ ràng lắm, chính con đã xem kỹ: “Phàm người chồng không đủ khả năng nuôi nấng chăm sóc vợ con...”, nhất định họ cũng thấy được điều đó.

Nếu có con trai, Grünlich được giữ lại nuôi...

Lại một lần nữa, cô nói:

— Thưa thầy, con nghĩ rất nhiều về những chuyện trong mấy năm chúng con chung sống với nhau. Mấy năm đó, con rất muốn ở trong phố nhưng anh ta lại kiên quyết phản đối, thì ra là vì thế! Anh ta một mực không thích cho con lên phố, giao thiệp với người này, người nọ, thăm hỏi khách khứa. Thì ra cũng là vì thế! Ở trong thành phố nguy hiểm hơn ở Eimsbüttel. Ở trong thành phố, thế nào bộ mặt thật của anh ta cũng bị con khám phá... Thật là một thằng đại bịp!

— Chúng ta không nên kết luận như vậy, con ạ - Ông tham trả lời.

Cuối cùng, sau khi ly dị rồi, cô lại nói một cách đứng đắn, nghiêm chỉnh rằng:

— Thầy đã ghi vào sổ gia đình chưa ạ? Chưa, phải không ạ? Ồ, thế thì con ghi vậy nhé! Thầy đưa chìa khóa bàn sách cho con.

Thế là ngay dưới những dòng chữ chính tay cô viết cách đây bốn năm, cô lại tự hào và nắn nót viết thêm: *“Cuộc hôn nhân này đã được pháp luật tuyên bố hủy bỏ tháng hai năm 1850”*.

Cô đặt bút xuống suy nghĩ một lúc:

— Thưa thầy, cô nói - Con rất hiểu, chuyện này là một vết nhơ trong lịch sử gia đình ta. Con đã suy nghĩ rất nhiều. Chẳng khác gì trong quyển sổ này có vết mực. Nhưng xin thầy yên lòng... Làm thế nào để tẩy sạch vết nhơ ấy đi là chuyện của con! Con còn trẻ... thầy không thấy con vẫn còn xinh đẹp hay sao? Mặc dù khi bà Stuht gặp lại con lần đầu, bà ta đã nói với con rằng: “Chao, trời ơi, chị già rồi, chị Grünlich ạ!”. Nhưng con không thể ngốc nghếch mãi như bốn năm trước đây... Ngày tháng đã làm cho con người già đi... Tóm lại, con sẽ lấy chồng! Thầy sẽ xem con sẽ tìm nơi xứng đáng để bù đắp lại. Thầy bảo có đúng không?

— Chuyện đó nằm trong tay Thượng đế, con ạ! Nhưng bây giờ tuyệt đối không nên nói đến chuyện đó.

Từ dạo ấy, Tony thường thích nói câu “cuộc đời là như vậy...”. Khi nói chữ “cuộc đời”, mắt cô giương to, trông vừa đẹp vừa nghiêm, hình như muốn nói: “Tôi nhìn thấu suốt cuộc đời và số phận của con người rồi!”.

Tháng tám năm đó, Thomas ở Pau về. Xung quanh cái bàn tròn trong phòng ăn đã có nhiều người ngồi hơn trước. Tony cũng đã có người bạn mới để chuyện trò tâm sự. Cô rất yêu anh trai và cũng rất trọng anh. Lúc trước, trên đường từ Travemünde về nhà, anh đã hiểu nỗi đau khổ của cô, và đã từng thông cảm với cô; với lại xưa nay Tony vẫn coi anh là ông giám đốc tương lai của công ty và là người đứng đầu trong gia đình.

— Ừ, ừ - Anh nói - Cái gì hai anh em mình cũng đã từng trải cả rồi, Tony nhỉ!

Anh vừa nói vừa dựng ngược lông mày lên, chuyển điếu thuốc lá Nga ngậm trong miệng từ khóe bên này sang khóe bên kia. Có lẽ trong đầu óc, anh đang nghĩ đến cô gái ở hiệu bán hoa tươi có khuôn mặt kiểu người Mã Lai. Cách đây ít lâu, cô ta đã lấy con trai ông chủ, hiện giờ tiếp quản quán bán hoa tươi ở phố Hàng cá rồi!

Mặc dù Thomas Buddenbrook nước da hơi xanh nhưng trông anh vẫn đường hoàng lắm. Hình như trong mấy năm gần đây anh đã được thử thách nhiều. Hai bên tai, anh để hai dải tóc bông bông nho nhỏ, râu mép để kiểu Pháp, hai đầu tía nhọn, sậy vểnh lên. Người anh to và lùn, hai vai rộng. Những nét đó làm cho anh có vẻ hơi giống một người lính. Nhưng thực ra thì anh không được khỏe lắm. Dưới thái dương nhỏ bé, dưới mái tóc xoắn đi xoắn lại như hai vòng nhỏ, gân xanh nổi lên rất rõ. Anh lại rất dễ cảm lạnh, cảm sốt, bác sĩ Grabow tốt bụng mặc dù đã tốn hết bao tâm huyết nhưng vẫn không chữa cho anh khỏi được. Còn những bộ phận khác ở trong người anh, ví dụ quai hàm, mũi... đặc biệt là hai bàn tay (bàn tay rất điển hình của gia đình Buddenbrook) giống hệt ông nội đã qua đời!

Anh nói tiếng Pháp pha giọng Tây Ban Nha. Anh rất mê một số nhà văn hiện đại chuyên viết châm biếm, có giọng văn chua chát khiến bất cứ ai cũng kinh hãi. Người trong thành phố, chỉ có ông Gosch, chuyên làm nghề môi giới chào hàng, luôn luôn buồn thảm, là tri âm duy nhất của anh. Bố anh đã quở mắng anh một trận nên thân về cái tội say mê đó.

Tuy vậy, trong đôi mắt ông tham vẫn lộ niềm tự hào về người con cả của mình. Thomas về nhà chưa bao lâu, ông tham lại xúc động và vui vẻ đưa anh vào giúp việc cho công ty. Với lại ông tham bây giờ cũng ngày một hài lòng về công việc của công ty, đặc biệt là sau khi cụ bà Kröger từ trần hồi cuối năm ngoái.

Cụ bà qua đời, ai cũng cho là chuyện bình thường. Sự thực thì cụ già lắm rồi, có sống cũng chỉ sống cô đơn một mình thôi. Cụ về châu trời, gia đình Buddenbrook được một món tiền lớn, khoảng mười vạn thaler khiến công ty có thêm vốn kinh doanh. Đó chính là điều nhiều người mong mỏi từ lâu.

Cụ bà Kröger qua đời còn có một hậu quả nữa. Người anh vợ ông tham, ông Justus, mấy lần thua lỗ nên từ lâu đã chán ngán nghề buôn, bây giờ được chia gia tài liền trả hết nợ và tuyên bố thôi không buôn bán gì nữa. Ông công tử bột Justus Kröger, con trai nhà kỹ sư cận đại, chỉ quen hưởng thụ, không được gặp vận may. Tính xốc nổi lại vụng về, ông không thể gây dựng được một địa vị vững chắc trong giới thương mại. Ông đã phá mất một



số lớn tài sản bố mẹ để lại trước khi vào tay mình. Hiện giờ người con trai cả ông là Jakob, lại mang lại cho ông một mối lo rất lớn.

Người ta đồn rằng tại thành phố Hamburg, anh bạn trẻ này giao du với một số người ăn chơi đàng điếm, mấy năm nay, phá của ông bố một khoản tiền khó mà bù lại được. Vậy mà khi ông tham Kröger cự tuyệt không gửi tiền cho anh ta xài nữa thì vợ ông tham, một người đàn bà hiền lành, nhu nhược lại lén lút gửi hết số tiền này đến số tiền khác cho thằng con du đãng ấy. Thành ra giữa hai vợ chồng ông xảy ra nhiều điều không được vui vẻ lắm. Cuối cùng những cái ấy phát triển đến đỉnh cao nhất. Hình như cùng lúc với Grünlich bị phá sản, công ty Dalbeck ở Hamburg, nơi Jakob Kröger làm việc, cũng xảy ra chuyện rất không hay: một vụ bịp bợm rất tồi tệ!... Mọi người đều làm thinh không dám động gì đến chuyện ấy, cũng không ai hỏi han gì ông Justus Kröger cả. Nhưng chẳng bao lâu, người ta đồn là Jakob tìm được công ăn việc làm ở New York, sắp sửa vượt đại dương sang đấy. Trước khi anh ta lên đường, mọi người mới lại gặp anh ta ở quê nhà. Lần này về, thế nào anh ta cũng xin được ông bố phí tổn đi đường, lại còn xoay bà mẹ một khoản tiền khác nữa. Anh ta là một chàng trai ăn mặc diêm dúa nhưng trông vẻ người thì không lấy gì làm khỏe lắm.

Nói xa nói gần, vì có chuyện đó xảy ra nên khi nhắc đến Jürgen, ông tham Justus mới dùng đến hai chữ “con tôi”, làm cho ông chỉ có mỗi một đứa con trai thừa tự. Cậu con này của ông tuy không làm điều gì lầm lỗi, nhưng hình như đầu óc lại quá chậm chạp. Sau khi tốt nghiệp trung học một cách vất vả, cậu lại đến Jena học luật một thời gian. Cậu không thích học hành và cũng không thành đạt gì cả.

Ông Johann Buddenbrook đau lòng về sự sa sút của bên nhà vợ nên lại càng lo lắng cho tiền đồ của con cái mình. Ông gửi gắm hết mọi hy vọng của ông vào đứa con cả siêng năng, thật thà, cũng có lý do của nó. Về Christian, ông Richardson gửi thư đến nói như sau: Anh bạn trẻ này rất có khả năng học tiếng Anh, nhưng lại không thiết tha làm ăn buôn bán. Ngoài ra, anh ta còn say mê những thú vui ở chốn phồn hoa đô hội này, ví dụ như kịch chẳng hạn. Trong thư của mình, Christian tỏ ra rất muốn đi du lịch, tha thiết xin gia đình cho phép được tìm một chỗ đứng ở “bên kia”. “Bên kia”

mà anh muốn nói ở đây là Nam Mỹ, hoặc là Chi-lê. Ông tham nói: “Đó là tính mạo hiểm đang tác oai tác quái!”. Ông viết thư trả lời bảo anh hãy tạm thời ở chỗ ông Richardson thêm một năm nữa (đó là năm thứ tư) để có thêm một số kiến thức về thương mại. Sau đó, trong mấy bức thư hai bố con gửi cho nhau có bàn đến kế hoạch của anh. Mùa hè năm 1851, Christian Buddenbrook đáp thuyền đến Valparaiso<sup>[90]</sup>. Anh đã tìm được chỗ đứng ở đây. Anh đi từ Anh sang, trước đó, không về nhà.

Đại để về tình hình hai cậu con trai thì như vậy. Riêng Tony thì ông tham rất hài lòng khi thấy cô kiên quyết và tự tin trong việc bảo vệ địa vị của cô, bảo vệ địa vị của một người thuộc dòng họ Buddenbrook ở trong thành phố này như thế nào... Một người thiếu phụ ly dị chồng phải nhìn biết bao khuôn mặt sung sướng vì thấy người khác gặp điều không may, phải chịu biết bao lời giễu cợt xằng bậy, cái đó không cần nói cũng biết.

— Hừ! - Tony nói. Cô vừa đi dạo về, mặt đỏ ửng. Bước vào phòng phong cảnh, cô vút ngay mũ xuống xô-pha... - Bọn con Möllendorpf, con Hagenström, con Semlinger, con Julchen, lũ chúng nó ti tiện quá thể! Me thử đoán xem sao nào! Nó không thèm chào con... Nó không muốn hỏi han gì con! Nó chờ con chào trước! Me bảo còn ra cái gì không? Lúc gặp nó ở phố Breiten, con cứ vênh mặt lên, nhìn trân trân vào mặt nó...

— Con quá quắt lắm, Tony ạ!... Không nên thế. Làm gì cũng phải có chừng mực. Tại sao con không chào cô Möllendorpf trước? Các con bằng vai bằng lứa nhau, bây giờ cô ấy đã lấy chồng. Cũng như con trước kia...

— Dứt khoát con không hỏi nó trước! Lũ chúng nó tệ lắm!

— Thôi<sup>[91]</sup>, con ạ! Sao con lại ăn nói như thế?

— Ồ, tức điên cả người!

Có lúc Tony nghĩ rằng có lẽ bây giờ những người trong gia đình Hagenström càng có lý do để khinh thường cô, đặc biệt là khi thời vận của họ đang lên như diều. Ý nghĩ đó càng làm cho Tony ghét cay ghét đắng bọn “hãnh tiến” ấy. Ông Hinrich chết đầu mùa xuân năm 1851, sau đó con trai ông là Hermann - anh chàng trước kia đổi bánh ga-tô chanh lấy cái bặt tai - hùn vốn với ông Strunck, buôn hàng xã hội, phát tài lắm. Chưa được một năm, anh ta lấy con gái ông tham Huneus, giàu nhất thành phố. Ông ta buôn

gỗ, kiếm được rất nhiều tiền, chia cho ba anh con trai, mỗi anh hai triệu. Moritz, anh trai Hermann, mắc bệnh lao phổi, nhưng hồi học ở trường đại học rất xuất sắc, bây giờ làm luật sư ở thành phố này. Mọi người đều cho anh ta sáng suốt, cơ mưu, tháo vát, lại còn thông thạo cả văn học nghệ thuật nữa, nên chẳng bao lâu làm ăn khấm khá lắm. Nhìn bề ngoài, anh ta không có những đặc điểm của họ Semlinger, mặt võ vàng, răng nhọn hoắt và mọc lộn xộn.

Thậm chí ở trong nhà, Tony cũng hết sức giữ vẻ tôn nghiêm của mình. Từ ngày ông Gotthold thôi không buôn nữa thì vô công rồi nghề, chỉ quanh quẩn trong ngôi nhà sơ sài của mình. Ông ta thường mặc cái quần rộng ống, hai chân ngắn cũn cỡn, vừa đi đi lại lại, vừa luôn tay lấy kẹo ho trong cái hộp thiếc ra nhá (ông ta rất thích đồ ngọt)... Càng về già, dần dần ông ta cũng bớt giận người em cùng cha khác mẹ được bố nuông chiều và trở nên vui đời, an phận. Nhưng trước mặt ba cô con gái chưa chồng, ông ta không khỏi mừng thầm về chuyện chồng con rắc rối của Tony. Còn như bà vợ ông ta, người họ Stüwing, và ba cô con gái (ba cô này đều lỡ thì, hăm sáu, hăm bảy, hăm tám tuổi cả rồi) thì lại tỏ ra hết sức vui mừng trước cảnh ngộ không may của cô em con ông chú, vui mừng hơn cả hỏi thăm và cưới Tony nữa. Sau khi cụ Kröger qua đời, “ngày nhĩ đồng” tối thứ tư cũng được chuyển sang tổ chức ở phố Meng. Tony thường phải tốn khá nhiều thì giờ trong những ngày gặp mặt thân mật đó.

— Trời ơi! Cô thật đáng thương hại! - Pfi ffi nói, giọng hết sức đau khổ. Trong ba chị em, cô trẻ nhất, người béo tròn béo trục, khi nói nước bọt bắn tứ tung, cứ nói một tiếng lại lắc người một cái, trông rất buồn cười - Tòa xử rồi à? Như vậy thì cô lại như trước rồi!

Henriette nói:

— Chao ôi! Trái lại chứ! - Cô này cũng gầy còm, khô đét như cô chị cả - Bây giờ tình cảnh Tony còn thảm hơn lúc chưa lấy chồng đấy!

— Tao cũng nghĩ thế! - Friederike nói hùa theo - Thế này thì thà chẳng lấy chồng còn hơn!

— Ồ, không thể nói thế được, chị Friederike thân mến ạ! - Tony vừa nói vừa ngả đầu ra phía sau, cô nghĩ một câu bác lại có mức độ mà lại tỏ ra là

thông minh - Chị nói thế là nhầm rồi! Dù thế nào đi chăng nữa thì em cũng hiểu đời hơn trước kia nhiều chứ! Chị nên biết là em không còn khờ dại như trước kia nữa đâu! Với lại em còn có cơ hội lấy chồng hơn là gái trinh cơ đấy!

— Như thế cơ à? - Ba chị em cùng nói, họ nhấn mạnh chữ “cơ” nghe có vẻ châm biếm và không tin.

Cô Sesemi Weichbrodt thì lại rất hiền lành và rất tốt bụng, cô không hề dả động gì đến chuyện này cả. Thịnh thoảng Tony vẫn đến thăm cô giáo ở ngôi nhà nho nhỏ, quét vôi đỏ, số bảy phố Mühlenbrink. Trường nội trú này đã bắt đầu lỗi thời nhưng vẫn còn có một số em gái ở đấy và thỉnh thoảng cô gái già thông minh này cũng được mời đến phố Meng ăn một bữa thịt hươu hoặc một bữa thịt ngỗng nhồi. Lúc đó cô kiễng chân hôn một cái “chút” lên trán Tony, tình tứ và cảm động vô cùng. Riêng bà Kethelsen, người chị dằn dặt của cô Sesemi, gần đây hai lỗ tai ngày càng điếc cam điếc cày. Có thể nói hầu như bà không biết chuyện gì của Tony cả. Cái tật cười ha hả, lạc lõng và có vẻ như muốn tố khổ điều gì ấy, càng nặng hơn trước, làm cho cô Sesemi cứ phải liên tiếp đập bàn gọi “Nelly!”.

Năm này qua năm khác, chuyện con gái ông tham Buddenbrook bỏ chồng cứ nhạt dần đối với người trong thành phố cũng như người trong gia đình. Ngay cả Tony cũng vậy, chỉ những lúc nhìn thấy trên khuôn mặt đầy đặn của bé Erika ngày càng lớn những nét giống Grünlich thì cô mới nghĩ đến chuyện chồng con hẩm hiu của mình. Cô lại ăn diện thật lộng lẫy, uốn mái tóc trước trán xoắn tít, lui tới thăm hỏi những người quen biết như trước kia.

Hàng năm mùa hè đến, cô lại có dịp đi xa thành phố một thời gian.

Những lúc đó, cô vẫn cảm thấy rất vui...

Tình trạng sức khỏe của ông tham buộc ông phải đến các nơi nghỉ ngơi một thời gian dài.

— Các con thật không biết thế nào là tuổi già! - Ông nói - Quần ba dính tí cà phê, ba chỉ lấy tí nước lã gột đi thế mà bị phong thấp ngay... Trước kia, có việc gì mà ba không dám làm?

Ngoài ra, thỉnh thoảng ông cũng hay chóng mặt.

Họ đến Obersalzbrunn, Ems, Baden-Baden, và Kissingen, từ đó họ có thể làm một chuyến du lịch đã lý thú lại được mở rộng tầm mắt qua Nürnberg đến Munich, qua ngoại ô Salzburg và Ischl đến Vienna. Sau đó, qua Praha, Dresden, Berlin rồi về nhà... Gần đây, Tony mắc bệnh thần kinh suy nhược, ăn không tiêu, nên đến các bể tắm, cô phải nghiêm khắc tuân theo cách điều trị, nhưng cô vẫn thấy chuyến đi này giá trị nhất, được nghe, được thấy nhiều nhất. Cô không giấu chút nào, nói thẳng ra là ru rú ở nhà chán lắm.

— Trời ơi! Ba biết rõ thế nào là cuộc sống đấy! - Cô vừa nói vừa nhìn lên trần nhà, vẻ nghĩ ngợi - Tất nhiên con cũng đã biết là thế nào. Nhưng chính vì thế mà con mới cảm thấy cứ ru rú ở nhà như khúc gỗ mục thì tiền đồ mờ mịt lắm! Ba đừng hiểu nhầm là con không thích sống ở nhà với ba... Nếu quả con vong ân bội nghĩa như vậy thì con thật đáng đánh đòn! Thế nhưng đã nói đến cuộc sống thì ba biết đấy...

Điều làm cô chán nhất là tòa nhà cũ rộng rãi của ông bố ngày càng tràn ngập không khí tôn giáo. Ông tham ngày càng già yếu, bệnh tật, nên lòng thành kính của ông đối với tôn giáo cũng ngày càng tăng thêm. Còn bà tham từ ngày có tuổi cũng bắt đầu mê tín. Xưa nay, trước những bữa ăn, trong gia đình Buddenbrook đều có cầu nguyện, nhưng gần đây lại đặt thêm một nền nếp mới nữa: sớm tối, những người trong gia đình, chủ nhà và đầy tớ, đều tụ họp ở phòng ăn sáng lắng nghe ông tham đọc một vài đoạn *Kinh thánh*. Ngoài ra, các vị mục sư giáo sĩ đến phố Meng thăm hỏi cũng ngày càng nhiều, bởi vì tòa nhà sang trọng ở phố Meng này bao năm nay đã nổi tiếng là quý mến các vị khách, nhân sĩ trong giới đạo cải cách phái Luther<sup>1921</sup> và những người thuộc giáo hội trong và ngoài nước. Tiện thể nói qua là ở đây họ được ăn uống há hê. Lại thường có một số vị mặc quần áo đen, để tóc dài, từ các nơi đến ở mấy ngày... Chắc hẳn họ được dịp nói rất nhiều về những chuyện cứu vớt linh hồn và chén mấy bữa cơm để bồi bổ sức khỏe, lúc ra về còn quyên được một món tiền nho nhỏ cho sự nghiệp thiêng liêng của họ. Các vị mục sư trong thành phố thì lại càng hay đến nhà ông Buddenbrook luôn.

Tom tỏ ra rất biết điều, lúc nào cũng nghiêm nghị nhưng Tony thì lại hay đùa giỡn, không giữ gìn gì cả. Hễ có dịp là cô đưa các vị ra chế giễu.

Thỉnh thoảng, gặp lúc ba đầu đầu, hay thế nào đó, Tony phải cáng đáng lấy việc bày biện các món ăn. Một hôm, có một vị giáo sĩ ở nơi khác đến chơi. Ông ta ăn rất khỏe, làm cả nhà ai cũng phải cười. Tony tinh nghịch, bảo nấu món xúp cho thật béo ngậy. Đây là món ăn độc đáo ở địa phương này, gồm có rau cải với các thức ăn khác, như giãmbông, khoai tây, mận chua, lê rán, súp lơ, đậu ván, đậu Hà Lan, cà rốt, không thiếu thứ gì, ngoài ra còn có nước hoa quả nữa, nấu thành một món hồ lớn. Trừ những người ăn quen từ bé, ít ai có thể nuốt trôi được. - Ngon đấy chứ ạ? Mực sư có thích không ạ? - Tony hỏi đi hỏi lại...

— Không thích ạ? Trời ơi, thế mà cháu không biết!

Nói xong, cô nhăn mặt nhăn mũi, lè lưỡi ra, y như khi cô nghĩ điều gì hoặc làm việc gì nghịch ngợm.

Vị mực sư béo phì bỗng bỏ thìa xuống, ngây thơ nói:

— Tôi chờ món sau vậy!

— Vâng, còn món nữa ăn sau cùng - Bà tham vội vàng nói... Bởi vì sau món “hồ lớn”, còn món khác, đó là điều không phải bàn cãi gì nữa. Kết cục là sau đó, mặc dù có món bánh rán to bằng quả táo muối, nhưng vị mực sư đành phải ra khỏi bàn ăn với cái bụng lép kẹp! Tony cúi đầu cười sặc sụa mãi không thôi. Tom thì cố nín nhịn, đôi lông mày lúc ấy giương lên rất cao.

Lại một lần, Tony đang đứng ở hành lang bày vẽ gì cho chị nấu bếp Stina thì mực sư Mathias ở Kannstatt đi đâu về; ông ta đã ở nhà Buddenbrook mấy hôm rồi. Chị Trina nghe chuông cửa, lạch bạch chạy ra mở (chị ta vẫn giữ kiểu đi của người nhà quê). Chắc vị mực sư muốn nói với chị một vài lời thân mật đồng thời muốn thử thách lòng thành kính của chị, bèn tươi cười hỏi chị:

— Con có yêu Chúa không đấy?

Chưa chừng, ông ta còn định cho cái gì nữa, nếu chị nhận là chị trung thành với Chúa cứu thế.

— Dạ, thưa mực sư... - Chị Trina bẽn lễn, lo lắng nói. Đôi mắt chị mở to, mặt đỏ ửng - ngài nói ai đấy ạ, cụ chủ hay là cậu chủ ạ?

Tony kể âm chuyện đó trong bữa ăn, bà tham không nhịn được, cũng cười sảng sặc. Điệu cười của bà y hệt điệu cười của những người họ Kröger.

Tất nhiên ông tham thì phải nghiêm túc và bực bội cúi đầu nhìn cái đĩa trước mặt.

— Như vậy là hiểu lầm...

Mục sư Mathias ngược ngạo nói.

## CHƯƠNG XI

Chuyện dưới đây xảy ra chiều chủ nhật cuối mùa hè năm 1855. Cả gia đình Buddenbrook ngồi trong phòng phong cảnh chờ ông tham thay quần áo ở tầng dưới. Họ đã hẹn với gia đình Kistenmaker đi đến công viên ở ngoại ô thành phố tiêu khiển ngày nghỉ hôm nay. Trừ Klara và Klothilde (vì chiều chủ nhật nào, hai cô cũng phải đến nhà một người bạn may mắn giúp trẻ con da đen), cả nhà định uống cà phê ở công viên, nếu đẹp trời họ còn định bơi thuyền trên dòng sông nhỏ bé...

— Ba cứ làm cho mọi người sốt ruột điên người lên được! - Tony nói, cô có thói quen thích dùng những từ gay gắt - Có bao giờ ba sửa soạn được đúng giờ đâu? Lúc nào cũng ngồi vào bàn giấy, không làm xong việc này thì cũng làm xong việc kia đã... Trời ơi! Hình như những việc đó quan trọng lắm hay sao ấy, con biết làm sao được! Con không tin là ba bỏ bút xuống sớm mười lăm phút thì nhà ta sẽ tuyên bố phá sản! Thôi được rồi, chờ mười phút nữa. Ông cụ bỗng sức nhớ lời hẹn, nhất định là vội vã lên gác, một bước lên hai bậc cầu thang, tuy chính ông cụ cũng biết rằng bước như vậy thế nào cũng đau đầu, chóng mặt... Lần nào có khách đến, lần nào trước khi đi đâu cũng diễn lại vở kịch ấy! Chả nhẽ ông cụ không thu xếp thì giờ trước được hay sao? Chả nhẽ ông cụ không thể gác công việc lại, thông thả đi lên hay sao?

Thật chả ra thế nào cả. Nếu mà là nhà con thì con sẽ nói cho một trận phải biết! Me...

Tony mặc bộ quần áo xa-tanh, óng ánh, rất “mốt” ngồi trên xôpha cạnh bà tham. Bà tham cũng mặc bộ quần áo xa-tanh, màu ghi, hoa nổi, viền đăng-ten đen, đội chiếc mũ mềm, thắt nơ con bướm phía dưới cằm, giầy mũ bông thông trước ngực. Mái tóc chải bóng của bà vẫn giữ được màu vàng



óng như xưa. Hai bàn tay trắng nõn, có những đường gân xanh lúc ẩn lúc hiện, rách cái ví đầm. Tom ngả người trên ghế xích đu cạnh bà, hút thuốc, Klara và Klothilde ngồi đối diện nhau bên cửa sổ, Klothilde đáng thương hại kia ngày nào cũng được ăn những thứ ngon lành nhiều chất bổ nhưng không ăn thua gì, thật không sao hiểu nổi! Nó ngày một gầy còm, bất cứ bộ quần áo đen nào, may kiểu gì cũng không thể che giấu nổi sự thật đó. Khuôn mặt hốc hác, xám xịt, cái mũi củ hành, sống mũi không thẳng, đầu mũi có rất nhiều lỗ li ti...

— Cả nhà đoán xem trời có mưa không nào?

Klara nói. Con bé có tật là khi hỏi ai điều gì thì hỏi thỏ thẻ nhưng nét mặt lại nghiêm nghị và nhìn chăm chăm vào mặt người ta. Nó mặc bộ quần áo màu nâu, chỉ cái cổ lật là màu trắng, và hai ống tay cũng màu trắng. Nó ngồi thẳng người, hai tay bắt chéo trên đầu gối. Bọn đây tở trong nhà sợ Klara nhất. Gần đây, việc cầu nguyện vào buổi sáng hay buổi tối đều do nó đảm đương hết, bởi vì lần nào ông tham đọc kinh cũng nhưc đầu, chóng mặt.

— Chiều nay, chị có trùm khăn mới không đấy, hả chị Tony? - Klara hỏi - Mưa ướt thì tiếc lắm! Em cho tốt nhất là hôm sau cả nhà hăng đi...

— Không được! - Tom nói - gia đình Kistenmaker cũng đi. Không hề gì. Khí áp biểu bồng tụt xuống... Chỉ là mưa rào thôi mà! Một lát tạnh ngay. Không mưa lâu đâu! Ba chưa chuẩn bị xong, chúng ta cứ bình tĩnh ngồi một lát, chờ cho mưa tạnh.

Bà tham đưa tay ra như đẩy cái gì, nói:

— Con đoán trời sắp nổi cơn giông, hờ Tom! Me sợ trời giông lắm đấy!

— Không hề gì đâu! - Tom nói - Sáng nay, con nói chuyện với ông thuyền trưởng Kloot, ông ta đoán thời tiết thì không sai tí nào. Chỉ mưa rào thôi, không có gió mạnh.

Đã bước sang tuần thứ hai của tháng chín mà trời vẫn oi. Gió đông nam suốt ngày, còn nóng nực hơn cả tháng bảy. Trên nóc nhà, nền trời xanh khác thường, ở chân trời xa xa, hắt lên màu trắng đục như trên sa mạc. Mặt trời lặn rồi, nhà cửa và vỉa hè ở những phố ngõ chật hẹp, nóng bỏng như trong lò lửa. Trời bồng nổi gió tây, cột thủy ngân trong khí áp biểu bồng hạ xuống...

Còn một mảng trời xanh biếc, nhưng từng đám mây xám như những tấm nệm bằng lông chim đang từ từ kéo đến.

Tom nói thêm:

— Con cho mưa như thế này là rất đúng lúc. Giá thời tiết này mà đi ngoài đường, thế nào cũng mệt như người. Trời oi khác thường! Hồi ở Pau, con chưa thấy trời như thế này bao giờ!...

Họ vừa chuyện trò đến đây, thì chị Jungmann dắt bé Erika vào nhà. Nó mặc bộ quần áo hoa mới hồ cứng nhắc, thoang thoảng mùi xà phòng, phấn thơm, trông như hề, mắt và gò má đỏ ửng y hệt Grünlich, nhưng môi trên thì lại giống Tony.

Mái tóc trên đầu chị Jungmann hiền lành đã ngả sang màu xám, thậm chí có thể nói là đã hoa râm, tuy chị mới ngoài bốn mươi. Người trong họ chị đều như thế cả. Chị có ông chú chết vì tắt thở, ba mươi tuổi đầu, tóc đã bạc trắng. Đôi mắt nâu ti hí của chị vẫn lạnh lợi như trước, trông sắc sảo lắm, mà lại trung thành. Chị đã ở trong gia đình Buddenbrook hai mươi năm trời nay, chị thường tự hào mình là người không thể thiếu được ở đây. Chị trông coi nhà bếp và kho lương thực, trông coi tủ quần áo và tủ đựng các loại đồ dùng bằng sứ. Chị đọc sách cho Erika nghe, may quần áo búp bê cho nó, lại còn làm bài, học bài với nó nữa. Buổi trưa, chị mang túi bánh mì pho-mát đến trường đón Erika rồi cùng đi dạo đến “đê nhà máy xay”. Bất cứ bà nào gặp bà tham hay con gái bà tham cũng đều nói: “Bà bạn thân mến, chị vú em nhà bà được việc lắm nhì! Trời ơi, tôi nói với bà, người như thế đổi vàng cũng không có đâu! Hai mươi năm!... Chị ấy mà đến sáu mươi vẫn khỏe mạnh như thế này thôi! Người thật là chắc chắn... xem đôi mắt, trung hậu lắm. Tôi thèm lắm đấy, bà bạn thân mến ạ!”. Nhưng chị Jungmann cũng rất biết điều, chị biết thân phận của chị. Có lúc ở trên “đê nhà máy xay”, nếu có người đầy tớ nhà bình thường nào đó đưa trẻ con đi theo, đến ngồi cùng ghế với chị, lân la chuyện trò, thì chị liền nói: “Erika, đây gió to lắm”, nói xong, bỏ đi chỗ khác.

Tony kéo Erika vào người mình, hôn lên khuôn mặt xinh xắn, hồng hào của con một cái; bà tham cũng cười, chìa tay ra cho cháu, tuy vẻ mặt bà vẫn có vẻ bồn chồn không yên... Lúc ấy, bà đang nhìn bầu trời mỗi lúc một tối

sâm lại. Những ngón tay phải của bà gõ nhịp xuống đệm xô-pha, đôi mắt sáng sủa đưa đi đưa lại nhìn ra cửa sổ bên cạnh.

Bé Erika ngồi cạnh bà ngoại, chị Ida ngồi thẳng người trên chiếc ghế thấp phía trước, bắt đầu đan len. Mọi người lặng lẽ như vậy hồi lâu, chờ ông tham. Không khí oi bức. Màng trời xanh cuối cùng bên ngoài đã bị che kín. Bầu trời xám xịt, nặng nề sà thấp xuống. Các loại màu sắc trong nhà cũng trở nên âm đạm. Những bức tranh trên tấm thảm tường, đồ đạc trong nhà và cột màn cũng xám lại. Bộ quần áo xa-tanh của Tony không còn óng ánh nữa. Mắt mọi người trở nên âm u. Gió tây vừa đùa giỡn trên ngọn cây cạnh nhà thờ Sankt Marien, và cuốn bụi mù mịt ngoài đường phố âm đạm, lúc này cũng đã lặng. Trong nháy mắt, vạn vật trên trái đất bắt đầu yên tĩnh. Sự vắng lặng đột ngột trong khoảnh khắc đó làm cho người ta phải khiếp sợ. Không khí tựa hồ như oi hơn. Trong giây phút áp suất không khí lên rất cao. Đầu óc nặng chình chịch, ngột ngạt, khó thở... Một con chim én sà thấp xuống mặt đường, cánh như chạm đất... Sức ép không thể trốn tránh được đó, sự căng thẳng đó, cái ngột ngạt cứ tăng lên rất nhanh đó, quả thật không chịu nổi, nếu kéo dài thêm một giây lát ngăn ngui nữa, nếu như sau khi đã đạt đến đỉnh cao một cách nhanh chóng rồi mà không chịu dịu đi, hòa hoãn đi! Không biết ở chỗ nào đó, đã lặng lẽ xuất hiện một lỗ nhỏ. Hình như người ta đã tìm thấy ngay cái lỗ đó... và hình như vừa vạn lúc đó, trời đổ mưa như trút nước. Trước đó, không hề có một giọt mưa báo hiệu. Trong chốc lát, nước cống chảy ồ ồ, tràn lan mênh mông.

Vì mắc bệnh kinh niên, Thomas đã biết chú ý đến sự phản ứng mạnh mẽ của thần kinh mình. Trong mấy phút thời tiết khác thường đó, anh cúi người, buông thông đầu, vớt điếu thuốc trong miệng đi, nhìn hết những người có mặt xem xem có ai cảm thấy như mình không. Anh thấy bà tham có vẻ khang khác, còn những người kia thì hình như không sao cả. Lúc đó, bà tham đang nhìn màn mưa dày đặc ngoài cửa sổ. Nhà thờ Sankt Marien đã bị che kín. Bà thở dài nói:

— Cảm ơn Thượng đế!

— Hay lắm! - Tom nói - Trong hai phút, trời mát mẻ ngay thôi mà! Chốc nữa ngoài trời mưa sẽ đọng lại trên cây, chúng ta có thể ra ban công uống cà

phê. Thilda! Mở cửa sổ ra.

Tiếng mưa bỗng tràn vào nhà rầm rầm. Bên ngoài thật là điếc tai váng óc. Đâu đâu cũng nghe lao xao, phần phật, vi vu. Nước tung tóe. Gió lại nổi lên, đang ra oai trong màn mưa dày đặc, lúc thì xé toạc nó ra, lúc thì dồn dập xô đẩy. Quả nhiên, không khí mỗi lúc một dịu dần.

Bỗng chị đây tứ gái Line vội vã chạy qua phòng cột tròn, đâm sầm vào chỗ cả nhà đang ngồi. Chị Ida Jungmann không tìm được, mắng:

— Trời ơi! Làm cái gì thế?

Đôi mắt xanh của Line mở to, đờ đẫn, hai hàm răng run cầm cập, mãi vẫn không nói được tiếng nào...

— Bấm... bấm bà.. nhanh lên!... Chao ôi! Trời ơi, con sợ quá!

— Thôi! - Tony nói - Lại đánh vỡ cái gì rồi! Chắc là đồ sứ quý thôi!

Me xem người làm của me đây!

Nhưng con bé sợ quá mặt tái mét, gào to:

— Không phải, cô ạ! Nếu vậy thì đã may... Bấm... ông con... con đang lấy ủng cho ông con, bỗng ông con ngồi chờ ra ghế không nói được cứ thở phì phì. Con biết chuyện chẳng lành rồi! Ông con mặt vàng như nghệ...

— Đi mời bác sĩ Grabow lại đây, nhanh lên!

Thomas vừa nói vừa chạy ra cửa.

— Trời ơi! Trời ơi!

Bà tham gào lên, hai tay ôm mặt rồi cũng chạy ra ngoài.

— Đi mời ông Grabow... đánh xe ngựa đi... Nhanh lên!

Tony thở hổn hển nói.

Như ong vỡ tổ, mọi người chạy xuống cầu thang qua phòng ăn sáng, vào phòng ngủ.

Nhưng ông Johann Buddenbrook đã mãi mãi từ giã cõi đời.

# PHẦN NĂM

# CHƯƠNG I

— Chào bác Justus, - bà tham nói - dạo này bác có khỏe không ạ? Mời bác ngồi đây!

Ông tham Justus Kröger ôn tồn, nhẹ nhàng, ôm bà em rồi quay sang bắt tay các cháu lúc bấy giờ cũng đang ngồi trong phòng ăn. Năm nay ông tham trạc năm tư năm lăm tuổi, ngoài bộ ria mép tia ngắn, ông còn để bộ râu quai nón rậm rì, chỉ lòi cái cằm mà thôi. Râu cũng đã bạc trắng. Mái tóc thưa thớt chải mượt trên cái đầu to, da đầu hồng hồng. Ông mặc cái áo đuôi én rất diện, trên cánh tay có đính cái băng lụa đen.

— Cô đã biết chưa nhỉ? Cô Betsy? - Ông hỏi - Đúng đấy, Tony ạ, cháu mà biết thì chắc là cháu thích lắm. Cứ nói thẳng ra là cơ ngơi nhà ta ở ngoài cổng Burgtor ấy mà, đã bán rồi đấy! Bán cho người nào ư? Không phải bán cho một người, mà là bán cho hai người. Đất chia đôi, nhà cửa cũng chia đôi. Giữa sẽ ngăn một hàng lan can. Sau này ông Benthien sẽ ở bên phải, ông Sörenson ở bên trái, cả hai đều là nhà buôn cả. Mỗi người sẽ tự xây cho mình một cái tổ ấm. Còn cách nào khác nữa! Cầu Chúa phù hộ!

— Quả thật cháu chưa nghe nói đấy! - Tony nói. Cô bắt tréo tay để lên đầu gối rồi ngửa mặt nhìn trần nhà... - Cơ ngơi của ông ngoại! Hừ, coi như là tan hoang! Nó được cái rộng, thoáng... Nói thật, có phần rộng quá! Nhưng chính thế mà cao sang. Cái vườn hoa mênh mông chạy dài ra tận bờ sông Trave... Những ngôi nhà ở sâu trong vườn hoa, lại còn đường xe ngựa và đường có bóng cây để râm mát... Nay đều chia ra làm đôi cả. Ông Benthien đứng bên này cửa ngậm tẩu thuốc, còn ông Sörenson thì đứng bên kia. Đúng thế phải không bác Justus, cháu cũng chỉ có thể nói được là “Cầu Chúa phù hộ”. Không còn ai có đủ tư cách ở tòa nhà ấy nữa. Ông ngoại không phải nhìn thấy cảnh này, thật là may!

Lúc bấy giờ, không khí có vẻ nặng nề nhưng nghiêm túc của một gia đình đang có tang. Tony giận lắm nhưng cũng không dám thốt ra những lời lẽ khe khắt, cay chua hơn. Sau khi ông tham qua đời được hai tuần, khoảng năm giờ rưỡi chiều hôm nay, sẽ đọc tờ di chúc của ông. Bà tham mời anh trai đến phố Meng để cùng với Thomas và ông Marcus, giám đốc công ty, bàn việc phân chia gia tài theo lời trời trăng của người quá cố. Trước đó, Tony đã tỏ ý thế nào cũng có mặt trong cuộc họp gia đình này. Cô nói, cô có trách nhiệm tham dự công việc của công ty và gia đình. Cô sẽ cố gắng làm cho cuộc bàn bạc lần này mang tính chất một cuộc hội đàm long trọng và một cuộc họp gia đình. Cô kéo hết rèm cửa xuống. Trên cái bàn ăn phủ nhung xanh - mặt bàn đã kéo ra hết - thắp hai ngọn đèn đất rồi, nhưng cô sợ vẫn chưa đủ sáng, lại thắp hết những ngọn nến cắm trên cái cọc nến to tướng mạ vàng. Ngoài ra, cô còn để một tập giấy rời và mấy cây bút chì vót nhọn trước mặt mỗi người, mặc dù không ai biết sẽ dùng giấy bút ấy để làm gì.

Bộ quần áo màu đen làm cho cô càng ra dáng một thiếu phụ. Thời gian gần đây, ông tham đã thành người thân cận nhất trong lòng cô, ông qua đời làm cho cô đau khổ hơn ai hết. Ngay ngày hôm nay, vì thương nhớ ông tham, cô cũng đã khóc hai lần rất thảm thiết. Tuy vậy, trong cuộc họp gia đình long trọng này, cô sẽ đóng vai chính. Việc đó đã làm cho khuôn mặt xinh đẹp của cô ửng đỏ, đôi mắt sáng lấp lánh và mọi cử chỉ đều trở nên vừa trang trọng vừa xúc động... Nhưng bà tham thì lại lo sợ, đau khổ. Hàng nghìn điều rắc rối trong việc ma chay đã khiến bà nẫu ruột nẫu gan. Dải băng đen quấn trên mũ làm cho khuôn mặt bà càng thêm nhợt nhạt, đôi mắt màu xanh lơ cũng ảm đạm lờ đờ, chỉ mái tóc màu vàng ánh chải bóng mượt là vẫn chưa có sợi nào bạc. Đó là nhờ công hiệu của loại thuốc nhuộm tóc Paris. Hay là bà đã thay tóc giả vào lúc nào rồi? Chuyện ấy, chỉ có mỗi mình chị Jungmann biết mà thôi, nhưng chị lại giấu kín không cho một người nào trong gia đình hay biết cả.

Ba người ngồi đầu bàn ăn, chờ Thomas và ông Marcus ở phòng giấy về. Trên tường, những bức tượng các vị thánh màu trắng, nổi lên sống động trên tấm phông màu xanh da trời.

Bà tham bắt đầu nói:

— Đầu đuôi thế này, bác Justus thân mến ạ!... Em cho người mời bác đến đây, để bàn chuyện cháu Klara. Kể cũng đơn giản thôi. Anh Jean mất rồi, nên em có trách nhiệm chọn người đỡ đầu cho cháu. Nó cần phải có người đỡ đầu trong ba năm... Em biết bác không thích làm những chuyện vớ vẩn này, trách nhiệm của bác đối với bác gái và hai cháu cũng đã nặng lắm rồi...

— Tôi chỉ có một thằng con thôi, cô Bethsy ạ!

— Thôi, thôi! bác Justus này! Chúng ta nên theo tinh thần đạo Cơ đốc, nên có lòng thương xót như trong *Kinh thánh* đã nói: “Ta cần phải khoan hồng độ lượng với những kẻ mắc nợ ta. Hãy nghĩ tới Cha chúng ta ở trên trời cao!”.

Ông anh trai bà tham nhìn em gái có vẻ kinh ngạc. Trước đây, những câu nói như thế chỉ có thể nghe được ở miệng ông tham đã qua đời thốt ra mà thôi.

— Không nói đến những chuyện ấy nữa nhé! - Bà nói tiếp - trách nhiệm này không làm phiền bác lắm đâu, cho nên em muốn bác nhận làm người đỡ đầu cho cháu.

— Được thôi! Cô Bethsy ạ! Đối với tôi, làm việc đó cũng thích. Nó đâu rồi, tôi có thể xem người mình đỡ đầu được không nhỉ? Con bé ấy ngoan nhưng hơi nghiêm nghị quá đấy!

Klara được gọi ra. Nó mặc bộ quần áo đen, mặt nhợt nhạt, chậm chạp bước vào. Bộ điệu nó trông vừa đau khổ vừa ngượng nghịu. Từ ngày bố qua đời, suốt ngày nó ru rú trong nhà, hầu như lúc nào cũng đọc kinh cầu nguyện. Đôi mắt đen láy của nó bây giờ cứ thần thờ, đau khổ và hình như càng đờ đẫn hơn vì sợ ông trời xanh kia.

Ông Justus xưa nay vẫn là người rất niềm nở, ông bước tới, cúi xuống bắt tay cháu gái rồi nói với nó vài ba lời khuyên nhủ. Sau đó, nó đưa đôi môi hầu như bị tê cứng của nó ra, đón lấy cái hôn của bà tham, rồi quay người bước ra khỏi phòng.

— Cháu Jürgen thế nào? - Bà tham lại bắt chuyện - Cháu ở Wismar làm ăn có khá không thế?

— Khá lắm. - ông Justus Kröger vừa trả lời, vừa nhún vai một cái rồi lại ngồi xuống. - Tôi tin rằng lần này nó tìm được chỗ vừa ý. Nó ngoan lắm, cô



Bethsy ạ, thật thà lắm. Có điều... sau hai lần thi hỏng, tất nhiên điều tốt nhất vẫn là... nó không còn thích gì luật pháp nữa. Bây giờ công việc ở Sở dây thép Wismar cũng dễ chịu. Tôi nghe nói cháu Christian cũng sắp về phải không?

— Đúng đấy, bác Justus ạ, cháu sắp về rồi! Cầu Chúa phù hộ cháu đi đường bình yên vô sự! Chao ôi! Thật là xa tít chân trời góc biển! Anh Jean vừa mất, hôm sau em biên thư cho cháu ngay, nhưng cái thư ấy bây giờ cháu đã nhận được đâu, mà có nhận được thì cũng phải đi tàu thủy mất hai tháng mới về đến nhà. Nhưng lần này thế nào cháu cũng phải về, chắc chắn là em được gặp mặt cháu rồi. Cháu Tom nó nói, dù thế nào nó cũng không muốn để cho cháu Christian bỏ công việc ở Valparaiso..., nhưng bác thử nghĩ xem, gần tám năm trời nay, em không được gặp mặt cháu lần nào! Với lại bây giờ sống trong hoàn cảnh thế này, không, trong những ngày đau thương này, nhất định phải có chúng nó ở bên cạnh. Đó là đòi hỏi rất thường tình của người làm mẹ...

— Tất nhiên, tất nhiên! - Ông tham Kröger phụ họa, vì lúc bà nói, nước mắt đã lưng tròng.

— Bây giờ thì cháu Thomas cũng đã bằng lòng rồi - Bà nói tiếp - Liệu ở đâu cháu Christian được coi trọng hơn là ở trong cái nghề bố nó để lại, ở trong cái hãng của cháu Tom hiện giờ? Cháu có thể ở lại đây... làm việc ở đây... Chà! Lúc nào em cũng lo canh cánh, sợ khí hậu ở bên kia ảnh hưởng đến sức khỏe của cháu...

Thomas Buddenbrook cùng ông Marcus bước vào căn phòng rộng lớn. Đã bao nhiêu năm nay, ông Friedrich Wilhelm Marcus là người có toàn quyền khi thay mặt ông tham. Ông người dong dỏng cao, mặc bộ quần áo đuôi én, màu nâu, đính băng đen. Giọng ông nhỏ nhẹ, âm à âm ừ, hơi cà lăm, mỗi lần nói một tiếng là phải suy nghĩ rất lâu. Lúc nói, nếu ông không đưa ngón tay trỏ và ngón tay giữa ở bàn tay trái lên, thong thả vuốt bộ râu màu hoe rồi rậm hầu như gần che kín miệng, thì cũng liên tiếp xoa tay, đôi mắt hung hung, tròn xoe, đảo nhìn khắp bốn xung quanh, làm cho người ta cảm thấy ông lù đù, không nhanh nhẹn, bụng dạ để ở đâu đâu ấy, nhưng thực tế thì ông đang để hết tâm thần vào điều ông nói.

Thomas Buddenbrook hãy còn trẻ thế mà đã làm ông chủ hãng buôn lớn này rồi, trên nét mặt và trong cử chỉ, anh luôn luôn muốn tỏ ra mình là người quan trọng, nhưng sắc mặt thì vẫn nhợt nhạt. Hai bàn tay, một bàn có đeo chiếc nhẫn vuông mặt ngọc lấp lánh, tổ tiên để lại, cũng trắng như ống tay sơ mi dưới ống tay áo đen, một màu trắng lạnh, nhìn thì biết ngay đôi tay ấy hoàn toàn khô khan băng giá. Móng tay hình bầu dục cắt rất đều, rất sạch, hơi xanh xanh. Trong giờ phút nào đó và trong tư thế nào đó, đôi bàn tay ấy rung rung, không có gì là tự giác cả, chứng tỏ anh đang tự kiềm chế, vì rụt rè, vì miễn cảm, vì nhu nhược và vì sợ hãi. Mấy đời qua, người trong dòng họ Buddenbrook này không một ai như thế cả, và cũng không thích hợp với kiểu bàn tay của họ. Tay họ tuy cũng nhỏ nhắn nhưng còn rộng bản hơn tay anh, vẫn giữ được dáng dấp của người bình dân... Thomas bước vào phòng, việc đầu tiên là đến mở cánh cửa gấp thông sang phòng phong cảnh để hơi ấm bên ấy truyền sang căn phòng này, ở đó lửa trong lò sau hàng lan can sắt vẫn cháy hừng hực.

Sau đó, anh bắt tay ông tham Kröger, rồi ngồi xuống cạnh bàn đối diện với ông Marcus. Anh thấy Tony cũng có mặt, bất giác lộ vẻ kinh ngạc, đứng ngược hàng lông mày lên nhìn em, định nói gì, nhưng Tony đã ngửa đầu ra, rụt cảm lại làm anh thôi không nói nữa.

— Thế nào, bây giờ vẫn chưa thể gọi là “ông tham” được chứ? - Ông Justus Kröger hỏi - Xem ra, cái hy vọng người Hà Lan yêu cầu anh làm đại biểu cho họ không còn nữa, phải không anh bạn?

— Vâng! Cháu cho thế mà lại hay đấy! Bác xem, lẽ ra cháu có thể thừa kế chức tham của ba cháu, cũng như cháu đã thừa kế nhiều chức vị khác, nhưng một là cháu thấy mình còn ít tuổi, hai là cháu đã nói chuyện với bác Gotthold rồi, bác ấy rất sung sướng và nhận lời ngay.

— Cháu ăn ở biết điều lắm! Lại thông minh nhanh nhẹn. Hoàn toàn là phong cách của một con người vô cùng lịch thiệp.

— Ông Marcus! - Bà tham nói - Ông Marcus thân mến này, - nói xong, bà lật ngửa bàn tay chìa ra cho ông. Ông Marcus từ từ nắm lấy, ánh mắt tuy lộ vẻ cảm kích, nhưng ông ta đảo sang nhìn chỗ khác như thường lệ - Chắc ông cũng đã rõ, chúng tôi mời ông đến có việc gì rồi đấy nhỉ? Tôi biết là ông

không từ chối. Trong tờ di chúc của nhà tôi để lại, nhà tôi tỏ ý mong rằng sau khi nhà tôi mất, ông không nên tự coi ông là người ngoài, ông sẽ lấy tư cách là người góp cổ phần tiếp tục đem tài năng của mình làm việc cho Công ty, phục vụ Công ty...

— Tất nhiên là phải như thế rồi, bà tham ạ! - Ông Marcus nói - Tôi được ông bà quý mến, dành cho chức vị quan trọng vinh dự này, đến già cũng không quên được. Xin thú thực là tôi sức hèn tài mọn, phần đóng góp cho Công ty còn ít ỏi lắm! Trời có thể chứng giám cho lời tôi nói, tôi hết sức xúc động tiếp nhận cái vị trí mà bà và cậu cả dành cho, ngoài ra không biết nói gì hơn nữa.

— Thế thì hay lắm, ông Marcus ạ. Tôi thành thực cảm ơn ông đã vui lòng nhận cái trách nhiệm nặng nề đó. Tôi thì có lẽ không thể làm tròn được - Thomas không chút giả dối, buột miệng nói rồi chìa tay ra phía ông Marcus ngồi bên kia bàn. Về việc này, hai người đã bàn riêng với nhau từ trước, bây giờ chẳng qua là làm cho có hình thức mà thôi.

— Người ta thường nói: “Không phải oan gia thì đã không gặp nhau!”... Hai người phải làm cho câu nói đó trở thành vô nghĩa, trống rỗng mới được! - Ông tham Kröger nói - Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau xem xét tình hình tài sản ra sao. Cũng xin nói trước là tôi chỉ quan tâm đến số tiền hồi môn của cháu bé mà tôi là người đỡ đầu, còn ngoài ra tôi bất biết. Cô có bản sao di chúc nào không, hả cô Bethsy?

Còn cháu Tom, cháu đã dự định sơ qua như thế nào chưa đấy?

— Ở trong óc cháu cả rồi ạ - Tom vừa nói vừa xê dịch cái bút vàng cầm ở tay, đồng thời ngả lưng ra ghế tựa, nhìn sang phòng phong cảnh, phân tích tình hình cho mọi người nghe.

Sự thực là tài sản ông tham để lại rất nhiều, không một ai có thể tưởng tượng tới con số đó. Tất nhiên là của hồi môn cô con gái lớn mất sạch rồi; năm 1851, Công ty lại thiệt hại nặng vì các cửa hiệu ở Bremen bị đóng cửa hàng loạt; ngoài ra tình hình lộn xộn loạn lạc và chiến tranh năm 1845 và năm nay, 1855, cũng làm cho công ty mất mát nhiều. Nhưng mặt khác, gia đình Buddenbrook lại kế thừa được số gia tài gồm bốn mươi vạn mark của cụ Kröger, vì trước đó ông Justus đã phá phách khá nhiều nên thực tế chỉ

còn được ba mươi vạn mark. Lúc còn sống, ông Johann Buddenbrook cũng luôn luôn kêu la như bất cứ một thương gia nào, nhưng trong mười lăm năm trời, rốt cuộc cũng kiếm được ba vạn thaler bù đắp cho một phần thiệt hại. Như vậy là chưa kể bất động sản, tất cả có khoảng bảy mươi lăm vạn mark.

Có thể nói là Thomas biết rõ tình hình làm ăn buôn bán của Công ty như lòng bàn tay, nhưng lúc còn sống, bố vẫn không nói cho anh biết tổng số tài sản là bao nhiêu. Lúc nói con số đó ra, bà tham vẫn tỏ ra điềm nhiên, bình tĩnh; Tony mắt cứ nhìn chòng chọc, ngơ ngác, thật đáng yêu, nhưng không giấu nổi vẻ lo lắng, bực dọc, như đang muốn hỏi: “Chẳng phải là một con số rất lớn đấy ư? Hết sức lớn đấy ư? Chúng ta vẫn là nhà giàu phải không?”. Ông Marcus hầu như không quan tâm gì cả, cứ thong thả xoa tay, còn ông tham Kröger nghe xong, có vẻ sốt ruột. Riêng Thomas thì rất tự hào, lòng tự hào đó khiến anh có vẻ căng thẳng, xúc động đến nỗi trông anh hơi buồn buồn.

— Chúng ta sắp sửa có bạc triệu rồi! - Hai tay anh run run, rõ ràng anh đang nén nỗi xúc động trong lòng...- Lúc ông nội làm ăn khấm khá nhất, trong tay đã có tới chín mươi vạn... Từ đó cả nhà lại bỏ ra biết bao tâm huyết, thu được nhiều điều có lợi, gặp được nhiều chuyến buôn hời. Thêm vào đó là của hồi môn và gia tài mà mẹ được thừa kế! Đáng tiếc là cũng lại thua lỗ mấy chuyến liên tiếp... Lạy Chúa! Tôi biết đó là quy luật tự nhiên của sự vật. Xin cả nhà bỏ qua cho, hiện giờ tôi hoàn toàn đứng về phía Công ty mà nói chuyện, chứ không phải đứng về phía gia đình nữa... Của hồi môn nhiều quá! Lại đưa cho bác Gotthold và cô chú ở Frankfurt hết lần này lượt khác, mỗi lần công ty phải bỏ ra tới mấy chục vạn... Đây là ông chủ công ty chỉ có một ông anh và một cô em gái!... Thôi được rồi, không nói nữa, chúng ta còn có nhiều việc phải làm, phải không ông Marcus!

Trong khoảng khắc, lòng ham muốn hành động để thu được nhiều thắng lợi và nhiều quyền lực cũng như muốn được hưởng thật nhiều hạnh phúc lộ ra trong ánh mắt anh, hết sức mãnh liệt. Anh cảm thấy mọi người chăm chú nhìn anh, gửi gắm hy vọng vào anh, đoán xem anh có thể làm cho tiếng tăm của Công ty và gia đình lâu đời này lừng lẫy hơn không, hoặc ít ra thì cũng giữ được cái uy tín có sẵn. Ở Sở giao dịch chứng khoán, anh thường thấy

người khác đưa mắt nhìn anh, ngắm anh từ đầu đến chân, đó là cái nhìn sung sướng, vừa nghi ngờ vừa giễu cợt của một số thương gia có tuổi, như muốn hỏi: “Liệu chú có đảm đương nổi gánh nặng ấy không, hờ chú bé?”. “Tôi có thể đảm đương nổi!”. Anh thầm trả lời...

Ông Friedrich Wilhelm Marcus vẫn tiếp tục chăm chú xoa tay. Ông Justus Kröger nói:

— Nay, hãy bình tĩnh đi, anh bạn Tom ạ! Thời thế khác lắm rồi! Bây giờ không phải là thời ông nội anh buôn lương thực cho quân đội Phổ nữa đâu nhé!

Tiếp đó là những lời bàn bạc tế nhị. Họ bàn rất kỹ, từ việc lớn đến việc bé đã được căn dặn trong tờ di chúc. Ai cũng nói ý riêng của mình ra. Ông tham Kröger lấy làm thú vị lắm, ông luôn miệng gọi Thomas là “Ngài hầu tước năm quyền hành lớn trong tay”. Ông nói:

— Theo nền nếp truyền thống, kho tàng phải đi theo ngôi vua.

Ngoài ra, tất nhiên mọi người đều nhất trí cho rằng, toàn bộ tài sản nên tập trung lại - về nguyên tắc, bà Elisabeth Buddenbrook được coi là người thừa kế chung - và vẫn dùng vào việc buôn bán. Ông Marcus nói rằng, là một người có cổ phần, ông sẽ xuất ra mười hai vạn mark nữa để tăng thêm vốn lưu động, Thomas sẽ góp vào năm vạn mark coi là vốn riêng của anh. Christian cũng sẽ tạm góp số tiền như vậy, nếu anh cũng bằng lòng gây dựng vốn riêng cho mình. Khi đọc đến điều sau đây trong tờ di chúc: “Về tiền hồi môn của con gái út của tôi là Klara, tôi xin để cho vợ tôi quyết định con số cụ thể”. Ông Justus Kröger có vẻ sốt sắng lắm. Ông đề nghị:

— Mười vạn! Thế nào?

Nói xong, ông tựa người ra phía sau, hai chân gác lên nhau, hai tay đưa lên vuốt bộ râu màu tro ngăn ngui của mình. Cuối cùng mọi người quyết định tám vạn mark.

“Nếu Tony, con gái đầu thương yêu của tôi, đi bước nữa” - tờ di chúc viết tiếp - “thì sẽ được số tiền không quá một vạn bảy nghìn thaler, vì lần trước đã được tám vạn mark rồi...”. Bộ điệu Tony lúc đó vừa đẹp vừa xúc động, cô đưa hai cánh tay ra phía trước làm cho ống tay áo kéo về phía sau, nhìn lên trần nhà, nói to:

— Grünlich... ôi! - Giọng cô nghe như tiếng gào thét hay như tiếng kèn ngân ngui trong chiến đấu - Ông có biết hẳn như thế nào không, hả ông Marcus? - Cô hỏi - Một buổi chiều ấm áp, gió hiu hiu thổi, cả nhà chúng tôi đang ngồi trước nhà hóng mát trong vườn hoa... Ông có biết không, hả ông Marcus, cái nhà hóng mát của chúng tôi ấy mà? Bỗng có một người đến. Một người để bộ râu quai nón vàng khè... Một tên bịp bợm!

— Thôi mà! - Thomas nói - Sau này chúng ta lại bàn đến chuyện Grünlich, có được không?

— Được, được. Nhưng anh cũng phải thừa nhận điều đó. Anh Tom ạ. Anh rất thông minh, nhưng trong cuộc đời không phải việc gì cũng công bằng lương thiện cả, mặc dù cách đây không lâu, em còn là một đứa đầu óc đơn giản. Những việc em đã từng trải giúp em hiểu được điều đó...

Tom nói:

— Phải...

Họ lại tiếp tục bàn đến những việc lặt vặt. Trong tờ di chúc, ông tham còn dặn dò việc chia quyền *Kinh thánh* gia truyền dày cộp, những cái cúc áo kim cương của ông và các thứ đồ vật khác. Họ cân nhắc kỹ lưỡng những lời trời trăng đó. Hôm ấy, ông Justus Kröger và ông Marcus ở lại ăn bữa tối.

## CHƯƠNG II

Đầu tháng hai năm 1856, Christian Buddenbrook xa gia đình tám năm trở về quê nhà. Anh đáp xe thư từ Hamburg. Anh mặc bộ quần áo ca rô màu vàng thích hợp với phong cách vùng nhiệt đới, mang về cái mồm dài của con cá kiếm và một cây mía rất to. Anh vừa lơ đãng vừa lúng túng để bà tham ôm mình vào lòng.

Ngay sáng sớm hôm sau, khi cả nhà ra nghĩa địa ở ngoài cổng Burgtor, anh vẫn giữ thái độ ấy. Họ ra đây để đặt vòng hoa trước mộ ông tham. Họ đứng xếp hàng ngang trên đường nhỏ đầy tuyết, trước một tấm đá rất to khắc huy hiệu gia đình ở giữa, bốn bên là tên những người đã yên giấc ngàn thu ở chỗ này... Trước mặt họ còn có cây thánh giá bằng đá hoa cương, dựng cạnh vườn cây nhỏ đã rụng hết lá. Hôm ấy, trư Klothilde về đồn điền “bạc bẽo” chăm sóc ông bố đang ốm, cả nhà ra đây hết.

Tony đặt vòng hoa trên tấm đá, chỗ có tên bố, mấy chữ cái màu vàng vừa khắc mới tinh; rồi quỳ xuống trước mộ, khẽ cầu nguyện, bất chấp cả băng tuyết giá lạnh. Cái khăn voan đen trùm đầu của cô bay lất phất trước gió, cái áo khoác ngoài rộng để lộ xù cạnh người, tạo thành một bức tranh đẹp tuyệt vời. Chỉ có một mình Thượng đế biết, trong vẻ kiêu diễm của cô, ẩn giấu bao nhiêu đau khổ và lòng ngoan đạo, bao nhiêu lòng kiêu hãnh của một thiếu phụ xinh đẹp. Lúc này Thomas không hề suy nghĩ gì đến những điều ấy cả, nhưng Christian thì đứng một bên nhìn em gái chăm chăm, nét mặt vừa có vẻ giễu cợt, vừa lo sợ, hình như đang nói: “Cô có thể vờ vịt như thế mãi hay sao? Lúc cô đứng dậy, cô không thấy gương ư? Thật là xấu hổ quá!”. Lúc Tony đứng dậy, cô bắt gặp cái nhìn đó của anh, nhưng cô vẫn không cảm thấy gương gì hết. Cô ngửa đầu ra phía sau, sửa lại khăn trùm

và khoác áo ngoài vào rồi bình tĩnh, ngạo nghễ quay người đi. Cử chỉ đó rõ ràng làm cho Christian thở phào một cái.

Lòng thành kính nồng nàn của ông tham đã qua đời đối với Thượng đế, đối với Đức Chúa Trời bị đóng đinh trên cây thánh giá, không truyền lại cho con ông. Con ông chỉ có thứ tình cảm bình thường trong cuộc sống hằng ngày của tầng lớp thị dân nói chung. Mà hai người con trai của ông cũng mỗi người một tính, trong đó một người thì tỏ ra rất ghét những cử chỉ bộc lộ tình cảm ra ngoài. Bố mất, Thomas đau xót hơn khi ông nội mất, điều đó không ai nghi ngờ gì cả, nhưng chưa bao giờ anh quỳ trước mộ và cũng chưa bao giờ anh gục xuống bàn ăn khóc nức nở giống trẻ con như Tony. Anh không thể làm như Tony, giữa món thịt quay và món ăn tráng miệng, nước mắt tràn trề, dùng những lời lẽ thật kêu để ca tụng nhân cách và đức tính của bố. Anh thấy làm như vậy khó coi lắm. Anh không quen kiểu biểu lộ tình cảm như vậy. Dù đau thương lắm chẳng nữa, anh cũng không làm điều gì trái với nghi lễ, chỉ lặng lẽ chịu đựng và buồn bã cúi đầu xuống mà thôi... Có khi không ai nhắc đến hoặc nghĩ đến người đã mất mà bỗng dưng nước mắt anh lưng tròng, tuy nét mặt anh không hề thay đổi tí nào.

Christian thì lại khác hẳn. Khi em gái bộc lộ tình cảm một cách ngây thơ và trẻ con như vậy, hình như anh không thể giữ được thái độ bình thường. Anh cúi mặt xuống đĩa thức ăn, tựa hồ không chịu đựng được phút nào nữa, liền vội vàng lảng tránh xa. Thậm chí mấy lần anh đau khổ khẽ cắt đứt lời em gái:

— Trời ơi!... Tony...

Trên cái mũi to tướng của anh, hằn lên rất nhiều nếp nhăn.

Đúng như thế, mỗi khi câu chuyện chuyển sang nói về người đã mất, anh tỏ vẻ bực bội, lúng túng. Ý chừng không những anh rất sợ việc biểu lộ những tình cảm thâm lặng và nghiêm túc theo kiểu thô lỗ ấy, cố tránh đi, mà anh còn rất sợ cả thứ tình cảm đó nữa nên cũng tránh nốt.

Bố mất nhưng chưa ai trông thấy anh nhỏ giọt nước mắt nào. Nếu đổ cho là vì anh xa nhà lâu ngày, e không ổn. Lạ nhất là anh không thích nói đến chuyện ấy bao giờ, nhưng anh thường rủ Tony đến chỗ vắng, bảo em kể lại



quang cảnh buổi chiều hôm bố chết cho anh nghe, vì Tony kể rất hay, nói rất cụ thể, lại có hình ảnh.

— Mặt ba có vàng lắm không? - Anh hỏi câu đó đến lần thứ năm - Lúc đưa đầy tớ gái chạy xông xộc vào phòng, nó nói với cả nhà như thế nào?... Mặt ba vàng lắm à?... Trước khi chết ba không nói gì cả sao?... Đứa đầy tớ gái nói thế nào?... Miệng ba còn thốt lên những tiếng gì?

“Ừa... ủa...” à?

Anh im lặng, im lặng một hồi lâu, đôi mắt ti hí sâu lõm của anh nhìn ngược nhìn xuôi trong nhà, nghĩ ngợi điều gì. Bỗng anh gào lên mất tiếng “Sợ thật!”. Lúc anh đứng dậy, còn có thể thấy người anh run cầm cập. Anh đi đi lại lại, ánh mắt vẫn hoảng hốt lo sợ, anh đang suy nghĩ lung lăm. Tony thấy mỗi lần nhớ bố, cô khóc thảm thiết thì không hiểu vì lý do gì, anh cô xấu hổ, ngượng ngùng nhưng lại làm ra vẻ đăm chiêu, trông rất dễ sợ, rồi bắt chước tiếng bố kêu trước khi tắt thở (anh mất khá nhiều công sức mới hỏi được ở đứa đầy tớ gái Lina).

Điều đó Tony rất lấy làm lạ.

Christian cũng không đẹp trai gì hơn hồi bé. Mặt anh tiêu tụy, nhợt nhạt, búng beo, cái mũi điều hâu vừa gầy vừa nhọn nằm giữa hai gò má, tóc trên đầu đã thưa thớt, trông thấy cái cổ vừa nhỏ vừa dài, đôi chân khẳng kheo, vòng kiềng... Những ngày sống ở London hầu như đã để lại trên người anh một dấu ấn không làm sao xóa được. Với lại lúc ở Valparaiso, anh thường đi lại với người Anh, cho nên bề ngoài trông anh có vẻ Ăng-lê lắm, điều đó đối với anh cũng rất thích hợp. Bất cứ là bộ quần áo may bó sát người hay cái áo len sợi to mà bền, bất cứ là đôi ủng da rộng, bóng láng, chắc chắn, hay bộ râu rậm màu nâu che kín miệng, rất hài hước, cũng đều mang màu sắc Ăng-lê. Thậm chí đôi bàn tay, vì ở vùng nhiệt đới lâu ngày nên nước da trắng bệch, đầy lỗ chân lông, móng tay cắt vừa tròn vừa ngắn, vô cùng sạch sẽ, thậm chí cả đôi bàn tay ấy cũng để lại cho người ta ấn tượng một người Anh.

— Này! - Bỗng anh hỏi - Đã bao giờ em có cảm giác này chưa nhỉ?... Rất khó tả... Có lúc người ta như bị vật gì cứng nhét vào miệng làm cho xương sống đau buốt từ trên xuống dưới.

Nói xong, mũi anh chun lại.

— Có chứ! - Tony nói - Thường lắm. Như lúc uống nước sặc...

— Thế à? - Anh thấy chưa thỏa mãn, bèn hỏi lại - Không, không. Chắc là chúng ta nghĩ hai chuyện khác nhau rồi đấy.

Mặt anh lộ vẻ nghiêm túc, lo lắng.

Trong nhà, anh là người đầu tiên trở lại vui vẻ như thường. Cái tài bắt chước thầy Marcellus Stengel trước kia, cho đến nay anh vẫn chưa quên, anh có thể nhại giọng ông ta nói hàng tiếng đồng hồ liền. Lúc ăn cơm, anh hỏi thăm về rạp hát, có đoàn nào hay, trình diễn vở gì...

— Không rõ - Tom trả lời, cố ý nói giọng thật lạnh nhạt để che giấu sự bực bội trong lòng - Hiện giờ tôi không còn bụng dạ nào để ý đến những chuyện đó nữa!

Christian không nhận ra giọng nói đó của anh, cứ tiếp tục nói chuyện xem hát.

— Tôi thì tôi không thể tả được tôi thích xem hát như thế nào! Cứ nghe nói “xem hát” là y như sướng mê đi... Không hiểu ở đây có ai như thế này không, chỉ phong màn thôi, tôi cũng có thể ngồi nhìn mấy tiếng đồng hồ, không nhúc nhích... Sướng chả khác gì hồi nhỏ bước vào cái căn phòng này mà nhận quà Noel! Không cần gì khác, cứ ngồi nghe ban nhạc điều chỉnh nhạc cụ cũng sướng rồi. Chỉ để nghe cái âm thanh ấy mà có phải bỏ tiền mua vé vào, tôi cũng cứ đồng ý... Thích nhất là xem những cảnh yêu đương... Có một số đào hát đưa tay ôm đầu người yêu, tuyệt diệt làm sao! Còn như đào và kếp, thì hồi ở London hay ở Valparaiso, tôi thường hay tiếp xúc với họ. Lúc đầu được nói chuyện với họ, tôi lấy làm vinh dự lắm. Rồi tôi chú ý từng cử chỉ của họ trên sân khấu. Thú vị lắm! Nói xong câu nói cuối cùng, họ thản nhiên quay người, khoan thai bước vào hậu trường, mặc dù họ biết cả rạp đang đổ dồn nhìn vào lưng họ... Làm sao họ có thể như vậy được nhỉ?... Trước kia tôi cứ ước ao một ngày nào đó mình được vào hậu trường xem xem. Đúng như thế. Nhưng bây giờ có thể nói là hậu trường đối với tôi quen thuộc như trong nhà. Cả nhà thử tưởng tượng như thế này nhé!... Tối hôm ấy, diễn opera ở London. Màn kéo lên mà tôi thì đang đứng giữa sân khấu... nói chuyện với cô Waterclose. Cô ta xinh lắm. Thế là...

bỗng toàn thể khán giả hiện ra trước mặt... Trời đất ơi, không thể nói bấy giờ tôi đã làm như thế nào để chạy ra khỏi sân khấu!

Người ngồi xung quanh bàn, chỉ có một mình Tony cười, rõ ràng tiếng cười ấy hết sức cô đơn. Nhưng Christian nhìn ngược nhìn xuôi một lúc rồi lại nói tiếp. Anh nói đến các nữ danh ca trong các quán cà phê người Anh, nói đến một cô diễn viên nào đó đội bộ tóc giả, xoa phấn trắng, cầm cái ba-toong gõ gõ xuống sàn sân khấu, bước ra, hát bài: *Đó là Maria*<sup>[93]</sup>. Maria cả nhà có biết là ai không? Maria là con người trụy lạc... Cô nào làm việc gì xấu xa, tội lỗi thì “đó là Maria”, Maria là người trụy lạc, là người hư hỏng...

Khi nói đến câu cuối cùng, anh nhăn mặt nhăn mũi, tay phải nắm lại, giọng lên.

— Thôi, thôi!<sup>[94]</sup> Christian! - Bà tham nói - Cả nhà chẳng ai thích nghe đâu!

Christian lơ đãng nhìn mẹ. Dù mẹ không nói vậy, anh cũng không định nói thêm nữa - Qua đôi mắt ti hí, sâu lõm, luôn luôn di chuyển của anh, đủ thấy anh đang đăm chiêu suy nghĩ điều gì, có vẻ bồn chồn, có lẽ là đang nghĩ đến Maria và nét hư của cô ta chẳng?

Bỗng anh lại nói:

— Kỳ thật! Có lúc tôi nghẹn giữa cổ, không nuốt được. Không, không có gì đáng buồn cười cả. Nghiêm trọng đấy! Khi trong óc tôi nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ mình không nuốt được thì quả nhiên mình không nuốt được thật. Thức ăn đã vào cổ họng rồi nhưng ở đấy cơ bắp... nhất định từ chối không tiếp nhận... chúng không theo ý chí điều khiển. Phải, đúng như thế, tôi không có can đảm nuốt như bình thường nữa...

Tony gào thất thanh:

— Anh Christian! Trời ơi! Anh nói cái gì lạ thế! Ngay cả can đảm nuốt, anh cũng không có nữa!... Anh không nên làm cho anh trở thành buồn cười! Anh nói với cả nhà những chuyện gì lạ lùng quái gở như vậy...!

Thomas vẫn làm thinh. Nhưng bà tham nói xen vào:

— Chắc là bệnh thần kinh đấy! Christian ạ, lần này con về nhà là hay lắm! Không về thì khí hậu ở bên ấy sẽ làm cho bệnh con nặng thêm.

Sau bữa ăn, anh ngồi trước chiếc đàn phong cầm nhỏ trong phòng ăn, bắt chước điệu bộ người biểu diễn, hất mái tóc ra phía sau, xoa xoa tay, ngẩng đầu nhìn thính giả một lượt. Sau đó, không có tiếng đàn vì anh không đập bàn gió - cũng như hầu hết những người trong gia đình Buddenbrook, anh không có chút năng khiếu gì về âm nhạc cả - anh trịnh trọng khom lưng xuống, ấn bừa các phím từ nốt cao đến nốt thấp, coi như đang biểu diễn một khúc ca điên loạn, cuối cùng ngả người ra phía sau, say sưa nhìn trần nhà rồi đưa hai tay đập nắp đàn lại, sầm một cái, như người vừa thắng trận. Thậm chí Klara cũng phải bật cười. Anh có ảo tưởng mình vừa biểu diễn xong thật. Anh vui vẻ tự lừa dối mình, đồng thời giữ cái tính hài hước của người Anh, người Mỹ, trông không thể nhịn cười được. Làm bộ làm tịch như vậy, anh khiến người khác phải vui lây vì anh rất tự nhiên và rất tin ở mình.

— Tôi thường đi nghe hòa nhạc - Anh nói - thích nhất là xem kiểu người ta chơi nhạc cụ!... Đúng như vậy, làm một nghệ sĩ, tuyệt vời!

Nói xong lại tiếp tục biểu diễn. Nhưng bỗng anh dừng lại, nét mặt nghiêm túc. Sự thay đổi đột ngột ấy làm cho người ta có cảm tưởng giống như có một cái mặt nạ vừa được cất đi. Anh đứng dậy, lấy tay vuốt mái tóc thừa thốt trên đầu rồi ngồi sang chỗ khác. Từ đó anh lặng thinh không nói năng gì nữa, có vẻ tiêu tụy, hai con mắt hoảng hốt, trông có cảm tưởng như đang lắng nghe một tiếng nói thần bí khủng khiếp nào.

— ... Đôi khi em thấy cử chỉ của anh Christian hơi là lạ - Một buổi tối Tony nói với Thomas, lúc đó trong nhà chỉ có hai anh em... - Anh ấy làm sao ấy! Lúc nào cũng thích nhấn mạnh những tình tiết nhỏ nhặt. Không hiểu em nói vậy có đúng không? Nhìn cái gì cũng thường đứng ở góc độ hoàn toàn khác với mọi người, phải không?

— Đúng như thế - Tom nói - Anh hiểu ý em, Tony ạ. Christian thiếu thận trọng... Anh rất khó nói ý nghĩ của anh cho thật đúng. Nó thiếu cái gì nhỉ, thiếu cái người ta thường gọi là thẳng băng, cái gọi là bình tĩnh trong tâm hồn. Một mặt khi ai nói năng cử chỉ có điều gì thất thố buồn cười thì nó không thể giữ được điềm đạm. Nó không biết che giấu đi, không biết tí nào cả. Trái lại lúc ấy nó hoàn toàn mất hết sự bình tĩnh cần thiết. Mặt khác, có những trường hợp nó mất hết khả năng kiềm chế, tức là lúc nó nói thao thao

bất tuyệt những câu chuyện không ai thích nghe, lúc nó muốn nói hết những điều kín đáo nhất trong lòng nó, làm người ta phải dở khóc dở cười. Như vậy có khác gì những lời mê sảng của người lên cơn sốt? Người nói mê cũng nói không có đầu có đuôi như vậy... Ừ, cũng đơn giản thôi. Chỉ vì Christian quá chú trọng đến mình, quá chú trọng đến nội tâm của mình. Khi cơn điên nổi lên, nó muốn đem những chuyện vụn vặt nhất, kín đáo nhất trong lòng nói cho người khác nghe... Người đầu óc lạnh mạnh không bao giờ thích thú những cảm giác vụn vặt. Căn bản nó không muốn biết thôi, chứ nguyên nhân thì rất đơn giản. Nói những điều đó ra, xấu hổ lắm. Phải là người mặt dày mày dạn mới như thế. Tony ạ!... Em biết đấy, ngoài Christian, người khác cũng có thể nói là người ta thích xem hát nhưng người ta nói giọng khác cơ. Chỉ nhân thể nói qua loa, thế thôi. Tóm lại một câu là người ta nói có mức độ. Còn Christian thì thế nào? Cách nó nói cho người ta cái cảm tưởng như thế này: “Xem tôi thích xem hát có khác hẳn mọi người không, có đặc biệt không?”. Nó mất thì giờ vào việc chọn cách nói, làm bộ điệu, hình như là để diễn đạt cái ý nghĩ tinh vi, kín đáo, kỳ lạ, độc đáo nào đó, nó phải vắt óc ra mới được!

— Anh nói cho em biết một việc nữa - Im lặng một lúc, anh vứt mẫu thuốc lá trong tay vào lò sưởi phía sau hàng lan can sắt, rồi nói tiếp... - Chính anh trước đây cũng có cái khuynh hướng như thế. Nhưng rồi anh tự hỏi, tại sao người ta lại phải tò mò tấn mấn quan sát mình một cách vô ích như vậy nhỉ? Như vậy chỉ làm cho tinh thần mình phân tán bất định và sinh ra lười hành động mà thôi. Anh cho rằng chủ yếu là phải kiên nhẫn và yên tĩnh trong tâm hồn. Ở trên đời này không phải hoàn toàn không nên có hạng người thích thú với bản thân mình, đi sâu vào tình cảm của chính mình. Nhưng đó là hạng người nào? Là nhà thơ. Các nhà thơ có quyền ưu tiên quan sát cuộc sống của mình, dùng những lời đẹp đẽ hay ho diễn tả ra, làm cho thế giới tinh thần của con người phong phú thêm lên. Còn chúng ta thì thế nào? Chúng ta chỉ là thương gia, buôn bán làm ăn bình thường. Chúng ta tự quan sát mình cũng không đi đến đâu cả. Nhiều lắm chúng ta chỉ có thể nói là khi nghe ban nhạc điều chỉnh nhạc cụ, chúng ta sáng khoái, hoặc là có lúc chúng ta không có can đảm nuốt một cái gì đó mà thôi, vân vân... Thôi!

Kệ thầy nó. Tốt nhất chúng ta hãy ngồi xuống góp ít công sức vào sự nghiệp như tổ tiên chúng ta đã từng làm...

— Phải đấy, anh Tom ạ. Anh đã nói ra những điều em nghĩ. Gia đình Hagenström ấy mà! Càng ngày chúng nó càng làm ra vẻ ta đây!... Thối hoắc! Anh biết đấy... mẹ không thích nghe nói như vậy đâu nhưng em vẫn thấy nói như vậy mới thật đúng. Có lẽ chúng nó cho rằng ngoài gia đình chúng nó ra, trong thành phố này không còn nhà ai cao quý sang trọng như nhà chúng nó nữa hay sao ấy? Hừ, buồn cười chết đi được. Em cứ muốn cười một trận cho thật hả!

## CHƯƠNG III

Từ ngày Christian về nhà, ông chủ Công ty Johann Buddenbrook thường mãi miết quan sát, theo dõi từng hành vi cử chỉ của em. Mấy hôm đầu anh làm ra vẻ bình thường, cố tránh không để người khác chú ý. Nhưng mấy hôm sau, tuy không thể tìm thấy trên nét mặt bình tĩnh điềm đạm của anh một câu kết luận gì, có điều hình như anh hết tò mò rồi, và đã bắt đầu có chủ trương. Khi có mặt người nhà, anh thường nói với em một vài chuyện vặt vãnh, giọng lạnh nhạt. Gặp khi Christian làm trò hề gì, anh cũng phá lên cười như những người khác...

Khoảng bảy tám ngày sau, Thomas nói với Christian:

— Như vậy là chúng ta sẽ cùng làm việc với nhau đấy, anh bạn nhỉ?... Theo chỗ tôi biết, chú đã bằng lòng với ý định của mẹ rồi, có đúng thế không nào? Chú cũng biết đấy, ông Marcus đã góp cổ phần vào. Theo số tiền ông ta góp vào, bây giờ ông ta cũng là một cổ đông hẳn hoi rồi. Tôi nghĩ, chú là em tôi, chú có thể nhậm chức của ông ta trước kia, chức giám đốc ấy mà, đại diện cho công ty. Đó là đối ngoại, còn công việc cụ thể của chú thì tôi vẫn chưa hiểu trong công việc buôn bán làm ăn, khả năng của chú như thế nào. Theo tôi, cho đến bây giờ, có lẽ chú vẫn còn chơi bời phóng đãng quá đấy! Có đúng thế không?... Dù sao thì việc thảo các công văn giấy tờ bằng tiếng Anh cũng rất thích hợp với chú.... Nhưng tôi còn yêu cầu chú một việc nữa đấy, chú em thân mến ạ! Chú là em ông chủ, tất nhiên địa vị của chú hơn hẳn các nhân viên khác... Theo tôi thì cũng không cần phải dặn chú, nhưng tốt nhất là chú nên đối xử với các nhân viên khác thật bình đẳng, nên làm tròn trách nhiệm của mình để người ta phục mình, dứt khoát không nên lạm dụng đặc quyền của mình để rồi có hành động sai trái. Thế có nghĩa

là chú nên làm việc đúng giờ giấc, theo đúng nội quy, chế độ của Công ty. Chú thấy thế nào?...

Tiếp đó, anh lại nói đến chuyện lương bổng và đưa ra một con số. Christian không suy nghĩ gì cả, bằng lòng ngay. Trông anh có vẻ hơi uể oải. Không chú ý lắm. Rõ ràng anh mong kết thúc câu chuyện ngay đi, không quan tâm tính toán thiệt hơn gì hết.

Hôm sau, Thomas dẫn em đến phòng giấy của Công ty. Thế là Christian bắt đầu làm việc cho Công ty nhà...

Từ ngày ông tham qua đời, công việc của Công ty không hề bị ảnh hưởng gì, vẫn cứ tiến hành một cách rất vững chắc. Chẳng bao lâu mọi người đều nghiệm thấy rằng, Thomas Buddenbrook cầm chịch, không khí trong Công ty hoạt bát hẳn lên và có tinh thần tiến thủ. Thỉnh thoảng anh lại làm một số việc rất mạnh dạn. Lúc ông tham còn sống, cái gọi là danh dự uy tín của Công ty chẳng qua là một khái niệm trống rỗng, chỉ có trên lý thuyết, hay chỉ là một vật trang trí mà thôi. Bây giờ thì con ông đã hết sức có ý thức lợi dụng nó... Các vị ở Sở giao dịch thường gặt gù với nhau: “Thế nào nhà Buddenbrook cũng phát đạt cho mà xem!”. Họ cho rằng Thomas bỏ rơi ông Friedrich Wilhelm Marcus, một người thẳng thắn, như bỏ rơi quả tạ xuống dưới chân, là rất có lý. Trong nghiệp vụ của công ty, ông Marcus là một người rất bảo thủ. Ông ta đưa hai ngón tay thông thả vuốt râu, sắp xếp giấy tờ bút mực và cái cốc đựng nước để mãi trên bàn ông ta cho thật ngăn nắp gọn gàng. Bất cứ việc gì, bao giờ ông ta cũng chăm chú xem đi xét lại mãi. Ngoài ra, trong giờ làm việc, ông ta còn có thói quen đi ra sân, vào nhà tắm đưa đầu xuống dưới vòi nước, gội năm bảy lượt cho tinh thần sảng khoái.

“Quả thật là hai người này bổ sung cho nhau!” - mấy ông chủ công ty lớn thường bàn luận với nhau như vậy. Chắc đấy là lời ông tham Huneus nói với ông tham Kistenmaker. Còn trong đám thủy thủ và phu phen ở kho hàng, hoặc những người buôn bán nhỏ, họ cũng thường nói với nhau như vậy, bởi vì khắp thành phố người ta đều chú ý xem anh chàng Buddenbrook trẻ tuổi này có đảm đương nổi công việc buôn bán làm ăn hay không... Thậm chí bác Stuht ở phố Đúc chuông cũng nói với bà vợ thường đi lại với tầng lớp giàu sang như sau:



— Hai người này làm việc với nhau thì có thể lấy ngắn bù dài. Bà cứ tin lời tôi nói, không sai đâu!

Trong công việc buôn bán làm ăn, mọi quyền hành thuộc về ông chủ trẻ tuổi. Cứ xem cung cách Thomas đối xử với nhân viên làm công nhật, thuyền trưởng, quản lý các kho hàng, anh em phu xe và phu phen bến tàu, cũng đủ thấy điều đó. Anh có thể nói chuyện rất tự nhiên với họ bằng thứ ngôn ngữ của họ, đồng thời vẫn giữ một khoảng cách không thể nào vượt qua được... Nhưng giả dụ ông Marcus có nói với một người phu chặm chạp nào bằng tiếng địa phương: “Anh có hiểu ý tôi không?” thì người ta cảm thấy gượng gạo thế nào ấy! Vị cố đông ngồi trước bàn giấy ông ta không nhin được cười, thế là tất cả những người trong phòng đều cười ồ lên!

Thomas Buddenbrook quyết giữ gìn và mở rộng cái thanh danh mà công ty đã gây dựng được trong bao nhiêu năm này. Anh thích tự mình xông pha trong những cuộc chiến đấu hằng ngày để giành mọi thắng lợi. Anh biết rõ ràng nhiều món hàng bán chạy là nhờ cách cư xử nhã nhặn, nhờ thái độ niềm nở được mọi người ưa thích và nhờ những thủ đoạn khéo léo thông thạo của anh.

— Đã là một thương gia thì không nên ngồi lì trong phòng giấy! - Anh nói với Stephan Kistenmaker ở “Công ty cha con Kistenmaker”, Stephan là bạn học của anh ngày trước, xưa nay vẫn phục tào anh. Mỗi một câu nói của anh, Stephan đều ghi lòng tạc dạ để rồi lấy làm ý kiến riêng của mình mà nói với người khác - Buôn bán cũng cần phải có cá tính, thiên ý của tôi là như vậy đấy. Tôi không tin rằng ngồi trong phòng giấy mà có thể đạt được những thành công to lớn... Ít nhất, những thành công đó cũng không làm cho tôi thú vị... Chỉ ngồi trong phòng giấy mà tính toán, chẳng đi đến đâu hết. Tôi thì bao giờ cũng muốn chính mắt mình trông thấy, và miệng nói tay làm..., dùng ý chí của mình, tài năng của mình, hạnh phúc của mình..., anh muốn gọi là gì gì cũng được, dùng ảnh hưởng trực tiếp của những cái đó của chính mình mà khống chế sự vật. Đáng tiếc là phong cách của những thương gia tự mình lăn lộn vào công việc đã dần dần mất đi, không còn được tôn trọng nữa. Thời đại càng ngày càng tiến tới nhưng tôi cảm thấy nó để rơi rụng đi những cái gì tốt đẹp. Giao thông ngày càng phát triển, giá cả thị

trường ngày càng dễ dò xét, đầu cơ không mạo hiểm lắm nữa, do đó lợi nhuận cũng ít đi... Đúng, lớp người trước không phải thế này đâu nhé! Cứ xem ông nội tôi thì biết... Ông cụ lấy tư cách là người mua lương thực cho quân đội Phổ, ngồi xe tứ mã xuống miền nam nước Đức, đầu đội mái tóc giả bạc trắng hồng hồng, đi đôi ủng ngắn cổ, đến đâu là ông cụ trở hết tài nghệ của ông cụ ra, kiếm được không biết bao nhiêu mà kể. Như thế đấy, Kistenmaker ạ! Chà, tôi sợ sau này cuộc sống của thương gia càng ngày càng khô khan vô vị...

Anh thường than thở như vậy cho nên anh rất thích những chuyến buôn chính bản thân anh đảm đương. Ví dụ, khi đi dạo chơi với người trong nhà, tình cờ đến xưởng xay, anh tán gẫu với ông chủ xưởng, chuyện trò hết sức say sưa, cuối cùng hai bên đã dễ dàng và tùy tiện thỏa thuận với nhau một món hàng nào đó... Cái bản lĩnh ấy thì ông bạn cùng chung cổ phần với anh không sao học nổi.

Christian thì hình như thời gian đầu cũng nhiệt tình thật sự, vui vẻ dốc hết tâm sức vào công việc buôn bán. Và không sai tí nào, hình như khi hoạt động như vậy anh cảm thấy rất thoải mái, rất thung dung. Liên tiếp nhiều ngày, anh ăn rất ngon, rồi miệng ngậm tẩu, mặc bộ quần áo kiểu Ăng-lê, hai vai ngay ngắn, trông vui vẻ lắm ở phía dưới, ngồi vào cái ghế xoay cạnh ông Marcus, và chếch một bên ông anh trai - cũng ngồi trên ghế xoay như hai vị cổ đông kia của công ty - trước hết xem lướt qua các tờ báo, thoải mái hút hết điếu thuốc lá ban sáng, tiếp đó lấy trong tủ phía dưới bàn giấy ra chai brandy, vờn vai cho giãn gân cốt, nốc “ực” một cái, để đầu lơ lửng giữa hai hàm răng đưa đi đưa lại một lúc rồi bắt đầu làm việc, hăng hái phấn khởi lắm. Các thư từ bằng tiếng Anh, anh thảo rất hay. Anh viết tiếng Anh cũng lưu loát như nói, không vấp váp tí nào.

Khi ngồi với người trong gia đình, anh vẫn bộc lộ tâm tư tình cảm của anh cho người khác nghe như trước kia, không sao tránh khỏi.

Anh nói:

— Nghề buôn hay lắm, đẹp lắm, nó làm cho người ta cảm thấy hạnh phúc đầy đủ. Có nền nếp nhá! Thật thà, cần kiệm, vui vẻ nhá...! Tôi sinh ra là đã thích hợp với nghề buôn rồi! Cả nhà biết đấy... Nói một cách đơn giản, xưa

nay ở trong gia đình, tôi chưa bao giờ sống thoải mái như bây giờ. Buổi sáng, phấn khởi bước vào phòng giấy, xem báo, hút thuốc, nghĩ điều này điều nọ, uống ngụm brandy, làm ít công việc. Thế là đã đến giờ ăn trưa. Cùng người nhà ăn xong, nghỉ một lát lại đi làm... Thỉnh thoảng muốn thảo cái gì thì trước mặt đã có sẵn giấy viết thư loại tốt nhất của công ty, vừa trắng vừa trơn, cây bút loại tốt, thước, dao rọc giấy, con dấu, đều là hảo hạng cả. Ngăn nắp, gọn gàng... Làm theo một thứ tự nhất định, việc này rồi đến việc kia, cuối cùng thì xong hết mọi việc. Ngày mai lại bước sang một ngày mới. Về nhà ăn tối, lòng thoải mái, tứ chi thoải mái... và hai bàn tay cũng thoải mái...!

— Trời ơi! Anh Christian! - Tony gào lên - Anh lại nói gì buồn cười thế! Hai bàn tay cũng thoải mái!

— Đúng như thế, không sai tí nào! Cô không tin hay sao? Tôi muốn nói như thế này. Anh bắt đầu giải thích say sưa, cố nói rõ ý nghĩ của mình ra - Ta có thể nắm tay lại, nhưng ta không thể nắm chặt được, vì vừa làm việc xong người mỗi mết rã rời. Nhưng nếu lòng bàn tay ta không ẩm ướt, nó không làm cho ta bực bội... thì nó rất thoải mái, rất dễ chịu. Tự nhiên ta có một cảm giác sung sướng, đầy đủ. Ta có thể ngồi yên tĩnh, trong lòng không chút phiền muộn nào cả...

Cả nhà im lặng, không ai nói gì. Một lát sau, Thomas cố nén bực bội trong lòng, vờ làm ra vẻ thờ ơ, nói:

— Tôi thấy làm việc không phải để rồi... - Nhưng anh không nói hết câu, anh không nhắc lại những lời Christian nói - Ít ra tôi làm việc là vì một mục đích khác - Anh bổ sung.

Nhưng Thomas nói gì, Christian không nghe. Mắt anh đảo ngược đảo xuôi, anh đã lại nghĩ sang chuyện khác rồi. Quả nhiên một lát sau, anh kể một câu chuyện ở Valparaiso, một vụ án mạng chính mắt anh chứng kiến...

— Lúc bấy giờ, thằng cha ấy rút dao ra...

Những chuyện như thế, Christian biết rất nhiều, lần nào nghe anh kể, Tony cũng thú vị lắm, nhưng bà tham, Klara và Klothilde thì lại sợ nổi gai ốc, chị Jungmann và Erika cũng há hốc miệng chăm chú nghe. Chỉ có mỗi Thomas không hiểu vì sao lại không thích, anh nói vài ba câu nhạt nhẽo để

chế giễu, nghe giọng nói hay nhìn nét mặt anh biết ngay. Anh cho là Christian bốc phét, khoác lác, khoe khoang... Thực ra không phải thế, chẳng qua Christian kể chuyện rất sinh động mà thôi. Phải chăng Thomas không thích nghe, vì chú em đi du lịch ở những nơi xa xôi tai nghe mắt thấy rộng hơn mình? Hoặc giả là anh ta ghét những chuyện dao găm súng đạn, ghét những lời ca ngợi bạo lực đang làm hỗn loạn và đang thống trị ở những nơi khác?... Dù thế nào đi chăng nữa, có một điều khẳng định là Christian không mấy may chú ý đến thái độ lạnh nhạt của ông anh. Anh chỉ say sưa kể chuyện chứ không cần biết câu chuyện mình kể gây phản ứng như thế nào ở người nghe, dù phản ứng tốt hay xấu cũng vậy. Kể chuyện xong, anh đắm chiêu, mơ mơ màng màng, nhìn ngược nhìn xuôi.

Ngày tháng trôi qua, quan hệ giữa hai anh em Buddenbrook càng tồi tệ. Christian không tỏ ra oán giận hoặc có điều gì không bằng lòng ông anh cả. Anh không muốn nói ý kiến về ông anh, không muốn đưa ra một câu kết luận nào hoặc nói một câu gì động đến ông anh. Anh lặng lẽ thừa nhận địa vị ưu việt của ông anh, thừa nhận ông anh nghiêm nghị hơn mình, có năng lực tài cán hơn mình, thừa nhận ông anh rất đáng được tôn trọng. Anh cho tất cả những cái đó đều là chuyện đương nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng cũng chính sự phục tùng tuyệt đối, vô điều kiện và bất đắc dĩ ấy làm cho Thomas nổi giận, bởi vì bất cứ việc gì Christian cũng không chịu suy nghĩ, cứ để mặc cho Thomas chủ trương, đến nỗi người ta có cảm tưởng ngược lại là anh hết sức xem thường tài năng, thái độ nghiêm túc cũng như địa vị đáng tôn kính của Thomas.

Hình như anh không mấy may nhận ra rằng ông chủ công ty, tuy ngoài miệng không nói ra nhưng trong thâm tâm thì ngày càng không ưa anh. Còn Christian, sau tuần thứ nhất, đặc biệt là sau tuần thứ hai, nhiệt tình của anh đối với công việc giám sát trông thấy, điều đó lại càng làm cho Thomas cảm thấy mình có lý do tức giận em. Biểu hiện đầu tiên của Christian trong việc giám sát nhiệt tình đối với công việc là kéo dài thời gian làm những việc vớ vẩn trước khi bắt tay vào công việc chính, hết xem báo, hút thuốc lá sau khi điểm tâm, lại uống bia. Lúc đầu, anh cho những việc đó là một thứ nghệ thuật trang nhã, một cách hưởng thụ vô cùng lý thú, nhưng về sau thời gian

dành cho nó càng nhiều, cuối cùng kéo dài hết cả buổi sáng. Sau đó, anh thân nhiên bắt đầu không chịu để thì giờ làm việc ràng buộc mình nữa. Sáng nào cũng ngâm thuốc lá, thất thểu đến muộn, trưa vào câu lạc bộ ăn, khuya mới về nhà, có khi không về nữa...

Hội viên câu lạc bộ này chủ yếu là một số thương gia sống độc thân. Họ bố trí một căn phòng rộng trên gác hai một hiệu ăn; họ có thể ăn uống ở đấy rồi chuyện trò thả cửa. Chuyện của họ không phải hoàn toàn đúng đắn hết. Họ còn tổ chức đánh ru-lét nữa. Trong các hội viên, có một số tay đã có vợ có con hăn hoi, như ông tham Kröger và ông Peter Döhlmann, nhưng vẫn hết sức phóng đảng. Ở đây, ông cục trưởng cảnh sát được gọi là “đội trưởng ống phun nước”. Biệt hiệu này do tiến sĩ Gieseke- Andreas Gieseke ấy mà, - con trai ông đội trưởng cứu hỏa, đặt cho. Gieseke là bạn học cũ của Christian, hiện giờ mở phòng luật sư ở ngay trong thành phố. Tuy anh cũng được coi là một tay công tử bột phóng đảng, nhưng vừa gặp lại nhau, Christian đã nổi lại tình bạn trước đây.

Christian - hoặc giả như người ta thích gọi Krischan - xưa nay đã quen biết những người này ít nhiều, hơn nữa lại là bạn cũ. Phần lớn bọn họ đều là học trò thầy giáo Marcellus Stengel đã quá cố. Bởi vậy Christian vừa đến đây đã được bọn họ hoan nghênh nhiệt liệt. Các thương gia, thầy thuốc, luật sư, mặc dù không một ai cho anh là người có tài xuất chúng, nhưng cái bản lĩnh mua vui cho mọi người của anh thì ai cũng phải công nhận. Hơn nữa, ở đây anh biểu diễn càng xuất sắc hơn, kể chuyện cũng vô cùng hấp dẫn. Anh đứng trước đàn piano bắt chước các nhạc sĩ, bắt chước các diễn viên và danh ca nước Anh và bên kia Đại Tây Dương. Anh dùng những lời lịch sự nhưng rất ý vị, kể lại những chuyện yêu đương của anh ở các nơi không một ai nghi ngờ gì cả. Christian Buddenbrook quả là một chàng công tử bột.

Anh kể một số chuyện mạo hiểm xảy ra ở trên tàu thủy, trên xe lửa, ở St. Pauli, ở Whitechapel và ở cả trong rừng nguyên sinh... Anh kể thao thao bất tuyệt, có đầu có đuôi, rất hấp dẫn. Giọng anh kéo dài, hơi ồm ồm, vừa hài hước vừa ngây thơ, y như các nhà hài hước người Anh. Anh kể chuyện một con chó bị đóng vào hòm gửi từ Valparaiso đến San Francisco, hơn nữa là một con chó ghê! Có trời biết được anh kể chuyện ấy với dụng ý gì, nhưng

qua miệng anh kể thì buồn cười lắm. Trong lúc những người xung quanh cười bò lăn bò lóc thì anh ngồi im lặng, nét mặt vừa lo sợ vừa nghiêm trang, khó mà giải thích nổi, đôi chân vòng kiềng bắt chéo lên nhau, hai con mắt thì hí sâu lõm xuống đảo ngược đảo xuôi như suy nghĩ điều gì. Dáng điệu đó của anh cùng với cái mũi điều hâu quặp lại, cái cổ dài ngoẵng và mái tóc hung hung thưa thớt làm cho người ta có ấn tượng là họ cười anh chứ không phải cười cái gì khác; chính anh đã trở thành trò cười cho mọi người... Nhưng anh thì lại không nghĩ như vậy.

Ở nhà, anh rất thích nói đến phòng giấy của anh ở Valparaiso, khí hậu oi bức ở đây và một gã người London trẻ tuổi, tên là Johnny Thunderstorm, một tay du thủ du thực, suốt ngày nhàn rỗi, thú vị vô cùng. Về gã đó, anh nói: “Đồ chết tiệt! Chưa bao giờ tôi thấy hãn ta làm việc gì cả”. Mặc dù vậy, người đó vẫn là một thương gia rất có tài... Anh kể tiếp: “Trời oi bức làm sao! Này, ông chủ bước vào phòng giấy... Tám người chúng tôi như bầy nhặng, nằm ngổn ngang hút thuốc lá, như vậy ít ra cũng có thể đuổi được muỗi! Mẹ kiếp!” “Khá lắm!” - ông chủ nói - “Các vị không làm việc à??!”... “Thưa ngài không ạ!<sup>[95]</sup>”, - Johnny Thunderstorm nói - “Chẳng phải mắt ngài<sup>[96]</sup> đã trông thấy rồi đó hay sao?”. Nói xong, chúng tôi cùng phì khói thuốc lá vào mặt ông ta. “Mẹ kiếp!”.

— Tại sao chú mở miệng ra là cứ nói “mẹ kiếp!” hả? - Thomas giận dữ hỏi, mặc dù không phải anh giận dữ về điều đó. Thực ra anh cho rằng, Christian kể câu chuyện ấy lý thú như thế chỉ mượn cớ công khai giễu cợt và khinh thường công ăn việc làm mà thôi.

Đến lúc đó, bà mẹ cố tình lái sang chuyện khác.

“Trên đời thiếu gì chuyện ngán ngẫm - bà tham Buddenbrook nghĩ thầm trong bụng - Ngay anh em ruột cũng ganh tị nhau, oán giận khinh thường nhau, nghe ra dễ sợ lắm nhưng quả thực có như thế. Tốt nhất là không nói đến chuyện đó, cứ giả vờ như không hay, không biết. Không nên quan trọng hóa”.

## CHƯƠNG IV

Tháng năm xảy ra một việc. Một buổi tối buồn thảm, bác Gotthold, tức là ông tham Gotthold Buddenbrook, năm nay sáu mươi tuổi, bỗng bị chứng đau tim rồi chết nằm quằn quại trong lòng bà vợ họ Stüwing.

So với mấy người tốt số con cụ bà Antoinette thì người con trai cụ bà Josephine đáng thương hại ấy suốt đời không lúc nào như ý muốn. Nhưng ông đã biết an phận thủ thường, phục tùng số mệnh, khi về già, đặc biệt là sau khi người cháu nhường cho ông chức tham nghị của nước Hà Lan, suốt ngày ông chỉ lấy kẹo ho trong hộp nhôm ra ngậm, thế là mọi nỗi bực dọc cũng tiêu tan đi hết. Nếu có ai đó vẫn còn chưa thanh thản, mặc dù không thể nói ra lời, nhưng cứ canh cánh trong lòng, thì không phải ai xa lạ cả mà chính là mấy người đàn bà ở trong nhà ông. Không riêng gì bà vợ tốt bụng, đầu óc đơn giản, mà ngay cả ba cô con gái già của ông, hễ trông thấy bà tham, Antonie hoặc Thomas thì con mắt cứ tóe đom đóm lên vì chán ghét giận hờn.

Thứ năm hàng tuần, vào khoảng bốn giờ chiều, người ta tụ tập nhau lại trong tòa nhà ở phố Meng để tổ chức “Ngày nhi đồng” theo truyền thống của gia đình. Họ ăn ở đấy rồi vui chơi suốt cả buổi tối. Thịnh thoảng bà tham Kröger hoặc cô Sesemi Weichbrodt cũng dẫn cả bà chị gái ngớ ngẩn đến dự. Mấy người đàn bà trong gia đình Buddenbrook ở phố Breiten rất thích nói chuyện đời chồng trước của Tony, kêu gọi cho Tony nói những câu thật gay gắt để rồi đưa những cặp mắt sắc như dao nhìn nhau. Nếu không thì họ lại bàn tán về chuyện nhuộm tóc, rằng nhuộm tóc là tìm một thứ vinh dự hão huyền rất đáng khinh, hoặc giả tạo lại quá quan tâm tìm hiểu tình hình gần đây của Jakob Kröger, cháu bà tham. Ngay một người trung hậu thật thà, đáng thương hại như Klothilde, người duy nhất tự cho

mình thấp kém hơn các cô, vẫn bị các cô chế giễu. Hơn nữa, cách các cô chế giễu khác với Tom và Tony thường chế giễu. Cô gái ăn nhờ ở đậu này thỉnh thoảng cũng bị Tom và Tony đưa ra làm trò đùa, nhưng không có gì ác ý cả, vả lại cô cũng đã quen với cách đùa giỡn đó rồi nên cứ làm ra bộ ngạc nhiên mà cười trừ. Các cô lại còn chế giễu vẻ nghiêm túc và lòng mê tín của Klara. Gần đây các cô nhận thấy Christian và Thomas đối xử với nhau không được tốt lắm. Lạy Chúa, các cô vốn không cần để ý đến Christian. Vì anh là một chàng ngốc trông rất buồn cười. Còn Thomas thì không có chỗ nào sơ hở để các cô đả kích cả, vả lại thái độ của anh đối với các cô cũng rộng lượng điềm đạm, hầu như muốn nói: “Tôi thông cảm với các chị lắm, tôi rất thương hại các chị”..., cho nên đối với anh, các cô vừa trọng vừa nể. Còn lại chỉ một mình bé Erika tuy được chăm sóc cẩn thận, gò má đỏ hây hây, nhưng theo tuổi tác thì nó cũng làm cho người ta băn khoăn vì không được khỏe mạnh. Hễ trông thấy nó, Pfiffi cứ lắc đầu lia lịa, nước bọt trào ra khoe miệng, lái nhai câu: “Con bé giống hệt lão Grünlich bịp bợm!”.

Giờ đây, các cô đang cùng mẹ vây quanh linh sàng bố, khóc lóc thảm thiết, mặc dù các cô cảm thấy ngay cả việc bố qua đời ít nhiều cũng do những sai lầm của họ hàng ở phố Meng, nhưng các cô vẫn cho người đến đây báo tin.

Nửa đêm, chuông cửa trong hành lang tòa nhà ở phố Meng bỗng réo lên. Hôm ấy, Christian về rất khuya, người lại hơi mệt, cuối cùng chỉ có mỗi mình Thomas đội mưa đi.

Anh đến rất đúng lúc, vừa kịp gặp ông bác lên cơn động kinh cuối cùng trước khi tắt thở. Anh khoanh tay đứng mãi trong phòng người chết, nhìn vóc người nhỏ bé phía dưới chân, nhìn khuôn mặt không còn sinh khí và bộ râu bạc trắng, có vẻ bình tĩnh lắm... Anh nghĩ: “Bác sống không được may mắn, bác Gotthold ạ! Bác đã nhượng bộ để thích nghi với cuộc sống nhưng muộn quá rồi... Có điều vẫn cần như thế. Nếu cháu cũng học theo bác thì mấy năm trước đây cháu cũng đã lấy một cô gái bán hàng rồi... Chỉ vì muốn giữ thể thống gia đình!... Phải chăng bác đã mong muốn được sống cuộc đời như thế kia? Bác từng là người cố chấp, hơn nữa trước đây nhất định bác tin rằng mình đã có ít nhiều lý tưởng trong thái độ cố chấp ấy. Thực ra thì bác



thiếu chí tiến thủ, thiếu hoài bão và thiếu cả lý tưởng, chính lý tưởng đó mới làm cho những người yêu vụng nhớ thăm càng trở nên ngọt ngào, càng sung sướng, càng say sưa trân trọng và giữ lấy những của cải tinh thần, tức là thanh danh của một dòng họ đã có từ lâu đời, thanh danh của Công ty, mới làm cho bác phấn đấu phát huy thanh danh vẻ vang đó. Mặc dù bác đã dưng cảm trong tình yêu và trong hôn nhân, chống lại lời nghiêm huấn của ông nội, nhưng bác vẫn chưa có tình cảm của nhà thơ. Bác cũng không có tham vọng, bác Gotthold ạ! Tất nhiên thanh danh lâu đời ở đây chẳng qua là làm cho việc buôn bán lương thực được mọi người tôn kính quý trọng, nắm mọi quyền thế trong một xứ sở nào đó... Phải chăng lúc đầu bác cũng nghĩ rằng mình phải lấy cô gái họ Stüwing mà mình yêu, không nghĩ đến mọi trở ngại của cuộc sống thực tế, bởi vì tính toán bản khoản như vậy là nhỏ nhặt, tầm thường... Chà, chúng ta đã là người được giáo dục, nhìn xa hiểu rộng, chúng ta có thể hiểu rằng phạm vi hoạt động cho danh lợi của mình, nếu xét từ ngoài và nhìn từ trên, quả thực là nhỏ bé vô cùng. Nhưng mọi việc trên đời đều tương đối thôi, bác Gotthold ạ! Chả nhẽ bác không biết rằng dù sống trong một thành phố nhỏ, người ta cũng có thể trở thành một nhân vật vĩ đại hay sao? Chả nhẽ bác không biết rằng thậm chí người nào đó ở trong một thị trấn nhỏ trên bờ biển Baltic cũng có thể trở thành Cesar hay sao? Tất nhiên, muốn vậy phải có một chút ước mơ, phải có một chút lý tưởng... Nhưng bác thì lại thiếu những thứ đó dù bác tự coi bác là người thế nào cũng vậy”.

Thomas Buddenbrook quay người đi. Anh bước đến trước cửa sổ, tay chắp sau lưng, một nụ cười hé nở trên khuôn mặt thông minh.

Anh nhìn mặt chính của tòa thị chính ở phía đối diện xây kiểu gô-tích, màn mưa đang bao trùm lên ngôi nhà có ánh đèn âm đạm ấy.

Lẽ ra, sau khi bố từ trần, Thomas có quyền kế thừa ngay chức tham nghị do vua Hà Lan tặng, lần này thì tự nhiên chức ấy lại chuyển sang cho anh, khiến Tony cảm thấy hãnh diện vô cùng; và tấm biển hình bán nguyệt vẽ con sư tử, cái huy hiệu và cái mũ nhà vua, lại xuất hiện ngoài cổng của tòa nhà ở phố Meng, đóng ngay dưới dòng chữ La-tinh *Dominus providebit*.

Tháng sáu năm đó, sau khi vừa thu xếp xong công việc, ông tham trẻ liền lên đường đi Amsterdam lo chuyện buôn bán. Lần này ông sẽ ở đấy bao lâu,

chính ông cũng không biết.

## CHƯƠNG V

Người ta thường vì có người thân qua đời mà càng dốc lòng tin Thượng đế, do đó, sau khi chồng qua đời, bà cụ tham Buddenbrook thường nói đến những lời sặc mùi đạo, trước đây ít khi nghe ở miệng cụ, cũng là điều không ai lấy làm lạ.

Nhưng chẳng bao lâu, người ta thấy rằng đó không phải là những hiện tượng tạm thời. Trước khi chồng qua đời mấy năm, bà cụ thấy mình ngày càng già yếu nên dần dần đã thông cảm với chồng về lòng ngoan đạo; bây giờ bà cụ càng muốn tin tất cả những điều chồng suy nghĩ về Thượng đế và cõi đời, để kỷ niệm người đã khuất. Chẳng bao lâu người trong thành phố biết hết chuyện này.

Bà cụ cố gắng để cho linh hồn người đã khuất, để cho sự nghiêm túc của những tình cảm vui vẻ cao thượng và ôn hòa của đạo Cơ đốc bao trùm lấy tòa nhà to lớn của mình. Chẳng những sáng và tối vẫn tiếp tục đọc kinh cầu nguyện mà còn dành nhiều thời gian hơn trước. Cả nhà tụ tập ở phòng ăn, kẻ hầu người hạ đứng trong phòng cột tròn, lắng nghe bà cụ hoặc Klara đọc một đoạn trong quyển *Kinh thánh* chữ to, gia truyền. Sau đó, bà cụ đánh đàn phong cầm, mọi người hát một vài bài kinh ca ngợi Chúa. Có lúc không đọc *Kinh thánh* mà đọc những quyển sách bìa đen viền vàng nói về đạo như: *Kho tàng nhỏ*, *Thơ thánh*, *Thời gian trang nghiêm*, *Tiếng chuông mai*, *Cây gậy của người hành hương...* vân vân. Những quyển sách này có đặc điểm chung là đầy những lời tán tụng Chúa Jesus đã mang lại hạnh phúc cho người đời, bằng một thứ tình cảm quá nồng nàn khiến người ta có ác cảm. Loại sách ấy trong nhà có rất nhiều.

Christian ít tham gia các buổi cầu nguyện này, còn Thomas thì tình cờ một lần anh cũng chống lại việc diễn tập này mặc dù anh nói rất mềm mỏng,

có vẻ như đùa cợt, nhưng ý kiến của anh vẫn bị bác đi một cách ôn hòa và nghiêm túc. Riêng về Tony, điều đáng tiếc là trong những trường hợp như vậy cô thường có những điều thất thố. Buổi sáng nọ, một vị mục sư lần đầu tiên đến thăm gia đình Buddenbrook và cùng cả nhà hát bài sau đây bằng một giọng trang nghiêm, chân thành:

*Con chỉ là kẻ thân tàn ma dại,  
Kẻ có tội tay chân què quặt,  
Mê say những tật xấu thói hư,  
Tội ác thấm sâu vào tim con.  
Lạy Chúa! Đừng để con ngập chìm trong tội ác,  
Xin Chúa mau mau đưa con lên chốn thiên đàng.  
Mong Chúa hãy xem con như con chó đói,  
Quẳng cho mẩu xương rồi dắt con đi!*

... Hát đến đó, Tony thấy buồn nôn liền ném quyển sách cầm trong tay, chạy nhanh ra ngoài phòng khách.

Nhưng bà cụ lại nghiêm khắc đối với bản thân mình hơn là đối với con cái trong nhà. Ví dụ, bà cụ mở một lớp học vào ngày chủ nhật. Cứ đến chiều hôm ấy, một tốp học sinh con gái đến kéo chuông cổng tòa nhà phố Meng, nào là Stine Voß ở khu Mauer, Mike Stuht ở phố Đức chuông, Fike Snut ở ngoài bờ sông Trave hoặc giả ở Gröpelgrube, ở Engelswisch gì gì đó; đứa nào cũng mái tóc vàng nhạt, chải nước bóng mượt, lắc lư đi từ hành lang vào căn phòng sáng sủa ngoài vườn hoa. Phòng này trước kia là phòng làm việc nhưng đã lâu bỏ không, bây giờ xếp từng dãy ghế băng vào. Bà cụ tham Buddenbrook mặc bộ quần áo đoạn đen, khuôn mặt trắng trẻo trang nghiêm, đầu đội cái mũ mềm viền đăng ten trắng muốt, ngồi sau chiếc bàn con ở trước mặt, trên bàn để cốc nước đường, đang bắt lũ trẻ trả lời những câu hỏi về giáo lý suốt một tiếng đồng hồ.

Ngoài ra, bà cụ còn tổ chức “Dạ hội Jerusalem” bắt cả Klara, Klothilde và Tony phải tham gia, dù có bằng lòng hay không cũng mặc. Một tuần hai lần, có khoảng hai mươi người đàn bà đến ngồi xung quanh cái bàn to trong phòng ăn, trên bàn thấp nển và đèn. Xét về tuổi tác, lý ra những người đàn bà này đã phải tìm một chỗ yên nghỉ trên thiên đàng. Họ vừa uống trà, nước

hoa quả, ăn bánh mì bơ và loại pudding rất ngon, vừa đọc cho nhau nghe các bài kinh và bài bàn về tôn giáo, vừa thêu thùa may vá, cuối năm mang ra chợ bán lấy tiền quyên cho Giáo hội ở Jerusalem.

Những người tham gia hội tôn giáo này chủ yếu là vợ các ông tham và những người có địa vị xã hội tương đương và bà cụ tham. Ví dụ bà nghị Langhals, bà tham Möllendorpf, bà cụ tham Kistenmaker, đều là hội viên hội này. Nhưng cũng có một số bà đang ham cuộc sống trần tục, như bà Köppen; họ rất thích cười đùa thoải mái với bà cụ Bethsy, bạn của họ. Ngoài những người đó ra, vợ mấy vị mục sư trong thành phố, bà tham Buddenbrook, họ Stüwing, mới trở thành quả phụ, cô Sesemi Weichbrodt và cả bà chị gái đàn độn của cô ta cũng là hội viên. Đối với Chúa Jesus, Chúa không hề phân biệt đẳng cấp nên có một số người tương đối nghèo khổ, ăn bận rách rưới, cũng tham gia “Dạ hội Jerusalem”. Ví dụ, trong đó có một bà già gầy còm, nổi tiếng ngoan đạo và thích thu thập các mẫu len, sống ở bệnh viện Thần linh, tên là Himmelsbürger<sup>[97]</sup>. Bà ta là người duy nhất của dòng họ mình hiện còn sống sót... Bà ta đau khổ, tự xưng mình là “người dân thiên đường” cuối cùng, vừa nói, bà ta vừa lấy kim đan chọc vào phía trong cái mũ mềm mà gãi đầu.

Nhưng có hai hội viên làm cho người ta chú ý nhất, đó là hai chị em sinh đôi, hai cô gái già kỳ lạ; hai người này lúc nào cũng đội cái mũ kiểu các cô gái chần cừ thế kỷ mười tám, mặc bộ quần áo đã phai màu bao nhiêu năm nay, suốt năm khoác tay nhau đi lại trong thành phố lo làm việc thiện; hai chị em họ Gerhardt, tự xưng là con cháu của Paul Gerhardt<sup>[98]</sup>; cũng có người nói họ không đến nỗi nghèo như vậy nhưng họ sống khổ quá sức, tất cả những thứ gì họ có, họ bố thí cho người nghèo hết.

— Hai bà bạn thân mến này! - Có lúc cụ bà Buddenbrook thấy các bà tồi tàn như thế, không chịu được, buột miệng nói - Bụng ai tốt ai xấu, Thượng đế biết rõ cả, nhưng quần áo hai bà trông chả ra hồn. Người ta phải để ý đến mình một tí chứ!

Cũng giống như những kẻ nghèo hèn đối với những người giàu sang đang khao khát được cứu vớt linh hồn, đối với người đàn bà cao quý ấy, hai bà lúc nào cũng rộng lượng và tỏ ý thương hại, tự cảm thấy mình hơn hẳn người

khác về phần hồn. Khi hai bà hôn lên trán bà bạn giàu sang kia với thái độ đó, thì người đàn bà giàu sang kia cũng không nở từ chối. Hai bà không ngu xuẩn tí nào cả, đầu của hai bà nhỏ bé, khô đét, như đầu vẹt, nhưng hai bà có đôi mắt nâu sáng quắc, lúc nào cũng lim dim mà quan sát cuộc đời một cách ôn hòa, thông minh và kỳ dị... Trong óc hai bà chứa đầy những tri thức bí mật và lạ lùng. Hai bà biết rằng khi giờ phút cuối cùng của chúng ta điếm thì những người thân đi trước chúng ta sẽ hát vang những bài ca hết sức vui mừng chào đón chúng ta. Khi nói đến chữ “Chúa”, giọng hai bà là giọng của con chiên ngoan đạo ở buổi đầu tiên, đầy tin tưởng, phảng phất như chính hai bà đã được nghe từ miệng Thượng đế nói câu “*Lát nữa các con sẽ trông thấy ta!*”. Hai bà có một mớ lý luận kỳ diệu về linh hồn, về những điều dự cảm hoặc cảm ứng...; và có một bà tên là Lea, tuy điếc nhưng ai nói gì cũng biết tất.

Bà Lea Gerhardt điếc nên trong “Dạ hội Jerusalem”, lúc nào cũng đành lấy phần đọc kinh, với lại các bà kia đều nhất trí cho rằng bà ta đọc rất hay, rất hấp dẫn. Bà ta lấy trong ví xách ra một quyển sách cũ, phía trước in bức ảnh bản kẽm, dung nhan một vị tổ tiên có khuôn mặt tròn trĩnh của bà ta. Bà ta đưa hai tay đỡ quyển sách, bắt đầu đọc. Muốn cho mình cũng nghe được ít nhiều, bà ta cố tình run run giọng, tựa như làn gió lọt vào trong ống khói.

“*Nếu Sa-tăng bằng lòng nuốt chửng tôi...!*”.

Trời ơi! Tony nghĩ, Sa-tăng nào mà lại nuốt chửng bà cơ chứ! Nhưng cô không nói gì cả, cứ cúi đầu ăn pudding, nghĩ thầm trong bụng: “Phải chăng rồi có một ngày, cô cũng xấu xí như hai bà già họ Gerhardt này!”.

Tony không vui. Cô cảm thấy nhạt nhẽo. Cô ghét những vị linh mục và mục sư thường lui tới nhà cô, sau khi ông tham qua đời. Với lại theo cách nhìn của Tony, không những ở nhà cô, họ đã lạm quyền mà còn lấy đi khá nhiều tiền nữa. Chuyện tiền nong vốn là chuyện của Thomas, nhưng anh không hề đả động gì cả, người thường hay cầu nhàu lại là cô em gái này. Cô oán những người kia cứ cầu nguyện mãi, và như những con mọt, đang đục khoét nhà cô.

Cô rất ghét những ông mặc quần áo đen. Cô đã là một người đàn bà từng trải chứ không ngốc nghếch như trước kia nữa. Cô biết đời là thế nào rồi, cô

thấy mình không thể tin có những người hoàn toàn trong sạch, không có tí vết gì. Cô nói:

— Me ơi, con biết là không nên nói xấu hàng xóm láng giềng, nhưng có việc này con không thể không nói được. Với lại, nếu me không nhận ra điều ấy thì con lạ lắm. Con muốn nói là không phải người nào mặc áo dài miệng luôn luôn nói “Chúa, Chúa” đều trong sạch cả đâu!

Cô em gái Tony mạnh dạn nói thẳng chân lý đó ra, nhưng thái độ của chính Thomas đối với việc ấy như thế nào, không một ai biết được. Còn Christian thì chẳng có ý kiến gì hết. Anh chỉ nhăn mặt nhăn mũi mà quan sát những người ấy, sau đó đến câu lạc bộ hoặc ở ngay trong nhà, nhại lại họ mà làm trò cười.

Muốn nói thế nào thì nói, Tony cũng ghét cay ghét đắng những người khách ăn chay này, đó là sự thực. Một hôm đã xảy ra chuyện như thế này: Một vị giáo sĩ truyền đạo, từng sống ở Syria và Ả-rập, tên là Jonathan, có hai con mắt thao láo quen xoi mói người khác, với hai cái má xệ xuống như hai cái bị thịt, bước đến trước mặt Tony, buồn bã, không chút nể nang, buộc cô phải trả lời xem liệu cô uốn tóc mai phía trước trán lên như vậy có phù hợp với tinh thần thật sự khiêm tốn của người theo đạo Cơ đốc không... Chà, ông ta chưa được thưởng thức những lời lẽ chanh chua của Tony đấy thôi! Cô im lặng một lúc, rõ ràng cô đang vắt óc suy nghĩ. Quả nhiên, cô đã nghĩ ra câu để trả lời ông ta: “*Thưa cha, con mong cha hãy quan tâm đến mái tóc của cha đi đã!*”... Cô khẽ nhún vai, ngheo đầu và cố gí cảm sát ngực, rồi bước ra ngoài trong tiếng sột soạt của quần áo. Mái tóc giữa đỉnh đầu mục sư rất thưa, đúng như thế, có thể nói đầu ông ta hói!

Lại một lần nữa, Tony giành được thắng lợi lớn hơn. Lần này là mục sư Trieschke, - vị mục sư “nước mắt lưng tròng” ấy mà! - Từ Berlin đến. Sở dĩ ông ta có biệt hiệu đó là vì chủ nhật nào giảng đạo, đến những chỗ lâm ly thống thiết, ông ta cũng thường trào nước mắt ra... Mục sư Trieschke “nước mắt lưng tròng” này, mặt trắng bệch, mắt cá chày, răng như răng ngựa. Ông ta đến ở nhà cụ tham Buddenbrook bảy tám ngày rồi, ngày nào cũng chỉ làm hai việc: ăn thi với Klothilde đáng thương, và chủ trì các buổi cầu nguyện. Trong thời gian ở đó, dần dần ông ta mê Tony... Không phải là ông ta yêu

linh hồn trong sạch của cô, mà yêu đôi môi mòng mọng, mái tóc dày cộm, đôi mắt xinh đẹp và vóc người nở nang của cô! Tuy kẻ tội tở của Thượng đế này đã có vợ và một đàn con ở Berlin rồi, nhưng ông ta vẫn không kể gì đến liêm sỉ, nhờ anh đẩy tở Anton chuôi vào phòng ngủ Tony trên gác hai một bức thư, lời lẽ hỗn hợp những câu ngắn trích trong *Kinh thánh* và những lời tán hươu tán vượn... Tony giật được lúc sắp đi ngủ. Đọc qua một lượt, cô vội vàng bước mạnh chân xuống phòng ngủ bà cụ tham ở tầng dưới. Dưới ánh nến, cô đồng dục đọc bức thư của vị mục sư chuyên đi cứu vớt linh hồn người khác cho mẹ nghe. Kết quả vị mục sư Trieschke “nước mắt lưng tròng” không bao giờ còn dám bước qua ngưỡng cửa nhà này nữa.

— Bọn họ cùng một giuộc với nhau cả! - Tony nói... - Hừ! Bọn họ cùng một giuộc với nhau cả! Trời ơi! Trước kia con chỉ ngốc nghếch, dại dột, mẹ ạ, nhưng cuộc đời đã khiến con không dám tin người nữa. Bọn họ phần lớn là những tên vô lại... Không sai tí nào! Grünlich...! - Cô nhún vai, mắt nhìn lên quăng không, gọi cái tên đó ra, giọng cô lúc đó như tiếng kèn lạnh lạnh, như tiếng gào thét trong khi chiến đấu!



## CHƯƠNG VI

Sievert Tiburtius, người nhỏ, đầu to, để bộ râu quai nón vàng óng, dài mà thưa. Ông ta thường rẽ đôi râu, vắt ra hai bên cho đỡ vướng. Trên cái đầu tròn lông lốc của ông ta, có rất nhiều cụm tóc xoắn như lông cừu. Tai ông ta to tướng, nhìn là phải để ý ngay, vành tai cuộn vào trong, phía trên nhọn hoắt, y hệt tai cáo; mũi thì như một cái cúc bẹp gí, dính vào giữa mặt; lưỡng quyền dô cao; đôi mắt màu tro, bình thường thì híp lại, trông rất hồn nhiên, nhưng lúc nào đó thì lại có thể mở to một cách lạ lùng, càng giương càng to, tưởng như trông con người sắp rơi ra ngoài...

Đó là mục sư Tiburtius ở Riga. Ông ta đến truyền đạo ở miền trung nước Đức mấy ngày rồi, nay trên đường về, ghé qua đây. Tại quê nhà, ông ta đã có một vị trí xứng đáng trong việc truyền đạo. Ông ta mang theo thư giới thiệu của một ông bạn cùng nghề, đã từng được thưởng thức các món ăn như xúp kiểu Mockturtle, giấm-bông trộn nước sốt Schalotte ở phố Meng, đến đây thăm cụ tham. Cụ bà giữ ông ở lại chơi mấy hôm; và ông ta ở lại trong một căn phòng rộng lớn ở cạnh hành lang tầng dưới. Căn phòng này chuyên để tiếp khách.

Ông ta ở lại đây đã quá ngày quy định trước. Tám ngày rồi mà ông ta còn muốn đi xem nơi này nơi nọ, nào là cuộc vũ đạo ma quỷ và chuông thiên thần ở nhà thờ Sankt Marien, tòa thị chính thành phố, nhà thủy thủ, hoặc tượng mặt trời có con mắt như con mắt người ở trên gác chuông, vân vân... Sau mười ngày, ông ta năm lần bảy lượt nói đến chuyện lên đường, nhưng hễ có người nào hơi tỏ ý muốn giữ lại, thì ông ta bằng lòng ngay.

So với ông Jonathan và ông Trieschke “nước mắt lưng tròng”, ông Tiburtius tốt hơn nhiều. Ông ta không máy may để ý đến những làn tóc xoắn trước trán Tony, cũng không viết thư cho cô, nhưng lại để ý đến cô em út rất

mục đoan trang của Tony là Klara. Khi ông ta đứng trước mặt Klara, khi ông ta nói chuyện với cô hay bước đến gần cô, hai con mắt ông ta cứ mở to một cách lạ lùng, càng giương càng to, trông con người hầu như lúc nào cũng có thể rời ra được... Hơn nữa, hình như suốt năm ông ta quanh quẩn bên Klara bàn chuyện đạo với cô, bàn công việc nội trợ, không thì đọc cái gì đó cho cô nghe... Giọng ông ta vừa thanh vừa cao, và cứ ngắt quãng, nghe rất buồn cười, như tất cả người quê ông trên bờ biển Baltic. Mới đến hôm đầu, ông ta đã nói:

— Xin cho phép tôi mạnh dạn nói một câu, bà tham ạ! Cô Klara của bà đúng là viên ngọc vô giá Thượng đế ban cho bà đấy. Cô bé đáng yêu quá!

— Cha nói đúng đấy!

Bà cụ trả lời, nhưng ông ta nói đi nói lại câu đó hai ba lần, khiến bà cụ phải đưa đôi mắt xanh trong suốt của mình quan sát kỹ ông ta, làm cho ông ta phải giới thiệu khá tỉ mỉ thân thế, hoàn cảnh gia đình và tiền đồ của ông ta. Thì ra ông ta xuất thân trong một gia đình thương gia, bà mẹ đã qua đời, ông ta là con một, ông bố già rồi nên thôi không buôn bán gì nữa, nhưng của nhiều, tha hồ ngồi hưởng. Một ngày kia, cái đó sẽ về tay mục sư Tiburtius. Ngoài ra, nghề nghiệp của ông ta cũng bảo đảm cho ông ta một khoản thu nhập khá lớn.

Klara Buddenbrook năm nay mười chín tuổi. Mái tóc đen chải bóng mượt, đôi mắt nâu vừa nghiêm trang vừa mơ mộng, sống mũi hơi cong, miệng lúc nào cũng mím chặt, người dong dỏng cao, trông rất yếu điệu. Tóm lại, cô đã là một thiếu nữ xinh đẹp, nghiêm trang, có cái phong cách độc đáo riêng của mình. Trong nhà, cô rất thân với Klothilde đáng thương, và cũng ngoan đạo như cô ta. Ông bố Klothilde vừa mất gần đây, cô ta cứ nghĩ là chẳng bao lâu nữa cô ta sẽ “thu xếp ổn thỏa”, có nghĩa là sẽ mang theo tiền của và đồ dùng ông bố để lại, đến ở nhà phước cho yên thân. Tất nhiên, Klara không giống Klothilde ở chỗ Klothilde biết ngoan ngoãn vâng lời và chịu đựng cũng như phải quy lụy để kiếm miếng ăn. Trái lại, khi Klara nói với đầy tớ, thậm chí cả khi chuyện trò với anh, chị và mẹ, giọng của cô trời sinh ra vẫn nghiêm nghị, trầm ngâm như thế, hầu như cô chỉ biết hạ thấp xuống để quyết định, không biết đưa cao lên để hỏi, bao giờ cũng như đang

dồng dục ra lệnh cho kẻ khác. Những lúc cô nói nghe dứt khoát, rắn rỏi, gắt gỏng, ngạo mạn là những ngày cô nhức đầu.

Trước khi ông tham qua đời để lại cái không khí đau thương buồn thảm bao trùm lấy tòa nhà này, khi giao thiệp với bạn bè, dù ở nhà mình hay nhà các bạn có hoàn cảnh giống mình, lúc nào Klara cũng tỏ ra kiêu kỳ, khó mà xúc phạm tới. Bà cụ tham nhìn con nghĩ thầm trong bụng, dù của hồi môn nhiều và nó căn cơ như thế, nhưng kiếm cho nó một người chồng thì quả thật là khó. Các thương gia hay bán đạo, rượu chè be bét, chuyên đi tìm thú vui, mà ở xung quanh nó thì không một ai ưng nó rồi, vậy thì chỉ có những người truyền đạo may ra mới xứng đôi với đứa con gái tính tình nghiêm nghị, một lòng tin tưởng ở Thượng đế như nó. Bà cụ đã có ý nghĩ như vậy từ lâu, nên khi mục sư Tiburtius hơi nói bóng nói gió về việc ấy thì bà cụ tỏ ra rất sốt sắng niềm nở, mặc dù có kiềm chế lại.

Quả nhiên, việc đó phát triển theo điều đã dự đoán trước, không sai một tí nào. Một buổi chiều quang đãng, ấm áp tiết tháng Bảy, cả nhà đi chơi xa. Bà cụ, Antonie, Christian, Klara, Klothilde, Erika và chị Jungmann, cả mục sư Tiburtius nữa, hồ hởi đi ra cổng thành, định đến một hàng quán nhỏ ở vùng quê xa xôi, ngồi cạnh bàn gỗ ngoài sân ăn dâu, uống sữa hoặc kem mơ, ăn tối xong lại đến chơi ở một vườn cây ăn quả rộng lớn trồng đủ các loại cây râm mát, cây giẻ chua, và những bụi dâu thấp lè tè, lại còn có cả vườn rau trồng củ cải và khoai tây chạy dài ra tận bờ sông.

Sievert Tiburtius và Klara cố ý đi sau mọi người. Bên cạnh Klara, Tiburtius trông thấp hẳn. Ông ta bỏ cái mũ lá rộng vành ở trên đầu xuống, râu rẽ đôi vắt lên hai vai, mắt giương to hơn nữa, thỉnh thoảng lấy mùi soa lau mồ hôi trán, thỏ thẻ nói chuyện với cô rất lâu. Trong khi chuyện trò, hai người cùng đứng lại, Klara nghiêm túc và bình tĩnh, trả lời một tiếng “vâng!”.

Về nhà, bà cụ tham hơi mệt, nóng bức, ngồi một mình trong phòng phong cảnh, lúc đó mục sư Tiburtius bước vào, ngồi xuống cạnh bà. Bên ngoài vẫn là cái không khí yên tĩnh của buổi chiều chủ nhật khiến người ta sinh ra đắm chìm nghĩ ngợi. Ông ta lại thủ thỉ với bà cụ tham một hồi lâu. Chờ ông ta nói xong, bà cụ tham nói:

— Được rồi! ông mục sư thân mến ạ! Việc ông cầu hôn rất hợp với ý của tôi. Với lại, tôi bảo đảm với ông rằng, về phía ông, ông cũng chọn được một người con gái tốt! Ai ngờ rằng ông ở lại nhà tôi chơi mấy hôm mà lại gặp được điều may mắn lớn lao thế này! Hôm nay, tôi vẫn chưa thể trả lời dứt khoát được. Tôi còn phải viết thư báo cho anh tham nó biết chuyện này. Ông cũng biết là hiện giờ anh tham nó còn ở nước ngoài. Ngày mai ông cứ về Riga làm việc đi. Tôi chúc ông lên đường bình an. Chúng tôi cũng định ít lâu nữa sẽ ra biển nghỉ mấy tuần lễ... Chả bao lâu ông sẽ nhận được thư trả lời của tôi. Cầu xin Thượng đế phù hộ cho chúng ta để chúng ta được bình yên mạnh khỏe, sau này sẽ gặp lại nhau.

## CHƯƠNG VII

*Khách sạn Het Haasje, Amsterdam,*

*Ngày 30 tháng 7 ngày 1856*

*Me thân yêu,*

*Con vừa nhận được thư me và đã thấu hiểu mọi điều về chuyện nói trong thư. Me hỏi ý con làm con cảm động vô cùng nên xin viết thư ngay để trả lời me. Tất nhiên là con rất bằng lòng, không những bằng lòng mà xin thành thực vui mừng, vì con rất biết me và em Klara đã lựa chọn thì chắc chắn là đúng thôi! Họ Tiburtius vốn có tiếng tăm, con đã từng nghe nói tới. Con tin là thế nào trước kia ba con cũng đã từng đi lại buôn bán với ông cụ nhà ấy. Dù thế nào đi chăng nữa, sau này em Klara con cũng sẽ sống rất hạnh phúc. Và lại em con mà làm vợ một ông mục sư thì hợp với tính tình của em con lắm.*

*Me có bảo là Tiburtius đã về Riga rồi, khoảng tháng tám sẽ trở lại thăm cô dâu mới, có đúng thế không ạ? Hay lắm, lúc bấy giờ phố Meng của chúng ta sẽ náo nhiệt lắm, còn náo nhiệt hơn me tưởng tượng. Me không thể biết vì sao việc em Klara đính hôn lại làm cho con vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, và cũng không thể biết lúc đó, cuộc họp mặt của gia đình ta vui như thế nào. Đúng thế đấy me thân yêu ạ! Nếu hôm nay con vui lòng gửi từ Amsterdam những lời đồng ý trang nghiêm của con đối với cuộc hôn nhân đầy hạnh phúc của em Klara sang bờ biển Baltic, là có điều kiện của nó đấy me ạ! Con mong rằng trong thư trả lời của me, con cũng được me đồng ý cho một việc tương tự như vậy. Giả thử con có thể nhìn thấy được cả nhà lúc đọc bức thư này, có thể nhìn được nét mặt của me, đặc biệt là nét mặt của Tony dững cộm của chúng ta, thì con tình nguyện bỏ ra ba đồng tiền vàng ngay lập tức. Nhưng xin cho phép con nói rõ đầu đuôi đã.*

Con trọ tại một khách sạn nhỏ, gọn gàng sạch sẽ ở ngay trong thành phố, trước mặt là con sông đào. Phong cảnh đẹp vô cùng, hơn nữa là gần Sở giao dịch. Máy việc con phải giải quyết trong chuyến đi này (đặt một mối quan hệ mới vô cùng quý báu, - mẹ cũng biết là con rất thích tự mình giải quyết những việc như thế), ngay khi mới bắt đầu đã tiến triển rất thuận lợi. Vì hồi còn đi học, con đã quen thuộc thành phố này lắm rồi, nên lúc con đến đây, tuy đứng vào dịp nghỉ mát ở bờ biển nhưng vẫn có nhiều nhà mời con đến chơi. Con đã dự buổi dạ hội nhỏ do hai gia đình van Henkdoms và Moelens tổ chức. Ba hôm sau, con phải ăn mặc sang trọng đến dự bữa tiệc do ông van der Kellen, ông chủ cũ của con, chiêu đãi. Mùa này vốn không phải là mùa tiệc tùng, như vậy rõ ràng là ông ấy mở tiệc để mời con. Trong bữa tiệc hôm đó, con đã gặp... cả nhà thử đoán xem ai nào. Con đã gặp người con gái họ Arnoldsen, cô Gerda, bạn học của Tony, bố Gerda, - một thương gia giàu có, đồng thời là một người chơi violon có tài, - cùng vợ chồng chị gái của Gerda cũng được mời đến dự.

Con nhớ rất rõ Gerda - xin cho phép con chỉ gọi tên mà thôi - lúc nhỏ, có nghĩa là lúc còn theo học trường cô Weichbrodt ở Mühlenbrink, đã để lại cho con một ấn tượng sâu sắc, không thể phai mờ được. Nay con lại được gặp cô ta, thấy người cô ta dong dỏng cao hơn trước, đầy đặn hơn trước và xinh đẹp hơn trước, về thể chất hay tinh thần, cô ta đều phát triển một cách hoàn mỹ... Xin cho phép con thôi không tả cô ta nữa kéo rồi con lại bốc lên, nói quá lời. Thế nào ít lâu nữa, cả nhà cũng sẽ gặp.

Cả nhà cứ tưởng tượng xem, trong bữa tiệc có bao nhiêu chuyện nói, nhưng vừa ăn được món thứ nhất thì chúng con thôi không nói những chuyện cũ rích nghe đã nhàm tai mà chuyển sang những chuyện nghiêm túc và hấp dẫn hơn. Về âm nhạc, con không bằng cô ấy vì rất tiếc là những người trong gia đình Buddenbrook chúng ta không am hiểu gì âm nhạc cả. Nhưng về hội họa Hà Lan, thì con sành hơn. Về văn học, chúng con cũng tâm đầu ý hợp lắm.

Thời gian trôi rất nhanh. Ăn xong, con được giới thiệu với ông Arnoldsen, ông niềm nở hết sức. Sau đó, sang phòng khách, ông ấy chơi mấy bài nhạc, cả Gerda cũng chơi. Đáng điệu cô ta lúc chơi nhạc tuyệt đẹp. Con không

hiểu tí gì về đàn violon, nhưng cũng biết cô ta đã sử dụng cây đàn của mình như thế nào (đúng là đàn do chính tay Stradivari làm) để kéo được những âm thanh uyển chuyển hay ho như tiếng hát, làm người nghe cảm động rơi nước mắt.

Hôm sau, con đến thăm gia đình ông Arnoldsen ở phố Buitenkant. Người đầu tiên tiếp con là một cô đã đứng tuổi, bạn của Gerda. Con và cô ấy nói chuyện bằng tiếng Pháp. Một lúc sau, Gerda mới ra. Chúng con lại nói chuyện với nhau hàng giờ như hôm đầu. Chỉ khác là lần này chúng con thân mật với nhau hơn. Với lại, cả hai đứa đều muốn tìm hiểu nhau để thông cảm với nhau hơn. Chúng con nói chuyện về mẹ, về Tony, về cái thành phố cổ kính đáng yêu của chúng ta, về công ăn việc làm của con, vân vân...

Ngay hôm đó, con đã định ninh trong bụng rằng nếu không lấy được cô ta thì con sẽ không lấy ai cả, và nếu không lấy bây giờ thì không bao giờ con lấy vợ nữa! Sau đó, con lại gặp cô ta một lần nữa trong buổi uống trà tại vườn hoa nhà bạn con là van Svindren. Ông Arnoldsen lại mời con dự buổi hòa nhạc trong phạm vi hẹp của buổi dạ hội này. Con thử bộc lộ với cô ta tâm tình của con thì được cô ta khuyến khích... Một buổi sáng cách đây năm hôm, con đến nhà ông Arnoldsen, xin phép ông cho con được cầu hôn với Gerda. Ông tiếp con trong phòng giấy. Ông nói: “Anh tham thân mến, tôi vui lòng gả cho anh lắm đấy, mặc dù một người đàn ông góa vợ như tôi mà phải xa con gái là điều vô cùng đau khổ. Nhưng về phần nó, nó nghĩ thế nào thì tôi chưa được rõ. Nó từng nói là nó không lấy chồng, và quyết tâm ấy xưa nay chưa hề lay chuyển. Chắc anh là người may mắn cũng nên?”. Khi con nói với ông rằng thực tế là Gerda đã khuyến khích con rồi khiến con nuôi hy vọng, thì ông ngạc nhiên lắm.

Ông Arnoldsen để cho Gerda suy nghĩ mấy hôm. Con chắc là ông xuất phát từ lòng ích kỷ, thậm chí còn ngăn cản con gái ông nữa. Nhưng tất cả đều vô ích, cô ta đã vui lòng lấy con, đến chiều hôm qua coi như chúng con đã đính hôn với nhau rồi.

Mẹ thân yêu, hiện giờ con không mong mẹ viết thư chúc mừng con vì ngày kia con sẽ rời khỏi nơi đây rồi. Gia đình ông Arnoldsen đã hứa với con, sang tháng tám, ông ấy cùng Gerda và người chị đã đi lấy chồng sẽ đến

thăm gia đình ta. Lúc đó, chắc chắn mẹ sẽ thừa nhận rằng Gerda rất xứng đáng với con. Con nghĩ rằng mẹ sẽ không phản đối vì Gerda chỉ kém con bốn tuổi! Chắc chắn chưa bao giờ mẹ nghĩ rằng con sẽ lấy một cô ả trong các gia đình Möllendorpf, Langhals, Kistenmaker hay Hagenström.

Về khoản “hồi môn” ấy mà, ngay bây giờ con đã nghĩ đến rồi, khi công bố ra, con chắc bọn Stephan Kistenmaker, Hermann Hagenström, Peter Döhlmann hay cả bác Justus và tất cả những người trong thành phố đều lác mắt hết, bởi vì ông bố vợ tương lai của con là một nhà triệu phú... Trời ơi, người ta sẽ bàn tán gì về chuyện đó nhỉ? Con người ta vốn có rất nhiều mâu thuẫn, có thể giải thích thế này và cũng có thể giải thích thế nọ. Tự đáy lòng, con cảm thấy yêu mến Gerda vô cùng nhưng con không muốn đi sâu, tách bạch xem khoản hồi môn ấy có làm cho con yêu mến cô ta hơn hay không. Ngay từ hôm con mới quen cô ta, đã nghe người ta thì thào bàn tán với nhau rồi. Con yêu Gerda và con lấy cô ta làm vợ thì Công ty chúng ta sẽ có thêm một số vốn rất lớn, điều đó cũng làm cho con cảm thấy càng hạnh phúc, càng tự hào thêm.

Mẹ thân yêu, bức thư này con chỉ viết đến đây, còn mấy hôm nữa là mẹ con ta sẽ có thể bàn trực tiếp về hạnh phúc của con, chứ bây giờ con viết cũng đã quá dài rồi. Chúc mẹ luôn luôn vui vẻ khỏe mạnh, nhất là trong khi nghỉ ngơi ở suối nước nóng, và xin mẹ chuyển lời con hỏi thăm tới cả nhà.

Đứa con yêu quý và luôn luôn vâng lời mẹ.



## CHƯƠNG VIII

Quả thật mùa hè năm đó, gia đình Buddenbrook nhộn nhịp vô cùng, y hệt ngày tết.

Cuối tháng bảy, Thomas về đến phố Meng. Cũng như các thương gia khác trong thành phố, ông đã mấy lần đến bãi biển, nơi gia đình nghỉ mát. Còn như Christian thì anh tự cho phép anh nghỉ việc hoàn toàn. Lúc nào anh cũng kêu đau ở chân trái, bác sĩ Grabow bó tay chịu nên anh càng lo hơn...

— Không phải đau đâu... Không phải đau thật sự! - Anh vừa nhăn nhó giải thích vừa lấy tay xoa bóp vào đùi, chun mũi, mắt thì đảo đi đảo lại. - Chỉ buốt thôi, buốt hết cả chân, không chịu được, liên tục, không ngơi một chút nào, lan sang cả nửa người bên trái; nửa bên có quả tim cũng khó chịu lắm... Lạ thật... Tôi thấy bệnh này lạ lắm, anh Tom ạ! Anh nghĩ xem là bệnh gì?

— Thế à, thế à!... - Tom nói - Bây giờ thì chú phải nghỉ ngơi, tắm nước biển nhiều vào...

Thế là Christian đi ra bờ biển, kể chuyện cho những người đi tắm biển nghe. Tiếng cười vang lên khắp nơi. Nếu không thì đến khách sạn bờ biển đánh ru-lét với ông Peter Döhlmann, bác Justus và tiến sĩ Gieseke cùng mấy cậu công tử khác từ Hamburg đến.

Cũng như những lần trước đến Travemünde, ông tham Buddenbrook<sup>[99]</sup> và Tony lại đến phố Bờ biển thăm vợ chồng lão Schwarzkopf...

— Quý hóa quá, bà Grünlich ạ! - Lão chỉ huy hoa tiêu vui vẻ nói giọng quê miền bắc nước Đức - Ờ, bao lâu rồi đấy nhỉ? Chúng ta gặp nhau cách đây lâu lắm rồi! Thật là dịp may hiếm có!... Thằng Morten nhà tôi làm bác sĩ ở Breslau, nghe nói công việc cũng bận lắm. Thằng bé đến là nghịch ngợm!

Cụ bà Schwarzkopf chạy đi chạy lại, pha cà phê. Sau đó, họ lại ngồi ăn tối ở trên ban công trồng đầy hoa như dạo nào... duy chỉ khác một điều là bây giờ người nào cũng già hơn trước những mười lăm tuổi. Morten và Meta (cô đã lấy ông trưởng thôn Haffkrug) đều ở xa cả. Lão chỉ huy hoa tiêu râu tóc đều bạc phơ, tai điếc, nay đã về hưu rồi. Mái tóc bao lưới của bà cụ cũng đã lốm đốm bạc. Còn Tony cũng không còn ngốc nghếch như trước kia nữa, cô đã hiểu rõ cuộc đời, nhưng điều đó không cản trở gì đến việc cô thích ăn mật ong cả. Cô vừa ăn vừa khen:

— Đây là sản phẩm thiên nhiên chính cống. Nên ăn lắm!

Đầu tháng tám, gia đình Buddenbrook cũng trở về thành phố như nhiều gia đình khác. Tiếp đó, giờ phút long trọng đã đến. Tiburtius từ nước Nga, gia đình ông Arnoldsen từ Hà Lan cùng đến một lúc. Họ sẽ ở tại phố Meng một thời gian khá lâu.

Khi ông tham dẫn người vợ chưa cưới của mình bước vào phòng phong cảnh chào mẹ, đã diễn ra một cảnh vô cùng hấp dẫn. Bà cụ tham dang hai tay ra, đầu hơi nghiêng sang một bên, bước lên đón nàng dâu. Gerda bước từng bước trên tấm thảm màu nhạt, vừa lịch sự vừa đoan trang. Người dong dỏng cao nhưng đầy đặn nở nang, mái tóc màu đỏ sẫm rất dày, đôi mắt màu nâu thoang thoang xanh hơi gần nhau, hàm răng trắng tinh, lúc cười sáng lấp lánh, sống mũi thẳng, cái miệng tự nhiên trời sinh đã để lại một cảm giác cao quý. Những nét đó tạo cho cô gái hăm bảy tuổi này một dáng điệu không tầm thường, nhã nhặn, dễ lôi cuốn. Mặt cô trắng trẻo trông có vẻ hơi kiêu, nhưng khi bà cụ tham dịu dàng đưa hai tay ôm đầu cô, thân mật hôn lên trán cô thì cô liền cúi xuống...

— Mẹ rất vui mừng đón con về nhà mẹ, về với gia đình mẹ. Con sẽ là con gái xinh đẹp và đáng yêu của mẹ. Mẹ chúc con hạnh phúc - bà cụ tham nói - Con sẽ làm cho mẹ con hạnh phúc... hiện giờ con đã làm cho anh con hạnh phúc lắm rồi, chẳng nhẽ mẹ không thấy được điều đó hay sao?

Nói xong, bà cụ kéo tay phải Thomas đến cạnh người mình, hôn một cái.

Trừ lúc ông nội còn sống, hầu như tòa nhà rộng lớn này chưa hề từng bùng náo nhiệt như thế này bao giờ. Nó vui vẻ đón tiếp tất cả những người khách. Chỉ có Tiburtius vì câu nệ nên đã chọn căn phòng cạnh phòng bi-a

dãy phía sau, còn những người khách, từ ông Arnoldsen, một người hoạt bát, nhanh nhẹn, gần sáu mươi tuổi, râu màu xám, nhưng trông vẻ còn sung sức lắm, đến người con gái lớn trông như người ốm và con rể của ông, một người rất thích hưởng lạc, vừa đến đây đã được Christian dẫn đi chơi các nơi trong thành phố, kể cả câu lạc bộ, đều chia nhau ở mấy căn phòng trống cạnh phòng lớn cột tròn.

Tony thấy trong nhà chỉ có Sievert Tiburtius là người mục sư duy nhất, thì rất vui mừng, không sao tả xiết! Cô rất hài lòng và khâm phục anh trai cô về cuộc đính hôn này; người mà anh trai cô lấy làm vợ lại là Gerda, bạn cũ của cô; cuộc hôn nhân này sẽ mang danh dự lại cho gia đình và Công ty nhà cô. Cô nghe người ta thì thảo bàn tán đến số tiền hồi môn là ba mươi vạn mark. Những nhận xét của người trong thành phố, của các gia đình khác, đặc biệt là của gia đình Hagenström về chuyện này, làm cho cô vui mừng như nở hoa trong bụng. Giờ phút nào cô cũng tươi cười hơn hở. Cô niềm nở ôm lấy người chị dâu tương lai, hết lần này đến lượt khác, mỗi giờ đồng hồ ít ra cũng tới ba lần...

— Ô, Gerda này! - Tony gọi to - Mình mến cậu lắm, cậu biết đấy, xưa nay mình vẫn mến cậu lắm đấy mà! Mình biết mình không làm cậu chịu nổi, trước kia cậu ghét mình lắm đấy, nhưng mà...

— Cậu nói gì thế, Tony - Gerda nói - Làm sao mà mình lại ghét cậu? Mình hỏi cậu, cậu đã làm gì có lỗi với mình đâu nào?

Không hiểu vì nguyên nhân gì, cũng có thể chỉ vì quá vui và không còn gì để nói nữa, Tony cứ một mực nói rằng xưa nay Gerda ghét cô lắm, còn về phần cô - nước mắt cô bỗng trào ra ngoài - lúc nào cũng lấy lòng thương yêu đáp lại sự oán ghét. Sau đó, cô kéo Thomas sang một bên nói:

— Anh làm thế đúng lắm, anh Tom ạ! Ô, trời ơi, anh giải quyết việc này hay quá! Đáng tiếc là ba không được nhìn thấy, thật là đáng tiếc, như anh biết đấy! Phải, thế này thì bù đắp được bao nhiêu chuyện, kể cả chuyện về con người mà em không muốn nhắc đến tên nữa...

Bỗng cô sực nhớ đến chuyện hôn nhân giữa mình và Grünlich, bèn kéo Gerda vào một căn phòng trống, kể hết cho Gerda nghe, không bỏ sót một chi tiết nào. Rồi cô cùng Gerda ôn lại những kỷ niệm hồi còn đi học, ban

đêm tán gẫu với nhau những gì. Hai cô lại nhắc đến Armgard von Schilling ở Mecklenburg và Eva Ewers ở Munich... Còn như chuyện đính hôn của Tiburtius và Klara, hầu như cô không đoái hoài tới. Nhưng hai anh chị kia cũng không để ý gì cả. Hai người thường cầm tay nhau, nét mặt nghiêm trang, ngồi thì thầm về tương lai sáng sủa của họ.

Gia đình Buddenbrook chưa đoạn tang, nên lễ đính hôn của hai người đều tổ chức ở ngay trong nhà. Mặc dù vậy, tên họ Gerda Arnoldsen vẫn lan nhanh trong thành phố. Đúng như thế, không sai tí nào, Gerda đã trở thành đề tài mọi người bàn tán khắp hang cùng ngõ hẻm, ở Sở giao dịch, ở câu lạc bộ, ở rạp hát, hay trong câu chuyện xã giao hằng ngày... Một vài chàng công tử chép miệng khen: “loại một”, đó là cách nói của người Hamburg thịnh hành hồi bấy giờ. Bất cứ thứ gì tốt nhất: rượu vang đỏ có dán nhãn hiệu, thuốc lá xì gà, tiệc sang, hay một Công ty to vốn, đều được gọi là “loại một”. Các chàng công tử hào hoa phong nhã thì nói vậy, nhưng một số thị dân thật thà, có nền nếp, lại lắc đầu không cho là phải.

— Kỳ quặc! - Họ bình phẩm - Ăn mặc như vậy, đầu tóc như vậy, dáng điệu như vậy, mặt mũi như vậy... kỳ quặc hết chỗ nói!

Thương gia Sörenson nói:

— Người cô ta có cái vẻ không biết nói thế nào! - Vừa nói, ông ta vừa chau mày ngoảnh mặt đi, y hết khi ở Sở giao dịch người nào đó nói với ông ta chuyện gì hơi khang khác.

Còn ông tham Buddenbrook cũng vậy, Thomas Buddenbrook vốn hơi kiêu căng, hơi khác người thường, y hết lớp cha chú ông. Mọi người đều biết - nhất là ông chủ hiệu vải Benthien thì lại càng biết rõ hơn ai hết - không những tất cả quần áo hảo hạng, hợp thời trang nhất của ông - quần áo của ông nhiều vô kể, áo ba-đơ-xuy, áo khoác, mũ, gi-lê, quần, cà-vạt - ngay quần áo lót cũng đặt may tận Hamburg. Thậm chí người ta còn biết rằng ngày nào ông cũng thay sơ mi, có ngày thay tới hai lần, mùi soa và bộ râu mép kiểu Napoleon III đều bôi nước hoa. Không phải vì Công ty mà làm thế, cũng không phải vì ông là người đại diện Công ty - Công ty Johann Buddenbrook không cần những thứ đó - mà chỉ vì ông muốn làm ra vẻ ta đây là sang trọng, quý phái... hoặc giả bảo là gì gì cũng được! Lại ví như

những khi không cần phải nói những lời văn vẻ, khi trao đổi chuyện buôn bán hoặc thảo luận công việc ở tòa thị chính, ông thường trích dẫn lời của Heine<sup>[100]</sup>, hay của một số nhà thơ khác... Cô ấy cũng cùng một kiểu như vậy... Đúng rồi, bản thân ông tham Buddenbrook có “vẻ gì đó rất khó nói” thật! Tất nhiên, khi người ta nói những điều đó, người ta tỏ ra vô cùng kính trọng, trước hết vì gia đình này là một gia đình rất đáng được kính trọng. Công ty vững chắc như bàn thạch, giám đốc là người đã có tài lại dễ gần, ông rất có cảm tình với thành phố này, chắc chắn thế nào sau này cũng làm được nhiều điều hay việc tốt cho thành phố... Lần này ông khôn ngoan cưới được một cô vợ vô cùng xứng đáng, của hồi môn những mười vạn thaler... đâu phải chuyện vừa! Nhưng về phía các bà các cô, có một số người cho Gerda “làm bộ làm tịch”, ở đây chúng tôi cần nói rõ, bảo “làm bộ làm tịch” thì quả là một lời bình phẩm khắt nghiệt quá!

Nhưng cũng có người mới gặp cô vợ chưa cưới của Thomas Buddenbrook ở ngoài phố lần đầu thì đã mê mẩn tâm thần. Đó chính là ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng.

— Ô! - Ở câu lạc bộ hay “Nhà thủy thủ”, ông ta tay giơ cao cốc rượu lên, nét mặt đăm chiêu, trông bộ buồn cười lắm, miệng thì nói oang oang - các vị ạ, thật là một cô tiểu thư nghiêng nước nghiêng thành. Sắc đẹp của bốn nữ thần Hera, Aphrodite, Brynhildr và Melusine<sup>[101]</sup> tập trung vào một người!... Ô, tạo hóa thật là kỳ diệu! - Ông ta thêm vào như vậy.

Trên trần nhà “Nhà thủy thủ” có treo mô hình một chiếc thuyền buồm và tiêu bản các loài cá, giữa nhà bày những chiếc ghế trở hoa nặng chình chịch, các ngài thị dân ngồi ở đấy uống rượu, không một ai có thể hiểu rằng Gerda Arnoldsen xuất hiện là một việc lớn như thế nào trong cuộc sống an phận thủ thường, không có một thú vui nào khác ngoài cái thú vui thích săn tin lạ, của ông môi giới chào hàng Gosch.

Như trên đã nói, lễ đính hôn không định phô trương gì cả, nhưng chính vì vậy mà cuộc họp mặt trong phạm vi nhỏ ở phố Meng càng làm cho người ta bàn tán với nhau mãi. Ông Sievert Tiburtius cầm tay Klara, nói chuyện về bố mẹ ông ta, về tuổi thanh niên và dự định của ông ta sau này cho mọi người nghe. Những người trong gia đình Arnoldsen nói về các chị trong

dòng họ mình. Thì ra người họ này đời đời ở Dresden, chỉ có một nhánh sang Hà Lan sinh sống. Sau đó, Tony lấy chìa khóa bàn sách trong phòng phong cảnh, nét mặt nghiêm trang, ôm quyển sổ ghi những việc lớn của gia đình, đi vào. Hai mẫu chuyện vừa mới xảy ra đã được Thomas ghi vào đây rồi. Cô bắt đầu trình trọng báo cáo lịch sử của dòng họ Buddenbrook, kể từ ông tổ làm nghề thợ may ở Rostock trở đi. Cô lại đọc cho mọi người nghe một số bài thơ chúc mừng của bạn bè gửi đến:

*Duyên lành trăm tuổi keo sơn,  
Người cần cù, kẻ đẹp hơn ánh hồng.  
Tay Vulcan sánh tay chồng,  
Anadyomene Venus chỉ bằng vợ yêu...*

Đọc đến đó, cô liếc nhìn Tom và Gerda rồi đưa lưỡi liếm môi. Để tôn trọng tính chân thực của lịch sử, tất nhiên cô cũng không quên nói về con người đã xâm nhập vào nhà cô mà cô vốn không thèm nhắc đến tên...

Bốn giờ chiều chủ nhật, có mấy người khách quen đến. Ông Justus Kröger cùng bà vợ gầy yếu của ông ta. Hai vợ chồng nhà này ngày càng xung khắc hơn, vì bà ta vẫn liên tục gửi tiền cho Jakob, đưa con phá gia chi tử đã bị tước quyền thừa kế, sau khi nó sang sống ở bên Mỹ... Bà ta bớt xén từng ly từng tí các chi tiêu hàng năm làm cho hai vợ chồng già gần như phải ăn cháo qua năm đoạn tháng. Đàn bà như vậy thì biết làm thế nào? Lại có cả bà Buddenbrook ở phố Breiten và ba cô “thiên kim tiểu thư”, các cô cứ bịa đặt chuyện này chuyện nọ, lương tâm không chút cắn rứt, lúc nào cũng nói với mọi người là con Erika Grünlich vẫn chưa thấy khá hơn tí nào, càng lớn càng giống thằng bố bịp bợm. Các cô lại nói kiểu tóc của cô dâu bà cụ tham cầu kỳ quá... Ngoài ra, cô Sesemi Weichbrodt cũng đến. Cô kiễng chân hôn lên trán Gerda “chút” một cái, rồi nói rất tình cảm:

— Chúc em hạnh phúc, em thân mến!

Sau đó, ngồi vào bàn ăn. Ông Arnoldsen nâng cốc chúc mừng cô dâu chú rể, và nói chuyện rất thú vị. Khi mọi người bưng cà phê lên uống, ông chơi violon như một người Di-gan<sup>[102]</sup>. Lúc chơi, tình cảm của ông dạt dào nồng nhiệt, tài năng của ông rất điêu luyện... Lúc đó, Gerda cũng cầm cây Stradivari xưa nay chưa bao giờ rời khỏi người cô, hòa với ông hai bài với

tiếng đàn ngọt ngào của mình. Hai bố con lại đến trước chiếc phong cầm để trong phòng phong cảnh hòa tấu với nhau, thật là tuyệt diệu. Bao nhiêu năm về trước, cũng ở nơi này ông nội ông tham đã từng thổi sáo hết sức du dương.

— Hay tuyệt! - Tony nói, - rồi ngả người tựa vào lưng ghế - Trời ơi, thật là tuyệt diệu! - Tiếp đó, cô nhìn lên trời, nghiêm túc, trang trọng, khoan thai nói, giọng xúc động chân thực -... Các vị đều biết thế nào là đời rồi... không phải ai bẩm sinh ra cũng có tài đó cả! Chẳng hạn như tôi, ông trời không cho tôi cái tài đó, mặc dù tối nào tôi cũng đọc kinh cầu nguyện... Tôi là một con ngỗng!... Gerda này, mình nói với cậu... Mình lớn hơn cậu mấy tuổi, mình đã hiểu đời... Cậu là người được ông trời hậu đãi, hằng ngày cậu nên quỳ xuống cảm ơn Đức sáng tạo ra muôn loài!

— ... Được ông trời hậu đãi à? - Gerda cười, để lộ hàm răng trắng nõn và xinh đẹp của cô.

Một lát sau, mọi người ngồi xuống, vừa ăn kem hoa quả pha rượu vừa bàn những chuyện phải làm nay mai. Họ đồng ý cuối tháng này hoặc đầu tháng sau, Sievert Tiburtius và gia đình ông Arnoldsen sẽ trở về, sau lễ chúa Giáng sinh, lễ cưới của Klara sẽ tổ chức long trọng ở gian phòng lớn cột tròn; còn lễ cưới của Thomas thì sẽ tổ chức ở Amsterdam. Nếu bà cụ tham khỏe mạnh, sẽ đến dự, nhưng phải lùi sang đầu xuân năm sau, vì giữa hai lễ cưới, phải để cho mọi người nghỉ ngơi một tí. Thomas tỏ ý không bằng lòng nhưng cả nhà vẫn định như thế.

— Thôi mà! - Bà cụ tham để tay lên vai con trai... - Tiburtius được quyền ưu tiên!

Mục sư và cô vợ mới cưới không có ý định đi chơi trong tuần trăng mật, nhưng Gerda và Thomas bàn với nhau sẽ đi du lịch qua miền bắc nước Ý, đến Florence. Họ định ở lại đấy hai tháng, trong thời gian này Tony và bác Jakob, thợ trang trí nhà ở phố Hàng Cá, cùng trang trí lại ngôi nhà nho nhỏ, xinh xắn ở phố Breiten. Ngôi nhà này là của một anh chàng độc thân nay sắp dọn đến Hamburg ở, nên Thomas đã thương lượng với anh ta mua lại.Ồ, thế nào Tony cũng phải trang trí cho thật đẹp! Cô nói:

— Anh chị sẽ được ở một ngôi nhà vừa xinh xắn vừa trang nhã!

Điều đó không một ai nghi ngờ cả.

Christian chun cái mũi sư tử, chân bước vòng kiềng, đi đi lại lại trong nhà, lúc nào mắt cũng nhìn thấy hai cặp vợ chồng mới nắm tay nhau ngồi đây, tai thì nghe toàn những chuyện như cưới xin, của hồi môn, đi chơi tuần trăng mật! Anh thấy chân trái của anh nhúc nhối hết cơn này đến cơn khác. Anh gương cặp mắt ti hí, sâu lõm, nhìn mọi người, lo lắng, nghiêm nghị, nét mặt đăm chiêu. Cuối cùng anh nhại giọng thầy giáo Marcellus Stengel, nói với cô em họ Klothilde người gầy đét, già khòm, ăn không biết no, đang ngồi làm thình giữa đám người vui vẻ.

— Nào, Thilda, hai chúng ta cũng cưới chứ!... Tất nhiên, tôi muốn nói là... mỗi người sẽ tự tìm cho mình một đám!



## CHƯƠNG IX

Khoảng bảy tháng sau, ông tham Buddenbrook cùng bà tham từ Ý trở về. Tuyết tháng ba còn đọng trên đường phố Breiten. Một hôm vào lúc năm giờ chiều, một cỗ xe ngựa đỗ trước ngôi nhà giản dị mới quét vôi ấy. Hai ba đứa trẻ và mấy người lớn đứng lại nhìn những người trên xe bước xuống. Tony đứng ở cửa, có vẻ tự hào về công việc chuẩn bị của mình. Hai người đầy tớ gái đứng phía sau, đầu đội mũ trắng, mặt áo liền váy, cộc tay, có đai thắt, do cô thuê cho chị dâu, lúc này cũng ra cửa đón chủ nhà.

Gerda và Thomas mặc áo khoác bằng da, vừa từ trên cỗ xe ngựa đầy hòm xiềng xuống thì Tony mặt đỏ hây hây vì làm việc, vì phấn khởi, liền bước nhanh xuống tam cấp ôm lấy anh chị, dặt vào hành lang.

— Anh chị đã về! Anh chị đã về! Anh chị hạnh phúc quá! Đi chơi xa, anh chị đã trông thấy ngôi nhà này chưa nhỉ? Toàn là cột tròn!... Gerda, cậu xinh hơn trước nhiều nhé! Nào, cho mình hôn một cái!... Không, hôn miệng cơ!... Thế... thế...! Anh Tom cũng khỏe đấy chứ? Phải, anh cũng phải được hôn một cái. Ông Marcus nói: “Thời gian anh chị đi vắng, công việc ở nhà trôi chảy cả. Mẹ đang chờ anh chị ở phố Meng đấy, nhưng anh chị cứ nghỉ một lát đã... Anh chị uống trà nhé! Không thì tắm cái cho thoải mái? Tất cả đều chuẩn bị đầy đủ cả rồi. Anh chị không thể chê vào đâu được nữa. Bác Jakob làm ra trò. Em cũng thế! Có bao nhiêu sức lực dốc ra hết...

Họ cùng bước vào phòng ngoài để hai người đầy tớ và anh xà ích khuôn hành lý vào nhà. Tony nói:

— Mấy căn phòng ở tầng dưới tạm thời anh chị chưa dùng đến mấy... Em chỉ nói là tạm thời thôi đấy nhé! - cô lặp lại rồi lè lưỡi ra liếm môi trên - ở đấy, đẹp tuyệt - vừa nói cô vừa mở rộng cánh cửa bên phải - Trước cửa sổ là loại cây đẳng bốn mùa xanh tươi... Bàn ghế giản dị lắm... toàn gỗ sồi... Đẳng

kia, phía cuối hành lang có một căn phòng tương đối rộng. Bên phải là nhà bếp và phòng để thức ăn... Chúng ta lên gác đi! Em muốn chỉ cho anh chị xem tất cả mọi thứ!

Họ bước lên tấm thảm rộng, màu đỏ sẫm, trải dọc cầu thang thoải. Trên gác, phía sau cửa kính là một dãy hành lang không rộng lắm thông sang phòng ăn; chính giữa phòng ăn là một cái bàn tròn nặng chình chịch, ấm nước trên bàn sôi sùng sục. Tường dán giấy màu đỏ sẫm trông như gấm, dọc tường để mấy cái ghế chạm bằng gỗ hồ đào, đệm bện nhung lau, và một cái tủ buýp-phê rất lớn. Ngoài ra còn có một phòng khách xung quanh tường treo những tấm màn màu xám, phía trong có một nơi tiếp khách rất gọn, có màn che. Nơi tiếp khách bày cái đi văng bọc nhung màu xanh lá cây. Còn một cánh cửa sổ nhỏ ra phía ngoài. Nhưng một phần từ tầng gác này lại bị cái phòng khách khá rộng, có ba cửa sổ, chiếm mất. Họ đi qua đây, vào phòng ngủ.

Phòng ngủ ở đầu phía bên phải hành lang, trong phòng treo bức rèm có những bông hoa to tướng và bày hai cái giường gỗ đào. Tony lại đi thẳng ra cái cửa ngầm phía sau, vặn quả dĩa, mở ra thì có một cái cầu thang xoáy tròn ốc. Cái cầu thang này đi quanh co mãi rồi thông thẳng xuống nhà hầm đi ra phòng tắm và phòng của bọn đầy tớ gái.

— Căn phòng này đẹp! Em phải ngồi nghỉ ở đây một lát. - Gerda vừa nói vừa ngả người xuống chiếc ghế có lưng tựa để trước giường, rồi thở phào một cái.

Ông tham cúi xuống hôn lên trán vợ:

— Em mệt à? Thật đấy, anh cũng phải thay bộ quần áo sạch mới được...

— Em đi xem ấm nước trà đã sôi chưa - Tony nói - Em chờ anh chị ở phòng ăn nhé!... Nói xong, cô đi sang phòng ăn.

Khi Thomas sang, nước trà đã được rót vào bộ ấm chén Meissen, hơi bốc nghi ngút.

— Anh sang bây giờ! - Thomas nói - Chị Gerda còn muốn nằm nghỉ nửa tiếng đồng hồ nữa. Chị ấy hơi nhức đầu. Lát nữa chúng ta sẽ về phố Meng... Mọi việc ổn cả rồi chứ, hở Tony thân mến? Mẹ, cháu Erika, và Christian đều khỏe cả chứ?... Nhưng trước hết anh chị xin chân thành cảm ơn cô - Ông

vừa nói vừa giở tay ra để tỏ tình cảm của mình - Anh chị làm phiền cô nhiều lắm, cô quả là người tốt bụng! Cô thu xếp mọi thứ đâu vào đấy, thật là đẹp đẽ, chu đáo! Ngoài hai chậu cây cọ làm cảnh, chị định bày ở cửa sổ vào mấy bức tranh mà anh đã tìm mua, thì không thiếu thứ gì nữa... Bây giờ đến lượt cô nói đi! Về phần cô thì thế nào, dạo này làm những việc gì?

Tom kéo một cái ghế đến cho em gái. Ông vừa nghe Tony kể vừa thông thả uống nước trà và ăn bánh bích quy.

— Chao ôi, anh Tom! - Cô trả lời - Em thì còn có việc gì làm nữa cơ chứ! Đời em thế là tàn rồi!

— Cô chỉ nói bậy thôi, Tony! Cô lại nói đến cuộc đời gì gì rồi... nhưng cứ ru rú ở nhà thì chán chết, phải không?

— Đúng đấy, anh Tom ạ! Quả thật em buồn lắm. Có lúc buồn phát khóc lên được. Thu xếp nhà cửa cho anh chị thế mà làm cho em thích thú đấy. Anh không biết chứ thấy anh chị về, em mừng lắm... Nhưng em ở nhà thì cũng chẳng vui gì cả. Có lẽ nghĩ thế là có tội, cầu mong Thượng đế tha thứ cho em - Bây giờ em ba mươi tuổi rồi, nhưng cũng chưa phải đến cái tuổi kết bạn với các bà già sắp về chầu trời, với hai chị em bà Gerhardt, hay với các ông mặc quần áo thụng đen, chuyên ăn bám các bà quả phụ như mẹ... Em không tin họ tí nào cả, anh Tom ạ! Họ là những con sói đội lốt cừu... là những kẻ táng tận lương tâm... Đúng, chúng ta là những người còn có nhiều thiếu sót, có nhiều tội lỗi, nhưng khi những người đó làm ra vẻ lo đời thương người, cho em là người đi lầm đường, thì em không thể không nhìn thẳng vào mặt họ mà chế giễu cho hả dạ. Xưa nay, em định ninh là con người sống với nhau phải bình đẳng, giữa chúng ta và Thượng đế kính yêu không cần một tầng lớp trung gian nào cả. Anh cũng biết kiến giải chính trị của em rồi đấy. Em mong rằng công dân đối với chính phủ...

— Nói như vậy là cô cảm thấy cô đơn phải không? - Thomas không muốn cô nói ra ngoài đề, bèn ngắt lời hỏi một câu - Nhưng, chẳng phải là có cháu Erika đấy hay sao?

— Phải đấy, anh Tom ạ. Em rất yêu cháu, mặc dù cũng có người nói em sinh ra đã là không thích trẻ con rồi... Nhưng anh biết đấy... em không giấu anh bất cứ chuyện gì. Em rất thực bụng, nghĩ gì nói vậy.

Em không biết dùng những lời lẽ văn hoa...

— Đó là mặt tốt của cô đấy, Tony ạ.

— Nói giản đơn thì như thế này, em chỉ buồn một nỗi là hể nhìn cháu thì em nghĩ đến Grünlich... Ngay cả mấy chị ở phố Breiten cũng nói con bé giống bố nó như đúc. Với lại mỗi lần cháu đứng trước mặt em, em không khỏi nghĩ rằng: “Mình luống tuổi rồi, sắp thành bà già rồi, đời mình tàn rồi. Mấy năm trước đây, mình có thể tạm gọi là sống, chứ như bây giờ dù có sống đến bảy, tám mươi tuổi đi nữa, chẳng qua mình cũng chỉ ngồi ở đây nghe bà Lea Gerhardt đọc kinh mà thôi! Nghĩ như thế quả là buồn lắm, anh Tom ạ! Mỗi khi nghĩ thế, em thấy nghẹn ngào như có vật gì mắc ở cổ họng, không thở được nữa. Nhưng anh biết đấy, em thấy em còn trẻ lắm, em vẫn tâm tâm niệm niệm là mình sẽ làm lại cuộc đời... Cuối cùng em còn phải nói rằng không riêng gì ở nhà mà bất cứ nơi nào trong thành phố, em cũng thấy không được thoải mái, không phải vì em đui tối không biết gì đến hoàn cảnh của mình. Em không phải là một con ngỗng, cái gì em cũng biết rõ cả, anh tin em như vậy. Em đã ly dị chồng, em phải hiểu điều đó. Điều đó rõ như ban ngày, anh có thể tin những lời em nói là rất thực. Mỗi khi em nghĩ đến thanh danh nhà ta bị nhơ nhuốc, mặc dù không phải là lỗi lầm của em, lòng em vẫn nặng trĩu xuống. Mặc dù anh đã làm được nhiều chuyện lừng lẫy tiếng tăm, mặc dù anh kiếm được rất nhiều tiền và nay đã thành một nhân vật quan trọng trong thành phố, người ta vẫn cứ nói: “Hừ!... Cô em gái ông ta bỏ chồng đấy!”. Chẳng hạn Julchen Möllendorpf, con gái ông Hagenström, nó gặp em, không bao giờ nó chào hỏi em cả... Tất nhiên, nó là một con ngốc! Nhưng người khác cũng vậy thôi... Tuy thế em vẫn không mất hết hy vọng, anh Tom ạ. Em vẫn tin là mọi việc sẽ tốt đẹp! Em còn trẻ... Chẳng phải em vẫn còn chút ít nhan sắc hay sao? Nếu em đi bước nữa, mẹ sẽ không cho nhiều đâu, nhưng thế nào chả cho một món tiền lớn. Đi bước nữa ư? Anh Tom ạ, em thú thực với anh rằng đó là nguyện vọng tha thiết của em! Lấy chồng, mọi việc sẽ tốt đẹp, và vết dơ sẽ không còn nữa... Trời ơi, giá như có ai xứng đáng với nhà ta thì em sẽ có thể lập lại gia đình được! Anh có cho những điều em nghĩ đó hoàn toàn là không tưởng không?

— Không đâu, Tony ạ! Hoàn toàn không phải là không tưởng! Anh cũng thường nghĩ như vậy. Nhưng anh cho rằng trước tiên em phải đi ra ngoài một dạo, lấy lại tinh thần, thay đổi hoàn cảnh...

— Đúng thế đấy! - Cô sôi nổi trả lời - Bây giờ em phải kể cho anh nghe câu chuyện nhỏ này.

Thomas rất lấy làm vui lòng: bất giác anh ngả người ra phía sau. Anh đã hút sang điếu thuốc lá thứ hai. Bên ngoài, màn đêm từ từ buông xuống.

— Chuyện thế này nhé! Trong khi anh vắng nhà, suýt nữa em kiếm được việc làm, một chân dạy trẻ cho nhà nọ ở Liverpool<sup>[103]</sup>! Anh nghe chắc anh bực bội lắm nhỉ?... Không được đẹp mặt lắm phải không? Phải, phải, chắc không được đẹp mặt lắm... Nhưng nguyện vọng bức thiết của em là muốn đi cho xa. Nói giản đơn, việc ấy của em không thành. Em gửi cho bà ta một bức ảnh, bà ta bảo không thể nhận lời được vì em xinh quá, mà nhà bà ta lại có một cậu con trai lớn. “Cô xinh quá”, trong thư bà ta viết như vậy... Ha, chưa bao giờ em vui sướng như khi nghe câu đó!

Hai anh em cười khoái chí.

— Nhưng bây giờ em lại tính cách khác rồi, - Tony nói tiếp - Em nhận được thư của Eva Ewers mời em đến Munich, hiện giờ nó đã thành bà Niederpaur rồi. Chồng nó là giám đốc xưởng rượu. Nó bảo em đến thăm nó. Em rất muốn nhân dịp này đi chơi một chuyến. Tất nhiên, cháu Erika không thể đi với em được. Em sẽ cho nó vào trường nội trú của cô Sesemi Weichbrodt. Đến đấy, nó sẽ được chăm sóc chu đáo. Anh có phản đối không?

— Hoàn toàn đồng ý. Dù sao đi nữa thì cô cũng nên thay đổi không khí một tí.

— Đáng như thế! - Cô xúc động nói - Nhưng bây giờ đến lượt anh nói đấy, anh Tom ạ! Anh cứ ngồi nghe em lái nhải chuyện riêng của em, em thật là ích kỷ. Bây giờ anh nói đi! Trời ơi, anh hạnh phúc lắm!

— Đúng đấy, Tony ạ! - Anh nói giọng tin tưởng. Một phút im lặng. Anh nhả khói thuốc ngậm ở miệng sang phía bên kia bàn, nói tiếp - Trước hết, anh cảm thấy sung sướng vô cùng vì anh đã lấy vợ, đã lập gia đình. Cô biết rõ đấy, anh không thích sống một mình. Sống một mình lúc nào cũng cảm

thấy cô đơn, lang thang, mà anh thì lại có hoài bão riêng, điều đó cô biết rồi. Anh cho rằng sự nghiệp của anh, dù là về mặt thương mại - Ông nói đùa một tí - hay là mặt chính trị, đều đã đến lúc rồi... Nhưng người ta thường phải làm chủ gia đình, hay làm bố đã, rồi mới được người khác tín nhiệm thật sự. Thế mà trước đây quả thật anh có thể nói là anh như nghìn cân treo đầu sợi tóc. Tony... anh có phần quá khắt khe. Trong một thời gian dài, anh cho là không thể tìm được người nào vừa ý. Nhưng Gerda xuất hiện đã thay đổi tất cả. Anh thấy ngay rằng chị ấy là người có một không hai trên đời này, trời đất chung đúc nên... Mặc dù anh biết trong thành phố có nhiều người không tán thành cách nhìn của anh đâu. Chị ấy là một người kỳ diệu, hiếm có. Tất nhiên chị ấy khác cô lắm đấy, Tony ạ, tuy cô giản dị lại tự nhiên... Tóm lại, em gái anh là một người sôi nổi, hoạt bát - Bỗng anh hạ thấp giọng, nói tiếp - Tất nhiên chị Gerda cũng có cái sôi nổi của chị ấy. Khi chị ấy kéo violon thì có thể thấy rất rõ. Nhưng cũng có thể nói có lúc chị ấy hơi lạnh... Tóm lại, chúng ta không thể lấy kích thước bình thường mà đo chị ấy được. Chị ấy bẩm sinh có khí chất của nhà nghệ sĩ, chị ấy có những nét độc đáo riêng, vừa thần bí vừa hấp dẫn.

— Đúng, đúng!

Tony nói. Cô chăm chú lắng nghe lời anh trai. Lúc này trong nhà tối om nhưng họ vẫn chưa nghĩ đến chuyện thắp đèn.

Cửa hành lang mở. Trước mắt hai anh em Tony, một bóng người thon thon xuất hiện trong bóng tối với bộ quần áo ngủ bằng lan trắng như tuyết lòa xòa tận mặt đất. Mái tóc dày màu đỏ sẫm bao bọc khuôn mặt nõn nà. Đôi mắt màu nâu, có quầng xanh, cách nhau không xa lắm.

Đó là Gerda, mẹ của chú bé Buddenbrook tương lai.

# PHẦN SÁU

# CHƯƠNG I

Hầu như sáng nào Thomas Buddenbrook cũng ăn lót dạ lần đầu một mình trong phòng ăn xinh xắn kia, vì vợ ông sáng sớm thường hay nhức đầu, người mệt mỏi, nên muộn lăm mới bước ra khỏi phòng ngủ. Ăn sáng xong, ông liền đi đến phố Meng, phòng làm việc của Công ty vẫn để ở đấy. Ở đấy, ông lại ăn bữa sáng thứ hai với bà mẹ, Christian và chị Jungmann ở tầng giữa. Mãi đến bốn giờ chiều, ông mới lại được gặp Gerda trong bữa ăn trưa.

Vì công việc làm ăn buôn bán nên tầng một tòa nhà cũ vẫn sầm uất tấp nập, nhưng trên tầng hai thì lại trống trải, trông thật thê lương. Bé Erika đã được cô Weichbrodt nhận vào ở nội trú rồi. Klothilde đáng thương đã tìm được chỗ ký túc rẻ tiền và đã mang bốn năm thứ đồ đạc riêng đến nhà bà tiến sĩ Krauseminz góa bụa, dạy ở trường trung học. Ngay cả Anton, người đầy tớ cũ, cũng rời nhà này sang nhà mới, vì ông chủ rất cần anh ta. Thịnh thoảng, Christian đến câu lạc bộ. Khoảng bốn giờ chiều, quanh bàn tròn, chỉ còn lại bà cụ tham và chị Jungmann, ngồi trơ trọi ở đấy. Tất nhiên không cần phải chống hai tấm ván quanh bàn tròn lên nữa. Trong phòng ăn rộng lớn trống trải, treo đầy ảnh các vị thánh, cái bàn tròn ấy trở nên nhỏ bé lạ thường.

Từ ngày cụ tham Johann Buddenbrook qua đời, khách khứa đi lại chơi bời cũng vắng hẳn. Trừ một số linh mục, mục sư thịnh thoảng đến thăm hỏi, chỉ ngày thứ năm, bà cụ tham mới có dịp gặp một số bạn bè thân thiết, còn thì không gặp vị khách nào khác nữa. Nhưng mặt khác, con trai và con dâu cụ đã tổ chức một bữa tiệc rất linh đình. Phòng ăn và phòng khách bày chập ních, lại còn thuê đầu bếp và mượn người đến làm thêm. Rượu thì đặt ở hãng Kistenmaker. Bữa tiệc bắt đầu từ năm giờ, kéo dài tận mười một giờ khuya vẫn còn nghe tiếng cười nói ồn ào. Gia đình các ông Langhals,



Hagenström, Huneus, Kistenmaker, Överdieck, Möllendorpf, các thương gia, học giả, người đã có gia đình hay đang sống độc thân, đều có mặt trong bữa tiệc hôm ấy. Ăn xong thì đánh bài Whist, nghe âm nhạc. Ở Sở giao dịch, người ta bàn tán mãi về chuyện đó suốt cả tuần lễ. Bữa tiệc ấy chứng tỏ rằng bà tham trẻ quả là người xuất sắc trong giới xã giao... Tối hôm ấy, các ngọn nến cháy đến lúc tàn, bàn ghế ngổn ngang. Mùi rượu, mùi sơn hào hải vị, mùi nước hoa, mùi cà phê, xì gà và hương vị đậm đà của các bà các cô lẫn với hương vị những bông hoa cắm trên bàn tiệc còn thoang thoảng. Bây giờ chỉ còn lại hai vợ chồng ông tham, Thomas nắm chặt tay vợ nói:

— Tuyệt quá, em Gerda ạ! Chúng ta không có gì phải xấu hổ. Chuyện này quan trọng đấy! Anh không thích bày ra khiêu vũ, không thích để bọn trẻ nhảy nhót lung tung, với lại cũng không có chỗ. Nhưng những người có vợ con gia đình thì họ thấy thú vị lắm. Tất nhiên tiệc tùng như thế này tốn kém... nhưng rất đáng đồng tiền!

— Anh nói đúng đấy - Gerda vừa trả lời vừa sửa lại đường đăng ten trước ngực, bộ ngực nõn nà của bà tham thấp thoáng sau đường đăng ten, đẹp như bằng đá cẩm thạch - Em cũng thích mở tiệc, chứ không thích bày ra khiêu vũ. Tiệc để lại cho người ta một cảm giác thoải mái... Tối hôm nay, lúc chơi nhạc em có một cảm giác rất đặc biệt... Bây giờ đầu óc em như cứng lại, gì điện vào cũng không làm cho em thay đổi sắc mặt.

Mười một giờ ngày hôm sau, khi Thomas ngồi cạnh mẹ ăn sáng, ông đọc cho cụ bà nghe bức thư sau đây:

*Munich, ngày 2 tháng 4 năm 1857*

*Quảng trường Marien nhà số 5*

*Me thân yêu,*

*Con mong me tha lỗi cho con. Con đến đây đã được tám ngày rồi mà vẫn chưa viết thư cho me, thật là quá đáng. Ở đây, con phải đi xem nhiều nơi nên bận không có chút thì giờ nào nữa. Những chuyện ấy con sẽ kể sau. Trước hết, con xin hỏi thăm sức khỏe những người ruột thịt. Me, anh Tom, chị Gerda, cháu Erika, anh Christian, Klothilde và chị Jungmann đều bình yên cả chứ ạ? Ấy là điều con quan tâm nhất. Chà, mấy hôm nay con được xem rất nhiều thứ, phòng triển lãm tranh, phòng trưng bày tác phẩm điêu*

khắc, xưởng nấu rượu Hoàng gia, nhà hát Hoàng gia, nhà thờ, nhiều nhiều vô kể! Lúc nào về, con sẽ kể lại cho cả nhà nghe, chứ không làm sao viết hết được. Chúng con còn ngồi xe ngựa đến động Isartal, ngày mai sẽ đi Würmsee chơi. Hành trình các ngày đã được sắp xếp xong xuôi cả rồi. Eva đối với con rất tốt. Ông Niederpaur, giám đốc xưởng rượu, cũng là người nhã nhặn. Chúng con ở cạnh một quảng trường rất đẹp, ngay trong thành phố. Chính giữa quảng trường có một cái giếng, như cái giếng ở chợ nhà ta ấy. Ngôi nhà chúng con ở rất gần nhà Quốc hội. Xưa nay con chưa thấy tòa nhà nào đẹp đến thế! Từ trên xuống dưới toàn là tranh, đủ các màu sắc, nào là Thánh George đang giết rồng, nào là các vị chư hầu già xứ Bayern<sup>[104]</sup> mặc quần áo sang trọng, đeo đầy huy chương, cả nhà thử tưởng tượng xem!

Đúng thế! Con thích Munich lắm. Không khí ở đây làm cho đầu óc con thoải mái vô cùng. Bệnh dạ dày của con hiện giờ cũng đã khỏi. Con rất thích uống bia, nhất là vì nước ở đây không được sạch nên lại càng uống nhiều hơn. Nhưng con vẫn chưa ăn quen các món ăn ở đây. Ở đây rau ít nhưng lại rất nhiều bột mì. Chẳng hạn như món xúp, đến là đau đầu! Người ở đây không biết ăn bít-tết, vì cửa hàng thịt cứ thái thịt nát vụn. Ngoài ra, ở đây con cũng không được ăn cá. Suốt ngày chỉ uống bia với các món ăn nguội, như dưa chuột, khoai tây. Thật là thảm hại! Dạ dày con đã kêu âm ỉ lên phản đối rồi.

Tất nhiên, cả nhà sẽ nghĩ rằng gặp môi trường mới thì phải làm cho mình quen với những sự vật mới. Con đến đây mà như đi ra nước ngoài. Tiền, dùng loại khác, nói chuyện với người thường hay với đầy tớ, rất khó hiểu nhau. Họ cho con nói nhanh quá, còn con thì cho họ nói ngọng nghịu, không rõ ràng gì cả. Ngoài ra, ở đây còn có đạo Thiên chúa, con ghét họ lắm, chắc cả nhà biết rồi, con coi thường thứ đạo này lắm!...

Đọc đến đây, ông tham bật cười. Tay ông vẫn cầm mẫu bánh mì cặp pho-mát có cả gia vị đặc biệt, ngả người tựa vào lưng xô-pha.

— Anh Tom, anh cười gì thế? - Bà cụ tham hỏi, rồi lấy ngón tay giữa gõ hai cái xuống khăn bàn - Em con một mực theo đạo của ba con, ngoài tôn giáo Cơ đốc thì xem thường những lời đường mật khác. Me lấy làm sung sướng vô cùng. Me biết anh ở Pháp, ở Ý lâu rồi, ít nhiều cũng đồng tình với

đạo Thiên chúa. Nhưng đó không phải là tôn giáo của anh. Anh Tom, đó là một thứ đạo khác, me biết là cái gì rồi. Tuy chúng ta muốn rộng lượng, nhưng những việc này, thái độ giễu cợt và thành kiến đều có tội. Nhất định me phải cầu xin Thượng đế Người giúp các con tuổi tác càng lớn thì càng biết nghiêm túc về mặt này, kể cả anh và Gerda, vì me biết nó cũng là hạng người không tin đạo lắm. Me nghĩ rằng, anh nghe những lời me nói đó, anh không bực mình chứ?

Thomas đọc tiếp:

*“Trên bờ giếng dựng một pho tượng Đức mẹ. Đứng ở cửa sổ, con có thể nhìn thấy thỉnh thoảng có người đến đặt vòng hoa. Một số người dân thường mang theo những vòng hoa hồng đến, quỳ xuống cầu nguyện, trông thật cảm động. Mặc dù trong sách có viết! “Hãy trở về căn nhà nhỏ của người!”, nhưng ngoài đường phố, các thầy tu thường qua lại, lúc nào họ cũng làm ra vẻ đạo mạo. Nhưng chắc me không nghĩ rằng đã xảy ra chuyện thế này. Hôm qua, một người có địa vị cao trong Giáo hội ngồi xe ngựa đi qua rạp hát, có lẽ là một vị cha cố, một vị đạo cao đức trọng - dù là người nào đi chăng nữa - nhưng lúc xe đi qua người con, ông ta cứ chăm chăm nhìn con qua cửa sổ. Ánh mắt đó y hệt như ánh mắt của viên thiếu úy đội cận vệ! Như me đã biết, xưa nay con không hề tôn trọng các vị đi truyền đạo hay các vị linh mục, bạn của me, nhưng so với các vị cha cố lẳng lơ này trong Giáo hội thì các vị Trieschke “nước mắt lưng tròng” kia đã thấm vào đâu!”.*

— Nói cái gì thế này! - Bà cụ tham giật mình kêu lên.

— Đúng là Tony! - ông tham nói.

— Thế là thế nào hả, anh Tom?

— Có lẽ cô ấy đùa vị cha cố đấy thôi... thử xem ông ta là người thế nào. Con biết cô ấy lắm! Dù sao thì đôi mắt ông ta cũng đã làm cho cô ấy thích thú... Có lẽ đó là ý định của cha cố.

Bà cụ tham không muốn hỏi cặn kẽ chuyện này nữa. Thomas lại đọc tiếp:

*Tối hôm nọ, ông Niederpaur có tổ chức một bữa tiệc, thật là thú vị. Mặc dù người ta chuyện trò với nhau con không nghe kịp, nhưng con cảm thấy có lúc họ nói những câu mập mờ hai nghĩa<sup>[105]</sup>. Thậm chí họ còn mời một ca sĩ trong cung đình đến hát mấy bài. Còn có một họa sĩ đến gặp con xin vẽ một*

bức tranh nhưng con từ chối, con thấy thế nào ấy. Con thú nhất là ngồi nói chuyện với một người, họ Permaneder. Trước đây, mẹ và các anh đã nghe nói đến họ này chưa? Ông ấy là một thương gia buôn hublon<sup>[106]</sup>, đi dỏm ra trò, rất được mọi người ưa thích. Ông ấy đã quá tuổi trung niên nhưng chưa vợ con gì cả. Trong bữa tiệc, ông ấy ngồi cùng bàn với con. Sau bữa tiệc, con nói chuyện với ông ấy rất lâu. Vì trong số khách đến dự, ông ấy là người duy nhất theo Tân giáo. Với lại, tuy ông ấy nói mình là người Munich nhưng quê thì lại ở Nürnberg. Ông ấy nhiều lần cho con biết rằng, ông ấy đã nghe tiếng Công ty nhà ta từ lâu. Lúc nói câu đó, giọng ông ấy rất cung kính. Anh Tom ạ! Liệu anh có thể tưởng tượng nổi lúc ấy em vui sướng biết ngần nào không? Ông ấy lại hỏi thăm tỉ mỉ tình hình nhà ta, có mấy anh chị em, và những chuyện tương tự như thế. Thậm chí ông ấy còn hỏi thăm cả cháu Erika và Grünlich. Ông ấy thường đến nhà ông Niederpaur, có thể ngày mai ông ấy cũng cùng đi Würmsee với chúng con.

Mẹ thân yêu! Lần sau con sẽ nói thêm, chứ bây giờ không thể viết tiếp được nữa. Nếu vui vẻ và mạnh khỏe, như mẹ vẫn thường nói thì con còn ở đây thêm ba bốn tuần nữa. Sau đó, con sẽ kể chuyện Munich cho cả nhà nghe, chứ quả thật trong thư, con không biết viết thế nào cả. Nhưng con có thể nói là rất thích nơi đây, chỉ cần bày vẽ cho một chị nấu bếp biết nấu món xúp cho ra trò. Mẹ biết đấy, con đã thành bà già rồi, những ngày đẹp đẽ nhất đời con đã trôi qua rồi. Trên đời này, con không còn mong mỗi cái gì nữa. Nhưng nếu như sau này cháu Erika có thể xây dựng tại đây một gia đình thật hạnh phúc thì con cũng không phản đối.

Đọc đến đây, bất giác ông tham lại dừng ăn sáng, cất tiếng cười ha hả rồi tựa người ra lưng ghế xô-pha:

— Cô ấy thật là một con người kỳ diệu, mẹ ạ! Nếu như cô ấy có muốn giả vờ thì cũng khó mà biết được! Con phục nhất cô ấy điểm đó. Nhưng quả thật cô ấy không biết giả vờ, nghệ thuật giả vờ của cô ấy còn kém những mười vạn tám nghìn dặm!

— Đúng thế đấy, anh Tom ạ - Bà cụ tham nói - Em con là người tốt, lý ra nó phải được hưởng hạnh phúc.

Sau đó bà cụ đọc hết bức thư.

## CHƯƠNG II

Cuối tháng 4, Tony về đến nhà. Mặc dù cô vừa sống những ngày không bình thường nhưng bây giờ thì đâu lại hoàn đấy. Cô lại phải cầu nguyện, lại phải nghe bà Lea Gerhardt đọc kinh trong các buổi “Dạ hội Jerusalem”, nhưng rõ ràng cô đang hết sức vui sướng, lòng tràn trề hy vọng.

Hôm cô ở Büchen trở về, ông tham anh cô cũng ra ga đón và cùng cô ngồi xe ngựa về nhà. Khi đi qua cổng Holsten, ông tham không kìm được, khen cô: “Ngoài Klothilde ra, cô là người đẹp nhất nhà!”.

— Trời! Em giận anh lắm đấy, anh Tom ạ! - Tony trả lời - Tại sao anh lại thích làm cho một con mụ già đau khổ như thế...!

Nhưng ông tham nói rất thực, Tony vẫn giữ được vẻ kiêu diễm của mình. Mái tóc màu vàng ghi rất dày, chải bông bông ra hai bên rồi vén ra sau tai, xong lấy cái lược đồi mồi cuộn thành một búi thật cao trên đỉnh đầu. Đôi mắt màu xanh lơ vẫn dịu dàng như xưa. Ngoài ra, vành môi trên xinh đẹp, khuôn mặt trái xoan, nước da nõn nà khiến người ta tưởng cô chỉ mới hăm ba hăm bốn chứ không phải đã tròn ba mươi. Cô đeo đôi hoa tai vàng rất diện. Thời bà nội, loại hoa tai này rất thịnh hành, duy chỉ hơi khác kiểu một tí mà thôi. Bộ quần áo lụa mỏng màu xám có cái cổ lật bằng xa-tanh và đường viền ở vai, ngang thắt lưng hơi rộng làm cho bộ ngực của cô càng thêm nở nang đầy đặn, vô cùng hấp dẫn.

Như chúng tôi đã nói ở trên, lòng cô rộn ràng vui sướng, cứ đến ngày thứ năm, khi ông tham Buddenbrook, mấy người chị họ ở phố Breiten, ông tham Kröger, Klothilde, cô Sesemi Weichbrodt dẫn cả Erika đến dự tiệc, Tony thường say sưa kể chuyện Munich. Cô nói đến bia và xúp mì sợi ở đấy, nói đến chàng họa sĩ xin vẽ ảnh cô, nói đến chuyện xe ngựa của cung đình đã để lại cho cô một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Có lúc cô cũng buột miệng nhắc

đến ông Permaneder, nhưng giả thử cô Pfiffi Buddenbrook nói rằng đi chơi như thế cố nhiên cũng vui đấy, có điều chẳng mang lại kết quả thực tế gì cả thì Tony liền nghiêm nét mặt lại, không thêm chấp, chỉ ngả người ra sau và cố ép cằm xuống ngực.

Ngoài ra, cô còn có thêm một thói quen mới, mỗi khi chuông cửa hành lang reo lên, cô liền chạy xuống cầu thang nhìn xem ai. Thế là thế nào nhỉ? Chuyện này hình như chỉ có một mình chị Jungmann, người trông giữ Tony hồi còn bé và là người bạn chân thành của cô trong bao nhiêu năm nay, biết mà thôi. Chị Jungmann thường nói với cô:

— Tony à! Sớm muộn thì rồi ông ta cũng đến thôi. Ông ta không muốn làm một thằng ngốc đâu...

Người trong gia đình đều cảm ơn Tony đã mang về nhà một bầu không khí vui vẻ. Nói thực, lúc này quả là phải khuấy động bầu không khí trong nhà lên một tí. Nguyên nhân vì, ngày tháng trôi qua, mối quan hệ giữa ông chủ Công ty với người em vốn chẳng ra gì nay ngày càng xấu hơn nữa. Bà cụ tham thấy hai anh em như thế thì rất buồn. Là người ở giữa, bà cụ đã mất biết bao tâm huyết để dàn hòa... Mặc dù bà cụ đã nhiều lần khuyên Christian nên làm ăn cho ra trò, nhưng anh chỉ lơ đãng trả lời bằng sự im lặng. Có lúc Thomas cũng trách anh như vậy thì anh trở nên nghiêm túc, mặt mày ủ dột, có vẻ như xấu hổ lắm. Anh không phân bua cho mình gì cả, mà suốt mấy ngày liền say sưa đọc và thảo những thư từ bằng tiếng Anh. Nhưng Thomas thì ngày càng oán giận và tỏ ra khinh thường chú em. Khi bị anh trách móc, Christian không nói năng gì cả, chỉ im lặng nghe, trông có vẻ trầm tư, mà ánh mắt thì tỏ ra hoảng sợ. Nhưng không vì thế mà Thomas bớt giận hoặc thôi không khinh em nữa.

Vì công việc bận rộn và tính tình nóng nảy, Thomas không thông cảm với Christian, hoặc ít ra thì cũng không bình tĩnh lắng nghe Christian nói kỹ về tình hình bệnh tật của anh. Thậm chí, ngay cả trước mặt mẹ và em gái, ông còn nói một cách độc địa rằng thứ bệnh đó là “kết quả ngu xuẩn của việc tự quan sát mình rất đáng ghét!”.

Cái chân đau của Christian hay bị tê buốt thất thường, nhờ chữa theo phương pháp xoa bóp, một dạo đã hơi đỡ. Nhưng vẫn xảy ra hiện tượng có

lúc ngồi vào bàn ăn mà không nuốt được thức ăn xuống. Hơn nữa, gần đây anh lại mắc thêm bệnh hen suyễn, sinh ra khó thở. Đã mấy tuần, Christian cứ cho là bệnh phổi, luôn luôn chun mũi lại kể cận kề cho người nhà nghe bệnh tình của mình. Bác sĩ Grabow được mời đến hỏi ý kiến. Ông ta nói dứt khoát rằng tim và phổi bình thường, còn hiện tượng khó thở thì ông cho là do một phần cơ bắp nào đó nhất thời lười biếng, không chịu hoạt động. Lúc đầu ông ta bảo, muốn thở thật thoải mái thì nên dùng quạt. Sau đó, ông ta lại cho một ít thuốc bột màu xanh, lúc dùng chấm bột vào thuốc lá mà hút. Suốt ngày Christian không rời cái quạt, ngay ở trong phòng giấy cũng ngồi quạt mãi, không dừng tay, khi ông chủ Công ty ngăn lại, anh ta nói rằng thời tiết ở Valparaiso oi bức, nhân viên nào cũng có một cái quạt: “Johnny Thunderstorm... Trời ơi!”. Lại một lần nữa, cũng ở trong phòng giấy, lúc đầu anh đứng lên ngồi xuống mãi không yên, rồi lấy gói thuốc bột châm thuốc hút, khói um lên, mùi hăng hắc, không sao chịu nổi. Nhiều người ho sặc sụa, thậm chí mặt ông Marcus cứ trắng bệch ra... Lần này, hai anh em xung đột công khai, cãi nhau kịch liệt, nếu không có bà cụ tham đứng ra dàn xếp khuyên can thì đã xảy ra chuyện không hay rồi!

Nhưng không phải chỉ mỗi chuyện đó là không vui. Ông tham rất bực về những hoạt động của Christian ở bên ngoài, đồng thời cũng có ác cảm với người bạn học cũ của em là luật sư tiến sĩ Gieseke. Christian không phải là công tử bột, không biết làm ra vẻ đứng đắn.

Anh biết rất rõ, mặc dù những người thị dân làm nghề buôn bán ở quê hương mình được mọi người tôn kính, mặt mũi đạo mạo, không thể chê trách vào đâu được, đi đi lại lại ngoài đường phố thì tay cầm ba toong gõ xuống vỉa hè rất bệ vệ, nhưng ở cái thành phố cảng nhỏ bé này, về mặt đạo đức, họ không phải không có tí vết gì. Để bù lại những giờ phút mệt nhọc khi ngồi trên ghế trong phòng giấy, không những người ta chỉ ăn uống phê phỡn... mà họ còn tìm cách che giấu đi, không cho ai thấy. Nếu nói: điều thứ nhất ông tham cho là phải giữ gìn kỳ được là “thể diện”, thì quả thật ông đã hiểu sâu cái đạo xử thế của những người trong thành phố này. Luật sư Gieseke là một trong những nhà học giả biết thích nghi với cách sống của các thương gia, nhưng ai thoáng nhìn cũng có thể biết được ông ta cũng là

một chàng công tử bột. Có điều, cũng như tất cả những người thích hưởng lạc khác, ông ta biết làm thế nào để giữ cái vẻ chính nhân quân tử, làm thế nào để che giấu những chuyện bí ối xấu xa. Về mặt chính trị và nghiệp vụ, ông ta luôn luôn giữ tiếng tốt cho mình, không chê vào đâu được. Gần đây, tin ông đính hôn với cô Huneus vừa được tuyên bố, như thế có nghĩa là ông ta đã leo lên tầng lớp trên của xã hội, vợ được một khoản tiền hồi môn khá khố. Ông ta rất lấy làm thú vị với những công việc trong thành phố này. Người ta đồn rằng ông ta đang dòm ngó một chỗ ngồi trong nghị viện, hơn nữa, ông ta còn có tham vọng chiếm cái ghế của ngài thị trưởng Överdieck!

Vậy mà bạn ông ta, Christian Buddenbrook, người đã từng mạnh dạn đến chỗ tiểu thư Meyer de la Grange tặng cô một bó hoa và nói: “Ôi! Tiểu thư diễn tuyệt quá!”, cái anh chàng Christian đó, do bản tính một phần và một phần do lưu lạc ở nước ngoài lâu ngày, đã trở nên một cậu công tử ngây thơ, không biết kiêng sợ gì cả. Về tình yêu cũng như những việc khác, anh không muốn tự gò bó mình, không biết thận trọng lời ăn tiếng nói cũng như mọi hành vi cử chỉ để giữ thể diện. Ví dụ, câu chuyện xảy ra giữa anh và cô đào hát nọ trong rạp Mùa hè đã trở thành đề tài cho mọi người trong thành phố bàn tán cười cợt. Bà Stuht ở phố Đúc chuông thường hay đi lại với những gia đình giàu sang, nói với các bà thích nghe chuyện rằng vừa rồi lại có người gặp Christian đi với cô Tivoli ở ngoài phố.

Chuyện đó cũng không làm cho mọi người tức giận... Nhưng những người ở đây thẳng thắn và đa nghi, họ không muốn bộc lộ những bức bối của mình về mặt đạo đức một cách trịnh trọng. Christian Buddenbrook và ông tham Peter Döhlmann, tính tình cũng tương tự như anh - một người làm ăn không phẩn phát nên việc gì cũng hay buông tuồng như thế - được coi là những người mua vui cho mọi người, nhất là những lúc các nhà trí thức họp mặt thì không thể vắng mặt họ được. Nhưng cũng không ai coi trọng hai người đó. Khi bàn bạc những chuyện nghiêm túc, hai người thường không được đếm xỉa tới. Trong thành phố, ở câu lạc bộ, ở Sở giao dịch, hay ở bến tàu, người ta cứ gọi thẳng tên hai người là “Christian” và “Peter” mà thôi, điều đó đủ có thể nói rõ thái độ của mọi người đối với họ như thế nào rồi. Còn như những người ác ý, ví dụ những người trong gia đình Hagenström, thì họ lại



không cười những câu chuyện Christian kể, hay những lời Christian nói đùa, mà cười chính bản thân anh.

Christian không để ý điều đó, hoặc quá lắm thì cũng như lúc bình thường, chỉ suy nghĩ bàng hoàng trong giây lát rồi bỏ qua. Nhưng anh trai anh, ông tham Buddenbrook, thì lại thấy rất rõ. Ông biết Christian đang bộc lộ nhược điểm để cho kẻ thù được dịp công kích gia đình mình. Với lại... nhược điểm đó vốn đã rõ lắm rồi. Hai gia đình Buddenbrook và Överdieck không còn gần bó như trước nữa, nhất là từ khi ngài thị trưởng qua đời, thì lại càng lạnh nhạt. Danh tiếng của gia đình Kröger đã sụt hẳn, hiện giờ không làm sao vớt vát được nữa. Nhất là những chuyện xấu xa bỉ ổi của cậu ấm nhà đã làm cho cả thành phố ồn ào lên một dạo... Chuyện bác Gotthold, nay đã quá cố, lấy bà vợ không môn đăng hộ đối đã không đẹp đẽ gì rồi... Cô em gái ông tham, tuy chưa hoàn toàn hết hy vọng đi thêm bước nữa, nhưng hiện giờ đang là gái bỏ chồng. Ngay người em trai ông lại chuyên làm trò cười cho thiên hạ như vậy; những trò hề của anh chỉ có thể mua vui cho các ông trí thức lúc trà dư tửu hậu, dù thiện ý hay ác ý thì cũng vậy mà thôi. Đó là chưa kể anh còn nợ nần khắp nơi. Cuối mỗi quý, khi trong tay hết tiền anh cứ để mặc Gieseke trả thay cho mình, cũng là chuyện làm cho Công ty mất mặt.

Lòng bực bội và khinh miệt của Thomas đối với em được bộc lộ trong bất cứ một việc nhỏ nhất nào xảy ra trong gia đình, còn Christian thì chỉ lặng lẽ đón nhận tình cảm đó một cách nhạt nhẽo. Ví dụ, khi mọi người nhắc đến quá khứ của gia đình Buddenbrook thì Christian có thể say sưa nói đến quê hương và tổ tiên mình với thái độ hết sức chân thành và dạt dào tình cảm, mặc dù thái độ ấy hoàn toàn khác hẳn thái độ thường ngày của Christian. Nhưng ông tham đã lạnh lùng ngắt lời của Christian. Ông không thể chịu được những chuyện như thế. Ông khinh thường em đến mức như vậy, thậm chí không cho phép em thích những thứ ông thích. Nếu Christian nói những chuyện đó theo giọng của thầy Marcellus Stengel, may ra ông có thể nghe tiếp được. Lại ví dụ: Thomas đọc một quyển sách, bất cứ một quyển lịch sử nào đó, giữ lại một ấn tượng vô cùng sâu sắc rồi ca ngợi một cách hết sức cảm động; Christian, thiếu sáng kiến, bản thân không biết trước quyển sách ấy nhưng lại rất dễ tiếp thu ý kiến người khác, dễ chịu ảnh hưởng người

khác, nghe anh trai khen, cũng tìm đọc cho bằng được rồi cũng thấy sách hay, say sưa nói hết những điều mình tiếp thu được... Kết quả thế nào? Kết quả là Thomas không thích quyển sách kia nữa. Có nhắc đến thì ông lạnh nhạt làm ra vẻ chưa đọc bao giờ để mặc cho em tán thưởng một mình...

## CHƯƠNG III

Ông tham Buddenbrook ở câu lạc bộ “Hài hòa” đi về phố Meng, đó là câu lạc bộ đọc sách do các nhà trí thức tổ chức. Ăn sáng lần thứ hai xong, ông đến đây tiêu khiển một tiếng đồng hồ. Ông từ cửa sau vào sân, vội vàng rẽ sang phía vườn hoa, đi trên con đường rải đá giữa hai bức tường cao mọc đầy rêu nổi liền sân trước với sân sau, rồi bước vào cửa lớn. Ông thò đầu vào nhà bếp hỏi xem Christian có nhà không, bảo người nhà nếu anh về thì báo cho ông biết ngay. Sau đó ông đi qua phòng giấy - Những người ngồi trong phòng giấy trông thấy liền cúi đầu xuống quyển sổ trước mặt - vào phòng làm việc riêng của mình. Ông để mũ và can sang một bên, khoác áo làm việc vào, bước đến chỗ ông Marcus ngồi, cạnh cửa sổ phía trước mặt. Giữa hàng lông mi nhàn nhạt của ông nổi lên hai nếp nhăn. Mẩu thuốc lá Nga gần tàn chuyển từ khóe miệng bên này sang khóe miệng bên kia. Ông lấy bút, giấy, mực, cử chỉ vội vã, hoảng hốt, khiến ông Marcus luôn luôn đưa hai ngón tay lên ve đi ve lại bộ râu mép của mình cũng phải nhìn ông chủ chăm chăm. Bọn trẻ cũng giương lông mày lên nhìn. Ông chủ giận rồi.

Hơn nửa giờ đồng hồ chỉ nghe tiếng ngồi bút sột soạt trên giấy và tiếng ho thận trọng của ông Marcus. Ông tham nhìn qua cửa sổ diềm màu xanh lá cây, trông thấy Christian, miệng ngậm thuốc lá, từ đầu kia phố đi tới. Anh vừa ăn sáng và chơi bài ở câu lạc bộ, bây giờ mới về. Cái mũ đội lệch trên đầu, chiếc can màu vàng vung vẩy trong tay, chiếc can này anh cũng mang “ở đây” về, đầu chiếc can là hình người đàn bà bán thân bằng gỗ mun. Trông anh khỏe mạnh, tâm thần sáng khoái lắm, vừa khẽ hát một bài gì vừa bước vào phòng giấy, nói với những người ngồi đấy: “Chào các vị!”. Lúc bấy giờ đã xế trưa, nắng xuân ấm áp tỏa khắp bầu trời. Anh đến chỗ ngồi của mình,

định “làm một ít việc”. Nhưng lúc đó ông tham đứng dậy, mắt nhìn nơi khác, nói một cách thản nhiên:

— Này... tôi muốn nói với chú câu chuyện này!

Christian đi theo Thomas. Họ bước nhanh ra cửa. Thomas chấp tay sau lưng, Christian không tự chủ, cũng chấp tay sau lưng, chun mũi lại. Cái mũi điều hâu của anh nhô lên, trông xương xấu trên bộ râu mép màu hung để kiểu Anh và giữa hai gò má lõm sâu xuống. Khi hai người bước vào sân. Thomas nói:

— Ông bạn đi dạo vườn hoa với tôi một lúc nhé!

— Vâng! - Christian trả lời. Cả hai cùng im lặng đi trên con đường phía ngoài cùng, qua nhà hóng mát kiểu rô-cô-cô, rồi từ bên trái bước vòng qua vườn hoa. Lúc này đang là mùa hoa ra nụ. Cuối cùng, ông tham thở dài một cái, nói to:

— Vừa rồi, tôi giận về hành động của chú lắm!

— Của tôi?

— Phải. Ở câu lạc bộ “Hài hòa”, có người nói với tôi rằng tối qua chú đã nói câu đó ở câu lạc bộ. Thật là lỗ mãng, không biết phân biệt phải trái gì cả. Tôi không biết dùng từ gì cho phải... Cái ngu xuẩn của chú đã làm cho chú mất mặt tại chỗ. Có người đập lại chú ngay, chú còn nhớ chứ?

— À... bây giờ thì tôi biết anh nói cái gì rồi! Ai kể lại với anh?

— Ai kể cũng thế thôi... Döhlmann, tất nhiên ông ta kể câu chuyện ấy cốt để mua vui cho những người chưa biết...

— Đúng thế đấy, anh Tom ạ. Nhất định tôi phải nói với anh... Lão Hagenström thật không biết liêm sỉ là gì!

— Chú còn cho người khác là... nhưng đó là... Chú hãy nghe tôi nói đây này! - Ông tham nghiêng đầu sang một bên, nói to duỗi thẳng hai cánh tay ra, lòng bàn tay ngửa lên, đưa đi đưa lại, vẽ xúc động lắm - Trước một đám đông như vậy, có cả thương gia lẫn học giả, vậy mà chú dám nói cho mọi người nghe rằng: “*Cứ nghĩ kỹ mà xem, người nào làm nghề buôn bán cũng bị bọm cả!*”. Bản thân chú cũng là một thương gia, làm việc trong một Công ty mà Công ty đó lại đang tìm mọi cách để giữ tiếng là thành thật, không lừa đảo ai, không ai có thể công kích được...

— Trời ơi, anh Thomas! Tôi nói đùa đấy thôi mà! Mặc dù... thật ra... - Christian nói thêm. Anh chun mũi, đầu hơi nhô ra... bước lên mấy bước.

— Nói đùa à! Nói đùa à! - Ông tham gào lên - Tôi nghĩ rằng tôi biết thế nào là nói đùa. Nhưng chú cũng thấy được rằng người khác hiểu câu nói đùa của chú như thế nào rồi chứ! Ngay lúc đó, Hermann Hagenström đã trả lời chú: “Nhưng chúng tôi thì lại rất xem trọng nghề của chúng tôi!”... Vậy mà chú ngồi đấy như một kẻ nhàn rỗi, không biết trọng nghề của mình...

— Ồ, anh Tom, tôi van anh. Anh nói gì vậy! Tôi mong anh tin lời tôi nói. Hẳn ta đã làm cho mọi người cụt hứng. Ai cũng cười ha hả, chứng tỏ họ cho điều tôi nói có lý. Bỗng nhiên anh chàng Hagenström ngồi đấy, nói giọng đứng đắn. Nhưng tôi... thật là ngốc, quả thật tôi đã xấu hổ thay cho hẳn. Tối qua về, nằm trên giường, tôi còn suy nghĩ mãi về chuyện ấy. Lúc đó, tôi có một cảm giác kỳ lạ... Không hiểu, anh có cảm giác đó hay không...

— Đừng nói nhảm nữa, tôi van chú! Chú đừng nói nhảm nữa! - Ông tham cắt lời, người ông run lên vì giận dữ - Tôi đồng ý với chú, câu trả lời của hẳn ta có lẽ không hợp với không khí lúc bấy giờ, chứng tỏ hẳn ta vô duyên! Nhưng trước khi chú nói, cứ tạm cho là chú cần phải nói câu đó, thì ít ra chú cũng phải xem người nghe là ai chứ, để người khác khỏi đổp chát vào mặt chú một cách ngu xuẩn như thế! Lão Hagenström lợi dụng cơ hội đả kích chúng ta... Không phải chỉ đả kích một mình chú, mà đả kích cả Công ty chúng ta. Chú có biết hẳn nói câu đó có ý gì không? Hẳn muốn nói: “Chắc là bạn ngồi trong phòng giấy của ông anh bạn, mới có nhận xét đó chứ gì?”. Ý hẳn ta như vậy đấy! Chú đúng là một con lừa!

— Cái gì... Con lừa!

Christian nói, mặt anh trông ngơ ngác làm sao ấy!

— Cuối cùng, chú nên hiểu rằng chú không phải chỉ thuộc về một mình chú. - Ông tham nói tiếp - Mặc dù như vậy, nhưng nếu chú chỉ nói đùa thì tôi nghe ra cũng cho là tự nhiên thôi. Có ngày nào chú không nói đùa đâu nào! - Ông nói to, mặt tái nhợt. Mái tóc rẽ giữa chải lật ra phía sau che kín thái dương nhỏ bé phía trước lúc đó nổi gân xanh. Đôi lông mày thưa thớt dựng ngược lên, thậm chí hàng râu mép vểnh lên cũng rung rung vì giận. Ông hất tay sang một bên, như muốn gạt những lời nói của mình xuống con đường

rải đá phía trước Christian... - Những chuyện trai gái, những cử chỉ khôi hài của chú, bệnh tật và cách chữa bệnh của chú, tất cả những cái đó đã làm cho chú thành một tên hề chính cống rồi!...

—Ồ, anh Tom, - Christian lắc đầu, nghiêm túc, lại chìa ngón tay trở ra, trông có vẻ hơi đần độn... - Nói đến chuyện này, rõ ràng anh không hiểu gì tôi cả. Anh biết đấy... Sự thế như thế này... Người ta ai cũng cần để lương tâm mình yên ổn... Tôi không rõ anh có hiểu điều ấy không... Bác sĩ Grabow cho tôi một liều thuốc chữa cơ bắp ở cổ... Tốt lắm! Nếu tôi không dùng liều thuốc của ông ta, nếu tôi vứt đi, thì tôi sẽ không yên tâm. Tôi sẽ không có một chỗ dựa nào nữa, sẽ hoang mang hết sức, sẽ cảm thấy không thoải mái, và không nuốt được thức ăn xuống khỏi cổ. Nhưng, nếu tôi dùng liều thuốc ấy, thì sẽ cảm thấy mình đã làm tròn trách nhiệm, sẽ thấy sức khỏe mình bình thường. Thế là lương tâm tôi sẽ rất thanh thản. Tôi sẽ bình tĩnh, thoải mái, ăn uống tự nhiên, không có vấn đề gì nữa. Tôi nghĩ, đó chưa hẳn là công hiệu của liều thuốc ông ta cho. Anh biết đấy, nhưng sự thế là như vậy. Tưởng tượng cả mà thôi, nếu tôi hiểu một cách đúng đắn. Chỉ có thông qua tưởng tượng, một thứ tưởng tượng hoàn toàn ngược lại với thứ tưởng tượng kia, mới có thể giải trừ được nó. Tôi không rõ anh có hiểu điều ấy hay không?

—Đúng, ừ, đúng lắm! - Ông tham nói to, hai tay ôm đầu một lúc - chú cứ làm như thế! Làm theo cách của chú! Nhưng không được đưa ra bàn luận! Không được ăn nói bừa bãi! Không được đem những chuyện nhỏ nhặt, vô vị của chú ra quấy đảo người khác! Suốt ngày chú ba hoa xích đế như vậy cũng đủ cho người ta cười chết ngất đi rồi! Tôi nói cho chú biết, tôi nhắc lại một lần nữa rằng nếu chú chỉ đưa một mình chú ra làm trò hề thì tôi không hơi sức đâu mà để ý, nhưng tôi cấm chú, chú nghe không, tôi cấm chú không được để Công ty dính vào, như chú đã làm hôm qua chẳng hạn!

Christian không trả lời, chỉ thong thả đưa tay vuốt mái tóc màu nâu thừa thớt của mình. Nét mặt anh nghiêm nghị, hoảng hốt, hai con mắt đảo đi đảo lại như đang suy nghĩ gì. Rõ ràng anh vẫn đang nghĩ đến những điều anh vừa nói. Im lặng một lúc, Thomas đi đi lại lại, lòng đầy tuyệt vọng.

— Chú bảo tất cả các thương gia đều bịp bợm à? - Ông lại bắt đầu nói - Thôi được rồi! Chú chán nghề của chú phải không? Chú hồi hận đã trót làm một thương gia ư? Lúc đầu, chú nói mãi ba mới bằng lòng...

— Đúng đấy, anh Tom ạ, - Christian có vẻ nghĩ ngợi - quả thực tôi hồi hận là không đi học tiếp nữa. Học đại học chắc là thú vị lắm. Thích đến thì đến, hoàn toàn tùy ý mình. Ngồi nghe giảng bài như ngồi trong rạp hát...

— Như ngồi trong rạp hát!... Hừ, theo tôi, thích hợp với chú nhất là đóng vai hề, làm trò ảo thuật trong quán cà phê... Tôi không nói đùa đâu! Tôi thành thật nghĩ rằng đó là nguyện vọng thầm kín của chú.

Ông tham dứt lời, Christian không cãi lại, anh chỉ mơ màng nhìn lên không trung.

— Nhưng chú đã mặt dày mày dạn nói câu đó ra rồi. Chú không hiểu... không may mắn hiểu được thế nào là công việc. Suốt ngày chú chỉ biết vào rạp hát, du đãng, làm trò hề. Trong ruột gan chú chỉ có những cảm xúc này, cảm xúc nọ, câu chuyện này, câu chuyện nọ. Chú chỉ biết có những thứ đó, coi như là châu báu, suy đi ngẫm lại, rồi chú có thể đưa ra nói với mọi người, diêm nhiên, không biết xấu hổ.

— Đúng thế đấy, anh Tom ạ. - Christian nói giọng hơi buồn rầu, và đưa tay phải lên sờ đỉnh đầu - Quả là như vậy, anh nói không sai tí nào cả. Anh cũng biết đó là chỗ khác nhau giữa chúng ta. Anh cũng thích xem hát: với lại trước kia - đây là ta nói riêng với nhau - trước kia, anh cũng trai gái lung tung. Có một dạo anh cũng rất thích đọc tiểu thuyết, thơ ca... Nhưng anh biết kết hợp những thứ đó với công việc bình thường, với cuộc sống đứng đắn... Còn tôi thì lại không làm như thế được. Tôi hoàn toàn bị những cái khác, những cái vô ích lôi cuốn. Đối với công việc đứng đắn thì tôi không hăng hái chút nào... Tôi không hiểu anh có thông cảm cho tôi hay không...

— Ờ, chú cũng thấy được điều đó à? - Thomas nói to. Ông đứng không yên, hai tay bắt chéo trước ngực - Chú khiếp sợ mà thừa nhận như thế, nhưng vẫn chứng nào tật ấy! Chả nhẽ chú là một con chó hay sao, hả Christian!? Còn có Thượng đế thì người ta còn phải biết tự trọng! Nếu người ta không tìm được lời lẽ để biện hộ cho cách sống của mình nữa thì làm sao có thể tiếp tục sống như thế mãi. Chú thích làm con người như vậy. Bản tính của

chú đúng là như vậy! Nếu như chú có thể thấy rõ một việc nào đó, có thể tìm hiểu kỹ, trình bày lại... nhưng thôi! Sức chịu đựng của tôi đã đến tột cùng rồi, Christian ạ! - Thomas lùi lại một bước, duỗi thẳng cánh tay vung một cái thật mạnh... - Tôi nói với chú đến đây cho như là chấm dứt! Chú cứ vẫn lĩnh lương như cũ, nhưng chú đừng đi làm nữa... Tôi không giận gì chú cả. Chú có thể đến chỗ khác làm những việc vợ vẫn như chú thường làm. Nhưng dù chú đi đâu thì chú cũng đừng làm cho chúng tôi, cho cả những người trong gia đình chúng ta phải liên lụy. Chú là một cục thịt thừa, chú là một miếng thịt thối trên thân thể gia đình chúng ta! Chú là tai vạ của cả thành phố này! Nếu tòa nhà này là của riêng tôi thì tôi đã tống cổ chú đi rồi, đuổi chú ra khỏi cổng rồi! - Ông gào lên, khoát tay một cái mạnh về phía vườn hoa, sân và con đường lớn... Ông không thể tự kiềm chế được nữa rồi. Cơn giận bấy lâu nén lại trong lòng bỗng chốc nổ tung ra.

— Anh làm gì thế hả, anh Thomas! - Christian nói. Lúc đó, anh cũng nổi nóng, mặc dù trông anh có vẻ hơi buồn cười. Anh đứng dậy, dáng điệu y hệt tất cả những người chân vòng kiềng, lưng gù, đầu, bụng, đầu gối nhô ra, trông hơi giống một cái dấu hỏi to tướng. Anh cố mở to đôi mắt ti hí, sâu hoắm, giống hệt như khi ông bố nổi giận, xung quanh mắt nổi lên một quầng đỏ ửng đến tận gò má. Anh lại nói - Tại sao anh lại nói với tôi những điều đó? Tôi đã làm gì không phải với anh? Tự tôi, tôi sẽ đi, không cần anh phải đuổi. Xì - Câu đó, anh thốt tự đáy lòng. Nói xong chữ cuối cùng, anh đưa tay chụp một cái trong không khí như định bắt một con nhặng.

Thật không ngờ Thomas nghe anh nói vậy mà cũng không giận dữ hơn chút nào cả. Trái lại ông lặng lẽ cúi đầu xuống, thông thả đi đi lại lại trong vườn hoa. Hình như cuối cùng ông đã làm cho chú em nổi giận, cãi lại kịch liệt, thốt ra những lời chống cự, như vậy là ông thỏa mãn rồi, cảm thấy thỏa mãn lắm rồi!

— Chú có thể tin lời tôi. - Ông bình tĩnh nói, tay chắp sau lưng - Buổi nói chuyện này làm cho tôi rất đau lòng, Christian ạ! Nhưng sớm muộn thì chúng ta cũng phải nói với nhau một lần như thế này. Anh em một nhà với nhau mà làm thế này thì không ra thể thống gì nữa, nhưng thế nào chúng ta cũng phải nói hết những điều giấu kín trong lòng... Bây giờ chúng ta có thể



bình tĩnh nói chuyện với nhau được rồi, anh bạn ạ! Nếu tôi nhận xét không nhầm thì chú không thích địa vị của chú hiện giờ, có phải không?

— Không thích chút nào cả. Anh Tom, anh nhận xét đúng lắm. Anh biết đấy, lúc đầu tôi rất lấy làm hài lòng... Tôi thấy mình làm việc ở đây hay hơn làm cho các hãng buôn của người khác. Nhưng tôi không được độc lập. Tôi nghĩ rằng khi tôi nhìn thấy anh ngồi làm việc ở đấy, tôi rất phục anh, bởi vì đối với anh, không thể nói là làm việc được. Không phải vì cần thiết mà anh làm. Anh vừa là ông chủ vừa là người có cổ phần. Anh có thể bảo người khác làm thay anh. Anh chỉ cần tính số, trông coi người khác là được rồi. Anh không có việc gì mà làm cả. Khác nhau lắm...

— Phải đấy, Christian ạ. Thế tại sao trước đây chú không nói với tôi? Chú hoàn toàn có tự do để làm cho chú độc lập, hoặc trở thành một người độc lập hẳn. Chú cũng biết là ba đã nói cho chú và tôi mỗi người năm vạn mark tiền mặt trong sổ gia tài ba để lại. Nếu chú cần số tiền đó để làm một việc gì chính đáng, tin cậy được thì tôi sẵn sàng giao cho chú bất cứ lúc nào. Ở Hamburg hay bất cứ một thành phố nào cũng có rất nhiều hiệu buôn đáng tin cậy nhưng thiếu vốn, đang cần người hùn vốn vào. Chú có thể tham gia với tư cách là một cổ đông... Mỗi chúng ta sẽ suy nghĩ thêm và cùng tìm dịp thưa chuyện với mẹ. Bây giờ tôi có tí việc phải làm, còn chú, chú viết cho xong mấy bức thư tiếng Anh trong mấy ngày tới. Thôi nhé!...

— Ví dụ, ở Hamburg có Công ty H. C. F Burmeister chú thấy thế nào? - Khi vào đến cửa, ông hỏi... - Đó là một công ty xuất nhập khẩu... Tôi có quen ông ta. Tôi tin rằng ông ta nghe nói, chắc sẽ không bỏ lỡ cơ hội...

Đó là chuyện xảy ra cuối tháng năm năm 1857. Đầu tháng sáu, Christian đã lên đường đi qua Büchen đến Hamburg... Đối với câu lạc bộ, với nhà hát thành phố, với Tivoli và tất cả những người thích chơi bời trong thành phố, việc anh đi là một thiệt hại lớn. Các cậu công tử, trong đó có cả Gieseke và Peter Döhlmann, đều ra ga tiễn chân, tặng hoa, thậm chí cả thuốc lá. Họ cười hề hả. Nhất định họ đang nghĩ đến những câu chuyện Christian đã kể cho họ nghe. Cuối cùng, luật sư tiến sĩ Gieseke gắn lên áo ngoài Christian một chiếc huy hiệu bằng giấy trang kim, giữa tiếng hoan hô của mọi người. Cái huy hiệu này họ lấy ở một nhà gần bến tàu, một khách sạn nhỏ, ban đêm

treo một ngọn đèn đỏ ngoài cửa, nơi mọi người tha hồ chơi bời phóng túng, nơi lúc nào cũng có tiếng cười nói vang trời... cái huy hiệu đó bây giờ đem tặng Christian Buddenbrook sắp từ giã chốn này là để kỷ niệm những thành tích nổi bật của anh.

## CHƯƠNG IV

Chuông cồng lại reo lên. Theo thói quen, Tony chạy ra cầu thang đứng sau hàng lan can sơn trắng nhìn ra cửa. Cồng hé mở, cô vợ nhô người ra phía trước rồi thụt vào ngay, một tay lấy mùi soa che miệng, một tay xách váy, người hơi cúi, chạy lên... Ở cầu thang đi lên gác ba, Tony đụng phải chị Jungmann. Cô thở hổn hển, khẽ nói gì với chị. Chị vừa mừng vừa sợ, trả lời một câu, bắt chước người Ba Lan: “Meiboschekochhanne”<sup>[107]</sup>.

Bà cụ tham Buddenbrook đang ngồi trong phòng phong cảnh đan khăn trùm đầu bằng hai cái kim đan bằng tre. Chuyện xảy ra vào khoảng mười một giờ trưa.

Bỗng một người hầu gái từ phòng cột tròn đi tới, gõ cửa kính thất thểu bước vào đưa cho bà cụ tham một tấm danh thiếp. Bà cụ tham cầm lấy sửa lại cặp kính đeo ở mắt (lúc khâu vá bà cụ thường phải đeo kính), rồi đọc, sau đó ngẩng đầu nhìn khuôn mặt ửng đỏ của người hầu gái, xong lại đọc lần nữa, và đọc xong lại nhìn nó một lần nữa.

Cuối cùng, dịu dàng hỏi nhưng giọng rất cứng rắn:

— Thế là thế nào, con? Thế nghĩa là thế nào?

Tấm danh thiếp in dòng chữ: *Công ty X. Noppe* nhưng chữ *X. Noppe* đã bị xóa đi bằng bút chì xanh, chỉ còn lại hai chữ *Công ty*.

— Dạ thưa bà - Người hầu gái nói - Có ông nào ấy, nhưng ông ta không biết nói tiếng Đức, trông kỳ quặc lắm!...

— Mời người ta vào - Bà cụ tham nói, vì bây giờ bà cụ đã hiểu ra cái “Công ty” muốn được gặp bà cụ rồi. Người hầu gái đi ra. Một lát sau, cửa kính lại mở. Một người thấp lùn nhưng khỏe mạnh bước vào, đứng một lúc khá lâu trong xó tối, kéo dài giọng nói câu gì đó, nghe hình như là “Tôi rất lấy làm vinh hạnh”...<sup>[108]</sup>

— Chào ông! - bà cụ tham nói - mời ông bước tới gần một tí có được không?

Nói xong, bà cụ lấy tay khẽ kéo cái đệm xô-pha và hơi cúi người xuống, vì bà cụ vẫn chưa biết có nên đứng hẳn lên không...

— Tôi mạo muội...

Ông khách lại kéo dài giọng trả lời. Ông ta nói nghe như hát. Sau đó ông ta kính cẩn cúi chào, bước lên hai bước rồi dừng lại, đưa mắt nhìn bốn xung quanh như tìm kiếm cái gì. Có lẽ là tìm một chỗ ngồi, có lẽ là tìm chỗ để mũ và can, vì ông ta mang theo cả hai thứ đó vào. Tay can bằng sừng thú uốn cong, trông giống một cái móng chân to tướng, dài khoảng năm mươi phân.

Ông ta khoảng bốn mươi tuổi, tay chân hơi ngắn, người béo, mặc áo ngoài bằng da màu nâu. Áo gi lê hoa màu nhạt che kín cái bụng hơi dô ra phía trước; trên áo gi lê đeo sợi dây chuyền nhỏ làm bằng sừng thú, xương lạc đà, bạc và san hô. Quần ông ta mặc may bằng loại da cứng, màu ghi không ra màu ghi, màu xanh lục không ra màu xanh lục, ống ngắn và tròn, không có nếp gấp, trùm ra ngoài đôi ủng vừa ngắn vừa rộng. Đầu ông ta tròn xoay, mũi tẹt, tóc rối bù, thêm vào đó là bộ râu mép thưa thớt màu vàng nhạt xõa xuống miệng, khiến cho cái đầu ông ta hơi giống đầu con hải cẩu. Trái hẳn với bộ râu mép, bộ râu tam giác giữa môi dưới và cằm, lại mọc tua tủa như vừa mới cạo. Thịt hai bên má nung núc xệ hẳn xuống, hai con mắt trở thành hai khe hở bé tí, màu xanh nhạt, hai đuôi mắt nhăn teo. Tất cả những cái đó làm cho khuôn mặt phì nộn của ông ta có vẻ vừa hung ác vừa lương thiện thật thà, rất cảm động, chứ không phải có tâm địa gì xấu. Phía dưới cái cằm nhỏ bé, cổ ông ta như cắm thẳng vào cái cà-vạt trắng, cái cổ phục phịch ấy không thể thắt nơ cứng được. Tóm lại, nửa phía dưới mặt ông ta, cổ, gáy, má và mũi đều trông không rõ hình thù, không phân biệt được ranh giới của từng bộ phận. Vì phì nộn nên da mặt ông ta căng phồng, nhưng ở một số bộ phận nào đó, ví dụ như dải tai và sống mũi, thì có những chấm lốm đốm màu đỏ trông rất rõ... Một tay béo trắng và ngắn cùn của ông ta cầm cái can, còn tay kia cầm cái mũ màu xanh lục, kiểu Tyrol, trên chóp cầm một sợi râu linh dương.

Bà cụ tham đã bỏ kính xuống, người vẫn tựa vào đệm xô-pha, nửa đứng nửa ngồi.

— Ông tìm tôi có việc gì thế ạ? - Bà cụ hỏi giọng khách khí nhưng rành rọt.

Lần này ông khách tỏ vẻ quyết tâm, để mũ và can lên nắp đàn phong cầm, xoa hai tay, hài lòng, lễ phép nhìn bà cụ tham bằng đôi mắt hum húp, màu xanh lơ, rồi mở miệng nói:

— Mong bà bỏ qua cho về tấm danh thiếp kia, trong tay không còn cái nào khác nữa. Tôi là Permaneder, từ Munich đến. Chắc bà đã nghe cô nhà nói đến rồi...

Mấy câu ấy, ông ta nói to, giọng thô tháp quê mùa, trúc trắc khó nghe, thỉnh thoảng bỗng nói liền âm trước với âm sau lại, nhưng qua đôi mắt ti hí trông có vẻ thân mật lắm, có thể đoán hình như ông ta đang nói: “Chúng ta đã hiểu nhau lắm rồi!...”.

Bấy giờ bà cụ tham mới đứng dậy hẳn, nghiêng đầu sang một bên, đưa tay ra, đi đến chỗ ông khách...

— Ông là ông Permaneder đấy à? Tất nhiên là con gái tôi đã nói chuyện với chúng tôi về ông. Tôi biết ông đã bỏ ra bao nhiêu công sức để cho những ngày nó ở Munich được vui vẻ thoải mái... Bây giờ ông mới tới thăm thành phố này của chúng tôi.

— Vâng. Bà không ngờ là như vậy phải không ạ!

Sau khi bà cụ tham chỉ chiếc ghế tựa bên cạnh bằng một động tác rất uyển chuyển, ông ta liền ngồi xuống rồi đưa tay lên xoa hai cái đùi ngắn và tròn của mình, trông bộ an nhàn ra phết.

— Ông bảo sao? - Bà cụ tham hỏi...

— Vâng, bà lấy làm lạ lắm phải không ạ! - Permaneder trả lời. Lần này ông ta thôi không xoa đầu gối nữa.

— Hay lắm! - bà cụ tham vẫn nói, giọng ngờ ngác không hiểu, rồi để hai tay lên đầu gối, tựa ra phía sau làm ra vẻ hài lòng lắm. Ông Permaneder thấy được điều đó. Ông ta cúi người về phía trước, lấy tay vẽ một vòng giữa không trung - Có trời biết được tại sao ông lại làm thế! - rồi cố hết sức nói cho thật rõ.

— Bà không ngờ phải không ạ?

— Đúng, đúng thế đấy, ông Permaneder thân mến ạ. Quả là như vậy, - Bà cụ tham trả lời. Bà cụ rất vui sướng vì lần này bà cụ nghe hiểu. Câu chuyện lại bị ngắt quãng. Để phá tan không khí trầm lắng, ông Permaneder thở dài một cái rồi nói một câu bằng tiếng địa phương:

— Không đến nỗi tồi.

— Sao?... Ông nói gì cơ? - Bà cụ tham hỏi. Đôi mắt trong sáng của bà cụ liếc sang một bên...

— Không đến nỗi tồi! - Ông Permaneder lặp lại, giọng oang oang.

— Hay lắm! - Bà cụ tham nói đưa đẩy. Cứ thế câu chuyện lại bị ngắt quãng. Một lát sau bà cụ nói:

— Ông cho phép hỏi điều này. Ông đi xa như vậy, chắc có chuyện gì quan trọng lắm phải không? Từ Munich đến đây quả không phải là gần.

— Thưa bà, chuyện buôn bán ạ! - Ông Permaneder vừa nói vừa đưa đi đưa lại bàn tay ngăn ngui giữa không trung - Tôi có tí việc ở xưởng rượu Walkmühle.

— Ồ, đúng rồi, ông buôn hublon đấy à, ông Permaneder? Công ty Noppe có phải không? Ông tin lời tôi nhé, con trai tôi thường nói đến Công ty của ông. Nó ca ngợi ông lắm. - Bà cụ tham nhìn ông ta nhưng ông Permaneder lại không chịu nghe những lời bà cụ nhìn mình.

— Không có gì đâu ạ! Xin bà đừng nói thế. Dạ, từ lâu tôi đã có ý định đến thăm bà và gặp lại cô Tony cho nên cũng không kể đường xa hay gần.

— Cảm ơn ông. Bà cụ tham thân mật nói, rồi đưa tay về phía ông ta, giữa lòng bàn tay lên - Tôi sẽ cho người báo cho con gái tôi biết. - Bà cụ tham nói thêm rồi đứng dậy đi đến chỗ dây chuông thêu hoa ở cạnh cửa kính.

— Trời ơi! Hân hạnh quá! - Ông Permaneder nói to, người và ghế quay cả về phía cửa.

Bà cụ tham bảo người hầu gái:

— Mời cô Tony xuống đây nhé!

Sau đó bà cụ trở lại, đứng cạnh xô-pha. Lúc này ông Permaneder cũng quay người và ghế lại.

— Quả thật tôi hân hạnh vô cùng... - Ông ta mơ màng nhắc lại, mắt hết nhìn tấm thảm trải dưới đất đến lọ mực bằng sứ Sevres bày trên bàn và đồ đạc trong nhà. Sau đó, ông lại liên tiếp nói mấy lần câu ông ta vẫn nói đầu miệng là: “Không đến nỗi tồi!”... “Không đến nỗi tồi!”. Ông ta xoa dài liên tiếp và thở dài liên hồi. Cho đến khi Tony xuất hiện, hầu hết thời gian ông ta chỉ làm những động tác ấy.

Rõ ràng Tony đã trang điểm gọn gàng. Cô thay cái áo choàng màu nhạt, chải lại mái tóc. Mặt cô lúc này tươi hơn, đẹp hơn ngày thường. Cô luôn luôn thè lưỡi liếm hai khóe miệng...

Tony vừa bước vào cửa, ông Permaneder đã vội chạy tới, vồn vã hết sức. Cả người ông ta rung lên. Ông ta nắm lấy hai tay Tony, lắc lắc rồi nói to:

— Cô Tony! A, Thượng đế ban phúc lành cho cô! A, dạo này cô có được khỏe không? Cô ở nhà làm những việc gì? Ái chà! Trời ơi! Tôi sung sướng quá đi mất! Cô còn có thì giờ nghĩ đến thành phố Munich và những ngọn núi ở chỗ chúng tôi nữa không thể? Lần ấy chúng ta đi chơi vui quá nhỉ! Đúng thế chứ? Trời ơi, chúng ta lại được gặp nhau rồi! Lúc đó, ai ngờ rằng...

Tony cũng hết sức vui vẻ hỏi thăm ông ta rồi tiện tay kéo ông ta tới một cái ghế, bắt đầu ôn lại những ngày ở Munich... Buổi nói chuyện này không một ai cản trở, bà cụ tham ngồi cạnh nghe, thỉnh thoảng nhìn ông Permaneder, gật gật đầu tỏ ý thông cảm và ủng hộ ông ta, hoặc giả bà cụ dịch những câu ông ta nói ra tiếng Đức theo kiểu văn viết, lần nào dịch hay thì bà cụ ngả người ra tựa vào xô pha, hài lòng lắm.

Ông Permaneder lại nói cho Tony rõ mục đích ông ta đến đây làm gì, nhưng ông ta cố ý cho thấy rằng việc buôn bán ở xưởng rượu là việc nhỏ không đáng kể. Người nghe có cảm tưởng hình như ông ta không cần phải đến đây làm gì hết. Nhưng mặt khác ông ta lại rất thú vị khi hỏi thăm cô gái thứ hai và hai người con trai của bà cụ tham. Ông ta rất lấy làm tiếc là Klara và Christian đều ở xa, vì từ lâu ông ta đã muốn được làm quen với mỗi một người trong nhà bà cụ.

Thời gian ông ta sẽ ở lại đây bao nhiêu lâu, ông ta không nói rõ, nhưng khi bà cụ tham nói:

— Con trai tôi sắp về ăn sáng, ông Permaneder ạ. Ông ở lại xơi quà sáng với chúng tôi nhé...

Bà cụ tham nói chưa dứt, ông ta đã vui vẻ nhận lời ngay, hình như ông ta đang chờ đợi câu mời đó.

Ông tham về. Thấy phòng ăn vắng, chưa kịp cởi bộ quần áo mặc đi làm việc, ông đã vội vào, định ăn trước. Trông ông có vẻ mệt mỏi, có điều gì trong bụng phải suy nghĩ... Nhưng khi trông thấy người khách lạ đeo dây đồng hồ to tướng, mặc bộ đồ dạ thô và mũ có lông linh dương để trên đàn phong cầm, ông liền ngẩng đầu lên, vẻ sốt sắng. Vừa nghe giới thiệu tên người khách - Ông đã nghe Tony nhắc đến cái tên này nhiều lần rồi - ông liền liếc nhìn em gái, rồi chào ông Permaneder một cái, thái độ rất niềm nở... Ông vẫn đứng đấy. Sau đó họ vội đi xuống tầng giữa, chị Jungmann đã sửa soạn bàn ăn xong; cái ấm nấu trà loại đặc biệt, tặng phẩm của hai vợ chồng mục sư Tiburtius, đang reo.

— Nhà ta ở đây giàu sang lắm! - Ông Permaneder ngồi xuống, đưa mắt nhìn đĩa thức ăn nguội trên bàn, không kìm được, khen luôn... Khi nói chuyện, ông ta thường nói sai ngữ pháp nhưng không vì thế mà ông ta ngượng.

— Đây không phải là bia của hãng Hoàng gia ở Munich, ông Permaneder ạ! Nhưng so với bia sản xuất tại đây, vẫn ngon hơn, uống được.

Ông tham rót cho ông ta một cốc bia đen bọt dày. Chính ông gần đây cũng rất thích uống loại bia này.

— Xin cảm ơn ông tham! - Ông Permaneder vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói, không mấy may để ý đến chị Jungmann đang nhìn ông ta với đôi mắt ngạc nhiên. Nhưng đối với loại bia đen, ông ta tỏ ra hết sức câu nệ, bà cụ tham đành bảo người nhà mang tới một chai rượu vang. Lần này, trông ông ta hoạt bát hẳn lên. Ông ta bắt đầu tán chuyện với Tony. Vì cái bụng, ông ta phải ngồi hơi xa bàn, hai chân bắt chéo. Một cánh tay gác cữn với cái bàn tay chuối mẫn, trắng, nhỏ buông thông theo lưng tựa của chiếc ghế, cái đầu tròn có bộ râu như râu hải cẩu, hơi nghiêng sang một bên, vẻ mặt vừa chán ngấy vừa thích thú. Ông ta đang lắng nghe Tony nói, đôi mắt ti hí nhấp nháy liên hồi. Xưa nay ông ta chưa quen ăn cá nục. Tony lấy bộ bằng một cử chỉ



tuyệt đẹp, và vui vẻ trao đổi với ông ta cách nhìn nhận của mình về cái này, cái nọ trong cuộc sống...

— Trời! Tất cả những gì đẹp nhất trong cuộc sống, đều trôi qua rất nhanh, tiếc lắm, ông Permaneder ạ!

Câu nói đó, cô ám chỉ những ngày ở Munich. Cô bỏ dao và nĩa xuống bàn, ngửa mặt nhìn lên trần nhà, vẻ nghiêm nghị. Rồi thỉnh thoảng cô lại nói một vài câu tiếng địa phương Bayern. Cô nói không thạo lắm, nghe rất buồn cười.

Cả nhà đang ăn, bỗng có người gõ cửa. Một chú học việc ở phòng giấy mang vào một bức điện. Ông tham vừa xem vừa đưa ngón tay mân mê râu. Mặc dù những người ngồi cạnh thấy rất rõ đầu óc ông để cả vào bức điện nhưng ông vẫn có thể thông thả hỏi chuyện như lúc nãy:

— Hàng họ thế nào, ông Permaneder?...

— Được rồi! - Ông lại nói với chú học việc. Chú ta bước ra khỏi phòng.

— Chao ôi! - Ông Permaneder quay mặt sang phía ông tham. Cổ ông ta béo và ngắn nên trông ông ta rất vụng về. Ông ta lại gác tay kia lên lưng ghế tựa - Biết nói thế nào đây! Ế ảm lắm! Ông còn lạ gì Munich nữa - Lần nào nói đến quê hương, ông ta cũng phát âm không rõ, người khác chỉ có thể đoán phỏng chừng mà thôi - Munich không phải là thành phố buôn bán, ở đây người ta chỉ cần sống yên tĩnh và cần có hai chai bia là đủ rồi. Lúc ăn không ai xem điện, không có thói quen đó. Các ông ở đây lại khác. Trời ơi!... Cảm ơn, tôi xin cốc nữa! Loại rượu này khá lắm! Bạn tôi, ông Noppe, cứ mơ ước dọn đến Nürnberg, vì ở đấy họ có Sở giao dịch chứng khoán, và lại tình hình buôn bán cũng sầm uất lắm... Nhưng tôi thì lại không muốn rời khỏi Munich... Nói thế nào thì nói, tôi cũng không rời! Chết thật!... Ông cũng biết đấy, chỗ chúng tôi người ta cạnh tranh nhau ghê lắm. Tình hình xuất khẩu cũng thảm hại lắm. Thậm chí còn có người định bỏ sang Nga lập chi nhánh bên ấy để buôn bán.

Bỗng ông ta lại đưa nhanh mắt, liếc nhìn ông tham nói:

— Nói đi thì cũng phải nói lại... Tôi chả có gì phải oán trách cả! Cũng tạm gọi là được! Chúng tôi hùn vốn mở xưởng rượu lã lã, nhưng ông đã biết, ông Niederpaur làm giám đốc ở đấy. Kể ra thì buôn bán cũng nhỏ thôi

nhưng chúng tôi vay được và cũng có ít tiền mặt... Vay lãi bốn phân nên đã mở rộng được xưởng cũ... Bây giờ đã bắt đầu kinh doanh rồi, hàng bán cũng chạy, năm nào cũng được chia lãi, không đến nỗi tồi!

Ông Permaneder kết thúc như vậy, và từ chối không hút thuốc cuộn hay xì gà, mà xin phép chủ nhà cho ông ta hút tẩu. Ông ta rút trong túi áo ra một cái tẩu dài bằng sừng rồi tiếp tục nói chuyện buôn bán với ông tham trong làn khói thuốc mù mịt. Sau đó, họ quay sang nói chuyện chính trị, nói đến quan hệ giữa Bayern và Phổ, quốc vương Maximilian và hoàng đế Napoleon... Khi chuyện trò, ông Permaneder luôn luôn buột miệng nói những câu người khác nghe chẳng hiểu gì hết... Mỗi khi ngừng lại, ông ta thường vô cớ dùng những từ cảm thán như “trời ơi!”, “thật chưa hề nghe nói tới!” và “thật không đến nỗi tồi!” để lấp chỗ trống...

Chị Jungmann kinh ngạc đến nỗi quên nhai cả thức ăn ngậm trong miệng, chỉ tròn xoe mắt nhìn ông khách. Mỗi lần như thế, chị đều dựng thẳng dao và nĩa trên bàn, khẽ lắc qua lắc lại. Trong nhà này, xưa nay chị chưa hề nghe những lời như vậy, chưa hề nghĩ thấy mùi khói thuốc khét như vậy, ngay cả cử chỉ sờ sảng gai mắt của ông khách đối với nhà này cũng rất xa lạ. Bà cụ tham hết sức quan tâm hỏi thăm về Giáo hội Phúc âm lép vế bị các tín đồ đạo Thiên chúa lừng lẫy tiếng tăm bức hại như thế nào? Vì không nghe rõ câu trả lời của ông Permaneder, bà cụ tham chả hiểu gì cả nhưng cũng mỉm cười lấy lòng khách. Tony vừa ăn sáng vừa dần dần có vẻ đắm chiêu suy nghĩ. Nhưng ông tham thì lại lấy làm thú vị vô cùng, thậm chí còn bảo lấy thêm một chai rượu vang nữa, và mời ông Permaneder đến ở nhà ông ở phố Breiten, chắc vợ ông sẽ thú vị lắm.

Ông khách buôn hublon ngồi suốt ba tiếng đồng hồ mới định cáo từ ra về. Ông ta gõ sạch cái tẩu thuốc, nốc cạn chén rượu, lăm bắm thêm câu “không đến nỗi tồi” gì gì đó một lần nữa, mới đứng dậy.

— Quấy rầy cô lâu quá!... Cầu mong Thượng đế ban phước lành cho cô, cô Tony ạ! Cầu mong Thượng đế ban phước lành cho ông, ông Buddenbrook ạ!... - Nghe những lời cáo biệt cộc cằn như vậy, bất giác chị Jungmann run người lên, mặt tái nhợt... - Chào chị... - Lúc sắp đi, ông ta lại nói thêm một tiếng “chào chị” nữa.

Bà cụ tham và con trai đưa mắt nhìn nhau... Ông Permaneder nói ông ta sẽ về cái khách sạn nhỏ ở bờ sông Trave, khi vừa xuống xe ông ta đã vào đây.

— Hai vợ chồng người bạn con gái tôi ở Munich, cách đây xa lắm - bà cụ bước tới trước mặt ông Permaneder nói - Chúng tôi chưa có dịp đền đáp sự tiếp đãi ân cần của ông bà ấy. Nhưng bây giờ ông đã đến chơi chỗ chúng tôi, và định ở thêm một thời gian, nếu ông vui lòng đến ở lại đây... chúng tôi xin chân thành đón tiếp...

Bà cụ chìa tay ra. Xem kìa! Ông Permaneder không chút do dự, nắm chặt lấy tay bà cụ. Như vừa rồi ông ta nhận lời ăn sáng, lần này ông ta cũng lại vui vẻ nhận lời ngay. Ông ta hôn tay bà cụ và Tony, điệu bộ trông rất buồn cười. Khi lấy mũ và can ở phòng phong cảnh, ông ta lại nói là sẽ cho người mang vali đến ngay, còn ông ta thì bốn giờ chiều giải quyết xong công việc, sẽ trở lại. Sau đó ông tham tiễn ông ta xuống gác. Đến cửa ông ta ngoảnh lại, lắc đầu nói, giọng tràn trề tình cảm:

— Tôi nói câu này, xin ông đừng quở trách, ông tham ạ! Lệnh muội quá là một người đàn bà khiến cho mọi người phải yêu mến! Cầu mong Thượng đế ban phước lành cho ông!

Ông Permaneder đã đi đến đằng kia rồi mà vẫn còn thấy ông ta lắc đầu.

Ông tham thấy dù thế nào đi nữa thì cũng phải lên gác gặp lại mẹ và em gái. Chị Ida Jungmann đã ôm chần nệm chạy đi chạy lại dọn dẹp căn phòng ở hành lang.

Bà cụ tham vẫn ngồi cạnh bàn ăn sáng, đôi mắt trong sáng của bà cụ chăm chú nhìn lên một vết đen trên trần nhà, ngón tay nòn nà khẽ gõ lên khăn bàn. Tony ngồi cạnh cửa sổ, hai tay bắt chéo nhau, mắt không nhìn sang phải cũng không nhìn sang trái, trông thật đoan trang, thậm chí có thể nói cô đang đắm đắm nhìn về phía trước, vẻ rất nghiêm túc. Không khí im lặng bao trùm căn phòng.

— Thế nào?

Ông tham hỏi. Ông đứng cạnh cửa, lấy trong hộp thuốc ngoài vẽ cái xe ngựa ra một điều... Ông cười, hai vai rung rung.

— Ông ta thế mà cũng được lòng người đấy chứ! - Bà cụ tham nói một câu vô thường vô phạt.

— Con cũng nghĩ như vậy đấy! - Ông tham vội quay nhanh sang phía Tony, làm một động tác hết sức buồn cười nhưng rất lịch sự, tựa hồ ông đang lễ phép thăm dò ý cô. Nhưng Tony vẫn làm thinh không nói gì. Cô chỉ lãnh đạm chăm chú nhìn phía trước.

— Nhưng mẹ thấy ông ta nên bỏ những tiếng tục tĩu đi, anh Tom nhỉ! - bà cụ tham nói, giọng có vẻ không bằng lòng - Nếu mẹ nghe không nhầm thì hình như mở miệng ra là ông ta nói “mẹ kiếp!”.

—Ồ, không hề gì, mẹ ạ, ông ta nói vậy nhưng không có ác ý gì cả!

— Có lẽ cử chỉ của ông ta hơi suồng sã, anh Tom nhỉ? Anh bảo thế nào?

— Vâng! Đúng thế đấy ạ! Đó là đặc điểm của người miền nam - ông tham nói, rồi thông thả phả khói thuốc trong miệng ra bay khắp nhà, cười với mẹ, xong lại liếc nhìn trộm Tony. Bà cụ tham không để ý gì cả.

— Hôm nay vợ chồng anh đến đây ăn nhé! Anh Tom, anh nhận lời mẹ chứ?

— Vâng, thưa mẹ chúng con sẽ đến. Nói thực, con còn chờ ông khách đến, ông ta sẽ mang lại cho con nhiều điều vui vẻ. Mẹ cũng thế chứ ạ? Lần này, chúng ta có một vị khách hoàn toàn khác các cha cố, mục sư trước đây...

— Mỗi người một tính, anh Tom ạ!

— Tất nhiên là như thế! Con phải đi đây... Nhân tiện tôi nói câu này - Ông tham một tay nắm quả đấm ở cửa nói - ông ta có cảm tình với cô lắm đấy, Tony ạ! Không, tôi không đùa đâu! Cô biết đấy, vừa rồi ở dưới nhà, ông ta bảo cô thế nào nhỉ? “Người đàn bà khiến cho mọi người phải yêu mến!”. Ông ta nói như vậy đấy...

Tony nghe đến đây liền quay người đi nói to:

— Cảm ơn anh đã nói lại câu đó cho em nghe, anh Tom ạ! Tất nhiên là ông ấy không ngăn cản anh mà cũng không bảo anh nói lại câu đó. Tuy vậy, em vẫn không biết là anh làm thế có đúng không. Nhưng có một điều em biết, với lại em cũng muốn nói ra là trong cuộc sống, quan trọng nhất không phải là nói thế nào hay diễn đạt thế nào về một việc gì đó, mà là suy nghĩ

như thế nào, cảm giác như thế nào. Nếu anh đang chế giễu những lời lẽ của ông Permaneder... thì anh sẽ thấy ông ấy buồn cười.

— Cô nói ai đấy? Tony ạ, trong thâm tâm anh không hề có ý ấy! Sao cô lại xúc động như thế...

— Thôi mà! - bà cụ tham nhìn con trai, ánh mắt nghiêm túc và cầu xin, ý nói: đừng gây chuyện với em anh nữa!

— Đừng giận, Tony ạ! - Ông tham nói - Anh không muốn làm cô bực mình đâu. Thôi được! Anh sẽ bảo một người ở kho lương thực mang vali đến... Anh đi đây!

## CHƯƠNG V

Ông Permaneder đã dọn đến phố Meng. Hôm sau, ông ta đến ngôi nhà mới ăn cơm cùng vợ chồng Thomas Buddenbrook. Hôm sau nữa, vừa đúng ngày thứ năm, ông ta làm quen với vợ chồng ông Justus Kröger, với bà Gotthold và ba chị em gái họ Buddenbrook ở phố Breiten (họ cho là ông ta buồn cười lắm; họ nói chữ “lắm” thành “làm”), làm quen với cô Sesemi Weichbrodt (thái độ của cô Weichbrodt đối với ông ta khá nghiêm túc) và cũng đã làm quen với Klothilde đáng thương và bé Erika. Ông ta ấn một gói kẹo vào tay con bé...

Lúc nào ông ta cũng tươi cười mặc dù thỉnh thoảng ông ta lại thờ dài một cái, nhưng thờ dài là vì thoải mái quá chứ không phải vì cái gì khác. Ông ta hút tẩu, nói giọng quê rất lạ tai, và tỏ ra có khả năng ngồi im lặng lâu một cách kinh người. Sau mỗi bữa ăn, ông ta thường ngồi với tư thế thoải mái nhất, hút thuốc, uống trà, tán gẫu. Mặc dù ông ta đã mang lại cho gia đình này một tinh điệu hoàn toàn mới lạ trong cuộc sống, mặc dù hình như chính bản thân ông ta cũng đã đưa vào tòa nhà này những cái gì đó không thật phù hợp, nhưng ông ta vẫn không hề đảo lộn bất cứ một tập quán cũ nào đã thâm căn cố đế ở đây. Ông ta không hề bỏ một buổi cầu nguyện nào vào buổi sáng hay buổi tối, lại được chủ nhà cho phép dự thính lớp học chủ nhật bà cụ tham mở, thậm chí trong một buổi “dạ hội Jerusalem”, ông ta cũng có mặt ở gian phòng rộng lớn, và bảo người khác giới thiệu ông ta với các bà. Tất nhiên, khi bà Lea Gerhardt bắt đầu đọc kinh, ông ta hoảng hốt chuồn mất!

Chả bao lâu khắp thành phố biết có một con người như vậy. Một số nhà thượng lưu đang kháo nhau một cách tò mò về ông khách từ Bayern đến ở nhà Buddenbrook. Nhưng ông ta vẫn chưa đi lại với các gia đình khác, cũng như chưa đến Sở giao dịch. Vì thời tiết, phần lớn người ta đều sửa soạn ra

bờ biển nghỉ mát, nên ông tham chưa giới thiệu ông ta với người quen kẻ thuộc. Còn bản thân ông tham thì suốt ngày quanh quẩn bên ông khách, tiếp đãi chu đáo nhiệt tình lắm. Mặc dù ông rất bận công việc buôn bán và công việc ở tòa thị chính, nhưng ông vẫn để dành thì giờ đưa khách đi chơi khắp các nơi trong thành phố và đi xem tất cả các danh lam thắng cảnh thời trung cổ, nào là nhà thờ, cổng thành, suối phun nước, chợ, nhà Quốc hội, nhà Thủy thủ, vân vân... Ông tìm đủ mọi cách để chiêu đãi khách, giới thiệu khách với những người bạn thân nhất của mình trong Sở giao dịch... Khi bà mẹ tình cờ cảm ơn lòng sốt sắng đó của con thì ông tham chỉ lạnh nhạt nói: - Ồ, mẹ! Có gì đâu mà!

Bà cụ tham không trả lời câu nói đó của ông. Thậm chí bà cụ cũng không cười, cũng không ngược lên nhìn con. Bà cụ chỉ đưa đôi mắt trong veo của bà cụ nhìn sang một bên, và bắt chuyện khác...

Thái độ của bà cụ đối với ông Permaneder trước sau vẫn thành khẩn và thân thiết, nhưng thái độ của con gái bà cụ thì khác hẳn. Vị khách buôn hublon đã ở đây hai “ngày nhi đồng”, mặc dù được ba hoặc bốn hôm, ông ta bảo ông ta giải quyết xong công việc với xưởng rượu ở đây rồi; tuần lễ nữa lại dần dần trôi qua. Trong hai buổi họp mặt ngày thứ năm, mỗi lần ông Permaneder nói câu gì hoặc làm một cử chỉ gì, Tony thường nhìn người nhà, ánh mắt bồn chồn lo sợ. Cô nhìn bác Justus, nhìn mấy chị em con ông bác, hoặc nhìn Thomas. Lúc đó mặt cô đỏ ửng, cô ngồi thừ ra mấy phút đồng hồ không nói một lời nào, hoặc là bỏ đi nơi khác...

Hai cánh cửa sổ trong phòng ngủ của Tony ở tầng thứ ba mở rộng, bức rèm cửa màu xanh lá cây khẽ lay động trong cơn gió nóng bức của buổi tối tháng sáu. Trên cái kỷ nhỏ cạnh chiếc giường rộng đã buông màn, để một cái lọ thủy tinh đựng nước, trên mặt nước nổi một lớp dầu và mấy ngọn bấc đèn. Ánh sáng yên tĩnh và dịu dàng tỏa khắp căn phòng rộng rãi, chiếu mờ mờ trên chiếc đi văng trải tấm khăn màu ghi. Tony đang nằm trên giường, cái đầu đẹp đẽ của cô kê trên chiếc gối mềm mại viền đăng ten rộng, hai tay bắt chéo trên cái chăn lông vịt. Nhưng vì suy nghĩ quá nhiều nên cô không nhắm mắt được. Một con thiêu thân, mình dài, lạng lã bay quanh ngọn đèn, ánh mắt cô thông thả di động theo con vật đang bay... Trên bức tường cạnh

giường; giữa hai tấm đồng khắc phong cảnh thành phố thời trung cổ, có treo một câu cách ngôn trích trong *Kinh thánh*, lồng khung kính: “*Hãy để Chúa đưa đường cho con*”. Khi người ta mở mắt nằm thao thức vào lúc nửa đêm muốn quyết định chuyện chung thân đại sự của mình, nhưng không biết hỏi ai, không có ai mà hỏi thì liệu câu kinh thánh kia có thể an ủi được người ta không?

Trong phòng im phăng phắc, chỉ có tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo trên tường và thỉnh thoảng tiếng ho của chị Jungmann ở phòng bên cạnh vọng sang (căn phòng này và phòng ngủ của Tony chỉ cách nhau một cái màn). Bên kia, đèn vẫn sáng trưng. Lúc này người đàn bà Phổ trung thành ấy đang ngồi thẳng người trước một cái bàn con, mặt bàn có thể di động được, vá tất cho Erika dưới một ngọn đèn treo. Ngoài ra, còn có thể nghe tiếng thở lặng lẽ, đều đều của Erika. Thời gian này nó về phố Meng ở vì trường cô Sesemi Weichbrodt cho học sinh nghỉ hè.

Tony thở dài, nhồm nửa người trên lên rồi lấy tay chống đầu.

— Chị Ida! - Cô gọi khê trong cổ họng - Chị chưa ngủ à! Còn vá quần áo hay sao?

— À, cô Tony! - Tiếng chị từ bên kia vọng sang... Cô ngủ đi, ngày mai cô phải dậy sớm đấy, khéo không ngủ đẫy giấc đâu!

— Được rồi! Chị Ida này... Sáu giờ sáng mai, chị gọi tôi dậy nhé!

— Sáu rưỡi, còn sớm chán! Tám giờ xe ngựa mới tới. Cô ngủ đi, ngày mai thế nào cô cũng phải cho xinh đẹp, tươi tỉnh.

— Ồ, tôi không chợp mắt được tí nào cả!

— Chao ôi! Cô Tony này, như vậy không ổn đâu! Cô định ngày mai ở Schwartauer, mặt mày cứ ủ rũ đấy à? Muốn ngủ thì đi uống bảy ngụm nước, nằm nghiêng sang bên phải, đếm một nghìn cái...

— Chị Ida ơi, chị sang đây một lát! Tôi không ngủ được. Tôi nói cho chị biết là tôi cứ nghĩ đến việc ấy mà đau cả đầu... Chị sang sờ xem, chắc là tôi lên cơn sốt mất, lại đau dạ dày nữa, nếu không có lẽ là thiếu máu. Mạch máu ở trên thái dương tôi căng hẳn lên, đập thành thạch, đau lắm. Mạch máu căng như thế, nhưng máu trên đầu vẫn thiếu...



Có tiếng ghé xô dịch. Tiếp đó, chị Jungmann, thân hình to lớn, khỏe mạnh, mặc cái áo màu nâu kiểu cũ rất đơn giản, đến chỗ bức màn che.

— Chao ôi! Cô Tony. Cô sốt đấy à? Để tôi sờ xem nào? Ta lấy khăn lạnh đắp lên vậy...

Nói xong, chị bước mạnh như đàn ông, đến tú lấy một chiếc mùi soa, ngâm vào thau nước một lúc rồi trở về trước giường, cẩn thận đắp lên trán Tony, xong đưa hai tay vuốt thật thẳng.

— Cảm ơn chị Ida! Dễ chịu lắm... Chà, chị ngồi đây một lát. Chị Ida thân mến, chị ngồi xuống mép giường đây này! Chị xem, tôi cứ nghĩ đến việc ngày mai. Làm thế nào nhỉ? Chóng mặt lắm rồi!

Chị Ida ngồi xuống cạnh người Tony, tay cầm cái kim và chiếc bút tất đang căng trên cái khung. Mái tóc xám trơn bóng rủ xuống, đôi mắt màu nâu sáng sủa không biết mệt mỏi nhìn chăm chăm vào mũi kim, chị bắt đầu nói:

— Cô cho rằng ngày mai ông ấy sẽ đặt vấn đề à?

— Nhất định rồi, chị Ida ạ! Không còn nghi ngờ gì nữa. Ông ấy không bỏ lỡ cơ hội này đâu! Chuyện của Klara xảy ra như thế nào nhỉ? Cũng trong một chuyến đi chơi như thế này chứ gì? Chị biết đấy, tất nhiên tôi cũng có thể tránh đi được. Tôi có thể cứ ở cạnh người khác, không để ông ấy đến gần... Nhưng như vậy thì coi như là hết! Ngày kia, ông ấy sẽ đi. Ông ấy nói rồi, nếu ngày mai không có kết quả gì thì ông ấy cũng không ở lại thêm được nữa... Dù thế nào đi nữa, ngày mai cũng phải quyết định... Nhưng nếu ông ấy đặt vấn đề, tôi biết nói thế nào, chị Ida nhỉ? Chị chưa hề lấy chồng nên chị không hiểu nổi cuộc sống, nhưng chị là người đàn bà thành thật. Năm nay chị bốn hai rồi, chị có cách hiểu của chị. Chị có thể nghĩ hộ cách cho tôi được không? Tôi cần người khác nghĩ hộ tôi...

Chị Jungmann để chiếc bút tất vào lòng:

— Đúng đấy, cô Tony ạ! Việc ấy tôi cũng nghĩ nhiều, rất nhiều. Nhưng tôi thấy không làm sao nghĩ hộ cô cách gì được! Ông ấy không đưa việc ấy nói với cô hoặc với cụ, thì ông ấy sẽ không đi khỏi nơi đây đâu! Với lại, cô không bằng lòng thì cô đã tống cổ ông ấy đi từ lâu rồi!

— Chị nói đúng đấy, chị Ida ạ. Nhưng tôi vẫn không thể làm như thế được. Dù sao, sớm hay muộn thì chuyện đó cũng xảy ra thôi! Nhưng mặt

khác, lúc nào tôi cũng lại cứ nghĩ rằng tôi vẫn còn có thể từ chối được. Cũng chưa muộn! Thành ra tôi nằm không ngủ được, tự giày vò mình mãi...

— Cô Tony, cô có yêu ông ấy không? Cô nói thật đi!

— Ừ, nếu phải nhận thì ra tôi nói dối, chị Ida ạ! Ông ấy không đẹp người, nhưng trong cuộc sống điều đó không quan hệ lắm. Ông ấy là người lương thiện, không thể làm những chuyện bậy bạ, điều đó chị có thể tin lời tôi nói... Hề tôi nghĩ đến Grünlich... Chao, trời ơi! Grünlich lúc nào cũng nói mình thông minh tài giỏi, nhưng hẳn lại cực kỳ gian xảo, che giấu được tính nham hiểm của hẳn. Ông Permaneder thì không phải hạng người như thế. Chị đã thấy rõ điều đó rồi! Tôi chỉ có thể nói rằng ông ấy quá tùy tiện, quá tham sự yên tĩnh. Tất nhiên, đó cũng là một thiếu sót. Vì cứ như vậy thì ông ấy sẽ không thể giàu được. Ông ấy có chiều hướng để mọi việc tự nhiên mặc nó, qua quýt thế nào xong thôi, như những người ở chỗ ông ấy nói... Những người ở chỗ ông ấy đều như thế cả. Tôi muốn nói đến điều đó chị Ida ạ! Chủ yếu là ở đây. Ở Munich, ông ấy sống với người xứ mình, giữa những người ăn nói và làm việc như ông ấy. Tôi rất thích ông ấy, tôi thấy ông ấy rất phóng khoáng, rất thành khẩn và rất thân mật. Với lại tôi cũng thấy việc này có hai mặt. Ông ấy có thể cho tôi là một người đàn bà giàu sang, giàu sang hơn cả tình hình thực của tôi, nhưng cái đó cũng không hề gì! Chị biết đấy, mẹ tôi không thể cho tôi nhiều tiền được, nhưng tôi tin điều đó không ảnh hưởng gì đến ông ấy cả. Ông ấy không hề nghĩ lấy tôi sẽ có một số tiền thật lớn! Thôi! Tôi nên nói gì nữa, chị Ida nhỉ?

— Ở Munich thì thế được! Nhưng cô Tony này, ở đây...

— Ở đây à, chị Ida! Chị có biết tôi định nói gì không? Ở đây ông ấy hoàn toàn khác với lúc ở quê ông ấy. Ở đây tất cả đều khác. Người ở đây nghiêm túc hơn, ham danh lợi hơn, biết nói thế nào nhỉ, kiêu căng hơn... Ở đây, tôi luôn luôn xấu hổ thay cho ông ấy. Ừ, tôi không giấu chị điều gì cả, chị Ida ạ! Tôi là người thật thà, tôi xấu hổ thay cho ông ấy mặc dù đó cũng là chỗ kém cỏi của tôi! Chị biết đấy... lúc ông ấy nói chuyện, nhiều lần phải nói chữ “tôi” theo cách bốn thì ông ấy một miệng nói cách ba. Người ở xứ họ như vậy đấy, chị Ida ạ! Thậm chí ngay cả những người có học, gặp lúc tâm tư thoải mái, cũng nói thế, không ai thấy chướng tai, không ai cho là lạ cả.

Nhưng ở đây mẹ đưa mắt nhìn, anh Tom chau mày lại, bác Justus cứ run lên, những người ở gia đình Kröger suýt nữa thì phì cười! Còn các chị Piffi, Friederike hay Henriette thì đưa mắt nhìn mẹ các chị ấy. Mỗi khi như vậy, tôi phát ngượng muốn đi ra khỏi nhà ngay. Lúc đó, tôi cứ nghĩ mình không thể lấy ông ấy được...

— Cô nói gì thế hở, cô Tony! Sau này cô sẽ ở Munich với ông ấy cơ mà!

— Chị nói đúng đấy, chị Ida ạ. Nhưng lẽ đính hôn thì sao? Lẽ đính hôn phải tổ chức ở đây. Chị thử nghĩ xem, nếu vì cử chỉ vụng về của ông ấy mà trước mặt cả nhà, trước những người trong gia đình Kistenmaker, Möllendorpf, tôi xấu hổ không thể ngẩng mặt lên được, thì... Ôi! Grünlich lịch thiệp hơn ông ấy nhiều, nhưng tâm địa hằn thì lại đen tối, giống như lời thầy Stengel thường nói... Chị Ida ạ, tôi chóng mặt lắm! Chị thay hộ tôi cái mùi soa đi! Dù thế nào đi nữa, sớm muộn thì cũng phải thế thôi. - Tony thờ dài, cầm lấy mùi soa nói tiếp - Bây giờ hay sau này cũng được, điều chủ yếu nhất là tôi phải đi bước nữa, không thể sống dở dang như thế này được. Chao ôi! Chị Ida này! Mấy hôm tôi cứ nghĩ đến những chuyện trước kia, nghĩ đến hôm Grünlich đến đây lần đầu tiên, nghĩ đến màn kịch hấn đóng trước mặt tôi, một màn kịch bi ối, chị Ida ạ! Tôi lại nghĩ đến Travemünde, nghĩ đến cả nhà ông cụ Schwarzkopf... - Cô thông thả nói, ánh mắt mơ mơ màng màng dừng lại trong giây lát ở dấu mạng trên chiếc bút tất của Erika... - Nghĩ đến chuyện đính hôn, Eimsbüttel và nhà ta. Ở đấy thật là giàu có sang trọng, chị Ida ạ! Khi tôi nghĩ đến bộ đồ ngủ của mình... Sống với ông Permaneder, tôi sẽ không có những thứ đó nữa đâu! Chị biết đấy, cuộc sống dạy cho chúng ta ngày càng biết khiêm tốn hơn. Tôi lại nghĩ đến bác sĩ Klaaßen, nghĩ đến đứa con, và ông Kistenmaker, chủ nhà băng... Cuối cùng, nghĩ đến màn kịch kết thúc. Quả thật là đáng sợ! Chắc chị không làm sao có thể tưởng tượng nổi rằng, khi người ta gặp phải những chuyện đáng sợ như vậy trong cuộc đời, thì... Nhưng ông Permaneder sẽ không giở những trò bẩn thỉu đó ra đâu! Ông ấy có thể làm cho người khác tin được điều đó. Nói đến chuyện buôn bán, chúng ta cũng có thể tin được ông ấy. Tôi tin chắc là ông ấy và ông Noppe kiếm được khá nhiều tiền ở xưởng rượu của ông Niederpaur. Nếu tôi lấy ông ấy, chị sẽ thấy, chị Ida, tôi nhất định sẽ tìm cách

để ông ấy có thể lưu tâm vào sự nghiệp của mình nhiều hơn, giúp cho ông ấy đạt được nhiều thành tích hơn, cố gắng hơn, để tôi và tất cả mọi người, chúng ta mát mặt. Nếu ông ấy kết hôn với một người trong dòng họ Buddenbrook này thì ông ấy sẽ đảm đương nổi một trách nhiệm như thế.

Cô bắt tréo tay dưới gáy, ngẩng đầu lên nhìn trần nhà.

— Đúng rồi, từ ngày tôi nhận lời kết hôn với Grünlich, đến nay đã tròn mười năm rồi... Mười năm! Bây giờ tôi lại đi bước nữa, lại nhận lời cầu hôn của một người khác. Chị Ida, cuộc sống thật vô cùng nghiêm túc!... Có khác là lúc bấy giờ đó là một chuyện lớn lắm. Mọi người trong nhà này đều giày vò bắt buộc tôi phải nhận lời, còn như bây giờ thì mọi người lạng lẽ, cho rằng tôi nhận lời đám này là tất nhiên. Chị Ida ạ! Lần này, tôi đính hôn với anh Alois, bây giờ thì tôi đã dám gọi tên anh ấy, vì sớm muộn thì cũng vậy thôi, không có gì đáng sung sướng, đáng vui mừng cả. Không liên quan gì đến hạnh phúc của tôi cả. Tôi lấy đời chồng thứ hai này chẳng qua là muốn lạng lẽ phục tùng bù đắp cho cái sai lầm trước kia mà thôi, khỏi làm như nhuốc thanh danh của gia đình. Đó là nghĩa vụ của tôi. Mẹ tôi nghĩ như thế, anh Tom cũng nghĩ như thế...

— Cô nói gì đâu đâu thế, hả cô Tony? Nếu cô không thích ông ấy, nếu ông ấy không mang lại hạnh phúc cho cô...

— Chị Ida ạ, tôi đã nhận ra được lẽ sống, tôi không còn đắn đo nữa. Tôi đã thấy rõ tất cả rồi! Mẹ tôi... mẹ tôi không phản đối đến cùng đâu. Gặp chuyện gì không vừa ý, bao giờ bà cụ cũng chỉ nói một tiếng “thôi!” thế là tránh ra. Nhưng anh Tom, anh Tom thì lại muốn chuyện này xong xuôi đi. Anh ấy là người thế nào, chị tưởng tôi không biết đấy à! Chị có biết anh Tom nghĩ gì không? Anh ấy nghĩ như thế này này: miễn không đến nỗi tệ quá thôi, chứ người nào mà chả được! Bởi vì điều quan trọng là lần này không phải lấy một đám nào sang trọng, chỉ cốt bước thêm bước nữa, bù đắp cho những chuyện không may trước kia, thế là ổn rồi! Ý nghĩ của anh Tom như vậy đấy. Anh Permaneder vừa đến đây thì anh Tom đã lạng lẽ đi hỏi dò tình hình buôn bán làm ăn của anh ấy. Đó là chuyện chắc chắn nhất, khi anh đã hài lòng về chuyện kia thì chuyện này, đối với anh, cho như là đã xong. Anh Tom là một nhà chính trị, anh biết rõ anh phải làm những gì. Ai là

người đã đuổi anh Christian ra khỏi nơi này nào?... Có lẽ dùng chữ ấy hơi quá, nhưng quả là như vậy, chị Ida ạ! Tại sao anh ấy phải xử sự như thế? Vì anh Christian đã làm cho Công ty và gia đình mất mặt. Trong con mắt anh ấy thì tôi cũng là người như thế, chị Ida ạ, cũng chẳng phải là tôi đã làm gì, nói năng điều gì, mà chỉ vì tôi ở trong cái nhà này, bởi vì tôi là gái bỏ chồng về ăn bám nhà mẹ. Anh Tom mong kết thúc chuyện này đi. Anh ấy nghĩ như thế cũng có lý của nó. Không phải vì vậy mà tình cảm của tôi đối với anh ấy sút mẻ, chính tôi cũng mong anh ấy đối xử với tôi như vậy. Nói thực, mấy năm nay tôi rất muốn làm lại cuộc đời, bởi vì - có lẽ tôi không nên nói điều này - tôi ở đây với mẹ tôi quả là buồn lắm. Tôi mới ngoài ba mươi, tôi thấy mình vẫn còn trẻ. Không phải ai cũng giống như nhau cả, chị Ida ạ! Năm chị ba mươi tuổi, tóc chị đã ngả màu tro, đó là vì dòng máu của gia đình chị, còn ông Prah! chú chị đã chết vì bệnh tắc thở...

Đêm hôm ấy, cô còn nói nhiều chuyện tương tự như thế, thỉnh thoảng chen vào một câu “dù thế nào đi nữa sớm muộn thì rồi cũng thế thôi”. Cuối cùng cô ngủ liền, mấy tiếng đồng hồ, yên tĩnh, say sưa.

## CHƯƠNG VI

Mây mù phủ kín bầu trời thành phố nhưng tám giờ sáng hôm ấy, ông Longuet, chủ hãng xe ngựa ở phố Johnnis, đã đánh chiếc xe ngựa che kín, không có cửa sổ, đến phố Meng, nói:

— Khoảng gần một giờ đồng hồ sau, ông trời sẽ ló mặt.

Nghe câu nói đó, mọi người yên tâm hơn.

Bà cụ tham, Tony, ông Permaneder, Erika, chị Ida Jungmann cùng ăn sáng xong, sửa soạn gọn gàng, rồi lần lượt tụ tập ở đường ra vào ngoài cổng, chờ Gerda và Tom. Tony mặc bộ quần áo màu cà phê sữa, dưới cằm thắt cái nơ xa-tanh. Mặc dù đêm qua mất ngủ nhưng trông cô vẫn tươi tỉnh lắm. Hình như những nỗi nghi ngờ lo sợ trong lòng cô đã tiêu tan đâu hết, bởi vì khi cô vừa khoan thai cài cái khuy ở găng tay, vừa nói chuyện với khách, thì nét mặt cô bình tĩnh và ung dung lắm, có thể nói vui sướng là đằng khác... Cô lại khôi phục được tâm tình của cô như dạo trước đây. Cô cảm thấy mình rất quan trọng; đồng thời cũng cảm thấy mình sẽ quyết định một việc vô cùng quan trọng. Cô nhận thức được rằng một ngày như thế rồi sẽ đến, cô lại sẽ phải nghiêm túc, trịnh trọng ghi tên mình vào cuốn sổ lớn của gia đình. Đầu óc cô lúc nào cũng nghĩ những chuyện đó, tim cô càng đập mạnh. Đêm hôm trước, cô nằm mê thấy một trang giấy trắng trong cuốn sổ lớn của gia đình trải ra trước mặt, cô sẽ ghi vào đấy cuộc hôn nhân thứ hai của mình... Chuyện này sẽ xóa sạch một vết nhơ khác trong cuốn sổ. Cô sốt ruột chờ anh Tom đến, bấy giờ cô sẽ gật đầu chào anh một cách rất có ý nghĩa...

Hai vợ chồng ông tham đến hơi muộn một tí, bởi vì bà tham không quen chải đầu, trang điểm sớm như vậy. Ông tham vui vẻ lắm. Ông mặc bộ quần áo ca rô nhỏ màu nâu nhạt, cổ rộng, để lòi cái áo gi lê trắng bên trong. Khi trông thấy vẻ kiêu căng, khó bắt chước của Tony, bất giác ông nheo mắt lại

cười. Nhưng Gerda thì không mấy may tỏ ý thích cuộc đi chơi nhân ngày nghỉ này. Có lẽ vì bà chưa ngủ đầy giấc buổi sáng. Bà rất đẹp, nhưng cái vẻ đẹp bệnh tật, thần bí của bà và cái vẻ đẹp lành mạnh của cô em chồng trái ngược nhau một cách kỳ lạ. Quần áo bà mặc màu tím đậm, đi với mái tóc dày màu đỏ trông thật là đẹp mắt, lại càng làm nổi bật nước da trắng nõn của bà. Quầng thâm quanh đôi mắt màu nâu tương đối gần nhau, hôm nay trông càng thâm càng sâu... Bà lạnh nhạt đưa đầu cho mẹ chồng hôn lên trán, rồi chìa tay cho Permaneder, trông như có vẻ giễu cợt. Khi trông thấy chị dâu, Tony vỗ tay nói to:

— Ô, trời ơi! Hôm nay chị đẹp quá, chị Gerda ạ!

Bà cũng chỉ cười lạnh nhạt.

Gerda không thích những hoạt động ồn ào như hôm nay, đặc biệt là giữa mùa hè, lại vào ngày chủ nhật. Căn phòng bà ở, treo màn gần khắp, tối mờ mờ. Bà cũng suốt ngày ở trong phòng ít khi ra ngoài, sợ ánh nắng, sợ bụi bặm, sợ trông thấy những người tiểu thị dân ngày lễ ăn mặc đẹp, sợ người mùi cà phê, mùi bia, mùi thuốc lá... Trên đời này, bà ghét nhất là oi bức và cảnh lộn xộn ồn ào. Lần này, sau khi gia đình thu xếp chuyển đi chơi xa, dẫn ông khách ở Munich đi xem phong cảnh ở ngoại ô, đến đường Schwartzauer và “Rừng cây người khổng lồ”, một hôm bà lơ đãng nói với ông tham:

— Anh thân yêu! Anh biết đấy, em từ nhỏ chỉ có thể sống yên tĩnh và bình thường thôi... Người như em không thích hợp với những hoàn cảnh ồn ào lộn xộn. Lần này gia đình miễn cho em, được không?

Nếu những việc như thế này mà Gerda không biết chắc là có thể được chồng đồng ý thì lúc đầu chưa dễ gì bà đã lấy Thomas.

— Tất nhiên rồi! Em nói đúng lắm, Gerda ạ. Sở dĩ người ta cảm thấy những việc đó thú vị chủ yếu là do họ tưởng tượng ra mà thôi... Tuy vậy gặp trường hợp này, người ta vẫn phải tham dự, bởi vì không ai muốn mình là một con người kỳ quái, bất cứ đối với kẻ khác hay đối với mình cũng vậy. Người nào cũng có chút tự trọng cả, anh nghĩ em cũng có, đúng thế không nào? Nếu không đi, người khác sẽ cho mình cô độc, hoặc giả có việc gì đó không vừa ý, như vậy mình sẽ mất uy tín ngay. Ngoài ra còn điều này nữa, Gerda thân yêu ạ! Chúng ta đều có lý do để tỏ ra niềm nở với Permaneder.

Anh tin em hiểu rõ tình thế ấy. Có một việc đang hình thành, nếu bỏ dở thì thật rất đáng tiếc, rất đáng tiếc!

— Anh yêu! Em vẫn chưa hiểu em tham gia thì có lợi gì! Nhưng cũng không sao. Anh đã muốn thì em đi. Chúng ta sẽ cùng thưởng thức những điều thú vị.

— Anh cảm ơn em lắm!

Mọi người bước ra cổng... Lúc đó mặt trời từ sau sương mù đã ló ra. Chuông nhà thờ Sankt Marien điểm binh boong, binh boong, báo cho mọi người biết hôm nay là ngày chủ nhật. Chim hót vang cả bầu trời. Anh xà ích bỏ mũ chào. Với thái độ hòa nhã, thương yêu bề dưới, thường làm cho ông tham khó chịu, bà cụ thân mật gật đầu chào lại:

— Chào anh! - bà cụ nói với mọi người - Lên xe nhanh lên, các cô, các cậu! Bây giờ đúng là lúc đọc kinh buổi sáng, nhưng hôm nay chúng ta đi thăm cảnh thiên nhiên hùng vĩ, đẹp đẽ, do Thượng đế sáng tạo ra để ca tụng Người, ông bảo có đúng không, ông Permaneder?

— Dạ thưa bà, đúng lắm ạ!

Thế là lần lượt từng người giẫm lên bàn đạp bằng sắt ở hai bên, leo qua cái cửa hẹp phía sau cái xe ngựa to lớn có thể chứa được mười người. Cái ghế mềm có đệm tựa đã được sửa soạn tử tế, đệm tựa phủ vải xanh nhạt, rõ ràng là để tỏ lòng yêu quý ông Permaneder. Cửa xe đóng sầm, ông Longuet tặc một cái đầu lưỡi, quát một tiếng “hư... hừ!” nghe không rõ lắm, thế là ông ta kéo căng dây cương của mấy con ngựa màu nâu to lớn, khỏe mạnh. Xe liền chạy khỏi phố Meng, đi dọc bờ sông Trave một đoạn, qua cổng Holstein, rồi rẽ sang phải và bắt đầu chạy lóc cóc dọc theo con đường Schwartauer...

Đồng ruộng, bãi cỏ, lùm cây, nhà dân... Người ta đưa mắt tìm những con chim bách linh thỉnh thoảng nghe hót trong đám sương mù ban mai mỗi lúc một cao, mỗi lúc một mỏng, màu sắc cũng trở nên mỗi lúc một xanh biếc. Khi xe chạy qua cánh đồng trồng hoa màu. Thomas miệng ngậm thuốc lá, lúc nào cũng chú ý nhìn bốn xung quanh, chỉ cho ông Permaneder xem. Hình như ông khách buôn hublon trở lại với tuổi thơ; ông ta đội cái mũ màu xanh lá cây trên chòm có lông linh dương lệch sang một bên, đưa bàn tay



vừa trắng vừa to nghịch cái can bằng sừng bò cho nó nằm ngang, thậm chí muốn dựng nó lên trên cắm như làm xiếc. Tuy trò này ông ta làm thất bại mấy lần nhưng cũng được bé Erika hoan hô. Miệng ông ta lúc nào cũng lặp đi lặp lại câu: “Tuy đây không phải là leo núi Zugspitz, nhưng chúng ta cũng phải leo trèo tí chút, chơi cho thật thoải mái, thật thỏa thích, cô bảo có đúng thế không, cô Tony?”.

Tiếp đó, ông ta lại say sưa kể chuyện leo núi, lưng đeo ba lô, tay chống gậy. Ông ta được bà cụ tham khen mấy lần: “Ghê quá nhi!”. Sau đó, không hiểu thế nào, bỗng ông ta lấy làm tiếc là Christian vắng mặt; ông ta được nghe nói Christian là người rất vui tính!

— Cái đó còn phải xem là ở trong trường hợp nào nữa cơ! - Ông tham nói - Nhưng trường hợp như ngày hôm nay thì không ai có thể thay thế chú ấy được, quả thật như vậy. Lát nữa, chúng ta sẽ được ăn tôm hùm, ông Permaneder ạ! - Ông thích chí nói to - Ăn tôm hùm và tôm biển Baltic bóc vỏ. Lúc ở nhà mẹ tôi, ông đã được ăn vài lần, nhưng ông bạn Dieckmann, chủ quán cơm “Rừng cây khổng lồ” của chúng tôi ấy mà, là người làm món ăn ngon nhất. Lại còn bánh nước gừng, bánh nước gừng ở vùng này cũng nổi tiếng lắm đấy. Có điều, chắc tiếng tăm của nó chưa đồn sang đến bên kia bờ sông Ida nhỉ?

Tóm lại, rồi ông sẽ được thấy những điều đó.

Tony bảo xe đỗ lại hai ba lần, xuống hái hoa giẻ và hoa quỳ ở hai bên đường. Lần nào xe đỗ, ông Permaneder cũng tình nguyện xuống hái hoa cho cô, nhưng vì ông ta lên xuống hơi phiền phức, nên rút cục vẫn không làm theo lời hứa.

Mỗi lần Erika thấy một con quạ bay lên thì thích chí hoa tay giẫm chân. Trời chưa chắc đã mưa nhưng chị Ida Jungmann vẫn mang theo cái ô và mặc thêm cái áo mưa dài thùng thình. Chị đúng là một người trông trẻ rất tốt. Không những bề ngoài mà ngay trong lòng, chị cũng chia sẻ tình cảm với đứa bé. Chị vui đùa với nó, cười ha hả, không cần giữ ý. Tiếng cười của chị nghe hơi giống tiếng ngựa hí làm cho Gerda mới sống với chị chưa được bao lâu, nhiều lần phải nhìn chị một cách lạnh nhạt, cho là kỳ quái...

Họ đã đến núi Oldenburg. Phía trước, núi rừng sừng sững. Một lát sau, xe xuyên rừng đi qua chợ có một cái giếng nước, lại đi qua một bãi cỏ rộng. Khi xe vượt qua cầu con bắc ngang sông Au, thì dừng lại trước quán cơm “Rừng cây khổng lồ”. Đó là ngôi nhà một tầng, trước là mấy bồn cỏ, đường rải đá cuội, và một vườn hoa có phong vị thôn dã. Phía bên kia là cây mọc từng bậc từng bậc như sân khấu hình tròn ở La-mã. Giữa bậc này và bậc kia có “tam cấp” sơ sài. Gọi là “tam cấp” thật ra là những hòn đá nổi lên khỏi mặt đất. Trên mỗi bậc có bày bàn ghế hoặc những chiếc băng dài sơn trắng.

Gia đình Buddenbrook không phải là tốp khách đầu tiên. Hai ba cô hầu bàn vừa trắng vừa béo và một người bán hàng mặc áo đuôi én, dính đầy mỡ đã chạy lên chạy xuống đưa thức ăn nguội, nước chanh sữa bò và bia. Thậm chí những cái bàn ở ngoài cùng thì những gia đình mang theo trẻ con đã chiếm hết rồi.

Lão Dieckmann, chủ quán, đội cái mũ vàng thêu hoa, xắn tay áo sơ-mi, ra tận cửa xe đón tiếp các ông các bà. Khi lão Longuet đánh xe sang một bên để tháo xe, bà cụ tham nói:

— Ông chủ quán này, chúng tôi đi chơi một tí đã nhé! Khoảng tiếng đồng hồ nữa, chúng tôi sẽ trở lại ăn sáng. Lúc ấy ông sẽ mang thức ăn lên. Nhưng đừng lên cao quá nhé, ở bậc thứ hai cũng được!

— Ông chịu khó tí, ông Dieckmann nhé! - Ông tham nói thêm - Chúng tôi có một vị khách kén ăn lắm đấy!

Ông Permaneder cãi lại:

— Đâu có! Bia và pho mát là được rồi!

Lão Dieckmann không hiểu ông ta nói gì, cứ kể vanh vách các món ăn ra: Hôm nay món gì cũng có, ông tham ạ!... Tôm hùm, tôm nõn, các loại xúc xích, các loại pho mát, các loại cá, cá chim, cá nhỏ...

— Được rồi, ông Dieckmann ạ! Ông cứ liệu đấy mà làm! Ngoài ra, ông cho chúng tôi sáu cốc sữa và một lít bia. Tôi nói không sai, phải không ông Permaneder...

— Một suất bia, sáu suất sữa..., ông tham cần dùng loại sữa nào ạ? Sữa ngọt, sữa đặc, sữa chua, lại còn bơ nữa...?

— Sữa ngọt và sữa đặc, mỗi thứ một nửa, ông Dieckmann ạ! Một tiếng đồng hồ nữa nhé!

Thế là cả gia đình đi qua bãi sông.

— Chúng ta đi xem nguồn nước trước, ông Permaneder nhé! - Thomas nói - tức là nơi phát nguyên ra sông Au đấy mà! Sông Au nhỏ thôi, đường Schwartauer ở ngay cạnh bờ sông. Thời Trung cổ, thành phố chúng tôi xây dựng cạnh sông này đây, về sau không may bị hỏa hoạn, cháy sạch! Nhà cửa lúc bấy giờ không có tính chất vĩnh cửu, như ông biết đấy, nên mới xây dựng lại trên bờ sông Trave. Vói lại, hể nhắc đến con sông này, tôi lại cứ nhớ đến những chuyện nghịch ngợm hồi còn bé, chúng tôi thường véo vào tay người khác mà hỏi đố:

— Con sông ở cạnh đường Schwartauer tên là gì nào? Người ấy đau quá, tự nhiên “au”<sup>[109]</sup> lên một tiếng, thế là họ trả lời đúng. Xem kìa! - ông đứng chỗ cách bậc tam cấp khoảng mười bước, bỗng dừng lại, nói sang chuyện khác - Gia đình Möllendorpf và gia đình Hagenström đã đi trước chúng ta kia kìa!

Đúng, trên bãi, dưới rừng cây râm mát, trên bậc thứ ba ở phía dưới, có đủ mặt những con người chủ chốt nhất đang ngồi vây lấy hai cái bàn ghép lại, vừa ăn uống nhồm nhoàm vừa tán đủ mọi thứ chuyện. Cụ nghị Möllendorpf ngồi ở ghế đầu. Đây là một cụ già mặt xanh xao, cằm nhọn, râu trắng chỉ mọc thưa thưa mấy sợi, hiện đang bị bệnh đái đường. Cụ bà người họ Langhals, đang cầm nghịch cái ống nhòm cán dài, mái tóc hoa râm của cụ bà vẫn bù xù trên đầu như mọi hôm. August, con trai của hai cụ, cũng có mặt. Anh ta là một thanh niên mặt trắng nõn, tóc vàng khè, có vẻ công tử con nhà giàu lắm. Julchen, vợ August, là con gái Hagenström, người bé nhỏ, nhanh nhẹn, có đôi mắt đen láy, vừa sáng vừa to. Đôi hoa tai mặt kim cương cô ta đeo to bằng hai con mắt. Cô ta ngồi giữa hai anh ruột là Hermann và Moritz. Vì sống đầy đủ, ăn uống sung sướng, Hermann đã béo phì ra rồi, người ta đồn rằng sáng sớm vừa mở mắt, anh ta đã phải ăn bánh nhân gan ngỗng. Anh ta để bộ râu quai nón màu vàng ngả sang màu đỏ, ngắn cũn, mũi giống hệt mũi mẹ, dán trên môi trên, tẹt một cách kỳ lạ. Tiến sĩ Moritz có bộ ngực lép kẹp, da vàng khè, lúc nào nói chuyện cao hứng là y như để lòi bộ răng

chuột thừa thớt mấy chiếc. Vợ họ ngồi cạnh, lúc ấy vị luật sư đã lấy vợ được bao nhiêu năm rồi! Vợ ông ta, người họ Puttfarken ở Hamburg, có mái tóc màu mỡ gà, mặt lạnh như tiền giống người Anh, nhưng mặt mũi cân xứng, đẹp lắm. Tiến sĩ Moritz là người nổi tiếng về am hiểu mỹ thuật, nếu ông ta lấy cô vợ xấu, thế nào cũng ảnh hưởng đến thanh danh. Ngoài những người kể trên, còn có con gái Hermann, con trai Moritz nữa. Cả hai đứa bé mặc toàn đồ trắng. Có thể nói chúng nó cũng đã đính hôn rồi, vì ông Huneus không muốn phân tán tài sản của mình đi. Bọn họ đang ăn giăm-bông rán với trứng.

Khi những người trong gia đình Buddenbrook đi gần họ, bọn họ đều chào hỏi. Thomas giơ cao mũ, môi mấp má, hình như đang nói một câu xã giao gì đó, còn Gerda thì lạnh nhạt, khách khí cúi người xuống. Chỉ có Permaneder vừa leo dốc đang mệt, nên đưa cái mũ màu xanh lá cây vẫy vẫy một cách ngây thơ rồi cất tiếng chào to: “Chào các vị!”. Lập tức, bà tham Möllendorpf cầm ống nhòm lên... Còn Tony vẫn như mọi hôm, hai vai nhô lên, đầu ngẩng và cố ép cái cằm xuống sát ngực. Trông cô giống như đang ở trên một đỉnh núi cao với vợ, không sao leo lên được, nhìn xuống mà chào, có nghĩa là, đôi mắt cô nhìn thẳng vào cái mũ rộng vành rất đẹp của Julchen Möllendorpf... Chính trong giờ phút đó, cô dứt khoát với mình, dù thế nào cũng không thay đổi ý định nữa.

— Cảm ơn trời đất! Chúng ta còn những một giờ nữa mới ăn sáng! Anh Tom, anh biết không, em không thích để con Julchen nhìn chúng mình ăn... Anh có để ý nó chào chúng mình như thế nào không? Nó không hề gật đầu. Cái mũ của nó, tuy không thể lấy con mắt em làm tiêu chuẩn được, nhưng em dám nói, thô quá thể.

— Ha, về mũ thì anh không biết tí gì cả. Nhưng về cách chào hỏi thì mức độ kiêu kỳ của cô cũng không kém gì cô ấy đâu, cô Tony thân mến ạ! Cô đừng giận, giận thì sẽ có nếp nhăn đấy!

— Giận hả anh Tom? Em không giận đâu! Nhưng những người đó, họ cho là họ cao hơn người khác một cái đầu, thật buồn cười đến chết ngất đi được! Em hỏi anh này, con Julchen hơn em cái gì nào? Chẳng qua nó không

lấy phải một thằng đại bịp, chỉ vợ một thằng ngốc làm chồng mà thôi! Nó ở vào địa vị em ấy à! Thử xem xem, nó sẽ tìm được ai?

— Vậy theo cô thì cô đã tìm được người rồi chứ gì?

— Tìm được một anh ngốc phải không, anh Thomas?

— Còn hơn gấp mấy thằng đại bịp.

— Không cần thằng bịp, mà thằng ngốc cũng không cần! Nhưng thôi, bây giờ không nói chuyện ấy nữa.

— Phải đấy! Chúng ta tụt ra đằng sau rồi! ông Permaneder leo núi giỏi thật!

Con đường nhỏ râm mát trở nên bằng phẳng. Họ đi thêm một quãng ngắn nữa thì đến “nguồn nước”. Nơi ấy rất đẹp, rất nên thơ. Một cái cầu gỗ bắc ngang một vũng hồ nhỏ. Trên sườn đá nứt nẻ, mọc những cây to, cành lá xum xuê, rễ cây nổi hẳn trên mặt đất. Bà cụ tham mang theo một cái cốc bằng bạc có thể xếp lại được; họ liền lấy cái cốc đó múc nước ở một cái vũng nhỏ phía dưới nguồn; ai cũng uống một ít nước suối có chất sắt để cho đầu óc tỉnh táo. Lúc uống, ông Permaneder muốn tỏ mình cũng biết nịnh đầm, cứ khăng khăng yêu cầu Tony uống trước một ngụm, rồi mới chịu uống. Ông ta thích quá, miệng nói lấp:

— Thật... là... tuyệt... quá!

Ông ta cố gắng đối xử hết sức chu đáo với mọi người, lúc thì nói chuyện với bà cụ tham và Thomas, lúc thì nói chuyện với Gerda và Tony, thậm chí cả với bé Erika nữa... Gerda khổ sở vì trời oi bức, chỉ làm thinh không nói năng gì, trông vẻ sốt ruột lắm, nhưng lúc này bà cũng đã tươi tỉnh hơn. Khi mọi người nhanh nhẹn trở về quán cơm, ngồi xung quanh cái bàn bày đầy thức ăn trên bậc thứ hai, bà còn dùng những lời lẽ thân thiết tỏ ra rất tiếc về chuyện ông Permaneder sắp phải lên đường; mọi người vừa mới quen nhau, những chuyện hiểu lầm nhau hoặc ngăn cách nhau vì ngôn ngữ đã giảm bớt, thì ông Permaneder lại sắp đi rồi!... Suýt nữa thì bà nói: “Chúa phù hộ”. Bà đã nghe bạn gái của mình và cô Tony hai ba lần bắt chước câu nói ấy của người Munich... một cách thành công.

Lúc nào lên đường, ông Permaneder chưa nói dứt khoát, vì lúc này ông đang để hết tinh thần vào các món cao lương mỹ vị bày đầy bàn. Ông ta ở

bên kia bờ sông Danube, nên không phải ngày nào cũng được ăn những món ấy!

Mọi người thong thả ăn hết những thức ăn ngon lành đó. Điều mà bé Erika lấy làm thú vị nhất là ở đây người ta dùng giấy bóng kính làm khăn lau, nó còn đẹp hơn loại khăn vải lanh ở nhà vẫn dùng gấp bao nhiêu lần. Sau khi được người hầu bàn đồng ý, nó lấy mấy tờ đút vào túi làm kỷ niệm. Ăn xong, Permaneder uống bia và hút mấy điếu xì gà đen, ông tham thì vẫn hút thuốc điếu. Cả nhà lại ngồi rất lâu, nói chuyện rất nhiều, để tiếp khách. Đáng chú ý nhất là không ai dǎ động gì đến chuyện ông Permaneder lên đường nữa. Câu chuyện tương lai cũng không ai nhắc tới. Trái lại họ toàn nói chuyện quá khứ và thời cuộc mấy năm lại đây. Bà cụ tham kể mấy mẩu chuyện về cuộc Cách mạng năm 1848 mà cụ nghe cụ ông đã qua đời nói lại. Ông Permaneder cười bồ nghiêng bồ ngửa. Rồi ông ta cũng kể một vài mẩu chuyện về cuộc cách mạng ở Munich và về bà Lola Montez<sup>[110]</sup>, Tony rất thích nghe chuyện bà ta. Sau bữa trưa, thời gian cứ thế thong thả trôi qua. Khoảng một giờ sau, Erika theo chị Ida đi chơi về, hai má đỏ hây hây, ôm một ô hoa cúc, mào gà và cỏ dại. Nó sức nghĩ đến chuyện mua bánh nước gừng, thế là cả nhà đứng dậy, sửa soạn đi xuống phía dưới rừng dạo một vòng... Tất nhiên, bà cụ tham, khổ chủ hôm đó, phải trả tiền cho lão chủ dǎ. Bà cụ bỏ ra đúng một đồng tiền vàng, không hơn không kém.

Trước quán cơm, họ bảo anh xà ích, trong vòng một tiếng đồng hồ, phải sửa soạn cho xong để về thành phố có thể nghỉ ngơi một lúc trước bữa ăn tối. Sau đó, họ đi tới mấy gian nhà nhỏ ở trong rừng. Họ bước rất chậm vì lúc đó ánh nắng chiếu thẳng xuống con đường bụi bay mù mịt.

Qua khỏi cái cầu bắc ngang sông Au, đoàn người tự nhiên tản ra; mãi về sau, họ vẫn giữ nguyên đội hình đó. Người đi đầu là chị Jungmann, bước những bước thật dài; đi sát cạnh chị, là bé Erika chạy nhảy tung tăng đuổi bắt bướm bướm, không biết mệt mỏi là gì cả; sau đó là bà cụ tham, Thomas và Gerda, ba người đi cùng nhau, cuối cùng là Tony và ông Permaneder đi cách tốp giữa một khoảng. Tốp đi trước sôi nổi nhất, vì dọc đường bé Erika cứ cười khanh khách, còn chị Ida thì lúc nào cũng phụ họa theo bằng giọng cười tốt bụng, nghe như ngựa hí. Ba người đi giữa đều im lặng. Vì bụi nên

Gerda tỏ ra bực bội buồn thiu buồn thiu, còn bà cụ tham và con trai thì về trầm tư, không biết nghĩ chuyện gì. Tốp đi sau cùng cũng im lặng... Nhưng đây chỉ là bề ngoài thôi, vì thực tế Tony và ông khách từ Bayern đến đang thầm thì với nhau. Họ nói chuyện gì?

Họ đang nói về Grünlich.

Ông Permaneder nói Erika xinh đẹp dễ thương nhưng lại không giống mẹ tí nào cả. Nhận xét đó đúng quá, Tony trả lời:

— Nó giống hệt bố nó nhưng đối với nó, không có gì là đáng tiếc cả, vì nhìn bề ngoài Grünlich là người lịch thiệp. Anh ta để bộ râu quai nón màu vàng, rất độc đáo, từ bấy đến nay em không hề thấy ai để bộ râu như thế nữa...

Lúc ở nhà Niederpaur tại Munich, Tony đã kể khá tường tận cho ông ta nghe chuyện chồng con của cô, nhưng lúc này ông ta lại yêu cầu Tony kể rành rọt cho ông ta nghe một lần nữa. Ông ta hỏi kỹ về chuyện bị phá sản, nghe không chán tai tí nào, đôi mắt cứ nhấp nháy vì lo lắng và thương hại.

— Anh ta không phải là người tốt, anh Permaneder, nếu không, ba đã không đưa em về nhà. Anh có thể tin lời em nói. Trên đời không phải ai cũng tốt bụng cả. Em còn trẻ, có thể nói mười năm nay em đã sống những ngày góa bụa, nhưng cuộc sống đã giúp em hiểu rõ điều đó. Anh ta không phải là người tốt, lão chủ nhà băng Kesselmeyer còn tồi hơn anh ta nữa, và ngu như một con chó. Em nói như vậy không có nghĩa là em cho mình là thần thánh, không có chút lỗi lầm nào cả... Anh không nên hiểu lầm ý em! Trong mắt Grünlich hình như không có em, thỉnh thoảng anh ta ngồi cạnh em xem báo. Anh ta lừa dối em, cứ để mặc em một mình ru rú trong ngôi nhà ở Eimsbüttel, vì sợ em vào thành phố, em sẽ biết hết sự thật về chuyện anh ta đã sa xuống hố bùn như thế nào... Nhưng em cũng là người đàn bà nhu nhược. Em cũng có thiếu sót của em. Em rất biết hồi bấy giờ em cũng quá đáng. Ví dụ, em nhẹ dạ, thích ăn diện, những bộ đồ ngủ của em cũng đã làm cho anh ta phiền muộn và vô cùng bực bội rồi. Nhưng ở đây, em phải nói thêm một câu là, em cũng có lý do để tha thứ cho mình. Tức là khi em lấy chồng, em còn bé bỏng, khờ dại, ngốc nghếch... Ví dụ, nói ra chắc anh không tin, trước khi em lấy chồng, em vẫn không biết luật Liên bang đã từng

sửa đổi các điều khoản nói về trường đại học và báo chí. Thì ra đó là một đạo luật rất hay!... Chao ôi, có đáng buồn không, anh Permaneder! Người ta chỉ có thể sống một lần, không thể sống lại một lần thứ hai nữa, nếu có thể được sống lại lần thứ hai, thì người ta sẽ thông minh hơn nhiều...

Cô im lặng cúi đầu chăm chú nhìn xuống đường. Cô đã khéo khéo gợi ý cho ông ta, bởi vì bất cứ người nào nghe những lời đó của cô cũng sẽ nghĩ rằng: tuy không thể có một cuộc sống hoàn toàn mới được, nhưng vẫn có cơ hội đi bước nữa, và được sống lại những ngày đẹp đẽ. Nhưng ông Permaneder đã bỏ lỡ cơ hội đó, ông ta cứ dùng những lời lẽ cay nghiệt thóa mạ Grünlich, khiến chòm râu dưới cái cằm nhỏ bé của ông ta cứ dựng ngược lên.

— Đồ lưu manh mất dạy! Nếu hôm nào đó, anh bắt gặp cái thằng chó ấy, anh sẽ cho nó biết tay!...

—Ồ, anh Permaneder! Anh chớ làm thế! Chúng ta nên rộng lòng tha thứ, hãy quên đi những lỗi lầm đã qua. Thượng đế nói: báo thù là chuyện của ta... Anh có thể hỏi mẹ xem có câu đó hay không. Thượng đế không cho phép làm như vậy... Em không biết bây giờ Grünlich ở đâu, hoàn cảnh anh ta như thế nào, nhưng em vẫn chúc anh ta mọi điều may mắn, mặc dù có lẽ anh ta không xứng với lời chúc mừng đó của em...

Họ đã đi vào trong thôn, đứng trước một căn nhà bé nhỏ, một quán bán bánh mì. Hình như hai anh chị không biết là họ đã dừng chân lại. Họ nhìn Erika, Ida, bà cụ tham, Thomas và Gerda đang cúi lom khom bước vào cái cửa nhỏ bé thấp lè tè đến buồn cười của cái quán, nhưng ánh mắt họ cứ đờ đẫn, tuy nhìn nhưng hình như không trông thấy gì cả. Cả hai đều nói chuyện say sưa, mặc dù đến bây giờ họ chỉ nói với nhau những chuyện vớ vẩn, đâu đâu.

Cạnh họ là một bờ dậu, dọc theo bờ dậu là một bồn hoa dài và hẹp, có mấy cây hoa quế. Tony cúi đầu lấy mũi nhọn cái ô che nắng đào xới đất đen mềm nhũn trong bồn hoa. Đầu cô bị nắng rọi nóng bỏng. Cái mũ màu xanh lá cây nhỏ bé trên có lông linh dương của ông Permaneder thì đã tụt xuống trước trán; ông ta đang đứng sát cạnh cô, thỉnh thoảng lấy cái can của mình đào đất giúp. Ông ta cũng cúi đầu xuống nhưng đôi mắt màu xanh lơ của



ông ta lúc này có vẻ sắc sảo lắm, trông húp húp. Ông ta đưa mắt nhìn Tony từ dưới lên trên, đôi mắt ông ta vừa khao khát, buồn rầu và chờ đợi, chòm râu thưa trên môi, một như bông lúa, trông cũng có vẻ như thế.

— Có lẽ bây giờ - ông ta nói - cô sợ lấy chồng lắm nhỉ, không bao giờ muốn thử lại một lần nữa nhỉ? Có phải thế không, hử cô Tony?

“Thật là ngốc!” - Tony nghĩ thầm - “Chả nhẽ bắt mình nói toạc ra hay sao?...”. Cô bèn trả lời:

— Phải đấy, anh Permaneder thân mến ạ, em xin thú thực với anh rằng bắt em trả lời về việc chung thân đại sự của em một lần nữa, quả không phải là chuyện dễ, vì em đã nhận được một bài học rồi! Anh biết đấy, đó là việc lớn có liên quan đến vận mệnh của cả đời mình... Với lại cần phải nắm thật chắc đã, phải biết rõ người chồng tương lai của mình có phải là người thành thực, cao quý và tốt bụng hay không đã.

Lúc đó, ông ta mới đặt vấn đề, hỏi cô xem có coi ông ta là người như vậy không. Tony trả lời như sau:

— Anh Permaneder ạ, em coi anh là người như vậy đấy.

Hai người lại thầm thì nói thêm mấy câu hứa hẹn với nhau. Ông Permaneder được phép sau khi về nhà sẽ thưa chuyện với bà cụ tham và Thomas...

Khi những người kia xách mấy túi bánh nước gừng đi ra ngoài, ông tham cố nhìn lên phía trên đỉnh đầu họ, vì lúc đó cả hai người tỏ ra rất lúng túng. Ông Permaneder không muốn che giấu sự lúng túng của mình, trái lại, Tony thì ngẩng mặt lên, làm ra vẻ nghiêm túc lắm.

Lúc này, mây đen phủ kín bầu trời, lác đác rơi vài giọt mưa. Mọi người vội vàng chạy về chỗ xe ngựa.

Tony đoán không sai tí nào, ông Permaneder vừa đến đây thì anh cô đã thăm dò tình hình kinh tế của ông ta. Kết quả là Công ty Noppe không phải là một công ty to lớn lắm nhưng tin cậy được, lại hợp tác với xưởng rượu do ông Niederpaur, một người có cổ phần, làm giám đốc, thu được rất nhiều lãi. Sau này, nếu có thêm một vạn bảy nghìn thaler của Tony nữa, mặc dù ông Permaneder không thể ăn tiêu xa xỉ nhưng cũng có thể sống dư dật, thoải mái. Việc đó ông ta đã thưa với bà cụ tham. Ngay tối hôm làm lễ đính hôn,

bà cụ tham, ông Permaneder, Antonie, và Thomas bàn bạc với nhau rất kỹ trong phòng phong cảnh. Mọi chuyện đã được giải quyết rất thuận lợi, thậm chí ngay cả tương lai của Erika cũng được thu xếp ổn thỏa. Erika cũng sẽ về Munich ở, đó chính là điều Tony mong muốn, mà ông chồng chưa cưới của cô cũng rất cảm động và vui lòng làm theo ý muốn đó của cô.

Sau hai ngày, ông khách buôn hublon lên đường, nếu không công ty Noppe sẽ rầy cho một phen ra trò, nhưng tháng sáu, Tony lại gặp Permaneder ở tại quê ông ta. Tom và Gerda cùng đi với cô. Sau đó, hai vợ chồng ông tham lại đưa cô đến bãi tắm Kreuth nghỉ bốn năm tuần, còn bà cụ tham thì đưa Erika và chị Jungmann đến bờ biển Baltic nghỉ suốt cả mùa hè. Khi hai người dừng lại ở Munich, họ đã tìm cơ hội cùng đi xem một ngôi nhà gần nhà Niederpaur ở phố Kaufinger. Ông Permaneder định mua ngôi nhà này, sau này sẽ cho người khác thuê bớt một phần lớn. Đây là một ngôi nhà cũ, hình thù kỳ lạ, vừa vào khỏi cửa đã có một cái cầu thang dựng đứng, chật hẹp, đi thẳng lên gác hai, không có chỗ rẽ, cũng không có chỗ nghỉ chân, y như thang trèo lên trên trời ấy! Đến gác hai, người ta mới đi dọc theo hành lang hai bên trở về gian buồng sát tường...

Trung tuần tháng tám, Tony trở về nhà, sửa soạn đồ cưới mấy tuần lễ. Tuy đồ đạc khi cưới lần trước còn để dành được rất nhiều, nhưng vẫn phải sắm thêm. Cô đặt mua nhiều thứ ở Hamburg, thậm chí một hôm còn nhận được một bộ đồ ngủ, tất nhiên, lần này không viền nhung mà là viền vải thường.

Cuối mùa thu năm đó, ông Permaneder lại đến phố Meng. Họ không muốn để lâu nữa...

Lễ cưới lần này, tất cả đều làm theo nguyện vọng của Tony, hoàn toàn giống như cô tưởng tượng, không có gì là phô trương cả.

— Chúng ta không cần bày vẽ - ông tham nói - Lần này cô tái giá, nên sơ sài thôi. Hãy coi như không có chuyện ly dị.

Tony chỉ gửi mấy cái thiệp báo hi; cô con gái Hagenström là Julchen Möllendorpf cũng nhận được một cái. Cô cố tình như vậy. Họ không muốn đi chơi trong tuần trăng mật, vì ông Permaneder không thích như thế. Với lại Tony cũng vừa nghỉ hè về và cảm thấy chuyến đi Munich vừa rồi cũng đã mệt bở hơi tai! Ngoài ra, không tổ chức lễ cưới ở căn phòng cột tròn mà ở

trong nhà thờ Sankt Marien. Tới dự cũng chỉ có người nhà và mấy người thân thích. Trên đầu Tony cài hoa chanh, chứ không phải hoa đào viền vàng, dáng điệu trông hết sức cao quý. Trong lời chúc mừng, mục sư Kölling vẫn nói đến việc kiêng rượu, ông ta vẫn dùng những lời nghe rờn rợn như trước, chỉ có khác là giọng ông ta không sang sảng như trước nữa mà thôi.

Christian từ Hamburg về. Anh ăn mặc lịch sự, nhìn có vẻ ốm yếu, nhưng vẫn tươi cười vui vẻ. Anh nói với mọi người rằng, anh hùn vốn với ông Burmeester, buôn bán cũng kha khá, có lẽ Klothilde và anh sẽ lập gia đình ở bên ấy, tất nhiên là mỗi người tự tìm lấy đối tượng cho mình. Anh đến nhà thờ rất muộn, vì trước tiên anh còn phải đảo qua câu lạc bộ một lát đã. Dự đám cưới này, bác Justus vô cùng xúc động, ông ta lại bộc lộ rõ tính khảng khái sẵn có của mình, tặng cô dâu chú rể cái đĩa bạc to tướng, nặng lắm, và rất tinh xảo... Hai vợ chồng ông ta ở nhà suýt phải nhịn ăn, vì bà vợ bầm tính nhu nhược vẫn lấy tiền chi tiêu trong gia đình trả nợ cho cậu con phá gia chi tử là Jakob, đã bị ông bố tống cổ ra khỏi nhà. Người ta đồn rằng, hiện giờ Jakob đang ở Paris. Mấy cô gái họ Buddenbrook ở phố Breiten nói rằng: “Mong sao lần này không nữa đường đứt gánh nữa!”. Điều làm mọi người không vui là ai cũng nghĩ rằng không chắc các cô đã thật lòng mong muốn như vậy!... Cô Sesemi Weichbrodt thì kiễng chân hôn lên trán cô học sinh bây giờ là bà Permaneder một cái, sau đó nói một câu đầy chân tình, và đặc biệt nhấn mạnh các nguyên âm: “Chúc em hạnh phúc!”.

## CHƯƠNG VII

Tám giờ sáng, ông tham Buddenbrook xuống giường, theo cầu thang xoáy tròn ốc phía sau cửa ngậm xuống nhà hầm, tắm rửa xong xuôi lại khoác áo ngủ, rồi bàn bạc ngay những việc lớn ngoài xã hội. Hằng ngày, vào khoảng này, bác Wenzel, thợ cắt tóc, đồng thời là đại biểu Hội đồng thị dân, bê một chậu nước nóng ở nhà bếp lên, cầm bộ đồ cắt tóc đi vào phòng tắm. Bác Wenzel có đôi tay đỏ ửng và bộ mặt thông minh. Hễ ông tham Buddenbrook ngửa đầu ngồi trên cái ghế lưng tựa to lớn, và ông Wenzel bắt đầu xoa bọt xà phòng, thì hầu như hai người lúc nào cũng nói chuyện. Chuyện họ nói với nhau thường là đêm nghỉ ngơi thế nào, thời tiết hôm nay ra sao, rồi bắt sang chuyện đại sự trên thế giới, sau đó quay về những tin tức mới trong thành phố, cuối cùng kết thúc bằng những chuyện thiết thân như buôn bán và gia đình... Họ nói đủ thứ chuyện nên cạo mặt rất lâu. Mỗi lần ông tham nói, ông Wenzel thường phải tạm nhắc con dao lên khỏi mặt ông.

— Ông tham ngủ ngon giấc chứ ạ?

— Cảm ơn. Thời tiết hôm nay thế nào đấy nhỉ?

— Trời sương mù nhưng không dày lắm, có lẫn ít tuyết ạ! Bọn trẻ con đập một con đường để trượt băng ở trước nhà thờ Jakob dài mười mét, lúc tôi ở chỗ ông thị trưởng đi ra đến đó, suýt thì trượt ngã! Đồ quỷ sứ! - Ông đã xem báo chưa?

— Vâng, xem rồi ạ! Tờ *Công báo* và tờ *Tin Hamburg*. Ngoài cuộc xử vụ Orsini<sup>[1]</sup> ném tạc đạn ra, không có tin gì khác nữa ạ! Ghê quá! Xảy ra ngay trên con đường đi đến nhà hát! Người đông thế!

— Ồ, theo tôi thì chẳng có nghĩa lý gì cả. Chẳng liên quan gì đến nhân dân cả. Kết quả duy nhất chẳng qua là làm cho cảnh sát và báo chí sẽ bị gấp đôi sức ép mà thôi. Ông ta cũng đang đề phòng đấy! Đúng như thế, nghe nói

lúc nào ông ta cũng sợ nơm nớp. Nhất định đó là sự thật. Vì ông ta phải giữ ngôi báu của ông ta chứ! Không thể nghĩ cách khác. Mặc dù vậy, tôi vẫn tôn kính ông ta. Xét việc đã qua, ông ta không phải là thằng ngốc, ví dụ ông ta đổi lương thực lấy vàng và hạ giá lương thực làm tôi phải thâm phục! Rõ ràng là ông ta đã làm được một số việc cho nhân dân.

— Vâng! Cách đây ít lâu, ông Kistenmaker cũng nói thế đấy ạ!

— Ông Stephan ấy à? Hôm qua tôi đã nói với ông ta chuyện này.

— Tình trạng của Friedrich Wilhelm<sup>[112]</sup> nước Phổ cũng nguy kịch lắm, ông tham ạ! Xem chừng không thể sống được nữa! Người ta đồn rằng Công tước<sup>[113]</sup> sắp lên nhiếp chính rồi đấy...

—Ồ, việc này sẽ diễn biến ra sao, chúng ta phải chờ xem mới được. Hiện nay ngài Wilhelm tỏ ra là người có tư tưởng tự do. Với lại, chắc chắn là thâm tâm ngài không ghét bản Hiến pháp, như anh trai ngài... chẳng qua... chẳng qua vì lo buồn mà ngài hao tổn tinh thần đó thôi. Thật đáng thương!... Copenhagen có tin tức gì không thế?

— Không có gì, ông tham ạ! Họ không bằng lòng. Đã tuyên bố thành lập Liên minh rồi<sup>[114]</sup>, bản hiến pháp chung của Holstein và Lauenburg trái với luật pháp<sup>[115]</sup>... Nhưng phía Bắc họ không chịu bỏ...

— Ừ! Thật là lạ lùng! Ông Wenzel nhỉ! Họ buộc Hội đồng liên bang phải có hành động, nếu như Hội đồng liên bang nhạy bén hơn... Chà, người Đan Mạch! Tôi nhớ rất rõ là hồi còn bé tôi có hát một bài ca ngợi Chúa, câu đầu là: “*Lạy Chúa, hãy cho con và cho tất cả những người đạ**m** bạc với trần thế!...*”. Lúc bấy giờ tôi không hiểu “trần thế” là gì, và nghĩ rằng “người đạ**m** bạc” tức là “người Đan Mạch”<sup>[116]</sup> rồi thắc mắc mãi: tại làm sao Chúa lại phải đặc biệt ban cho người Đan Mạch cái gì đó!... Ông Wenzel! Ông để ý nhé! Da tôi bị sượt một tí ở đấy! Ông cười à! Đúng đấy, lại nói ví dụ đoạn đường xe lửa chạy thẳng đến Hamburg của chúng ta hiện nay nhé! Về mặt ngoại giao, không hiểu đã phải trao đổi đến bao nhiêu lần rồi, và không hiểu đã phí mất bao nhiêu công sức rồi!

— Phải đấy, ông tham ạ! Điều ngu xuẩn nhất là người chống lại việc này lại là Công ty đường xe lửa Altona-Kieler, nói toạc móng heo ra, tức là những người ở Holstein. Cách đây ít lâu, ông Överdieck, thị trưởng của

chúng ta, cũng đã nói như vậy. Họ sợ nhất là Kiel cũng bắt tay vào việc buôn bán...

— Tất nhiên rồi, ông Wenzel ạ! Con kênh mới đào nối liền biển Baltic với Bắc hải... rồi ông xem, nhất định Công ty Altona-Kieler sẽ tìm trăm phương nghìn kế phá ở bên trong cho mà xem. Có thể họ sẽ mở một con đường xe lửa khác để cạnh tranh: Đông Holstein, Neumünster-Neustadt. Việc ấy không phải khó lắm. Nhưng chúng ta không nên làm cho người ta sợ, nhất định chúng ta phải có đoạn đường xe lửa chạy thẳng đến Hamburg.

— Ông tham nhiệt tình với việc này lắm nhỉ?

— Phải... Chỉ cần khả năng của tôi cho phép, chỉ cần thế lực mỏng manh của tôi còn có ít nhiều tác dụng... Tôi rất thú vị với chính sách đường xe lửa của chúng ta. Đó là truyền thống gia đình chúng tôi. Năm 1851, ông cụ tôi đã tham gia Hội đồng quản trị đường xe lửa Büchen, năm tôi hăm ba tuổi, tôi cũng đã được bầu vào Hội đồng ấy, chưa chừng cũng là vì lý do đó. Đáng tiếc là tôi chưa đóng góp được gì...

— Ờ, ông tham này! Theo như ông nói thì Hội đồng thị dân lúc đó...

— Phải, như vậy ít ra tôi cũng đã để lại cho người khác một ấn tượng nào đó, ít ra người ta cũng biết tâm địa tôi rất tốt. Ông biết đấy, ông tổ tôi, ông nội tôi và bố tôi đã vạch đường cho tôi đi, tôi biết ơn vô cùng. Với lại, tôi rất dễ dàng hưởng thụ lòng tín nhiệm và lòng thương yêu mà ông cha tôi đã có được ở thành phố này. Nếu không, làm sao bây giờ tôi có thể hoạt động được trôi chảy như thế này! Ví dụ, sau năm 1818, đầu những năm năm mươi, ông cụ tôi đã bỏ biết bao công sức vào việc cải cách ngành dây thép của chúng ta! Ông Wenzel, ông có biết trong Hội đồng thị dân, ông cụ đã hết sức chủ trương gắn liền xe thư Hamburg với ngành dây thép lại không? Năm 1850, ở Nghị viện thành phố, lúc đó Nghị viện làm việc kéo dài, không chú ý gì đến trách nhiệm cả, ông cụ tôi lại một lần nữa đề xướng thực hiện việc tham gia Liên minh ngành dây thép Đức-Áo. Nếu như bây giờ, tiền tem khá rẻ, có người đưa thư, có hòm thư, có thể đánh điện cho Berlin và Travemünde, vân vân, thì công lao của ông cụ tôi cũng không kém gì người khác. Nếu ông cụ tôi và một số người khác không đốc thúc Nghị viện nhiều lần, thì chế độ dây thép của chúng ta sẽ mãi mãi thua xa Đan Mạch và

Thurn-und-Taxis<sup>[17]</sup>. Cho nên bây giờ tôi phát biểu ý kiến gì về mặt này, người ta cũng vui lòng lắng nghe...

— Ông tham nói không sai tí nào cả, Thượng đế thấy rõ điều đó. Nói đến đường xe lửa Hamburg, cách đây hai ba hôm, ông thị trưởng tiến sĩ Överdieck còn nói với tôi rằng, nếu công việc của chúng ta thuận lợi, có thể mua ở Hamburg một thửa đất làm sân ga, nhất định phải cử ông Buddenbrook đi lo việc này, ông ta còn được việc hơn nhiều luật sư khác... Ông ta nói như vậy đấy...

—Ồ, ngài thị trưởng quá khen đấy, ông Wenzel ạ! Ông xoa thêm tí xà phòng dưới cằm, ở đấy phải cạo sạch hơn một tí. Đúng, nói đi nói lại, chúng ta phải hành động! Tôi cũng không chống lại ông Överdieck. Tôi muốn nói, ông ta đã có tuổi rồi, nếu tôi là thị trưởng, mọi việc sẽ được giải quyết rất nhanh. Bây giờ đã bắt đầu lắp đèn hơi rồi, loại đèn dầu hỏa chết tiệt kia với sợi xích sắt, đã đến lúc phải vứt bỏ đi rồi. Về việc này, tôi tự nhận là mình cũng đã đóng góp một ít công sức... Chà, còn nhiều việc phải làm lắm! Ông cũng biết đấy, ông Wenzel ạ! Thời thế đang thay đổi, trước thời đại mới mẻ này, nghĩa vụ của chúng ta nặng lắm. Khi tôi nhớ lại tuổi thơ ấu của mình... chà, lúc ấy, ở đấy như thế nào, chắc ông biết rõ hơn tôi. Ngoài phố không có vỉa hè, giữa những phiến đá xây hai bên đường, cỏ dại mọc cao hàng thước. Nhà nào cũng có chái, một vạt đất bỏ không và ghế băng bày tận giữa lòng đường!... Những ngôi nhà thời trung cổ của chúng ta, thì bao nhiêu năm nay cứ xây thêm nên đã thành những hình thù quái lạ, cuối cùng, đổ nát dần. Bởi vì người ở đây, tuy có tiền, không một ai thiếu ăn, nhưng Chính phủ thì lại không để ý đến, cứ thế bỏ qua, giống như chú em rể tôi là Permaneder đã nói, không ai nghĩ đến chuyện sửa chữa, bảo quản cả. Thời đại bây giờ đúng là thời đại người ta bằng lòng với những cái đã có sẵn. Cụ Jean Jacques Hoffstede, bạn thân của ông nội tôi - chắc ông biết cụ ấy chứ? - Đi khắp đó đây, dịch từ tiếng Pháp ra một số bài thơ ngắn công kích tệ hại đó... Nhưng không thể kéo dài mãi mãi như thế được. Nhiều cái đã thay đổi rồi, sau này còn phải thay đổi nhiều nữa... Dân số thành phố chúng ta không phải ba vạn bảy nữa, mà đã trên năm vạn rồi. Điều đó, ông cũng đã biết. Với lại tính chất của thành phố chúng ta cũng đang thay đổi. Chúng ta xây dựng thêm nhà

mới, ngoại ô được mở rộng, đường sá sửa sang ngay ngắn hơn. Những kiến trúc thuộc thời đại vĩ đại trước kia được để lại làm kỷ niệm, cũng có thể khôi phục lại... Nhưng chẳng qua đó chỉ là thay đổi bề ngoài. Những chuyện quan trọng nhất còn ở trước mắt chúng ta, ông Wenzel thân mến ạ! Ở đây tôi xin nhắc lại câu “*Ceterum censeo*”<sup>[118]</sup> của ông cụ tôi, nói đến Liên minh thuế quan, ông Wenzel ạ! Nhất định chúng ta phải gia nhập Liên minh thuế quan, điều này không thành vấn đề gì nữa. Nếu tôi tranh đấu để đốc thúc việc này cho xong, nhất định các ông sẽ phải ủng hộ tôi một tay. Ông tin lời tôi, mặc dù tôi là thương gia nhưng biết rõ hơn nhà ngoại giao. Nếu sợ việc này làm tổn thương đến độc lập và tự do, thì thật buồn cười quá! Gia nhập Liên minh thuế quan như Mecklenburg và Schleswig-Holstein, thì cái cửa lớn của nội địa cũng sẽ mở cho chúng ta. Ngày nay, chúng ta hoàn toàn không thể khống chế đường giao thông lên miền Bắc như trước kia nữa, thì chúng ta cầu mong cũng không được!... Thôi được rồi! Ông đưa hộ tôi cái khăn, ông Wenzel!

Ông tham đã kết thúc câu chuyện ấy. Sau đó hai người lại trao đổi với nhau vài ba câu về tình hình giá cả lúa mì đen - hiện nay giá lúa mì đen vẫn dừng lại ở mức năm mươi lăm thaler và còn có cơ hạ hơn nữa, và nói chuyện gì đó của một nhà nào trong thành phố - xong bác Wenzel đi ra khỏi nhà hầm, đổ cái chén sáng lấp lánh đựng đầy bọt xà phòng xuống mặt đường rải đá ngoài phố, còn ông tham thì theo cầu thang xoáy tròn ốc đi lên phòng ngủ. Lúc đó, Gerda đã tỉnh dậy, ông hôn lên trán vợ một cái, rồi đi mặc quần áo.

Câu chuyện dài dòng với ông thợ cắt tóc mỗi buổi sáng mở màn cho một ngày làm việc của ông tham, sau đó thì ông làm việc rất căng; suy nghĩ chuyện này chuyện khác, viết lách, tính toán, đi đến chỗ nọ chỗ kia, suốt ngày bận túi bụi về công việc... Vì đi nhiều, hiểu biết nhiều, lại thích nhiều chuyện, nên so với những người xung quanh, đầu óc Thomas Buddenbrook không bị tư tưởng tiểu thị dân hạn chế. Rõ ràng ông là người đầu tiên cảm thấy phạm vi hoạt động của mình quá chật hẹp. Nhưng ngoài thành phố này, ở trên lãnh thổ rộng lớn của Tổ quốc ông, tiếp sau sự phồn vinh thịnh vượng mà những năm tháng cách mạng mang lại cho đời sống xã hội, là thời đại



thụt lùi, tàn tạ, ngột ngạt, trống rỗng. Những tư tưởng sôi nổi không thể tìm thấy chỗ dựa. Nhưng Thomas Buddenbrook lại rất thông minh. Ông đã lấy câu: “Mọi hoạt động của loài người chỉ có nghĩa tượng trưng” làm châm ngôn. Đồng thời ông đã đem hết ý chí, tài năng, nhiệt tình và tinh thần chủ động vào công việc xã hội nhỏ bé của ông, vào danh dự và công ty do ông kế thừa. Trong những người có công xây dựng thành phố này, ông đã trở thành nhân vật hàng đầu. Ông hăng hái say mê muốn làm nên sự nghiệp vĩ đại trong cái thế giới nhỏ bé này, và nắm lấy quyền lực. Nhưng ông cũng rất thông minh, không những có thể nhìn rõ hoài bão của mình mà cũng biết mĩa mai nó.

Sau khi Anton hầu ông ăn sáng xong, ông liền mặc quần áo, đi đến phòng giấy ở phố Meng. Lâu lắm ông cũng chỉ ở đây một tiếng đồng hồ, viết vài ba bức thư cần thảo mấy bức điện, ra lệnh này hoặc lệnh nọ, khê thúc đẩy bánh lái chính trong bộ máy thương mại rồi giao phó trách nhiệm giám sát đốc thúc cho ông Marcus, hoàn toàn dựa vào đôi mắt cẩn thận, chu đáo của ông ta.

Ông đi dự các cuộc hội nghị và các buổi họp, phát biểu ý kiến, dừng lại chốc lát ở Sở giao dịch chứng khoán dưới đường vòm kiểu gô-tích ở ngoài chợ, ra bến tàu, đến kho hàng quan sát một lúc, bàn bạc một số vấn đề với mấy ông thuyền trưởng các tàu của mình... Trong một ngày, ngoài thì giờ ăn sáng qua quýt với bà cụ tham, ăn trưa với Gerda và nửa giờ nghỉ ngơi nằm trên xô pha, tay cầm tờ báo, miệng ngậm thuốc lá sau bữa trưa, làm gián đoạn những hoạt động căng thẳng của ông ra, ông phải làm rất nhiều việc, bận cho đến khi trời tối. Ví dụ, việc buôn bán của ông, việc hải quan thuế vụ, lại còn các việc khác như làm đường xe lửa, xây dựng ngành dây thép, tổ chức cứu tế người nghèo, vân vân, thật không sao kể xiết. Thậm chí trong một số lĩnh vực đáng lý thuộc về các nhà chuyên môn hoặc các học giả, ông cũng hiểu biết rất sâu. Đặc biệt là những việc thuộc về tài chính. Về mặt này, ông tỏ ra mình là người tài hoa xuất chúng...

Về mặt xã giao, ông tham cũng cẩn thận như thế, chưa bao giờ sơ suất điều gì, mặc dù ông ít khi giữ đúng lời hẹn, thường phải phút cuối cùng, khi bà tham đã trang điểm gọn gàng, đứng dưới xe ngựa chờ nửa giờ rồi, ông

mới có mặt. Lúc đó, ông vừa nói: “Xin lỗi Gerda, công việc bận quá, anh không dứt ngay ra được...” vừa vội vã mặc cái áo ngoài vào. Nhưng đến chỗ ăn tiệc, nơi khiêu vũ, hoặc dạ hội, ông biết tỏ ra mình thích thú với các hoạt động đó, biết làm cho mình trở thành một người nói chuyện rất có duyên... Khi đãi khách, hai vợ chồng ông không thua kém gì những nhà giàu sang khác. Nhà bếp, hầm chứa rượu của ông nổi tiếng là “loại một”. Bản thân ông được mọi người thừa nhận là một ông chủ niềm nở, lịch sự, chu đáo. Lúc nâng cốc chúc mừng, ông nói những lời rất diêm dúa, văn hoa, khó mà hay hơn được. Nhưng những buổi tối ông ngồi với Gerda, thì lại là những buổi tối rất yên tĩnh. Ông hút thuốc lá, hoặc nghe vợ kéo violon, hoặc cùng xem những cuốn truyện bằng tiếng Đức, tiếng Pháp, hoặc tiếng Nga, do Gerda chọn...

Ông hoạt động không biết mệt mỏi như thế để mưu cầu danh lợi. Đối với những người ở trong thành phố này, danh vọng của ông ngày càng tăng. Mặc dù khi Christian xây dựng cơ nghiệp và khi Tony đi bước nữa, họ đã rút bớt một số vốn trong công ty ông. Nhưng mấy năm nay, công ty ông vẫn phát tài lắm. Tuy vậy không phải là ông hoàn toàn không có điều gì lo nghĩ. Có lúc những chuyện buồn phiền không đâu vào đâu giày vò ông suốt mấy tiếng đồng hồ liền, làm ông bớt hăng hái đi, mắt cứ ỉu xù xù.

Ví dụ, Christian ở Hamburg đối với ông là một gánh nặng. Mùa xuân năm 1858, ông Burmeester, người chung vốn kinh doanh với Christian, bất ngờ cảm gió chết. Người thừa kế ông ta rút hết vốn của ông ta ra khỏi công ty. Ông tham hết sức khuyên can chú em không nên tiếp tục kinh doanh một mình, vì ông biết rằng trong tình hình tiền vốn giảm sút, tiếp tục kinh doanh một mình ở một cửa hàng đã có nền nếp, là điều rất khó. Nhưng Christian vẫn khẳng khái làm theo ý mình: anh ta gánh lấy toàn bộ tài sản và nợ nần của công ty H. C. F.

Burmeester... Sau đó đã xảy ra bao nhiêu chuyện lo lắng!

Ngoài ra, còn chuyện cô em là Klara ở Riga nữa.

Sau khi lấy mục sư Tiburtius, cho đến nay cô vẫn chưa sinh đẻ lần nào. Nhưng cũng tạm cho qua đi, bởi vì dù sao chính Klara xưa nay cũng không hề hy vọng có con, rõ ràng là cô không có khả năng làm mẹ. Nhưng qua thư

của hai vợ chồng thì sức khỏe của cô cũng không hề khá hơn. Bệnh đau đầu cô bị từ hồi bé, nay đã thành mãn tính, với lại đau đến nỗi không làm sao chịu nổi.

Đó là những chuyện làm cho mọi người phải áy náy, không yên lòng được. Lại còn chuyện thứ ba, ở ngay trong nhà này! Tức là, cho đến nay vẫn chưa dám khẳng định dòng họ Buddenbrook có người thừa kế nữa hay không? Gerda thì không bao giờ bàn đến chuyện ấy, bà tỏ ra lạnh nhạt đến mức khiến cho người khác đoán bà không thích có con. Đối với nỗi lo buồn của mình, Thomas cũng không hé miệng nói nửa lời, chỉ có bà cụ tham cho mình là có trách nhiệm, kéo bác sĩ Grabow sang một bên, nói:

— Bác sĩ à, chúng ta bàn riêng một tí! Nên nghĩ cách gì bây giờ? Không khí ở vùng núi Kreuth hay bãi biển Glücksburg, hay Travemünde hình như đều không có hiệu quả gì! Ông nghĩ nên làm thế nào?

Bác sĩ Grabow biết rõ phương thuốc ôn hòa cũ rích của mình là “ăn uống phải cẩn thận - ăn một tí thịt bồ câu và một ít bánh mì Pháp” lần này cũng sẽ không có công hiệu gì lắm, bèn kê một đơn thuốc mới: đến núi Pyrmont và bãi tắm Schlangen...

Đó là chuyện thứ ba khiến ông tham buồn phiền. Còn Tony thì sao? Tony đáng thương ấy mà!

## CHƯƠNG VIII

Cô viết: “Nếu con nói “thịt viên” thì nó không hiểu vì ở đây họ gọi là “hòn thịt vo”. Có lúc nó nói “rau cần”, con nghĩ dù ai cũng không thể đoán ra được là nó nói “cải xoong”. Con nói “rán khoai tây” thì nó cứ hỏi luôn miệng là “Cái chi? Cái chi?”... rồi bắt con phải nói lại là “chiên khoai tây”, vì ở đây họ gọi như thế. “Cái chi” có nghĩa là “cái gì”. Nó là đứa thứ hai rồi đấy! Đứa thứ nhất gọi là Kathi, con đã đuổi nó đi, vì nó sỗ sàng quá, ít ra thì con cũng cảm thấy như thế. Bây giờ dần dần con mới vỡ lẽ, có thể là con sai vì ở đây khi nói chuyện với nhau, thái độ người ta lịch sự hay vô lễ thật là khó phán đoán. Đứa bây giờ gọi là Babette, ở đây người ta gọi là Babett, bề ngoài trông rất dễ thương, có những nét riêng của người phương nam, tóc đen, mắt đen, bộ răng của nó làm cho người ta mến. Người như thế ở Munich rất nhiều. Nó biết vâng lời. Theo sự bày vẽ của con, nó đã biết làm các món ăn ở quê ta. Ví dụ, hôm qua nó trộn xà lách dấm, thêm nho khô. Nhưng món đó đã làm phiền con, vì nó mà anh Permaneder gây chuyện với con, tuy anh ấy đã lấy nữa nhật hết nho khô ra, suốt cả buổi chiều anh ấy không chuyện trò gì với con cả, chỉ càu nhàu một mình. Con xin thưa với mẹ, cuộc sống không phải là vui vẻ, nhẹ nhàng gì đâu!”.

Nhưng tiếc thay, điều làm cho Tony vô cùng đau khổ không phải món “thịt viên” hay món xà lách trộn dấm... Tuần trăng mật chưa qua, cô đã bị ngay một vỡ. Một chuyện bất ngờ đến rất đột ngột khiến người ta không sao hiểu nổi. Hình như chuyện này đã làm cho cô mất hết mọi hứng thú, hơn nữa là cô không sao có thể vui trở lại được. Sự việc xảy ra như sau:

Vợ chồng Permaneder sống ở Munich được mấy tuần, thì Tony rút trong vốn của công ty ra năm vạn một nghìn mark, là số tiền cho Tony làm của hồi môn theo di chúc của ông bố. Số tiền đó được đổi ra tiền vàng, cuối cùng,

nắm trong tay Permaneder, êm ả lắm. Ông ta gửi vào một nơi an toàn, có thể sinh sôi nảy nở được. Nhưng sau khi làm xong chuyện đó, ông ta vênh mặt lên, thản nhiên nói với vợ:

— Tonerl - ông ta gọi cô là Tonerl - tôi cho thế này là đủ lắm rồi. Nhiều hơn nữa, chúng ta cũng không cần. Trước kia tôi đã từng vất vả nhiều, từ nay về sau tôi phải nghỉ ngơi để sống những ngày yên tĩnh. Trời ơi! Chúng ta cho thuê hai tầng dưới, các phòng còn lại cũng thoải mái chán rồi. Ăn cơm với thịt lợn, chúng ta không cần phải phô bày gì cả... Buổi tối, tôi có thể đến hãng rượu Hoàng gia uống vài vại. Tôi không thích xì tiền, cũng không thích làm bán sống bán chết để kiếm tiền, tôi chỉ muốn sống an nhàn một tí. Từ ngày mai trở đi, tôi sẽ giải quyết xong mọi việc, chỉ sống bằng tiền lãi thôi!

— Anh Permaneder!

Tony gào to. Đó là lần đầu tiên cô gọi tên Permaneder với giọng kỳ lạ như khi gọi Grünlich. Nhưng ông ta chỉ trả lời:

— Thôi đi, cô đừng nhiều lời!

Thế là hai người cãi nhau, tuy là vợ chồng mới cưới nhưng trận cãi nhau ấy gay gắt lắm, kịch liệt lắm. Hạnh phúc gia đình bị tổn thương mãi mãi... Lần đó, Permaneder là người thắng cuộc. Lòng mong muốn được sống an nhàn của ông ta đã đập tan sự phản đối của Tony. Kết quả ông ta vẫn rút số vốn trước đây góp để buôn hublon ra. Ông Noppe cũng đã lấy bút chì xanh xóa tên ông ta trên tấm danh thiếp của công ty cổ phần... Tối nào ông ta cũng đến hãng rượu Hoàng gia, ngồi vào một cái bàn cố định uống ba vại bia rồi chơi bài với mấy người bạn, bây giờ ông ta với mấy người bạn đó giống như nhau, họ chỉ giới hạn hoạt động của mình trong việc cho thuê nhà và cắt phiếu lợi tức với tư cách là một ông chủ, an phận thủ thường lắm!

Việc ấy, trong thư gửi bà cụ tham, Tony chỉ nói qua loa, nhưng xem bức thư cô gửi cho anh trai, người ta có thể thấy rõ nỗi đau khổ của cô... Tony thật đáng thương! Điều cô lo lắng nhất cũng không nghiêm trọng bằng chuyện ấy. Tuy trước đó cô đã thấy rõ Permaneder không có khả năng hoạt động bằng người chồng thứ nhất của cô, nhưng cô vẫn đặt hy vọng vào ông ta. Hơn nữa là trước khi đính hôn, cô còn trao đổi với chị Jungmann về

những điều cô hy vọng, không ngờ Permaneder lại phụ lòng mong mỏi của cô như vậy. Như thế là ông ta không xem trọng trách nhiệm ông ta phải gánh vác khi kết hôn với con gái dòng họ Buddenbrook này. Điều đó cô không ngờ tới.

Cô không thể không tìm mình lại. Hơn nữa, qua thư của cô, người nhà cũng thấy được rằng cô đã cúi đầu trước số phận như thế nào. Cô chỉ còn cách sống với chồng, với Erika một cách buồn tẻ, Erika hằng ngày đi học, cô lo công việc nội trợ, đi lại chuyện trò khách khí với mấy người thuê nhà ở tầng dưới. Ngoài ra, còn có gia đình Niederpaur ở quảng trường Sankt Marien. Có lúc cô cũng đến rạp hát Cung đình xem; cùng đi với cô có Eva, bạn gái của cô, vì ông Permaneder không thích trò tiêu khiển đó. Tuy ông ta sống ở Munich đáng yêu của ông ta hơn bốn mươi năm, nhưng xưa nay ông ta không hề biết phòng trưng bày hội họa như thế nào!

Ngày lại ngày... Từ hôm Permaneder nhận được số tiền hồi môn rồi nghĩ không buôn bán. Tony không còn cảm thấy cuộc sống mới này thú vị nữa. Cô hết cả hy vọng. Mãi mãi không bao giờ cô có thể báo cho gia đình biết một thành công mới hay một sự tiến triển mới trong sự nghiệp của cô. Mãi mãi cho đến khi chết, đời cô sẽ không bao giờ thay đổi nữa. Ngày nào cũng sẽ y hệt như ngày nào, mặc dù không có gì phải buồn rầu, phải suy nghĩ, nhưng cái gì cũng bị hạn chế, không có gì là “cao sang” nữa. Lòng cô nặng trĩu, qua thư của cô có thể thấy được rằng chính cái tâm trạng trầm lặng ấy khiến cô không thể thích ứng được với hoàn cảnh miền nam nước Đức. Tất nhiên những việc lật vạt thì không làm sao cả. Ví dụ, cô đã nói chuyện được với đầy tớ gái và những người đưa hàng, dùng “thịt vo” thay cho “thịt viên” rồi. Từ khi chồng bảo loại xúp nấu với hoa quả là “nước rửa chảo” thì không bao giờ cô nấu cho chồng thứ xúp đó nữa. Nhưng nhìn chung, ở cái đất này mãi mãi cô vẫn là người xa lạ. Ở đây người ta tiếp đãi cô gái họ Buddenbrook cũng không hơn gì người khác hết, đối với cô, đó là một điều nhục nhã. Có lúc trong thư cô kể chuyện một anh thợ nề, tay cầm cốc bia, tay cầm củ cà rốt, hỏi cô ở ngoài phố như thế này: “Mấy giờ rồi, bà hàng xóm ơi?”. Tuy cô viết với giọng khô hài đấy, nhưng qua lời lẽ trong thư có thể thấy cô bức bối vô cùng. Với lại chúng ta cũng có thể tưởng tượng được

điệu bộ cô lúc bấy giờ, mặt vênh lên như thế nào, không những không trả lời mà cũng không thèm nhìn người ta nữa!... Nhưng điều khiến cô cảm thấy xa lạ, cảm thấy bị người ta đối xử lạnh nhạt, không phải chỉ vì người khác thiếu lễ độ hay xem thường hình thức. Vấn đề là cô chưa đi sâu vào cuộc sống hay các hoạt động ở Munich thì đã bị không khí Munich bao vây rồi. Đó là không khí của một thành phố lớn có nhiều nhà nghệ sĩ và thị dân, suốt ngày không có việc gì làm, đạo đức thì đồi bại, mà tâm tình của cô lại không cho phép cô giữ thái độ châm biếm để hít thở không khí đó.

Ngày lại ngày... Cuối cùng đã hé ra một tia sáng hạnh phúc, thứ hạnh phúc mà những người ở phố Breiten và phố Meng cầu mong cũng không được. Tức là, bước sang năm 1859 chưa bao lâu thì hy vọng được làm mẹ lần thứ hai của Tony đã thành chuyện chắc chắn lắm rồi.

Nỗi vui mừng hân hoan tràn ngập bức thư của cô. Lâu lắm, bây giờ mới được đọc những lời lẽ nhã nhớt, trẻ con, đùa cợt như thế.

Bây giờ, ngoài việc đi nghỉ mát, bà cụ tham không thích đi chơi đâu nữa, với lại ngay cả nghỉ mát, hầu như bà cụ cũng chỉ tới bờ biển Baltic mà thôi, cho nên bà cụ rất tiếc là lần này không thể đến chỗ con gái được, nhưng trong thư cũng đã cầu Thượng đế phù hộ cho con gái rồi. Bà cụ không đi được, nhưng Tom và Gerda đã viết thư báo cho cô biết hai vợ chồng ông sẽ đến dự lễ rửa tội cháu bé. Tony thì chuẩn bị trong đầu óc đủ mọi kế hoạch chiêu đãi người nhà mình thật “sang trọng”. Tội nghiệp Tony thật! Rất tiếc là cuộc đón tiếp này lại thê thảm vô cùng. Những thứ như hoa, bánh kẹo, sô-cô-la mà cô mơ ước để làm cho lễ rửa tội thêm phần hấp dẫn, đều trở thành bánh vẽ hết, bởi vì đứa bé, một cháu gái, vừa lọt lòng mẹ đã chết ngay. Nó chỉ sống mười lăm phút ngắn ngủi. Trong mười lăm phút đó, mặc dù bác sĩ đã tìm đủ mọi cách giành giật lấy sinh mạng yếu đuối nhỏ bé ấy, nhưng rốt cuộc vẫn không thể cứu được.

Khi ông bà tham Buddenbrook đến Munich thì thấy bản thân Tony cũng chưa thoát khỏi nguy hiểm. Cô nằm trên giường, bệnh tình rất nặng. Cô vốn đã mắc bệnh dạ dày thần kinh gây nên, lần này hình như mấy ngày liền cô hoàn toàn không thể ăn được tí gì. Nhưng rồi cuối cùng cô khỏi dần. Khi người nhà lên đường về, tình hình sức khỏe của cô không còn phải lo lắng gì

nữa, mà còn có chuyện khác đáng lo ngại hơn. Vợ chồng ông tham thấy rõ ràng (sức quan sát của ông tham vô cùng nhạy bén, chuyện này không thể lọt qua mắt ông được) mặc dù lần này cả hai vợ chồng Permaneder đều đau buồn cả, nhưng không vì thế mà họ có thể gắn bó với nhau hơn được.

Ông Permaneder yếu đuối về mặt tình cảm, điều đó cũng không có gì đáng chê trách... Ông ta đau khổ thật sự. Thấy đứa bé tắt thở, từng giọt nước mắt to tướng từ đôi mắt sưng húp của ông ta trào ra, chảy dọc theo gò má phình phính xuống râu. Hai ba lần ông ta than thở:

— Chao ôi, đen quá, đen quá!

Nhưng theo Tony quan sát thì cuộc sống thoải mái nhàn hạ của ông ta vẫn không bị quấy quả lâu lắm. Giờ tiêu khiển của ông ta ở hãng rượu Hoàng gia vào buổi tối đã mau chóng làm cho ông ta quên hết mọi nỗi đau khổ. Câu “Chao ôi, đen quá, đen quá!” mà ông ta hay nói đầu miệng cũng đã bao hàm quan niệm về số mệnh của ông ta rồi. Với cái quan niệm về số mệnh đó, ông ta đã sống một cách an nhàn vui vẻ. Thỉnh thoảng ông ta cầu nhàu một tí, nhưng lại có vẻ tê liệt đi.

Từ đó trở đi, lúc nào trong thư của Tony cũng có những lời lẽ bi quan, chán chường... Cô viết: “*Chao ôi... con khổ quá mẹ ạ! Đầu tiên là chuyện Grünlich phá sản, sau đến chuyện Permaneder bỏ không buôn bán, rồi thì đến con chết. Con có tội tình gì mà phải chịu nhiều nỗi bất hạnh như vậy!*”.

Ông tham đọc những lời than thở đó thì lại không nhin cười được, bởi vì mặc dù lời lẽ trong thư đau khổ thế nào đi nữa, nhưng qua từng dòng từng chữ, người ta vẫn thấy được vẻ kiêu kỳ đến buồn cười của Tony, đã hai đời chồng rồi nhưng vẫn còn trẻ con lắm. Tựa hồ như đối với những điều cô gặp phải, lúc đầu cô không tin là thật nhưng sau đó thì cô lại lấy làm điều, và chịu đựng một cách rất là trẻ con. Cô không hiểu mình có tội tình gì mà phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ như thế, bởi vì mặc dù cô giễu cợt lòng ngoan đạo của mẹ cô, nhưng cô cũng có những niềm tin tương tự như thế trong đầu óc. Cô tin rằng trên đời này quả có cái gì là nhân quả báo ứng... Tội nghiệp Tony! Đứa con gái thứ hai chết chưa phải là nỗi đau khổ cuối cùng của cô, cũng chẳng phải là điều tàn nhẫn nhất đối với cô...

Cuối năm 1859 đã xảy ra một chuyện khủng khiếp.



## CHƯƠNG IX

Một ngày cuối tháng mười một. Trời thu giá lạnh, mây dày đặc, tuyết rơi lác đác. Từng đám sương mù di chuyển trên mặt đất. Tuy vậy, thỉnh thoảng ánh nắng vẫn rọi xuống. Ở cái thành phố cảng này thường là gió tây bắc thổi vun vút qua góc tường dày của nhà thờ.

Hơi một tí người ta bị viêm phổi. Thời tiết hôm ấy đúng là như vậy.

Gần giữa trưa, Thomas Buddenbrook bước vào phòng ăn, thấy mẹ đeo cái kính lão trên sống mũi cao cao, đang cúi gằm xuống tờ giấy để trên bàn.

— Anh Tom! - bà cụ nói, mắt nhìn Thomas. Hai tay bà cụ cầm tờ giấy đưa sang một bên, hình như do dự không muốn cho ông xem - Hãy bình tĩnh... Chuyện không vui về gì... mẹ cũng không hiểu... Từ Berlin gửi về... chắc lại xảy ra chuyện gì!...

— Đưa con xem! - Thomas nói giọng dứt khoát. Mặt ông trắng bợt, răng ông nghiến chặt, những đường gân xanh nổi hẳn trên thái dương, tay ông duỗi ra tỏ ý cương quyết, như muốn nói “không vui cũng được. Đưa nhanh con xem. Không phải rào trước đón sau gì cả!”.

Ông đứng đọc mấy dòng trên tờ giấy rồi nhúu đôi lông mày thưa thớt, thông thả mân mê hàng râu mép. Đó là một bức điện. Bức điện viết: “*Me cứ yên tâm. Con và cháu Erika sẽ về ngay. Thế là xong, Antonie bất hạnh của gia đình*”.

— Ngay... ngay... - ông bực bội nói, vừa nhìn bức điện vừa lắc đầu lia lịa - ngay là thế nào...?

— Nó viết như thế thôi, chắc không có ý nghĩa gì đâu, anh Tom ạ! Có lẽ nó muốn nói sẽ đáp chuyến xe lửa sớm nhất gì gì đó...

— Tại sao lại từ Berlin về? Cô ấy đến Berlin làm cái gì? Cô ấy đến Berlin bằng cách nào?

— Không biết nữa! Me cũng nghĩ không ra. Bức điện khẩn này vừa đến cách đây mười phút. Me nghĩ chắc lại xảy ra chuyện gì. Hãy chờ xem! Và hãy cầu nguyện Thượng đế phù hộ cho em con bình yên vô sự. Anh ngồi xuống ăn đi!

Thomas ngồi xuống, rút bia đen vào cái cốc thủy tinh như một cái máy.

— “Thế là xong!” - ông lặp lại một câu trong bức điện - Cuối cùng lại ký “Antonie”, thật là trẻ con!

Sau đó, ông lặng lẽ ngồi ăn và uống rượu.

Một lát, bà cụ tham chép miệng nói:

— Liệu có liên quan gì đến anh Permaneder không, hả anh Tom?

Lúc sắp đi, một tay nắm quả đấm ở cửa, ông nói:

— Phải đẩy me ạ! Phải chờ cô ấy về đã! Có thể cô ấy không về vào lúc đêm hôm khuya khoắt đâu! Chắc là ngày mai rồi. Me cho người đến báo con biết nhé!...

Bà cụ tham chờ hết giờ này qua giờ khác. Đêm hôm đó bà cụ cứ thấp thỏm, một lúc lại rung chuông gọi chị Ida Jungmann đến (bây giờ, chị Jungmann ngủ ở phòng cuối tầng giữa, sát cạnh buồng bà cụ tham), bảo chị pha cho bà cụ một cốc nước đường, thậm chí đã lên giường rồi, bà cụ vẫn ngồi thẳng người khô vá một lúc lâu. Trưa hôm sau, tâm trạng bà cụ vẫn căng thẳng như vậy. Lúc ăn sáng lần thứ hai, ông tham nói, nếu Tony về thì chỉ có thể đáp chuyến tàu đi từ Büchen, như vậy ba giờ ba mươi ba phút chiều mới đến. Buổi chiều, bà cụ tham ngồi tựa cửa sổ phòng phong cảnh, định đọc cái gì cho qua thì giờ. Bà cụ cầm quyển sách bìa đen in cảnh lá cọ mạ vàng.

Thời tiết hôm nay cũng như hôm qua: trời giá lạnh, mây mù và gió rét thấu xương. Cái lò sưởi ở sau hàng lan can sắt sáng lấp lánh nổ lách tách. Hễ nghe tiếng bánh xe là bà cụ không khỏi giật mình, vội nhìn ra. Đến bốn giờ, hầu như lúc này, bà cụ không để ý đến mọi động tĩnh bên ngoài nữa, và hình như bà cụ đã quên mất chuyện đón con gái rồi, thì phía dưới gác có tiếng ồn ào. Bà cụ vội quay người ra phía cửa sổ, lấy khăn lau hơi nước đọng trên kính. Quả nhiên có một cỗ xe ngựa cho thuê đỗ phía dưới, người đã đi lên cầu thang.

Bà cụ nắm chặt tay vịn chiếc ghế, định đứng dậy, nhưng nghĩ gì, lại ngồi xuống, chỉ hơi quay đầu về phía con gái đang đi vào, mặt lạnh lùng. Chị Ida Jungmann nắm tay Erika, đứng cạnh cửa kính, Tony thì chạy bổ vào nhà.

Tony mặc áo choàng da, đội cái mũ da hình dài, có voan che mặt. Trông cô nhợt nhạt, mệt mỏi, mắt đỏ ngầu, môi run run. Lúc còn nhỏ, mỗi lần Tony khóc, cô đều như thế cả. Cô giơ tay lên nhưng lại bỏ thông xuống ngay, quỳ hai đầu gối xuống trước chân mẹ, úp mặt vào thân áo bà cụ khóc nức nở. Cử chỉ đó làm cho người ta có cảm tưởng như cô chạy thẳng một mạch từ Munich về, bây giờ tới nơi rồi, được cứu thoát, nhưng mệt quá lãn đùng xuống đất. Bà cụ tham trầm ngâm một lúc.

— Tony!

Bà cụ nói, giọng ôn tồn nhưng có vẻ trách móc, thận trọng tháo cái kim băng cài mũ của Tony rồi bỏ xuống cửa sổ. Sau đó bà cụ đưa hai tay thân mật vuốt mái tóc dây màu vàng nhạt của con gái như muốn an ủi...

— Thế nào, con?... Xảy ra chuyện gì vậy?

Nhưng bà cụ phải kiên nhẫn chờ rất lâu, vì một lúc sau, câu hỏi của bà cụ mới được trả lời:

— Me, - giọng Tony khàn đặc... - Me. - Nhưng cô chỉ nói được hai tiếng rồi im bật.

Bà cụ tham ngẩng đầu lên nhìn ra cửa sổ, một tay ôm con gái, còn tay kia giơ về phía cháu ngoại. Con bé đút ngón tay trở vào miệng, đứng thù người không biết nên làm gì.

— Lại đây cháu! “Chào bà” đi nào! Trông lớn lắm rồi! Nhanh nhẹn, khỏe mạnh đấy chứ! Chúng ta phải cảm ơn Thượng đế. Năm nay cháu bao nhiêu tuổi nhỉ, Erika?

— Thưa bà, cháu mười ba ạ!

— Trời ơi, ra dáng lắm rồi!

Bà cụ chồm qua đầu Tony hôn con bé một cái, lại nói tiếp:

— Cháu đi lên gác với chị Ida, lát nữa chúng ta sẽ ăn. Bây giờ mẹ cháu phải ở đây nói chuyện với bà đã nhé!

Trong phòng chỉ còn lại hai mẹ con.

— Ô, Tony thân mến của mẹ! Con vẫn còn muốn khóc à? Nếu Thượng đế bắt chúng ta chịu đựng một lần thử thách nữa thì chúng ta cũng phải vui lòng chịu đựng! “Hãy đeo tượng thánh giá của con!” như sách Phúc âm dạy... Nhưng con hãy lên gác nghỉ một lát cho tỉnh người đã, rồi xuống đây gặp mẹ, được chứ? Chị Jungmann đã dọn dẹp phòng cho con rồi đấy!... May mà con đã đánh điện về! Tất nhiên là bức điện của con làm cả nhà hoảng lên...

Lời nói của bà cụ tham bị giọng run run, khản đặc của Tony từ tà áo vụng lên làm cho ngắt quãng:

— Hẳn là đồ tồi! Đồ tồi... đồ tồi...

Ngoài mấy tiếng cay nghiệt đó, Tony không nói gì thêm được nữa. Hình như trong đầu óc Tony chỉ có chừng ấy. Cô càng giúi đầu vào lòng mẹ, bàn tay duỗi cạnh ghế nằm chặt lại.

— Con nói chồng con phải không? - Một lát sau, bà cụ lại hỏi - Mẹ biết mẹ không nên nghĩ thế, nhưng mẹ không thể nghĩ ra người nào nữa, Tony ạ! Anh Permaneder có điều gì không phải với con à? Con giận chồng con phải không?

— Babette!... - Tony buột miệng nói - Babette!

— Babette? - bà cụ tham hỏi lại và ngả người ra lưng tựa, đôi mắt sáng quắc liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Bà cụ không biết chuyện gì. Cả hai mẹ con đều im lặng, chỉ nghe tiếng Tony thút thít mỗi lúc một thưa dần. Lát sau, bà cụ tham nói:

— Tony! Bây giờ mẹ mới biết, quả là con gặp phải nhiều điều bực bội... Con về để nói cho mẹ biết nguyên nhân, nhưng việc gì con phải thổ lộ nỗi bất bình của con dữ dội như thế? Việc gì phải đi từ Munich xa xôi thế kia về đây? Lại còn đưa cả Erika về nữa! Con không biết như thế sẽ làm cho một số người nào đó, những người không hiểu đầu đuôi xuôi ngược như chúng ta, có những ý nghĩ sai lầm à? Họ sẽ nghĩ rằng con sẽ không trở lại với chồng con nữa...

— Đúng là con không định trở lại nữa!... Không bao giờ trở lại nữa!

Tony nói to, cô ngừng phắt đầu lên, giận dữ nhìn mẹ, nước mắt lưng tròng. Sau đó lại úp mặt xuống tà áo mẹ. Hình như bà cụ tham không nghe

tiếng cô nói.

— Nhưng bây giờ, - bà cụ cất cao giọng nói tiếp, rồi thong thả lắc đầu - Nhưng bây giờ, con đã về đây, như vậy cũng hay. Con hãy thong thả kể những điều bấy lâu tích lại trong bụng con cho me nghe. Sau này, chúng ta hãy bàn nên thế theo tình thương yêu, tha thứ và chiếu cố lẫn nhau như thế nào để cứu vãn chuyện này.

— Không bao giờ nữa! - Tony lại nói - Không bao giờ nữa! - Sau đó, cô bắt đầu kể lại chuyện của mình. Mặc dù người ta không thể nghe rành rọt từng lời, một là vì cô cứ úp mặt vào tà áo của bà cụ tham mà nói, hai là cô kể không liên tục, thỉnh thoảng những tiếng gào thét giận dữ lại làm cho ngắt quãng, nhưng vẫn có thể tóm tắt câu chuyện lại như sau:

Giữa đêm khuya hôm hăm bốn rạng ngày hăm lăm tháng này, sau một giấc ngủ chập chờn, Tony thức giấc tỉnh dậy. Hôm ấy, suốt ngày cô đau lâm râm ở dạ dày nên tối đến đi ngủ rất muộn. Cô tỉnh dậy vì phía trước cầu thang có tiếng ồn ào có vẻ bí hiểm, như muốn che giấu đi nhưng không che giấu nổi. Trong những âm thanh đó, có thể phân biệt được tiếng thành thịch thịch trên sàn gỗ, tiếng ho lẫn tiếng cười khanh khách, lại có cả tiếng chống cự nhưng bị chẹn lại ở cổ họng. Ngoài ra, còn có tiếng ư ử, tiếng rên rỉ rất đặc biệt... Không biết là cái gì, thoáng nghe không thể nhận ra được. Mặc dù vẫn còn ngái ngủ nhưng Tony đã biết xảy ra chuyện gì rồi. Cô cảm thấy máu trên đầu dồn hết xuống tim. Tim cô bắt đầu thắt bóp lại, đập một cách nặng nề, khiến cô thở không ra hơi. Cô nằm chờ người trên gối như bị tê liệt trong một phút, đúng là một phút tàn nhẫn. Sau đó, tiếng ồn ào vô liêm sỉ vẫn chưa tắt hẳn. Với hai bàn tay run bần bật, cô thắp đèn bước xuống giường, vừa tuyệt vọng vừa phẫn nộ. Cô mở cửa, cầm đèn, đi dép ra chỗ gần cầu thang phía trước. Chính là cái “thang trời” thẳng tắp từ cổng lên gác hai đã nói ở trên. Cô bước đến bậc trên cùng của cầu thang thì cảnh cô tưởng tượng trong đầu óc khi nghe những tiếng kêu không thể hiểu lầm ở trong phòng ngủ hiện ra trước mắt cô rõ mồn một... Đây là cảnh chị nấu bếp Babette và ông Permaneder vật lộn nhau đến là đôi phong bại tục! Chị nấu bếp tay cầm chùm chìa khóa và một cây nến (tuy đã khuya lắm rồi, nhưng chắc chị còn làm gì ở trong nhà) đang vật vã chống cự. Còn ông Permaneder thì cái mũ

hất ngược sau gáy, đang ôm lấy chị ta, cổ gí bộ râu báo biển của mình lên mặt chị ta, tất nhiên là cũng đi được một lần rồi... Thấy Tony ra, Babette kêu lên: “Jesus, Maria, Joseph!”. Ông Permaneder cũng lặp lại “Jesus, Maria, Joseph!” rồi buông chị nẫu bết ra. Chị ta vội vàng chạy mất tích chỉ còn lại một mình ông Permaneder đứng co ro trước mặt vợ, lấm bầm mấy tiếng, không có ý nghĩa gì hết: “Hồng rồi!... Trời ơi!...”. Khi ông ta cố can đảm mở mắt ra thì Tony không còn ở đấy nữa. Ông ta tìm thấy cô trong phòng ngủ, nửa nằm nửa ngồi, khóc thút thít, miệng nói “Bi ối, bi ối!”. Lúc đầu, ông ta đứng tựa vào cửa, người mềm nhũn, sau ông ta đưa vai về phía trước, hình như định lấy cùi tay cù vào xương sườn cô cho cô vui lên, miệng nói:

— Đừng giận nữa! Thôi đi, Tonerl ạ! Em biết đấy, tối nay mừng ngày sinh nhật anh Ramsauer Franzl, bọn anh quá chén...

Nhưng mùi rượu nồng nặc tỏa khắp căn phòng càng làm cho Tony giận tột độ. Cô không khóc nữa. Cô không nhu nhược, không hèn yếu nữa. Cô đã nổi giận thì không cái gì có thể làm cô nguôi được. Lại vì cô đang hết sức bi quan tuyệt vọng, nên cô trút hết lên mặt ông ta mọi nỗi bức bối căm hờn của cô đối với ông ta cũng như đối với nhân cách và hành động bỉ ối của ông ta. Ông Permaneder không chịu được nữa, đầu ông ta nóng bừng. Khi chúc mừng ông bạn Ramsauer không những ông ta đã uống rất nhiều bia, mà còn uống cả champagne nữa. Ông ta cũng nói lại, nói lại rất thô lỗ. Hai vợ chồng cãi nhau, lần này còn gay gắt hơn lần ông Permaneder bỏ không buồn nữa. Tony thu dọn quần áo, định chạy sang phòng khách... thì ngay lúc đó, ông ta lại nói tiếp một câu sau lưng cô. Cô không muốn lặp lại câu nói đó, cô nói không ra lời, một câu... một câu...

Đó là những điều Tony đã than thở trong tà áo của mẹ. Còn câu nói kia, câu nói làm cô nổi gai ốc trong đêm tối khủng khiếp ấy, cô vẫn không nói ra. Cô không thể lặp lại câu đó được. Trời ơi, cô không thể lặp lại được, cô nói, mặc dù bà cụ tham không hề ép cô phải nói ra. Khi Tony kể lại câu chuyện này, bà cụ tham vừa nhìn mái tóc màu be nhạt, đẹp đẽ của cô, vừa thông thả gật đầu, dăm chiêu. Hình như không thể thấy được bà cụ đang gật đầu.

— Ừ, ừ - bà cụ nói - chuyện con kể mẹ nghe thật là chua xót, Tony ạ. Mẹ hiểu lắm, con đáng thương của mẹ! Bởi vì mẹ không những là mẹ của con,

mà cũng như con, mẹ còn là một người đàn bà... Bây giờ mẹ đã biết, con đau khổ cũng có lý do. Mẹ biết chồng con đã đại dột trong chốc lát quên mất những lợi lộc mà con đưa lại cho nó...

— Đại dột trong chốc lát à?! - Tony nói to. Cô vùng dậy, lùi ra hai bước, vội lau khô nước mắt - Mẹ nói đại dột trong chốc lát, hả mẹ? Những lợi lộc mà con và cả họ ta đưa lại cho anh ấy, anh ấy quên hết! Không, ngay từ đầu anh ấy đã không biết tới rồi! Con người cầm được của hồi môn của vợ trong tay rồi bỏ không buôn bán gì nữa! Con người không có chí hướng, không có dục vọng, không có mục đích! Con người trong mạch máu không có máu, chỉ có bia, mạch nha, hublon... đúng, điều này con không nghi ngờ gì nữa! Vội lại, con người đã làm chuyện đồi bại như thế kia, trêu ghẹo Babette! Nếu con nói những điều xấu xa bỉ ổi của anh ấy ra, rồi cũng dùng một câu chửi lại anh ấy... đừng một cái...

Cô lại muốn nói đến câu kia, nói đến câu mà cô không thể nói ra được. Bỗng cô bước lên một bước, nói, giọng lúc này trở nên ôn tồn, dịu dàng, mừng rỡ:

— Trông thích quá! Ở đâu ra thế mẹ?

Cô hát hàm chỉ cái làn nhỏ bện bằng cọng lúa mạch, rất xinh, thắt cái nơ xa-tanh, gần đây bà cụ tham dùng đựng kim chỉ và đồ khâu vá.

— Mẹ mua đấy - Bà cụ tham trả lời - Mẹ rất cần có một cái làn đựng đồ khâu như thế này.

— Xinh quá!

Tony vừa nói, vừa nghiêng đầu ngắm cái làn nhỏ. Bà cụ tham cũng nhìn theo, nhưng mắt nhìn mà đầu óc thì đang nghĩ chuyện khác.

— Thôi, Tony thương yêu của mẹ - cuối cùng bà cụ nói, rồi đưa tay về phía con gái - Dù thế nào đi nữa, nay con đã về đây thì mẹ chân thành đón con. Khi chúng ta thật bình tĩnh, chúng ta lại bàn... Con lên phòng thay quần áo nghỉ một lát cho khỏe người... Chị Ida đâu? - Cụ cất cao giọng gọi về phía phòng ăn - Chị bảo chúng nó dọn cho Tony và cháu Erika.

## CHƯƠNG X

Ăn xong, Tony trở về phòng ngủ của mình ngay. Lúc ăn, nghe những lời mẹ nói, cô thấy mình đoán đúng. Quả nhiên, Thomas đã biết chuyện cô về... Hình như cô không muốn gặp ông.

Khoảng sáu giờ chiều, ông tham đến. Trước tiên, ông đến phòng phong cảnh nói chuyện với mẹ một lúc.

— Cô ấy thế nào? - ông tham hỏi - thái độ ra sao?

— Ôi, anh Tom ạ, mẹ sợ nó tuyệt vọng rồi!... Trời ơi, nó xúc động lắm!... Lại còn câu nói kia! Ôi! Nếu mẹ biết được chồng nó nói câu gì!... - Con lên gặp cô ấy xem!

— Anh lên đi! Nhưng anh gõ cửa nhẹ tay một tí, đừng làm em sợ. Với lại, anh cũng nên bình tĩnh, nghe chưa? Đầu óc em còn căng thẳng lắm đấy. Hình như không ăn uống gì được cả! Anh cũng biết là em anh đau dạ dày... Lúc nói chuyện, anh đừng nôn nóng.

Ông tham vội vàng leo cầu thang lên gác ba. Ông vẫn bước một bước lên hai bậc như thường lệ, tay mân mê hàng râu trên và nghĩ lung tung. Nhưng lúc bắt đầu gõ cửa, mặt ông rạng rỡ hẳn lên. Về việc này, ông định giữ một thái độ hết sức vui vẻ, hài hước...

Sau tiếng “Mời vào” nghe đau khổ, thê thảm, ông mở cửa, thấy Tony ăn mặc gọn gàng nằm trên giường, màn vắt lên, sau lưng kê chiếc chăn nhung, trên cái kỷ nhỏ cạnh giường có lọ thuốc dạ dày. Cô khẽ quay người ra, đưa tay chống đầu, nhìn bộ mặt tươi cười gượng gạo của anh, ông tham cúi người, dang hai tay, chào rất long trọng.

— Chào bà...! Quý nhân từ đô thành trở về, được báỉ kiến, thật là vinh hạnh!...



— Hôn em đi anh Tom! - Cô vừa nói vừa khom người đưa má ra, rồi nằm xuống, vẻ tiêu tụy - Anh khỏe chứ? Em trông anh vẫn như hồi ở Munich, không thay đổi tí nào.

— Ồ, phòng này buông rèm, cô nhìn không rõ đâu. Nhưng dù thế nào, cô cũng không nên cướp lời anh. Cô nên nhớ là, lẽ ra phải để anh hỏi cô điều đó.

Ông tham vừa nắm tay Tony, vừa kéo ghế đến ngồi cạnh cô.

— Không hiểu anh đã nhắc đến cô và Thilda bao nhiêu lần...

— Anh Tom xem em đây này!... Thilda có khỏe không?

— Còn phải nói, tất nhiên là rất khỏe! Có bà Krauseminz săn sóc, cô ấy không chết đói đâu! Và tất nhiên cũng không ảnh hưởng đến việc cô ấy ngày thứ năm hàng tuần đến đây ăn uống no nê. Hình như cô ấy ăn dự trữ cho cả tuần lễ!

Tony thích thú quá, cười to. Lâu lắm rồi không hề có chuyện đó. Nhưng bỗng cô im bật, thở dài, hỏi:

— Buôn bán thế nào anh?

— À... tạm tạm. Với lại cũng không nên tham của trời!

— Cảm ơn Thượng đế! Ít ra mọi việc ở đây cũng còn ra hồn! Chao ôi! Em không còn bụng dạ nào mà nói chuyện cho vui vẻ một tí!

— Đáng tiếc đấy! Dù thế nào thì cũng nên có thái độ cười đùa châm biếm trước mọi việc xảy ra.

— Không được, em không thể như thế được, anh Tom ạ! Anh biết tất cả rồi chứ?

— Biết tất cả rồi...! - Ông lặp lại, buông tay cô ra, đẩy mạnh cái ghế về phía sau - Trời ơi! Nghe cô nói mà buồn! “Tất cả”! Cái gì lại không nằm trong chữ “tất cả”? “Tình yêu của em, những nỗi đau khổ của em, em phó thác tất cả cho anh”, phải không? Không, cô hãy nghe tôi nói...

Tony làm thinh. Cô đưa mắt nhìn Thomas kinh ngạc, như có điều gì uất ức lắm.

— Ừ, anh đã đoán trước thế nào cô cũng có chuyện gì buồn đây - ông nói - bởi vì nếu không thì cô đã không về. Nhưng Tony thân yêu của anh này! Cô hãy cho phép anh xem thường việc ấy, cũng như cô đã cho nó là hết sức

nghiêm túc, có điều anh xem thường hay cô cho là nghiêm túc, có lẽ chúng ta đều quá đáng cả. Nhưng dù sao thì như vậy, chúng ta cũng sẽ có thể lấy cái nọ bù cái kia!

— Nghiêm túc quá, anh Thomas, anh bảo rằng em cho là nghiêm túc quá ư?...

— Phải. Trước Thượng đế, chúng ta vẫn không nên biến việc ấy thành bi kịch! Chúng ta cần bình tĩnh hơn, không nên đùng một tí là nói “Thế là hết!” “Antonie bất hạnh của gia đình”! Cô nên nghe lời anh, Tony ạ! Cô biết đấy, cô về đây thì anh là người vui sướng hơn ai hết. Từ lâu, anh mong cô về thăm nhà, không phải về với chồng, mà là về một mình. Như thế cả nhà chúng ta có thể đoàn tụ với nhau. Nhưng bây giờ cô về đây, về với dáng điệu như thế này thì, hãy bỏ qua cho câu nói quá thẳng của anh, cô đã làm một việc không thông minh tí nào cả. Cô thật là trẻ con! Đúng... Cô hãy để anh nói hết! Quả thật Permaneder chả ra thể thống gì cả, cô hãy tin lời anh, nhất định anh sẽ làm cho chú ấy nhận ra hành vi đó của chú ấy là xấu xa như thế nào...

— Anh Thomas! Anh ta làm gì, em đã chỉ cho anh ta thấy rồi! - Tony cắt đứt lời anh trai, vừa trở dậy ngồi trên giường, vừa để một tay lên ngực - Với lại, em có thể nói cho anh rõ, không phải em chỉ cho anh ta “thấy” mà thôi đâu! Nhưng theo em, lý sự với hạng người ấy cũng bằng thừa! - Nói đến đó, cô lại nằm ngửa ra, nhìn chằm chằm lên trần nhà, nghiêm nghị hết sức.

Ông tham cúi người xuống như bị sức nặng của câu Tony nói đè lên. Ông mỉm cười nhìn đầu gối mình.

— Vậy thì anh sẽ không viết thư cho chú ấy bằng những lời lẽ gay gắt nữa. Mọi việc sẽ tùy theo ý cô, rốt cuộc thì đây vẫn là việc của cô. Cô đã chinh cho chú ấy, thế là đủ lắm rồi. Với lại, cô là vợ, đó cũng là bổn phận của cô. Xét cho kỹ, cũng không phải chú ấy không có chỗ đáng tha thứ. Đi dự ngày sinh nhật của bạn, lúc về nhà vẫn còn mang theo cái dư vị của buổi lễ, cao hứng quá nên làm tầm bậy, quá trớn.

— Anh Thomas, - Tony nói - Em không hiểu anh nói gì, sao anh lại nói cái giọng như thế? Anh... Anh có nguyên tắc của anh... Nhưng anh không

nhìn thấy hẳn ta! Không nhìn thấy hẳn ta rượu say bí tỉ, ôm lấy con kia như thế nào! Anh không nhìn thấy bộ điệu của hẳn ta...

— Anh có thể tưởng tượng được đấy. Chắc là buồn cười lắm! Nhưng vấn đề là ở chỗ ấy đấy, Tony ạ! Cô không thấy được chuyện đó buồn cười, bởi vì cô đang đau dạ dày! Lúc chú ấy làm điều sai trái, cô bắt gặp, cô cũng thấy điệu bộ của chú ấy hơi buồn cười... Nhưng đáng lý ra, cô không nên nổi nóng như vậy. Chỉ nên cho là buồn cười, rồi nhân cơ hội đó mà biết tính nết chú ấy, hiểu rõ chú ấy hơn nữa... Anh nói rõ với cô, như thế không phải anh bảo: cười rồi bỏ qua, im lặng tha thứ cho hành vi đó của chú ấy. Không phải thế. Bây giờ cô giận, bỏ nhà đi để cho chú ấy biết tay, e có phần quá đáng đấy! Trừng phạt như vậy e quá nghiêm đấy! Bây giờ chú ấy ngồi ở nhà chắc thiếu não lắm nhỉ! Thế nhưng, xét đến cùng thì vẫn đáng đời! Anh chỉ mong một điều về chuyện này, cô không nên quá xúc động, mà nên chú ý nhiều về cách đối phó và xem ảnh hưởng của nó như thế nào... Chúng ta nói riêng với nhau nên anh mới nói như vậy. Anh muốn nói với cô điều này; không phải cặp vợ chồng nào cũng cân xứng với nhau cả mà bao giờ cũng có một người... hơn người kia về đạo đức. Cô hiểu lời anh nói chứ, Tony! Chú ấy đã làm chuyện tâm bậy, điều đó không còn ai nghi ngờ gì nữa cả. Chú ấy tự làm nhục chú ấy. Chú ấy làm một việc khiến người ta buồn cười, vì việc chú ấy làm cũng không phải tội lỗi gì nặng lắm, không nên cho nó nghiêm trọng quá mức... Tóm lại, phẩm cách chú ấy không phải trong trắng như hòn ngọc không tì vết. Về mặt này cô hơn chú ấy đứt đuôi đi rồi. Nếu cô khéo lợi dụng chỗ mạnh này, chắc chắn cô sẽ có hạnh phúc. Giả sử cô định ở lại đây... cho là hai tuần đi - ừ, ít ra anh cũng phải giữ cô ở lại đây ngần ấy ngày! - giả sử cô ở đây hai tuần rồi về, cô sẽ thấy...

— Em không về Munich nữa đâu, anh Thomas ạ!

— Cô nói cái gì? - Ông tham hỏi, mặt dài thườn ra, một tay để lên tai, người nhô về phía trước...

Tony nằm ngửa, gáy lún sâu xuống gối, cằm nhô lên, vẻ lạnh lùng: - Không bao giờ nữa!

Nói xong, cô thở dài rồi ho. Cô ho thông thả, đủ thấy lòng cô nặng nề. Gần đây, cô có thói quen ho khan như thế đã thành tật, chắc cái đó cũng có

liên quan với bệnh dạ dày của cô. Cả hai người cùng làm thình một lúc lâu.

— Tony, - ông tham bồng đứng dậy, rồi vỗ mạnh lòng bàn tay vào lưng ghế - cô đừng để chuyện này lan khắp thành phố đấy nhé!

Tony liếc nhìn anh một cái, thấy mặt anh lúc bấy giờ trắng bệch, những đường gân trên thái dương nổi rõ. Cô không thể giữ nguyên tư thế ban đầu được nữa. Cô cũng quay người, và để che giấu nỗi lo sợ của mình đối với Thomas, cô chồm dậy, thả chân xuống giường, hai má ửng đỏ, chau mày lại, lắc đầu xua tay, nói oang oang:

— Anh Thomas, anh sợ lan khắp thành phố à? Người ta chà đạp lên em, nhổ nước bọt vào mặt em, anh còn bắt em giấu kín đi hay sao? Như vậy, anh là anh cả, anh đẹp mặt hay sao?... Em hỏi anh, có phải như thế không? Tất nhiên giữ thể diện, mọi cái đều trơn tru chu đáo cả là tốt! Nhưng trong đời, cái đó cũng có mức độ. Anh Tom, anh nên biết rằng em cũng hiểu đời, và không kém gì anh. Nếu cái gì cũng sợ sinh chuyện thì đến lúc nào đó, mình sẽ trở thành nhu nhược. Quái thật! Những lời đó lại phải một người ngốc nghếch đần độn như em nói cho anh nghe. Phải, em là người như vậy, em rất hiểu em. Permaneder xưa nay không hề yêu em, vì em già rồi, em là gái già, rất có thể là như vậy. Có lẽ con Babette đẹp hơn em nhiều. Nhưng chả lẽ vì thế mà hẳn ta có quyền xem thường gia thế em, không tôn trọng sự giáo dục của em, tình cảm của em hay sao? Anh Tom, anh không nhìn thấy hẳn ta đều giả như thế nào! Không nhìn thấy thì không thể hiểu nổi. Quả thực là em không thể dùng những từ gì để hình dung cái bộ điệu thấy mà buồn nôn của hẳn ta lúc bấy giờ! Với lại khi em lấy chăn gối đi ra khỏi phòng, định sang phòng khách ngủ trên xô-pha thì hẳn ta còn nói với theo một câu. Anh cũng không nghe câu hẳn ta nói phía sau lưng em, sau lưng đứa em gái của anh... Đúng thế! Em nghe rõ hẳn ta đã nói... đã nói một câu... Anh Thomas, chính câu nói đó đã khiến em, buộc em phải thu dọn hành lý suốt đêm, rồi mờ sáng thức Erika dậy đi khỏi cái nhà ấy. Em không thể đứng trước mặt một kẻ đã thốt ra những lời đó. Với lại, như em vừa nói, em không bao giờ có thể về với kẻ đó nữa! Nếu không như thế thì em sẽ là một con đàn bà vô liêm sỉ, không có chút tự trọng, và không có khí phách gì cả!

— Cô thử nói cho anh nghe cái câu chết tiệt ấy xem sao nào?

— Thôi thôi! Em không thể, anh Thomas ạ! Không bao giờ em để cho cái câu đó làm bẩn miệng em! Em biết ở trong nhà này, bốn phận của em đối với anh, đối với bản thân mình là thế nào...

— Nói thế thì chúng ta không biết nói gì với nhau nữa!

— Có lẽ đúng như thế! Và em mong rằng sau này chúng ta không nên nói đến chuyện này nữa...

— Cô muốn thế nào? Định ly dị à?

— Em định thế, anh Tom ạ. Em đã nhất quyết rồi. Em thấy đối với bản thân em, đối với con em, hay đối với gia đình ta, em cũng chỉ có một con đường đó.

— Hừ, đúng là nói tầm bậy! - Ông tham lạnh nhạt nói, rồi quay gót đi ra chỗ khác, hình như mọi việc đến đây là giải quyết xong xuôi rồi - Ly dị là chuyện của cả hai người cơ, cô ạ! Nếu cô nghĩ rằng Permaneder cũng bằng lòng thì quả thật đó là một ý nghĩ khôi hài!

— Anh cho là hăn ta sẽ vì một vạn bảy nghìn thaler của em mà không bằng lòng ăy à? Nhưng Grünlich lúc đầu có bằng lòng đâu! Chúng ta bắt anh ta phải làm thế đấy chứ! Có cách rồi, em sẽ đi tìm ông tiến sĩ Gieseke, ông ấy là bạn anh Christian, ông ấy sẽ giúp em... Tất nhiên, tình hình lần này có khác lần trước, em biết anh sẽ nói gì. Lần trước vì người chồng không đủ khả năng nuôi vợ nuôi con, đúng như thế, anh có thể thấy rõ điều đó. Những chuyện ấy, em thạo lắm rồi, thế mà anh vẫn coi em như là người mới ly dị lần đầu! Nhưng cũng không hề gì anh Tom ạ! Có lẽ đúng như anh nói, khó khăn đấy, chưa chắc đã xong, cũng không phải không có khả năng như vậy. Nhưng kết quả vẫn như thế thôi, em không thay đổi ý định của em được. Nếu như thế thì cứ để cho hăn ta lấy số tiền ấy... Trong đời có cái còn quý hơn tiền nhiều! Dù thế nào, hăn ta cũng đừng hòng nhìn lại mặt em nữa!

Nói đến đó, Tony lại ho khan mấy tiếng. Cô xuống giường bước tới đi văng ngồi xuống, để cùi tay lên ghế, chống cằm, môi dưới đặt vào bốn ngón tay quặp lại, nửa người trên nghiêng sang một bên, hai con mắt đỏ mọng, chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ.

Ông tham đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng, thở dài một cái, lắc đầu nhún vai. Cuối cùng ông nắm chặt hai tay, đứng lại trước mặt Tony.

— Cô trẻ con lắm, Tony ạ! - Giọng ông rụt rè có vẻ như cầu xin - cô nói câu nào là trẻ con câu ấy. Tôi van cô, cô có thể hứa để cho tôi xem xét việc này bằng con mắt người lớn, dù chỉ một phút thôi! Chả nhẽ cô không thấy hay sao? Qua lời nói, cử chỉ của cô, giống như là cô gặp phải chuyện gì ức ghê lắm, giống như là chồng cô đã tàn nhẫn lừa dối cô, lảng nhục cô trước mặt mọi người! Nhưng cô cũng nên nghĩ kỹ xem. Chưa hề xảy ra việc như thế! Còn như câu chuyện ngu xuẩn xảy ra trên gác nhà cô ở phố Kaufinger, không một người nào biết cả! Nếu cô lạng lẽ trở về với Permaneder thì cô cũng không làm cho bản thân cô và cả gia đình ta bẽ mặt tí nào hết. Tất nhiên lúc trở về, cô có thể vẫn kiêu hãnh như thường. Trái lại, nếu cô không làm thế thì chúng ta mới bẽ mặt, bởi vì như thế là một việc nhỏ không đâu vào đâu mà cô làm ầm ĩ lên khắp thành phố ai cũng biết!

Tony cất tay khỏi cằm, nhìn chăm chăm vào mặt ông tham:

— Anh Thomas, anh đừng nói nữa! Bây giờ để em nói. Anh nghe đây nhé! Thế nào, chỉ khi làm ầm ĩ lên, chuyện vào tai người khác thì mới là nhục nhã bỉ ổi hay sao? Không phải như thế. Đáng sợ nhất là cứ để cho nó âm thầm giày vò lương tâm mình, xói mòn lòng tự trọng của mình. Chả nhẽ những người trong gia đình Buddenbrook chúng ta lại chỉ cần “bề ngoài hơn đời” như người ở ta vẫn nói là được rồi, còn ở trong nhà, giữa bốn bức tường thì cứ chịu đựng ngậm đắng nuốt cay hay sao? Anh Tom, anh nghĩ như thế kia, em lấy làm lạ lắm! Anh thử tưởng tượng xem, nếu ba còn sống thì ba sẽ xử lý việc này như thế nào. Anh nên làm theo như ý ba muốn. Không, nguyên tắc của chúng ta là trong sạch và thẳng thắn. Bất cứ lúc nào anh cũng có thể đưa sổ sách của anh cho bất cứ người nào đó, và nói với họ rằng: “Hãy xem đi!”. Vậy thì người khác trong gia đình ta cũng phải làm như thế. Trời sinh em ra tính tình như thế nào, em biết. Em không sợ gì hết! Con Julchen Möllendorpf đi qua người em mà không chào hỏi gì, thì kệ thầy nó! Ngày thứ năm, chị Piffi đến đây, có lẽ sẽ lắc đầu thờ dài thích thú và nói rằng: “Khổ thật! Lần này là lần thứ hai đấy. Tất nhiên cả hai lần đều là người đàn ông sai lầm!”. Các chị ấy thích nói thế thì để cho các chị ấy nói. Những chuyện đó, em bất chấp, anh Thomas ạ, bất chấp hết! Em chỉ biết là em đã làm một việc mà em cho là phải làm. Nhưng, sợ con Julchen và chị

Pfiffi chế giễu, rồi mình tự bắt mình phải chịu lắng nghe vì câu nói đều cẳng của một thằng mất dạy, học được ở quán rượu, và sẽ phải mãi mãi sống với hẳn ở cái thành phố dã man như thế...! Nên nhớ là ở đấy thì phải làm quen với cái trò bỉ ổi đã diễn ra ở trên cầu thang, phải nghe quen cái câu đã nghe ở trên cầu thang, phải quên mình đi, quên gia đình mình đi, quên sự giáo dục mà mình đã tiếp thu được đi! Nói tóm lại, vì muốn làm ra vẻ mình được hạnh phúc, mình biết an phận thủ thường mà phải bỏ tất cả những cái gì mình có. Em cho như thế mới là mất thể diện, như thế mới có tiếng dữ đồn xa...!

Bỗng cô làm thình, lại để cầm vào lòng bàn tay, rồi nhìn chăm chăm ra cửa sổ kính. Ông tham đứng trước mặt em gái, chân bắt tréo, tay đút túi quần. Mắt ông nhìn em gái nhưng vẫn không để ý. Ông đang suy nghĩ điều gì và thông thả lắc đầu.

— Tony, những điều cô nói đều thật lòng cả. Cái đó anh biết từ lâu rồi. Nhưng mấy câu cuối cùng cô nói đã bộc lộ chân tình của cô ra. Chuyện không phải tự chú ấy mà là tự cô. Thiếu sót không phải ở cái trò bỉ ổi đã diễn trên cầu thang mà là do nhiều cái gộp lại. Cô không thích ứng được với hoàn cảnh ở đấy, cô cứ thành thực nhận điều đó đi xem nào!

— Anh Thomas, anh nói đúng đấy!

Tony gào to. Thậm chí cô còn đứng phắt dậy, đưa tay ra, hình như đã chạm vào mặt ông tham. Mặt cô đỏ tía như người sắp đánh nhau, một tay nắm ghế, tay kia vung vẩy, miệng nói liên hồi, sôi nổi, xúc động. Ông tham ngạc nhiên nhìn em gái. Hình như Tony không kịp dừng lại mà thở nữa, nói câu này tiếp câu khác như một tràng pháo dây. Phải, cô đã tìm ra lời. Cô nói hết những gì chứa chất trong lòng cô mấy năm nay. Cô nói không sắp đặt, hơi lung tung, nhưng vẫn nói được hết ý. Đó là tình cảm chân thực bộc lộ một cách tuyệt vọng. Những điều từ miệng cô thốt ra không ai cãi được, giống như sức mạnh tự nhiên thô bạo, chống lại chỉ vô ích mà thôi!

— Anh Thomas, anh nói đúng đấy! Anh nói lại một lần nữa đi! À, em nói rõ cho anh nghe, em không còn là đồ ngốc nữa. Em biết em có thể được cái gì trong cuộc sống. Khi em thấy không phải cái gì trong cuộc sống cũng trong sạch cả thì em không sợ đến chết khiếp đi nữa! Em rút ra bài học ở

mục sư Trieschke “nước mắt lưng tròng”, em đã kết hôn với Grünlich, và cũng đã biết các chàng công tử trong thành phố chúng ta đây là những nhân vật như thế nào! Em có thể nói với anh rằng em không còn là một người nhà quê dần độn nữa. Nếu chỉ có mỗi chuyện của Babette thì em cũng chẳng về đây làm gì. Anh có thể tin lời em. Chỉ là, có thêm chuyện đó thì nước trong bát tràn ra thôi, anh Thomas ạ! Không cần nhiều, bát đầy lắm rồi! Đầy từ lâu rồi!... Tràn ra đến miệng rồi! Thêm mấy giọt nữa là tràn ra ngoài thôi! Làm sao có thể chịu đựng thêm được chuyện đó nữa! Làm sao có thể chịu đựng để cho hẳn ta diễn lại trước mắt em cái trò ấy một lần nữa? Ngay về mặt ấy, Permaneder cũng không tin cậy được. Sự thế đã đến chỗ cùng cực rồi, chuyện đã vỡ toang hoác ra rồi, bắt em phải lập tức đi khỏi Munich. Nói thực thì từ lâu em định bụng như thế rồi, vì em không thể sống ở đây được. Em đã thề trước Chúa và các vị thánh rồi, em không thể ở đây được nữa! Em bất hạnh đến mức độ nào, anh không thể biết được, anh Thomas ạ! Lần anh đến thăm em, em cố giấu không cho anh biết gì hết. Em là người biết điều, em không muốn kêu ca với ai cả để người ta sinh ghét. Em không phải có gì trong bụng là bộc lộ ra hết. Xưa nay em vẫn kín đáo như thế. Nhưng anh Tom, em khổ quá rồi, chịu đựng nhiều quá rồi!

Em như một thân cây, anh cho phép em ví dụ như thế, một cành hoa, đưa đến trồng đất lạ. Có lẽ anh thấy cái ví dụ ấy không hợp, vì em xấu..., nhưng quả thật em cảm thấy đối với em, không nơi nào xa lạ bằng nơi ấy! Thà em sang Thổ Nhĩ Kỳ còn hơn! Ồ, người chúng ta đây xưa nay không quen bỏ đất đi nơi khác. Chúng ta nên ở lại trong cái eo biển của chúng ta mà an cư lạc nghiệp... Có lúc mọi người trong nhà mĩa em cứ thích bám lấy cái tư cách quý tộc của mình. Đúng, mấy năm gần đây, em thường nghĩ đến câu mà cách đây rất lâu, một người, một người rất thông minh đã nói với em: “Cô có cảm tình với giai cấp quý tộc chứ gì? Cô muốn tôi nói rõ vì sao không? Vì chính cô cũng là quý tộc! Ông cụ thân sinh cô là một người giàu có, sang trọng, cô là một nàng công chúa. Giữa cô và những người như chúng tôi, có một hố sâu, chúng tôi không phải là người trong tầng lớp thống trị như cô!... Đúng như thế đấy, anh Tom ạ! Chúng ta cảm thấy chúng ta là quý tộc, cảm thấy giữa chúng ta và người khác có một khoảng cách. Nơi nào



người khác không hiểu được chúng ta, không biết tôn trọng chúng ta thì chúng ta không nên sống ở đấy, vì ở những nơi như thế, chúng ta chỉ có thể bị người khác làm nhục, còn người khác thì chỉ có thể cảm thấy chúng ta kiêu ngạo, kiêu ngạo đến buồn cười. Đúng như thế, tất cả mọi người đều cảm thấy em kiêu ngạo đến buồn cười. Người ta không nói thẳng vào mặt em nhưng bản thân em lúc nào cũng cảm thấy như thế, và rất lấy làm đau khổ. Hừ, ở một nơi như vậy, nơi mà người ta dùng dao ăn bánh ga-tô, nơi mà công tước nói tiếng Đức cũng sai văn phạm, và ông nào nhặt cho bà nào cái quạt, người ta cho là tỏ tình yêu, thì ở đó rất dễ bị người ta cho là kiêu ngạo, không khiêm tốn, anh Tom ạ! Thích ứng với hoàn cảnh ư? Không được. Sống với những người không tự trọng, thiếu đạo đức, không có tham vọng, không có lòng cao quý, không có tinh thần nghiêm túc, sống với những người lười biếng, đã thiếu lễ độ lại không trong sạch, sống với những người đã nhốn nháo lại nhẹ dạ, đã ngu dốt lại nông cạn..., sống với những người như thế thì em không làm sao thích ứng được. Cũng giống như sẽ mãi không bao giờ em đối khác, không phải là em gái anh nữa. Eva Ewers đã làm được như thế... Khá lắm! Với lại nó lấy được anh chồng còn ra hồn một tí. Nhưng hoàn cảnh em thì sao? Anh Thomas, anh thử nhớ lại từ đầu mà xem! Em xuất thân từ cái gia đình này, từ cái gia đình được người khác tôn trọng, ai nấy đều cần cù chăm chỉ, có mục đích rõ ràng, nhưng em lấy phải Permaneder, hãn ta cầm được của hồi môn của em trong tay là bỏ không buôn bán gì nữa!... Hừ, bản tính hãn ta như thế, đặc điểm hãn ta như thế. Nhưng như thế còn là điều đáng mừng. Sau này, thế nào? Một đứa bé ra đời! Em vô cùng sung sướng! Đứa bé có thể làm tiêu tan mọi nỗi đau khổ của em! Nhưng rồi xảy ra chuyện gì? Đứa bé chết yếu. Cái đó cũng không phải là do Permaneder sai sót, em không hề trách gì hãn ta cả. Hãn ta đã hết sức chạy chữa, thậm chí hai ba hôm hãn ta không đến quán rượu. Đó là tình cảm chân thực của hãn ta. Nhưng điều đó không thay đổi được tính chất của sự việc. Anh Thomas, điều đó không thể làm cho em hạnh phúc hơn. Em đã phải chịu đựng, không oán trách một lời, anh có thể tưởng tượng mà biết được. Em rất cô đơn, người ta không thông cảm với em lại còn cho em là kiêu kỳ ngạo mạn. Nhưng em đã tự nhủ thầm: “Mình đã trao cả cuộc đời

mình cho hẳn ta rồi cơ mà! Hẳn ta chậm chạp, lười biếng, hẳn ta đã phụ lòng mong mỏi của mình, nhưng hẳn ta là người lương thiện, trong sạch”!. Nhưng rồi không ngờ em bắt gặp chuyện kia, nhìn thấy được bộ mặt ghê tởm của hẳn ta. Bây giờ em mới biết rằng hẳn ta cũng như người khác, không hiểu em tí nào cả, và cũng chẳng tôn trọng em tí nào cả. Hẳn ta mắng đuổi theo một câu, mà ngay cả bọn phu khuân vác ở kho hàng của anh cũng không ai dùng để mắng một con chó! Bây giờ em thấy rõ, không có gì ràng buộc em nữa. Nếu còn ở lại thì quả không biết nhục là gì nữa! Em về đến đây, khi ngồi xe ngựa đi từ ga về qua phố Holstein, anh phu khuân vác Nielsen thấy em cũng bỏ mũ xuống cúi đầu chào, em chào lại chứ không kiêu ngạo tí nào, giống hệt như ba giờ tay cho những người khác bắt mà thôi. Bây giờ em đã về đây rồi, dù anh có gióng mười hai con ngựa vào xe cũng không thể kéo em về Munich được nữa! Ngày mai em sẽ đi tìm ông Gieseke!

Tony nói một thôi một hồi như vậy. Nói xong, cô ngã người xuống ghế, mệt nhoài, rồi lại để cằm vào lòng bàn tay nhìn chăm chăm ra cửa sổ kính.

Ông tham ngơ ngác, sợ hãi. Có thể nói là ông đã đứng đực người trước mặt Tony, không thốt ra được lời nào cả. Một lát sau, ông mới thở dài một cái, đưa hai tay lên ngang vai rồi lại bỏ xuống, vỗ vào đùi:

— Thôi, thế là không còn cách nào nữa! - ông khẽ nói, rồi thong thả quay người đi ra cửa.

Ông bấu môi nhìn Tony, vẻ đau khổ như khi mới bước vào.

— Anh Tom! - Tony hỏi - Anh giận em phải không?

Ông một tay nắm quả đấm cửa hình bầu dục, tay kia xua xua, mệt mỏi:

— À, không... không mà!

Cô chìa tay ra phía anh, đầu nghẹo sang một bên.

— Anh lại đây, anh Tom... Số em anh chả ra gì! Em anh không gặp được những chuyện như ý muốn... Hiện giờ em anh không có người nào thông cảm...

Ông tham quay lại, nắm tay Tony vẻ lạnh nhạt, mệt mỏi. Ông đứng cạnh cô, mắt nhìn đi nơi khác.

Bỗng môi trên cô bắt đầu run run:

— Bây giờ anh đành lo liệu một mình vậy - Tony nói - Không trông mong gì ở anh Christian, còn em thì bây giờ thế là thôi! Em hết sạch rồi, em không thể làm gì được nữa!... Bây giờ thì anh chị nuôi báo cô thôi! Em già rồi, trở nên vô dụng rồi. Thật ra, em cũng muốn giúp anh một tay, anh Tom ạ! Em không ngờ là em thất bại thảm hại như thế này! Liệu những người trong gia đình Buddenbrook chúng ta có thể giữ được thanh danh, địa vị của chúng ta hay không? Từ nay chỉ trông vào mỗi mình anh nữa mà thôi!... Cầu mong Thượng đế phù hộ cho anh!

Hai giọt nước mắt to tướng trong vắt như của trẻ con từ trên gò má cô lăn xuống. Da mặt cô đã bắt đầu có những nếp nhăn chứng tỏ cô già thật rồi!

## CHƯƠNG XI

Tony không chịu ngồi yên. Cô chạy ngược chạy xuôi lo việc của mình. Muốn để cho cô bình tĩnh, yên ổn và thay đổi tâm trạng đó, ông tạm thời chỉ yêu cầu cô có một điều: đừng làm rối lên, đừng đi đâu hết, cả cô và Erika. Mọi việc sẽ tốt đẹp thôi... Tạm thời không nên để cho người trong thành phố này biết. Cuộc đoàn tụ ngày thứ năm hàng tuần hãy đình lại.

Nhưng ngay sau hôm về nhà, Tony viết cho luật sư tiến sĩ Gieseke một bức thư mời ông đến phố Meng. Cô tiếp ông trong một căn phòng giữa hành lang gác hai. Cô bảo người nhà đốt lò sưởi, ngoài ra cô còn để trên bàn một lọ mực và một xếp giấy trắng lấy ở dưới phòng giấy lên, không biết để làm gì. Tony và Gieseke mỗi người ngồi trên một cái ghế tựa...

— Thưa tiến sĩ Gieseke! - Tony nói, tay bắt chéo nhau, nhìn lên trần nhà - Bất cứ xét về tuổi tác hay về nghề nghiệp, ông cũng là người am hiểu đời.

Rồi cô kể rành rọt cho ông ta nghe chuyện xảy ra với Babette và chuyện xảy ra trong phòng ngủ. Nghe xong, tiến sĩ Gieseke giải thích cho cô biết rằng ông ta rất lấy làm tiếc, chuyện bi ối xảy ra trên cầu thang hay là lời lăng mạ cô (trước sau cô vẫn không chịu nói rõ Permaneder đã mắng cô câu gì) đều không thể là lý do đầy đủ để ly dị. - Vâng, cảm ơn ông!

Tiếp đó, cô đề nghị tiến sĩ Gieseke cho cô biết điều khoản nào trong luật pháp có thể nêu thành lý do để ly dị và điều khoản nào nói về đồ tư trang và của hồi môn. Tony chăm chú nghe ông ta nói, vẻ thú vị lắm. Cuối cùng cô trân trọng cảm ơn ông và tạm thời tiễn ông về.

Cô xuống nhà dưới, gặp ông tham trong phòng làm việc riêng của ông.

— Anh Thomas, - cô nói - bây giờ em muốn anh viết ngay cho hẳn ta một bức thư... Em không muốn nhắc đến tên hẳn ta. Về số tiền của em, em đã hỏi kỹ lắm rồi. Để xem ý hẳn ta như thế nào. Dù sao thì hẳn ta cũng đừng hòng

nhìn lại mặt em nữa! Nếu hẳn ta đồng ý đưa nhau ra tòa thì rất tốt, chúng ta sẽ bảo hẳn ta trả lại của hồi môn<sup>[119]</sup> cho em. Hẳn ta từ chối thì chúng ta cũng cứ yên tâm, bởi vì, anh nên biết rằng theo luật pháp, cố nhiên Permaneder là người có quyền sở hữu tài sản của em -, điều đó chúng ta có thể công nhận được, nhưng cảm ơn Thượng đế em cũng có quyền đòi lại quyền sở hữu tài sản của em...

Ông tham chấp tay sau lưng, đi đi lại lại nhún vai liên tiếp. Vì lúc nói chữ “của hồi môn”, sắc mặt Tony có vẻ kiêu kỳ không thể tả được.

Ông tham không có thì giờ, công việc của ông bận lắm. Cô nên nhẫn nại hơn tí nữa. Trước hết ông còn phải đi Hamburg một chuyến; ngày mai đã phải lên đường. Ông đi bàn với Christian một chuyện không lấy gì làm vui vẻ lắm. Christian viết thư về yêu cầu ông giúp đỡ, xin rút một số tiền trong di sản bà cụ tham để lại sau này, cứu anh. Công việc buôn bán của anh thảm hại lắm, luôn luôn thua lỗ, nhưng anh vẫn lui tới các nơi như quán rượu, rạp xiếc, rạp hát để ăn chơi phóng túng. Với số tiền hiện giờ anh mắc nợ (những khoản nợ này đều lấy danh nghĩa gia đình mà vay) thì mức sống của anh đã vượt quá xa khả năng kinh tế của anh. Người ở phố Meng, người ở câu lạc bộ, thậm chí cả người trong toàn thành phố đều biết ai gây ra chuyện này. Đó là một người đàn bà sống độc thân, tên là Aline Puvogel. Chị ta có hai đứa con rất xinh. Trong số các thương gia lớn ở Hamburg, không riêng gì một mình Christian có quan hệ mật thiết với chị ta, và phải trả một giá đắt như vậy.

Tóm lại, ngoài chuyện Tony đòi ly dị chồng, còn có những chuyện trái ý khác. Chuyện ở Hamburg rất cần kíp, mà cũng rất có thể là Permaneder sẽ nêu chuyện kia ra trước...

Ông tham đã lên đường. Lúc về, ông rầu rĩ, cơn giận cũ bốc ngùn ngụt. Về phía Munich, không có tin tức gì, ông thấy mình phải đi trước một nước. Ông viết một bức thư hoàn toàn có tính chất sự vụ, lời lẽ lạnh nhạt, có vẻ ngạo mạn nữa là khác: chung sống với Permaneder, Tony thất vọng vô cùng, đó là sự thực không thể phủ nhận được... Hăng tạm gác những chuyện vụn vặt ra một bên, chỉ xét việc lớn thì trong cuộc hôn nhân này, cô ấy không tìm thấy hạnh phúc mà trước đây cô hằng mong ước... Cô ấy muốn xóa bỏ nó đi.

Điều đó, người nào nhìn nhận sự việc bằng lý trí, chắc chắn hiểu được... Cô ấy không muốn trở về Munich nữa, trông cô ấy có vẻ kiên quyết lắm... Vấn đề đặt ra bây giờ là thái độ của Permaneder đối với việc này như thế nào.

Sau mấy ngày chờ đợi căng thẳng, thư trả lời của Permaneder đã đến.

Những điều ông ta viết trong thư trả lời hoàn toàn ngoài sự tưởng tượng của mọi người, dù tiến sĩ Gieseke, bà cụ tham hay Thomas, thậm chí cả Tony nữa, cũng không thể ngờ trước được. Ông ta hoàn toàn đồng ý để bên gái ly dị.

Ông ta viết trong thư rằng ông ta rất lấy làm tiếc về chuyện đã xảy ra, nhưng ông ta tôn trọng nguyện vọng của Antonie, vì ông ta thấy rõ rằng Tony và ông ta, “mãi mãi không bao giờ hợp với nhau được”. Nếu như có một thời gian ông ta đã mang lại đau khổ cho Tony thì ông ta mong cô hãy quên đi, và hãy tha thứ cho ông ta... Vì có lẽ ông ta không còn được gặp lại Tony và Erika nữa, ông ta xin chúc hai mẹ con luôn luôn khỏe mạnh và hạnh phúc... Alois Permaneder. Trong phần tái bút cuối thư, ông ta còn nói rõ là sẽ trả ngay số tiền hồi môn cho cô. Không có số tiền đó, ông ta cũng có thể sống không đến nỗi chật vật lắm. Ông ta không cần kéo dài thời gian trả tiền, vì ông ta không cần chờ thanh toán hàng họ gì hết. Ngôi nhà ấy chính là nguồn sống của ông ta, bất cứ lúc nào ông ta cũng có thể lấy tiền ra được.

Hình như Tony hơi xấu hổ. Lần đầu tiên cô cảm thấy Permaneder không coi trọng tiền tài, kể ra thì cũng đáng khen thật!

Bây giờ tiến sĩ Gieseke mới lại đứng ra giải quyết. Ông ta liên hệ với bên trai, bàn về lý do ly hôn, cuối cùng nhất trí là “tình cảm hai bên sút mẻ cản trở cho việc tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng”. Thế là đơn xin ly dị lần thứ hai của Tony gửi tòa được đưa ra xét xử. Cô hết sức cẩn thận và chăm chú theo dõi sự tiến triển của vụ án với con mắt của người sành sỏi. Suốt ngày, cô nói đến chuyện đó, đi đâu cũng nói làm cho ông tham mấy lần không kìm được, phải nổi giận. Lúc đầu, cô không hiểu được tại sao ông tham lại bực bội như vậy. Trong đầu óc cô toàn là những danh từ luật pháp như “sinh trưởng”, “tiền đồ”, “điều kiện kèm theo”, “quyền về của hồi môn”, “nhân chứng”, “vật chứng”. Hơi một tí là cô vênh mặt lên, nhún vai nói một cách say sưa và lưu loát những từ đó ra. Có một lần, khi cô trao đổi các vấn đề

với tiến sĩ Gieseke, ông ta đã nói những lời để lại cho cô ấn tượng rất sâu. Những lời đó là: “Trong số đồ tư trang, có những thứ như châu báu có thể coi là một phần của hồi môn, khi không lấy nhau nữa, phải trả lại cho bên gái”. Về khoản châu báu, vốn chẳng có gì thì gặp ai cô cũng nói. Chị Ida Jungmann, cô Klothilde đáng thương, ba chị em họ Buddenbrook ở phố Breiten đều biết chuyện này cả. Nhân tiện nói qua về ba chị em ở phố Breiten một tí. Sau khi các cô biết vụ ly dị này, các cô vòng tay lại, nhìn nhau, vừa mừng vừa lo, không thốt ra được lời nào cả. “Trời có mắt, thế nào cũng ly dị!”. Quả là họ đoán đúng... Tất nhiên, Tony cũng nói cho cô Therese Weichbrodt biết chuyện châu báu đó, (hiện giờ Erika Grünlich lại học ở chỗ cô ấy), thậm chí cô còn nói với bà Kethelsen nữa; đáng tiếc là vì nhiều nguyên nhân, bà Kethelsen không hiểu gì hết!

Chuyện ly dị đã được xử chính thức. Ngày có hiệu lực về mặt luật pháp đã đến. Hôm ấy Tony làm xong thủ tục cần thiết cuối cùng. Cô lấy ở Thomas quyển sổ ghi chép những chuyện xảy ra trong gia đình, tự tay viết thêm chuyện này vào... Việc cần làm bây giờ chỉ là thói quen sẵn có mà thôi! Cô đã làm việc đó rất dũng cảm. Những lời châm chọc như một mũi dao con của ba chị em họ Buddenbrook, cô chỉ cho là gió thoảng ngoài tai. Về mặt của cô vẫn ngạo nghễ như cũ, không hề thay đổi chút nào. Khi gặp những người trong gia đình Hagenström và Möllendorpf, cô vênh mặt lên, lạnh lùng nhìn qua đỉnh đầu họ. Cô bỏ hết mọi hoạt động xã giao. Tiện đây cũng xin nói là mấy năm nay, những hoạt động xã giao đó không tổ chức tại tòa nhà cũ ở phố Meng nữa mà chuyển sang ngôi nhà mới của ông tham. Cô chỉ có mấy người thân ở trong gia đình: bà cụ tham, Thomas, Gerda, chị Ida Jungmann và cô Sesemi Weichbrodt, một người bạn cô coi như mẹ hiền và Erika. Cô vẫn quan tâm đến việc dạy bảo Erika để nó được hấp thụ một nền giáo dục “cao quý”. Chưa biết chừng niềm hy vọng thầm lặng cuối cùng của cô gửi gắm vào tiền đồ của Erika cũng nên. Cô sống như thế, và thời gian cứ thế lặng lẽ trôi qua.

Sau đó, không hiểu bằng cách nào, có người trong nhà biết được “câu nói” trí mệnh kia, tức là câu Permaneder buột miệng chửi ra hôm ấy. Rốt cục ông ta đã chửi như thế nào? “*Chui xuống địa ngục đi, đồ con đĩ*”.

Cuộc hôn nhân thứ hai của Tony đã kết thúc như vậy.



# PHẦN BẢY

# CHƯƠNG I

Tiệc nhân ngày lễ rửa tội!... Phố Breiten tổ chức tiệc nhân ngày lễ rửa tội! Những thứ mà bà Tony khi có mang đưa con thứ hai hăng mơ ước, lần này có đủ cả. Trong phòng ăn, bọn hầu gái đứng trước bàn cho bơ vào cốc sô-cô-la nóng bỏng, bày đầy khít trên cái khay tròn to tướng, hai tay cầm hình vỏ ốc mạ vàng. Bọn họ cố hết sức nhẹ tay, không để cốc va chạm vào nhau khỏi ảnh hưởng đến buổi lễ đang tiến hành trong gian phòng lớn phía trước. Anton, người đầy tớ trai, cắt cái bánh ga-tô to như quả núi, còn bà Jungmann thì vừa bày bánh kẹo và hoa tươi trên cái khay bạc vừa nghiêng đầu nhìn, hai ngón tay út chìa ra ngoài...

Lát nữa, khi chủ và khách yên vị ở phòng khách rồi, thì những món điểm tâm ngon lành kia sẽ được bưng lên. Mong làm sao đủ cho khách dùng, bởi vì bà con thân thích có mặt hôm nay quả nhiều lắm. Mấy chữ “bà con thân thích” ở đây hiểu theo nghĩa tương đối rộng, tuy chưa thể nói là rộng nhất. Tại sao lại như vậy? Là vì qua gia đình Överdieck, thì gia đình Buddenbrook cũng có quan hệ với gia đình Kistenmaker, rồi qua gia đình Kistenmaker lại có ít nhiều quan hệ với gia đình Möllendorpf. Cứ thế mà lần, không bao giờ hết cả... nhưng gia đình Överdieck cũng chỉ cử người đại diện đến mà thôi, ấy là cụ tiến sĩ Kaspar Överdieck, năm nay ngoài tám mươi hiện đang giữ chức thị trưởng thành phố.

Cụ thị trưởng Överdieck ngồi xe ngựa đến. Cụ một tay chống cái batoong cán uốn cong, tay kia vịn vào người ông Thomas Buddenbrook, bước lên cầu thang. Sự có mặt của cụ làm cho bữa tiệc mừng hôm nay càng thêm phần trọng thể... Và lại, rõ ràng bữa tiệc mừng hôm nay đáng được tổ chức cho thật trọng thể!

Trong gian phòng lớn bên kia, sau cái bàn nhỏ trải khăn bày hoa tươi, tạm thời dùng làm bàn thờ, một vị mục sư trẻ mặc áo dài đen, cổ cứng to bằng cái thớt cối xay, mới giặt, hồ trắng toát, đang cầu nguyện; phía trước bàn một người đàn bà phốp pháp đầy đà, mặc bộ quần áo đỏ chói, đang bế trong cánh tay béo tròn béo trục một chú bé chìm ngập trong đồng tử lót gấm hoa viền đăng ten... Đó là người thừa kế gia đình này! Người nối tiếp dòng dõi này! “Một cậu Buddenbrook”! Chúng ta có biết điều đó có ý nghĩa gì không?

Khi tin mừng mới truyền từ phố Breiten đến phố Meng, khi mọi người thì thâm với nhau chuyện đó lần đầu tiên, chúng ta có biết họ vui sướng không kìm lại được như thế nào không? Chúng ta có biết bà Tony đã phát điên phát cuồng lên, ôm chầm lấy mẹ và anh trai, không nói nên lời, rồi lại cẩn thận ôm người chị dâu như thế nào không? Bây giờ đây, cùng với mùa xuân, cùng với mùa xuân năm 1861, “chú bé” đã ra đời và đang chịu lễ rửa tội thiêng liêng. Bao nhiêu hy vọng đã gửi gắm vào người chú từ lâu; và đã từ lâu mọi người bàn tán, chờ đợi và mong mỏi chú. Vì chú mà mọi người đã cầu nguyện Thượng đế, đã làm phiền đến bác sĩ Grabow... Nay thì chú đã ra đời rồi, mặc dù xem ra chú cũng chẳng có gì đáng làm cho người ta phải kinh ngạc cả.

Hai bàn tay bé tí teo của chú nắm lấy dải thắt lưng vàng của chị vú em; cái đầu nhỏ xíu của chú đội chiếc mũ mềm thêu hoa viền xatanh màu xanh nhạt, nằm nghiêng trên gối, gáy quay về phía mục sư, không chú ý gì hết. Hai con mắt nhỏ bé của chú chớp chớp nhìn gian phòng rộng lớn, nhìn bà con thân thuộc, ra vẻ già dặn, hiểu hết nhân tình thế cố. Mắt chú có hàng lông mi dài; trong đôi mắt ấy, màu xanh nhạt ở con ngươi của bố và màu da cam ở con ngươi của mẹ hợp lại thành một thứ màu nâu vàng óng ánh, nhàn nhạt, không xác định được, vì thay đổi theo ánh sáng. Hai bên sống mũi chú sâu lõm xuống làm cho mắt có quầng thâm, những cái ấy sớm đưa lại cho khuôn mặt chú bé - tuy cũng chưa thể gọi là khuôn mặt - một số nét có phần không hợp với một đứa trẻ ra đời vừa bốn tuần lễ. Nhưng chắc chắn là Chúa sẽ phù hộ, không để cho những đặc điểm đó trở thành bất cứ một điều không may nào! Nét mặt của mẹ chú cũng như vậy đấy, thế mà vận mệnh của bà

chả phải khá lắm hay sao? Dù thế nào đi nữa thì cái sinh mệnh nhỏ nhoi kia vẫn tồn tại, và lại là một cậu con trai! Đó là lý do làm cho những người trong gia đình này trước đây bốn tuần lễ đã vui mừng như điên như dại.

Cái sinh mệnh nhỏ nhoi đó đã tồn tại; nhưng lúc đầu có thể đã xảy ra một tình thế khác. Mãi không bao giờ ông tham quên được câu bác sĩ Grabow tốt bụng nói cách đây bốn tuần lễ khi bước ra khỏi phòng hộ sinh và cầm tay ông: “Hãy cảm ơn Chúa đi! Ông bạn thân mến! Suýt nữa...”. Ông tham không dám hỏi, suýt nữa thì làm sao. Cả nhà mong mỗi chờ đợi bao nhiêu năm, nay chú bé ấy đã ra đời rồi! Lúc ra đời, chú không hề khóc tiếng nào! Ấy thế mà không ngờ suýt nữa lại chết yếu, như đứa con thứ hai của bà Tony. Nghĩ đến đó, ông tham sợ hãi không dám nghĩ thêm nữa... Nhưng ông biết, cách đây bốn tuần lễ, đối với người mẹ và đứa bé, thì giờ phút ấy quả là giờ phút giằng co giữa cái sống và cái chết. không tìm được, ông cúi người xuống phía bà Gerda, lòng cảm thấy hạnh phúc, thanh thản vô cùng. Lúc ấy bà Gerda đang tựa vào chiếc đi-văng để trước chỗ ông ngồi cạnh bà cụ tham, chân đi giày da bắt chéo lên nhau trên cái đệm nhung.

Mặt bà Gerda vẫn còn nhợt nhạt lắm! Nước da trắng xanh với mái tóc đỏ sẫm, dày khít, đôi mắt thần bí - hình như đôi mắt đó đang chăm chú nhìn người rao giảng với vẻ đũa cột - đẹp vô cùng mà cũng vô cùng kỳ lạ! Người rao giảng là ông Andreas Pringsheim, mục sư ở nhà thờ Sankt Marien<sup>[120]</sup>. Từ ngày ông Kölling ốm chết, vị này tuy còn trẻ lắm, nhưng cũng được lên ngôi tổng mục sư. Ông ta đưa cao cằm lên, hai tay bắt chéo phía dưới cằm, vẻ rất thành kính. Tóc ông ta xoắn cắt ngắn, màu vàng ánh; lưỡng quyền cao, râu cạo nhẵn thín, mặt lúc thì nghiêm nghị đạo mạo, lúc thì điềm nhiên thanh thản, y như là đóng kịch. Ông ta sinh ra và lớn lên ở Franken, người địa phương ấy hầu hết đều là con chiên của đạo Thiên chúa, chỉ có ông ta trong bao nhiêu năm nay vẫn là tín đồ của giáo phái Luther. Ông ta nói tiếng địa phương một cách kỳ lạ để cố làm cho giọng nói trong trẻo hấp dẫn, các nguyên âm ông ta không kéo dài ra, nghe buồn buồn, mà thật ngắn gọn, còn âm ra thì lúc nào lưỡi ông ta cũng uốn sát hàm ếch.

Ông ta ca ngợi Chúa, giọng có lúc hạ xuống rất thấp, nhưng có lúc đưa cao lên oang oang, vang vọng cả bốn bề. Cả nhà đều lắng tai nghe. Bà Tony

cổ làm ra vẻ hết sức trang trọng, nghiêm nghị, để che giấu nỗi vui mừng và niềm kiêu hãnh của mình. Erika lúc này mười lăm tuổi, đã là một thiếu nữ khỏe mạnh, tóc bện bím, mặt y hệt mặt bố, lúc nào cũng hồng hào. Ông Christian sáng ấy mới ở Hamburg về, đôi mắt sâu lõm cứ đảo đi đảo lại, nhìn ngược nhìn xuôi... Vợ chồng mục sư Tiburtius không quản đường xá xa xôi, cũng từ Riga về dự tiệc. Mục sư Sievert Tiburtius rẽ đôi mái tóc dài của mình và bỏ xõa xuống hai vai, đôi mắt ti hí màu tro luôn luôn giương tròn xoe, càng giương càng to, con ngươi lộ lộ hình như bất cứ lúc nào cũng có thể rơi ra ngoài... Lại còn cô Klara buồn rầu, nghiêm túc, lúc nào cũng đưa tay lên xoa bóp trên đầu bởi vì cô mắc bệnh thiên đầu thống. Cặp vợ chồng này mang đến cho gia đình Buddenbrook một tặng phẩm vô cùng quý giá: tiêu bản một con gấu nâu, một chân sau đứng chạm đất, miệng há to như cái chậu máu. Một người bà con của mục sư bắn chết con gấu to tướng ấy ở một nơi nào đó trên lãnh thổ nước Nga. Bây giờ, nó được bày ở cửa ra vào tầng dưới, hai chân trước nâng cái khay đựng danh thiếp.

Lúc này, Jürgen, con trai ông Justus Kröger, hiện làm ở Sở dây thép thành phố Rostock cũng về thăm nhà. Anh ăn mặc giản dị, ít nói. Còn như Jakob thì, ngoài mẹ anh ta ra, không một người thứ hai nào biết đến hành tung anh ta ra sao. Bà ta vốn người họ Överdieck, tính nhu nhược, thậm chí để gửi tiền cho ông con đã bị tước quyền thừa kế, bà ta còn lén lút lấy đồ đạc trong nhà bán đi... Mấy cô gái họ Buddenbrook cũng đến. Nhân dịp này các cô cũng rất vui mừng, nhưng điều đó vẫn không ngăn được cô Pfiffi buột miệng nói rằng; thằng bé trông không được khỏe. Lời bình phẩm ấy của cô được bà mẹ họ Stüwing, cô Friederike và cô Henriette nhất trí hoàn toàn, mặc dù chuyện đó họ rất lấy làm tiếc. Cô Klothilde đáng thương thì vẫn đen sạm, gầy còm, đói khát, mặt mũi khắc khổ như xưa. Những lời rao giảng của mục sư Pringsheim cũng như niềm hy vọng đối với chiếc bánh ga-tô và cốc sô-cô-la khiến cho cô vô cùng cảm động... Không thuộc gia đình này, hoặc không phải là bà con thân thích mà đến chúc mừng, thì có hai người là ông Friedrich Wilhelm Marcus và bà Sesemi Weichbrodt.

Bây giờ mục sư đang quay sang phía hai người cha đỡ đầu giảng giải về trách nhiệm của họ. Ông Justus Kröger là một trong hai người đó, mặc dù

lúc đầu ông tham Buddenbrook không muốn mời ông ta.

— Chúng ta không nên mời ông già ấy làm việc này, hỏng hết! - Ông nói - Vì ông con quý tử mà ngày nào bác trai cũng cãi nhau với bác gái, chả ra thể thống gì hết. Xem chừng cái cơ nghiệp nhà bác ấy cũng đã đến ngày tan hoang rồi! Bác ấy khổ não quá nên đến ăn mặc cho sạch sẽ, bác ấy cũng chẳng để tâm! Nhưng cả nhà nghĩ như thế nào? Nếu chúng ta mời bác ấy làm cha đỡ đầu, thế nào bác ấy cũng cho cháu bé một bộ đồ bằng vàng, mà lẽ tạ thì nhất định bác ấy sẽ không nhận cho mà xem!

Nói thì nói vậy chứ khi ông Justus nghe nói định mời người nào đó làm cha đỡ đầu - lúc bấy giờ có ý mời bạn ông tham là ông Stephan Kistenmaker thì ông ta nổi giận ngay, thành ra vẫn phải mời ông ta. Chiếc chén vàng ông ta cho không lấy gì làm dày lắm, ấy vậy mà cũng làm cho ông Thomas Buddenbrook yên tâm.

Người cha đỡ đầu thứ hai là ai? Chính là cụ thị trưởng tiến sĩ Överdieck, đạo cao đức trọng, đầu tóc bạc phơ. Cụ thắt cổ cồn cao, mặc áo vét da mềm màu đen, túi áo gi-lê mặc trong lò ra một góc cái mùi soa đỏ. Cụ ngồi vào chiếc ghế tựa thoải mái nhất, người chống trên cái ba-toong cán uốn cong. Đây là một chuyện đại sự, một thắng lợi lớn! Rất nhiều người không thể ngờ tại sao việc này lại có thể xảy ra. Trời ơi! Kể thế nào mà gia đình này cũng lại là bà con thân thích được nhỉ? Chắc chắn là những người trong gia đình Buddenbrook phải khẩn khoản lắm mới mời được cụ đến. Không sai tí nào, quả là họ đã bày mưu tính kế, quả là ông tham và bà Tony đã cùng nhau sắp đặt mọi chuyện. Nguyên là lúc được tin bà Gerda sinh nở mẹ tròn con vuông, mọi người đang vui mừng hớn hở thì đó chỉ là câu nói đùa: “Cháu trai, cô Tony ạ! Phải mời cụ thị trưởng làm cha đỡ đầu mới được!”. Ông tham buột miệng nói như vậy nhưng bà Tony lại tưởng anh nói thật, cho là hết sức nghiêm túc. Về sau ông tham suy đi tính lại, cũng đồng ý thử mời cụ ta xem sao. Thế là hai anh em đến nhờ bác Justus nói với bác gái đến bàn với bà chị dâu - vợ ông chủ hiệu Överdieck ấy mà - bà này thừa lại với ông bố chồng. Sau đó, ông Thomas Buddenbrook thân hành đến yết kiến vị đứng đầu thành phố ấy, cuối cùng thì bàn bạc xong...

Chị vú em hất cái mũ của chú bé lên một tí, mục sư chấm hai giọt nước trong cái khay mặt mạ vàng đáy bạc để ở phía trước, thận trọng rưới lên mái tóc thưa của chú bé rồi thông thả đọc cái tên do cụ ta đặt cho: Justus, Johann, Kaspar, sau lại cầu nguyện một lúc nữa, rồi bà con thân thích lần lượt từng người đến đặt chiếc hôn chúc mừng lên trán chú bé đang nằm im lặng, lãnh đạm, tê dại... Bà Therese Weichbrodt đi sau cùng. Đến lượt bà, chị vú em phải bế thấp chú bé xuống, còn bà ta thì hình như xúc động lắm, hôm thêm “chút, chút” và nói: “Cháu ngoan lắm!”.

Sau ba phút, tất cả mọi người, tốp năm tốp ba, vào phòng khách và phòng xa-lông. Thức ăn ngọt bắt đầu bê lên. Cả mục sư cũng ngồi đấy húp lớp bơ trong cốc sô-cô-la nóng. Ông ta mặc cái áo thụng dài tận mắt cá để lộ phía dưới tà áo đôi ủng rộng đánh xi bóng lộn. Lúc ông ta tán chuyện, nét mặt ông ta hiền hậu dịu dàng, khác hẳn khi ông ta rao giảng, do đó ông ta để lại cho người khác một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Mỗi một cử chỉ của ông ta đều tỏ ra rằng: “Xem! Tôi cũng có thể trút bỏ cái lối mục sư mà làm một người trần tục vui vẻ dịu dàng đấy!”. Đúng như thế, ông ta là một người thông minh, lanh lợi, bình dị, dễ gần. Nói chuyện với bà cụ tham, giọng ông ta ôn tồn uyển chuyển, nhưng với ông Thomas và bà Gerda thì ông ta tỏ ra một người xử thế cơ mưu; bất cứ lúc nào ông ta cũng giơ tay làm điệu bộ, còn với bà Tony thì ông ta lại lấy giọng thân mật, cợt nhả vui đùa... Có lúc, nghĩ đến địa vị của mình, ông ta liền bắt chéo tay để lên gối, ngả đầu ra phía sau, chau mày lại, mặt dài thuôn. Khi cười thì bao giờ ông ta cũng thít chặt hai hàm răng lại rồi hít vào liên tục.

Bỗng ngoài hành lang nhốn nháo hẳn lên. Có tiếng cười ồ ồ của bọn đầy tớ vọng vào. Một người khách kỳ quái xuất hiện ở cửa. Đây là Grobleben. Cái mũi nhọn hoắt của anh ta quanh năm thò lò mũi nước, cứ thò ra thụt vào, nhưng không bao giờ rơi xuống cả. Anh ta là cu ly ở kho lương thực nhà ông tham, nhưng ông tham lại sai anh ta làm nghề phụ khác - đánh giày. Hằng ngày, cứ tờ mờ sáng là anh ta đến phố Breiten lấy những đôi giày để ở cửa, ngồi ở hành lang đánh hết chiếc này đến chiếc nọ. Gặp những dịp vui mừng, lễ lạt, anh ta thường diện com-lê vào, mang hoa đến nhà, ăn nói thật là trơn tru. Nước mũi ở cái mũi nhọn hoắt của anh ta cứ đu đưa. Chờ anh ta

nói xong, bao giờ người ta cũng cho một ít tiền đáp lễ, nhưng không phải vì thế mà anh ta đến.

Bộ quần áo màu đen anh ta mặc - trước đây là của ông tham, nay đã sờn ròi; chân đi đôi ủng cao cổ đánh xi bóng lộn; cổ quàng khăn len xanh; hai bàn tay khô đét, đỏ ửng, cầm bó hoa hồng đã bắt đầu héo, cánh hoa cứ rơi lã tả xuống tấm thảm trải dưới đất. Đôi mắt ti hí đỏ ngầu của anh ta cứ chớp chớp đảo nhìn bốn xung quanh, nhưng hình như không trông thấy gì hết. Vừa bước vào khỏi cửa, anh ta đứng lại, giơ bó hoa ra trước mặt, rồi chúc mừng ngay. Anh ta nói xong mỗi tiếng, bà cụ tham gật đầu một cái, tỏ ý khuyến khích, thỉnh thoảng còn xen vào một vài lời khen ngợi. Ông tham thì cứ nhìn anh ta, nhúu đôi lông mày thưa thớt lại. Nhưng cũng có người chẳng hạn như bà Tony, thì lấy mùi soa bưng miệng.

— Bấm cụ, bấm các ông, các bà, con tuy nghèo đó, nhưng cũng có tim có óc. Lòng tốt của ông tham đối với con thật không sao kể xiết. Hôm nay nhà ta có chuyện mừng, con cũng vui từ trong bụng vui ra.

Con đến đây để chúc mừng cụ, ông tham, bà tham và họ hàng cao quý nhà ta, cầu mong cho cậu ấm ăn khỏe chóng lớn, dù là thiên lý hay nhân tình cũng đều phải như thế cả. Bởi vì tốt bụng như ông chủ đây là hiếm có lắm; trong vòng trăm dặm cũng chẳng tìm ra được một người ăn ở hiền lành; thế nào Chúa cũng sẽ đền bù!

— Hay lắm, anh Grobleben! Anh nói đúng đấy! Cảm ơn lời nói tốt lành của anh, anh Grobleben! Anh mang bó hoa hồng kia đến làm gì cơ chứ?

Nhưng Grobleben vẫn chưa dứt lời, anh ta cố cất cao giọng, nói to hơn nữa, át cả tiếng ông tham:

— ... Chúa sẽ đền bù mọi hành vi lương thiện của ông, đúng như thế, sẽ đền bù cho ông và quý quyến. Tương lai sẽ có một ngày, chúng ta đều đứng trước ngai vàng của Chúa. Sở dĩ con nói như vậy là vì sớm muộn rồi cũng có ngày chúng ta đều phải chui vào nhà mồ. Người nghèo hay người giàu cũng vậy cả thôi. Đó là ý muốn của Chúa. Chúa sắp đặt như thế. Có người có cỗ quan tài bằng gỗ vàng tâm sơn bóng loáng, có người chỉ có mấy tấm ván mỏng, dù sao thì rồi cũng sẽ phải chôn xuống dưới đất cả!



— Thôi, thôi! Được rồi, anh Grobleben! Hôm nay chúng tôi làm lễ rửa tội cho cháu, anh đừng nói những điều như thế!

— Con có mang đến đây mấy bông hoa! - Anh Grobleben kết thúc những lời chúc mừng của mình.

— Cảm ơn anh, anh Grobleben! Anh đến là hay vẽ chuyện! Hà tất phải bày đặt như vậy cho tốn kém, anh bạn! Lâu lắm rồi tôi không được nghe những lời như anh nói! Này cầm lấy mà đi chơi một ngày cho thỏa thuê! - Ông tham lấy tay vỗ vỗ vào vai anh ta, tiện thể đưa cho anh ta một thaler.

— Đây nữa, cầm lấy, con người tốt bụng! - Bà cụ tham nói - Anh nói đi, anh có kính Chúa cứu thế hay không đấy?

— Dạ, bẩm cụ, con rất kính Người, con không dám giả dối tí nào ạ!

Thế là Grobleben lại lấy một thaler nữa ở tay cụ bà, rồi lại lấy một đồng nữa ở tay bà Tony. Sau đó, anh ta đưa chân phải ra phía sau, cúi chào, rồi lùi ra. Còn bó hoa hồng anh ta cầm đến thì trừ những bông đã rơi xuống tấm thảm dưới đất, anh ta cũng hốt hoảng mang đi...

... Lúc đó, cụ thị trường đứng dậy cáo từ, ông tham tiễn cụ ra tận xe ngựa. Đối với những người khác, đó là dấu hiệu đã đến lúc rút lui ra về, vì bà Gerda còn phải tĩnh dưỡng. Nhà yên ắng dần. Chỉ có bà cụ tham, bà Tony, Erika và bà Jungmann là còn ở lại.

— Bà Ida! - Ông tham nói - Tôi đang nghĩ điều này... mà chắc mẹ tôi cũng bằng lòng thôi... Lúc chúng tôi còn nhỏ, bà đã từng trông nom chúng tôi cẩn thận. Chờ cho bé Johann lớn hơn ít nữa... mặc dù hiện nay đã có chị vú em, nhưng sau này thế nào cũng cần người chăm sóc, bây giờ bà có bằng lòng đến ở đây với chúng tôi hay không?

— Thưa ông, được... được ạ! Nếu như bà tham cũng muốn như thế... Bà Gerda rất hài lòng về sự sắp xếp đó, nên quyết định ngay.

Lúc về, đã ra đến cửa rồi, bà Tony còn quay lại, đến trước mặt anh trai, hôn một cái ở má, rồi nói:

— Hôm nay tuyệt quá, anh Tom ạ! Em cảm thấy sung sướng vô cùng. Mấy năm nay, em không hề cảm thấy như thế này bao giờ! Nhờ ơn Chúa, gia đình ta chưa đến nỗi cùng đường, ai nghĩ như thế là nhầm to. Bây giờ đã

có bé Johann, ta cứ gọi cháu là Johann! Đẹp quá! Em cảm thấy hình như em lại bắt đầu một cuộc sống mới!

## CHƯƠNG II

Khoảng chín giờ rưỡi tối hôm mở tiệc mừng nhân ngày lễ rửa tội, ông Christian Buddenbrook, chủ Công ty cổ phần H.C.F. Burmeester, Hamburg, tay cầm chiếc mũ màu ghi một mới và cái can màu vàng, phía trên có khắc tượng bán thân một bà xơ, bước vào phòng khách nhà anh trai.

— Chào anh chị! - Ông Christian nói - À, anh Thomas, tôi có việc cần lắm, muốn nói chuyện với anh... xin lỗi chị Gerda... Cần lắm, anh Thomas ạ!

Hai anh em đi ra phòng ăn tối om. Ông tham thắp cái đèn đất trên tường, nhìn em trai. Ông đoán không phải là việc tốt lành. Ông Christian vừa về chỉ mới kịp chào hỏi qua ông tham, chứ chưa có dịp nói chuyện với nhau, nhưng trong bữa tiệc mừng tối hôm nay, ông tham đã để ý theo dõi thấy ông ta có vẻ nghiêm nghị và lúng túng khác thường. Ngoài ra lúc mục sư Pringsheim rao giảng, không hiểu sao ông ta lại ra khỏi phòng ăn mấy phút. Từ ngày tạm chi cho ông Christian một vạn mark trích trong gia tài để bù vào chỗ buôn bán thua lỗ ở Hamburg đến nay, ông Thomas không hề viết cho ông một dòng chữ nào. Bấy giờ ông tham nói với em: “Nếu chú cứ thế mãi, số tiền của chú sẽ hết ngay. Còn về phần tôi thì tôi mong rằng sau này chú đừng làm gì cản đường của tôi. Mấy năm nay, chú đã lạm dụng tình cảm anh em ruột thịt của tôi đối với chú rồi đấy!”. Thế thì bây giờ ông ta đến làm gì nhỉ? Chắc lại xảy ra chuyện gì cần kíp lắm.

— Cái gì thế? - Ông tham hỏi.

— Tôi không chống chọi được nữa - ông Christian vừa trả lời vừa ghé xuống ngồi vào cái ghế lưng tựa khá cao để gần bàn ăn. Ông ta để mũ và can xuống đầu gối gầy guộc của mình.

— Chú cho tôi hỏi điều này, chú không chống chọi được chuyện gì? Chú đến đây tìm tôi có ý định gì? - Ông tham nói, mãi vẫn chưa ngồi xuống.

— Tôi không chống chọi được nữa rồi - Ông Christian lập lại. Đầu ông ta cứ lắc qua lắc lại, vừa lo lắng bồn chồn, vừa tỏ ra rất nghiêm nghị, đôi mắt thì sâu lõm cứ nhìn ngược nhìn xuôi. Năm nay ông ta mới ba mươi ba tuổi, nhưng trông mặt già hơn nhiều! Mái tóc màu hung cũng đã thưa lấm rồi, hầu như sọ dừa đã lộ hẳn ra, lưỡng quyền nhô cao trên đôi má sâu lõm, giữa nổi bật cái mũi điều hâu, không có chút thịt.

— Nếu chỉ có thế thì đã may rồi, - Ông ta vừa nói vừa đưa tay từ trên xuống dưới nửa mình phía bên trái nhưng lại không chạm vào người - Không phải là đau mà là nhức, anh ạ. Nhức liên tục, mà lại không rõ nhức ở chỗ nào cả. Thần kinh nửa phía bên này ngắn quá. Anh thử tưởng tượng xem tất cả dây thần kinh nửa người phía bên này không đủ kích thước. Thật là kỳ quái... Có lúc tôi cảm thấy nửa người phía bên này sớm muộn rồi cũng lên kinh giật, hoặc bị tê liệt, thế là bán thân bất toại suốt đời! Anh không thể tưởng tượng nổi đâu, không đêm nào tôi ngủ yên cả. Tôi hoảng hốt nhảy thót lên, vì bỗng cảm thấy tim mình ngừng đập, rồi toát mồ hôi hột... Trước khi ngủ thiếp đi được thì tình trạng ấy không phải chỉ xảy ra một lần, mà là mười lần. Tôi không biết anh có bị như thế không... Để tôi kể tỉ mỉ anh nghe. Như thế đấy!

— Thôi! - Ông tham lạnh nhạt nói - tôi nghĩ rằng không phải chú đến đây để nói chuyện đó với tôi chứ?

— Không phải, anh Thomas ạ - Nếu chỉ vì chuyện ấy thì đã may rồi, đáng tiếc, không phải chỉ riêng mỗi chuyện ấy! Chuyện buôn bán... Tôi không thể chống chọi được nữa.

— Thế nào, lại buôn thua bán lỗ rồi à? - Ông tham lơ đãng nói, thậm chí ông cũng không lên giọng, mà chỉ bình thản hỏi một câu như vậy, rồi đưa mắt nhìn chú em, thái độ lạnh nhạt, mệt mỏi.

— Không phải, anh Thomas ạ! Nói thực, hiện nay cũng chẳng khác gì trước, xưa nay tôi buôn bán có gặp may bao giờ đâu! Chắc anh biết rõ rồi chứ? Ngay một vạn mark lần trước anh đưa cho cũng chả thấm gì... Chẳng qua chỉ cứu vãn được lúc cần kíp, khỏi phải đóng cửa tức khắc mà thôi. Thực ra... sau khi cầm số tiền đó trong tay, tôi phải trả nợ hết, về khoản cà phê... Vì bị phá sản ở Antwerpen... Thực tình là như vậy. Từ dạo đó, tôi

không buôn bán gì nữa, phải khoanh tay ngồi nhìn. Nhưng người ta ai cũng phải sống cả... nên bây giờ lại nợ... năm nghìn thaler... Chao ôi, anh không biết tôi đã sa lầy sâu đến thế nào? Lại thêm cái bệnh nghiệt ngã này nữa...

—Ồ, chú chỉ khoanh tay ngồi nhìn à?- Ông tham không kìm được nữa, nói thật nhanh - Chú cho cả cái xe xuống vũng bùn, còn mình thì đứng một bên để hưởng lạc! Chú tưởng tôi không biết chú sống thế nào đấy à? Suốt ngày dắt bọn con gái đốn mạt kia đến rạp hát, rạp xiếc, câu lạc bộ!...

—À, anh nói cô Aline đấy à? Phải, anh không thể hiểu nổi chuyện ấy đâu! Sở dĩ tôi bất hạnh, có lẽ chính vì tôi quá hiểu những chuyện như thế. Nếu anh nói tôi đã tiêu quá nhiều tiền vào chuyện ấy thì quả là anh đã nói đúng rồi đấy! Với lại sau này, tôi còn phải tiêu nhiều hơn nữa cơ. Tôi muốn nói với anh điều này... đây là hai anh em mình nói chuyện với nhau... Đứa con thứ ba, đứa con gái vừa sinh cách đây nửa năm... là con tôi đấy!

—Chú là một con lừa!

—Anh không nên nói thế, anh Thomas ạ. Dù anh có giận, anh cũng nên đối xử với cô ấy công bằng một tí.Ồ, tại sao đứa bé ấy lại không thể là con tôi được? Còn như cô Aline thì không đốn mạt tí nào cả. Anh không nên dùng những lời lẽ như thế mà mắng cô ấy. Cô ấy không phải hạng đàn bà đi theo bất cứ người đàn ông nào. Vì tôi mà cô ấy cắt đứt với lão tham Holm. Thực ra thì lão ta nhiều tiền hơn tôi. Cô ấy đối với tôi có tình nghĩa lắm... không, anh Thomas, anh không thể nào biết được cô ấy tuyệt diệu như thế nào! Cô ấy khỏe lắm... Khỏe lắm! - Ông Christian nhắc lại, và vừa nói vừa giơ bàn tay lên che trước mặt, y hệt trước kia mỗi lần nói đến chuyện Đây là Maria<sup>[121]</sup> và những chuyện đời bại ở London - Lúc cô ấy cười, anh để ý nhìn hàm răng mà xem! Tôi đi hơn nửa trái đất mà chưa hề thấy hàm răng nào như thế. Ở Valparaiso không tìm thấy, ở London cũng không tìm thấy... Mãi không bao giờ tôi quên được buổi tối tôi gặp cô ấy lần đầu... Ấy là hôm ở phòng ăn sò huyết trong quán Uhlich... Lúc bấy giờ cô ấy đang ngồi với lão tham Holm, tôi nói với cô ấy vài ba câu gì đó, đối đãi với cô ấy khá dịu dàng... Sau đó thì tôi chiếm được cô ấy... Chà, anh Thomas ơi! Cảm giác của tôi lúc bấy giờ hoàn toàn khác cảm giác của anh khi anh vớ được một món hàng hời!... Anh không thích nghe những chuyện này, tôi đã thấy điều đó

qua nét mặt anh. Dù sao chuyện cũng đã kết thúc rồi. Tôi sắp chia tay cô ấy, mặc dù vì đứa bé, tôi còn phải giữ mối quan hệ nào đó với cô ấy... Anh biết đấy, tôi phải trả hết các khoản nợ ở Hamburg, rồi thôi không buôn bán gì nữa. Bây giờ tôi không thể chống chọi nổi nữa. Tôi đã thừa chuyện với mẹ, mẹ bằng lòng đưa trước cho tôi năm nghìn thaler nữa, như vậy tôi có thể giải quyết mọi việc xong xuôi. Tôi nghĩ chắc anh cũng bằng lòng để tôi làm như vậy, bởi vì nghe người ta nói gọn một câu: “Christian Buddenbrook trả xong nợ nần và đã đi ra nước ngoài rồi”, còn dễ nghe hơn là bảo tôi bị phá sản. Tôi đoán anh cũng nghĩ như thế. Tôi định trở lại London, anh Thomas ạ, đến London tìm một chỗ nào đó làm ăn. Càng ngày tôi càng thấy rõ tôi là người không quen làm việc một mình, không quen gánh vác những trách nhiệm lớn... Làm một anh viên chức, buổi tối có thể về nhà thoải mái... Với lại, tôi cũng thích sống ở London... Anh có tán thành tôi làm như thế không?

Trong khi ông Christian phân trần như vậy, ông tham cứ đứng quay lưng về phía chú em, hai tay đút túi quần, chân vẽ vẽ trên sàn nhà.

— Ừ, chú cứ đi London đi!

Ông trả lời gọn một câu rồi bỏ mặc chú em đấy, trở về phòng khách, thậm chí không quay đầu lại nhìn.

Nhưng ông Christian đã đi theo sau ông Thomas. Ông ta đi đến chỗ bà Gerda đang ngồi một mình xem sách, chìa tay ra bắt.

— Chào chị Gerda! À, chị Gerda này, chả bao lâu nữa, tôi sẽ đi London. Người ta thường bị số phận ném qua ném lại như thế, thật là kỳ quặc! Bây giờ lại sắp đến chỗ mông lung, mù mịt; ở một thành phố lớn như thế, chưa đi ba bước đã có thể gặp một chuyện mạo hiểm rồi, ở đấy sẽ gặp bao nhiêu chuyện mới lạ! Thật là kỳ quặc! Chị đã từng có cảm giác này chưa nhỉ? Ở chỗ này, ngay gần dạ dày... Thật là kỳ quặc...

## CHƯƠNG III

Cụ James Möllendorpf là vị nghị viên thương nhân già nhất, chết rất ly kỳ và cũng rất dễ sợ. Cụ mắc bệnh đái đường, mấy năm cuối đời, cụ hoàn toàn mất hết bản năng giữ gìn thân mình. Cụ nghiện bánh ngọt và bánh ga-tô, lại không hề biết ăn cho có chừng mực. Bác sĩ Grabow cũng chuyên theo dõi sức khỏe cho gia đình Möllendorpf, đã tìm mọi cách ngăn cản, người nhà thì lo ngay ngáy, vừa van xin vừa cưỡng bức không cho cụ ăn, nhưng cụ nghị già ấy đã làm những gì nào? Mặc dù thần kinh đã bị tàn phế một nửa, cụ vẫn thuê một căn nhà trong ngõ hẻm phố Gröpel, nếu không thì ở ngõ Engelswisch, để tìm một chỗ thật kín đáo, hằng ngày lên đến đó ăn ga-tô ngon ngấu... Người ta đã tìm thấy cụ hồn lìa khỏi xác ở đây, miệng còn ngậm nửa cái bánh ngọt nhá dở, ngoài ra, trên quần áo và trên cái bàn con xiêu vẹo, cũng đầy vụn bánh. Bệnh mãn tính kia chưa kịp làm cho cụ kiệt sức thì một cơn gió độc đã cướp mất sinh mạng của cụ.

Về cái chết ghê tởm của cụ, người trong gia đình này cố tìm mọi cách che giấu không cho người ngoài biết, nhưng rồi tin ấy vẫn lan nhanh trong thành phố, trở thành câu chuyện làm quà khắp đường khắp ngõ. Ở Sở giao dịch, ở câu lạc bộ, ở quán ăn “Hài hòa”, ở phòng giấy các hãng buôn, ở nghị viện thị dân hay trong các buổi khiêu vũ, tiệc tùng, dạ hội do nhà nào đó tổ chức, đâu đâu người ta cũng bàn tán bởi vì chuyện xảy ra vào tháng hai năm 1862 - đúng vào mùa các hoạt động xã giao nhộn nhịp nhất. Thậm chí ngay trong buổi “Dạ hội Jerusalem”, ở nhà Buddenbrook, khi bà Lea Gerhardt đọc xong câu kinh cuối cùng thì các bà bạn của cụ tham cũng thăm thì về cái chết đột ngột của cụ nghị Möllendorpf. Thậm chí bọn con gái ở lớp học ngày chủ nhật, khi khép nép bước vào cổng nhà Buddenbrook cũng thì ào bàn tán.

Còn bác Stuht ở phố Đúc chuông và bà vợ thường hay lui tới các gia đình giàu sang, thì lại kể càng tỉ mỉ.

Nhưng hứng thú của con người ta không thể dừng lại ở cái xác chết mãi được. Tin cụ nghị qua đời vừa truyền đi thì một vấn đề quan trọng liền nảy ra ngay.... Sau khi đất đã lấp lên người chết, còn lại chuyện này cứ lẩn quẩn trong đầu óc mọi người, ai sẽ kế thừa chức vị của cụ?

Tâm trạng người nào người ấy cũng căng thẳng hẳn lên! Các hoạt động trong bóng tối nhiều hẳn lên! Nếu là một người nào ở đâu đến đây tham quan các di tích thời trung thế kỷ hay phong cảnh đẹp ngoại ô thành phố, tất nhiên sẽ không thấy gì hết. Nhưng đằng sau cái bề ngoài đó, ẩn giấu bao nhiêu chuyện chạy chọt kèn cựa, bao nhiêu chuyện sôi nổi lo âu. Đủ các thứ lập luận vững chắc, đủ các thứ ý kiến không dễ gì bác được đang xung đột nhau. Lúc đầu là tranh cãi ồn ào, không ai chịu ai, sau đó lại châm chước cho nhau, dần dần thì dung hòa với nhau. Nhiệt tình của mọi người bị khuấy động. Hư vinh và tham vọng đang chờ thời cơ nảy nở. Những hy vọng bị chôn vùi bấy lâu nay lại ngo ngoe trỗi dậy nhưng lại bị dập tắt một lần nữa. Vị thương gia già Kurz ở ngõ Bánh mì lân nào bầu cũng chỉ được ba bốn phiếu, trong kỳ bầu cử lần này, cụ lại run run ngồi nhà chờ người ta gọi tên mình. Nhưng rồi vẫn không trúng. Sau đó, cụ vẫn làm ra vẻ đứng đắn, điềm nhiên, tự đắc, ra ngoài đi dạo, chống ba-toong xuống vỉa hè kêu “cạch cạch”. Suốt đời cụ không làm được ông nghị cho đến khi nằm dưới mồ, cụ sẽ phải ôm mỗi hận nghìn thu...

Khi cả gia đình Buddenbrook tụ tập vào ngày thứ năm bàn luận đến cái chết của cụ James Möllendorpf, bà Tony nói vài ba câu tỏ ra thương tiếc, rồi bắt đầu lè lưỡi liếm môi trên, đảo mắt nhìn anh trai, vẻ láu lỉnh. Không may cả hai động tác đó đều lọt vào mắt ba cô gái họ Buddenbrook, các cô liền đưa cặp mắt sắc như dao nhìn nhau, rồi như nghe theo một mệnh lệnh, cả ba cô đều nhắm mắt, mím môi trong một giây đồng hồ. Ông tham cũng mỉm cười để đáp lại cái cười láu lỉnh của ba em gái, rồi bắt sang chuyện khác. Ông biết bà Tony đang vui mừng nghĩ đến chuyện gì rồi, đó chính là câu chuyện mà mọi người trong thành phố đang bàn tán.



Có những tên tuổi vừa nêu ra đã bị phủ quyết ngay. Nhưng cũng có những tên tuổi nêu ra thì vinh dự được thẩm xét. Cụ Kurz ở ngõ Bánh mì già quá rồi, dù thế nào thì cũng cần phải bổ sung những lực lượng mới. Ông tham Huneus, chủ hãng buôn gỗ, gia tư có hàng trăm vạn, bắc lên cân thì rõ ràng là nặng hơn, nhưng đáng tiếc là theo hiến pháp quy định, ông ta không có quyền ứng cử, vì đã có một người anh là nghị viên rồi! Trong danh sách những người ứng cử, có mấy vị có thể đứng vững được, là ông tham Eduard Kistenmaker, chủ hãng rượu, và ông tham Hermann Hagenström. Ngoài ra còn có một vị, từ đầu đã được người ta nhắc đến, ấy là ông Thomas Buddenbrook. Ngày bầu cử mỗi lúc một gần, người ta thấy rất rõ, ông Thomas Buddenbrook và ông Hermann Hagenström là hai người có nhiều hy vọng trúng cử nhất.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ông Hermann Hagenström có một số người ủng hộ và sùng bái. Ông ta sốt sắng với những công việc có ích. Công ty Strunck Hagenström phát triển với tốc độ kinh người; cuộc sống xa hoa của ông ta, tòa nhà sang trọng ông ta ở, cũng như loại bánh dẻo gan ngỗng ông ta ăn sáng đều đã làm tăng thêm thanh thế của ông ta. Vị thương gia này thân hình cao lớn, hơi béo, có bộ râu quai nón màu đỏ hoe cắt ngắn, cái mũi hơi tẹt dính vào môi trên. Ông nội ông ta trước kia là một người vô danh tiểu tốt, ngay cả bản thân ông ta cũng không hiểu rõ bình sinh ông nội mình như thế nào nữa. Bố ông ta lấy một người đàn bà giàu có nhưng thân thế có chỗ khả nghi, nên vẫn không có chỗ đứng trong giới xã giao. Còn ông ta thì lại thông gia với các gia đình Huneus và Möllendorpf, được xếp vào năm sáu danh gia vọng tộc trong thành phố, tên tuổi ông ta nghiêm nhiên ngang hàng với các dòng họ cao quý đó, bản thân ông ta cũng trở thành một nhân vật hiển hách được mọi người kính nể, là điều không cần bàn cãi gì nữa. Điều mới lạ trong tính cách ông ta, đồng thời cũng là điều khiến ông ta có thể thu hút được người khác là ông ta có tư tưởng tự do và rất độ lượng. Cũng chính là điều làm cho ông ta hơn hẳn mọi người, và được mọi người muốn đưa ông ta lên địa vị lãnh đạo. Cách làm tiền cũng như cách ăn tiêu rộng rãi của ông ta không giống tính cần kiệm, cẩn thận, quy củ của một số người cùng giới. Ông ta có chủ trương riêng của mình chứ không chịu để cho truyền

thống ràng buộc, mà cũng không biết theo những tập tục cũ. Ông ta không ở ngôi nhà kiểu cũ tổ tiên để lại, rộng bao la gần như lãng phí, có một con đường lát những phiến đá lớn xuyên qua dãy hành lang quét sơn trắng. Tòa nhà của ông ta ở phố Sand tức là dãy phố đi từ phố Breiten về hướng Nam, một tòa nhà kiểu mới, hoàn toàn khác với kiểu truyền thống thô lỗ, xấu xí. Mặt chính quét qua một nước sơn trông chất phác, giản dị; mỗi văn phòng to hay nhỏ đều hợp với thực tế, đồ đạc bàn ghế sang trọng mà lại rất thoải mái. Cách đây không bao lâu, nhân một buổi dạ hội lớn tổ chức ở tại nhà, ông ta có mời một nữ diễn viên ca kịch của Nhà hát thành phố đến. Tiệc xong, ông ta mời cô này hát mấy bài cho khách nghe. Trong số những người khách này có cả em ông ta, một luật gia rất yêu văn nghệ và có ít nhiều tài năng văn nghệ. Hát xong, ông ta khẩn khoản đãi một món tiền rất hậu. Nếu trong hội nghị đại biểu thị dân có vị nào đề nghị bỏ ra một món kinh phí lớn để tu sửa, bảo tồn các di tích lịch sử thời trung cổ để lại, thì ông Hermann sẽ là người không tán thành, thế nhưng mặt khác, ông ta lại là người đầu tiên, người đầu tiên trong cư dân toàn thành phố, trang bị đèn măng-sông ở nhà ông ta và bày ở bàn giấy ông ta làm việc, đó là sự thực không thể tranh cãi được. Nếu nói ông tham Hagenström cũng tuân theo một thứ truyền thống nào, thì đó chính là tư tưởng tự do tiến bộ, khoan dung rộng rãi và không có thành kiến, kế thừa được của cụ Hinrich Hagenström, bố đẻ ông ta. Người ta sùng bái ông ta cũng ở khía cạnh ấy.

Uy tín của ông Thomas Buddenbrook thì được xây dựng trên cơ sở khác. Người ta kính trọng ông không phải chỉ vì bản thân ông là người đáng kính trọng mà còn vì những đức tính của bố, của ông nội và ông tổ truyền lại mà người ta chưa quên. Hằng khoan nói đến những thành tích của bản thân ông về mặt buôn bán và hoạt động xã hội, ông còn đại diện cho truyền thống vẻ vang của một gia đình thương nhân có hàng trăm năm lịch sử. Tất nhiên là cái phong cách tốt đẹp rộng rãi làm cho người ta vui lòng khâm phục khi ông bảo vệ và thể hiện truyền thống ấy, có lẽ là cái quan trọng nhất. Ông hơn hẳn người khác, kể cả những vị đồng nghiệp có học thức ở chỗ ông đã được theo một nền giáo dục chính quy rất tốt đẹp. Bất cứ ông xuất hiện ở

nơi nào, phong cách đó của ông không những làm cho người ta kính trọng, mà còn làm cho người ta cảm thấy ông khác biệt....

Ngày chủ nhật, ở trong gia đình Buddenbrook, vì có mặt ông tham, nên mọi người thường chỉ nói qua về chuyện bầu cử sắp tổ chức nay mai, và thái độ cũng rất lãnh đạm. Khi nói chuyện đó, bà cụ tham thường lặng lẽ đảo đôi mắt sáng quắc liếc nhìn hai bên. Chỉ có bà Tony là không tự kiềm chế được thỉnh thoảng muốn tỏ ra mình là người hiểu biết khá nhiều về hiến pháp. Những điều khoản trong hiến pháp liên quan đến việc bầu cử nghị viên, bà đều nghiên cứu kỹ lưỡng, cũng giống như một năm trước đây, bà đã từng bỏ công nghiên cứu luật hôn nhân. Bà nói với mọi người về phòng bầu cử, về cử tri và phiếu bầu, suy tính mọi trường hợp có thể xảy ra, thuộc lòng lời thề trang trọng mà mỗi cử tri phải đọc trước khi bỏ phiếu, và giải thích cho mọi người biết thế nào gọi là “công khai bình luận”. Theo hiến pháp, “công khai bình luận” tức là công khai thảo luận các tên trong bản danh sách ứng cử viên ngay trong phòng bầu cử. Hơn nữa, bà còn tỏ ra rất muốn tham gia “công khai bình luận” về tư cách của ông Hermann Hagenström. Một giây đồng hồ sau đó, bà lại cúi đầu xuống đếm những hạt mận để trong cái đĩa anh trai dùng đựng mật: “Trúng... không trúng... trúng... không trúng... trúng!”. Nói đến chữ cuối cùng, bà nhanh nhẹn lấy đầu nhọn cái nĩa cầm hạt mận thiếu ở đĩa bên cạnh sang... Sau bữa ăn, không thể nào nhịn được nữa, bà cầm cánh tay kéo ông tham đến trước cửa sổ.

— Chao ôi! Nếu anh trúng cử, anh Tom... Nếu huy hiệu gia đình nhà ta cũng được treo trong nghị viện thành phố... thì em sung sướng biết chừng nào! Em sung sướng có thể ngã nhào xuống đất mà chết ngay, đấy rồi anh xem!

— Thật ư, hả cô Tony thân mến! Tôi van cô, cô hãy tự kiềm chế lại chút nữa, nghiêm túc hơn nữa! Chả phải thường ngày cô đứng đắn lắm cơ mà? Chả nhẽ tôi cũng chạy chọt khắp nơi như ông Kurz hay sao? Nhà ta không có thêm chức “nghị viên” cũng đã sang trọng rồi... Dù thế này hay thế kia, tôi thấy cô cứ sống yên ổn bình thường mà hay hơn đấy.

Những cơn xúc động, những lời bàn luận, những ý kiến xung đột nhau như đã kể trên ngày càng tăng thêm. Ông tham Peter Döhlmann, vị công tư

buôn thua bán lỗ chỉ còn lại cái tên hiệu trống rỗng, hơn nữa lại ăn hết cả vốn liếng của cô con gái hăm bảy tuổi đầu, cũng tham dự cuộc tranh đua này. Ông ta không những đến dự tiệc ở nhà ông Thomas Buddenbrook, mà cũng đến dự cả bữa tiệc ông Hermann Hagenström mời, và bất cứ dự tiệc nhà nào, ông ta cũng nói oang oang, gọi chủ nhà là “nghị viên” cả. Ông Siegismund Gosch, như một con sư tử, nổi cơn giận gầm thét âm âm, chạy ngược chạy xuôi, bất cứ người nào không muốn bỏ phiếu cho ông tham Buddenbrook, thì ông ta không thềm phí một lời nói, cứ muốn bóp cổ cho chết ngay lập tức.

— Thưa các vị... a hèm... ông tham Buddenbrook thật là người vô cùng vĩ đại! Nghĩ lại chuyện xảy ra đầu năm 1848, cụ thân sinh ra ông tham chỉ nói có một câu thôi mà đã dẹp được cơn thịnh nộ của cả đám người nổi loạn. Bây giờ tôi đứng cạnh ông cụ... Nếu như trên đời này còn có chính nghĩa thì cụ thân sinh ra ông tham cũng như cụ cố để ra thân sinh ông tham lẽ ra phải được làm nghị viên từ lâu rồi...

Nhưng nếu suy xét thật kỹ, thì cái làm cho lòng ông Gosch rục cháy chính là bà vợ trẻ của ông tham đúng hơn là bản thân ông tham. Xưa nay vị môi giới chào hàng này chưa hề nói chuyện với bà một câu nào. Ông ta không thuộc hạng thương gia giàu có, chưa hề ngồi vào bàn ăn những nhà đó, cũng chưa hề đi lại thăm hỏi những nhà đó, nhưng như trên chúng tôi đã nói, bà Gerda vừa xuất hiện ở địa phương này thì vị môi giới chào hàng buồn rĩ rượi, lúc nào cũng chăm chú tìm tòi những sự vật kỳ lạ kia, đã phát hiện ra bà ngay. Dựa vào bản năng ít khi sai lầm của mình, ông ta thấy ngay được rằng, thế nào bà cũng sẽ đưa lại cho cuộc sống bằng phẳng nhạt nhẽo của ông ta một số nội dung mới, mặc dù lúc bấy giờ ông ta vẫn chưa biết bà tên họ gì. Ông ta đã hiến dâng toàn bộ linh hồn và thể xác của ông ta cho bà, cam tâm làm nô lệ cho bà. Không ai giới thiệu ông ta với bà cả, nhưng từ hôm đó, tâm thần ông ta lúc nào cũng luẩn quẩn bên cạnh người đàn bà thần kinh nhạy bén và vô cùng khó tính kia, y hệt như con hổ luẩn quẩn bên người dạy thú. Lúc tình cờ gặp bà ngoài phố, ông ta bước tới trước mặt bà Gerda, bỏ cái mũ con chiên đội trên đầu xuống chào, làm bà Gerda giật mình kinh hãi. Lúc đó ông ta nét mặt buồn rầu, tư thế nham hiểm, nhưng lại

khúm núm, cũng hết như dáng điệu con hổ trước người dạy thú... Cái thế giới tầm thường này không thể đưa đến cho ông ta cơ hội làm những việc hung hãn ghê rợn đối với người đàn bà ấy, nhưng nếu như có cái cơ hội đó thì, một người lưng gù, âm thầm, lạnh lùng trong cái áo khoác ngoài của mình như ông ta, sẽ vui vẻ, hết lòng hết dạ vui vẻ thực hiện ngay! Cái phong tục tập quán ngán ngấm của cái thế giới này không cho phép ông ta dùng những âm mưu như giết người, phạm tội hay vấy máu để đưa người đàn bà này lên ngôi báu! Không thể làm được việc gì vì bà, có chăng chỉ là bỏ cho ông chồng được mọi người tôn sùng nhiệt liệt của bà một lá phiếu ở trong nghị viện! Hoặc giả sau này có một ngày nào đó ông ta sẽ đưa toàn bộ bản dịch các vở kịch của Lope de Vegas cho bà xem mà thôi!

## CHƯƠNG IV

Theo hiến pháp quy định, nếu nghị viện khuyết ghế nào thì trong vòng bốn tuần lễ, sẽ bầu người mới thay. Cụ James Möllendorpf tạ thế đã được ba tuần lễ rồi, cuối cùng ngày bầu cử đã đến. Hôm ấy là một ngày cuối tháng hai, tuyết bắt đầu tan.

Khoảng một giờ chiều, người đứng chậ phía trước tòa thị chính ở phố Breiten. Mặt chính tòa nhà này xây gạch pha lê có xuyên lỗ, trên mái là những cái lâu nóc nhọn, hoặc lớn hoặc bé, chỉ thẳng lên nền trời màu trắng đục. Cầu thang có mái che xây trên những cột đá phía ngoài. Từ cái cửa vòm nhọn phía trước có thể nhìn thấy chợ và vòi nước phun ngược... Những đồng tuyết ngoài phố bị chân giày xéo đã tan thành vũng nước bẩn, nhưng người ta vẫn đứng đấy. Trừ những lúc thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nhau trong chốc lát, họ cứ vờn cổ chăm chú nhìn phía trước. Vì lúc đó trước mặt họ, trong tòa nghị viện ở phía sau cổng lớn, ban bầu cử do đại biểu nghị viện và đại biểu thị dân cử ra, đang ngồi trên mười bốn chiếc ghế quây thành nửa vòng tròn, chờ danh sách các vị trúng cử ở phòng bầu cử đưa ra.

Thời gian kéo dài lâu lắm rồi. Cuộc tranh luận trong phòng bầu cử hầu như không chịu chấm dứt, mà đang gay go lắm. Mãi đến bây giờ vẫn chưa nhất trí đưa ra được một cái tên mà mọi người đồng ý chuyển cho ban bầu cử. Bằng không ngài thị trưởng sẽ tuyên bố người nào đó trúng cử thôi!... Thật là quái lạ! Không ai biết tin đồn từ đâu đến, và đã được dựng lên như thế nào, nhưng quả thực từ trong cổng lớn truyền ra ngoài phố, hơn nữa truyền đi khắp mọi nơi. Phải chăng là từ miệng ông Kaspersen, người lớn tuổi nhất trong hai người làm nhiệm vụ truyền tin của tòa thị chính, lúc nào cũng tự xưng là “đầy tớ nhân dân”, đang đứng ở phía trong cổng, nghiêng chặt răng, mắt liếc nhìn một bên, truyền những tin nghe được ra ngoài? Mọi

người đều nói, ba phòng bầu cử đã truyền tên người trúng cử sang ban bầu cử rồi, có điều là mỗi phòng đưa ra một vị khác nhau: Hagenström, Buddenbrook, Kistenmaker! Lạy Chúa, mong cho thông qua cách bỏ phiếu kín, có thể có một vị chiếm được đa số tuyệt đối! Những người không mặc áo ấm và không đi ủng, thì không chịu đựng được nữa rồi, cứ dẫm lên dẫm xuống, vì chân họ đã rét cóng!

Đủ các loại người đứng đấy chờ tin tức. Có người là thủy thủ, cổ áo thêu hoa văn, hai tay đút túi quần vừa rộng vừa dài; có người là phu bốc vác ở kho lương thực, mặc áo sơ-mi quần đùi vải bao bố nhuộm, mặt trung hậu, thật thà. Anh em xà ích trèo lên những bao lương thực cao ngất xếp trên xe, tay cầm roi, cũng chờ kết quả bầu cử. Các chị hầu gái quấn khăn, choàng tạp dề, quần áo kẻ sọc, cái mũ trắng bé tí chụp đằng sau gáy, tay trần xách làn. Cũng có những chị hàng rau hàng cá đi giày rơm, thậm chí có cả các cô gái làm cỏ ở công viên, đội mũ mềm, kiểu Hà Lan, mặc áo ngắn, cánh tay dài màu trắng, có những nếp gấp phồng phồng thêu hoa... Tất nhiên trong đám ấy, có một số thị dân có địa vị, các ông chủ hiệu buôn ở gần đấy, những người tập sự trẻ tuổi trong các hiệu buôn của cha anh họ hay trong các hiệu buôn của bạn bè cha anh họ v.v... Các ông chủ thì đầu trần chạy ra, trao đổi ý kiến với nhau, bọn tập sự trẻ tuổi thì ăn mặc chỉnh tề, diêm dúa... ngoài ra còn có một số học sinh đeo cặp sau lưng, hoặc kẹp ở nách...

Một người phụ nữ đứng sau hai anh công nhân để bộ râu thủy thủ, miệng ngậm thuốc lá. Bà ta đang cao hứng đưa đầu sang phải lại đưa đầu sang trái, nhìn tòa thị chính qua khe hở của hai cái vai vạm vỡ. Bà ta khoác măng-tô nâu, cổ da, hai tay túm chặt vạt áo trong khuôn mặt bị cái mạng màu nâu che kín, đôi ủng cao su dưới chân luôn luôn dịch qua dịch lại trong vũng nước tuyết.

—Ồ! Ông Kurz, chủ các anh, lần này vẫn không trúng đâu! - Một anh công nhân nói với người kia.

— Lại không ư! Đồ ngốc, ông ấy làm sao trúng được cơ chứ! Bây giờ họ chỉ chọn một trong ba người là ông Hagenström, ông Kistenmaker và ông Buddenbrook.

— Đúng, vấn đề bây giờ là, ba người ấy, người nào có thể đánh đổ được hai người kia.

— Ừ, thử đoán xem ai đánh đổ được ai nào?

— Tớ ấy à? Tớ cho rằng thế nào họ cũng bầu ông Hagenström cho mà xem!

— Thôi, đừng làm ra vẻ thông minh vặt nữa... Không nên nói bậy. - Anh ta vút điếu thuốc lá xuống phía trước chân, vì lúc đó người rất đông, không sao vút xa được. Anh ta đưa hai tay kéo thắt lưng, nói tiếp - Ông Hagenström ấy à? Ông ta là một cái thùng đựng cơm, béo đến nỗi không thở bằng mũi được...! Không được, nếu ông Kurz của chúng ta không hy vọng gì, thì tôi tán thành ông Buddenbrook. Ông ấy thông minh...

— Ừ, cứ cho là anh nói đúng đi, nhưng chẳng phải là ông Hagenström giàu hơn cơ mà?...

— Bầu cử có liên quan gì đến chuyện tiền của. Vấn đề không phải ở chỗ đó. Nhưng ông Buddenbrook lúc nào cũng ăn diện trông lác cả mắt, áo sơ mi trắng, cà vạt lụa, râu bôi sáp... cậu đã trông thấy ông ta đi ngoài đường chưa nhỉ? Cứ nhảy y như là chim ấy...

— Hừ, đồ ngốc, cái đó thì dính gì đến chuyện bầu cử?

— Nghe nói ông ấy có bà em gái bỏ hai đời chồng rồi phải không?

Người phụ nữ mặc áo măng-tô buổi tối giật mình đánh thót...

— Hừ, nghe nói như thế. Nhưng chuyện đầu đuôi thế nào, không rõ. Với lại cũng không thể bắt ông tham phải chịu trách nhiệm về chuyện ấy được.

“Đúng như thế, sao lại có thể bắt ông tham chịu trách nhiệm được!” - Người phụ nữ mặt che mạng nói thầm, hai bàn tay nắm chặt vạt áo - “Đúng như thế thật! Lạy Chúa!”

— Với lại - Người ủng hộ ông tham Buddenbrook nói thêm - với lại chẳng phải là ngài thị trưởng Överdieck của chúng ta nhận làm bố đỡ đầu cho con ông ấy rồi đấy ư? Điều đó mới quan trọng chứ! Cứ thử nghĩ kỹ mà xem...

— Đúng như thế!

— Ừ, cứ cho là anh nói đúng đi, nhưng ông Hagenström giàu hơn cơ mà?...



“Đúng như thế” - người phụ nữ nói thầm - “Lạy Chúa, cái đó cũng có góp phần vào việc này đấy...”

Bà rung mình một cái. Lại có một tin từ trong đưa ra, rồi truyền qua đám đông lọt vào tai bà. Chưa biết kết quả ra sao cả. Số phiếu được quá ít, nên ông Eduard Kistenmaker đã bị gạch đi rồi. Cuộc đấu tranh giữa hai ông Hagenström và ông Buddenbrook vẫn chưa phân thắng bại. Một người nói, giọng đứng đắn, “nếu phiếu vẫn bằng nhau, thì phải cử ra một “ủy ban năm người” biểu quyết...” Bỗng ở gần cổng có tiếng gào to:

— Haine Seehas trúng cử rồi!

Haine Seehas nói đây là một con ma rượu say bí tỉ suốt ngày, hôm nào cũng đẩy cái xe đi khắp các phố bán bánh mì nóng. Ai nấy cười ồ lên, kiểng chân xem người nào nói đùa câu đó. Ngay cả bà che mạng cũng không nín nhịn được cứ cười hì hì, hai vai đưa lên đưa xuống một lúc! Nhưng bà liền xua xua tay, ý muốn nói: “chả nhẽ bây giờ là lúc nói đùa hay sao?”. Chỉ thấy bà sốt ruột trấn tĩnh lại rồi chăm chú nhìn vào tòa thị chính qua khe hở giữa hai người công nhân. Nhưng ngay trong lúc đó, hai tay bà buông thõng, cái áo lễ buổi tối phanh ra, bà đứng đấy, hai vai rũ xuống, iu xìu như người mất hồn.

Hagenström! Không một ai biết tin ấy truyền đến đây bằng cách nào, như từ dưới đất đưa lên, hoặc từ trên trời đưa xuống, trong chốc lát, truyền đi khắp nơi, không ai bàn cãi nữa. Sự việc đã quyết định như vậy rồi. Hagenström! - Đúng, đúng, rốt cục là ông ta. Không còn hy vọng gì nữa. Lẽ ra người phụ nữ che mạng, phải lường trước được kết quả đó. Chuyện đời bao giờ cũng thế. Bây giờ chỉ còn về nhà, không có việc gì đáng làm nữa. Bà thấy nước mắt trào ra...

Tình hình đó xảy ra chưa đầy một tích tắc đồng hồ bỗng cả đám người xông xao hẳn lên, người đứng phía trước lùi ra, ngã vào người đứng phía sau. Cùng lúc, cổng trước tòa thị chính có một vật đỏ chói lóe lên... đó là màu áo của hai người truyền tin, của tòa thị chính. Kaspersen và Uhlefeldt, cả hai mặc lễ phục, mũ ba góc, quần cưỡi ngựa trắng, ủng cao cổ viền vàng, đeo thanh bảo kiếm dùng để trang sức, sóng đôi đi ra, xuyên qua đám đông đang lùi về phía sau nhường chỗ.

Dáng đi của hai người cũng giống như số phận của họ hóa thân, nghiêm nghị, trầm mặc, không nói một lời, mắt nhìn thẳng, mi trên sập xuống... Kết quả bầu cử đã được thông báo với họ, với cái vẻ mặt sắt vô tư, họ đi theo hướng kết quả đó quy định. Nhưng họ không đi đến phố Sand mà rẽ sang phải, về phố Breiten!

Người phụ nữ che mạng không dám tin mắt mình nữa. Nhưng những người xung quanh bà cùng nhìn thấy những điều bà nhìn thấy. Người ta chen chúc nhau theo hai người truyền tin tòa thị chính đi về hướng ấy:

— Ô, Ô, ông Buddenbrook, chứ không phải ông Hagenström!...

Lúc đó, các nhân vật quan trọng, ăn mặc đủ các kiểu, cười cười nói nói, từ trong cổng chính đi ra. Họ rẽ nhanh về đến phố Breiten, ai cũng muốn mình là người đến chúc mừng đầu tiên.

Người phụ nữ túm chặt áo măng-tô, co chân chạy, không còn dáng điệu con nhà khuê các nữa. Cái mạng che mặt của bà rơi xuống, để lộ khuôn mặt ửng đỏ, nhưng bà không nghĩ đến chuyện đó. Mặc dù một chiếc ủng da cứ nện xuống tuyết thành phạch, rất vững chân, bà vượt trước mọi người. Bà là người đầu tiên chạy đến ngôi nhà ở đường Xưởng Bánh mì rẽ vào, rồi giật chuông y như cháy nhà hay bị cướp - bà nói to với người hầu gái ra mở cổng:

— Họ đến đấy, Kathrin! Họ đến đấy!

Bà cứ hai ba bậc một, bước lên thêm, rồi chạy thẳng vào phòng khách. Anh trai bà lúc này đang ngồi trong đó. Sắc mặt ông hơi nhợt nhạt. Trông thấy em gái, ông để tờ báo sang bên cạnh, rồi khẽ xoa tay như có vẻ từ chối... Bà ôm chầm lấy anh trai, nói đi nói lại hai ba lần. - Họ đến đấy, anh Tom ạ! Họ đến đấy: Anh trúng cử rồi, ông Hermann Hagenström bị loại rồi!

Hôm ấy là ngày thứ sáu, ngày hôm sau, ông nghị Buddenbrook đã đứng trước chỗ ngồi của cụ James Möllendorpf trong phòng họp tòa thị chính làm lễ tuyên thệ trước ngài thị trưởng và các vị ủy viên thành phố.

Thề rằng: “Tôi sẽ trung thành với chức trách của mình, đem hết khả năng ra làm những chuyện ích lợi cho thành phố. Tôi sẽ trung thành với hiến pháp nhà nước, một lòng phục vụ nhân dân. Khi thừa hành chức vụ và tham gia các cuộc bầu cử, tôi sẽ không bao giờ cân nhắc quyền lợi cá nhân và cũng

không vì nể bạn bè. Tôi sẽ tuân theo mọi điều khoản trong luật pháp nhà nước; đối với tất cả mọi người bất cứ giàu hay nghèo, tôi cũng sẽ giữ vững công lý. Với những việc cần giữ bí mật, tôi sẽ giữ bí mật, càng sẽ không tiết lộ những việc mà tôi được lệnh giữ bí mật. Mong Chúa phù hộ!”

## CHƯƠNG V

Nguyện vọng và hành động của chúng ta là do một số nhu cầu nào đó của hệ thống thần kinh sinh ra. Những nhu cầu đó là gì, thật khó lòng dùng ngôn từ chính xác mà trình bày được. Ví dụ như “lòng hư vinh” của ông Thomas Buddenbrook chẳng hạn, ông hết sức chăm chú tô điểm bề ngoài của ông, hay mặc những bộ quần áo diêm dúa đắt tiền, nhưng thực ra đó lại là chuyện khác. Xét thật kỹ, chẳng qua ông là một nhà hoạt động chính trị, ông phải cố giữ cho mình, từ đầu đến chân, lúc nào cũng thật quy củ, thật thích hợp với tư cách của ông. Chính bản thân ông và cả người khác nữa cũng đòi hỏi nhiều ở tài năng và trí tuệ của ông. Việc tư cũng như việc công cứ chông chất hàng đống lên đầu. Trong một cuộc hội nghị phân công chức vụ ở tòa thị chính, người ta giao cho ông một trách nhiệm rất nặng nề là quản lý thuế vụ. Sau đó, công việc ngành hỏa xa, thuế quan và nhiều công việc quan trọng của một số nước khác cứ dồn dập đến, cũng chiếm mất một phần tinh lực của ông. Từ ngày trúng cử, ông đứng ra triệu tập nhiều cuộc hội nghị của Ủy ban giám sát và quản lý. Trong những cuộc hội nghị này, một mặt, ông phải làm ra vẻ tôn trọng kinh nghiệm các bậc đàn anh tích lũy trong bao nhiêu năm để khỏi làm thương tổn lòng tự ái của các vị. Mặt khác, ông lại phải nắm thực quyền trong tay, cái đó đòi hỏi ông phải dốc hết tài nhanh nhẹn, trí thông minh và các thủ đoạn khi giao thiệp với mọi người. Nếu ai chú ý sẽ thấy một chuyện rất đỗi ngạc nhiên là trong thời gian này, “lòng hư vinh” của ông nổi bật lên rất rõ. Nói như thế cũng là nói một số yêu cầu của ông như việc nghỉ ngơi cho lại sức, việc di dưỡng tinh thần, việc một ngày thay hai ba bộ quần áo để cho tinh thần thêm phấn chấn vân vân, càng trở nên cấp bách hơn trước. Như vậy là: mặc dù ông Thomas Buddenbrook mới

băm bảy tuổi, nhưng tinh lực đã sút lắm rồi, sức khỏe đã xuống nhanh lắm rồi!

Mỗi khi bác sĩ Grabow yêu cầu ông nghỉ ngơi nhiều hơn nữa, ông thường trả lời:

— Chà chà, ông bác sĩ thân mến này! Tôi chưa đến tuổi đó đâu mà!

Ý ông muốn nói rằng, tương lai sẽ có một ngày, ông đạt được tình hình nào đó, tức là công thành danh toại rồi, thì có lẽ ông sẽ hưởng thụ một cách thật sự thoải mái. Nhưng cho đến lúc ấy, ông còn có rất nhiều việc phải làm. Mà thực ra thì hình như ông không tin rằng ông sẽ đạt được tình hình đó. Có một sức mạnh cứ thúc ông tiến tới, không để ông yên tĩnh phút nào. Thậm chí khi bề ngoài trông ông có vẻ đang nghỉ ngơi, ví dụ như khi ông cầm tờ báo sau bữa ăn, thông thả chăm chú mân mê bộ râu, nhưng lúc ấy những đường gân xanh vẫn hằn rõ trên huyết thái dương nhợt nhạt của ông và óc ông vẫn lớn vồn hàng nghìn ý nghĩ. Và lại, ông đã nghĩ thì nghĩ cẩn thận đến nơi đến chốn, bất cứ là về mưu kế nào trong thương mại, về bài diễn thuyết nào phải đọc, hay là về kế hoạch trừ tính lâu nay, đổi ngay toàn bộ áo lót đi, như thế ít ra cũng tạm thời không phải bận tâm đến chuyện đó nữa!

Nếu như những chuyện mua bán hoặc thay đổi đồ dùng có thể làm cho tinh thần ông tạm thời thoải mái yên tĩnh, thì ông không hà tiện một tí nào, bởi vì năm ấy ông buôn bán làm ăn phát tài lắm, chỉ những năm ông nội còn sống mới bì kịp! Công ty này không phải chỉ nổi tiếng ở thành phố này mà thôi đâu, ngay cả những nơi khác cũng lừng danh, mà uy tín của ông ở ngoài xã hội cũng ngày càng tăng. Ai nấy đều thừa nhận ông là người lão luyện, tài hoa. Tất nhiên có người ghen tị, cũng có người thán phục, kính trọng, nhưng ông thì cứ ra sức tìm kiếm một phương pháp làm việc nhàn nhã, có qui củ, vì ông cảm thấy lúc nào ông cũng không sao thực hiện hết những ước mơ và những kế hoạch vô cùng vô tận của ông được.

Nếu chúng ta hiểu điều đó, thì đối với việc ông nghị Buddenbrook lo lắng đặt kế hoạch xây một tòa nhà mới, rộng rãi, vào mùa hè năm 1863, chúng ta sẽ không thể cho ông là kiêu căng, phóng túng. Người hạnh phúc là người được hưởng một cuộc sống thanh nhàn, mà cái bản tính không thể ngồi yên tĩnh được một phút của ông lại thôi thúc ông phải bồn ba vì chuyện đó. Tất

nhiên một số người cho công việc to lớn đó biểu hiện “lòng hư vinh” của ông. Thực ra cũng khó tìm được một lời giải thích nào khác. Xây một tòa nhà mới, thay đổi hoàn toàn bộ mặt cuộc sống, di chuyển, dọn dẹp, sắp xếp lại nhà mới, vứt bỏ những thứ cũ kỹ, thừa thãi, cặn bã tích lũy bao nhiêu năm tháng... thậm chí khi ông tưởng tượng tới những chuyện đó, thì ông đã có cảm giác sạch sẽ, mới lại, trong trắng, không một vết dơ, tai mắt đều như đổi mới hết, làm cho sức mạnh của ông tăng thêm. Mà những thứ ấy thì ông rất cần, bởi vì ông đang dốc toàn bộ tâm lực ra để thực hiện kế hoạch đó, thậm chí ông đã chọn được một khoảnh đất rồi!

Khoảnh đất này khá rộng, ở phía dưới ngõ Hàng cá. Ở đó có một ngôi nhà cũ nát muốn bán đi, chủ nhà là một bà già lợm khòm, không chồng con gì cả, người duy nhất của một gia đình tiếng tăm ngày trước còn sót lại, nhưng bị người ta bỏ quên. Trước kia, bà ta sống ở đây một mình, rất cô đơn, nhưng cách đây ít lâu, bà chết rồi. Ông nghĩ muốn xây tòa nhà mới của mình ở nơi này nên mỗi lần đi qua để xuống bến tàu, ông thường ngắm nghía kỹ khoảnh đất ấy. Ở đây, hàng xóm láng giềng đều là người giàu sang. Toàn là biệt thự có tường hình tam giác xinh xắn. Nghèo nhất là ngôi nhà phía trước mặt: một căn nhà gác chật hẹp, tầng dưới là một quán bán hoa tươi.

Chao ôi, lạy Chúa! Đối với bà Tony, thì cái gì mà ông anh trai chả cần! Bà hết sức vui sướng đưa hai tay bắt chéo nhau trên ngực, vai hơi nhô lên, đầu ngừng, đi đi lại lại trong phòng.

— Cần lắm chứ anh Tom! Trời ôi! Anh cần làm thế quá đi chứ lị! không ai có lý do để phản đối anh cả. Vả lại lấy con gái nhà ông Arnoldsen, của hồi môn những mười vạn thaler cơ mà! Anh đối với em tốt lắm, đem chuyện đó ra bàn với em trước, em rất lấy làm tự hào!...

Đã quyết tâm làm thì làm cho thật sang. Ý em là như thế.

— Ừ, tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi cũng cho là phải tốn ít tiền vào việc này. Tôi định cho ông Voigt nhận thầu. Tôi rất sung sướng có thể cùng cô xem bản vẽ trước. Con mắt thẩm mỹ của ông Voigt cừ lắm đấy!

Ông Thomas tìm được người ủng hộ thứ hai là bà Gerda, bà rất tán thành kế hoạch đó. Mặc dù dọn nhà thì xáo động nháo nhào lên, không vui vẻ gì, nhưng bà cảm thấy có một phòng âm nhạc lớn trang bị những phương tiện

đặc biệt về âm hưởng là một điều vô cùng hạnh phúc. Về cụ tham thì, bà cụ cho chuyện làm nhà mới là kết quả tất nhiên của hàng loạt chuyện tốt lành gần đây trong nhà mình. Bà cụ chỉ biết hài lòng và cảm ơn Chúa! Từ ngày có đứa cháu đích tôn thừa trọng, rồi ông tham lại được bầu làm nghị viên, so với trước kia, bà cụ càng không che giấu niềm kiêu hãnh của người làm mẹ. Gần đây, động một tí là bà cụ nói: “Anh nghị, con của mẹ!”. Câu ấy ba chị em họ Buddenbrook ở phố Breiten nghe chối tai quá thể!

Ba cô gái luống tuổi ấy không tìm ra được một bóng đen nào trong cuộc sống lên như diều của ông Thomas. Ngày thứ năm, chế diểu Kolthilde đáng thương một lúc cũng không mang lại cho các cô điều gì thú vị lắm. Còn ông Christian thì nhờ người chủ cũ là ông Richardson giới thiệu, ông ta đã tìm được việc làm ở London, gần đây lại đánh điện về, đòi kết hôn với Puvogel. Thật là hết sức phóng dăng. Tất nhiên là bị cụ tham cự tuyệt bằng những lời lẽ nghiêm khắc. Tóm lại, ông Christian đã trụy lạc như ông Jakob Kröger rồi, người như ông ta không ai thèm đếm xỉa đến nữa! Thế là, ba cô gái già ấy đành phải tìm những thiếu sót của bà cụ tham hay của bà Tony bù vào. Ví dụ, ba cô quay sang bàn các kiểu tóc; bà cụ tham lơ đãng nói rằng: kiểu tóc của cụ là đơn giản nhất... Nhưng người nào được Thượng đế ban cho lý trí đều biết - nhất là ba cô gái họ Buddenbrook lại càng biết rất rõ rằng mái tóc màu hoe không bao giờ phai màu dưới cái mũ mềm của cụ, không phải nói là tóc “của cụ” được. Nhưng thú nhất là trên cô em họ - bà Tony - để cho bà nói đến những người đã để lại những dấu vết đáng căm giận trong đời bà, chẳng hạn như Trieschke “nước mắt lưng tròng”, Grünlich, Permaneder, cả nhà Hagenström vân vân... Thế là bà Tony nổi giận, nhún vai, nói một thôi một hồi những cái đó ra, một tràng âm thanh hết sức chối tai, như thổi một chiếc kèn đồng. Nhưng với lỗ tai của cái cô gái con ông bác Gotthold, thì nghe vui biết mấy!

Ngoài ra, các cô cũng không muốn giấu điều này - với lại các cô cũng không có nghĩa vụ phải giấu - là chú Johann chậm biết đi, chậm biết nói quá thể... Kể ra, điều đó các cô nói đúng. Ai cũng thừa nhận rằng Hanno - đó là tên vợ chồng ông nghị Buddenbrook đặt cho con trai mình - có thể gọi khá chính xác tên bất cứ người nào trong nhà, duy chỉ ba cái tên Friederike,

Henriette và Pfiffi là nó nói không rõ. Còn về tập đi, bây giờ tuy nó đã mười lăm tháng rồi, nhưng không có người nâng đỡ, nó vẫn không bước được một bước. Chính ngay lúc đó, ba cô lắc đầu nói, giọng bi quan rằng thẳng bé rồi sẽ què và câm suốt đời cho mà xem!

Về sau, mặc dù các cô không thể không thừa nhận rằng những lời tiên đoán bi thảm đó của các cô đều không đúng cả, nhưng ai cũng không thể phủ nhận rằng Hanno lớn hơi chậm. Khi còn nằm trong tã lót, chú đã phải vật lộn với con ma bệnh rồi, cả nhà luôn luôn mất hồn vì chú. Khi chú chào đời, chú yếu đến nỗi không khóc ra tiếng. Làm lễ rửa tội được ít lâu, chú nôn mửa ba ngày liền; người ta phải mất bao nhiêu công sức mới làm cho tim chú đập. Lần ấy chỉ ốm ba ngày thôi, suýt nữa thì đi đứt! Nhưng rồi chú qua được. Bây giờ bác sĩ Grabow hiền lành đang chăm sóc chú hết sức chu đáo, ông ta bỏ cả tâm huyết ra kê cho chú các thức ăn tẩm bổ, để cho chú có thể yên ổn vượt qua cơn hiểm nghèo là lúc mọc răng. Ấy thế mà khi mấy cái răng trắng nhòn nhọn đầu tiên vừa nhú lên khỏi lợi, thì bệnh co giật lại tiếp đến liền, hơn nữa càng ngày càng nặng, mấy lần làm cả nhà hết vía, sau đó đến mức độ là vị thầy thuốc già kia chỉ có thể im lặng cầm lấy tay bố mẹ... còn chú bé thì nằm trên giường thở thoi thóp. Nhìn hai con mắt thâm quầng đờ đẫn của chú, biết rõ chú bé đau tận trong óc! Xem chừng không còn hy vọng gì nữa!

Nhưng rồi Hanno lại khỏe dần, mắt đã bắt đầu tinh anh. Trợn ồm thập tử nhất sinh ấy làm cho chú bé chậm đi chậm nói, nhưng tạm thời không nguy hiểm nữa.

Tay chân Hanno khăng khiu; tính theo tuổi, vóc người chú cũng cao. Mái tóc màu nâu nhạt, mềm nhũn của chú có một đạo mọc rất nhanh, uốn thành làn sóng, xoa xuống đôi vai bé nhỏ của tấm áo lông gấp nếp. Những nét đặc biệt trên tướng mạo của những người trong gia đình Buddenbrook bây giờ cũng hiện rõ trên người chú. Trước tiên là chú có hai bàn tay độc đáo của những người trong gia đình Buddenbrook: rộng bàn, hơi ngắn, ngón tay rất đẹp, mũi hoàn toàn giống mũi ông bố và mũi cụ nội, duy chỉ có cánh mũi xinh xắn hơn, ngay cả sau này cũng không thể thay đổi hình dáng được. Nhưng nửa phía dưới khuôn mặt chú, vừa nhọn vừa gãy, thì lại không giống



người gia đình Buddenbrook, mà cũng không giống người gia đình Kröger. Chú đã kế thừa bên ngoài. Miệng càng giống hết miệng mẹ. Từ bé - thậm chí ngay từ bây giờ, chú đã thích mím chặt môi lại làm ra vẻ đau khổ, bàng hoàng, lo sợ, cái vẻ ấy càng về sau càng ăn khớp với đôi mắt màu nâu óng ánh, rất độc đáo, với cái quầng màu xanh xung quanh.

Ông bố, lúc nào cũng nhìn chú với ánh mắt dịu dàng, còn bà mẹ thì chăm chút quần áo chú từng li, từng tí. Bà Tony cầu nguyện cho chú; bà cụ tham và ông bác Justus thì cho chú những thứ đồ chơi như là chú kỵ binh, con quay quay tít. Chú bắt đầu cuộc sống trong hoàn cảnh như vậy. Khi chú ngồi trong cỗ xe ngựa nhỏ bé xinh xắn đi ra phố thì người đi đường ai nấy đều nhìn theo, lòng chất chứa kỳ vọng. Nói về chị Decho, người vú em nhanh nhẹn, hoạt bát ấy, thì mặc dù cho đến bây giờ vẫn trông coi bé Hanno, nhưng gia đình đã định từ trước là, hễ dọn đến nhà mới, thì sẽ để bà Ida Jungmann làm thay; lúc đó bà cụ tham sẽ tìm người khác giúp việc.

Ông nghị Buddenbrook thực hiện kế hoạch của mình. Mua đám đất ở ngõ Hàng cá cũng không tốn kém bao nhiêu, còn như bán ngôi nhà cũ ở phố Breiten thì ông Gosch, chuyên nghề môi giới chào hàng, vừa nghe tin đã làm ra bộ thiếu não xin đảm nhận ngay. Chỉ mấy hôm sau thôi, ông Stephan Kistenmaker đã mua cơ ngơi ấy rồi; nhà ông ta ngày càng tăng thêm nhân khẩu, mà hãng rượu hai anh em ông ta hùn vốn với nhau kinh doanh cũng kiếm được khá nhiều lãi. Ông Voigt nhận xây dựng tòa nhà mới. Chẳng bao lâu, bản đồ án ông ta vẽ rõ ràng tỉ mỉ được trải ra trước mặt mọi người trong gia đình vào ngày đoàn tụ thứ năm; ai nấy đều đã có thể ngắm nghía mặt chính của tòa nhà. Đó là một công trình kiến trúc đồ sộ có những cái cột trụ đắp tượng nữ thần chống những phần nhô ra, phía trên còn có một cái ban công; cô Kolthilde kéo dài giọng thong thả bình luận về cái ban công ấy nói rằng, buổi chiều mọi người có thể ngồi uống cà phê ở đấy đấy. Ông nghị cũng có kế hoạch đưa phòng giấy của Công ty đến ngõ Hàng cá nữa. Như thế thì những căn phòng tầng dưới tòa nhà ở phố Meng sẽ bỏ trống. Nhưng việc ấy cũng được thu xếp ổn thỏa chóng thôi, vì Công ty bảo hiểm hỏa hoạn của thành phố đã đồng ý thuê làm phòng giấy rồi.

Mùa thu đến, bức tường cũ màu xám đã thành đồng gạch vụn, và sang mùa đông thì nó mất hết cái vẻ oai vệ của nó: tòa nhà mới của ông Thomas Buddenbrook sừng sững mọc lên trên căn nhà hầm rộng rãi. Trong thành phố, không có câu chuyện nào khác làm cho người ta vui hơn là câu chuyện tòa nhà ông Buddenbrook mới xây! Đúng là tòa nhà “loại một” trong vòng mấy chục dặm không thể tìm thấy cái nào đẹp hơn! Ở Hamburg có cái nào đẹp hơn không nhỉ?..

... Nhưng tiền thì nhất định phải bỏ ra không hạn chế, cụ tham ngày trước làm gì dám vung tay như thế! Còn láng giềng hàng xóm xung quanh, những người thị dân ở trong những ngôi nhà có tường hình tam giác, đều nấp đằng sau cửa sổ, thích thú nhìn những người thợ bên này làm việc trên dàn giáo. Họ thấy tòa nhà xây ngày một cao, không khỏi mừng thầm trong bụng; ai nấy tính thầm xem lúc nào làm lễ thượng lương.

Cuối cùng, ngày làm lễ thượng lương đã đến: lúc làm lễ, không hề bỏ sót một chi tiết nhỏ nào của phong tục tập quán. Một bác thợ nề có tuổi đứng trên ban công nói mấy câu, sau đó, ném một chai rượu champagne qua vai. Giữa những lá cờ ngũ sắc, một vòng hoa rất to tết bằng hoa hồng và các thứ lá cây khác, đu đưa theo chiều gió. Xong thì tất cả anh em thợ được mời đến quán rượu gần đấy, ăn tiệc mừng công. Họ ngồi cạnh mấy dãy bàn dài, trên bàn bày là bia, bánh mì kẹp thịt, thuốc lá, xì gà. Ông nghị Buddenbrook, vợ và con trai (vú em Decho bế chú bé trên tay) đi một vòng giữa các dãy bàn trong căn nhà thấp lè tè ấy, cảm ơn anh em, chúc mừng họ.

Ra ngoài, Hanno lại được cho vào cái xe của chú, còn vợ chồng ông Thomas thì cùng đi sang phía bên kia đường, xem lại một lần nữa mặt chính quét màu đỏ của tòa nhà và những cái cột trụ đá trắng đắp tượng nữ thần. Họ đi quá thêm vài bước nữa đến một cái quán hoa tươi với một khung cửa ra vào chật hẹp; phía trong cái tủ quầy nhỏ bé, lạnh lẽo, bày mấy chậu cây cảnh hình quả cầu trên tấm kính màu lục. Lúc này, Iwersen, chủ quán hoa đang cùng với vợ đứng trước cửa. Anh ta người vạm vỡ, khỏe mạnh, tóc màu vàng óng, mặc áo lông cừu. So với chồng thì chị vợ trông gầy yếu tiêu tụy quá chừng. Chị ta có khuôn mặt người miền Nam châu Âu, nước da ngăm

ngắm, một tay dắt đứa con bốn năm tuổi, tay kia thông thả đẩy xe trong đó có đứa bé nhỏ hơn đang ngủ. Nhìn qua cũng biết chị ta lại sắp đẻ đứa nữa.

Iwersen cúi gập mình xuống chào, vẻ hết sức vụng về. Chị vợ vẫn không ngừng đẩy chiếc xe trong tay, chỉ đưa đôi mắt lá rằm đen láy, lặng lẽ chăm chú nhìn bà nghị. Lúc này, bà nghị đang khoác tay chông đi về phía chị.

Ông Thomas đứng dừng lại, đưa cái can chỉ lên vòng hoa phía trên: - Hoa anh tốt đẹp lắm, anh Iwersen!

— Thưa ông, đó không phải là việc của tôi mà là tài khéo của nhà tôi đấy ạ!

— “Á” - ông nghị ngạc nhiên kêu lên một tiếng rồi vội quay đầu lại nhìn khuôn mặt chị vợ Iwersen một lúc, ánh mắt ông lúc đó trong trẻo, rảnh rỗi, nhưng thân thiết. Sau đó, ông không nói gì thêm nữa, chỉ vẫy tay chào, vẻ khách khí, rồi bỏ đi.

## CHƯƠNG VI

Chập choạng tối một ngày chủ nhật đầu tháng bảy - lúc đó, ông nghị Buddenbrook đã dọn về nhà mới khoảng bốn tuần lễ - bỗng bà Tony đến. Bà đi qua dãy hành lang trước nhà, lát đá tẩm mát rượi, phía trên trang trí bức phù điêu của nhà điêu khắc Thorwaldsen, bên phải có cánh cửa thông sang bàn giấy. Bà kéo cái chuông ở trước cửa chặn gió, người ở dưới bộp bộp quả bóng cao su một cái là cửa sẽ tự động mở ra, rồi bà đi vào căn phòng rộng lớn phía trước; ở đây, phía dưới cầu thang bày tiêu bản con gấu màu nâu của ông Tiburtius tặng.

Anh đây tớ Anton cho bà biết ông nghị đang làm việc.

— Thôi được! - Bà nói - cảm ơn Anton. Để tôi đi vào gặp ông.

Nhưng đi qua cửa phòng giấy, bà vẫn không bước vào, mà đi sang phải mấy bước, đến phía dưới một cái cầu thang rất lớn. Cầu thang này lên đến gác hai thì có hàng rào sắt chặn lại, đến gác ba sẽ biến thành một dãy hành lang có cột trụ đá cẩm thạch màu vàng óng và màu tuyết giao hòa với nhau. Ở cửa sổ phía trên cao treo cái giá đèn hình cành cây to tướng, lấp lánh ánh vàng, lóa cả mắt... “Sang trọng thật”. Bà nhìn căn phòng rộng rãi, sáng chói, hoa lệ, lấy làm hài lòng lắm, khẽ nói. Đối với bà, nó tượng trưng cho quyền lực, cho vinh dự và cho thắng lợi của gia đình Buddenbrook. Lúc đó bà chợt nhớ ra rằng bà đến đây để báo một tin buồn. Thế là bà thông thả đi đến cửa phòng làm việc.

Trong phòng chỉ có một mình ông Thomas đang ngồi quay lưng về phía cửa sổ viết thư. Ông ngẩng đầu lên, hàng lông mày nhàn nhạt nhíu lại, rồi chìa tay cho bà em gái.

— Chào cô Tony! Cô mang tin vui gì đến thế?

— Chao ôi! Không có tin gì vui đâu, anh Tom ạ!... À, cái cầu thang của anh đẹp quá!... Sao anh ngồi viết mà đèn lại để tối om thế này?

— Ồ... một bức thư gấp. Thế nào, không có tin gì vui à? Hay là chúng ta đi ra vườn hoa dạo một vòng, ở ngoài ấy thoải mái hơn nhiều. Đi đi!

Khi hai anh em đi ra hành lang, thì tiếng đàn violon véo von từ gác hai vọng đến.

— Anh nghe kìa! - Bà Tony nói và đứng dừng lại. - Chị Gerda đàn đấy. Hay tuyệt! A, lạ Chúa, chị ấy đúng là một bà tiên! Cháu Hanno thế nào, anh?

— Bà Jungmann đang cho cháu ăn. Rắc rối quá! Mãi đến nay cháu bước vẫn chưa vững...

— Sớm muộn rồi thì cũng biết đi thôi, anh ạ, sớm muộn thì rồi cũng biết đi thôi! Anh chị có hài lòng về bà Jungmann không?

— Ồ, tại sao anh chị lại không hài lòng cơ chứ?

Họ đi qua con đường lát đá tẩm phía sau tòa nhà, qua nhà bếp ở bên tay phải, qua một cái cửa kính, đi xuống hai bậc đá, thì đến vườn hoa ở bên ngoài.

— Có chuyện gì thế? - Ông nghị hỏi.

Vườn hoa ấm áp và yên lặng. Các bồn hoa cắt xén gọn gàng. Không khí lúc chạng vạng phảng phất thơm... Một cái vòi xung quanh có những cây phượng vĩ hoa màu đỏ cao to, đang phun những cột nước sáng loáng trong không trung tối om. Tiếng nước bắn tung tóe nghe róc rách, đều đều. Mấy ngôi sao nhỏ mọc đầu tiên trên nền trời đã bắt đầu lấp lánh. Cuối vườn hoa, một cái bậc tam cấp giữa hai trụ đá nhọn, hình vuông, thông lên cái nền cao cao rải đá vụn, trên đó là một cái nhà lầu hóng mát bằng gỗ, phía dưới trần nhà thâm thấp, bày mấy chiếc ghế. Bên trái có bức tường ngăn bên này với vườn hoa nhà hàng xóm, bên phải là bức tường của nhà hàng xóm. Có cái giá gỗ cao bằng bức tường, chuẩn bị sau này làm giàn cho cây vạt niên thanh. Phía trên hai bên bậc tam cấp và ở gần lầu hóng mát, trồng mấy bụi cây sơn trà và quất chua, nhưng trong vườn chỉ có một cây to và một cây bồ đào, vỏ rất cứng, mọc phía trước bức tường bên trái.

— Chuyện thế này này, - khi hai anh em đi trong thả trên con đường rải sỏi rẽ ra phía trước vườn hoa, bà Tony mới nói ấp a ấp úng - chú Tiburtius viết thư nói rằng...

— Klara?! - Ông Thomas hỏi... - Đừng giấu giếm quanh co nữa, cô cứ nói đi xem nào?

— Vâng, anh Tom này, cô ấy ốm nguy kịch lắm, theo lời thầy thuốc thì sợ mắc bệnh lao... lao não... Nghe khủng khiếp quá, em không dám nói ra! Anh xem, đây là thư của chú ấy gửi cho em. Còn có cả thư gửi cho mẹ nữa, cũng viết tương tự như thế. Chú ấy bảo chúng ta nên chuẩn bị tư tưởng trước cho mẹ rồi hãy đưa. Ngoài ra còn bức này nữa, cũng gửi cho mẹ, do chính tay cô ấy viết bằng bút chì, xem thì biết cô ấy cầm bút không vững nữa rồi! Chú Tiburtius nói, khi viết thư này, cô ấy bảo đây là mấy dòng chữ cuối cùng của cô ấy. Thảm nhất là cô ấy không muốn sống nữa. Xưa nay cô ấy vốn ao ước lên thiên đường...

Nói xong bấy nhiêu câu, bà Tony lau nước mắt.

Ông nghị im lặng đi sóng đôi với em, tay chấp sau lưng đầu cúi xuống.

— Anh không nói gì cả, anh Tom?... Như vậy là đúng còn nói gì nữa cơ chứ! Tại sao lại đúng vào lúc này, đúng vào lúc anh Christian ở Hamburg... cũng đang ốm nặng?

Bà Tony nói rất thực tình. Đạo gần đây, ông Christian ở London, nửa người bên trái buốt ghê lắm, đúng là đau thật rồi, khiến ông ta quên hết những bệnh vợ vẫn khác, ông ta không biết làm thế nào, đành viết cho bà mẹ một bức thư, nói nhất định ông ta sẽ về nhà để bà cụ chăm sóc cho. Ông ta xin thôi việc ở London, lên đường, nhưng vừa đến Hamburg thì ốm nặng. Theo bác sĩ chẩn đoán, ông ta bị bệnh thấp khớp. Từ khách sạn, người ta đưa vào bệnh viện, theo tình hình hiện tại thì không thể về được. Bây giờ ông ta đành nằm trong bệnh viện, đọc cho các cô hộ lý viết hộ bức thư thăm này đến bức thư thăm khác...

— Ừ, - ông nghị khẽ trả lời - Thật là họa vô đơn chí!

Bà Tony để tay lên vai ông anh một lúc.

— Nhưng nhất định anh không được nản chí, anh Tom ạ! Cũng chưa đến nỗi tuyệt vọng! Anh phải can đảm lên...

— Ừ, trời có mắt. Anh phải tỏ ra can đảm...

— Sao thế hả, anh Tom?... Anh nói cho em biết, hôm thứ năm vừa rồi, tại sao suốt cả buổi chiều, anh cứ làm thinh không nói gì hết. Em có biết tại sao được không?

— Chà... Chuyện buôn bán, cô ạ! Anh bán một số khá lớn lúa mạch, bị lỗ... Hừ, tóm lại là anh không thể không xuất một số khá lớn lúa mạch, dù biết là thiệt to!

— Ồ, những chuyện như thế thì không tránh khỏi được đâu anh Tom ạ! Hôm nay lỗ thì ngày mai lại lãi nhiều. Nếu để những chuyện như thế làm cho mất tinh thần thì...

— Cô nhầm rồi, cô Tony - ông lắc lắc đầu - không phải vì anh bị lỗ đó mà tinh thần sụt xuống đâu, hoàn toàn trái lại. Khi trong tâm tư anh cảm thấy không thoải mái thì thế nào cũng có chuyện không hay.

— Nhưng, anh cảm thấy như thế nào trong tâm tư? - Bà ngơ ngác hỏi - Ai cũng cho rằng, đáng lý ra anh phải là người vui sướng nhất, anh Tom ạ! Klara còn sống... nhờ ơn Chúa phù hộ, cô ấy sẽ khỏi! Vậy thì còn có chuyện gì nữa? Bây giờ chúng ta đang đi dạo trong vườn hoa nhà anh, hoa thơm ngào ngạt. Bên kia là tòa nhà của anh, hào hoa tráng lệ như trong giấc mơ. Nhà lão Hermann Hagenström so với tòa nhà này thì có khác gì một căn nhà gianh ở nơi thôn dã! Tất cả đều do tay anh gây dựng nên...

— Đúng như thế cô Tony ạ, quả là đẹp thực. Anh còn muốn nói là rất tráng lệ. Tráng lệ đến nỗi làm cho người ta không yên tâm. Sở dĩ anh thấy chán không còn thấy hứng thú gì nữa, nguyên nhân có lẽ là ở đấy. Lẽ ra anh vui sướng lắm, nhưng cũng như bất cứ trong một trường hợp nào khác, nỗi vui sướng cũng là phần tốt đẹp nhất, mà phần tốt đẹp đến rất chậm. Tòa nhà này phải mãi mãi, rất lâu mới làm xong, lúc đó thì người ta mất hết hứng thú rồi...!

— Mất hết hứng thú rồi hả, anh Tom! Nhưng anh còn trẻ cơ mà?

— Muốn biết người ta trẻ hay già, phải xem cảm giác của người ta như thế nào đã. Những cái tốt đẹp người ta hằng mong mỗi bao giờ cũng đến chậm trải qua bao nhiêu gian khổ, hơn nữa còn mang theo đủ các loại chuyện vụn vặt phiền hà khiến người ta khóc dở mếu dở, là những cái rác

rười trong cuộc sống hiện thực mà khi ước mơ người ta không ngờ tới. Những chuyện đó làm cho người ta cáu... làm cho người ta giận...

— Ừ, ừ đấy... Nhưng anh bảo muốn biết người ta trẻ hay già, phải xem cảm giác của người ta như thế nào đã, hả anh Tom?

— Đúng như thế, cô Tony ạ. Có lẽ cái đó sẽ qua đi nhanh thôi, có điều, trong chốc lát, tâm tư sẽ trầm lắng xuống. Tất nhiên như vậy. Nhưng trong khoảnh khắc ấy, anh cảm thấy mình già trước tuổi nhiều lắm. Trong việc buôn bán, anh có rất nhiều chuyện phiền muộn. Hôm qua, ở trong hội đồng giám sát đường hỏa xa Boden, lão tham Hagenström nói anh thậm tệ, suýt nữa thì không còn mặt mũi nào nhìn ai. Trước nay anh chưa hề gặp chuyện như thế bao giờ. Anh cảm thấy rằng, có cái gì đó bắt đầu tuột ra khỏi tay anh. Hình như anh không thể nắm chặt được như trước kia nữa, cái gì đó mà mình không thể nói ra. Rốt cục cái mà chúng ta gọi là thành công là cái gì nào? Là một sức mạnh thần bí, không thể hình dung được, là sự thoải mái, thông dong, là sự ý thức rằng chỉ có bản thân mình tồn tại mới có thể làm cho sự vật quanh mình xoay chuyển, là lòng tin tưởng rằng trong đời mọi cái đều phù hợp với lợi ích của mình, rằng hạnh phúc và thành công là ở về phía chúng ta. Chúng ta nhất định phải nắm lấy, nắm thật chặt, không buông ra mảy may. Nếu có cái gì đó hơi bắt đầu lỏng lẻo, chặm chạp, uế oải, thì lập tức mọi cái xung quanh chúng ta sẽ nổi dậy ngay, cũng muốn chống đối, phản bội chúng ta, tránh không cho chúng ta khống chế nữa... Rồi, chuyện này tiếp đến chuyện kia, lần thất bại này tiếp đến lần thất bại khác, thế là hỏng hết. Mấy ngày gần đây, anh thường nghĩ đến một câu ngạn ngữ Thổ Nhĩ Kỳ, không nhớ đã đọc được ở đâu: “Nhà làm xong thì Tử thần cũng vừa đến”. Ờ, mà cũng chưa hẳn là Tử thần, không biết chừng là sự suy vong sa sút... đã bắt đầu...! Cô Tony, cô cũng biết đấy, - ông khoác tay bà em gái, nói tiếp, giọng nhẹ nhàng hơn - Hôm chúng ta làm lễ rửa tội cho cháu Hanno ấy mà, cô còn nhớ chứ? Lúc đó, cô nói với anh: “Em thấy bây giờ một thế lực mới bắt đầu!”. Câu đó đến nay anh vẫn nhớ rất rõ. Hình như lúc đó anh cũng cho là cô nói rất đúng, chả bao lâu thì bầu cử nghị viên, anh gặp vận may, rồi lại xây tòa nhà này nổi lên ở giữa chỗ bình địa! Nhưng chức “nghị viên” và tòa nhà này chẳng qua chỉ là hiện tượng bề ngoài. Anh còn biết những



chuyện cô chưa hề nghĩ đến, những chuyện rút ra từ cuộc sống, từ lịch sử. Anh biết, trong thực tế thường thường chỉ những lúc bắt đầu xuống dốc thì các thứ như hạnh phúc và sự thịnh vượng, tức là một số dấu hiệu ở mặt ngoài, có thể nhìn thấy, sờ thấy, mới xuất hiện; những dấu hiệu ở mặt ngoài đó, cần một thời gian nhất định mới lộ dần ra. Cũng như chúng ta thấy trên bầu trời có một ngôi sao sáng chói, nhưng chúng ta biết đâu chính nó đã mờ, thậm chí đã tắt ngấm từ lâu rồi!

Ông Thomas trầm ngâm. Hai người im lặng đi một lúc nữa, trong bầu không khí tĩnh mịch chỉ nghe tiếng nước ở vòi phun lên và tiếng gió thổi vi vu trên ngọn cây hồ đào. Bà Tony thở dài nãy nùng, nghe như rên rĩ.

— Anh nói nghe thâm quá, anh Tom ạ! Xưa nay chưa bao giờ em nghe anh nói những lời thâm trầm như vậy! Nhưng anh nói hết những điều anh để trong bụng cũng hay. Xua đuổi được những ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc, chắc anh sẽ nhẹ nhõm hơn.

— Phải đẩy cô Tony ạ, cái đó anh phải làm bằng được. Bây giờ cô đưa hai bức thư của cô Klara và của chú ấy cho anh, để anh giải quyết sáng ngày mai. Anh sẽ nói chuyện với mẹ, như vậy tiện cho cô hơn. Thương mẹ quá! Nhưng nếu quả là bệnh lao thật thì chúng ta cũng đành bó tay!

## CHƯƠNG VII

— Me không thèm hỏi con lấy một tiếng? Me chả coi con ra gì cả!

— Me không thể làm thế nào khác được.

— Một người đầu óc điên loạn không còn lý trí nữa mới làm như me.

— Trên đời này không phải lý trí là hơn hết!

— Ồ, me không nên nói những lời rỗng tuếch, như thế, không đâu vào đâu cả!... Phải cho công bằng, đơn giản như vậy thôi, không cần gì khác nữa, vậy mà me đã không công bằng, làm cho người khác hết sức bức bối!

— Để tôi nói anh nghe, anh Thomas! Những lời anh nói vừa rồi là không còn biết kính nể gì tôi nữa.

— Con xin trả lời me rõ, me thân yêu của con, xưa nay con chưa có điều gì thất kính với me. Nhưng khi con thay thầy con lên làm chủ gia đình này mà bàn đến chuyện Công ty và chuyện gia đình, thì tư cách của con phải đổi khác.

— Tôi xin anh, thôi đừng nói thêm nữa, anh Thomas!

— Sao lại thôi! Con còn nói mãi, nói cho đến khi nào me hiểu rằng hành động của me là ngu xuẩn và nhu nhược mới thôi!

— Tôi xử lý tài sản của tôi, tôi thích thế nào thì tôi làm thế ấy!

— Cách xử lý tùy tiện của me phải được chính nghĩa và lý trí hạn chế.

— Trước đến nay tôi chưa hề nghĩ rằng anh lại làm cho tôi khổ tâm như thế này!

— Con cũng không hề nghĩ rằng me lại cho con một vố đau như thế...!

— Anh Tom!... Anh nghe em nói, anh Tom! - Bà Tony không nén được nữa, bấy giờ mới nói xen vào, giọng hốt hoảng. Bà đang ngồi trước cửa sổ phòng phong cảnh, hai tay bắt chéo nhau, anh trai bà, vừa xúc động vừa bức bối, đi đi lại lại trong phòng, còn bà cụ tham thì ngồi trên ghế xô-pha, giận

dữ và đau khổ, một tay chống trên đệm, tay kia gõ gõ xuống bàn cho lời nói của mình có trọng lượng. Cả ba người đều để tang Klara (Klara không còn sống ở trên đời này nữa), người nào mặt cũng nhợt nhạt, xúc động và không thể nén mình được...

Chuyện gì thế nhỉ? Một chuyện khủng khiếp làm cho người ta phải rùng mình, người trong cuộc đều cho không thể tin được mà, ai nghe cũng sợ, khiến cho hai mẹ con cãi nhau kịch liệt!

Đó là chuyện xảy ra vào một buổi chiều tháng tám, trời oi bức, khoảng mười ngày sau hôm ông nghị thận trọng giao hai bức thư của vợ chồng ông Tiburtius cho mẹ. Một nhiệm vụ khác, khó khăn hơn, lại rơi lên đầu ông - ông phải báo tin cô em qua đời cho mẹ biết. Sau đó, ông đến Riga đưa đám, xong trở về, đi với chú em rể. Ông Tiburtius ở nhà người vợ đã quá cố mấy hôm, sau đến bệnh viện Hamburg thăm ông Christian... Bây giờ vị mục sư ấy đã về nhà ở Riga được hai ngày rồi, bà cụ tham mới ấp úng tiết lộ cho con trai biết chuyện...

— Mười hai vạn bảy nghìn năm trăm mark tiền mặt! - Ông nghị gào lên, hai tay nắm chặt, lắc đi lắc lại trước mặt mình - nếu chỉ là của hồi môn thì cũng chả nói làm gì! Mặc dù cô ấy không có con, nhưng cứ cho chú ấy tám vạn mark đi! Nhưng đây lại là di sản. Để cho chú ấy thừa hưởng di sản của Klara! Mẹ không thềm hỏi con một tiếng! Mẹ không coi con ra gì cả!

— Anh Thomas, anh hãy nhìn lên mặt Chúa Jesus, anh nói phải cho công bằng, chả nhẽ tôi còn cách nào khác nữa? Tôi còn biết làm thế nào được?!... Nó đã từ già cỗi trần để về với Chúa, trước khi chết, nó nằm trên giường bệnh, viết cho tôi một bức thư... viết bằng bút chì... chữ nguệch ngoạc, nó viết thế này: “Mẹ ơi! Con không còn được gặp mẹ trên cõi trần này nữa, con cảm thấy đây là những dòng chữ cuối cùng trong đời con... Nhân những phút đầu óc còn tỉnh táo, con viết bức thư này gửi mẹ, nói hộ chồng con vài ba câu... Chúa không cho chúng con một đứa con nào; nhưng con xin mẹ hãy chuyển cho chồng con của cải con được chia (tức là của cải mà con sẽ được chia nếu như con có thể sống lâu hơn mẹ) sau khi mẹ đi theo con. Như vậy thì nhà con sẽ được hưởng những ngày an nhàn sung sướng! Mẹ ơi, đó là những lời cầu xin cuối cùng của con... những lời cầu xin của một người

gần đất xa trời... chắc me không nỡ từ chối...”. Không, anh Thomas, me không từ chối em con; me không thể làm thế được! Me đã đánh điện cho em con, để em con khi nhắm mắt không còn vương vấn điều gì nữa...

Bà cụ tham khóc òa lên.

— Nhưng mà me không hề nói với con một lời nào cả! Me làm việc gì me cũng giấu giếm, không cho con hay! Me không coi con cái ra gì cả! - Ông nghị nhắc lại một lần nữa.

— Đúng thế, me không nói với anh, vì me thấy dù thế nào thì me cũng phải thỏa mãn lời cầu xin cuối cùng của em con... mà me biết nếu như anh rõ chuyện này, thế nào anh cũng tìm cách ngăn trở!

— Vâng, Thượng đế biết, con sẽ làm như vậy.

— Nhưng anh không có cái quyền đó, vì ba đứa con của tôi sẽ đứng về phía tôi.

—Ồ, nhưng con cho ý kiến của con có giá trị hơn là ý kiến của hai cô tiểu thư và thằng ngốc, đầu óc không lành mạnh kia!

— Đối với em anh, anh chẳng tỏ ra vẻ gì là thương yêu cả, cũng như anh thô bạo, vô lễ đối với tôi!

— Me ơi! Klara là một cô gái ngoan đạo, không hiểu gì cả, Tony là một đứa trẻ con. Với lại, cho đến lúc này cô ấy cũng không hay biết gì hết, nếu không cô ấy đã nói toáng ra rồi, có phải không Tony? Còn Christian, đúng, chú ấy đã được Christian bằng lòng rồi, nhưng ai ngờ Tiburtius lại đi làm một việc như thế?... Chả nhẽ me chưa biết, thằng mục sư giáo quyết ấy là người như thế nào? Là một thằng bịp, một thằng bịp mưu đồ cướp đoạt di sản người khác!...

— Phàm là con rể thì anh nào cũng tồi như nhau cả!

Bà Tony bình luận, giọng trầm trầm.

— Là một thằng bịp có mưu đồ cướp đoạt di sản người khác! Hẳn đã làm những việc gì nào? Hẳn đến Hamburg, ngồi vào mép giường Christian, nói những lời đường mật, thế là Christian nói: “Phải đấy, phải đấy, chú Tiburtius ạ. Cầu mong Thượng đế phù hộ cho chú. Chú có biết nửa người bên trái người tôi nhức nhối như thế nào không?”. Hừ, ngu xuẩn và xảo quyết cấu kết với nhau để làm hại tôi!

Nói đến đây, ông nghị giận dữ tựa vào hàng lan can sắt phía trước lò sưởi, hai cánh tay chồng nhau để lên trán.

Chuyện ấy vốn cũng không có gì đáng để ông phải nổi giận như thế. Đúng, chưa ai bao giờ trông thấy ông nổi giận như hôm nay. Chắc chắn không phải vì mười hai vạn bảy nghìn năm trăm mark. Thực ra thì mấy tháng vừa qua, trong công việc buôn bán cũng như trong công việc của thành phố, ông đều thất bại liên tiếp. Thần kinh nhạy bén của ông căng thẳng lắm rồi, nay lại gặp phải chuyện này, ông cho đây cũng là một trong hàng loạt thất bại kia... Chẳng việc gì thuận lợi cả! Tất cả đều đi ngược lại ý muốn của ông! Chẳng lẽ đã đến mức độ này rồi hay sao? Ngay trong nhà có chuyện to lớn dường kia, người ta cũng không coi ông ra gì?... Thậm chí lão mục sư người Riga cũng có thể giở trò xảo trá sau lưng ông?... Lẽ ra ông có thể ngăn chặn âm mưu đó, nhưng ông lại không có cơ hội thi thố quyền lực của ông, việc đã xong xuôi trước khi ông nhúng tay vào! Nhưng ông cảm thấy, trước đây không hề xảy ra chuyện như thế bao giờ, trước kia người ta không dám làm như thế! Đó là một vết mới giáng vào lòng tin của ông đối với hạnh phúc, quyền lực và tiền đồ của ông... Trong tấn bi kịch vừa rồi, ông chỉ bộc lộ ra trước mặt mẹ và bà em gái sự mềm yếu và tuyệt vọng ở trong lòng ông mà thôi.

Bà Tony đứng dậy ôm lấy anh.

— Anh Tom, anh không nên quá xúc động như thế. Anh hãy bình tĩnh lại! Chẳng lẽ sự việc lại xấu xa như vậy hay sao? Anh tức giận quá rồi sinh ốm ra đấy! Chú Tiburtius cũng chả sống được bao lâu nữa đâu! Sau khi chú ấy chết, không phải số di sản đó lại quay về nhà ta hay sao? Với lại, nếu anh muốn thì vẫn có thể xoay chuyển được cơ mà! Có phải vẫn xoay chuyển được phải không hả mẹ?

Bà cụ tham chỉ thút thít khóc thay cho câu trả lời.

— Không xoay chuyển được... Chà, không thể xoay chuyển được đâu! - Ông nghị nói, rồi hăng hái lên xoa tay một cái, tỏ ý không đồng tình. - Đã thế nào thì cứ để thế ấy thôi. Thử nghĩ xem, tôi sẽ ra tòa kiện mẹ tôi hay sao? Tôi sẽ đem chuyện trong gia đình ra bên ngoài hay sao? Thôi mặc nó muốn ra thế nào thì ra!...

Ông kết thúc như vậy rồi uể oải đi ra phía cửa kính. Đến trước cửa, ông đứng lại một lúc.

— Chỉ cần mọi người đừng cho rằng cảnh nhà ta êm ấm là được rồi, - ông hạ thấp giọng xuống - Cô Tony mất tám vạn mark... Chú Christian, ngoài năm vạn mark là một phần tài sản đã tiêu sạch, lại còn tiêu thêm ba vạn nữa... Với lại, chú ấy còn cần nhiều tiền lắm, vì hiện giờ chú ấy không kiếm được đồng nào cả, lại phải nằm bệnh viện... Bây giờ không những tiền hồi môn của Klara không còn tăm hơi đâu nữa, mà toàn bộ di sản cô ấy được thừa hưởng thì không hiểu bao giờ mới lấy về được... Thêm vào đó là hàng họ ế ẩm, đúng vào lúc tôi bỏ ra mười vạn mark để làm tòa nhà kia. Mà công việc buôn bán thì không khấm khá tí nào. Hông hết, một gia đình mà để xảy ra tấn bi kịch như vừa rồi thì còn trông mong khấm khá thế quái nào được? Hãy tin lời tôi! Ít nhất thì cũng nghe tôi nói câu này: “Nếu ba còn sống, nếu ba còn ở với chúng ta thì nhất định ba sẽ chấp tay vái lạy cầu xin Thượng đế ban phúc lành cho tất cả chúng ta!”.

## CHƯƠNG VIII

Chiến tranh và sự huyên náo của chiến tranh! Quân đội chiếm đóng và sự hỗn loạn! Các sĩ quan người Phổ nện gót giày đinh lên nền gạch hoa trên gác hai tòa nhà mới của ông nghị Buddenbrook, hôn tay bà chủ, ông Christian (lúc này đã ra khỏi bệnh viện Öynhausen trở về nhà) dẫn họ đến câu lạc bộ. Tòa nhà cũ ở phố Meng, lính tráng đóng rất đông. Chị Severin, người quản gia bà cụ tham mới thuê, cùng các cô hầu gái phải mang chăn đệm ra hóng mát ở ngoài vườn hoa.

Đâu đâu cũng hỗn loạn, lộn xộn và hoang mang lo sợ! Tốp lính này vừa ra khỏi cổng thành, thì tốp khác đã vội đến ngay. Trong thành từ phố lớn đến ngõ hẻm đâu đâu lính cũng đóng chật ních. Họ ăn, ngủ, đánh trống, thổi kèn, hô khẩu hiệu inh cả tai rồi lại bỏ đi. Người ta đón tiếp các vương hầu. Mãi mãi không bao giờ hết lính, sau đó lại được yên tĩnh rồi lại sợ hãi chờ đợi.

Đến cuối mùa thu đầu mùa đông, lính thẳng trận trở về, đóng ở đây một dạo nữa, rồi mới về nhà trong tiếng hoan hô của thị dân. Ai nấy thờ phào. Hòa bình đã đến, một giai đoạn hòa bình ngắn ngủi thai nghén một sự kiện quan trọng năm 1865!<sup>[122]</sup>

Giữa hai cuộc chiến tranh, chú Johann không bị ảnh hưởng gì, vẫn yên tĩnh chơi trò chơi của chú. Chú mặc bộ quần áo rộng có yếm dài, bộ tóc xoắn mềm nhũn phơ phất lúc chú chơi cạnh vòi phun nước trong vườn hoa, lúc ở trên ban công, có rào chắn ngăn cách với căn phòng phía trước trên gác ba.

Trò chơi của chú là trò chơi của đứa trẻ bốn tuổi rưỡi. Những trò chơi ấy có ý nghĩa sâu sắc như thế nào, hấp dẫn ở chỗ nào, một người đến tuổi thanh niên không làm sao hiểu nổi. Với lại chú đòi hỏi cũng không nhiều thứ lắm, dăm ba hòn đá, một mẫu gỗ, hoặc một đóa bồ công anh cắm lên mẫu gỗ làm

mũ. Chỉ thế thôi; nhưng cái chính vẫn là những ước mơ trong sạch, mãnh liệt, nhiệt tình, ngây thơ của cái tuổi hạnh phúc chưa bị phá hoại và cũng chưa bị đe dọa; ở tuổi ấy, cuộc sống vẫn chưa đụng chạm chúng ta, lòng trách nhiệm và sự hối hận cũng chưa làm tổn thương chúng ta, chúng ta còn dám nhìn, dám nghe, dám cười, dám ngạc nhiên và cũng dám nằm mơ, nhưng mặt khác, đời vẫn chưa hề yêu cầu chúng ta cái gì cả. Lúc đó, chúng ta rất thích chơi thân với những người chưa giày vò chúng ta bằng sự nóng nảy của họ, chưa buộc chúng ta phải sớm tỏ ra những dấu hiệu là chúng ta có thể đảm đương một số chức vụ nào đó... Chà, thời gian trôi qua rất nhanh, chả bao lâu nữa, những thứ đó sẽ đè lên đầu chúng ta như một quả núi, chúng ta sẽ bị áp bức, bị giày vò, lúc thì bị kéo căng ra, lúc thì bị dồn ép lại, mãi cho đến khi chúng ta bị hủy diệt mới thôi!...

Giữa lúc Johann đang chơi cái trò chơi đó, thì xảy ra một chuyện rất lớn. Ngọn lửa chiến tranh bùng cháy. Thắng lợi về ai, trong chốc lát chưa thể biết được. Cuối cùng thì đã rõ. Lần này quê hương của Johann Buddenbrook rất thông minh, đứng về phía quân Phổ. Thành phố ấy đã ngóng chờ thành phố Frankfurt giàu có; vì nó cả tin vào đó, nên đã phải trả một giá rất đắt: nó không còn là thành phố tự do nữa!

Nhưng trong tháng sáu, trước đình chiến mấy ngày, một công ty lớn ở thành phố Frankfurt phá sản đã liên lụy đến gia đình Johann Buddenbrook, trong chốc lát, thiệt hại một số tiền lớn là hai vạn thaler!...



# PHẦN TÁM

# CHƯƠNG I

Gần đây, ông Hugo Weinschenk được vinh dự nhận chức Giám đốc Công ty bảo hiểm hỏa hoạn của thành phố. Dây khuy trên cái áo đuôi én của ông lúc nào cũng cài chặt. Môi dưới ông hơi xệ xuống, hai đầu nhọn hàng ria mép bé tí, đen sì phía trên môi chọc vào hai khóe mép, trông rõ vẻ uy nghiêm khí khái của một đấng nam nhi!

Mặt khác, Erika Grünlich năm nay tròn hai mươi tuổi cũng đã trở nên một thiếu nữ cao lớn, đầy đặn. Cô có nước da mịn màng, khỏe mạnh, rất đẹp. Thỉnh thoảng cô từ trên gác đi xuống hoặc từ dưới nhà đi lên thì tình cờ gặp ông Weinschenk - những dịp tình cờ như thế không phải là ít. Lúc đó, ông Giám đốc bỏ mũ ra, để lộ cái đầu, trên đỉnh tóc vẫn còn đen nhánh, nhưng hai bên mái thì đã ngả màu tro muối, rún rẩy tẩm thân bó chặt trong cái áo đuôi én, rồi mạnh dạn đưa đôi mắt màu nâu liếc nhìn cô thiếu nữ, vẻ ngạc nhiên và hâm mộ, thay lời chào... Mỗi lần như thế, Erika vội vàng bỏ chạy đến ngòi bên khung cửa sổ không cho ai nhìn thấy, khóc hàng tiếng đồng hồ, lòng buồn rầu và rối loạn.

Erika lớn lên dưới sự chăm sóc và giáo dục của bà Therese Weichbrodt, nên cách suy nghĩ của cô cũng hẹp hòi. Cô khóc vì cái mũ rộng vành của ông Weinschenk, vì điệu bộ của ông ta, lúc nào nhìn cô cũng giương đôi lông mày lên rồi cụp xuống ngay, vì tư thế uy nghiêm của ông ta, và vì hai bàn tay ông ta nắm chặt cứ giăng ra! Nhưng bà Tony, mẹ cô, thì xem ra có vẻ muốn lánh xa ông ta hơn là cô.

Mấy năm gần đây, bà thường lo cho tiền đồ của con gái, bởi vì so với các cô gái đến tuổi lấy chồng, Erika có nhiều điều thiệt thòi. Không những bà Tony ít đi lại xã giao với người khác, mà còn coi họ như kẻ thù. Bà cảm thấy rằng, trong bọn họ có một số khinh thường bà, vì bà đã hai đời chồng; điều

ấy hình như đã trở thành định kiến ở trong đầu óc bà. Có lúc chẳng qua người ta lạnh nhạt với bà nhưng bà thì lại cho là họ khinh bỉ và thù ghét bà. Chẳng hạn như ông tham Hermann Hagenström gặp bà ở ngoài đường, lẽ ra ông ta nên chào bà một tiếng vì ông ta là người thông minh trung hậu, tuy ông ta giàu có, nhưng cái đó chỉ làm cho tính tình ông ta cởi mở, thân thiết hơn mà thôi. Nhưng gặp ông ta, bà Tony lúc nào cũng vênh đầu lên, nhìn cái “bộ mặt tựa bánh gan ngỗng” của ông ta (nói theo cách nói của bà, bà chế giễu thấu xương cái bộ mặt đó) đi lướt qua. Như vậy, dù ông Hermann có muốn chào hỏi đi nữa, cũng đành phải làm ngơ! Thái độ đó của bà mẹ làm hại cô con gái, khiến cô phải cách tuyệt với những người thường đi lại xã giao với ông bác. Xưa nay, cô chưa hề dự buổi khiêu vũ nào, và cũng chưa hề có dịp làm quen với bạn trai nào!

Nhưng nguyện vọng tha thiết của bà Antonie là muốn cho con cái thực hiện những điều mình thường ước mơ mà không thực hiện được, lấy một người chồng giàu sang và được hưởng hạnh phúc để làm cho rạng rỡ môn mi và làm cho người khác quên duyên số hẩm hiu bi thảm của mình. Nguyện vọng đó đối với bà bức thiết lắm, nhất là sau mấy lần bà bị “thất bại thảm hại” như bà thường nói. Gần đây, thấy ông anh trai lúc nào cũng buồn bực không vui, bà muốn làm một việc gì đó thật đúng như ý nguyện để chứng minh rằng gia đình mình chưa đến lúc suy vong, dứt khoát chưa đến chỗ cùng đường mặt vận... Số tiền một vạn bảy nghìn thaler của hồi môn của bà khi bà đi lấy đời chồng thứ hai, được ông Permaneder hoàn lại một cách rộng lượng và khảng khái, bà để dành cho Erika cả. Bà Antonie có cách nhìn thật sắc sảo, xứng đáng là một người lọc lõi trong vấn đề này. Khi vừa phát hiện mối quan hệ mong manh giữa con gái và ông Giám đốc Công ty bảo hiểm, bà liền cầu nguyện Thượng đế làm sao cho ông Weinschenk trở thành khách quý của nhà mình.

Ông Weinschenk không phụ lòng mong mỏi của bà. Ông vừa bước lên gác hai liền được bà ngoại, mẹ và cô con gái đón tiếp niềm nở. Ông nói chuyện với họ khoảng mười phút, hẹn sẽ trở lại thăm gia đình vào lúc uống cà phê buổi chiều, bấy giờ mọi người có thể chuyện trò thoải mái hơn.

Việc đó đã được thực hiện. Họ ngồi tìm hiểu nhau. Ông Giám đốc vốn người Silesia, ông bố ở nhà quê vẫn còn khỏe mạnh. Hình như không phải bận tâm suy nghĩ nhiều về gia đình ông nữa, chẳng phải ông Weinschenk nói là ông tay trắng làm nên rồi hay sao? Thái độ ông có cái vẻ kiêu căng tự phụ mà hạng người này thường hay có - một vẻ kiêu căng tự phụ không phải bẩm sinh. Ông rất tin ở mình, có vẻ khoác lác một tí, lại không tin ở người lắm. Cứ chỉ ông không phải là không có chỗ đáng chê. Ông ăn nói hết sức vụng về; ngoài ra bộ lễ phục của ông hơi tồi tàn, có chỗ đã sờn bóng, hai ống tay sơ mi trắng cài khuy chai màu đen cũng không thơm tất gì cả; ngón giữa bên tay trái của ông không hiểu bị thương thế nào mà móng tay bị đập, nay đen sì... Tóm lại, bề ngoài của ông không làm người ta hài lòng lắm, nhưng những cái đó không ảnh hưởng gì đến việc ông Weinschenk đã trở thành một người sức lực dồi dào, cần cù vui vẻ, lương mỗi tháng một vạn hai nghìn mark, và được mọi người kính nể. Thậm chí, theo con mắt của Erika, ông còn là một người đàn ông tuyệt đẹp là đằng khác!

Bà Tony nhận thấy điều đó rất nhanh và đánh giá tình hình trước mắt một cách thỏa đáng. Bà thẳng thắn nói hết ý nghĩ của bà cho bà cụ tham và ông nghị nghe. Rõ ràng việc này không những phù hợp với lợi ích của đôi bên, mà cả đôi bên còn có thể bổ sung cho nhau nữa. Ngoài ra, ông giám đốc Weinschenk cũng như Erika đều ít giao du nên hai người có thể nương tựa vào nhau, thật là một cặp vợ chồng trời đất gậy dựng cho! Ông Giám đốc tuổi xấp xỉ tứ tuần, tóc trên đầu đã lốm đốm bạc, xét về địa vị hay về hoàn cảnh kinh tế, ông cũng nên lập gia đình rồi. Nếu như ông có ý định ấy thì việc ông lấy Erika Grünlich còn có thể đem lại cho ông cái bậc thang để ông leo lên tầng lớp trên của thành phố này nữa. Như vậy là có lợi cho sự nghiệp cũng như cho địa vị ông. Nói về hạnh phúc của Erika thì ít ra bà Tony cũng thấy được bảo đảm phần nào. Con gái bà chắc chắn sẽ không phải đi theo gót chân bà. Ông Weinschenk hoàn toàn khác lão Permaneder và cũng không hề giống lão Bendix Grünlich, bởi vì ông là một viên chức cao cấp, có nguồn thu nhập cố định và có địa vị vững vàng. Tất nhiên, người như thế không lo không có tiền đồ.

Tóm lại, cả đôi bên đều có thiện chí cả. Buổi chiều nào ông Giám đốc Weinschenk cũng đến chơi. Cuối cùng, tháng giêng năm 1867, ông ngỏ lời cầu hôn với Erika Grünlich bằng những câu đơn giản, thẳng thắn nhưng không được duyên dáng cho lắm.

Từ đó, ông là người của gia đình này, bắt đầu tham dự “Ngày nhi đồng”, được người trong họ nhà gái tiếp đón rất niềm nở. Nhất định ông cũng nhận thấy ngay rằng mình không hợp với những người này lắm, nhưng ông giấu kín thứ cảm giác đó, cố làm ra vẻ lịch thiệp hào hoa. Mặt khác, bà cụ tham, ông cậu Justus, ông nghị Buddenbrook cũng hết sức bỏ qua cho người viên chức cần cù, vui vẻ, ít giao thiệp với bên ngoài này. Tất nhiên, chỉ có ba cô gái già họ Buddenbrook ở phố Breiten là không như vậy.

Quả thật cũng phải bỏ qua cho ông mới được. Có lúc cả nhà đang ngồi quanh bàn ăn, bỗng ông Giám đốc tỏ ra tha thiết quá đáng với đôi má và cánh tay của Erika, hoặc giả khi đang nói chuyện với người khác, ông hỏi to lên rằng, có phải món mứt quất làm bằng bột mì hay không - mấy tiếng “làm bằng bột mì” ông ta nói giọng lên bổng xuống trầm rất nhịp nhàng, - không nữa thì ông ta cũng phát biểu rằng *Romeo và Juliet* là tác phẩm của Schiller, dứt khoát và khẳng định lắm, rồi lơ đãng xoa tay, còn nửa thân hình phía trên thì tựa vào tay ghế... Lúc đó quanh bàn ăn bỗng mọi người lặng đi trong chốc lát. Để phá tan bầu không khí trầm lặng đó, người ta đành phải nói xen vào một câu pha trò vớ vẩn hoặc bắt sang chuyện khác.

Ông giám đốc và ông nghị thì ăn ý nhau lắm. Nói chuyện chính trị hay chuyện buôn bán, ông nghị cũng biết lựa chiều mà nói, không để xảy ra điều gì đáng tiếc cả. Còn ông ta và bà Gerda Buddenbrook thì khó quá. Tính tình bà khác người nên ông ta không làm sao có thể tìm được chuyện gì để nói với bà vài ba phút: ông ta biết bà Gerda rất hay chơi đàn violon, điều đó cho ông ta một ấn tượng sâu sắc đến nỗi những buổi gặp mặt vào ngày thứ năm, ông ta thường hỏi giọng nửa đùa nửa thật: “Nhị tây bà kéo thế nào rồi?”. Nghe đến lần thứ ba thì bà nghị không trả lời nữa.

Còn ông Christian thì lúc nào cũng chun mũi lại quan sát người bà con mới của mình, để rồi hôm sau nhại lại thật giống mọi lời ăn tiếng nói của ông ta. Người con trai thứ hai của bà cụ tham Johann Buddenbrook đã chữa

khỏi bệnh thấp khớp ở bệnh viện, nhưng tay chân vẫn còn ngưng nghịu. Ngoài ra vẫn chưa chữa khỏi bệnh “tê buốt” nửa người bên trái theo chu kỳ, nghe nói ông bị thế là vì các sợi thần kinh nửa người phía bên ấy ngắn quá, và một số bệnh khác ông thường mắc phải, như khó thở, ăn hay bị nghẹn, tim đập không đều, triệu chứng bệnh tê liệt, hay ít ra là nỗi lo sợ có triệu chứng ấy, thì vẫn chưa khỏi. Nhìn bề ngoài, ông không còn dáng dấp một người chưa đầy tứ tuần nữa. Trên đỉnh đầu không còn một sợi tóc nào, chỉ sau gáy và hai bên thái dương còn lưa thưa vài sợi đỏ hoe mà thôi. Đôi mắt ti hí tròn xoe, lúc nào cũng nhìn ngược nhìn xuôi, vẻ nghiêm túc nhưng bồn chồn không yên, càng lõm sâu hơn trước. Cái mũi điều hâu trông càng cao hơn bất cứ lúc nào, nổi lên giữa hai gò má nhợt nhạt và trên hàng râu mép rậm rì cũng đỏ hoe... Cái quần len mềm hàng Anh trùm phía ngoài đôi chân vòng kiềng khăng kheo.

Từ dạo về nhà tới nay, ông Christian ở một căn phòng trên hành lang gác hai nhà mẹ, y như trước kia, nhưng thời gian ông ở câu lạc bộ nhiều hơn ở phố Meng, vì sống ở nhà, ông thấy không được thoải mái lắm. Bà Ida Jungmann đi khỏi nhà này rồi thì chị Riekchen Severin liền thay trông nom việc trong nhà cho bà cụ tham. Chị là một cô gái thôn quê vạm vỡ, hăm bảy tuổi, mặt hồng hào, tròn vo, môi dày. Chị nhìn mọi thứ hoàn toàn bằng con mắt người thôn quê. Là chủ nhà, ông nghị nhìn ông Christian bằng nửa con mắt, còn chị đây tớ gái cũng không tôn trọng lắm cái con người suốt ngày nhàn rỗi, chỉ thích nói chuyện ở đâu đâu, cử chỉ lúc thì rất buồn cười, nhưng cũng có lúc rất thảm hại vì bệnh tật. Có một số việc, ông bảo chị làm, chị dứt khoát không làm, cứ mặc kệ. Chị nói:

— Tôi không có thì giờ hầu ông đâu, ông Christian ạ!

Thế là ông ta chun mũi nhìn chị chăm chăm như muốn bảo: “Chị không biết xấu hổ hay sao?”, rồi duỗi thẳng đôi chân bước đi.

— Cô tưởng tôi lúc nào cũng có nển dưng ư? - Ông nói với bà Tony - Tôi ít khi có nển thấp... thường thường khi đi ngủ, tôi phải đánh diêm soi - Nếu không nữa thì ông cũng nói là bà cụ tham cho ông ít tiền tiêu vặt quá. - Thời buổi khó khăn!... Đúng thế thật, trước kia có thế này đâu! Cô cho còn ra thế

thống gì nữa không? Bây giờ tôi thường phải đi vay người khác năm schilling để mua thuốc đánh răng đấy!

Bà Tony gào to:

— Xấu hổ quá, anh Christian ạ! Đánh diêm soi, vay năm schilling! Anh đừng nói nữa!

Bà vừa xúc động vừa phẫn nộ, cảm thấy tình cảm thiêng liêng nhất của mình bị chà đạp, nhưng những lời bà nói không thể thay đổi được hoàn cảnh của ông Christian...

Năm schilling mua thuốc đánh răng ấy, ông Christian mượn của ông tiến sĩ luật sư Andreas Gieseke. Ông Christian có thể chơi thân với một người bạn như thế là điều may mắn cho ông, có thể nâng cao danh giá ông lên, vì luật sư Gieseke là một vị công tử, biết làm thế nào để duy trì địa vị hiển hách của mình. Mùa đông năm ngoái, sau khi ông Kaspar Överdieck an giấc ngàn thu, tiến sĩ Langhals leo lên địa vị của ông ta, thì ông Gieseke được bầu làm nghị viên, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến nếp sống của ông. Ai cũng biết, từ sau khi ông kết hôn với tiểu thư Huneus, ngoài tòa nhà rộng lớn ở trong thành phố, ông còn có một ngôi biệt thự nhỏ nằm thoải mái giữa khu rừng mát rượi ở ngoại ô St. Gertrud, ở đấy chỉ có mỗi một cô gái trẻ đẹp, không ai rõ từ đâu đến, sống một mình. Ngoài cổng lớn có mấy chữ “Quisisana” mạ vàng lấp lánh. Nhờ cái tên ấy mà ngôi nhà nhỏ kia lừng danh khắp phố. Khi người ta nhắc đến cái tên ấy, người ta thích đọc nhẹ chữ “Sa” và cố tình nhấn mạnh chữ “na”. Là bạn thân của ông nghị Gieseke, ông Christian cũng có quyền ra vào Quisisana. Ở đấy cũng như ở nhà cô Aline Puvogel tại Hamburg hay ở London, ở Valparaiso, hoặc ở nhiều nơi tương tự khác trên trái đất này, ông đều thi thố tài năng của mình và thu được kết quả tốt đẹp. Ông kể mấy mẫu chuyện “tỏ một ít tình cảm”, thế là bây giờ ông ra vào ngôi nhà màu xanh lục nhỏ bé ấy thường xuyên không kém ông nghị Gieseke. Ông làm thế, tiến sĩ Gieseke có biết hay không, có bằng lòng hay không, còn là nghi vấn. Nhưng có một điều chắc chắn là ông Gieseke phải bỏ ra rất nhiều tiền cho cô kia tiêu xài mới có thể mua vui được ở Quisisana, còn ông Christian thì không mất đồng xu nào mà cũng hưởng được thứ đó.

Đính hôn với Erika Grünlich được ít hôm, ông Giám đốc Hugo Weinschenk bèn mời ông bác Christian vào làm ở Công ty bảo hiểm. Ông bác đã đến đây làm việc được hai tuần lễ. Nhưng đáng tiếc là sau hai tuần lễ, cái bệnh “tê buốt” nửa người bên trái ông lại tái phát và một số bệnh vớ va vớ vẩn khác cũng ngày càng nặng hơn. Ngoài ra, ông Giám đốc lại là một cấp trên tính tình nóng nảy quá sức, thường vì một nhỡ nhàng nào đó, đã không khách khí mắng cả ông bác là “đồ ngốc”! Ông Christian đành phải bỏ việc.

Riêng về bà Tony, gần đây, bà cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Người ta có thể thấy được nỗi vui mừng của bà qua một số câu nói bà thường buột ra ngoài miệng. Ví dụ, gần đây bà thích nói: “Con người ta sinh ra ở đời cũng có lúc vận số thay đổi”. Quả như vậy thật, mấy tuần lễ gần đây, mặt bà tươi tỉnh hẳn lên, chân tay luôn luôn cử động, đầu óc lúc nào cũng có kế hoạch này ý định nọ, hết dọn dẹp sửa sang nhà cửa, bà lại lo thu xếp sắm sửa của hồi môn. Tất cả những công việc đó làm cho bà nhớ lại cảnh đính hôn lần đầu tiên của bà. Bất giác bà cảm thấy mình trẻ ra, và hy vọng cũng như tinh lực của bà tăng lên. Bất cứ là về dáng dấp hay cử chỉ, bà cũng đã khôi phục lại được vẻ đẹp của bà thời còn con gái. Đúng như thế, có lần toàn bộ không khí buổi “dạ hội Jerusalem” đã bị cái phóng túng của bà làm cho tan biến, khiến bà Lea Gerhardt phải bỏ quyền kinh thánh tổ tiên lưu truyền lại xuống, rồi đưa cặp mắt tròn xoe của người điếc nhìn căn phòng rộng lớn.

Erika không phải sống xa mẹ, sau khi được ông Giám đốc đồng ý, không, có thể nói là theo ông yêu cầu, bà Antonie quyết định ở với con gái (ít ra thì tạm thời cũng như thế), như vậy bà có thể giúp đỡ con gái chưa có kinh nghiệm sắp xếp công việc gia đình... Chính điều đó khiến lòng bà tràn ngập hân hoan. Trên trái đất này hình như không hề có Bendix Grünlich và cũng không hề có Alois Permaneder và mọi thất bại, đau khổ tuyệt vọng mà đời bà đã từng chịu đựng, hình như cũng tiêu tan thành mây khói. Bây giờ bà có thể chứa chan hy vọng làm lại từ đầu. Tuy bà cũng đã nhắc nhở Erika, bảo Erika cảm ơn Thượng đế đã ban cho mình cuộc hôn nhân tốt lành như thế, nhưng chính bà là người mẹ, vì trách nhiệm và lý trí, bà đã phải hy sinh mỗi tình đầu chân thực của mình. Tay bà run run vì sung sướng đã ghi tên ông



Giám đốc cùng với tên Erika vào quyển nhật ký của gia đình. Nhưng bà, chính bà Tony Buddenbrook, mới thực sự là cô dâu! Người chọn rèm cửa và thảm nhà với bàn tay sành sỏi chính là bà; người ra vào hiệu đồ gỗ hay hiệu may quần áo thử đi thử lại hay nhằm được tòa nhà sang trọng rồi đứng tên thuê, cũng là bà! Lần này bà lại có thể từ giã tòa nhà cổ kính, đầy không khí tén ngưỡng nhưng trống trải của mẹ, và bà không còn là người đàn bà bị ruồng bỏ ăn nhờ ở đậu nữa. Bà có thể ngưỡng cao đầu lên làm lại cuộc đời và có đủ tư cách buộc người khác phải chú ý đến mình, làm cho rạn rỡ môn mi hơn... Đúng như vậy, chẳng lẽ đây là một giấc mơ hay sao? Ngay cả áo ngủ, trước mắt bà cũng đã chuẩn bị đầy đủ hai bộ cho bà và cho con gái bằng hàng tơ lụa mềm nhũn, dài quét đất, có những cái vòng tròn bằng nhung chạy từ cổ xuống tận gấu.

Tuần này qua tuần khác, xem chừng Erika sắp kết thúc những ngày Erika Grünlich sống một mình. Cô dâu chú rể chỉ đi thăm hỏi mấy nơi, vì ông Giám đốc là người tính nghiêm nghị, thích làm việc mà không thích giao du. Mặc dù nhàn rỗi, ông cũng chỉ thích sống trong cảnh gia đình ấm cúng... Tiệc đính hôn được tổ chức trong căn phòng rộng lớn của tòa nhà mới ở ngõ Hàng Cá. Những người đến dự, ngoài ông Thomas bà Gerda, cô dâu, chú rể và ba cô gái già họ Buddenbrook là Friederike, Henriette và Pfiffi, chỉ có thêm mấy người bạn thân ông nghị mà thôi. Trong bữa tiệc, ông Giám đốc luôn tay vỗ vỗ vào cái cổ trần của Erika làm mọi người khó chịu hết sức... Lễ thành hôn ngày càng gần.

Căn phòng lớn cột tròn lại trở thành nơi khiêu vũ như khi bà Tony cài vòng hoa hồng nhạt trên đầu lần đầu tiên. Bà Stuht ở phố Đức Chuông, người đàn bà hay lui tới các nhà giàu sang, lần này lại đến giúp cô dâu xếp những nếp gấp trên bộ quần áo cưới bằng xa-tanh và cài hoa lên đầu cho cô dâu. Ông nghị Buddenbrook và ông nghị Gieseke, bạn ông Christian làm phù rể, hai cô bạn học trước kia cùng ở trường nội trú với Erika làm phù dâu. Ông Giám đốc Hugo Weinschenk ăn mặc thật trang nghiêm oai vệ. Lúc đi đến trước bàn thờ dựng tạm, ông giẫm lên tấm voan trùm đầu dài quét đất của Erika. Mục sư Pringsheim chống hai cánh tay dưới cằm chủ trì lễ thành hôn với dáng điệu vừa thiêng liêng vừa hiền hậu như thường lệ. Tóm lại,

mọi việc đã được tiến hành vô cùng long trọng, rất đúng với nghi thức. Sau khi hai người trao nhẫn cho nhau, một giọng trầm và một giọng cao, mặc dù cả hai giọng có phần khản đặc, đều đồng thanh nói “vâng” trong bầu không khí yên lặng. Bà Tony nhìn vào hiện tại, hồi tưởng lại quá khứ và suy nghĩ về tương lai, thế là hàng trăm ý nghĩ, tình cảm xen nhau, dồn dập đến. Bất giác bà nấc lên (vẫn là tiếng nấc không cần suy nghĩ cũng không cần che giấu như hồi còn nhỏ). Ba cô gái già họ Buddenbrook cười chua chát như hầu hết những lúc gặp trường hợp này. Đến dự lễ cưới hôm nay, Pfiffi đeo một sợi dây chuyền vàng lên cái kính cặp mũi của mình... Bà Weichbrodt cũng đến dự. Mấy năm gần đây, người bà Therese Weichbrodt càng quắt hơn trước nhiều. Trên cái cổ gầy nhẳng của bà vẫn đeo cái “lập lắc” mặt sứ hình bầu dục có ảnh bà mẹ. Để giấu kín nỗi xúc động trong lòng, bà Sesemi làm ra vẻ hết sức bình tĩnh nói:

— Chúc cháu hạnh phúc!

Tiếp đó, trong căn phòng lớn bày bữa tiệc cưới vô cùng thịnh soạn. Những bức tượng các vị thần theo màu trắng trên tấm thảm xanh treo xung quanh phòng vẫn lặng lẽ cúi nhìn như trước kia. Lúc bữa tiệc sắp kết thúc, cô dâu chú rể bước ra khỏi bàn tiệc, chuẩn bị lên đường đến mấy thành phố lớn hưởng tuần trăng mật... Lúc đó vào khoảng trung tuần tháng tư. Hai tuần lễ sau, được sự giúp đỡ của họa sĩ Jakob chuyên trang trí nhà cửa, bà Tony đã hoàn thành được một kỳ công: thuê toàn bộ gác hai một tòa nhà rộng lớn ở ngõ Xưởng Bánh mì, trang trí đẹp lắm, bày đầy hoa tươi, chuẩn bị đón cô dâu chú rể đi du lịch về.

Lần kết hôn thứ ba của bà Tony bắt đầu như vậy!

Đúng, phải nói như thế mới thật thỏa đáng. Trong một buổi đoàn tụ ngày thứ năm, vợ chồng Weinschenk không đến, chính ông nghị nói như vậy, còn bà Tony nghe nói như vậy cũng lấy làm thú vị hết sức. Thực ra, những việc gia đình mà ông Weinschenk phải lo thì bà đảm đương hết, nhưng bà cũng được đền bù bằng những niềm vui sướng tự hào. Một hôm, tình cờ gặp người con gái ông Hagenström, hay là bà Julchen Möllendorpf ở ngoài phố, bà bèn nhìn bà ta bằng con mắt kẻ chiến thắng đầy khiêu khích. Bà Möllendorpf thấy thế ngẩn người ra rồi bất giác lên tiếng chào trước...

Những lúc bạn bè đến xem nhà mới, bà dẫn đi khắp nơi, niềm tự hào và vui sướng lộ rõ trên nét mặt và dáng điệu trông thật là nghiêm nghị. Còn Erika Weinschenk thì đứng cạnh, chẳng khác gì một người khách đang tán thưởng.

Tà sau cái áo ngủ quét xuống mặt đất đằng sau lưng, đôi vai hơi nhún nhảy, đầu ngả ra phía sau; cánh tay đeo chùm chìa khóa có dải xa-tanh dài mà bà rất thích, bà Antonie chỉ cho khách xem đồ đạc trong nhà, rèm cửa, bát đĩa bằng sứ trong suốt và mấy bức tranh sơn dầu to tướng, ông Giám đốc mua về. Không phải tranh tĩnh vật, hoa quả, mà toàn là tranh đàn bà khỏa thân, vì ông Hugo Weinschenk thích ngắm những thứ đó. Mỗi một cử chỉ của bà như đang nói với khách: “Đây, rút cuộc, tôi lại vùng lên một lần nữa trong đời tôi”. Những thứ này sang trọng như ở nhà Grünlich, còn so với nhà Permaneder thì sang trọng hơn nhiều.

Bà cụ tham đến. Cụ mặc bộ đồ lụa sọc đen, mùi nước hoa thoang thoang quanh người. Cụ liếc nhìn đồ đạc trong nhà, ánh mắt trong sáng hiền từ. Tuy cụ không tỏ lời khen ngợi nhưng cũng tỏ vẻ hài lòng. Ông nghị và bà nghị cùng cậu con trai nhỏ cũng đến. Hai người nói đùa mấy câu về vẻ đặc ý của bà Tony và vất vả lắm mới can không để bà Tony làm cho Hanno, cậu con trai yêu quý của họ, bội thực bằng bánh mì nho khô và rượu đỏ... Ba cô gái già họ Buddenbrook cũng đến, cả ba cô cùng đồng thanh nói rằng, cái gì cũng đẹp cả, nhưng những người quen sống giản dị như các cô, không thích ở những ngôi nhà như thế này... Cô Kolthilde đáng thương cũng đến. Cô người gầy còm, nước da ngăm ngăm, và tính tình vẫn ngoan ngoãn như xưa. Cô đến cho người ta đùa cợt mình một lúc, uống bốn tách cà phê liền, rồi kéo dài giọng nói hiền hòa của cô, khen hết cái này đến cái kia... Lúc câu lạc bộ vắng người, ông Christian cũng đến đây mấy lần. Lúc nào đến, ông cũng uống một ly rượu ngọt, rồi nói với mọi người rằng, ít lâu nữa ông sẽ làm đại lý cho một hãng rượu champagne, vì nghề này ông thành thạo lắm, với lại, đây là công việc vui thú, không mất sức tí nào, mình có thể làm chủ được, chỉ thỉnh thoảng ghi mấy dòng vào quyển sổ, trong chốc lát có thể kiếm được ba mươi thaler như chơi. Nói xong chuyện đó rồi, ông bèn mượn bà Tony bốn mươi schilling để mua một bó hoa tặng cô diễn viên số một ở nhà hát thành phố. Tiếp theo, không hiểu do một sự liên tưởng nào, ông bỗng

nghe đến “Maria” và bắt đầu nói về những tội ác ở London. Ông kể chuyện con chó ghê bị người đóng vào hòm, chở từ Valparaiso đến San Francisco. Lúc đó, ông kể say sưa, hấp dẫn, buồn cười vô cùng, dù người nghe chật ních cả phòng cũng bị câu chuyện của ông lôi cuốn.

Thích chí, ông nói đủ các thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng địa phương miền bắc nước Đức, tiếng lóng Hamburg. Ông kể chuyện đảng dao găm ở Chi-lê, và bọn cướp ở Whitechapel. Rồi ông liếc nhìn vào cuốn sổ tay chép đầy những bài hát khôi hài, bắt đầu hát, điệu bộ say sưa, tay đánh nhịp rất là thú vị. Bài hát như sau:

*Hôm kia tôi lang thang  
Một mình trên đường cái quan,  
Bỗng phía trước có một cô nàng,  
Thân hình thật là yếu điệu  
Váy Pháp thật là đàng hoàng!  
Đội cái mũ như cái chậu,  
Tôi hát gheo cô nàng:  
“Hỡi cô con gái kia ơi!  
Người cô xinh đẹp làm tôi phải lòng,  
Khoác tay nhau ta đến chốn vườn hồng!”  
Bỗng cô nàng quay ngoắt lại,  
Giương mắt nhìn tôi không cười,  
Lại nói: “Cút ngay đi, đồ tồi!”*

Hát xong, ông ta kể sang chuyện đoàn xiếc Renz và bắt chước một tên hề nước Anh khi lên sân khấu. Nhìn ông ta, ai cũng tưởng là đang ngồi xem gánh xiếc biểu diễn. Hình như nghe rõ cả tiếng ồn ào ở ngoài rạp, có tiếng người đang cãi nhau với anh xe ngựa. Tiếp đó, ông lại kể một câu chuyện bằng các thứ tiếng địa phương, tiếng Anh và tiếng Đức lẫn lộn. Có chuyện về anh chàng năm ngủ nuốt một con chuột, đi mời bác sĩ thú ý đến bắt mạch xem bệnh, bác sĩ thú y khuyên hãy nuốt thêm một con mèo vào... Chuyện nữa là chuyện về “Bà già cứng cỏi”, chuyện kể rằng, có một bà già đi ra ga, dọc đường gặp đủ các thứ trở ngại, khó khăn, đến nơi thì xe lửa chạy mất rồi! Kể đến đây, ông Christian liền gọi âm lên: “Nổi nhạc lên đi!” cắt đứt

câu chuyện của mình. Nhưng không có tiếng nhạc nào cả, ông chẳng khác gì người nằm mê tỉnh dậy, tỏ vẻ ngạc nhiên hết sức!

Trong khoảnh khắc, ông bỗng im bật, nét mặt biến đổi, cử chỉ rời rạc. Đôi mắt ti hí sâu hoắm của ông bắt đầu đảo ngược đảo xuôi, vẻ bồn chồn lo lắng, còn tay thì xoa bóp nửa người bên trái, hình như trong người ông có sự chuyển biến gì kỳ quặc lắm, và ông đang lắng nghe nó biến chuyển ra sao... Ông lại uống một cốc rượu ngọt, tinh thần có vẻ phấn chấn lên một chút và kể tiếp thêm một chuyện nữa, nhưng vừa kể được một nửa, bỗng dừng lại, từ biệt mọi người ra về về thiếu não hết sức.

Gần đây, bà Tony rất hay cười, bà rất thú vị về những trò ông anh vừa biểu diễn. Bà vui vẻ tiễn ông anh ra đến cầu thang, nói:

— Tạm biệt nhà đại lý! Tạm biệt người có tài ngâm thơ, người săn gái giỏi! Ngốc ơi là ngốc! Rồi lại đến nhé!

Bà nhìn phía sau lưng ông anh, cười sặc sụa một lúc rồi trở vào nhà.

Nhưng ông Christian không trả lời. Ông đang trầm ngâm suy nghĩ, không nghe bà nói gì. Ông đang nghĩ như thế này: “Đúng rồi! Phải đến đảng Quisisana một lúc!”. Thế là ông đội lệch cái mũ, chống ba-toong ưỡn thẳng người, bước từng bước khập khiễng xuống cầu thang.

## CHƯƠNG II

Mùa xuân năm 1668, khoảng mười giờ tối, bà Tony đến tòa nhà mới ở ngõ Hàng Cá, lên gác hai. Ông nghị Buddenbrook đang ngồi một mình trong phòng khách; trong phòng, đồ đạc đều có những tấm vải màn màu xanh kẻ hình quả trám bao phủ, chính giữa trần nhà treo một ngọn đèn măng-sông, phía dưới là một cái bàn tròn. Ông nghị đang ngồi cạnh bàn, cúi xuống đọc tờ *Tin tức sở giao dịch Berlin*. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của ông cặp điệu thuốc lá, mũi cặp cái kính gọng vàng. Gần đây, lúc làm việc ông đã phải đeo kính rồi. Nghe tiếng chân bà em gái từ phòng ăn bước tới, ông bỏ kính xuống, nhìn kỹ vào bóng tối, mãi cho đến khi bóng bà Tony hiện ra trong ánh đèn giữa cái màn treo.

— À, chào cô! Đã ở Pöppenrade về rồi đấy à? Bạn bè cô khỏe cả chứ?

— Chào anh Tom! Cảm ơn anh! Armgard khỏe... Anh ngồi đây một mình thôi ư?

— Vâng! Cô đến rất đúng lúc. Tối nay tôi ăn cơm một mình, đơn độc lắm, chẳng khác gì đức giáo hoàng. Có bà Jungmann cũng như không, chốc chốc bà ta lại chạy lên gác với Hanno... Gerda thì đến câu lạc bộ. Chú Christian thì đi đón cô ấy đi nghe Tamayo biểu diễn violon...

— Lạ thật! Em lại nói câu mẹ thường nói ở đầu miệng rồi! Đúng đấy, anh Tom ạ, gần đây em thấy chị Gerda ăn ý với anh Christian lắm!

— Tôi cũng vậy, từ sau khi chú ấy về, cô ấy bắt đầu thích chú ấy lắm. Thậm chí những lúc chú ấy kể bệnh tình của mình, cô ấy cũng lắng tai nghe, không chán... Trời ơi! Tôi cho là chú Christian có thể làm cho Gerda khuây khỏa. Hai hôm trước, Gerda còn nói với tôi: “Chú ấy không giống thị dân tí nào, anh Thomas ạ! Lại càng không giống anh máy may!”

— Thị dân... Thị dân há anh Tom? Ha ha,... theo em thì trên thế giới rộng bao la này, không một người thị dân nào tốt hơn anh được.

— Có lẽ thế! Nhưng ý cô ấy thì không phải như vậy! Cô hãy cởi áo ngoài ra! Xem sắc mặt cô đỏ dẫn lắm. Chắc khí hậu ở thôn quê bổ ích cho cô lắm nhỉ!

— Đối với em, tốt lắm! - Bà vừa nói vừa để cái mũ che gió dính dải lụa tím nhạt và cái voan sang một bên, rồi ngả lưng vào ghế tựa, trông rất đàng hoàng... Bệnh dạ dày và chứng mất ngủ khỏi cả rồi, chỉ trong một thời gian ngắn mà khỏi hẳn. Nào sữa tươi, xúc xích, giăm-bông... Em béo ra chẳng khác gì chú bê con và tốt tươi như hoa màu! Lại còn có cả mật ong mới lấy nữa, anh Tom ạ! Xưa nay em vẫn cho mật ong là bổ nhất, nó là sản vật thiên nhiên thuần chất! Thức ăn thế mới gọi là thức ăn. Armgard tốt thật, thế mà còn nhớ tới người bạn trước đây học cùng trường, mời em tới chơi. Von Maiboom cũng niềm nở như thế... Hai vợ chồng nó cứ khẩn khoản mời em ở lại mấy tuần lễ nữa, nhưng anh biết đấy, em mà đi vắng thì cháu Erika không thể xoay xở nổi, nhất là bây giờ lại vừa sinh cháu Elisabeth.

— Ờ, tôi quên không hỏi, cháu bé thế nào?

— Cám ơn anh, cháu khỏe lắm, vừa chẵn bốn tháng mà trông bụ bẫm ghê, mặc dù các chị Friederike, Henriette và Pfiffi đều nói là cháu không thể sống được...

— Còn Weinschenk thì thế nào? Nó có chăm sóc con không? Tôi thì chỉ ngày thứ năm tôi mới đến chơi với cháu được!

— Ờ nó vẫn như trước kia thôi! Anh biết đấy nó là người cần cù, an phận thủ thường, về phương diện nào đó, có thể nói là người chồng mẫu mực, vì nó rất ghét quán rượu, hết giờ là thẳng một mạch từ phòng giấy về nhà, bao nhiêu thì giờ rồi dành cho mẹ con em tất. Nhưng có một điều, anh Tom ạ, em nói riêng với anh: Lúc nào nó cũng muốn con Erika đùa giỡn, chuyện trò với nó. Nó bảo, sau một ngày làm việc mệt nhọc về nhà, nó chỉ muốn vợ nó vui vẻ, cười đùa với nó, như thế tinh thần mới sáng khoái. Nó bảo trên đời này đàn bà chỉ có được việc ấy thôi!

— Thằng ngốc! - Ông nghị lắm bẫm.

— Sao?... Tai hại nhất là lúc nào con Erika cũng ỉu xiu. Chắc là em truyền cho nó đấy, anh Tom ạ. Có lúc nó rất nghiêm, cứ làm thinh, không nói năng gì, như đang trầm ngâm suy nghĩ điều gì ấy, lúc đó thẳng chông mắng mỏ con vợ. Nó cáu lên, nó dùng những lời lẽ không nhã nhặn tí nào cả. Nó thường cố để cho người ta thấy rằng, nó không phải là con nhà giàu sang quý phái gì cả, cũng không được giáo dục tử tế, như người ta thường nói! Đúng như thế, em chẳng muốn giấu anh làm gì, mấy hôm trước em lên đường đi Pöppenrade, chỉ vì món xúp mận một tí mà nó ném cả cái nắp liễn xuống nền nhà vỡ tan!

— Hay nhỉ?

— Không đâu! Hoàn toàn ngược lại. Nhưng cũng không nên vì thế mà bảo nó không tốt. Thực ra chúng ta ai không có khuyết điểm? Người cần kiểm, thật thà, tháo vát như nó thì không nên cho là xấu được. Không, anh Tom ạ! Trên đời này những người bề ngoài cục cằn nhưng tâm địa tốt không thể cho là xấu được. Anh Tom, em kể cho anh nghe cảnh ngộ gia đình các bà mà em vừa đến chơi. Thảm hại lắm! Một hôm nhân lúc vắng vẻ, Armgard cũng đã khóc lóc với em...

— Cô nói von Maiboom hả?

— Đúng, em nói chuyện anh ấy đấy, anh Tom ạ! A, này giờ chúng ta ngồi nói chuyện phiếm, thực tình tối nay em tới đây là vì một chuyện đứng đắn và quan trọng cơ!

— Thế nào? von Maiboom làm sao?

— Von Maiboom là người hiền lành dễ gần, anh Thomas ạ. Nhưng là một tay chơi bời, một con ma bạc đấy. Đánh bạc ở Rostock, ở Warnemünde. Tiền mất nợ thì nhiều như cát ngoài bãi biển. Ai chỉ ở Pöppenrade vài tuần lễ thì không thể ngờ được. Sữa bò, xúc xích, giăm-bông không thiếu thứ gì. Ở một cái trang trại như vậy không ai có thể đoán được tình hình thực tế như thế nào... Tóm lại, anh Tom ạ, chúng nó đã đến lúc khánh kiệt rồi, Armgard vừa khóc vừa nói với em như vậy đấy.

— Thảm hại nhỉ! Thảm hại nhỉ!

— Chả phải nói nữa. Nhưng chuyện đâu phải chỉ có thế. Về sau em mới biết vợ chồng nó mời em đến không phải không tính toán điều gì.



— Thế là thế nào?

— Em muốn nói với anh điều này, anh Tom ạ! von Maiboom cần tiền. Anh ấy cần có ngay một số tiền rất lớn. Biết cô vợ với em là chỗ bè bạn với nhau từ xưa, mà em lại là em gái anh, cho nên lần này, gấp quá, anh chồng đành bảo vợ nói với em, còn cô vợ thì yêu cầu em nói với anh... Anh hiểu không?

Ông nghị đưa năm đầu ngón tay phải lên vuốt tóc hai lượt, mặt buồn thiu.

— Anh nghĩ là anh hiểu rồi đấy! - Ông nói - Nếu như anh đoán không sai thì chuyện đứng đắn và quan trọng cô nói hình như là họ muốn đem lúa ở Pöppenrade ra cầm để vay tiền chứ gì. Nhưng theo anh thì lần này cô và hai người bạn của cô đã gõ nhầm cửa rồi. Một là xưa nay anh chưa buôn bán với von Maiboom, với lại cách đặt quan hệ như thế cũng đặc biệt quá. Hai là gia đình ta từ cụ cố đến ông nội, đến ba, nay kể cả anh nữa, tuy thỉnh thoảng cũng cho người thôn quê vay tiền, nhưng người vay phải có một điều kiện khác nữa... Nhưng theo như cô nói hai phút trước đây về nhân cách và hoàn cảnh của von Maiboom thì khó lòng tin cậy lắm.

— Anh đoán nhầm rồi, anh Tom ạ. Em để anh nói hết, nhưng anh đã đoán nhầm rồi. Món tiền ấy không phải để von Maiboom tiêu. Anh ấy cần ba vạn năm nghìn mark để thanh toán nợ.

— Trời ơi!

— Trong vòng hai tuần lễ phải thanh toán ba vạn năm nghìn mark! Dao kề tận cổ rồi! Nói rõ hơn nữa là hiện nay anh ấy muốn tìm một người nào mua thì anh ấy bán.

— Lúa mì chưa gặt mà đã bán à? Chao ôi, anh chàng đáng thương hại thật! - Ông nghị vừa đưa tay đưa ngón tay cái kính cặp mũi để trên mặt bàn, vừa lắc đầu - Nhưng đứng về phía chúng ta mà nói thì đó là một chuyện mua bán hiếm có. Phần lớn điền chủ ở đây đều bị người Do Thái nắm chặt trong tay... Ai biết được von Maiboom đáng thương hại kia đã rơi vào tay cho vay nặng lãi chó chết nào rồi...

— Anh nói cái gì? Người Do thái cho vay nặng lãi à? - Bà Tony hết sức ngạc nhiên nói to - Nhưng chúng em nói anh kia mà, anh Tom, nói anh kia mà!

Ông Thomas Buddenbrook quăng cái kính xuống mặt bàn, khiến nó tuột một đoạn trên tờ báo rồi đứng lại. Bỗng ông quay nửa người trên về phía bà em gái:

— Nói anh, hả? - Chỉ thấy môi ông mấp máy chứ không nghe rõ tiếng. Sau đó, ông nói to lên - đi ngủ đi thôi, cô ơi! Cô mệt lắm rồi đấy!

— Đúng đấy, anh Tom ạ, tối nào chúng ta bắt đầu đùa hứng thú một tí thì bà Jungmann thường nói với chúng ta câu ấy đấy. Nhưng em xin bảo đảm với anh rằng, xưa nay chưa bao giờ em tỉnh táo và phấn khởi như bây giờ. Em không quản đêm tối và sương mù tới đây cốt là để chuyển lời yêu cầu của Armgard và gián tiếp là lời yêu cầu của von Maiboom cho anh...

— Ờ, nhưng anh xin trả lại lời yêu cầu cho cô em ngây thơ của anh và cho Maiboom đang gặp lúc bí...

— Ngây thơ? Đang gặp lúc bí? Em không hiểu được lời anh nói, anh Thomas ạ! Rất đáng tiếc là em không may mắn hiểu ý anh muốn nói gì! Người ta mang đến cho anh một dịp may để làm một việc tốt, lại vớ được một món hời...

— Chao! Cô ơi, cô đừng nói những lời ngu xuẩn như vậy nữa! - Ông nghị nói to và bực bội ngả người ra đằng sau ghế - Cô bỏ qua câu nói của tôi. Cô lắm cảm, không hiểu gì hết làm cho tôi phải nổi cáu mất thôi. Chả nhẽ cô không biết được rằng, như vậy là cô khuyên tôi làm một việc xấu xa bẩn thỉu, mất cả nhân phẩm đó hay sao? Chả nhẽ tôi lại làm cái việc đục nước béo cò, bóc lột người ta một cách tàn nhẫn ư? Lợi dụng ông điền chủ ấy lúc ông ta quần bách để phát tài ư? Bắt anh ta phải bán thu hoạch cả năm lấy nửa tiền, để tôi làm giàu một cách không chính đáng ư?

— Chao ôi, anh nghĩ như vậy hay sao? - Bà Tony nói, vẻ sợ sệt. Suy nghĩ một lúc rồi bà lại phấn chấn lên, nói tiếp - Không cần thiết, hoàn toàn không cần thiết phải nhìn việc này về khía cạnh đó, anh Tom ạ! Tại sao anh lại nói bắt buộc anh ấy? Chính anh ấy yêu cầu cơ mà? Anh ấy cần tiền, anh ấy muốn giải quyết việc này trên tình bạn, giữ kín tiếng không hở ra cho người ngoài biết cơ mà! Chính vì thế anh ấy mới nghĩ đến chúng ta, mới mời em đến!

— Tóm lại một câu, anh ấy đã hiểu nhầm anh và tính chất của Công ty chúng ta. Chúng có truyền thống của chúng ta. Một trăm năm lại nay, chúng ta chưa hề buôn bán kiểu đó bao giờ. Tôi cũng không muốn là người đầu tiên làm chuyện bậy bạ như thế!

— Tất nhiên, anh Tom ạ! Công ty có truyền thống của Công ty mà ai cũng phải tôn trọng, hơn nữa, nếu ba còn sống ba cũng không làm như vậy, điều đó không cần phải nói nhiều nữa... Có điều, em đàn độn đấy, nhưng em cũng thấy rằng anh không phải là người đi theo con đường của ba, với lại từ ngày anh thay ba buôn bán thì tình hình có khá hơn lúc ba còn sống nhiều. Nhưng việc anh làm mấy năm nay phần lớn đều là những việc trước kia ba không dám làm. Đó là vì anh còn trẻ, anh có đầu óc làm những chuyện to tát. Nhưng em chỉ sợ là, thời gian gần đây anh gặp những chuyện không vừa ý, làm cho anh nhụt chí... Nếu như hiện nay anh giải quyết công việc không được thành công, không thuận lợi như trước kia, nguyên nhân là vì anh quá thận trọng rụt rè, quá an phận thủ thường, có những dịp kiếm được rất nhiều lãi, anh cũng bỏ qua.

— Chà chà! Tôi mong cô đừng nói nữa, cô ơi! Cô làm tôi cáu tiết lên rồi đấy! - Ông nghị nói gắt gỏng và quay người đi - chúng ta nói chuyện khác có được không?

— Đúng là anh nổi cáu rồi, anh Thomas ạ! Em thấy rõ như thế. Ngay từ lúc đầu anh đã nổi cáu, nhưng sợ dĩ em cứ nói là vì em muốn chứng minh với anh rằng, anh cảm thấy bị sỉ nhục là không đúng. Nếu em đặt ra cho em câu hỏi tại sao anh lại nổi cáu, thì em chỉ có thể trả lời là, vì không phải tự đáy lòng anh, anh không thích buôn bán như vậy. Em tuy là phụ nữ không biết gì, nhưng qua những điều em từng trải và qua người khác, em nghiệm thấy rằng: chỉ khi nào mình không thể cự tuyệt lời người khác yêu cầu một cách kiên quyết, chỉ khi trong bụng mình cũng muốn thử xem ra làm sao, thì lời yêu cầu đó mới khiến mình nổi cáu mà thôi!

— Cô nói hay lắm! - Ông nghị cắn đứt cái đầu lọc thuốc lá rồi lặng thinh.

— Hay lắm ư? Hừ, không phải thế đâu! Chẳng qua cuộc sống dạy cho em một thứ kinh nghiệm hết sức đơn giản đấy thôi. Có điều hăng khoan bàn chuyện này đã, anh Tom ạ! Em không muốn tranh luận với anh đâu. Lẽ nào

em lại có thể thuyết phục được anh. Không thể được, em không có khả năng ấy. Em chỉ là một con ngốc, thật là đáng tiếc! Nhưng thôi, nói thế nào cũng được, ta hãy bàn chuyện kia đi... em thấy thú vị hơn. Một mặt thì em buồn cho vợ chồng Maiboom, mặt khác em lại mừng cho anh. Em nghĩ, gần đây lúc nào cũng thấy anh Tom rầu rĩ, trước kia anh còn kêu ca, nhưng dạo này kêu ca anh cũng chẳng kêu ca nữa. Anh thua lỗ nơi này nơi nọ, làm ăn chẳng ra gì, trong khi đó thì nhờ trời, em bắt đầu phấn chấn lên, cuộc sống đã hạnh phúc phần nào. Nhưng rồi em lại nghĩ, thế này là mình thu xếp cho anh một việc đây, đem lại cho anh một dịp may, một cơ hội tốt. Anh có thể bù đắp bao nhiêu thua thiệt trước kia. Với lại, còn có thể cho người ta thấy rằng Công ty Johann Buddenbrook ngày nay chưa đến nỗi sa sút lắm. Nếu em làm theo đề nghị kia thì em là người mỗi lái, em cũng thấy hết sức tự hào. Anh biết đấy, em hằng mơ ước được làm một việc gì đó để thanh danh nhà ta rạng rỡ hơn lên, đó cũng là nguyện vọng vô cùng bức thiết của em... Thôi, hẵng dừng lại ở đây đã... Bực nhất là sớm muộn gì rồi Maiboom cũng phải bán non số hoa màu kia đi. Nếu anh ta thăm dò ở thành phố này, thế nào cũng tìm được người mua ngay thôi, anh Tom ạ! Tìm được ngay... Chính là Hermann Hagenström, cái thằng cha đểu cáng ấy chứ ai!

— Ủ, đúng đấy, hẵn từ chối ư? Chuyện ấy ngờ lắm!

Ông nghị nói, giọng chua chát, nhưng bà Tony đã vội hỏi dồn:

— Anh biết ư? Anh biết ư? Anh biết ư?

Ông Thomas Buddenbrook cười mỉm:

— Thật là vô duyên... Chúng ta đang bàn một chuyện không đáng tin cậy gì cả, một chuyện hết sức vu vơ với một thái độ hết sức nghiêm túc... Ít ra cô là như thế! Nếu tôi không nhớ nhầm thì hình như tôi chưa hề hỏi cô rằng, rốt cuộc chúng ta nói chuyện gì? von Maiboom muốn bán khoảnh đất nào, tôi không hay biết gì tình hình ở Pöppenrade cả...

— Ờ, anh cũng nên đi đến nơi mà xem xem - Bà say sưa nói - Từ đây đến Rostock không bao xa. Đến Rostock là coi như đến Pöppenrade rồi! Anh ta định bán khoảnh đất nào ư? Pöppenrade là cái trang trại lớn, mỗi năm thu hoạch hơn nghìn bao lúa mì, điều đó em biết chắc. Nhưng tình hình cụ thể như thế nào em không rõ. Lúa mạch, yến mạch, đại mạch mỗi thứ bao

nhiều? Có phải mỗi thứ năm trăm bao hay không, nhiều hơn hay ít hơn? Em không rõ, nhưng em dám chắc là thứ nào cũng rất tốt. Có điều là em không thể cho anh biết con số cụ thể. Anh Tom, em là một con ngốc mà! Tất nhiên anh cũng nên đến nơi mà xem...

Hai người im lặng một lúc.

— Thôi nhé! Chả cần phải bàn mãi chuyện ấy nữa - Ông nghị nói dứt khoát, tay nhắc cái kính cặp mũi ra, đút vào túi gi-lê, cài khuy áo ngoài, đứng dậy rồi đi đi lại lại trong phòng, cử chỉ nhanh nhẹn khỏe khoắn, nhưng rất thoải mái, cố ý tỏ ra mình đã xua đuổi được hết mọi điều suy nghĩ và mọi nỗi do dự rồi.

Một lát sau, ông lại đến đứng cạnh bàn, người hơi cúi về phía bà em gái, quặp ngón tay trở gõ gõ xuống bàn nói:

— Bây giờ anh kể cho cô nghe câu chuyện này, cô Tony thân mến! Nó sẽ cho cô thấy thái độ của anh đối với việc này như thế nào. Anh biết cô rất tôn trọng các nhà quý tộc, đặc biệt là quý tộc Mecklenburg, nên mong cô cứ chịu khó lắng nghe, mặc dù ở chỗ nào đó anh tỏ ra không tôn trọng một vị nào đó trong số những vị chúa đất ấy... Cô nên biết là, trong những vị ấy có một vài vị tuy bản thân rất cần các thương gia giúp đỡ - Cũng như von Maiboom đang cần đến họ ấy mà - thì lại không tôn trọng gì họ cả. Khi giao thiệp với họ, các vị quá đề cao (tất nhiên trong một chừng mực nhất định, phải thừa nhận là đúng) vai trò ưu việt của người sản xuất so với các thương gia là tầng lớp trung gian. Tóm lại là họ nhìn thương gia như là nhìn bọn con buôn, bọn Do Thái hay ra vào các ngõ hẻm mua quần áo cũ, dù mình biết là mình hớ to rồi nhưng vẫn cứ bán. Anh hết sức tự hào là khi giao thiệp với các vị ấy, anh chưa để lại cho các vị ấy ấn tượng một người đạo đức tồi bại, đến bòn vét các vị. Trái lại, anh phát hiện ra trong các vị ấy một số con buôn tính toán chi li hơn anh nhiều! Một lần gặp một vị như vậy, anh đã phải nhẹ nhàng cho ông ta biết tay một tí, để cho địa vị xã hội của anh xích gần với ông ta hơn... Đó là một vị chúa đất ở Poggendorf. Chắc cô đã có nghe nói tới ông ta rồi. Trước đây, ông ta có giao thiệp với anh một thời gian khá lâu: Bá tước Strelitz ấy mà! Một con người đầu óc vô cùng phong kiến! Mắt đeo cái kính mặt vuông<sup>[123]</sup>, không hiểu sao cái mắt kính ấy không cửa đứt mắt ông

ta! Chân đi ủng da sơn, thành ủng lật ra ngoài, tay cầm roi ngựa cán mạ vàng. Ông ta có thói quen há nửa miệng, lim dim mắt, nhìn anh vẻ bức tức, khinh khỉnh... Hôm gặp ông ta lần đầu, đáng được nhắc lại. Trước đó, hai người đã gửi cho nhau mấy bức thư. Anh đến, người đầy tớ vào thưa với ông ta, ông ta mời anh vào phòng làm việc. Bá tước Strelitz đang ngồi trước bàn giấy. Anh chào, ông ta cứ ngồi yên trên ghế, cúi người chào lại, viết nốt mấy dòng chữ cuối cùng một bức thư, rồi mới quay sang phía anh, nói chuyện về hàng họ của ông ta, mắt ông ta cứ nhìn thẳng lên phía trên đầu anh. Anh tựa người vào bàn xa-lông, tay vòng trước ngực, chân bắt chéo, ngắm nhìn ông ta thú vị lắm. Đứng nói chuyện năm phút rồi, anh ngồi ngay lên bàn, hai chân đung đưa. Anh và ông ta cứ thế bàn bạc tiếp. Độ mười lăm phút sau nữa, ông ta mới huơ huơ tay, ra vẻ ban ơn, nói: “Ông ngồi xuống nói chuyện, được không?”. “Cái gì?” - Anh bảo - “Không cần khách sáo, tôi ngồi từ lâu rồi!”

— Thật anh đã nói như thế ư? Thật thế không, anh Tom? - bà Tony thích chí quá, không nén được, nói to... Bà quên hết chuyện lúc này, bây giờ trong óc chỉ còn mỗi một chuyện này nữa thôi - Anh ngồi từ lâu rồi, hay quá!

— Đúng như thế. Anh kể nốt cô nghe. Từ giờ phút đó trở đi, thái độ ông bá tước hoàn toàn thay đổi. Lần sau đến là ông ta bắt tay và mời ngồi ngay. Sau đó, quan hệ giữa ông ta và anh rất tốt. Vì sao anh lại kể cho cô nghe câu chuyện này? Ấy là anh muốn hỏi cô, ví dụ khi von Maiboom bàn chuyện buôn bán với anh mà anh ta quên không mời anh ngồi, thì anh có nên có cái can đảm ấy không, anh có quyền làm như thế không, đem lòng tự tin của mình cho von Maiboom một bài học?

— Thôi cũng được, có lẽ anh đúng, anh Tom ạ! Như em vừa nói, em không muốn ép anh. Chắc là anh đã biết việc gì nên làm, việc gì không nên làm. Chấm dứt thôi nhé! Chỉ mong anh tin cho rằng em nói chuyện kia với ý muốn tốt đẹp là được rồi... Thôi, chào anh, anh Tom! À, hãy thông thả, em còn phải hôn cháu Hanno và chào bà Ida... một tiếng... rồi còn phải gặp anh một lát nữa...

Nói xong, bà đi ra khỏi phòng...

## CHƯƠNG III

Bà theo cầu thang đi lên gác ba, không đi về phía cái ban công nhỏ bên phải mà lần theo dãy lan can bằng bạch kim đi qua một gian phòng rộng, lại bước qua cái cửa không đóng thông ra hành lang. Bên trái hành lang có một cái cửa đi vào phòng thay quần áo của ông nghị. Lại còn có một cái cửa ở cuối hành lang. Bà thận trọng xoay nhẹ cái núm cửa, đi vào gian phòng phía trong.

Gian phòng này rộng khác thường, treo rèm hoa gấp nếp. Bốn bức tường hơi trống trải. Ngoài bức tranh to lồng khung kính đen treo đầu giường bà Jungmann (tranh vẽ với diễn viên thủ vai các nhân vật ca kịch của ông đứng vây quanh), ngoài ra có một hình người tóc vàng, áo đỏ cắt bằng giấy màu của nước Anh dính lên tường bằng những cái đinh ghim to. Bà Ida Jungmann đang ngồi trước cái bàn to để giữa nhà (mặt bàn có thể tháo ra được) vá tất cho Hanno. Người đàn bà Phổ trung thành này năm nay đã ngoài năm mươi, mặc dù tóc đã ngả sẫm từ lâu, nhưng vẫn bóng mượt màu đen và màu xám lẫn lộn chứ chưa bạc hẳn. Bà vẫn khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lưng vẫn thẳng, đôi mắt màu nâu vẫn sáng sủa, tinh tường, không hề có vẻ mệt mỏi, chẳng khác gì hai mươi năm về trước.

— Chào bà Ida, bà tốt quá! - Bà Tony đã cố hạ thấp giọng nhưng không giấu được nỗi vui mừng. Câu chuyện ông anh vừa kể làm cho bà vui hết sức.  
- Bà khỏe chứ?

— Chao ôi, bà Tony, bà nói gì thế hả? Bà cái gì? Khuya thế này còn đến chơi ư?

— Ờ, đến gặp anh Thomas một lát... Bàn chuyện buôn bán ấy mà. Không thể để trễ được... đáng tiếc quá, không đâu vào đâu cả... Cháu ngủ rồi sao? Bà hất cằm về phía cái giường con kê sát tường, bên trái, đầu giường có bức

màn xanh lục chằng sát cánh cửa lớn thông sang phòng vợ chồng ông nghị Buddenbrook...

— Vâng - bà Ida nói - cháu ngủ rồi!

Bà Tony nhón chân bước tới cạnh cái giường con nhẹ nhàng vén cửa màn lên, cúi xuống ngắm nhìn khuôn mặt đứa bé đang ngủ say.

Johann nằm ngửa trên giường, khuôn mặt bé nhỏ giữa mớ tóc dài màu nâu nhạt nghiêng sang một bên, mũi gí sát vào gối, ngáy khe khẽ. Một cánh tay đặt lên ngực, tay kia gác lên cái chăn len để dọc theo người, ống tay áo vừa rộng, vừa dài che khuất mười ngón tay. Nhưng chúng ta vẫn có thể nhìn thấy những ngón tay quắp lại của chú thỉnh thoảng lại khẽ động đậy một cái. Cái miệng bé tí, hơi há ra, thỉnh thoảng lại mấp máy như đang cố rặn ra một tiếng gì đó. Chốc chốc khuôn mặt bé nhỏ ấy lại lộ vẻ đau khổ, lúc nào cũng bắt đầu từ dưới lan dần lên, cái cằm khẽ run run trước, rồi hai bên mép chúm lại, tiếp đến cánh mũi phập phồng, cuối cùng thớ thịt trên cái trán hẹp nhăn nhúm... Lòng mi của chú rất dài, nhưng vẫn không che hết quầng thâm ở mắt.

— Cháu đang nằm mơ đấy - bà Tony thương hại nói. Rồi bà cúi xuống người chú bé, nhẹ nhàng hôn lên khuôn mặt ấm áp của chú. Sau khi sửa lại cái màn thật cẩn thận, bà đi về đứng cạnh bàn. Dưới ánh đèn vàng khè, bà Ida đang chằng chiếc tất lên giá thêu, xem các lỗ thủng để vá.

— Bà vá tất đấy à, bà Ida? Gặp bà là bao giờ cũng thấy vá tất!

— Như thế đấy bà Tony ạ... Từ ngày nó đi học, cái gì nó cũng xé rách hết.

— Cháu lành tính lắm cơ mà?

— Phải, phải... nhưng mà!

— Cháu có thích đi học không bà?

— Không, không thích đến trường, bà Tony ạ! Nhưng lại rất thích ở nhà học với tôi. Và tôi cũng muốn như thế. Bà biết đấy, các thầy cô ở trường có nuôi nó từ khi trứng nước lớn lên đâu, nên khi dạy dỗ nó, họ không biết cách đối xử với nó... Chẳng bé không thể chú ý cái gì lâu được, một lát là mệt mỏi rồi....

— Thương cháu tôi quá, cháu đã bị đánh lần nào chưa nhỉ?



— Cái đó thì chưa, lạy Chúa... Các thầy các cô cũng không nhẫn tâm như vậy đâu! Hễ thằng bé ngược mắt lên nhìn là...

— Lần đầu cháu đến trường thì thế nào? Có khóc không?

— Có chứ lỵ! Nó khóc, nhưng khóc rất khẽ, không ra tiếng, như khóc thầm một mình. Về sau, nó kéo áo bố nó, đòi ở nhà bằng được!

— Anh tôi đưa cháu đến trường đấy à?... Bà Ida này, đúng như thế. Giờ phút ấy nặng nề lắm đấy! Hồi tôi mới đi học ấy mà, tôi còn nhớ rõ ràng như mới xảy ra ngày hôm qua. Tôi gào thét âm lên. Thú thực với bà tôi thét, tôi gào y như con chó con bị xích. Lúc đó buồn chết đi được. Vì sao ấy à? Bởi vì trước nay sống ở nhà sung sướng thế kia, có khác gì cháu Hanno bây giờ đâu. Tôi nhận thấy con nhà giàu, chúng nó đứa nào cũng khóc cả, còn bọn con nhà nghèo thì chẳng lấy chuyện đi học làm điều, chúng nó cứ giương mắt nhìn bọn tôi mà cười... Ua, cháu làm sao thế, bà Ida kìa?

Một tiếng thét ở giường con vọng ra làm dứt câu chuyện của bà. Bà vừa khoát tay ra được nửa vòng thì dừng lại, hốt hoảng chạy tới. Đó là một tiếng thét khiếp sợ, nhưng trong nháy mắt, lại đã vang lên tiếng thét thứ hai, thứ ba, và thứ tư... tiếng sau đau khổ khiếp sợ hơn tiếng trước... “Ôi! Ôi! Ôi!” Bây giờ là một tràng âm thanh kháng cự đầy tức giận, tuyệt vọng và vì quá khiếp sợ nên khản đặc, chỉ vang lên khi nằm mê, hoặc khi gặp việc gì sợ hãi lắm. Thoắt một cái, Johann đã chồm dậy, đứng thẳng người trên giường, miệng lẩm bẫm gì nghe không rõ, hai con mắt màu nâu trợn tròn một cách kỳ quặc, nhưng nó không nhìn thế giới hiện thực này mà nhìn vào một thế giới nào hoàn toàn khác hẳn.

— Không sao đâu - bà Ida nói - nằm mê thôi!<sup>[124]</sup> Chao ôi, có lúc còn hãi hơn thế này nữa kìa! - Nói xong, bà thông thả bỏ kim bỏ chỉ xuống, bước thình thịch đến trước mặt Hanno, vừa khẽ an ủi một câu, vừa đỡ chú nằm xuống, đắp chăn lại.

— À, thì ra là nằm mê! - bà Tony lại nói - Rồi cháu có tỉnh không hở bà?

Mắt Hanno thao láo, cứ nhìn chăm chăm vào cái gì ở đâu, miệng cứ mấp máy nhưng chưa tỉnh.

— Làm sao? À... à... đừng làm ồn lên nữa!... Cháu nói gì? - Bà Ida nói.

Bà Tony cũng chạy lại lắng nghe chú bé đang lẩm bẫm.

— Tôi đi vào vườn hoa... Hanno ú ớ - cho tôi... củ hành... cái bình tưới nước!

— Chú ta đang ngâm thơ đấy! - Bà Ida Jungmann lắc đầu nói - Thôi, thôi! Nằm ngủ đi!

— Một chú bé lùn tí hon... đứng dậy... hắt xì hơi...

Hanno nói tiếp và rên rỉ một lúc. Bỗng nét mặt chú thay đổi, mắt lim dim, đầu lắc qua lắc lại trên gối rồi tiếp tục đọc, giọng đau khổ:

*Trăng sáng vắng vặc*

*Con trẻ khóc vang*

*Đồng hồ điểm mười hai tiếng,*

*Xin Chúa hãy cứu vớt chúng con!*

....

Đọc xong mấy câu trên, chú thở dài, nước mắt sau hàng mi ứa ra, từ từ lăn xuống má... Bây giờ chú đã tỉnh hẳn. Chú ôm lấy bà Ida, nước mắt lưng tròng, nhìn bốn chung quanh rồi ảm ứ gọi “Cô Tony!”.

Hầu như chú đã bình tĩnh lại rồi, chú trấn trở một lúc rồi lặng lẽ ngủ.

— Quái! - Sau khi bà Ida trở lại ngồi xuống cạnh bàn, bà Tony lên tiếng nói - Cháu đọc bài thơ gì thế hả bà?

— Thơ trong sách giáo khoa của nó đấy mà! - Bà Ida Jungmann trả lời - trong đó có chuyện *Cái còi kỳ lạ của trẻ con* quái gở lắm... Nó vừa học xong bài ấy hai hôm nay, nó kể khá nhiều chuyện về chú bé lùn tí hon ấy. Bà đã nghe nói về chú bé tí hon ấy chưa nhỉ?... Dễ sợ lắm, chú bé tí hon lưng gù đi khắp nơi, đánh vỡ nồi niêu, ăn vụng kẹo, lấy trộm củi, làm cho cái xa quay tơ không quay được, trêu chọc mọi người... Rồi thế này nữa chứ, cuối cùng cũng xin người ta cầu nguyện cho mình! Vì thế mà in sâu vào đầu óc thằng bé ấy. Suốt ngày thằng này chỉ nghĩ đến câu chuyện ấy. Bà có biết nó nói gì không? Nó nói hai ba lần rằng: “Chú ta làm như thế không có gì là ác cả, không ác, bà Ida nhỉ?... Chú ta buồn quá nên mới làm thế, nhưng làm xong lại càng buồn hơn... Nếu cầu nguyện cho chú ta thì chú ta không làm như thế nữa”. Tối nay, trước khi mẹ nó đi dự dạ hội âm nhạc, đến xem nó đi ngủ, nó còn hỏi mẹ nó là, nó có thể cầu nguyện cho chú bé tí hon lưng gù được không?

— Nó đã cầu nguyện cho chú bé tí hon thật đấy à?

— Không cầu nguyện thành tiếng, nhưng rất có thể là đã cầu nguyện thầm... Còn có một bài thơ khác, đề là *Cái chuông của người vú em*, nhưng xưa nay nó không hề nhắc tới, có điều hề nhắc tới là nó khóc...

Thằng bé hơi một tí là khóc, mà đã khóc thì khóc mãi, rất lâu.

— Bài thơ ấy có chỗ nào thảm lắm không bà?

— Làm sao mà biết được! Hanno chỉ đọc thuộc đoạn đầu, tức là đoạn nó ú ớ trong cơn mê vừa rồi ấy mà, đoạn sau không sao đọc nổi nữa. Lại còn đoạn nói tới anh xà ích... ba giờ sáng đã phải rời khỏi ổ rơm, lần nào đọc cũng khóc...

Bà Tony cười cảm động, nhưng liền đó nét mặt bà lại trở nên nghiêm nghị.

— Nhưng mà, bà Ida này, như vậy không hay đâu! Tôi thấy cháu đa sầu đa cảm như vậy không hay đâu! Anh xà ích ba giờ sáng đã phải dậy... Chao ôi! Có như vậy mới là xà ích chứ! Tôi thấy thằng bé này chuyện gì cũng cho là quan trọng và chuyện gì cũng để tâm... Như vậy hao tổn tinh thần lắm đấy, bà Ida ạ. Bà cũng nên nói cho bác sĩ Grabow biết... kể ra thì - bà khoanh tay trước ngực, nghiêng đầu sang một bên, chân gí xuống nền nhà, buồn rầu nói tiếp - Cụ Grabow già lắm rồi! Hăng khoan nói đến chuyện gì khác, cụ là người tốt bụng, đứng đắn, lương thiện đấy, nhưng tài chữa bệnh của cụ thì tôi không phục lắm đâu, bà Ida ạ! Lạy Chúa, con nói sai, xin Chúa tha thứ cho con! Ví dụ chuyện thần kinh cháu Hanno thất thường, nằm ngủ hay thấy những giấc mơ khủng khiếp, hãi quá mà nháy chồm dậy... Những chuyện đó bác sĩ Grabow đều biết tất, nhưng liệu cụ làm được gì nào? Chẳng qua cụ chỉ có thể cho chúng ta biết đó là chứng bệnh gì, hay chỉ nói được mấy tiếng La-tinh *Pavor nocturnus*<sup>[125]</sup> mà thôi... Đúng, lạy Chúa, như vậy cũng là điều dạy bảo có ích! Không, cụ không có tài năng gì hết! Cụ chỉ là một người lương thiện, là một người bạn của gia đình mà thôi! Người có tài không phải như vậy. Người tài năng lúc trẻ đã lộ ra rồi. Cụ Grabow đã trải qua cuộc cách mạng 1848, hồi ấy cụ còn trẻ lắm. Nhưng bà nhớ lại mà xem, hồi đó cụ có xúc động gì không nào? Máu trong người cụ có sôi sục lên vì tự do, vì chính nghĩa, để lật đổ bọn độc tài đặc quyền đặc lợi không nào? Đúng, cụ là

một nhà trí thức, nhưng tôi dám chắc rằng cụ không hề bận tâm vì cái luật liên bang vu vơ tội bực của cái đạo luật liên quan đến trường đại học và báo chí! Xưa nay cụ chưa hề có một cử chỉ hiên ngang khăng khái nào, chưa hề có hành động nào vượt ra ngoài khuôn khổ! Bao giờ cụ cũng chỉ cười hì hì và kê cho người bệnh cái thực đơn: một tí thịt bồ câu và ít bánh mì Pháp, nếu bệnh tình trầm trọng thì thêm một thìa xi-rô... Chào bà Ida nhé, chúc bà ngủ ngon! Ôi chà, không phải ai cũng như cụ ấy! Tôi tin là có những người thầy thuốc khác thế hoàn toàn!... Đáng tiếc là tôi không gặp chị Gerda... Thôi, cảm ơn bà. Ngoài hành lang còn đèn, chào bà nhé!

Khi bà Tony ra ngoài, đi qua phòng ăn, bà vặn cái năm đấm, mở cửa, thò đầu nhìn vào phòng khách để chào anh trai. Bà thấy lúc đó trong phòng đèn sáng trưng, ông Thomas đang chấp tay ra sau lưng, đi đi lại lại.

## CHƯƠNG IV

Khi trong phòng chỉ còn một mình, ông nghị lại ngồi xuống cạnh bàn, vào chỗ cũ, rút cái kính cặp mũi ra, định đọc nốt tờ báo đang đọc dở. Nhưng chỉ được hai phút, mắt ông lại rời tờ báo nhìn ra ngoài, qua khe hở bức rèm phía đối diện. Ông nhìn rất lâu vào phòng khách tối om, tư thế vẫn như trước.

Sắc mặt ông thay đổi đến nỗi người khác khó mà nhận ra! Những thớ thịt ở khóe miệng và hai gò má xưa nay vốn căng, trông rất phù hợp với ý chí kiên cường của ông, vậy mà bây giờ xù lại, mềm nhũn. Bộ mặt từ lâu ông cố làm ra vẻ cảnh giác, thận trọng, hiền lành, hăng hái, bỗng rơi xuống như cái mặt nạ, thay vào đó là sự mệt mỏi khổ não, mắt buồn rầu đờ đẫn nhìn vào vật gì đó, nhưng lại chẳng trông thấy gì, quàng mắt đỏ ửng, cuối cùng thì bị nước mắt che mờ đi. Ông không còn can đảm tự lừa dối mình nữa. Trong bấy nhiêu ý nghĩ nặng nề, hỗn độn, chập chờn trong đầu óc, ông chỉ còn dừng lại ở cái ý nghĩ vô cùng đau khổ sau đây: Thomas Buddenbrook tuy mới bốn mươi hai tuổi đầu, nhưng tinh thần sức lực khô kiệt cả rồi!

Ông thở dài, đưa tay thông thả sờ trán và mắt, rồi theo thói quen, châm một điếu thuốc, mặc dù ông cũng biết hút nữa chỉ hại sức khỏe mà thôi. Ông vẫn nhìn vào bóng tối trong làn khói cuộn cuộn... Những đường nhăn âu sầu trên nét mặt tương phản với mái tóc chải bóng mượt như của nhà binh! Bộ râu ép để dài bôi nước hoa, cằm và hai má thì cạo nhẵn thín. Bộ tóc ấy ông đã mất khá nhiều thì giờ chải đi chải lại cho bằng được chỗ lưa thưa phía sau đỉnh đầu. Còn ở thái dương thì ông vuốt ngược lên, ở giữa rẽ đường ngôi bé tí tẹo. Phía trên hai tai không uốn như trước kia nữa mà cắt ngắn làm cho không thể nhìn thấy đã hoa râm... Bản thân ông cũng cảm thấy sự tương phản ấy, hơn nữa, ông còn biết rằng, sự không ăn khớp giữa cử chỉ hoạt bát

nhanh nhẹn và khuôn mặt tái nhợt của ông không thể lọt khỏi cặp mắt bất cứ người nào trong thành phố.

Như thế không có nghĩa là đi ra ngoài uy thế của một người quan trọng, không thể thiếu được như ông đã bị giảm sút rồi. Ngài thị trưởng tiến sĩ Langhals đã từng lớn tiếng nhắc lại câu nói của ngài Överdieck, thị trưởng khóa trước: “Ông nghị Buddenbrook là cánh tay phải và là cánh tay trái của ngài thị trưởng đấy!”. Câu nói đó, không những bạn bè ông nghị lấy làm thích thú mà ngay cả những người có lòng ghen ghét ông cũng không sao phủ nhận được. Nhưng mặt khác, thì hình như ai cũng biết rõ là công việc làm ăn của công ty Johann Buddenbrook không bằng trước kia nữa, thậm chí ông Stuht ở phố Đúc Chuông ngồi ăn xúp với vợ giữa bữa trưa cũng đưa chuyện ấy ra bàn tán làm cho ông Thomas Buddenbrook nẫu ruột nẫu gan!

Nhưng chính ông phải chịu trách nhiệm nhiều nhất về chuyện này. Ông là người giàu có, đã thua lỗ mấy lần, nặng nhất là lần năm sáu mươi sáu, nhưng lần ấy cũng chưa làm cho công ty lay chuyển. Tất nhiên, ông vẫn mở tiệc mời khách như trước kia, trên bàn tiệc vẫn không thiếu thức gì, ai cũng vừa lòng, nhưng ông vẫn nhận thấy thời vận của ông đã qua rồi và không bao giờ trở lại nữa. Thật ra, những ý nghĩ ấy là dựa vào những điều ông nghĩ thầm trong bụng hơn là vào sự thực khách quan. Với lại, chính những ý nghĩ ấy đã khiến ông nghi ngờ hết chuyện này đến chuyện khác và làm cho ông thiếu não vô cùng. Xưa nay, chưa bao giờ ông giữ chặt tiền như thế này, và trong sinh hoạt hằng ngày, ông lại đo lọ nước mắt đếm củ dứa hành như dạo này. Ông đã tự chửi rủa hàng trăm lần về chuyện làm ngôi nhà mới để rồi khuyh gia bại sản. Ông cho rằng chính vì làm ngôi nhà ấy mà sinh ra đen đui thế kia. Mùa hè, ông không đi chơi xa, mà chỉ dạo chơi ở những công viên bé nhỏ trong thành phố thay cho những chuyến đi nghỉ bên bờ biển hoặc trên núi. Bữa ăn của vợ chồng ông và cậu con theo lời ông dặn dò tỉ mỉ lần này lượt khác cũng trở nên hết sức đơn giản. Đối chiếu với cái phòng ăn rộng rãi lát ván, trần nhà cao vút hoa lệ, cũng như những bộ bàn ghế sồi sang trọng thì những bữa ăn đơn giản đến buồn cười. Đã lâu lắm rồi, chỉ đến ngày chủ nhật mới có món ăn tráng miệng. Mặc dù quần áo ông vẫn đẹp như xưa, nhưng bác Anton ở lâu trong nhà này nói với người dưới bếp

rằng, dạo này hai ngày ông nghị mới thay sơ mi một lần, vì sơ mi loại hảo hạng không ngâm nước giặt mãi được... Ngoài ra, bác còn biết thêm một việc nữa là, rồi đây thế nào bác cũng bị thải về. Bà Gerda phản đối chuyện đó. Một tòa nhà rộng như thế này mà chỉ thuê ba người đầy tớ thì không trông nom xuể. Nhưng ý kiến của bà Gerda cũng không có tác dụng gì, vì mặc dù lâu nay bác Anton vẫn thường đánh xe cho ông Thomas Buddenbrook đến nghị viện, cuối cùng người đầy tớ già ấy vẫn phải ra về với một số tiền công thỏa đáng.

Những biện pháp này ăn khớp với việc buôn thua bán lỗ của ông nghị. Cái tinh thần hăng say của cậu Thomas Buddenbrook hồi trẻ một dạo đã làm cho công ty phát tài, bây giờ không tìm thấy đâu nữa. Còn ông Friedrich Wilhelm Marcus, vị cổ đông chỉ góp vào một ít vốn kia, thì xưa nay có tác dụng gì đâu! Về tài năng cũng như về tính cách, ông ta đều thiếu tinh thần chủ động.

Tuổi tác ông Marcus ngày càng cao thì nhược điểm của ông ta càng tăng thêm mà thôi, cuối cùng hầu như thành cố tật. Lần nào ông ta thái thuốc hút cũng mất khoảng mười phút (đầu cuộn thuốc còn lại, ông ta bỏ vào ví tiền). Vì ông ta thường vừa thái thuốc, vừa mân mê bộ râu, ho sặc sụa, đảo mắt nhìn sang phải nhìn sang trái, rất thận trọng. Buổi tối, trong phòng giấy, đèn măng-sông thấp sáng khắp cả mọi nơi, nhưng ông ta vẫn đốt một cây nến để trên bàn làm việc. Cứ cách nửa giờ, ông ta lại đi ra vòi nước gội đầu. Một hôm, sáng sớm, không hiểu người nào vô ý để cái bao tải không dưới bàn làm việc, ông ta tưởng con mèo, cứ thế đuổi cho kỳ được. Ông ta quát âm ỉ làm cho cả nhà ôm bụng cười chết ngất... Không được, ông ta không còn là người có thể xua đuổi được tâm trạng buồn rầu của người bạn chung lưng đấu cật với ông ta, gây dựng lại cơ đồ cùng hăng mình. Cũng như bây giờ đây, có lúc ông nghị ngồi nhìn chằm chằm gian phòng tối om, ánh mắt đờ đẫn mà trong đầu óc tính toán tới chuyện buôn bán những cái vật vãnh, không đáng kể vào đâu, như công ty Johann Buddenbrook đã từng hạ mình xuống làm. Sự tính toán ấy quả là đáng thương hại!

Bất giác ông cảm thấy xấu hổ, bức bối, tuyệt vọng.

Nhưng chả nhẽ như vậy không được hay sao? Vận dù đen mấy đi nữa cũng phải có lúc hết. Ông nghĩ như vậy. Khi vận đen tới thì an phận thủ thường chờ thời cơ, dự trữ lực lượng, chẳng phải là thông minh ư? Tại sao bây giờ bà Tony lại bảo ông làm chuyện ấy, làm cho ông mất cái trạng thái an phận thủ thường thông minh kia, để mà chuốc lấy những điều lo lắng nghi ngờ? Chả nhẽ đã đến lúc rồi hay sao? Chả nhẽ đó là tín hiệu hay sao? Liệu ông có nên lấy lại tinh thần, đứng dậy gắng sức mà làm không? Vừa rồi, ông cự tuyệt đề nghị hợp lý của bà Tony, giọng nói của ông hết sức kiên quyết. Nhưng chuyện ấy đến đó là kết thúc thật hay sao? Hình như không phải? Ông đang ngồi đây suy nghĩ một cách khổ sở kia mà? Con người ta khi nào cảm thấy bất lực, không chống lại nổi sự cám dỗ thì mới đâm ra bực bội với đề nghị của người khác như thế! Té ra bà Tony cũng ranh mãnh đấy!

Ông đã trả lời với bà em gái như thế nào nhỉ? Nhớ hình như ông cố tình nói những câu làm cho người ta ghê tởm như: “hành động bẩn thiu... đục nước béo cò... bóc lột tàn nhẫn... đánh một người không còn đủ sức chống đỡ... dùng mưu chiếm những món lợi khổng lồ...”. Khá lắm! Có điều người ta không thể không hỏi lại, làm gì mà phải dùng những lời lẽ ghê gớm như thế? Chắc chắn ông tham Hagenström không thể dùng những lời lẽ đó, cũng không sao tìm ra được những lời lẽ đó. Rốt cuộc, ông Thomas Buddenbrook là một thương gia có khí phách, dám hành động hay chỉ là một người nhu nhược dẫn đo, do dự làm gì cũng lo lắng chần chừ. Đúng rồi, quả thật đây là một vấn đề: lâu nay từ khi ông bắt đầu tính toán các vấn đề, thì đây là một vấn đề. Cuộc sống thật là gian khổ mà cũng thật là tàn nhẫn, vô tình.

Đời kẻ thương gia chính là hình ảnh thu nhỏ của cuộc sống phức tạp. Trong cuộc sống đầy gian khổ này, ông Thomas Buddenbrook có đứng vững được như tổ tiên hay không? Từ lâu rồi, ông thấy một số việc khiến ông hoài nghi điều đó. Hồi còn trẻ, trước cuộc sống vô tình, ông thường bắt buộc tình cảm của mình trở đi, ông tập xử thế tàn nhẫn, tập chịu đựng sự tàn nhẫn mà không cho là tàn nhẫn, tập coi sự tàn nhẫn của người đời là tất nhiên, chả nhẽ không bao giờ ông tập được điều ấy hay sao?

Ông nhớ lại những cảm tưởng mà biến cố thảm hại năm 1866 đã in sâu trong đầu óc ông, cũng như những nỗi đau khổ không sao hình dung được



đã áp đảo ông lúc bấy giờ. Ông thiệt mất một món tiền to... Ừ, tất nhiên không phải ông không chịu nổi sự thiệt hại ấy! Nhưng đó là lần đầu tiên ông đích thân cảm thấy, thực sự cảm thấy đời của kẻ thương gia là tàn nhẫn. Trong cuộc sống đó, tất cả những gì gọi là lương thiện, dịu dàng, yêu thương đều bị cái thiên tính tự vệ lạnh lùng, thô bạo che lấp đi. Trong cuộc sống đó, người nào gặp điều không may thì sẽ không được bạn bè, kể cả bạn bè thân thích nhất, đồng tình thương hại, mà bị họ “hoài nghi” - một sự hoài nghi tàn nhẫn do sợ liên lụy đến mình. Chả nhẽ trước kia ông không rõ điều đó hay sao? Chả nhẽ ông còn phải kinh ngạc nữa ư? Vậy mà hồi ấy ông bực bội suốt đêm nằm không ngủ được. Sự tàn nhẫn đáng nhục đáng ghét đó trong cuộc sống dường như đã để lại trong lòng ông một vết thương không sao lành được, khiến ông vừa ghét vừa giận. Về sau, khi tâm trạng ông đã dịu đi, tinh thần ông đã ổn định, ông cảm thấy xấu hổ về sự nhu nhược của mình thời kỳ ấy.

Sao mà ông ngu xuẩn đến thế! Sự nhu nhược của ông sao mà buồn cười đến thế. Sao ông lại có thể có cái thứ tình cảm ấy được nhỉ? Còn phải tự hỏi thêm một câu: “Ông là một thương gia có đầu óc thực tế, hay là một người mơ mộng hèn nhát?”

Chà, câu hỏi đó ông đã tự đặt ra cho mình hàng nghìn lần rồi! Khi ông kiên quyết, vững lòng tin thì ông trả lời thế này, nhưng khi tâm hồn mệt mỏi thì ông trả lời thế nọ. Vì ông thông minh, thành thực nên cuối cùng ông không thể không thừa nhận một sự thực: ông là người ba phải!

Trong đời ông, trước sau ông vẫn xuất hiện trước mắt mọi người với tư thế một nhà hoạt động. Thế nhưng, dù chúng ta thừa nhận ông là một người như vậy, thì chả nhẽ như vậy lại không đúng câu cách ngôn của Goethe mà ông thích trích dẫn, đó chỉ vì ông đang “cố tình làm ra như vậy” hay sao? Nếu nói rằng trước kia ông cũng đã có lúc thành công... đó chỉ có thể do tác dụng phản xạ của nhiệt tình và hưng phấn trong người ông mà thôi, chả nhẽ lại không phải như vậy ư? Bây giờ đây ông ngã xuống rồi, tinh lực của ông hầu như khô kiệt rồi - xin Chúa phù hộ, hay hy vọng đó chỉ là hiện tượng tạm thời - chả nhẽ không phải là sự xung đột trong lòng ông rất không tự nhiên, rất hao tổn tâm lực và là kết quả tất nhiên của việc không làm thế nào

giữ cho tinh thần thẳng băng được hay sao?... Cha ông, ông nội ông hay cụ cố ông có mua lương thực non ở Pöppenrade hay không, điều đó không quan trọng! Nhưng các vị đều là những người thực tế, các vị đều rắn rỏi, cứng cỏi, thẳng thắn tự nhiên hơn ông nhiều, mấu chốt vấn đề là ở đó.

Ông vô cùng bàng hoàng lo lắng, ông cảm thấy cần hoạt động, cần không gian, cần ánh sáng. Ông đẩy lùi cái ghế ra đằng sau, đi sang phòng khách, thắp những ngọn đèn dầu treo chính giữa nhà, trên cái bàn dài. Ông đứng dậy, tay run run thông thả mân mê sợi râu mép, vừa thẩn thờ đưa mắt nhìn gian phòng sang trọng. Phòng khách nối liền với phòng hút thuốc lá tạo thành mặt chính của tòa nhà. Bàn ghế bày biện trong phòng khách màu nhạt, tay vịn và lưng tựa hình sóng lượn, lại còn chiếc piano hình tam giác, trên đế hộp đàn violon của bà Gerda. Bên cạnh là một tủ sách nhỏ và cái giá để bản nhạc rất đẹp, bức phù điêu trên cửa chạm các thiên thần đang chơi đàn chơi sáo. Những thứ ấy làm cho gian phòng gần giống một phòng âm nhạc.

Phía trước cái cửa sổ nhìn ra ngoài, bày cây cọ làm cảnh.

Ông Buddenbrook im lặng đứng ở đấy hai ba phút, rồi đi sang phòng xalông, vào phòng ăn rồi thắp hết những ngọn đèn ở đấy lên. Ông đến trước tủ buýp-phê uống một cốc nước, có lẽ để trầm tĩnh lại, cũng có thể chỉ để làm một việc gì đó mà thôi. Uống nước xong, ông chấp tay sau lưng, vội vã đi vào phía trong. Bàn ghế bày ở phòng hút thuốc màu sẫm, vách xung quanh đóng ván. Ông máy móc mở hộp thuốc lá, nhưng đóng lại ngay, sau đó lại mở cái hộp gỗ sồi bé nhỏ để trên bàn đánh bài, trong đựng bài lá, số ghi điểm và các thứ đồ chơi tương tự. Tiện tay, ông lấy một nắm xúc xắc bằng xương, cho lọt qua kẽ tay rơi xuống rào rào, rồi đóng nắp hộp lại và tiếp tục bước tới.

Cạnh phòng hút thuốc lá là một phòng bé nhỏ lắp kính màu. Trong phòng chỉ bày mấy cái kỷ trà, có thể gấp lại được, trên đế cái hộp đựng các thứ rượu mùi. Từ đấy đi ra, có thể đi vào phòng khách lớn trải thảm hoa. Bốn cửa sổ lớn của phòng này treo rèm màu mận chín, phía ngoài cửa sổ là vườn hoa. Chiều rộng của phòng khách bằng chiều rộng của tòa nhà. Trong phòng khách bày mấy cái ghế xô-pha thấp lè tè, mặt ghế cũng màu mận chín như các bức rèm trên cửa sổ. Lại có mấy chiếc ghế, lưng tựa cao, đặt ngay ngắn

dọc bức tường. Sau hàng lan can của lò sưởi là những hòn than giả, trên có giấy trang kim lấp lánh nhìn xa giống như lò than đang cháy. Trên cái bệ đá cẩm thạch phía trước cái gương, đặt hai lọ hoa to tướng bằng sứ.

Khắp dãy nhà này ở đâu cũng thấp đèn măng-sông, hình như vừa tan tiệc, người khách cuối cùng vừa bước ra khỏi. Ông nghị đi từ đầu đằng này đến đầu đằng kia phòng khách, rồi đứng trước cửa sổ căn phòng nhỏ, nhìn ra vườn hoa.

Trăng lơ lửng trên nền trời cao, nằm gọn giữa đám mây tựa lông cừu, trông rất bé. Dưới ánh trăng những tia nước từ các vòi dưới cành cây bồ đào vươn dài, phun ra, nghe thánh thót. Ông Thomas nhìn ra đình hóng mát ngăn tầm mắt ông lại, nhìn khoảng sân nhỏ bé và hai cột trụ hình vuông, đỉnh nhọn lấp lánh ánh trăng, nhìn con đường rải sỏi thẳng ra bồn hoa, thảm cỏ sạch sẽ vừa mới xới đất... Nhưng toàn bộ cảnh trí sắp đặt cân đối ấy không làm cho lòng ông lắng xuống chút nào, trái lại càng làm cho ông bực bội đau xót thêm. Ông đưa tay nắm chặt quả đấm cửa sổ, tựa trán vào đấy. Những ý nghĩ rối loạn lại trở dậy làm cho ông hết sức khổ sở.

Ông sẽ làm thế nào đây? Ông nhớ lại câu mình nói lúc nãy với bà em gái, một câu vừa buột miệng nói ra đã thấy vô vị rồi và làm cho ông day dứt vô cùng. Lúc nãy, khi nói đến bá tước Strelitz, nói đến địa chủ, rõ ràng ông đã bộc lộ ý kiến của ông, rằng địa vị của người sản xuất cao hơn thương nhân và tầng lớp trung gian nhiều. Câu nói ấy có phù hợp với tình hình thực tế hay không? Chà, trời ơi, kỳ thực có phù hợp với tình hình thực tế hay không, chẳng can hệ gì cả. Vấn đề ở chỗ, tại sao ông bộc lộ tư tưởng đó ra? Tại sao ông nghĩ đến vấn đề ấy? Hoặc giả hỏi thêm một câu nữa, tại sao ông lại nghĩ đến vấn đề ấy được? Chẳng nhẽ ông có thể phân bua với cụ thân sinh, cụ cố nội hoặc bất cứ người nào trong thành phố rằng tại sao ông có thể triển miên với ý nghĩ ấy và tại sao ông có thể nói ra ý nghĩ ấy? Người ta nếu đã tin tưởng vào nghề nghiệp của mình không chút hoài nghi, nếu trong lòng không mong muốn gì khác, thì chỉ biết có nghề nghiệp đó, và cũng chỉ tôn trọng có nghề nghiệp đó mà thôi...

Bỗng ông cảm thấy đầu nóng bừng, máu cứ dồn lên mặt, mặt ông đỏ gay. Ông lại nghĩ tới một chuyện xảy ra cách đây khá lâu. Một lần ông cùng chú

em Christian đi trong vườn hoa tòa nhà cũ phố Meng, hai người cãi nhau kịch liệt, hết sức đau lòng; hồi bấy giờ chuyện như thế xảy ra luôn... Ông Christian vốn hay ăn nói lỗ mãng làm người ta phải xấu mặt. Lần ấy ông ta cũng nói một câu hết sức bừa bãi trước mặt mọi người, ông nổi giận, không sao kìm được nữa, bèn cãi nhau với ông ta hết sức gay gắt. Lúc bấy giờ, ông Christian nói: “Cứ nghĩ kỹ mà xem, người nào làm nghề buôn bán cũng bị bọm cả...”. Có gì đâu nhỉ? Về cơ bản câu nói ngu xuẩn vô vị ấy có khác gì câu ông vừa nói với bà em gái? Vậy mà lúc bấy giờ ông lại nổi cơn lôi đình, bắt bẻ hết điều này điều nọ... Nhưng còn Tony gian xảo kia, nó nói thế nào: “Người nào giận dữ chẳng qua người đó là...”

— Không được! - Bỗng ông nghị nói to. lát sau, ông ngừng đầu lên, buông tay khỏi cửa sổ, lùi lại một bước, vẫn nói to - Không thể như thế mãi được! - Tiếp đó, ông ho khan một tiếng, quay người đi, cúi đầu, tay chấp sau lưng, đi đi lại lại suốt mấy gian phòng, cố xua đuổi cảm giác không vui do những câu ông nói một mình vừa rồi đem lại.

— Không thể thế được! - Ông nhắc lại - Nhất định phải chấm dứt. Mình đang để thời gian trôi qua, mình đang sa lầy xuống vũng bùn. Có thể mình ngu xuẩn hơn Christian! - Tình cảnh của ông, không phải ông không hiểu nó, đó là điều rất đáng biết ơn! Sẽ sửa đổi như thế nào đây, quyền ấy ông vẫn nắm trong tay! Bằng bất cứ giá nào cũng phải sửa đổi!... Phải nghiên cứu xem... nghiên cứu xem... Chuyện mua bán người ta nói đó rất cuộc là thế nào nhỉ? Những thứ sẽ thu hoạch... Lúa mì, lúa mạch ở Pöppenrade? Phải buôn chuyển này! - Ông xúc động nói khẽ, thậm chí còn vung tay lên - Mình phải buôn chuyển này mới được!

Đây có phải như người ta thường nói là “cơ hội ngàn năm có một” không nhỉ? Có phải là dịp này mà trở tay một cái là có thể làm cho tiền vốn bỏ ra - cứ cho là bốn vạn mark đi - tăng lên gấp đôi không nhỉ (gấp đôi e nhiều quá, nhưng cứ hăng nói thế đã)? Đúng, đó là trời xui đất khiến để mình phấn chấn lên! Chỉ là bước đầu thôi, chỉ là bước đầu tiên. Còn như tất cả khó khăn sẽ gặp khi làm việc này thì chẳng qua là mình phải ăn năn rằng mình đã vượt ra ngoài đạo lý mà thôi. Việc này mà thành công thì mình sẽ phấn

chấn hơn, sẽ lấy lại được dũng khí, sẽ có nhiều ý chí rắn rỏi, sẽ giữ vững được hạnh phúc và quyền thế...

Xin lỗi, Công ty Strunck - Hagenström không xơi được món này đâu! Một công ty khác ở vùng này, do quan hệ bè bạn, đã phỗng tay trên mất rồi! Đúng! Nhất định như thế, lần này tình nghĩa riêng tư đã trở thành nhân tố quyết định. Đây không phải là một chuyến buôn bình thường như mọi chuyến buôn khác, không cần vắt óc suy nghĩ, chỉ theo lẽ lối làm ăn cũ cũng có thể thành công được. Nhờ có bà Tony ở giữa làm môi giới nên việc này có mang tính chất riêng tư, vì vậy phải làm cho cẩn thận, giữ bí mật. Chao ôi, Hermann Hagenström không phải là người làm việc này đâu!... Ông Thomas là một thương gia lợi dụng được tình cảm trong việc buôn bán lần này, thì về sau, buông tay ra ông sẽ biết cách lợi dụng tình cảm cho mà xem. Huống chi lần này ông lại giúp được một nhà điền chủ đang gặp khó khăn, mà bà Tony là bạn của vợ chồng von Maiboom, ông không thể nào từ chối không giúp được. Thế thì viết thư! Tối nay, ông sẽ viết, và sẽ không dùng loại giấy có in nhãn hiệu của Công ty, mà là loại giấy riêng của ông, có in dòng chữ *Nghị viên Buddenbrook*. Lời lẽ phải hết sức uyển chuyển, hỏi xem vài hôm nữa đến chơi, liệu có được không.

Mặc dù như vậy, vẫn còn gay go chẳng khác gì đi trên con đường trơn như rải mỡ, cần phải thật cẩn thận... Có điều như vậy càng hợp với tâm tính của ông!

Ông bước mỗi lúc một nhanh, hơi thở cũng mỗi lúc một dồn dập. Ngồi một lúc, ông tiếp tục đứng lên đi quanh trong mấy căn phòng. Ông nhớ lại câu chuyện từ đầu, nghĩ tới ông Marcus, tới Hermann Hagenström, tới Christian và Tony và dường như ông nhìn thấy những bông lúa mì chín vàng ở Pöppenrade đang đung đưa trước gió. Ông ước ao sau chuyến buôn này, Công ty sẽ lên như điều được gió. Ông bực bội xua đuổi mọi điều lo nghĩ vẩn vơ, rồi giơ tay lên nói:

— Nhất định phải làm cú này!

Bà Tony đẩy cánh cửa thông sang phòng ăn, nói to:

— Em về nhé!

Nhưng ông chỉ đáp lại lơ đãng.

Ngoài cổng, sau khi chia tay với ông Christian, bà Gerda đi vào nhà một mình. Đôi mắt nâu kỳ dị (đôi mắt ấy rất gần nhau) của bà trông có vẻ thần bí. Mỗi lần nghe nhạc, mắt bà thường như vậy. Ông nghị dừng lại hỏi xem nhạc sĩ Tây Ban Nha biểu diễn violon như thế nào?

Cuối cùng ông nói với bà rằng ông sẽ vào đi ngủ ngay bây giờ.

Nhưng ông chưa đi ngủ ngay mà vẫn đi đi lại lại. Ông nghĩ tới những bao đựng các loại lúa mì, lúa mạch sẽ chất lên tận nóc các kho “Su tử”, “Cá kình”, “Cây sồi”, “Cây bồ đề”. Ông tính toán xem nên trả giá bao nhiêu, tất nhiên cũng phải trả cho có tình có lý... Nửa đêm, ông bước khẽ xuống phòng giấy ở tầng dưới, ngồi dưới ánh sáng cây nến của ông Marcus, viết liền một mạch cho ông von Maiboom ở Pöppenrade một bức thư. Viết xong, miệt mài đọc lại, ông thấy đây là bức thư đầu tiên trong đời ông viết lưu loát hay ho như thế.

Đó là chuyện đêm hăm bảy tháng năm. Hôm sau ông nói giọng khô hài với bà em gái rằng, ông đã suy nghĩ nhiều về chuyện ấy, rằng ông không nỡ để von Maiboom gặp rủi ro, lọt vào tay bọn bịp bợm. Và ngày ba mươi tháng năm, ông đi Rostock, thuê một cỗ xe ngựa về thôn quê.

Mấy hôm sau nữa, ông phấn chấn hẳn lên, chân bước thoăn thoắt, nét mặt dịu dàng, hòa nhã. Ông trêu chọc cô Klothilde với ông Christian, ông có một thái độ chân thành cởi mở. Ông cười cười nói nói với bà Tony. Ngày chủ nhật, ông chơi một tiếng đồng hồ với Hanno ở trên sân thượng gác ba, vừa giúp con chuyển những bao lương thực bé tí vào các nhà kho bé tí có mái ngói đỏ ối, vừa bắt chước những người phu khuân vác đô ta, giọng kéo dài... Ngày mồng ba tháng sáu, trong cuộc họp hội đồng thị dân, ông đã diễn thuyết hết sức hùng hồn, hết sức thích thú về vấn đề thuế khóa, một vấn đề khô khan vô vị nhất thế giới. Thính giả đều nhất trí khen bài diễn thuyết của ông. Còn ông tham Hagenström phản đối ông thì trở thành mục tiêu cho mọi người chế giễu.

## CHƯƠNG V

Ông nghị sơ ý hay cố tình làm thế? Dù sao đi nữa nếu không có bà Tony nhắc thì suýt nữa ông bỏ qua chuyện lớn lao đó rồi. Xưa nay bà Tony là người đọc quyển sổ ghi những việc lớn của gia đình trung thành nhất, say sưa nhất. Lần này cũng chính bà nói cho mọi người biết việc này. Theo như ghi chép thì ngày mồng bảy tháng bảy năm 1768 là ngày Công ty thành lập. Như vậy là sắp đến ngày kỷ niệm một trăm năm rồi.

Khi bà Tony bằng giọng xúc động nói với ông Thomas như thế thì ông buồn buồn có cảm giác như bị xúc phạm. Sự năng nổ của ông dạo trước, ông không giữ được bao lâu đã xuống rất nhanh, lại xuống nhanh hơn bao giờ hết. Thường thường làm việc được nửa chừng thì ông rời khỏi bàn giấy, lòng bồn chồn lo lắng, ra vườn hoa đi dạo. Có lúc đang đi, bỗng ông đứng dừng lại như bị ai chặn đường hoặc gọi giật trở lại. Ông thở dài, đưa tay dụi mắt. Ông không nói gì hết, xưa nay ông không tâm sự với ai cả... Vì có ai mà tâm sự cơ chứ? Ông Marcus vừa nghe ông nói chuyện mua bán ở Pöppenrade, đã nổi giận - cũng là lần đầu tiên ông ta nổi giận trong đời mình - trông đến kỳ quặc! Ông ta còn tuyên bố là ông ta không dính dáng gì đến chuyện ấy cả, không chịu bất cứ trách nhiệm nào hết. Nhưng đối với bà Tony, em gái, thì ông Thomas lại hở ra cho biết ít nhiều. Sau một buổi đoàn tụ ngày thứ năm, mọi người đã ra về, lúc chia tay, bà Tony nhắc khẽ chuyện mua bán với Maiboom, ông Thomas nắm lấy tay bà vội vã nói thầm: “Chao ôi! Quả thật anh muốn buông ra thôi, cô Tony ạ!”

Chưa dứt lời ông đã quay người bỏ đi vào mặc cho bà Tony đứng ngây một mình... Cái bắt tay đột ngột ấy để lộ sự bi quan tuyệt vọng không thể che giấu được và qua tiếng thầm thì vội vã kia có thể thấy nỗi lo lắng nung nấu trong lòng ông bấy lâu nay... Sau khi bà Tony tìm dịp gọi lại chuyện ấy,

thì ông cố tránh đi. Ông lấy làm hổ thẹn là lúc bấy giờ ông tỏ ra quá yếu đuối, đồng thời ông cũng rất đau khổ vì ông không đủ sức gánh trách nhiệm một mình.

Ông chỉ bực bội nói chậm rãi:

— Cô Tony này, theo tôi, chúng ta nên để cho qua đi!

— Để cho qua đi, hả anh Tom? Không được đâu! Quả thật, không thể tưởng tượng nổi! Anh cho là anh có thể giấu chuyện ấy đi ư? Anh cho là người trong thành phố không ai nhớ ý nghĩa lớn lao của ngày hôm đó sao?

— Anh nói chúng ta không có thể làm như thế được mà chỉ nói mong sao ngày đó lặng lẽ trôi qua. Người nào thỏa mãn với hiện tại và tương lai thì kỷ niệm chuyện quá khứ kể cũng thú vị... Người nào cảm thấy tổ tiên và mình cùng có một ý chí, cùng đi một con đường, và mình đang làm việc theo lời dạy bảo của tổ tiên thì kỷ niệm tổ tiên mới vui vẻ. Lại nếu như ngày kỷ niệm ấy đến giữa lúc mình làm ăn khá giả... Nói tóm lại là, anh không còn chút hứng thú nào để kỷ niệm ngày ấy cả.

— Anh không nên nói thế, anh Tom ạ. Thật ra, chẳng phải anh nghĩ thế đâu. Bản thân anh cũng biết rất rõ rằng, nếu để ngày kỷ niệm Công ty Johann Buddenbrook thành lập một trăm năm lặng lẽ trôi qua, thì quả là xấu hổ vô cùng. Chẳng qua bây giờ anh đang bực bội, hơn nữa, em còn biết vì sao anh bực bội... Mặc dù thực ra anh bực bội chẳng đúng chút nào... Nhưng đến hôm ấy, anh sẽ vui sướng và cảm động như tất cả mọi người cho mà xem!

Bà nói rất đúng. Ngày hôm ấy không thể lặng lẽ trôi qua được. Sau đó ít lâu, trên báo chí có đăng một bài quảng cáo kể khá tường tận lịch sử hiệu buôn tiếng tăm lừng lẫy này, đồng thời báo tin là ngày kỷ niệm sắp đến. Thật ra, dù không có bài quảng cáo ấy, giới thương gia vẫn giữ phong khí đôn hậu cũng không thể quên ngày đó được. Còn như họ hàng thân thuộc, thì cậu Justus Kröger là người đầu tiên nhắc tới trong buổi đoàn tụ ngày thứ năm. Bà Tony thì lại lo việc khác. Món tráng miệng vừa bê đi, bà đã trịnh trọng bày trên cái bàn cái cặp da to tướng trong có quyển sổ ghi chép những việc quan trọng trong gia đình mà mọi người hăng kính trọng, để tất cả mọi người có dịp tìm hiểu tiểu sử cụ Johann Buddenbrook thứ nhất, tức là cụ cố



của Hanno, người sáng lập ra Công ty, coi đó là một trong những việc chuẩn bị chúc mừng ngày thành lập Công ty. Rồi với một giọng thành kính của kẻ ngoan đạo trong khi hành lễ, bà Tony đọc cho mọi người nghe lúc nào cụ phát ban, lúc nào cụ bị bệnh đậu mùa, lúc nào cụ ngã từ gác ba xuống lò sấy, làm cho thần kinh hầu như bị rối loạn. Đọc xong bấy nhiêu, bà vẫn chưa thấy chán, lại tiếp tục giở ngược lên, tìm chỗ ghi chép ông tổ Buddenbrook đầu tiên, người đã từng làm nghị viên thành phố ở Grabau, vào thế kỷ mười sáu, sau đó bà còn tìm người thợ may ở Rostock theo như đã ghi chép thì “nhà rất giàu” - mấy chữ này có gạch dưới - và con cái hàng đàn, kể cả người sống và người chết.

— Đúng là một con người tuyệt vời!

Bà Tony ca ngợi rồi lại đọc tiếp những bức thư cũ kỹ, giấy đã nát và ngả màu vàng, cũng như những lời chúc mừng ngày lễ...

Như mọi người dự đoán, sáng ngày mồng bảy tháng bảy, ông Wenzel là người khách đầu tiên đến chúc mừng.

— Chúc ông nghị sống lâu trăm tuổi! - Ông ta vừa vung cái dao cạo và sợi dây da dùng để mài cầm trong tay với một động tác rất thành thạo, vừa nói - Tôi dám cam đoan rằng, công ty thành lập một trăm năm thì hầu như tôi đã sửa tóc cạo mặt cho gia đình ta năm mươi năm rồi. Tôi đã chứng kiến bao nhiêu sự việc trong gia đình ta. Mà làm sao không phải như thế nhỉ? Sáng nào tôi cũng là người đầu tiên gặp mặt ông chủ... Cụ tham ngày trước thích chuyện trò vào buổi sáng sớm, cụ thường hỏi tôi: “Anh Wenzel, anh cho giá lúa mì sẽ thế nào? Tôi đã nên bán chưa, hay là chờ đã? Liệu còn lâu nữa không?...”

— Tôi cũng thế, ông Wenzel ạ! Thật tôi không thể tưởng tượng được rằng, bao nhiêu công việc của tôi lại không có ông tham gia ý kiến. Tôi đã nhiều lần nói với ông rằng, làm nghề của ông có nhiều chỗ hấp dẫn lắm đấy. Sáng sớm, ông đi một vòng, biết được nhiều chuyện hơn ai hết, bởi vì khi lưỡi dao cạo của ông đưa đi đưa lại trên mặt các vị chủ nhân các hãng lớn thì ông đã biết rõ tâm sự từng người. Thú vị thật!

Ai cũng phải hâm mộ nghề của ông thôi!

— Thưa ông nghị, ông nói thực tâm đấy chứ ạ? Về tâm sự của ông, xin cho phép tôi mạnh dạn nói điều này, nét mặt ông sáng nay nhợt nhạt lắm đấy!

— Thật ư? Đúng đấy, tôi hơi váng đầu. Vội lại, tôi cảm thấy chưa thể biết ngay, chắc là hôm nay không thể nhàn rỗi được.

— Thưa ông nghị, tôi cũng nghĩ thế đấy. Cả thành phố đều quan tâm đến chuyện này, quan tâm hết sức. Lát nữa, ông nghị nhìn ra cửa sổ mà xem. Một biển cờ! Hai chiếc tàu *Wullenwewer* và *Friederike Överdieck* đậu ở dưới bến cảng đã treo hết cờ lên rồi...

— Ờ, nhanh tay một tí, ông Wenzel! Tôi không có thì giờ rồi đâu!

Hôm nay ông nghị không mặc quần áo đi làm việc như ngày thường. Ngoài cái quần xám, ông khoác cái áo lễ màu đen hở ngực, để lòi cả gi-lê trắng sọc nổi ở trong. Thế nào buổi sáng cũng có khách đến mừng. Ông đến soi gương, lấy ống sậy, sậy lại tóc rồi khẽ thở dài đi ra khỏi căn phòng. Buổi tiếp đón bắt đầu... Nếu qua được ngày hôm nay thì hay biết mấy! Có lúc nào ông không bị quấy rầy, có lúc nào những thớ thịt trên mặt ông được giãn ra thư thái một chút không nhỉ? Không được rồi, suốt ngày ông phải tiếp khách, có nghĩa là ông phải đáp lại lời chúc mừng của hàng trăm người một cách trơn tru, cởi mở, phải tùy từng hạng người khác nhau mà tìm những lời lẽ khác nhau, cung kính, nghiêm trang, hòa nhã, trào phúng, khôi hài, chất phác thân mật... từ chiều đến nửa đêm lại phải mở tiệc chiêu đãi ở quán rượu trong nhà hầm tòa thị chính.

Ông nghị bảo váng đầu là ông nói dối. Chẳng qua ông chỉ mệt mỏi mà thôi. Ngủ suốt đêm, sáng dậy thần kinh chỉ yên tĩnh được một lúc, rồi ông lại cảm thấy buồn rười rượi. Tại sao ông lại phải nói dối? Hình như lần nào người không được khỏe, ông cũng thấy kém vui. Tại sao lại thế nhỉ? Tại sao thế nhỉ? Nhưng bây giờ ông không có thì giờ nghĩ đến chuyện đó.

Khi ông bước vào phòng ăn, bà Gerda vui vẻ bước tới chỗ ông. Để đón khách, bà ăn mặc rất đẹp, cái váy len Scotland lóng lánh và áo sơ mi trắng tinh, ngoài khoác cái áo may kiểu Zouave<sup>[126]</sup> bằng lụa mỏng, màu đỏ thắm như mái tóc của bà. Bà mỉm cười để lộ hàm răng đều đặn, trắng hơn khuôn

mặt xinh đẹp của bà. Đôi mắt màu nâu mơ màng khá gần nhau hôm nay cũng tươi tỉnh lắm.

— Em dậy từ nãy, mấy tiếng đồng hồ rồi cơ! Anh có thể thấy được em sốt sáng với ngày kỷ niệm này như thế nào!

— Đúng thế! Em cũng cho việc kỷ niệm một trăm năm này quan trọng lắm sao?

— Quan trọng lắm chứ!... Nhưng có lẽ đó chỉ là tình cảm đối với ngày lễ... Một ngày vô cùng đẹp đẽ! Ví dụ như cái này - Bà chỉ vào bàn ăn sáng, trên bàn có vòng hoa tết bằng những bông hoa tươi hái ở ngoài vườn hoa - Bàn tay khéo léo của bà Jungmann làm ra đấy. Nhưng anh nghĩ rằng bây giờ có thể uống trà sáng thì nhàm rồi. Cả nhà đang ngồi trong phòng khách chờ anh để trao tặng phẩm cho anh. Mà thế nào em cũng được một phần nhỏ nhỏ?... Anh Thomas, anh nghe em nói đây này. Chắc chắn hôm nay khách khứa sẽ đầy nhà, tất nhiên chỉ mới là bắt đầu. Lúc bắt đầu thì em còn cố gắng được, chứ đến trưa thế nào em cũng phải trốn đi nơi khác. Biểu đồ áp suất không khí đã xuống, nhưng nền trời vẫn xanh ngắt, lạ lắm, và ánh vào những lá cờ kia trông đến là đẹp! Anh không thấy cờ bay khắp thành phố hay sao? Nhưng lát nữa thế nào cũng oi cho mà xem! Sang bên ấy đi! Lát nữa anh mới được ăn sáng. Lẽ ra hôm nay anh phải dậy sớm hơn, bây giờ thì đành phải bụng đói mà tiếp đón những giây phút xúc động đầu tiên.

Bà cụ tham, ông Christian, cô Klothilde, bà Ida Jungmann, bà Tony và Hanno ráng sức đỡ bức họa kỷ niệm, một tặng phẩm đã được chuẩn bị từ lâu... Bà cụ tham vô cùng xúc động ôm lấy ông con trai cả. - Con thân yêu, hôm nay là ngày vui mừng... ngày vui mừng - bà cụ nói đi nói lại - chúng ta phải mãi mãi ca ngợi lòng nhân đức của Chúa... ca ngợi những ân huệ Chúa đã ban cho chúng ta - Bà cụ cảm động đến rơi nước mắt.

Ông nghị được mẹ ôm vào lòng, tự nhiên mềm nhũn. Dường như trong người ông có cái gì đang tan rã và đang thoát ra ngoài. Môi ông run run, ông có ý nghĩ mềm yếu là muốn mãi mãi được ngả vào lòng mẹ, tựa vào ngực mẹ, chìm đắm trong mùi nước hoa thoang thoảng ở chiếc áo lụa mềm của bà cụ bay ra. Ông muốn nhắm mắt lại, không nhìn gì cả và cũng không nói gì cả. Ông hôn bà cụ rồi ưỡn thẳng người, chìa tay về phía chú em. Ông

Christian cầm lấy tay ông anh, vẻ thiếu não khốn quẫn. Gặp ngày lễ vui mừng nào, điệu bộ của ông ta cũng thế. Như thường lệ, cô Klothilde kéo dài giọng nói câu gì đó để chúc mừng, rất dịu dàng. Còn bà Jungmann thì cúi rạp người một cái, một tay sờ lên sợi dây đồng hồ trên bộ ngực lép kẹp.

— Lại đây anh Tom! - Bà Tony nói, giọng hơi run run - Em và cháu Hanno không đỡ được nữa rồi.

Tay Hanno yếu nên thực tế hầu như chỉ một mình bà đỡ bức họa. Bà ráng hết sức mà nét mặt thì lại vô cùng phấn khởi, trông vẻ say sưa mê muội y như người sắp tử vì đạo. Mắt bà ươn ướt, gò má đỏ ửng, lưỡi cứ liếm môi trên. Bà mệt mỏi lắm nhưng lại như đang đùa nghịch...

— Được rồi, tôi đến đây! - Ông nghị nói - Cái gì thế này, nào buông tay ra! Ta dựa vào đây! - Ông dựa bức họa vào bức tường cạnh chiếc piano, rồi đứng ra phía trước, lúc đó người trong gia đình đã vây quanh ông.

Cái khung gỗ đào chạm hoa, có mặt kính lồng bức họa vẽ bốn ông chủ công ty Johann Buddenbrook, phía dưới ghi tên tuổi các vị bằng chữ vàng. Trong bức họa đó, có cụ Johann Buddenbrook, bạn cụ Jean Jacques Hoffstede, khuôn mặt đầy đặn, lúc nào cũng tươi cười; có cụ tham Johann Buddenbrook, dưới cằm là cái cổ cồng cứng nhắc, quanh miệng đầy nếp nhăn, mũi điều râu, và đôi mắt thành kính của một con chiên ngoan đạo đang nhìn người xem bức họa chăm chăm, cuối cùng có ông Thomas Buddenbrook lúc còn trẻ...Cả bốn vị đều có những bông lúa vàng viền xung quanh. Phía dưới bức họa ghi 1768-1868 bằng chữ vàng chói cả mắt, phía trên cũng lại còn ghi câu cách ngôn phỏng theo bút tích của vị tổ đã để lời di huấn ấy lại, nét chữ to, màu đen. Câu đó là: *“Các con ơi! Ban ngày các con hãy chăm chỉ làm ăn nhưng chớ làm điều gì hồ thẹn với lương tâm để ban đêm được ngủ ngon lành!”*

Ông nghị chấp tay đằng sau lưng, ngắm nhìn bức họa rất lâu.

— Đúng, đúng! - Cuối cùng ông nói đùa một câu - Ban đêm mà được ngủ ngon lành là điều sung sướng nhất. - Rồi ông quay lại nói với mọi người, giọng có vẻ hồ hởi nhưng nghiêm túc - Tôi thành thật cảm tạ cả nhà! Đây là món quà tặng rất đẹp và rất có ý nghĩa! Ta thử bàn xem nên treo ở đâu? Treo trong phòng làm việc của tôi có được không?

— Phải đấy, anh Tom ạ! Treo ngay trên bàn giấy trong phòng làm việc của anh ấy! - Bà Tony ôm lấy anh trai, sau đó lại kéo ông tới trước cửa sổ chỉ ra phía ngoài cho ông nhìn.

Khắp ngõ Hàng cá này, từ phố Breiten xuống đến bến tàu, trước nhà nào cũng treo một lá cờ hai màu đang phất phới bay dưới nền trời xanh biếc mùa hạ. Hai tàu *Wullenwewer* và *Friederike Överdieck* đỗ dưới bến lại càng treo nhiều cờ hơn để chúc mừng ông chủ.

— Khắp thành phố đâu đâu cũng thế cả! - bà Tony nói, giọng hơi run run - Em đã đi dạo một vòng rồi, anh Tom ạ! Hagenström cũng treo cờ! Hừ! Họ không treo cũng không được! Không treo thì em sẽ ném tan cửa sổ nhà họ cho mà xem!

Ông nghị cười. Bà Tony lại kéo ông ra giữa nhà, đứng cạnh bàn.

— Đây là điện mừng, anh Tom ạ... Tất nhiên chỉ mới là những bức điện riêng đầu tiên của bà con bè bạn ở ngoài đánh về. Còn những bức có ký hiệu của các hãng buôn thì chuyển sang phòng giấy tất.

Họ mở những bức điện từ Hamburg, Frankfurt đánh về, của ông Arnoldsen cùng người nhà từ Amsterdam đánh về, của Jürgen Kröger từ Wismar đánh về... Bỗng mặt bà Tony đỏ ửng.

— Anh ta vẫn tử tế đấy chứ!

Nói xong bà đẩy bức điện bà vừa bóc ra về phía anh trai. Bức điện ấy ký tên Permaneder.

— Trưa rồi! - Ông nghị mở bật cái nắp chiếc đồng hồ quả quít rồi nói - Tôi phải đi uống tí trà đây. Cả nhà cùng uống với tôi nhé! Kéo lát nữa người ta đến đông rồi không ngồi yên được đâu...

Bà Ida Jungmann đưa tay ra hiệu cho bà nghị, thế là bà Gerda liền nói với chồng:

— Khoan đã, anh Thomas! Hanno phải đi học ngay bây giờ... Con muốn đọc cho anh nghe một bài thơ đấy. Con đừng sợ, cứ coi như không có ai xung quanh cả!

Tháng bảy đúng vào dịp nghỉ hè, chú bé Hanno phải ôn lại toán để thi lên lớp. Trong một ngôi nhà nhỏ bé, oi bức, nồng nặc mùi hôi thối ở một ngôi nhà nào đó khu St. Gertrud có một ông thầy học râu đỏ hoe, móng tay đầy

cáu, đang chờ chú để bày cho chú ôn các bảng cửu chương chết tiệt kia! Nhưng điều chú phải làm trước là đọc cho bố nghe một bài thơ mà chú đã học mãi với bà Ida ở trên sân thượng gác ba mới nhớ được...

Hanno mặc bộ đồ lính thủy Copenhagen, cổ bẻ bằng vải lanh trắng rất rộng, thắt nơ kiểu thủy thủ, bắt treo chân khăng kheo, đứng tựa vào đàn piano. Đầu và nửa người phía trên hơi nghiêng sang một bên, trông vừa bẽn lẽn vừa duyên dáng, mặc dù chú không để ý làm duyên chút nào. Mái tóc dài của chú vừa cắt ngắn hai ba tuần nay, ở trường, không những bạn học và cả thầy giáo cũng chế giễu chú vì để tóc dài. Mặc dù vậy, tóc trên đầu chú vẫn cuộn vòng xoắn tít, mềm mại mà vẫn che kín trán và thái dương. Chú sập mí mắt xuống, hàng lông mi dài màu nâu che quầng xanh ở mắt, đôi môi mím chặt hơi run run.

Chú biết rất rõ sắp xảy ra chuyện gì. Chắc chắn chú sẽ òa lên khóc, do đó sẽ không đọc hết bài thơ được. Tim chú thắt lại, chẳng khác gì ngày chủ nhật đến nhà thờ nghe tiếng đàn phong cầm trang nghiêm cảm động của ông Pfühl. Chắc chắn chú sẽ khóc như trước đây, khi có người yêu cầu chú biểu diễn cái gì, đổ chú điều gì hoặc kiểm tra bản lĩnh và trí thông minh của chú, như ông bố chú thích làm. Giá như mẹ chú đừng nói phẩn khởi lên gì gì đó thì hay biết mấy! Mẹ chú nói để cố vũ chú nhưng chú lại cảm thấy nói như vậy càng làm hỏng hết! Mọi người hồi hộp đứng cạnh chú, lo lắng chờ đợi, chưa biết lúc nào chú khóc òa lên... Chú ngược hàng lông mi lên nhìn bà Ida lúc bấy giờ đang vừa mân mê sợi dây đồng hồ trên ngực, vừa gật đầu với chú, nét mặt trung hậu, đau khổ. Chú bỗng nảy ra ý muốn không sao kìm được là chạy đến cạnh bà để bà đưa đi nơi khác. Điều chú mong mỏi duy nhất là được nghe giọng nói trầm trầm khiến người khác yên lòng của bà: “Đừng sợ cháu ạ! Thôi không đọc nữa đâu...” - Nào, bắt đầu đi chứ!

Ông nghị nói qua rồi ngồi xuống cái ghế tựa cạnh bàn chờ đợi, đôi mắt không tươi chút nào, có vẻ cau có hơn ngày thường. Khi gặp những trường hợp như thế này, ông giương lông mày lên nhìn Hanno, mắt khảo sát, có thể nói là lạnh lùng nghiêm nghị.

Hanno đứng thẳng người, đưa tay lên sờ nắp đàn piano bằng gỗ bóng loáng và nhìn người xung quanh một vòng, sợ sệt, sau đó nhờ có cái nhìn

dịu dàng của bà nội và cô Tony, nên mới can đảm hơn, bèn nói giọng trầm trầm gượng gạo:

— Ca ngợi ngày chủ nhật của mục đồng... tác giả Uhland...

—Ồ, không phải điệu bộ như thế, con ạ! - Ông nghị nói to - Đừng tựa vào đàn piano chứ, không cần phải để tay lên bụng... người phải đứng thật thẳng! Giọng phải thật to! Đó là việc thứ nhất. Tới đây, đứng vào giữa ri-đô này! Ngừng đầu lên... Hai tay bỏ xuống cho tự nhiên.

Hanno đứng trước cửa phòng khách tay buông thõng. Chú ngoan ngoãn ngừng đầu lên, nhưng hàng lông mi vẫn sụp xuống, không sao trông thấy mắt chú. Chắc là nước mắt đã lưng tròng rồi cũng nên.

— Hôm ấy là ngày chủ nhật...

Chú bắt đầu đọc rất khẽ. Ông bố nói chen vào nghe sang sảng:

— Trước khi đọc phải cúi chào thánh giá đã! Đọc phải thật to. Đọc lại từ đầu nào! Ca ngợi ngày chủ nhật của mục đồng...

Thật là tai hại, chính ông nghị cũng biết làm như vậy sẽ khiến con mất bình tĩnh. Nhưng trẻ không nên để người ta vừa dọa đã mất hồn.

Trẻ con phải cứng rắn, phải có khí khái của đấng nam nhi...

— Ca ngợi ngày chủ nhật của mục đồng...

Ông lặp lại một lần nữa. Mặc dù ý ông là động viên nhưng mặt ông thì cứ cau có...

Lúc này Hanno đã mất hết tinh thần. Đầu chú cúi xuống sát tận ngực. Bàn tay phải của chú xanh xanh, không có máu, nổi gân xanh, lòi ra ngoài ống tay áo thủy thủ chật hẹp màu xanh thẫm (trên thêu một chiếc neo) đang run run níu lấy cái ri-đô xa-tanh hoa.

— Tôi đứng cô quạnh giữa cánh đồng mênh mông...

Chú miễn cưỡng đọc thêm một câu, nhưng không sao đọc nổi câu tiếp theo nữa. Tinh điệu thể lương của bài thơ đã chiếm lấy tâm hồn chú, chú cảm thấy đau khổ vô cùng, không đọc thành tiếng được nữa, cứ để cho nước mắt trào ra. Bỗng chú nhớ tới những đêm trước kia, chú mong sao mình được sống lại một đêm như thế: đau cổ, khó chịu hoặc lên cơn sốt rồi lên giường nằm, bà Ida đem nước cho uống rồi âu yếm đặt lên trán một cái khăn

mùi soa ướn... Chú nghiêng người, gục đầu xuống cánh tay nắm chặt cái ri-đô, khóc òa lên!

— Chà, khóc thì hay ho gì! - Ông nghị nghiêm khắc nói rồi giận dữ đứng dậy - Tại sao lại khóc, một ngày như ngày hôm nay mà không cố gắng làm cho ba vui thì đó mới là chuyện đáng khóc! Con là đàn bà con gái hay sao? Cứ như thế rồi thì làm nên trò trống gì? Sau này có lúc con phải nói chuyện trước đông đảo mọi người, rồi con cũng khóc như thế này hay sao?

“Không, không bao giờ con nói chuyện trước mặt đông đảo mọi người”. Hanno nghĩ thầm trong bụng, vẻ đau khổ, tuyệt vọng.

— Con thử ngẫm nghĩ lại chuyện hôm nay mà xem! - Ông nghị kết thúc lời răn bảo của ông. Khi bà Ida Jungmann còn đang quỳ xuống lau nước mắt cho đứa bé do bàn tay bà nuôi nấng lớn lên và an ủi chú, giọng có vẻ trách móc nhưng vẫn rất dịu dàng, thì ông nghị đã bỏ đi sang phòng ăn.

Ông nghị đang vội vã ăn sáng. Bà cụ tham, bà Tony, cô Klothilde và ông Christian lần lượt đến chào từ biệt ông. Hôm nay họ cùng gia đình cụ Kröger, vợ chồng ông Weinschenk và ba chị em họ Buddenbrook đến ăn bữa trưa ở nhà bà Gerda, còn ông nghị thì dù muốn hay không, cũng phải có mặt ở bữa tiệc ông tổ chức ở quán rượu dưới nhà hầm tòa thị chính để tỏ lòng ân cần thân thiết của một vị chủ nhân. Mặc dù vậy, ông cũng không muốn ở đây quá lâu, ông muốn buổi tối có thể ngồi ăn với những người trong gia đình.

Ông cầm cốc nước trà nóng để trong khay trên cái bàn bày đầy hoa lên uống, ăn vội quả trứng gà, lại đứng ở cửa cầu thang hút hết điếu thuốc lá. Trời rất nóng, nhưng Grobleben cố quàng khăn len, tay trái đút vào một chiếc ủng, tay phải cầm bàn chải, mũi nước thò lò, từ con đường nhỏ trong vườn hoa đi đến trước nhà thì gặp ông chủ ở chỗ con gấu giơ hai chân trước, bê cái khay đựng danh thiếp dưới cầu thang...

— Chúc mừng ông nghị! Người thì giàu sang quyền thế, người thì nghèo rớt mồng tơi!

— Phải, phải, anh nói đúng lắm, anh Grobleben ạ! - Ông nghị đút vào tay cầm bàn chải của anh ta một hào, rồi đi qua phía trước nhà, vào phòng giấy, nơi chuyên để tiếp khách. Ở đây, một nhân viên kế toán, người cao to, thật



thà, bước tới, thay mặt toàn thể viên chức chúc mừng ông bằng những lời hết sức văn hoa. Ông nghị nói một vài câu cảm ơn rồi bước tới chỗ ngồi của mình trước cửa sổ. Nhưng ông vừa giở mấy tờ báo để trên bàn và mấy bức thư người ta gửi tới ra xem thì đã có người gõ cửa. Tốp khách đầu tiên đi vào.

Đó là những người thay mặt anh em ở kho hàng. Sáu người đàn ông lực lưỡng, giống hệt sáu con gấu, hùng hục bước vào. Miệng người nào cũng xệ xuống, trông giản dị và trung thành vô cùng, tay cầm cái mũ đưa đi đưa lại. Người đi đầu nhổ một bãi nước bọt vàng khè vì hút thuốc, tay kéo ống quần vội vội vàng vàng nói những lời chúc mừng “một trăm năm”, “mấy trăm năm”, “mấy ngàn năm” gì đó. Ông nghị hứa tuần này sẽ thưởng cho họ một món tiền lớn và tiễn họ ra cửa.

Tiếp đó, mấy ông ở phòng thuế vụ thay mặt sở thuế địa phương đến. Họ vừa cáo từ ra về đến cổng thì gặp mấy người thủy thủ trên hai chiếc tàu *Wullenwewer* và *Friederike Överdieck* thuộc công ty vận tải đường biển hiện đỗ dưới bến, do hai người cầm lái dẫn đầu. Kế đến là anh em phu khuân vác, áo đen, quần dài, mũ tròn. Lúc này nhiều người trong phố đến liên tiếp, như ông thợ may *Stuht* ở phố Đúc chuông, khoác áo choàng đen ngoài áo lông cừu. Thịnh thoảng có vài ông hàng xóm như ông *Iwersen*, chủ quán bán hoa tươi. Cụ già đưa thư, râu bạc trắng, tai đeo vòng, nước mắt lưng tròng, trông rất kỳ quặc. Hằng ngày thấy cụ ngoài đường, gặp lúc vui vẻ ông nghị thường gọi là “cụ cục trưởng bưu điện”. Cụ vừa bước vào cửa là nói bô bô:

— Tôi đến không phải vì cái ấy đâu, ông nghị ạ! Không phải vì cái ấy đâu! Mặc dù nghe người ta nói, hôm nay ai đến chúc mừng cũng không về tay không, nhưng tôi không đến vì cái ấy...

Nói vậy, nhưng cụ không ngớt lời cảm ơn khi cầm tiền thưởng của ông nghị đưa cho. Hình như khách cứ tiếp nhau đến như thế mãi, không bao giờ ngớt. Khoảng mười giờ rưỡi, chị đây tớ gái đến báo cho biết là bà nghị cũng đã bắt đầu tiếp tốp khách đầu tiên rồi.

Ông *Thomas Buddenbrook* đi ra khỏi bàn giấy vội vã bước lên cầu thang. Đến trước cửa phòng khách, ông dừng lại một chút nhìn vào gương, sửa cà-vạt, ngửi ngửi mùi nước hoa trên mùi soa. Mặt ông nhợt nhạt, mồ hôi đầm

đĩa như tắm, nhưng tay chân thì lại giá lạnh. Chỉ mới tiếp khách một lúc ở bàn giấy mà người ông đã mệt nhừ. Ông thở dài một cái rồi bước vào căn phòng đầy ánh nắng chuẩn bị tiếp vợ chồng ông tham Huneus, một nhà buôn gỗ cự phú vốn liếng khoảng năm triệu, cùng con gái và con rể là tiến sĩ Gieseke. Những vị khách quý này ở Travemünde về. Họ cũng như nhiều gia đình thượng lưu khác ra biển nghỉ mát, lần này về chỉ là để chúc mừng gia đình Buddenbrook mà thôi.

Mọi người vừa ngồi xuống cái ghế lưng tựa hình lợn sóng bóng người chưa đầy ba phút, ông tham Överdieck, con trai ngài thị trưởng đã quá cố, cùng với vợ (bà này là con gái gia đình Kistenmaker) đã vào. Rồi khi ông tham Huneus cáo từ đi ra thì em trai ông lại đến. Ông này kém ông anh bạc triệu, nhưng lại hơn ông anh cái chức nghị viên.

Từ đây trở đi, việc đưa đón mới bắt đầu bận rộn. Cái cửa sơn trắng dưới bức phù điêu chạm một vị thiên thần đang biểu diễn âm nhạc, hầu như không đóng lại được phút nào. Những người ngồi trong phòng hầu như lúc nào cũng nhìn thấy ánh nắng từ cửa sổ thông hơi trên mái chiếu xuống cầu thang. Khách thì cứ liên tục lên lên xuống xuống. Nhưng một là phòng khách rất rộng, hai là khách tụm năm tụm ba trò chuyện, nên người đến vẫn nhiều hơn người về. Một lúc sau, bọn đầy tớ gái mở hẳn cửa phòng khách ra, chứ không đóng đóng mở mở như lúc này. Có một số người ra đứng ở hành lang lát gỗ. Tiếng đàn ông đàn bà lao xao, người ta bắt tay nhau, chào hỏi nhau, đùa cợt nhau hoặc cười hô hố. Tiếng cười bay lên giữa bốn cái cột cầu thang rồi lại từ trần nhà và mặt kính cửa sổ thông hơi vọng xuống. Ông nghị Buddenbrook lúc đứng ở cầu thang, lúc đứng trước cái cửa nhô ra phía ngoài, đáp lễ. Có khi ông nói nhỏ nhẹ vẻ nghiêm nghị, khách khí, có khi ông nói to, vẻ chân thành tha thiết. Ngài thị trưởng, tiến sĩ Langhals vừa lùn vừa béo, trông bộ rất uy nghi. Cái cằm cạo nhẵn thín của ông rụt lại, chạm vào cái cà-vạt trắng; bộ ria mép của ông lốm đốm bạc; ánh mắt ông trông vẻ hơi mệt mỏi như của nhà ngoại giao. Ông được tất cả mọi người có mặt hoan nghênh. Ông tham Eduard Kistenmaker, chủ hãng rượu, cùng với bà vợ họ Möllendorpf và ông Stephan, em trai, cùng bà em dâu rất mạnh khỏe, con một nhà điền chủ, cùng đến. Ông Stephan Kistenmaker là bạn thân của ông

ngộ Buddenbrook và rất phục ông ngộ. Bà quả phụ Möllendorpf ngồi trên chiếc xô-pha giữa phòng khách; con trai cụ là ông tham August Möllendorpf và vợ là Julchen, con gái gia đình Hagenström vừa chúc mừng chủ nhà xong, đang chen vào đám đông, chào hỏi những người quen biết. Ông Hermann Hagenström tựa cái thân hình béo phục phịch vào lan can cầu thang, cái mũi tẹt giữa bộ râu vàng hoa thở phì phì khó nhọc, ông ta đang nói chuyện với tiến sĩ Cremer, nghị viên kiêm cục trưởng cục cảnh sát. Khuôn mặt có bộ râu quai nón màu nâu nhạt của ông tươi cười nhưng có phần gian xảo. Ông thanh tra tiến sĩ Moritz Hagenström cùng cô vợ xinh đẹp, con gái gia đình Puttfarken ở Hamburg, cũng có mặt. Ông tiến sĩ này khi cười để lộ hàm răng thưa nhọn hoắt. Mọi người nhìn thấy cụ bác sĩ Grabow đưa hai tay nắm chặt tay phải ông ngộ Buddenbrook được một phút rồi, thế mà lập tức ông kiến trúc sư Voigt đã đẩy cụ sang một bên. Mục sư Pringsheim dang hai tay ra tươi cười bước lên cầu thang. Hôm nay ông mặc quần áo thường. Thật ra, chỉ có nhìn chiều dài chiếc áo thầy tu ông mặc lúc hành lễ mới thấy hết vẻ trang nghiêm của ông. Ngoài ra, tất nhiên có ông Friedrich Wilhelm Marcus. Các vị đại biểu do Nghị viện, Hội đồng thị dân, Tổng hội thương vụ cử đến đều mặc lễ phục màu đen. Mười một giờ rưỡi, trời oi bức quá thế. Mười lăm phút trước đó, bà chủ đã trở về phòng riêng rồi...

Bỗng phía trong cửa tầng dưới có tiếng chân thành thịch nghe như rất nhiều người cùng bước vào một lúc, đồng thời lại có tiếng ồn ào lộn xộn. Tất cả mọi người ở trên hành lang, trước cửa phòng khách, trong phòng ăn và phòng hút thuốc đổ xô về phía lan can, chen nhau nhìn xuống. Ở tầng dưới, một đoàn khoảng từ mười lăm đến hai mươi người, tay cầm nhạc cụ, đã xếp thành hàng. Người chỉ huy là một ông tóc giả màu nâu, râu xám kiểu thủy thủ, hể mở miệng nói thì lòi bộ răng giả bằng vàng... Chuyện gì thế nhỉ? À, thì ra ông tham Peter Döhlmann dẫn đội nhạc nhà hát thành phố vào. Trong nháy mắt, ông đã hùng dũng bước lên cầu thang, tay phe phẩy tờ chương trình biểu diễn.

Buổi hòa nhạc chúc mừng ngày kỷ niệm một trăm năm thành lập công ty Buddenbrook bắt đầu. Đầu tiên là xét về âm hưởng, nơi này không thích hợp

cho một buổi hòa nhạc chút nào. Các âm thanh cứ lẫn lộn, chõng chéo lên nhau, nghe chẳng ra gì cả. Người thổi cái kèn giọng trầm là một ông to béo, trông tận tình hết sức, có điều tiếng kèn ấy át hết tiếng các nhạc cụ khác. Mở đầu là bài *Mọi người biết ơn Chúa*, tiếp theo là bài *Helena xinh đẹp* của Offenbach. Sau nữa là nhiều bài dân ca được hòa tấu một cách lộn xộn... Có thể nói tiết mục khá phong phú.

Ông Döhlmann nghĩ ra cách này thật là tuyệt. Mọi người khen ngợi ông ta. Trước khi buổi hòa nhạc kết thúc, không ai muốn ra về. Khách khứa ngồi trong phòng hay đứng ngoài hành lang vừa nghe nhạc, vừa trò chuyện...

Ông Thomas Buddenbrook cùng ông Stephan Kistenmaker, tiến sĩ Gieseke, kiến trúc sư Voigt đứng với nhau ở đầu cầu thang, phía đi sang cửa phòng hút thuốc, gần chỗ cầu thang lên gác ba, ông tựa lưng vào tường, thỉnh thoảng khen một vài câu khi người khác nói, còn thì trầm ngâm lơ đãng nhìn ra phía ngoài lan can. Trời càng lâu càng oi bức, nhưng cũng có hy vọng sắp mưa, nhìn những bóng đen lướt qua cửa sổ thông hơi cũng biết nhất định mây sẽ che kín bầu trời. Không sai chút nào, bóng đen mỗi lúc một nhiều, đám này nối tiếp đám khác, cầu thang lúc sáng lúc tối làm cho người ta nhức cả mắt. Những thứ đồ mạ vàng, cái giá đèn hình cành cây, các thứ đồ mạ đồng ở tầng dưới vừa tối sầm lại, thoáng một cái đã lóe sáng lên... Chỉ có một lần trời tối rất lâu, tức thì có vật gì cứng cứng rơi vào tấm kính trên cửa sổ thông hơi nghe năm sáu tiếng lộp độp thừa thớt. Nhất định là mưa đá rồi! Một lúc sau, ánh nắng lại ủa vào khắp căn phòng.

Người ta đôi lúc có cái tâm trạng như thế này: bình thường thì điều gì đó chỉ có thể làm ta cáu kỉnh hoặc bực bội một chút rồi hết ngay, nhưng lúc này cũng điều đó lại làm cho ta buồn không chịu được, một nỗi buồn đè nặng trên lòng. Bây giờ tâm trạng của ông Thomas đang như thế. Cử chỉ của Johann cũng như không khí ngày lễ trong gia đình gợi cho ông một nỗi buồn tê tái. Điều ông lấy làm đau khổ nhất là, dù ông cố gắng mấy cũng không vươn lên được. Bấy lâu, ông muốn phẫn chấn, muốn xua đuổi nỗi buồn ấy đi và thầm nhủ rằng đây là ngày vẻ vang nhất của gia đình ta phải vui lên chứ! Nhưng tiếng nhạc âm vang, tiếng nói chuyện ồn ào, những khuôn mặt tỏ ra thân thiết của các vị khách càng khiến ông hồi tưởng lại quá khứ, hồi tưởng

lại cụ thân sinh. Ông thấy lòng tê tái. Cái cảm giác chiếm lĩnh tâm hồn ông là cái cảm giác đau khổ rất lạ lùng. Ông cảm thấy tất cả sự vật chung quanh ông vừa làm cho ông buồn cười vừa đau khổ. Tiếng nhạc bị bóp náo nức, tiếng bàn tán xoay quanh giá cả và chuyện rượu chè... và cái cảm giác vừa thương cảm vừa chán ghét kia hòa lẫn làm một đưa đến cho ông một tâm trạng thảm hại vô cùng.

Khoảng mười hai giờ mười lăm, khi đội nhạc nhà hát thành phố trình bày tiết mục cuối cùng thì xảy ra một chuyện nho nhỏ. Chuyện không trở ngại hoặc không phá hỏng không khí vui vẻ ngày lễ, nhưng chủ nhà phải tạm xa khách một lúc, bởi vì phải giải quyết ngay một việc buôn bán cần kíp. Chuyện như thế này: vừa vặn lúc tiếng nhạc tạm ngừng thì chú học việc bé nhất ở phòng giấy bước lên cầu thang.

Thấy khách khứa đông thế kia, chú tỏ ra lúng ta lúng túng. Người chú vốn phát triển không đều, lưng chú gù nên chú xấu hổ. Lúc đó khuôn mặt đỏ hơn ngày thường của chú rụt hẳn vào vai. Để cho được tự nhiên, chú đưa mạnh cánh tay dài một cách kỳ lạ ra phía sau, còn tay cầm bức điện thì chú duỗi thẳng ra phía trước. Chú vừa bước lên vừa lăm lét nhìn ngược nhìn xuôi, tìm ông chủ. Khi chú nhận ra được ông Thomas rồi thì chú len lỏi qua đám đông, lăm bẫm xin lỗi những người khách đứng nghẽn lối.

Thực ra thì chú xấu hổ là thừa, vì không ai để ý đến chú cả. Người ta vẫn tiếp tục trò chuyện, chỉ hơi né người sang một bên tránh đường cho chú đi chứ không nhìn chú. Khi chú cúi người đặt bức điện vào tay ông chủ thì ông cầm lấy rồi đi khỏi chỗ các ông Kistenmaker, Gieseke và Voigt đứng, theo chú bé bước sang một bên để đọc. Hầu như không ai để ý chuyện này. Mặc dù những bức điện nhận được hôm nay phần lớn là điện mừng, nhưng trường hợp nào cũng vậy, hễ trong giờ làm việc mà nhận được điện khẩn thì phải trình ông chủ ngay lập tức.

Ở cửa cầu thang lên gác ba, đường hành lang rẽ ngoặt, men theo phòng khách đến cái cửa cầu thang phía sau dành riêng cho bọn đầy tớ đi. Chỗ ấy còn có cái cửa ngách để chuyển thức ăn từ nhà bếp lên, cạnh tường kê một cái bàn khá lớn, bọn đầy tớ gái thường lau chùi bát đĩa bằng bạc ở đấy. Ông

ngộ đứng chỗ ấy, quay lưng về phía chú học việc lưng gù, bóc bức điện ra xem.

Bỗng mắt ông tròn xoe, ai nhìn thấy cũng phải giật mình. Xem kìa! Ông đang run lên, vội vã nuốt ực một cái, làm cho cổ họng ông khô khốc cứ ho liên hồi.

Ông định nói: “Thế mà hay”, nhưng những tiếng ồn ào ở phía sau át mất lời ông: “Thế mà hay”. Ông nhắc lại lần nữa, chỉ nghe rõ hai tiếng trước còn tiếng cuối thì nghe thì thào.

Ông nghị không động đậy, không quay người lại, thậm chí cũng không hề đưa tay ra làm một dấu hiệu gì cả, nên chú học việc lưng gù đành đổi chân, chần chừ đứng ở đấy một lúc rồi cúi chào, điệu bộ rất kỳ quặc và rút lui theo cầu thang sau.

Ông nghị vẫn đứng cạnh, bàn tay cầm bức điện rũ xuống mềm nhũn. Ông vẫn há nửa miệng như lúc nãy, thở dồn từng hơi mệt nhọc, cúi về phía trước rồi ngả ra phía sau, rồi như người trúng phong, lắc lắc đầu một cách điên loạn.

— Mưa đá...! Mưa đá!

Giọng ông hỗn hển. Nhưng một lát sau, ông đã thờ đều đều, bình tĩnh dần, người ông đu đưa cũng nhịp nhàng hơn, đôi mắt liu diu của ông trông mệt mỏi lắm, có thể nói là thất thần. Ông gục đầu xuống, vẻ nặng nề rồi quay người đi.

Ông mở cửa phòng lớn, đầu vẫn cúi, bước thong thả trên sàn nhà bóng như gương, rồi ngồi phịch xuống chiếc xô-pha màu gụ để trước cửa sổ trong cùng. Chỗ ấy là yên tĩnh, vừa mát mẻ. Có thể nghe rõ tiếng cái vòi phun nước trong vườn hoa kêu xè xè. Một con ruồi bay vù lên, đâm sầm vào cửa kính. Tiếng ồn ào ở căn phòng phía trước vọng sang nghe văng vẳng.

Ông uể oải tựa đầu vào đệm ghế, nhắm mắt lại.

— Thế mà hay! Thế mà hay! - Ông nói thầm một mình. Một lúc sau, ông thở dài một cái, hình như ông đã bình tĩnh và thư thái trong lòng hơn. Ông lặp lại một lần nữa - Càng hay!

Ông duỗi thẳng người ra, bình tĩnh nằm một lúc, rồi ông ngồi dậy, gấp bức điện, đút vào túi trên, đứng lên định đi ra tiếp khách.

Nhưng ngay lúc đó, ông rên lên một tiếng rất khổ não, nằm vật xuống xô-pha. Tiếng nhạc ấy lại bắt đầu! Những tiếng ồn ào quái đản, bắt chước tiếng ngựa phi có thanh la, trống và xập xèng đánh nhịp. Những âm thanh của các loại nhạc cụ khác thì hoặc chậm quá hoặc nhanh quá, không ăn nhịp gì với nhau cả, hợp lại thành một mớ hỗn độn ngu xuẩn, giật gân, không chịu nổi. Cắc cắc, tùng tùng, xèng xèng, lại chen cả tiếng sáo lạnh lốt chọc vào tai.

## CHƯƠNG VI

—Ồ, Bach! Sebastian Bach!<sup>[127]</sup> Thừa bà thân mến! - Ông Edmund Pfühl, người chơi đại phong cầm ở nhà thờ Sankt Marien nói to. Lúc đó ông đang đi đi lại lại trong phòng khách, vẻ xúc động, còn bà Gerda thì ngồi trước chiếc đàn piano, đưa tay chống đầu mỉm cười. Chú Hanno cũng ngồi trên chiếc ghế tựa gần đấy, hai tay ôm lấy đầu gối, chăm chú nghe - Tất nhiên rồi, đúng như bà nói, sở dĩ hòa thanh học có thể thắng đối vị học là nhờ công lao của Jean Sebastian Bach sáng tạo ra hòa thanh học, điều đó không cần phải nói nhiều nữa... Nhưng ông đã sáng tạo như thế nào? Chẳng nhẽ tôi còn cần giải thích với bà nữa sao? Chẳng phải là thông qua việc phát triển không ngừng đối vị học sao? Điều ấy, bà hiểu không kém gì tôi. Nhưng nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển này là gì? Là hòa thanh học ư? Không phải, nhất định không phải! Chính là đối vị học, thưa bà kính mến ạ! Là đối vị học! Xin hỏi việc thí nghiệm hòa thanh thuần túy sẽ dẫn chúng ta đến chỗ nào? Hể tôi còn hơi sức nào thì nhất định tôi sẽ khuyên bà không nên làm thí nghiệm hòa thanh đơn thuần như vậy...

Câu chuyện đó, ông nói rất say sưa, ông để cho tình cảm ông phóng túng, bởi vì trong phòng khách này ông được tự nhiên như ở nhà. Hàng tuần, cứ chiều thứ tư, ông thường xuất hiện ở đây với cái thân hình to lớn, vai lúc nào cũng nhô lên, khoác cái áo đuôi én màu cà phê dài quá đầu gối. Trong khi chờ những người nhạc công đến hòa tấu với mình, ông thường chiếu lệ mở chiếc đàn piano Bechstein ra chỉnh đốn lại tập nhạc để trên giá chạm hoa, rồi nhẹ nhàng dạo thử một khúc, tư thế rất đẹp, đầu lúc nghiêng về vai bên này, lúc nghiêng về vai bên kia, tỏ ra bằng lòng với mình lắm.

Tóc ông rất dày, giữa mớ tóc rậm màu đỏ lẫn những đám màu tro xoắn lại, làm cho đầu ông trông có vẻ to lắm. Mặc dù vậy, cái đầu ấy ở trên cái cổ



dài ngoẵng kia cũng thoải mái vô cùng. Yết hầu của ông rất to, lồi hẳn ra ngoài cái cổ áo lật hẹp khỗ. Bộ râu mép cùng màu với tóc ông, không xoắn lại mà cứ lôm xôm, trông càng thấy rõ hơn cái mũi tẹt của ông. Đôi mắt màu nâu tròn tròn của ông sáng ngời, nhưng khi ông biểu diễn thì lại có vẻ mơ mơ màng màng, như đã nhìn thấu suốt một vật gì đó rồi ngừng lại. Làn da ở phía dưới mắt hơi cộm lên, y hệt hai cái túi nhỏ. Dung mạo ấy không lấy gì làm đẹp lắm nhưng cũng có vẻ thông minh, lanh lợi. Mắt ông thường lim dim, môi ông thường mím chặt, nhưng cái cảm mạo nhần thín của ông lại xệ xuống, chứng tỏ ông thiếu hẳn ý chí. Chính vì vậy mà miệng ông trông nhu nhược, trì độn của người tâm trí để ở đâu đâu. Cái vẻ mặt đó, chúng ta thường thấy ở những kẻ ngủ say...

Đối lập với vẻ nhu nhược bề ngoài ấy là tính cách nghiêm nghị và đứng đắn của ông. Ông Pfühl là người chơi đại phong cầm nổi tiếng, sự hiểu biết của ông về đối vị học lại càng lừng danh. Cuốn sách bàn về âm nhạc trong nhà thờ ông xuất bản đã được mấy học viện âm nhạc giới thiệu làm tài liệu tham khảo. Còn những bài thơ phổ nhạc ông sáng tác cũng như những bài hợp xướng ông cải biên thì nơi nào dùng đại phong cầm để hòa tấu, đều có thể nghe thấy.

Tác phẩm của ông cũng như những buổi hòa tấu của ông ở nhà thờ Sankt Marien ngày chủ nhật đều tuyệt diệu, không chê vào đâu được, chan chứa tinh thần cao cả và đầy đủ tính logic chặt chẽ của loại nhạc trang nghiêm. Cái đẹp của tác phẩm này khác hẳn với cái đẹp của những tác phẩm trần tục, nên tình cảm chúng diễn đạt không làm rung động trần tục. Tình cảm mà những bản nhạc đó muốn diễn tả hay nói đúng hơn, điều mà những bản nhạc đó ngợi ca là kỹ xảo đã phát triển thành khổ hạnh của tôn giáo, là những cái tuyệt đối thiêng liêng; bản thân nó đã trở thành kỹ xảo thành thực của đối tượng mà nó diễn tả. Ông Pfühl coi thường những bản nhạc chỉ nhằm cho hài hòa êm ái; mà những bản melody hay, ông cũng tỏ vẻ không thèm để ý tới. Nói ra cũng lạ, ông không phải là người khô khan, không có tình cảm. Mặt ông trở nên nghiêm nghị dễ sợ khi nhắc đến tên Palestrina<sup>[128]</sup> nhưng trong khoảnh khắc khi ông trình diễn mấy tác phẩm cổ điển thì mặt ông lại trở nên hòa nhã, say đắm, mơ màng, mắt ông nhìn chăm chăm vào nơi xa

xôi, dường như ý nghĩa của mọi sự vật trên đời đều dồn cả vào bản nhạc ông đang chơi... Ánh mắt của nhà âm nhạc ấy là như vậy, trông thật mông lung, mờ ảo, bởi vì nó dựng lại một thế giới xa xôi vời vợi, một thế giới chứa đựng logic sâu xa hơn, thuần túy hơn, chặt chẽ hơn cái logic của khái niệm ngôn ngữ và tư duy.

Bàn tay ông vừa to vừa mềm, như vẻ không có xương, mu bàn tay thì đầy tàn hương. Ông nói khe khẽ, nghe rất buồn, hình như có cái gì mắc mứu trong cổ họng. Khi bà Gerda vén tấm màn cửa, từ phòng khách bước vào, ông liền cất tiếng chào, giọng trầm trầm:

— Người đây tứ của bà đây, thưa bà tôn kính!

Ông khẽ nhích người khỏi lưng ghế tựa, cúi đầu xuống, kính cẩn cầm bàn tay bà Gerda chìa ra, còn tay trái ông ấn một lúc năm phím trên mặt đàn. Thế rồi bà Gerda lấy chiếc Stradivari của bà ra so dây một cách nhanh nhẹn, thành thạo.

— Vẫn bài concerto của Bach phải không? Chơi chưa hay lắm!

Thế là ông Pfühl bắt đầu đánh đàn, nhưng hầu như lần nào cũng xảy ra chuyện như thế này: vừa chơi mấy hòa âm đầu tiên, thì cửa hành lang từ từ mở ra, vẻ rất trân trọng, tiếp đó là Hanno lén vào, rón rén bước qua tấm thảm trải giữa nhà, đến ngồi ở cái ghế tựa. Hai tay chú ôm lấy đầu gối, ngồi nghe im lặng. Chú vừa nghe nhạc vừa nghe người lớn nói chuyện.

— Hanno, con lại nghe lỏm rồi đấy à? Lúc nghỉ, bà Gerda hỏi con. Bà đưa đôi mắt thâm quầng về phía chú, đôi mắt còn ươn ướt vì bà vừa kéo xong bản đàn.

Chú đứng dậy, lặng lẽ cúi đầu chào ông Pfühl và chìa tay ra. Ông Pfühl lúc ấy rất muốn vuốt ve mái tóc vàng nhạt của Hanno thật dịu dàng trìu mến. Mái tóc mềm mại của chú xoa xuống trán và thái dương đáng yêu làm sao!

— Cứ nghe đi, cháu ạ!

Ông nói ôn tồn, nhưng giọng rất cứng cáp. Hanno nhìn cái yết hầu di động trên cổ họng ông khi ông nói chuyện, vẻ sợ sệt, rồi vội rón rén trở về chỗ chú ngồi lúc nãy. Hình như chú chờ người ta tiếp tục chơi nhạc, chú sốt ruột lắm rồi. Họ hòa tấu một bài của Haydn, mấy bài của Mozart và một bài sonate của Beethoven. Nhưng sau đó, bà Gerda cặp đàn violon vào nách tìm

một bài mới thì xảy ra một chuyện không bình thường chút nào. Ông Pfühl vốn đang tiện tay đánh bài gì đó, bỗng chuyển sang đánh một điệu lạ vô cùng, ánh mắt mơ mơ màng màng của ông lóa lên, có vẻ như sung sướng nhưng cũng có vẻ như xấu hổ... Những âm thanh từ tay ông buông ra, lúc đầu nghe buồn buồn nhưng bỗng cao vút lên thành những âm thanh ca hát. Những âm thanh ca hát ấy mỗi lúc một rõ ràng, mạnh mẽ, cuối cùng thì với một giai điệu lặp đi lặp lại rất hay biến thành một bài hành khúc cổ kính trang nghiêm, hùng vĩ... Tiếng nhạc cao vút, mở rộng ra, thay đổi một lần nữa... Tiếng véo von của violon cũng hòa theo. Đó là khúc mở đầu bài *Người danh ca*.

Bà Gerda là người nhiệt tình ủng hộ âm nhạc mới, còn ông Pfühl thì lại thuộc phái phản đối kịch liệt, không nhượng bộ. Lúc đầu bà cho là không sao có thể làm ông lay chuyển được.

Khi bà để mấy khúc dành cho piano trong bản *Tristan và Isolde* ở trên giá, lần đầu yêu cầu ông đánh thì ông chỉ đánh có hai mươi lăm nốt rồi đứng dậy, đi đi lại lại khoảng giữa chỗ để piano và cửa sổ, dáng điệu đau khổ thiếu não vô cùng.

— Thưa bà, tôi không đánh bài này đâu! Tôi là người đầy tớ trung thành của bà, nhưng tôi không đánh bài này được! Mong bà hãy tin lời tôi nói: đây không phải là âm nhạc... Tôi tự cho là tôi có hiểu biết ít nhiều âm nhạc. Đây chỉ là mớ hỗn độn. Nó mê hoặc lòng người, làm cho thần kinh rối loạn! Bội nhọ thượng đế! Là đám sương mù dày đặc, chứa chất sấm sét và thơm mùi nước hoa mà thôi! Đó là sự cáo chung của mọi đạo đức nghệ thuật! Tôi không thể đánh bài ấy được! - nói xong, ông gieo mình xuống chiếc ghế tựa, đánh tiếp hai mươi lăm nốt nữa. Ông vừa nuốt nước bọt, vừa ho khan, yết hầu của ông đưa lên đưa xuống. Sau đó, ông đập nắp piano lại, nói to:

— Thôi đủ rồi, trời ơi! Tôi không thể chịu được nữa! Thưa bà kính mến, mong bà tha thứ cho tôi, tôi xin thú thật với bà rằng... mấy năm nay tôi nhận tiền của bà, bà trả thù lao cho tôi để tôi hầu hạ bà... Tôi là người gặp cảnh ngộ không may. Nhưng nếu bà bắt tôi hầu hạ bà bằng những cái xấu xa thấp hèn này, thì tôi xin rút lui, thôi không làm nữa... Bà hãy nhìn chú bé kia, chú

bé ngồi trên cái ghế kia. Chú lắng lắng vào đây là để nghe nhạc! Lẽ nào bà nữ để tâm hồn chú bị đầu độc sao?

Ông Pfühl tỏ ra giận dữ như thế, nhưng bà Gerda vẫn thuyết phục ông để ông quen dần với thứ nhạc này, và cố tranh thủ ông cho được.

— Ông Pfühl - Bà nói - ông không nên nóng nảy, phải công bằng hơn tí nữa. Việc vận dụng đối hòa thanh một cách độc đoán của ông ta làm cho ông mê mẩn rồi... Ông cảm thấy so với thứ nhạc này của ông ta, thì Beethoven thuần khiết, trong trẻo mà tự nhiên hơn chứ gì... Nhưng ông thử nghĩ xem, Beethoven cũng đã từng làm cho một số người cùng thời với ông ta được giáo dục theo hình thức truyền thống phải kinh hoàng... Còn Bach thì trời ơi, chẳng phải người ta cũng trách nhạc ông ấy âm điệu thiếu hài hòa hay sao?... Vừa rồi ông nói tới đạo đức, nhưng đạo đức nghệ thuật ông nói đó rốt cuộc là cái gì nào? Nếu tôi không nhầm, phải chăng tất cả những thứ trái với chủ nghĩa khoái lạc, theo ý ông là đạo đức nghệ thuật? Giá như tôi nói đúng, thì trong bản nhạc này cũng có thứ đó và không thua gì nhạc của Bach cả. Hơn nữa, nó lại tráng lệ, rõ ràng, thâm trầm hơn. Ông cứ tin lời tôi, ông Pfühl ạ, với bản tính của ông, thứ nhạc này không xa lạ như ông tưởng tượng đâu!

— Quả thật là đối trá, ngụy biện! Mong bà bỏ qua cho câu nói đó của tôi - ông Pfühl àm à àm ừ.

Nhưng bà Gerda nói rất đúng: xét về bản chất thì thứ nhạc đó đối với ông không xa lạ như lúc đầu ông nghĩ. Mặc dù trước sau ông vẫn không hòa giải với Tristan, nhưng ông lại theo lời cầu khẩn của bà Gerda, cải biên cái chết của Isolde thành bản hợp tấu cho violon và piano, hơn nữa là đã tỏ ra rất có tài. Thoạt tiên, ông khen ngợi một số đoạn trong bài *Người danh ca*, rồi bất giác càng ngày ông cảm thấy thứ nhạc đó có cái thú vị của nó. Ông không nói cho bà biết điều ấy, trái lại bản thân ông cũng lấy làm ngạc nhiên lắm, hề nói đến bao giờ ông cũng chối bai bãi. Nhưng rồi từ đó về sau, khi đã được một số bậc thầy có tuổi đời xử công bằng, thì bà Gerda không cần thôi thúc nữa mà bản thân ông đã dùng một lối chơi phức tạp chơi chủ đề này say sưa, mặt để lộ một chút xấu hổ, một chút vui sướng trong cơn buồn phiền. Chơi xong, có lúc ông còn tranh luận về mối quan hệ giữa phong cách của thứ nhạc này và những bản nhạc trang nghiêm. Một hôm, ông Pfühl tuyên bố

mặc dù cá nhân ông không thích thú cho lắm, nhưng ông vẫn cho rằng phải thêm vào sau cuốn *Bàn về âm nhạc trong nhà thờ* của ông chương “Bàn về việc Richard Wagner vận dụng điệu cổ vào âm nhạc nhà thờ và âm nhạc dân gian”.

Như thường lệ, Hanno vẫn ngồi im lặng, hai cánh tay nhỏ bé ôm đầu gối. Chú đưa lưỡi liếm cái răng hàm, làm cho cái miệng bé tí của chú cứ méo xệch đi. Chú trợn tròn mắt, nhìn mẹ và ông Pfühl chăm chăm. Chú lắng nghe hai người hòa tấu và nói chuyện. Thế là chú vừa bước được mấy bước đầu tiên vào con đường đời đã phát hiện ra rằng âm nhạc là vô cùng nghiêm túc, vô cùng quan trọng, ý nghĩa vô cùng sâu xa. Người lớn nói chuyện với nhau thỉnh thoảng chú nghe chỉ biết một vài điều. Những bài nhạc hai người hòa tấu thì phần lớn cũng vượt quá trình độ hiểu biết ấu trĩ của chú, nhưng chú vẫn đến lần này lần khác, lắng lặng ngồi nghe suốt mấy tiếng đồng hồ không chán chút nào. Như vậy chỉ có thể nói là lòng ngưỡng mộ, sự say mê và thái độ vô cùng tôn kính thôi thúc chú làm thế mà thôi.

Mới bảy tuổi, chú đã bắt đầu lấy ngón tay đánh vào piano thử tấu lên một chuỗi âm thanh đã để lại trong lòng chú một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Mẹ chú tươi cười nhìn chú lặng lẽ, say sưa nói những âm hưởng đó với nhau, sửa chữa cho chú những sai lầm, nói cho chú biết tại sao khi chuyển âm giai này sang âm giai khác nhất định không thiếu được âm phù nào đó. Và thính giác của chú cũng chứng minh rằng những lời mẹ chú nói rất đúng.

Bà Gerda sau khi để cho Hanno đánh một đoạn thì quyết định cho chú học piano.

— Theo tôi, cháu học độc tấu violon không hợp - Bà nói với ông Pfühl - Như thế tôi lại thấy thú vị hơn, vì độc tấu cũng có mặt không hay của nó. Ở đây tạm thời không nói đến tính ỷ lại của người chơi độc tấu đối với người đệm, mặc dù trong trường hợp nào đó, độc tấu hay hoặc dở đều liên quan đến người đệm. Chẳng hạn nếu như tôi mà không có ông... Nhưng ở đây có cái nguy hiểm, tức là ít nhiều người biểu diễn lúc nào cũng muốn cho kỹ xảo của mình nổi bật. Những trường hợp như thế, tôi biết rất nhiều. Tôi xin thành thật nói với ông rằng, tôi cho là đối với người độc tấu, kỹ xảo cao cường chỉ là bước đầu tiên trong đời sống âm nhạc mà thôi. Vì dồn hết sức

lực vào cao âm, phong cách cũng như âm sắc, nên phức thanh trở thành những thứ rất mơ hồ chung chung ở trong đầu óc; đối với những người tài năng kém cỏi, cái đó sẽ rất dễ làm cho họ mất cảm giác về hòa thanh và ký ức về hòa thanh. Chỗ hỏng này về sau khó bổ sung lắm đấy. Tôi rất thích cây violon của tôi, hơn nữa cũng đã có ít nhiều thành tích, nhưng trong lòng tôi, piano vẫn có một địa vị cao hơn. Ý tôi muốn nói, tôi coi piano là một phương tiện có thể khái quát kết cấu âm hưởng phong phú nhất, muôn màu muôn vẻ nhất, tôi coi nó là phương tiện tốt nhất không so sánh được để thể hiện âm nhạc. Đối với tôi, luyện tập cho thành thạo cũng là cảm thông với âm nhạc một cách mật thiết, rõ ràng, sâu sắc... Ông Pfühl, ông hãy nghe tôi nói, tôi tha thiết mong ông nhận lời dạy cho cháu, ông đừng từ chối! Tôi biết ngoài ông ra, thành phố còn hai ba người nữa cũng nhận học trò. Nghe nói là phụ nữ. Nhưng chẳng qua họ chỉ dạy đánh piano mà thôi... Ông hiểu ý tôi chứ? Học được một loại nhạc cụ nào đó không quan trọng. Hiểu biết ít nhiều về âm nhạc mới là quan trọng, ông bảo có đúng hay không nào? Tôi hoàn toàn tin tưởng vào ông. Xưa nay, đối với âm nhạc, ông rất nghiêm túc. Hơn nữa, ông sẽ thấy rằng, ông dạy thì chắc chắn cháu sẽ thành công. Bàn tay cháu là bàn tay truyền thống của gia đình Buddenbrook... Người trong gia đình Buddenbrook đều có thể đánh được chín bậc hoặc mười bậc một lúc, nhưng xưa nay chưa ai thấy điều đó - Bà mỉm cười kết thúc lời bà vừa nói, còn ông Pfühl thì tỏ ý nhận dạy cho Hanno.

Từ đó chiều thứ hai nào ông cũng đến đây một lần. Khi ông dạy cho Hanno, bà Gerda ngồi ở phòng khách. Ông không dạy theo phương pháp bình thường, vì ông cho rằng, nếu ông chỉ dạy đàn piano không thôi thì ông sẽ phụ lòng say mê trầm lắng của chú bé. Sau khi dạy xong những kiến thức cơ bản, ông bắt đầu dạy cho chú những nguyên lý cơ bản của hòa thanh học bằng một hình thức đọc đáo, dễ hiểu. Mà Hanno cũng có thể hiểu được bởi vì khi chú học những lý thuyết này chẳng qua ông ta chỉ chứng minh thêm những cái chú đã hiểu rồi mà thôi.

Chỉ cần có dịp là ông Pfühl quan tâm đến chí tiến thủ của chú bé đang khao khát này. Ông sợ cuộc sống vật chất sẽ là gánh nặng đè lên sức tưởng tượng bay bổng của chú, cản trở tài năng dồi dào của chú. Ông tìm đủ mọi

cách giảm nhẹ gánh nặng đó. Khi luyện âm giai, ông không nghiêm khắc đòi hỏi chú đưa đầy các ngón tay cho thật thành thạo, hoặc giả ít ra ông cũng không cho rằng mục đích cuối cùng của việc luyện tập là sự thành thạo. Mục đích của ông theo đuổi và có thể nhanh chóng đạt được là làm cho Hanno hiểu biết một cách khái quát, rõ ràng và sâu sắc các loại âm điệu, khiến chú nhận thức đến nơi đến chốn mối quan hệ giữa các âm điệu. Như vậy thì chẳng bao lâu Hanno có thể hiểu các khả năng phối hợp của âm hưởng có thể dựa vào trực giác mà nắm vững các phím piano. Sau này, tiến lên một bước nữa, Hanno có thể tùy hứng biểu diễn và sáng tác... Cậu học sinh bé nhỏ này vốn nghe quen các bản nhạc trang nghiêm, nên rất hâm mộ loại nhạc ấy. Ông Pfühl rất chú ý đến sự khao khát tinh thần ấy của Hanno. Ông không cho Hanno tập những bản nhạc tầm thường để cho những tình cảm thâm trầm trang nghiêm khỏi phai nhạt. Ông cho chú đánh những bài ca ngợi. Trước khi nói rõ quy luật ông không cho chú chuyển từ điệu này sang điệu khác.

Bà Gerda vừa đan hoặc xem sách, vừa nghe ông Pfühl dạy đàn.

— Ông làm như thế là đã vượt xa lòng mong muốn của tôi rồi đó - Có một lần bà nói với ông Pfühl - Nhưng liệu ông có đi quá nhanh không nhỉ? Có vội lao về phía trước không nhỉ? Tôi thấy phương pháp của ông thật là sáng tạo... Có lúc, rõ ràng cháu đã bắt đầu làm thử cái gì đó. Nhưng giá cháu không theo được cách dạy của ông, giá cháu không có tài thì cháu không học được gì cả.

— Cháu theo được đấy! - Ông Pfühl gật đầu nói - Có lúc tôi để ý quan sát đôi mắt của cháu, trong đó thấy rất nhiều điều, duy chỉ có cái miệng lúc nào cũng mím chặt. Sau này trong đời cháu, có lẽ cháu sẽ mím chặt hơn nữa. Chắc chắn cháu sẽ có một phương pháp diễn đạt...

Bà Gerda nhìn ông Pfühl, nhìn người thầy giáo dạy nhạc, thân hình to lớn, có mái tóc dày màu nâu sẫm, nhìn cái túi nhỏ dưới mắt ông, nhìn bộ râu xồm xoàm và cái yết hầu trong tướng của ông. Rồi bà chìa tay ra, nói:

— Xin cảm ơn ông Pfühl! Cảm ơn lòng tốt của ông. Ông có thể giúp cháu được như thế nào, hiện giờ chúng ta khó mà đoán ra.

Còn như lòng cảm kích và hâm mộ của Hanno đối với ông thầy dạy nhạc này thì thật không thể nào hơn được nữa. Bố mẹ chú có mời người kèm thêm cho chú ở nhà rồi, nhưng đến trường chú cứ ngồi đực ra trước bản cửu chương, ấy thế mà hễ chú ngồi vào đàn piano thì ông Pfühl nói gì chú cũng hiểu hết; không những hiểu mà còn nắm vững ngay là đằng khác. Chỉ những cái đã nghe qua từ lâu người ta mới có thể nắm vững ngay như thế được. Trong con mắt của Hanno, ông Pfühl mặc áo đuôi én, đúng là một vị sứ giả nhà trời, cứ chiều thứ hai hàng tuần lại đến nhà chú, ôm chú vào lòng và giải thoát cho chú những nỗi khổ đau tầm thường, dẫn chú vào thế giới âm hưởng êm dịu, ngọt ngào, trang nghiêm mà lại có thể an ủi chú ít nhiều...

Có lúc chú Hanno đến nhà ông Pfühl học. Đó là một ngôi nhà cũ kỹ, rộng rãi, nóc hình tam giác có nhiều hành lang, nhiều góc ngách tối tăm. Chỉ một mình ông với một bà quản gia sống ở đấy. Ngày chủ nhật đến nhà thờ Sankt Marien xem lễ, có lúc chú bé Buddenbrook được phép lên gác ngồi cạnh chiếc đàn đại phong cầm. Ngồi ở đấy, cảm giác của chú so với ngồi ở dưới lẫn với đám đông khác bao nhiêu! Ngồi cao hơn mọi người đã đành, thậm chí còn cao hơn cả mục sư Pringsheim đang đứng trước bàn thờ Chúa. Hai thầy trò ngập chìm trong làn sóng âm thanh. Làn sóng âm thanh đó lại chính do hai thầy trò phát ra và hai thầy trò cùng khống chế. Vì có lúc ông Pfühl cho phép Hanno đánh một số đoạn. Thử nghĩ xem, lúc bấy giờ Hanno tự hào biết bao nhiêu, thích thú biết bao nhiêu! Nhưng khi tiếng nhạc đệm cho hợp xướng kết thúc, khi ngón tay ông Pfühl thong thả rời khỏi phím đàn, trong không trung chỉ còn những âm thanh thâm trầm vọng lại, nhẹ nhàng và trang nghiêm cũng là khi mục sư Pringsheim cố tình để cho không khí im lặng bao trùm lấy nhà thờ trong khoảnh khắc rồi mới lại để cho giọng nói sang sảng của ông ta truyền ra ngoài tầm âm hưởng. Không mười lần thì đến tám lần ông Pfühl tùy tiện giễu cợt dáng điệu rao giảng của ông ta, giễu cợt giọng nói tiếng Pháp hống hách của ông ta, giễu cợt những nguyên âm kéo dài lúc trầm trầm, lúc the thé của ông ta, giễu cợt tiếng thở dài và nét mặt của ông ta lúc buồn rầu lúc tươi tỉnh, thay đổi rất nhanh chóng. Bấy giờ Hanno cũng được dịp vui cười thoải mái. Mặc dù hai thầy trò không đưa mắt nhìn nhau, không nói ra thành lời với nhau, nhưng ý kiến hai người nhất trí.



Những lời rao giảng của mục sư chẳng qua chỉ là những lời vắn vơ ngu xuẩn, còn trọng tâm thật sự của buổi lễ đối với hai người chính là âm nhạc mà mục sư cũng như người đến xem lễ chỉ nhận là thủ đoạn hỗ trợ để làm tăng không khí thành kính lên mà thôi.

Đúng thế thật. Các ông nghị, ông tham, các ngài thị dân cũng như gia đình họ ngồi trong nhà thờ chẳng biết gì về tài năng âm nhạc của ông cả. Chính chuyện đó khiến ông Pfühl buồn rầu suốt ngày đêm. Vì thế ông rất vui lòng để chú học trò nhỏ của ông ngồi cạnh ông. Như vậy ít ra cũng có một người để cho ông vừa đàn vừa khẽ nói cho biết là ông đang chơi một đoạn nhạc khó vô cùng. Tay ông đánh với một kỹ xảo tuyệt vời “bắt chước ảnh lộn ngược”. Ông trình bày một bản melody, đoạn melody ấy có thể đọc xuôi mà cũng có thể đọc ngược. Tiếp đó, dựa trên cơ sở đoạn melody ấy đàn bài sonate theo kiểu ảnh lộn ngược. Đàn xong, ông buồn rầu thọc hai tay vào bụng.

— Không người nào hiểu nổi đâu! - Ông vừa nói vừa lắc đầu tuyệt vọng. Khi mục sư Pringsheim tiếp tục rao giảng, ông nói khẽ vào tai Hanno - Đó là đoạn bắt chước “ảnh lộn ngược”, Johann ạ! Cháu chưa biết đó là... đó là đối với chủ đề bắt chước từ dưới lên trên, từ nốt cuối cùng đến nốt đầu tiên. Khó lắm! Sau này cháu sẽ biết, cái bắt chước trong âm nhạc điển nhã là gì... Còn tiến hành theo ảnh lộn ngược, thì thầy cũng không muốn bắt cháu học những cái khó khăn như thế... Không cần phải học những cái đó. Nhưng ai nói với cháu rằng những thứ đó chỉ là trò chơi kỹ xảo, không có giá trị âm nhạc gì thì cháu đừng tin. Cháu có thể tìm thấy cách tiến hành “ảnh lộn ngược” trong các tác phẩm của nhà soạn nhạc vĩ đại ở bất cứ thời đại nào. Chỉ những người không có nhiệt tình và những người tầm thường mà ngạo mạn mới không thèm để ý luyện tập mà thôi! Đối với những nhà âm nhạc chân chính thì như thế là một sự nhục nhã! Cháu nên ghi nhớ những lời đó của thầy, Johann ạ!

Ngày 15 tháng 4 năm 1869 là ngày kỷ niệm Hanno tròn tám tuổi. Trước mặt cả nhà, chú cùng mẹ biểu diễn khúc nhạc ngắn chú sáng tác. Bài melody đơn giản đó chính chú nghĩ ra, chú thấy hay nên cố gọt giũa. Tất nhiên sau

khi chú đánh cho ông Pfühl nghe, thì ông Pfühl phê phán nghiêm khắc một số chỗ.

— Đoạn kết có vẻ kịch thế nào ấy, Johann ạ! Không tương xứng với toàn bài. Đoạn mở đầu hay, nhưng tại sao ở đây cháu lại đang từ cao bỗng hạ xuống ba bốn cung như thế nhỉ? Thầy rất muốn biết điều đó. Quả thật, cháu đang làm trò hề. Với lại, ở đây cháu còn sử dụng chấn âm, chẳng hiểu cháu lấy ở đâu ra? Cháu học được của ai đấy? À, biết rồi! Có lần thầy đánh cho mẹ cháu nghe một bài gì đó, cháu chăm chú nghe... Sửa lại đoạn kết đi. Sẽ thành một tiểu phẩm trong sáng đấy!

Nhưng đoạn kết ấy, theo Hanno quan trọng hơn bất cứ đoạn nào khác, hơn nữa, mẹ chú cũng cho là thú vị nên chú không sửa. Bà Gerda cầm violon kéo thanh cao. Hanno đánh đi đánh lại đoạn melody đó một cách đơn giản, còn mẹ chú thì chơi dồn dập các loại biến tấu của ba mươi hai âm phù, nghe thật hay! Hanno thấy lâng lâng trong lòng, ôm hôn mẹ. Ngày 15 tháng 4, hai mẹ con đã biểu diễn bài ấy cho cả nhà nghe.

Hôm đó, khoảng bốn giờ chiều, cụ tham, bà Tony, ông Christian, cô Klothilde, vợ chồng ông tham Kröger, vợ chồng ông giám đốc Weinschenk, ba cô gái họ Buddenbrook ở phố Breiten và bà Weichbrodt đến ăn cơm ở nhà ông bà nghị để mừng ngày sinh của Hanno. Bảy giờ mọi người đang ngồi trong phòng khách chăm chú nghe. Họ nhìn Hanno mặc bộ quần áo thủy thủ, ngồi trước piano hoặc nhìn phong thái đẹp đẽ, kỳ lạ của bà Gerda. Trước tiên bà Gerda kéo một khúc nhạc dạt dào tình cảm, tiếp đó kéo đoạn kết tuyệt vời với một kỹ xảo vô cùng điêu luyện, chẳng khác gì nước suối phun lên hoặc là hạt trân châu rơi trong lòng bàn tay. Cái cán bằng bạc của chiếc vĩ cầm lấp lánh dưới ánh đèn lóa cả mắt.

Hanno thích quá, mặt trắng bệch ra. Bữa ăn hồi này hầu như chú không ăn được tí gì, vậy mà bây giờ say sưa hòa tấu tác phẩm của mình. Ồ, còn ba phút nữa sẽ kết thúc lần biểu diễn này, nhưng chú dồn tất cả tâm hồn vào tác phẩm, chẳng để ý gì đến mọi vật chung quanh. Xét về tính chất, đoạn melody ấy hay ở chỗ thanh điệu hài hòa chứ không phải hay ở chỗ tiết tấu rõ ràng nổi bật. Còn tài năng âm nhạc ngây thơ, ấu trĩ trời phú cho Hanno cũng như nhiệt tình to lớn để phát triển tài năng đó có thể nói chưa tương xứng

với cách biểu hiện quá ư tinh tế đó của bà Gerda. Hanno nghiêng đầu về phía trước, vươn cổ ra sức nhấn mạnh những nốt chính. Chú ngồi ở mép ghế bành, chân dẫm vào hai bàn đạp định nhuộm cho mỗi nốt một màu sắc tình cảm. Thực tế, mỗi khi Hanno tạo ra một hiệu quả mới, dù chỉ một mình chú cảm thấy như vậy thì hiệu quả đó phần lớn cũng chỉ có tính chất cảm thương. Những nhịp hài hòa đơn giản hết sức, chú dùng thủ pháp nhấn mạnh và kéo dài làm cho trở nên thần bí. Những hòa thanh mới, những chỗ chuyển biến thì chú dùng những âm hưởng đột ngột, âm ỨC để cho người nghe phải kinh ngạc. Khi đàn, chú giương lông mày lên, ưỡn người ra, lắc lư. Bây giờ đánh đến đoạn kết Hanno thích thú nhất, chú nhón chân lên theo kiểu trẻ con đưa toàn bài đến đỉnh cao.

Không phải hầu hết những người ngồi nghe đều nhận ra tài năng của Hanno. Ví dụ bà Tony, bà không hiểu biết gì về kỹ xảo đó cả, nhưng nụ cười hồn nhiên của chú, cách chú đưa qua đưa lại nửa người phía trên và nghiêng cái đầu bé nhỏ đáng yêu sang một bên khi chìm đắm trong hạnh phúc thì bà thấy hết... Chính cảnh tượng đó đã làm cho bà có thiện cảm và xúc động thật sự.

— Thăng bé đàn hay tuyệt! Ôi, cháu tôi đàn hay tuyệt! - Bà vừa nói to vừa bước tới ôm Hanno vào lòng, nước mắt rưng rưng - Chị Gerda, anh Tom, sau này cháu trở thành Mozart, trở thành Meyerbeer, thành...

Trong chốc lát bà không sao nghĩ ra được tên người nào khác nổi danh như thế nữa, bèn hôn lấy hôn để lên người cháu để chấm dứt câu nói của mình. Hanno ngồi hai tay để lên đầu gối, không còn chút sức lực nào, mắt mơ mơ màng màng.

— Đủ rồi, đủ rồi, cô Tony! - Ông nghị nói khẽ - Tôi van cô! Cô còn muốn nhồi nhét vào đầu óc nó những gì nữa?

## CHƯƠNG VII

Thâm tâm ông Thomas Buddenbrook không thích cái khí chất đó của Johann và không muốn chú phát triển theo chiều hướng đó.

Trước kia, ông bất chấp những lời dèm pha, những cái lắc đầu của đám thị dân để cưới cô Gerda Arnoldsen về làm vợ. Lúc đó, ông cho mình là người kiên nghị không để ai lung lạc. Ông có thể cho phép sở thích phong nhã khác người của mình bộc lộ mà không phương hại gì đến thông minh tài cán của một người thị dân. Nhưng bây giờ, đứa con thừa tự ông mong mỏi bao lâu mới được, nhìn hình thể bề ngoài vẫn mang rất nhiều đặc điểm của dòng họ này, lại hoàn toàn chịu ảnh hưởng sâu sắc khí chất của mẹ nó. Ông vốn hy vọng sau này sẽ có ngày nó phát huy sự nghiệp suốt đời của ông được thuận lợi, mạnh mẽ hơn ông. Nhưng cứ như bây giờ thì không những nó không hòa mình vào hoàn cảnh sống và những hoạt động mà ông có trách nhiệm, thậm chí nó lại còn lạnh nhạt cả với ông nữa. Chẳng lẽ những cái đó lại trở thành sự thực hay sao?

Mãi cho đến nay, ngón đàn violon của vợ, đôi mắt kỳ dị mà ông từng yêu tha thiết, mái tóc đỏ thắm dày khít cũng như phong thái tình cảm lạ lùng của vợ ông vẫn không hề thay đổi, và đối với ông thì đó chính là những cái làm cho ông say đắm. Nhưng bây giờ ông vẫn không thể không nhìn nhận rằng sự say mê âm nhạc đã hoàn toàn chi phối con trai ông khi nó còn non dại, sự say mê ấy trái ngược với bản tính ông, đã thành đối địch với ông, ngăn cách ông và con trai ông. Hơn nữa, ông hằng mong mỏi con trai ông sẽ là một người của dòng họ Buddenbrook thật sự, một người tính tình kiên nghị, đầu óc thực tế, có chí tiến thủ mạnh mẽ đối với quyền lực vật chất. Tình cảnh trước mắt khiến ông đau đầu, sức mạnh đối địch đó là mối đe dọa lớn đối với ông, hầu như muốn biến ông thành người xa lạ trong chính gia đình ông.

Bà Gerda, và ông Pfühl, bạn bà, thì đắm đuối say mê âm nhạc, ông không sao gần gũi được. Thái độ cao ngạo nghiêm khắc của bà vợ đối với những chuyện có liên quan đến nghệ thuật làm cho ông càng khó gần gũi với âm nhạc.

Xưa nay ông chưa hề nghĩ rằng âm nhạc là cái gì hoàn toàn xa lạ với người trong nhà này, chỉ đến bây giờ ông mới có cảm giác đó. Ông nội ông những lúc nhàn rỗi cũng thích thổi sáo, bản thân ông lúc nào nghe những bài melody hay, cũng thấy thích thú, dù bài đó êm đềm, thâm trầm hay nhộn nhịp, vui tươi. Nhưng chỉ cần ông nói sự thích thú đó ra bằng lời nói là vợ ông liền nhún vai tỏ vẻ thương hại:

— Anh bạn! Anh thật là... Cái của ấy thì có giá trị âm nhạc đâu cơ chứ?

Ông rất bức với cái “giá trị âm nhạc” ấy, bởi vì đối với ông, từ ấy bao hàm một ý nghĩa tàn nhẫn và ngạo mạn. Có lúc đứng trước mặt bà, ông buộc phải chống chế. Nhiều lần ông đã giận dữ gào lên:

— Em thân mến! Động một tí là em nói đến giá trị âm nhạc! Anh thấy chẳng qua chỉ là sự tự cao tự đại, nhạt nhẽo vô vị mà thôi!

Bà Gerda cãi lại chông:

— Anh Thomas, mãi mãi anh không bao giờ hiểu âm nhạc là một nghệ thuật. Anh thông minh nhưng không thể nhận thức được rằng, âm nhạc là một nghệ thuật chứ không phải là trò tiêu khiển lúc trà dư tửu hậu. Những chuyện khác, anh phân biệt được rõ ràng thế nào là tầm thường, chỉ riêng âm nhạc thì anh thiếu hẳn óc phán đoán, mà óc phán đoán là thước đo trình độ hiểu biết nghệ thuật. Đối với âm nhạc, anh không có những nhu cầu và những kiến thức như đối với những cái khác. Nội điều đó cũng đủ cho thấy anh chẳng hiểu gì về âm nhạc cả. Anh thích cái gì trong âm nhạc? Thích cái lạc quan tầm thường vô vị chứ gì! Nếu thứ đó được viết vào sách, chắc chắn anh sẽ đọc sách đó với thái độ bức bối, mỉa mai. Hy vọng chưa nhen nhóm đã được thực hiện ngay... Ý nguyện vừa lóe lên đã được thỏa mãn nhanh chóng, không mất công tốn của...! Chính bài melody hoa mỹ là như thế đó. Nhưng trên đời có cái gì như thế nhỉ? Chỉ là lý tưởng trống rỗng, nông cạn mà thôi!

Ông Thomas hiểu vợ, hiểu được những lời vợ nói. Nhưng về cảm thụ, ông lại không thể tán thành ý nghĩ đó của vợ. Ông không thể hiểu nổi tại sao những bài melody hoa mỹ khiến cho ông phấn chấn, rung động lại trống rỗng, nông cạn, còn những thứ ông thấy khô khan hỗn loạn thì lại có giá trị âm nhạc cao nhất! Ông như đang đứng trước một ngôi đền mà bà vợ đã không chút nể nang, cự tuyệt không cho ông bước qua khỏi bậc cửa! Ông đau khổ nhìn vợ và con mắt hút vào trong đó.

Ông buồn vô cùng khi cảm thấy cái hố ngăn cách giữa ông và con trai ông ngày càng sâu. Ông không để người khác nhìn thấy nỗi lòng đó. Ông lại sợ người khác hiểu lầm là ông cố tình làm vui lòng con. Ông cho đó là một điều nhục nhã hết sức. Hằng ngày, thời gian nhàn rỗi để bố con gặp nhau quả thật là ít ỏi. Ông chỉ có thể nói với con dăm ba câu chuyện trước và sau bữa ăn. Thái độ ân cần vồn vã của ông có phần nghiêm nghị, nhưng ông không làm cho con sợ hãi.

— Này, con - vừa nói ông vừa vỗ vào đầu con hai cái rồi ngồi xuống cạnh con trước mặt vợ - Thế nào? Con làm những gì? Học chứ?... Chơi piano nữa chứ? Khá lắm! Nhưng không được chơi nhiều quá đấy, không thì sẽ không thích những thứ khác nữa. Rồi đến lễ Phục sinh suốt ngày sẽ phải ngồi trên cái ghế giá lạnh đấy.

Thái độ của Hanno như thế nào? Những lời thân mật đó của ông, chú trả lời ra sao? Ông sốt ruột chờ đợi, nhưng các thớ thịt trên mặt ông không hề để lộ những điều phiền muộn trong lòng ông. Cuối cùng, khi chú bé rụt rè ngược đôi mắt to màu nâu có quầng, nhưng lại không nhìn vào mặt ông, rồi lặng lẽ cúi xuống ăn, thì bất giác lòng ông quặn đau... Mặc dù vậy, nhưng ông cố làm ra vẻ không có gì xảy ra cả.

Nếu con bẽn lẽn ngốc nghếch mà mình cũng tỏ ra lo lắng thì chẳng phải là chuyện nhỏ mà mình xé ra to hay không? Bốn phận của người làm bố là nhân cơ hội gia đình đoàn tụ trong chốc lát, lợi dụng khoảng trống giữa bữa ăn, ví dụ khi thay đổi món ăn, nói với con vài lời, kiểm tra con một số hiểu biết thông thường về đời sống thực tế, chẳng hạn như thành phố chúng ta có bao nhiêu ngàn dân? Có mấy đường phố từ bờ sông Trave đến khu trên? Máy kho chứa lương thực của hãng ta tên là gì? Không cần suy nghĩ cũng có

thể trả lời được! - Nhưng Hanno làm thình, không nói được một lời nào. Không phải chú muốn làm cho bố nổi cáu hay cố tình làm cho bố khổ tâm. Những chuyện như dân cư phố xá thậm chí kho lương thực gì gì nữa, ngày thường chú không lưu ý chút nào hết. Cho nên nghe bố đặt câu hỏi kiểm tra thì chú chán ghét quá thể. Trước khi ông Thomas hỏi những câu kia, chú hoạt bát lắm, có thể còn nói với bố dăm ba câu chuyện thoải mái. Nhưng khi cuộc trò chuyện mang tính chất kiểm tra thì lòng chú trở nên giá lạnh. Khả năng chống chế của chú cũng biến đâu mất. Mắt chú ươn ướt, miệng chú xệ xuống. Chú vừa đau khổ, vừa oán giận bố không đoán trước giùm cho chú. Lẽ ra bố nên hiểu rằng kiểm tra như thế không có kết quả gì, chỉ làm cho bữa ăn mất vui đi mà thôi. Chú rưng rưng nước mắt, cúi đầu nhìn cái đĩa trước mặt. Bà Ida huých khẽ vào người chú, nhắc khẽ cho chú biết tên các đường phố và kho hàng. Tiếc thay, bà làm thế cũng phí công vô ích. Bà không hiểu chú. Thực ra những tên đó chú biết, ít ra chú cũng nhớ được một số, và chừng mực nào đó, muốn làm cho bố thỏa mãn cũng không phải là chuyện khó. Nhưng có một nỗi buồn không sao chống lại được đang ngăn cản chú trả lời... Lúc đó, bỗng giọng nói nghiêm nghị của bố và tiếng dao nĩa chạm vào nhau, làm cho chú run lên. Chú đưa mắt nhìn mẹ và bà Ida định mở miệng nói, nhưng hai ba tiếng đầu đã bị tiếng nước nở át mất, không thể nói tiếp được nữa.

— Thôi - ông nghị giận dữ - đừng nói nữa! Tao không buồn nghe nữa! Mà không phải trả lời nữa! Mà làm thẳng cam, thẳng ngốc suốt đời đi!

Hôm ấy, cả nhà lặng lẽ buồn rầu ngồi nuốt cho xong bữa.

Mỗi khi ông nghị nghĩ đến chuyện Hanno say sưa học nhạc thì ông buồn rầu không vui, bởi vì ông thấy con mềm yếu quá, hơi một tí là khóc, thiếu sinh lực, thiếu kiên nghị.

Hanno xưa nay vốn yếu ớt, đặc biệt hàm răng của chú là nguồn gốc gây ra không biết bao nhiêu tai ương đau khổ cho chú. Lúc mọc răng sữa thì hết sốt lại lên kinh giật, suýt nữa thì toi mạng, về sau chân răng của chú hay tấ lên, mừng mủ. Bà Ida Jungmann phải lấy kim khâu chích mủ ra. Lúc thay răng chú lại khổ hơn bao giờ hết. Hình như chú không chịu đựng nổi những cơn đau đó. Thường là suốt đêm ngủ không yên, cứ rên rỉ nước nở trong cơn mê.

Nhìn bề ngoài, những cái răng mới mọc đó của chú đẹp và trắng như răng mẹ, nhưng thực tế thì không chắc, và hơn nữa mọc không đều. Để chữa chạy những cái thiếu sót ấy, chú đành phải để cho một người đáng sợ trà trộn vào cuộc đời bé nhỏ của chú: ông Brecht, một nha sĩ có cửa hiệu ở phố Nhà máy xay...

Cái tên ấy nghe thoáng như những âm hưởng khiến người ta phải rùng mình, những âm hưởng xè xè phát ra từ hàm răng khi nhõ chân răng, kèm cặp mài dũa... Ngồi trong phòng khám bệnh của ông, Hanno thường rúm người lại trên chiếc ghế tựa, trước mặt bà Ida Jungmann trung thành. Chú vừa ngửi mùi thuốc hăng hắc trong phòng rộng lớn, vừa xem họa báo, lo lắng chờ ông nha sĩ ra đứng trước cửa phòng phẫu thuật nói tiếng “mời vào”, khách khí mà rất dễ sợ. Hai tiếng đó đủ làm cho trái tim bé nhỏ của chú thắt lại.

Nhưng căn phòng khám bệnh này cũng hấp dẫn vì ở đó có một con vật kỳ lạ làm cho người ta thích thú, một con vẹt lông ngũ sắc, mắt độc ác, nhốt trong cái lồng sơn đen. Không hiểu sao lại đặt tên là Josephus. Lúc nào nó cũng nói the thé giọng bà cụ già “Mời ngồi... sẽ tới ngay”. Trong trường hợp của chú, câu nói đó có vẻ mỉa mai đầy ác ý, nhưng đối với nó, Hanno lại vừa yêu vừa sợ. Một con vẹt, một con vẹt lông ngũ sắc có cái tên Josephus lại còn biết nói! Có phải là loài chim ở cái rừng đầy yêu quái trong truyện cổ tích Grimm mà bà Ida thường đọc ở nhà không nhỉ? Ngoài ra còn hai tiếng “mời vào” mà ông Brecht nói khi mở cửa. Con Josephus cũng bắt chước luôn miệng, giọng nó bức thiết giục giã đến nỗi Hanno khi đã bước vào phòng phẫu thuật, ngồi xuống cái ghế bành to tướng nhưng rất không thoải mái ở cạnh cái khoan răng trước cửa sổ rồi, mà vẫn không hiểu làm sao chú cứ buồn cười mãi.

Nói về ông Brecht thì vẻ mặt ông ta cũng không kém gì con Josephus. Trên bộ râu lốm đốm trắng của ông ta, cái mũi quặp vào vừa cứng vừa cong y hệt mỏ con vẹt. Tệ hơn nữa, có thể nói là thần kinh ông ta không vững. Do nghề nghiệp, ông ta làm người khác bị giày vò, nhưng chính bản thân ông ta cũng không chịu đựng nổi.

— Nhất định ta phải nhõ đi thôi, bà ạ!



Mặt ông tái mét khi ông ta nói với bà Ida như thế. Lúc đó Hanno trợn tròn mắt, toát mồ hôi lạnh, không còn sức lực nào để chống cự, mà cũng không còn sức lực nào để trốn thoát nữa, tâm trạng chú chẳng khác gì tên tội phạm bị kết án tử hình. Chú giương to mắt nhìn ông Brecht giấu cái kìm trong tay áo, bước từng bước một tới chỗ chú. Lúc đó chú phát hiện ra là trên cái trán hói của ông nha sĩ cũng lấm tấm mồ hôi và cái miệng ông ta cũng méo xệch đi vì sợ hãi. Sau quá trình điều trị đáng ghét đó, Hanno mặt cắt không còn máu, người run cầm cập, nước mắt trào ra, mặt méo đi vì đau. Chú nhổ máu vào cái ống nhổ để bên cạnh. Ông Brecht cũng ngồi xuống ghế, vừa lau mồ hôi trán vừa uống mấy ngụm nước...

Người ta nói với Johann rằng, việc ông ta làm có lợi cho chú, khiến chú đỡ phải đau khổ hơn nhiều. Nhưng khi chú cân nhắc cơn đau do ông Brecht gây ra với kết quả cơn đau đó mang lại cho chú thì rõ ràng cơn đau do ông Brecht gây ra nặng hơn kết quả kia nhiều. Vì vậy, nói gì thì nói, chú vẫn cho những lần đến phố Nhà máy xay gạo ông nha sĩ là những lần xúi quẩy hết sức. Để cho răng khôn có chỗ mọc, cần phải nhổ bốn cái răng trắng đẹp chưa hề sút mẻ gì, nhưng lại muốn cho không ảnh hưởng quá đến sức khỏe của chú thì chú phải điều trị khoảng bốn tuần. Ôi, lâu làm sao! Quả thật không thể chịu đựng nổi sự giày vò dai dẳng đó! Hình phạt lần trước làm chú rã rời, chưa hồi phục lại được, thì hình phạt tàn khốc lần sau đã đến! Sau khi nhổ cái răng cuối cùng, Hanno nằm liệt tám ngày, sức khỏe của chú bị tổn hại quá thể!

Bệnh đau răng không những ảnh hưởng đến tinh thần chú mà còn ảnh hưởng đến cơ năng, một số bộ phận nào đó trong người chú. Vì nhai không được kỹ nên ăn không tiêu, do đó mà đau dạ dày, rồi vì đau dạ dày mà ảnh hưởng đến nhịp đập của tim. Có lúc tim chú đập nhanh quá, có lúc lại đập chậm quá. Ngoài ra chú lại hay chóng mặt và mắc cái chứng bệnh kỳ lạ cứ tăng dần lên, không hề giảm mà bác sĩ Grabown gọi là *pavor nocturnus*. Không đêm nào chú không nằm mê rồi giật mình vài ba lần, tay bắt tréo vào nhau, hoảng hốt gào lên, kêu cứu hoặc van xin, tưởng chừng đang xảy ra chuyện gì khủng khiếp lắm, giống như chú bị ném vào trong đồng lửa hoặc ai bóp cổ chú... Sáng hôm sau, chú không còn nhớ gì nữa. Cách điều trị của

bác sĩ Grabow là mỗi buổi tối cho chú uống một cốc nước phúc bồn tử, nhưng cũng chẳng ăn thua gì cả.

Bị những chứng bệnh đó và những nỗi đau khổ khác quấy đảo, tự nhiên khi còn thơ ấu, chú đã hiểu khá nhiều chuyện, chú “khôn trước tuổi” như người ta nói. Cố nhiên vì phong cách thùy mị của chú nên cái “khôn trước tuổi” đó không bộc lộ ra, mà dù bộc lộ ra cũng không chướng tai gai mắt. Có lúc nó được biểu hiện dưới dạng kiêu căng thâm lặng. Ví dụ khi người nào đó trong nhà hoặc các cô Buddenbrook ở phố Breiten hỏi chú:

— Sức khỏe cháu thế nào Hanno?

Chú không nói gì, chỉ khẽ nhếch mép nhún vai một cái dưới cái cổ áo lính thủy. Đó là câu trả lời của chú.

— Cháu có thích đi học không?

— Không thích! - Hanno lơ đãng trả lời, không giấu giếm. Thái độ thẳng thắn đó chứng tỏ rằng chú có những việc nghiêm túc hơn trong lòng, nên chú không thèm nói dối.

— Chao ôi! Không thích ư? Thế nhưng người nào chả phải học...?

Nhất định phải biết đọc, biết viết, biết làm toán...

— Và biết nhiều cái tương tự như thế nữa chứ? - Chú bổ sung.

Không, chú không thích học ở cái trường cổ hủ kia, không thích cái nhà trường kiểu cũ hành lang chữ thập, mái gô-tích cạnh tu viện.

Chú thường nghỉ học vì ốm, mà chú đến lớp cũng chẳng chăm chú nghe thầy giảng, bởi vì chú không nghĩ đến một hòa thanh liên âm nào đó thì cũng đang liên tưởng tới một lát luyến tuyệt diệu trong một bản nhạc nào đó mà chú nghe mẹ hoặc ông Pfühl chơi, nhưng chưa rõ lắm. Tự nhiên những cái ấy làm cho chú không thể nào học tiến tới được. Còn đối với các thầy giáo lớp dưới, và học sinh trường sư phạm, thì vì họ xuất thân thấp hèn, trí thức nông cạn, quần áo lôi thôi nên Hanno chỉ sợ bị trừng phạt chứ có ý khinh thầy. Ông Tietge dạy toán, một ông già loắt choắt, mặc cái áo vét đen nhẵn lì, từng dạy ở trường này thời mô ma ông Marcellus Stengel, mắt lác kinh khủng, nên đeo một cặp kính dày như kính ở boong tàu. Lần nào lên lớp ông ta cũng nói với Hanno rằng hồi nhỏ ông nghị để ra chú học chăm

lắm, thông minh lắm... rồi ông ta ho sặc sụa, khạc ra một bục đầy những đờm!

Nói chung thì Hanno rất lãnh đạm với bạn bè, chỉ chơi qua loa mà thôi, nhưng có một cậu ngay từ khi mới vào trường đã rất thân với chú. Cậu là con nhà quý tộc, nhưng bề ngoài lại rất tồi tàn, đó là bá tước họ Mölln tên Kai.

Vóc người cậu cũng bằng Hanno. Cậu không mặc kiểu lính thủy Đan Mạch như Hanno, mà là một bộ quần áo lam lũ màu đã bạc, khuy đứt sạch. Đít quần vá một miếng to, ống tay áo ngắn cũn cỡn, hai tay lòi ra ngoài, bê bết bùn, lúc nào cũng đen nhem nhưng bàn tay thì nhỏ nhắn, rất đẹp, ngón tay thon thon, móng tay nhọn. Đầu và tay của cậu rất tương xứng. Mái tóc bù xù, bần thiêu, nhem nhuốc, nhưng khuôn mặt có những nét đặc trưng của con người thuộc dòng họ cao quý, thuần khiết. Mái tóc màu vàng sẫm của cậu rẽ giữa, hai bên vuốt ra đằng sau, để lộ cái trán như nặn bằng thạch cao; phía dưới là hai con mắt xanh nhạt, thông minh, sắc sảo, nhìn rất xa, lưỡng quyền hơi cao, sống mũi nhỏ hơi quặp xuống, cánh mũi rất mỏng hơi nhếch lên.

Cậu tuổi còn nhỏ mà tính cách đã bộc lộ rõ.

Trước khi đến trường, Hanno đã thoáng nhìn thấy ngài bá tước tí hon ấy hai ba lần rồi. Ấy là khi chú cùng bà Ida ra ngoài cổng thành, đi dạo lên hướng bắc. Gần tới làng đầu tiên cách ngoại thành khá xa, có một trang trại bé tí tẹo, không đáng kể, tên cũng không có nốt. Đưa mắt nhìn chỉ thấy một đồng phân chuồng, mấy con gà, một cái ổ chó và một ngôi nhà vắng vẻ, tương tự nhà của người công dân bình thường, mái ngói đỏ lợp xụp gần sát mặt đất. Đó là nhà của bá tước Eberhard Graf Mölln, bố của Kai.

Vị bá tước già này là một người kỳ quặc, ở luôn trong trang trại của ông, cách biệt với đời, nuôi gà, chó, trồng rau, rất ít khi xuất đầu lộ diện. Ông thân hình cao lớn, đi đôi ủng cao cổ, mặc cái áo len ngắn màu xanh lục, đầu để trần, râu xồm xoàm, lốm đốm bạc như trong truyện nhi đồng, không có con ngựa nào nhưng tay lúc nào cũng cầm roi ngựa, dưới hàng lông mày rậm có cái kính một mắt cắm chặt vào hõm mắt. Ngoài ông và cậu con trai, trong nước này không thể tìm thấy vị bá tước thứ ba như dòng họ ấy nữa. Số

người trong gia đình quý tộc từng một thời hiển hách ngày càng hao mòn, hầu như gần tuyệt tự. Bây giờ chỉ còn một bà cô của Kai sống ở trên đời này nữa thôi. Từ lâu, bà này với ông bố Kai không đi lại với nhau nữa, bà viết tiểu thuyết với một bút danh nghe rất lạ tai, đăng trên các tờ tạp chí chuyên viết cho các gia đình đọc. Nhắc tới bá tước Eberhard, người ta thường nhớ một mẩu chuyện về ông. Sau khi dọn đến trang trại ở ngoại thành này, không muốn cho kẻ cắp và ăn mày đến quấy rầy, một thời gian dài, ông treo trên cái cổng thấp lè tè một tấm biển đề: *“Ở đây chỉ có bá tước Mölln mà thôi. Ông ta không cần bất cứ cái gì, không mua bất cứ vật gì, cũng không muốn bố thí gì cho ai cả!”*

Kai mồ côi mẹ từ bé, bá tước phu nhân qua đời khi sinh ra cậu, bây giờ chỉ có một u già trông coi việc nhà, nên cậu đã lớn lên trong đám gà chó, y hệt một con vật nhỏ không ai cai quản. Lần đầu tiên, Hanno Buddenbrook thấy Kai ở đây, chú đứng đằng xa khép nép nhìn. Kai chạy lại, nhảy lui nhảy tới như một con thỏ trong khoảng vườn trồng cải trắng, trà trộn vào bầy chó con, chơi trò lộn nhào giữa ruộng hoặc đuổi đàn gà mái kêu oang oác.

Về sau, Hanno lại gặp cậu ở trường. Lúc đầu, vẻ man rợ của vị bá tước tí hon này làm cho chú sinh ra rụt rè. Nhưng không bao lâu, nhờ có bản năng quan sát tinh tế, chú không để ý cái bề ngoài luộm thuộm của cậu ta nữa, mà chăm chú nhìn cái trắng trẻo, cặp môi mỏng dính và hai con mắt lá rậm màu xanh nhạt lúc nào cũng có vẻ bức bối hay lạnh lùng. Trong số bạn bè, Hanno chỉ có cảm tình sâu sắc với cậu. Tuy vậy, vì bản tính nhu nhược, chú không đủ can đảm tỏ ý muốn đánh bạn trước. Nếu như Kai không phải là người lỗ mãng thì hai người chưa chắc đã kết thân với nhau. Đúng như thế. Đúng, Kai làm quen với Hanno nhiệt tình quá, lúc đầu khiến cho Hanno hơi sợ. Cậu bé lôi thôi lốc thốc đã mãnh liệt tấn công. Chú bé tính tình trầm lặng, áo quần bảnh bao này khiến cậu thú vị đến nỗi mất hết khả năng tự kiểm chế. Cố nhiên Kai không giúp được gì cho Hanno về bài vở, bởi vì ý nghĩ mông lung trời biển và tính hoang dã của cậu cũng như những ý nghĩ mơ màng và tính lơ đãng của chú Buddenbrook đều không thích hợp với bảng cửu chương chút nào, nhưng lại có thể lần lượt đem cho Hanno hết gia tư tài sản của cậu, nào là bi ve, nào là con quay, thậm chí cả khẩu súng lục bọc kẽm

cong cong, mặc dù đó là vật quý nhất của cậu. Giờ nghỉ, Kai dắt tay Hanno, kể cho chú nghe chuyện nhà cậu, chuyện ô chó, đàn gà. Buổi trưa, lần nào cũng như lần nào, bà Ida Jungmann cầm chiếc bánh mì phết bơ đến chờ ở cổng trường để dẫn Hanno đi dạo chơi thì Kai cũng đi chơi với chú xa bao nhiêu hay bấy nhiêu. Bấy giờ cậu mới biết người nhà gọi Buddenbrook là Hanno. Từ ngày cậu ta biết được cái tên thân mật đó, cậu không gọi bằng cái tên nào khác nữa.

Một hôm, Kai bảo Hanno đừng đi dạo phía Nhà máy xay mà đến trang trại của bố mình xem đàn lợn con mới đẻ. Hai đứa năn nỉ mãi, cuối cùng bà Jungmann cũng bằng lòng. Bọn trẻ đi chơi trên phần đất của bá tước, xem đồng phân, vườn rau, đàn gà, đàn lợn, sau cùng thì vào nhà. Trong ngôi nhà thấp lè tè, nền phẳng lì, bá tước Eberhard ngồi trước cái bàn thô tháp, xem sách, cô đơn nhưng ngạo nghễ. Thấy khách đến, ông hỏi đến làm gì, rất lỗ măng.

Từ dạo ấy, bọn trẻ nói thế nào thì nói, bà Ida Jungmann cũng không đến đó lần thứ hai nữa. Bà khẳng khẳng bảo nếu còn muốn chơi với nhau thì tốt nhất Kai đến nhà Hanno. Rút cuộc, ngài bá tước tí hon có dịp bước vào ngôi nhà trắng lẹ của bạn. Tuy có vẻ kinh ngạc lắm, nhưng cậu không chút rụt rè. Từ ấy, cậu chăm đến nhà Hanno, chỉ mùa đông tuyết phủ, đường khó đi, buổi chiều không thể đi một chặng dài được, thì cậu mới không đến nhà Hanno chơi vài ba tiếng đồng hồ như thường lệ.

Hai đứa cùng ngồi trong căn phòng rộng rãi dành cho trẻ con trên gác ba, làm bài tập nhà trường ra cho chúng, phải giải những bài toán dài, viết đầy cả hai mặt tấm bảng đá đủ các phép tính cộng trừ nhân chia, đáp án cuối cùng là một con số không đơn giản. Không phải số không, thế là chắc chắn sai chỗ nào đó rồi, phải tìm cho ra con “thú nhỏ” đáng ghét kia, tiêu diệt đi mới chịu thôi, mong sao nó không trốn ở đoạn trên cùng, nếu không phải làm lại cả bài từ đầu chí cuối. Làm xong toán còn phải làm bài ngữ pháp tiếng Đức, học thuộc lòng các kiểu so sánh, làm bài tập thật sạch sẽ, ví dụ như: *chất ngà voi trong suốt, thủy tinh càng trong suốt, không khí trong suốt nhất, vân vân*. Sau đó, lại lấy sách chính tả, nghiên cứu những câu chứa đầy

cạm bẫy, cố ý để cho người ta vào tròng. Làm xong đầu vào đó, hai đứa mới dọn dẹp sách vở, ngồi trên khung cửa sổ chờ bà Ida đọc truyện cổ tích.

Con người tốt bụng ấy đọc cho chúng nghe những truyện như *Công chúa Bạch Tuyết*, *Cái kẹo kỳ quặc* và *Vua nhái*. Bà nhẫn nại đọc, giọng trầm trầm, mắt lim dim vì trong đời, bà đọc những truyện này không biết bao nhiêu lần rồi, hầu như đã thuộc lòng, mặc dù vậy, bà vẫn thấm nước bọt vào đầu ngón tay, máy móc gỡ hết trang này sang trang khác.

Sau trò tiêu khiển đó, xảy ra một chuyện làm nhiều người để ý. Kai nảy ra ý nghĩ muốn bảo bà Ida gấp sách lại để cậu kể chuyện gì đó. Bởi vì những chuyện kia cậu đã dần dần thuộc lòng rồi, vả lại, có lúc bà Ida muốn nghỉ một lát, nên Kai làm như vậy, bà cũng hoan nghênh. Lúc đầu, chuyện Kai kể rất ngắn và rất đơn sơ, nhưng về sau chuyện của cậu càng ly kỳ, càng phức tạp. Hơn nữa, không phải chuyện tưởng tượng hoàn toàn mà có kết hợp với hiện thực (cậu phủ lên hiện thực một lớp sơn hoang đường, quái đản), cho nên nghe càng hấp dẫn. Hanno rất thích nghe chuyện lão phù thủy. Lão phù thủy ấy rất ác nhưng bản lĩnh rất cao cường. Lão biến một ông vua rất đẹp trai tên là Josephus thành một con chim có bộ lông ngũ sắc, nhốt vào lồng, lão lại dùng những phù phép độc ác để giày vò mọi người. Nhưng ở một nơi nào xa lắm, có một vị anh hùng mang nhiều trọng trách xuất hiện, rồi chàng dẫn một đội quân gồm những gà, chó, lợn con tiến đến, vừa vung thanh bảo kiếm lên đã phá được phù phép của lão, cứu được nhà vua và tất cả mọi người và nhất là Buddenbrook. Josephus được giải thoát khỏi phù phép của lão phù thủy trở về nước mình làm vua thì Hanno và Kai cũng được làm quan to!

Ông nghị Buddenbrook đi qua căn phòng dành cho trẻ, cũng có lúc trông thấy đôi bạn trẻ ấy ngồi với nhau. Ông không phản đối hai đứa chơi thân như thế, vì rất dễ thấy rằng cả hai cùng có lợi. Hanno sẽ làm cho Kai trở nên dụi dàng, thuần thực, nhã nhặn, bởi Kai rất thích được Hanno chiều chuộng, và mê đôi bàn tay trắng như tuyết của chú. Cũng vì Hanno mà Kai ngoan ngoãn nghe lời Jungmann lấy bàn chải và xà phòng cọ hai bàn tay của cậu. Mặt khác, Hanno cũng nhiễm được một ít cái hoạt bát hoang dã của ngài bá tước tí hon, đó là điều muốn cũng không được. Ông nghị thấy rất rõ rằng, sự

chăm chút của phụ nữ đối với Hanno không thích hợp tí nào cho sự phát triển chí khí trượng phu của con.

Bà Ida Jungmann hầu hạ người trong gia đình Buddenbrook đã hơn ba mươi năm rồi. Bà trung thực và hết lòng vì người khác, quả thật vàng cũng không đổi được. Lốp cha chú Hanno đã được bà bù chùi nuôi nấng, quên ăn quên ngủ, còn Hanno thì lại càng được bà nâng niu, săn sóc, yêu như yêu một bức tượng. Bà tin một cách ngây thơ và cố chấp rằng, Hanno là nhất ở trên đời này, không ai hơn nữa và đáng được hưởng đặc quyền đặc lợi. Lòng tin của bà đến mức buồn cười. Chuyện gì liên can đến quyền lợi của Hanno thì bà không còn kể gì hết, bất chấp tất cả. Quả thực, bà làm cho người ta phải kinh ngạc, thậm chí có lúc cảm thấy không thoải mái... Ví dụ bà dẫn chú ra mua bánh thì lúc nào bà cũng tự tiện thò tay vào quầy chọn đi chọn lại, cuối cùng mới chọn cho chú cái bánh vừa ý nhất. Nhưng bà lại không trả tiền - chả nhẽ đưa bánh cho Hanno ăn mà chủ hiệu không thấy vẻ vang sao? Khi cửa hiệu đông khách, bà thường nói tiếng miền tây nước Phổ, lễ độ mà kiên quyết, mời họ tránh cho cậu ấm đi. Đúng như vậy, trong mắt bà, Hanno hơn hẳn người, bà không tìm thấy đứa trẻ nào xứng đáng gần gũi chú. Riêng về Kai, chẳng qua vì hai trẻ thân nhau quá, dù bà không tín nhiệm cũng không được. Ngoài ra, có lẽ cái hàm bá tước của cậu cũng lay chuyển bà phần nào. Nhưng nếu những lúc hóng mát trên bờ đê gần Nhà máy xay, hai trẻ ngồi với nhau trên ghế dài, mà đứa nào theo người vú em đến gần, thì bao giờ bà Jungmann cũng đứng dậy ngay, không bảo mượn rồi thì cũng bảo gió to quá, tóm lại là tìm cứ nào đó vội vàng dắt hai trẻ đi nơi khác. Những cứ đó có thể làm Hanno nghĩ rằng, trên đời này, tất cả trẻ con nếu không bị dịch hạch cũng “thối tai”, chỉ có chú là ngoại lệ. Chú vốn đã rất ngại tiếp xúc với người lạ, hay bẽn lẽn thẹn thùng, nên rõ ràng như thế không giúp chú thay đổi được tính tình của chú đi.

Ông nghị Buddenbrook không biết những chuyện vụn vặt đó, nhưng ông thấy rằng, do bẩm tính trời sinh và ảnh hưởng bên ngoài, con trai ông không sao có thể phát triển theo hướng ông mong muốn. Nếu ông có thể trực tiếp giáo dục nó, luôn luôn ảnh hưởng đến tính tình của nó thì hay biết bao nhiêu! Nhưng ông không có thì giờ. Mấy lần làm thử, ông đau khổ vô cùng,

thấy không những thất bại thảm hại mà càng làm cho cha con càng xa nhau, càng lạnh nhạt với nhau. Trong tâm tư ông có một hình ảnh khắc sâu từ hồi còn nhỏ, ông hy vọng dựa vào hình ảnh ấy mà uốn nắn con trai ông. Đó tức là cụ cố của Hanno, một con người sáng suốt, lạc quan, giản dị, rất hấp dẫn và rất có nghị lực. Lẽ nào con ông không trở thành người như thế được ư? Lẽ nào đó là chuyện không thực hiện được ư? Tại sao lại không?... Nếu như nó bỏ cái mê say âm nhạc đi thì hay quá! Âm nhạc làm cho thằng bé xa rời cuộc sống hiện thực, đã không có lợi cho sức khỏe của nó, lại thu hút hết hoạt động tinh thần của nó. Cái tính mơ mộng kia rồi sẽ có ngày không khiến nó trở thành nhu nhược hay sao?

Một buổi chiều, khoảng bốn mươi lăm phút nữa thì ăn trưa (thường ngày ăn trưa vào khoảng bốn giờ chiều), Hanno một mình xuống gác hai. Chú tập đàn piano một lúc, bây giờ nhàn rồi đi đi lại lại trong phòng khách, vẫn không tìm thấy việc gì làm. Chú ngả người trên đi-văng, tay mân mê chiếc nơ đính trên cái áo lính thủy, mắt lơ đãng nhìn bốn chung quanh. Lúc đó, chú thông thấy cái cặp da đựng tài liệu của gia đình hé mở để trên bàn xinh xắn bằng gỗ hồ đào của mẹ. Chú chống cùi tay lên thành đi-văng, bàn tay đỡ cằm, nhìn một lúc. Chẳng phải nó thì chắc chắn là sau bữa ăn sáng lần thứ hai trong ngày hôm nay bố chú đã mở ra xem, chưa xem xong nên vẫn để đấy. Một số tài liệu cất trong cặp, lại có mấy tờ để ở ngoài, có cái thước kẻ bằng đồng chặn lên. Cuốn sổ ghi chép viền vàng đóng bằng nhiều thứ giấy khác nhau, cũng mở ra để đấy.

Hanno uể oải rời khỏi đi-văng, bước tới cạnh bàn. Cuốn sổ mở đúng trang các vị tổ tiên của chú (cuối cùng là ông thân sinh ra chú) chép gia phả dòng họ Buddenbrook bằng những nét bút khác nhau, ngoài tên tuổi còn có những dấu ngoặc, tiêu đề và năm tháng rất rõ ràng. Chú quỳ một chân trên cái ghế quay, đưa tay vuốt mái tóc màu nâu nhạt, nghiêng đầu ngắm nhìn. Khuôn mặt thờ ơ của chú lộ vẻ khiêu khích và khinh miệt. Còn tay kia chú mân mê cái quả bút gỗ mun bịt vàng của mẹ. Chú lướt nhìn tên những người đàn ông, đàn bà ghi trên trang giấy. Có những tên xếp ngang nhau, có những tên xếp theo thứ tự trên dưới, có mấy tên viết kiểu chữ cổ, có nhiều móc nhỏ móc lớn. Có tên mực đã phai, ngả màu vàng; có tên nét mực còn đậm, còn



dính ít bột vàng dùng để thắm. Cuối trang, Hanno nhận ra nét chữ thảo rất đẹp của bố, dưới tên bố mẹ là tên mình: *Justus Johann Kaspar sinh ngày 15 tháng tư năm 1861*. Sự phát hiện này làm cho chú cảm thấy thích thú. Chú hơi ưỡn người, uể oải cầm cái thước đồng và cái bút, để cái thước đè lên tên mình, đưa mắt nhìn tất cả cái tên đó một lượt rồi lấy bút gạch xiên suốt trang giấy hai đường song song với một động tác máy móc như trong cơn mê. Chú gạch sạch và đẹp, nét trên đậm hơn nét dưới như người ta trang trí vở tập làm toán. Lúc gạch, nét mặt chú bình tĩnh, thận trọng, nhưng chú lại không nghĩ mình đang làm gì... Chú nghiêng đầu ngẫm một lúc rồi mới đi ra.

Ăn xong, ông nghị gọi chú đến trước mặt, chau mày nghiêm nghị hỏi:

— Cái gì thế này? Sao lại thế? Mày gạch phải không?

Có phải chú gạch hay không, phải để chú nghĩ mới có thể trả lời được. Một lát sau, chú run run “vâng” một tiếng.

— Thế là thế nào? Mày định làm cái gì thế này? Nói ngay, sao mày vẽ bậy thế này?

Ông nghị gào lên và cầm cuốn vở cuộn tròn trong tay đánh vào mặt Hanno một cái. Hanno thụt lùi một bước, vừa lấy tay xoa mặt, vừa nức nở:

— Con tưởng.... Con tưởng, không dùng đến nữa!

## CHƯƠNG VIII

Đạo gần đây, khi cả nhà họp nhau ăn bữa cơm đoàn tụ hàng tuần vào ngày thứ năm dưới tượng thánh ngậm miệng cười thêu trên bức thảm treo ở tường, có thêm một chuyện mới, hết sức nghiêm túc. Câu chuyện này làm cho ba cô gái họ Buddenbrook ở phố Breiten trở nên lạnh lùng, thận trọng, nhưng bà Tony thì lại xúc động không thể tự kiềm chế được. Điều đó có thể thấy được qua nét mặt hoặc cử chỉ của bà. Bà ngả đầu ra đằng sau, hai cánh tay không duỗi thẳng thì cũng giơ cao lên, trông vẻ bức tức, giận dữ; sự phẫn nộ phát ra từ đáy lòng bà. Bà bắt đầu từ câu chuyện cụ thể này nói đến tình hình chung, nói đến bụng người tội tệ. Ngoài những cơn ho khan vì bệnh dạ dày thỉnh thoảng làm ngắt quãng, còn thì giọng bà ồ ồ từ trong cổ họng (mỗi lần giận dữ giọng bà ồ ồ như thế) thốt ra hàng loạt cái tên bà ghét cay ghét đắng: “Trieschke!”, “Grünlich!”, “Permaneder!”. Điều làm người ta ngạc nhiên là sau những cái tên đó bà còn thêm một cái tên mới nữa mà bà thường thốt ra, giọng khinh miệt, căm giận không sao tả được. Đó là “ông kiểm sát Moritz Hagenström”.

Một lát sau, khi ông giám đốc Hugo Weinschenk bước vào phòng khách lớn (vì bận công việc, nên lần nào ông cũng đến muộn), hai tay nắm lại, người lắc lư trong bộ lễ phục, bước tới, môi chìa ra sau hàng ria mép mỏng dính, để đến chỗ ngồi của mình, dáng điệu không chú ý đến ai, hết sức tự nhiên, thì câu chuyện bỗng lắng xuống. Không khí trở nên buồn tẻ vô cùng, lần nào ông nghị cũng phải phá tan đi. Ông lơ đãng hỏi ông giám đốc Hugo Weinschenk chuyện đó bây giờ ra sao rồi như là nói chuyện buôn bán vậy. Ông Weinschenk trả lời tốt, thuận lợi lắm, rồi vui vẻ bắt sang chuyện khác. Ông ta phẫn khởi hơn bất cứ lúc nào, mắt nhìn ngược nhìn xuôi, trơ tráo, và mặc dù ông ta hỏi câu mà không ai trả lời, ông ta vẫn cứ hỏi lần này lượt

khác chuyện bà Gerda Buddenbrook kéo đàn violon. Ông ta nói luôn mồm. Khó chịu nhất là khi cao hứng, ông ta nói không lựa lời những câu chuyện lạc lõng không đâu vào đâu. Ví dụ, ông ta kể chuyện một chị vú em nào đó đầu hói, đưa bé người ta thuê trông coi cứ còm cõi đi. Ông ta bắt chước giọng thầy thuốc lấy một bộ điệu mà ông ta cho là buồn cười lắm, gào lên “Ai đánh rắm thế nhỉ? Ai đánh rắm thế nhỉ?”. Nghe xong, vợ ông ta mặt đỏ bừng, bà cụ tham, ông Thomas và bà Gerda thì đực như phỗng. Ba cô gái họ Buddenbrook nhìn nhau, ánh mắt sắc như xoáy vào thịt đối phương. Ngay cả chị Severin ngồi ở cuối bàn cũng cảm thấy như mình đang bị làm nhục. Chỉ có cụ tham Kröger là cười gằn một tiếng. Đáng tiếc là từ này tới giờ cụ không chú ý nghe thì ông kia cũng đã nói ra rồi...

Rốt cuộc, ông Hugo Weinschenk bị chuyện gì vậy? Thì ra con người cần cù, nghiêm túc, thân thể mạnh khỏe, tay vụng về, không quen phép xã giao nhưng lại hết lòng vì chức vụ, chăm lo công việc, con người như thế lại phạm phải một tội nặng nề, nghe nói không phải chỉ một lần mà liên tục. Đúng, người ta đã đâm đơn kiện, đưa ông ta ra tòa, tố cáo ông ta không minh bạch. Hiện nay còn đang xét, kết quả thế nào không biết. Vậy thì, ông ta đã phạm tội gì? Sự việc như sau. Nguyên là nhiều nơi xảy ra những trận hỏa hoạn nặng, đáng lý công ty bảo hiểm đã ký hợp đồng với các khổ chủ rồi thì phải bỏ ra một khoản tiền rất lớn để bồi thường. Nhưng nghe nói ngay sau khi ông Weinschenk nhận được tin mật của những người đại lý gửi về thì ông ta giở trò bịp bợm chuyển các khổ chủ ấy sang một công ty bảo hiểm khác, đổ tai vạ cho họ. Hiện giờ, hồ sơ đang nằm trong tay ông kiểm sát Moritz Hagenström.

— Anh Thomas, - Lợi dụng cơ hội có thể nói chuyện riêng với con trai, bà cụ tham hỏi ông nghị - Anh nói qua cho tôi nghe với... tôi chẳng hề biết gì cả. Về việc này, chúng ta nên thế nào nhỉ?

— Vâng, me ạ! Nên nói thế nào với me đây nhỉ? Tất nhiên nói với me rằng không có chuyện gì là tốt nhất. Đáng tiếc là con lại không thể làm như thế được. Nhưng con không nghĩ là Hugo Weinschenk đã phạm tội gì ghê gớm lắm như một số người nào đó tưởng. Trong công việc làm ăn ngày nay, có cái người ta gọi là “thói tục” tức là một mảnh khoe không phải hoàn toàn

không thể chỉ trích được, mà cũng không phải hoàn toàn phù hợp với pháp luật đã ghi thành văn bản. Người ở ngoài nhìn vào có thể cho là không thành thực, nhưng người trong nghề thì theo ước lệ ngầm có thể thông cảm với nhau. Ranh giới giữa “thói tục” và trò bịp thật khó mà thấy rõ được... Cái đó ta cứ bỏ sang một bên. Nếu quả Weinschenk có làm việc gì đó thật, thì việc nó làm cũng không tồi tệ hơn những việc đồng nghiệp nó đã làm, chẳng qua những kẻ kia lọt lưới mà thôi. Nhưng... cũng không phải vì thế mà con cho là vụ án này sẽ kết thúc tốt đẹp. Ở thành phố lớn có lẽ nó sẽ được trắng án, nhưng ở chỗ chúng ta đây, chuyện gì cũng do quan hệ bè phái hay quan hệ cá nhân tốt hay xấu quyết định... Vì thế, khi nó tìm luật sư bào chữa cũng nên nghĩ kỹ một chút. Trong thành phố chúng ta không có vị nào giỏi, không có vị nào vừa có tài hùng biện lại vừa có nhiều kinh nghiệm có thể giải quyết được những việc khó khăn. Nhưng các vị ở đây cũng có đặc điểm của họ. Họ cấu kết với nhau thành một bọn, vì lợi ích riêng, vì bà con họ hàng với nhau, hoặc vì mời nhau vài ba bữa cơm, đàn đúm nhau vài ba bận, nên họ bao che cho nhau. Theo ý con, nếu Weinschenk biết điều, thì nó nên tìm luật sư ở vùng này. Nhưng nó lại khăng khăng không chịu. Nó cho là cần phải - nói cần phải có nghĩa là nói nó đã tính toán rồi - mời một vị ở Berlin bào chữa cho nó. Đó là tiến sĩ Breslauer, một gã vô lại, chỉ được cái lợi khẩu, nổi tiếng cãi liều. Đồn rằng hẳn ta đã giúp cho nhiều tên bịp bợm bị phá sản khỏi ngồi tù. Lần này hẳn thấy sẽ được hậu tạ, thế nào hẳn cũng giữ trò như những lần trước thôi... Nhưng làm thế liệu có lợi không? Con đoán chắc là các vị luật sư đáng kính của chúng ta ở đây sẽ dốc hết tài năng ra đánh gục kẻ xa lạ ấy. Với lại, các quan tòa cũng có thành kiến, họ nhất định sẽ nghe lời biện hộ của tiến sĩ Hagenström... Ngoài ra cũng cần phải kể đến người làm chứng. Người làm chứng như thế nào? Con thấy hình như những người làm trong công ty của Weinschenk không sẵn sàng hết sức. Cái bề ngoài thô bạo của nó - không những người tốt bụng như chúng ta nói thế, mà theo con, chính nó cũng thừa nhận thế - không giúp nó có nhiều bạn bè đâu... Tóm lại, mẹ ạ, con thấy sự thế không hay ho lắm! Nếu xảy ra chuyện gì không may, tất nhiên đối với Erika sẽ là điều đáng tiếc, nhưng con lại thấy khổ tâm cho cô Tony hơn. Cô ấy từng nói nếu Hagenström nắm được vụ án

này thì hẳn đặc ý lắm đấy. Câu nói đó rất đúng. Chuyện này liên can đến tất cả chúng ta, Weinschenk xấu mặt thì tất cả chúng ta cũng xấu mặt, bởi vì dù thế nào đi nữa thì nó cũng là người trong gia đình, ăn cùng bàn với ta. Về phần con, con sẽ có cách để khỏi dính vào. Con biết con nên làm thế nào. Trước mặt người khác, con phải làm ra vẻ chuyện này hoàn toàn không dính gì đến con. Cả lúc tòa án xử con cũng không dự, mặc dù con rất muốn nhìn mặt lão Breslauer một tí. Ngoài ra, để người khác khỏi bàn tán, cho là con định dùng thế lực của con can thiệp vào thì con còn phải làm ra vẻ không quan tâm đến. Nhưng còn cô Tony thì sao? Quả thật con không muốn nghĩ đến chuyện ấy chút nào hết, nếu Weinschenk bị tù tội thì đối với cô ấy thật là thảm hại. Cô ấy cố biện bạch rằng nó mắc bẫy người khác, vì ghen ghét nhau mà sinh chuyện, nhưng nhìn vẻ sợ hãi của cô ấy khi cô ấy nói cũng đủ hiểu rồi... Cô ấy sợ là mình gặp bao nhiêu chuyện không may, nay địa vị về vang cuối cùng của mình là thay con gái làm công việc nội trợ cũng tan thành mây khói. Chà, mẹ cứ để mà xem, sự thật càng làm cô ấy hoài nghi lòng thanh bạch của Weinschenk thì cô ấy càng kêu oan cho nó. Tất nhiên rất có thể là nó thanh bạch, hoàn toàn thanh bạch, không có lỗi gì... Chúng ta phải chờ xem, mẹ ạ! Ngoài ra, chúng ta phải đối xử với Weinschenk, cô Tony và cháu Erika chu tất hơn nữa. Nhưng con vẫn cảm thấy thế nào ấy!

Ngày lễ sắp đến, đã có nhiều dấu hiệu báo trước từ đầu tuần Giáng sinh, tường phòng ăn nhà bà nội có treo bức tranh màu vẽ ông già Noel to bằng người thật. Lại một buổi sáng, Hanno thấy trên chăn, đệm, quần áo mình, ai rắc đầy bột vàng. Mấy hôm sau, vào một buổi chiều, bố nằm trên đi-văng trong phòng khách xem báo, Hanno đang đọc bài thơ nhan đề là *Mụ phù thủy Endor* trong tập *Lá cọ* của Gerok<sup>(129)</sup> thì giữa lúc đó, ông già Noel đến hỏi thăm “trẻ em ở đây”.

Mặc dầu mỗi năm “ông già” xuất hiện một lần, nhưng lần nào cũng mang đến cho người ta một cảm giác bất ngờ. “Ông già” mặc áo choàng da, phía ngoài đầy lông, đính kim nhũ và tuyết, đội cái mũ dạ cũng trang sức như thế, mặt trát vôi, râu dài trắng như bông, hàng lông mày rậm người thường không có, lại đeo những sợi kim tuyến lấp lánh. Được mời đến, “ông già” lê đôi chân bần vào. Như mọi năm, ông tuyên bố, giọng khản đặc, nói rằng, cái

đây này, cái đây ông đeo ở vai là dành cho những cháu ngoan, thuộc lâu kinh cầu nguyện. Trong đây toàn táo và đào. Còn cái roi mây ở vai bên phải là dành cho những trẻ hư... Đó là ông già Noel. Tất nhiên, không phải là ông già Noel thật. Biết đâu lại không phải là ông thợ cắt tóc Wenzel lộn trái áo da của bố mặc vào. Có điều, ông già Noel cũng không phải là chuyện hoàn toàn bịa đặt thì rất có thể chính ông già này rồi. Thế là như những năm trước, trái tim nhỏ bé của Hanno đập thành thích, chú đọc thuộc lòng bài kinh cầu nguyện. Chú đọc một mạch hết bài, chỉ vì vội quá, phải dừng lại thở nên có bị ngắt quãng vài lần. Sau đấy, chú được thò tay vào cái đây dành cho trẻ em ngoan, bốc một nắm. Nhưng cái đây này khi về “ông già” quên không mang đi.

Ngày lễ bắt đầu như thế. Trước ngày lễ, nhà trường còn phát cho tờ phiếu điểm. Năm nay, bố xem phiếu điểm cũng vui vẻ cho qua... Phòng khách lớn cũng đóng lại một cách bí mật. Trên bàn ăn bày sẵn người đường làm bằng bột hạnh nhân và bánh ga-tô màu cà phê. Khắp thành phố ở đâu cũng là cảnh tượng ngày tết. Tuyết xuống, trời trở lạnh. Trong không khí trong trẻo và buốt như kim châm, từ đâu phớt vọng lại tiếng đàn accordion vui hoặc buồn của người Ý, mặc áo nhung, râu đen, đến góp vui. Trong tủ kính của các cửa hàng bày các món quà Noel, đủ màu sắc. Chung quanh vòi phun nước kiểu gô-tích trung tâm chợ, đã dựng dãy lều các trò chơi nhân ngày lễ. Đâu đâu cũng ngửi thấy mùi thơm của các cây thông bày ra bán hòa lẫn với hương vị ngày tết.

Cuối cùng, ngày 23 tháng mười hai đã đến. Tối hôm ấy, trong phòng ngôi nhà ở ngõ Hàng cá đã chia quà Noel. Tối dự buổi chia quà lần này chỉ có mấy người thân nhất trong họ. Đây mới là buổi mở đầu, là màn dạo đầu, là lễ khai mạc mà thôi. Bởi vì theo lệ thường, đêm Noel long trọng sẽ được tổ chức ở nhà bà cụ tham. Bấy giờ mọi người trong họ mới đến dự, cho nên, tối ngày 24 tất cả những người thường có mặt buổi đoàn tụ ngày thứ năm đều tụ tập cả trong phòng phong cảnh ở phố Meng. Ngoài những người đó ra, còn mời ông Jürgen Kröger ở Wismar, bà Therese Weichbrodt, và bà Kethelsen nữa.

Hôm ấy, bà cụ tham mặc bộ xa-tanh kẻ sọc xám, mặt tươi cười, hai gò má đỏ ửng, khắp người ngào ngạt mùi nước hoa, đón tiếp hết tốp khách này đến tốp khách khác. Khi bà cụ lặng lẽ ôm khách vào lòng, chiếc xuyên vàng trên tay khẽ kêu leng keng. Tối hôm ấy, bà cụ nói rất ít, nhưng rất vui, người run run.

— Lạy chúa tôi, mẹ hơi run đấy, mẹ ạ! - Khi ông nghị cùng bà Gerda và Hanno bước vào, ông nghị nói với bà cụ như vậy... - Con cho là mọi việc sẽ tốt đẹp thôi!

Hôn ba người xong, bà cụ lại nói khẽ:

— Cầu mong đức chúa Jesus phù hộ mẹ lúc mẹ lên thiên đàng!

Quả thật như vậy. Nghị lễ trang nghiêm mà ông cụ tham đã qua đời, từng bày đặt ra vẫn tiến hành đầy đủ, không bỏ sót một chi tiết nào. Bà cụ tham cảm thấy trách nhiệm của mình là làm cho các hoạt động trong đêm nay vui một cách chân thành và có ý nghĩa sâu sắc, nghiêm túc, nên cũng không hề nghỉ ngơi phút nào, hết đến nơi này lại đến nơi nọ, đâu đâu bà cụ cũng để mắt tới. Trong gian phòng cột tròn, bọn trẻ con trong đội hát của nhà thờ Sankt Marien đã đến đông đủ. Ở phòng ăn, chị Severin đang tu sửa lại cây Noel và sắp xếp khay đựng quà lần cuối cùng. Mấy cụ già nhà nghèo đến nhận quà, dáng điệu thật thiếu náo, từ phòng ăn đi ra, đứng lại ở hành lang, rồi đi về phòng phong cảnh. Cả nhà ồn ào, mọi người chuyện trò với nhau thoải mái. Nhưng khi bà cụ tham lặng lẽ đưa mắt nhìn xung quanh thì ai nấy im bật. Có thể nghe tiếng đàn gió quay tay xa xa. Tiếng đàn không biết từ đường phố tuyết phủ nào vọng tới, thánh thót, rõ ràng chẳng khác gì tiếng đồng hồ chuông. Lúc này, trong nhà có tới gần hai mươi người hoặc ngồi hoặc đứng, nhưng lặng lẽ hơn cả nhà thờ. Đúng như ông nghị nói khẽ vào tai cậu Justus, người ta cảm thấy hơi giống không khí một buổi tang lễ...

Ngoài ra, không khí ấy cũng không thể bị tiếng cười nói của bọn trẻ con phá tan. Cả nhà không ai lo lắng đến điều này. Nhìn qua cũng có thể biết, tất cả những người họp mặt ở đây đều đã đến tuổi mà sự biểu lộ vui buồn đã định hình. Có ông nghị Thomas Buddenbrook, sắc mặt nhợt nhạt, cảnh giác, sắc sảo trông đến buồn cười của ông không tự nhiên chút nào. Bà Gerda, vợ ông, ngồi im lặng trên ghế tựa; khuôn mặt xinh đẹp nhưng hơi xanh của bà

ngước nhìn lên, hai con mắt mọc gần nhau, có quầng thâm, tỏa sáng kỳ dị, đang chăm chú nhìn cái cốc nền có hình cảnh cây bằng thủy tinh long lanh, bà Tony, em gái ông, ông Jürgen Kröger, em họ ông, một con người trầm lặng, ít nói, ăn mặc giản dị, các cô Friederike, Henriette và Pfiffi, ba người chị con ông bác, trong số này, cô Friederike và cô Henriette so với trước thì gầy hơn, cao hơn, còn cô Pfiffi thì thấp hơn, béo hơn, nhưng cả ba chị em có đặc điểm chung là nét mặt không hề thay đổi, bao giờ cũng lạnh nhạt, xoi mói, bất cứ với ai hay đối với việc gì, họ cũng hoài nghi và không cho là thực, như muốn hỏi: “Có thật không? Không thể tin được!”. Cuối cùng ở đây còn có cô Kolthilde đáng thương, sắc mặt xám xịt, đang tập trung tư tưởng vào bữa ăn tối sắp tới. Tất cả những người này đã ngoài bốn mươi. Bà chủ nhà, chị dâu bà chủ và bà Therese Weichbrodt gầy còm và khô đét đã ngoài sáu mươi. Còn bà cụ tham Stüwing, vợ cụ Gotthold, và bà Kethelsen diếc đặc, đã ngoài bảy mươi rồi.

Người đang tuổi thanh xuân chỉ có một mình Erika Weinschenk. Nhưng mỗi khi cô đưa đôi mắt xanh lơ giống hệt mắt lão Grünlich liếc nhìn về phía chồng - ông chồng có mái tóc cắt ngắn, tóc mai đã hoa râm ngồi cạnh xô-pha phía trước bức thảm vẽ cảnh điền viên, luôn luôn ở trong tầm mắt của cô - người ta có thể trông thấy lồng ngực căng phồng của cô đang thở dồn dập, có điều không phát ra tiếng. Chắc những ý nghĩ hỗn loạn và đáng sợ như “thối tục”, số sách, người làm chứng, quan kiểm sát và luật sư bào chữa, quan tòa đang giày vò cô. Nhưng nói cho cùng, trong nhà ai là kẻ không đau khổ vì ý nghĩ trong lòng không phù hợp với không khí ngày lễ? Con rể bà Tony bị đưa ra tòa, trước mắt mọi người là một tên phạm pháp, phá hoại trật tự xã hội, làm trái đạo đức, chưa chừng anh ta phải ngồi tù, bấy giờ còn mất mặt hơn nữa. Mọi người đều ý thức một cách mơ hồ rằng, một bóng đen kỳ dị và đáng sợ đang bao trùm buổi họp mặt đêm Noel. Cả nhà Buddenbrook vui mừng thì lại có một tên phạm pháp ngồi lù lù ở đây! Bà Tony ngả người vào ghế, thần sắc hết sức trang trọng nghiêm nghị. Ba cô gái họ Buddenbrook ở phố Breiten nét mặt càng xoi mói...

Bọn trẻ con thì thế nào nhỉ? Người nối dõi tông đường thế nào nhỉ? Có phải chú cảm thấy không khí không bình thường này có phần khủng khiếp



không? Tâm trạng của Elisabeth, chúng ta không thể biết được. Cô bé mặc cái áo nhỏ viền xa-tanh (thoáng nhìn người ta biết là điệu bộ bà Tony) ngồi trong lòng chị vú em, ngón tay cái để trong năm tay, chút chút đầu lưỡi, hai con mắt hơi lộ đờ đẫn nhìn phía trước, thỉnh thoảng hét lên một tiếng, chị vú em liền khẽ lắc một cái. Đứa trẻ kia - Hanno - thì ngồi im trên chiếc ghế thấp dưới chân mẹ, và cũng như mẹ chú, đang ngược lên nhìn cái cốc nền hình cảnh cây băng thủy tinh.

Chỉ có ông Christian là vắng mặt. Ông ta đi đâu? Mãi đến bây giờ ai này mới phát hiện ra là trong nhà còn thiếu con người đó. Bà cụ tham liên tiếp đưa tay vuốt từ khóe miệng lên tóc mai, một động tác bà vẫn quen làm dường như là vuốt lại mái tóc rối. Động tác này mỗi lúc một lúng túng... Bà cụ vội nói gì với chị Severin, thế là chị Severin lách qua tốp trẻ trong ban đồng ca của nhà thờ, đi qua gian phòng lớn cột tròn, qua chỗ những người nghèo khổ đang chờ nhận quà, qua hành lang đến gõ cửa phòng ông Christian.

Ông Christian vội vàng ra ngay. Ông vừa lê đôi chân vòng kiềng khẳng kheo (sau khi bị thấp khớp, chân ông ta hơi khập khễnh), vừa lấy tay lau trán hói, thông thả bước vào phòng phong cảnh.

— Trời ơi, - ông ta nói oang oang - suýt nữa thì con quên mất!

— Suýt nữa con quên mất... - bà cụ tham nhắc lại rồi thờ người ra.

— Chứ lại không ư? Suýt nữa con quên hôm nay là ngày Noel... Con ngồi trong phòng xem sách, xem cuốn viết về chuyến du lịch Nam Mỹ... Ôi dào, không hiểu con dự bao nhiêu ngày lễ Noel rồi! - Ông ta nói thêm. Ông ta đang định kể tràng giang đại hải cho mọi người nghe chuyện ông ta dự lễ Noel trong một phòng nhảy hạng năm ở London như thế nào thì bỗng không khí im lặng trong phòng đã lây sang ông.

Thế là ông ta chun mũi, bước rón rén đến chỗ ngồi của mình.

*“Hãy vươn lên, các cô gái trên núi tiên!”*

Bọn trẻ con trong ban đồng ca nhà thờ cất tiếng hát. Mười lăm phút trước, những đứa trẻ con này đang cười nói ồn ào ở bên ngoài, ông nghị phải đóng cửa phòng một lúc mới dẹp yên được. Nhưng bây giờ chúng hát rất hay. Tiếng trẻ con lanh lảnh lại có tiếng đại phong cầm đệm theo, nghe thật thanh

thoát hồ hởi khiến lòng người rộn rã và nét mặt ba cô gái già cũng trở nên ôn hòa hơn. Tiếng hát làm cho người già nghĩ tới mình, hồi tưởng lại quá khứ, đồng thời làm cho người đứng tuổi tạm thời quên mọi nỗi bực dọc trong lòng.

Hanno từ nãy vẫn ngồi ôm đầu gối, bây giờ buông tay ra. Mặt chú trở nên nhợt nhạt, tay chú sờ sờ trên bông lúa chạm trên thành cái ghế thấp, lưỡi liếm răng, miệng hé mở, vẻ mặt đờ đẫn. Một lúc, chú mới cảm thấy phải hít một hơi thật dài. Bởi vì, tiếng hát du dương bay bổng trong không trung như tiếng chuông ngân, làm cho chú vừa sung sướng, vừa đau khổ. Bất giác lòng chú se lại. Ôi, đêm Noel! Bây giờ đây, qua khe hở giữa hai cánh cửa cao to, sơn trắng đóng chặt, mùi cây thông đưa ra thoang thoang làm chú tưởng tượng không biết bao nhiêu điều đẹp đẽ về những cái ở bên trong đó. Mỗi năm một lần, chú phải chờ đợi như chờ đợi một vật gì quý báu vô cùng, hiếm có trên đời, không cầm được ở tay. Trái tim bé nhỏ của chú vui sướng quá cứ đập thình thịch... Ở bên trong, người ta chuẩn bị cho chú những gì nhỉ? Đúng chắc chắn là những cái chú mong ước, trừ những cái không thể có được. Vì từ trước, người lớn khuyên chú bỏ những ý nghĩ đó đi, những cái chú cầm được ở tay bao giờ cũng là những cái chú mong ước. Một nhà hát! Một nhà hát múa rối. Nhà hát ấy sẽ hiện ra ngay bây giờ đây, trước mắt chú, sẽ gọi chú đến ngay bây giờ đây, trước mặt nó. Trong mảnh giấy viết cho bà nội ghi món quà chú ước mơ, đồ chơi đó được liệt vào hàng đầu, phía dưới lại gạch một nét đậm cho nổi bật. Từ sau khi được xem vở *Fidelio* rồi, thì hầu như nhà hát múa rối là cái chú thường thấy trong giấc mơ.

Trước đây ít lâu, để thưởng cho chú về chuyện chú đến nhà ông Brecht chữa răng, lần đầu tiên chú được đến nhà hát thành phố xem hát. Chú ngồi trong “lô”, dựa sát vào người mẹ, chăm chú nghe nhạc và xem diễn vở *Fidelio*. Từ lần đó, mỗi khi nằm mơ là chú chỉ mơ thấy ca kịch, chú mê ca kịch đến nỗi quên ăn quên ngủ. Có lúc ở ngoài đường gặp người giống chú Christian, cùng là khách quen của nhà hát chẳng hạn, ông Döhlmann, ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng, chú hâm mộ họ vô kể. Những người như họ hầu như tối nào cũng có thể đến nhà hát tiêu khiển. Làm sao có thể được hạnh phúc đó nhỉ? Nếu mỗi tuần một lần, chú được đến nhìn qua sân

khẩu nghe thử dây đàn, xem cái màn khếp chặt trước khi người ta biểu diễn thì sung sướng biết chừng nào! Bất luận mùi dầu khí hay là chỗ ngồi, nhạc công hay là phong màn... không một thứ gì trong nhà hát chú không thích.

Nhà hát múa rối của chú to hay nhỏ, rộng hay chật? Phong màn như thế nào? Hễ có trong tay là chú phải chọc một lỗ nhỏ ở phía trên tấm màn, chả phải trên tấm màn nhà hát thành phố cũng có một cái lỗ để nhìn ra hay sao? Bà nội hoặc chị Severin - vì bà nội không thể chú ý được nhiều như thế - có thể tìm thấy được tất cả những cảnh dùng để diễn vở *Fidelio* không nhỉ? Sáng sớm ngày mai, chú phải trốn vào một chỗ yên tĩnh, diễn thử một mình xem... Trong tưởng tượng, vai chú đóng đã hát lên rồi, bởi vì trong đầu óc chú âm nhạc và biểu diễn gắn chặt với nhau làm một!

*Hãy vui cười lên thật thoải mái, Jerusalem!* Bài hát đã đến đoạn cuối, theo cách hát đuổi thì hát đến âm tiết cuối cùng, các thứ giọng đều dừng lại và chông lên nhau làm một. Tiếng đàn trong trẻo lắng xuống, không khí ở phòng cột tròn và phòng phong cảnh yên tĩnh trở lại. Như bị sự yên tĩnh nén xuống, những người ngồi đây đều nhìn xuống đất, chỉ có ông giám đốc Weinschenk và bà Tony là không như thế: ông Weinschenk vẫn nhìn ngược nhìn xuôi trông tráo, còn bà Tony thì thỉnh thoảng ho khan một vài tiếng, tiếng ho này không thể bị vật gì đè nén được. Bà cụ tham thông thả đi tới trước bàn, ngồi trên chiếc xô-pha giữa mọi người (luôn tiện nói qua, chiếc xô-pha này không để trong góc cô đơn như trước, bây giờ đã dời tới trước bàn). Bà cụ cầm cái đèn ở trên bàn, dịch lại gần, lấy quyển *Kinh thánh* to tướng viền vàng đã bạc màu, đeo kính vào, mở hai cái khay da dùng để khóa sách, giở chỗ đã đánh dấu. Trước mặt bà cụ là một trang sách dày cộp, đã ngả màu vàng, in kiểu chữ đặc biệt. Bà cụ nhấp một ngụm nước đường, bắt đầu đọc.

Bà cụ cố đọc những câu, những chữ cụ đã thuộc, thật chậm, thật rõ ràng, thấm thía. Trong không khí nghiêm túc và thành kính của căn phòng, giọng bà cụ nghe sang sảng và xúc động. Bà cụ đọc "*Hãy đem phúc đức đến cho người đời!*" vừa dứt thì trong phòng cột tròn vọng ra tiếng hát ba bè bài *Đêm yên tĩnh, đêm thiêng liêng*, thế là những người trong phòng phong cảnh cùng hát theo. Họ hát rất thận trọng vì phần lớn không được học nhạc, thỉnh

thoảng có ai đó hát thấp xuống thì tất cả lạc giọng ngay... nhưng vẫn không làm cho bài hát mất sức hấp dẫn. Bà Tony vừa hát vừa mấp máy môi. Trong số những người ở đây, chỉ mình bà trước kia là đau khổ nhất, chỉ mình bà muốn hồi tưởng quá khứ trong khoảnh khắc yên tĩnh ngăn ngui trong ngày lễ thiêng liêng này. Với lại, bài hát này đúng là bài hát có khả năng làm cho những con người như vậy cảm thấy vừa ngọt ngào vừa cay đắng... Bà Kethelsen thậm nuốt nước mắt, mặc dù tai bà không nghe thấy gì hết.

Hát xong bài này, bà cụ tham đứng dậy, một tay dắt cháu nội trai Johann, còn tay kia dắt chặt gái Elisabeth ra ngoài. Những người lớn tuổi liền đi theo bà, bọn trẻ con đi sau cùng. Khi qua phòng lớn cột tròn, bọn đây tở và những người nghèo chờ nhận quà Noel cùng nhập đoàn. Bây giờ, mọi người đồng thanh hát bài *Ôi, cây thông*. Ông Christian cố tình giơ thật cao chân khi bước như một con rối, lại hát *Ôi, cây thông* thành *Ôi, cây sông* làm cho bọn trẻ con cười ngặt nghẹo. Cứ thế đoàn người bước qua cái cửa cao lớn, hai cánh mở rộng, như đi vào cõi thiên đàng, mắt hoa lên nhưng tươi cười rất sung sướng.

Khấp căn phòng rộng lớn tỏa mùi thơm của cây thông bị đốt cháy, ánh lửa chiếu sáng như ban ngày. Bức thảm màu xanh da trời treo tượng các vị thần màu trắng càng làm cho căn phòng thêm rạng rỡ. Giữa cửa sổ có màn che màu tím, treo một cây thông khá to, ngọn hầu như chạm trần nhà. Trên cây rất nhiều sợi giấy bạc và nhiều đóa hoa bách hợp màu trắng rất to, trên ngọn có một vị thiên thần sáng lòa, dưới gốc là cảnh chúa Jesus ra đời. Từ trên xuống dưới thấp đầy những cây nến con, trông như sao chi chít trong căn phòng tràn ngập ánh sáng. Chiếc bàn trải khăn trắng, một đầu tựa vào cửa sổ còn đầu kia gần như chắn lấy cửa phòng. Trên bàn, không kể các loại tặng phẩm, còn bày một dãy cây nhỏ treo dây bánh kẹo, cạnh cũng thấp những ngọn nến nhỏ. Ngoài ra, trên tường còn mắc đèn măng-sông, bốn góc nhà bày bốn cái cộc nến to tương. Những tặng phẩm lớn không bày trên bàn dài được thì để dưới đất. Hai bên cửa đặt hai cái bàn bé hơn cũng trải khăn trắng như thế, cũng bày tặng phẩm và cây thông như thế. Đây là quà của người bề dưới và người nghèo.

Ánh đèn và ngôi nhà cổ kính mang bộ mặt mới mẻ ấy làm cho mọi người hoa cả mắt. Trước hết họ vừa hát vừa đi vòng quanh, nhìn tượng Chúa hài đồng nằm trong cái máng ngựa ăn vắt bằng nến. Sau khi xem qua các thứ, ai nấy đứng vào chỗ của mình, im lặng.

Hanno mơ mơ màng màng như người mất hồn. Chú vừa bước vào cửa, đôi mắt thèm khát của chú phát hiện ra nhà hát ấy... nhà hát bày giữa các tặng phẩm để trên bàn, trông thật rộng lớn, kang trang. Năm mê chú cũng không dám nghĩ tới một cái đẹp đẽ như thế. Nhưng chỗ của chú đã thay đổi, chỗ chú đứng năm nay khác chỗ năm ngoái. Điều đó khiến Hanno hơi ngạc nhiên, thậm chí đâm ra nghi ngờ. Chẳng hay cái nhà hát tuyệt diệu kia có phải sắm cho chú không? Ngoài ra, phía dưới nhà hát còn bày một vật lạ lùng rất to lớn, hình thù trông giống cái tủ buýp-phê năm ngăn kéo. Cái này không ghi trong phiếu nguyện vọng của chú. Chẳng lẽ đó là tặng phẩm của chú hay sao?

— Tới đây cháu, xem cái này... - Bà cụ tham nói rồi mở nắp cái vật đó ra - Bà biết cháu rất thích chơi bài *Ngợi ca Chúa*... Ông Pfühl dạy cháu đánh đàn như thế nào? Lúc đánh phải dấm bàn đạp, lúc mạnh, lúc nhẹ... không được nhắc tay lên, chỉ cần đổi ngón tay một tí là được phải không?

Thì ra đó là một chiếc đàn phong cầm, một chiếc đàn xinh xắn, đẹp tuyệt vời. Thân đàn màu nâu, tay cầm hai bên bằng kim loại, bàn đạp trở hoa, còn có cả một chiếc ghế xoay rất tinh xảo. Hanno bấm một phím, lập tức vang lên một tiếng êm ái, du dương. Những người đứng đó, không ai hẹn ai cùng quay đầu về phía này... Hanno ôm lấy bà nội. Bà cụ vỗ về chú với tất cả tình thương yêu rồi mới buông chú ra. Bà cụ còn phải đi quanh nhận lời cảm ơn của người khác.

Chú đi tới chỗ để cái nhà hát kia. Phong cầm quả là cái có thể làm chú say đắm, nhưng bây giờ chú chưa có thì giờ ngắm nghía. Khi lòng người ta tràn trề hạnh phúc, người ta không thể chú ý riêng một cái nào. Chú phải nhìn qua tất cả các thứ một lượt rồi mới quay lại nhìn kỹ từng thứ một... Ồ, đây là cái bệ cho người giới thiệu, một cái bệ nhỏ hình tròn ốc, phía sau bệ là tấm màn hai màu vàng đỏ rất đẹp. Màn kéo lên, trên sân khấu đang diễn đoạn cuối vở *Fidelio*. Tên tội phạm đáng thương chấp tay lại. Don Pizzaro mặc áo

tay thụng căng phồng, sát khí đặng đặng, đứng một bên. Viên đại thần mặc áo nhung đen từ phía sau vội vã bước ra, để đưa tấn bi kịch đến một kết cục vui vẻ. Tất cả giống hệt như ở nhà hát thành phố, thậm chí còn đẹp hơn là đặng khác. Bên tai Hanno lại văng vẳng bản nhạc và bài đại hợp xướng kết thúc vở kịch. Chú ngồi cạnh cái phong cầm, đánh đoạn nhạc chú còn nhớ được... Nhưng chú vội vàng đứng dậy, đến cầm lấy quyển *Thần thoại Hy Lạp* chú mong ước từ lâu. Bìa sách màu đỏ, in Pallas Athen màu vàng, rồi lại đến cái khay đựng kẹo hạnh nhân và bánh nước gừng, chọn mấy chiếc. Bây giờ chú mới bắt đầu chơi những thứ đồ chơi như bút giấy sách vở vân vân. Cuối cùng, chú cầm lấy một cái quả bút, phía trên có đính một hạt thủy tinh nhỏ, chỉ cần để lên mắt thì như có ai làm trò ảo thuật, thấy cảnh ruộng đồng Thụy Sĩ, lúc đó chú quên hết những thứ khác.

Một lát, chị Severin và người hầu gái đi khắp nơi, đưa nước trà và bánh quy cho mọi người. Hanno vừa chấm bánh vào nước trà ăn, vừa đưa mắt nhìn bốn chung quanh. Người đứng trước bàn, người đi đi lại lại bên bàn, chỉ chỉ trỏ trỏ các món quà, bình phẩm với nhau, cười cười nói nói. Trên bàn bày đủ các thứ đồ sứ, đồ kèn, đồ bạc, đồ gỗ, tơ lụa, vải vóc không thiếu một thứ gì. Bánh ga-tô nước gừng khảm hạnh nhân và vỏ cam tẩm đường. Bánh mì ruột bằng bột hạnh nhân nở phồng vừa mới ra lò, bày chéo nhau một dãy dài. Mấy tặng phẩm do bà Tony làm hoặc qua tay bà trang điểm: Một cái đàn violon, một cái đôn kê chậu hoa và một cái đệm chân thắt nơ xanh!

Thình thoảng có người đến trước mặt Johann đưa tay ôm cổ chú, nhìn những tặng phẩm của chú, vẻ ngạc nhiên hàm ý đùa nghịch, vẻ mặt mà người lớn thường bộc lộ khi thưởng thức những vật quý của trẻ con. Chỉ có ông Christian là không biết giả vờ như thế. Khi ông vừa đeo cái nhẫn kim cương vào tay, đây là quà Noel của bà cụ tặng, vừa thất thểu bước tới cạnh cháu, trông thấy cái nhà hát trò rối đó thì ông cũng mừng rỡ không kém gì cháu.

— Chao ôi, thích quá nhỉ! - Ông kéo màn lên, hạ màn xuống mấy lần, rồi lùi lại một bước ngắm nhìn màn kịch đang diễn trên sân khấu. Ông nhìn khắp phòng một lượt, vẻ ngại ngùng, bỗng nói - Cháu xin bà cái này à? Ờ, té ra tự cháu xin bà cái này! Sao lại thích xin cái này? Làm sao cháu lại nảy ra

cái ý này? Cháu đã đến nhà hát chưa?... Đã xem vở *Fidelio* chưa? Ừ, vở này hay lắm!... Cháu cũng nên tập diễn xem, phải không? Nên tự cháu diễn thử... Đã thích đến mức đó chưa? Chú bảo này, chú khuyên cháu một câu: nhất thiết cháu chớ có mê đấy nhé! Xem hát... chẳng ích lợi gì. Chú không nói dối cháu đâu. Trước nay chỉ vì chú mê mà chẳng làm nên trò trống gì hết. Đòi chú, chú chỉ toàn đi vào ngõ cụt. Cháu nên biết là...

Khi ông Christian bảo ban cháu những lời như vậy, thái độ của ông ta rất chân thành, khẩn thiết, nhưng Hanno chỉ nhìn ông tò mò, thờ thẩn. Sau đó, ông ta lại im lặng quan sát sân khấu đó một lúc nữa...

Bỗng khuôn mặt xương xương hốc hác của ông ta tươi hẳn lên. Ông ta nhắc con rối bé tí lên phía trước rồi cất giọng khàn đặc run run hát đoạn *Ôi, phạm tội đáng sợ biết bao!* Lại đẩy cái ghế nhỏ trước đàn phong cầm ra phía trước sân khấu, ngồi xuống biểu diễn vở ca kịch ấy. Ông ta vừa hát, vừa đưa tay lên múa, người lắc lư, bắt chước người chỉ huy nhạc lúc thử vai trong kịch. Người trong nhà dần dần tụ tập sau lưng ông ta. Cũng có người lúc đầu không tán thưởng, nhưng phần lớn thì cười ha hả xem ông ta làm trò. Hanno càng thích chí nhìn chú chăm chăm. Nhưng làm trò một lúc, ông Christian bỗng ngừng lại. Mặt ông ta tối sầm lại, lo lắng. Ông ta đưa một tay lên sờ đỉnh đầu và sờ nửa người bên trái rồi chun mũi lại, cuối cùng quay về phía mọi người, vẻ khổ não:

— Ấy đấy, các ông xem, nó đấy! - Ông nói - lại bị trừng phạt rồi đấy! Hề làm chuyện gì cho vui vui một tí lập tức nó lại làm tình làm tội tôi. Chẳng đau ốm gì cả, các ông biết đấy. Rõ ràng lại lên cơn. Thật là tội sống! Cứ cuống cuống lên, dây thần kinh bên này ngắn quá!

Nhưng không ai để ý gì đến những lời ông ta than vãn cũng như không ai coi trọng việc ông ta làm trò. Mọi người thờ ơ tản ra, chẳng một ai trả lời ông ta cả. Ông Christian lại một mình ngồi im lặng trước sân khấu, mắt nhấp nháy nhìn ngăm lúc lâu như trong lòng có nhiều điều tâm sự. Cuối cùng thì đứng dậy.

— Thôi, cháu chơi đi! - Ông ta vuốt tóc Hanno - nhưng chớ sa đà... Không nên ham chơi quên chuyện đứng đắn nghe chưa? Chú đã làm hỏng nhiều việc lắm rồi... Chú phải đi đến câu lạc bộ đây. - Ông quay lại nói với

những người lớn - Hôm nay họ cũng làm lễ Noel. Thôi, chào nhé! - Ông lê đôi chân vòng kiềng ra khỏi phòng lớn cột tròn.

Hôm ấy, bữa trưa sớm hơn mọi ngày thường nên dùng bích quy, dùng trà, ai nấy đều thấy ngon miệng. Nhưng chưa hết bích quy lại đã bê lên mấy đĩa thủy tinh lớn, trong đựng một thứ bột đặc màu vàng, ở giữa có nhiều hạt nhỏ. Đó là món tráng miệng hạnh nhân, trứng gà, hạnh nhân giã nhỏ trộn với nước hoa hồng, vừa thơm vừa ngọt, rất ngon. Nhưng món này cũng có nhược điểm, chỉ cần ăn quá đi một thìa con con là có thể đau dạ dày. Mặc dù vậy, mọi người không ai tự kiềm chế mình được, thậm chí bà cụ tham yêu cầu mọi người hãy “dành bụng” cho bữa tối, cũng không có tác dụng gì. Cô Klothilde thì lại có dịp trở tài. Cô làm thình không nói một lời, múc hết thìa này sang thìa khác như ăn cháo kiêu mạch, chỉ nét mặt tỏ vẻ biết ơn mà thôi. Ngoài món trứng gà hạnh nhân, để cho mọi người tỉnh táo, còn có rượu đựng trong cốc pha-lê, có thể ăn với bánh hồ đào khô theo kiểu Ăng-lê. Dần dần mọi người mang theo đĩa của mình sang phòng phong cảnh, ngồi từng cụm xung quanh bàn.

Phòng khách chỉ còn lại một mình Hanno. Năm nay là năm đầu tiên chú được ở lại phố Meng ăn bữa tối. Elisabeth có người đưa về nhà rồi. Bọn đây tứ gái và bà con nghèo cũng đã nhận tặng phẩm rồi và đi khỏi nơi đây. Bà Ida Jungmann đang tán gẫu với chị Severin trong phòng lớn cột tròn, mặc dù thường ngày bà vẫn cho mình là cô giáo, đứng trước chị Severin, bà vẫn giữ khoảng cách không thể vượt qua được. Đèn ở cây thông lớn đã tắt ngấm. Lúc này chuồng ngựa tối om nhưng trên chiếc bàn dài vẫn còn một vài ngọn nến đang cháy, đây đó một vài cành cây bốt cháy nổ lét đét, làm cho căn phòng càng thơm phức. Mỗi khi có làn gió nhẹ thổi lung lay cành cây, thì những sợi giấy bạc buộc trên cây cứ đu đưa kêu lách tách. Bây giờ nhà lại vắng như trước, có thể nghe thấy tiếng đàn gió quay tay từ đường phố xa xôi trong đêm khuya giá lạnh vọng tới.

Hanno say sưa với mùi thơm và các tiếng động trong đêm Noel này. Chú đưa tay chống đầu, vừa đọc truyện thần thoại vừa ăn kẹo hạnh nhân, bánh trứng gà hạnh nhân và bánh hồ đào khô. Ăn những món này cũng là một phần của buổi lễ Noel. Bụng chú căng lên, chú thấy khó chịu nhưng với



niềm vui do buổi tối ngọt ngào này tạo nên, chú có một cảm giác vừa buồn rầu vừa sung sướng. Chú đang đọc đoạn Zeus chiến đấu để giành lại quyền lãnh đạo chư thần. Nhưng cũng có lúc chú lắng nghe câu chuyện ở bên kia tường. Bên ấy người ta đang bàn tán về tương lai của cô Klothilde.

Trong những người có mặt hôm nay thì Klothilde là người hạnh phúc nhất. Người ta chúc mừng hay giễu cợt cô, cô cũng mỉm cười đáp lại và khuôn mặt xám xịt của cô cũng mất đi vẻ buồn rầu đau khổ hằng ngày. Cô vui sướng vì xúc động nên ăn nói không ra đầu ra đuôi gì cả. Nguyên là Klothilde đã được tu viện thánh Johann nhận vào. Vì chuyện này mà ông nghị phải thăm thì thậm thụt với Ban quản trị. Tuy có một số vị cũng nói bóng nói gió rằng đó là chuyện riêng tư của đàn bà, con gái. Mọi người đang bàn về nhà từ thiện đáng ca ngợi này, rằng nó cũng như những tu viện khác ở Mecklenburg, chuyên nuôi những người gái già không chồng con, sống cô đơn, con nhà danh giá. Từ nay về sau, cô Klothilde được nhận một số tiền dưỡng lão tiêm tiệm, tuy không nhiều, nhưng năm nào cũng được tăng thêm. Hơn nữa, khi tuổi đã cao, tu viện còn dành cho một căn phòng yên tĩnh mà sống thoải mái.

Johann ngồi một mình hồi lâu, nhưng sau đó lại sang phòng lớn. Lúc này phòng không sáng trưng như hồi nãy, cũng không huy hoàng như lúc đầu, trái lại, người ta cảm thấy gò bó khó chịu. Nhưng ở đây đang có sức hấp dẫn khác, một lạc thú hoàn toàn mới lạ, giống như khi ở nhà hát biểu diễn xong, người ta đi lần từng bước qua sân khấu tối mò tìm những điều bí mật trong hậu trường. Chú tới gần ngắm nhìn những bông hoa bách hợp nở tròn xoe trên cây thông lớn, những hình người, hình thú trên mô hình Chúa hài đồng lọt lòng, đặt trên tay nghịch một lúc, xem kỹ ngọn nến trong suốt chiếu sáng chuồng ngựa, lật giở các khăn ở chiếc bàn dài rủ xuống gầm chạm đất, xem đóng hộp các-tông và đóng giấy gói ở dưới bàn.

Trong phòng phong cảnh lúc này chuyện mỗi lúc một nhạt dần. Cho đến bây giờ, ai cũng tránh không nói đến câu chuyện không lấy gì làm vui lắm, tức là vụ án ông giám đốc Hugo Weinschenk, sợ ảnh hưởng đến không khí ngày lễ (mặc dù chuyện này không một phút rời khỏi đầu óc mọi người). Thế nhưng, hình như không làm sao tránh được, dần dần người ta lại quay

sang chuyện đó. Chính ông Hugo Weinschenk nói rất hăng, ông cố làm ra vẻ hoạt bát (đến nỗi hơi thô bạo). Ông nói cho mọi người biết một số chi tiết về người làm chứng. Vì ngày lễ, vụ án này tạm hoãn. Ông nguyên rửa sự thiên vị trông thấy của ông tiến sĩ hội trưởng Hội Từ thiện và chê cười đả kích cái giọng pha trò của ông kiểm sát trưởng, tiến sĩ Hagenström, vì lần nào ông Hagenström nói chuyện với ông hoặc với thầy cãi của ông, cũng thường giở cái giọng khô hài đó. Ông nói với mọi người rằng Breslauer đã đập lại một cách tuyệt diệu các luận điệu không có lợi cho ông và cam đoan với ông rằng, tạm thời vụ án này gác lại không xét. Ông nghị cứ hỏi chuyện này chuyện nọ chẳng qua cũng là theo phép xã giao. Bà Tony thì ngồi trên xô-pha nhún vai lăm băm chữ Moritz Hagenström. Còn những người khác đều làm thinh, không nói một lời, ngồi trầm ngâm làm cho ông giám đốc Weinschenk cũng phải dần dần im miệng. Trong khi ở phòng lớn đằng kia, thời gian trôi qua một cách nhanh chóng như ở trên thiên đàng cạnh Hanno, thì ở phòng phong cảnh bên này không khí lại trầm muộn u uất, làm cho người ta phải lo lắng bồn chồn. Tám giờ rưỡi, ông Christian dự buổi dạ hội mừng lễ Noel của những người sống độc thân ở câu lạc bộ trở về, cũng không phá tan được không khí trầm muộn ấy.

Ông Christian vẫn ngậm ở miệng mẩu thuốc lá tắt ngấm từ lâu, khuôn mặt khô đét của ông đỏ ửng. Ông ở bên căn phòng lớn vừa bước vào phòng phong cảnh đã nói to:

— Các cháu ơi, phòng lớn trưng bày đẹp lắm Weinschenk này, nhất định hôm nay ta phải mời ông Breslauer đến đây, ông ta nhất định chưa thấy cảnh này.

Bà cụ tham lạnh nhạt đưa mắt nhìn ông ta, nhưng mặt ông ta cũng chỉ lộ vẻ ngạc nhiên mà thôi. Ông ta không hiểu ý bà cụ tham nên vẫn thờ ơ. Chính giờ, cả nhà ăn bữa tối.

Cũng như những năm trước, bữa tối năm nay vẫn ăn ở trong phòng lớn cọt tròn. Bà cụ tham thành kính đọc kinh cầu nguyện trước bữa ăn như cũ:

— Lạy chúa Jesus, xin Chúa xuống ban phúc lành cho chúng con...

Tiếp đó, như những đêm Noel trước, bà cụ khuyên bảo mọi người vài ba câu, đại ý nhắc nhở không nên quên những kẻ không được ăn mừng ngày lễ

sung sướng như người trong gia đình Buddenbrook... Bà cụ nói xong, mọi người an tọa, chuẩn bị tận hưởng bữa ăn thịnh soạn này. Bữa ăn bắt đầu bằng món cá chép rán bơ và rượu vang lâu năm miền sông Rhine.

Ông nghị lấy mấy cái vảy cá để vào túi tiền, ông tin làm như vậy thì suốt cả năm sau, tiền của ông càng tiêu đi càng vào nhiều thêm, nhưng ông Christian nói cách đó không hiệu nghiệm, làm ông cụt hứng. Cụ tham Kröger không cần cách đó và cụ không sợ xảy ra điều gì. Số tiền ít ỏi còn lại không đáng để cụ lo lắng. Cụ cố tìm cố ngồi xa cụ bà. Mấy năm nay hình như cụ ông không nói với cụ bà một câu nào. Bởi vì cụ bà vẫn không thôi lén lút gửi tiền cho ông Jakob, ông con bị tước quyền thừa kế. Mấy năm nay, ông Jakob vẫn phiêu bạt khắp nơi, còn như ở đâu, London, Paris hay châu Mỹ thì chỉ cụ bà biết mà thôi. Khi bê món ăn thứ hai lên, mọi người lại nhắc đến những người ở xa. Thấy cụ bà lau nước mắt, cụ ông bất giác buồn thiu. Lại nhắc đến những người ở Frankfurt và Hamburg, đến mục sư Tiburtius ở Riga. Không ai nói xấu gì ông ta cả. Ông nghị còn lặng lẽ chạm cốc với bà Tony, chúc sức khỏe hai ông Grünlich và Permaneder. Về mặt nào đó, hai người này cũng đã là thành viên của gia đình.

Món gà quay nhồi hạt dẻ, nho khô và táo rất được mọi người tán thưởng. Họ lại bắt đầu so sánh với năm ngoái. Cuối cùng ai nấy nhất trí rằng bao nhiêu năm qua chỉ có món gà quay năm nay là to nhất. Cùng một lúc với gà quay còn có khoai tây rán, xà-lát trộn cà chua. Tất cả để trong đĩa tròn to tướng. Xét về số lượng, hình như không phải để tráng miệng hoặc để lót dạ, vì món nào cũng đủ cho mọi người ăn no. Cuối cùng, mọi người lại được uống rượu vang lâu năm của công ty Möllendorpf.

Johann ngồi giữa bố và mẹ đang vất vả ăn miếng sườn gà tẩm bột. Chú không có cái dạ dày to như cô Thilda, chú thấy hơi khó chịu, chú chỉ thấy tự hào là đã được ngồi ăn cùng bàn với người lớn rồi. Trước mặt chú cũng bày một cái khăn gấp rất tươm tất, trên khăn cũng để cái bánh mì xinh xắn phết bơ rắc bột anh túc, cũng có ba cái ly. Không như trước đây, chú chỉ được uống trong cái cốc bằng vàng chân cao của ông cậu Kröger cho khi nhận làm bố đỡ đầu. Chỉ một lúc sau, ông bác Justus rót thứ rượu Hy Lạp màu vàng sền sệt như bơ vào cái ly bé nhất của mọi người, món kem ba màu đỏ,

trắng, nâu cũng được đưa ra, thì chú thèm quá. Mặc dù rằng đau đầu như không chịu nổi, chú vẫn ăn hết miếng kem màu đỏ, nửa miếng màu trắng, cuối cùng ăn cả miếng màu nâu có sô-cô-la, cắn mấy miếng pho-mát, uống chút ít rượu ngọt. Lúc này ông Christian đã cao hứng lắm rồi thì chú cũng thôi không ăn nữa để nghe người lớn nói chuyện.

Ông Christian kể chuyện câu lạc bộ ăn tết Noel, chơi thú lắm.

— Lạ chúa tôi - giọng ông hệt như khi ông kể chuyện - bọn họ uống cocktail Thụy Điển mà như nốc nước lã!

Bà cụ tham hừm một tiếng rồi nhắm mắt lại.

Nhưng ông vẫn không để ý. Mắt ông bắt đầu đảo ngược đảo xuôi, những ký ức cũng dồn dập hiện lên trong óc ông, lướt qua như cái bóng.

Ông hỏi:

— Ở đây có ai biết uống nhiều rượu Thụy Điển thì có cảm giác như thế nào không? Không phải là say ngay mà là hôm sau mới thối! Cảm giác đó vừa là lạ, vừa khó chịu... đúng như thế, vừa là lạ, vừa khó chịu.

— Hay lắm, rất đáng được chú kể lại lần nữa - ông nghị nói.

— Đủ rồi, anh Christian, chúng tôi không thích nghe đâu! - bà cụ tham nói.

Nhưng hình như ông không nghe lời bà cụ nói, những lúc như lúc này, ai nói gì ông cũng chẳng để vào tai. Ông trầm ngâm một lúc. Bỗng nhiên, cái ý nghĩ làm cho ông xúc động hầu như đã thành thực rồi, có thể dùng từ ngữ diễn đạt ra được rồi.

— Đi đâu, đứng đâu cũng thấy khó chịu - Ông vừa nói, vừa chun mũi quay mặt sang ông anh trai - Ban đầu buồn nôn... Tất nhiên không phải chỉ uống nhiều rượu mới như thế. Nhưng còn cảm thấy ngứa ngáy nữa. - Nói đến đây, ông bực bội đưa tay xoa đi xoa lại - cảm thấy ngứa ngáy như khi tắm chưa sạch, rửa tay cũng vô ích thôi. Lòng bàn tay nó ươn ướt, bẩn thỉu, móng tay như dính cái gì nhờn nhờn... Tắm cũng không ăn thua, khắp người nhớp nháp, ngứa ngáy, khó chịu, nôn nao... Anh cũng biết cái cảm giác ấy chứ, anh Thomas?

— Ờ, ờ...!

Ông nghị xua tay, sốt ruột. Nhưng ông Christian quả là người không biết điều. Ít ai như thế, càng nhiều tuổi, càng quá quắt. Ông không mảy may nhận ra rằng người ngồi xung quanh chẳng ai buồn nghe, vả lại chuyện của ông chẳng thích hợp với hoàn cảnh buổi tối nay. Ông cứ say sưa nói về phản ứng sau khi uống cocktail Thụy Điển, đến khi ông cho là đã nói hết rồi ông mới chịu ngồi im.

Trước khi bắt đầu ăn bơ và pho-mát, bà cụ tham lại nói mấy câu.

— Mặc dù không phải sự việc nào cũng xảy ra theo đúng cách nhìn ngu muội nông cạn của chúng ta, - bà cụ nói - nhưng cuối cùng chúng ta cũng được hưởng nhiều hạnh phúc lắm, đủ cho chúng ta hết lòng biết ơn Chúa. Chỉ xem những việc vui việc buồn trong gia đình chúng ta, trước sau Chúa vẫn định đoạt số phận những người trong gia đình chúng ta theo ý sâu sắc thông minh của Chúa, chúng ta quyết không nên dò xét ý Chúa. Bây giờ, chúng ta lòng tràn đầy hy vọng nâng cốc chúc mừng tương lai của cả nhà chúng ta, tương lai nói đây chỉ lúc những người già cả và những người có tuổi có mặt ở đây đã yên nghỉ nơi tuổi vàng... Chúng ta cũng nâng cốc chúc mừng các cháu nhỏ, thực ra hôm nay là ngày tết của các cháu...

Vì con gái ông giám đốc Weinschenk về rồi nên khi người lớn uống rượu, Johann đành phải một mình đi quanh bàn, lần lượt chạm cốc với mọi người trên từ bà nội dưới đến chị Severin. Khi chú đến trước mặt bố, ông nghị vừa chạm cốc rượu của mình vào cốc rượu của con, vừa dịu dàng nâng cằm chú lên, nhìn vào mắt chú. Nhưng ông không nhìn thấy ánh mắt của chú, hàng lông mi dài của chú sụp xuống tận quầng xanh nhạt dưới mắt.

Bà Therese Weichbrodt đưa hai tay ôm đầu Hanno hôn lên hai bên má đánh “chút” một cái rồi chúc mừng chú (giọng bà thành khẩn vô cùng, thượng đế nghe thấy chắc không nở từ chối).

— Chúc cháu hạnh phúc, cháu ngoan của bà!

Một giờ sau, Hanno đã nằm trên giường. Giường của chú bây giờ dọn lên gian phòng sát hành lang gác ba bên trái, kế phòng thay quần áo của ông nghị. Chú nằm ngửa mặt lên trời cho dạ dày khỏi bị đè xuống. Tối hôm ấy, chú nhét vào dạ dày đủ các thứ, chắc chắn dạ dày chưa kịp sắp xếp các thứ đó lại, chú vui vẻ nhìn bà Ida bước tới. Bà Ida đã vào phòng thay quần áo

ngủ, tay bưng một cốc xô-đa vừa đi vừa lắc lư. Chú uống hết cốc xô-đa đó rất nhanh, nhăn nhó mặt pha trò rồi lại nằm xuống.

— Thế nào cháu cũng phải nôn ra mới được bà Ida ạ!

— Không được nói bậy, Hanno! Cháu nằm ngửa cho tử tế là được rồi... Cháu có biết vừa rồi ai nằm lần bảy lượt lắc đầu xua tay, không cho cháu nhét thật nhiều vào bụng không? Đứa trẻ nào không nghe lời người lớn nhỉ?

— Chắc cháu sẽ đỡ ngay thôi, bà Ida ạ! Bao giờ thì người ta đưa những thứ kia cho cháu nhỉ?

— Sáng sớm ngày mai!

— Bà bảo người ta đưa vào đây cho cháu, cháu muốn có ngay!

— Được rồi, được rồi, Hanno, cháu cứ ngủ một giấc đi đã - Bà hôn chú một cái, tắt đèn rồi bước ra.

Trong phòng chỉ còn một mình Hanno. Chú nằm im, mặc cho nước xô-đa phát huy tác dụng (đó là một cảm giác dễ chịu vô cùng). Mắt chú đã nhắm tít, mà cảnh đèn nến sáng trưng trong căn phòng rộng lớn vẫn hiện lên, chú thấy cái nhà hát múa rối, cái đàn phong cầm, cuốn truyện thần thoại của chú, chú nghe tiếng bọn trẻ con trong ban đồng ca hát bài *Hãy vui thật nhiều, Jerusalem* từ xa vắng tới. Tất cả đều huy hoàng xán lạn. Đầu chú hơi nóng, tai chú ù ù. Tim chú bị cái dạ dày liên lụy, khi nhanh thì đập thành thịch, khi chậm lại rất chậm, không theo quy luật nào cả. Trong trạng thái vừa khó chịu, vừa mệt mỏi vừa sung sướng xen nhau, chú nằm mãi vẫn không ngủ được.

Mai là đêm Noel thứ ba, mọi người phải đến nhà bà Therese Weichbrodt chúc mừng và nhận quà. Nghĩ tới chuyện đó, chú vui sướng chẳng khác gì được xem hài kịch. Từ năm ngoái, bà Therese Weichbrodt thôi không mở trường ký túc nữa, cho nên trong ngôi nhà nhỏ phố Mühlenbrink chỉ còn bà và bà Kethelsen. Bà ở dưới nhà, bà Kethelsen ở trên gác. Người nhỏ bé, suy nhược, càng ngày bà càng nhiều bệnh, bà biết ngày tận số của bà không còn bao xa nữa. Nhưng bản tính hiền lành, và lòng sùng đạo của bà khiến bà tiếp thu chuyện đó một cách tự nhiên. Mấy năm gần đây, bà cứ nghĩ lần này ăn tết Noel là lần cuối cùng trong đời bà. Bởi vậy năm nào trong căn nhà nhỏ bé oi bức của mình, bà cũng dốc chút sức tàn của mình ra, cố làm thật ra trò.

Vì không đủ khả năng mua nhiều thứ, bà lấy những thứ không cần dùng trong tủ trang của bà ra làm tặng phẩm. Phàm những thứ không có nó cũng sống qua ngày, bà đều đem bày dưới cây Noel: đồ chơi, gói nhỏ giấy bạc, gói nhỏ cắm kim, lọ hoa pha-lê... lại còn những cuốn sách chọn trong tủ sách của bà, đủ các cỡ và các cách trang trí, như cuốn *Nhật ký bí mật của một người tự quan sát mình*, tập thơ của Hebel<sup>[130]</sup>, ngụ ngôn của Krummacher<sup>[131]</sup>... Hanno được bà tặng cuốn *Tư tưởng Pascal*<sup>[132]</sup> nhỏ xíu, phải dùng kính lúp mới đọc được.

Rượu bischof nhiều quá, uống không hết. Ngoài ra, bánh gừng của gia đình Sesemi cũng rất thơm, rất ngon. Nhưng vì bà Weichbrodt năm nào ăn tết Noel, cũng nghĩ đây là lần cuối cùng trong đời mình, lại nữa, lúc nào hai tay bà cũng run lấy bầy, nên không tối nào là không xảy ra chuyện bất ngờ không hay, xáo trộn từng phèo, khiến khách phải bật cười mà cũng làm nổi bật lòng nhiệt tình vô hạn của bà. Nếu không phải là bình rượu bischof đổ vỡ, vật gì cũng dính đầy thứ nước ngọt màu đỏ ấy, thì đúng khi mọi người bước tới nhận quà, cây Noel trang hoàng đẹp đẽ bỗng từ trên trang thờ bằng gỗ đổ xuống... Hanno mơ màng sắp thiếp đi lại nghĩ đến chuyện xảy ra năm ngoái lúc chia tặng phẩm. Bà Therese Weichbrodt vừa đọc kinh thánh xong. Bà đọc rất to, sai hết nguyên âm rồi lùi về phía cửa phòng, định nói mấy lời với khách. Bà đứng trên bậu cửa, vóc người bé nhỏ, lưng gù gù, hai tay bắt chéo trước bộ ngực lép kẹp; cái nơ xa-tanh màu lục trên cái mũ mềm thông xuống hai vai hẹp. Khung cửa phía trên đầu bà treo tấm biển trở dòng chữ “Quang minh thuộc về Thượng đế cai quản mọi loài”, xung quanh có cảnh thông trang điểm, lại có nến thắp sáng trưng để trông cho rõ. Thế là bà Weichbrodt nói đến lòng nhân từ của Thượng đế; bà cũng nhắc đây là ngày lễ Noel cuối cùng của bà. Sau rốt, bà muốn mượn lời của một vị sứ giả nhà trời để làm cho mọi người vui vẻ. Nói đến đó, bà xúc động quá, run cầm cập từ đầu đến chân. “Hãy vui lên” - bà nói, rồi nghiêng đầu sang một bên, ra sức lắc lắc: “Tôi nhắc lại một lần nữa: hãy vui lên!”. Giữa lúc đó, dòng chữ trên đầu bà bỗng cháy, cảnh thông nổ lách tách, lửa ngọn kêu ù ù, bà Weichbrodt hét lên, nhảy xuống ngay, tránh ngọn lửa đang rơi xuống đầu. Không ai ngờ bà lại có thể nhảy nhanh được như thế!...

Hanno nhớ tới điệu bộ của bà già nhỏ bé ấy khi nhảy xuống, thấy buồn cười vô cùng. Chú vùi đầu vào gối, cười ngặt nghẽo một lúc lâu.



## CHƯƠNG IX

Bà Tony bước vội vã trên phố Breiten, trông tiều tụy hẳn. Vẻ kiêu căng thường ngày toát khắp người bà, nay chỉ còn thấy đôi chút trên đầu và đôi vai. Những khi vội vàng, buồn rầu hay bận rộn, bà cố hết sức cũng chỉ để lộ được chút kiêu căng còn sót lại, giống như một ông vua thua trận, chỉ tập hợp được ít tàn binh rồi chạy thoát thân mà thôi...

Chao ôi, mặt bà trông thê thảm làm sao! Vành môi trên cong cong, hơi vênh lên một tí, ngày thường vốn có thể tăng thêm vẻ đẹp của bà, hôm nay mấp máy liên tục; đôi mắt giương to vì sợ hãi chăm chăm nhìn về phía trước, hình như bà sốt ruột lắm, muốn bước nhanh hơn nữa, mái tóc lòa xòa dưới cái mũ đội che gió, sắc mặt vàng khè, y hệt như lúc bà đau dạ dày.

Đúng như thế, dạo gần đây bà đau dạ dày ghê quá. Ngày đoàn tụ thứ năm, cả nhà thấy bà đang đau. Mặc dù mọi người cố tránh không đụng đến tảng đá ngầm ấy, cuối cùng câu chuyện vẫn lại xoay quanh vụ án ông Weinschenk. Chính bà Tony, vô tình lái sang hướng ấy. Bà xúc động hỏi trời hỏi đất, hỏi tất cả mọi người: “Làm sao ông kiểm sát Moritz Hagenström đem đến lại ngủ yên lành được?”. Bà không hiểu, không bao giờ có thể hiểu được... Bà càng nói càng xúc động.

— Cảm ơn, tôi không ăn!

Nói xong, bà đẩy các món ăn trước mặt ra. Bà nhún vai, ngửa đầu ra phía sau, ngồi rầu rĩ. Lúc đó, ngoài bia ra, bà không ăn thứ gì hết. Đó là thói quen của bà mấy năm lấy chồng ở Munich, cứ nốc bia Bayern ướp lạnh vào bụng đói. Nhưng rồi thần kinh dạ dày rối loạn công khai làm cho bà đau đớn đến báo thù. Gần cuối bữa ăn hôm đó, bà phải đứng dậy, đi đến vườn hoa phía dưới hoặc ra vườn, tựa vào người bà Ida Jungmann hoặc chị Severin, nôn oẹ một hồi. Khi tổng những thứ dung nạp trong dạ dày ra ngoài rồi, người bà co

rúm lại mấy phút. Bây giờ không nôn ra được gì nữa, chỉ nôn khan, đau kinh khủng.

Bây giờ là tháng giêng. Khoảng ba giờ chiều, một ngày mưa to gió lớn. Đến ngõ Hàng Cá, bà Tony rẽ ngang, vội vã xuống dốc một đoạn, rồi đi vào nhà anh trai. Bà học tốc đảy công, đi qua hàng hiên, xông thẳng vào phòng giấy anh trai. Bà lướt nhìn từ bàn giấy đến chỗ ông nghị ngồi trước cửa sổ, lắc đầu, vẻ van lơn. Ông nghị Thomas Buddenbrook liền bỏ cái bút ở tay xuống, đi đến đón bà:

— Chuyện gì thế hả? - Ông hỏi rồi chau mày lại...

— Em quấy rầy anh một lúc, anh Thomas... Việc gấp lắm, không thể trì hoãn một phút nào nữa.

Ông mở cánh cửa bọc da thông sang phòng làm việc riêng của mình, chờ bà em bước vào, tiện tay đóng lại, bấy giờ mới nhìn bà, vẻ dò hỏi:

— Anh Tom, - Giọng bà run run, hai tay xoa xoa - nhất định anh phải giúp em khoản ấy... tạm thời hoàn cho họ một phần số tiền bảo đảm. Em van anh, thế nào anh cũng đưa hộ nó... Em không có... Em đào đâu ra số tiền hai vạn năm ngàn mark bây giờ? Sau này nó sẽ giả hết cho anh! Chóng thôi, anh cũng biết!... Chuyện ấy, nói rõ ràng là vụ án ấy, bây giờ đến nước này là phải trả lại hai vạn năm ngàn mark tiền bảo đảm. Hagenström hạ lệnh bắt ngay. Weinschenk xin lấy danh dự hứa với anh rằng, nó quyết không đi khỏi nơi này...

— Như thế thật hay sao? - ông nghị vừa nói vừa lắc đầu.

— Không phải đến nước đó, mà chúng nó làm cho đến nước đó. Quân khốn kiếp! - Bà Tony giận quá, lả người ra, thở dài một cái rồi ngã ngay xuống cái ghế vải bạt để bên cạnh. Hơn nữa, chúng nó còn làm đến nơi, anh Tom ạ. Chưa làm đến nơi chúng nó chưa chịu...

— Cô Tony, - Ông nghị nói rồi ngồi nghiêng người trước cái bàn gỗ lát, chân gác lên nhau, tay chống đầu - Nói thật đi, cô còn tin nó oan nữa không?

Bà nấc lên mấy tiếng, rồi nói khẽ, tuyệt vọng:

— Chao ôi, em cũng không tin, anh Tom ạ... Làm sao em có thể tin được cơ chứ? Đời em gặp bao nhiêu chuyện rủi ro rồi! Ngay từ đầu em không tin rồi, mặc dù em cố thuyết phục mình để mà tin. Anh biết đấy, cuộc đời cho

em nhiều bài học rồi! Em còn có thể tin được ai là người trong sạch nữa, quá thật rất khó, khó lắm... Ồ, từ lâu em đã nghi ngờ không hiểu nó có phải là người có lương tâm hay không? Điều đó làm em đau khổ vô cùng. Lại còn Erika nữa, nó cũng nghi ngờ... Nó từng khóc lóc nói với em như thế. Nó thấy hành vi của chồng nó ở nhà mà sinh nghi. Tất nhiên chúng em không nói cho ai biết cả. Cử chỉ của nó càng ngày càng thô bạo... Nó bắt Erika vui vẻ để cho nó khỏi buồn. Càng ngày càng quá quắt, hể Erika hơi không vui là nó đập phá lung tung. Anh không biết chứ đêm nào nó cũng đóng chặt cửa ngòi tính sổ sách một mình... Nghe có người gõ cửa là y như nó giật nảy mình, gào to: “Ai, ai đấy?” - Im lặng một lúc, bà Tony lại tiếp, giọng có phần to hơn trước - Ừ, thì cứ cho là nó có tội, cứ cho là nó làm những chuyện ấy! Nhưng cũng không phải là nó đút vào túi nó, mà là cho công ty. Với lại, chao ôi, lạy Chúa, trong cuộc sống của chúng ta có những chuyện không thể không nghĩ đến được, anh Tom ạ! Erika đã lấy nó rồi thì phải coi nó là người trong gia đình chúng ta... phải coi là người chúng ta... Chúng ta không thể giương mắt nhìn chúng nó bắt người của mình ngòi tù, trời ơi là trời!...

Ông nghị nhún vai:

— Sao anh lại nhún vai, hả anh Tom? Lẽ nào anh chịu để bọn khốn kiếp kia bắt nạt người ta, để mặc bọn chúng nó đè đầu cưỡi cổ người ta hay sao? Không, phải nghĩ cách mới được! Không thể để chúng nó xử vụ ấy... Ông thị trưởng vẫn coi anh là cánh tay phải của ông ta kia mà... Ôi, Thượng đế! Lẽ nào nghị viện lại không thể thông qua được một nghị quyết miễn xử hay sao?... Em thú thực với anh rằng... trước khi em lại đây, em có nghĩ đến tìm ông Cremer bất kể thế nào cũng xin ông ấy giúp một tay, để ý việc này cho. Ông ấy là cục trưởng cảnh sát... - Cô trẻ con thật! Cứ nghĩ vớ nghĩ vẩn.

— Nghĩ vớ nghĩ vẩn, hả anh Tom? Erika thế nào, cháu bé thế nào? - Bà vừa nói vừa giơ cái lồng ấp lên, vẻ cầu khẩn. Tiếp đó, bà im lặng một lúc, rồi buông thõng tay xuống, miệng há ra, cảm run run. Hai giọt nước mắt lăn xuống má. Bà nói thêm một câu rất khẽ - Còn em thì thế nào?

— Ồ, hãy can đảm lên, cô Tony! - Vẻ đau khổ đầy tuyệt vọng của bà đã lay chuyển được ông anh, bất giác ông dịch ghế đến cạnh bà em, rồi vượt lên

tóc, an ủi - Cũng chưa đến bước đường cùng đâu. Nó chưa bị kết án. Còn có hy vọng. Tất nhiên là tôi không có ý từ chối đâu, tôi sẽ nộp tiền bảo đảm cho cô. Ngoài ra còn có ông Breslauer, ông ta là người rất thông thạo.

Nước mắt chảy ròng ròng, bà Tony lắc đầu:

— Không, không thể có hy vọng được đâu, anh Tom ạ! Em không tin là sẽ tốt lành được. Nhất định họ sẽ xử tội nó, sẽ bỏ tù nó. Lúc đó, Erika, cháu bé và em mới đau khổ! Số tiền hồi môn của nó tiêu tán vào những việc như mua sắm quần áo cưới, mua đồ đạc trong nhà và tranh sơn dầu hết rồi... Nếu bây giờ bán những thứ ấy đi, chắc chắn là không thu nổi một phần tư số tiền bỏ ra... Lương tháng nào tiêu hết tháng đó... Weinschenk chẳng dành dụm được đồng nào. Nếu mẹ bằng lòng, em sẽ dọn về nhà mẹ, chờ nó được tha... Đến lúc đó thì càng thảm hại. Liệu cuộc đời chúng em sẽ ra sao?... Chúng em đành phải “ngồi trên tảng đá”! - Bà nức nở nói.

— Ngồi trên tảng đá à?

— Không phải ư? Đó là một cách nói ví von... Chao ôi, không còn hy vọng nào! Em gặp nhiều tai họa quá! Thật em không hiểu, em mắc phải nghiệp chướng gì... Bây giờ em không dám mong mỗi cái gì nữa cả. Cảnh ngộ em gặp phải khi em lấy Grünlich và Permaneder trước đây, bây giờ lại rơi vào đầu con Erika... Nhưng lần này thì mắt anh nhìn thấy, sự việc xảy ra cạnh người anh, anh có thể phán đoán xem thế là thế nào? Tại sao lại xảy ra? Tại sao lại rơi vào đầu một người? Ai có cách gì thoát được? Anh Tom, em van anh, anh trả lời một câu, có cách gì thoát được không? - Bà lặp lại, nước mắt tràn trề, nhìn ông anh gật gật đầu - Em làm việc gì là y như việc ấy không trôi chảy, cuối cùng thì gặp tai họa... Thượng đế làm chứng em vốn là người lương thiện!... Em vẫn chân thành hy vọng có thể làm nên trò trống, để cho rạng rỡ môn mi... Bây giờ thì coi như là hết. Lần cuối cùng này... rốt cuộc vẫn như thế.

Bà dựa vào cánh tay ông Thomas đang dịu dàng ôm lấy bà. Bà khóc thảm thiết, khóc vì đời bà gặp nhiều chuyện khốn đốn quá, khóc vì hy vọng cuối cùng của bà lại tan như mây khói.

Một tuần sau, ông giám đốc Hugo Weinschenk bị tòa kết án ba năm rưỡi ngồi tù và tống giam ngay. Hôm hai bên nguyên cáo và bị cáo tranh cãi với nhau, người đến dự chật cả phiên tòa. Hôm ấy, luật sư tiến sĩ Breslauer từ Berlin tới đã cãi một bữa rất xuất sắc, mọi người xưa nay chưa hề được nghe ai nói giỏi như thế bao giờ. Mấy tuần lễ sau, ông Gosch, làm nghề môi giới chào hàng, vẫn không ngớt lời ca tụng tài mĩa mai, khẳng khái, hiên ngang và tài làm cho người ta xúc động của ông Breslauer. Và sau khi nghe buổi cãi hôm ấy, thì ông Christian Buddenbrook thường đứng trước cái bàn ở câu lạc bộ, trước mặt để một chồng báo làm hồ sơ, bắt chước nhà luật sư bào chữa đó rất giống. Ngoài ra, ông Breslauer nói với người nhà rằng, nghề luật sư là một nghề rất thú vị, quả thật là nên học luật... Thậm chí, quan kiểm sát Hagenström cũng nói riêng với người khác rằng, ông rất thích nghe Breslauer diễn thuyết. Chỉ có điều tài ba của vị luật sư nổi tiếng ấy không có tác dụng gì, những người đồng nghiệp ở địa phương này vỗ vào vai ông ta, hòa nhã nói với ông ta rằng, họ không cho phép ông ta tự ý đến đây mà đảo lộn phải trái trắng đen.

Ông giám đốc Hugo Weinschenk bị giam rồi thì không thể không tổ chức bán đấu giá. Bán đấu giá xong, người trong thành phố dần dần quên hẳn ông ta. Nhưng hôm đoàn tụ gia đình ngày chủ nhật, các cô tiểu thư phố Breiten được dịp nói ngay: “Gặp lần đầu, nhìn qua thần sắc có thể thấy được là con người ấy không đứng đắn rồi, có nhiều khuyết điểm lắm, sau này chẳng ra gì đâu! Chỉ vì còn giữ ý, nên các cô không nói ra, bây giờ nghĩ lại, giữ ý như thế hơi thừa”.

# PHẦN CHÍN

# CHƯƠNG I

Ông nghị Buddenbrook đi sau bác sĩ Grabow và ông Langhals, một bác sĩ trẻ. Ông này có họ hàng với ông Langhals ở thành phố này, mới hành nghề chưa quá một năm, từ phòng ngủ của bà cụ tham bước vào ăn sáng. Ông tiện tay khép cửa lại.

— Xin lỗi hai vị, xin quấy rầy hai vị một lát nữa - Nói rồi ông dẫn họ lên gác đi qua hành lang và gian phòng lớn cột tròn, bước vào phòng phong cảnh. Khí hậu mùa thu giá lạnh ẩm ướt nên đã đốt lò sưởi - Chắc là các vị biết ruột gan tôi bây giờ rồi bởi... Xin mời hai vị ngồi xuống đây! Nếu có thể, xin hai vị tìm cách làm cho tôi yên tâm hơn một chút.

— Nói gì thế hả, ông nghị thân mến! - Bác sĩ Grabow trả lời. Cụ ngả lưng ra sau một cách thoải mái, cổ rụt vào trong cổ áo, hai tay ôm mũ, vành mũ sát vào ngực. Bác sĩ Langhals, nước da ngăm đen, người thô và lùn, để chiếc mũ phớt xuống tấm thảm trải dưới đất cạnh người, chăm chú nhìn vào đôi tay nhỏ bé đến kỳ lạ mọc đầy lông của ông ta. Ông ta để bộ râu nhọn hoắt, tóc húi cua, đôi mắt rất đẹp, nét mặt có vẻ hào hoa - Bây giờ cũng chưa đến nỗi phải lo đâu, ông cứ yên tâm... Thế chất cụ nhà có sức đề kháng khá lắm... Quả thực như vậy. Bao nhiêu năm nay làm cố vấn về thuốc men cho gia đình ta, tôi biết rõ lắm. Kể so với tuổi tác thì sức đề kháng của cụ nhà quả thật kinh người... Tôi dám nói với ông như vậy...

— Đúng thế, tuổi tác như mẹ tôi thật là... - ông nghị nói, giọng lo lắng, tay mân mê bộ râu dài của mình.

— Tất nhiên là tôi không nói ngày mai cụ nhà có thể dậy đi lại được - Bác sĩ Grabow vẫn tiếp tục nói, giọng dịu ngọt - Tôi chắc rằng ông cũng không thể nghĩ như thế. Phải không, ông nghị thân mến? Chúng tôi không phủ nhận trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ gần đây, bệnh viêm niêm mạc của cụ

nhà có phần nặng hơn. Tối hôm qua tôi cho là cơn sốt của cụ nhà không phải là hiện tượng tốt; quả nhiên hôm nay chuyển sang đau lưng, thở dồn dập. Ngoài ra, nhiệt độ vẫn tăng. Tất nhiên không nghiêm trọng lắm, nhưng chưa hạ xuống. Cuối cùng xin nói thêm một câu, ông nghị thân mến ạ! Chúng tôi cũng dự liệu những triệu chứng khác, phổi của cụ nhà cũng bị nhiễm đấy...

— Viêm phổi hay sao? - Ông nghị hỏi, hết nhìn mặt bác sĩ này lại quay sang nhìn mặt bác sĩ kia.

— Vâng, phổi bị viêm. - Bác sĩ Langhals nói rồi nghiêm nghị cúi người xuống phía trước.

— Chỉ một lá phổi bên trái hơi viêm thôi. - ông bác sĩ cố vấn của gia đình cướp lời - nhất định chúng tôi phải cố hết sức tìm cách không cho lan rộng ra.

— Như vậy thì vẫn còn có lý do để lo ư? - Ông nghị ngồi chờ ra, nhìn chăm chăm vào mặt các bác sĩ.

— Lo à? Vâng, phải lo chứ! Như tôi vừa nói, không để cho bệnh phát triển, bớt ho, và tìm cách hạ nhiệt độ xuống. Cái đó, ký-ninh rất có hiệu nghiệm... Ngoài ra còn một điều nữa, ông nghị thân mến ạ... Ông không nên sợ hãi về những hiện tượng khác, đúng không? Nếu rồi đây cụ nhà thở khó khăn hơn bây giờ, hoặc giả ban đêm nói mê, hoặc giả ngày mai có nôn ọe tí chút, như ông đã biết, tức là sẽ nôn ra nước vàng, có thể lẫn ít máu nữa... đều là những hiện tượng tất nhiên, những hiện tượng bình thường, chúng tôi đã lường trước. Ông cũng nên chuẩn bị tinh thần đi. Lại còn bà Tony nữa, bà ta hết lòng hầu hạ cụ nhà, làm cho người ta phải khâm phục, bà ta cũng nên được chuẩn bị... Luôn tiện, xin hỏi một tí, bà Tony có được khỏe không? Tôi quên hỏi bệnh dạ dày của bà ta gần đây như thế nào rồi nhỉ?

— Vẫn như trước. Tôi không nghe nói có gì thay đổi. Tất nhiên việc lo cho sức khỏe cô ấy bây giờ xuống hàng thứ hai rồi...

— Tất nhiên, tất nhiên! Ồ, tôi nhớ ra rồi, bà ấy cần phải nghỉ ngơi, nhất là đêm hôm. Nhưng một mình chị Severin thì chắc là bận lắm. Mời một người hộ lý đến có được không, ông nghị thân mến? Các cô ở đằng nhà thờ đạo xưa nay rất được ông quan tâm, họ nghe nói giúp đỡ ông, chắc là họ vui lòng lắm đấy.



— Ông thấy cần như vậy sao?

— Đó là tôi đề nghị thế thôi. Những người hộ lý đó được việc lắm, hiếm có những người như vậy. Vừa có kinh nghiệm, vừa biết chăm sóc người bệnh. Nhất là chứng bệnh này. Như tôi vừa nói, có nhiều triệu chứng nhỏ nhặt cũng phải đề phòng... Vâng, tôi xin nhắc lại. Ông cứ yên tâm. Có đúng không ông nghị? Chúng ta chờ xem bệnh tình phát triển như thế nào rồi hẵng hay. Tối nay chúng ta sẽ bàn thêm...

— Cứ làm như thế. - Bác sĩ Langhals nói rồi cầm lấy chiếc mũ phớt cùng theo bác sĩ Grabow đứng dậy. Nhưng ông nghị vẫn ngồi yên. Ông chưa định kết thúc câu chuyện ở đây, ông còn thắc mắc và muốn hỏi thêm chút nữa...

— Hai vị ạ, cho tôi nói thêm một câu nữa thôi... Thần kinh chú em tôi không được bình thường, chắc chú ấy không chịu nổi khi nghe tin một cách đột ngột. Theo ý các vị, liệu tôi có nên báo cho chú ấy biết bệnh tình bà cụ tôi không? Hay chưa nên cho chú ấy biết vội? Có lẽ gọi chú ấy về trước đi nhỉ?

— Ông Christian không ở nhà à?

— Không, chú ấy đi Hamburg vắng một thời gian ngắn. Theo tôi biết thì chú ấy phải giải quyết một vấn đề buôn bán gì đó.

Bác sĩ Grabow đưa mắt nhìn ông bạn đồng nghiệp của mình rồi mỉm cười, lắc tay ông nghị, nói:

— Như vậy thì cứ để ông ấy yên tâm lo công việc thôi. Sao lại phải làm ông ấy hoảng hốt vô ích nhỉ? Nếu tình hình biến chuyển, mới gọi ông ấy về, ví dụ để cụ nhà yên tâm chẳng hạn, hoặc để cụ nhà dễ chịu hơn... Dù sao vẫn còn có thì giờ...

Chủ và khách trở ra qua căn phòng lớn cột tròn, đi hết hành lang lại đứng ở chỗ rẽ cầu thang. Họ còn trao đổi với nhau một số chuyện khác nữa như chuyện chính trị, chuyện những biến động mà cuộc chiến tranh vừa kết thúc mang lại...

— Hay lắm, đến lúc có thể làm ăn dễ dàng rồi đây phải không, ông nghị? Đâu đâu cũng vàng, cũng bạc... Ai cũng phấn khởi...

Ông nghị trả lời âm ừ qua quít. Ông thừa nhận chiến tranh làm cho việc buôn bán lương thực với Nga trở nên phát đạt. Ông nói đến chuyện vì phải

cung cấp lương thực cho quân đội mà khối lượng yếm mạch nhập khẩu tăng lên rất nhiều, nhưng ông cũng nói việc phân chia lợi nhuận cũng không được đồng đều.

Hai ông bác sĩ chào ra về. Ông nghị Buddenbrook quay người lại, định trở về phòng bà cụ xem xem. Ông nghĩ đến những lời ông Grabow nói lúc nãy. Ông ta chỉ úp úp mở mở làm cho người ta tưởng là ông ta không dám khẳng định điều gì cả, chỉ có từ “viêm phổi” là rõ ràng nhất. Từ này bác sĩ Langhals đã chuyển thành thuật ngữ khoa học, nhưng không thể làm người ta yên tâm hơn. Tuổi tác như bà cụ tham mà viêm phổi!... Chỉ một việc thấy hai vị bác sĩ sóng đôi đi ra rồi lại đi vào, cũng biết là nghiêm trọng lắm. Tóm lại, do một mình bác sĩ Grabow sắp đặt hết, ông sắp đặt rất tự nhiên, hầu như làm cho người ta không để ý. Ông nói, ít lâu nữa ông sẽ về hưu, ông định để bác sĩ Langhals thay ông làm thầy thuốc gia đình cho những người chủ cũ, nên bây giờ ông thường đưa ông ta đi khắp nơi. Và ông coi đó là một điều thú vị.

Khi ông nghị bước vào phòng ngủ mờ mờ ánh đèn, mặt ông cũng tươi hẳn ra, bước đi cũng nhẹ nhàng hơn. Ông có thói quen làm ra bộ trấn tĩnh và tự tin để che giấu vẻ buồn rầu và mệt mỏi. Thành ra, lúc ông mở cửa phòng, cái vẻ giả dối đó hầu như chỉ cần nhận được hiệu lệnh của ý chí là tự động hiện lên mặt ông ngay.

Bà Tony ngồi ở mép giường lớn đã buông màn, cầm tay mẹ. Bà cụ nằm tựa lưng vào gối, nghe thấy tiếng người đi vào, liền quay đầu ra, đưa đôi mắt màu xanh nhạt nhìn ông nghị chăm chăm. Ánh mắt bà cụ bình tĩnh một cách gượng gạo nhưng vẫn sáng long lanh. Vì bà nhìn nghiêng nên trông như ẩn giấu điều gì xảo trá. Không kể màu da nhợt nhạt và hai gò má ửng đỏ vì lên cơn sốt, thì nét mặt bà cụ không có vẻ gì tiêu tụy mệt nhọc cả. Bà cụ lưu tâm đến bệnh tình của mình hơn bất cứ người nào xung quanh, nhưng lại phải nói rằng, người ốm không phải ai khác là bà cụ. Lần này lâm bệnh, bà cụ lo lắng nên không chịu nằm yên mặc cho bệnh tình phát triển.

— Họ nói thế nào, hả anh Thomas? - Bà cụ hỏi, giọng rần rỏi mà có vẻ cảm động, tiếp đó nổi lên một cơn ho kịch liệt. Bà cụ định mím chặt môi,

nén xuống, nhưng không nén nổi, đành lấy tay ép vào phía nửa người bên phải.

Chờ bà cụ ho xong, ông nghị vừa sờ tay mẹ vừa nói:

— Họ nói vài ngày nữa mẹ có thể dậy đi lại được. Bây giờ mẹ chưa thể dậy là vì mẹ còn ho, phổi mẹ bị tổn thương... chứ chưa thể nói viêm phổi. Đáng ghét quá! - Ông thấy bà cụ nhìn mình chăm chặp, vội nói thêm một câu... - Dù viêm phổi cũng không có gì nghiêm trọng. Có bệnh còn đáng sợ hơn là viêm phổi! Nói tóm lại, phổi hơi bị kích thích, cả hai vị đều nói như vậy. Có lẽ họ nói đúng. Chị Severin đi đâu rồi nhỉ?

— Đến hiệu thuốc! - Bà Tony nói.

— Mẹ và cô xem, lại ra hiệu thuốc! Còn cô, thì lúc nào cũng giống như đang thiệp đi. không được, không thể thế được, dù chỉ hai ba ngày cũng vậy... Chúng ta phải mời một cô hộ lý, mẹ và cô thấy thế nào? Thôi, thế nhé! Con sẽ cho người đến đoàn hộ lý của Hội nữ tu sĩ ngay, xem họ có thừa người không...

— Anh Thomas... - Bà cụ tham lại sợ nổi cơn ho nên lần này nói rất giữ gìn - để tôi nói anh nghe, lần nào anh cũng thiên về các cô nữ tu sĩ đạo Thiên Chúa mà không đoái hoài gì đến các cô nữ tu sĩ đạo Cơ đốc. Anh làm thế thì chúng ta không phải với nhiều người lắm đấy! Anh làm nhiều điều có lợi cho đạo Thiên Chúa mà không làm gì cho những người theo đạo Cơ đốc cả. Tôi nói để anh biết, gần đây mục sư Pringsheim phàn nàn với tôi về chuyện đó không chút giấu giếm gì cả...

— Ông ấy oán trách thì oán trách, có sao đâu! Xưa nay con vẫn cho là nữ tu sĩ đạo Thiên chúa vẫn trung thành, nhiệt tình, giàu tinh thần hy sinh hơn nữ tu sĩ đạo Cơ đốc. Nữ tu sĩ đạo Cơ đốc quả thật không được như vậy đâu... Nói một cách vắn tắt, họ trần tục, tự tư tự lợi, tầm thường. Các nữ tu sĩ đạo Thiên chúa thì không bận đến trần tục nữa, cho nên con tin là họ gần thiên đàng hơn. Và lại họ có chịu ơn con, chưa có dịp đền đáp, nên tốt nhất là ta mời họ. Cháu Hanno lên kinh giật, may mà nữ tu sĩ Leandra chăm sóc cho, con mong lần này cô ấy rồi...

Quả nhiên, nữ tu sĩ Leandra được cử đến. Sau khi lạng lẽ bỏ túi xách, áo khoác và tấm mạng che màu xanh ở ngoài cái mũ trắng, cô liền bắt tay vào

công việc. Lời ăn tiếng nói, cử chỉ của cô dịu dàng thân thiết. Ở thắt lưng cô treo một chuỗi tràng hạt, khẽ bước đi thì nghe kêu lách cách. Cô hết lòng chăm sóc người bệnh vẫn quen được hầu hạ và tính hay nôn nóng, không kể gì ngày đêm. Khi có người khác đến thay phiên để cô về ngủ, thì hầu như cô cho sự nghỉ ngơi cần thiết đó là một thiếu sót của mình, cô lặng lẽ ra về, cảm thấy mình có lỗi.

Không một phút nào vắng người bên giường bà cụ tham. Thấy bệnh tình không thuyên giảm, bà cụ để hết tâm trí vào đó. Bà cụ vừa sợ vừa bực, không giấu giếm tâm trạng trẻ con đó của bà. Rút cuộc, nguyên nhân nào đã làm cho người đàn bà giàu sang, giao thiệp rộng, từng quen hưởng thụ, mà về cuối đời thì dốc lòng theo đạo, ra sức làm điều từ thiện? Có lẽ không phải chỉ vì trung thành với người chồng quá cố, mà có một thứ bản năng mơ hồ nào đó buộc bà cụ phải cầu Chúa tha thứ cho sức sống quá ư mãnh liệt của mình, để trước khi chết, được giảm phần nào đau khổ chăng? Nhưng bà cụ không thể chết không đau khổ chút nào. Tuy đã trải qua nhiều điều phiến muộn day dứt, nhưng bà cụ chưa còng, mắt vẫn sáng. Bà cụ thích những bữa ăn thịnh soạn, những bộ quần áo đẹp, màu sắc sặc sỡ. Những chuyện không vui xảy ra chung quanh, bà cụ vờ như không trông thấy, nếu không thì cũng cố ý che giấu đi. Bà cụ chỉ muốn tận hưởng những điều vẻ vang và uy danh của ông con cả mang lại. Ấy thế mà lần này, bỗng chứng viêm phổi đột nhập vào cơ thể khỏe mạnh của bà cụ, không cho bà cụ chuẩn bị tinh thần trước chút nào may ra giảm bớt phần nào thể hung dữ của con ma bệnh tật... Nó không đục khoét sinh lực con người ta, không làm cho người ta dần dần cảm thấy mệt mỏi đối với cuộc sống, chán ghét cái hoàn cảnh sinh ra đau khổ mà hướng về một thế giới khác, một hoàn cảnh khác và về nơi an nghỉ vĩnh viễn... Bà cụ tuy tin ở tôn giáo, song trước sau bà cụ không có ý muốn từ giã cõi đời. Bà cụ nghĩ một cách mơ hồ rằng, nếu trận ốm này là trận ốm cuối cùng trong đời bà cụ, thì đến giờ phút chót nó sẽ làm cho sức chống cự của bà cụ tiêu hao một cách nhanh chóng như một tiếng sét không kịp bịt tai, nó giày vò thể xác bà cụ, buộc bà cụ phải thành thật thừa nhận mình là kẻ chiến bại. Nghĩ tới đó, bà cụ không rét mà run cầm cập.

Bà cụ luôn miệng cầu nguyện, nhưng lại xem xét bệnh tình của mình nhiều hơn. Hễ đầu óc tỉnh táo, là bà cụ không bắt mạch, đo nhiệt độ thì cũng vật lộn với những cơn ho... Nhưng mạch của bà cụ vẫn đập không đều, cơn sốt hạ xuống ít nhiều nhưng sau đó lại tăng lên rất cao, làm cho bà cụ đang rét lại chuyển sang sốt cao, mê sảng, ngoài ra bà cụ ngày càng ho nặng, lục phủ ngũ tạng đau đớn vô cùng. Sở dĩ như thế là vì chỗ viêm phía cuối phổi bên phải đã lan ra khắp cả lá phổi. Phổi bên trái cũng có hiện tượng bị nhiễm. Bác sĩ Langhals nhìn vào móng tay mình nói, đó là bệnh “gan biến dạng”. Bác sĩ Grabow thì im lặng không nói gì... Cơn sốt cao kéo dài, không bao lâu dạ dày mất cơ năng, sức khỏe bà cụ ngày càng sa sút, mặc dù rất chậm nhưng không sao cứu vãn được.

Bà cụ hết sức chú ý đến chuyện đó, hễ ăn được là cố hết sức ăn hết những thức ăn nhiều chất bổ người nhà mang đến. Bà cụ nhớ giờ uống thuốc hơn cả cô hộ lý. Bà cụ để cả tâm trí vào bệnh tật của bà cụ, đến nỗi ngoài bác sĩ ra bà cụ hầu như không muốn nói chuyện với ai khác hay ít nhất cũng có thể nói bà cụ chỉ thích nói chuyện với bác sĩ mà thôi. Lúc đầu, bác sĩ còn cho một số người quen đến thăm, ví dụ như các người trong “Dạ hội Jerusalem”, mấy bà có tuổi thường hay đi lại với bà cụ, vợ ông mục sư, vân vân. Nhưng đối với những người ấy bà cụ tỏ ra lạnh nhạt hay bề ngoài tỏ ra thân thiết nhưng cũng có thể thấy trong lòng thì không để ý gì đến họ, hơn nữa, bà cụ còn đuổi khéo họ. Người trong gia đình thấy thế lấy làm đau khổ. Có lúc bà cụ lạnh nhạt đến mức họ hỏi bà cụ không thèm trả lời, ý muốn nói: “Các người chẳng đỡ đần cho ta được gì đâu!”. Ngay cả khi thấy bà cụ đỡ được phần nào, Hanno tới thăm, bà cụ cũng chỉ vuốt má chú bé qua loa một cái rồi quay mặt đi. Nhìn điệu bộ, người ta cũng có thể biết bà cụ đang nghĩ gì. Bà cụ nghĩ: “Cháu ơi, cháu bà ngoan lắm! Nhưng chắc bà không sống được bao lâu nữa!”. Đối với hai vị bác sĩ thì bà cụ tiếp rất niềm nở, nhiệt tình chứ không có vẻ gì là chán cả...

Một hôm, hai cụ bà họ Gerhardt, tức là hai cụ con cháu cụ cố Paul Gerhardt đến. Họ vẫn khoác áo choàng, đội mũ bèn bệt như chiếc nấm và tay xách túi lương thực. Họ vừa đi bố thí cho kẻ nghèo khó về. Người nhà không tiện ngăn hai cụ vào thăm bà bạn đang ốm. Khi vào, không có ai

đứng đấy cả, chỉ có trời mới biết họ đứng bên giường thăm thì những gì với bà cụ tham. Có điều, khi họ đi ra, ánh mắt và vẻ mặt họ có vẻ tươi tỉnh, dịu dàng và thần bí khác hẳn với ngày thường nhiều, mà bà cụ cũng thế, bà cụ nằm ở đấy, khí sắc hồng hào hơn bất cứ lúc nào hết. Tuy quãng cách giữa hai hơi thở của bà cụ khá lâu, nhưng lại rất đều đặn, có vẻ như suy yếu dần. Bà Tony đi theo sau hai cụ họ Gerhardt, cẩn thận điều gì rồi cho người đi mời bác sĩ đến ngay. Hai vị bác sĩ vừa ló mặt vào thì bà cụ tham bỗng thay đổi một cách ghê gớm, khiến người ta phải kinh ngạc. Bà cụ như vừa tỉnh khỏi một giấc mơ, rồi vật vã như người muốn bật trở dậy. Thoáng nhìn thấy hai vị bác sĩ không lấy gì làm cao tay cho lắm, có lẽ bà cụ lập tức từ trên thiên đàng rơi xuống trần gian. Cụ dang hai cánh tay về phía hai vị, vội vàng nói:

— Xin chào hai ông! Bây giờ tôi như thế đấy, suốt ngày hôm nay...

Nhưng chuyện hai lá phổi của bà cụ bị viêm không làm sao che giấu nổi nữa rồi!

— Vâng, ông nghị thân mến - Bác sĩ Grabow cầm chặt hai tay ông Thomas Buddenbrook nói. Chúng tôi không thể chặn nổi, bây giờ đã lan sang cả hai lá phổi rồi. Việc này ông cũng biết như chúng tôi, tình hình nghiêm trọng đấy. Tôi không biết lựa lời che giấu ông, xét về bệnh tật, thì dù bệnh nhân hai mươi hay bảy mươi tuổi cũng đáng lo. Giá hôm nay ông hỏi tôi có cần phải viết thư hay đánh điện cho ông Christian không, thì tôi nghĩ tôi không ngăn cản ông nữa... Luôn tiện xin hỏi thăm một tí, tình hình ông ấy gần đây thế nào? Ông ấy là người vui tính, dí dỏm lắm, tôi rất thích ông ấy... Nhưng mà, ông nghị thân mến ạ, có Thượng đế chứng giám cho, xin ông chớ có hiểu nhầm những lời tôi vừa nói, rồi suy nghĩ tận đầu tận đuôi! Không nên nghĩ rằng sẽ xảy ra chuyện gì hiếm nghèo ngay lập tức. Chao ôi, tôi thật là vớ vẩn, chẳng ý tứ gì, làm sao tôi có thể nói như thế nhỉ? Có điều, nói thì nói vậy, trong trường hợp này cũng nên dè chừng chuyện bất trắc có thể xảy ra... Chúng tôi rất lấy làm hài lòng có một bệnh nhân như thế. Cụ nhà hợp tác với chúng tôi rất chặt chẽ, chưa lúc nào khiến chúng tôi cảm thấy lúng túng... Dứt khoát không phải chúng tôi nói nịnh đâu, thật tình hiếm có những bệnh nhân ôn tồn hòa nhã như thế! Cho nên còn nhiều hy

vọng lắm, ông nghị thân mến ạ! Chúng tôi cố xoay xở cho mọi việc trở nên tốt lành!

Mấy ngày sau, tuy người trong gia đình vẫn còn hy vọng, một thứ hy vọng đầy giả tạo, không hẳn là đã thật tâm. Về mặt của bà cụ tham cũng thay đổi rất nhiều, trông lạ hẳn, chẳng giống ngày thường chút nào. Bà cụ thường thốt ra những lời kỳ quặc, chẳng ai biết trả lời ra sao cả. Dường như mấy câu nói đó đã cắt đứt con đường trở về cuộc sống của bà cụ và đưa bà cụ sang thế giới bên kia. Dù bà cụ là người thân nhất của họ, họ cũng không làm sao cho bà cụ đứng dậy để rồi trở về với họ. Dù cho họ có tài cải tử hoàn sinh thì bà cụ cũng chỉ có thể như người ở trong quan tài chui ra, mang theo âm khí nặng nề khủng khiếp.

Tuy tay chân của bà cụ bị ý chí ngoan cường của bà cụ chi phối nên vẫn còn cử động được, nhưng những triệu chứng khủng khiếp báo hiệu thể xác bà cụ sắp sửa tê dại rồi đã lần lượt xuất hiện. Kể từ ngày bà cụ bị cảm nắng không dậy được cho đến nay đã mấy tuần lễ rồi, mụn nhọt nổi đầy người, vỡ ra rồi chảy nước càng ngày càng trầm trọng. Bà cụ không ngủ được tí nào vì mụn nhọt, ho hen, ngạt thở, hai là vì bản thân bà cụ không muốn ngủ, lúc nào cũng cố giữ cho thật tỉnh táo. Chỉ có những lúc sốt cao, bà cụ mới mê đi mấy phút, nhưng dù tỉnh bà cụ cũng luôn luôn lớn tiếng chuyện trò với những người đã từ già cõi đời từ lâu. Một hôm, vào lúc chập tối, bỗng bà cụ nói to: “Vâng, anh Jean thân mến, em đây!”. Giọng bà cụ hơi run run nhưng lại rất niềm nở, và lại hình như bà cụ đang trả lời một người đứng sát trước mặt bà cụ. Nghe bà cụ trả lời như vậy, hầu như bà cụ cũng muốn tin là mình cũng như nghe giọng cụ tham ông qua đời từ lâu đang gọi cụ tham bà.

Ông Christian đã về. Theo ông nói, ông đi Hamburg có chút việc. Ông chỉ ở trong phòng bệnh một lát rồi đi ra ngay, vừa đảo mắt, vừa lau trán nói:

— Sợ quá... sợ quá.. tôi không chịu nổi!

Mục sư Pringsheim cũng tới. Ông ta lạnh lùng nhìn nữ tu sĩ Leandra một cái rồi đứng trước giường bà cụ cầu nguyện, giọng lên bổng xuống trầm.

Mấy ngày sau đó, bà cụ đỡ được ít nhiều, đó là hồi quang của luồng ánh sáng sắp tắt. Nhiệt độ giảm xuống, sức lực như hồi phục, đỡ đau nhiều, đồng

thời bà cụ cũng nói được vài ba câu tinh tảo, làm cho mọi người chứa chan hy vọng, nước mắt trào ra vui sướng...

— Ngày này, chúng ta có thể giữ bà ở lại được, chúng ta có thể giữ bà ở lại được - Ông Thomas Buddenbrook nói - Năm nay chúng ta còn được ăn tết Noel với bà, nhưng nhất định không để bà phấn khởi như năm ngoái...

Nhưng đêm hôm sau, bà Gerda và chồng vừa lên giường ngủ thì bà Tony cho người đến mời cả hai vợ chồng tới phố Meng ngay. Bà cụ tham đang vật vã sắp chết. Bên ngoài gió rít từng cơn, những giọt mưa lạnh đập vào cửa kính kêu lách tách.

Khi hai vợ chồng ông nghị vừa bước vào phòng, hai vị bác sĩ đã tới rồi, trên bàn đặt hai cốc nến hình cành cây. Ông Christian ở trên phòng ngủ cũng có người mời xuống, đang ngồi lom khom quay lưng về phía giường, hai tay chống trán. Ông anh ruột bà cụ, cụ Justus Kröger, đã có người đi mời rồi. Bà Tony và cô Erika Weinschenk ngồi dưới chân giường khóc thảm thiết. Nữ tu sĩ và chị Severin không có việc gì làm, rầu rĩ nhìn người bệnh.

Bà cụ tham nằm ngửa trên giường, phía sau lưng kê một chồng gối, hai bàn tay run lẩy bẩy, quờ quạng cái chân đập trên người. Hai bàn tay này trước kia đẹp là thế, dưới làn da trắng mịn nổi lên từng đường gân xanh, bây giờ thì khô đét như que củi. Đầu bà cụ đội cái mũ ngủ màu trắng, chốc chốc lại trở qua trở lại trên gối, người nhà trông thấy ruột gan cứ rối lên. Bà cụ thở rất vất vả, khổ sở, hai làn môi đã co rúm lại, mím vào như đang nuốt thứ gì. Hai con mắt lồm xuống, hốt hoảng nhìn hết nơi này lại nhìn nơi nọ, có lúc nhìn chăm chăm những người đứng bên cạnh như ghét lắm. Những người này quần áo gọn gàng, hít thở tự do, được làm chủ tính mệnh họ, nhưng bó tay trước người sắp chết. Sự hy sinh duy nhất của họ chỉ là giương mắt nhìn cái cảnh thê thảm này mà thôi. Đêm dần dần trôi qua, người bệnh vẫn không có gì thay đổi.

— Ông xem, có thể được bao lâu nữa?

Nhân lúc bác sĩ Langhals đang tiêm cho bà cụ tham một ống thuốc gì đó, ông Thomas Buddenbrook kéo bác sĩ Grabow ra sau nhà, hỏi khẽ. Bà Tony lấy mùi soa che miệng cũng bước tới:



— Khó nói lắm, ông nghị ạ - bác sĩ Grabow trả lời - có thể năm phút nữa cụ nhà tắt thở, cũng có thể mấy tiếng đồng hồ nữa... Tôi không muốn khẳng định. Hiện giờ phổi cụ nhà chứa đầy nước... Chúng tôi gọi là bệnh “tràn dịch phổi”.

— Tôi biết rồi - bà Tony vừa cướp lời vừa gật gật đầu sau chiếc mũ soa, nước mắt chảy xuống gò má - thường là do viêm phổi gây nên... lá phổi dần dần chứa đầy nước, tình hình nghiêm trọng thì người bệnh sẽ tắt thở. Đúng, tôi biết rồi...

Ông nghị khoanh chặt hai tay trên ngực, mắt nhìn sang giường mẹ: - Chao ôi, đau đớn quá! - Ông nói khẽ.

— Không đâu! - Bác sĩ Grabow cũng nói khẽ, nhưng giọng nói của ông có nhiều uy quyền đồng thời trên khuôn mặt dài của ông cũng nổi lên rất nhiều nếp nhăn làm cho vẻ cương quyết trong giọng nói tăng lên. - Đó là ta tưởng tượng đấy thôi, xin các vị tin ở lời tôi, các ông bạn thân mến ạ, đó là ta tưởng tượng... Cụ nhà không còn tỉnh táo nữa... Các vị trông đấy, hầu hết là những động tác do phản xạ... Xin các vị tin ở lời tôi nói...

Ông Thomas trả lời:

— Chỉ mong như vậy!

Nhưng dù là một đứa trẻ nhìn ánh mắt của bà cụ tham cũng thấy rõ, bà cụ không hề mất đi một chút tri giác nào, và cái gì bà cụ cũng biết hết...

Mọi người đang ngồi an vị, cụ tham Kröger cũng đã tới. Cụ ngồi cạnh mép giường, mắt đỏ ngầu, người tựa vào chiếc ba-toong.

Cử chỉ của bà cụ tham càng rối loạn. Bà cụ đã vào tay Thần chết rồi. Từ đỉnh đầu đến gót chân bà cụ đau khủng khiếp. Lại có cảm giác cô đơn tuyệt vọng không sao thoát khỏi. Hai con mắt theo cái đầu quay đi quay lại như đang kể lể nỗi khổ đau và cầu xin người khác thương tâm, có khi nhắm tịt lại, có lúc trợn ngược lên thấy rõ cả những tia đỏ trong con ngươi. Nhưng người bệnh vẫn chưa mất hết tri giác.

— Tôi không chịu nổi!

Đồng hồ gõ ba tiếng. Ông Christian đứng dậy rồi vịn vào bàn ghế khập khiễng bước ra khỏi cửa phòng. Lúc này Erika Weinschenk và chị Severin

đang bị tiếng rên đều đều của bà cụ tham thoi miên đã ngủ say sưa trên ghế, mặt người nào cũng đỏ ửng.

Khoảng bốn giờ, bệnh tình bà cụ nguy kịch, người nhà đỡ bà cụ dậy, liên tục lau mồ hôi trán cho bà cụ. Hầu như lúc này bà cụ không thể thở được nữa, và mỗi lúc một tỏ ra khiếp sợ hơn.

— Tôi muốn... ngủ một lúc...! - Bà cụ ráng sức nói - Cho tôi viên thuốc...  
- Nhưng họ lại không muốn cho bà cụ uống thuốc ngủ.

Bỗng bà cụ lại nói mê sảng như vừa nãy, hình như bà cụ trả lời một câu hỏi mà mọi người chẳng ai nghe thấy.

— Ồ, anh Jean, em sẽ đến ngay bây giờ...! - Tiếp đó lại nói - Này, Klara, con, mẹ sẽ đến...!

Sau đó bà cụ lại giãy giụa... Bà cụ vật lộn với Tử thần chẳng? Không phải, bây giờ bà cụ đang vật lộn với sự sống để mà được chết đi.

— Tôi muốn... - bà cụ thở hổn hển - tôi không thể... ngủ được...! Bác sĩ ơi, thương tôi với! Cho tôi ngủ một lát...!

Câu “thương tôi với” làm cho bà Tony khóc òa lên, ông Thomas cũng đưa hai tay ôm lấy đầu, khẽ rên rỉ. Nhưng các bác sĩ biết trách nhiệm của mình. Bất cứ trường hợp nào, họ cũng cố hết sức làm cho người bệnh nán lại ở trần gian càng lâu càng hay, tuy lúc đó chỉ cần một ít thuốc mê là có thể làm cho linh hồn người bệnh thoát ra khỏi thể xác không phải cầm cự. Chức trách của người thầy thuốc ở trần thế gian này không phải là thúc cho người ta chết nhanh mà phải gìn giữ tính mạng người bệnh bằng bất cứ giá nào. Ngoài ra, họ làm như vậy cũng có những căn cứ về tôn giáo và đạo đức. Rất có thể họ đã nghe những luận điệu đó ở trường đại học, mặc dù trước mắt chưa chắc họ đã nghĩ đến. Không những họ không làm theo lời người bệnh, trái lại họ tiêm các thuốc cho tim người bệnh đập hơn. Với lại, đã mấy lần họ dùng biện pháp làm cho người bệnh nôn cho đỡ đau.

Đến năm giờ, cơn đau đã đến mức không thể đau hơn được nữa. Người bà cụ tham giật giật rồi ngay đơ ra, mắt trợn ngược, tay duỗi thẳng, sờ mó hết cái này đến cái nọ, hình như muốn nắm lấy vật gì, muốn kéo tay người nào đó đang chìa về phía mình. Bà cụ ngược lên nhìn không trung và bốn chung quanh, luôn miệng trả lời những tiếng kêu gọi chỉ một mình bà cụ nghe thấy.

Dường như lúc này, những tiếng kêu gọi đó mỗi lúc một dồn dập, cấp bách. Cảm giác của những người xung quanh là hình như không riêng gì người chồng và cô con gái đã quá cố mà còn có cả cha mẹ, ông bà, và không biết bao nhiêu người từ già cõi đời trước bà cụ cùng đến đón bà cụ đi. Bà cụ gọi một số tên nghe lạ lẫm, thậm chí người trong nhà cũng không thể biết được người nào đã qua đời có tên như thế.

— Ôi! - Bà cụ vừa gọi vừa lắc đầu về bốn chung quanh... - Tôi... đến... đến ngay... đến ngay... một lát nữa thôi... Chao ôi!... Tôi không thể... Cho tôi xin ít viên thuốc... các ông bác sĩ ơi!...

Sáu giờ rưỡi, bà cụ tham nằm yên được một chút. Nhưng chỉ một lát sau, bộ mặt già nua, bệnh tật già yò làm cho khác hẳn, bỗng run lên rồi lộ vẻ vừa vui sướng, vừa sợ hãi. Khí sắc thì vừa ôn hòa, vừa âm đạm, trông mà khiếp. Bà cụ vội duỗi tay ra thật nhanh đồng thời hét to lên một tiếng, vừa có phần sợ hãi vừa có phần thân thiết, ngoan ngoãn tuân theo. Tiếng hét của bà cụ hốt hoảng, cấp bách khiến người ta cảm thấy giữa tiếng ai đó kêu gọi và tiếng bà cụ tham trả lời chỉ cách nhau có một tích tắc đồng hồ - “Tôi đến đây!”, và thế là bà cụ từ già cõi đời.

Ai nấy sợ run. Cái gì thế nhỉ? Ai gọi bà cụ khiến bà cụ đi ngay không chần chừ một phút thế nhỉ?

Có người mở rèm cửa và tắt nển. Bác sĩ Grabow vẻ mặt dịu dàng vuốt mắt cho bà cụ.

Ánh nắng thu nhàn nhạt yếu ớt dọi khắp gian phòng, người nào cũng run lên. Nữ tu sĩ Leandra lấy một miếng vải che tấm gương thường soi khi mặc quần áo.

## CHƯƠNG II

Qua cánh cửa mở rộng có thể nhìn thấy bà Tony đang ngồi cầu nguyện trong gian phòng bà cụ tham đã từ trần. Một mình bà quỳ trước cái ghế để cạnh giường, áo tang quét đất, hai tay nắm chặt để trên mặt ghế, đầu cúi xuống, miệng rì rầm... Rõ ràng là bà nghe tiếng anh trai và chị dâu bước vào phòng ăn sáng, nghe tiếng hai anh chị chần chừ đứng lại, chờ bà cầu nguyện xong, nhưng không vì thế mà bà đọc nhanh hơn. Mãi đến khi đọc xong bài kinh, bà còn ho khan mấy tiếng mới thông thả sửa lại quần áo, cử chỉ hết sức trang nghiêm, rồi đứng dậy, đi về phía vợ chồng ông nghị. Bà bước nhẹ nhàng uyển chuyển, không có vẻ gì là vội vàng hấp tấp cả.

— Anh Thomas - Bà nói, giọng nghiêm nghị - thấy mẹ nuôi con Severin đúng là nuôi ong tay áo.

— Làm sao?

— Nó làm em giận chết đi được. Đứt gan đứt ruột đi với nó. Ai đời người ta đang đau khổ như thế mà nó lại làm một việc bỉ ổi vô cùng, phá cả sự đau khổ của người khác. Anh thử nói xem, tại sao nó lại làm như thế?

— Là chuyện gì cơ chứ?

— Trước hết, nó tham lam quá thể, đến mức không chịu nổi. Nó mở tủ áo lấy những bộ quần áo lụa và xa-tanh của mẹ, kẹp vào nách rồi định chuồn. “Severin” - em gọi nó lại. “Mày mang quần áo đi đâu đấy hả?” “Cụ hứa cho con những bộ quần áo này”. “Severin này!”. Em nén giận, dùng những lời ngọt ngào nói cho nó hiểu rằng, hành động hấp tấp đó của nó quả thật chẳng ra thể thống gì. Anh đoán xem, lời nói của em có hiệu nghiệm gì không. Không những nó lấy quần áo lụa và xa-tanh, mà còn lấy cả một bọc quần áo lót nữa. Em không thể giăng co với nó được, có phải không? Mà không riêng gì một mình nó, bọn đầy tớ gái cũng mang từng giỏ quần áo của mẹ

đi... Chúng nó cả gan chia của trước mặt em, vì Severin giữ chìa khóa tủ quần áo. Em hỏi: “Chị Severin, chị cho tôi xin chòm chìa khóa!”. Anh biết nó trả lời em như thế nào không? Không ngờ nó căng căng cái mặt nói là em không có quyền sai bảo nó, nó không phải là kẻ hầu hạ em, không phải em thuê mượn nó, nó phải giữ chìa khóa cho đến ngày nó đi khỏi nhà này mới thôi!

— Chìa khóa tủ đựng đồ bạc ở trong tay cô phải không! Thế là được rồi, những cái khác kệ thầy nó. Gia đình này tan nát cũng không tránh khỏi những chuyện đó. Đặc biệt là hai năm gần đây, trong gia đình này không còn gì là thể thống nữa. Bây giờ anh không muốn làm to chuyện này ra, vả lại những bộ quần áo đó cũng hết cả rồi... Chúng ta thử lục xem còn sót những thứ gì. Em có sổ kê tài sản không? Ở trên bàn ấy à? Thôi chúng ta xem ngay đi...

Họ vào phòng ngủ. Bà Tony lật mảnh vải trắng đắp trên mặt mẹ. Họ đứng im trước giường một lúc lâu. Bà cụ tham đã được liệm bằng vải đoạn, chiều hôm nay sẽ nhập quan trong gian phòng lớn. Từ khi bà cụ tắt thở đến lúc này đã hai mươi tám tiếng đồng hồ rồi. Vì không có bộ răng giả nên miệng và hai má bà cụ hóp xuống, trông già khòm, còn cằm thì nhô ra. Khi cả ba người buồn rầu nhìn vào đôi mắt nhắm nghiền của người chết, hầu như họ không nhận ra đó là khuôn mặt của mẹ họ nữa. Nhưng dưới cái mũ bà cụ thường đội ngày lễ, vẫn là bộ tóc giả vàng hoe, bóng mượt chẳng khác gì lúc sinh thời. Đó chính là bộ tóc giả mà ba cô tiểu thư ở phố Breiten thường hay chế giễu... Trên tấm chăn đắp cho người chết rắc đầy hoa.

— Vòng hoa đẹp nhất đã mang tới rồi - bà Tony nói khẽ - Nhà nào cũng mang vòng hoa đến viếng... Chao ôi, giống như trên đời này ai cũng có phần cả. Em xếp cả ở hành lang. Thế nào lát nữa anh chị cũng thấy. Chị Gerda và anh Tom ạ, nhìn những vòng hoa ấy trông vừa đẹp vừa thương tâm. Có những dải xa-tanh rộng thế này cơ!

Ông nghị hỏi:

— Trong phòng lớn bày biện thế nào rồi?

— Sắp xong rồi, anh Tom ạ! Bây giờ gần đâu vào đấy rồi. Ông Jakob, họa sĩ trang trí nội thất, bận luôn tay luôn chân. Lại còn - bà thút thít khóc một

lúc - cổ áo quan cũng vừa mang đến. Bây giờ anh chị có thể cởi áo ngoài ra được rồi đấy. - Bà vừa nói vừa thận trọng kéo mảnh vải trắng phủ mặt như cũ - Ở đây rất lạnh, nhưng trong phòng ăn sáng có phần ấm hơn... Để em giúp chị một tay. Chị Gerda này, cái áo khoác đẹp thế này phải cẩn thận đấy... Em hôn chị một cái được không? Tuy chị lúc nào cũng ghét em, nhưng em thích chị lắm, chị có biết không? Không được, để em cởi mũ cho, nhất định không thể để mái tóc chị rối tung lên. Mái tóc chị đẹp lắm. Lúc me còn trẻ, mái tóc me cũng giống như tóc chị. Tất nhiên là xưa nay chưa bao giờ me đẹp như chị, nhưng có một dạo, lúc đó me đã để em rồi, me đẹp lắm! Nhưng bây giờ thì giống như Groblelen thường nói: “Rốt cuộc rồi người nào cũng xuống đất cả!”. Không phải hay sao? Câu đó là của kẻ đầu óc đơn giản như anh ta nói đấy! À, anh Tom này, ở đây có mấy quyển sổ quan trọng...

Lúc này họ đã trở về gian phòng bên cạnh, ngồi quanh cái bàn tròn. Ông nghị cầm lấy cuốn sổ ghi đồ đạc, những thứ này sẽ chia cho mấy người con và mấy người thân thuộc. Mắt bà Tony không rời khỏi mặt anh trai một phút nào, thần sắc bà vừa nghiêm nghị vừa vui mừng. Bà đang ấp ủ trong lòng một điều khó nói ra, nhưng rồi lát nữa cũng phải nói ra để bàn bạc.

— Tôi nghĩ - ông nghị nói - chúng ta nên làm theo tục lệ xưa nay, lễ vật của ai trở về nguyên chủ. Như vậy...

Bà nghị cắt lời chồng:

— Cho em nói xen một câu, anh Thomas. Em thấy... chú Christian bây giờ ở đâu nhỉ?

— Trời ơi! Anh Christian... - Bà Tony kêu lên - Chúng ta quên mất anh ấy!

— Phải đấy! - Ông nghị bỏ cuốn sổ trong tay xuống - Chưa ai đi gọi chú ấy à?

Bà Tony liền chạy đến kéo chuông. Nhưng ngay lúc đó ông Christian tự tay mở cửa ra, đi vào. Ông bước vội vàng, đóng sầm cửa lại, rồi chau mày đứng giữa nhà, đôi mắt bé tí, tròn xoay và sâu hoắm, hết đảo sang trái rồi đảo sang phải chứ không nhìn ai cả. Cái miệng dưới chòm râu dày khít hung hung đỏ lại mím chặt, vẻ bồn chồn. Hình như ông ta đang bực mình chuyện gì, đang tìm cơ sinh sự với ai.

— Nghe nói anh chị và cô Tony ở đây - Ông ta nói, giọng hơi bức bối - Nếu anh chị và cô bàn chuyện ấy thì ít ra cũng phải bảo tôi một tiếng với chứ!

— Chúng tôi đang định tìm chú - Ông nghị lạnh lùng nói - Ngồi xuống đây!

Khi nói chuyện, ông nghị nhìn chăm chăm vào cái cổ áo giả màu trắng của ông Christian. Bộ đồ tang ông đang mặc trên người không ai có thể tìm ra chỗ nào không hợp quy cách: áo khoác ngoài vải đen, sơ mi trắng tinh, nơ đen to tướng, cái khuy đen trên ngực thay cái khuy vàng ngày thường của ông. Chắc ông Christian thấy ánh mắt của ông anh, vì khi kéo cái ghế tới để ngồi, ông đưa tay sờ lên ngực, nói:

— Tôi biết là tôi đeo cổ áo giả màu trắng, tôi chưa có thì giờ đi mua cái khác màu đen, hay nói thẳng ra rằng tôi cố tình bỏ qua. Mấy năm gần đây, tôi thường phải đi vay năm schilling để mua thuốc đánh răng. Khi đi ngủ phải dùng diêm soi đường... Tôi không hiểu có phải mình sai hoàn toàn không? Với lại, điều quan trọng nhất trên đời này không phải là cái cổ áo giả màu đen. Tôi không để ý bề ngoài. Xưa nay tôi cho bề ngoài chẳng quan trọng gì cả.

Khi ông ta nói, bà Gerda cứ nhìn ông ta mãi, nghe tới đây, bất giác bà cười khẽ. Nhưng ông nghị thì lại nói:

— Để tôi xem, liệu chú thực hiện câu nói cuối cùng của chú được bao lâu?

— Thế ư? Chắc anh biết rõ lắm rồi, anh Thomas! Tôi chỉ nói là tôi không coi trọng chuyện ấy. Trước đây, tôi từng trải nhiều lắm rồi, đã giao du với đủ các hạng người, cũng đã biết được phong tục tập quán các nơi. Tôi không thể... với lại tôi cũng đã là người đứng tuổi rồi - Ông ta cất cao giọng - Tôi đã bốn mươi ba tuổi, tôi làm chủ thân tôi và không cho phép ai can thiệp vào chuyện riêng của tôi.

— Tôi thấy hình như chú có chuyện gì trong lòng thì phải - Ông nghị giật mình nói - Về cái cổ áo giả, nếu tôi không nhớ sai thì tôi chẳng nói gì hết. Chú thích mặc thế nào tùy chú, chỉ mong chú đừng cho là có thể lay chuyển được tôi bằng chuyện phóng túng vật vãnh đó...!

— Tôi không định lay chuyển anh tí nào cả!

— Anh Tom! Anh Christian! - Bà Tony nói xen vào - Chúng ta ôn tồn nói chuyện với nhau có hơn không?... Hôm nay... ở đây... phòng bên cạnh, à... anh nói tiếp đi, anh Thomas. Đồ phúng của nhà ai trả nhà nấy, phải không? Như thế phải lắm...

Thế là ông Thomas tiếp tục nói. Ông bắt đầu từ những thứ đồ đạc to tát, những thứ nhà ông dùng được thì về phần ông như cái đèn treo to ở phòng ăn, tủ áo chạm đế ở hành lang, vân vân... Về chuyện này, bà Tony tỏ ra nhiệt tình. Chỉ cần người chủ tương lai tỏ ra chần chừ trước một thứ đồ vật nào đó là bà nói với điệu bộ không sao bắt chước được: - Được, để em lấy cho...

Nhìn vẻ mặt bà tưởng chừng như tất cả mọi người nên cảm ơn lòng khảng khái hy sinh của bà. Phần lớn đồ đạc trong nhà được bà giành về phần bà, cho con gái và cho cháu ngoại gái.

Ông Christian được chia mấy thứ: cái đồng hồ và chiếc đàn phong cầm. Ông ta có vẻ hả hê lắm. Nhưng khi chia đồ bạc, khăn trải giường và bát đĩa thì ông ta hăng hái quá, gần như là tham lam khiến người ta phải kinh ngạc.

— Còn tôi, còn tôi? - Ông đồng dục hỏi - Chớ quên đấy nhé!

— Ai quên chú! Tôi đã chia cho chú... chú nghe đây này, tôi đã chia cho chú cả bộ đồ trà và cái khay bạc, còn bộ đồ ăn mạ vàng, dùng ngày lễ tết, chỉ nhà tôi mới dùng được...

— Em thích bộ đồ ăn có đường viền màu thạch lưu nhà thường dùng ấy - Bà Tony nói.

— Thế còn tôi? - Ông Christian giận dữ gào lên. Bình thường, cũng có lúc ông ta nổi nóng như thế, lúc đó má ông ta càng lõm sâu xuống, vẻ mặt ông ta khó mà tả được... - Tôi cũng muốn được chia một phần bộ đồ ăn đó! Được bao nhiêu thì, bao nhiêu nữa thì? Tôi thấy hình như tôi chưa được chia gì cả!

— Chú lấy những thứ ấy làm gì? Chú chẳng dùng vào việc gì cả... nên để cho người nào có gia đình thì hơn.

— Để làm kỷ niệm, để cho tôi nhớ mẹ luôn, - Ông Christian nói, vẻ không phục.



— Anh bạn thân mến này! - Ông nghị hơi bực. - Bây giờ tôi không còn bụng dạ nào đùa cợt nữa... Nhưng nghe lời chú vừa nói thì dường như chú muốn bày cái bát múc canh ở tủ chè để nhớ tới mẹ phải không? Chú không nên nghĩ rằng bây giờ chúng tôi cố tình bịp chú. Nếu chú lấy những thứ dùng hằng ngày ít đi thì chú sẽ được những cái khác bù đắp vào. Chăn, đệm, khăn trải giường kia cũng vậy...

— Tôi không cần tiền, tôi cần chăn đệm và bộ đồ ăn.

— Chú lấy những thứ ấy làm gì?

Ông Christian trả lời một câu, câu ấy khiến bà Gerda quay ngay đầu lại, nhìn ông ta từ đầu xuống chân, ngạc nhiên hết sức và cũng làm cho ông nghị bỏ nhanh cái kính cặp ở trên mũi xuống, nhìn chăm chăm vào mặt ông em. Còn bà Tony thì ngồi bắt chéo tay lại. Câu ông nói đó là: “Ồ, nói qua mà nghe, tôi sẽ lấy vợ nay mai thôi!”.

Ông ta nói rất nhanh, rất khẽ, lại khoát tay một cái như đứng bên này bàn ném vật gì đó sang phía anh trai, rồi ngả người, tựa vào lưng ghế, vẻ mặt rầu rĩ như vừa bị ai sỉ nhục, tâm thần bứt rứt, ánh mắt cũng bàng hoàng, bất định. Mọi người im lặng một lúc lâu, cuối cùng ông nghị nói:

— Chú Christian này, thật tình mà nói, ý định đó của chú e muộn rồi. Tất nhiên, giả thử đó là ý định có thể thực hiện được, chứ không giống ý định hảo huyền trước đây chú từng thưa với mẹ...

— Tôi vẫn suy nghĩ như trước kia - Ông Christian nói, mắt vẫn không nhìn bất cứ người nào, vẻ mặt cũng không có gì thay đổi.

— Không thể thế được! Chẳng nhẽ chú chờ mẹ qua đời rồi mới...

— Quả thực tôi đã tính như vậy. Hình như anh cho rằng, mọi sự tròn trĩnh trên đời này anh giành hết về phần mình anh cả.

— Tôi không hiểu tại sao chú lại nói những lời như vậy. Nhưng dụng ý và sự sắp đặt của chú quả thật làm cho người ta phải khâm phục. Mẹ vừa nằm xuống được một hôm, chú đã ngang nhiên bộc lộ hành vi phản nghịch của chú...

— Là bởi vì chúng ta đã nói tới chuyện đó. Nhưng cái chính là, tôi làm như thế thì mẹ không phải bực tức, ngày hôm nay hay sau một năm nữa cũng vậy!... Chao ôi, lạ Chúa, ý nghĩ của mẹ trước kia cũng chưa hẳn đã

đúng đâu. Chỉ vì mẹ nhìn sự việc theo ý của mẹ thôi, anh Thomas ạ! Mẹ sống ngày nào, tôi tôn trọng ý của mẹ ngày ấy. Mẹ già rồi, mẹ là người thế hệ trước, cái nhìn không giống chúng ta đâu...

— Tôi nói cho chú biết, về chuyện ấy, ý tôi và ý mẹ hoàn toàn giống nhau.

— Cái đó, tôi mặc!

— Chú không thể mặc được!

Ông Christian nhìn vào mắt anh trai.

— Không - Ông ta gào lên - Tôi mặc! Tôi xin nói với anh, tôi không thể nghe theo được... Tôi nên làm thế nào, tôi phải biết. Tôi là người lớn rồi...

— Ui dào! Chú nói chú là người lớn, chẳng qua là bề ngoài như thế thôi! Chú nên làm thế nào, chú chẳng biết mảy may!

— Biết chứ! Một là, hành động của tôi là hành động của người đứng đắn... Anh không biết rõ sự thật về việc này đâu, anh Thomas ạ! Có cô Tony và chị Gerda ngồi ở đây, chúng ta không tiện bàn sâu nữa. Nhưng tôi đã nói với anh rồi, tôi có bốn phận phải làm như vậy. Đứa con bé nhất, bé...

— Tôi không biết bé nào cả, mà cũng không muốn biết. Tôi chỉ biết là chú đang bị người ta xỏ chân vào mũi. Dù nói thế nào đi chẳng nữa, với con người ấy, đối với người đàn bà mà chú yêu thương đó, ngoài cái nghĩa vụ trước đây chú chấp hành, thì không còn nghĩa vụ nào khác nữa cả...

— “Người đàn bà” hả anh Thomas? “Người đàn bà” hả? Anh nghĩ sai về người ta rồi! Aline?

— Im mồm! - Ông Buddenbrook gào to. Hai anh em đứng cách nhau cái bàn, đang giận dữ nhìn nhau chăm chăm. Ông Thomas mặt tái xanh, người run lẩy bẩy. Hai con mắt ti hí sâu lõm của ông Christian thì trợn tròn, đỏ ngầu, miệng cũng há to, má lõm xuống hơn ngày thường, lưỡng quyền thì nổi lên những nốt đỏ... Bà Gerda hết nhìn người này đến người nọ, vẻ giễu cợt. Còn bà Tony thì chấp hai tay lại, van xin:

— Anh Tom!... Anh Christian! Mẹ còn nằm đấy, chưa khâm liệm kia mà!

— Quả thật, chú không còn chút liêm sỉ nào nữa - Ông nghị nói tiếp - Làm sao chú có thể... hừ, chú chẳng còn chút lương tri nào nữa, làm sao ở

chỗ này, trong hoàn cảnh này, chú lại còn nhắc đến cái tên ấy nữa! Sự ngu xuẩn của chú đã đến mức độ khác thường, đúng là đã thành bệnh rồi.

— Tôi không hiểu tại sao tôi không thể nhắc đến cái tên Aline được? - Ông Christian giận sôi lên, làm cho bà Gerda mỗi lúc một chăm chú nhìn ông ta - Tôi muốn nhắc đến cái tên đó để cho anh nghe đấy, anh Thomas ạ! Tôi định lấy cô ấy, vì tôi muốn có gia đình, tôi muốn nhìn cảnh êm ấm và được yên tĩnh. Với lại, tôi không cho phép... Anh nghe tôi nói không nào! Tôi không cho phép anh can thiệp vào chuyện này! Tôi có quyền tự do của tôi, tôi làm chủ thân tôi!

— Chú là đồ ngốc! Chờ ngày đọc di chúc, chú sẽ biết chú làm chủ thân chú như thế nào! Đã sắp đặt đâu vào đấy rồi. Hãy nghe tôi nói, hãy nghe tôi nói, tài sản của mẹ để lại không thể đưa cho chú để chú phá tán như chú đã phá tán ba vạn mark trước đây. Tài sản của chú còn lại sẽ do tôi trông nom, ngoài số tiền ăn tiêu hàng tháng, chú không còn được lấy thêm một đồng nào nữa... Tôi xin thề với chú...

— Hừ, bản thân anh biết rõ, kẻ nào đã xui mẹ quyết định như thế. Nhưng tôi lấy làm lạ là mẹ không giao trách nhiệm đó cho ai khác, giao cho người nào có tình anh em thân thiết với tôi hơn anh...

Lúc này, ông Christian giận hết chỗ nói, ông ta tuôn ra những lời xưa nay chưa hề nói với ai. Ông ta nắm phục lên mặt bàn, co ngón tay trở lại gõ lên mặt bàn liên tiếp, râu ông ta xồm xoàm, mắt ông ta đỏ hoe, nhìn anh trai chăm chăm. Còn ông Thomas thì ngồi thẳng người ở đấy, mặt ông tái xanh, mắt lim dim nhìn lại chú em.

— Anh chỉ lạnh lùng, oán giận và khinh tôi - Ông Christian nói tiếp, giọng ồ ồ khản đặc - trong ký ức tôi, tôi chỉ nhớ là, đối với tôi, bao giờ anh cũng lạnh lùng khiến tôi thoáng trông thấy anh là đã tê tái cả ruột gan... Ừ, có lẽ anh thấy tôi nói thế thì cho là kỳ quặc, nhưng cảm giác thực của tôi là như vậy đấy!... Anh ruồng rẫy tôi, hễ nhìn thấy tôi là ghét ra mặt. Hơn nữa, rất ít khi anh nhìn thẳng vào mặt tôi. Anh có quyền gì làm như thế? Anh cũng là người, anh cũng có những thiếu sót của anh! Ừ, trong con mắt của ba mẹ, anh là người con cứng, được chiều chuộng. Nhưng anh có hiểu với ba mẹ như tôi, thì anh phải học ở ba mẹ một ít tinh thần xử thế của tít đồ

đạo Cơ đốc chứ! Dù không còn tình máu mủ nữa, ít ra anh cũng nên có chút ít lòng bác ái của tín đồ đạo Cơ đốc. Nhưng trái tim anh như sắt đá, anh không nhìn tôi một lần nào. Hồi ở Hamburg, tôi bị thấp khớp nằm liệt giường, anh cũng không đến bệnh viện thăm.

— Tôi còn phải lo những việc quan trọng hơn là đi thăm chứ! Và lại sức khỏe của tôi...

— Anh đau ốm gì, anh Thomas? Anh khỏe như vâm! Nếu sức khỏe anh cũng như tôi, dứt khoát bây giờ anh không thể ngồi như thế kia được!

— Có lẽ bệnh của tôi còn nặng hơn bệnh của chú.

— Anh ấy à?... Anh nói quá lời đấy! Cô Tony, chị Gerda! Anh ấy bảo bệnh anh ấy nặng hơn tôi! Sao? Anh cũng chết đi sống lại ở Hamburg vì bệnh thấp khớp phải không? Anh cũng vì cơ thể chệch choạc mà đau đến nỗi không thể chịu đựng được phải không? Dây thần kinh nửa người bên trái của anh cũng ngứa quá phải không? Các bác sĩ có uy tín chẩn đoán cho tôi như vậy đấy! Vào lúc hoàng hôn anh trở về nhà cũng trông thấy một người ngồi trên ghế xô-pha gật đầu chào anh hân hoan, nhưng thực tế thì không có người đó phải không?

— Anh Christian! - Bà Tony gào lên, giọng khản đặc - Anh nói cái gì vậy? Trời ơi! Tại sao hai anh lại cãi nhau như thế? Nghe các anh nói hình như ai bệnh nặng là kẻ đó lấy làm vinh hạnh! Nếu vậy thì chị Gerda và em phải nói ra... Mẹ còn chưa khâm liệm kia mà!

— Chả nhẽ chú không hiểu, cái đồ lẩm cẩm kia? - Ông Thomas Buddenbrook xúc động gào lên - Những chuyện nghe mà buồn nôn ấy là kết quả của sự truy lạc của chú phải không? Là kết quả của việc ăn không ngồi rồi thành ra suy nghĩ bậy bạ phải không? Làm việc đi! Đừng lười biếng nữa! Đừng ngồi đắp thêm cho cái bệnh bất bệnh ấy nữa, đừng ca cẩm về bệnh tật của chú nữa! Xin nói thực với chú, nếu chú trở thành một thằng điên - không phải không thể xảy ra chuyện đó đâu - thì tôi không chảy một giọt nước mắt nào đâu, bởi vì đó là sai lầm của chú, sai lầm của một mình chú...

— Đúng như thế, tôi có chết đi, anh cũng chẳng rơi nước mắt!

— Chú chưa chết được đâu! - Ông nghị mĩa mai cay đắng.

— Tôi chưa chết được à? Ừ, cứ cho là tôi chưa chết được! Chúng ta xem ai chết trước nhé!... Làm việc! Nếu tôi không làm việc được? Nếu mãi mãi tôi không thể làm việc được! Trời ơi, mãi mãi tôi không thể làm việc được! Tôi chán ngấy! Nếu trước đây anh có thể như thế, bây giờ anh vẫn có thể như thế, vậy thì anh cứ vui mừng cho bản thân anh, nhưng xin anh chớ có phán xét người khác. Cái đó không có gì là hay ho đâu!... Thượng đế cho người này sức khỏe nhưng lại không cho người kia... Anh là người như thế! Anh Thomas - ông ta nói tiếp, mặt càng méo xệch và người mỗi lúc một chồm về phía trước, ngón tay gõ xuống bàn mỗi lúc một gấp - Anh thường tự cho anh là phải... À, xem tôi nói đến đâu rồi!... Không phải là tôi muốn nói như thế, không phải tôi muốn dùng những lời lẽ này để trách anh... nhưng quả thực, tôi không biết bắt đầu từ đâu, đây chẳng qua mới chỉ là một phần nghìn, một phần vạn điều oan ức ở trong bụng tôi! Anh có địa vị ở đời, một địa vị được mọi người tôn kính, thế là anh hơn người. Đối với tất cả những gì làm cho tinh thần anh rối loạn, làm cho tâm tư anh không được yên tĩnh, dù chỉ trong chốc lát, anh cũng đều lạnh lùng gạt đi, bởi vì đối với anh, điều quan trọng nhất là tâm tư được yên tĩnh. Nhưng cho phép tôi nói với anh, đây không phải là điều quan trọng nhất, anh Thomas ạ, có trời chứng giám, đó không phải là cái chủ yếu nhất. Anh là người tự tư tự lợi, đúng, anh là hạng người như thế! Anh chửi bới, cáu gắt, giận dữ, tôi còn thích anh được. Tệ nhất là khi anh im lặng. Khi người khác nói với anh chuyện gì, bỗng anh không nói một lời nào, lặng lẽ rút lui, vừa ngạo nghễ, vừa xa xôi, rũ hết mọi trách nhiệm khỏi thân anh để người khác ngượng nghịu xấu hổ về lời nói của họ... Anh không biết thương ai, khiêm tốn với ai cả! Hừ! - Bỗng ông ta gào lên một tiếng, hai tay để phía sau đầu, đưa đi đưa lại một hồi, rồi lại đưa ra phía trước như muốn đẩy lùi mọi thứ ra... - Tôi chán ngấy rồi, nào là chu tất, tròn trĩnh, tâm tư yên tĩnh, nào là trang nghiêm, thể thống... chán ngấy tất! - Tiếng gào cuối cùng ấy hết sức chân tình, là tiếng hét tự đáy lòng, bao hàm một sự bức tức, mệt mỏi ghê gớm, bởi vậy nó có ít nhiều sức mạnh lay động người khác. Ông Thomas rút lại, lặng đi một lát, không nói được một câu nào rồi cúi xuống nhìn phía trước, dáng mệt mỏi.

— Bây giờ tôi đã trở thành một người như thế này. - Cuối cùng, ông Thomas nói, giọng xúc động - bởi vì tôi không muốn trở thành người như chú. Giá như trong thâm tâm, tôi trở thành người trốn tránh chú, đó là bởi tôi cần đề phòng chú, bởi vì tính tình và hành vi của chú nguy hiểm cho tôi... Tôi nói thực đấy!

Ngừng một lát, ông lại nói tiếp, giọng đanh lại:

— Chúng ta đi xa quá rồi! Chú đã đọc một bài diễn thuyết về tình cảnh của tôi, tuy có phần lộn xộn nhưng chắc có ít nhiều sự thật. Nhưng bây giờ không phải là lúc chúng ta nói về tôi, mà là về chú kia! Chú có ý định lấy vợ, thì hãy bỏ ý định ấy đi! Ý định của chú không thành được đâu. Trước tiên là số lợi tức sau này tôi đưa cho chú không nhiều lắm, nhất định sẽ làm chú chán nản...

— Aline dành dụm được một ít.

Ông nghị nuốt nước bọt, cố nén không để tình cảm của mình bộc lộ ra.

— Hừ, dành dụm được một ít! Chú định gộp di sản của mẹ với số tiền người đàn bà ấy dành dụm được à?

— Đúng như thế! Tôi mong có gia đình, mong có người an ủi trong cơn bệnh hoạn. Với lại, hai chúng tôi cân xứng với nhau. Cả hai đều là người có ít nhiều nhược điểm.

— Chú còn định nuôi mấy đứa con riêng của chị ta ư?... Có nghĩa là, để cho chúng nó hưởng quyền thừa kế chứ gì?

— Tất nhiên!

— Như vậy thì sau khi chú chết, tài sản của chú rơi vào tay chúng chứ gì?

Khi ông nghị nói câu đó, bà Tony khẽ để tay lên vai ông, van xin:

— Anh Thomas, mẹ còn chưa khâm liệm kia kìa...

— Đúng thế - Ông Christian trả lời - Tất nhiên là như vậy.

— Ấy, chú không thể làm thế được!

Ông nghị gào to, đứng phắt dậy. Ông Christian cũng đứng phắt dậy, lùi ra phía sau, một tay cầm ghế, cầm ghì vào ngực, nhìn anh trai chăm chăm, vừa lo sợ, vừa giận dữ.

— Chú không thể làm thế được - Ông Thomas Buddenbrook gào lên. Ông như người lên cơn điên, mặt tái mét, toàn thân co rúm, run lấy bầy - Hề tôi

còn sống thì chuyện đó không thể xảy ra được. Tôi thề với chú!... Chú phải thận trọng một tí, phải thận trọng một tí. Chúng ta gặp chuyện rủi ro, làm việc không thực tế, bị người ta giở những mảnh khõe bỉ ổi ra lừa bịp, tổn thất nhiều lắm rồi, nên chú không được phép đem một phần tư tài sản của mẹ dùng cho người đàn bà ấy và mấy đứa con của chị ta!... Nhất là Tiburtius đã lừa lấy đi một phần... Chú đã làm cho gia đình ta mất mặt nhiều rồi, chú không thể đem một con đĩ về làm dâu nhà này, không thể để cho mấy đứa con nó lấy họ nhà này. Tôi không thể để chú làm như thế được, chú nghe ra chưa? Tôi không cho phép chú! - Giọng ông oang oang khắp nhà. Bà Tony nức nở ngồi co ro trong một góc xô-pha - Với lại, tôi bảo cho chú biết, chú đừng hòng làm trái lệnh tôi! Cho đến bây giờ, tôi vẫn xem thường chú... Nhưng nếu chú làm cho tôi không thể nhìn chú được nữa, thì chúng ta sẽ xem kẻ nào sẽ thiệt! Tôi nói với chú một lần nữa, chú phải thận trọng, tôi không ngần ngại gì cả! Tôi sẽ cho người tuyên bố rằng thần kinh của chú suy nhược rồi nốt chú lại. Tôi sẽ làm cho chú bị tiêu diệt! Chú có hiểu không?

— Tôi cũng nói cho anh biết...

Ông Christian ăn miếng trả miếng, thế là anh một câu em một câu, cuộc cãi vã âm ỉ lộn xộn đến là thảm hại, đã không có nội dung nhất định lại không có mục đích gì! Người nào cũng nghĩ cách làm cho người đang cãi nhau với mình xấu mặt, đả kích vào chỗ đau khổ của đối phương. Ông Christian lại nói về tính cách của anh trai, tìm một số chuyện không lấy gì làm hay ho từ thời xa xưa để chứng minh tính tự tư tự lợi của ông Thomas. Những chuyện vụn vặt đó ông Christian không bao giờ quên, trái lại, ông thường nhớ đến và trong lòng hết sức bức bối. Mặt khác, ông nghị cũng cố tình dùng những lời lẽ khinh miệt và dọa nạt quá đáng để trả lời chú em. Khoảng mười phút sau khi nói ra, ông cũng có phần hối hận. Bà Gerda khẽ đưa tay lên chống đầu, nhìn hai anh em, vẻ mơ màng. Qua nét mặt bà, hoàn toàn không thể đoán được tình cảm của bà lúc đó như thế nào. Bà Tony thì luôn luôn nói, giọng đau khổ tuyệt vọng:

— Me nằm xuống chưa liệm kia kìa! Me nằm xuống chưa liệm kia kìa!

Khi trả lời ông anh mấy câu cuối cùng, ông Christian bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, cuối cùng ông ta rút lui khỏi “chiến trường”.

— Chúng ta hãy chờ xem! - Ông ta nói to, rồi giận dữ đi ra cửa. Râu rối bời, mắt đỏ hoe, áo khoác ngoài phanh ra, tay cầm mùi soa, ông vừa bước ra khỏi cửa liền đóng sầm lại một cái. Ông nghị đứng một lúc nữa. Trong phòng im ắng trở lại. Rồi ông nhìn về phía chú em vừa bước ra. Sau đó, ông lại lặng lẽ ngồi xuống, kéo mạnh quyển sổ, cầm lên, tiếp tục chia phần, giọng khô khốc. Làm xong chuyện đó, ông ngả người ra ghế, mân mê râu, dăm chiêu.

Bà Tony sợ quá, tim đập thùm thụp. Chuyện ấy, cái chuyện to tát ấy không thể trì hoãn được nữa. Phải nói ra, nhất định phải để anh ấy trả lời... Nhưng cứ như tâm trạng anh ấy bây giờ liệu anh ấy còn nghĩ gì đến lòng nhân nghĩa và hiếu thảo nữa không!

— À, anh Tom... - Bà nhìn xuống bụng bà trước rồi sợ hãi nhìn lên sắc mặt của anh mới bắt đầu nói - những đồ dùng gia đình, tất nhiên anh đã lo nghĩ chu tất cả... Những thứ chia cho chúng em, em nói những thứ chia cho Erika, cháu bé và em... đều ở đây... ở trong tay chúng em..., nhưng ngôi nhà, ngôi nhà này thì thế nào? - Bà vừa hỏi vừa len lén xoa tay.

Ông nghị không trả lời ngay. Ông tiếp tục vê râu, buồn bã suy nghĩ một lúc. Tiếp đó, ông thở dài rồi ngồi thẳng người lên.

— Nhà ấy à? - Ông nói - Nhà tất nhiên là của chúng ta, của cô, chú Christian và tôi... Thật là không phải, mục sư Tiburtius cũng có một phần. Chú ấy nhận phần của cô Klara. Một mình tôi không thể quyết định gì cả, à, phải được các cô chú đồng ý. Nhưng rõ ràng lắm rồi, càng bán nhanh càng tốt. - Khi nói câu cuối cùng, ông nhún vai một cái. Nhưng rồi sắc mặt ông thay đổi hầu như chính ông cũng hoảng sợ về lời nói của mình.

Bà Tony gục đầu xuống, không xoa tay nữa. Tay chân bà mềm nhũn.

— Được, chúng em đồng ý. - Im lặng một lúc, bà lặp lại, giọng thâm trầm, thậm chí có phần cay đắng - Lạy chúa, anh Tom, anh biết đấy, anh cho là phải thì anh cứ làm, chúng em đồng ý cả thôi... Nhưng nếu cho phép em được nói xen vào vài lời cầu xin anh. - Giọng bà nhỏ dần hầu như không nghe rõ nữa, môi trên cũng bắt đầu run run - Ngôi nhà! Ngôi nhà của mẹ!



Tài sản của tổ tiên chúng ta để lại! Anh em chúng ta đã sống hạnh phúc ở trong ngôi nhà này! Vậy mà nay lại bán đi...!

Ông nghị nhún vai:

— Cô hãy tin lời tôi. Tất cả những điều cô nói cũng là những điều lương tâm tôi áy náy... Nhưng đó không phải là lý do cản trở việc này của chúng ta, đó chẳng qua chỉ là tình cảm của chúng ta thôi. Nên làm thế nào thì phải làm thế ấy. Chúng ta có một khoảnh đất rộng lớn ngàn ấy, để làm gì? Bao nhiêu năm nay, kể từ ngày ba qua đời, cả dãy nhà sau đã bắt đầu đổ rôi, phòng đánh bi-a chuột đã làm tổ, bước vào sợ nền nhà sụp xuống. Phải, giá như tôi không có ngôi nhà mới ở ngõ Hàng Cá... Nhưng đã làm rôi, cô bảo nên giải quyết như thế nào? Chả nhẽ bán đi hay sao? Cô thử nói bán cho ai? Bán đi, thì số tiền bỏ ra đại khái mất đi một nửa. Chao ôi, cô Tony này, đất đai của chúng ta nhiều lắm, nhiều đến nỗi không thể dùng hết được! Dãy nhà kho, hai ngôi nhà lớn! Giá trị đất đai và số vốn lưu động thường tạo thành một tỷ lệ nhất định! Không, phải bán đi, bán quách đi...!

Nhưng những lời ông nói, bà Tony không thể nghe lọt tai được nữa. Bà ngồi co ro trên ghế, suy nghĩ mông lung, mắt đang nhìn mơ màng về phía trước, nước mắt nhòe ra.

— Gia đình chúng ta... - Bà ấp úng - em còn nhớ khi người ta đến chúc mừng gia đình ta dọn về nhà mới, chúng ta chỉ mới cao bằng ngàn này. Lúc đó, cả nhà đông đủ. Bác Hoffstede đọc một bài thơ... Bài thơ ấy ở trong cặp giấy tờ... Em còn thuộc lòng... Phòng phong cảnh, phòng ăn... hàng loạt khách đến mừng!

— Đúng thế đấy, cô Tony ạ! Khi ông nội tậu cái cơ nghiệp này, nhất định những người bỏ ra đi cũng nghĩ như thế. Họ hết tiền, phải dọn đi. Bây giờ chết cả rồi, xương cốt đã thành đất bụi. Trong đời không có yến tiệc nào không tan. Gia đình ta chưa đến nỗi sa sút như gia đình Ratenkamp. Khi từ biệt ngôi nhà này đi, tình cảnh ta còn khá hơn họ nhiều. Chúng ta nên coi đó là hạnh phúc, cần phải cảm tạ Thượng đế...

Những tiếng nức nở đau khổ cắt lời nói của ông. Bà Tony để mặc cho nỗi đau khổ bộc lộ ra ngoài, thậm chí nước mắt chảy xuống gò má bà cũng không buồn lau, bà chồm người về phía trước, rồi co rúm lại, từng giọt nước

mắt nóng hồi rơi lã chã xuống bàn tay mềm nhũn để trên đầu gối, bà cũng mặc.

— Anh Tom! - Cuối cùng bà nói, giọng bà lúc này nghẹn ngào, có vẻ kiên quyết, khiến người ta phải xúc động - anh không hiểu được tâm trạng của em bây giờ như thế nào, anh không hiểu được. Em gái anh suốt đời không được sống ưng ý một ngày nào cả. Số phận cứ giày vò mãi. Tất cả những gì hăm hiu, không tưởng tượng nổi trên đời đều đổ vào đầu em. Thật em không hiểu em có tiền oan nghiệp chướng gì. Nhưng tất cả những chuyện đó em chịu đựng được. Anh Tom, em chưa hề nản lòng bao giờ, dù là chuyện Grünlich, chuyện Permaneder hay là chuyện Weinschenk cũng vậy thôi. Bởi vì ông trời mỗi lần muốn vùi dập em, em vẫn không chịu cùng đường. Trong lòng em, trước sau vẫn có một chỗ, một cái cảng tránh gió, có thể nói như vậy. Em sinh ra ở đâu, lớn lên ở đâu thì em vẫn có thể về đó trốn tránh mọi tai nạn... Thậm chí lần này không còn hy vọng gì nữa, người ta bỏ tù Weinschenk, em vẫn nói với mẹ: “Thưa mẹ, chúng con có thể dọn về nhà ta được không mẹ?”. “Được, con ạ! Con cứ dọn về ở đây!”. Anh Tom này, khi chúng ta còn bé, chơi trò đánh trận, chúng ta thường có một “cái nhà”. Chúng ta thường vẽ ra một khoảng trống nhỏ, khi nguy cấp có thể chạy vào đấy nghỉ một lúc cho khỏe đã. Không ai được tấn công vào nơi đó. Ngôi nhà của mẹ, ngôi nhà này tức là “cái nhà” ấy trong cuộc đời em, anh Tom ạ...! Vậy mà... giờ đây, giờ đây sắp bán mất.

Bà ngửa người ra phía sau, lấy mùi soa che mặt khóc òa lên.

Ông nghị cầm một bàn tay bà kéo lại, nắm trong tay mình:

— Cô Tony thân mến, những lời cô thốt ra tự đáy lòng, anh rất hiểu! Nhưng bây giờ chúng ta hãy lý trí một chút có được không? Người mẹ hiền hậu của chúng ta mất rồi, chúng ta không thể gọi mẹ sống lại được nữa. Bây giờ làm thế nào? Giữ tòa nhà này lại coi như là cái vốn không thể quay vòng được, thì thật không thể tưởng tượng nổi. Bằng không thì chia nhỏ ra, cho thuê ư? Anh biết để người khác vào ở, em rất đau lòng. Thà mắt em không nhìn thấy còn hơn. Gia đình em có thể thuê một căn nhà nhỏ, xinh hơn, hoặc thuê một cái gác ở ngoài cổng thành chẳng hạn. Hay là, em còn muốn ở trong ngôi nhà có nhiều phòng khách? Và chẳng, nhà thì em có rồi đấy chứ,

nhà của anh chị ở phố Breiten kia kìa, nhà của cậu Christian, của bà Weichbrodt... Anh không nhắc tới Klothilde, vì không hiểu cô ấy lui tới gia đình ta có tiện không. Cô ấy đã đi tu rồi, chắc cũng phải xa lánh người đời ra.

Bà thở dài một tiếng, nhưng tiếng thở dài đó hàm ý vui vui. Bà quay phắt đầu lại, lấy mùi soa che kín mắt. Môi bà bĩu ra, vẻ giận dữ trông giống đứa trẻ đang nổi cáu bị người lớn cù cho bật cười. Nhưng một lúc sau, bà bỏ mùi soa xuống và ngồi thẳng người như đã quyết tâm rồi. Chẳng khác gì những lúc tỏ ra mình là người đoan trang, cứng cỏi, bà vừa ngả đầu ra phía sau, vừa ra sức tỉ cầm vào ngực.

— Phải đấy, anh Tom ạ! - Bà vừa nói, vừa nhấp nháy đôi mắt ướt, rồi nhìn ra cửa sổ, vẻ kiên quyết, nghiêm túc - Em cũng muốn xử sự theo lý trí hơn... Bây giờ thì em biết điều lắm rồi, nhất định anh phải bỏ qua cho em... và chị cũng nên bỏ qua cho em, chị Gerda ạ! Vừa rồi em khóc ghê quá, em thường như vậy... tình cảm quá mềm yếu, nhưng đó chỉ là bề ngoài, anh chị hãy tin ở em. Anh chị biết đấy, cuộc sống đã thử thách em... Đúng thế, anh Tom ạ! Em rất biết cái vốn cố định anh nói là thế nào. Em vẫn còn chút ít thường thức đó. Em chỉ có thể nhắc lại câu này: Phàm cái gì anh cho là đúng thì anh cứ việc làm. Nhất định anh phải tính toán thay cho chúng em. Chị Gerda và em đều là phụ nữ, còn anh Christian thì... ôi, cầu Thượng đế phù hộ cho anh ấy! Chúng em không thể phản đối anh được. Những điều chúng em nêu ra không phải để phản đối, đó chỉ là tâm tình của chúng em, ai cũng thấy rõ như thế. Anh định bán tòa nhà này cho ai, hả anh Tom? Liệu có bán nhanh được không?

—Ồ, cái đó thì khó nói lắm! Sớm muộn gì rồi cũng bán được thôi. Sáng hôm nay anh đã nói qua với cụ Gosch, cụ Gosch làm nghề môi giới chào hàng ấy mà, hình như cụ cũng có ý làm hộ ta việc này...

— Nếu cụ cáng đáng cho thì tốt quá đi rồi. Tất nhiên không phải cụ Siegismund Gosch hoàn toàn tốt đâu. Nghe người ta kháo nhau rằng, cụ ta dịch sách tiếng Tây Ban Nha cơ đấy! Em không nhớ rõ nhà thơ đó tên là gì. Thật là một con người kỳ quặc, anh bảo có đúng không, anh Tom? Nhưng trước kia cụ cũng là bạn của ba. Cụ thành thực lắm, hơn nữa lại rất hiểu

nhân tình thế thái, cái đó ai cũng biết. Chắc chắn cụ ấy cũng rõ, đây không phải là chuyện mua bán bình thường. Không phải là chúng ta tùy tiện bán một tòa nhà... Anh đánh giá bao nhiêu, hả anh Tom? Ít nhất cũng phải tới mười vạn mark, phải không?

— Mười vạn là rẻ lắm rồi!

Khi anh trai và chị dâu bước xuống bậc tam cấp, bà đang cầm quả đấm cửa, còn nói thêm một câu. Sau đó còn lại một mình bà. Bà đứng giữa nhà, im lặng, vai thông xuống, hai tay bắt chéo trước ngực, lòng bàn tay úp sấp. Bà giương mắt nhìn bốn chung quanh một lúc trông như người mất hồn. Vì phải suy nghĩ nhiều, cái đầu đội mũ mềm viền xa-tanh đen khẽ lắc lắc và nghiêng mãi sang một bên.

## CHƯƠNG III

Chú Hanno phải đến lạy trước thi hài bà nội, bố chú bắt như thế.

Trong bụng chú sợ lắm, nhưng chú không dám chống chế. Hôm bà cụ tham hấp hối, ông tham ngồi ở bên bàn ăn than phiền với vợ về hành vi của ông Christian, rằng khi mẹ nguy kịch nhất thì chú ấy bỏ đi ngủ nên mắng cho một trận. Ông nghị cố ý nói chuyện ấy trước mặt con.

— Chú ấy thần kinh yếu, anh Thomas ạ! - Bà Gerda trả lời.

Ông nghị đưa mắt nhìn Hanno. Ông cố ý để cho con bắt gặp ánh mắt mình rồi nói, vẻ nghiêm khắc rằng chuyện đó không thể tha thứ được. Lúc đó mẹ đau đớn lắm, những người ngồi cạnh cũng phải xấu hổ thấy mình bình yên vô sự. Sao lại hèn nhát đến thế! Trước cảnh đau khổ ấy, mình tránh không muốn chịu đau khổ chút nào hay sao?

Nghe bố nói vậy, Hanno không dám có ý kiến gì về việc phải chiêm ngưỡng thi hài bà nội cả.

Trước hôm đưa đám, Hanno đi giữa bố và mẹ, từ căn phòng lớn cột tròn bước sang phòng này. Chú thấy căn phòng này đã thay đổi hoàn toàn, bày biện y hệt Noel năm ngoái. Khi mọi người xếp hàng đi vào, chậu cảnh và cốc nến bạc to xen kẽ nhau thành hình vòng cung. Phía trước, dưới vòm lá cây xanh um, tượng đức Chúa Jesus trắng đặt trên bệ đen bóng. Bức tượng này vốn để ở hành lang phía ngoài. Mặt tường phủ voan đen, gió thổi bay lất phất. Bức thảm màu xanh da trời và bức phù điêu thường mỉm cười với những người đến ăn bữa tiệc đoàn tụ gia đình trước đây, đã bị che kín. Chú Johann đứng giữa những người thân thích mặc toàn đồ tang, trên tay áo thủy thủ của chú cũng dính một miếng lụa đen to tướng. Trong phòng, hoa bó, hoa vòng nhiều vô kể, thơm sực nức, thỉnh thoảng lại còn ngửi thấy một mùi nhàn nhạt rất lạ nhưng cũng quen quen. Cả hai mùi đó cùng làm cho chú

ngây ngất. Chú đứng trước bàn thờ sợ hãi nhìn bà cụ tham nằm thẳng dưới làn vải xa-tanh trắng.

Đó không phải là bà nội! Cái mũ có dải xa-tanh trắng ngày lễ bà thường đội, mái tóc lòi ra phía dưới cái mũ vẫn là bộ tóc giả màu nâu của bà, nhưng cái mũi nhọn hoắt kia, đôi môi cụp vào trong kia, cái cằm vênh ngược lên kia, hai cánh tay bắt chéo, nhìn qua cũng biết lạnh ngắt, cứng đờ, vàng khè, mòng mọng kia, đều không phải của bà. Hoàn toàn là một người giả nặn bằng sáp, mà chú chưa hề thấy! Nặn người giả ăn mặc như thế rồi chưng bày ở đây thì sợ thật! Chú nhìn về phía phòng phong cảnh, có cảm tưởng như bất cứ lúc nào bà nội thật cũng có thể ở trong ấy đi ra. Nhưng bà không đi ra, bà chết rồi! Thần chết đã vĩnh viễn đánh đổi bà bằng con người sáp này! Mắt và môi bà khép chặt! Thật khó mà gần được!

Chú đứng đấy, trọng lượng toàn thân dồn cả sang chân trái, chân phải hơi co, chỉ mấy ngón chân khẽ chạm đất, một tay nắm cái nơ thủy thủ trước ngực tay kia thì buông thõng mềm nhũn. Chú nghiêng đầu sang một bên, mái tóc xoắn màu vàng nhạt xòa xuống tận thái dương. Dưới hàng lông mi nhú lại, đôi mắt vàng thau có quầng xanh mở to, vẻ tư lự và bức dọc nhìn vào mắt người chết. Chú thở rất chậm, hầu như không dám hít không khí vào mũi, sợ phải ngửi thấy cái mùi vừa lạ vừa quen kia mà hương thơm ngào ngạt của hoa ở trong phòng không át nổi. Mỗi lần mùi đó xộc vào mũi thì lông mày chú nhú lại, môi chú run lên một lúc... Cuối cùng chú thở dài một cái, nghe như tiếng nấc mà không có nước mắt. Bất giác bà Tony cúi xuống hôn chú một cái rồi dắt chú đi ra.

Vợ chồng ông nghị, bà Tony, cô Erika đón tiếp người trong thành phố đến viếng ở trong phòng phong cảnh tới mấy tiếng đồng hồ liền. Khách khứa xong thì bắt đầu cử hành lễ tang cụ bà Elisabeth Buddenbrook. Bà con họ hàng ở Frankfurt và Hamburg về đây cả để được phố Meng đón tiếp niềm nở lần cuối cùng. Phòng khách, phòng phong cảnh, phòng lớn cột tròn, hành lang đều chật ních người. Dưới ánh nến sáng lòà, mục sư ở nhà thờ Sankt Marien đứng trang nghiêm trước quan tài làm lễ. Ông bắt chéo hai tay để dưới cằm, bộ mặt nhẵn thín nhô lên khỏi cái cổ áo rộng bản, ngược nhìn trời, lúc say sưa, lúc buồn rười rượi, lúc hiền hòa tươi tỉnh.

Bằng giọng lên bổng xuống trầm, ông ca ngợi đức tính của người quá cố, nào là cao thượng, khiêm tốn, lạc quan, chân thành, từ thiện, dịu hiền và đặc biệt nhắc tới “Dạ hội Jerusalem” và “Trường học ngày chủ nhật”. Ông đem hết tài hùng biện làm cho cuộc sống giàu sang phú quý của người chết càng trở nên xán lạn huy hoàng... Cuối cùng, khi đã động tới sự chết chóc, ông nói một cách văn vẻ: người chết đã “yên giấc ngàn thu!”

Bà Tony biết rất rõ rằng, lúc này đứng trước những người khách đến viếng, bà phải có cái tư thế trang nghiêm, tỏ rõ mình là tang chủ. Bà và Erika, cô con gái của bà, đứng ở một vị trí được mọi người rất chú ý, ngay trước quan tài chất đầy vòng hoa, sát cạnh mục sư, còn ông Thomas, bà Gerda, ông Christian, cô Klothilde, chú Johann, cụ tham Kröger - người duy nhất được ngồi ghế - đều đứng ở chỗ không lấy gì làm nổi lăm, chẳng khác những người họ hàng xa. Bà Tony đứng thẳng người, vai nhô lên, hai tay chắp lại, cầm khăn mùi soa vải lanh viền đen. Bà vô cùng tự hào về việc mình được đóng vai chủ chốt trong những ngày khác thường này, tự hào đến mức quên hết mọi cảm giác đau khổ. Bà biết mọi người đang dồn mắt nhìn mình cho nên bà chỉ nhìn xuống đất, thỉnh thoảng cũng ngước lên nhìn quan khách một lần. Bà thấy trong số những người đến viếng có vợ chồng Julchen Möllendorpf họ Hagenström... Đúng, lần này những người ấy cũng đến, đó là người nhà Möllendorpf, người nhà Kistenmaker hay người nhà Langhals và Överdieck. Mặc dù bà Tony Buddenbrook gặp phải chuyện Grünlich, chuyện Permaneder hay chuyện Weinschenk, trước khi bà rời khỏi ngôi nhà tổ tiên để lại này, thì họ đến đây một lần nữa để chia buồn với bà, an ủi bà!...

Bài diếu văn của mục sư Pringsheim vẫn thao thao bất tuyệt. Ông ta cố tình khơi gợi nỗi đau buồn do đám tang mang lại cho mọi người. Ông ta cặn kẽ giải thích cho họ biết là tổn thất mà họ chịu đựng to tát nhường nào. Ông có cách làm cho những kẻ không khóc được nữa cũng chảy nước mắt ra, mà họ cũng thực sự cảm ơn cách làm đó của ông. Khi ông nhắc tới “Dạ hội Jerusalem” tất cả những vị bạn già của người chết đều nức nở, trừ cụ Kethelsen vì cụ không nghe thấy gì hết. Cụ ngơ ngác nhìn ngước nhìn xuôi theo thói quen của người điếc. Ngoài ra, hai chị em bà Gerhardt cũng không xúc động gì. Hai cụ cầm tay nhau đứng trong góc tường, mắt vẫn ráo hoảnh.

Trước cái chết của người bạn già, hai cụ chỉ thấy vui. Không những chỉ thấy vui mà chắc hẳn hai cụ còn ghen, nếu như hai cụ biết ghen tị và tức giận.

Còn bà Weichbrodt thì người ta chỉ thấy bà ra sức vuốt mũi, lần nào cũng phát ra tiếng kêu giòn giã. Ba chị em họ Buddenbrook ở phố Breiten cũng không khóc. Các cô không có thói quen lau nước mắt. Nét mặt các cô tuy có bớt chua ngoa hơn ngày thường song lại lộ vẻ hả lòng lắm. Thì ra Tử thần không thiên vị một ai. Thật là chí công vô tư...!

Khi hai tiếng “A-men” cuối cùng của mục sư Pringsheim tan vào không trung, bốn người phu khiêng đội mũ tam giác màu đen tiến vào. Họ bước nhẹ chân nhưng rất nhanh đến nỗi thân sau áo dài của họ cứ phồng lên. Họ đến ngay trước quan tài. Ai cũng quen mặt bốn người chuyên làm thuê làm mướn này cả. Những nhà giàu sang mỗi lần mở tiệc đều gọi họ đến bê những chõng đĩa to tướng. Người ta cũng thường thấy họ đứng ngoài hành lang nốc những chai rượu vang đỏ của hãng Möllendorpf. Ngoài ra, gặp lúc những gia đình loại một, loại hai có đám ma, họ là những nhân vật không thể thiếu được. Họ làm việc này cũng nhẹ nhàng thành thạo như thế. Họ rất biết những giờ phút khi chiếc quan tài bị người lạ đến khiêng đi là những giây phút hết sức nặng nề, cho nên phải làm thật gọn ghẽ, thật dứt khoát, chỉ mấy động tác nhẹ nhàng, không một tiếng động, họ đã đưa ra khỏi linh sàng đặt lên vai, hầu như không ai kịp cảm thấy cái đau khổ của giờ phút đó. Thế là chiếc quan tài có vòng hoa phủ kín đã được đưa ra khỏi căn phòng lớn cột tròn, không lè mề mà cũng không hấp tấp.

Các bà, các cô vây quanh bà Tony và cô con gái, bắt tay về long trọng. Hai mẹ con bà cũng sập mí mắt xuống nói mấy lời cảm tạ. Họ nói không nhiều quá, mà cũng không ít quá, đúng là vừa phải. Lúc này, những người khách đàn ông sửa soạn đi ra ngoài lên xe ngựa.

Thế là đoàn người mặc toàn quần áo màu đen từ từ chuyển động. Họ đi qua những đường phố xám xịt, ẩm ướt, ra khỏi cổng thành, thủng thẳng dọc theo con đường cây cối hai bên rụng sạch lá đang dầm trong mưa lạnh. Cuối cùng thì đến nghĩa địa. Đội nhạc đứng sau một lùm cây thấp trụi lá cử một bài nhạc buồn. Mọi người theo sau quan tài bước trên một đoạn đường mềm xốp, đến cạnh một rừng cây thấp. Ở đấy có một tấm bia đá xây theo



kiểu tháp, trên có tượng thánh giá đúc bằng xi măng, khắc hàng chữ đen to tướng ghi rõ đây là nghĩa trang họ Buddenbrook. Một tấm nắp đây bằng đá khắc huy hiệu gia tộc năm cạnh lỗ huyết đen ngòm xung quanh cây cối xanh biếc.

Chỗ sâu sâu dưới đất là nơi chuẩn bị cho người mới đến. Mấy hôm gần đây, ông nghị thân hành đôn đốc mở rộng phần đất này ra, dời hài cốt những người dòng họ Buddenbrook ra hai bên. Trong tiếng nhạc buồn cuối cùng, chiếc quan tài đây những sợi dây đung đưa từ từ hạ xuống. Khi chạm đất, nghe “bịch” một tiếng. Mục sư Pringsheim tay đeo găng lại bắt đầu đọc kinh cầu nguyện. Giọng ông trong trẻo, nhiệt tình và chân thành đã được rèn luyện nhiều, từ phía huyết vọng đi, bay bổng trên nền trời mùa thu thê lương, vắng lặng. Cuối cùng, ông cúi người xuống, gọi tên họ người chết rồi đưa tay làm dấu. Khi ông dứt lời cũng là khi tất cả quan khách đưa tay đeo găng lên cất mũ, lầm rầm cầu nguyện thì trên trời lóe ra một tia nắng. Mưa đã tạnh, chỉ dăm ba hạt lác đác từ trên cành cây nhỏ xuống. Trong tiếng mưa rơi lách tách xen lẫn vài tiếng chim kêu ngẩn ngui, giòn tan như đang hỏi nhau điều gì. Tiếp đó, quan khách lần lượt đến trước mặt hai ông con trai và ông anh ruột người quá cố, bắt tay một lần nữa.

Những giọt mưa trắng bạc bám đầy vào chiếc áo dạ dày cộp màu sẫm của ông Thomas Buddenbrook. Khi quan khách lần lượt bước tới, ông đứng giữa ông Christian và bà Gerda. Gần đây, người ông có hơi đẩy ra chứng tỏ ông có phần già hơn trước. Đó là dấu hiệu duy nhất của sự già nua trên con người luôn luôn chú ý giữ gìn sức khỏe này. Má ở phía sau bộ râu trê nhọn hoắt cũng đầy đặn hơn một ít, chỉ có nước da là bõn bợt như trước. Vị nào chìa tay ra, ông cũng khẽ nắm lấy một lát, lúc đó đôi mắt sừng đỏ của ông nhìn vào mặt khách tỏ vẻ ân cần.

## CHƯƠNG IV

Một tuần lễ sau, có một ông cụ loắt choắt ngồi trên chiếc ghế quay, đệm da, cạnh bàn giấy trong phòng làm việc của ông nghị Buddenbrook. Râu cạo ngắn thín, mái tóc bạc phơ xõa xuống trán và hai bên thái dương, lưng gù, hai tay chống vào cán chiếc ba-toong uốn cong, cầm nhọn hoắt, kê trên hai cánh tay bắt chéo, môi mím chặt, khóe miệng xệ xuống, đôi mắt vừa gian xảo, vừa đáng ghét, ông già nhìn ông nghị chăm chăm. Thấy cảnh đó, ai cũng lấy làm lạ tại sao ông nghị không tìm cách lánh xa, mà còn đi lại với con người như vậy? Nhưng ông Thomas Buddenbrook thì ngả người tựa vào lưng ghế, ánh mắt vẫn thản nhiên như không. Hơn nữa, nghe ông nói chuyện với ông già nham hiểm, giao hoạt này thì thấy không khác gì ông đang nói chuyện với một người thị dân bình thường và lương thiện. Ông chủ công ty Johann Buddenbrook đang thương lượng với cụ Siegismund Gosch về giá cả tòa nhà ở phố Meng đấy.

Cuộc thương lượng này mất khá nhiều thời gian, vì cụ Gosch đặt giá hai vạn tám nghìn thaler, nhưng ông nghị lại cho là rẻ quá. Người môi giới chào hàng ấy chỉ lên trời mà thề rằng, chỉ có điên mới trả thêm một đồng nữa! Ông Buddenbrook hết lời khen nào là địa điểm thuận tiện, nào là đất đai rộng rãi. Còn cụ Gosch thì lại hoa tay múa chân nói một thôi một hồi rằng cụ liều lắm mới trả cái giá ấy và rất có nguy cơ khuynh gia bại sản. Lời giải thích của cụ lồi cuồn và sinh động, cụ nói chẳng khác gì cụ ngâm một bài thơ... Hừ! Nếu ông ta định bán tòa nhà này đi thì còn chờ gì nữa? Ai mua? Người muốn mua bỏ ra bao nhiêu tiền? Trong vòng một trăm năm liệu gặp được mấy ai thích mảnh đất này? Người bạn và là người tôn quý nhất của ông ta có thể bảo đảm với ông ta rằng, ngày mai chuyển xe từ Büchen sẽ có người nào đó vừa phát tài ở Ấn Độ về và có ý định sẽ đến ở tòa nhà cũ của

gia đình Buddenbrook không? Tòa nhà này rồi sẽ nhất định vào tay Siegismund Gosch thôi! Và như thế cụ sẽ hết sạch sành sanh, cụ chỉ chuốc lấy chuyện phiền não vào thân, bởi vì lúc đó không còn gì tất cả, cũng sẽ không còn thì giờ ngóc đầu lên nữa. Cụ đến tuổi rồi, cụ đã gần miệng lỗ rồi, huyết của cụ đã đào sẵn rồi!... Cụ say sưa với câu nói sau cùng ấy, thế là cụ bổ sung thêm mấy câu nữa, nào là hồn ma đang run rẩy, nào là đất cục rơi xuống nắp quan tài kêu lộp cộp!

Nhưng ông nghị vẫn tỏ ra không hài lòng. Ông lại nói tòa nhà ấy được cái tiện lợi là có thể chia nhỏ ra và ông có trách nhiệm với em trai, em gái ông. Dứt khoát phải ba vạn thaler mới xong! Với một thái độ nửa bực nửa vui, ông lắng nghe cụ Gosch đối đáp lại bằng những lời lẽ sắc bén. Cụ Gosch nói gần hai tiếng đồng hồ. Trong hai tiếng ấy, cụ đem hết tài tấn công của cụ ra, chẳng khác gì cụ đang đóng vai một người hai mặt, vai một tên lưu manh giả nhân giả nghĩa.

— Chúng ta nói một lời thôi, ông nghị ạ! Ông chủ trẻ tuổi của tôi! Tám vạn bốn nghìn mark đó là giá cao nhất mà lão già thật thà này có thể trả được!

Cụ nói ngọt như mía lùi, đầu nghiêng một bên, hai hàng lông mày giương lên cụ xuống, làm ra vẻ thật thà ngây thơ, một bàn tay trắng bệch giơ ra phía trước, ngón tay dài ngoẵng run run. Nhưng đó chỉ là dối trá bịp bợm mà thôi! Đứa trẻ con cũng nhìn thấy đằng sau bộ mặt giả dối kia, tên vô lại gian xảo ấy đang giở trò gì.

Cuối cùng ông Thomas Buddenbrook tuyên bố về giá cả thì ông còn phải suy nghĩ một thời gian nữa, ít ra cũng phải bàn với các em ông mới quyết định có bằng lòng bán với giá hai vạn tám nghìn thaler hay không, mặc dù xem tình hình thì với giá này khó thành công đấy.

Ông chủ động bắt sang chuyện khác, hỏi về công việc làm ăn buôn bán và sức khỏe của cụ Gosch.

Cụ Gosch rất không được như ý. Cụ vung tay lên với một tư thế tuyệt đẹp, hết sức phủ nhận ý kiến cho rằng hoàn cảnh của cụ rất thuận lợi. Cụ già rồi, chẳng khác gì ngọn đèn trước gió, như cụ vừa nói, lỗ huyết của cụ đã đào sẵn rồi. Tối tối uống rượu nâng cốc lên đến môi lần nào cũng đổ ra ngoài

mất nửa! Quỷ quái! Sao mà cánh tay cứ run quá thế! Nhưng chửi rửa có ăn thua gì. Cụ không thể điều khiển được tay cụ nữa... Nhưng thôi, mặc kệ nó vậy. Dù sao thì đời cụ, cụ cũng đã từng trải nhiều rồi. Trên đời này có chuyện gì to tát mà lọt qua mắt cụ! Các cuộc cách mạng, các cuộc chiến tranh khùng khiếp, cụ đều trải qua. Hơn nữa, có thể nói như thế này chẳng, những làn sóng đó cũng đã dội vào lòng cụ. Chà, nghĩ tới cuộc hội nghị đại biểu thị dân có ý nghĩa lịch sử năm ấy, cụ và cụ tham Johann Buddenbrook, thân sinh ông nghị, vai kề vai cùng nhau trấn áp quần chúng nổi loạn! Ôi cái thời buổi ấy!... Thật là làm cho người ta kinh hồn bạt vía... Ôi, cuộc đời cụ thật là phong phú làm sao! Cụ không nói suông bao giờ. Nội tâm cụ không nghèo nàn chút nào. Mẹ kiếp, cụ đã biết được sức mạnh của cụ, “Sức mạnh như thế nào thì lý tưởng như thế ấy” - Feuerbach<sup>[133]</sup> nói như vậy. Thậm chí đến ngày hôm nay, thậm chí bây giờ đây, tâm hồn cụ cũng không phải là trống rỗng, trái tim cụ còn rất trẻ. Xưa nay, trái tim cụ chưa bao giờ mất, và mãi mãi không bao giờ mất được sức cảm thụ đối với sự vật lớn lao. Trái tim cụ sẽ mãi mãi giữ vững lý tưởng của cụ một cách trung thành và sôi nổi... Dù vào năm trong quan tài rồi, cụ cũng không từ bỏ những lý tưởng ấy, quyết không từ bỏ! Nhưng không phải lý tưởng còn thì người ta sẽ thực hiện được đâu! Quyết không phải! Lý tưởng giống như những ngôi sao sáng trên trời, có thể nhìn thấy chứ không thể với tới. “Ôi, hy vọng, cái đẹp nhất trong cuộc đời của con người, là hy vọng, chứ không phải là hiện thực. Hy vọng dù hư ảo chẳng nữa, ít nhất cũng dẫn dắt chúng ta đi suốt cuộc đời bằng con đường vui vẻ”<sup>[134]</sup>. Nhà văn ấy đến là hay bông đùa. Chứ không phải ư? Ông bạn và là ân chủ cao quý của cụ không cần nhớ những lời đó! Nhưng một người cô đơn, ở tầng lớp dưới, một người mơ tưởng trong đêm tối, thì lại rất cần!

— Ông hạnh phúc lắm - Bỗng cụ vừa nói vừa để một tay lên đầu gối ông nghị và đưa đôi mắt đắm lệ nhìn ông nghị - Đúng như thế, ông không nên phủ nhận, nếu không ông sẽ phạm tội không kính Chúa đấy! Ông hạnh phúc lắm, ông ôm hạnh phúc trong cánh tay! Ông xuất trận đánh nhau và dùng cánh tay mạnh mẽ của ông mà chinh phục nó... Dùng đôi vai mạnh mẽ của ông! - Cụ nói chữa lại là “đôi vai”, vì không muốn lặp lại chữ “cánh tay” hai

lần. Cụ im lặng một lúc. Những lời nói nhún nhường của ông nghị, cụ không nghe gì cả. Cụ buồn bã mơ màng, nhìn mặt ông nghị. Lát sau, cụ bỗng đứng dậy, nói:

— Chúng ta đang nói chuyện phiếm, lẽ ra chúng ta phải bàn chuyện nghiêm túc. Thời gian rất quý, không nên chần chừ, phí đi! Ông nghe tôi nói đây, bởi vì ông... ông có hiểu ý tôi không? Bởi vì... - Hình như cụ Gosch muốn nói một thôi hồi nữa, nhưng cụ kìm lại được. Cụ vung tay một cái, về xúc động và sôi nổi, rồi nói to - Xin trả sản nghiệp này của lệnh đường hai vạn chín nghìn thaler đấy! Tức tám vạn bảy nghìn mark! Nói một tiếng thôi nhé!

Ông nghị Buddenbrook bằng lòng giá đó.

Đúng như dự đoán, bà Tony cho là rẻ quá. Trừ phi có người nào tôn trọng những kỷ niệm của bà đối với tòa nhà này, trả ngay một trăm vạn mark, bà mới cho là phải chăng. Nếu không phải như thế thì bao nhiêu cũng không vừa lòng bà. Nhưng rồi bà cũng chóng quen với con số ông anh nói với bà, nhất là lúc đó tâm trí, sức lực bà dồn hết vào mọi kế hoạch trong tương lai.

Thấy mình được chia bao nhiêu đồ đạc tốt, bà vui như mở cờ trong bụng. Mặc dù lúc đầu chưa ai nghĩ đến chuyện mời bà ra khỏi tòa nhà ông cha để lại này, nhưng bà đã vui vẻ đi hết nơi này đến nơi nọ, tìm thuê cho bà và gia đình bà một chỗ ở mới. Rồi khỏi ngôi nhà cũ không phải là chuyện vui vẻ gì... nhất định như thế rồi! Hễ nghĩ tới chuyện đó, bà lại nước mắt lưng tròng. Nhưng mặt khác, lại được thay đổi hoàn cảnh, quả thật cũng có chỗ hấp dẫn... Như vậy chẳng phải là xây dựng lại gia đình, xây dựng lần thứ tư hay sao? Bà xem chỗ ở mới một lần nữa, lại bàn bạc với ông Jakob chuyện trang trí nhà cửa, rồi lại ra phố mua rèm mua thảm trải đất... Tim bà đập mạnh. Trong những ngày này, trái tim của người đàn bà đứng tuổi dày dạn với cuộc sống ấy đập mạnh hơn bất cứ lúc nào.

Cứ thế mấy tuần trôi qua, bốn tuần, năm tuần, sáu tuần. Trận tuyết đầu tiên của năm nay đã xuống, mùa đông đã tới, lò sưởi đã nổ lách tách. Người trong gia đình Buddenbrook bắt đầu buồn rầu nghĩ ngợi: “Noel năm nay sẽ thế nào đây?”. Giữa lúc đó xảy ra một chuyện, một chuyện đầy kịch tính làm cho mọi người ngơ ngác. Sự việc phát triển bỗng đến một bước rất đáng chú

ý. Chuyện xảy ra... như từ trên trời rơi xuống. Bà Tony đang tiến hành được một nửa công việc, cũng phải đứng thừ người ra.

— Anh Thomas này! - Bà nói - Thần kinh em thất thường hay là cụ Gosch nói mê đấy! Không thể như thế được! Hoang đường quá, không, không thể tưởng tượng nổi! - Bà nói nửa chừng thì ngừng lại, đưa hai tay ôm lấy thái dương. Nhưng ông nghị chỉ nhún vai.

— Đã quyết định gì đâu, cô em ơi! Mới chỉ như thế thôi, nhưng cũng có khả năng như thế đấy. Cô bình tĩnh suy nghĩ thì cô sẽ thấy không phải là không tưởng tượng nổi đâu. Tất nhiên cũng hơi bất ngờ một chút. Khi cụ Gosch nói với anh lần đầu, bản thân anh cũng đã chùn lại. Nhưng nói không thể tưởng tượng nổi, thì chả nhẽ có điều gì không ổn hay sao?

— Chết, em không thể giương mắt mà nhìn! - Bà nói rồi ngồi xuống ghế, không động đậy, như khúc gỗ.

Chuyện gì thế nhỉ? Chả là đã tìm được người mua nhà rồi hoặc cũng có thể nói có một người tỏ ra thích thú chuyện này, muốn xem kỹ tòa nhà để thương lượng giá cả với nhau mà thôi. Người ấy chính là ông Hermann Hagenström, một nhà buôn lớn kiêm chức tham nghị Bồ Đào Nha.

Khi tin này đưa đến tai bà Tony lần đầu tiên, bà như tê dại đi, chẳng khác bị một đòn đánh vào đầu. Bà không thể tin và cũng không có sức mà nghĩ sâu hơn nữa. Nhưng bây giờ chuyện đó ngày càng trở thành hiện thực, ông Hagenström đã đứng trước cổng ngôi nhà ở phố Meng, chờ vào xem, thì bà lại hung hăng lên như thể linh hồn đã trở về với thể xác. Bà chống lại, bà cực lực phản đối. Bà tìm những lời gay gắt nhất, sắc sảo nhất rồi tung ra như tung những bó đuốc, những lưỡi búa.

— Nhất định không thể như thế được, anh Thomas ạ! Em còn hơi thờ nào là em không để như thế! Dù bán một con chó đi nữa thì cũng phải xem xem người mua là người thế nào. Huống hồ chúng ta bán tòa nhà của mẹ! Tòa nhà của gia đình ta! Phòng phong cảnh to lớn!

— Nhưng tôi hỏi cô, rốt cuộc cái gì cản trở nào?

— Rốt cuộc cái gì cản trở ư? Trời ơi, cản trở cái gì? Cản trở lão ta, cản trở lão béo ấy chính là mấy ngọn núi lớn! Đúng là mấy ngọn núi lớn! Nhưng lão ta có nhìn thấy gì đâu! Lão ta không chú ý! Lão ta cũng không hề cảm thấy!

Chả nhẽ lão ta là con vật hay sao? Xưa nay nhà Hagenström là thù địch với nhà ta... Xưa kia ông Hinrich Hagenström đã giở những thủ đoạn bỉ ổi với ông nội và ba chúng ta. Bây giờ nếu lão Hermann chưa làm cho anh bị thiệt, chưa giở trò đều cáng ra với anh, chỉ vì chưa tìm ra cơ hội đó thôi! Hồi bé, em đã tát cho lão ta một bạt tai ở ngoài đường. Lúc ấy em có đủ lý do. Con Julchen, đưa em gái quý của nó, đã cào cấu em tới bời. Tất nhiên đó là chuyện trẻ con, nên rồi cũng thôi. Nhưng lần nào gia đình ta gặp chuyện đen đui thì chúng nó cũng đứng nhìn vẻ khoái chí lắm. Em hầu như là đối tượng cho chúng nó chế giễu... Có lẽ đó là ý muốn của Thượng đế chẳng? Nhưng việc buôn bán, Hermann làm cho anh thua thiệt như thế nào, chèn anh bỉ ổi như thế nào, thì chỉ mình anh biết rõ. Anh Tom, về chuyện này, em không thể nào nói hết được. Cuối cùng, cháu Erika lấy được một người chồng tử tế, chúng nó cũng ăn không ngon ngủ không yên, tìm trăm phương nghìn kế làm cho Hugo Weinschenk mất thể diện, vào tù ra tội mới cam tâm. Những chuyện đó chỉ một mình ông anh trai nó làm cả. Con mèo đực ấy kiểm sát kiểm siếc gì! Bây giờ không ngờ chúng nó lại mặt dày mày dạn có những ý định lạ lùng như thế kia kìa.

— Cô Tony, nghe anh nói đây này! Một là chúng ta không có quyền bàn chuyện này. Chúng ta làm xong thủ tục với cụ Gosch rồi. Cụ ấy muốn bán cho ai thì bán, đó là quyền cụ ấy. Tất nhiên, anh cũng nghĩ như em. Qua chuyện này có thể thấy hình như số phận cố tình trêu chọc chúng ta...

— Số phận cố tình trêu chọc chúng ta ư? Anh Tom, đó là cách nghĩ của anh thôi. Còn em thì em cho là một điều nhục nhã, một cái tát vào mặt. Đúng như vậy đấy!... Chả nhẽ anh không nghĩ xem nó có ý nghĩa gì à? Anh nghĩ đi, anh Thomas! Nó chứng tỏ rằng, gia đình Buddenbrook hết thời rồi, mãi mãi không bao giờ ngóc đầu dậy được nữa! Phải dọn đi nơi khác để cho gia đình Hagenström thích thú dọn tới ở. Không được đâu, anh Thomas ạ! Em không thể diễn màn kịch đó được! Em không thể nhúng tay - dù chỉ là một ngón - vào chuyện nhục nhã ấy được! Cứ để cho lão ta đến. Nếu quả mặt lão ta dày như mặt mo thì cứ để lão đến mà xem! Em thì nhất định em không chào đón! Em sẽ cùng con em và cháu em ngồi trong phòng. Khóa trái cửa lại, không cho lão ta bước vào. Nhất định em sẽ làm như thế!

— Cô thấy thế nào phải thì cô làm, cô em thân mến của anh! Nhưng trước khi làm, cô cũng phải nghĩ lại xem, có nên theo những lễ nghi phong tục ngoài xã hội nữa không? Có lẽ cô cho rằng ông tham Hagenström sẽ đau khổ vì hành vi của cô chứ gì? Không đâu, cô em ạ! Cô nhầm rồi! Ông ấy không vì thế mà thích thú, cũng không vì thế mà buồn rầu, ông ấy chỉ kinh ngạc một chút, chỉ kinh ngạc băng quơ một chút mà thôi... Vấn đề là, cô trút mọi nỗi oán giận của cô lên đầu ông ta, rồi cũng cho là ông ta oán giận cô, oán giận chúng ta như vậy. Nhầm rồi, cô Tony ạ, ông ta không oán giận gì cô cả. Ông ta oán giận cô làm gì cơ chứ? Ông ta không oán giận gì ai cả. Hiện giờ ông ta đang lúc đắc chí, thuận buồm xuôi gió, nên lúc nào ông ta cũng vui vẻ. Bất cứ đối với ai, ông ta cũng dịu dàng. Cô cứ tin như thế. Anh đã nói với cô bao nhiêu lần rồi. Khi gặp ông ta ngoài đường mà cô tự kiểm chế được, đừng sát khí đằng đằng, mắt ngược lên trời, không thèm để ý đến ai, thì nhất định ông ta niềm nở chào hỏi cô cho mà xem. Ông ta ngạc nhiên vì thái độ của cô, ông ta bình tĩnh hoặc giả hơi mỉa mai mà ngạc nhiên một vài phút, nhưng rồi vì ông ta không làm gì trái với lương tâm, nên ông ta vẫn điềm nhiên không bị thái độ của cô làm cho lúng túng. Cô trách ông ta làm gì nhỉ? Nếu như trong việc buôn bán làm ăn, ông ta vượt xa chúng ta, và về mặt hoạt động xã hội, có lúc ông ta cũng chèn ép anh, cái đó có hề gì đâu! Cái đó chỉ chứng tỏ rằng ông ta là một thương gia tài cán, một nhà chính trị có nhiều thủ đoạn hơn anh mà thôi... Cô bực tức cười nhạt như vậy là không phải lẽ chút nào cả! Bây giờ trở về chuyện nhà cửa. Cái tòa nhà cũ kỹ này không còn ý nghĩa thực tế đối với chúng ta nữa. Thực ra, chúng ta đã đưa tất cả những gì quý giá về nhà anh rồi... Anh nói điều đó để cô yên tâm. Mặt khác, tại sao Hagenström lại nảy ra cái ý này cũng rõ ràng lắm! Nhà ấy phát tài to, số người trong nhà cũng nhiều hơn trước. Từ ngày làm thông gia với gia đình Möllendorpf thì, về tiền của cũng như về danh vọng, nhà ấy vào bậc nhất. Nhưng họ còn thiếu một cái, bề ngoài họ còn thiếu một cái, vì họ cho họ là ưu việt, họ chưa có thiên kiến của thế tục, họ không nhận ra rằng, họ thiếu cái gọi là lịch sử vẻ vang, tức là sự hợp pháp hóa địa vị của họ. Bây giờ họ đang đi tìm cái đó. Họ muốn đến tòa nhà này chính là để tạo cho họ cái đó... Cô chờ đấy mà xem. Ông tham Hagenström sẽ tìm mọi cách giữ lấy



những vật ở đây. Ông ta sẽ không tháo bất cứ một cái gì trong tòa nhà này, kể cả câu cách ngôn *Dominus Providebit* ở ngoài cổng, ông ta cũng để nguyên. Mặc dù nói cho công bằng thì công ty Strunck-Hagenström thịnh vượng được như ngày nay là do tay ông ta gây dựng nên, chứ chẳng phải ý trời gì hết!

— Anh nói hay lắm, anh Tom ạ! Nghe từ miệng anh thốt ra những lời như thế kia, em cũng thấy hả dạ! Chính em muốn nói như thế đấy. Trời ơi, nếu em có bộ óc như anh, em sẽ cho lão ta biết tay. Nhưng anh thì anh chỉ...

— Cô nên biết là bộ óc của anh chẳng giúp ích gì cho anh cả!

— Em đang muốn nói, nhưng anh thì chỉ nói chuyện này một cách bình thản và giải thích cho em biết vì sao Hagenström lại như thế. Quả thật, em không thể hiểu nổi sao anh lại bình tĩnh như vậy được...! Ái chà, dù anh có nói thế nào đi chẳng nữa, thì anh cũng có một trái tim như em. Em không thể tin rằng trong lòng, anh cũng bình tĩnh như anh để lộ ra ngoài. Thấy em bất bình thì anh giải thích làm vậy thôi... chưa biết chừng cũng là để tự an ủi mình đấy...

— Cô đến là sắc sảo, cô Tony ạ! Cô chỉ nên chú ý anh làm như thế nào thôi, còn ngoài ra hoàn toàn là việc của anh!

— Anh Tom, em chỉ yêu cầu anh nói với em một điều nữa: chuyện đó phải chẳng giống như một ảo ảnh làm đảo lộn hết cả?

— Rất giống!

— Một cơn ác mộng?

— Ai bảo không phải?

— Một màn hài kịch khiến người ta khóc dở cười dở?

— Thôi, thôi!

Quả nhiên, ông tham Hagenström đã đến phố Meng. Ông ta đến cùng cụ Gosch. Cụ Gosch tay cầm mũ con chiên đạo Gia-tô, lom khom, mắt nhìn ngược nhìn xuôi, vẻ nham hiểm, theo sau ông tham. Họ đưa tấm danh thiếp cho cô hầu gái vừa ra mở cửa, đi thẳng vào phòng phong cảnh.

Ông Hermann Hagenström mặc cái áo ba-đờ-xuy dạ, dày và nặng, dài tận gót, không cài khuy, để lòi bộ quần áo len Anh, màu cỏ úa, trông ra dáng một nhân vật quan trọng, một người thanh thế hiển hách ở Sở giao dịch. Ông

ta béo lạ béo lùng. Không những hai cằm mà nửa mặt phía dưới cũng phì ra, bộ râu quai nón vàng óng ánh cũng không che giấu được. Lúc ông nhăn trán hay chau mày thì lớp da trên cái đầu tóc cắt ngắn cũng nhăn rúm lại. Cái mũi ở trên môi càng tẹt hơn trước, như dán chặt vào môi trên, lỗ mũi lấp sau hàng râu mép, thở đến là vất vả, thỉnh thoảng phải thở bằng mồm, một hơi rõ dài. Mỗi lần hít như vậy, lưỡi tách khỏi hàm ếch và cổ họng nên nghe “tặc” một tiếng khe khẽ.

Thoáng nghe tiếng tặc lưỡi quen thuộc đó, bà Tony mặt tái đi. Trước mắt bà tức khắc hiện ra cảnh cái bánh ga-tô chanh cặp xúc xích và gan ngỗng. Trong khoảnh khắc bà không giữ được cái vẻ kiêu ngạo lạnh lùng như băng giá nữa.

Bà đội cái mũ tang trên mái tóc chải bóng mượt, bộ quần áo màu đen may rất vừa, nếp gấp trước váy lên đến tận nửa lưng. Bà bắt chéo tay, nhún vai ngồi trên xô-pha. Sau khi hai ông khách bước vào phòng, bà còn cố làm ra vẻ bình tĩnh nói với ông nghị một câu vu vơ (ông nghị không muốn để một mình bà trước cảnh lúng túng này, nên đã đến đây). Khi ông nghị bước thêm mấy bước nữa ra giữa nhà niềm nở đón cụ Gosch chuyên làm nghề môi giới chào hàng và trân trọng chào hỏi ông tham Hagenström thì bà Tony vẫn ngồi im. Sau đó, bà mới khoan thai đứng dậy, hơi cúi xuống chào hai vị và lễ phép cùng anh trai mời khách ngồi. Bà cứ đưa mắt nhìn xuống đất, vẻ lạnh nhạt vô cùng.

Chủ và khách an tọa rồi, mấy phút đầu chỉ có ông tham Hagenström và cụ Gosch thay nhau nói chuyện. Cụ Gosch làm ra vẻ khiêm tốn tự ti, trông đến buồn nôn, ai cũng thấy đằng sau đó ẩn giấu một tâm địa nham hiểm vô cùng! Cụ mong chủ nhân tha thứ cho cụ đã đến quấy rầy. Cụ lại nói ông tham Hagenström muốn mua tòa nhà này nên có ý đến đây xem xem... Sau đó, ông tham Hagenström nói lại ý đó bằng những lời lẽ khác. Giọng của ông khiến bà Tony nhớ cái bánh ga-tô chanh cặp gan ngỗng. Đúng, nguyện vọng của ông tham là mua cho được tòa nhà này, mua cho mình hay mua cho người nhà cũng tốt. Ông mong điều đó có thể thực hiện được với mỗi điều kiện là nếu như cụ Gosch không bắt chẹt quá đáng. Ha, ha, tất nhiên

ông không mảy may nghi ngờ gì, việc này nhất định sẽ làm cho mọi người vui vẻ.

Lời ăn tiếng nói cũng như cử chỉ của ông cởi mở, không gò bó chút nào, rõ ràng ông có tài xã giao. Tất nhiên, điều đó không thể mang lại cho bà Tony một ấn tượng gì. Nhất là để tỏ ra niềm nở, hầu như câu nào ông cũng nói với bà cả. Khi ông đề cập tới các thứ lý do vì sao phải mua tòa nhà này, giọng ông có vẻ như cầu xin người nghe thông cảm, ông nói:

— Cần phải thật nhiều không gian! Ngôi nhà của chúng tôi ở phố Sand, nói ra bà đây và ông nghị có lẽ không tin... đối với chúng tôi bây giờ chật chội quá, có lúc đến nỗi không trở mình được! Đừng nói khi có khách khứa, chỉ người nhà không thôi cũng chật rồi. Gia đình Huneus, gia đình Möllendorpf và gia đình anh Moritz, chật như là cá hộp. Bà xem, đó là lý do vì sao chúng tôi muốn tậu một tòa nhà rộng hơn.

Giọng ông có lúc như bực bội, vẻ mặt và cử chỉ của ông như muốn nói: “Chắc bà vẫn chưa hiểu làm sao tôi lại phải chịu cái tội ấy. Có lẽ là vì tôi ngốc chăng! Khả năng kinh tế của tôi, cảm ơn Thượng đế, vốn đủ để giải quyết vấn đề này cơ mà!”

— Tôi cũng muốn chờ - Ông nói tiếp - chờ khi nào hai cháu Zerline và Bob cần, tôi sẽ nhường ngôi nhà ấy cho chúng nó, tôi sẽ tậu một cái lớn hơn. Nhưng bà cũng biết cho rằng - nói đến đây ông ngừng lại một chút - con gái tôi, cháu Zerline đã đính hôn với Bob, con trai cả ông anh làm kiểm sát mấy năm trước... Không thể trì hoãn được nữa, muộn lắm cũng không thể để quá hai năm. Chúng nó còn trẻ lắm... thế mà lại hay! Nói tóm lại, tại sao tôi lại phải chờ chúng nó để rồi bỏ lỡ một cơ hội rất tốt? Như vậy thì thật vô nghĩa, thật là đại dột...

Mọi người đều đồng ý với những lời ông phân tích. Câu chuyện tạm dừng lại ở việc riêng của gia đình, dừng lại ở chỗ cưới xin sắp tới. Chuyện anh em thúc bá lấy nhau có lợi về kinh tế không còn là chuyện lạ lùng gì nữa ở địa phương này, nên cũng không ai phản đối. Mọi người hỏi về kế hoạch của đôi bạn trẻ trong tương lai, thậm chí còn hỏi cả chuyện du lịch trong tuần trăng mật của họ. Cô dâu, chú rể có định đến Riviera không, và những chuyện tương tự như vậy. “Chúng nó thích đi thì cứ để cho chúng nó đi, phải

không?”... Mấy đứa bé hơn cũng trở thành đầu đề câu chuyện. Khi nói đến chúng, ông tham Hagenström một mặt tỏ ra hết sức xúc động, hết sức kiêu hãnh, mặt khác lại tỏ ra chẳng muốn nói, lúc nào cũng nhún vai. Ông có năm người con, ông Moritz, anh trai ông, có bốn người, trai gái đầy đủ cả... “Đúng như thế, các cháu đều khỏe cả, cảm ơn bà”. Làm sao chúng lại không khỏe cơ chứ, có phải không? Tóm lại một câu, chúng vừa rần ròi vừa hoạt bát. Tiếp đó, ông lại nói gia đình ông, số người cứ tăng liên tục, nhà cửa chật chội...

— Vâng, ở đây thì lại khác! - Ông nói - Bước chân lên cầu thang, tôi thấy rõ. Tòa nhà này quả là một hòn ngọc, đúng là một hòn ngọc, nếu như tôi có thể lấy hai vật to nhỏ khác nhau như thế mà so sánh được, ha ha...! Lấy những bức thảm treo trên tường kia mà nói, tôi thú thật với bà rằng, khi tôi nói chuyện với bà, mắt tôi không hề rời khỏi những bức thảm đó. Đẹp thật, đúng như vậy! Hể tôi nghĩ rằng bà ở trong tòa nhà này suốt đời...

— Vâng, nhưng khoảng giữa cũng có rời khỏi mấy lần! - bà Tony nói giọng họng, nghe rất lạ. Thịnh thoảng bà vẫn nói giọng ấy.

— Rời khỏi mấy lần, vâng!

Ông tham Hagenström lặp lại lời bà rồi cười nịnh. Ông đưa mắt nhìn ông nghị Buddenbrook rồi nhìn cụ Gosch, thấy hai người đang nói chuyện với nhau bèn dịch cái ghế mình ngồi đến sát xô-pha bà Tony, người cũng nhô về phía bà, đến nỗi ông thở phì phò, bà nghe rất rõ. Theo phép lịch sự, bà không thể lùi xa, nên không sao tránh được làn hơi nóng ông thở ra. Bà đành ngồi im lặng, lưng ưỡn thẳng, mi mắt sụp xuống nhìn ông nhưng ông không mảy may cảm thấy dáng điệu không tự nhiên, gượng gạo ấy của bà.

— Bà xem - Ông nói - Tôi còn nhớ hình như trước kia chúng ta có trao đổi thương lượng với nhau một lần? Tất nhiên, lần đó, trao đổi cái gì nhỉ? Một thức ăn kẹo bánh gì đấy, phải không?... Còn bây giờ thì lại là một tòa nhà...

— Tôi không nhớ.

Bà Tony nói, cổ bà cứng đờ hơn trước, bởi vì mặt ông ghé sát quá, đến nỗi chẳng còn ra thể thống gì nữa, không thể chịu nổi...

— Bà không nhớ ư?

— Nói thực, tôi cũng không còn nhớ đến chuyện kẹo bánh nào cả. Trong đầu óc tôi chỉ còn mang máng chuyện cái bánh ga-tô chanh cặp xúc xích gì đó, một món quà sáng làm cho tôi phải bực mình... Không nhớ rõ phần quà sáng đó là của tôi hay của ông... Lúc bấy giờ chúng ta còn trẻ con... Nhưng chuyện nhà cửa hôm nay hoàn toàn thuộc phạm vi nghề nghiệp của cụ Gosch...

Bà đưa nhanh mắt nhìn anh trai tỏ vẻ cảm ơn, vì lúc đó ông nghị Buddenbrook thấy bà lúng túng đã gỡ hộ bà. Ông đề nghị các vị khách đảo qua các phòng một vòng. Họ vui lòng làm như vậy. Thế là họ chào tạm biệt bà Tony và tỏ ý hy vọng lát nữa sẽ được gặp lại bà. Ông nghị đưa hai vị ra khỏi phòng ăn.

Ông dẫn họ lên gác, xuống gác, vào xem các căn phòng trên gác ba, các căn phòng cạnh hành lang gác hai rồi xuống tầng dưới còn xem cả nhà bếp và nhà hầm nữa. Họ không vào văn phòng, vì khi họ đi qua là lúc Công ty bảo hiểm đang làm việc. Họ trao đổi qua mấy câu về ông giám đốc mới của Công ty bảo hiểm. Ông tham Hagenström cứ khen lấy khen để rằng ông ấy là một người thành thực lắm, còn ông nghị thì giữ thái độ im lặng trước những lời khen ngợi ấy.

Tiếp đó, họ đi qua một vườn hoa hoang vắng, tuyết đang tan dần, xem cái đình hóng mát, rồi trở về sân trước (nhà giặt quần áo ở ngay trong sân này). Từ đó họ đi theo con đường chật hẹp lát đá ở giữa hai bức tường đến nhà kho ở sân sau. Ở đây, ngoài cây sồi, còn tất cả đều có vẻ tiêu điều. Cỏ dại mọc giữa các kẽ đá, rêu bám đầy tam cấp, cầu thang trong phòng ọp ẹp, phòng bi-a đã trở thành nơi ở trọ không trả tiền của các chú mèo hoang. Họ đến thăm nhà làm cho các chú một phen hú vía. Họ chỉ mở cửa nhìn, sàn nhà không chắc nữa nên họ không bước vào.

Ông tham Hagenström ít lời hơn trước. Rõ ràng ông đang bận tính toán và suy nghĩ. Ông cứ luôn miệng nói “được rồi, được rồi...” xem bộ điệu ông thì ông có vẻ nói băng quơ, nhưng xem tinh thần thì lại như muốn nói rằng, nếu là chủ nhà thì nhất định ông sẽ sửa chữa lại hoàn toàn. Ông đứng một lúc trên nền xi măng ngang mặt đất, ngẩng lên nhìn những kho lúa trống rỗng ở phía trên, tinh thần vẫn như lúc nãy: “Được rồi, được rồi...”. Ông lại nói lẩm

rầm, tay cầm sợi dây tời nặng chịch lắc lắc. Sợi dây này cùng cái móc câu hoen gỉ phía dưới, treo lơ lửng giữa phòng lâu lắm rồi không ai đụng đến. Sau đó, ông quay ra.

— Cảm ơn ông nghị, làm phiền ông nhiều quá. Tôi tưởng hình như chúng ta xem hết cả rồi.

Ông vội vàng trở lên nhà, hầu như không nói năng gì nữa. Ngay cả khi hai vị khách vào phòng phong cảnh chào bà Tony (lần này họ không ngồi lại), và cả khi ông Thomas Buddenbrook tiễn họ xuống cầu thang, từ hành lang đi ra cổng, ông vẫn nói rất ít. Nhưng sau khi chủ khách chia tay, vừa bước chân xuống đường thì ông đã bắt chuyện ngay với ông Gosch. Trông chừng hai người nói với nhau say sưa lắm!

Ông nghị trở lại phòng phong cảnh, bà Tony đang ngồi thẳng người trước cửa sổ, mặt thừ ra, tay cầm que đan đan cho cháu Elisabeth bộ quần áo len màu đen. Cứ đan được vài mũi, bà lại liếc nhìn cái gương phản chiếu ngoài cửa sổ. Ông Thomas hai tay đút túi quần lặng lẽ đi đi lại lại mấy vòng trong phòng. Một hồi lâu, ông mới nói:

— Thôi được, chuyện này anh đã giao phó cho ông cụ làm nghề môi giới chào hàng rồi. Kết quả thế nào chúng ta chờ xem. Anh nghĩ chắc ông ấy sẽ mua cả tòa nhà, đằng trước để ở, đằng sau dùng vào việc khác...

Bà Tony không nhìn ông. Bà vẫn ngồi như lúc nãy, tay vẫn đan liên tục, có điều đôi que đan trong tay bà đưa đi đưa lại có vẻ nhanh hơn lúc nãy.

— À, tất nhiên ông ta sẽ mua thôi! Ông ta sẽ mua cả tòa nhà! - Lần này bà lại nói giọng cổ họng - Sao ông ta lại không mua? Không mua thì mới thật là ngốc, chẳng biết gì cả!

Bà rướn lông mày lên. Mắt đeo cái kính cặp mũi, chăm chú nhìn đôi que đan trong tay (Dạo này mỗi khi khâu vá đan lát, bà thường phải đeo kính, mặc dù không bao giờ bà có thể đeo ngay ngắn được). Đôi kim đan cứ ngoáy qua ngoáy lại, kêu lách tách, làm cho ruột gan bà rối bời.

Lễ Noel lại đến. Đây là lễ Noel đầu tiên vắng bà cụ tham. Lần này tổ chức ở nhà ông nghị vào tối hai mươi bốn tháng mười hai. Không mời ba cô gái già họ Buddenbrook ở phố Breiten và cũng không mời vợ chồng cụ Kröger. Dạo này cũng bỏ cái ngày “nhi đồng” hàng tuần. Ông Thomas Buddenbrook

không thích mời những vị khách từng dự những buổi lễ Noel do bà cụ tham tổ chức đến để trao quà. Lần này chỉ mời bà Tony, bà dẫn cả Erika Weinschenk và bé Elisabeth, ông Christian, cô Klothilde đang ở trong nhà tu và bà Weichbrodt. Cũng như trước kia, bà Weichbrodt tối hai mươi lăm tháng mười hai hàng năm vẫn trao tặng một số quà ở căn phòng nhỏ ấm cúng của bà, hơn nữa không năm nào bà tránh khỏi sai sót một chuyện gì đó.

Những bà con nghèo trước đây đến phố Meng được tặng giày và quần áo len, năm nay cũng không có quà nữa. Ban đồng ca tiếng chuông nhà thờ cũng không đến. Chỉ có những người đến dự ngồi ở trong phòng khách hát qua loa bài *Đêm Noel, đêm yên tĩnh*. Rồi bà Weichbrodt đồng đọc chương nói về đức Chúa ra đời ở trong *Kinh thánh*. Đó là việc của bà nghị, nhưng vốn bà không thích những chuyện như vậy nên bà Weichbrodt làm thay. Sau đó, mọi người khẽ hát những lời ca trong đoạn thứ nhất bài *Ôi, cây Noel*, vừa đi xuyên qua một dãy buồng về phía căn phòng lớn.

Không có gì đặc biệt làm cho mọi người vui. Trên nét mặt không thấy ai có vẻ thú vị. Chuyện trò cũng tẻ nhạt. Còn gì đáng nói nữa đâu? Những chuyện vui thú trên đời vốn không nhiều lắm! Họ nhắc tới bà mẹ quá cố, nói chuyện bán nhà, chuyện bà Tony thuê được căn phòng sáng sủa ở trong ngôi nhà gác rất xinh trước quảng trường Cây bồ đề ngoài cổng Holstein, khi nào ông Weinschenk được tha về thì thu xếp như thế nào... Trong lúc đó, chú Johann dạo mấy đoạn nhạc trên đàn piano mà chú học được của ông Pfühl, lại đệm cho mẹ kéo một bản nhạc của Mozart. Chú đánh sai mấy chỗ nhưng âm hưởng rất tuyệt, được mọi người khen ngợi và ôm hôn. Nhưng sau đó bà Ida Jungmann liền đưa chú lên giường vì tối nay trông chú nhợt nhạt, mệt mỏi, bệnh đường ruột của chú vẫn chưa lành hẳn.

Ông Christian từ hôm to tiếng với ông Thomas ở phòng ăn đến nay, không đả động gì đến chuyện vợ con nữa, còn quan hệ giữa hai người vẫn như trước kia, chẳng lấy gì làm đẹp đẽ lắm. Tối nay, ông không muốn nói chuyện với ai cả mà cũng chẳng buồn pha trò cười. Mắt ông long sòng sọc, chỉ để tỏ ra nửa người bên trái ông đang đau, mong mọi người thương hại. Sau đó, ông đến câu lạc bộ rất sớm, cho đến lúc cả nhà sum vầy trong bữa

ăn tối như thường lệ, ông mới về. Gia đình ông Buddenbrook ăn mừng Noel năm nay như thế đó, nhưng ai nấy vẫn thấy phẫn khởi.

Đầu năm 1872, cái gia đình ở phố Meng hoàn toàn tan rã. Những người hầu gái đều thôi không làm nữa. Bà Tony không ngót ca ngợi Thượng đế, bởi vì chị Severin vẫn thường lên mặt chủ nhà làm cho bà trước nay không chịu nổi, bây giờ cũng ra đi, mang theo bộ quần áo lụa được chia, chăn màn và áo quần lót. Kế đó, cỗ xe ngựa chở đồ đạc đã đến, và bắt đầu thu dọn. Những thứ vợ chồng ông nghị được chia, như tủ chạm, giá cắm nến mạ kền, vân vân, lần lượt được chở về ngõ Hàng Cá. Những thứ của ông Christian thì chở đến căn nhà ba gian dành cho người độc thân ở gần câu lạc bộ. Còn gia đình bé nhỏ của bà Tony dọn về căn gác ngôi nhà sáng sủa, đẹp đẽ ở quảng trường Cây bồ đề. Ngôi nhà ấy nhỏ nhắn xinh xắn thậm chí có thể gọi là “tao nhã”; ở cửa tầng gác của bà Tony treo tấm biển đồng sáng choang, khắc chữ hoa: “Bà A. Permaneder Buddenbrook”.

Ngôi nhà ở phố Meng vừa được dọn sạch, thì một tốp thợ đã đến dỡ căn nhà ngang, bụi bay mù mịt, vẫn đục cả bầu trời. Mảnh đất này cuối cùng đã trở thành tài sản của ông tham Hagenström. Cho đến lúc tòa nhà ấy về tay ông ta, ông ta mới thấy thỏa mãn. Ở Bremen có một người nữa cũng đến mặc cả với cụ Gosch, nhưng ông tham Hagenström liền trả một giá cao hơn. Bây giờ ông ta đang vắt óc suy nghĩ tìm cách làm cho sinh lợi, chuyện ấy thì ông ta tài lắm, ai cũng phải phục. Đầu mùa xuân, cả nhà ông ta dọn đến tòa nhà phía trước, mọi thứ bày biện trong nhà đều cố giữ y nguyên, chỉ sửa sang đôi chút, như bỏ hết chuông giật, thay chuông điện vào... Dãy nhà ngang phía sau thì dỡ xuống, mà xây một ngôi nhà mới đẹp đẽ, sáng sủa, cửa mở về phía ngõ Xưởng bánh mì, thành một gian phố to.

Nhiều lần bà Tony thề với ông anh bà rằng, từ nay về sau quyết không một sức mạnh nào ở trên đời này có thể bắt bà ngó lại cái tòa nhà cũ ấy nữa, nhất định không bao giờ! Nhưng bà không có cách nào giữ được lời hứa của mình. Khi có việc, bà không thể không đi qua tòa nhà ấy, hoặc đi qua cổng gian phố vừa xây lên để cho thuê được một giá hời ở phía ngõ Xưởng bánh mì, hoặc đi qua bức tường tam giác của tòa nhà cao to, tráng lệ. Ở đây, dưới dòng chữ La tinh *Dominus Providebit*, bây giờ là tên *Hermann Hagenström*.



Lúc ấy, bà Tony đứng giữa đường khóc òa lên trước mặt mọi người. Bà ngửa đầu ra phía sau giống như con chim sắp cất tiếng hót, đưa khăn tay lên che mặt, thế là khóc thảm thiết, nghe có vẻ vừa như phản kháng, vừa như oán giận. Người đi qua đường nhìn ngó, hoặc cô con gái khuyên can, bà cũng mặc kệ, nước mắt bà cứ thế chảy ròng ròng.

Trong đời bà, bà đã trải qua không biết bao nhiêu phong ba bão táp, lúc chìm lúc nổi, nhưng tiếng khóc của bà vẫn ngây thơ, ấm ức như thời còn bé.

# PHẦN MƯỜI

# CHƯƠNG I

Mỗi lần ông Thomas Buddenbrook cảm thấy buồn trong lòng, ông thường tự hỏi mình là người thế nào đấy, mình có lý do gì để tự cho mình hơn những người thị dân chất phác, cần cù, đầu óc đơn giản ở thành phố này? Đã tan biến rồi tất cả những ước mơ sôi nổi và những lý tưởng đẹp đẽ thời trai trẻ! Vừa làm vừa chơi, hoặc lấy công việc làm trò chơi, theo đuổi mục đích chỉ có ý nghĩa tượng trưng với tâm tình nửa đùa nửa thật, cái biện pháp thỏa hiệp ấy, cái cách xử thế thông minh, không coi việc gì là quan trọng ấy của kẻ hoài nghi mà lạc quan, chỉ có được ở người đầy sức sống, vui tính, thích khôi hài... Nhưng ông Thomas Buddenbrook thì lại thấy mình mệt mỏi lắm rồi, chán nản lắm rồi!

Tất cả những gì đáng được hưởng trong cuộc sống trước kia ông đều đã được hưởng, hơn nữa, ông còn biết rất rõ đỉnh cao trong cuộc sống của ông - ông nói thêm, nếu như cuộc sống tầm thường dung tục này còn có cái gì có thể gọi là đỉnh cao - thì ông đã vượt qua rồi!

Chỉ nói đơn thuần về mặt tiền của thì vốn liếng của ông đã giảm đi nhiều lắm, việc kinh doanh của Công ty ông sút kém hẳn. Nhưng tính cả tài sản của bà mẹ để lại cho và tiền mặt bán nhà và đất ở phố Meng thì ông vẫn còn hơn sáu mươi vạn mark. Duy chỉ có vốn đầu tư vào Công ty, mấy năm lại đây, không làm sao sử dụng được hết.

Đến khi mua hoa màu ở trang trại Pöppenrade, thì ông nghị ẩm ức hồi đó chẳng lợi lộc gì. Từ lần thua thiệt ấy, tình hình không tốt đẹp lắm mà ngày càng xấu đi. Trước mắt, lúc này mọi việc đang lên như điều gặp gió. Hơn nữa, từ ngày thành phố này gia nhập liên minh thuế quan, nhiều cửa hiệu bé tí mấy năm nay đã thành hãng buôn lớn, chỉ có Công ty Johann Buddenbrook là lẹt đẹt hoài, không hưởng được chút gì do thời đại đưa tới.

Có ai hỏi đến công ăn việc làm, ông lại xua tay uể oải trả lời: “Ôi dào! Chẳng có gì phấn khởi cả!...”. Một người cạnh tranh ráo riết với ông nghị và cũng là bạn thân - ông tham Hagenström - có lần nói, ông Thomas Buddenbrook chỉ là đồ trang trí của Sở giao dịch mà thôi. Câu nói đùa ấy vốn chỉ châm biếm cái vẻ bề ngoài bề vệ, oai nghiêm của ông nghị, nhưng người trong thành phố lại rất tán thưởng, cho là câu nói đầy ý nghĩa.

Nếu về đường buôn bán, ông thua thiệt đủ điều là do ông mệt mỏi, không phấn chấn, tận tâm tận lực cho cái công ty cũ kỹ này nữa, thì về hoạt động chính trị, ông lại bị những cái khách quan hạn chế làm ông không thể vươn lên được. Mấy năm gần đây, ông được bầu vào nghị viện; những gì ông đeo đuổi, ông cũng đạt được cả rồi. Bây giờ trở đi, chẳng qua là cố giữ lấy chức vị cũ mà thôi, không còn gì mà đeo đuổi nữa hết. Chỉ là hiện tại, chỉ là hiện tại, trong khoảnh khắc, không có những mưu đồ to tát! Cố nhiên, ông rất biết lợi dụng chức vị của ông, người khác ở vào địa vị ông, sẽ không có quyền thế như vậy đâu, mà địch thủ của ông cũng không có cách nào phủ nhận được ông là “cánh tay phải, cánh tay trái của ngài thị trưởng”. Nhưng làm thị trưởng, thì ông không đủ tư cách, bởi vì ông là thương gia, không phải là nhà trí thức; ông không tốt nghiệp trường văn khoa nào, không phải luật gia, chưa từng học ở học viện nào cả. Từ lâu vì hay đọc sách lịch sử, văn học để qua thì giờ nhàn rỗi, ông cảm thấy về tinh thần, về trí lực hay về học vấn, ông đều hơn hẳn những người chung quanh, cho nên khi ông nghĩ rằng, chỉ vì mình chưa học luật mà không được ngồi vào cái ghế hạng nhất của tiểu vương quốc, nơi ông sinh trưởng này, thì ông ảm ức hết sức. “Trước kia chúng ta đại quá!”, có lúc ông phàn nàn với ông bạn chí thân thường sùng bái ông là ông Stephan Kistenmaker như thế. Nhưng chữ “chúng ta” ông nói đó chỉ là bản thân ông mà thôi - “Chúng ta vội vã chui ngay vào hãng buôn, chẳng chịu học hành cho đến nơi đến chốn!”. Ông Kistenmaker trả lời: “Ừ, ông nói phải đấy! Nhưng mà việc gì cơ?”

Bây giờ phần lớn thời gian ông nghị làm việc ở cái bàn gỗ đào hoa tâm trong phòng giấy riêng. Trước hết vì căn phòng này kín đáo, không ai nhìn thấy ông chống đầu lim dim mắt suy nghĩ, nhưng chủ yếu là vì người bạn của ông, ông Marcus, ngồi trước mặt ông cứ luôn tay sắp xếp giấy tờ, vê râu,

làm bộ làm tịch khiến ông không chịu nổi, nên ông không thể không bỏ chỗ ngồi sát cửa sổ ở cái phòng giấy chung kia được.

Cái tính tỉ mỉ của ông Marcus nay đã trở thành cố tật rồi, một cố tật quái gở, gần đây ông Thomas Buddenbrook trông càng ngứa mắt, thậm chí cảm thấy như bị sỉ nhục, bởi vì ông phát hiện ra rằng chính ông cũng như thế, và điều phát hiện đó làm ông giật nảy mình! Đúng rồi, xưa nay ông ghét cay ghét đắng cái tính tỉ mỉ ấy, mà gần đây ông lại tỉ mỉ như thế, mặc dù nó có một tính chất khác và do một tâm tình khác.

Lòng ông trống trải, ông không thấy có một kế hoạch nào làm cho ông phấn chấn, không có một công việc nào hấp dẫn, đáng để ông hồ hởi dốc hết tâm trí vào. Nhưng mặt khác, ông chưa mất hết bản năng hoạt động: đầu óc ông không thể nghỉ ngơi; ông còn hoạt động mặc dù sự cần thiết đó không giống tính tham công tiếc việc tự nhiên và bền vững của các vị tổ tiên. Bởi vì sự cần thiết hoạt động của ông là giả tạo, có tính chất thần kinh. Cơ bản mà nói, đó là một chất ma túy, cũng như lúc nào ông cũng phải ngậm trên môi miếng thuốc lá Nga loại nặng... Không những ông không mất đi bản năng hoạt động, mà càng ngày ông càng không thể khống chế nổi. Bản năng ấy ở ông đã chiếm ưu thế và trở thành một cực hình. Nó phân tán vào vô số việc nhỏ nhặt linh tinh, và ông bị những việc nhỏ nhặt linh tinh vô nghĩa ấy giày vò. Phần lớn là việc nhà cửa, việc ăn mặc. Vì tâm tư ông không được thoải mái nên thường thường những việc ấy, ông cũng làm lung tung, không ra sao cả. Nhưng ông cũng mất khá nhiều thì giờ và tâm sức vào đấy.

Những cái mà người trong thành phố gọi là “hình thức”, “hư vinh” của ông, thường ngày cứ tăng mãi, tăng đến mức làm cho ông cũng phải thấy đến xấu hổ. Mặc dù vậy, ông chẳng thể dứt bỏ được những thói quen mới có kia. Đêm đêm ông ngủ yên giấc, nhưng mê mệt, tưởng chừng như chưa được nghỉ ngơi. Buổi sáng thức dậy - lúc ấy đã chín giờ, trước kia ông dậy sớm hơn nhiều - từ lúc ông mặc bộ quần áo ngủ đi sang phòng thay quần áo với ông thợ cắt tóc Wenzel, cho đến lúc ông thấy mình đã chỉnh tề, chuẩn bị cho một ngày làm việc, mắt tròn nửa tiếng đồng hồ! Bảy giờ ông mới xuống gác hai uống trà sáng. Ông sửa soạn con người ông rất chu đáo. Từ việc tắm nước lạnh trong bồn tắm đến việc chải bụi trên áo, cuối cùng uốn lại bộ

râu bằng cái cặp nóng, mỗi chi tiết đều theo trình tự nhất định, không được đảo lộn, đến nỗi về sau những động tác nhỏ nhất ấy cứ diễn đi diễn lại hằng ngày làm ông bực bội điên lên được. Nhưng ông biết chưa làm đủ động tác nào đó, hoặc làm qua quít một chút, thì nhất định ông chưa đi ra khỏi phòng. Ông rất sợ mất cái cảm giác sạch sẽ, tinh khiết, không để vương hạt bụi nào. Nhưng rồi, mấy tiếng đồng hồ sau, cái cảm giác ấy cũng biến mất, thế là ông lại phải sửa soạn con người ông một lần nữa.

Chỉ cần dừng để cho người ngoài bàn tán, có thể tiết kiệm được cái gì là ông tiết kiệm cái đó nhưng ăn mặc thì ông không tính toán. Tất cả quần áo của ông đều do thợ may cừ Hamburg cắt đo, và để giữ gìn, bổ sung những bộ áo quần ấy, ông không hà tiện. Trong phòng thay áo quần của ông, cứ mở cánh cửa trông giống cánh cửa lớn thông sang phòng bên cạnh, thì có thể thấy cái tủ chòm trong tường, rất lớn, trong đó hàng dãy mắc áo, giá áo bằng gỗ, treo đầy đủ các kiểu áo quần từng mùa, mặc trong trường hợp khác nhau: áo sơ mi, y phục ngày lễ thường, y phục ngày lễ lớn, áo đuôi én; quần thì gấp gọn, xếp đầy các ngăn. Trên cái bàn gương năm ngăn kéo, nào là lược, bàn chải, dầu chải tóc, chải râu, trong ngăn kéo là các loại áo may-ô, những thứ này giặt luôn, thay luôn và luôn luôn được bổ sung.

Không những mỗi buổi sáng ông mất rất nhiều thì giờ ở trong cái phòng tối này, mà mỗi lần đi dự tiệc, đi họp ở nghị viện, mỗi lần tham gia mít-tinh với công chúng, tóm lại hễ có dịp xuất hiện trước mặt người khác, ông đều mất thì giờ trong căn phòng này. Thậm chí, trước bữa ăn trong gia đình, chỉ có vợ ông, Johann, bà Ida mà ông cũng phải tô điểm lại. Chiếc sơ mi mới thay, chiếc áo vét là thẳng đứng, mặt mũi sáng sủa, mùi nước hoa bươm lên bộ râu, thậm chí vị mẫn mẫn của nước súc miệng cũng làm ông sáng khoái y như một diễn viên sau khi hóa trang bước ra sân khấu. Đúng thế thật! Ông Thomas Buddenbrook sống ở đời này như một diễn viên, như một diễn viên suốt đời đóng một vai kịch lớn. Trừ những lúc ngồi một mình hoặc những lúc nghỉ ngơi ngắn ngủi, mỗi chi tiết trong cuộc sống hằng ngày ông đều như đóng kịch. Bất cứ cái gì ông cũng đem tất cả tinh lực ra ứng phó và không một điều gì không làm ông mỏi mệt. Bởi vì lòng ông mỏi mệt, tâm hồn ông trống rỗng - trống rỗng đến ghê sợ, thậm chí lúc nào ông cũng cảm

thấy mơ màng, đầu óc bí rì rì - thêm vào đó chức vị mà ông không thể thoái thác được và lòng quyết tâm không gì lay chuyển nổi của ông là ăn mặc phải xứng với thân phận, bằng mọi cách che giấu các biểu hiện suy đồi của mình mà giữ thể diện, nên trong cuộc sống, ông nghị trở thành giả tạo, không tự nhiên, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của ông trước mọi người đều kiểu cách đến khó chịu.

Tình hình đã như vậy, ông lại có một số hành vi kỳ quặc, một số thị hiếu quái gở làm cho chính ông cũng phải ghê tởm. Trong đời có người không muốn đóng một vai trò nào cả, họ ngồi một chỗ kín đáo, không ai để ý, mà quan sát người khác. Ông nghị thì không phải là người như thế. Ông không thích ẩn náu một nơi để người khác xuất hiện trước mặt mình trong ánh sáng huy hoàng. Ông muốn ánh sáng chiếu vào người ông cho thật chói chang để ông nhìn người khác ngồi trong bóng tối, và ông sẽ chi phối họ với tư cách là người nổi danh và được sùng bái trong giới xã giao, hoặc là một thương gia năng nổ, hoặc là một chủ công ty có tiếng tăm, hoặc là một nhà diễn thuyết hùng biện... Chỉ có như thế, ông mới có cảm giác an toàn, cách bức và có cảm giác mình đang đóng kịch say sưa, mọi thành công trong sự nghiệp của ông là nhờ vào cảm giác này. Đúng vậy, năm tháng trôi qua cái thú say sưa của người đóng kịch làm ông quen dần. Khi ông đứng trước bàn, tay nâng cốc rượu, mặt tươi hơn hớn, cử chỉ tiêu sái, hòa nhã, chúc tụng mọi người bằng những lời lẽ hoa mỹ, cái hoa mỹ trong lời lẽ của ông thật đến kinh người, thì ai cũng phải hoan hỉ. Lúc ấy, mặc dù mặt ông trắng bệch, ông vẫn là Thomas Buddenbrook của năm xưa. Nhưng khi ông không có việc gì, ngồi một mình, thì ông không thể nào tự kiềm chế được. Bây giờ, một cảm giác mệt mỏi chán ngán trào lên trong lòng, nét mặt của ông ảm đạm và tư thế của ông rã rời. Ông chỉ còn mong muốn có mỗi một điều là đầu hàng trước tâm trạng tuyệt vọng buồn nản kia, chuồn thẳng về nhà mà nằm khểnh, gối đầu lên cái gối mát mẻ!

Hôm ấy, bà Tony đang ăn bữa tối ở ngõ Hàng cá, nhưng chỉ một mình bà mà thôi. Lẽ ra con gái bà cũng đến, có điều chiều hôm đó, cô ta vào nhà lao thăm chồng; như mọi lần cô ta thấy mỗi một trong người nên ở nhà.

Ngồi trước bàn ăn, bà nói chuyện về Hugo Weinschenk, bảo rằng anh ta rất đau khổ; sau đó, mọi người bàn bạc không biết có thể viết đơn lên nghị viện xin ân xá được hay không. Lúc bấy giờ, vợ chồng ông nghị và bà Tony ngồi quanh cái bàn tròn ở phòng khách, trên bàn treo ngọn đèn măng-sông lớn. Bà Gerda Buddenbrook ngồi đối diện bà Tony, tay cầm kim đang thêu. Khuôn mặt xinh đẹp trắng trẻo của bà nghị cúi xuống chiếc khăn tay, mái tóc dày, đen mượt của bà phản chiếu ánh đèn. Cái kính cặp mũi của bà Tony nằm nghiêng trên sống mũi như thừa, bà đang chăm chú buộc cái nơ đỏ lên quai cái làn màu vàng, chuẩn bị làm tặng phẩm sinh nhật cho một người quen. Ông nghị ngồi nghiêng trên cái ghế đệm lò-xo có lưng tựa, ngả người ra phía sau, chân gấp lại, đọc báo, chốc chốc lại rít một hơi thuốc Nga, rồi nhả ra một làn khói trắng qua bộ râu.

Đó là một buổi tối chủ nhật ấm áp mùa hè. Cánh cửa sổ rộng lớn mở toang, không khí dịu mát tràn vào. Từ bên bàn nhìn sang bức tường tam giác màu tro của tòa nhà đối diện, có thể trông thấy những ngôi sao lấp lánh giữa các đám mây đang trôi chậm chậm. Phía trước đường, quán bán hoa tươi của vợ chồng Iwersen vẫn chưa tắt đèn. Xa hơn một chút, trong cái ngõ yên tĩnh có tiếng đàn phong cầm vọng ra, rất nhiều âm sai, người chơi đàn hình như là bạn của anh xà ích.

Ngoài cửa sổ thỉnh thoảng lại có tiếng cười đùa. Mấy người thủy thủ quàng tay nhau vừa đi vừa hát, miệng ngậm thuốc lá, họ từ một nơi nào đó khả nghi gần bến tàu đi tới một nơi càng khả nghi hơn. Tiếng nói oang oang và bước chân loạng xọ của họ mất dần trong cái ngõ chạy ngang.

Ông nghị để tờ báo xuống cái bàn bên cạnh, cho kính mũi vào túi áo gi-lê, đưa tay lên xoa trán và dụi mắt.

— Chẳng có quái gì, tờ báo này chẳng có quái gì! - Ông nói - Tôi đọc, lại nhớ đến các cụ ngày xưa nói đến các món ăn “nhạt như thè lưỡi ra ngoài cửa sổ”... Xem ba phút hết ngay. Chẳng có quái gì!

— Đúng, anh nói đúng đấy...! - bà Tony dùng tay nói, nhìn ông anh qua cặp kính - Báo này có gì đâu! Trước kia, hồi em còn bé, em cũng đã nói, tờ báo này đến là nghèo nàn. Tất nhiên, em cũng xem, biết làm thế nào? Còn tờ nào khác nữa?... Suốt ngày cứ phải đọc tin đại thương gia này, ông nghị nọ



sắp tổ chức lễ cưới tiền, cưới bạc... phát ngấy lên được. Phải có một tờ báo khác, ví dụ như tờ...

Bà chưa nói hết câu đã cầm tờ báo lên, giở ra, nhìn từng cột, vẻ khinh thường. Bỗng mắt bà dừng lại ở một mẩu tin ngắn bốn năm dòng... Tiếng bà nghẹn lại. Bà cầm kính đọc, vừa đọc miệng bà vừa há ra. Đọc xong, bà kêu lên, đưa hai tay lên ôm má.

— Không thể thế được!... Không thể có việc ấy được! Không, chị Gerda... anh Thomas, anh chị xem này!... Dễ sợ chưa! Thương cho con Armgard! Nó gặp việc này!...

Bà Gerda ngược đầu lên, ông Thomas ngạc nhiên quay sang phía bà em gái. Bà Tony đọc to mẩu tin, giọng bà run run, nhấn từng chữ tưởng như chữ nào cũng liên quan đến vận mệnh mọi người. Tin từ Rostock cho biết, ông chủ trang trại Pöppenrade là von Maiboom đêm hôm qua tự tử bằng súng lục ngay trong phòng giấy. “Nguyên nhân hình như là vỡ nợ. Ông von Maiboom để lại một vợ, ba con”. Đọc xong, bà để tờ báo rơi xuống đầu gối, ngả người ra phía sau im lặng, mắt buồn thảm nhìn ông anh và bà chị dâu.

Khi bà đọc xong thì ông Thomas Buddenbrook quay người đi, nhìn phòng khách tối om sau bức màn.

Căn phòng lặng ngắt, hai phút sau ông mới hỏi:

— Bằng súng lục à - Làm tỉnh một lúc, ông nói chậm rãi, gằn từng tiếng như châm biếm - Ừ lão quý tộc ấy kết liễu đời mình như thế ư?

Rồi ông lại trầm ngâm suy nghĩ. Tay ông mân mê râu mép, cử chỉ bối rối ấy không đi đôi với ánh mắt mơ màng, trì trệ, không tự chủ của ông.

Ông không hiểu nỗi buồn của bà em gái và không đoán được cuộc sống sau này của người bạn gái Armgard ra sao, cũng không chú ý đến bà Gerda, bà ta không quay đầu lại nhưng vẫn chăm chú dò xét chông bằng đôi mắt màu nâu rất gần nhau, có bóng tối che phủ.

## CHƯƠNG II

Ông Thomas Buddenbrook nhìn vào những năm cuối đời mình bằng con mắt u uất, buồn thảm, nhưng nhìn vào tiền đồ Johann, thì ông không thể nhìn bằng đôi mắt ấy được. Ý thức về dòng họ, lòng ngưỡng mộ đối với quá khứ, hay sự quan tâm đối với tương lai của dòng họ và những điều mà ông đã thừa hưởng của tổ tiên, nhất là sự giáo dục mà ông đã nhận được, đều không cho phép ông làm như thế. Bận bề thân thích của ông, em gái ông (kể cả mấy cô gái già phố Breiten), nửa lo lắng, nửa tò mò chờ đợi ở Johann cũng ảnh hưởng đến tư tưởng ông. Ông vui mừng tự an ủi rằng mặc dù mỗi ngày mình một suy yếu kiệt quệ, tương lai mình mờ mịt, nhưng về người thừa kế bé nhỏ này thì ông lại ôm ấp bao nhiêu là hy vọng. Ông ao ước Johann sẽ là một người tháo vát, chăm chỉ làm ăn, sẽ thành đạt và được nhiều quyền lợi, trở nên giàu có, làm rạng rỡ môn mi. Phải có như thế mới sưởi ấm được cuộc đời lạnh lẽo trống trải của ông, mới làm cho ông lo lắng, sợ hãi, buồn rầu, hy vọng thật sự.

Có lẽ về già, ở một góc yên tĩnh nào đó, ông sẽ nhìn lại thuở xa xưa, và lúc ấy thời đại cụ tổ Hanno sẽ tái hiện chẳng? Chút hy vọng ấy hoàn toàn không thực hiện được ư? Ông vốn xem âm nhạc là kẻ thù của ông, nhưng thực tế có phải nghiêm trọng đến mức ấy không? Dù có thừa nhận rằng thằng bé không nhìn bản nhạc, chỉ theo cảm hứng mà vẫn diễn tấu được, điều ấy chứng tỏ thiên bẩm của nó khác thường đi chẳng nữa, nhưng khi chính thức được ông Pfühl dạy dỗ thì nó lại chẳng tiến bộ gì lắm. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó thích nhạc là chịu ảnh hưởng của mẹ, ảnh hưởng ấy sâu sắc từ khi nó còn nhỏ. Cái điều ấy chẳng có gì lạ. Từ nay về sau là lúc có cơ hội ảnh hưởng đến đứa con của mình thì ông là bố, ông phải kéo nó về phía

mình, lấy ảnh hưởng của người đàn ông mà làm mờ nhạt sự giáo dục của người mẹ đi. Ông quyết không để cơ hội ấy trôi qua.

Hanno cũng đã mười một tuổi rồi. Lễ phục sinh năm nay, chú và bá tước tí hon Kai, bạn chú, chạt vật lăm mới lên được lớp ba, phải thi lại hai môn toán và địa lý. Cả nhà quyết định cho chú vào ban thực hành, sau này chú ra buôn bán, thừa kế nghề nghiệp của gia đình, cái đó rất tự nhiên. Có lúc ông nghị hỏi chú có hứng thú gì với công việc sau này của chú không, chú trả lời “có” cụt ngủn. Ông nghị hỏi dồn mấy câu nữa, bắt chú nói thêm, mong chú trả lời rõ hơn, nhưng chẳng đi đến đâu hết.

Nếu như ông nghị có những hai đứa con trai, nhất định ông cho thằng em học hết trung học rồi tiếp tục lên đại học. Nhưng Công ty cần người thừa kế, vả lại ông thấy miễn cho nó cái khổ học tiếng Hy Lạp vô vị kia, đối với nó, cũng là điều tốt. Ông cho rằng bài vở ở ban thực hành dễ hơn. Hanno là đứa trẻ tiếp thu chậm, không tập trung được lâu, sức khỏe lại yếu, phải nghỉ học luôn, thi vào ban thực hành đỡ vất vả, học sẽ nhanh hơn, có kết quả hơn. Nếu hy vọng Johann Buddenbrook một ngày kia sẽ có thể làm tròn sứ mạng mà số kiếp đã định cho, không đến nỗi phụ lòng mong muốn của họ hàng thì điều mọi người phải chú ý trước hết là, một mặt bảo vệ thể chất ốm yếu của chú, mặt khác tìm cách luyện tập thích đáng để dần dần nâng sức khỏe của chú lên.

Mái tóc nâu của chú rẽ xiên, phía trước chải ngược lên trên vầng trán trắng trẻo, nhưng mấy cuộn tóc xoắn mềm quá cứ xõa xuống, lông mi màu nâu rất dài, người mắt vàng óng ánh. Trông chú mặc quần áo lính thủy kiểu Copenhagen, nhưng dù ở trong sân trường hoặc ở ngoài đường phố, giữa đám học sinh có những mái tóc vàng hoe, mắt xanh biếc, trông chú khác hẳn. Mấy năm lại đây, người chú chắc chắn hơn trước, nhưng đôi chân trong bít tất màu đen và hai bắp tay trong chiếc áo sơ mi rộng thùng thình, trông vẫn khăng kheo yếu ớt như con gái. Mắt chú thì y như mẹ chú, lúc nào cũng có quầng thâm nhất là khi nhìn nghiêng, trông nhu nhược, sợ sệt. Môi vẫn mím chặt, có vẻ u uất như hồi nhỏ, hoặc như khi chú đưa lưỡi vào chiếc răng lung lay, miệng chú méo xệch đi, sắc mặt chú giống như cảm lạnh...

Bác sĩ Langhals đã thay bác sĩ Grabow làm cố vấn sức khỏe cho gia đình Buddenbrook, bác sĩ Langhals cho biết sở dĩ Hanno yếu ớt xanh xao như thế là vì cơ thể chú không đủ hồng huyết cầu. Bệnh ấy không phải không có thuốc chữa. Có một loại thuốc rất hiệu nghiệm, bác sĩ Langhals kê cho một cái đơn mua rất nhiều, đó là dầu cá, vàng óng, sền sệt, mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần một thìa. Theo ông nghị dặn, bà Ida Jungmann hằng ngày cứ đúng giờ cho chú uống rất đều. Mới đầu chú uống vào là nôn, dạ dày chú hình như không dung nạp nổi thứ thuốc tốt ấy. Nhưng lâu rồi quen dần, cứ uống một hùm dầu cá lại nín thở nuốt một miếng bánh mì ngay, thì không buồn nôn lắm nữa.

Còn những bệnh khác chẳng qua là hậu quả của bệnh thiếu hồng huyết cầu, đều là những bệnh “đi đôi” với bệnh kia, như lời bác sĩ Langhals vừa nói, vừa nhìn vào móng tay mình. Nhưng cũng phải chữa cho dứt đi. Răng thì đã có bác sĩ Brecht, ông ta ở phố Nhà máy xay. Ông ta chữa răng, biết trồng răng giả, lúc cần có thể nhổ được. Còn bệnh đường ruột thì ông đã có dầu *pi-ma*, loại dầu *pi-ma* hảo hạng, dinh dính, óng ánh như bạc, uống bằng thìa cà phê, nó cứ tuột vào cổ họng như con lươn, mãi ba hôm sau đi đứng hay nằm ngủ, trong cổ họng vẫn phảng phất mùi ấy... Ôi tại sao tất cả các loại thuốc ấy đều khó uống đến thế! Một lần - lần ấy Hanno ốm rất nặng, nằm trên giường, tim đập loạn xạ - bác sĩ Langhals lo lắng bắt mạch, kê đơn. Loại thuốc này, Hanno rất thích, vả lại đã có hiệu nghiệm, đó là viên *ác-xen*. Từ đó về sau, lúc nào Hanno cũng thèm thứ thuốc viên vị ngọt dễ chịu ấy. Nhưng chẳng bao giờ được nữa!

Dầu cá và dầu *pi-ma* đều là thuốc tốt cả, nhưng bác sĩ Langhals và ông nghị cho rằng, nếu như Johann không cố gắng mà chỉ dựa vào mấy loại thuốc ấy thì không thể khỏe lên được, không thể trở thành người có khả năng chịu đựng. Về điều này, ý kiến hai người rất là nhất trí. Ví dụ thầy giáo dạy thể dục tổ chức một lớp huấn luyện ở quảng trường vào mùa hè mỗi tuần tập một lần, cũng là một dịp bồi dưỡng lòng dũng cảm, sức khỏe, kỹ năng và ý chí cho thanh niên trong thành phố. Nhưng Johann thì rất ghét cái hoạt động thượng võ ấy, chú tỏ ra lạnh nhạt, dè dặt, ngờ vực một cách kiêu ngạo, làm ông nghị rất bực... Từ đó về sau, không hiểu sao, chú thấy không

có cảm tình với lũ bạn cùng lớp, cùng tuổi? Không hiểu sao với Kai, mặt lúc nào cũng bần thiêu thì chú lại không rời ra được, như bóng với hình? Dĩ nhiên Kai là một đứa trẻ ngoan, nhưng cậu ta kỳ quặc một chút, sau này chẳng phải là người bạn thích hợp với chú đâu! Một đứa trẻ phải được sống chung với những đứa cùng tuổi, chúng có ảnh hưởng rất lớn đến cách nhìn cuộc đời và đến cả cuộc đời nó, vì vậy ngay từ đầu, nó phải học cách làm thế nào để được bạn bè tín nhiệm và tôn trọng. Như hai cậu con của ông tham Hagenström, một cậu mười bốn, một cậu mười hai, thật là mẫu mực: béo tốt, khỏe mạnh, xốc vác. Chúng chính thức tham gia cuộc đấu quyền Anh trong khu rừng gần đấy. Chúng là vận động viên ưu tú của nhà trường, bơi lội như báo biển, không những biết hút thuốc mà bất cứ trò gì cũng thành thạo. Chúng làm cho người ta kiêng nể và kính phục. Hai cậu anh em chú bác, con quan kiểm sát, tiến sĩ Moritz Hagenström thì lại yếu ớt, có vẻ văn nhã, học rất giỏi. Chúng là học sinh gương mẫu của nhà trường, chăm chỉ, hòa nhã, có chí, chúng dồn tất cả tâm lực vào chuyện học hành. Cả hai đều mong trở thành học sinh ưu tú, thi cử đỗ đầu. Và quả thực chúng đã được như ý muốn. Chúng được bạn bè cùng tuổi, chặm chạp và lười biếng trọng vọng. Còn bạn bè Hanno - chưa nói các thầy giáo - thì đánh giá chú như thế nào? Chú chỉ là một học sinh hết sức tầm thường, một cái giá áo túi cơm trốn tránh mọi hoạt động đòi hỏi dũng cảm, sức khỏe và kỹ năng. Những khi ông nghị theo hành lang gác ba vào phòng thay áo quần, đi qua căn phòng giữa - từ khi Hanno lớn lên, chú không ngủ chung với bà Ida Jungmann nữa mà ở phòng này một mình - nếu không nghe thấy tiếng đàn harmonica thì nghe tiếng Kai kể chuyện cổ tích, giọng khe khẽ bí mật.

Còn Kai cũng trốn thế dục vì cậu ta ngại chấp hành kỷ luật của giờ này. “Không, Hanno” - cậu ta nói - “Tớ không đi. Cậu đi không? Mẹ kiếp, trò gì thích thì chẳng được chơi!”. Tiếng “mẹ kiếp” cậu ta học được của bố. Hanno trả lời: “Hôm nào thầy giáo thế dục không có mùi mồ hôi và mùi bia nữa thì mới có thể bàn đến việc ấy được! Thôi, kể tiếp đi. Chuyện cái nhẫn lấy được trong bể nước ấy mà, cậu kể chưa hết”. “Được rồi, nhưng tớ gặt đầu một cái là cậu phải đánh đàn ngay nhé!”. Thế là Kai kể nốt câu chuyện.

Nếu có thể tin được lời cậu ta thì đêm kia trời nóng bức, ở một nơi nào đó rất xa lạ, cậu ta từ trên dốc cao, rất trơn tuột xuống. Dưới chân dốc, lửa lân tinh lấp lánh sáng lờ. Trong luồng ánh sáng ấy, cậu ta thấy một đầm nước đen ngòm. Bọt nước trắng phau theo nhau nổi lên. Một cái bọt dạt vào bờ rồi vỡ ra trông như chiếc nhẫn. Không kể nguy hiểm, cậu ta cố hết sức mới vớt được. Cầm vào tay rồi, nó biến thành chiếc nhẫn thật, không vỡ ra nữa. Cậu ta đeo vào tay. Tất nhiên, chiếc nhẫn ấy có phép thần. Có chiếc nhẫn phù hộ, cậu ta lại leo lên cái dốc kia. Cậu ta lại thấy trong đám sương màu hồng, cách cái dốc không xa lắm, có một cung điện đen ngòm rất yên lặng, đầy yêu quái. Cậu ta xông vào, nhờ phép màu của chiếc nhẫn, cậu ta trừ được yêu quái giải thoát cho bao nhiêu người!... Kai kể đến đoạn kỳ diệu nhất thì Hanno tấu một khúc nhạc tuyệt hay. Những lúc trên sân khấu không khắc phục được khó khăn về bối cảnh, người ta cũng diễn những câu chuyện như thế bằng con rối, có nhạc đệm... Nhưng bao giờ ông nghị bắt buộc lắm, chú Hanno mới tham gia giờ tập thể dục, lúc ấy Kai cũng theo đi ra.

Mùa đông đi trượt băng hay mùa hè đi bơi trong bể bơi bằng gỗ ở hạ lưu sông, do thầy hướng dẫn, đều như thế cả. “Đi tắm, đi bơi! - bác sĩ Langhals nói - chú bé này phải đi bơi mới được!”. Ông nghị rất đồng ý với ông. Còn Hanno thì luôn luôn lẩn tránh giờ tập bơi, giờ trượt băng hay giờ tập thể dục. Chú có lý do của chú. Nguyên nhân là, những môn ấy hai cậu con ông Hagenström chơi rất xuất sắc. Chúng chờ Johann lâu lắm rồi. Tuy hai cậu ấy ở nhà bà nội, nhưng chúng luôn luôn tìm cách trêu chọc, làm khổ Johann. Giờ thể dục, chúng xô Johann ngã trên đồng tuyết bắn ở sân băng, giờ bơi chúng gào to rồi té nước vào chú... Hanno không chạy, vì chạy cũng chẳng thoát. Chú đứng lì dưới nước, để lộ hai cánh tay con gái, vớt những ngọn cỏ lông ngỗng vờ trên mặt nước. Chú cau mày, nhếch miệng, mặt sa sầm, chờ cho hai cậu kia lại. Hai cậu con ông Hagenström chắc chắn thế nào cũng tóm được chú. Chúng rẽ nước ào ào xông tới. Tay chúng khỏe, bốn cánh tay ấy ôm chặt lấy chú, chìm xuống khá lâu, làm chú uống bao là nước bẩn, mãi đến khi vùng vẫy sắp tắt thở, chúng mới buông ra... Chú chỉ mới trả thù được có một lần. Chiều hôm ấy, lúc hai cậu con ông Hagenström đang chìm chú xuống nước, bỗng một trong hai cậu hét lên một tiếng, rồi giơ đùi lên,

máu chảy ròng ròng. Lúc bấy giờ bá tước Kai mới xuất hiện. Thì ra, không hiểu lấy đâu ra tiền mua vé vào cửa, mà Kai đã lạng lã bơi tới căn cậu con ông Hagenström một miếng - cả hàm răng lún sâu vào thịt như răng chó dại! Mái tóc vàng khè của cậu ta đắm nước rũ xuống mặt, hai con mắt xanh biếc chớp chớp giữa đám tóc che phủ... Đáng thương cho bá tước tí hon ấy, cậu ta khổ sở vì chuyện này! Ra khỏi bể bơi, cậu ta không còn ra hồn người nữa. Nhưng cậu con ông Hagenström cũng phải khấp khiêng mà đi về nhà!

Thuốc bổ và tập luyện - ông nghị Buddenbrook dùng hai thứ ấy để bồi dưỡng cho con trai. Ngoài ra, ông cũng không quên tác động tinh thần Johann để chú có được những ấn tượng sinh động về cái thế giới hiện thực này, thế giới mà tương lai chú sẽ tiếp xúc.

Ông dẫn chú từng bước vào cái môi trường mà sau này chú sẽ có mặt. Bất cứ hoạt động gì có liên quan đến nghề nghiệp của ông, ông đều đưa chú đi theo. Khi ông nói chuyện với công nhân ở bến tàu bằng tiếng Đan Mạch lẫn tiếng địa phương miền bắc nước Đức, khi ông bàn công việc với người làm công ngay cạnh nhà kho lương thực tối om, hoặc khi ông đứng trong sân sai bảo công nhân bốc vác đang kéo dài giọng dò hỏi trên đồng lương thực, ông đều để Hanno ở ngay cạnh... Đối với ông Thomas Buddenbrook, hải cảng, tàu bè, kho hàng, kho lương thực... nơi có những tấm tôn nong nặc mùi bơ, mùi cá, mùi nước biển, mùi dầu mỡ, là những nơi từ nhỏ ông có cảm tình nhất và ưa lui tới nhất. Nhưng ngày nay con ông không tỏ ra thích thú những chỗ ấy, nên ông phải tập cho nó thích thú dần đi thì vừa. “Những chiếc tàu chạy đường Copenhagen tên là gì?”. “Ít nhất con biết được như thế là tốt lắm rồi, con ạ! Còn nữa thì con phải tìm mà biết dần... Trong những người khuân vác những bao ngũ cốc kia, có nhiều người trùng tên với con đấy, bởi vì chính ông con đặt tên cho họ. Con cái họ cũng có nhiều đứa trùng tên với ba, trùng tên với mẹ con. Hàng năm chúng ta thường tặng họ một thứ gì đó làm quà. Còn những người ở kho hàng đằng kia chúng ta vừa đi qua, thì con đừng tiếp xúc. Chúng ta chẳng có gì để nói với họ cả. Đó là một hãng buôn đang cạnh tranh với chúng ta đấy...” Có lần ông hỏi:

— Con có muốn đi với ba không, Hanno? Chiều nay công ty chúng ta cho hạ thủy một chiếc tàu. Ba đến dự lễ đặt tên cho nó đấy, con đi theo ba

không?

Hanno trả lời là chú muốn đi theo. Thế là chú được đi theo, được nghe bố nói chuyện trong buổi lễ, xem bố đập một chai champagne vào mũi tàu, xem chiếc tàu từ trên cái bệ bơi đầy xà phòng xanh trượt dần xuống nước, tung bọt trắng xóa. Nhưng lòng chú vẫn thờ ơ lạnh nhạt.

Hằng năm vào những ngày như ngày lễ Kiên tín trước lễ Phục sinh một tuần, hoặc giả vào tết nguyên đán, ông nghị thường ngồi xe ngựa đi vòng quanh thành phố, thăm những nhà cần phải thăm theo phép xã giao. Những dịp ấy, bà nghị thường lấy cớ đau đầu hoặc trong người không được khỏe, mà ở nhà, thế là ông nghị bảo Hanno đi theo mình. Chuyện đó thì Hanno rất thích. Chú ngồi xe ngựa với bố, vào phòng khách ngồi cạnh bố, lặng lẽ quan sát cử chỉ và lời nói của bố ung dung, chu đáo nhưng thay đổi tùy từng người. Chú để ý thấy khi bố cáo từ ra về, ông trung tá tư lệnh nói quá đáng rằng ông ta rất lấy làm vinh hạnh được ông nghị “quan tâm” đến nhà, thì chú nhớ mãi cảnh ông nghị khoác tay lên vai ông trung tá tỏ vẻ biết ơn. Ở một nơi khác, ông trầm ngâm nghiêm nghị lắng nghe những câu nói khách sáo, ở một nơi khác nữa thì ông trả lời lại bằng những câu nói khách sáo không kém, đầy ý nghĩa hài hước... Bất cứ trường hợp nào, lời nói, cử chỉ của ông cũng lão luyện, đúng phép tắc và rõ ràng. Ông mong con thấy điều ấy và mình có thể làm gương cho con.

Thực ra, Johann nhìn thấy được nhiều hơn thế nữa, đôi mắt màu nâu bèn lên có quầng thâm của chú rất tinh. Không những chú nhìn thấy cử chỉ đỉnh đạc thân mật của bố khi xã giao, chú cũng nhìn thấy một cách sắc sảo kỳ lạ, thậm chí làm chú đau khổ - rằng bố kiểu cách như thế, bố cũng đau khổ lắm. Sau khi ở một nhà nào đó ra về, ông nghị mặt tái mét, không nói một lời, đôi mắt mọng đỏ lim dim, ngồi tựa vào thành xe ngựa! Rồi chú lại hết sức kinh ngạc nhìn thấy khi ông vào nhà khác, vẻ mặt ấy của ông không còn nữa, thân hình mệt mỏi của ông bỗng trở nên hoạt bát lanh lợi. Theo Johann xét thì cử chỉ và lời nói của ông nghị với người chung quanh không phải tự nhiên, chân thực, có phần tự giác và để bảo vệ một lợi ích thực tế nào cả - lợi ích thực tế ấy là cùng với người ta, đề phòng những kẻ cạnh tranh ông; trái lại, là những lời nói, những cử chỉ mà bản thân nó là mục đích; đó là



những kiểu cách rất có ý thức, rất có dụng tâm, cho nên người ta không thấy tự nhiên, ung dung, chân thực, mà là giả tạo, cố ý, lúng túng, rất vất vả. Có lúc Hanno nghĩ rằng, sẽ có ngày người ta mong chú khi ở chỗ công chúng hội họp, trước con mắt mọi người, chú cũng có những cử chỉ như thế. Chú cảm thấy vừa chán ngán, vừa sợ hãi. Bất giác chú rùng mình nhắm mắt lại.

Chao ôi! Ông Thomas Buddenbrook đưa mình ra làm gương, đâu phải ông hy vọng cảm hóa Johann! Điều ngày đêm ông suy nghĩ là làm thế nào rèn luyện cho chú trở nên lịch sự, kiên nhẫn và nhận thức được cuộc sống.

Có lúc sau bữa ăn, Hanno muốn có thêm một ít bánh tráng miệng hoặc nửa cốc cà phê, thì ông nghị thường nói:

— Hình như con muốn sống đàng hoàng thoải mái phải không? Nếu thế thì con phải biết buôn bán cho giỏi, kiếm được nhiều tiền. Con muốn thế không nào?

Lúc ấy Johann chỉ trả lời: “Có ạ!”

Nhiều hôm, cả gia đình đến ăn ở nhà ông nghị, bà Tony và ông Christian thường đưa cô Klothilde tội nghiệp ra, nhại giọng nói khuất phục chịu đựng và kéo dài của cô ta. Hanno bị rượu vang làm cho ngây ngất, cũng bắt chước nhại theo, cũng tìm cách trêu chọc cô Klothilde. Lúc đó, ông nghị Thomas Buddenbrook phá lên cười - có thể nói đó là cái cười vui sướng xuất phát tự đáy lòng, giống như người ta gặp điều gì mừng rỡ lắm. Đúng như thế, thậm chí ông còn phụ họa với con, cùng tham gia với con chơi cái trò chơi ấy, mặc dù lâu lắm rồi, ông không đùa cô ta như thế nữa. Tỏ uy quyền với cô Klothilde gầy gò, chặm chạp, khiêm nhường, hòa nhã, lúc nào bụng cũng đói này, quả không khó và chẳng nguy hiểm gì, nhưng ông cứ làm. Cũng như nhiều chuyện trái với bản tính của ông là hay dẫn đo tính toán, ông hết sức ghét thì chuyện này ông cũng không ưa. Ông không hiểu và nghĩ mãi không ra, tại sao có những tình thế người ta biết rõ rồi, chắc chắn sẽ không khác được, mà người ta vẫn cứ lợi dụng không biết xấu hổ? Nhưng ông lại tự nhủ, lợi dụng tình thế mà không xấu hổ, đó chính là năng lực thích ứng với cuộc sống!

Những lúc Johann tỏ cái năng lực thích ứng với cuộc sống ấy, dù chỉ về một việc hết sức nhỏ nhặt thôi, ông cũng vui mừng sung sướng, hởi lòng hởi

dạ biết bao nhiêu!

## CHƯƠNG III

Mấy năm gần đây, gia đình Buddenbrook không tổ chức những chuyến đi chơi xa trong mùa hè như trước kia nữa. Thậm chí, mùa xuân năm ngoái, bà nghị nêu lên việc về Amsterdam thăm cụ thân sinh, muốn cùng cụ hòa tấu nhạc sau nhiều năm xa cách, ông nghị cũng đồng ý một cách hết sức miễn cưỡng. Nhưng mùa hè năm nào bà Gerda cùng bà Jungmann cũng đem Johann về Travemünde an dưỡng, chủ yếu vì ở suốt mùa hè thì Johann có thể khỏe ra, nên đã trở thành lệ thường.

Đi nghỉ hè ở biển! Có người nào - dù đó là ai - hiểu được hạnh phúc ấy như thế nào không nhỉ? Sau những giờ học buồn chán, đơn điệu vô cùng tận, là bốn tuần lễ sống yên tĩnh, vô tư lự, hoàn toàn cách biệt với thế giới, chỉ ngửi mùi rong biển và nghe sóng vỗ rì rào... Bốn tuần lễ, một quãng thời gian dài như thế ban đầu tưởng như không bao giờ hết, nếu ai bảo là nó sẽ hết thì người đó quả là thô bạo, ác độc! Johann không hiểu được làm sao lại có những thầy giáo khi kết thúc một bài học lại nói thế này: “Nghỉ hè xong, chúng ta giảng tiếp...”. Nghỉ hè xong, hình như điều ấy đem lại cho các thầy giáo kỳ quặc, mặc áo ka-ki bóng lì, những niềm vui mừng to lớn lắm! Nghỉ hè xong! Ý nghĩ kỳ quặc làm sao! Sau bốn tuần lễ, tất cả mọi việc đều thuộc về tương lai xa vời vợi!

Họ ở trong một căn nhà nhỏ kiểu Thụy Sĩ, giữa là hành lang hẹp, song song với quán cà phê và nhà ăn chính. Cảm giác của buổi sáng đầu tiên khi tỉnh dậy trong ngôi nhà ấy như thế nào? Đã đưa cho bố mẹ xem bản ghi điểm rồi - điểm cao hay điểm thấp cũng thế thôi - cũng đã ngồi chán trên chiếc xe ngựa chất đầy hòm xiềng và hành lý rồi! Chú cảm thấy toàn thân đắm chìm trong một thứ hạnh phúc mông lung. Tim chú vì thế thắt lại, bất giác chú thức giấc. Chú mở to mắt nhìn kỹ những đồ đạc cũ kỹ trong căn

nhà sạch sẽ này. Giây phút đầu tiên là vẫn ở trong trạng thái mơ màng, vừa sung sướng, vừa mê mẩn - Nhưng chú hiểu ngay rằng chú đang ở Travemünde, chú sẽ ở đây bốn tuần lễ dài dằng dặc. Chú nằm ngửa im lặng, không động đậy, trên cái giường nhỏ gỗ vàng, chiếc “ra” trải giường dùng lâu ngày đã mềm nhũn và mỏng lắm rồi. Chốc chốc chú nhắm mắt lại, nghe tim đập thình thịch vì hạnh phúc, theo hơi thở chậm rãi của mình.

Cả căn nhà ngập trong ánh nắng vàng nhạt lọc qua tấm màn cửa sổ kẻ sọc. Chung quanh yên tĩnh quá. Bà Ida Jungmann và mẹ vẫn còn ngủ. Chỉ có tiếng người làm vườn bước khe khẽ, đều đều trên con đường rải sỏi trong vườn hoa, và tiếng một con ruồi đang bay đăm nhào vào cửa kính sau bức màn che; qua tấm màn kẻ sọc có thể nhìn thấy nó vẽ thành những đường dài ngoằn ngoèo... Tất cả đều yên lặng! Chỉ có tiếng cuốc xới đất cô đơn, và tiếng ruồi bay vo ve. Không khí yên lặng dịu dàng ẩn giấu sự sống ấy đưa lại cho Johann một cảm giác lạ lùng, cảm giác bình yên trầm lắng của biển, không gì xáo động nổi. Chú thích nghỉ ở biển hơn bất cứ ở đâu. Ôi, cảm ơn Thượng đế! Những người mặc áo ka-ki bóng lì đại diện cho luật tỉ lệ và ngữ pháp không đến đây, vì phải mất nhiều tiền mới đến đây được!

Niềm vui sướng làm chú bật dậy khỏi giường, chân trần chạy ngay đến cửa sổ. Chú kéo màn che, kéo cái then cài sơn trắng, mở toang hai cánh cửa ra. Chú nhìn những con ruồi bay trên con đường rải sỏi và trên các luống hoa tường vi. Phòng hòa nhạc của khách sạn ở ngay trước mặt, sau hàng cây hoàng dương trông theo hình bán nguyệt, vẫn còn vắng tanh. Bãi Leuchten nhờ có ngọn hải đăng mà nổi tiếng - ngọn hải đăng ở góc bên phải - vươn dài dưới trời đầy mây trắng. Trên bãi cỏ mọc lúa thừa, thỉnh thoảng có vài chỗ trơ đất. Xa títt đằng kia là những cây cao to, thô tháp thay cho cỏ. Xa nữa là bãi cát, ở đó lác đác những căn lều gỗ của tư nhân và những chiếc ghế mây uốn vòng. Biển ở phía ấy, một dải hẹp nằm trong ánh bình minh yên tĩnh, chỗ xanh lam, chỗ xanh lục, lúc sáng như gương, lúc lặn tẩn gợn sóng. Một chiếc tàu thủy từ Copenhagen chạy tới theo dây phao chỉ đường sơn đỏ... Có lẽ là chiếc *Najaden*, cũng có thể là chiếc *Friederike Overdieck*, không cần biết làm gì. Hanno Buddenbrook hít làn không khí mặn nồng của

biển, thấy hạnh phúc bình yên. Chú cảm động, lặng lẽ đưa mắt nhìn biển như gửi một lời chào đầy tình ý.

Ngày bắt đầu như thế, ngày thứ nhất trong hai mươi tám ngày hiếm hoi. Thoạt đầu, tưởng như đây là một niềm hạnh phúc vĩnh viễn, nhưng ngày thứ nhất qua rồi, những ngày sau đó cũng qua đi vùn vụt, nhanh không thể nào tin nổi... Bữa sáng thường ăn trên ban công hoặc dưới gốc dẻ lớn trước cây đu vườn trẻ. Bất cứ tấm khăn còn nguyên mùi hồ mà các anh bồi trải lên bàn trên ban công, hay là tờ giấy nhàu nát làm khăn bàn hay là chiếc bánh mì hình thù kỳ dị, quả trứng gà, không phải dùng thìa xương như ở nhà mà là dùng thìa uống trà để lấy trong cái bát sắt tráng men, bất cứ cái gì cũng làm cho Johann thích thú cả.

Những hoạt động sau bữa ăn cũng nhẹ nhàng vui vẻ, thật là một cuộc sống nhàn nhã, thoải mái, sắp đặt thỏa đáng. Suốt ngày không có gì gò bó hết, buổi sáng ở ngoài bãi biển, nghe dàn nhạc khách sạn hòa tấu, nằm yên tĩnh trên ghế mây, như trong cảnh mộng, lười biếng đùa nghịch với những hạt cát sạch như chùi, nhàn nhã đưa mắt nhìn trời xanh thẳm, rộng mênh mông, trong đó mỗi làn không khí thơm tho, trong lành tinh khiết, đầy nhựa sống, không gì cản trở, cứ tự do bay tới, đem theo âm hưởng rì rào êm dịu của sóng biển, luôn luôn vang vọng bên tai, làm cho người ta chìm đắm trong cõi mơ màng, thanh thản, say sưa, tưởng chừng như đã được đi vào cõi hạnh phúc, mất hết mọi tri giác trói buộc, như thời gian, không gian!... Sau đó là bơi... So với bơi trong bể bơi Asmussen thì đây quả sướng thật. Không có cỏ lông ngỗng. Nước trong xanh, quấy lên là nổi bọt trắng, dưới chân không phải là những tấm gỗ nhơn nhớt, mà là một lớp cát mịn màng, dễ chịu. Ngoài ra, không có hai cậu con ông Hagenström, bọn chúng ở xa lắm, Na Uy hay Tyrol gì đó. Bố chúng thích đi xa mà nghỉ hè - ông ta thích như thế và cũng có thể làm được như thế, phải không?

Tiếp đấy là dạo chơi trên bãi biển, phơi nắng, đi đến mỏm đá “Hải âu” hoặc đến “Vọng hải lâu”, ăn điểm tâm trên ghế mây - thế là đến giờ về được rồi, còn phải nghỉ ngơi một tiếng, thay áo quần, chuẩn bị đến ăn cùng với những người khác! Giờ ăn thật là ồn ào, bởi vì đang là mùa tắm biển, trong phòng lớn khách sạn toàn là người quen của gia đình Buddenbrook, có

người từ Hamburg tới, có người Anh, người Nga nữa. Một anh bồi, mặc quần áo đen, đứng cạnh cái bàn con rất đẹp, múc xúp đựng trong cái liễn bạc sáng loáng cho mọi người. Có bốn món ăn tất cả, những món ăn này ngon hơn ở nhà. Trên dãy bàn, nhiều người uống champagne. Có những vị ở thành phố, tính phóng khoáng, không muốn để công việc gò bó cả tuần lễ, cũng tới đây tiêu khiển chốc lát. Ăn xong, họ chơi bài một lúc. Như ông nghị Peter Döhlmann, ông ta để vợ con ở nhà, đến đây một mình. Giọng oang oang như kèn đồng, ông ta kể những chuyện tiểu lâm rất thô tục bằng tiếng địa phương miền bắc nước Đức, làm các bà ở Hamburg tới, cười bò ra, xin ông ta thôi đi cho. Lại còn có ông nghị tiến sĩ Cremer, ông già cục trưởng cảnh sát, chú Christian và ông nghị Gieseke; ông nghị Gieseke cũng đến một mình. Ông ta không đem gia đình theo bao giờ, mọi chi phí của chú Christian ông ta bao hết. Khi những người lớn tuổi nghe nhạc, uống cà phê trong các lều vải của quán cà phê thì Hanno cũng ngồi ở một bàn trước quán nghe nhạc, không biết mệt mỏi là gì... Mọi trò tiêu khiển buổi chiều cũng đã sắp xếp cả rồi. Trong vườn hoa khách sạn có dựng cái lán bắn súng. Phía bên phải nhà Thụy Sĩ, có cái lán nuôi ngựa, lừa, bò sữa. Giờ uống trà buổi tối, mọi người có thể uống sữa tươi mới vắt, thơm nức, đang sủi bọt. Người ta cũng có thể vào phố dạo chơi hoặc đi một vòng dọc theo “phố Bờ biển”; từ đây có thể bơi thuyền con sang bãi Priwal, ở bãi Priwal có thể nhặt được san hô. Nếu không, có thể đánh bóng ở sân vườn trẻ, hoặc ngồi chơi trên chiếc ghế dài ở sườn khu rừng phía sau khách sạn (kệng báo giờ ăn của khách sạn treo ở đây), nghe bà Ida Jungmann đọc truyện. Nhưng hay nhất vẫn là trở về bãi biển trong cảnh chiều tà bàng bạc, ngồi trên con đê chắn sóng, nhìn chân trời khoáng đãng, khi có những chiếc tàu lớn chạy qua thì vẫy vẫy khăn tay, còn không thì nghe sóng vỗ rì rào vào bờ đá. Cả không gian rộng bao la, bốn bề ngập chìm trong những âm thanh êm ái mà vĩ đại kia! Tiếng sóng tưởng như đang thì thầm chuyện trò với Johann, chú lim dim mắt thoải mái, yên tĩnh lạ thường.

Nhưng giữa lúc ấy, bà Ida Jungmann nói:

— Về thôi, Hanno! Về thôi, đến giờ ăn rồi đấy! Cháu mà ngủ ở đây thì cảm chết!

Mỗi lần ở biển về, chú thấy lòng mình yên tĩnh làm sao! Tim đập đều đặn, thư thả. Ăn bữa tối xong, chú vào buồng ngủ uống sữa hoặc bia ngọt. Mẹ chú ăn muộn hơn ở hành lang có cửa kính với những người khác. Vừa nằm xuống giường, phủ lên người tấm chăn mỏng mềm mại, chú thiu thiu ngủ trong nhịp đập đều đặn của tim mình và trong tiết tấu nhẹ nhàng của tiếng nhạc dạ hội. Giấc mơ của chú không hề hùng, chú cũng không nói mê nữa...

Ngoài ra, còn một số người vì ngày thường bận công việc, không rời thành phố được, chỉ ngày chủ nhật mới có thì giờ rảnh rỗi mà ra biển. Ông nghị cũng như những người ấy, ngày chủ nhật mới ra đây với vợ con, sáng thứ hai lại về sớm. Mặc dù ngày đó được ăn kem, uống champagne trong bữa ăn, được cười đùa, cũng có thể cùng bạn bè ngồi thuyền buồm ra chơi biển, Johann vẫn không thích những ngày chủ nhật ấy tí nào. Bãi tắm không còn yên tĩnh nữa.

Buổi chiều, từ thành phố tới, còn có những người hoàn toàn không phải ở địa phương này - bà Ida Jungmann, không khinh bạc chút nào, gọi là những “nhà tư sản một ngày” - Họ chiếm lấy vườn hoa khách sạn, bãi biển. Họ uống cà phê, nghe nhạc, tắm biển. Hanno ở miết trong phòng, chờ cho bọn người ăn mặc áo quần ngày lễ đến phá hoại sự yên tĩnh ấy rút lui về... Đến ngày thứ hai, đầu lại vào đây nguyên như cũ, cho đến lúc đôi mắt của ông nghị - tròn sáu ngày chú không nhìn thấy đôi mắt ấy, nhưng suốt ngày chủ nhật, chú thấy đôi mắt ấy đang nhìn chú soi mói - xa khỏi nơi này, chú mới vui trở lại được...

Mười bốn ngày trôi qua, Hanno tự nói với mình, và nếu có ai muốn nghe, chú sẽ nói cho mà nghe rằng, những ngày còn lại có lẽ Misa lâu mới hết. Tiếc thay, đó chỉ là nói dối mình và dối người cho yên tâm, đỉnh cao của những ngày nghỉ đã qua rồi và bắt đầu xuống dốc, càng về cuối càng nhanh, nhanh phát sợ lên được! Chú muốn níu lấy từng giờ từng phút. Đứng trên bãi biển, chú hít thở hết sức chậm rãi, không muốn để hạnh phúc trôi qua một cách vô ích.

Nhưng thời gian vẫn vô tình, lúc mưa rào, lúc nắng chói; có lúc gió từ mặt biển thổi vào, có lúc từ trong đất liền thổi ra, có lúc khí hậu bức bối, có lúc mưa gió dầm dề tưởng như không bao giờ rời khỏi nơi này nữa! Có mấy

hôm, gió mùa đông bắc đến, mặt biển nổi sóng cồn, xanh đen, bãi biển đầy rong rêu, vỏ sò, vỏ hến, sứa. Màn cửa lúc nào cũng bay tung lên. Những lúc ấy, nước biển đục ngầu và sôi động, phủ một lớp bọt trắng xóa đến tận tít đằng xa. Những ngọn sóng lớn buốt lạnh xô vào bờ, dựng ngược lên thành những bức tường xanh thẫm, lấp lánh như đúc bằng thép, rồi ầm ầm ào ào đổ xuống như sấm ran chớp giạt. Nhưng hôm khác thì gió tây đẩy nước biển lùi ra, để lòi bãi cát hình sóng lượn. Những hôm ấy thường mưa như trút nước, trời, đất, biển như hòa làm một. Gió thổi tạt nước mưa đập vào cửa kính. Nước trên cửa kính chảy ròn ròn như những con suối nhỏ, không nhìn thấy gì bên ngoài nữa. Gặp những hôm như thế, Hanno cứ ngồi chơi piano ngay trong phòng lớn khách sạn. Chiếc đàn dương cầm nhỏ này, mặc dù người ta thường dùng để đánh những bài valse và bài nhảy Scotland trong vũ hội của khách sạn, đến nỗi lạc cả âm điệu, nghe không hay bằng cái piano ở nhà, nhưng những âm thanh rè rè, lạch cà lạch cạch của nó lại làm cho chú thích thú vô hạn. Lại có những hôm không có lấy một ngọn gió, trời trong vắt, không khí nóng bức bao trùm khắp nơi, đến nỗi người ta chỉ cảm thấy buồn ngủ. Ruồi xanh bay vù vù trên bãi Leuchten nắng chang chang. Biển cũng im lìm, phẳng lặng, y như một tấm gương. Thời gian nghỉ chỉ còn ba ngày nữa, Hanno tự an ủi và nói với mọi người rằng, thời gian còn dài chán, dài như lễ Chúa giáng sinh. Sự tính toán của chú mặc dù không ai bác được, nhưng chú cũng không dám tin. Trong thâm tâm, chú đã thừa nhận rằng, mấy ông mặc áo ka-ki bóng lì kia nói thế mà đúng.

Bốn tuần lễ cuối cùng rồi cũng hết, họ còn phải bắt đầu từ chỗ dừng lại, giảng tiếp điều này điều kia!

Đã tới ngày lên đường. Cỗ xe ngựa chất đầy hành lý dừng lại trước cửa khách sạn. Từ sáng sớm, Hanno đã gửi lời chào tạm biệt biển cả, bãi cát rồi, bây giờ chú từ biệt những người làm công đang nhận tiền thưởng, từ biệt phòng hòa nhạc, luống hoa tường vi, từ biệt tất cả mùa hè! Sau đó, nhân viên khách sạn cúi mình tiễn đưa, cỗ xe ngựa từ từ chuyển bánh...

Cỗ xe ngựa đi qua con đường râm mát của thị trấn, dọc theo “phố Bờ biển”... Hanno ngả đầu vào một góc xe, nhìn ra ngoài. Bà Ida Jungmann gầy gò, tóc lốm đốm bạc, ngồi đối diện chú, mắt long lanh. Mây trắng phủ kín



bầu trời ban mai, gió thổi làm cho sông Trave gợn sóng. Thỉnh thoảng cả mấy giọt mưa nhỏ xuống cửa xe. Cuối “phố Bờ biển”, người ta đang ngồi vá lưới, trẻ con đi chân đất chạy tới xem cỗ xe ngựa, tò mò. Chúng không bao giờ được rời khỏi nơi này!

Khi xe ngựa đi qua mấy căn nhà cuối cùng, Hanno khom người nhô ra, nhìn ngọn hải đăng một lần nữa, rồi tựa người ra phía sau, nhắm mắt lại.

— Sang năm chúng ta lại ra đây nghỉ nữa, cháu ạ! - bà Ida Jungmann an ủi chú, giọng trầm trầm. Chính Hanno đang chờ câu ấy. Vừa nghe nói thế, cảm chú run run, nước mắt chú chảy ra sau hàng mi dài.

Mặt và hai cánh tay chú, nắng làm cho đen sạm. Nhưng nếu như người ta đưa chú ra biển một tháng mà nghĩ rằng đã đạt được mục đích là làm cho chú khỏe mạnh, hoạt bát và tăng thêm sức đề kháng, thì rõ ràng lắm rồi! Sự thật bi thảm ấy, Hanno biết rõ lắm. Bốn tuần lễ sống yên tĩnh cách biệt với trần thế, say sưa với biển cả, chú mềm yếu hơn, lười biếng hơn, mẫn cảm hơn, có nhiều ảo mộng hơn. Chú chán nản trước những luật tỉ lệ của thầy giáo Tiedge, chú càng chán nản hơn khi nghĩ đến việc học thuộc lòng những niên đại lịch sử và những quy tắc ngữ pháp, khi nhớ lại những ngày đã qua, buổi tối, tuyệt vọng, chú lười biếng bỏ sách xuống mong tìm được sự giải thoát trong giấc ngủ! Nhưng chú còn chán nản hơn nữa, khi nghĩ tới nỗi sợ hãi sáng hôm sau trước khi lên lớp, nghĩ tới những cậu con ông Hagenström luôn luôn kinh địch với chú, đem tai họa đến cho chú, nghĩ tới những điều ông nghị đòi hỏi ở chú...

Cỗ xe ngựa lăn bánh trên con đường nông thôn dẫm nước trong buổi sáng. Bốn chung quanh tiếng chim ríu rít vọng tới. Dần dần chú vui hơn một chút. Chú nghĩ đến Kai, sắp sửa được gặp lại cậu ta rồi. Chú nghĩ đến ông Pfühl, nghĩ đến giờ học đàn piano và đàn harmonica của gia đình, với lại ngày mai là ngày chủ nhật, ngày kia mới là ngày đi học đầu tiên chú vẫn còn được bình yên vô sự. Ôi, chú sờ tay lên đôi giày còn dính ít cát biển... Chú sẽ bảo với lão Grobleben đừng phủ cát của chú đi. Những người mặc áo ka-ki hay lũ con ông Hagenström cũng thế thôi, gì thì gì, muốn đến cứ đến đi! Chú có những cái mà họ không cướp nổi. Lúc mọi tai họa giáng xuống đầu chú, chú sẽ nghĩ tới biển và khách sạn trên bãi biển. Chú sẽ nghĩ tới tiếng

sóng giữa đêm khuya tĩnh mịch, từ nơi xa xôi huyền bí xô vào bờ, trong giấc ngủ yên lành của chú. Nghĩ tới những cái đó, chú sẽ được an ủi phần nào, và bất cứ nghịch cảnh nào cũng sẽ không làm chú tổn thương được!

Qua bến phà, qua đại lộ Israeldorf râm mát, qua núi Jerusalem và bãi đất trống ngoài thành, và sau đó là vào cổng thành. Phía bên phải thành là bức tường cao sừng sững của nhà lao, ông Weinschenk giam ở đấy. Cỗ xe ngựa đi theo phố Burg, qua phố Koberg và phố Breiten, ngoặt sang dốc ngõ Hàng cá. Ngựa vừa đi vừa gõ móng... Trước mặt là ngôi nhà đỏ có cột đá cẩm thạch chạm. Khi mọi người vừa từ ngoài đường phố chan hòa ánh nắng buổi trưa, đi vào con đường rải sỏi râm mát, thì ông nghị ở trong phòng đã ra đón, tay ông vẫn cầm cây bút.

Chỉ mấy ngày sau, Johann mới quen với cuộc sống không có biển, quen với những ngày đua tranh vô vị đến chết người. Lúc nào cũng phải đề phòng lũ con ông Hagenström! Chỉ có thể tìm thấy chút ít an ủi với Kai, với ông Pfühl, với âm nhạc!

Mấy cô gái già phố Breiten và cô Klothilde trông thấy chú liền hỏi, sau một thời gian nghỉ ngơi dài như thế, chú đi học thấy thế nào? Khi hỏi, họ nheo mắt đùa nghịch, ý nói chú giấu điều gì cũng chẳng được đâu, và tỏ thái độ ngạo mạn đặc biệt của người lớn làm như những việc liên quan đến trẻ con mà họ không hỏi han đến thì thành trò đùa cả! Hanno không hề lúng túng trước những câu các cô hỏi.

Về thành phố được ba bốn hôm, bác sĩ Langhals cố vấn sức khỏe của gia đình, đến ngõ Hàng cá kiểm tra hiệu quả của việc tắm biển. Trước hết, ông nói chuyện với bà nghị một hồi lâu mới gọi Hanno tới, bắt chú cởi áo ra, kiểm tra thật tỉ mỉ “hiện trạng”<sup>[135]</sup> thân thể chú, như bác sĩ Langhals vừa nhìn vào móng tay mình vừa nói. Ông kiểm tra các bắp thịt mềm nhão của chú, đo vòng ngực, nghe tim, bắt chú báo cáo toàn bộ cơ năng trong người. Cuối cùng, ông dùng kim tiêm lấy ra một giọt máu trên cánh tay gầy guộc của chú, đem đi xét nghiệm.

Tóm lại, hình như ông không lấy gì làm vừa ý.

— Chỉ có phơi nắng đen người đi thôi! - Ông ta nói, một tay ôm lấy Hanno đứng trước mặt, tay kia đẩy lông lá đặt lên vai chú ngược lên nhìn bà

ngệ và bà Ida Jungmann - mặt vẫn buồn thiu.

— Cháu vẫn còn nhớ biển đấy! - bà Gerda Buddenbrook nói.

— Ồ, ra thế... cậu thích nơi ấy lắm ư? - Bác sĩ Langhals vừa hỏi, vừa nhìn Johann bằng đôi mắt kiêu ngạo. Mặt Hanno biến sắc. Câu hỏi ấy có ý gì? Bác sĩ Langhals chờ chú trả lời. Trong lòng chú nảy ra một hy vọng to tát vô cùng, chú tin ở Thượng đế, trước Thượng đế thì không có điều gì là không thể được, dù tất cả những vị mặc áo ka-ki có vào hòa với nhau cũng không ăn thua gì!

— Thích lắm!... - Chú trả lời rất rõ ràng, mắt mở to nhìn bác sĩ.

Nhưng bác sĩ Langhals hỏi thế cũng chẳng có ý gì cả.

— Ừ, nước biển và không khí trong lành, sớm muộn gì rồi cũng có hiệu quả... sớm muộn gì rồi cũng có hiệu quả! - Ông ta nói rồi vỗ vào vai Johann, đẩy chú sang một bên, gật gật đầu với bà nghị và bà Ida Jungmann - đó là cái gật đầu của vị học vấn uyên thâm, có lòng từ bi bác ái, không để cho người khác thất vọng, vì họ đang chăm chăm nhìn vào mặt và miệng ông ta - Rồi ông ta đứng dậy, kết thúc cuộc giám định.

Hanno đau khổ vì biển, vết thương ấy lâu mới lành, chỉ cần những khía cạnh nào đó, bé mà sắc, của cuộc sống chạm vào là đau buốt và chảy máu. Người duy nhất hiểu chú và đồng tình với nỗi buồn của chú là bà Tony. Bà Tony kể cho chú nghe cuộc sống của bà ở Travemünde, mặt lộ vẻ vui mừng thật sự. Bà hết sức ca ngợi những ngày chú ở đấy.

— Đúng đấy, cháu ạ! - Bà nói - sự thật là sự thật. Travemünde quá đẹp lắm! Cho đến chết, cô vẫn nhớ mùa hè năm ấy. Lúc ấy, cô còn trẻ, chưa hiểu gì. Cô ở trọ một gia đình mà cô rất mến, họ cũng mến cô vì hồi ấy cô còn là một cô gái xinh đẹp và nhanh nhẹn, đầy sức sống. Bây giờ thì cô già rồi, cô mới dám nói với cháu như thế. Cô muốn nói với cháu, gia đình ấy toàn là người tốt cả, thật thà, hiền hậu, ngay thẳng, mà cũng thông minh, có học, nhiệt tình với người khác, về sau cô không còn gặp được ai như thế nữa. Đúng như thế, giao thiệp với họ hay lắm. Nói về kiến thức và lịch lãm, cô học được nhiều ở họ, suốt đời cô cũng không quên. Nếu không có bao nhiêu chuyện khác đến quấy đảo - đời người là thế, cháu biết không - thì cái con ngốc này sẽ học hỏi được nhiều hơn nữa. Cháu có muốn biết lúc ấy cô ngốc

như thế nào không? Cô nhặt những ngôi sao xanh xanh đỏ đỏ trên thân con sứa, cô lấy mùi soa gói lại, phơi ở ban công, cứ nghĩ phơi khô rồi cất đi! Ôi, khi ra xem thì chỉ còn một vết nước loãng và mùi rong biển tanh tanh!

## CHƯƠNG IV

Mùa xuân năm 1873, nghị viện ra lệnh ân xá cho ông Hugo Weinschenk, thế là ông nguyên giám đốc này được tha sớm hơn hạn tù nửa năm.

Giá như bà Tony chịu nói thật thì đây chẳng phải là việc làm cho bà vui mừng lắm. Bà muốn mọi việc thà cứ như cũ. Bà sống với con gái và đứa cháu ngoại ở quảng trường Cây bồ đề, thỉnh thoảng đến ngõ Hàng cá và chỉ đến chơi người bạn thời còn đi học là bà Armgard von Schilling. Người bạn gái này, từ ngày ông chồng qua đời cũng dọn đến ở trong thành phố này. Bà thấy rõ một điều là, ngoài thành phố quê hương ra, không nơi nào bà ở thích hợp mà lại không làm cho bà nhục! Và lại, nhớ quãng thời gian ở Munich, cái bệnh đường ruột của bà ngày càng nặng, bà mong được sống yên tĩnh. Tuy tổ quốc đã thống nhất, nhưng bà cũng chẳng muốn dọn đến ở một thành phố nào khác trong tuổi già này, càng không nghĩ tới việc đi ra nước ngoài.

— Con yêu quý của mẹ - Bà Tony nói với con gái - Mẹ muốn hỏi con một điều hệ trọng lắm! Trong lòng con, con có yêu chồng con không? Bây giờ nó không thể sống ở đây được nữa rồi, con yêu chồng con có đến mức ấy không, đến mức nó đi đâu thì con cũng bằng lòng đem cháu đi theo?

Erika nước mắt chảy ròn ròn. Muốn giải thích vì sao khi trả lời mẹ cô khóc cũng được cả. Giống hệt năm xưa, bà Tony trả lời bố trong tòa biệt thự họ ở Hamburg. Câu trả lời của Erika bắt nguồn từ thiên chức của mình. Sau chuyện này, ai cũng biết đôi vợ chồng ấy như đôi chim én, bay mỗi con một ngã.

Hôm bà Tony ngồi trong chiếc xe ngựa, cửa đóng kín mít, đến nhà lao đón ông con rể về, cũng dễ sợ như hôm ông giám đốc Weinschenk bị bắt. Bà đưa ông ta về ngôi nhà ở quảng trường Cây bồ đề. Ông ta lúng ta lúng túng hỏi vợ mấy câu, rồi lúi vào trong căn phòng dọn dẹp sẵn, hút xì gà từ sáng

đến tối, không lộ mặt ra phố, thậm chí không ngồi ăn cùng bàn với người nhà - ông ta đã thành một người đầu tóc hoa râm, bi quan chán nản.

Cuộc sống trong nhà lao không làm sức khỏe ông ta hao tổn, xưa nay ông ta vốn rất cường tráng, mặc dù vậy, cảnh ngộ ông ta cũng hết sức thảm hại. Việc ông ta làm phải nói rằng tám chín phần mười đồng nghiệp ông ta không ngày nào không làm. Nếu ông ta không bị bắt, nhất định ông ta vẫn có thể ngược cao đầu, lương tâm thanh thản mà bước tiếp con đường của mình. Bây giờ từ địa vị thị dân rơi xuống, bị truy tố trước pháp luật, ngồi tù ba năm ông ta choáng váng, kể cũng đáng sợ thật. Trước tòa, ông ta hết sức tin tưởng là mình có thể tự bào chữa được, những người hiểu biết cũng tin như thế. Ông ta có thể nói rằng dùng thủ đoạn hơi thô bạo ấy là vì lợi ích của công ty và của cá nhân. Ông ta có thể viện dẫn tiền lệ trong giới thương nhân. Nhưng với những vị quan tòa, theo ông ta, không biết những chuyện như thế, những ông già sống với những quan niệm và những kiến giải khác, lại buộc tội ông ta lừa đảo, hơn nữa, những lời buộc tội của họ khi đã thông qua pháp luật thì khiến ông ta không còn mặt mũi nào nhìn ai nữa. Không ai còn được thấy dáng đi như nhảy nhót của ông ta, tư thế táo bạo hồn nhiên của ông ta, điệu bộ ông ta trong bộ lễ phục, thân hình run rẩy, nắm tay vung lên, mắt trừng trừng. Cũng không ai còn được nghe ông ta kể chuyện không kiêng nể gì hết, ngây thơ đến kinh người, hoặc được nghe ông ta, hỏi những câu ngốc nghếch mất dạy! Tất cả mất hết, không còn tìm đâu ra dấu vết! Mỗi người trong nhà nhìn thấy vẻ sợ sệt, khiếp đảm, bạc nhược của ông ta mà rùng mình!

Suốt tám, chín ngày, ông Hugo Weinschenk chỉ hút thuốc, không làm một việc gì hết. Sau đó ông ta bắt đầu đọc báo, viết thư. Như thế tám, chín ngày nữa, ông ta mới nói mập mờ rằng, hình như ông ta đã tìm được một chỗ nào đó ở London rồi, nhưng ông ta định đi một mình trước, sắp xếp mọi công việc ổn thỏa, lúc ấy sẽ đón vợ con đi theo.

Erika ngồi xe ngựa cửa đóng kín mít, đưa ông ta ra ga rời khỏi nơi đây. Trước lúc lên đường, ông ta không hề thăm viếng bạn bè, bà con nào hết.

Mấy hôm sau, ông ta từ Hamburg viết thư về cho vợ. Trong thư nói, ông ta có ý định sẽ không đoàn tụ với vợ con, thậm chí không thư từ gì nữa một

khi chưa tạo được cho vợ con một cuộc sống êm đẹp. Đó là tin tức cuối cùng ông Hugo Weinschenk để lại. Từ đấy về sau, không ai nghe nói gì về ông ta nữa, mặc dù bà Tony cũng đã dò hỏi tung tích ông con rể mấy lần. Bà nói rất trịnh trọng với mọi người rằng bà làm như thế là để có đủ chứng cứ xác đáng kiện ông ta cố ý bỏ vợ con mà xin ly dị. Và lại, những việc ấy bà thạo lắm rồi, làm như thế vừa chu đáo, vừa có khí phách. Nhưng ông Weinschenk mất tăm tích như viên đá ném xuống đáy biển. Từ đấy về sau, Erika và con gái là Elisabeth cùng ở với mẹ trong căn nhà sáng sủa ở quảng trường Cây bồ đề.

## CHƯƠNG V

Dư luận người vùng này về cuộc hôn nhân của bố mẹ Johann bao năm nay vẫn chưa hề mất hết sức hấp dẫn của nó. Tính tình đôi vợ chồng ấy đã có phần kỳ lạ rồi, cuộc hôn nhân của họ lại có cái gì đó thần bí khác thường. Tìm hiểu sâu vào bên trong, bóc trần một ít việc ngoài mặt, tuy khó đấy, nhưng cũng nên làm... Dù trong nhà hay trong buồng ngủ, ở câu lạc bộ hay ở tiệm rượu, ngay cả ở Sở giao dịch, cũng có người bàn tán về bà Gerda và ông Thomas Buddenbrook, mà người biết càng ít, lại bàn tán càng nhiều...

Hai con người ấy đã lấy nhau như thế nào, quan hệ giữa họ ra sao? Người ta không thể không nhớ lại mười tám năm trước, ông Thomas Buddenbrook, lúc đó ba mươi tuổi, thành lĩnh quyết định việc này ra sao. “Nếu không phải là cô ta thì ở vậy suốt đời!”. Lúc bấy giờ, ông nói thế. Còn về phía bà Gerda thì nhất định cũng tương tự, bởi vì những năm trước tuổi hai mươi bảy, lời cầu hôn của tất cả những người ở Amsterdam đều bị bà từ chối, chỉ người này là bà vui vẻ nhận lời. Nhất định đó là một cuộc hôn nhân vì tình yêu thôi, mọi người đều nghĩ như vậy. Dù muốn hay không, họ cũng phải thừa nhận là việc bà Gerda mang về một món hồi môn ba mươi vạn mark, đối với cuộc hôn nhân của hai người, chỉ là thứ yếu. Nhưng nói về tình yêu, căn cứ vào sự hiểu biết của mọi người về tình yêu, thì từ đầu cũng đã khó phát hiện ra tình yêu giữa hai người rồi. Trái lại, giữa hai người, chỉ thấy sự ân cần khách khí, và sự cung kính không bình thường ở một đôi vợ chồng mà thôi. Càng khó cắt nghĩa hơn là sự khách khí ấy không phải do xa lạ, mà do một tình bạn kỳ lạ, một sự săn sóc lẫn nhau thường xuyên. Năm tháng không làm cho quan hệ ấy thay đổi chút nào. Sự thay đổi duy nhất là diện mạo hai người ngày một chênh lệch rõ rệt, mặc dù tuổi tác hai người thực tế chẳng chênh lệch là bao...



Nhìn hai người, ai cũng thấy ông nghị già đi nhanh quá, đã bắt đầu phát phì, mà bên cạnh ông là một bà vợ rất trẻ. Người ta cũng thấy, dù ông Thomas Buddenbrook hay tô điểm, nhưng bộ điệu ông cố tạo ra chỉ làm người ta buồn cười chứ không thể che giấu nổi sự tiêu tụy suy sút của ông. Còn bà Gerda thì mấy năm nay tựa hồ như không có gì thay đổi cả. Bà vẫn như xưa, lạnh lùng, cô độc, và toàn thân bà cũng toát ra sự lạnh lùng ấy. Mái tóc màu đỏ sẫm của bà vẫn y nguyên, nước da vẫn trắng đẹp, người vẫn yếu điệu thông dong. Chung quanh đôi mắt màu nâu hơi bé và hơi gần nhau ấy, vẫn có quầng thâm... Không ai có thể tin vào đôi mắt ấy được. Ánh mắt bà thật đặc biệt, khó hiểu nổi trong đó ẩn giấu điều gì. Bản tính người đàn bà này lạnh lùng, cô độc, sâu lắng, ít nói. Bà chỉ tỏ ra nhiệt tình với cuộc sống khi chơi đàn mà thôi, điều ấy không thể không làm người ta đoán già đoán non. Mọi người lấy sự hiểu biết cũ kỹ về con người mà quan sát vợ chồng ông nghị Buddenbrook. “Người sâu sắc, ít nói”, “ít lời, đa mưu”! Thiên hạ muốn tìm hiểu chuyện ấy, muốn biết thêm điều gì đó, muốn làm sáng tỏ điều gì đó, thì với sức tưởng tượng sáng tạo có hạn của họ, họ đã rút ra được kết luận sau đây: người đàn bà xinh đẹp này nhất định không chính chuyên với ông chồng khéo léo kia đâu!

Người ta để ý và chẳng bao lâu người ta nhất trí với nhau rằng, quan hệ giữa bà Gerda Buddenbrook với thiếu úy von Throta nói tế nhị một chút, đã vượt quá giới hạn xã giao lịch thiệp rồi! von Throta vốn người vùng sông Rhine, hiện là thiếu úy trung đoàn đóng trong thành phố. Cái cổ áo màu đỏ trên bộ quân phục rất hòa hợp với mái tóc màu đen mượt của anh ta. Anh ta rẽ ngôi lệch, mái bên phải phồng cao, lật ra phía sau, để lộ vầng trán trắng trẻo. Thân hình anh ta cao to vạm vỡ, nhưng dáng dấp, cử chỉ và lời nói thì chẳng giống quân nhân chút nào. Anh ta thích cho tay vào phía trong cái áo không cài khuy, hoặc ngồi chống tay. Khi cúi xuống chào, anh ta chẳng có tư thế quân nhân gì hết, cả tiếng đập gót giày cũng không nghe thấy! Anh ta mặc quân phục tùy tiện y như là mặc thường phục vậy! Thậm chí hai hàng ria mép trên môi, không xén gọn mà cũng không uốn cong, làm cho phong cách quân nhân của anh ta càng giảm đi. Chỉ có đôi mắt là khiến mọi người

phải để ý, đôi mắt to và đen, sâu thẳm, long lanh, nhìn ai và nhìn cái gì thì nhiệt tình, nghiêm nghị, sáng quắc.

Không còn nghi ngờ gì nữa, vào quân đội là hoàn toàn ngoài ý muốn của anh ta, hoặc ít ra anh ta cũng chẳng có chút hào hứng gì, vì thân thể anh ta tuy khỏe mạnh như thế nhưng khi thi hành chức trách thì lại tỏ ra ít thành thạo. Mà anh ta cũng chẳng được bạn đồng ngũ ưa thích lắm. Anh ta thờ ơ với những hứng thú của họ - những hứng thú của lớp sĩ quan trẻ vừa thăng trận trở về. Anh ta bị đám ấy cho là kỳ quặc, gàn dở, khó chơi. Anh ta thích đi dạo một mình, không cười đùa, không săn bắn, không cờ bạc, không trai gái. Anh ta để cả tâm trí vào âm nhạc, và anh ta biết chơi rất nhiều loại nhạc cụ. Bất cứ đêm công diễn vở ca kịch mới nào, hoặc buổi hòa nhạc nào, cũng bắt gặp đôi mắt sáng long lanh và tư thế thoải mái không có chút phong cách quân nhân của anh ta. Nhưng anh ta chẳng thích lui tới các câu lạc bộ và sòng bạc.

Với một vài vị显 hách ở đây, bất đắc dĩ lắm anh ta mới phải lui tới, và anh ta tạ từ mọi lời mời mọc, bất cứ của ai. Anh ta chỉ thích đến chơi nhà ông Buddenbrook, mà đến chơi luôn luôn, ai cũng nhận thấy thế, ông nghị cũng nhận thấy thế.

Không ai đoán được ông nghị Buddenbrook nghĩ gì, mà cũng chẳng ai muốn đoán nữa. Nhưng che đậy nỗi đau khổ dần vật của mình, sự mềm yếu bất lực của mình mới là chuyện khó, khó đến mức tàn bạo! Người ta bắt đầu nhận thấy một vài hành vi hơi buồn cười của ông, nhưng nếu người ta biết được ông sợ sệt đề phòng thiên hạ chế giễu ông như thế nào, dù chỉ biết một phần vụn tâm trạng ấy của ông, người ta sẽ không chế giễu nữa, mà sẽ thương hại ông thôi! Thực ra, trước khi người ta có ý chế giễu, ông đã nhận thấy điều sỉ nhục ấy đang từ xa đến với mình, và trước đó ông đã minh mẫn dự cảm như thế rồi. Cái lòng hư vinh phù hoa của ông, mà người ta luôn luôn chế giễu chủ yếu bắt nguồn từ chỗ sợ người ta chế giễu. Ông là người đầu tiên hoang mang nhận ra rằng, ông và vợ ông càng ngày càng không xứng với nhau, bởi vì sắc đẹp của bà Gerda không hề phai đi chút nào, tưởng chừng năm tháng chẳng làm gì nổi bà cả. Bây giờ, từ ngày von Throta trở thành khách quý của gia đình, ông càng phải đem hết tinh lực của ông ra

mà chống chọi với mối đe dọa ấy, hết sức che đậy, giấu giếm đi, bởi vì khi thiên hạ biết được thì tên tuổi ông sẽ trở thành trò cười cho mọi người!

Không cần phải nói, âm nhạc làm cho bà Gerda Buddenbrook thân thiết với viên sĩ quan trẻ kỳ lạ ấy. von Throta biết chơi piano, biết kéo violon, cello, contrabass, biết thổi sáo, mà môn nào cũng giỏi. Mỗi lần ông nghị thấy người hầu của von Throta bê chiếc đàn contrabass đi qua tấm màn xanh ở cửa phòng làm việc riêng của mình vào trong là ông biết thế nào viên sĩ quan trẻ ấy cũng sắp tới. Lúc ấy, ông cứ ngồi trước bàn giấy chờ, cho đến khi nào anh bạn của vợ ông đi vào phòng, và nghe tiếng đàn piano cuồn cuộn như sóng dậy ở phòng khách tầng trên mới thôi. Những âm thanh ấy như ca hát, như than thở, như thì thầm điều gì bí mật, rồi vươn lên trời cao trong sự phấn chấn, bàng hoàng, say đắm, sau đó lại chìm lắng xuống, không nghe gì nữa trong đêm khuya yên tĩnh. Dù cho âm thanh ấy gào thét, khóc than, du dương, trầm bổng, quấn quít vào nhau, đưa lại cho người ta một cảm giác thần bí thế nào chẳng nữa, nó muốn thế nào thì mặc nó, chỉ có điều sự im lặng tiếp theo quả thực làm ông đau khổ quá chừng! Sự im lặng bao trùm phòng khách trên gác kéo dài như vô cùng tận, mà thăm thẳm, nặng nề đến rợn người! Trên sàn gác không nghe tiếng chân bước, không nghe tiếng kéo ghế, một sự im lặng tuyệt đối, độc ác, thần bí! Lúc bấy giờ, ông Thomas Buddenbrook ngồi đấy sợ hãi vô cùng. Bất giác, ông rên lên, không tự chủ được nữa.

Ông sợ điều gì? Người ta gặp von Throta đến chơi nhà ông. Qua ánh mắt họ, ông thấy cảnh tượng hiện lên trước mắt họ như sau: ông, một người già yếu, tiêu tụy, trầm lặng, ngồi trước bàn giấy bên cửa sổ tầng dưới, còn trên gác thì vợ ông, một người đàn bà rất đẹp, chơi đàn với nhân tình, mà không phải chỉ có chơi đàn! Ừ, thiên hạ nghĩ như thế đấy! Ông biết lắm, ông cũng biết hai tiếng “nhân tình” chưa thể nói hết địa vị của von Throta được. Ôi, nếu như ông có thể dùng tiếng đó mà gọi anh ta, nếu như ông có thể cho anh ta chẳng qua chỉ là một chàng trai tầm thường, phù phiếm, đã đem cái khả năng chẳng hơn ai của mình dành cho nghệ thuật, để rồi dùng nó chiếm trái tim phụ nữ, nếu có thể như thế được, thì quả là hạnh phúc cho ông rồi! Ông cố tưởng tượng von Throta là người như thế. Để ứng phó với việc này, ông

gọi dậy cái tâm lý thiên bẩm tổ tiên di truyền lại cho ông, tâm lý hoài nghi và kính nhi viễn chi của một thương nhân đối với tầng lớp quân nhân phù phiếm, ưa mạo hiểm, không có chí thú làm ăn. Trong đầu óc hay trong câu chuyện, ông đều coi von Throta là “thiếu úy”, vẻ khinh thường, nhưng ông biết rất rõ là cái chức ấy chẳng ăn nhập gì với khí chất của người trai trẻ kia!

Ông Thomas Buddenbrook sợ cái gì? Không có gì cả, không nói được là gì cả. Ôi, nếu như cái mà ông phải chống chọi có thể sờ mó được, hoặc chỉ hung bạo mà thôi, thì hay biết bao nhiêu! Ông ghen với những người ngoài cuộc, họ có thể tưởng tượng ra cảnh tượng đơn giản thế kia, còn ông thì ngồi đây, hai tay ôm đầu, đau khổ lắng nghe. Ông biết rất rõ những tiếng như “lừa dối”, “thông gian”, đều không thể dùng để nói về tiếng nhạc hoặc sự im lặng sâu thẳm ở trên gác kia được!

Có lúc, ông ngược nhìn bức tường tam giác màu xám ngoài cửa sổ, nhìn người qua lại trên đường phố, hoặc nhìn những bức ảnh các bậc tổ phụ treo trước mặt, ông lại nhớ đến lai lịch dòng họ mình. Ông tự nhủ với mình: mọi cái đã đến lúc kết thúc rồi, chỉ còn có mỗi một việc trước mắt nữa mà thôi, mọi cái đều đã chấm dứt! Chỉ còn mỗi một việc là ông trở thành đối tượng cho thiên hạ chê cười; tên tuổi ông, chuyện riêng gia đình ông trở thành chuyện cửa miệng của người ngoài đường phố; cộng thêm vào đó, tất cả đều kết thúc rồi! Nhưng nghĩ tới đó, lòng ông tựa hồ thanh thản ra, bởi vì điều bí ẩn nhục nhã làm cho ông đang vò đầu suy nghĩ ấy, so với cái trò bí mật đang diễn ra trên đầu ông thì lành mạnh, giản đơn hơn, có thể tưởng tượng được và có thể nói ra được!

Không thể chịu nổi nữa rồi! Ông đẩy ghế ra, rời khỏi bàn giấy đi lên gác. Nhưng lên đâu? Lên phòng khách ư? Gọi von Throta ra bằng một giọng khinh miệt, mời anh ta ăn điểm tâm và chờ đợi anh ta từ chối như nhiều lần trước ư? Viên thiếu úy ấy lánh mặt ông, hình như lần nào ông chính thức mời anh ta đến chơi, anh ta cũng đều từ chối cả, anh ta chỉ thích đi lại riêng, không có gì gò bó với bà chủ nhà mà thôi, đó là điều ông nghị không thể dung thứ được.

Chờ ư? Ngồi đâu? Ví như ngồi ở phòng hút thuốc mà chờ, chờ người ấy về rồi, sẽ vào nói với vợ hết mọi điều trong lòng mình, để vợ tỏ thái độ ư?

Không được, ông không có cách nào làm cho bà Gerda tỏ thái độ rõ ràng được, mà ông cũng không thể nói hết lòng mình ra được! Nói cái gì? Cuộc hôn nhân của hai người căn bản xây dựng trên cơ sở một sự chấp thuận thầm lặng giữa những người quen biết nhau mà thôi. Không cần thiết phải làm trò hề trước mặt vợ! Đánh ghen có nghĩa là thừa nhận lời thiên hạ đồn đại là đúng, có nghĩa là vạch áo cho người xem lưng! Ghen ai? Ghen cái gì? Không. Ông không ghen chút nào cả. Tình cảm mãnh liệt ấy bắt người ta phải hành động, hành động có thể sai trái, điên cuồng, có điều ít ra cũng phải có dũng khí và có thể làm người ta sáng khoái. Nhưng cảm giác hiện thời của ông chỉ là hoang mang, bối rối, chỉ là day dứt, hoang mang, bối rối mà thôi!

Ông đi lên phòng thay áo quần trên gác ba, bơm nước hoa lên trán, rồi xuống gác hai. Bằng giá nào cũng phải phá tan cái yên lặng trong phòng khách kia đi! Nhưng khi tay ông vừa chạm vào quả đấm mạ vàng trên cánh cửa sơn trắng, thì trong phòng tiếng nhạc lại nổi lên như dờn non lấp biển! Bất giác ông lùi lại.

Ông xuống tầng dưới theo cầu thang người hầu hạ vẫn đi, qua tiền sảnh và dãy hành lang lạnh lẽo, ra vườn hoa, lại quay lại đứng ngắm con gấu giả đặt ở tiền sảnh, dừng lại ở bể cá vàng bên cầu thang một lúc. Dù đứng đâu, ông cũng không thể bình tĩnh nổi. Ông lắng nghe, dòm ngó, lòng đau khổ ê chề. Việc xấu xa bí mật, nhưng không ai không biết ấy, làm ông lo sợ. Nó cứ đè nặng lên trái tim ông, khiến ông luống cuống hết sức.

Một hôm, cũng trong giờ phút như thế, ông đang đứng dựa vào lan can hành lang gác ba, nhìn xuống tầng dưới qua cửa cầu thang. Bỗng bề yên lặng. Bỗng Johann từ trong buồng chú chạy ra, qua cầu ban công, qua hành lang, không hiểu đi tìm bà Ida Jungmann có việc gì. Tay chú cầm một cuốn sách, mi mắt chú sụp xuống, chú khẽ chào bố một tiếng, định lặng lẽ men theo chân tường mà đi. Nhưng ông nghị gọi lại:

— Hanno, con đang làm gì thế?

— Con đang làm bài! Ba ạ, con tìm bà Ida để bà ấy nghe bài con vừa dịch xong.

— Hôm nay, con học bài gì? Còn bài vở gì chưa làm nữa không?

Mi mắt Hanno càng sụp xuống. Chú đang tập trung tư tưởng để trả lời cho được đúng, nhanh và rõ. Chú nuốt nước bọt rồi nói:

— Con còn một đoạn văn của Nepos<sup>[136]</sup>, rồi viết tập, học ngữ pháp tiếng Pháp, tìm hiểu sông ngòi ở Bắc Mỹ... chữa bài luận.

Chú im bật, vì trước khi nói “chữa bài luận”, chú không dùng từ “và”, không hạ thấp giọng xuống. Chú thấy khó chịu vì không nghĩ ra điều gì nữa để nói. Câu trả lời của chú kết thúc đột ngột như thế, hình như còn gì nữa chưa nói - “Không còn gì nữa” - chú nói, cố gắng nói cho thật rõ ràng, mắt vẫn không ngước lên. Nhưng ông nghị hình như không để ý. Ông cầm lấy bàn tay Hanno vuốt ve, lơ đãng. Rõ ràng ông không nghe chú nói. Ông như không biết mình đang chậm rãi vuốt ve bàn tay mềm mại của con ông, im lặng không nói một lời nào.

Bỗng Hanno nghe bố thốt ra một câu chẳng ăn nhập gì cả, giọng khê khàng, sợ hãi, có thể nói là một lời cầu xin. Từ trước tới nay, chú chưa nghe giọng bố nói như thế bao giờ. Câu ấy là:

— Ông thiếu úy ở trong phòng mẹ con hai tiếng đồng hồ rồi! Hanno...

Nghe giọng nói ấy, chú ngước đôi mắt nâu lên, nhìn chăm chăm vào mặt bố. Chưa bao giờ chú giương mắt to như thế, ánh mắt chú cũng chưa bao giờ trong trẻo, chưa bao giờ chan chứa yêu thương như vậy. Mắt bố hơi đỏ, lông mày thưa thớt, má trắng bệch, hơi sưng, hai hàng ria mép không chút sinh khí như dán vào mặt. Có trời biết chú hiểu được chút nào về tâm sự của bố! Nhưng có một điều có thể khẳng định được là, lúc ánh mắt hai bố con gặp nhau, tất cả những gì xa lạ, lạnh lùng, gò bó và hiểu nhầm giữa hai bố con đều biến mất. Nếu như không phải ông đòi hỏi dũng khí, tài năng, sự sôi nổi ở con, mà là khi ông sợ hãi, đau khổ, thì bất cứ bây giờ hay là lúc nào khác, ông Thomas Buddenbrook cũng đều có thể tin cậy được ở con mình!

Nhưng ông không chú ý đến việc ấy, ông cố không chú ý đến việc ấy. Những lần việc ấy xảy ra, ông đều kiểm tra nghiêm khắc hơn ngày thường sự chuẩn bị thực tế của Hanno đối với sự nghiệp mai sau. Ông thử nghị lực của chú, bắt chú phải tỏ ra hứng thú với sự nghiệp mai sau; nếu chú có biểu hiện gì ngược lại, hoặc chán ghét, thì ông nổi trận lôi đình ngay... Ông

Thomas Buddenbrook năm nay mới bốn mươi tám, nhưng ông cảm thấy mình chẳng sống được mấy năm nữa, và không bao lâu, ông sẽ xa trần thế!

Sức khỏe ông ngày một khác, ăn không biết ngon, mất ngủ, đầu vầng vất, hay ớn lạnh, thường phải mời bác sĩ Langhals đến chẩn đoán. Nhưng mọi lời chỉ dẫn của bác sĩ, ông đều không theo. Mấy năm lại đây, vì phiền muộn về công việc, vả lại cũng chả có gì làm, tinh thần bị giày vò ghê gớm, ông không còn kiên nghị như trước nữa. Ông tập cho mình thói quen đi ngủ sớm. Mặc dù tối hôm nào ông cũng quyết sáng hôm sau phải dậy sớm, trước khi uống trà phải đi mấy vòng theo lời bác sĩ dặn. Kỳ thực quyết định ấy, ông cũng chỉ thực hiện được đâu vài ba lần gì đó... Những việc khác cũng đều như thế cả. Tinh thần luôn luôn căng thẳng, lại không việc gì thành công, không có gì thỏa mãn, lòng tự ái cũng bị tổn thương, thường thì ông cảm thấy bi quan thất vọng. Từ thời còn trẻ, ông nghiện thuốc lá Nga rất nặng, bây giờ ông chẳng muốn bỏ cái thú làm tê dại đầu óc ấy đi.

Ông nói thẳng với bác sĩ Langhals:

— Bác sĩ biết đấy, cấm tôi hút thuốc là trách nhiệm của ông, trách nhiệm ấy nhẹ nhàng lắm! Nhưng làm thế nào để theo điều cấm kỵ ấy là việc của tôi! Ông có thể giám sát... Không, về sức khỏe của tôi, hai chúng ta sẽ cùng nhau hợp lực lại, nhưng trách nhiệm này phân chia không được công bằng, phần của tôi nặng quá! Ông đừng cười... không phải nói đùa đâu, tôi cảm thấy cô đơn, bất lực lắm!... Tôi phải hút thuốc. Ông có hút không?

Sức ông ngày một suy sút. Trong lòng ông, ý nghĩ tất cả những cái này sẽ không còn bao lâu nữa và mình cũng sắp sửa từ già cõi đời ngày một rõ hơn. Ông thường có những dự cảm kỳ quặc: một vài lần ngồi vào bàn ăn, ông bỗng cảm thấy hình như mình không còn cùng ngồi với những người trong nhà nữa, mà lùi về phía sau, ở một chỗ mờ lung xa xôi nào nhìn tới... “Mình sắp chết đến nơi rồi!”. Ông nói một mình. Ấy thế là ông gọi Hanno đến, bảo:

— Con ơi, có lẽ ba chết sớm hơn là mọi người tưởng. Bây giờ con sẽ thay ba nhé! Ba bắt đầu bước lên con đường công danh sự nghiệp hồi còn rất trẻ... Con nên hiểu rằng, thái độ bất cần của con, xem thường hết thảy, làm ba khổ tâm lắm! Thế nào, con đã có ý định gì chưa đấy?... “Vâng!” “Vâng” -

Nói như thế không phải là trả lời, không thể cho là một câu trả lời được! Ba hỏi là hỏi con có can đảm, có chí thú tính toán chuyện làm ăn không? Hay con nghĩ rằng mình có của, chẳng cần làm gì cả? Ba nói cho con biết, con chẳng có gì đâu, tài sản của con chẳng được là bao, con phải hoàn toàn tự lực cánh sinh. Nếu con muốn sống cho sung sướng một chút, thì con phải lo mà làm ăn, làm ăn chăm chỉ, chăm chỉ hơn cả ba nữa kia đấy!

Nhưng ông Thomas Buddenbrook đau khổ không phải chỉ vì thế, không phải chỉ vì nỗi lo lắng tiền đồ của đứa con trai và của dòng họ ông mà thôi. Có một ý nghĩ khác, một ý nghĩ mới nảy ra quẩn chặt lấy ông, giày vò ông, làm cho đầu óc ông vốn đã mệt mỏi trở nên rối bời, tức là ý nghĩ về cái chết của ông. Chuyện ấy thì không xa xôi gì nữa. Không phải là chuyện tất nhiên rồi sẽ đến, có thể bình tâm chờ đợi, mà là chuyện trước mắt, có thể giơ tay với tới, và phải chuẩn bị chu đáo. Những lúc đó, ông gục đầu xuống, trầm ngâm. Ông bắt đầu dò hỏi lòng mình, tìm hiểu xem mình liên quan đến cái chết, đến cuộc sống kiếp sau như thế nào. Nhưng kết quả là, lúc đầu mỗi lần như thế, ông phát hiện ra mình chưa chuẩn bị gì mà chờ đón cái chết cả...

Hồi còn sống, cụ thân sinh ra ông từng đem các tư tưởng thực dụng cực đoan của tầng lớp thương nhân kết hợp, và kết hợp rất khéo, với tinh thần của đạo Cơ đốc thể hiện ở cuốn *Kinh thánh* và lòng mộ đạo thiên về hình thức. Những năm cuối đời, bà cụ thân sinh cũng tiếp thu lòng sùng tín ấy của ông cụ. Nhưng đối với ông thì lòng sùng tín ấy thật xa lạ. Ngược lại, trong đời ông, bất cứ việc gì, ông vẫn giữ mỗi hoài nghi thế tục của ông cụ. Mặt khác, vốn là người sâu sắc, nhạy cảm, khát khao hiểu biết thế giới huyền ảo, ông không thể bằng lòng với cái thần nhiên hời hợt của cụ Johann Buddenbrook được. Cho nên ông phải tìm trong sự phát triển lịch sử lời giải đáp cho những câu hỏi bất hủ và vĩnh hằng kia. Ông cho rằng cuộc đời ông đã thể hiện đầy đủ qua các bậc tiền bối và tương lai, thì nó sẽ dựa vào lớp con cháu mà trường tồn. Ý nghĩ ấy chẳng những phù hợp với ý thức dòng họ, ý thức gia trưởng, với lòng sùng kính tổ tiên, mà còn khuyến khích cổ vũ cho mọi hoạt động của ông, cho lòng tham vọng, cho cả cuộc đời của ông nữa. Thế mà giờ đây, ông lại phát hiện ra rằng, khi cái chết đến trước mắt thì



ý nghĩ ấy bỗng tan biến mất. Ông không có lấy một giây phút nào gọi là bình thản được nữa.

Trong cuộc đời, ông Thomas Buddenbrook đã có lúc tỏ ra thiên về đạo Thiên chúa, nhưng rốt cuộc ông vẫn có cái nghiêm túc, thâm trầm và tinh thần trách nhiệm khắc khổ của một tín đồ chân thành. Đứng trước cái chết, một chuyện lớn lao như thế, ông không tìm được ở bên ngoài sự giúp đỡ, sự hòa giải, sự tha thứ, lòng say mê và niềm an ủi nữa! Vẫn chưa muộn, ông phải một thân một mình tìm hiểu điều bí ẩn ấy một cách khó khăn, cực khổ để rồi bình tâm chờ đón cái chết. Bằng không, ông phải từ giã cõi đời này trong nỗi tuyệt vọng! Ông vốn hy vọng thấy cuộc đời mình lại được thể hiện ngay trong đứa con trai mà khôi phục cái tuổi thanh xuân cường tráng của ông. Nhưng hy vọng ấy cũng tiêu tan. Ông đành tách rời tâm tư của ông ra khỏi đứa con độc nhất ấy, hoảng hốt đi tìm chân lý. Nhất định chân lý nằm ở một nơi nào đó.

Ấy là giữa mùa hè năm 1874. Những đám mây trắng bồng bênh trôi trên bầu trời xanh thẫm của vườn hoa xinh đẹp, cắt xén đều đặn. Chim vành khuyên kêu chiêm chiếp trên cành hồ đào như sợ hãi cái gì. Vòi nước phun tung tóe quanh luống hoa hồng màu nhạt. Mùi hoa tử đinh hương quyện với mùi thơm ngọt của nhà máy đường gần đấy, theo gió đưa tới. Thời gian gần đây, giữa lúc công việc bề bộn, ông nghị thường rời khỏi bàn giấy, nhân viên thấy thế rất lấy làm lạ. Ông ra vườn hoa, chấp tay sau lưng, đi đi lại lại, san các viên sỏi trên con đường nhỏ cho bằng phẳng, hoặc vớt cặn trong bể nước, buộc lại một cành hoa hồng... Đôi lông mày thưa của ông hơi nhếch lên, sắc mặt ông nghiêm nghị, nhưng lúc ấy, ý nghĩ ông đang vẫn vơ ở đâu đâu, theo những con đường gập ghềnh u ám, xa xôi...

Có lúc, ông lên ngồi trên nền cao hóng mát, hoặc ngay trong lầu hóng mát, hoặc dưới giàn nho, mắt mãi nhìn góc tường sơn đỏ của ngôi nhà phía bên kia vườn hoa. không khí ấm áp ngọt ngào, xung quanh tiếng lá rì rào như vỗ về, ru ngủ. Cô đơn, trầm lắng, nhìn mãi vào nơi vô định, ông cảm thấy mỗi mệp. Chốc chốc ông lim dim mắt lại, nhưng rồi lập tức ông mở to ra, vội vã xua đuổi cái tĩnh mịch cô quạnh ấy đi. “Ta phải nghĩ thật kỹ - ông

nói gần thành tiếng - Bây giờ vẫn chưa muộn, ta sẽ sắp đặt cho đâu vào đấy...”.

Một hôm, cũng ở đây, trong lầu hóng mát này, ngồi trên ghế xích đu, ông chăm chú đọc sách, bốn tiếng đồng hồ liền. Cuốn sách ấy vào tay ông cũng là ngẫu nhiên. Ăn sáng lần thứ hai vừa xong, miệng đang ngậm điếu thuốc, bỗng ông chợt nhìn thấy nó phía sau những dãy sách đẹp đẽ xếp gọn gàng trong ngăn tủ kê ở góc phòng hút thuốc. Ông sức nhớ ra rằng, lâu lắm rồi, ông đã mua về bằng một giá rẻ mạt ở hiệu sách nọ. Cuốn sách dày cộp, giấy mỏng đã ngả màu vàng, in xấu, bìa cũng xấu. Đó là tập hai bộ *Triết lý siêu hình*. Ông mang ra vườn hoa, đọc chăm chú từng trang.

Trong lòng ông trào lên một niềm cảm xúc lớn lao và một sự thỏa mãn chưa bao giờ biết đến. Ông thỏa mãn vì trí tuệ siêu phàm đã chinh phục được cuộc sống, chinh phục được cuộc sống thô bạo, tàn nhẫn, trào lộng và có thể an bài nó theo ý mình. Đó là sự thỏa mãn của kẻ đã chịu mọi nỗi cực khổ trên đời. Bị cuộc đời lạnh lùng, tàn khốc giày vò, ông tìm cách che giấu những nỗi đau khổ ấy đi, ông nhẫn nhục chịu đựng, nhưng cảm thấy xấu hổ. Nay ông bỗng được một bậc vĩ nhân tài trí cho biết mọi nỗi khổ đau ở đời mà ông từng chịu đựng đều là đúng quy luật cả - Trong trí tưởng tượng mọi người, cuộc đời tốt đẹp là thế, nhưng bậc vĩ nhân có quyền uy lớn lao kia, bằng giọng châm biếm, lại chứng minh rằng cuộc đời thật ra là hết sức xấu xa.

Không phải ông hiểu hết những điều ông đọc. Rất nhiều nguyên lý, nhiều giả thiết, ông không hiểu, đầu óc ông không quen với loại văn chương này. Một vài chỗ tác giả lập luận, ông không thể theo nổi. Nhưng chính vì mờ mờ tỏ tỏ như thế, chính vì từ chỗ đang tối tăm bỗng nhiên sáng ngời ra, mà ông phải nín thở đọc tiếp. Một tiếng đồng hồ rồi lại một tiếng nữa, mắt ông không rời khỏi trang sách, ông vẫn ngồi nguyên trên chiếc ghế ấy.

Lúc đầu, ông xem lướt, cố tìm cho ra điều chủ yếu nhất, quan trọng nhất, chỉ đọc những đoạn hấp dẫn. Về sau, có một chương rất dài, ông đọc từ đầu chí cuối, không sót một chữ. Ông mím chặt môi, chau mày lại, vẻ mặt nghiêm nghị đến mức không để ý đến những gì xảy ra chung quanh nữa. Đó là chương: “Bàn về cái chết và quan hệ giữa cái chết với bản chất bất diệt

của sự sống”<sup>[137]</sup>. Ông mãi mê suốt bốn tiếng đồng hồ, khi người hầu gái ra vườn hoa mời ông vào ăn cơm, còn lại mấy dòng, ông gật đầu và đọc nốt.

Gập sách lại, ông nhìn chung quanh, bỗng ông cảm thấy người ông to dần ra vô hạn. Trong lòng ông đầy một cảm giác say sưa, một cảm giác chứa chan hy vọng làm cho ý thức của ông trở nên mơ hồ ngây ngất như được nếm lại vị ngọt ngào của buổi đầu yêu đương, vừa lo buồn, vừa sung sướng. Ông bỏ cuốn sách vào ngăn kéo cái bàn kê ở lâu hóng mát. Hai tay ông giá lạnh, run run. Một áp lực kỳ quái chụp lên đầu ông nóng bỏng, tưởng như sắp nổ tung, làm ông sợ hãi. Ông không còn tập trung tư tưởng được nữa.

Sao thế nhỉ? Khi ông vào nhà, đi lên gác, ngồi với người nhà trong phòng ăn, ông vẫn còn tự hỏi:... “Tôi làm sao thế này? Tôi nghe thấy gì? Ai nói với tôi điều gì, nói với tôi, Thomas Buddenbrook, nghị viên của thành phố, chủ hãng lương thực Buddenbrook?... Nói với tôi ư? Liệu tôi có chịu đựng nổi hay không? Tôi cũng không nhớ là nói những gì nữa... Chỉ biết rằng những điều ấy rộng lớn, cao siêu quá đối với đầu óc bình dị của tôi...”

Suốt ngày hôm ấy, ông mơ màng ngây ngất và buồn ngủ. Tối đến, hai vai ông không đỡ nổi cái đầu nặng chịch của ông nữa. Ông lên giường sớm, nằm thiếp đi ba tiếng đồng hồ. Giấc ngủ thật mê mệt, cả đời ông chưa bao giờ như thế. Bừng tỉnh dậy, ông cảm thấy sung sướng như vừa ra khỏi một giấc mơ, mà cũng cảm thấy cô đơn như buổi ban đầu tình yêu chớm nở.

Ông biết, trong căn phòng rộng thênh thang này chỉ có một mình ông, bởi vì bà Gerda ngủ trong phòng bà Ida. Gần đây, bà Jungmann dọn đến một trong ba căn phòng gần ban công cho gần Johann. Hai tấm màn cửa sổ che tối om. Bao bọc trong bầu không khí dịu dàng tĩnh mịch, ông nằm ngửa trên giường, nhìn vào đêm tối.

Cái gì thế nhỉ? Bỗng nhiên màn đêm dày đặc, nhẹ như lông thiên nga, giống như bị xé toạc, để lộ một viễn cảnh xán lạn, vĩnh hằng, sâu thẳm. “Ta phải sống!”. Ông Thomas Buddenbrook như hét lên. Ông cảm thấy lồng ngực ông vì tiếng kêu không thành lời đó đang phập phồng. “Có nghĩa là ta phải sống!”. “Nó” phải sống... Nếu “nó” không phải là ta thì đó là ảo giác, là sự ngộ nhận sẽ được cái chết cải chính. “Đúng thế! Đúng thế rồi!.. Tại sao nhỉ?”. Vừa đề cập đến chuyện ấy thì màn đêm lại khép kín. Ông không còn

trông thấy, không còn hay biết, không còn hiểu gì nữa. Ông vùi đầu vào gối, sự thực vừa thấy làm ông hoa mắt, mọi mệt quá chừng!

Ông nằm lặng đi, khao khát chờ đợi, cảm thấy như mình phải cầu mong việc ấy kéo dài ra, cầu mong nó trở lại để ông được hưởng phần ánh sáng. Quả nhiên nó đến. Ông nằm yên, chắp hai tay, im lặng nhìn, không cử động.

Chết là thế nào nhỉ? Câu hỏi ấy không thể mấy chữ nghèo nàn, vô vị mà trả lời được. Chỉ có thể cảm thấy nó mà thôi. Từ nơi sâu thẳm của cõi lòng, ông đã nắm bắt được nó rồi. Chết là hạnh phúc, một hạnh phúc vô biên, chỉ có những phút lên thiên đường sáng khoái mới so sánh nổi. Ấy là sự trở về, sau nỗi đau đớn khôn cùng, mà còn đang trù trừ do dự. Ấy là sự sửa chữa những lỗi lầm nghiêm trọng, là sự thoát khỏi xiềng xích gông cùm. Nó cứu chúng ta khỏi một tai họa lớn!

Là kết thúc hay giải thể đây? Nếu có ai đem hai khái niệm hão huyền ấy ra mà dọa nạt thì thật là đáng thương! Thử hỏi kết thúc cái gì? Giải thể cái gì? Thân thể ông... cá tính ông, con người ông, là vật chướng ngại nặng nề, bướng bỉnh, lầm lỗi, đáng thương và đáng ghét, giải thoát khỏi cái chướng ngại ấy để biến nó thành cái gì hoàn mỹ hơn!

Chẳng lẽ người ta sống ở đời không phải là một sự sai lầm hay sao? Chẳng lẽ khi sinh ra đời, ta không bị giam cầm trong vòng đau khổ ấy hay sao? Ngục tù! Ngục tù! Đâu đâu cũng là xiềng xích gông cùm! Ta chỉ có thể nhìn một cách tuyệt vọng cảnh bên ngoài qua cửa sổ của bản thân mình, tức là cái cửa của cái ngục tù to lớn, cho đến ngày cái chết đến gọi ta trở về với tự do!

Con người!... Chao ôi, con người! Tất cả sở hữu, tất cả khả năng của con người đều nghèo nàn, xám xịt, thiếu sót, vô nghĩa. Nhưng con người không thể, đúng như thế, con người không thể không có, không làm, chính vì con người nhìn nó bằng cặp mắt hâm mộ, thèm muốn, cái thèm muốn ấy sợ trở thành hận thù, nên đã biến thành tình yêu.

Ta mang trong người ta tất cả mầm mống và khả năng của mọi năng lực và mọi hoạt động ở đời. Nếu ta không ở đây thì ta sẽ ở đâu? Nếu ta không phải là ta, nếu con người ta không cách biệt với ngoại giới, ý thức của ta không tách rời ta khỏi những gì không phải là ta, thì ta sẽ là ai, sẽ là gì, và

tồn tại như thế nào? Đó là sự bộc phát mù quáng, tùy tiện và đáng thương của ý chí phần chấn có cơ thể! Cứ để cho ý chí ấy khốn khổ trong ngục tù, có ánh sáng mờ ảo lay lắt chiếu vào trí tuệ, để nó tự do bay lượn trong đêm dài không bị thời gian, không gian câu thúc, có hơn không?

Ta hy vọng ta sẽ tiếp tục sống trên con người của con ta ư? Tiếp tục sống trên một con người nhu nhược, yếu hèn và do dự hơn ta ư? Thật là một ý nghĩ trẻ con, vớ vẩn! Ta cần con trai ta để làm gì? Ta không cần nó!... Sau khi chết, ta sẽ ở đâu? Thật là rõ như nhìn vào lòng bàn tay, và giản đơn quá thể! Ta sẽ tiếp tục sống ở ngay trên người “ta”, cái ta đã từng nói, đang nói và sẽ nói, nhất là trên con người đầy đủ, mạnh mẽ và vui vẻ đang nói đây!

Trên cõi đời này, ở một nơi nào đó, có một đứa trẻ nào đó đang lớn lên, được trời ưu đãi, bẩm sinh hơn người, có thể phát triển tất cả những gì nó có; cơ thể nó cân đối đẹp đẽ, nó không biết sầu khổ; nó trong sáng, lạnh lùng và hoạt bát; ánh mắt nó làm cho người hạnh phúc thêm niềm vui và làm cho người bất hạnh thêm đau khổ, tuyệt vọng - Thì đó là con ta, đó là ta. Không bao lâu nữa, chỉ ít lâu nữa thôi... khi cái chết giải thoát ta khỏi cái ảo tưởng đáng thương này, cái ảo tưởng ta không phải là nó, cũng chẳng phải là ta, thì...

Từ bao giờ, ta căm giận cuộc đời, cuộc đời trong sáng, lạnh lùng vô tình này? Thật là ngu xuẩn, sai lầm. Ta chỉ giận ta, bởi vì ta không chịu đựng nổi thách thức của cuộc đời. Nhưng ta yêu các người... ta yêu tất cả những người hạnh phúc. Chỉ ít lâu nữa thôi, ta không còn cách biệt với các người bằng những ngục tù chật hẹp nữa. Chỉ ít lâu nữa thôi, lòng ta vốn yêu mến các người, tình yêu của ta đối với các người sẽ được tự do, sẽ đến với các người, đến ngay trong mỗi con người!

Ông òa lên khóc, vùi đầu vào gối mà khóc, toàn thân run rẩy trong cảm giác hạnh phúc. Cảm giác vừa đau đớn, vừa ngọt ngào ấy không có gì ở cõi đời này có thể so sánh nổi, từ chiều qua đã làm cho ông ngây ngất mê man, làm cho ông tỉnh ngộ, làm cho trái tim ông xao động như mỗi tình đầu. Đến bây giờ, ông mới nhận rõ, mới hiểu rõ, mới hiểu ra - không phải tư tưởng nào dựa vào chữ nghĩa, mà là niềm hạnh phúc trong sáng trong lòng ông - ông đã được tự do, được cởi bỏ mọi xiềng xích của thiên nhiên và những

xiềng xích do con người tạo ra. Ông tự nguyện thoát ra khỏi những bức tường của thành phố quê hương đã giam cầm ông, thế giới mênh mông đã hiện ra trước mắt ông, thế giới ấy, thuở bé ông mới chỉ được nhìn thấy mây may mà thôi. Cái chết đã trả lại tất cả cho ông. Không gian, thời gian và tất cả những hình thức giả dối của lịch sử, ước mong lưu lại thanh danh, nỗi lo âu cho hậu thế, nỗi sợ hãi về một sự sụp đổ cuối cùng có tính chất lịch sử - tất cả những cái đó không còn giày vò tinh thần ông nữa, không còn trở ngại cho mọi lý giải về sự vĩnh hằng của ông nữa. Chỉ có hiện tại rộng lớn và cái sức mạnh trong lòng ông, sức mạnh của một tình yêu khao khát, ngọt ngào và thê lương - bản thân ông là một biểu hiện sai lầm của sức mạnh ấy - mới tìm thấy con đường đi vào “hiện tại” kia!

“Ta phải sống!”, ông nói khe khẽ, nghẹn ngào, mặt úp vào gối. Một lát sau, ông không biết mình tại sao lại khóc. Đầu óc ông yên tĩnh, mất hết tri giác, trong lòng ông, ngoài cái bóng đen dày đặc, không còn gì nữa. “Nhưng rồi nó sẽ trở lại!”. Ông tự an ủi. “Chẳng phải là ta đã cảm thấy rồi đó ư?”. Khi giấc ngủ kéo đến không chống cự nổi nữa, ông trịnh trọng thề rằng, ông không bao giờ bỏ rơi cái hạnh phúc vô song ấy. Ông sẽ để thì giờ đọc sách, nghiên cứu, nắm cho thật chắc toàn bộ cái triết lý dẫn ông đến trạng thái tinh thần kia.

Nhưng đó là việc ông không thể làm được. Sáng sớm hôm sau, ông tỉnh dậy với cảm giác ngượng ngùng đã để cho tâm hồn mình bay bổng dù biết rằng những dự định đẹp đẽ ấy chẳng thể nào thực hiện nổi.

Ông dậy rất muộn. Sau đó, ông đến tham gia một cuộc tranh luận ở Hội đồng thành phố. Công việc chung của cái thành phố thương nghiệp bậc trung này, đâu đâu cũng có những bức tường tam giác và đường phố quanh co, công việc buôn bán và công việc thị chính choán hết cả tâm trí ông. Tuy ông chưa quên, còn muốn tìm lại cuốn sách kia, nhưng ông đã bắt đầu hoài nghi những gì ông nếm trải trong đêm ấy phải chẳng sẽ bền vững mãi mãi, và khi cái chết đến gần liệu ông còn có thể chịu thử thách được nữa không? Cái thiên tính thị dân trong người ông phản đối giả thuyết ấy. Rồi lòng hư vinh ở ông cũng trỗi dậy. Ông sợ phải đóng một vai hề quái gở. Những việc ấy có thích hợp với thân phận ông không? Có thích hợp với Thomas

Buddenbrook, nghị viên và là chủ nhân của công ty Johann Buddenbrook không?

Cuốn sách lạ lùng chứa đựng bao nhiêu điều hay ho kia, chưa bao giờ ông xem lại, đừng nói chuyện mua cho trọn bộ. Tuổi tác ngày càng cao, ông càng trở nên nhạy cảm, càng trở nên hống hách. Ngày tháng dần dần trôi qua như thế. Ông phải xử lý hàng trăm công việc lặt vặt trong cuộc sống hằng ngày. Đầu óc ông cứ bị những chuyện vụn vặt kia giày vò, ý chí ông ngày càng bạc nhược. Ông không còn có thể phân chia thời gian một cách hợp lý và có hiệu quả được nữa. Hai tuần lễ sau cái buổi chiều đáng ghi nhớ ấy, ông quyết bỏ hết tất cả. Ông bảo người hầu gái đem cuốn sách vẫn để trong ngăn kéo bàn ở lầu hóng mát ngoài vườn cất vào tủ sách.

Như thế đó, ông Thomas Buddenbrook đã tìm đến cái chân lý cao siêu tối hậu ấy, nhưng rồi lại đổ ụp xuống, trở về với những quan niệm, với những hình ảnh mà người ta bắt ông làm quen từ thuở nhỏ. Bất cứ đi đâu, ông cũng cố hết sức tìm kiếm Thượng đế duy nhất, được nhân cách hóa, người cha của nhân loại. Người đã để lại một phần cơ thể trên trái đất này, Người đã chịu đau khổ vì chúng sinh; ngày phán xét cuối cùng của Người sẽ làm cho những kẻ chân chính phủ phục dưới chân Người được sống mãi mãi, bù đắp cho những nỗi đau khổ mà con người phải chịu đựng trong thế giới cơ cực này!... Tất cả những chuyện mơ hồ và có phần hoang đường ấy không cần được lý giải, chỉ cần thành kính tin theo. Khi ngày cuối cùng khủng khiếp kia tới, liệu có thể dùng những lời lẽ ngây thơ mà làm chỗ dựa cho Người được ư? Có thật như thế hay không?

Ôi, ngay ở nơi đây, tâm hồn ông cũng không được thanh thản. Suốt ngày ông phải suy nghĩ về danh dự của dòng họ, về vợ con, về thanh danh của bản thân, về gia đình. Ông phải bỏ ra bao tâm trí để ăn mặc chỉnh tề, để cho có được bộ mặt nghiêm nghị. Thực ra, ông là một người đang tiêu tụy hết sức, trong tâm hồn cũng như ngoài thể xác. Bao nhiêu lâu nay câu hỏi sau đây cứ giày vò ông: cuối cùng rồi sẽ ra sao? Sau khi chết, linh hồn sẽ lên thiên đường, hay là sau khi thể xác hồi sinh, hạnh phúc mới đến? Trước khi thể xác hồi sinh, linh hồn ở đâu? Chuyện đó, trước kia ở trường học hay ở nhà thờ, đã có ai nói cho ông nghe chưa nhỉ? Để cho con người ta u mê lầm

lẫn như thế, thật là quá quắt! Ông đã chuẩn bị đầy đủ, định đến thỉnh giáo mục sư Pringsheim, nhưng sắp đi thì ông lại thôi, chỉ sợ người nhà cười.

Cuối cùng, ông bỏ hết, mặc Thượng đế an bài. Nhưng nếu như an bài tình thần bất diệt là một việc to tát mà kết quả không làm cho người ta vừa lòng, thì ông định, ít ra cũng an bài mọi việc ở trần thế cho ổn thỏa để lòng không còn vương vấn gì nữa. Ông quyết thực hiện cho bằng được một việc từ lâu ông vẫn lưu tâm.

Một hôm, ăn trưa xong, ông nghị bà nghị đang ngồi uống cà-phê trong xa lông thì Johann nghe bố nói với mẹ rằng, ông đang chờ một luật sư nào đấy đến lập di chúc cho ông. Ông không trì hoãn được nữa. Sau đấy, Hanno chơi piano suốt một tiếng đồng hồ ở phòng khách. Khi đi ra hành lang, chú gặp bố đang đi lên gác với một vị mặc áo chùng thâm.

— Hanno! - Ông nghị lạnh lùng gọi một tiếng. Johann đứng lại, nuốt nước bọt, khẽ trả lời:

— Dạ, thưa ba!

Ông nói tiếp:

— Ba có việc hệ trọng bàn với ông này, con đứng ở cửa này - ông chỉ cửa phòng hút thuốc - trông cho ba, đừng để ai quấy rầy ba, nghe chưa? Không để cho bất cứ ai...

— Vâng, thưa ba!

Johann nói. Bố và vị khách nọ bước vào phòng, chú đứng ở ngoài cửa.

Johann đứng ở đấy, một tay để lên chiếc nơ thủy thủ trên ngực, lưỡi đưa đi đưa lại vào cái răng khả nghi, vừa lắng nghe tiếng thì thầm nghiêm nghị trong phòng vọng ra. Chú nghiêng đầu sang một bên, những sợi tóc vàng rũ xuống trán, che lấy ánh mắt nâu có quầng thâm đang chớp chớp, tỏ vẻ sốt ruột. Một bận, đứng trước bàn thờ bà nội, chú ngửi thấy mùi thơm của hoa lẫn với một mùi thơm khác vừa lạ lùng, vừa thân thiết, ánh mắt chú giống hệt hôm nay.

Bà Ida Jungmann đi tới, nói:

— Hanno, đi đâu đấy? Đứng đây làm gì?

Cô học việc lưng gù từ phòng giấy đi ra, tay cầm bức điện, tìm ông nghị.



Hễ có người đi đến, Johann lại giơ cánh tay áo có thêu mỏ neo ra chắn lại, lắc đầu im lặng một lúc rồi nói khe khẽ nhưng kiên quyết:  
— Không ai được vào, ba đang lập di chúc.

## CHƯƠNG VI

Mùa thu. Bác sĩ Langhals rướn đôi lông mày con gái lên, nói:

— Đây là bệnh thần kinh, ông nghị ạ! Đều do bệnh thần kinh tất! Ngoài ra, bộ máy tuần hoàn cũng có lúc không bình thường. Xin cho phép tôi đưa ra một đề nghị. Được không ạ? Năm nay, ông nên nghỉ hẳn một thời gian, chứ nghỉ một vài tuần ở biển thì không có tác dụng mấy... Bây giờ đã là cuối tháng chín, Travemünde vẫn đông vui, người ta chưa về hết. Ông đến đây đi, ông nghị ạ. Ra biển mà nghỉ ngơi cho thoải mái. Chỉ vài ba tuần là đã thấy hiệu nghiệm...

Ông Thomas Buddenbrook đồng ý. Nhưng khi ông đưa ý định ấy nói với người nhà, thì ông Christian muốn đi cùng.

— Tôi sẽ đi với anh, anh Thomas! - Ông Christian nói thẳng - Chắc anh không phản đối chứ!

Mặc dù ông nghị rất không bằng lòng, nhưng ông vẫn đồng ý.

Độ này, ông Christian rảnh rang hơn lúc nào hết. Bởi vì sức khỏe ông thất thường nên ông đành phải thôi không làm đại lý rượu champagne và rượu brandy nữa. May mà cái ảo giác thấy người ngồi trên xô-pha trong bóng tối vấy gọi ông không tái hiện nữa, nhưng nửa người bên trái vẫn đau theo chu kỳ và càng ngày càng đau dữ dội, đồng thời lại phát ra nhiều bệnh khác. Ông Christian theo dõi chặt chẽ bệnh tình của mình, mặt mũi nhăn nhó, thuật lại cho người khác nghe. Vẫn như trước, có lúc đang ăn, bỗng ông không điều khiển nổi cổ họng nữa, một miếng ăn mắc nghẹn ở đấy, ông ngồi đờ ra, đôi mắt nhỏ và sâu cứ đảo qua đảo lại. Vẫn như trước, có lúc ông đâm ra hốt hoảng, như cảm thấy không cách nào thoát khỏi. Ông sợ lười, thực quản, chân tay hoặc bộ óc bỗng tê liệt, mất cảm giác. Tất nhiên, không bộ phận nào tê liệt cả, nhưng như vậy còn gay hơn tê liệt thật. Ông kể lại rất tỉ mỉ

rằng, có lần nấu nước trà, ông đem cả que diêm đang cháy châm vào chai cồn mở nút, chứ không phải châm vào bếp cồn, suýt nữa chết thiêu! Không những thế, còn thiêu cả ngôi nhà mình và mấy ngôi nhà chung quanh. Tất nhiên, việc ấy ông phóng đại một chút, nhưng ông nói hết sức tỉ mỉ, hết sức sinh động, khiến cho người nghe cũng có thể thấy rằng gần đây thần kinh ông trở nên thất thường. Có những hôm, tùy theo thời tiết và tùy theo tâm trạng, ông trông thấy cửa sổ để mở là trong lòng nảy ra một cảm xúc rất dễ sợ, và không thể nào giải thích được là ông muốn nhảy ra ngoài... Đó là một thứ cảm xúc bộc phát, không thể kiềm chế được, một thứ hưng phấn tinh thần tuyệt vọng, điên cuồng. Chủ nhật nọ, cả nhà đang ăn ở nhà ngõ Hàng cá, ông kể cho mọi người nghe rằng, ông đã cố hết sức leo lên đóng lại cánh cửa sổ ấy. Kể tới đó, cả nhà hét lên, không ai muốn nghe tiếp nữa!...

Những chuyện như thế, ông kể lại vừa sợ hãi, vừa tự hào. Những điều không chú ý, không cảm thấy, bản thân ông không ý thức được, nhưng người khác thì lại thấy rất rõ là ông mắc cái nhược điểm không biết thế nào là phải chăng, tuổi càng nhiều nhược điểm ấy càng nặng. Ông nói cho người trong nhà nghe những chuyện chỉ có thể nói được ở câu lạc bộ. Thật chẳng ra thể thống nào cả. Ngoài ra, có một số triệu chứng rõ ràng hơn, hình như ông không còn biết xấu hổ ngượng ngùng gì nữa. Ví dụ, ông và chị dâu là bà Gerda, vốn trước nay vẫn tâm đầu ý hợp, ông đã không ngần ngại vén cái ống quần kẻ ca-rô to lên quá đầu gối cho bà Gerda xem đôi tất kiểu Anh tốt như thế nào, nhân tiện cho bà nhìn thấy ông gầy như thế nào!

— Chị xem, tôi gầy quá thế!.... Có dễ sợ không?

Ông nói, giọng buồn buồn, vừa nhăn nhó nhìn ống chân vòng kiềng, khô như que củi, và cái đầu gối gầy guộc đến tai hại, dưới cái quần đùi vải trắng của ông.

Trên kia đã nói, bây giờ ông không buôn bán gì nữa, nhưng không đến câu lạc bộ chơi thì ông cũng tìm cách làm cho hết thì giờ. Ông thích nói với mọi người rằng, mặc dù ông đủ thứ bệnh trong người, nhưng ông vẫn làm việc như thường. Ông học thêm tiếng nước ngoài. Trước đây ít lâu, chỉ vì khoa học chứ không nhằm mục đích thiết thực nào hết, ông học tiếng Trung Quốc. Vất vả mười bốn hôm. Hiện nay, ông đang “bổ sung” cho cuốn *Từ*

*diễn Anh-Đức* mà ông cho là chưa đầy đủ. Nhưng vì ông cần phải thay đổi không khí, với lại ông nghị cũng muốn có người đi theo, nếu ông không để cho công việc kia cột chân ông trong thành phố...

Hai anh em ngồi xe ngựa đi ra biển nghỉ. Dọc đường, mưa rơi lộp bộp trên nóc xe. Con đường làng trở nên lầy lội. Gần như không ai nói với ai câu nào. Ông Christian đảo mắt như lắng nghe một âm thanh khả nghi nào đó. Còn ông Thomas thì co ro trong chiếc áo choàng, run rẩy, mắt sưng mọng, mệt mỏi, râu mép bết vào má trắng bệch. Cứ như thế cho đến chiều thì cỗ xe ngựa của họ vào vườn hoa của một khách sạn nọ, bánh xe nghiêng trên con đường rải sỏi ngập nước.

Lúc ấy, ông già Siegismund Gosch đang ngồi uống nước ngọt ở hiên kính của ngôi nhà chính. Ông lẩm bẩm điều gì rồi đứng dậy. Sau đó, hai người mới đến lại ngồi cùng ông, uống một ly rượu cho ấm bụng. Lúc ấy, người ta khuân hành lý của ông vào.

Ngoài ông Gosch là khách đi nghỉ hè muộn, còn một vài người nữa cũng thế. Một gia đình người Anh, một cô gái già người Hà Lan và một vị độc thân người Hamburg. Hình như họ đang ngủ trước giờ ăn, bởi vì chung quanh im lìm, chỉ có tiếng mưa rơi tí tách mà thôi. Cứ để họ ngủ! Ông Gosch không quen ngủ ngày. Đêm, ông có thể ngủ thiếp đi vài ba tiếng đồng hồ, rồi trở dậy ngồi nhìn ra ngoài trời. Ông không được khỏe lắm, muốn ra biển nghỉ ngơi ít hôm để chữa bệnh run tay run chân. Cái bệnh chết tiệt! Ông không thể bưng được cốc rượu lên mà uống. Hơn nữa - dễ ghét quá - ông không viết thành chữ nữa, làm cho việc dịch toàn tập Lope de Vegas phải trì hoãn mãi. Ông hết sức buồn. Những lời nguyện rửa của ông cũng mất đi cái giọng vui vẻ trước kia. “Cút đi!” - đó là câu dường như trở thành câu đầu lưỡi, lúc nào ông cũng nói, bất kể có thích hợp hay không.

— Còn ông nghị? Sức khỏe thế nào? Hai vị định ở đây bao nhiêu lâu?

Ông Thomas Buddenbrook nói với ông rằng, thần kinh mình suy nhược, bác sĩ Langhals bảo ra đây nghỉ, đành phải nghe theo. Thời tiết xấu thì xấu, bác sĩ đã bảo thế, ai dám làm trái. Và lại, ông cũng thấy khó chịu trong người. Họ phải ở đây ít lâu cho sức khỏe ông bình phục đã...

— Vâng! Tôi cũng yếu lắm! - Vì ông Thomas không nhắc gì đến mình, vừa bực vừa giận, ông Christian vội nói xen vào. Ông định đem chuyện bóng ma vấy gọi ông, chuyện chai cồn và chuyện cánh cửa sổ để mở ra kể thì ông anh đứng dậy đi xem phòng, làm ông cụt hứng.

Mưa vẫn chưa tạnh. Đường sá được gọi sạch bóng. Những hạt mưa nhảy múa trên mặt biển. Gió tây nam cuốn nước biển ra xa bờ một quãng. Một lớp mù xám bao phủ mọi vật. Ca-nô lướt qua rồi mất hút về phía chân trời mờ ảo.

Mấy vị khác ở các nơi đến nghỉ chỉ có thể gặp nhau trong giờ ăn. Ông nghị và ông Gosch khoác áo mưa đi ủng ra ngoài dạo chơi. Còn ông Christian thì ngồi ở quán điểm tâm, uống rượu Thụy Điển với mấy cô chiêu đãi viên.

Có vài ba buổi chiều, mặt trời hơi ló ra một chút mới thấy hai ba người quen từ thành phố tới, xuất hiện trước bàn ăn. Họ muốn xa gia đình ra đây chơi đùa ít lâu, như bác sĩ Gieseke, nghị viên, bạn học cũ của ông Christian; ông tham Peter Döhlmann, vân vân. Vị này, vì uống nước sôi quá nhiều, nên mặt hóp đi trông thấy. Các vị đều khoác áo choàng ngồi trong quán điểm tâm, quay mặt về phía sân khấu trình diễn âm nhạc (lúc này không hòa nhạc), uống cà phê, để cho bữa ăn năm món tiêu hóa dần, vừa ngắm cảnh thu lạnh lẽo mà nói chuyện phiếm.

Mọi tin tức trong thành phố - tin về trận lụt vừa rồi làm cho nhiều hầm ngầm bị ngập nước, thuyền đi lại trên đường phố gần bờ sông; tin nhà kho ở trên bến tàu bốc cháy; tin bầu cử nghị viên - là đầu đề của những câu chuyện phiếm. Ông nghị Buddenbrook cho rằng việc Alfred Lauritzen, chủ công ty thổ sản xuất khâu Stürmann Lauritzen vừa bán buôn, vừa bán lẻ, tuần trước đây trúng cử nghị viên không đúng lắm. Ông ngồi kia, bó tròn trong chiếc áo choàng cổ to, hút thuốc liên tục. Nghe đến chuyện ấy, ông mới bắt đầu nói xen vào vài câu. Ông nói ông không bỏ phiếu cho Lauritzen là điều chắc chắn rồi. Ông Lauritzen là một nhà buôn thành thật, tài giỏi, cái ấy không sao, nhưng ông ta thuộc tầng lớp trung lưu chính cống. Bố ông ta còn tự tay vớt mầm ướp ở thùng ra đưa cho chị nấu bếp, bây giờ nghiêm nhiên từ cái quây hàng nhỏ bé ấy bước vào nghị viện! Ông nội ông - ông nội của Thomas

Buddenbrook - không nhìn mặt người con trai cả của mình, nguyên nhân chẳng phải vì ông ấy lấy con gái một ông chủ cửa hàng bé nhỏ đấy ư? Bây giờ dư luận xã hội như thế này: trình độ mọi cái đều xuống, thì địa vị xã hội của các ngài nghị viên cũng xuống theo. “Nghị viện bình dân hóa, ông bạn thân mến ạ! Điều đó chẳng hay ho gì đâu! Các thương gia thông minh, tháo vát không thể thay thế được tất cả. Theo tôi thiên nghĩ có lẽ chúng ta cần phải yêu cầu cao hơn. Cứ nghĩ đến cái nhà ông Lauritzen có đôi chân to tướng, cái mặt thô kệch của người phu khuân vác ấy mà cũng vào nghị viện, quả là một điều sỉ nhục! Tôi cũng chẳng rõ trong bụng tôi như thế nào nữa, nhưng như thế thì không còn ra thể thống gì cả! Nói tóm lại, đó là một việc hết sức vô duyên!”

Không ngờ câu chuyện ấy lại làm phật lòng ông nghị Gieseke. Xét đến cùng chẳng qua ông này cũng chỉ là con ông đội trưởng đội cứu hỏa...! “Không, phải căn cứ vào tài năng mà trọng dụng. Ý kiến của đảng Cộng hòa chúng ta là như vậy”.

— Tiện đây xin nói, ông không nên hút thuốc nhiều như thế, ông Buddenbrook ạ! Ông vẫn chưa hít thở được không khí vùng biển!

— Vâng, tôi không hút nữa. - Ông Buddenbrook nói rồi vứt mẫu thuốc lá đi, lim dim đôi mắt.

Mưa vẫn không ngớt, chẳng nhìn thấy gì. Mọi người tiếp tục nói chuyện. Họ nói tới một tin không hay gần đây, vị thương gia lớn

Kaßbaum chủ hãng Philipp Kaßbaum làm séc giả. Hiện nay, hẳn ta đang ngồi nghỉ mát trong nhà lao. Không ai phẫn nộ, họ chỉ cho rằng việc làm ấy là ngu xuẩn, rồi cười nhạt, nhún vai. Bác sĩ Gieseke cho mọi người biết thêm là vị thương gia ấy vẫn chưa cụt hứng. Đến chỗ ở mới, hẳn ta xin bằng được một tấm gương soi mà hẳn ta thấy nhà lao chưa có. “Tôi ở đây không phải chỉ một năm mà là mấy năm kia - hẳn ta nói - dù sao cũng phải có một tấm gương soi”. Cũng như ông Christian và ông Gieseke, hẳn ta là học trò của ông giáo Stengel đã quá cố. Họ lại vênh mặt nhăn mũi mà cười thành tiếng. Ông Gosch gọi một cốc rượu ngọt hâm nóng, ông ta nói:

— Cuộc đời thật đáng nguyên rủa, sống để làm gì cơ chứ!

Ông tham Döhlmann gọi một chai rượu mạnh. Ông Christian lại uống rượu Thụy Điển, ông nghị Gieseke rót cho ông ta và cho mình mỗi người một cốc. Chỉ một lát sau, ông Thomas Buddenbrook lại hút thuốc.

Họ nói chuyện bằng một giọng uể oải, hoài nghi, chán chường, vì ăn no, rượu say và mưa rả rích, nên giọng nói của họ càng nặng nề, chậm chạp, tẻ nhạt. Họ nói về tình hình thị trường, về công việc buôn bán của từng người, nhưng những chuyện ấy cũng chẳng làm ai hoạt bát lên được chút nào.

— Ờ, chẳng có gì làm người ta hứng thú được một chút! - Ông Thomas Buddenbrook nói, lòng nặng chình chịch, chán chường ngả đầu tựa vào thành ghế.

— Thế nào, ông Döhlmann? - Ông nghị Gieseke hỏi rồi ngáp dài - Xem ra ông chỉ uống rượu mạnh thôi, phải không?

— Không có cũi làm sao ống khói nhả ra khói được? - Ông Döhlmann trả lời - Tôi cứ vài hôm lại đảo qua phòng giấy xem xét tí chút. Tóc ngắn càng dễ chải đầu!

— Những món hầu đều nằm trong tay ông Strunck cả - Ông Gosch đau khổ nói. Ông chống khuỷu tay lên mặt bàn, đầu tựa vào lòng bàn tay.

— Không có gì thối hơn phân! - Ông Döhlmann cố tình ví von thật tục tĩu. Lời châm chọc đầy tuyệt vọng ấy của ông càng làm mọi người buồn thêm - Ôi, ông Buddenbrook, ông định làm gì nữa đây?

— Không - Ông Christian trả lời - Bây giờ thì tôi chả làm gì nữa! - Ông nhìn rõ tâm trạng của mọi người lúc này, cảm thấy cần làm cho tâm trạng ấy càng nặng nề hơn. Không cần chuyển tiếp, ông hất mũ ra phía sau, đột nhiên nói đến phòng giấy của ông ở Valparaiso và Johnny Thunderstorm.

— Chao ôi! Nóng thế này trời ơi! Làm việc à? Không, thưa ông<sup>[138]</sup>, ông thấy đấy! - Thế rồi họ nhả khói vào mặt ông chủ. Trời đất ơi...!

Thái độ, tư thế của ông thật ngang ngược, vô lễ và lại nhác nhớn, phóng dăng rất khó tả. Ông anh ông ngồi im, không nhúc nhích.

Ông Gosch đưa cốc rượu lên miệng rồi đặt xuống bàn, rửa thăm mấy câu và dấm mấy cái lên cánh tay không chịu theo ông điều khiển. Ông lại nâng cốc rượu lên, để vào đôi môi mỏng dính, rượu đổ ra ngoài một nửa, chỗ còn lại, ông uống ừng ực một hơi hết sạch.

— Ôi, cái chứng run tay của ông! - Ông Döhlmann nói - Ông phải như tôi đây này! Cái thứ nước sôi chết tiệt kia... mỗi ngày tôi không uống được một lít thì khó lòng sống nổi! Tôi đã đến nước này rồi mà cứ uống nữa thì đi đời nhà ma. Ăn vào không tiêu. Ông thử đoán xem khổ như thế nào? Thức ăn cứ nằm ngang trong dạ dày... - Rồi ông tả tỉ mỉ những chi tiết làm người ta phát sợ. Ông Christian nhăn mặt nhăn mũi lắng nghe, vừa ghê rợn, vừa thích thú. Tiếp đó, ông cũng kể bệnh tình ông ra để đáp lại, làm mọi người xúc động.

Trời lại mưa to. Những giọt mưa rơi xuống dày đặc. Tiếng mưa rơi thê lương, tuyệt vọng, đờn điệu náo động cả khu vườn hoa vốn tĩnh mịch.

— Ồ, cuộc đời thật vô vị! - Ông nghị Gieseke nói và ông đã nốc không biết bao nhiêu rượu rồi.

Ông Christian nói:

— Tôi thật chẳng muốn sống trên cái thế gian này nữa!

Ông Gosch càu nhàu:

— Thôi đi!

— Bà Fiken Dahlbeck đến kia kìa! - Ông nghị Gieseke nói.

Bà Fiken Dahlbeck là nữ chủ nhân chuồng bò. Bà xách một xô sữa đi tới, cười với những người đang ngồi ở đây. Bà trạc bốn mươi, người béo, trông thật buồn cười.

Ông Gieseke nhìn bà chăm chăm.

— Bộ ngực nở ghê! - Ông nói. Ông Döhlmann đùa thêm một câu hết sức nhảm nhí, làm cho các vị cười khì khì.

Sau đó họ gọi người hầu bàn tới:

— Tôi uống hết chai này rồi. - Ông Döhlmann nói - Chúng ta có thể tính tiền được rồi đấy, trước sau cũng phải trả... Còn ông, ông Christian? Ồ, ông Gieseke trả cho ông!

Lúc này, ông nghị Buddenbrook mới hoạt động trở lại. Nãy giờ ông ngồi quần trong chiếc áo choàng cao cổ, khoanh tay, miệng ngậm điếu thuốc, hầu như không nói câu gì. Đột nhiên ông đứng dậy, nói nghiêm nghị:

— Chú không đem theo tiền ư, chú Christian? Để tôi trả cho chú!

Mọi người giương ô lên đi ra khỏi chiếc lều vải.



Bà Tony đến thăm ông anh mấy lần. Mỗi lần bà tới, hai người lại đi dạo đến tận mỏm đá “Hải âu” và “Vọng hải lâu”. Không hiểu sao, hễ đến đây là bà Tony Buddenbrook lại thấy xúc động, thậm chí đâm ra có những ý nghĩ phản kháng rất kỳ khôi. Bà nói đi nói lại về vấn đề tự do, bình đẳng của con người, kiên quyết chống sự đối lập giai cấp, kịch liệt công kích các thứ đặc quyền đặc lợi, đòi hỏi phải căn cứ vào tài năng mà dùng người. Rồi bà nói đến cuộc sống của bà. Bà nói rất hay, làm cho ông anh đỡ buồn phần nào. Con người ấy đến là hạnh phúc! Sống trên thế gian này cũng đã khá lâu rồi, nhưng xưa nay bà không hề nuốt thềm nước mắt, không hề lặng lẽ chịu mọi nỗi oan khuất. Cuộc đời đem đến cho bà niềm vui hay nỗi khổ, bà đều không im lặng mà nhận lấy một mình. Sung sướng hay khổ đau, bà đều nói ra bằng lời lẽ nông cạn, trẻ con mà rất nghiêm nghị. Với cái tật thích nói chuyện tâm sự của bà, những lời lẽ ấy hoàn toàn phù hợp. Dạ dày bà không tốt, nhưng lòng bà lại rất nhẹ nhàng, thanh thản. Chính bà cũng chẳng biết nó nhẹ nhàng, thanh thản đến mức nào nữa. Không có chuyện gì giày vò bà mà bà không thể nói ra được, cũng không có nỗi đau khổ nào cần phải giấu kín để cho nó bóp nghẹt tim bà cả. Không một sự việc nào của quá khứ trở thành gánh nặng đối với bà. Bà biết, số phận bà không yên ấm chút nào, nhưng những điều nếm trải trong quá khứ không làm bà mệt mỏi. Bà không tin lại có chuyện như thế được. Những chuyện mọi người đều biết, thì bà lại nói thật phẫn chấn, nghiêm trang. Bà phẫn nộ thực sự, nguyên rủa những ai làm tổn thương cuộc sống của bà, tổn thương dòng họ Buddenbrook của bà. Theo thời gian, danh sách những người ấy ngày một dài.

— Trieschke “nước mắt lưng tròng”! - Bà hét lên - Grünlich; Permaneder! Wenzel! Hagenström! Quan kiểm sát! Toàn một bọn bất nhân, bất nghĩa! Chúa sẽ trừng phạt chúng nó, em tin như thế, anh Thomas ạ!

Khi họ đi tới “Vọng hải lâu” thì trời xám lại. Đã vào cuối thu. Họ đứng trong một ngôi nhà nhỏ nhìn ra eo biển. Ở đây cũng thoang thoang thơm mùi gỗ như nhà tắm trên bờ biển, trên vách thô thiển khắc đầy những câu thơ, dòng chữ, tên người và hình trái tim tượng trưng tình yêu. Họ đứng song song nhìn sang sườn núi ẩm ướt và những bờ đá chật hẹp, ngắm nhìn mặt biển nổi sóng đục ngầu.

Ông Thomas Buddenbrook nói:

— Xem kìa, những ngọn sóng lớn chồm lên rồi vỡ ra tan tành, đợt này tiếp đợt khác, vô cùng vô tận, không mục đích, vội vã, thê lương. Nhưng thật ra thì đó là chuyện giản đơn, không thể nào tránh khỏi, đem lại cho con người sự bình thản và nguồn an ủi! Càng ngày anh càng thấy yêu biển. Trước kia anh thích núi, có lẽ vì núi ở xa. Bây giờ anh không còn nghĩ đến những nơi đó nữa. Núi làm cho anh sợ hãi, xấu hổ. Núi là cái gì khó lòng nắm bắt được, không có quy tắc nào cả, và phức tạp hết sức... Đứng trước một ngọn núi, anh cảm thấy yếu đuối, bất lực. Thích cái đơn điệu của biển là hạng người nào? Anh nghĩ, có lẽ là những người quan sát, nhận xét thế giới rắc rối của tinh thần, sâu sắc nhất và lâu dài nhất. Họ mong tìm được ít ra ở ngoại giới cái gọi là “thuần túy”... Đến núi, con người dừng cảm leo lên, đến biển, con người yên tĩnh nghỉ ngơi trên bãi cát... Chẳng qua là sự khác nhau bên ngoài. Anh thấy người ta nhìn núi và biển bằng những con mắt khác nhau. Nhìn núi cao thì con mắt ổn định, ngạo mạn, vui sướng, trong ánh mắt ấy chứa đựng một khí thế phẫn chấn, kiên định, bông bột. Nhưng mặt biển mênh mênh luôn luôn nổi sóng lại làm cho người ta thấy bí hiểm rồi tê dại đi và thấy số phận mình không thể tránh khỏi. Con mắt nhìn biển cũng mênh mang vô vọng như trong giấc mơ, hình như đã tìm thấy hết cuộc sống đầy bi thảm và phức tạp. Bây giờ đây mọi cái đã rõ cả rồi, sức khỏe và bệnh tật khác nhau ở chỗ này đây! Con người hăng hái leo lên tận những đỉnh núi gặp ghềnh nhấp nhô để thử thách sức sống căng đầy của mình. Nhưng cũng có người bị thế giới tinh thần hỗn loạn làm cho mệt mỏi, muốn được nghỉ ngơi trong cái thuần túy vô hạn của sự vật bên ngoài.

Bà Tony im lặng lắng nghe, những lời nói ấy làm cho bà mê đi, cũng như người thật thà đơn giản, khi có ai nói cho nghe những chân lý nghiêm túc thì họ không nói được một lời nào nữa. “Bình thường người ta không nói những câu như thế này...” - Bà nghĩ. Bà nhìn ra xa để ánh mắt mình không gặp ánh mắt ông anh. Hình như bà cảm thấy ngượng thay cho ông anh. Bà quàng tay ông anh như thăm biết ơn.

## CHƯƠNG VII

Đã sang mùa đông. Qua lễ Noel không mấy chốc là tháng giêng, tháng giêng năm 1875. Trên mặt đường, tuyết và bụi đất lẫn lộn đóng thành những tảng cứng. Hai bên mé đường, tuyết chất thành đống. Trời âm dần, tuyết xám lại, nhũn ra và bắt đầu tan thành những dòng nước nhỏ. Đường phố ướt át, lầy lội. Từ trên mái nhà tam giác, tuyết tan thành nước, chảy xuống. Nhưng trên đầu, bầu trời xanh lơ không một gợn mây. Trong không khí như có ngàn vạn nguyên tử tỏa sáng, nhảy múa long lanh tựa thủy tinh...

Trung tâm thành phố thật là ồn ào náo nhiệt vì hôm nay là ngày chủ nhật lại đúng ngày phiên chợ. Người bán thịt bày quầy ngay dưới vòm cửa liên hoàn hình nhọn của nhà Hội đồng thành phố, đang cân thịt cho khách hàng với hai bàn tay đầy máu. Xung quanh vòi phun nước là hàng cá. Mấy bà béo ị ngồi ở đấy, tay mang những chiếc găng rụng gần hết lông, chân gác trên chậu than cho ấm. Họ đơn đả chào mời các chị ở gái, các bà nội trợ. Ở đây không ai sợ mắc lừa. Chắc chắn là cá còn tươi, con nào cũng béo và đang vùng vẫy. Thùng chật như nêm, nhưng vẫn có những con bơi qua bơi lại không gò bó chút nào. Có những con nằm trên thớt mà vẫn giãy giụa, hai mắt thao láo, mang phập phồng, đuôi quẫy mạnh cho đến lúc người ta nắm lấy, chặt phập một nhát vào cổ đứt đôi bằng con dao đầy máu, bấy giờ mới thôi. Lươn vẫn bò qua bò lại, oằn ẻo. Những thùng sấu đen ngòm chứa đầy tôm của biển Baltic. Có lúc, một con cá chép rất khỏe nhảy lên, rơi xuống đường vừa bắn vừa ướt, làm cho chủ nhân của nó vừa chửi càu nhàu, vừa chạy đến nhặt để vào chỗ cũ.

Buổi trưa, phố Breiten người qua lại rất đông. Học sinh đeo cặp sách đi tới, vốc những cục tuyết đã chảy nước ném nhau, phố xá rộn lên trong tiếng cười đùa. Những cậu con nhà khá giả đầu đội mũ thủy thủ kiểu Đan Mạch

hoặc mặc những bộ quần áo kiểu Anh đúng mốt, tay xách cặp, mặt vênh váo - các cậu lấy làm hãnh diện được vào ban thực hành. Những ông thị dân có chút địa vị để râu con kiến, tay cầm ba-toong, mặt lộ vẻ tin tưởng vào chủ nghĩa tự do của quốc gia, nhìn vào cửa chính của nhà Hội đồng xây bằng gạch lưu ly. Hôm nay trước cổng có thêm hai người lính gác vì nghị viện đang họp. Hai người lính gác này khoác áo ca-pốt, đi đi lại lại không sai một bước, không hề để ý đến tuyết và bùn đất dưới chân. Đến giữa cửa chính, họ lại gặp nhau, nhìn nhau, trao đổi một câu gì đó, rồi mỗi người lại đi về một phía. Có lúc, viên sĩ quan đi tới, cổ áo dựng ngược, hai tay thọc vào túi - những viên sĩ quan ấy phần lớn đều đeo đuôi một hai cô gái của gia đình nào đó, mà cũng thu hút được ánh mắt thầm phục của các cô con nhà khuê các - Lúc này, hai người lính đang đứng trước vọng gác, nhìn mình từ đầu đến chân, bỗng súng chào... Còn lâu mới đến lúc họ phải chào các ông nghị tan họp ra về.. Cuộc họp mới bắt đầu được bốn mươi lăm phút. Có lẽ cho đến khi tan họp sẽ có người đến đổi gác...

Giữa lúc ấy, một trong hai người lính gác nghe thấy tiếng động nhẹ ở phòng lớn nhà Hội đồng, tiếp theo có bóng áo đỏ của ông Uhlefeldt từ trong cửa xuất hiện. Ông Uhlefeldt đội mũ ba góc, đeo kiếm, vội vã bước ra, khẽ nói: “Xin chào!” rồi quay vào ngay. Bấy giờ mới nghe thấy tiếng chân bước trên đường lát đá...

Lính gác vội đứng nghiêm, gót chân đập vào nhau, cổ rướn thẳng, ngực ưỡn, bóng súng áp sát vào chân rồi hô hai tiếng ngắn gọn và lập tức đứng tư thế chào. Một vị, tạm cho là vóc người tầm thước, tay cầm mũ, đi giữa hai người lính. Đôi lông mày nhàn nhạt của ông hơi xếch, trên khuôn mặt trắng bệch là hai hàng râu vừa nhọn hoắt vừa dài.

Hôm nay, ông nghị Buddenbrook ra về trước, không chờ tan họp...

Ông rẽ về bên phải, nghĩa là ông không đi theo con đường về nhà. Ông ăn mặc chỉnh tề, trang nhã, không chệ vào đâu được. Bước đi của ông vẫn nhay nhót như trước kia. Khi vào phố Breiten thì dọc đường, vừa đi ông vừa chào hỏi mọi người. Ông mang đôi găng tay lông cừu trắng, ba-toong cán bịt bạc kẹp ở tay trái. Dưới cổ chiếc áo da dày cộp có thể nhìn thấy cái cà vạt của bộ áo đuôi tôm màu trắng. Tuy có tô điểm, nhưng nét mặt ông vẫn lộ vẻ mệt

mỏi. Nhiều người đi qua thấy nước mắt ông trào ra từ trong đôi mắt đỏ ké. Đôi môi ông mím chặt, lệch về một bên, trông rất kỳ dị. Chốc chốc ông lại nuốt cái gì đó vào cổ họng, hình như miệng ông đầy nước bọt. Nhìn bấp thịt hai bên má và thái dương, có thể biết mỗi lần nuốt như thế, ông phải nghiền chặt răng lại.

— Chao ôi! Ông Buddenbrook! Ông về trước đây ư? Thật là chuyện hiếm có! - Đi đến phố Nhà máy xay, ông chưa kịp nhìn ra ai, bỗng người đi tới đã chào hỏi ông như thế. Đó là ông Stephan Kistenmaker, ông ta dừng lại trước mặt ông Buddenbrook. Ông là bạn cũ và là người sùng bái ông Buddenbrook. Về mọi vấn đề xã hội, ông ta đều nhìn ông Buddenbrook mà làm theo. Ông Kistenmaker râu quai nón, da mặt đã sạm lại. Lông mày ông ta rất rậm, mũi dài, đầy lỗ chân lông. Mấy năm trước, ông ta lái được một món kha khác, thế là thôi từ đấy không mở quán rượu nữa. Anh Eduard, con trai ông ta, đứng bán thay, còn ông ta sống về lợi tức. Nhưng ông ta tự thấy xấu hổ với anh em bạn bè, nên cố làm ra vẻ bận rộn, không có thì giờ lui tới với họ.

— Tôi mệt quá thế! - Ông ta đưa tay lên xoa xoa mái tóc sấy quăn - Ôi, con người sinh ra ở đời này chỉ được cái việc là bận bịu hết ngày thì thôi! - Ông ta thường đứng hàng tiếng đồng hồ ở Sở giao dịch, hoa chân múa tay ra vẻ quan trọng lắm, kỳ thực ông ta chả có việc gì ở đấy cả! Ông ta nhận một số chức vụ hữu danh vô thực. Cách đây ít lâu, ông ta làm quản lý nhà tắm thành phố, ngoài ra còn làm bồi thẩm, làm giám đốc, làm người chấp hành di chúc. Ông sốt sắng với những công việc ấy, lúc nào cũng đưa tay lau mồ hôi trán.

— Vẫn đang họp đấy chứ, ông Buddenbrook? - Ông ta lại nói - Sao ông lại ra dạo phố?

— Ở ông đấy à? Ông nghị nhếch mép trả lời khe khẽ - Tôi đau lắm...

Để có lúc đau không còn biết trời đất là gì nữa.

— Đau? Đau chỗ nào?

— Đau ở răng? Từ hôm qua, suốt cả đêm chẳng chợp mắt được tí nào... Thật không còn thì giờ nào nữa mà đến bác sĩ khám! Sáng sớm đã phải đến công ty, cuộc họp này tôi cũng không muốn vắng mặt.

Giờ thì đau không chịu nổi, tôi định đi đến đặng ông Brecht một tí...

— Ông đau răng nào ạ?

— Cái răng bên trái hàm dưới... răng hàm... sâu hết rồi! Đau không chịu nổi, thôi chào ông, ông Kistenmaker! Ông biết cho, thời gian của tôi rất ít ỏi...

— Tất nhiên, tôi biết! Ông tưởng tôi không biết ư? Công việc cứ chồng chất lên, làm không xuể. Xin chào ông! Mong ông chóng khỏi. Nhổ quách đi ông ạ. Giải quyết ngay tức thì là biện pháp hay nhất...

Ông Thomas Buddenbrook tiếp tục bước tới, hai hàm răng nghiến chặt, nhưng như vậy càng làm ông đau thêm. Chỉ một cái răng ấy thôi mà làm cho nửa người bên trái ông nhức nhối không chịu nổi, như lửa đốt, như kim châm. Chỗ viêm như có cái búa nhỏ đốt nóng đập mạnh, làm cho cả mặt ông nóng bừng, nước mắt cứ trào ra. Một đêm mất ngủ ảnh hưởng đến thần kinh. Vừa rồi ông phải cố gắng lắm mới đứng nói chuyện được với ông Kistenmaker mấy câu.

Đến phố Nhà máy xay, ông vào một ngôi nhà quét vôi vàng sẫm, lên gác hai, ở cửa sổ có tấm biển đồng khắc mấy chữ “Bác sĩ nha khoa Brecht”. Ông không thấy người hầu gái ra mở cửa. Hành lang ngào ngạt mùi thịt bò xào xúp-lơ. Ông bước vào phòng khám, mùi thuốc nồng nặc phả vào mũi.

— Mời ông ngồi, xin ông chờ cho một lát!

Một giọng nói như giọng nói bà già, đó là tiếng con vẹt. Con chim nhốt trong chiếc lồng sáng loáng, treo ở bức tường sau, nhìn ông bằng đôi mắt độc ác.

Ông nghị ngồi xuống cạnh cái bàn tròn, giở tờ *Flic* ra định đọc mấy mẩu chuyện cười, nhưng rồi lập tức ông gấp lại, chống cây ba-toong bịt bạc lạnh ngắt lên má, nhắm đôi mắt sừng mọng, khe khẽ rên lên mấy tiếng. Trong phòng im phăng phắc, chỉ có tiếng con vẹt mổ vào lồng. Dù không bận, ông Brecht cũng thích để khách đợi một lúc.

Lát sau, ông Thomas Buddenbrook lại đứng dậy rót nước ở cái bình để trên bàn ra uống. Mùi clo trong nước nồng nặc. Rồi ông mở cửa thông sang hành lang, gọi một tiếng, mong ông Brecht không có việc gì bận lắm không rời ra được, thì hãy nhanh lên một chút. Răng ông đau lắm rồi!

Lập tức, bộ râu trắng, cái mũi khoằm và cái đầu hói của bác sĩ nha khoa xuất hiện ở cửa phòng phẫu thuật.

— Xin mời vào! - Ông nói.

— Xin mời vào! - Con vẹt nhại lại.

Ông nghị đi vào, nét mặt ủ ê. “Chắc ông ta đau lắm!”. Ông Brecht nghĩ bụng, sắc mặt trở nên trắng bệch.

Hai người đi nhanh qua căn phòng sáng sủa, đến trước một cái ghế quay, có đệm đầu và tay vịn bọc nhung. Căn phòng này có hai cửa sổ, cái ghế kê ngay trước mặt cửa sổ. Ông Thomas Buddenbrook ngồi vào ghế, nói mấy câu ngắn ngủi về bệnh tình của mình rồi ngả đầu ra phía sau, nhắm mắt lại.

Ông Brecht nâng ghế cao hơn một tí, cầm gương nhỏ và cái kìm bằng thép khám. Tay ông có mùi xà phòng thơm, hơi thở có mùi thịt bò xào súp-lơ.

— Cái răng này không nhổ không xong! - Một lúc sau ông mới nói, sắc mặt ông càng tái hơn.

— Ông cứ nhổ cho! - Ông nghị nói, nhắm mắt lại.

Căn phòng im lặng một lúc. Ông Brecht đứng trước tủ chọn những dụng cụ cần thiết, sau đó đi đến cạnh bệnh nhân.

— Tôi bôi cho ông một tí thuốc - Nói xong, ông liền lấy một thứ thuốc gì, mùi rất nồng, bôi vào lợi. Rồi giọng thật nhẹ nhàng, bảo bệnh nhân ngồi yên, không được động đậy, há to miệng ra, ông bắt đầu nhổ.

Hai tay ông Thomas Buddenbrook nắm chặt tay vịn ghế bọc nhung. Ông không có cảm giác gì về cái kìm đưa vào răng thế nào cả, nhưng có tiếng lách cách từ miệng phát ra, đầu nhức nhối, có thể nói đến tận xương tủy. Ông hiểu rằng công việc đang tiến hành bình thường. Chúa phù hộ, ông cầu nguyện cho những phút ấy chóng qua đi. Nỗi đau đớn mỗi lúc một dữ dội, cứ tăng mãi vô hạn độ, đến mức không chịu đựng nổi, trở thành cực hình, đau kêu trời kêu đất, tim gan cũng phải nát ra, đầu óc như sắp nổ tung, lúc đó mới cho là xong, còn bây giờ thì mình chỉ có chịu đựng mà thôi!

Tình trạng ấy kéo dài ba bốn giây đồng hồ. Ông Brecht lấy sức quá mạnh, chân tay run lên. Sự kích động cao độ ấy của ông truyền sang ông Thomas Buddenbrook làm ông này nhòem dậy. Nghe tiếng ứ ự trong cổ họng bác sĩ

nha khoa. Bỗng ông cảm thấy có cái gì va chạm mạnh, chấn động toàn thân ông, rồi bực một tiếng! Ông vội vã mở choàng mắt... Đầu nhẹ hẫng, nhưng tai vẫn ù ù. Chỗ viêm ở hàm răng nhức như lửa đốt. Ông thấy rất rõ mục đích lần này chưa đạt được, vấn đề chưa được giải quyết thật sự. Tai họa này chỉ làm cho tình hình gay go hơn... Ông Brecht lùi lại một bước, tựa vào tủ thuốc, mặt tái mét, như mặt người chết, nói lặp ba lặp bập:

— Cái răng... tôi biết trước mà!

Ông Thomas Buddenbrook nghiêng người, nhổ máu vào cái chậu xanh bên cạnh. Lợi ông bị xé rách ra. Ông mơ màng hỏi:

— Biết thế nào cơ? Răng ra sao rồi?

— Răng bị gãy, ông nghị ạ! Tôi sợ như thế mà! Răng của ông giòn quá... nhưng dù sao tôi cũng thử xem...

— Bây giờ làm thế nào?

— Ông cứ mặc tôi, ông nghị!

— Ông định làm gì?

— Phải nhổ chân răng ra. Dùng kìm. Cái răng này có bốn chân.

— Bốn chân? Nghĩa là phải chịu đau bốn lần?

— Biết làm thế nào được, cũng phải như thế thôi!

— Hôm nay chỉ thế này thôi. - Ông nghị nói và muốn đứng nhanh dậy, nhưng không hiểu sao không đứng lên được mà lại ngã đầu tựa ra phía sau.

— Ông Brecht thân mến ơi! Ông nên đòi hỏi vừa phải thôi - ông nói tiếp - Tôi yếu lắm... Hôm nay như thế là quá sức rồi. Ông làm ơn mở hộ cái cửa sổ kia có được không?

Ông Brecht làm theo yêu cầu của ông nghị và nói:

— Tốt nhất, mai kia bất cứ lúc nào ông lại đây để tôi làm cho xong. Phải nhận là, tôi cũng... Ông hãy để tôi rửa cho ông, bôi thuốc cho nó đỡ đau...

Xong hai việc ấy, ông nghị đi ra. Ông Brecht nhún vai tỏ vẻ đáng tiếc. Phải cố gắng hết sức ông bác sĩ nha khoa, mặt tái nhợt, mới làm nổi cử động ấy.

— Xin chờ một lát...! - Khi ông nghị đi qua phòng khám, con vẹt nói. Lúc ông Thomas Buddenbrook xuống đến tầng dưới, nó vẫn lải nhải.



Dùng kìm... Được, được, đó là chuyện ngày mai. Bây giờ thì sao? Về nhà nghỉ, cố gắng ngủ một giấc. Thần kinh đau đớn tưởng chừng mất hết cảm giác rồi, bây giờ thì miệng còn nóng bỏng, tê dại. Vậy thì về nhà!... Ông đi chậm rãi qua từng phố một, ai chào hỏi, ông trả lời qua một cách máy móc. Mặt ông lộ vẻ do dự, trầm tư, hình như ông đang suy nghĩ: “Rồi sẽ ra sao đây?”

Ông đã đi vào ngõ Hàng cá, bước lên vỉa hè bên trái. Được một quãng vài mươi bước, bỗng ông cảm thấy buồn nôn. “Sang quán rượu kia uống một chén brandy vậy!”. Nghĩ thế rồi ông đi ngang qua đường. Nhưng đến giữa đường xảy ra việc sau đây. Hình như có ai nắm chặt lấy đầu ông, quay rất mạnh, không cưỡng được, tốc độ mỗi lúc một nhanh, vòng quay mỗi lúc một nhỏ dần, cuối cùng một sức mạnh ghê gớm, tàn bạo không thương tiếc đập đầu ông vào trung tâm của vòng quay rắn như đá... Cả người ông quay đi nửa vòng, ông dang tay ra, ngã lăn xuống mặt đường ướt át!

Đường ngõ này rất dốc, nên nửa người trên của ông thấp hơn hai chân. Ông ngã mặt úp sấp, máu đọng thành vũng, mũi của ông lăn mấy vòng trên mặt đường. Chiếc áo khoác da của ông lấm đầy bùn và nước tuyết. Hai tay đi găng da cừu trắng ngập trong một vũng nước.

Ông đã ngã như thế. Một lúc sau mới có mấy người qua đường lật ông lại.

## CHƯƠNG VIII

Bà Tony bước lên cầu thang, một tay nâng tà áo, tay kia áp lên má chiếc găng da màu nâu. Không phải bà bước mà nói là bà lão đảo thì đúng hơn, mấy lần suýt ngã. Chiếc mũ trên đầu nghiêng về một bên, hai má nóng bừng, môi trên hơi nhếch, lấm tấm mấy giọt mồ hôi. Bà không trông thấy ai nhưng cứ vừa đi vừa lẩm bẩm, chốc chốc lại nghe rõ một vài tiếng, đó là vì bà sợ quá mà thảng thốt nói ra: “Không hề gì!”

— Không có gì quan trọng cả... Chúa không để cho như thế! Chúa đã biết xảy ra việc gì rồi! Ta tin như thế. Không thể xảy ra được... Ôi, lạy Chúa, hăng ngày con xin cầu nguyện Chúa...

Bà sợ quá nên cứ lẩm bẩm những câu không có ý nghĩa gì cả, chân bước thất thểu lên tầng gác ba, rồi đi qua hành lang.

Cửa thông ra phòng phía trước nhà để ngõ. Bà chị dâu đi ra.

Sự sợ hãi, sự ghê tởm làm cho những nét trên khuôn mặt trắng trẻo xinh xắn của bà Gerda Buddenbrook thay đổi hẳn. Đôi mắt màu nâu hơi gần nhau, có quầng thâm chớp chớp trông hết sức buồn bã, bối rối. Thấy bà Tony đi tới, bà liền giơ tay vẫy gọi rồi ôm chầm lấy, gục đầu lên vai bà.

— Chị Gerda, chị Gerda! Làm sao thế? - Bà Tony kêu lên - Có việc gì thế hả chị? Sao thế ạ? Ngã à? Người ta nói thế nào? Ngất đi phải không? Bây giờ anh ra sao rồi? Chúa phù hộ! Có khổ không, chị nói cho em nghe với, chị!

Nhưng bà không trả lời được ngay. Bà chỉ thấy toàn thân bà Gerda run rẩy. Sau đó, bà nghe có người ghé vào tai thì thầm:

— Khi người ta công anh về - Bà nghe như thế - trông thương hại quá! Cả đời anh không để một tí bụi dính vào người, thế mà bây giờ đến nỗi như thế kia! Thật là khôi hài, thật là quá quắt!

Họ nghe có tiếng ai nói chuyện khe khẽ. Cửa thông sang phòng thay áo mở ra, bà Ida Jungmann mặc váy trắng tay cầm chậu thau, đứng ở cửa, mắt đỏ hoe. Trông thấy bà Tony, bà liền cúi đầu lùi lại một bước nhường lối. Cầm bà run run.

Bà Tony bước vào phòng ngủ, bà chị dâu theo sau. Tấm màn hoe che cửa sổ khẽ bay. Bước vào phòng mùi ê-te và mùi các thứ thuốc khác lẫn lộn phả vào mũi. Ông Thomas Buddenbrook nằm trên giường gỗ hồng đào lớn, đắp chiếc chăn lông ngỗng màu đỏ tươi, mặc quần áo ngủ thêu hoa. Mắt ông khép hờ, con ngươi đưa ngược lên, môi run run dưới chòm râu rỗng bời, chốc chốc có tiếng ứ ự từ trong cổ họng đưa ra. Bác sĩ trẻ tuổi Langhals cúi lom khom đang tháo cái băng dính đầy máu trên mặt ông và nhúng một dải băng khác vào chậu nước để ở đầu giường, sau đó nghe tim, bắt mạch. Johann ngồi trên tấm đệm mềm để trên đầu giường, vừa mân mê cái nơ trên áo lính thủy, vừa lắng nghe thanh âm từ trong miệng bố đưa ra. Bộ quần áo bê bết bùn đất vắt trên một chiếc ghế.

Bà Tony quỳ xuống cạnh giường, nắm bàn tay giá lạnh nặng chịch của ông anh, nhìn đăm đăm vào mặt. Lúc này bà thấy rằng dù Chúa có biết hay không, Chúa cũng đã để cho chuyện bất hạnh kia xảy ra rồi!

— Anh Tom! - Bà gọi khe khẽ - Anh có nhận ra em không? Anh thấy thế nào? Anh không thể bỏ chúng em mà đi như thế được! Ôi, không thể được!

Bà không nghe thấy tiếng trả lời nào cả. Bà ngược mắt nhìn bác sĩ Langhals, cầu cứu. Bác sĩ đứng kia, mắt nhìn xuống, vẻ mặt bác sĩ tỏ ra rằng đó là ý chí của Chúa thân yêu, nhưng ông lại không lấy thế làm vui.

Bà Jungmann đi ra xem có việc gì cần đến bà hay không. Cụ bác sĩ Grabow đến. Cụ hòa nhã bắt tay mọi người rồi lắc đầu khảm, và cũng làm những việc như bác sĩ Langhals vừa làm...

Chuyện truyền đi khắp thành phố nhanh chóng như một cơn gió. Ở cổng ra vào luôn luôn có tiếng chuông gọi, người giúp việc cứ luôn luôn phải chạy vào thưa có khách đến hỏi thăm. Bệnh tình ông nghị vẫn chưa có gì thay đổi. Ai cũng được trả lời giống nhau.

Cả hai vị bác sĩ đều thấy ít ra đêm hôm nay phải có một người hộ lý đến giúp việc. Thế là cho người đi gọi bà xơ Leandra đến. Khi bà ta vừa bước

vào, trên mặt bà ta không có vẻ gì sợ hãi, kinh hoàng cả. Lần nào bà ta cũng để túi xách, khăn quàng, áo ngoài vào một chỗ, rồi bắt đầu làm việc, nhẹ nhàng, khéo léo.

Johann ngồi hàng giờ trên cái đệm, nhìn chung quanh, lắng nghe tiếng ừ ừ kia. Chú phải học bổ túc môn toán, nhưng chú biết lần này việc xảy ra trong nhà làm cho ông giáo có cái áo vét dạ cũng phải kinh ngạc. Ngay bài tập chú cũng bỏ, không nghĩ tới, hơn nữa chú còn bĩu môi chế nhạo! Bà Tony đi tới, ôm chặt lấy chú, nước mắt chú cũng trào ra. Nhưng thường thì chú chỉ ngồi im lặng, vẻ mặt lạnh lùng, trầm tư, con mắt ráo hoảnh, chớp chớp. Chú thờ khe khe và không đều, hình như chú đang chờ cái mùi thơm kỳ quái khác thường kia!...

Gần bốn giờ, bà Tony đã quyết định. Bà mời bác sĩ Langhals sang phòng bên cạnh, tay vòng lại, đầu ngả ra phía sau rồi để cằm tì sát ngực.

— Thưa bác sĩ - bà nói - chỉ có bác sĩ mới giúp được việc này thôi, nên mới nhờ đến bác sĩ! Xin bác sĩ nói thật cho! Tôi là một phụ nữ đã được thử thách nhiều. Trong cuộc sống tôi phải chịu đựng biết bao nhiêu chuyện đau đớn, tàn khốc. Bác sĩ cứ tin ở tôi!... Ông anh tôi liệu có thể sống đến ngày mai không? Xin bác sĩ cứ nói thẳng cho!

Bác sĩ Langhals nhìn thẳng vào móng tay cái của mình, nói đến sự bất lực của con người và chuyện ông anh bà có sống nổi đến ngày mai không, hay chỉ vài phút nữa thôi... đó là câu hỏi hết sức khó trả lời.

— Như thế thì tôi biết tôi phải làm gì rồi! - Nói xong, bà đi ra, bà cho người nhà đi mời mục sư Pringsheim.

Mục sư vội đến, không kịp ăn mặc chỉnh tề. Áo choàng thâm nhưng lại không có mũ. Ông lặng lẽ nhìn bà xơ Leandra rồi ngồi xuống cái ghế để cạnh giường người ta vừa mang đến cho ông. Ông nói mấy câu để xem người bệnh có nhận ra mình nữa hay không. Không có một phản ứng nào nên ông đành chuyển sang nói chuyện với Thượng đế bằng tiếng La-tinh rất trang nhã. Giọng ông lúc bổng, lúc chìm, có lúc trầm lắng, có lúc the thé, sắc mặt ông cũng có lúc ảm đạm mà nhiệt thành, có lúc ôn hòa mà rạng rỡ... Khi ông phát âm chữ “r” trơn tuột đặc biệt của ông, Johann thấy rõ là ông vừa uống cà phê và ăn bánh sữa.

Ông nói, ông và những người có mặt ở đây không còn cầu xin cho sinh mệnh của người thân yêu này nữa, bởi vì họ thấy rằng Chúa gọi về là ý định của Chúa. Bây giờ chỉ cầu xin Chúa ban ơn cho người đó yên tĩnh rời khỏi trần thế này. Sau đó, ông đọc hai đoạn kinh thích hợp với cảnh này bằng một giọng thật xúc động, rồi đứng dậy. Ông bắt tay bà Gerda Buddenbrook, bà Tony rồi đưa cả hai tay lên xoa đầu Johann, nhìn đắm đắm vào đôi mắt sụp xuống của chú. Thân hình ông run rẩy vì thương tiếc và đau khổ. Ông chào bà Jungmann, cuối cùng lạnh lùng đưa mắt liếc nhìn bà xơ Leandra rồi ra về.

Bác sĩ Langhals về nhà một lúc rồi trở lại, thấy vẫn nguyên như cũ. Ông chỉ nói với người giúp việc điều gì đó rồi cáo từ. Cụ bác sĩ Grabow cũng tới lần nữa, xem xét cẩn thận một lượt rồi cũng rút lui. Ông Thomas Buddenbrook vẫn trợn mắt, miệng lắp bắp và vẫn ú ớ trong cổ họng. Trời tối dần. Ngoài kia, nắng chiều mùa đông hiện lên bầu trời, rọi vào cửa sổ, chiếu thẳng vào đồng quần áoбет bùn vắt trên ghế.

Khoảng năm giờ, bà Tony vì quá xúc động đã làm một việc chưa kịp suy nghĩ kỹ. Lúc đó bà đang ngồi cạnh giường đối diện với bà chị dâu, bỗng bà chắp hai tay lại, bằng giọng cổ họng đọc to một đoạn trong bài *Tụng ca*:

“*Chúa hỡi! Hãy dứt... - Bà đọc to, mọi người ngậy ra lắng nghe.*

“*Hãy dứt mọi nỗi khổ đau,*

*Cho người sức mạnh nước vào cõi tiên...”*

Bà thành tâm quá nên những lời cầu nguyện âm thầm bà cũng đọc lên thành tiếng. Bà không nghĩ rằng đoạn thơ ấy bà không thuộc, đến dòng thứ ba là phải ngừng lại. Quả nhiên như thế. Khi giọng lên cao thì bà bỗng thôi, không đọc tiếp nữa. Bà đành ngồi thật nghiêm trang, thay cho đoạn kết thúc của bài ca.

Mọi người trong nhà nức nở chờ đợi bà đọc tiếp, cảm thấy bối rối. Johann cố ho lên thật to nghe như rên. Sau đó, trong bầu không khí trầm lắng, chỉ còn lại tiếng thở đau đớn của ông Thomas Buddenbrook nữa mà thôi.

Khi chị hầu gái bước vào thưa với mọi người rằng ở phòng bên đã chuẩn bị thức ăn, mọi người mới được giải thoát. Nhưng lúc ai nấy ở trong phòng ăn sắp sửa ăn xúp thì bà xơ xuất hiện trước ngưỡng cửa. Bà dịu dàng vẫy tay gọi mọi người.

Ông nghị sắp tắt thở. Ông rên lên hai ba tiếng khe khẽ rồi thôi. Mối cũng không động đậy nữa. Đó là lần duy nhất bệnh tình biến đổi. Trước đó, hai con mắt ông đã đờ đi rồi. Mấy phút sau, bác sĩ Langhals tới. Ông áp ống nghe đen ngòm của ông vào ngực người chết, nghe hồi lâu rồi giám định theo đúng lương tâm nhà nghề, nói:

— Đúng thế, ông nghị không còn nữa!

Bà xơ Leandra đưa cánh tay trắng trẻo mềm mại ra, lấy ngón tay cái vuốt thật cẩn thận hai mắt người chết.

Lúc ấy, bà Tony chạy đến quỳ xuống cạnh giường, úp mặt vào chăn, khóc to, không kiềm chế, để cho tình cảm bộc lộ thoải mái. Tình cảm ấy được bộc lộ thì tinh thần bà cũng sáng khoái trở lại. Bà thường như thế, đó cũng là hạnh phúc bẩm sinh của bà. Lúc bà đứng dậy, nước mắt đầm đìa, thì tinh thần bà thanh thản, cứng cáp hơn ban nãy. Bà đã lấy lại được cái thăng bằng trong tâm hồn. Bà nghĩ ngay đến việc báo tin buồn không chậm trễ - cần in ngay một lô giấy cáo phó thật đẹp!

Ông Christian xuất hiện. Ông đang ở câu lạc bộ, nghe tin ông anh ngã ở ngoài đường, thế là về ngay. Nhưng sợ phải thấy cảnh ghê rợn, nên ông cố tình đi một vòng ở ngoài cửa thành để không ai biết tìm ông ở đâu nữa. Bây giờ bỗng thấy ông lộ mặt về. Ông vừa vào đến cửa thì đã nghe tin ông anh qua đời.

— Sao có thể thế được nhỉ? - Ông nói, thất thểu bước lên cầu thang, hai mắt đảo quanh.

Ông cũng đứng cạnh giường, giữa bà em gái và bà chị dâu, đầu để trần, má lồm sồm, hai hàng râu rối bù, mũi to, khoằm khoằm, chân vòng kiềng gầy guộc, trông như cái dấu hỏi. Đôi mắt nhỏ trũng sâu của ông nhìn vào mặt người chết, khuôn mặt ấy trở nên trầm mặc, giá lạnh, xa vời, thật khó lòng mà trách móc. Mọi lời trách móc của người đời không thể làm cho nó xúc động được nữa rồi... Khóe miệng ông Thomas chảy xuống, trông như đang dè bủ ai. Ông Christian đã từng trách anh rằng: “Tôi có chết đi thì anh cũng chẳng thèm nhỏ lấy một giọt nước mắt!”. Thế mà bây giờ người bị trách móc đã chết rồi, không trời trăng một lời! Ông ta bước vào thế giới bên kia một cách kiêu hãnh, đẹp đẽ, làm cho mọi người cảm thấy xấu hổ, cũng như

những việc ông ta vẫn làm lúc sinh thời. Lúc ông ta còn sống, hễ ông Christian nói đến bệnh tình của mình, nói đến bóng ma vấy gọi mình, nói đến chai rượu cồn, cánh cửa sổ mở, ông ta thường nhìn một cách lạnh lùng, khinh bỉ để trả lời. Bây giờ nghĩ lại, ông ta làm thế đúng hay sai? Điều ấy không phải hỏi. Nó không có một ý nghĩa gì hết, bởi vì Tử thần độc đoán, chuyên chế đã chọn đúng ông ta, rửa sạch tội lỗi cho ông ta, đón ông ta đi, dành cho ông ta một vinh dự rất cao, khiến mọi người phải kính nể và quan tâm đến ông ta. Còn ông Christian thì lại bị Tử thần ruồng rẫy. Tử thần còn tiếp tục đùa giỡn ông bằng những trò chơi, không còn làm ai kính nể ông cả. Chưa bao giờ ông Thomas Buddenbrook lại được ông em trai kính nể như lúc này. Không còn nghi ngờ gì cả, đúng là chỉ có cái chết mới làm người khác tôn trọng những nỗi đau khổ của ta, dù là những nỗi đau khổ nhỏ bé không đáng đếm xỉa tới. Cái chết cũng làm người khác phải tôn kính ta. “Thế là anh đi rồi, em xin cúi mình chào anh!”. Ông Christian nghĩ thầm. Ông vụng về quỳ xuống, hôn bàn tay lạnh giá đập dưới chân. Rồi ông lùi lại hai bước, bắt đầu nhìn chung quanh, cặp mắt đảo qua đảo lại.

Những người đến viếng có vợ chồng các bà ở ngoài phố Breiten. Ông Marcus cũng tới, cô Klothilde đáng thương cũng có mặt, cô đứng cạnh giường, gầy còm, nhỏ bé, xanh xao, hai tay đeo găng sợi khoanh trước ngực, mặt đờ đẫn như không cảm xúc chút nào.

— Bà Tony, bà Gerda chớ tưởng rằng tôi không khóc - giọng bà ngậm ngùi kéo dài - lòng tôi đã giá lạnh! Tôi không còn nước mắt nữa. Không ai có thể không tin lời cô nói. Cô đứng kia, khô cứng, tàn héo.

Cuối cùng, mọi người rời căn phòng ấy, nhường chỗ cho một bà già móm mém, ít ai ưa. Bà ta đến để giúp bà xơ Leandra tắm rửa và khâm liệm cho ông Thomas.

Tối hôm ấy, đã khuya lắm rồi bà Gerda Buddenbrook, bà Tony, ông Christian và Johann vẫn còn ngồi dưới ánh đèn măng-sông, chung quanh cái bàn tròn trong phòng khách, làm việc không biết mệt. Họ ngồi xúm lại, kê danh sách những người phải gửi giấy cáo phó, viết phong bì. Máy cái bút kêu loạt soạt cùng một lúc. Chốc chốc lại nghĩ ra một người nào đó, lại ghi

vào danh sách... Việc này cần có Hanno giúp, vì chữ chú rất đẹp, và thời gian cũng gấp lắm.

Trong nhà, ngoài nhà đều tĩnh mịch, thỉnh thoảng chỉ có tiếng chân bước, nhưng rồi lại mất hút. Cái đèn măng-sông kêu xè xè. Có ai đó thì thào một tên người, tiếp theo là tiếng loạt soạt trên giấy. Khi ánh mắt mọi người gặp nhau, họ mới nhớ là có việc chẳng lành xảy ra. Bà Tony đưa bút lia lịa, vẻ trịnh trọng. Nhưng như thể đã tính toán cẩn thận, cứ năm phút bà lại buông bút xuống, nắm chặt tay, để lên khóe miệng, than thở:

— Ôi, thật tôi không còn hiểu ra sao nữa! - Bà kêu lên như vậy, có nghĩa là bà bắt đầu rõ dần việc gì đang xảy ra.

— Nhưng bây giờ thế là thôi! - Bỗng bà kêu lên một cách tuyệt vọng rồi ôm lấy cổ bà chị dâu mà khóc nức nở. Khóc một lúc, hình như có thêm sức, bà lại tiếp tục viết.

Ông Christian cũng giống như cô Klothilde đáng thương, không có lấy nổi một giọt nước mắt. Ông cảm thấy thế thật là xấu hổ. Ý nghĩ sợ rằng người khác cười ông cứ đè nặng lên tim ông. Với lại, lúc nào ông cũng lo cho sức khỏe của mình, đó cũng là nguyên nhân làm cho tinh lực ông cạn dần, tình cảm ông chai đi. Chốc chốc ông lại đứng dậy, đưa tay sờ cái trán nhẵn thín, hạ thấp giọng, nói:

— Ôi, thảm hại quá!

Câu ấy ông nói với bản thân ông, cố trách mình, mong nhỏ được vài giọt nước mắt.

Bỗng xảy ra một việc làm đảo lộn tất cả mọi việc. Johann cười phá lên. Lúc viết phong bì, chú viết đến một cái tên rất buồn cười, thế là chú không nhận được. Chú đọc lên, cúi rạp người về phía trước, rung rung, hít không khí vào, không thể kiềm chế được nữa. Thoạt đầu ai cũng tưởng chú khóc, nhưng không phải chú khóc. Người lớn chỉ còn biết nhìn chú nữa mà thôi, chẳng biết làm thế nào cả. Lát sau, mẹ chú đưa chú đi ngủ.



## CHƯƠNG IX

Người trong thành phố kháo nhau: chỉ vì một cái răng... Ông Buddenbrook chết chỉ vì một cái răng! Nhưng thật quái gở, đau răng làm sao mà chết được? Răng ông đau, bác sĩ Brecht nhổ, làm gãy, còn cái chân, sau đó ông ngã ngoài phố. Có ai nghe nói chuyện như thế bao giờ không?

Thế nhưng chuyện ấy không quan trọng, chỉ thiệt người chết mà thôi! Bây giờ mọi người bận đem vòng hoa đến viếng, những vòng hoa to, những vòng hoa quý, những vòng hoa ấy làm đẹp mặt chủ nó. Báo sẽ đưa tin nói rằng, thấy những vòng hoa ấy, ai cũng biết đó là của người giàu sang, có tiếng tăm. Vòng hoa từ khắp nơi đem đến liên tục, có thể là của một đoàn thể, một công ty, hoặc một gia đình, một cá nhân. Vòng hoa có vành nguyệt quế, xung quanh kết bằng các loại hoa thơm, hoa kim ngân, có băng đen và dải cờ của thành phố, trên viết chữ đen hoặc chữ kim tuyến, còn có những cành liễu rủ, rất nhiều cành liễu rủ.

Các cửa hàng hoa được một mẻ lời to, nhất là quán bán hoa tươi Iwersen ở ngay trước nhà ông Buddenbrook lại càng đắt hàng hơn ai hết. Ngày hôm ấy, bà Iwersen bấm chuông đến mấy bận để đưa các loại vòng hoa vào, đều là của ông nghị này, ông tham nọ, công sở kia... Có lần, bà ta hỏi thử, bà ta muốn lên gác nhìn ông nghị một chút có được không. Bà ta được trả lời là có thể. Thế là bà ta theo bà Jungmann lên cầu thang chính đi lên gác. Dọc đường bà ta cứ trầm lắng, mắt mãi nhìn cầu thang đèn nện sáng trưng.

Bước chân bà ta nặng nề, bởi bà ta đang có mang. Nói chung, ngày tháng trôi qua, khuôn mặt bà ta có thô đi một chút, nhưng hai con mắt nhỏ, đen nhánh và hai gò má Mã Lai của bà ta vẫn có sức hấp dẫn; hơn nữa, ai cũng thấy bà ta vốn là một người đẹp. Bà ta được mời vào phòng khách, vì thi hài ông Thomas Buddenbrook đặt ở đó.

Đồ đạc trong nhà đã thu dọn gọn gàng. Ông nghị nằm trên đệm xa-tanh trắng trong quan tài, đặt gần cái phòng rộng rãi sáng sủa. Ông cũng mặc bộ quần áo trắng, đội mũ xa-tanh trắng, mùi thơm hoa hồng, hoa tử lan và nhiều loại hoa quý khác sức nức. Trên đầu ông, giữa những đài nến kết thành hình bán nguyệt, dựng tượng đức Chúa Trời do Thorwaldsen Segnender khắc. Bộ bức tượng phủ lụa đen, trên sàn nhà và trên vải liệm, ở đâu cũng đầy những hoa bó, hoa kết, hoa vòng và cả lẵng hoa. Bốn chân quan tài là những cành liễu rủ, lá che lấp chân ông nghị. Mặt ông nghị có chỗ bị xây xát, nhất là ở sống mũi, vết thương nặng hơn cả. Nhưng mái tóc ông vẫn bông bênh như khi còn sống, râu ông được ông Wenzel xén tỉa và uốn lại, thẳng đuột, dán trên hai má nhợt nhạt. Đầu ông hơi nghiêng về một bên, nơi hai tay ông chắp lại là một cây thánh giá bằng ngà voi.

Bà Iwersen vừa đi đến cửa, liền dừng lại, lim dim mắt nhìn về phía quan tài. Cho đến lúc bà Tony mặc đồ đen, khóc lóc thảm thiết đi ra phòng ngoài, đứng giữa tấm màn cửa, nhã nhặn mời, bà ta mới bước lên mấy bước trên nền lát đá hoa. Bà ta đứng, để tay lên chỗ bụng to. Bằng đôi mắt đen láy, bà ta nhìn hoa, đài nến, những dải lụa bay phất phơ, cuối cùng mới nhìn khuôn mặt ông Thomas Buddenbrook. Thật khó mà nói khuôn mặt bủng beo, nhợt nhạt của người đàn bà chữa này biểu lộ tình cảm gì. Cuối cùng, bà ta “a” lên một tiếng, cộc lốc, không hiểu ra thế nào cả, rồi quay đi ngay.

Bà Tony rất thích người ta đến viếng như thế. Bà túc trực ở căn phòng này và ngồi nhìn không biết chán những người đến viếng tranh nhau tỏ lòng cung kính trước thi hài ông anh. Bà đọc đi đọc lại những bài đăng trên báo. Cũng như trước kia, ca ngợi sự nghiệp của ông anh khi kỷ niệm ngày thành lập công ty, những tờ báo ấy lại xót xa trước sự tổn thất không gì bù đắp được này. Những lúc bà chị dâu tiếp khách đến viếng thì bà vẫn đứng ở phòng ngoài. Mà người viếng thì hầu như không bao giờ ngớt! Đông đến mức có thể lập thành một quân đoàn! Bà bàn với mọi người việc an táng. Dĩ nhiên đám ma cũng phải tổ chức cho đàng hoàng. Bà đã sắp xếp buổi tiễn đưa cuối cùng này. Trước hết, tất cả mọi người trong công ty vĩnh biệt ông chủ. Tiếp đến là anh em công nhân cửa hàng lương thực. Bàn chân to tướng của những người ấy bước rầm rập trên nền đá hoa, miệng lầm bầm điều gì

vẻ rất chân thành. Người nào người nấy nồng nặc mùi rượu, thuốc lá, mùi mồ hôi. Họ mãi nhìn cái linh cữu đẹp, tay mân mê mũ, thoát tiên cảm thấy là lạ, rồi dần dần cảm thấy chán. Cho đến lúc mọi người trong bọn họ mạnh dạn quay lui, thì tất cả cùng lê bước đi ra theo... Bà Tony thấy vui trong lòng. Bà kể lại với mọi người rằng, có nhiều ông đến viếng khóc, nước mắt chảy cả xuống râu. Thực ra, làm gì có chuyện ấy! Nhưng bà nói là có trông thấy việc ấy làm bà vui lòng thì có sao đâu!

Gần đến ngày đưa đám. Chiếc quan tài kẽm đã đóng chặt, trên phủ đầy hoa, nến thắp sáng trưng, nhà đầy người. Mục sư Pringsheim nét mặt trang trọng đứng trước quan tài. Người trong thành phố này và từ nơi khác đến đưa đám đứng vây chung quanh. Đầu ông ta rất hay cử động, nổi lên trên cái cổ áo to tướng trông giống như đặt trên cái đĩa to.

Một người đàn ông đeo gù vai, nhanh nhẹn, thông minh, trông vừa giống người hầu, vừa giống người trợ lễ, chỉ huy các nghi thức. Anh ta cầm cái mũ đại lễ ở tay, nhẹ nhàng từ trên gác đi xuống cửa giữa. Ở đấy, người thu thuế mặc chế phục, công nhân khuôn vác khoác áo bờ-lu, quần lửng, mũ đại lễ, đứng chật ních. Anh ta nói với mọi người, giọng khàn khàn, nghe đến nhức tai.

— Trong nhà đông lắm rồi, ở hành lang còn chỗ...

Một lát sau, mọi người đã yên lặng. Mục sư Pringsheim bắt đầu làm lễ. Giọng trầm bổng hùng hồn của ông vang cả căn nhà. Khi đứng trước tượng Chúa, tay ông lúc bắt chéo trước ngực, lúc dang thẳng ra cầu nguyện. Bên ngoài, dưới bầu trời đông xám xịt, một cỗ xe tứ mã đang đứng trước hiên nhà. Sau linh xa là một dãy xe ngựa dài đến tận sông Trave. Đối diện cửa là hai hàng lính, súng dựng thẳng bên người, phía trước là thiếu úy von Throta. Tay thiếu úy cầm kiếm chỉ huy, mặt nhìn đăm đăm vào khung cửa sổ trên gác. Sau các ô cửa sổ của những nhà chung quanh và trên vỉa hè, thiên hạ cứ vờn cổ ra xem.

Cuối cùng, những người đứng ở phòng trước xao động lên. Thiếu úy von Throta khe khẽ hô khẩu lệnh, lính rầm rập bồng súng, ngọn kiếm trong tay thiếu úy von Throta đưa xuống. Bốn người mặc áo đen, đội mũ tam giác khiêng quan tài ra. Chiếc quan tài di động rất chậm ra phía cửa. Một cơn gió

mạnh tạt mùi hương vào mũi những người đứng xem và thổi tung những chiếc lông đen cắm trên linh xa, thổi tung bờm ngựa ở những cỗ xe đang đứng sấp hàng bên bờ sông, thổi tung những dải lụa đen trên mũ những người phu xe và những anh xà ích.

Các con ngựa ở chiếc linh xa phủ vải đen chỉ chừa hai con mắt, bắt đầu chuyển động. Bốn người phu mặc quần áo đen dắt chúng đi chậm chậm. Toán lính xếp hàng theo sau. Các cỗ xe khác cũng từ từ chuyển bánh. Ông Christian ngồi trên chiếc xe thứ hai cùng với mục sư Pringsheim. Tiếp đó là cỗ xe chở chú Johann và một người bà con ăn uống no nê, mặt đỏ gay, từ Hamburg tới. Đám ma ông Thomas Buddenbrook rất dài, nhích dần từng bước, trông vẻ bi thảm, trang nghiêm. Nhà nào cũng treo cờ rủ, lá cờ khẽ lay động trước gió. Nhân viên và phu khuân vác của công ty sấp hàng đi sau cùng.

Đoàn người đưa quan tài ra khỏi thành phố, đi hết đoạn đường ra nghĩa địa, qua các nơi có những cây thập tự, tượng đá, mấy cái nhà nhỏ và hàng thù dương rụng hết lá, rồi vào khu mộ của dòng họ Buddenbrook. Lúc này, đội lính danh dự, hàng ngũ chỉnh tề, bồng súng chào, đồng thời có nhạc bi ai từ phía sau rặng cây thấp vọng ra.

Chiếc huy hiệu của dòng họ khắc trên mặt tấm đá lớn, một lần nữa lại được khiêng sang một bên. Các vị thân sĩ đưa đám vây quanh cái huyệt bên lùm cây thấp rụng hết lá. Chỉ có ông Thomas Buddenbrook là sẽ xuống huyệt về với các vị tổ tiên mà thôi. Họ đều là những người có địa vị, giàu sang, có người là nghị viên, cứ nhìn đôi găng tay trắng và chiếc cà vạt trắng thì có thể biết. Họ đứng đấy, hoặc cúi đầu hoặc đau buồn, đầu nghiêng sang một bên. Viên chức, công nhân khuân vác, nhân viên cửa hàng và công nhân kho lương thực tụ tập ở một chỗ xa hơn.

Tiếng nhạc im bật, mục sư Pringsheim lại bắt đầu đọc kinh. Khi những lời cầu nguyện của ông tan trong bầu không khí lạnh lẽo, mọi người bước tới, chuẩn bị bắt tay anh em và con trai người quá cố một lần nữa.

Đoàn người dài dằng dặc. Ông Christian Buddenbrook, nét mặt nửa như lơ đãng, nửa như mê mệt, khổ não, tiếp nhận lời chia buồn của mọi người. Đó là vẻ mặt thường thấy ở ông mỗi khi gặp tình huống nghiêm trọng.

Johann đứng cạnh, chau mày, cúi đầu tránh cơn gió lạnh. Chú mặc chiếc áo lính thủy ngắn, rộng, có dải thắt thêu kim tuyến. Đôi mắt quầng xanh của chú cúi xuống đất chứ không nhìn một ai cả.

# PHẦN MƯỜI MỘT

# CHƯƠNG I

Có những lúc đột nhiên chúng ta sực nhớ đến người này người khác, không biết giờ này ở đâu? Đột nhiên chúng ta sực nhớ ra rằng lâu lắm rồi, không thấy người ấy dạo chơi trên đường phố nữa; tiếng nói của người ấy đã biến mất trong đại hợp xướng của những âm thanh ồn ào, náo nhiệt trên thế gian này; người ấy đã vĩnh viễn rời khỏi vũ đài cuộc sống, yên giấc ngàn thu ở nơi nào đó vùng ngoại thành!

Người con gái họ Stüwing, bà tham Buddenbrook, bà quả phụ bác Gotthold chết rồi. Khi sống bà ta là mối bất hòa và là nguồn tai họa của gia đình bị Tử thần gọi đi rồi, xóa sạch mọi tội lỗi lúc bình sinh. Ba cô thiên kim tiểu thư của bà: Friederike, Henriette và Pfiffi có đầy đủ lý do để đáp lại những lời an ủi của thân thích họ hàng đến viếng bằng bộ mặt đau khổ uất ức, bộ mặt ấy như muốn nói: “Các người xem, các người bức tử mẹ chúng tôi đấy!”. Mặc dù bà mẹ các cô có thể nói là đã tận hưởng tuổi trời!

Bà Kethelsen cũng đã mờ yên mả đẹp. Vài năm trước khi mất, bà bị bệnh tê thấp làm tình làm tội, nhưng cuối cùng bà ôm ấp lòng mộ đạo của con chiên mà lặng lẽ lìa trần thế một cách bình tĩnh. Sự việc ấy làm cho bà em có học thức của bà vô cùng kính phục. Bởi vì ngày thường bà phải đấu tranh gay gắt với sự cám dỗ của lý trí. Với lại, lưng bà ngày một gù, thân thể bà ngày một quắt lại, nhưng thể chất cứng cáp của bà bắt bà chịu tội ở đời này.

Ông Peter Döhlmann cũng đã về châu trời! Ông ăn hết tài sản của ông, cuối cùng chết ở suối nước khoáng bên Hungary, chỉ để lại cho cô con gái hai trăm mark lợi tức hàng năm. Lúc sắp chết, ông nói ông hy vọng xã hội sẽ kính trọng dòng họ Peter của ông ta, cô con gái ông được vào tu viện Thánh Johann.

Ông Justus Kröger cũng đã từ giã cõi trần! Thật là tai hại! Bây giờ chẳng còn ai ngăn cản người đàn bà nhu nhược kia bán nốt bộ đồ ăn bằng bạc để gửi tiền cho ông con trai đã mất quyền thừa kế vẫn sống phóng dăng ở một nơi nào đó.

Lại nói đến ông Christian Buddenbrook. Không còn ai tìm thấy ông ta ở thành phố này. Ông nghị anh ông ta chết chưa đầy năm, ông ta liền dời đến Hamburg. Ở Hamburg, trước mặt Chúa và mọi người, ông ta làm lễ thành hôn với Aline, một cô gái đã ngự trị trong tim ông ta từ lâu rồi. Không người nào có thể ngăn cản ông ta nữa. Trước đó, phần lớn số lợi tức mẹ ông ta để lại, cũng đã được chuyển về Hamburg. Bây giờ, theo di chúc của ông nghị Buddenbrook thì phần gia tài của ông ta (nghĩa là cái phần trước kia ông ta chưa xài hết), tạm thời giao cho ông bạn thân Stephan Kistenmaker quản lý, nhưng ông Christian vẫn được hoàn toàn tự do về mọi việc... Khi nghe ông Christian cưới vợ, bà Tony viết cho bà Aline Buddenbrook ở Hamburg một lá thư dài, hết sức gay gắt. Lá thư ấy bắt đầu bằng câu: “Thưa bà!”. Tiếp theo là những lời lẽ chua cay, độc địa, được cân nhắc kỹ càng, nói rằng bà Tony sẽ không bao giờ nhận bà ta và con cái bà ta làm họ hàng thân thích cả.

Ông Kistenmaker vừa là người chấp hành di chúc vừa là người quản lý gia tài họ Buddenbrook và là người bảo trợ của Johann. Ông ta chấp hành nhiệm vụ ấy thật là xuất sắc. Những chức vụ ấy làm cho hoạt động của ông ta trở nên cực kỳ trọng yếu. Bây giờ ở Sở giao dịch, ông ta có thể tỏ ra bù đầu rối óc mà không thấy hổ thẹn với lương tâm. Ông ta có thể nói chắc chắn với mọi người rằng, ông ta đang toàn tâm toàn ý lo lắng cho người khác. Dĩ nhiên, chúng ta không nên quên rằng, vì mất nhiều công sức như thế, ông ta có thể hưởng thù lao hai phần trăm tiền thu nhập của gia đình Buddenbrook, không thiếu một xu. Nhưng trong công việc buôn bán, ông ta không gặp may. Chẳng bao lâu, ông ta làm cho bà Gerda Buddenbrook không được bằng lòng lắm.

“Phải đình chỉ công việc buôn bán, phải đóng cửa công ty, và trong vòng một năm phải thanh toán cho xong xuôi”, đó là lời ông nghị căn dặn trước khi chết. Bà Tony nghe nói đến việc ấy mà kinh hãi.

— Chẳng phải có Johann, có Hanno đấy ư?



Bà hỏi. Ông anh trai bà không xem đứa con thừa kế duy nhất của mình ra gì, nên không để lại công ty cho nó, điều ấy làm cho bà thất vọng vô cùng, đau khổ vô cùng. Tấm biển của công ty xưa nay được thiên hạ kính phục, cái của gia bảo ấy được truyền qua bốn đời, cuối cùng bị vứt bỏ! Rõ ràng có người thừa kế hợp pháp hẳn hoi đó, thế mà lịch sử của công ty này cuối cùng cũng phải kết thúc. Không rõ bà đã khóc mất bao nhiêu thời gian về chuyện đó. Nhưng bà lại tự an ủi, công ty đóng cửa tuyệt nhiên không có nghĩa là dòng họ này chấm dứt. Bà hy vọng đứa cháu trai, trong tương lai, sẽ khai trương một công ty mới cho trọn thiên chức của nó, nghĩa là vẫn làm cho thanh danh tổ tiên rạng rỡ, làm cho dòng họ này trở lại thịnh vượng. Johann có nhiều điểm giống cụ cố chú, cho nên bà nghĩ thế cũng có lý.

Việc thanh toán công ty do hai ông Kistenmaker và ông già Marcus phụ trách. Công việc tiến hành hết sức tồi tệ. Kỳ hạn quy định rất ngắn, cần nghiêm chỉnh giữ đúng. Thời gian thật là bức bách. Mọi việc phải giải quyết hấp tấp trong điều kiện bất lợi. Một lô hàng vôi vôi vàng vàng bán ra, lỗ vốn; lô sau cũng lại như thế. Kho hàng và kho lương thực đều bị hy sinh ghé gớm để lấy tiền mặt. Nếu một việc giao dịch nào đó, không bị cái tính hấp tấp quá mức của ông Kistenmaker làm hỏng thì cũng bị hỏng bởi cái tính do dự chậm chạp của ông Marcus. Người trong thành phố kháo nhau rằng, về mùa đông, trước khi ông Marcus đi ra khỏi nhà, thì không những ông ta hở áo mũ mà còn hở cả ba-toong cho nóng đã. Gặp những con người như thế thì dầu thời cơ có lợi, nhất định cũng lỡ việc! Nói tóm lại là, thất bại đôn dập. Trong di chúc, ông Thomas Buddenbrook nói, tài sản của ông để lại là sáu mươi lăm vạn mark, thế mà mới một năm, người ta phát hiện ra rằng bây giờ còn lâu mới đạt được con số ấy.

Thiên hạ đồn đại nhiều về những chuyện thất bại trong việc thanh toán công ty; nhất là khi tin bà Gerda Buddenbrook sắp bán ngôi nhà đang ở truyền ra, thì người ta càng bàn tán tợn. Người ta đưa ra nhiều tin hoang đường, nào là chuyện gì đã buộc bà ta phải làm như thế, nào là của cải nhà Buddenbrook mất mát một cách khả nghi như thế nào. Lâu dần, tự nhiên trong thành phố có một luồng dư luận mà bà quả phụ Buddenbrook ngồi ở nhà cũng biết rõ. Thoạt đầu, bà chỉ thấy dư luận ấy thật là kỳ quặc, nhưng

sau rồi bà nổi cáu lên. Một hôm, bà nói với bà em chồng rằng, mấy ông thợ thủ công và mấy nhà buôn nợ giục bà thanh toán ngay cho họ. Bà Tony ngần người đi một lúc lâu rồi phá lên cười sảng sặc, nghe đến rợn tóc gáy. Bà Gerda giận lắm, thậm chí tỏ ý - mặc dù bà cũng chưa dứt khoát - đem Johann bỏ thành phố này về với bố ở Amsterdam, chơi nhạc sòng đôi với bố. Bà Tony hết sức phản đối. Bà Gerda buộc phải tạm thời bỏ ý định kia đi.

Cũng có thể đoán được là bà Tony phản đối cả việc bán tòa nhà do ông anh bà bỏ tiền ra xây dựng. Bà thở vắn than dài, phàn nàn rằng chuyện này sẽ có một ảnh hưởng rất không hay, tổn hại đến thanh danh dòng họ. Nhưng cuối cùng, bà cũng phải thừa nhận rằng, có tiếp tục ở đây, tiếp tục giữ tòa nhà rộng lớn tráng lệ này - ông Thomas Buddenbrook vung tiền ra vì thích như thế - là không thực tế. Trái lại, nguyện vọng của bà Gerda được dọn đến một ngôi biệt thự ở khu rừng ngoại thành là đúng.

Đối với ông Gosch chuyên nghề môi giới chào hàng, Siegismund Gosch, thì từ đó lại bắt đầu những ngày vẻ vang. Một việc quan trọng làm cho những năm cuối đời ông ta trở lại rạng rỡ, tay chân ông ta có đến mấy tiếng đồng hồ không run rẩy, ấy là việc ông ta xuất hiện trong phòng khách của bà Gerda Buddenbrook, ngồi trên chiếc ghế có tay vịn trước mặt bà, mặc cả về tòa nhà này. Mái tóc bạc của ông ta xõa xuống trước mặt, cằm của ông ta nhô ra phía trước, mắt ông ta nhìn chăm chăm vào mặt đối phương. Lúc này, trông ông ta giống hệt một người gù lưng. Giọng nói ông ta vẫn riết róng, lạnh lùng, khô khan, không hề tỏ ra xúc động mảy may. Ông ta bằng lòng mua lại tòa nhà ấy. Ông ta giơ tay ra, nở một nụ cười xảo quyệt, trả tám vạn rưỡi mark. Với giá ấy thì có thể bán được, bán một tòa nhà như thế không thể không chịu lỗ ít nhiều. Nhưng lại không thể không nghe ý kiến ông Kistenmaker được. Bà Gerda Buddenbrook đành để ông Gosch giao thiệp với ông ấy về việc này nữa. Sau đó mới biết rằng, nguyên là ông Kistenmaker đã vô ý để cho người khác nhúng tay vào quyền hạn của mình. Cái giá ông Gosch trả, ông không thèm để ý đến. Ông cười nhạo báng, nói rằng, ông có thể bán cao hơn, ông thề với người khác như thế. Nhưng cuối cùng thì để cho sự việc kết thúc đi, ông đành bán tòa nhà ấy với giá bảy vạn

rười mark cho một người sống độc thân đã có tuổi. Người này vừa đi du lịch nước ngoài về, chuẩn bị cư ngụ lâu dài ở thành phố này.

Việc mua lại chỗ ở mới cũng do ông Kistenmaker đứng ra giải quyết. Đây là một ngôi biệt thự nhỏ xinh xắn, giá cả có lẽ hơi đắt một chút, nhưng bà Gerda rất vừa ý. Ngôi biệt thự nằm ở ngoại ô cạnh con đường hai bên toàn cây dẻ, giữa một vườn trồng hoa và cây ăn quả... Mùa thu năm 1876, bà nghị, cậu con trai, người giúp việc dọn đến ở, đem theo một ít đồ đạc. Còn nữa thì lưu lại chuyển giao cho chủ mới cùng với tòa nhà trong tiếng than thở của bà Tony.

Nhưng không phải chỉ có chuyện thay đổi ấy mà thôi! Bà Jungmann, bà Ida Jungmann giúp việc cho nhà Buddenbrook bốn mươi năm nay, cũng không giúp việc cho nhà này nữa. Bà về quê ở miền tây Phổ, sống cùng với thân thuộc những năm cuối đời. Nói thật thì bà bị bà nghị cho về. Khi lớp người trước đã khôn lớn, không cần bà trông nom nữa thì con người lương thiện ấy liền tìm được chú Johann, bà trông nom, chỉ bảo, kể truyện cổ tích Grimm, chuyện ông bác chết vì bệnh ghen cho chú nghe. Nhưng bây giờ chú không còn bé bỏng gì nữa, đã mười lăm tuổi rồi. Tuy người chú yếu ớt, nhưng bà chẳng còn được việc gì cho chú nữa... Đã vậy, bà Jungmann và mẹ chú từ lâu không hợp ý nhau. Mẹ Johann vào cái nhà này sau bà nhiều, xưa nay bà Ida vẫn xem bà ta không phải là người chính thống của gia đình Buddenbrook. Mặt khác, cùng với tuổi tác, bà cũng càng ngày càng trở nên tự phụ, kiêu ngạo. Thân phận là người giúp việc, nhưng bà thường vượt quá quyền hạn của mình. Tính tự cao tự đại và tính bao biện mọi công việc trong nhà của bà thường là mối bất hòa giữa chủ và tớ. Tình trạng ấy khó mà kéo dài, thậm chí có lúc hai bên cãi nhau tay đôi, mặc dù bà Tony trở hết tài nói khéo của mình ra để hòa giải, nhưng cũng như chuyện bà ta năn nỉ đừng bán cái tòa nhà và các thứ đồ đạc đi, bà Ida vẫn bị thái hời.

Đến giờ phút cuối cùng, sắp phải từ biệt chú Johann, bà khóc thảm thiết. Chú Johann ôm hôn bà rồi chấp tay sau lưng, đứng một chân, chân kia kiễng lên tiễn bà bằng mắt. Đôi con mắt có quầng đen của chú có vẻ suy tư, trầm lắng, cũng như khi chú nhìn thi thể bà nội, nhìn cái chết của bố, nhìn sự tan nát của gia đình chú và cả những chuyện khác nữa. Tất nhiên, xét bề ngoài

thì những việc này không quan trọng bằng những việc vừa nói ở trên. Chú đã chứng kiến bao nhiêu cảnh ly tán, chết chóc, phá sản, sụp đổ nên trong ý nghĩ của chú, việc chia tay với bà Ida chỉ là việc cuối cùng xảy ra sau những việc kia mà thôi. Không việc nào làm chú kinh ngạc cả. Có lúc, chú ngược đầu có mái tóc vàng nhạt, mí mắt chật môi, mở to cánh mũi rất thính của chú, tựa hồ chú đang hít thở không khí bao chung quanh một cách cẩn thận, nhẹ nhàng, sợ ngửi phải cái mùi lạ lùng mà quen thuộc kia, cái mùi mà hương thơm của hoa bầy trên bàn thờ bà nội chú năm ấy không át nổi!...

Mỗi lần bà Tony đến thăm bà chị dâu, bao giờ cũng kéo cháu lại, kể lai lịch dòng họ Buddenbrook và tương lai xán lạn cho chú nghe. Tương lai họ này, bà Tony nói, ngoài việc nhờ ơn Chúa là hoàn toàn trông mong vào một mình Johann. Cuộc sống trước mắt càng nhiều nỗi lo âu thì bà càng say sưa nhắc đến hào hoa của thời cụ nội và cụ thân sinh bà. Cụ tổ chú Hanno đã từng ngồi xe tứ mã đi du lịch khắp nước Đức thế nào! Một hôm, dạ dày bà bỗng đau quặn lên chỉ vì Friederike, Henriette và Pfiffi đồng thanh nói rằng gia đình nhà Hagenström là tinh hoa của xã hội!

Tin tức về ông Christian thật là đau lòng. Ông lấy vợ lần này chỉ hại thêm cho sức khỏe ông mà thôi. Cái bệnh hoang loạn của ông trước kia lúc nào cũng thấy một ảo ảnh rất dễ sợ, xem chừng ngày một nặng lên. Nghe lời khuyên của vợ và bác sĩ, ông vào nằm ở một bệnh viện tâm thần. Ở đấy, ông rất buồn. Ông viết cho người nhà nhiều bức thư phàn nàn rằng, ông mong được ra khỏi viện, người ta chăm sóc bệnh nhân tồi tệ lắm. Nhưng bệnh viện quản lý ông nghiêm ngặt, có lẽ đó là phương pháp tốt nhất đối với ông. Dù sao đi nữa thì đó cũng là dịp để vợ ông được tự do như hồi còn một thân một mình, không bị câu thúc mà lại không bị trở ngại gì về các mặt thực tế và đạo đức do cuộc hôn nhân đem lại.

## CHƯƠNG II

Chiếc đồng hồ báo thức réo lên không sai một giây, đến là vô tình!

Đó là những âm thanh rạn vỡ, không lạnh lót nữa, mà rè rè, phành phạch. Chiếc đồng hồ nhiều năm rồi, máy móc mòn hết, chuông thì kêu vẫn rất lâu đến nỗi làm người ta cảm thấy tuyệt vọng. Giây cót chuông vẫn tốt.

Hanno Buddenbrook bỗng giật mình đánh thót. Mỗi sáng, tiếng chuông từ trên cái bàn đặt ở đầu giường, đột ngột, ác độc nhưng rất trung thực, rót vào tai chú làm cho chú phẫn nộ, bi ai, tuyệt vọng đến nỗi lục phủ ngũ tạng cũng co rúm lại! Nhưng chú vẫn tỏ ra bình tĩnh, vẫn nằm nguyên tư thế cũ. Chú đã tỉnh giấc, vội mở choàng mắt ra.

Trong căn phòng nhỏ lạnh lẽo chưa có lấy một chút ánh sáng, chú không nhìn rõ đồ vật và cũng không trông thấy những chiếc kim trên mặt đồng hồ. Nhưng chú biết bây giờ là đã sáu giờ rồi, bởi vì tối hôm qua chú để chuông reo vào giờ ấy... Hôm qua... Khi chú nằm im, ngửa mặt lên trần nhà, thần kinh căng thẳng, đấu tranh mãnh liệt có nên dậy bật đèn hay không, thì những sự việc xảy ra hôm qua lần lượt hiện về trong ký ức.

Hôm qua chủ nhật, sau mấy hôm liền bị ông Pfühl quần cho một nhòai, để thưởng cho chú, mẹ chú bằng lòng đưa chú đi xem vở nhạc kịch *Lohengrin*<sup>[139]</sup> ở nhà hát. Niềm vui của buổi tối hôm qua chi phối trái tim nhỏ bé của chú suốt tuần. Đáng tiếc là, trước khi được hưởng niềm hạnh phúc ấy, lại gặp phải vô số chuyện phiền não, cho đến phút chót, tâm tình của người mong mỏi được nhẹ nhàng thoải mái, vẫn bị những việc kia giày vò đến tan nát. Nhưng rồi ngày thứ bảy đã đến, bài vở trong tuần đã làm xong, chiếc máy khoan răng với những âm thanh xè xè ghê rợn đã khoan được một lỗ cuối cùng trong miệng chú... Bây giờ mọi việc đã qua rồi, những gì đã phải chịu đựng đã chịu đựng rồi. Chú quyết định gác lại mọi việc sau ngày chủ

nhật. Thứ hai ư? Thứ hai nhất định sẽ tới ư? Người nào đi xem nhạc kịch *Lohengrin* vào tối chủ nhật thì không thể tin là có ngày thứ hai được. Chú quyết định, sáng sớm ngày thứ hai phải thanh toán hết những việc đáng ghét ấy đi - thế là xong! Thế là chú có thể thanh thản tận hưởng niềm vui. Chú ngồi mơ màng trước chiếc đàn piano, quên hết những việc không vừa ý.

Rồi hạnh phúc biến thành hiện thực. Hạnh phúc thành linh đến với chú theo thần thánh và ma lực, những chấn động và những nỗi kinh hãi thần bí, những tiếng nước nở đột ngột trong nội tâm, những niềm say mê tràn trề không biết chán. Tất nhiên khi mới dạo khúc mở đầu trong dàn nhạc đã có tiếng violon của người nào đó hơi kém, tưởng không theo nổi; lại có một ông béo tròn, râu quai nón màu vàng nhạt, vẻ tự đắc, ngồi lô đặc biệt, hoa chân múa tay không tự nhiên chút nào; ngoài ra, trong ghế bên cạnh là ông Stephan Kistenmaker, người bảo trợ của chú, đang càu nhàu nói rằng không nên đem trẻ em vào nhà hát, làm cho nó không tập trung vào bài vở. Nhưng tất cả những cái đó chú không để ý, bởi vì tiếng nhạc ngọt ngào, trầm lắng đã rót vào tai chú, đưa chú bay cao, bay cao lên mãi...

Vở nhạc kịch kết thúc. Niềm hạnh phúc ca hát huy hoàng im bật, không còn màu sắc sáng tươi nữa. Chú trở về ngôi nhà nhỏ, đầu óc căng thẳng. Chú ý thức rằng, khoảng cách giữa chú và cuộc sống bình thường, xám xịt chỉ còn là một giấc ngủ trong mấy tiếng đồng hồ mà thôi. Lúc này, cảm giác nặng nề quen thuộc lại quấn chặt lấy chú. Chú lại cảm thấy, cái đẹp có thể làm cho con người đau khổ, làm cho con người rơi vào tâm trạng vừa xấu hổ, vừa thèm muốn, vừa tuyệt vọng, có thể làm tiêu tan dũng khí và sức lực của kẻ muốn sống bình thường. Cái cảm giác tuyệt vọng dễ sợ kia như một quả núi đè nặng lên người chú. Chú không thể không nhắc lại rằng, không phải chú chỉ gánh cái đau khổ của mình mà thôi, gánh nặng ấy đè lên tâm hồn chú từ ngày chú ra đời, và sớm muộn sẽ có ngày bóp chết linh hồn chú.

Chú hăm chuông đồng hồ rồi ngủ tiếp. Chú ngủ như chết, như không còn trở dậy nữa. Thế nhưng, ngày thứ hai đã đến, và đã là sáu giờ rồi, thế mà bài vở chú chưa làm gì cả!

Chú ngồi dậy, thả cây nến trên chiếc bàn con ở đầu giường. Trong căn phòng lạnh ngắt, hai tay và bả vai chú tê dại đi. Bất giác chú lại nằm xuống

trùm chần thật kín. Kim đồng hồ chỉ sáu giờ mười phút... Bây giờ có dậy làm bài cũng chẳng ăn thua gì. Bài vở nhiều, hầu như tiết nào cũng có bài tập, bây giờ làm cũng không kịp. Với lại, thời gian chú dự định đã qua lâu rồi... Hôm qua chú đoán hôm nay thế nào cũng đến lượt chú bị gọi lên đọc bài La-tinh và bài hóa. Lẽ nào lại rủi ro như vậy! Tất nhiên theo dự đoán, có thể xảy ra như thế. Gần đây, bài La-tinh giảng đến Ovid. Tên học sinh trong lớp sắp đặt theo thứ tự a, b, c... lần trước thầy giáo gọi từ dưới lên, hôm nay thầy có thể gọi từ trên xuống. Không chắc đã đúng như thế. Quy luật có lúc cũng sai. Lạy Chúa, làm sao cho sự việc đừng xảy ra! Trong lúc đưa ra đủ các thứ giả thuyết để lừa dối mình, thì dòng tư tưởng của chú dần dần ngưng lại một chỗ. Chú lại ngủ thiếp đi.

Căn phòng này rất lạnh lẽo, trống trải, đầu giường treo bức tượng Đức Mẹ, giữa phòng kê một cái bàn, mặt có thể mở rộng ra được, cái tủ sách rất lộn xộn, chiếc bàn học mặt nghiêng, chiếc piano và một cái giá để chậu rửa mặt... Tất cả đồ đạc ấy đều im lìm dưới ánh sáng lay lắt của ngọn nến. Rèm cửa không buông xuống cốt để cho ánh sáng mặt trời chiếu vào, trên cửa kính có nhiều hoa tuyết. Hanno Buddenbrook đang ngủ, mặt úp vào gối. Miệng chú hé mở, hai hàng mi khép chặt, trông có vẻ ngủ say mà cũng có vẻ đau khổ. Một mớ tóc vàng mềm mại che lấp thái dương. Ngọn nến trên bàn nhạt dần, mất màu sắc nửa vàng nửa đỏ. Ánh bình minh âm đạm thê lương chiếu qua tấm cửa kính đầy hoa tuyết vào trong phòng.

Bây giờ, chú lại giật mình tỉnh dậy. Thì giờ lại trôi qua. Phải dậy mà đón lấy cái gánh nặng của ngày hôm nay, không còn cách nào khác nữa. Chỉ một tiếng đồng hồ ngắn ngủi nữa là đã đến giờ lên lớp... Sắp đến giờ, bài vở chưa làm gì cả. Mặc dù như vậy, chú vẫn nằm không nhúc nhích, cứ nghĩ đến việc phải rời cái giường ấm cúng trong buổi sáng lạnh lẽo, âm đạm này để đi vào giữa đám người vô tình, độc ác, đón nhận tai ương và hiểm nghèo, lòng chú vừa đau nhói, vừa giận hờn, không chịu đựng nổi. “Ôi, mình muốn nằm thêm vài phút, vài phút thôi” - chú van xin với chiếc gối. Tiếp đó, để tỏ ý phản kháng, chú cho mình nằm phút, chuẩn bị ngủ lại. Lúc này, thỉnh thoảng chú lại mở mắt ra, tuyệt vọng nhìn kim đồng hồ vẫn di động một cách ngu ngốc, vô tình và chính xác.

Bảy giờ mười phút, chú đành nghiêng răng trở dậy, đi đi lại lại trong phòng, dáng vội vã. Ngọn nến vẫn cháy, bởi vì ánh sáng mặt trời chưa đủ chiếu sáng văn phòng. Khi chú hà hơi cho hoa tuyết trên cửa kính tan ra, chú thấy mây mù dày đặc phía ngoài.

Chú lạnh lắm, thỉnh thoảng lại rùng mình. Ngón tay chú buốt như lửa đốt, sưng to, không dám đụng đến cái bàn chải móng tay. Khi chú rửa được nửa người, hai tay gầy như tê dại. Chú vớt miếng bọt biển xuống nền nhà, đứng thừ ra một lúc. Người chú bốc hơi như con ngựa đẫm mồ hôi.

Cuối cùng, chú mặc quần áo, thở hỗn hển, ánh mắt buồn rầu, đứng trước cái bàn xếp cầm cặp sách, đem hết sức lực còn lại chọn những cuốn sách hôm nay cần phải mang đến lớp. Chú đứng đấy, mơ màng nhìn lên không trung, sợ hãi, lấm bầm.

— Thần học... La-tinh... Hóa... - rồi nhặt những cuốn sách rách và dây mực để vào một chỗ.

Ừ, chú Johann lúc này người cũng đã cao ngồng. Chú đã hơn mười lăm tuổi, không mặc áo lính thủy như trước nữa. Bây giờ chú mặc chiếc áo vét màu nâu nhạt, quàng chiếc khăn có chấm trắng, túi áo gi-lê đeo dây đồng hồ vàng dài tổ tiên để lại. Bàn tay chú to, ngón tay út bên trái đeo chiếc nhẫn ngọc xanh cũng của tổ tiên để lại. Chiếc nhẫn ấy bây giờ thuộc quyền sở hữu của chú rồi. Chú khoác chiếc áo len to xù, đội mũ, cầm cặp sách, thối tắt nển rời vội vàng từ trên gác hai đi xuống. Chú đi qua nơi đặt con gấu nhồi, rẽ sang tay phải, vào phòng ăn.

Người ở gái mới của mẹ chú, chị Clementine, một cô gái gầy, mũi nhọn, mắt cận thị, có mấy sợi tóc quăn bết xuống trán, đã ở đấy rồi.

Chị đang sửa soạn cái gì đó trước bàn ăn.

— Bây giờ rồi nhỉ?

Hanno hỏi lí nhí, mặc dù chú biết rõ giờ giấc hơn ai hết.

— Tám giờ kém mười lăm! - Chị ta vừa trả lời vừa đưa ngón tay đỏ và gầy như bị phong thấp lên chỉ chiếc đồng hồ treo trên tường - Cậu ăn nhanh lên - Nói xong, chị ta đặt xuống chỗ chú ngồi một cốc ca cao nóng hổi và dĩa bánh mì, bơ, muối và một quả trứng rán lại trước mặt chú.



Chú im lặng, cầm chiếc bánh mì. Đầu vẫn đội mũ, nách vẫn kẹp cái cặp sách, chú bắt đầu uống ca cao. Cốc ca cao nóng làm cho cái răng đang được bác sĩ chữa, đau nhói lên. Chú chỉ uống một nửa, không ăn trứng gà. Chú khẽ nhếch miệng méo xệch chào một tiếng rồi đi ra.

Khi chú đi qua vườn hoa cách ngôi biệt thự nhỏ màu đỏ kia một quãng xa, rẽ về tay phải, đi theo con đường rợp bóng, thì đã tám giờ kém mười. Còn mười phút, chín phút, tám phút nữa... Đường xa lắm. Sương mù bao phủ khắp nơi, cũng chẳng biết mình đi được bao xa. Chú hít cả sương mù lạnh ngắt vào phổi rồi lại thở ra, lồng ngực bé nhỏ của chú phải cố sức làm việc. Lưỡi chú đưa vào cái răng bị ca cao làm đau nhức, bấp chần cử động mạnh. Người chú đầm mồ hôi nhưng tay chân chú vẫn chẳng ấm lên được tí nào. Chú thấy nhoi nhói hai bên sườn. Buổi sáng đã phải vận động như thế làm cho thức ăn trong bụng đảo lộn lên, chú cảm thấy buồn nôn, tim đập mạnh. Chú không còn thở ra hơi nữa.

Cửa thành, bây giờ mới qua cửa thành! Chỉ còn bốn phút là đúng tám giờ. Trong khi chú phải vật lộn với mồ hôi lạnh, với cảm giác nôn nao, với cái răng đau, chú vẫn nhìn quanh xem còn gặp bạn nào không. Không còn, chú không thấy ai nữa! Mọi người đã tới trường cả rồi. Đồng hồ đã đánh tám giờ. Tiếng chuông từ các gác chuông xuyên qua lớp sương mù vọng lại. Tiếng chuông nhà thờ Sankt Marien ngân ngay bài "*Chúng con cảm ơn Chúa!*" để chào mừng giờ ấy. Chuông đánh sai nhịp. Chú Hanno vừa chạy, vừa quả quyết như thế - chuông có biết gì nhịp điệu đâu! Với lại âm điệu cũng không chính xác. Nhưng bây giờ tất cả những cái đó đều vô ích, chú không còn hơi sức nào để tâm đến nữa. Điều quan trọng là, chú đến muộn, cái ấy là rõ ràng thôi! Chuông nhà thờ chậm hơn một chút, quả thật chú đã đến muộn. Chú chú ý nhìn vào mặt những người đi qua. Họ hoặc đến xưởng, hoặc đến phòng giấy, nhưng chẳng ai vội vã. Không một cái gì bức bách họ cả. Có người gặp cặp mắt thèm muốn, khổ não của chú cũng phải nhìn, đoán xem vì sao chú hấp tấp, tiêu tụy như vậy, rồi phá lên cười, làm chú tức điên lên được. Họ nghĩ gì? Những người bề ngoài ung dung tự tại ấy đang phỏng đoán gì về chú? Chú muốn hét lên! "Các ông cười như thế là các ông thô lỗ

quá lắm! Sao các ông không hiểu rằng tôi dù mệt mà có ngã gục trước cổng trường đã đóng chặt, thì tôi cũng cam tâm cơ mà!”

Một bức tường sơn đỏ, giữa là hai cánh cửa sắt, ngăn khoảng vườn trước mặt trường với đường phố. Khi chú còn cách bức tường ấy vài chục bước, tiếng chuông cầu nguyện buổi sáng từng hồi lạnh lót đập vào tai chú. Lúc này chú không còn sức bước nữa, đừng nói là chạy. Chú cứ bõ nhào về phía trước, hai chân lão đảo, run rẩy di chuyển, cố giữ cho người khỏi dụi xuống. Cho đến lúc chú tới trước cổng trường thì tiếng chuông đã dứt rồi.

Người gác cổng, to béo, râu xồm xoàm, trông biết ngay là công nhân, đang đóng cổng.

— Ê... - Chú gọi to. Để cho chú Buddenbrook vào biết đâu, biết đâu chú ta chẳng thoát! Chỉ cần len lén đi vào, chờ xong giờ cầu nguyện buổi sáng ở Cung thể thao, vờ vĩnh như không có gì xảy ra, thế là thoát! Chú thở hỗn hển, mệt mỏi, rã rời, người đẫm mồ hôi lạnh. Chú lặng lẽ đi qua sân lát gạch, qua cái cửa lắp kính màu, vào phòng.

Trong trường cái gì cũng mới tất, cái gì cũng sạch sẽ, đẹp mắt cả, đúng với tinh thần của thời đại. Ngôi trường cũ bẩn thỉu, xám xịt, nơi ông cha lớp trẻ này ngôi học đã phá đi rồi, thay vào đó là một tòa nhà mới tráng lệ, khang trang. Mặc dù cả khối thì vẫn giữ nguyên hình dáng cũ, hành lang và các vòm trần nhọn kiểu gô-tích hùng vĩ, nhưng thiết bị ánh sáng và lò sưởi phòng học, phòng nghỉ của thầy giáo, thiết bị thí nghiệm ở phòng hóa, phòng vật lý, phòng họa, tất cả đều theo nguyên tắc thuận lợi, thoái mái của thời đại mới...

Hanno Buddenbrook mệt rã rời, ngồi tựa vào tường, nhìn bốn chung quanh... Không có ai cả, cảm ơn Chúa! Không ai trông thấy chú. Tiếng người ồn ào từ xa vọng lại, học sinh và thầy giáo ùa về phía Cung thể thao, sửa soạn cầu nguyện được Chúa cổ vũ ứng phó với mọi công việc nặng nề trong tuần. Nhưng ở đây thì vắng lặng như nhà mồ. Trên cầu thang trải thảm cũng không có ai lên xuống. Hanno nhón chân, nín thở, hồi hộp lắng nghe động tĩnh, vừa rón rén bước lên. Phòng học của chú và phòng học của học sinh thực hành năm thứ sáu, thứ bảy ở gác hai, đầu cầu thang. Lúc đến bậc

cuối cùng, chú rướn người nhìn hành lang. Hai bên hành lang là phòng học có treo bảng sứ ở ngoài. Chú dẫn bước, nhanh nhẹn đi vào phòng mình.

Phòng học trống trải. Ba cửa sổ lớn vẫn chưa kéo màn che. Ngọn đèn măng-sông từ trên trần nhà vẫn sáng, kêu xè xè trong bầu không khí yên tĩnh. Ánh sáng xuyên qua chao đèn màu xanh, chiếu vào ba dãy bàn đôi màu nâu nhạt. Đối diện với những dãy bàn học là bức giồng màu nâu đậm, trông thật trang nghiêm. Trên tường, phía sau bức giồng là bảng đen. Nửa dưới bốn bức tường đều ghép gỗ, nửa trên xây đá, treo mấy tấm bản đồ. Bên bức giồng lại có một chiếc bảng đen nữa đặt trên giá gỗ.

Chỗ của Hanno gần chính giữa. Chú đi tới bỏ cặp sách vào ngăn, ngồi phịch xuống ghế, hai tay để lên mặt bàn, gục đầu vào vòng tay. Chú cảm thấy thanh thản, yên tĩnh. Gian phòng trống trải, lạnh lẽo này vốn đáng ghét, chẳng có gì hấp dẫn đối với chú, hơn nữa bao nhiêu mối đe dọa đang đè nặng lên chú, buổi sáng nay. Nhưng trước mắt thì chú rất yên tĩnh, thể xác không còn căng thẳng nữa, chú có thể yên tâm chờ đợi những việc sẽ phải xảy đến. Cứ nói ngay tiết đầu bài thần học của thầy Ballerstedt thì yên trí lắm rồi! Nhìn những tờ giấy ở những lỗ thông hơi trên tường bay phất phới có thể thấy không khí ấm áp đang tràn vào, ngọn đèn cũng làm cho căn phòng bớt lạnh. Ôi, giá ở đây có thể ngồi thẳng người để cho tay chân tê cóng được giãn dần, ấm dần trở lại! Một luồng khí âm ấm rất dễ chịu mà cũng rất không lạnh mạnh bốc lên đầu, hai tai chú ù ù, mắt hoa lên.

Bỗng nghe tiếng lao xao ở phía sau, bất giác chú giật mình quay lại... Kia, cậu bá tước Kai ló nửa người trên chiếc bàn dài phía sau. Cậu bé con nhà quý tộc này lồm ngồm đứng dậy, phủ bụi ở tay, hớn hờ đi về phía Hanno Buddenbrook.

— Ôi, mà đây à, Hanno! Tao nấp ở đằng sau, lúc mà đi vào, cứ ngỡ là thầy giáo nào!

Tiếng cậu ta khàn khàn, cậu ta đang vỡ giọng. Điều đó xảy đến với cậu ta sớm hơn Hanno. Thân hình cậu ta cũng cao bằng Hanno, ngoài ra cậu ta chẳng có gì khác trước. Quần áo cậu ta mặc không ra màu gì, khuy đứt hết, đít quần vá một miếng to tướng. Tay cậu ta bần thiu, nhưng mặt mũi thì khôi ngô. Dáng điệu cao quý, ngón tay nhỏ và dài, móng tay nhọn. Mái tóc vàng

sẫm, rỗ giữa, xõa xuống vàng trán trắng mịn như thạch cao, đôi mắt màu xanh nhạt, vừa thông minh vừa sắc sảo. Sống mũi hơi gãy, môi trên cong lên một chút. Cốt cách cao quý và vẻ ngoài lúi xùi của cậu ta lúc này càng thấy tương phản hơn lúc nào hết.

— Ôi, Kai! - Hanno xệch miệng, đưa một tay lên áp vào tim - Mà làm tao hết hồn! Mà làm gì ở đây thế? Sao lại nấp? Mà cũng đến muộn đấy à?

— Đâu có! - Kai trả lời - Tao đến sớm lắm chứ! Sáng thứ hai ai cũng muốn đến trường sớm, mà còn lạ gì! Tao có đến muộn đâu, nấp để đùa thôi! Hôm nay đến phiên cái ông giáo “uyên thâm” trực nhật, ông ta lừa mọi người đi cầu nguyện, cho làm như thế chẳng có gì ngang ngược cả. Vậy là tao trốn sau lưng ông ta, mặc cho nhà thần bí ấy quay đi quay lại, dòm ngược dòm xuôi, tao cứ bám chặt ông ta cho đến lúc ông ta ra thì tao ở lại... Còn mà? - Cậu ta nói, tỏ vẻ thương hại rồi ngồi xuống cạnh Hanno - Mà chạy phải không? Tội nghiệp chưa! Mà chạy thờ không ra hơi, tóc tai bết cả vào thái dương!... - Cậu ta cầm cái thước trên mặt bàn, gạt những sợi tóc ở trước trán Hanno - Mà ngủ quên à? Tao ngồi chỗ thẳng - cậu ta ngừng lại, đưa mắt nhìn quanh - chỗ của trưởng lớp đấy! Không sao, có gì mà sợ? Mà ngủ quên phải không?

Hanno gục mặt vào cánh tay, thở dài, nói:

— Hôm qua tao đi xem hát!

— Ừ nhỉ, tao quên mất. Có hay không?

Kai không được bạn trả lời.

— Thật là tuyệt! - Cậu ta khuyên Hanno - Mà nên nhớ điều này, Hanno. Tao chưa hề được bước chân tới cửa rạp hát đâu nhé! Bao nhiêu năm sau nữa, tao cũng chẳng có hy vọng....

— Đi xem về mà không có điều gì làm cho phải buồn thì hay biết bao nhiêu!

— Đúng như thế. Cái ấy tao hiểu - Kai nhặt mũ và áo khoác của bạn vứt dưới đất, ở cạnh ghế lên, nhẹ nhàng đem ra hành lang.

— Thế là mà chưa thuộc bài thơ *Biến dạng* ư? - Cậu ta đi vào hỏi bạn.

— Chưa! - Hanno trả lời.

— Mà làm xong bài kiểm tra địa lý rồi chứ?

— Tao chưa làm được tí gì cả!

— Bài hóa và bài Anh văn cũng chưa ư? Tuyệt! Chúng ta giống nhau quá!  
- Kai tỏ vẻ thanh thản - Tao cũng giống mày - Cậu ta phấn chấn tuyên bố -  
Thứ bảy tao không học, bởi vì hôm sau là chủ nhật. Chủ nhật cũng không học, bởi vì là ngày của Chúa! Không... Đùa đấy thôi! Chính là vì muốn làm một vài việc có ý nghĩa hơn - cậu ta nói, giọng nghiêm nghị, mặt hơi đỏ -  
Đúng như thế, hôm nay mệt quá, Hanno ạ!

— Nếu bị điểm xấu - Johann nói - thì tao sẽ phải lưu ban. Ông giáo dạy La-tinh mà gọi thì nhất định bị điểm xấu thôi. Hôm nay bắt đầu từ vần B, chẳng còn cách nào khác!

— Cứ để xem! Nói dối thế nào? “Điều ta sợ còn nấp sau lưng ta, giấu mặt...” - Kai không đọc hết câu, cậu ta hơi lúng túng. Cậu ta đi lên bục giảng, ngồi lên tay vịn ghế của ông giáo, mặt nghiêm nghị, lắc lắc cái ghế. Hanno Buddenbrook vẫn gục đầu vào hai tay bắt chéo. Cứ như thế cả hai đều ngồi im lặng.

Bỗng có tiếng rầm rập từ xa, một chốc trở nên ồn ào, chỉ nửa phút sau là ủa vào phòng.

— Chúng nó về rồi đây kia - Kai giận dữ nói - lạ Chúa, chúng nó làm nhanh quá, không đầy mười phút!

Cậu ta từ trên bục giảng đi ra cửa, trà trộn vào đám đông, còn Hanno thì ngồi yên, chỉ ngừng đầu lên, môi run run.

Đám đông mỗi lúc một đến gần, tiếng chân rào rào, giọng ồ ồ của người lớn, giọng the thé của trẻ con và cả giọng rè rè của những cậu đã đến tuổi dậy thì hòa vào nhau. Họ ủa lên cầu thang rồi chen nhau ở hành lang, tràn vào. Phòng bỗng sôi nổi hẳn lên. Bọn họ là bạn học của Hanno và Kai, học sinh năm thứ sáu, thứ bảy. Cả thầy hai mươi lăm, hai mươi sáu người, có anh cho tay vào túi quần, có anh lắc la lắc lư đi đến chỗ ngồi, giở quyển *Kinh thánh* ra. Bọn họ có anh mạnh khỏe, ai cũng thích, có anh lù đù, nhìn đã thấy ghét. Có anh cao to lực lưỡng, chỉ ít nữa sẽ bắt đầu đi buôn hoặc đi biển, bọn họ không thiết gì học hành nữa. Lại có những cậu tuổi tuy còn nhỏ, nhưng có chí, không rời quyển sách, rất tài học thuộc lòng. Lớp trưởng Adolf Todtenhaupt thì cái gì cũng biết, không có câu hỏi nào mà không trả

lời được. Cố nhiên, vì cậu ta chăm học nhưng cũng vì thầy giáo tránh hỏi cậu ta những câu mà cậu ta bí. Giả dụ các vị thấy không trả lời được thì các vị xấu hổ, lòng tin của các vị đối với con người bị lung lay! Đầu của Adolf rất to, mái tóc vàng nhạt chải mượt, bóng như gương. Đôi mắt xám, quầng thâm, chiếc áo ngắn khoác ngoài sạch sẽ, cánh tay đen sì thò ra ngoài ống tay áo ấy. Cậu ta ngồi xuống cạnh Hanno Buddenbrook, cười cười có vẻ ranh mãnh, chào người bạn cùng bàn bằng một tiếng lóng lừ hành trong học sinh, người ngoài nghe không hiểu được. Khi những bạn chung quanh thì thầm nói chuyện, chuẩn bị bài vở, ngáp vặt hoặc cười ha hả, thì cậu ta đã bắt đầu giở tập ra viết, ngón tay gầy guộc đưa cán bút duỗi thẳng, đúng kiểu cách, không chệ vào đâu được.

Độ hai phút sau có tiếng chân từ ngoài bước vào. Mấy cậu ngồi bàn trước từ từ đứng dậy, lát đác cũng có những cậu ngồi ở bàn sau đứng dậy theo, nhưng phần lớn vẫn tiếp tục làm bài, không hề để ý đến người vừa vào. Người vừa vào là ông giáo Ballerstedt, ông ta treo mũ sau cánh cửa rồi bước lên bục.

Ông giáo Ballerstedt trạc ngoài bốn mươi, người béo đậm, đầu hói một mảng, bộ râu đỏ hoe cắt rất ngắn. Ông cầm sổ ở tay, lặng lẽ lật từng trang. Lớp học vẫn chưa yên lặng, ông ngược đầu lên, giơ tay trắng trẻo, mềm mại ra vẫy vẫy. Mặt ông đỏ lên, bộ râu ở cằm hầu như biến thành màu vàng nhạt, ông lấp bấp để đến nửa phút, cuối cùng mới bật ra được một tiếng “thôi”, nghe như rên rỉ, như bị nén lại. Ông định quở trách một câu gì đó nhưng lại không nói. Sau đó, ông trở về với cuốn sổ ghi điểm, thở dài, lúc ấy mới bình tĩnh trở lại được. Ông giáo Ballerstedt là người như thế đó!

Trước kia, ông định làm một nhà truyền giáo, nhưng ông có tật nói lắp, hơn nữa, ông không thể quên được cuộc sống thoải mái, trần tục, nên đành làm nghề dạy học vậy. Ông chưa lấy vợ, có chút ít của, tay đeo chiếc nhẫn kim cương không lớn lắm. Ông thích nhất là đánh chén. Ông quan hệ với các ông giáo khác chỉ về phương diện chức vụ, nghề nghiệp. Ông thường giao du với các vị thương nhân sống độc thân trong thành phố và các vị sĩ quan bảo vệ. Ngày hai bữa, ông đến ăn ở hiệu ăn ngon nhất. Ông còn là hội viên của câu lạc bộ. Có khi, vào quãng hai ba giờ đêm, ông gặp những cậu

học sinh lớn tuổi ở một chỗ nào đó trong thành phố, mặt ông đỏ như, chào qua một tiếng. Cả hai bên không bên nào nói ra, nhưng đều muốn làm lơ cho qua đi. Hanno Buddenbrook không sợ ông ta chút nào, mà từ trước tới nay, ông ta cũng không hỏi han gì Hanno cả. Ông giáo này đã nhiều lần đụng đầu với ông Christian, chú của Hanno, trong những cuộc ăn chơi để bộc lộ khuyết điểm nào đó của con người, nên không muốn đụng chạm tới cháu của ông Christian...

— Thôi! - ông nhắc lại, nhìn khắp phòng một lượt, vẩy vẩy bàn tay mềm mại đeo nhẫn kim cương, rồi nhìn vào cuốn sổ ghi điểm - Perlemann tóm lược!

Từ một chỗ trong lớp, Perlemann đứng dậy. Hầu như không ai biết cậu đứng dậy, bởi vì cậu lùn tịt, nhưng học khá.

— Tóm lược - cậu ta nói khe khẽ, lễ phép, vươn dài cổ, cười bẽn lẽn, - *Übersicht* có ba tập, tập đầu viết về *Über* trước khi bị trừng phạt. Chương một, phần thứ nhất đến phần thứ sáu. Tập hai: khi chịu trừng phạt và sau khi chịu trừng phạt; tập ba...

— Tốt lắm, - Ông giáo cắt ngang câu trả lời của cậu. Thái độ phục tùng dễ bảo của cậu học sinh này làm cho ông cảm kích. Ông ghi điểm tốt vào sổ - Heinricy đọc tiếp - là một trong những học sinh vóc người cao lớn, bọn này không bao giờ để ý đến học hành. Cậu ta đút vội con dao gấp đang cầm nghịch ở tay vào túi quần, đứng dậy xô bàn ghế linh tinh. Mối dưới cậu ta trẻ xuống, cậu ta đọc bài giọng ồm ồm như người lớn. Học sinh rất không bằng lòng thấy ông giáo không để cho Perlemann đọc tiếp mà gọi người khác. Trong căn phòng ấm áp này, dưới ngọn đèn măng-sông kêu xè xè, học sinh ngồi mơ màng, nửa thức nửa ngủ. Cậu nào cũng còn mệt mỏi vì ngày chủ nhật. Lúc sáng sớm, giá lạnh, mây mù dày đặc, cậu nào cũng thờ dãi chui trong chăn ấm ra, hai hàm răng đánh lập cập. Ai cũng mong cho Perlemann đọc nốt, suôn sẻ cho tiết học này uể oải qua đi. Thế mà ông giáo lại gọi Heinricy, nhất định sẽ lồi thối mất! Heinricy nói cộc lốc:

— Hôm giảng bài này, con nghỉ!

Ông Ballerstedt đỏ mặt, giơ năm đấm mềm nhũn ra, môi mấp má, trợn mắt nhìn. Đầu ông ta run run vì ông ta cố sức nói. Cuối cùng ông ta bật ra

được hai tiếng: “Được rồi!”, bấy giờ thì hình như mới bớt căng thẳng.

— Xưa nay anh chưa trả lời được câu hỏi nào cả! - Lúc này ông ta nói, ung dung trôi chảy - Bao giờ anh cũng tìm được cớ này cớ nọ! Nếu lần trước anh ốm, thì mấy hôm sau, anh phải học bù chứ! Với lại, phần thứ nhất nói về tình hình trước khi chịu nạn, phần thứ hai nói về khi chịu nạn, thì nhắm mắt lại anh cũng có thể biết phần thứ ba nói về sau lúc chịu nạn chứ! Chẳng chịu để tâm gì đến bài vở cả. Chẳng những anh không thuộc bài mà anh còn dung thứ cho cái sai của mình, biện hộ cho mình nữa. Anh nên nhớ rằng, như thế này thì anh không thể theo kịp người khác được đâu, không thể giỏi được đâu! Ngồi xuống! Wasservogel đọc tiếp... Heinricy ngồi xuống, thái độ kiêu ngạo, bất cần, xô bàn ghế linh kinh. Cậu ta nói thầm với thằng bạn ngồi cạnh một câu vô lễ gì đó rồi lại rút con dao ra, Wasservogel đứng dậy. Đó là một cậu bé mắt xanh, mũi hếch, tai vênh, móng tay bị cắt cụt lùn. Cậu lặp ba lần bấp nói cho hết phần tóm lược, rồi bắt đầu đọc đoạn Über tới, đọc đến đoạn Über chịu nạn. Cậu giở cuốn *Cựu ước* để ngay sau lưng một cậu học sinh khác ngồi trước mà đọc một cách ngây thơ, chăm chú, sau đó áp úng đọc đến đoạn dịch tiếng Đức hiện đại viết chưa thông, chốc chốc lại ho một tiếng. Trông thằng bé thật đáng ghét, nhưng ông giáo lại hết sức khen ngợi sự cố gắng của nó. Nó vốn được ông Ballerstedt yêu nhất, bởi vì hầu hết các ông giáo đều khen nó, các ông đều muốn tỏ cho nó biết là, các ông không vì một em nào đó mặt mũi xấu xí mà không bằng lòng!

Bài thần học qua đi như thế. Sau đấy, còn một vài cậu học sinh bị gọi cũng đều để kiểm tra sự hiểu biết về Über. Gottlieb Kaßbaum, con trai một nhà buôn lớn, bị phá sản, mặc dù cảnh nhà khốn đốn, nhưng vẫn được điểm cao vì cậu trả lời rất đúng. Über có bảy ngàn con cừu, ba ngàn con lạc đà, năm trăm con bò, năm trăm con lừa và vô số nô lệ.

Sau đó, học sinh được phép giở những cuốn sách đã giở sẵn, bắt đầu học bài mới. Mỗi lần gặp chỗ cần giải thích, ông giáo lại đỏ mặt, nói “thôi” và sau sự chuẩn bị ấy, ông bắt đầu giảng đoạn đó kèm theo những lời thuyết lý về đạo đức mà những người lớn tuổi hay nói. Không ai nghe ông giảng cả. Trong phòng bao trùm một bầu không khí yên tĩnh và mệt mỏi. Hơi nóng tăng dần, ngọn đèn vẫn cháy, nhiệt độ trong phòng mỗi lúc một cao, không



khí lại bị hai mươi lăm con người hít thở và tỏa nhiệt làm cho vẫn đục. Hơi nóng, tiếng ngọn đèn kêu xè xè và tiếng giảng bài trầm trầm, đơn điệu làm cho đầu óc các cậu học sinh mệt mỏi. Ai nấy đều ở trong tình trạng nửa thức nửa ngủ. Trước mặt cậu bá tước Kai, ngoài cuốn kinh thánh ra, còn có cả quyển *Truyện kinh dị* của Edgar Poe cậu ta đang xem rất chăm chú, bàn tay nhỏ nhắn nhưng bản thủ chống đầu. Hanno Buddenbrook ngả người tựa ra phía sau, miệng há hốc, đôi mắt mơ màng buồn ngủ nhìn cuốn *Übersicht*, chữ trên trang sách đã biến thành những vết đen kịt từ bao giờ rồi. Có khi chú nghĩ đến bản *Gral hành khúc* hoặc bản *Hôn lễ tiến hành khúc*. Hai mi mắt của chú từ từ khép lại, chú cảm thấy chua xót trong lòng. Chú thầm mong cho buổi sáng nay cứ tiếp tục bình yên vô sự như thế mãi.

Mọi cái đều xảy ra như thường lệ, không có chuyện gì. Cuối cùng, tiếng chuông đình tai nhức óc của người coi trường vang lên. Tiếng chuông xuyên qua hành lang, thức tỉnh hai mươi lăm bộ óc đang chìm trong giấc ngủ thoải mái.

— Giảng đến đây đã! - Ông giáo Ballerstedt bảo mang cuốn sổ nhật ký của nhà trường lên, ông ký vào để chứng tỏ rằng ông đã làm tròn trách nhiệm trong tiết học đó.

Hanno Buddenbrook gấp quyển *Kinh thánh* lại, ngáp dài, vươn vai. Khi chú duỗi thẳng tay chân ra, chú không thể không hít thở một hơi thật sâu để cho quả tim trì trệ, không còn ứng phó nổi với công việc, đập mạnh một chút. Bây giờ thì bắt đầu sang bài La-tinh... Chú đưa mắt cầu cứu Kai, nhưng Kai dường như không để ý là đã hết giờ, vẫn chăm chú vào cuốn sách kia. Hanno lấy ở cặp tập thơ *Ovid* bìa giấy hoa cẩm thạch, giở đoạn hôm nay phải đọc thuộc lòng. Những dòng chữ đen có chú thích bằng bút chì, cứ năm dòng một đoạn, đang nhìn chú một cách xa lạ, khó hiểu. Bây giờ muốn học thuộc lấy vài dòng cũng khó. Ý nghĩa cũng không nắm được nữa là học thuộc lòng.

Còn đoạn dưới hôm nay phải chuẩn bị, chú cũng không hiểu câu nào.

— *Deciderant, patula jovis arbore glandes*<sup>[140]</sup> là gì nhỉ? - Chú tuyệt vọng hỏi Todtenhaupt đang ghi vào sổ của lớp - Khó hiểu quá! Chỉ làm khổ người ta!

— Cái gì? - Todtenhaupt nói, rồi vẫn viết tiếp - jovis là cây gì... Chà, mình chẳng hiểu gì cả.

— Tớ bị gọi, nhớ nhắc tớ với nhé! Hanno cầu khẩn, đẩy cuốn sách sang một bên. Cậu học sinh giỏi nhất lớp ấy lơ đãng gật đầu, đẩy cuốn sách sang một bên. Hanno buồn rầu nhìn cậu ta, dịch ghế, đứng dậy.

Tình hình lớp học thay đổi hoàn toàn. Ông giáo Ballerstedt rời văn phòng. Bây giờ trên bục giảng là một người khô đét, yếu ớt như sắp bị gió xô ngã, người thẳng đuồn đuột. Ông ta để bộ râu lơ thơ, cổ đỏ gay, khăn khiu vờn khỏi cổ áo, bàn tay nhỏ nhắn đầy lông, cầm cái mũ để ngửa. Các cậu học sinh đặt cho ông ta cái bí danh “con nhện”, tên thật ông ta là Hückopp. Vì ông ta làm nhiệm vụ giữ trật tự ở hành lang trong giờ nghỉ, nên ông ta vào lớp kiểm tra.

— Tắt đèn đi! Kéo màn cửa lên! Mở cửa sổ ra! - Ông ta cố làm cho giọng nói yếu ớt của mình thành mệnh lệnh, cánh tay nặng nề cứng nhắc quơ trên không, trông như cái tay cầm cong cong của bộ phận mở cửa!...

Đèn tắt, màn cửa kéo lên, ánh sáng nhạt nhẽo chiếu vào phòng, lớp sương mù ẩm ướt cũng ùa vào qua cửa sổ mở rộng. Các cậu học sinh chen chúc nhau đi cạnh ông giáo Hückopp ra ngoài. Chỉ một mình trưởng lớp được ở lại mà thôi.

Hanno gặp Kai ở cửa phòng, hai cậu đi cạnh nhau xuống cầu thang rộng. Cả hai cùng trầm lặng. Hanno trông bộ thê thảm, còn Kai thì đang suy nghĩ điều gì. Trong sân, học sinh lớn bé đang chạy nhảy trên nền lát gạch đỏ, ướt át. Hai cậu lẫn vào đám đông đi đi lại lại.

Trực ban trong sân là một ông giáo còn trẻ, bộ râu vàng khè nhọn hoắt, ăn mặc chải chuốt, tiến sĩ Goldener. Ông ta lập một ký túc xá chỉ cho học sinh con nhà quý tộc và các điền chủ giàu có ở hai nơi ở mà thôi. Ông ta bị ảnh hưởng của các ông lớn gửi con cho ông ta trông coi, nên ông ta hết sức trau chuốt bề ngoài, khác hẳn bạn đồng nghiệp. Ông Goldener thắt cà vạt lụa hoa, áo ngoài rất đúng mốt, quần màu nhạt, phía dưới ống có dải buộc vào gót giày, khăn mùi soa thêu bốn chung quanh, nước hoa thơm nức. Vốn xuất thân trong một gia đình hèn kém, nên cách ăn mặc sang trọng ấy chẳng hợp với ông ta chút nào. Ví dụ, bàn chân to bè của ông ta lại đi một đôi giày

mồm nhái thì buồn cười chết đi được! Không hiểu vì lẽ gì ông ta lại tỏ ra kiêu hãnh vì đôi bàn tay beo béo, đỏ gay của ông ta. Ông ta cứ xoa xoa tay rồi vòng lại, hoặc giơ ra ngăm nghía. Ông ta thích ngả đầu ra phía sau chớp mắt, nhăn mũi, há miệng làm trò như muốn nói: “Lại xảy ra chuyện gì rồi?”. Nhưng ông ta vẫn xem mình như một người cao thượng, trang nhã, cho nên ông ta làm ngơ trước những việc vi phạm kỷ luật trong sân. Ông ta không trông thấy bọn học sinh đem cả sách xuống tranh thủ chuẩn bị bài. Ông ta không trông thấy những cậu học sinh trong ký túc của ông ta đưa tiền cho người gác cổng mua quà. Ông ta không trông thấy hai cậu năm thứ tư, thứ năm đang đánh nhau, người đang xúm lại xem, cũng không trông thấy có cậu làm chuyện gì đó tồi tệ, bị chúng bạn dồn đến vò nước, té nước trừng phạt!

Kai và Hanno đi đi lại lại giữa đám học sinh nghịch ngợm và dồi dào sức lực ấy. Các cậu lớn lên trong bầu không khí dũng mãnh và vô địch của tổ quốc đang phục hồi. Các cậu hâm mộ khí phách của kẻ trượng phu không gì gò bó. Các cậu nói chuyện với nhau bằng tiếng lóng rất độc đáo. Các cậu hâm mộ những võ sĩ hút thuốc lá, uống rượu, cường tráng, và xem khinh những chàng công tử yếu đuối, khiếp nhược. Anh nào đó để lật cổ áo lên sẽ bị các cậu dội nước lạnh cho; anh nào cầm ba-toong ra đường sẽ bị các cậu trừng trị nên thân trước mọi người ở Cung thể thao.

Trong không khí ẩm ướt, lạnh lẽo và giữa đám đông ồn ào ấy, Hanno và Kai tỏ ra rất đặc biệt, nói năng khác hẳn mọi người. Tình bạn giữa hai cậu, từ lâu cả trường đều biết. Các thầy giáo không nói gì, nhưng trong bụng không bằng lòng, bởi vì các vị nghi ngờ đằng sau tình bạn ấy có ẩn giấu điều gì đó không bình thường, không đúng đắn. Những học sinh không hiểu, thường nhìn hai cậu bằng con mắt ngờ vực, độc ác, xem hai cậu như “kẻ ở ngoài vòng pháp luật”<sup>[141]</sup>, những kẻ kỳ quái, mặc hai cậu muốn làm gì thì làm. Cậu bá tước Kai còn được người ta kính nể, vì cậu ta hung hãn, còn như Hanno Buddenbrook thì ngay cả Heinricy kia là kẻ gặp ai cũng đánh mà cũng không gây gỗ với chú vốn nhút nhát. Mái tóc mềm mại, tay chân yếu ớt, ánh mắt lạnh lẽo, xấu hổ, u uất của Hanno làm cho Heinricy sợ hãi một cách vô cớ.

— Mình sợ - Hanno dừng lại, dựa lưng vào tường ở sân nói với Kai, cậu ngáp dài, run lấy bầy, kéo chặt cổ áo ngoài - không hiểu sao mình lại sợ, sợ đến rụng rời chân tay. Chả nhẽ ông giáo Mantelsack lại dễ sợ đến như thế kia ư? Hãy nói xem! Giá cái giờ Ovid đáng ghét kia qua đi có hay không! Bị điểm kém sẽ phải lưu ban, mình không sợ cái đó, nếu lọt qua được thì hay hơn! Mình sợ là sợ những cái ấy cùng một lúc làm cho loạn xạ cả lên...

Kai im lặng suy nghĩ. Bỗng cậu ta nói:

— Dưới ngòi bút của nhà văn, cái anh chàng Roderich Usher thật là một nhân vật kỳ diệu. Vừa rồi, tao ngồi xem hết cả một tiết... Lúc nào tao viết được những chuyện hay như thế thì tuyệt quá!

Bấy lâu nay, Kai đang tập viết văn. Sáng nay cậu ta nói cậu ta có việc cấp thiết hơn cả học hành, chính là chuyện ấy. Hanno hiểu ý cậu ta. Từ bé, Kai rất thích kể chuyện, bây giờ thì thích viết văn. Trước đây ít lâu, cậu ta viết một truyện trẻ con, một câu chuyện tưởng tượng có tính chất ly kỳ trong đó tất cả đều hư ảo, câu chuyện xảy ra cùng một lúc trong lòng đất sâu thẳm, rực lửa thần bí, kim loại bị nung chảy, và trong linh hồn bí hiểm của con người! Sức mạnh nguyên thủy của giới tự nhiên và của linh hồn hòa hợp với nhau rất phức tạp, cùng biến hóa và cùng tôi luyện một cách hết sức kỳ lạ. Truyện viết bằng một lời văn thiết tha hấp dẫn, nhưng mềm yếu lãng mạn, và có vẻ sắp đặt giả tạo.

Tác phẩm ấy, Hanno biết rõ lắm và rất thích. Nhưng bây giờ chú còn tâm trí nào để nói chuyện viết văn hoặc truyện của Edgar Poe với Kai nữa! Ngáp xong, chú lại thở dài, cuối cùng chú nhắm một điệu nhạc mà chú vừa sáng tác khi chơi dương cầm. Cái đó với chú đã thành thói quen. Chú thích thở dài và hít thật sâu một hơi cho trái tim mệt mỏi kiệt sức của chú hoạt động trở lại. Rồi sau khi hít thở, chú quen hát một đoạn nhạc của người khác hay của chú sáng tác.

— Xem kia, “Thượng đế thân mến” đã đến kia kìa. Kai nói - Ông ta vào vườn hoa hóng mát đấy!

— Một vườn hoa tuyệt đẹp - Hanno nói rồi không nhịn được cười. Chú cười như nắc nẻ không thể nào dừng lại được. Chú vừa đưa tay lên bưng miệng vừa nhìn người mà Kai gọi là “Thượng đế thân mến”.

Người xuất hiện trong sân là bác sĩ Wulicke hiệu trưởng trường này. Ông cao một cách kỳ dị, mũ đen rộng vành, râu quai nón cắt ngắn, bụng phình ra nhọn hoắt, quần ngắn cũn cỡn, ống tay áo hình phễu lúc nào cũng bắn. Ông ta vội vã đi qua con đường lát đá, mặt hầm hầm, trông như người chịu tội. Ông ta giơ tay chỉ vòi nước... Nước đang chảy kìa! Mấy cậu học sinh chạy tới, tranh nhau khóa lại. Các cậu đứng lại nhìn vòi nước, lại nhìn ông hiệu trưởng, vẻ sợ sệt. Lúc này ông hiệu trưởng đã quay đi. Bằng giọng trầm trầm, ông ta nói chuyện với bác sĩ Goldener mặt đỏ gay đỏ gắt, vừa chạy tới. Giọng nói của ông ta lẫn những âm thanh môi, nghe không rõ.

Ông hiệu trưởng Wulicke là người nghiêm khắc, dữ tợn. Ngày xưa, khi bố và chú của Hanno còn đi học, hiệu trưởng là một ông giáo già hiền lành, ông ta mất năm 1871. Bác sĩ Wulicke đến thay. Ông vốn là một giáo viên trung học, từ ngày được bổ về đây thì cái trường cổ lỗ này bỗng có một tinh thần mới. Nền giáo dục trước kia nhằm đem lại cho người ta niềm vui, những người được hưởng nền giáo dục ấy đều rất hòa nhã, ung dung, theo chủ nghĩa khoái lạc. Còn ngày nay thì những quan niệm như uy tín, trách nhiệm, quyền lực, chức vụ, sự nghiệp, lại trở thành những cái tối cao. “Mệnh lệnh tuyệt đối của Kant, nhà triết học của chúng ta” là ngọn cờ mà ông hiệu trưởng Wulicke phát lên mỗi khi ông đăng đàn diễn thuyết trong các buổi lễ. Trường học này trở thành một quốc gia nhỏ trong một quốc gia lớn. Kỷ luật nghiêm minh kiểu Phổ của ông chiếm địa vị thống trị tuyệt đối ở đây. Ở đây không những thầy giáo mà cả học sinh đều coi mình là những viên chức của nhà nước. Điều họ quan tâm duy nhất là lên chức, vì vậy họ mong được lòng kẻ có quyền hành. Ông hiệu trưởng này đến nhận chức ít lâu thì nhà trường được sửa chữa và mở rộng theo quan niệm vệ sinh và thẩm mỹ tối tân. Cuối cùng, công trình được hoàn tất một cách thuận lợi. Chỉ có điều là trước kia, ở đây tuy có thiếu thiết bị hiện đại nhưng lại tràn đầy tình hữu ái và lòng từ thiện. Ai nấy đều vui vẻ, thoải mái và có thiện ý. Phải chăng lúc bấy giờ trường học là nơi người ta cảm thấy thích thú, hạnh phúc hơn bất cứ ở đâu?

Nói đến bản thân ông hiệu trưởng Wulicke thì đó là một nhân vật bí hiểm, ám muội, hay ghen ghét và đáng sợ như Thượng đế trong *Cựu ước*. Ông ta

cười cũng làm cho người ta sợ như khi ông ta nổi cơn thịnh nộ. Ông ta lợi dụng quyền bính vô hạn độ của ông ta để tác oai tác quái. Ông ta có thể nói đùa để làm vui nhưng người bị ông ta đùa thì nổi giận, toàn thân run lên mà không biết làm thế nào. Chỉ có một cách là đề phòng đừng để mình thành vật hy sinh cho cơn thịnh nộ của ông ta, đừng để cái chính nghĩa vô tư của ông ta nghiền nát, tức là trước mặt ông ta thì tỏ ra nhún nhường hết mức và nâng ông ta lên tận mây xanh!

Cái biệt hiệu kia Kai đặt cho ông ta chỉ có cậu và Hanno Buddenbrook dùng với nhau mà thôi. Hai cậu không để cho bọn học sinh biết, sợ chúng nó không hiểu rồi nhìn các cậu bằng con mắt lãnh đạm, thờ ơ... Cái đó, các cậu biết lắm rồi. Không, không có việc nào các cậu đồng tình với bọn họ được. Thậm chí bọn họ lấy việc chống đối và báo thù làm vui, thì hai cậu lại không lấy làm điều. Bọn họ thích gọi người khác bằng biệt hiệu, hai cậu lại không thú, bởi vì hai cậu thấy cái biệt hiệu họ đặt cũng chẳng có gì buồn cười cả. Gọi ông Hückopp là “con nhện”, gọi ông Ballerstedt là “con vẹt trắng” thì tầm thường, vô vị, chẳng hay ho chút nào. Ông Ballerstedt chẳng qua chỉ là cái bung xung chịu đựng những lời chỉ trích chế độ giáo dục nghiệt ngã mà thôi. Không, cậu bá tước Kai châm biếm hơn bọn họ nhiều. Cậu ta gọi tên thật các ông giáo, có điều trước cái tên đó, cậu ta thêm chữ “herr”<sup>[142]</sup> vào. Gọi như thế nghe có ý vị trào phúng, lạnh nhạt, “kính nhi viễn chi”. Các cậu mệnh danh bọn họ là “nhân viên giáo dục”. Trong giờ nghỉ, các cậu thích hình dung một người nào đó thành một con quái vật rất dễ sợ để làm trò cười. Các cậu nói đến trường học như là nói đến “bệnh viện tâm thần”, nơi mà chú của Hanno đang nằm.

“Thượng đế thân mến” đứng ngậy ra giữa sân, chỉ vào những tờ giấy gói bánh bao vớt bừa trên con đường lát đá, la hét om sòm, làm cho mọi người tái mặt. Kai thấy cảnh ấy càng thích thú. Cậu ta kéo Hanno đi ra cửa. Ông giáo dạy tiết thứ hai đang từ cửa này đi ra vườn. Kai cúi chào. Ông ta mắt đỏ, da tái nhợt, áo quần rách rưới, vừa tốt nghiệp trường sư phạm, từ dãy lớp năm thứ nhất, năm thứ hai ở vườn sau đi ra. Cậu ta cúi sát đất, tay buông thõng, cung kính ngược nhìn ông giáo đáng thương hại ấy. Một ông giáo

khác dạy toán, Tiedge co ro, mặt vàng, mắt lác đến kỳ lạ, khạc nhổ luôn miệng, tay run lẩy bẩy, ôm chông sách ở sau lưng, đi qua. Kai chào thật to:

— Chào ông già sắp chết! - Đôi mắt sáng sắc sảo của cậu ta nhìn vào một nơi nào đấy trong không trung.

Giữa lúc ấy, tiếng chuông vang lên chọc thẳng vào tai. Học sinh từ bốn phía ùa vào lớp. Nhưng Hanno vẫn cười ngặt nghẽo, đi đến cầu thang rồi vẫn còn cười, để những người đi chung quanh phải nhìn chú một cách lạnh nhạt, kỳ lạ. Thái độ kỳ quặc ấy của chú khiến mọi người phát ghét.

Khi ông giáo Mantelsack đi vào, cả lớp im phăng phắc. Học sinh đứng cả dậy. Ông là giáo viên chủ nhiệm thì phải được mọi người kính nể. Ông tiện tay đóng cửa lại, cúi lom khom nhìn xem có phải mọi người đều đứng cả lên hay không. Rồi ông treo mũ lên mắc áo, ngược đầu bước nhanh lên bục giảng. Ông đứng một lúc trên bục, nhìn ra ngoài cửa sổ, giơ ngón tay có đeo cái nhẫn to tướng ra, đưa đi đưa lại ở khoảng giữa cổ và cổ áo. Người ông cũng vừa phải, tóc màu tro, lơ thơ, râu uốn cong, mắt xanh màu ngọc, mắt cận thị lồi hẳn ra, lấp lánh sau cặp kính. Ông mặc áo vét-tông len loại mềm, màu xám. Cái tay, ngón ngắn ngủi, cứ thích xoa xoa cạnh sườn. Như tất cả các ông giáo khác (ngay cả ông giáo Goldener thích làm đóm cũng vậy), quần ông mặc rất ngắn để lòi đôi giày to tướng bóng lộn.

Bỗng ông quay đầu lại, nhẹ nhàng thở dài, nhìn khắp lượt những cậu học sinh như những con chim non đang ngồi trong lớp, rồi ông “ồ” một tiếng và cười với mấy cậu. Rõ ràng hôm nay ông rất vui. Cả lớp thở phào như trút được gánh nặng.

Tâm tình ông vui hay buồn là một việc quan trọng, quyết định tất cả. Ai cũng biết ông cứ để tình cảm chi phối, mà ông cũng chẳng muốn khống chế mình nữa. Ông thường thiên vị một cách kỳ quặc, ngây thơ, mà sự thiên vị ấy lại thay đổi luôn như là may rủi. Có vài ba cậu học sinh ông rất yêu, với mấy cậu này, ông gọi bằng “em” hoặc gọi tên. Chúng nó vào lớp như vào thiên đường, chúng nó mở miệng nói thì lúc nào ông cũng cho là chúng nó nói đúng. Hết giờ học, ông thân mật nói chuyện với chúng nó. Bỗng một hôm, có lẽ sau nghỉ hè, chỉ có Chúa Trời mới biết là tại sao, mấy cậu học sinh kia không được ông quý mến nữa, từ trên bảo tòa rơi xuống, rất đáng

thương! Một số khác lại được ông gọi tên như được lên thiên đường vậy. Ông đánh dấu những chỗ sai trên bài của chúng nó, ngay ngắn, cẩn thận, nên dù bài của chúng nó có sai đến hàng trăm chỗ, lúc xem cũng thấy rất sạch sẽ. Còn bài của các cậu khác thì ông gạch xóa đỏ choét như muốn trút tất cả giận dữ vào đấy, gây một ấn tượng rất dễ sợ, tưởng như không có cách nào cứu chữa được. Ông cho điểm không căn cứ vào bài sai nhiều hay sai ít, mà căn cứ vào số lượng mực đỏ của ông hao phí, cho nên những cậu học sinh được ông quý chiều thường được lợi. Không bao giờ ông nghĩ cách ấy có thích hợp hay không. Ông cho rằng làm như thế là tuyệt đối đúng, cho nên ông không thấy ông bất công. Nếu ai mạnh dạn phản đối thì người ấy không bao giờ có hy vọng được ông gọi bằng “em” hoặc gọi tên. Với lại, có ai tự nguyện bỏ cơ hội tốt đẹp ấy bao giờ.

Ông Mantelsack đứng chéo chân, bắt đầu giở sổ điểm. Hanno Buddenbrook ngồi vươn lên phía trước, hai tay khoanh lại dưới ngăn bàn. Bây giờ đến lượt những tên bắt đầu từ vần “B”. Chú sắp bị gọi đứng dậy, mắt không biết nhìn vào đâu do đó sẽ loạn cả lên, một tai họa ghê gớm, có tiếng gào la sẽ xảy ra. Mặc dù hôm nay giờ ông giáo chủ nhiệm rất vui... mấy phút này kéo dài tưởng như không chịu đựng nổi. “Buddenbrook”, ông ta sắp gọi Buddenbrook rồi!

— Edgar! - Ông Mantelsack gọi rồi gấp sổ điểm lại, ngón tay trở vẫn kẹp ở giữa, quay người trên bục như không còn để ý đến vấn đề gì nữa. Thế nào? Thế là thế nào?... Đấy là Lüders béo, ngồi cạnh cửa sổ. Vần “L” không thể nào là vần “L” được! Không, không thể như thế! Ông Mantelsack vui thật! Ông tùy tiện gọi những cậu học sinh cứng của ông, không chịu chú ý xem theo thứ tự thì đến lượt người nào? Edgar Lüders béo đứng dậy. Nó có bộ mặt sư tử, hai con mắt nâu lơ lơ. Dù nó chọn được chỗ ngồi hết sức thuận lợi, có thể dễ dàng mở sách ra xem trộm, nhưng nó cũng không làm, nó cảm thấy chỗ của nó ở thiên đường an toàn vô cùng. Nó trả lời dứt khoát:

— Thưa thầy, hôm qua em nhức đầu nên em không học ạ!

— Ôi, em lại làm tôi khó xử rồi đấy, - Ông Mantelsack buồn rầu nói - Em không đọc được cho tôi mấy câu thơ miêu tả thời đại hoàng kim ấy hay sao? Thật đáng tiếc! Hôm qua em nhức đầu à? Tôi nghĩ rằng khi em vào lớp là



em phải báo cáo với tôi ngay, đừng để tôi gọi đến tên mới nói... Gần đây em cũng đã có một lần đau đầu phải không? Em phải làm cách nào chứ, nếu không sẽ thụt lùi đấy. Timm, anh có thể trả lời cho cậu ấy được không? - Edgar ngồi xuống. Lúc ấy ai cũng giận nó đến xương tủy. Mọi người thấy rõ thầy chủ nhiệm không vui nữa, có thể đến tiết sau thầy mới gọi lại bằng tên. Timm đứng dậy, nó ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Nó là một đứa trẻ tóc vàng khè, trông nhà quê, mặc cái áo ngoài màu nâu nhạt, ngón tay vừa ngắn vừa thô, miệng há hốc như cái phễu, nét mặt vừa ngây ngô vừa nghiêm nghị. Nó vội đẩy cuốn sách đang mở để ở một vị trí vừa tầm mắt, dăm dăm nhìn về phía trước. Một lát sau, nó cúi đầu xuống, đọc lắp bắp, giọng đều đều kéo dài giống như trẻ con đánh vần.

— *Aurea prima sata est aetas...*<sup>[143]</sup> - Rõ ràng hôm nay ông Mantelsack không hề chú ý học sinh nào đã lâu không bị hỏi bài. Hanno không còn nguy cơ bị gọi nữa, nếu bị gọi chẳng qua là ngẫu nhiên. Chú nhìn Kai bằng con mắt vui mừng, bắt đầu duỗi tay duỗi chân nghỉ một lát.

Bỗng Timm đang đọc thì bị ngắt lại, có lẽ ông Mantelsack không nghe rõ Timm đọc, có lẽ ông ta không muốn ngồi im. Dù sao, ông ta cũng đã rời bục giảng, đi đi lại lại thành thoi trong lớp, cuối cùng, tay cầm quyển *Ovid*, đứng cạnh Timm. Timm hốt hoảng đẩy cuốn sách sang một bên, ngây người ra. Nó há cái miệng phễu mà thở, đôi mắt xanh thật thà, sợ hãi nhìn dăm dăm thầy giáo chủ nhiệm, không nói lấy được một tiếng.

— Thế nào? - Ông Mantelsack nói - Sao ngừng lại?

Cậu ta gãi đầu, mắt nhìn quanh, thở hỗn hển, cuối cùng nét mặt tươi cười, nói:

— Thầy đứng cạnh, em sợ ạ!

Ông ta cũng cười. Cậu nói hình như làm ông ta vui. Ông ta cười, nói:

— Thôi được, em cứ bình tĩnh đọc tiếp đi... - Nói xong, ông ta đi về phía bục giảng. Tim lấy lại tinh thần, kéo quyển sách lại trước mặt, giở ra, làm ra vẻ bình tĩnh nhìn bốn phía, rồi cúi đầu xuống, đọc tiếp.

— Tôi rất bằng lòng - Timm đọc xong, thầy chủ nhiệm nói - Em học thuộc lắm, điều ấy không còn nghi ngờ gì nữa. Có điều, em đọc không đúng nhịp điệu! Em biết cách đọc nối, nhưng em không đọc đúng nhịp điệu. Tôi

có cảm tưởng như em đọc một bài văn xuôi. Mặc dù vậy, như tôi vừa nói, em chăm chỉ, cố gắng... Em ngồi xuống!

Phấn khởi, Timm ngồi xuống, vẻ kiêu ngạo. Ông Mantelsack ghi cho nó một điểm thật vừa ý. Kỳ lạ thay, lúc ấy không những thầy giáo mà ngay cả Timm và tất cả học sinh trong lớp đều cho rằng, Timm đúng là một học sinh chăm chỉ, nó được điểm cao là phải. Hanno Buddenbrook cũng có ấn tượng như thế, mặc dù trong lòng, chú xem chuyện ấy cũng thường thôi... Chú lại hồi hộp lắng nghe tên người bị gọi tiếp...

— Mumme - Ông Mantelsack gọi - Anh đọc tiếp! *Aurea prima*?

Thầy gọi Mumme ư? Cám ơn Chúa! Có lẽ Hanno bình yên! Ông Mantelsack rất ít gọi đến người thứ ba, và lại vẫn B đã qua rồi! Mumme đứng dậy. Người nó cao lớn, trắng trẻo, hai tay run run. Nó đeo cặp kính rất to. Mắt nó cận nặng, nó đứng dậy thì dù sách giở ra để ở ngay trước bàn cũng không thể đọc nổi. Nó phải học và nói cũng đã học rồi. Nhưng, một là vì trí nhớ nó kém, hai là nó không nghĩ hôm nay thầy giáo lại gọi nó, cho nên nó không thuộc lắm, Mumme đọc được mấy chữ rồi thôi, đứng im.

Thầy giáo nhắc, rồi nhắc lần nữa, giọng gay gắt. Lần thứ ba thì ông ta nổi nóng. Nhưng Mumme vẫn đứng ì ra, không đọc thêm được chữ nào nữa. Cuối cùng, ông ta cáu thật sự.

— Kém quá, Mumme ạ! Ngồi xuống! Anh không học được, tôi đã nói cho anh biết rồi đấy, anh dốt quá! Vừa dốt, vừa ngu... Mumme ngồi xuống. Mặt nó trông thật thảm hại. Lúc này, trong phòng không một đứa nào không nhìn nó khinh bỉ. Trong lòng Hanno Buddenbrook trào lên một cảm giác ghê rợn. Cảm giác ấy cứ chẹn ngang cổ họng chú, nhưng chú đã nhìn thấy sự việc vừa xảy ra kia rất rõ. Ông Mantelsack giận dữ ghi điểm xấu vào sau cái tên Mumme, rồi cau mày nhìn vào cuốn sổ. Ông ta nổi giận ùng ùng tìm xem đến lượt ai. Sự việc đã quá rõ rồi! Giữa lúc Hanno đang lo lắng thì chú nghe gọi tên mình, như nghe tiếng gọi trong cơn ác mộng.

— Buddenbrook! - Ông ta gọi, âm thanh vẫn còn vang vọng trong không trung. Hanno vẫn không tin. Tai chú ù lên. Chú vẫn ngồi bất động.

— Buddenbrook! - Ông giáo gọi lại, đôi mắt xanh mở to, sau cặp kính loang loáng, chĩa thẳng vào chú... - Anh có thể đọc tiếp được không?

Thế là không thoát được rồi! Việc phải đến đã đến, hoàn toàn không như chú nghĩ. Thế là hết! Chú bình tĩnh trở lại, chỉ nghĩ đến ông ta có gầm lên như sấm hay không? Chú đứng dậy, ra vẻ tươi cười, định nói liều một câu: “Em quên không học bài ạ!” Lúc ấy, chú thấy đứa bạn ngồi bàn trước giở sách ra và giơ lên ngang tầm mắt chú.

Người ngồi bàn trước là Hermann Kilian, một cậu bé da nâu, tóc chải bóng, vai rộng. Nó thích làm sĩ quan nên tỏ ra rất hào hiệp. Vì thế, mặc dù không thích Johann Buddenbrook, nhưng nó không muốn để chú gặp hoạn nạn, thậm chí nó còn chỉ vào chỗ phải bắt đầu đọc. Hanno nhìn theo ngón tay nó chỉ mà đọc. Giọng run run, chú cau mày, méo miệng lại mà đọc về thời đại hoàng kim. Lúc bấy giờ chân lý và chính nghĩa đã được nhân dân tự giác tôn trọng, không cần xử phạt và cũng chẳng cần đến luật pháp. “Không còn hình phạt và sự sợ hãi”, chú đọc bằng tiếng La-tinh, “không còn những điều khoản khắc trên đồng, không còn những người cầu xin độ lượng, cũng không còn nhìn thấy những bộ mặt nghiêm khắc của các quan tòa...”. Chú đọc, mặt chú như bị ai giày vò, làm tình làm tội. Chú cố ý đọc rời rạc, bỏ những chỗ không đọc nổi đã gạch bút chì trên sách của Kilian. Chú đọc sai cả nhịp điệu câu thơ, lặp đi lặp lại làm ra vẻ khó nhọc lắm, chuẩn bị chờ đón cơn giận dữ của thầy giáo chủ nhiệm một khi ông ta phát hiện ra là chú đang nhìn vào sách mà đọc... Hành động phạm kỷ luật, nhìn vào sách mà đọc làm chú thấy hay hay, da thịt ngứa ngáy, nhưng mặt khác lại thấy đáng ghét. Chú cố ý đọc sai đọc sót để cho sự lừa dối của mình đỡ bị ối. Cuối cùng, chú ngừng lại. Cả phòng im phăng phắc. Chú không dám ngước đầu lên. Thật dễ sợ, chú tin rằng ông Mantelsack thấy hết. Mũi chú trắng nhợt. Nhưng cuối cùng ông ta thở dài nói:

—Ồ, Buddenbrook, anh làm thình là đúng. Anh cho phép tôi dùng chữ *Sitacuisse*, tên anh bằng cổ văn... “Anh” biết anh đã làm gì? Anh giẫm đạp lên tất cả những cái tốt đẹp. “Anh” làm như một người dã man, Buddenbrook, anh không có óc thẩm mỹ, người ta có thể nhìn thấy điều đó trên nét mặt anh! Nếu tôi tự hỏi, vừa rồi anh ho hay anh đọc thơ, thì câu trước là câu trả lời. Anh ho đấy! *Mumme* đọc không có nhịp điệu nhưng so với anh, cậu ta còn là một thiên tài. Cậu ta là một nghệ sĩ ngâm thơ! Anh là

một người bất hạnh! Anh ngồi xuống. Ở nhà anh có học đấy. Tôi không cho anh điểm thấp đâu. Nhất định anh đã gắng hết sức anh... Anh nghe tôi nói, có người bảo anh có khiếu âm nhạc, biết chơi piano, sao có thể thế được nhỉ?... Thôi, anh ngồi xuống, anh rất chăm chỉ, thế là tốt!

Ông Mantelsack ghi cho điểm khá, Hanno ngồi xuống. Cũng giống như nhà nghệ sĩ ngâm thơ vừa rồi, màn kịch lại diễn lại một lần nữa. Chú phải nhận rằng, lời nhận xét của ông Mantelsack vừa rồi là đúng. Mười lăm phút ấy, chú thực sự cảm thấy mình tỏ ra chẳng có năng lực gì hết, nhưng là một học sinh chăm chỉ. Chú đọc bài lần này được như thế là tương đối rồi, cả chú cũng cảm thấy rất rõ rằng, bạn học cùng lớp, ngay cả Kilian cũng thế, đều nhất trí như vậy. Trong lòng chú lại khó chịu nhưng bây giờ thì muộn quá rồi, không còn hơi sức nào nghĩ tới chuyện ấy nữa. Sắc mặt nhợt nhạt, người run rẩy, mắt nhắm lại, chú chìm đắm trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê... Nhưng buổi học của ông Mantelsack vẫn tiếp tục. Ông ta chuyển sang những đoạn thơ chuẩn bị cho hôm nay. Ông ta gọi Petersen đứng dậy. Đó là một cậu bé sôi nổi, tự tin, dũng cảm. Nhưng hôm nay nhất định nó sẽ thất bại thảm hại. Đúng như thế, nếu không xảy ra chuyện rắc rối thì tiết học này không thể dễ dàng trôi qua. Nhất định còn gay go hơn cả chuyện của Mumme cận thị nữa. Petersen bắt đầu dịch, chốc chốc lại liếc mắt sang một bên và một nơi mà nó hoàn toàn không cần thiết phải nhìn. Nó làm rất khéo. Nó làm như có gì cản trở nó. Nó đưa tay sờ sờ vào sách, miệng thở phì phò như muốn thổi bay cái gì đó đang gây trở ngại cho nó. Nhưng chuyện đáng sợ kia đã xảy ra.

Ông Mantelsack bỗng đứng dậy thật nhanh, rời bục giảng, nghiêng người đi xuống, bước những bước dài đến cạnh Petersen.

— Sách anh có bài dịch sẵn rồi! - Ông ta đứng cạnh và nói.

— Bài dịch sẵn?... Em... không có ạ! - Petersen lúng túng. Nó rất xinh trai, mái tóc vàng nhạt xòa trước trán, đôi mắt xanh rất đẹp, nhưng bây giờ đôi mắt ấy lộ vẻ sợ hãi.

— Sách anh không có bài dịch sẵn kẹp vào đấy ư?

— Không ạ... thưa thầy! Thưa thầy... bài dịch sẵn? Thành thực không có bài dịch sẵn nào cả... Thầy nghi oan em! Thầy đừng nghi em như thế! -

Những câu ấy, thật ra nó không nên nói ra, nhưng vì sợ nó cố tình nói ra để đối phó với thầy chủ nhiệm. - Em không nói dối đâu ạ! - Nó ấp úng - Xưa nay em vẫn rất thành thực, suốt đời em vẫn rất thành thực ạ!

Nhưng ông giáo đã nắm chắc chuyện thâm hại này rồi.

— Anh đưa sách đây! - Ông ta lạnh lùng nói. Petersen giữ chặt cuốn sách của mình trong tay giơ lên, nói lấp bắp, lười lười lại.

— Xin thầy tin ở em... Thưa thầy... trong sách chả có gì đâu ạ!... Em không... em không có bản dịch sẵn. Em không dám làm chuyện gian dối, xưa nay em vẫn là học sinh thành thật...

Thầy chủ nhiệm nhắc lại, dẫm chân:

— Cứ đưa đây cho tôi!

Petersen nhũn cả người, mặt tái nhợt:

— Vâng! - Nói xong, nó đưa sách cho thầy giáo. Ông ta cầm lấy. Đúng như thế, trong sách có bài dịch sẵn. - Thưa thầy kẹp ở đây!... Nhưng em không dùng tới! - Bỗng nó gào to lên.

Ông Mantelsack không nghe những lời dối trá của nó trong lúc tuyệt vọng. Ông ta lấy bài dịch sẵn ra, nhìn một lúc, vẻ khó chịu như đang cầm một cái gì bẩn thỉu, hôi thối ở tay rồi bỏ vào túi áo, khinh bỉ vứt quyển *Ovid* trả cho Petersen.

— Số điểm đâu? - Ông ta nói giọng buồn buồn, Adolf Todtenhaupt tận tụy với chức vụ, đem số điểm lên. Petersen đã bị ghi là gian dối một lần rồi, lần này bị ghi nữa thì hậu quả rất tai hại đối với nó trong một thời gian dài. Đến lễ Phục sinh này, nó sẽ không có hy vọng gì lên lớp.

— Anh là một vết nhơ của lớp! - Ông giáo nói thêm rồi mới quay lại bục giảng. Petersen ngồi xuống, nó sẽ bị kỷ luật, rõ ràng như thế. Cậu học sinh ngồi bên cạnh lánh sang một bên. Ai cũng nhìn nó bằng con mắt vừa ghét bỏ, vừa đồng tình, vừa sợ hãi. Nó bị kỷ luật rồi bị mọi người xa lánh, trợ trợ một mình, bởi vì nó bị bắt quả tang. Bây giờ chỉ có một nhận định duy nhất về Petersen thôi. Nó đích thực là “vết nhơ của lớp”. Mọi người công nhận lời phán xét ấy, không ai có ý kiến gì khác cũng như họ công nhận sự thành công của Tim và của Buddenbrook và sự bất hạnh đáng thương của Mumme. Bản thân nó cũng nghĩ hoàn toàn giống như mọi người.

Trong hai mươi lăm con người trẻ tuổi này, những cậu thân thể khỏe mạnh, cường tráng, có năng lực, có thể đương đầu với cuộc sống thực tế, cũng đều thừa nhận những sự việc vừa rồi và không cảm thấy mình bị sỉ nhục, cũng đều cho đó là chuyện tự nhiên mà thôi. Nhưng cũng có cậu lại trầm ngâm suy nghĩ. Johann nhìn vào tấm lưng bè bè của Kilian, đôi mắt vàng có quầng thâm đầy vẻ căm giận, phản kháng và sợ hãi... Không vì thế mà bài giảng của ông Mantelsack lại bị ngắt quãng. Ông lại gọi một cậu học sinh khác, đó là Todtenhaupt vì hôm nay ông ta muốn kiểm tra những cậu mà ông ta cho là lười biếng kia. Sau đó, lại gọi một cậu nữa, cậu này chuẩn bị bài không kỹ lắm, thậm chí câu *palula jovis arbore glandes* cũng không hiểu là gì. Buddenbrook phải nhắc cho nó. Chú khẽ nói ý nghĩa câu ấy, không ngược đầu lên vì ông ta hỏi cậu kia. Cậu kia được ông ta gật đầu khen ngợi.

Kiểm tra xong bài thì mọi hứng thú của giờ học này cũng tiêu tan.

Thầy giáo gọi một cậu học sinh xuất sắc dịch lại, nhưng ông ta cũng như hai mươi bốn đứa trẻ kia không chú ý nghe gì cả. Lúc ấy, học sinh bắt đầu chuẩn bị bài của tiết sau. Bây giờ có làm gì cũng thế thôi. Không cho điểm thì chăm chỉ hay không cũng khó mà xét đoán. Vả lại, tiết học cũng sắp xong rồi. Chuông đánh, thế là hết. Tiết học ấy qua đi như thế, Hanno cũng được thầy giáo gật đầu khen một lần.

— Thôi được - khi hai cậu cùng đám học sinh vào hành lang đi về phía phòng hóa. Kai nói với Buddenbrook - Bây giờ mà nghĩ gì về ông ấy, Hanno? Hôm nay mà số đỏ!

— Tởm lắm! Kai ạ! - Johann nói - Tao đâu có muốn như thế! Ông ta làm tao buồn nôn...

Kai biết, nếu cậu ta ở vào địa vị Hanno, cậu cũng có cảm giác như thế.

Phòng hóa là một căn buồng có trần cong lại có chỗ ngồi theo bậc thang như ở nhà hát, trong phòng có một cái bàn hóa nghiệm dài và hai tủ kính đựng bình cổ cong. Trước lúc hết giờ, không khí trong phòng học bức bối, vẫn đục, còn ở đây vừa làm hóa nghiệm xong, thì nồng nặc mùi lưu huỳnh. Cai mở toang cửa sổ, rồi lấy trộm vở của Todtenhaupt vội chép bài phải nạp

hôm nay. Hanno và rất nhiều học sinh khác cũng làm như thế suốt cả giờ nghỉ, cho đến lúc chuông đánh, ông Marotzke xuất hiện mới thôi.

Đó là ông giáo mà Kai và Hanno gọi là “uyên thâm”, vóc người vừa phải, nước da vàng vàng, trên trán có hai cục thịt thừa, bộ râu bần thiêu và cứng như bàn chải sắt, tóc cũng vậy. Xem bề ngoài, người ta có cảm giác như ông ta vẫn còn ngái ngủ, mặt cũng chưa sạch. Nhưng đó là bề ngoài giả tạo. Ông ta dạy khoa học tự nhiên, nhưng sở trường của ông ta là môn toán, hơn nữa về môn ấy, ông ta được mệnh danh là nhà tư tưởng xuất sắc, tiếng tăm lẫy lừng. Khi giảng bài, ông ta thích bắt đầu bằng những câu triết lý lấy trong *Kinh thánh*. Ông ta còn giảng những chữ khó hiểu trong kinh thánh cho học sinh năm thứ tám thứ chín, lúc đó, ông ta cao hứng lên và như đắm mình trong ảo mộng. Cách giải thích của ông ta thật là độc đáo. Ngoài ra ông ta còn là sĩ quan dự bị. Đối với chức vụ ấy, ông ta tỏ ra rất nhiệt tình. Ông ta là người văn võ kiêm toàn nên được ông hiệu trưởng nhìn bằng con mắt khác hẳn. Trong số thầy giáo cùng dạy, ông ta là người giữ kỷ luật hơn ai hết. Ông ta kiểm tra xét nét từng li từng tí khi học sinh xếp hàng. Ông ta bắt học sinh trả lời dứt khoát, mạnh mẽ. Thái độ ông ta vừa khó hiểu vừa nghiêm khắc như thế nên ông ta không được cảm tình của người khác.

Trước hết phải đưa vở tập cho thầy giáo xem, ông ta đi một vòng trong lớp, lấy ngón tay trở ấn mạnh xuống mỗi cuốn vở tập. Có mấy cậu không làm bài, các cậu đặt cuốn vở khác hoặc bài làm cũ lên, nhưng cũng chẳng bị ông ta phát hiện.

Rồi ông ta bắt đầu giảng bài. Cũng giống như giờ La-tinh vừa rồi, phải tỏ ra chăm chỉ chuyên cần với Ovid, hai mươi lăm cậu học sinh giờ này cũng phải tỏ ra chuyên cần chăm chỉ và hứng thú với các chất clo, sodium, v.v... Kilian được ông ta khen bởi vì nó biết BaSO<sub>4</sub> hoặc chất thường gọi là lưu huỳnh là một loại nguyên liệu để sản xuất thuốc nổ. Nó là học sinh giỏi môn này, vì nó muốn sau này trở thành sĩ quan. Hanno và Kai không hiểu gì hết, trong số của thầy giáo, điểm của các cậu thật là thảm hại.

Kiểm tra, hỏi bài, cho điểm xong thì hứng thú của thầy giáo và học sinh đối với giờ hóa cũng tiêu tan. Sau đó, ông Marotzke làm thí nghiệm, tiếng nổ lớp bộp tạo thành những luồng khói màu, nhưng những cái đó hình như

chỉ để lấp chỗ trống vì còn thừa thì giờ mà thôi. Rồi thầy ra mấy bài tập về nhà làm. Tiếng chuông hết giờ vang lên, tiết thứ ba cũng xong.

Chỉ trừ Petersen hôm nay rủi ro, còn ai cũng rất phấn khởi, vì bây giờ là tiết học mọi người cho là thoải mái nhất, tha hồ mà làm ồn và đùa cợt, không còn sợ gì nữa cả. Đó là giờ Anh văn của ông Modersohn. Ông ta là một nhà ngôn ngữ học, đã dạy thử ở trường này mấy tuần lễ rồi, hay nói như cậu bá tước Kai, ông ta diễn kịch suốt mấy tuần lễ, nay mong được mời ở lại dạy. Nhưng hy vọng được mời ở lại dạy của ông ta thật mờ mịt. Lớp ông ta ồn ào quá thế.

Có người vẫn ở trong phòng hóa, có người trở về lớp học ở trên gác hai, chẳng ai muốn ra sân để chết rét. Giờ nghỉ này, ông Modersohn làm trực ban, ông ta vẫn ở trong hành lang nên không đuổi ai ra sân cả. Với lại, học sinh cũng phải sửa soạn tí chút để đón chào ông ta lên lớp.

Khi chuông của tiết học thứ tư vừa vang lên, lớp không còn yên tĩnh nữa. Ai cũng nói nói cười cười, ai cũng phấn khởi đón giờ học ồn ào này. Cậu bá tước Kai chống hai tay lên đầu tiếp tục đọc. Hanno ngồi lặng lẽ nhìn màn kịch sắp diễn. Một số khác nhại tiếng kêu của động vật. Một tiếng gà gáy vang lên. Wasservogel ngồi ở phía sau, bắt chước tiếng lợn kêu, tiếng kêu dứt, nhưng nó làm cho mọi người không biết là tiếng kêu ấy ở miệng nó phát ra. Trên bảng là bức biếm họa vẽ cái đầu người với đôi mắt lác, vẽ bằng phấn, kiệt tác của Timm, nghệ sĩ ngâm thơ. Khi ông Modersohn vừa vào, ông ta cố hết sức đóng cửa lại mà đóng không được. Thì ra trong khe cửa có một miếng gì chặn lại. Sau rồi Todtenhaupt lấy ra.

Ông giáo dự bị này người bé nhỏ, không làm ai sợ hãi. Mặt buồn rười rượi, lúc đi một vai nhô ra phía trước, bộ râu thưa thớt, tướng người khổ não, đôi mắt sáng cứ chớp chớp, miệng há ra thở hít không khí như đang nói điều gì nhưng tìm không ra lời. Ông ta vừa bước vào ba bước thì dẫm vào quả pháo xét ở cửa, một quả pháo đặc biệt, tiếng nổ không thua tiếng súng. Ông ta giật mình nhảy lùi ra rồi cười, hoảng hốt, làm vẻ như không có chuyện gì xảy ra cả và đứng ngay giữa lớp. Theo thói quen, ông ta chồm người ra phía trước tìm kiếm, một tay chống vào mặt bàn ở dãy trên cùng. Các cậu học sinh biết ông ta hay đứng chỗ này, đã bôi đầy mực vào cạnh



bàn, nên tay ông ta bắn hết. Nhưng ông ta vẫn làm ra vẻ không biết, cứ chấp hai tay đầy mực ra sau lưng, chớp chớp mắt, nói nhỏ nhẹ:

— Trật tự trong lớp ta kém lắm!

Hanno Buddenbrook rất thích ông ta lúc ấy. Chú nhìn đăm đăm vào vẻ mặt buồn thiu, đáng thương hại của ông ta. Nhưng tiếng lộn kêu của Wasservogel mỗi lúc một to, mỗi lúc như thật. Rồi một nắm đậu ném vào cửa kính, rơi xuống rào rào.

— Mưa đá! - Không biết cậu nào nói to làm cho ông Modersohn tưởng thật. Ông ta không xem thực hư thế nào, cứ trở về bục giảng, cầm cuốn nhật ký lớp. Ông ta không định ghi gì vào đây cả, và chỉ căn cứ vào đó gọi tên mấy cậu học sinh. Mặc dù đã dạy lớp này năm sáu tuần rồi, nhưng ông ta không nhận ra ai với ai, trừ một vài cậu.

— Feddermann - Ông gọi - Anh đọc bài thơ.

— Văng mặt! - Bảy tám cậu cùng trả lời. Nhưng Feddermann vẫn ngồi ngay ngắn, ném những hạt đậu khắp lớp một cách lão luyện đến kinh người.

Ông ta chớp chớp mắt, lại gọi một cậu học sinh khác.

— Wasservogel!

— Chết rồi! - Petersen quên nỗi bất hạnh của mình, nói đùa. Trong tiếng cười, tiếng nói, tiếng dậm chân ồn ào, cả lớp đồng thanh nhắc lại: chết thật rồi!

Ông Modersohn lại chớp mắt một lúc, nhìn bốn chung quanh, miệng méo xệch, đau khổ, rồi nhìn vào cuốn nhật ký. Ông ta lấy ngón tay thô kệch chỉ vào cái tên ông ta sắp gọi.

— Perlemann - Ông ta gọi, nhưng không tin là có mặt.

— Anh ta không may phát điên rồi! - Cậu bá tước Kai nói một cách khẳng định. Câu trả lời ấy được chứng nhận bằng tiếng ồn ào của cả lớp.

Lúc ấy, ông Modersohn đứng dậy, nói to:

— Buddenbrook, tôi phạt anh làm thêm một bài tập. Anh còn cười nữa, tôi sẽ ghi tên!

Rồi ông ta lại ngồi xuống. Quả thực, Buddenbrook có cười. Nghe Kai nói đùa, chú cười rất khẽ, nhưng đã cười thì không dừng lại được nữa. Chú thấy câu nói của Kai thật khôi hài, nhất là hai tiếng “không may”. Nhưng bị quở

thì chú im ngay, lấm lét nhìn thầy giáo. Chú nhìn thật kỹ, nhìn từng sợi râu thưa thớt của ông ta không che kín da, nhìn đôi mắt nâu sáng và tuyệt vọng của ông ta, nhìn hai cánh tay thô kệch, hình như hai ống tay áo, vì ống tay áo sơ mi cũng to như ống tay áo ngoài, nhìn dáng điệu tuyệt vọng đáng thương của ông ta. Chú cũng nhìn thấu cả cõi lòng ông ta. Hanno Buddenbrook là người duy nhất mà ông ta biết tên và ông ta lợi dụng điều ấy gọi chú để ra oai với chú. Sở dĩ ông ta nhận ra Buddenbrook là vì chú thường ngồi im lặng, không nghịch ngợm, khác với những đứa kia. Ông ta nhờ vào cái thật thà của chú để tỏ sự uy nghiêm của ông ta khi những cậu học sinh khác làm ồn. “Do con người bị ối mà ở đời không ai dám đồng tình với ai nữa” - Hanno suy nghĩ - “Người ta đùa cợt ông, giày vò ông, tôi không tham gia, ông ơi! Bởi vì tôi thấy như thế dã man, bị ối, tầm thường! Vậy mà đối với tôi, ông cư xử như thế nào? Nhưng mà đời là thế, là thế, đâu cũng như thế, vĩnh viễn như thế!” - Chú nghĩ, vừa giận, vừa sợ hãi - “Thật không may là tôi đã nhìn rõ cõi lòng ông lắm rồi!”.

Cuối cùng, ông ta cũng tìm ra một người không điên, không chết, mà lại tình nguyện đọc bài thơ. Bài thơ dành cho những chàng trai mong lập chí trên biển cả, trong thương giới, trong những việc nghiêm túc của cuộc đời, đầu đề là *Con khi*,<sup>[144]</sup> một bài thơ trẻ con hát hết sức ngây thơ, hồn nhiên:

*Con khi là con khi kia,  
Mày sinh ra để làm hề góp vui!*

Bài hát gồm nhiều đoạn, Kaßbaum không giấu giếm, cứ nhìn thẳng vào sách mà đọc từng đoạn một. Trước mặt ông Modersohn nó không cần giữ gìn. Tiếng ồn ào trong lớp mỗi lúc một tăng. Chân cậu nào cũng đang cử động, chà xát trên nền nhà đầy bụi. Tiếng gà cục cục, tiếng lợn eng éc, hạt đậu bay tung tóe... Cả hai mươi lăm cậu học sinh đều ồn ào không biết kiêng nể ai. Tính nghịch ngợm của tuổi trẻ được thức dậy. Những bức vẽ quái gở bằng bút chì được giương cao, chuyền tay nhau, gây những trận cười không dứt.

Bỗng im bật. Cậu đang đọc nửa chừng dừng lại, làm cho thầy giáo phải nghiêng tai lắng nghe. Một việc kỳ diệu xảy ra. Từ phía cuối lớp, tiếng chuông giòn giã, ngọt ngào, ấm áp, quyến luyến vang lên giữa sự yên tĩnh

đột ngột kia. Đồ chơi ấy không biết cậu nào mang tới, đang giữa giờ Anh văn thì đánh bài nhạc *Người ở trong trái tim tôi*. Tiếng nhạc vừa dứt, lại xảy ra một việc rất dễ sợ... như tiếng sét giữa trời quang, ai cũng lặng đi, ai cũng giật mình, mắt tròn xoe, miệng há hốc.

Cửa không ai gõ, cứ thế mở tung, một bóng người cao to, dữ tợn đâm sầm vào, miệng càu nhàu, bước tới đứng ngay trước dãy bàn học sinh. Không ai khác, chính là “Thượng đế thân mến” - ông hiệu trưởng Wulicke.

Ông giáo Modersohn mặt tái nhợt, vội vã lôi cái ghế tựa từ trên bục xuống, rút khăn tay ra phủi bụi. Tất cả học sinh đứng dậy rậm rắp, hai cánh tay bỏ thông, người ngay đơ, đầu cúi xuống kính cẩn, không dám thở mạnh. Lớp học yên ắng. Có người rên rỉ vì căng thẳng quá, nhưng chỉ giây lát lại yên ắng.

Ông hiệu trưởng Wulicke đưa mắt nhìn những cậu học sinh đứng dậy chào ông, ông giơ cánh tay bấn thiu trong ống tay áo hình phễu lên, rồi bỏ xuống như ấn nút.

— Ngồi xuống!

Ông nói, giọng trầm trầm như tiếng cello. Ông hiệu trưởng Wulicke chưa gọi ai bằng “anh” cả.

Học sinh ngồi cả xuống. Ông Modersohn tay run run, kéo ghế mời ông hiệu trưởng ngồi.

— Thầy cứ tiếp tục dạy đi! - Ông nói, câu nói ấy nghe đến dễ sợ, ý nghĩa như là “Rồi chúng ta xem, có người nào đó không may...”

Rõ quá, tại sao ông ta lại xuất hiện ở đây? Ông ta kiểm tra ông Modersohn để xem trong sáu bảy tiếng đồng hồ, học sinh năm thứ sáu, thứ bảy học được những gì ở thầy giáo. Với ông Modersohn đó là tất cả tiền đồ, đó là chuyện quan hệ đến sự sống còn của ông ta. Khi ông giáo dự bị này trở lại bục giảng, gọi một cậu học sinh đọc tiếp bài thơ *Con khi*, thì điệu bộ ông ta nom thăm hại quá, khó tả nên lời. Nếu lúc này chỉ có học sinh bị kiểm tra, thì bây giờ thầy giáo cũng bị kiểm tra. Ôi, tiếc thay, hai việc ấy đều tồi tệ cả! Sự xuất hiện của ông hiệu trưởng thật là đột ngột. Chỉ trừ vài ba người, còn thì cả lớp không ai chuẩn bị. Dĩ nhiên, ông Modersohn không thể cả tiết hỏi mãi Todtenhaupt là người không cái gì không biết. Vì có ông hiệu trưởng

nên khi đọc bài thơ *Con khi*, không thể nhìn vào sách, do đó tiết học này thật không ra gì. Đến khi giảng bài *Kiếp sau của anh hùng Ivanhoe*, chỉ có cậu bá tước Kai dịch được vài câu. Cũng may, đó là do cậu thích cuốn tiểu thuyết ấy, còn những người khác thì cứ lúng ta lúng túng, nói lắp bắp, đặng hăng một lúc rồi đứng ngậy ra. Hanno Buddenbrook cũng bị gọi, kết quả chú không dịch nổi một dòng. Trong cổ họng ông hiệu trưởng phát ra một tiếng gì đó, thoát nghe như ai vừa đụng đến dây đàn chùng nhất trên chiếc cello. Ông Modersohn vừa khoanh cánh tay thô kệch đầy mực lại, vừa than thở:

— Mọi việc đều đang diễn ra rất tốt đẹp! Mọi việc đều đang diễn ra rất tốt đẹp!

Cho đến lúc chuông đánh, ông ta còn lẩm bẫm câu ấy nửa như nói với học sinh, nửa như nói với ông hiệu trưởng... Nhưng “Thượng đế thân mến” hằm hằm đứng dậy, hai tay vòng lại, người thẳng đờ trước cái ghế nhìn mơ màng phía trước, lắc đầu giận dữ. Một lát sau, ông ta bảo đưa sổ nhật ký lớp cho ông ta, ông ta chậm rãi ghi tên những cậu học sinh trả lời ấp úng hoặc không trả lời được. Ông ta ghi tên sáu bảy cậu và nhận xét cả lớp uế oải, chán ngán! Tất nhiên không thể ghi tên ông Modersohn vào nhưng ông ta đau hơn ai hết. Ông ta đứng đó, mặt tái nhợt, không còn sức nữa, hoàn toàn như người bỏ đi. Hanno Buddenbrook là một trong số bị ghi tên.

— Tôi sẽ không để cho các anh con đường tiến nữa! - Ông hiệu trưởng còn nói thêm một câu gì đó rồi mới đi ra.

Chuông đánh, giờ học ấy kết thúc. Sự thể đã xảy ra như thế, phải rồi, sự thể là như thế! Việc mà anh sợ nhất đã qua đi một cách dễ dàng, hình như nó chế giễu anh. Còn khi anh tưởng bình yên vô sự thì không ngờ tai họa ập xuống đầu anh. Hy vọng của Hanno được lên lớp trước ngày lễ Phục sinh bây giờ đã tiêu tan. Chú đứng dậy, mắt đờ đẫn, bước ra ngoài, đưa lưỡi vào cái răng hỏng.

Kai đi tới, đưa một tay quàng vào người chú. Hai cậu đi ra sân giữa đám học sinh bàn tán xôn xao về việc không bình thường vừa xảy ra.

Kai buồn rầu, nhìn vào mặt Hanno, vẻ thông cảm.

— Hanno, mày tha thứ cho tao! Vừa rồi, tao đứng dậy dịch, đứng ra tao phải làm thỉnh để ông ấy ghi cả tên tao nữa. Tao thấy tao đáng khinh lắm!

— Chẳng phải tao cũng đã giải thích “*patula jovis arbore glandes*” là gì rồi đó sao? - Hanno trả lời - Kai, việc đã như thế rồi thì mặc nó vậy! Đừng nghĩ đến nữa!

— Ủ, tất nhiên phải thế! “Thượng đế thân yêu” nói sẽ làm cho mày không còn con đường tiến nữa cơ mà! Ông ta quyết định như thế kia thì tao thấy mày chỉ còn có cách phục tùng vô điều kiện nữa thôi! Hanno! “Con đường tiến” nghe hay làm sao! “Con đường tiến” của ông Modersohn thế là đi đời! không bao giờ ông ấy được công nhận là giáo viên chính thức nữa. Con người bất hạnh! Đúng thế, trong trường chỉ có giáo viên trợ lý và giáo viên chính thức, không có giáo viên trống trơn. Đó là điều không hiểu nổi. Việc ấy chỉ có người lớn và người từng trải mới hiểu được. Tao nghĩ, cứ gọi người này là giáo viên người kia không phải là giáo viên, chưa đủ hay sao? Sao lại phải gọi là giáo viên chính thức? Tao thật không hiểu. Tất nhiên, ta có thể đến tìm “Thượng đế thân yêu” hoặc ông Marotzke đề nghị các vị giải thích giúp. Nhưng việc gì sẽ xảy ra? Các vị sẽ cho rằng các anh cố tình làm nhục ông hiệu trưởng, rồi bảo anh là phản nghịch, trị cho anh một mẻ nát thịt tan xương, mặc dù anh rất tôn trọng các vị đó, thậm chí còn hơn họ tôn trọng họ... Thôi, mặc kệ họ! Bọn họ toàn là đồ tồi!

Hai cậu đi dạo trong sân, Kai nói chuyện linh tinh để cho Hanno quên những việc vừa rồi đi, nhưng Hanno rất lấy làm thú vị.

— Mày xem, đây là cổng trường. Cổng để ngỏ, ngoài kia là phố xa. Chúng ta lên ra kia dạo một vòng có thú hơn không? Bây giờ là giờ nghỉ, còn sáu phút nữa mới vào học. Chúng ta có thể về đúng giờ. Nhưng vấn đề ở chỗ, không được làm như thế! Mày hiểu ý tao chứ? Đây là cổng, cổng để ngỏ, không có chẵn ngang, không có vật chướng ngại, không có gì hết. Đây là bậc cổng. Vậy mà chúng ta không được đi ra khỏi một giây nào, thậm chí không được nghĩ tới nữa. Thôi, chúng ta không được có ý nghĩ quái gở ấy. Tao lấy ví dụ khác, nếu bây giờ chúng ta nói khoảng mười một giờ rưỡi thì nghe thật lạ tai. Nhưng nếu nói bây giờ là giờ địa lý thì lại rất hợp tình hợp lý. Nhưng người ta không thể hỏi, lẽ nào như thế là cuộc sống ư? Mọi cái

đều đảo ngược! Ôi, trời ơi! Nơi này có chịu buông tha tôi ra khỏi vòng tay của nó không?

— Hừ, buông ra, rồi sao nữa? Hừ, rồi cứ như thế này mà thôi! Kai, buông ra cũng thế thôi! Buông ra rồi sẽ làm gì? Ở đây, ít ra chúng ta cũng không phải lo lắng cho thân mình. Từ ngày bố tao chết, ông Kistenmaker và ông Pringsheim có nhiệm vụ thay bố tao, ngày nào cũng truy hỏi lớn lên tao sẽ làm gì? Làm gì tao cũng chẳng biết nữa!

Tao không trả lời được. Cái gì tao cũng sợ hết...

— Sao mà bi quan thế? Mà còn có âm nhạc nữa kia mà.

— Âm nhạc của tao có ra gì. Kai! Âm nhạc chẳng dùng làm gì được. Lê nào tao có thể đi biểu diễn rong hay sao? Trước hết, họ cũng không cho tao làm như thế, kỳ thực tao cũng không có được trình độ ấy. Tao chẳng làm được gì hết, chỉ có thể chơi đàn lúc một mình thôi. Hơn nữa, cứ nghĩ rằng phải lang thang khắp nơi thì chết khiếp đi rồi. Mà thì khác. Mà còn có dũng khí hơn tao. Ở đây, việc gì mà cũng có thể giấu cọt được, mà có khả năng chống lại họ. Mà hy vọng viết được cái gì đó, kể những câu chuyện kỳ diệu cho người khác nghe, hay lắm, có ý nghĩa lắm. Sau này mà nhất định nổi tiếng, mà có tài. Vấn đề ở đâu? Vấn đề ở chỗ mà vui vẻ, cởi mở hơn tao. Ở lớp, hai đứa chúng mình thường trao đổi bằng ánh mắt. Như vừa rồi giờ của thầy Mantelsack rất nhiều đứa làm bậy nhưng chỉ có Petersen bị ghi tên, lúc ấy chúng mình cũng đưa mắt nhìn nhau. Chúng mình nghĩ cùng một điều, nhưng mà thì nhắm mặt cho qua đi, còn tao thì không thể làm thế được. Tao chán ghét, chỉ buồn ngủ, muốn không biết gì hết. Tao muốn chết lắm, Kai ạ! Ôi, tiền đồ của tao tối tăm lắm! Tao không còn hứng thú điều gì hết, ngay cả việc nổi danh. Tao rất sợ nổi danh, cảm thấy trong đó có cái gì không công bằng lắm. Mà nhớ lời tao nhé, tao chẳng làm được việc gì lớn đâu. Gần đây, khi mục sư Pringsheim làm lễ kiên tín xong, ông ta nói với mọi người rằng, đừng ai hy vọng gì ở tao cả. Tao xuất thân trong một gia đình suy tàn!

— Ông ta nói thế thật ư? - Kai thích thú hỏi.

— Đúng như thế. Ông ta nói là nói chú Christian của tao, chú Christian bây giờ bị nhốt trong bệnh viện tâm thần ở Hamburg. Ông ta nói đúng.

Đừng ai hy vọng gì ở tao nữa cả, được như thế thì tao cảm ơn lắm. Bao nhiêu việc phiền não lâu nay làm tao đau khổ. Ví như, tao đứt tay, xước da... người khác thì vết thương ấy một tuần lễ là khỏi, nhưng tao thì phải hàng tháng, nó mưng mủ, ngày càng loét to, làm tao đau đớn vô cùng. Gần đây, ông Brecht nói với tao, hàm răng của tao hỏng hết rồi, cái thì hỏng chân, cái thì sâu, ấy là chưa kể những cái nhổ đi. Bây giờ đã như thế, mày nghĩ xem đến năm tao ba, bốn mươi tuổi, tao sẽ lấy gì nhai? Hết cả hy vọng!

— Đúng thế! - Kai nói, chân bước nhanh - Bây giờ mày nói chuyện đánh piano của mày xem nào! Tao định viết một câu chuyện tuyệt vời, một câu chuyện tuyệt vời!... Có lẽ lát nữa, đến giờ tập vẽ, tao sẽ bắt đầu. Chiều nay mày chơi đàn không?

Hanno im lặng một lúc. Ánh mắt của chú có vẻ buồn rầu, mơ màng.

— Có, có chứ. Mặc dù tao không chơi bài ấy mới phải, mà nên chơi những bài tập và những bản hòa tấu thôi. Nhưng tao thích bài ấy, không tự kiểm chế được nữa, mặc dù bài ấy sẽ làm hỏng tất cả!

— Hông à?

Hanno không trả lời.

— Tao biết mày thích chơi bản gì rồi, - Kai nói, sau đó cả hai cùng im lặng.

Cả hai cậu đang ở vào thời kỳ thanh xuân. Khuôn mặt Kai đỏ gay, mắt nhìn Hanno, đầu không cúi xuống. Mặt Hanno trắng bệch. Trông chú rất nghiêm nghị, đôi mắt mơ màng nhìn sang một bên.

Ông Schlemiel rung chuông, hai cậu lại lên gác.

Đến giờ địa lý. Giờ địa lý, phải kiểm tra bài, kiểm tra khu vực quan trọng. Một ông giáo để bộ râu đỏ, mặc áo đuôi tôm màu nâu, bước vào lớp. Ông ta da mặt trắng trẻo, cổ tay đầy lỗ chân lông, to tướng, nhưng không có một sợi lông nào. Đó là ông Mühsam, một ông giáo già vui tính. Ông ta mắc bệnh khái huyết, lúc nói thường pha giọng hài hước, vì ông ta cho rằng ông ta rất biết nói đùa, và lại ông ta bị con bệnh giày vò. Nhà ông ta có một tủ sách nho nhỏ, thu thập được khá nhiều bản thảo và di vật của Heine, nhà thơ dũng cảm, bệnh tật đầy người. Vào lớp, ông ta treo ngay tấm bản đồ khu vực Hessen-Nassau lên bảng, rồi cười châm biếm, bảo mọi người vẽ lại những

đặc điểm nổi bật của khu vực này. Ông ta hình như cười cợt học sinh mà hình như cười cợt khu vực Hessen-Nassau mặc dù bài kiểm tra ấy rất quan trọng, ai cũng sợ.

Hanno Buddenbrook chẳng biết gì về Hessen-Nassau, hay nói đúng hơn, điều ít ỏi chú biết gần như là không biết. Chú định nhìn bài của Todtenhaupt. Nhưng “Heinrich Heine” tuy bề ngoài có nụ cười châm biếm, kiêu ngạo rất khó chịu, nhưng chú ý từng cử chỉ nhỏ của học sinh. Ông ta nhìn thấy Hanno, nói:

— “Ông” Buddenbrook, tôi rất muốn “ông” gấp vở lại, nhưng lại sợ đối với “ông” làm như thế không lịch sự. Xin “ông” cứ tiếp tục!

Câu ông ta nói bao hàm hai ý châm biếm. Thứ nhất, là ông ta gọi Hanno bằng “ông”, thứ hai là, ông ta dùng chữ “lịch sự”. Buddenbrook không thể không cúi xuống vở của mình mà vắt óc suy nghĩ, cuối cùng chú phải nạp giấy trắng. Sau đó chú cùng Kai đi ra.

Mọi cửa ải hôm nay đã qua rồi. Những người vượt được một cách bình yên, lương tâm không bị cắn rứt và bị ghi tên thì sung sướng. Vào giờ của thầy Drägemüller có thể thanh thản vẽ ngay trong phòng đầy ánh sáng.

Phòng họa vừa rộng, vừa sáng sủa. Những chiếc bàn quanh tường bày rất nhiều tượng thạch cao phỏng theo tượng cổ. Trong một cái tủ khác có rất nhiều mảnh gỗ và bàn ghế ngồi chơi, tất cả những thứ ấy đều là hình mẫu. Ông Drägemüller béo lùn, râu quai nón xén tròn, đội bộ tóc giả màu nâu rêu tiền, trơn bóng, tóc thật hờ dưới gáy.

Ông ta có hai bộ tóc giả, một bộ dài, một bộ ngắn. Ông ta rất thích nói khôi hài. Ví dụ bút chì ông ta gọi là “chì”. Ngoài ra đi đâu, đứng đâu, người ông ta cũng tỏa ra mùi mỡ và mùi rượu. Có người bảo ông ta uống ét-xăng. Điều hạnh phúc nhất của ông ta là lên lớp thay người khác. Lúc ấy, ông ta tha hồ nói về chính sách Bismarck, vừa dẫn giọng, vừa đưa tay xoáy thành từng vòng hình tròn ốc từ mũi đến bả vai, rất kỳ quặc. Cứ nói đến đảng Xã hội dân chủ là ông ta tỏ ra vừa căm giận, vừa sợ hãi... “Chúng ta phải đoàn kết lại - ông ta vừa túm lấy vai một cậu học sinh hư, vừa nói - Đảng Xã hội dân chủ đứng ở ngoài cửa!”. Có lúc, cử chỉ của ông ta như người mắc bệnh thần kinh. Ông ta xuống đứng cạnh một học sinh, nồng nặc mùi rượu, lấy



ngón tay đeo nhẫn vừa gõ gõ vào trán cậu, miệng tuôn ra một tràng những từ không liên quan gì đến nhau: “Nhìn thấu”, “hình ảnh ghi sâu”, “chì”, “Đảng xã hội dân chủ”, “Đoàn kết!”... rồi đột ngột đứng dậy bỏ đi.

Trong tiết học ấy, Kai viết một tác phẩm văn học mới, còn Hanno tưởng tượng mình đang chỉ huy một dàn nhạc. Hết giờ, mọi người mang đồ đạc của mình về. Lúc này có thể tự do đi qua cổng trường, ai về nhà nấy.

Hanno và Kai đi về cùng đường, cho tới ngôi biệt thự màu đỏ ở ngoài cổng thành cổ. Hai cậu vẫn cặp cặp. Qua chỗ ấy, cậu bá tước Kai phải đi một quãng xa nữa mới về nhà bố. Cậu không mặc áo choàng.

Lúc này, sương mù buổi sáng đã trở thành tuyết, từng cánh hoa tuyết mềm mại bay trong không trung, nhưng vừa rơi xuống đất là tan ngay. Mặt đất đầy bùn. Hai cậu chia tay nhau ở cửa vườn hoa nhà Buddenbrook. Hanno đã vào đến giữa vườn hoa rồi, Kai còn chạy theo ôm lấy cổ chú.

— Đừng buồn! Tốt nhất là đừng chơi bản nhạc ấy! - Cậu nói khe khẽ, và sau đó cái bóng dáng mảnh mai của cậu biến trong gió tuyết.

Hanno vút cặp sách cạnh con gấu nâu giả nâng đĩa to đặt ở hành lang, rồi chạy vào buồng trong chào mẹ. Lúc này, bà Gerda đang ngồi trên ghế xích đu xem một cuốn sách bìa vàng. Khi Hanno bước trên thảm, bà mới ngược đôi mắt nâu hơi gần nhau lên nhìn con. Mắt bà vẫn có quầng xanh. Hanno đứng trước mặt mẹ, bà đưa hai tay lên ôm đầu con và hôn lên.

Hanno đi lên phòng riêng, chị hầu gái đang dọn bữa ăn trưa cho chú. Rửa mặt xong, chú mới ngồi vào bàn. Ăn xong, chú lấy một hộp thuốc lá Nga rất nặng ở ngăn kéo bàn học ra, ngồi hút. Thứ thuốc lá này đối với chú không phải là xa lạ. Chú ngồi trước đàn piano, chơi một bản nhạc rất buồn, rất nghiêm trang của Bach. Rồi chú đưa tay ra sau gáy, nhìn tuyết lặng lẽ rơi ngoài cửa sổ. Ngoài ấy chỉ có tuyết mênh mang, không còn gì khác nữa. Vườn hoa nhỏ xinh xắn có dòng suối chảy róc rách cũng không còn. Bức tường xám ngoài biệt thự che tầm mắt.

Bốn giờ, ăn bữa chiều. Bữa ăn chỉ có ba người, bà Gerda Buddenbrook, Johann và chị Clementine. Sau đó Hanno chuẩn bị chơi đàn ở phòng khách. Chú ngồi trước chiếc đàn piano chờ mẹ. Hôm nay chú chơi khúc nhạc số 24 của Beethoven. Tiếng violon mềm mại du dương như lời ca của một thiên

thần. Nhưng bà Gerda không vừa ý, bà đưa đàn ra khỏi vại tỳ, nhìn chiếc đàn vẻ bức bối nói: “Âm thanh rời rạc quá!”. Bà không kéo đàn nữa, ra khỏi phòng.

Chỉ còn một mình Hanno ngồi ở phòng khách. Chú đến bên cửa kính thông ra ban công nhỏ hẹp, đứng nhìn vườn hoa có tuyết đang tan. Bỗng chú lùi lại một bước, kéo vại cái màn cửa màu sữa lại. Căn phòng trở nên mờ lung, mờ ảo. Rồi chú trở về bên piano, đứng một lúc, mắt nhìn vào một nơi, nhưng không thấy gì hết, dần dần trở nên mơ màng. Chú ngồi xuống chơi đàn theo cảm hứng.

Chủ đề bản nhạc chú đang chơi thật đơn giản, thậm chí không thể gọi là chủ đề nữa, chỉ là một đoạn melody ngắn tổng cộng khoảng nửa giờ. Lúc đầu, chú đánh từng tiếng trầm trầm rất nhẹ, nghe như một tiếng thở dài bị đè nén dưới một uy lực, như một dòng suối nhỏ sắp trào ra, không ai biết ý nghĩa ở chỗ nào. Nhưng khi chú sử dụng những âm cao, đánh đi đánh lại nhiều lần rất hài hòa với những âm sắc trong trẻo thì người ta dần dần mới hiểu ra. Chủ đề ấy chỉ là một giải pháp, sự đối thay giữa những nỗi niềm quyến luyến và đau khổ không đồng điệu. Khúc nhạc vốn là một sáng tác đơn giản, mộc mạc, nhưng chú chơi rất nghiêm trang, không chút cầu thả nên có một sức mạnh kỳ diệu vừa thần bí, vừa sâu sắc. Sau đó, chú chơi lại một đoạn khác thật vui, thật sinh động, âm thanh vang lên rồi chìm xuống như bồi hồi, lại như tìm kiếm gì đó, chốc chốc xen vào một tiếng rên khùng khiếp, phá vỡ đi, nghe có cảm giác như có một linh hồn bị những âm thanh với những hòa âm không chịu lắng chìm, cứ trăn trở, bi ai, biến mất nhưng vẫn ôm lấy hy vọng làm cho kinh hãi. Các âm thanh mỗi lúc một mạnh rồi dần dập, thôi thúc, đồng thời những tiếng kêu khùng khiếp cũng dần lại, rõ dần và biến thành một điệu kèn nhiệt thành, cầu khẩn vang lên vừa mạnh, vừa cung kính, chiếm địa vị chủ đạo. Những âm hưởng xoáy tròn, cuộn sóng, bàng hoàng, trôi nổi láy đi láy lại ấy đều bị át đi, trầm lắng, chỉ còn những hợp âm thấp như trẻ con van xin và những tiết tấu đơn giản nhưng rất tinh tế. Cuối cùng, những âm thanh ấy kết thúc trong tiếng nhạc nhà thờ. Tiếp theo là một phút im lặng. Đột nhiên, hãy nghe, chủ đề thứ nhất với những âm sắc lạnh lốt lại nhẹ nhàng vút lên. Những đoạn nhạc ngắn, khàn

khàn, thần bí chuyển từ giai điệu này sang giai điệu khác một cách ngọt ngào mà đau khổ. Bỗng trào lên những âm thanh hỗn loạn, điên cuồng như trong khoảnh khắc bị một tiếng kèn hiệu khắc nghiệt và thô bạo khống chế tất cả. Chuyện gì đã xảy ra? Những gì đang được ấp ủ thai nghén? Tiếng kèn thôi thúc lên đường vang lên, tiếp theo hình như là sự tập hợp và chỉnh đốn lại lực lượng với những tiết tấu chắc nịch. Lại một bè khác vang lên, diễn tấu theo cảm hứng, một khúc nhạc săn bắn, nhanh và nhiệt tình nhưng không vui, ẩn náu trong đó là nỗi tuyệt vọng ngạo mạn. Không chỉ là tiếng kêu sợ hãi mà trong mọi âm thanh, chủ đề thần bí ban đầu với những hòa âm kỳ dị, âm ức, được láy đi láy lại nghe rất đau đớn, say đắm nhưng ngọt ngào. Sau đó là những âm thanh liên tiếp không còn nhận rõ ý nghĩa và tính chất, một loại âm giai, tiết tấu và hòa thanh gắn bó khéo léo với nhau. Hanno không còn làm chủ được bản thân nữa, những âm hưởng ấy cứ trào ra dưới ngón tay chú. Ở phút trước chú chưa biết phút sau sẽ là những gì... Chú ngồi hơi cúi xuống trên những phím đàn, miệng hé mở, ánh mắt mơ màng, sâu lắng, mái tóc nâu mềm mại phủ xuống thái dương. Chuyện gì đã xảy ra? Chú gặp phải điều gì? Phải chăng những khó khăn ghê gớm đã vượt qua? Con rắn độc ác đã bị giết chết rồi ư? Hay là chú đang leo lên vách núi cao dựng đứng? Bơi qua dòng nước xiết? Vượt qua đám lửa? Chủ đề đơn giản ấy chuyển từ giai điệu này sang giai điệu khác, những tiếng cười sang sảng, những hạnh phúc không nắm bắt được cứ nổi lên trong khúc nhạc... Phải rồi, hầu như nó kêu gọi một sức mạnh mới, to lớn. Theo đó là những âm thanh ở cung độ thứ tám cuồng nhiệt như tiếng thét, lúc chậm rãi, rồi phình to ra không thể kìm giữ được với những âm thanh sôi sục của tình yêu nồng cháy không sao chống lại nổi. Bỗng một âm thanh nhẹ nhàng mà kinh hãi, khiêu khích cắt ngang tất cả. Hình như mặt đất sụt xuống, con người rơi vào hố sâu dục vọng... Có lúc, những hòa âm đầu như cầu xin, như sám hối, nhẹ nhàng hiện lên ở một nơi xa xôi, nhưng rồi trong giây lát lại bị một âm thanh khàn khàn che lấp đi, âm thanh khàn khàn ấy lúc vang lên, lúc chìm xuống, giây lát lại giãy giụa ò ạt xông tới mục tiêu thần bí nào. Mục tiêu ấy nhất định sẽ xuất hiện, nó xuất hiện trong khoảnh khắc, vào lúc âm nhạc đạt đến cao trào, bởi vì lúc ấy khát vọng yêu đương không còn che đậy được nữa...

Và nó đến thật rồi! Nó không còn kìm giữ nổi mình nữa, cơn khát vọng không còn kéo dài thêm nữa. Nó đến, rồi như một tấm màn bị xé toang, như cửa ngõ bị phá tung ra, như hàng rào đầy gai góc bị xô đổ, như bức tường lửa ập xuống... Giải pháp cuối cùng đã tới. Tất cả đều tan rã. Hy vọng được thỏa mãn. Mọi âm thanh đều hòa hợp trong một giai điệu reo vui. Tiếng nhạc trở nên ngọt ngào, trữ tình rồi chậm rãi và yếu dần. Nhưng lúc đó lại chuyển sang một giai điệu khác... trở về với chủ đề ban đầu. Bây giờ, không khí ngày hội được diễn tả bằng chủ đề đó, một cơn lốc, một trận vui phóng đảng... Giai điệu với những âm sắc khác nhau xuất hiện thông qua những âm độ khác nhau. Nó kêu gọi, nó run rẩy, nó ca hát, nó hoan hô, nó nức nở, nó che đậy bằng những âm thanh thẳng lợi của đội kèn đồng, có lúc như bão tố gào thét, có lúc giống giả như tiếng chuông, có lúc cuồn cuộn, có lúc như bong bóng bay cao vút lên. Người biểu diễn tỏ ra sùng bái một cách điên cuồng cái giai điệu tan nát, cái sáng tác hài hòa, ấu trĩ, ngăn ngui không đầy nửa tiếng đồng hồ. Sự sùng bái ấy có cái thô thiển, ngu ngốc, khổ hạnh của kẻ sùng đạo, một thứ giống như tín ngưỡng và sự hy sinh bản thân mình. Ngoài ra, người biểu diễn không còn chủ động nữa, cứ muốn phát huy chủ đề, gây nên một cảm giác tội lỗi. Anh ta tham lam hút đến giọt mật cuối cùng, cho tới khi cảm thấy chán ngán, ghét bỏ, thể lực khô kiệt. Đó cũng là cảm giác tuyệt vọng làm cho người ta thấy anh ta tham lam hạnh phúc và diệt vong đến mức nào. Cuối cùng, sau sự mệt mỏi phóng đảng xuất hiện những âm thanh nhỏ nhẹ, chậm chạp nâng lên một cung độ, chuyển thành một giai điệu lớn, và mất dần trong âm thanh bi thảm bất tuyệt.

Hanno ngồi lặng đi một lúc lâu, cảm ép sát ngực, hai tay để trên đầu gối, rồi chú đứng dậy, đập nắp đàn lại. Mặt chú tái nhợt, hai đầu gối mềm nhũn, mắt như bốc lửa. Chú sang phòng bên cạnh, nằm dài trên ghế xích đu rất lâu, không động đậy.

Đến giờ ăn tối. Ăn xong, mẹ chú và chú đánh một ván cờ không phân thắng bại. Nhưng hôm ấy cho tới nửa đêm, chú thắp một ngọn nến ngồi trước đàn harmonica ở trong phòng mình. Vì giờ ấy phải giữ yên tĩnh nên chú chỉ có thể chơi đàn trong tưởng tượng, mặc dù chú định năm giờ rưỡi sáng hôm sau sẽ dậy chuẩn bị bài vở.

Một ngày của Johann trôi qua như thế đấy.

## CHƯƠNG III

Bệnh thương hàn xảy ra như thế này.

Người bị bệnh lúc đầu cảm thấy khó chịu, rồi ngày một tăng, cuối cùng thì yếu dần, đồng thời người mỗi mệt, không những các cơ bắp mỏi mà lục phủ ngũ tạng cũng thế, nhất là dạ dày, không muốn ăn uống gì hết, chỉ buồn ngủ, nhưng ngủ không được, cứ chập chờn, không thể nào làm cho hết mệt mỏi được. Đầu thì căng buốt, căng ra như có lớp sương mù trong đó, thấy trời đất quay cuồng, chân tay buồn bã. Tự dưng mũi chảy máu. Đó là tình trạng lúc mới bị.

Sau thì cảm thấy rét, toàn thân run lên, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Đó là triệu chứng cơn sốt sắp kéo đến. Thế rồi, nhiệt độ lên cao. Ngực và bụng có những chấm đỏ to bằng hạt đậu, lấy ngón tay ấn thì mất đi, nhưng nhấc tay lên lại xuất hiện. Mạch đập nhanh, mỗi phút có thể lên tới một trăm. Nhiệt độ có thể lên tới bốn mươi.

Tình trạng ấy kéo dài suốt tuần lễ đầu.

Sang tuần thứ hai, đầu và tay chân không đau nữa, nhưng số lần hôn mê tăng lên, tai ù đến mức không nghe thấy gì nữa. Vẻ mặt trở nên ngớ ngẩn. Miệng há hốc, mắt lơ đãng, mất hẳn sinh khí. Tri giác trở nên kém minh mẫn, suốt ngày buồn ngủ, có lúc không phải ngủ mà là mê đi, có lúc nói lảm nhảm và la hét. Người trông bần thiêu. Lợi, răng và lưỡi có nhiều vết đen, hơi thở cũng hôi hám. Người bệnh nằm ngửa bất động, nửa người dưới sưng phù. Cơ thể dán vào giường, đầu gối chống lên. Mạch lên tới một trăm hai mươi lần một phút. Mi mắt nửa khép nửa hở, hai má không đỏ như lúc đầu mà trở nên tái nhợt. Những nốt đỏ ở ngực và bụng càng nhiều hơn. Nhiệt độ cơ thể lên tới bốn mươi mốt...

Tuần thứ ba, suy nhược hẳn, không còn nói làm nhảm nữa. Không ai biết chắc linh hồn người bệnh chìm trong đêm tối miên man hay rời thể xác mà lang thang trong mộng cảnh xa xôi thâm nào! Người bệnh không nói mà cũng không dùng tay làm hiệu tiết lộ bí mật ấy, cứ nằm im, mất hết cảm giác - lúc này là lúc thập tử nhất sinh.

Có những người mắc bệnh do những tình huống đặc biệt mà chẩn đoán trở nên khó khăn. Ví dụ những triệu chứng ban đầu như tinh thần không sáng khoái, mệt mỏi rã rời, chán ăn, ngủ chập chờn, đau đầu... Phần lớn đã xuất hiện, nhưng người bệnh - người ấy là hy vọng của cả gia đình - lại vẫn đi lại, khỏe mạnh như thường, khi bệnh tăng lên cũng không làm cho người ta thấy khác. Thầy thuốc giỏi, xin cử một ví dụ, bác sĩ Langhals chẳng hạn, bác sĩ Langhals có đôi bàn tay đẹp với những chân lông mềm mại - thì chẩn đoán là biết ngay bệnh gì rồi. Đến lúc những nốt đỏ nổi lên ở ngực và bụng thì ông có thể nói một cách chính xác. Ông sẽ không còn do dự gì nữa mà không dùng những biện pháp cần thiết, yêu cầu để người bệnh nằm ở một căn phòng thoáng đãng, rộng rãi, không quá mười bảy độ. Ông lại yêu cầu giữ gìn sạch sẽ, nếu như tình hình bệnh nhân cho phép - cũng có lúc không thể làm được như thế - chăn đệm phải thay luôn, đề phòng cháy rận. Ông sẽ bảo người nhà dùng khăn ướt thường xuyên lau miệng cho người bệnh. Còn thuốc men, ông có thể cho uống antipyrine, hơn nữa, nếu người bệnh đau dạ dày, ông sẽ cho ăn những thức ăn nhẹ, có nhiều chất bổ. Ông dùng biện pháp tắm để hạ nhiệt độ người bệnh, cứ ba tiếng đồng hồ một lần cho ngâm trong bồn tắm. Ông cho uống những thứ kích thích mạnh như rượu brandy hoặc champagne.

Những biện pháp ông sử dụng không theo một quy trình nào, chỉ mong có tác dụng ít nhiều, bởi vì chính ông cũng không biết những liệu pháp ấy có giá trị gì, có ý nghĩa gì, có mục đích gì? Có một vấn đề rất quan trọng mà ông không biết, cho đến tuần lễ thứ ba, cho đến lúc bệnh nhân thập tử nhất sinh, ông vẫn như người mò mẫm trong đêm, đó là người bệnh có sống nổi hay không? Ông không biết người mà ông cho là bị bệnh thương hàn kia chỉ mắc một cơn sốt không lấy gì làm nặng, hậu quả không vui vẻ sau khi bị cảm, hay đó là một hình thức làm cho bệnh nhân giải thoát, đó là vô ngoài

của cái chết? Trường hợp thứ nhất thì bản thân việc cảm mạo là có thể tránh được, hoặc dù có bị cảm mạo thì có thể dựa vào khoa học mà chữa; còn trường hợp thứ hai, cái chết dù xuất hiện, với bộ mặt nào đi nữa, thuốc thang gì cũng vô hiệu!

Tâm thần người mắc bệnh thương hàn thường diễn ra như sau: trong cơn nửa tỉnh nửa mê, người bệnh như nghe tiếng gọi khẩn cấp của cuộc sống. Đến khi đi dạo trên con đường có bóng râm, có gió mát và yên tĩnh nhưng nóng bức, thì tiếng gọi ấy trở nên rõ ràng, tha thiết. Anh ta đứng lại, nghe tiếng gọi vang vọng, khẩn cấp, có chút trào lộng, tiếng gọi ấy gọi anh ta trở về nơi mà anh ta rời xa, đã quên đi hoàn toàn. Nếu lúc ấy, anh ta còn giữ được cảm giác xấu hổ vì thấy mình chưa làm tròn nhiệm vụ đối với chuyện đời trào lộng, phiền phức, đã man bị vớt lại phía sau, anh ta thấy còn có chút sức mạnh, còn có chút dũng khí và còn có chút hứng thú, nếu anh ta còn thấy yêu đời, chưa muốn quay lưng lại với đời, thì dù có lạc xa trên con đường lạ, nóng bức kia, anh ta vẫn còn có thể quay lại với cuộc sống được. Nhưng nếu nghe tiếng gọi ấy mà anh ta sợ hãi, căm ghét run lên, thế thì tiếng gọi như khoái chí, như khiêu khích ấy chỉ có thể làm cho anh ta lắc đầu, giơ hai cánh tay ra chống đỡ, rồi đi tiếp con đường lẩn trốn... Thật rõ ràng, lúc ấy anh ta sẽ chết.



## CHƯƠNG IV

— Như thế không đúng đâu, chị Gerda ạ! Như thế không đúng đâu! - Để thường bà Weichbrodt nói hàng trăm lần câu ấy trong giọng nói có hàm ý thương xót, trách móc. Tối hôm ấy, trong văn phòng cũ người học trò của bà, rất nhiều người ngồi quanh cái bàn tròn, có bà Gerda Buddenbrook, có bà Tony, con gái của bà là Erika, có cô Klothilde đáng thương và ba tiểu thư Buddenbrook ở phố Meng. Bà Weichbrodt ngồi trên chiếc xô-pha giữa đám người kia. Dải xanh trên chiếc mũ vải của bà bỏ thõng xuống đôi vai gầy. Một bên vai bà nhô cao lên để cánh tay bà có thể hoạt động thoải mái trên mặt bàn - cơ thể người đàn bà bảy mươi lăm tuổi này đã co rúm lại quá thế!

— Như thế là không đúng đâu, chị nghe tôi bảo! Chị đừng làm thế, chị Gerda ạ! - Bà nhắc đi nhắc lại câu ấy, giọng kích động run run - Một chân tôi đã vùi trong đất, tôi chẳng sống bao lâu nữa mà chị lại muốn xa chúng tôi, chị lại muốn vĩnh biệt chúng tôi! Nếu như chỉ là đi chơi, chỉ đến Amsterdam chơi vài hôm thì chẳng nói làm gì, nhưng chị lại vĩnh viễn không trở lại - Cái đầu như đầu chim của bà đã bạc trắng, cứ lắc la lắc lư, đôi mắt màu nâu chứa chan trí tuệ trở nên buồn bã - Tất nhiên chị mất mát nhiều lắm!

— Há phải mất nhiều thôi ư? Chị ấy mất hết! - Bà Tony nói - Chúng ta không nên ích kỷ quá, bà Therese ạ! Chị Gerda muốn đi thì cứ để chị ấy đi, chẳng có cách nào cả! Hai mươi một năm trước, anh Thomas đưa chị ấy về đây, ai cũng mến chị ấy, tuy chị ấy lúc nào cũng ghét chúng ta... Đúng như thế! Lúc nào chị cũng ghét chúng tôi, không nên phủ nhận điều đó, chị Gerda ạ! Bây giờ anh Thomas không còn nữa, mà cũng chẳng còn ai nữa. Chúng tôi đối với chị có nghĩa gì đâu! Mặc dù điều đó làm chúng tôi đau

khổ, nhưng chị cứ đi đi, chị Gerda ạ! Cầu Chúa phù hộ cho chị! Năm anh Thomas mất, chị chưa đi ngay, chúng tôi cảm ơn chị lắm rồi...

Đó là vào một buổi hoàng hôn mùa thu, ăn chiều xong, khoảng sáu tháng sau khi Johann nhận lễ cầu nguyện của mục sư Pringsheim, chôn ở rừng cây con dưới giá thập tự xây xi măng và tấm gia huy ở ngoại thành. Trước nhà, nước mưa nhỏ tí tách, hai bên đường cây đã rụng hết lá. Chốc chốc một cơn gió chướng thổi tới, hắt nước mưa vào cửa kính. Tám người đàn bà ấy đều mặc áo quần màu đen.

Đây là cuộc hội họp nho nhỏ của gia đình, một cuộc giã từ, giã từ bà Gerda Buddenbrook. Bà Gerda sắp rời khỏi nơi này về Amsterdam cùng với cụ thân sinh chơi đàn như trước kia. Bà không còn nghĩa vụ gì ở đây nữa. Bà Tony không phản đối quyết định của bà chị dâu, bà chịu nhượng bộ, mặc dù trong lòng bà cảm thấy đau đớn vô cùng. Nếu như bà phu nhân của ông nghị đã quá cố vẫn ở lại thành phố này, nếu bà ta vẫn giữ được địa vị danh dự trong giới xã giao và không di chuyển tài sản đi nơi khác, thì dòng này vẫn giữ được chút thanh danh. Dù sao đi nữa bà Antonie đã quyết, nếu bà còn sống ngày nào, thì người ta vẫn còn trông thấy mặt bà, thì bà vẫn còn ngược cao đầu lên. Cụ tổ nhà bà từng ngồi xe tứ mã đi ngao du khắp nước cơ mà!

Qua quá nửa đời người đầy trắc trở, dù bệnh dạ dày hành hạ liên tiếp, trông bà vẫn như người mới năm mươi. Màu da bà có nhợt nhạt đi, môi trên - vành môi đẹp làm rung động lòng người của bà - có chút lông tơ, nhưng cái đầu trong vành mũ tang của bà vẫn chưa có lấy một sợi tóc bạc.

Người em họ của bà, cô Klothilde đáng thương đối với cuộc ra đi của bà Gerda thì điềm nhiên lãnh đạm như đối với mọi sự ở đời này. Trong bữa ăn chiều vừa rồi, cô chẳng nói gì. Bây giờ, cô ngồi kia, thỉnh thoảng mới kéo dài giọng nói vài câu giữ hòa khí. Người vẫn gầy gò xanh xao như trước kia.

Erika đã ba mươi một tuổi, cô không xúc động chút nào trước sự chia ly của bác gái. Cô trải qua nhiều nỗi đau đớn hơn thế nên từ lâu cô đã biết chịu đựng những nghịch cảnh của cuộc đời. Đôi mắt xa xôi mộng nước của cô - đôi mắt giống ông Grünlich như đúc - lộ vẻ đau buồn, khuất phục. Trong giọng nói bình tĩnh, ai oán của cô, cũng thấy được tâm tình ấy.

Ba cô thiên kim tiểu thư của ông bác Gotthold có vẻ khiêu khích, châm chọc như trước kia. Hai bà chị - Friederike, Henriette, trở nên khô đét theo thời gian; còn cô em út Pfiffi năm mươi ba tuổi thì lại vừa béo vừa lùn.

Bà Justus, vợ ông tham Kröger cũng được mời nhưng không tới, chẳng hiểu vì sao. Có lẽ bà hơi mệt, cũng có lẽ vì bà không có áo quần ra hồn.

Mọi người bàn bạc về chuyện bà Gerda nên đi tàu hay đi xe và việc giao cho ông Gosch đứng bán ngôi biệt thự và cả đồ đạc trong nhà đó, vì bà Gerda không đem theo một thứ gì, cũng như lúc bà ta đến đây vậy.

Rồi bà Tony nói về cuộc đời, về những chuyện nghiêm túc trong cuộc sống, về những suy nghĩ của bà đối với quá khứ, đối với tương lai, mặc dù tương lai chẳng có gì đáng nói cả.

— Ừ, sau khi tôi chết, nếu con Erika muốn thì nó có thể dọn đi nơi khác - bà nói - tôi thì tôi chẳng đi đâu cả. Còn sống được ngày nào thì tôi cứ sống ở đây. Mấy người còn lại chúng ta, mỗi tuần các bà, các chị đến đây ăn với tôi một bữa... rồi chúng ta đọc lại gia phả - Bà vỗ vào cái cặp da để ở trước mặt - chị Gerda cứ đưa cái này cho tôi giữ, tôi cảm ơn chị. Cứ quyết định như thế nhé! Nghe chưa, cô Klothilde?... Cô mời chúng tôi tới cũng được, vì cô còn khá hơn chúng tôi. Thôi, thế thôi nhé! Ai cũng bận giành giật với cuộc sống... Còn cô lại ngồi nhẩn nại chờ đợi mọi việc sẵn sàng. Cô giống như con lạc đà, cô Klothilde ạ! Tôi nói thế cô cũng đừng giận nhé!

— Bà cứ nói thế, bà Tony! - Cô Klothilde nói.

— Thật đáng tiếc, em không đến từ biệt chú Christian được - bà Gerda nói.

Thế là câu chuyện chuyển sang ông Christian. Ông ít có hy vọng ra khỏi cái bệnh viện ấy mặc dù bệnh tình chưa đến mức không được hoạt động tự do. Nhưng như thế càng tốt đối với bà vợ ông, như bà Tony nói. Bà vợ ông thông đồng với ông bác sĩ, xem chừng ông Christian còn phải ở bệnh viện tâm thần vài năm nữa!

Câu chuyện đến đây thì mọi người im lặng một lúc. Sau đó, họ khe khẽ nói đến chuyện mới xảy ra gần đây, cái tên Johann được một người nào đó nhắc tới, căn phòng lại im lặng, chỉ còn nghe tiếng mưa rơi ngoài cửa mỗi lúc một to.

Bệnh của Hanno hết sức dễ sợ, người ta sợ nhắc đến như sợ một bí mật gì ghê gớm lắm. Nếu ai đó chỉ thấp giọng, ngấp ngừng nhắc đến, thì không ai dám nhìn ai nữa. Cuối cùng, mọi người lại nhớ đến một chuyện nhỏ đã xảy ra. Cậu bá tước, quần áo lôi thôi lếch thếch ấy đến thăm, khăng khăng đòi vào phòng người bệnh. Hanno lúc đó không nhận ra ai nữa, nhưng nghe tiếng Kai thì nét mặt bỗng tươi hẳn lên.

Kai cầm tay Hanno hôn lấy hôn để.

— Cậu ta hôn tay ư? - Bà cô tiểu thư nhà Buddenbrook cùng hỏi.

— Hôn mấy lần cơ!

Chuyện ấy làm mọi người lặng đi một lúc.

Bỗng bà Tony ứa nước mắt.

— Tôi thương nó lắm! - Bà ghen ngào - Các chị biết không, tôi thương nó lắm! Không ai quý nó bằng tôi đâu! Ôi, xin lỗi, chị Gerda, chị là mẹ của cháu... cháu là người nhà trời!

— Bây giờ cậu ấy mới thật là người nhà trời! - Bà Sesemi chữa lại câu nói của bà Tony.

— Hanno, cháu Hanno! - bà Tony nói tiếp, nước mắt chảy xuống hai gò má nhăn nheo, trắng bệch. - Anh Tom, bố, ông nội đi đâu cả rồi! Chúng tôi không còn trông thấy đâu nữa! Ôi, thật là thảm thương!

— Còn có thể được trông thấy - Cô Friederike Buddenbrook nói, tay nắm chặt để lên đầu gối, mắt nhìn xuống, nhăn mũi.

— Ừ, ai cũng nói vậy... Thế nhưng có lúc, chị Friederike ạ, không gì an ủi được chúng ta cả; có lúc - Thượng đế bỏ qua cho câu nói của tôi - chúng ta hoài nghi chính nghĩa, lòng lương thiện, hoài nghi tất cả. Đời làm đổ vỡ nhiều rồi, làm ta mất hết lòng tin! Được trông thấy! Nếu thực như thế thì...

Lúc đó, bà Sesemi Weichbrodt đứng dậy, cổ rướn lên cho thật cao. Bà ta kiễng chân, nghển cổ, gõ lên mặt bàn, làm cho cái mũ vải trên đầu rung rung.

— Nhất định sẽ lại được trông thấy! - Bà ta nói thật to, nhìn mọi người như khiêu khích!

Bà giáo ấy suốt đời mình chống lại mọi hoài nghi của lý trí, bây giờ đây bà ta đứng lên với tư thế của kẻ chiến thắng, lưng gù, người khô đét, run rẩy

vì lòng tin kiên định. Trông bà ta như một bậc tiên tri có đủ quyền hành  
trừng phạt.

HẾT

## • Chú Thích •

<sup>[1]</sup> Tạp chí *Văn nghệ*, Hà Nội, tháng 9 năm 1955.

<sup>[2]</sup> A. Efimov: *Lịch sử cận đại*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, trang 291.

<sup>[3]</sup> Năm 1834, phần lớn các bang ở Đức (trừ Áo) lập ra một *Liên minh thuế quan*. Thuế quan giữa các bang có chân trong *Liên minh* không còn nữa. Người ta định ra một thuế biểu thống nhất. Từ đó, hàng hóa nhập cảng vào nước Đức chỉ phải nộp thuế có một lần lúc qua biên giới các bang trong *Liên minh thuế quan*. Số tiền thu được sẽ nộp vào một ngân quỹ chung, sau đó chia cho các bang. Đây là bước đầu thống nhất nước Đức về mặt kinh tế và chính trị.

<sup>[4]</sup> K. Marx-F. Engels. *Tuyển tập*, tập 1, trang 21, 22, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1962.

<sup>[5]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: “*C’est là la question, ma très chère demoiselle!*”.

<sup>[6]</sup> Đây là danh hiệu trước kia người nước ngoài tặng cho những người Đức giàu có, sống ở những thành phố công thương nghiệp lớn, và đại diện cho quyền lợi kinh tế của một nước. Trong nguyên bản tiếng Đức là *Konsul*, bản Trung văn dịch là tham nghị. (ND).

<sup>[7]</sup> Bethsy: gọi tắt tiếng Elisabeth, tên bà tham.

<sup>[8]</sup> Trong nguyên bản tiếng Đức là *immer*: lúc nói, cụ bà Buddenbrook lại phát âm là *ummer*, biến chữ i thành chữ u đây dịch phỏng (ND).

<sup>[9]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Tiens!*

<sup>[10]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Excusez, mon cher!..., Mais c’est une folie!*

<sup>[11]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Courage!*

<sup>[12]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Chassé croisé*, bước đi trong điệu nhảy của người Pháp.

<sup>[13]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Incroyable*

<sup>[14]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Engouement*.

<sup>[15]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Charmant!*

<sup>[16]</sup> Sèvres: địa phương ở Pháp nổi tiếng sản xuất đồ sứ đẹp.

<sup>[17]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *à la mode*.

<sup>[18]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *mesdames et messieurs*.

<sup>[19]</sup> Tiền cũ của Đức. Mỗi thaler bằng ba mark.

<sup>[20]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *désagréable*.

<sup>[21]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Bon appétit!*

<sup>[22]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Assez!*

<sup>[23]</sup> Chỉ Napoleon.

<sup>[24]</sup> Jean Rapp (1772-1821), một vị tướng của Napoleon.

<sup>[25]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: “N’est ce pas, Rapp, les Allemands aiment beaucoup ces petits Napoléons?” “Oui, sire, plus que le Grand” (Napoleon nhỏ nói đây là loại tiền vàng thông dụng lúc bấy giờ. Còn chữ “Le Grand” trong câu trên chính là nói Napoleon (Napoléon le Grand).

<sup>[26]</sup> Tức là tên vua do giai cấp tư sản Pháp đưa lên sau cuộc Cách mạng tháng Bảy do quần chúng nhân dân tiến hành từ ngày 27 tháng Bảy năm 1830 đến ngày 29 tháng Bảy năm 1830. Louis Philipp thuộc dòng họ Bourbon, ngành Orlean. Y là một tên vua rất giàu, rất tham và rất quý quýệt, nên đã trở thành vua của giai cấp đại tư sản, của két bạc (ND).

<sup>[27]</sup> Tức là chính thể quân chủ lập hiến Pháp, do giai cấp đại tư sản nắm chính quyền, sau cuộc Cách mạng tháng Bảy (ND).

<sup>[28]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Đức là “an der Borse” nhưng họ chỉ nói “an Borse”. Ở đây tạm dịch phỏng. (ND)

<sup>[29]</sup> Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832): nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch nổi tiếng của Đức và thế giới.

<sup>[30]</sup> *Faust*: tác phẩm nổi tiếng của Goethe.

<sup>[31]</sup> Lúc bê lên, người ta đổ rượu lên bánh rồi châm lửa cho rượu bốc cháy.

<sup>[32]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Excusez!*

<sup>[33]</sup> Vulcan: Thần lửa và thần đúc trong thần thoại La-mã, chồng của Venus.

<sup>[34]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Mesdames et messieurs*.

<sup>[35]</sup> Ý cụ Buddenbrook muốn yêu cầu bà Köppen chìa cánh tay ra cho mình khoác và dẫn đi.

- <sup>[36]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Au revoir, messieurs*
- <sup>[37]</sup> Một loại nước sốt màu nâu, có vị ngọt (ND).
- <sup>[38]</sup> Karambolage: tên gọi một kiểu đánh bi-a.
- <sup>[39]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: *All right!*
- <sup>[40]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Đức là “Kongflick” song lại phát âm sai là “Kongfikt”. (N.D)
- <sup>[41]</sup> Hermann Maurice de Saxe (1696 - 1750), nguyên soái Pháp.
- <sup>[42]</sup> Pompadour (1721 - 1764), tình nhân của vua Louis XV
- <sup>[43]</sup> Frelon, tên một nịnh thần, có lẽ là bịa đặt.
- <sup>[44]</sup> Ý nói hai người tư thông với nhau.
- <sup>[45]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Merci.*
- <sup>[46]</sup> Thượng đế thấy trước tất cả.
- <sup>[47]</sup> Jean hay Johann đều là tên ông tham Buddenbrook (ND).
- <sup>[48]</sup> *Voilà!*
- <sup>[49]</sup> *Voilà!*
- <sup>[50]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Assez.*
- <sup>[51]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *N'en partons plus!*
- <sup>[52]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *En avant!*
- <sup>[53]</sup> *En bien!*
- <sup>[54]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Những món chi tiêu phụ
- <sup>[55]</sup> *mon très cher fils.*
- <sup>[56]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *N'en parlons plus! En avant.*
- <sup>[57]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Courage!*
- <sup>[58]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *"L'année la plus heureuse de ma vie!"*.
- <sup>[59]</sup> Người Đức có tập quán ăn điểm tâm sáng hai lần, lần thứ nhất sau khi ngủ dậy, lần thứ hai khoảng 9 giờ (ND).
- <sup>[60]</sup> Một loại thuốc dùng để người chửi không hút.
- <sup>[61]</sup> Tiếng La-tinh, có nghĩa là mục sư.
- <sup>[62]</sup> Ở phương Tây, phụ nữ già chưa lấy chồng vẫn gọi là cô (ND).
- <sup>[63]</sup> Tiếng Đức là dumm nhưng lại đọc là domm. Lúc nói chuyện cô Weichbrodt thường quá nhấn mạnh nguyên âm nên phát âm sai. Ở đây dịch



phông (ND).

<sup>[64]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Quelle horreur!*

<sup>[65]</sup> Antonio Stradivari (1611 - 1737), người Ý, đã sáng chế ra violon.

<sup>[66]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Hà Lan: *Nieuwe kerk.*

<sup>[67]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Voyons, mesdames!*

<sup>[68]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *S'il vous plaît!*

<sup>[69]</sup> Theo phong tục người Đức, ngày lễ Phục sinh người ta làm những con thỏ bằng trứng gà và đường, đem giấu ở các lùm cây trong vườn cho trẻ con đi tìm.

<sup>[70]</sup> Marcus Tullius Cicero (106 - 43 TCN), nhà bác học La-mã cổ đại (ND)

<sup>[71]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Comme il faut.*

<sup>[72]</sup> Nguyên văn bằng tiếng La-tinh, có nghĩa là: “Đến lúc nào, Catilina?”. Đây là câu nói trong bài diễn thuyết thứ nhất phản đối Catilina của Cicero.

<sup>[73]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: có nghĩa là người lịch thiệp hào hoa, phong nhã.

<sup>[74]</sup> Nước chè pha với rượu mạnh như rượu rum (ND).

<sup>[75]</sup> Có nghĩa là tiểu thư.

<sup>[76]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp, tên gọi một loại len dệt bằng tơ.

<sup>[77]</sup> Tiếng La-tinh: cách xa trần tục

<sup>[78]</sup> Nguyên văn bằng tiếng La-tinh: *Studiosus juris.*

<sup>[79]</sup> Theo phong tục nước Đức, trước khi làm lễ cưới, phải đập vỡ một số đồ sứ. Họ tin rằng những mảnh sứ vỡ sẽ mang lại hạnh phúc cho cô dâu chú rể.

<sup>[80]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: *Thread Needle Street*

<sup>[81]</sup> Mephistopheles: nhân vật trong tác phẩm *Faust* của Goethe.

<sup>[82]</sup> Lope de Vegas (1562 - 1655): nhà soạn kịch Tây Ban Nha, tác giả hơn 2000 vở kịch.

<sup>[83]</sup> Schiller (1759 - 1805): nhà văn và nhà sử học nổi tiếng nước Đức.

<sup>[84]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Ý: *Uomo non educato dat dolore riman Sempre bambino!*

<sup>[85]</sup> Nguyên văn tiếng Đức là Infamie nhưng lại nói sai là Infamfie, ở đây dịch thoát.

<sup>[86]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Parbleu!*

<sup>[87]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Merci.*

<sup>[88]</sup> Một cách nói kiểu cách của người phương Tây tỏ ý kính trọng đối phương.

<sup>[89]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Assez.*

<sup>[90]</sup> Một thương cảng ở Chi-lê, vào thế kỷ XIX, nơi này bị bọn tư bản Anh thống trị.

<sup>[91]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Assez.*

<sup>[92]</sup> Luther là người chủ trương cải cách tôn giáo, ông đã dịch *Kinh thánh* sang tiếng Đức.

<sup>[93]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: *That's Maria!*

<sup>[94]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *Assez.*

<sup>[95]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: *No, Sir !*

<sup>[96]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Anh: *Sir,*

<sup>[97]</sup> Có nghĩa là “dân của thiên đường”.

<sup>[98]</sup> Paul Gerhardt (1607 - 1678): nhà thần học thuộc phái Luther

<sup>[99]</sup> Tức Thomas.

<sup>[100]</sup> Heinrich Heine (1797 - 1856), nhà thơ trữ tình vĩ đại nhất của Đức sau Goethe, theo chủ nghĩa dân chủ cách mạng

<sup>[101]</sup> Hera là nữ thần cao nhất trong thần thoại Hy Lạp. Aphrodite là thần ái tình. Brynhildr là nữ vương trong một bài sử thi thời cổ ở nước Đức, Melusine là thủy tiên trong nhiều truyền thuyết dân gian của hai nước Đức và Pháp.

<sup>[102]</sup> Một giống người ở châu Âu sống nay đây mai đó, có khiếu về âm nhạc.

<sup>[103]</sup> Một thành phố ở Anh.

<sup>[104]</sup> Tức là vương quốc Bayern, kinh đô là Munich.

<sup>[105]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *équivoque*

<sup>[106]</sup> Hublon: một loại hoa dùng để làm rượu bia.

<sup>[107]</sup> Có nghĩa là Thượng đế thân yêu của tôi.

<sup>[108]</sup> Ông khách nói toàn tiếng địa phương Munich nên bà cụ tham chỉ đoán như vậy mà thôi

<sup>[109]</sup> Người Đức lúc bị véo đau, phát ra tiếng kêu “Au”.

<sup>[110]</sup> Lola Montez (1818-1881) là một người đàn bà đại bịp nổi tiếng đương thời, tình nhân của vua Louis 1 trong cuộc cách mạng này.

<sup>[111]</sup> Felice Orsini (1819 - 1858): nhà cách mạng Ý; ông đã mưu sát hoàng đế nước Pháp, Napoleon III, nhưng không thành. Quả tạc đạn ông ném đã giết chết mười người, làm bị thương 150 người. Ông bị kết án tử hình.

<sup>[112]</sup> Friedrich Wilhelm IV (1795 - 1861): quốc vương nước Phổ. Ông ta là một tên đao phủ tàn sát Cách mạng 1848 ở Đức. Lúc này, thần kinh ông ta đã bị tê liệt.

<sup>[113]</sup> Công tước Wilhelm (1797 - 1888) nhiếp chính từ 1858, vì anh là Wilhelm IV bị bệnh tê liệt thần kinh; đến 1861, Wilhelm IV chết, ông mới lên làm vua nước Đức gọi là Wilhelm I.

<sup>[114]</sup> Liên minh Đức thành lập trên cơ sở hội nghị Vienna gồm có 31 bang German và bốn thành phố tự do. Năm 1866 thì giải tán.

<sup>[115]</sup> Lúc bấy giờ Lauenburg thuộc Đan Mạch, còn Holstein thì gia nhập Liên minh Đức, tuy vậy hai công quốc này vẫn có một bản hiến pháp chung.

<sup>[116]</sup> Hai từ phát âm gần giống nhau, đây dịch phỏng.

<sup>[117]</sup> Năm 1516, nhà quý tộc Franz von Taxis mở dây thép chính thức đầu tiên từ Vienna (Áo) đến Bruxelles (Bỉ). Sau đó, dòng họ Thurn-und-Taxis lũng đoạn đặc quyền ngành dây thép ở Đức và Hà Lan.

<sup>[118]</sup> Nhà chính trị La Mã Marcus Porcius (234-149 TCN), sau mỗi bài diễn thuyết, thế nào cũng lặp lại câu “*Ceterum censeo Carthaginem esse delendam*” (ngoài ra tôi chủ trương nhất định phải tiêu diệt thành Carthage); ở đây, trích dẫn hai chữ trước, ý muốn chỉ một chủ trương chính trị nào đó.

<sup>[119]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: *dos*.

<sup>[120]</sup> Nguyên văn bằng tiếng La-tinh: *Pastor Marianus*

<sup>[121]</sup> Nguyên văn bản tiếng Anh: *That's Maria*.

<sup>[122]</sup> Đây là nói những cuộc chiến tranh giữa nước Phổ và Đan Mạch những năm 1864-1865 để giải quyết “vấn đề công quốc”. Những công quốc này

nằm ở giữa các nước Đan Mạch - Phổ Áo. (ND).

<sup>[123]</sup> Người châu Âu thế kỷ trước thường đeo kính một mắt.

<sup>[124]</sup> Nguyên văn tiếng La-tinh: *Pavor*.

<sup>[125]</sup> Có nghĩa là bệnh năm mê.

<sup>[126]</sup> Zouave: một kiểu áo của người châu Phi. Lúc xâm chiếm Algeria, lính Pháp thường mặc kiểu này.

<sup>[127]</sup> Jean Sebastian Bach (1685-1750), một nhạc sĩ nổi tiếng của Đức.

<sup>[128]</sup> Giovanni Pierluigi da Palestrina (1525-1594), nhà sáng tác các bản nhạc nhà thờ, người Ý.

<sup>[129]</sup> Karl Gerok (1845-1890), nhà thơ, nhà thần học Đức.

<sup>[130]</sup> Johann Peter Hebel (1760-1826), nhà văn Đức.

<sup>[131]</sup> Friedrich Adolph Krummacher, nhà thơ ngụ ngôn Đức.

<sup>[132]</sup> Nguyên văn tiếng Pháp *Pensées de Blaise Pascal*. Blaise Pascal (1623-1661), nhà triết học và toán học nổi tiếng nước Pháp.

<sup>[133]</sup> Ludwig Feuerbach (1804-1872), nhà duy vật chủ nghĩa kiệt xuất thời kỳ trước Marx (ND).

<sup>[134]</sup> Nguyên văn bằng tiếng Pháp: “*L’espérance toute trompeuse qu’elle est, sert au moins à nous mener à la fin de la vie par un chemin agréable.*” Đó là câu nói của La Rochefoucauld (1613-1680), nhà văn Pháp.

<sup>[135]</sup> Nguyên văn: *status praesens*, tiếng La-tinh.

<sup>[136]</sup> Cornélius Nepos, nhà sử học La Mã, thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên.

<sup>[137]</sup> Trong tác phẩm *Thế giới như là ý chí và biểu tượng*, của nhà triết học người Đức Arthur Schopenhauer (1788-1890)

<sup>[138]</sup> Nguyên văn: *No, sir*.

<sup>[139]</sup> Tên vở nhạc kịch của nhà soạn nhạc Đức Richard Wagner (1813-1883).

<sup>[140]</sup> Tiếng La-tinh: *Quả lặt trên cây jovis rơi xuống đất*. Thơ của Ovid.

<sup>[141]</sup> Nguyên văn tiếng Anh: *outlaws*.

<sup>[142]</sup> Herr, tiếng Đức có nghĩa là ngài.

<sup>[143]</sup> Tiếng La-tinh: Thời hoàng kim sáng lập trước tiên (xem *Biến hình ký*).

<sup>[144]</sup> Nguyên bản tiếng Anh: *The Monkey Monkey, lilttle, merry fellow.*  
Thou art nature's punchinello.